DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TRÚNG THƯỞNG CHƯƠNG TRÌNH CẬP NHẬT CĂN CƯỚC TẠI MB

Tuần 1 (25/11 - 01/12/2024)

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THANH TUYEN	2/1/1971	XXXXX1020822	XXXXX01961	Giải nổ hũ	30,000,000
VU VAN UY	8/1/1990	XXXXX0006298	XXXXX17660	Giải nổ hũ	10,000,000
DO NGOC PHUONG VY	4/17/2004	XXXXX4008724	XXXXX89925	Giải nổ hũ	10,000,000
GIANG TIEN DUC	5/4/2004	XXXXX4008117	XXXXX80854	Giải nổ hũ	10,000,000
TRUONG TRI BAO	12/3/2008	XXXXX8004199	XXXXX46370	Giải nổ hũ	10,000,000
NGUYEN THI PHUONG	1/28/1993	XXXXX3000133	XXXXX98389	Giải nổ hũ	5,000,000
VO THI DAN	2/13/2005	XXXXX5007442	XXXXX52511	Giải nổ hũ	5,000,000
NGUYEN THI HIEN	10/5/1986	XXXXX6014531	XXXXX92986	Giải nổ hũ	5,000,000
LE QUANG TUYEN	10/10/1957	XXXXX7006216	XXXXX90368	Giải nổ hũ	5,000,000
HUYNH XUAN TRUONG	2/22/2008	XXXXX8010759	XXXXX22474	Giải nổ hũ	5,000,000
DANG VAN NAI	2/16/1988	XXXXX8014531	XXXXX13365	Giải nổ hũ	5,000,000
NGUYEN THUY HANG	5/2/1986	XXXXX6005009	XXXXX12963	Giải nổ hũ	5,000,000
LE THI THUY TRANG	8/28/2004	XXXXX4001442	XXXXX65422	Giải nổ hũ	5,000,000
PHAM THANH NHAN	4/21/1998	XXXXX8013433	XXXXX38591	Giải nổ hũ	5,000,000
PHAM THI OANH	5/24/1979	XXXXX9000317	XXXXX78211	Giải nổ hũ	5,000,000
NGUYEN THI THU HUONG	10/26/1983	XXXXX3042123	XXXXX02683	Giải nổ hũ	5,000,000
HOANG ANH CHUONG	2/22/1986	XXXXX6000264	XXXXX00727	Giải nổ hũ	5,000,000
LE VAN NAM	11/15/1991	XXXXX1010988	XXXXX71366	Giải nổ hũ	5,000,000
PHAN THUA DUY ANH	9/16/2009	XXXXX9002806	XXXXX34375	Giải nổ hũ	5,000,000
DINH VAN DONG	10/20/1986	XXXXX6046960	XXXXX84294	Giải nổ hũ	5,000,000
LUONG THI KIEU TIEN	3/20/1989	XXXXX9018535	XXXXX59009	Giải nổ hũ	2,000,000
PHAM THI THU NGUYET	10/14/1995	XXXXX5004529	XXXXX47917	Giải nổ hũ	2,000,000
DO QUOC BAO	6/3/1991	XXXXX1017609	XXXXX72050	Giải nổ hũ	2,000,000
NGUYEN VIET CUONG	3/28/1987	XXXXX7011699	XXXXX05057	Giải nổ hũ	2,000,000
LE KIM HOANG	4/10/1987	XXXXX7002680	XXXXX81241	Giải nổ hũ	2,000,000
NGUYEN ANH KIET	5/8/2007	XXXXX7002874	XXXXX45777	Giải nổ hũ	2,000,000
LE THANH SY	9/4/2008	XXXXX8003165	XXXXX12165	Giải nổ hũ	2,000,000
PHAM VAN DUY	5/22/1999	XXXXX9006522	XXXXX80468	Giải nổ hũ	2,000,000
PHAN THI HUYEN	6/16/2001	XXXXX1003409	XXXXX79021	Giải nổ hũ	2,000,000
NGUYEN VAN DUNG	4/2/1979	XXXXX9025016	XXXXX88189	Giải nổ hũ	2,000,000
DUONG VAN CANH	2/14/1989	XXXXX9001315	XXXXX17564	Giải nổ hũ	2,000,000
NGUYEN ANH ANH	3/10/2001	XXXXX1006949	XXXXX25335	Giải nổ hũ	2,000,000
NGUYEN THI NGA	9/3/1964	XXXXX4008124	XXXXX77227	Giải nổ hũ	2,000,000
BUI THI OANH	2/26/2002	XXXXX2011791	XXXXX68176	Giải nổ hũ	2,000,000
TRINH THI THU HANG	11/9/2004	XXXXX4021510	XXXXX40145	Giải nổ hũ	2,000,000
NGUYEN THI KIM OANH	7/7/2003	XXXXX3042164	XXXXX04754	Giải nổ hũ	2,000,000
DUONG HOANG SON	12/6/2007	XXXXX7002020	XXXXX69511	Giải nổ hũ	2,000,000
PHAM THI KIM QUYEN	12/3/1980	XXXXX0005353	XXXXX64646	Giải nổ hũ	2,000,000
TRUONG VAN QUAN	4/25/1987	XXXXX7034580	XXXXX63236	Giải nổ hũ	2,000,000
LY VAN REO	9/7/2006	XXXXX6007449	XXXXX04356	Giải nổ hũ	2,000,000
NGUYEN THANH HUNG	1/1/1983	XXXXX3003823	XXXXX87793	Giải nổ hũ	2,000,000
TRAN THI TUYET NGAN	11/29/2009	XXXXX9005962	XXXXX22443	Giải nổ hũ	2,000,000
PHUNG QUOC BAO	10/21/1992	XXXXX2006249	XXXXX93292	Giải nổ hũ	2,000,000
NGUYEN HOANG TUNG	3/29/2007	XXXXX7002376	XXXXX87202	Giải nổ hũ	2,000,000
DOAN THI NGA	7/9/1994	XXXXX4002963	XXXXX59914	Giải nổ hũ	2,000,000
TRAN THI HONG HAI	1/21/2006	XXXXX6019469	XXXXX97776	Giải nổ hũ	2,000,000
NGUYEN NU BAO THU	5/30/1983	XXXXX3003102	XXXXX44997	Giải nổ hũ	2,000,000
NGUYEN PHUONG CONG	3/10/1995	XXXXX5036200	XXXXX10995	Giải nổ hũ	2,000,000
BUI VAN THAN	8/13/1988	XXXXX8001213	XXXXX62147	Giải nổ hũ	2,000,000
VO CHI VINH	9/27/1988	XXXXX8001605	XXXXX35204	Giải nổ hũ	2,000,000
NGUYEN DUY THANH	2/10/1988	XXXXX8010003	XXXXX19939	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN THI THUY	11/13/2006	XXXXX6005138	XXXXX56527	Giải nổ hũ	1,000,000
BUI THI HONG THIET	8/27/2003	XXXXX3014406	XXXXX90342	Giải nổ hũ	1,000,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANG XUAN TRUONG	2/10/2005	XXXXX5000550	XXXXX80552	Giải nổ hũ	1,000,000
TRIEU THI THUY	4/2/2002	XXXXX2003481	XXXXX52394	Giải nổ hũ	1,000,000
LO DUC VUI	12/26/1996	XXXXX6010175	XXXXX98912	Giải nổ hũ	1,000,000
DINH CONG TUAN ANH	10/25/2000	XXXXX0009643	XXXXX22068	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN THANH TUNG	1/25/1978	XXXXX8030334	XXXXX83886	Giải nổ hũ	1,000,000
LE DUC TRONG	5/6/2002	XXXXX2021531	XXXXX23013	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN VAN THANG	12/9/1986	XXXXX6010676	XXXXX21650	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN TUAN GUYEN	3/12/2000	XXXXX0008846	XXXXX41335	Giải nổ hũ	1,000,000
LAI HOANG QUAN	9/19/1967	XXXXX7011476	XXXXX67450	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN DUC TOAN	7/13/1992	XXXXX2006015	XXXXX55338	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN DINH TUYEN	8/8/1988	XXXXX8005026	XXXXX08100	Giải nổ hũ	1,000,000
HOANG PHUONG THANH	11/4/2006	XXXXX6002726	XXXXX06800	Giải nổ hũ	1,000,000
PHAM THI THAO	9/16/1981	XXXXX1015739	XXXXX12173	Giải nổ hũ	1,000,000
VY THANH HOAI LAM	2/22/2006	XXXXX6001123	XXXXX46177	Giải nổ hũ	1,000,000
VI THI PHUONG	8/9/2002	XXXXX2030220	XXXXX62475	Giải nổ hũ	1,000,000
LUONG THI CHINH	2/21/2000	XXXXX0013054	XXXXX89950	Giải nổ hũ	1,000,000
VU VAN BIEN	12/20/2002	XXXXX2002022	XXXXX05891	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN HONG NGOC	12/23/2004	XXXXX4001807	XXXXX94217	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN THI LAN ANH	8/17/1993	XXXXX3007306	XXXXX47190	Giải nổ hũ	1,000,000
DO THI THUY VAN	3/10/1989	XXXXX9005220	XXXXX83113	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN VAN THANG	6/28/2000	XXXXX0005676	XXXXX20333	Giải nổ hũ	1,000,000
QUACH THI HA	12/16/1990	XXXXX0005008	XXXXX83286	Giải nổ hũ	1,000,000
MONG THI CHUYEN	10/26/2004	XXXXX4007256	XXXXX14284	Giải nổ hũ	1,000,000
TRANG A CHU	4/5/2003	XXXXX3002622	XXXXX39608	Giải nổ hũ	1,000,000
BUI ANH KHOA	8/21/2006	XXXXX6007766	XXXXX94282	Giải nổ hũ	1,000,000
TRAN VINH DIEN	1/1/1980	XXXXX0013901	XXXXX35195	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN NGOC HAN	12/10/2005	XXXXX5014178	XXXXX44192	Giải nổ hũ	1,000,000
VO THI CAM THOA	12/9/2002	XXXXX2012329	XXXXX18339	Giải nổ hũ	1,000,000
HOANG MINH TUAN	11/14/1999	XXXXX9006064	XXXXX74068	Giải nổ hũ	1,000,000
HUYNH THI THANH TUYEN	3/9/1982	XXXXX2025793	XXXXX69918	Giải nổ hũ	1,000,000
TRINH THI THUY	8/20/1976	XXXXX6002301	XXXXX39797	Giải nổ hũ	1,000,000
TRAN VAN LUONG	4/16/1983	XXXXX3002194	XXXXX82090	Giải nổ hũ	1,000,000
HO VAN MINH	7/10/1998	XXXXX8025144	XXXXX41194	Giải nổ hũ	1,000,000
BUI VAN DUONG	7/6/2001	XXXXX1002301	XXXXX49693	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN MAI ANH	9/13/2007	XXXXX7012416	XXXXX21869	Giải nổ hũ	1,000,000
TRAN VAN TUYEN	3/30/1987	XXXXX7018615	XXXXX93138	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN TUAN VU	12/1/1985	XXXXX5002458	XXXXX41434	Giải nổ hũ	1,000,000
TA THI TRA MY	5/19/2006	XXXXX6002530	XXXXX61455	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN NGOC DAN	2/16/2002	XXXXX2009307	XXXXX40662	Giải nổ hũ	1,000,000
TRAN MINH DUC	7/5/2008	XXXXX8011440	XXXXX99015	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN THI XUAN	2/17/1992	XXXXX2008053	XXXXX86748	Giải nổ hũ	1,000,000
PHAN TRUNG TINH	7/11/2003	XXXXX3002361	XXXXX96871	Giải nổ hũ	1,000,000
TRAN NGOC DONG QUAN	10/17/2009	XXXXX9018574	XXXXX20900	Giải nổ hũ	1,000,000
TRAN VAN HUNG	6/19/1980	XXXXX0012616	XXXXX68947	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN KIEU ANH TRUC	1/1/2007	XXXXX7002220	XXXXX02841	Giải nổ hũ	1,000,000
LE NGUYEN DUY MANH	11/17/2005	XXXXX5010364	XXXXX92903	Giải nổ hũ	1,000,000
DUONG THI THU HONG	1/2/1990	XXXXX0002429	XXXXX80628	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN THI THUY TRANG	1/1/1981	XXXXX1002103	XXXXX60692	Giải nổ hũ	1,000,000
DIEU TRUNG	12/8/2000	XXXXX0002589	XXXXX87842	Giải nổ hũ	1,000,000
LE THI THANH	2/1/2005	XXXXX5041817	XXXXX11898	Giải nổ hũ	1,000,000
TRIEU VAN DONG	9/1/2004	XXXXX4010883	XXXXX75128	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN DUC CANH	12/5/1991	XXXXX1027372	XXXXX30232	Giải nổ hũ	1,000,000
LUONG VAN THAI	10/30/1980	XXXXX0002186	XXXXX96953	Giải nổ hũ	1,000,000
BUI THIEN HAI	6/27/2001	XXXXX1003445	XXXXX21805	Giải nổ hũ	1,000,000
DANG LE QUANG	5/17/1970	XXXXX0011534	XXXXX01376	Giải nổ hũ	1,000,000
PHAN THI HONG	11/6/1998	XXXXX8001201	XXXXX51661	Giải nổ hũ	1,000,000
DANG THI HOI	11/10/1979	XXXXX9002822	XXXXX12297	Giải nổ hũ	1,000,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THI LAI	6/12/1993	XXXXX3048015	XXXXX59186	Giải nổ hũ	1,000,000
VU XUAN TUAN	12/9/2004	XXXXX4022215	XXXXX32510	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN VAN NHAN	1/1/1972	XXXXX2018851	XXXXX04877	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN HUONG GIANG	3/16/1993	XXXXX3025089	XXXXX14596	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN DUC TUAN	6/29/1990	XXXXX0003768	XXXXX43823	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN PHUONG NAM	12/7/2000	XXXXX0044348	XXXXX89920	Giải nổ hũ	1,000,000
LE THI LIEN	3/4/1969	XXXXX9030697	XXXXX64266	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN THANH HAI	1/11/2005	XXXXX5000002	XXXXX18337	Giải nổ hũ	1,000,000
HO HAI DANG	1/24/1996	XXXXX6010842	XXXXX92202	Giải nổ hũ	1,000,000
LE THANH TUAN	3/14/2005	XXXXX5015004	XXXXX49223	Giải nổ hũ	1,000,000
THACH VO	1/1/1992	XXXXX2006108	XXXXX93464	Giải nổ hũ	1,000,000
TRAN BICH TUYEN	1/1/1975	XXXXX5008051	XXXXX98483	Giải nổ hũ	1,000,000
DUONG THI TIEN	11/15/1991	XXXXX1010645	XXXXX11552	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN VAN LAM	11/24/1990	XXXXX0017448	XXXXX25651	Giải nổ hũ	1,000,000
MAI HOA HIEP	2/18/1992	XXXXX2002241	XXXXX81824	Giải nổ hũ	1,000,000
LE THI GAM	7/1/1975	XXXXX5009911	XXXXX24809	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN DANG KHOA	4/22/2006	XXXXX6034785	XXXXX75217	Giải nổ hũ	1,000,000
TRAN HOAI NAM	7/12/1979	XXXXX9028245	XXXXX75895	Giải nổ hũ	1,000,000
TRAN THANH TIEN	11/4/2004	XXXXX4007241	XXXXX73765	Giải nổ hũ	1,000,000
PHAM THI HONG	6/26/1984	XXXXX4022809	XXXXX73006	Giải nổ hũ	1,000,000
LE THI LOAN	8/20/1989	XXXXX9009429	XXXXX05590	Giải nổ hũ	1,000,000
PHAM NGOC TRUNG	9/13/2000	XXXXX0021684	XXXXX09794	Giải nổ hũ	1,000,000
BUI THI THUONG	2/28/1984	XXXXX4010441	XXXXX39458	Giải nổ hũ	1,000,000
PHAN CHANH KY	5/7/1953	XXXXX3002140	XXXXX53846	Giải nổ hũ	1,000,000
LE VAN KHOI	1/1/1976	XXXXX6004257	XXXXX67349	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN THANH TAI	8/13/2008	XXXXX8048237	XXXXX52611	Giải nổ hũ	1,000,000
TRUONG VIET PHI	2/14/1992	XXXXX2015640	XXXXX38911	Giải nổ hũ	1,000,000
HOANG MAI TO TRAM	6/6/1980	XXXXX0007343	XXXXX84367	Giải nổ hũ	1,000,000
TRAN THI KIM TRANG	6/10/2001	XXXXX1002070	XXXXX68512	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN NGOC TUYET	7/20/2005	XXXXX5006379	XXXXX79226	Giải nổ hũ	1,000,000
PHAN VAN NHU	1/6/1999	XXXXX9009673	XXXXX99383	Giải nổ hũ	1,000,000
PHAN THI BO	6/10/1976	XXXXX6000033	XXXXX00790	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN THI NHU HOA	5/2/1992	XXXXX2011739	XXXXX24989	Giải nổ hũ	1,000,000
LE VAN NHAN	1/1/1974	XXXXX4007786	XXXXX01143	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN THI NHUNG	11/24/1983	XXXXX3010132	XXXXX22763	Giải nổ hũ	1,000,000
HUA DINH VU	5/14/2006	XXXXX6002292	XXXXX30731	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN CONG MINH	5/5/1998	XXXXX8012034	XXXXX87676	Giải nổ hũ	1,000,000
BUI VAN CUONG	3/9/1999	XXXXX9000916	XXXXX44102	Giải nổ hũ	1,000,000
PHAN HAC LONG	2/8/1994	XXXXX4002211	XXXXX40037	Giải nổ hũ	1,000,000
CHU VAN HOA	1/10/1989	XXXXX9009199	XXXXX12686	Giải nổ hũ	1,000,000
NGO THANH QUOC	10/20/2005	XXXXX5012894	XXXXX61075	Giải nổ hũ	1,000,000
TRAN THI DIEM MY	3/13/2004	XXXXX4004943	XXXXX70353	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN TRUONG GIANG	11/24/1999	XXXXX9013556	XXXXX12977	Giải nổ hũ	1,000,000
VO THI HONG HANH	4/1/2004	XXXXX4004127	XXXXX37349	Giải nổ hũ	1,000,000
HO VAN NAM	5/25/1993	XXXXX3018582	XXXXX89938	Giải nổ hũ	1,000,000
HO MAT	8/24/1958	XXXXX8000694	XXXXX99028	Giải nổ hũ	1,000,000
TRAN THI DUNG	2/3/1990	XXXXX0013741	XXXXX68122	Giải nổ hũ	1,000,000
HOANG QUOC VINH	11/5/2001	XXXXX1010938	XXXXX94621	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN VAN THUY	8/18/1976	XXXXX6005816	XXXXX66009	Giải nổ hũ	1,000,000
NGUYEN THI THUY NHUNG	2/20/2004	XXXXX4009532	XXXXX29183	Giải nổ hũ	1,000,000
LY VAN CHINH	6/16/1991	XXXXX1000055	XXXXX11572	Giải nổ hũ	500,000
VO TUAN NHAT	7/26/2008	XXXXX8012123	XXXXX88801	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN VAN HUNG	8/2/1983	XXXXX3017757	XXXXX33116	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THI HANH	1/1/1976	XXXXX6009239	XXXXX91276	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN HAI YEN	10/9/2007	XXXXX7027314	XXXXX45965	Giải nổ hũ	500,000
PHAN THANH NGHIA	8/5/2001	XXXXX1003896	XXXXX06392	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THI THUONG HUYEN	5/4/2000	XXXXX0002335	XXXXX81827	Giải nổ hũ	500,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI LAN	8/5/1990	XXXXX0002035	XXXXX16434	Giải nổ hũ	500,000
BUI PHUONG DIEN	4/18/2002	XXXXX2003404	XXXXX67977	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN HOANG LONG	11/21/1993	XXXXX3041206	XXXXX47175	Giải nổ hũ	500,000
VU THI TIEN	8/19/1977	XXXXX7002405	XXXXX87559	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN CAO SON	9/6/1992	XXXXX2004859	XXXXX13158	Giải nổ hũ	500,000
TRAN NGUYEN MINH NGOC	9/15/2007	XXXXX7019707	XXXXX58775	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN VAN NAM	4/24/1975	XXXXX5012839	XXXXX14488	Giải nổ hũ	500,000
NONG THI HUYEN NGA	9/2/1964	XXXXX4004796	XXXXX26026	Giải nổ hũ	500,000
DANG VAN DONG	2/2/1992	XXXXX2010520	XXXXX71292	Giải nổ hũ	500,000
HO NGOC TICH	7/17/1999	XXXXX9003807	XXXXX35279	Giải nổ hũ	500,000
TRAN HOANG KHA	5/3/2003	XXXXX3013222	XXXXX22894	Giải nổ hũ	500,000
HO VAN TIENG	10/4/1972	XXXXX2015444	XXXXX05501	Giải nổ hũ	500,000
VO VAN TAC	9/21/2004	XXXXX4003869	XXXXX73204	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THI PHUONG	4/10/1974	XXXXX4001520	XXXXX02285	Giải nổ hũ	500,000
DINH THI ANH	6/12/2001	XXXXX1028037	XXXXX40589	Giải nổ hũ	500,000
LE THI THANH XUAN	6/29/1987	XXXXX7000443	XXXXX22287	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN DANH DONG	6/11/1974	XXXXX4022365	XXXXX21931	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THI THU TRANG	6/12/2002	XXXXX2037329	XXXXX92774	Giải nổ hũ	500,000
TRINH THI THU PHUONG	9/13/2007	XXXXX7047492	XXXXX55409	Giải nổ hũ	500,000
DANG KIEU THUONG	5/29/2006	XXXXX6006450	XXXXX59873	Giải nổ hũ	500,000
VU DUC QUAN	6/6/1983	XXXXX3017352	XXXXX35889	Giải nổ hũ	500,000
NONG VAN CHAU	5/5/1982	XXXXX2000971	XXXXX86681	Giải nổ hũ	500,000
VI THI THANH	2/6/2004	XXXXX4005889	XXXXX48082	Giải nổ hũ	500,000
TRINH TRUNG KIEN	11/20/1986	XXXXX6001221	XXXXX45003	Giải nổ hũ	500,000
PHAM THI HUE	11/5/1965	XXXXX5015984	XXXXX63965	Giải nổ hũ	500,000
PHAM QUANG HUNG	9/20/1985	XXXXX5005615	XXXXX28648	Giải nổ hũ	500,000
PHAM THI THUY DUONG	12/2/2003	XXXXX3002134	XXXXX14904	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN VAN NHAN	7/13/2001	XXXXX1007917	XXXXX09553	Giải nổ hũ	500,000
LUONG PHUC LIEU	10/19/1991	XXXXX1004886	XXXXX09529	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN PHUOC NGUYEN	9/12/2002	XXXXX2003776	XXXXX90955	Giải nổ hũ	500,000
LE VAN DUC	2/6/1998	XXXXX8008477	XXXXX36369	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THI THANH HUYEN	7/18/1990	XXXXX0033428	XXXXX77691	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THE VUONG	3/3/1995	XXXXX5006954	XXXXX43873	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN HOANG TIEN	11/26/2009	XXXXX9002961	XXXXX04858	Giải nổ hũ	500,000
LUU DINH TU	2/18/1962	XXXXX2021264	XXXXX70120	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THI DAO	5/10/1995	XXXXX5004487	XXXXX36436	Giải nổ hũ	500,000
BUI NGOC ANH	3/30/2007	XXXXX7007753	XXXXX82597	Giải nổ hũ	500,000
PHUONG MUI KHE	12/28/1996	XXXXX6008739	XXXXX59653	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN BA GIA KHIEM	3/4/2007	XXXXX7016085	XXXXX21436	Giải nổ hũ	500,000
BUI VAN NGOC	8/26/1986	XXXXX6011888	XXXXX59074	Giải nổ hũ	500,000
BUI VAN CANH	12/11/1983	XXXXX3043760	XXXXX29559	Giải nổ hũ	500,000
TA KHAC TRUONG	10/22/1986	XXXXX6004196	XXXXX38116	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN LINH CHI	10/2/2007	XXXXX7008191	XXXXX89814	Giải nổ hũ	500,000
DO TAN DAT	11/21/2003	XXXXX3010459	XXXXX62664	Giải nổ hũ	500,000
DUONG THI NHUNG	2/27/2002	XXXXX2002763	XXXXX05850	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THI MAI LUONG	3/14/1980	XXXXX0020031	XXXXX33580	Giải nổ hũ	500,000
BUI THI NU	2/22/1992	XXXXX2004341	XXXXX28387	Giải nổ hũ	500,000
TRAN THANH CUONG	3/11/1994	XXXXX4007457	XXXXX49219	Giải nổ hũ	500,000
LE VAN NAM	9/23/2002	XXXXX2001591	XXXXX51518	Giải nổ hũ	500,000
PHAM MINH ANH	11/19/2007	XXXXX7051258	XXXXX78166	Giải nổ hũ	500,000
TRUONG QUOC MANH	3/24/1989	XXXXX9003558	XXXXX46504	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THI ANH DAO	2/11/2005	XXXXX5007914	XXXXX02254	Giải nổ hũ	500,000
BUI DUYEN HONG	11/30/2009	XXXXX9010201	XXXXX96360	Giải nổ hũ	500,000
PHAM THI HIEN	4/1/1983	XXXXX3019879	XXXXX67423	Giải nổ hũ	500,000
HOANG THI ANH PHUONG	2/8/1995	XXXXX5012817	XXXXX58295	Giải nổ hũ	500,000
LE TRUONG THU YEN	11/4/2006	XXXXX6006475	XXXXX98989	Giải nổ hũ	500,000
DO VAN PHONG	5/26/1997	XXXXX7000359	XXXXX81605	Giải nổ hũ	500,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM VAN CONG	1/1/1988	XXXXX8012428	XXXXX71882	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN NGOC LAM	10/21/2000	XXXXX0005091	XXXXX52138	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THE TINH	10/8/1973	XXXXX3004598	XXXXX56304	Giải nổ hũ	500,000
PHAM THI BICH NGAN	3/27/1963	XXXXX3000449	XXXXX49499	Giải nổ hũ	500,000
DANG THI THAO	2/27/1998	XXXXX8000962	XXXXX48700	Giải nổ hũ	500,000
PHAM THE ANH	10/19/2006	XXXXX6023591	XXXXX59682	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN TRA GIANG	4/24/2003	XXXXX3002210	XXXXX61678	Giải nổ hũ	500,000
LE BA MANH	11/27/1993	XXXXX3002022	XXXXX45049	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN TUAN ANH	4/7/2009	XXXXX9005135	XXXXX09033	Giải nổ hũ	500,000
NGO THI MINH TRANG	4/27/1988	XXXXX8006611	XXXXX65274	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THI HONG CHAU	8/30/2005	XXXXX5006199	XXXXX49548	Giải nổ hũ	500,000
DAO VAN THUONG	3/26/1981	XXXXX1004506	XXXXX62666	Giải nổ hũ	500,000
VU YEN NHI	2/14/2009	XXXXX9000702	XXXXX99156	Giải nổ hũ	500,000
HOANG VAN HAI	9/18/1984	XXXXX4037704	XXXXX87555	Giải nổ hũ	500,000
DANG THI THUY	8/30/1988	XXXXX8007631	XXXXX02786	Giải nổ hũ	500,000
MAO THI CUC	4/20/1991	XXXXX1004334	XXXXX73284	Giải nổ hũ	500,000
TRINH THI HANH	10/2/1980	XXXXX0022925	XXXXX83884	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN HOANG QUY TRONG	4/9/2008	XXXXX8005387	XXXXX24308	Giải nổ hũ	500,000
TRAN THI THAO VY	12/5/2006	XXXXX6005707	XXXXX43526	Giải nổ hũ	500,000
PHAM THANH TRUNG	7/7/2002	XXXXX2010777	XXXXX58535	Giải nổ hũ	500,000
PHAM NGUYEN QUOC PHONG	6/4/2009	XXXXX9004876	XXXXX13350	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN LE PHUC HAU	1/8/2005	XXXXX5006592	XXXXX59755	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN TRONG KHAI	9/22/1991	XXXXX1017871	XXXXX66036	Giải nổ hũ	500,000
AU THI TAN	11/5/1970	XXXXX0003405	XXXXX36182	Giải nổ hũ	500,000
LO THI KIM	4/28/2004	XXXXX4008358	XXXXX83672	Giải nổ hũ	500,000
BUI TRINH QUYET	12/4/2006	XXXXX6008032	XXXXX55918	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN VAN HUNG	2/28/1996	XXXXX6002727	XXXXX94004	Giải nổ hũ	500,000
TRAN THI VANG	12/15/1994	XXXXX4000731	XXXXX40444	Giải nổ hũ	500,000
TRINH THI THUY DUONG	10/26/1995	XXXXX5000004	XXXXX46511	Giải nổ hũ	500,000
PHAM HOANG LINH	1/9/1997	XXXXX7009324	XXXXX01989	Giải nổ hũ	500,000
BAN SINH LONG	11/3/2006	XXXXX6001225	XXXXX26187	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THI HUONG	2/6/2005	XXXXX5016949	XXXXX39375	Giải nổ hũ	500,000
HA VAN SON	9/4/2004	XXXXX4006576	XXXXX13204	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THI HOANG OANH	7/28/2005	XXXXX5002393	XXXXX54913	Giải nổ hũ	500,000
PHAM VAN HUY	2/14/1994	XXXXX4019401	XXXXX38372	Giải nổ hũ	500,000
TRAN THE DUC	1/16/1989	XXXXX9035871	XXXXX00824	Giải nổ hũ	500,000
PHUNG THI KIM LOAN	6/29/1988	XXXXX8009348	XXXXX40488	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THI LAN	2/20/1991	XXXXX1006054	XXXXX83230	Giải nổ hũ	500,000
DINH THI QUYNH	6/21/1998	XXXXX8006341	XXXXX07733	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN VAN DUC	12/5/1990	XXXXX0021332	XXXXX00196	Giải nổ hũ	500,000
LE THI BICH LIEN	8/1/1959	XXXXX9015486	XXXXX10859	Giải nổ hũ	500,000
MAI THI TUYET NHUNG	9/10/1976	XXXXX6008135	XXXXX99426	Giải nổ hũ	500,000
PHAM QUOC HUNG	7/10/1971	XXXXX1032394	XXXXX19221	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN MINH LUAN	2/6/2008	XXXXX8012717	XXXXX41764	Giải nổ hũ	500,000
DO MANH HUNG	9/29/1990	XXXXX0012341	XXXXX05628	Giải nổ hũ	500,000
TRAN THI CAM THI	10/20/2002	XXXXX2005728	XXXXX66624	Giải nổ hũ	500,000
PHAM THI BINH	6/5/1969	XXXXX9006362	XXXXX26932	Giải nổ hũ	500,000
VU THI THANH THAO	1/17/2004	XXXXX4005378	XXXXX71715	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THI NGOC QUYEN	12/25/2003	XXXXX3004780	XXXXX39313	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN DINH TRONG	9/16/2004	XXXXX4000918	XXXXX62109	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THANH LONG	12/29/2008	XXXXX8004306	XXXXX55305	Giải nổ hũ	500,000
VU MINH HANH	1/17/1984	XXXXX4007900	XXXXX61380	Giải nổ hũ	500,000
LE VAN TU	3/2/1989	XXXXX9006669	XXXXX49930	Giải nổ hũ	500,000
TRAN MINH QUAN	11/20/2006	XXXXX6000306	XXXXX85639	Giải nổ hũ	500,000
TRAN THI BAO NGOC	11/27/2009	XXXXX9005275	XXXXX56481	Giải nổ hũ	500,000
LE THI ANH TUYET	4/29/2005	XXXXX5003206	XXXXX52205	Giải nổ hũ	500,000
NGO THI THANH NGA	10/8/2006	XXXXX6016198	XXXXX86374	Giải nổ hũ	500,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THI HOA	3/15/1992	XXXXX2013217	XXXXX23358	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN VAN HAO	4/16/1993	XXXXX3009093	XXXXX93474	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THUC GIAP	9/24/1994	XXXXX4031860	XXXXX53220	Giải nổ hũ	500,000
VU THI YEN NHI	10/20/2008	XXXXX8028175	XXXXX99703	Giải nổ hũ	500,000
HO LAM SANG	2/15/1985	XXXXX5010227	XXXXX32739	Giải nổ hũ	500,000
VO CAO THINH	7/8/1997	XXXXX7013341	XXXXX34842	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THANG LONG	5/5/1983	XXXXX3012302	XXXXX50583	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN NGOC THAO	2/22/1989	XXXXX9006545	XXXXX09611	Giải nổ hũ	500,000
NGO TIEN VIET	2/22/1984	XXXXX4002467	XXXXX58386	Giải nổ hũ	500,000
VU DUY TUYEN	8/4/1996	XXXXX6000331	XXXXX82919	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN VAN TY	2/26/1989	XXXXX9017391	XXXXX26186	Giải nổ hũ	500,000
PHO KHAC TUNG	10/11/1988	XXXXX8000636	XXXXX02999	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THI SU	10/10/1974	XXXXX4011511	XXXXX52257	Giải nổ hũ	500,000
VU VAN HAI	11/5/1994	XXXXX4003669	XXXXX51194	Giải nổ hũ	500,000
PHAM TIEN NAM	9/14/1984	XXXXX4015275	XXXXX20888	Giải nổ hũ	500,000
TONG THI HUONG	9/17/1985	XXXXX5008970	XXXXX08246	Giải nổ hũ	500,000
SIU SAN	1/1/1990	XXXXX0014187	XXXXX72971	Giải nổ hũ	500,000
DONG NGOC QUYNH	1/2/1991	XXXXX1004807	XXXXX43299	Giải nổ hũ	500,000
HO MI NO	3/8/1998	XXXXX8000514	XXXXX74385	Giải nổ hũ	500,000
BUI THI NGOC	6/27/1993	XXXXX3009382	XXXXX56818	Giải nổ hũ	500,000
VU THI PHUONG	10/31/2005	XXXXX5009916	XXXXX47621	Giải nổ hũ	500,000
DUONG DIEU PHUONG	5/29/2009	XXXXX9002412	XXXXX94009	Giải nổ hũ	500,000
LE THI ANH THU	9/22/2008	XXXXX8005762	XXXXX06250	Giải nổ hũ	500,000
MAI VAN DUNG	1/29/1997	XXXXX7001003	XXXXX96283	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN LAN PHUONG	8/23/1987	XXXXX7025715	XXXXX66929	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN QUYNH TRANG	6/9/2008	XXXXX8003379	XXXXX39711	Giải nổ hũ	500,000
TRAN TIEN DIEN	8/16/1986	XXXXX6000365	XXXXX28078	Giải nổ hũ	500,000
HUYNH THI BICH NHUNG	2/19/1967	XXXXX7010368	XXXXX83142	Giải nổ hũ	500,000
HO THI QUYNH OANH	4/16/1996	XXXXX6004570	XXXXX67560	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THI KIEU NHUNG	7/4/2005	XXXXX5002283	XXXXX39171	Giải nổ hũ	500,000
LE PHUONG LINH	11/16/2005	XXXXX5017785	XXXXX20811	Giải nổ hũ	500,000
DO VAN HIEU	4/7/2008	XXXXX8014076	XXXXX59171	Giải nổ hũ	500,000
NGO THI THOA	11/18/2006	XXXXX6001662	XXXXX00078	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN HUU TRUNG	2/16/1995	XXXXX5000548	XXXXX06401	Giải nổ hũ	500,000
LE ANH QUAN	10/18/2009	XXXXX9044084	XXXXX05947	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN TIEN TUNG	3/26/1985	XXXXX5015408	XXXXX69555	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THAI SON	9/28/1984	XXXXX4015058	XXXXX81189	Giải nổ hũ	500,000
DAO DAC LONG	7/12/1980	XXXXX0018947	XXXXX82444	Giải nổ hũ	500,000
PHAM THI DIEM PHUC	5/13/2005	XXXXX5011409	XXXXX58083	Giải nổ hũ	500,000
VO ANH THU	6/21/1998	XXXXX8018616	XXXXX83413	Giải nổ hũ	500,000
DAO BICH NGOC	6/23/1988	XXXXX8009046	XXXXX98848	Giải nổ hũ	500,000
PHAM THANH BINH	3/8/2009	XXXXX9011304	XXXXX21332	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN VU TRUONG	1/28/1984	XXXXX4007754	XXXXX73544	Giải nổ hũ	500,000
DO VAN LY	11/8/2004	XXXXX4008139	XXXXX72959	Giải nổ hũ	500,000
MAC THANH HUYEN	8/6/2004	XXXXX4003942	XXXXX18180	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN TUNG DUONG	3/19/1990	XXXXX0001037	XXXXX90500	Giải nổ hũ	500,000
LAI THI TRANG	3/2/1998	XXXXX8006502	XXXXX03999	Giải nổ hũ	500,000
PHAM DINH SAN	11/2/2005	XXXXX5012933	XXXXX23951	Giải nổ hũ	500,000
TRAN THAI BAO	4/6/1993	XXXXX3002552	XXXXX65492	Giải nổ hũ	500,000
HOANG NGOC ANH	5/3/2006	XXXXX6013907	XXXXX76105	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN MANH HIEU	11/24/2009	XXXXX9016615	XXXXX05267	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN VAN THANH	9/29/1981	XXXXX1006663	XXXXX45582	Giải nổ hũ	500,000
PHAM VAN TRUONG	1/14/1991	XXXXX1009722	XXXXX40800	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN VAN QUAN	3/10/1993	XXXXX3007661	XXXXX70920	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THI THUY	8/20/1990	XXXXX0023293	XXXXX51555	Giải nổ hũ	500,000
TRAN THI THANH NGAN	5/20/2003	XXXXX3002338	XXXXX85861	Giải nổ hũ	500,000
LE VAN MINH	4/24/1980	XXXXX0037027	XXXXX00577	Giải nổ hũ	500,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE VU PHUONG THAO	9/23/2007	XXXXX7018299	XXXXX10302	Giải nổ hũ	500,000
PHAN SENH GUYEN	3/6/2007	XXXXX7008690	XXXXX64244	Giải nổ hũ	500,000
PHAM THI THANH NGA	10/30/2006	XXXXX6009329	XXXXX73734	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN VAN HOAT	11/18/1978	XXXXX8000181	XXXXX89586	Giải nổ hũ	500,000
VO THI NGA	11/27/2009	XXXXX9009426	XXXXX50753	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THANG TRONG	6/7/1982	XXXXX2032586	XXXXX05067	Giải nổ hũ	500,000
LE VAN DON	10/10/1992	XXXXX2001539	XXXXX77722	Giải nổ hũ	500,000
TRAN ANH THO	3/16/2002	XXXXX2005298	XXXXX78196	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THI DUYEN HONG	11/1/1990	XXXXX0016975	XXXXX29656	Giải nổ hũ	500,000
TRAN THI MINH HIEN	12/23/2007	XXXXX7003998	XXXXX32524	Giải nổ hũ	500,000
TRAN THI MY TRINH	7/9/1986	XXXXX6015672	XXXXX84493	Giải nổ hũ	500,000
PHAN THI THU THUY	9/4/1990	XXXXX0013943	XXXXX77006	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THANH TUAN	10/19/2005	XXXXX5003644	XXXXX92952	Giải nổ hũ	500,000
PHAM THANH LONG	8/6/2000	XXXXX0012902	XXXXX62091	Giải nổ hũ	500,000
PHAN THI SUONG	9/3/2001	XXXXX1006859	XXXXX18904	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THI BACH NGOC	5/20/1956	XXXXX6027469	XXXXX09448	Giải nổ hũ	500,000
PHAM CONG HUY	12/8/1988	XXXXX8000519	XXXXX41911	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN TRONG LONG	1/22/2008	XXXXX8009005	XXXXX77671	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN HUU VINH	2/24/1976	XXXXX6004252	XXXXX14688	Giải nổ hũ	500,000
BUI QUANG HIEP	2/5/1988	XXXXX8000698	XXXXX93135	Giải nổ hũ	500,000
PHAM QUOC QUAN	7/10/1992	XXXXX2019532	XXXXX63216	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THANH TRUC	4/4/2007	XXXXX7002026	XXXXX14895	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN TRAN HOANG NHAN	10/21/2009	XXXXX9007811	XXXXX45185	Giải nổ hũ	500,000
TRAN THI BICH TRAM	12/9/1984	XXXXX4004371	XXXXX52301	Giải nổ hũ	500,000
VO TRUONG THINH	6/23/2006	XXXXX6014648	XXXXX26500	Giải nổ hũ	500,000
LUC DUC SANG	10/21/2003	XXXXX3004993	XXXXX07904	Giải nổ hũ	500,000
VU THI HUYEN HUONG	11/1/2002	XXXXX2009774	XXXXX13040	Giải nổ hũ	500,000
THAN HOANG LAN	9/29/1987	XXXXX7016046	XXXXX65033	Giải nổ hũ	500,000
CHU NGUYEN KHOI	11/10/2007	XXXXX7010506	XXXXX72491	Giải nổ hũ	500,000
DOAN THANH PHONG	7/14/1991	XXXXX1002603	XXXXX23556	Giải nổ hũ	500,000
HUYNH THI LAT	1/9/1995	XXXXX5000238	XXXXX72795	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN DINH DUC	2/2/2007	XXXXX7003707	XXXXX49769	Giải nổ hũ	500,000
TRUONG THI TRA MY	6/11/2008	XXXXX8006485	XXXXX82235	Giải nổ hũ	500,000
DOAN CONG THAI	11/6/1990	XXXXX0001116	XXXXX04555	Giải nổ hũ	500,000
LE THO	1/2/1998	XXXXX8013181	XXXXX69335	Giải nổ hũ	500,000
CHU THI HONG HUE	5/11/1988	XXXXX8012821	XXXXX47088	Giải nổ hũ	500,000
TRAN HOANG EM	9/1/1971	XXXXX1011525	XXXXX00213	Giải nổ hũ	500,000
TO QUANG TUYEN	5/8/2007	XXXXX7014269	XXXXX33023	Giải nổ hũ	500,000
HA THI CUC	11/25/1993	XXXXX3016699	XXXXX07065	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THI MINH HUYEN	12/4/2005	XXXXX5026764	XXXXX85412	Giải nổ hũ	500,000
TRAN THI HUONG ANH	9/27/2005	XXXXX5005225	XXXXX52223	Giải nổ hũ	500,000
HOANG THI NHA	1/11/1990	XXXXX0017303	XXXXX62396	Giải nổ hũ	500,000
HOANG THI MONG DIEP	3/2/1983	XXXXX3004215	XXXXX13765	Giải nổ hũ	500,000
LY DUC LONG	11/22/2000	XXXXX0004208	XXXXX03166	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN MINH THANG	12/23/2006	XXXXX6033438	XXXXX42634	Giải nổ hũ	500,000
PHAM VAN TAN	2/3/1991	XXXXX1008038	XXXXX14444	Giải nổ hũ	500,000
TRUONG THI THUY LINH	12/18/2008	XXXXX8009515	XXXXX73327	Giải nổ hũ	500,000
VI THI TRUONG	11/12/1986	XXXXX6013048	XXXXX97490	Giải nổ hũ	500,000
QUAN THI KIEU HUONG	8/24/1995	XXXXX5006790	XXXXX84505	Giải nổ hũ	500,000
DUONG THI HUONG	3/13/1985	XXXXX5019049	XXXXX46121	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN TRUNG TRUC	9/21/2005	XXXXX5012896	XXXXX52382	Giải nổ hũ	500,000
DANG THI THAO	11/16/1985	XXXXX5000201	XXXXX35839	Giải nổ hũ	500,000
DANG TIEN CUONG	4/8/1974	XXXXX4017606	XXXXX23739	Giải nổ hũ	500,000
BUI DINH DINH	10/5/2005	XXXXX5003365	XXXXX12918	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN VAN HIEN	4/1/1984	XXXXX4019434	XXXXX95277	Giải nổ hũ	500,000
DAM HONG QUAN	4/22/1999	XXXXX9004093	XXXXX45044	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN VAN DONG	7/13/1993	XXXXX3004542	XXXXX49993	Giải nổ hũ	500,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANG PHAM MINH KHOA	9/5/2008	XXXXX8004572	XXXXX31223	Giải nổ hũ	500,000
TRAN XUAN XUAN	12/4/1984	XXXXX4047662	XXXXX22128	Giải nổ hũ	500,000
MAI TRUNG HIEU	11/12/2007	XXXXX7012994	XXXXX64665	Giải nổ hũ	500,000
NGUYEN THI DIEN	4/8/1990	XXXXX0026381	XXXXX49983	Giải nổ hũ	200,000
LE DINH DONG	2/28/1982	XXXXX2007713	XXXXX90282	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THAO NGUYEN	12/29/1994	XXXXX4012294	XXXXX99494	Giải nổ hũ	200,000
TRAN LE DIEU LINH	10/5/1993	XXXXX3009113	XXXXX02693	Giải nổ hũ	200,000
TRANG THI THUY BINH	5/3/1991	XXXXX1008542	XXXXX09779	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN LE NGOC ANH	5/7/1993	XXXXX3000024	XXXXX57966	Giải nổ hũ	200,000
VAN TRONG DUC	5/4/2003	XXXXX3008519	XXXXX50392	Giải nổ hũ	200,000
VU HOANG THANH TRANG	2/9/2006	XXXXX6010006	XXXXX32247	Giải nổ hũ	200,000
VU VAN HOAN	7/16/1972	XXXXX2005980	XXXXX86755	Giải nổ hũ	200,000
LAM MY UYEN	2/24/2009	XXXXX9018466	XXXXX61937	Giải nổ hũ	200,000
DOAN DUC LE KHOA	6/19/1989	XXXXX9003212	XXXXX97999	Giải nổ hũ	200,000
PHAM THANH LONG	11/17/2009	XXXXX9034815	XXXXX05917	Giải nổ hũ	200,000
NGO THI NGA	5/7/2003	XXXXX3009294	XXXXX24892	Giải nổ hũ	200,000
LE VAN MINH	3/1/1988	XXXXX8001439	XXXXX68313	Giải nổ hũ	200,000
TRAN THE HUNG	3/5/2003	XXXXX3005907	XXXXX83305	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI BAO TRAM	9/26/1994	XXXXX4007436	XXXXX42522	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI HUONG	9/18/1983	XXXXX3004620	XXXXX91299	Giải nổ hũ	200,000
TRAN THI PHUONG LINH	3/3/2007	XXXXX7023541	XXXXX50103	Giải nổ hũ	200,000
TRUONG THI HONG NGA	12/17/2004	XXXXX4010050	XXXXX29124	Giải nổ hũ	200,000
PHAM PHUONG HAI ANH	3/12/2008	XXXXX8003191	XXXXX26658	Giải nổ hũ	200,000
KPA CHIEN	10/6/2003	XXXXX3004112	XXXXX77045	Giải nổ hũ	200,000
LE GIA PHONG	9/15/2007	XXXXX7002436	XXXXX28244	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI YEN	12/7/1989	XXXXX9015732	XXXXX77659	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN DUC ANH	3/16/2000	XXXXX0001292	XXXXX80146	Giải nổ hũ	200,000
LE TRONG MINH DUC	8/11/2008	XXXXX8002061	XXXXX36863	Giải nổ hũ	200,000
LE THAI SON	9/26/1983	XXXXX3005092	XXXXX48468	Giải nổ hũ	200,000
LE DOAN MY YEN	5/8/2007	XXXXX7016021	XXXXX52058	Giải nổ hũ	200,000
HOANG VAN TY	10/4/1977	XXXXX7011883	XXXXX01820	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI NGUYET	1/1/1965	XXXXX5005804	XXXXX54288	Giải nổ hũ	200,000
NGO BICH NGOC	10/20/2005	XXXXX5002693	XXXXX55639	Giải nổ hũ	200,000
NONG DAM THAO LAN	5/27/2007	XXXXX7001487	XXXXX45048	Giải nổ hũ	200,000
PHUNG THI BICH NGA	11/26/2009	XXXXX9001296	XXXXX83411	Giải nổ hũ	200,000
TRAN THI HAI YEN	9/1/1999	XXXXX9006042	XXXXX62033	Giải nổ hũ	200,000
PHAM VAN PHU	9/2/1990	XXXXX0003620	XXXXX29222	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN NGOC PHUONG TAM	2/27/1999	XXXXX9020880	XXXXX70372	Giải nổ hũ	200,000
DO XUAN DIEU	11/19/1988	XXXXX8013537	XXXXX95829	Giải nổ hũ	200,000
LE THI HONG NGA	9/18/1998	XXXXX8009115	XXXXX94877	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI THUY	5/1/1992	XXXXX2011648	XXXXX28818	Giải nổ hũ	200,000
NGO THI DIEM THANH	8/16/1998	XXXXX8009162	XXXXX19216	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI THU HIEN	9/14/2006	XXXXX6000380	XXXXX12419	Giải nổ hũ	200,000
DANG TAN KHA	1/13/2008	XXXXX8012497	XXXXX09216	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI CHINH	9/4/1981	XXXXX1046074	XXXXX88313	Giải nổ hũ	200,000
TRAN TUAN DAT	7/3/1984	XXXXX4000301	XXXXX53567	Giải nổ hũ	200,000
VU VAN NHAT	3/21/1995	XXXXX5004573	XXXXX63689	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN HOANG DUONG	6/25/2008	XXXXX8056269	XXXXX42506	Giải nổ hũ	200,000
TA VAN CHAU	7/18/1993	XXXXX3005212	XXXXX93838	Giải nổ hũ	200,000
BUI CONG DUNG	7/2/1991	XXXXX1050688	XXXXX18969	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI LE TRUC	1/4/1996	XXXXX6007136	XXXXX34275	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THANH BAO	11/7/2002	XXXXX2002695	XXXXX01491	Giải nổ hũ	200,000
LY VAN THANG	12/17/2000	XXXXX0005719	XXXXX82118	Giải nổ hũ	200,000
THI DONG	1/1/1978	XXXXX8022082	XXXXX48497	Giải nổ hũ	200,000
GIANG TRI DAT	11/30/1992	XXXXX2011928	XXXXX63304	Giải nổ hũ	200,000
MAI VAN DAI	8/19/2001	XXXXX1004399	XXXXX83410	Giải nổ hũ	200,000
PHAM THI QUYNH NGA	8/22/1982	XXXXX2013228	XXXXX65388	Giải nổ hũ	200,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THANH PHU	5/10/1989	XXXXX9009912	XXXXX78009	Giải nổ hũ	200,000
TRINH HOANG PHONG	3/11/2009	XXXXX9006737	XXXXX78935	Giải nổ hũ	200,000
TRAN TRUNG NHAN	10/31/1999	XXXXX9001866	XXXXX45771	Giải nổ hũ	200,000
PHAM VAN TUAN	11/10/2001	XXXXX1022463	XXXXX80211	Giải nổ hũ	200,000
LA QUANG TRUONG	7/17/1986	XXXXX6019105	XXXXX97663	Giải nổ hũ	200,000
PHAM HOANG KHANH	12/13/1985	XXXXX5000378	XXXXX59155	Giải nổ hũ	200,000
HOANG KHANH CHI	2/18/1992	XXXXX2011087	XXXXX62362	Giải nổ hũ	200,000
DUONG MINH DUC	5/9/1993	XXXXX3005495	XXXXX56769	Giải nổ hũ	200,000
LE THI YEN NHI	9/4/2008	XXXXX8007225	XXXXX27340	Giải nổ hũ	200,000
PHAN THI MINH HANG	9/26/1999	XXXXX9010983	XXXXX88995	Giải nổ hũ	200,000
BUI THI LINH	6/26/1990	XXXXX0007236	XXXXX30866	Giải nổ hũ	200,000
PHAM QUOC DUNG	10/10/2007	XXXXX7003019	XXXXX14892	Giải nổ hũ	200,000
SUNG A THAI	9/5/1991	XXXXX1013608	XXXXX63472	Giải nổ hũ	200,000
PHAN MANH DAT	10/1/1996	XXXXX6015757	XXXXX96296	Giải nổ hũ	200,000
PHAM THE HUNG	10/20/1981	XXXXX1014054	XXXXX99493	Giải nổ hũ	200,000
THAO A SAO	9/17/2002	XXXXX2001281	XXXXX06631	Giải nổ hũ	200,000
TRAN DUC BUT	6/5/1961	XXXXX1002958	XXXXX49920	Giải nổ hũ	200,000
PHAM VAN QUANG	3/15/2008	XXXXX8005101	XXXXX64087	Giải nổ hũ	200,000
CAO TIEU DO	3/30/1990	XXXXX0008224	XXXXX28125	Giải nổ hũ	200,000
DUONG VIET VIET	9/13/1974	XXXXX4009434	XXXXX64365	Giải nổ hũ	200,000
TRAN TIEN HUNG	9/5/1978	XXXXX8017152	XXXXX69956	Giải nổ hũ	200,000
DO THI THOA	12/8/1992	XXXXX2013158	XXXXX86809	Giải nổ hũ	200,000
HA MINH DIEP	2/19/1998	XXXXX8008827	XXXXX39026	Giải nổ hũ	200,000
BUI THI KIM LOAN	9/30/2000	XXXXX0019929	XXXXX20478	Giải nổ hũ	200,000
VUONG VAN HIEU	3/16/2007	XXXXX7041731	XXXXX48268	Giải nổ hũ	200,000
LE VU THI MY LINH	12/22/1988	XXXXX8007701	XXXXX00510	Giải nổ hũ	200,000
VU VI NGHIA	11/20/2003	XXXXX3002070	XXXXX80357	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN TIEN TOAN	11/29/1990	XXXXX0002066	XXXXX88622	Giải nổ hũ	200,000
BUI THI THUY	8/28/2005	XXXXX5003105	XXXXX46508	Giải nổ hũ	200,000
TRUONG THI HOANG YEN	8/1/2007	XXXXX7008472	XXXXX44213	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI HONG	4/5/1984	XXXXX4007288	XXXXX95754	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN HUU CUONG	4/23/2000	XXXXX0041682	XXXXX82000	Giải nổ hũ	200,000
TRAN VAN NGAN	5/7/1957	XXXXX7007933	XXXXX59388	Giải nổ hũ	200,000
PHAM THI QUYNH GIAO	10/19/2009	XXXXX9020789	XXXXX68199	Giải nổ hũ	200,000
LUONG THI BICH	8/6/1974	XXXXX4009368	XXXXX05334	Giải nổ hũ	200,000
THACH THI THOAN	1/1/1974	XXXXX4009734	XXXXX24860	Giải nổ hũ	200,000
LO VAN HIEP	11/11/1991	XXXXX1000425	XXXXX80540	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN PHU NAM	12/25/1967	XXXXX7001302	XXXXX83995	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI THANG	10/5/1970	XXXXX0021711	XXXXX84604	Giải nổ hũ	200,000
PHAM THI NHU Y	9/19/2001	XXXXX1007930	XXXXX17867	Giải nổ hũ	200,000
PHAM QUANG TRUONG	4/21/1978	XXXXX8002002	XXXXX98262	Giải nổ hũ	200,000
HUYNH THI ANH PHUONG	4/30/2005	XXXXX5000741	XXXXX45304	Giải nổ hũ	200,000
LE THI TRANG	7/8/1991	XXXXX1002763	XXXXX84191	Giải nổ hũ	200,000
DO DUC DUNG	4/23/1978	XXXXX8004183	XXXXX63574	Giải nổ hũ	200,000
TRAN VAN BE HAI	12/17/1982	XXXXX2002613	XXXXX79572	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN VAN TUAN	9/21/2006	XXXXX6013727	XXXXX64238	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN MANH HONG	4/5/1966	XXXXX6008881	XXXXX14914	Giải nổ hũ	200,000
TRAN CHAU BAO	3/1/1986	XXXXX6017506	XXXXX38032	Giải nổ hũ	200,000
DO THI HONG CHAU	10/9/1989	XXXXX9024997	XXXXX14383	Giải nổ hũ	200,000
LE VAN DUC	10/1/1974	XXXXX4007632	XXXXX28247	Giải nổ hũ	200,000
PHAN THI NGAN	12/14/1984	XXXXX4008688	XXXXX14111	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI NGOC BICH	1/1/1974	XXXXX4002839	XXXXX53343	Giải nổ hũ	200,000
TRINH VAN YEN	8/7/1978	XXXXX8020441	XXXXX96676	Giải nổ hũ	200,000
HA THI BE YEN	5/6/1992	XXXXX2032566	XXXXX41461	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN TIEN QUANG	9/29/2003	XXXXX3000918	XXXXX45280	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN QUYNH NGA	11/10/2005	XXXXX5001214	XXXXX65022	Giải nổ hũ	200,000
TRAN QUANG TUAN	3/18/2006	XXXXX6015668	XXXXX24382	Giải nổ hũ	200,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANG XUAN DUY	1/20/2006	XXXXX6001683	XXXXX28784	Giải nổ hũ	200,000
VU THI HOA	9/4/1956	XXXXX6005823	XXXXX75378	Giải nổ hũ	200,000
PHAN THI KHUYEN	10/20/1959	XXXXX9021755	XXXXX37340	Giải nổ hũ	200,000
TRAN THI KIM HOAN	3/29/1974	XXXXX4000442	XXXXX81681	Giải nổ hũ	200,000
THACH MINH TIEN	10/17/2001	XXXXX1030021	XXXXX91964	Giải nổ hũ	200,000
HOANG THI LE	7/18/1987	XXXXX7013715	XXXXX39378	Giải nổ hũ	200,000
TRAN NGUYEN TAN PHAT	10/12/2004	XXXXX4003573	XXXXX50600	Giải nổ hũ	200,000
CHU THANH QUYET	7/10/2001	XXXXX1007650	XXXXX78445	Giải nổ hũ	200,000
DO MINH TUAN	1/6/2009	XXXXX9009149	XXXXX45193	Giải nổ hũ	200,000
LE BA CHUNG	9/2/1998	XXXXX8000146	XXXXX75174	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN DUY ANH	9/26/2006	XXXXX6008019	XXXXX75516	Giải nổ hũ	200,000
VO THI KIM THE	12/4/1982	XXXXX2011011	XXXXX21522	Giải nổ hũ	200,000
NGO THI NGA	5/1/1972	XXXXX2000801	XXXXX87584	Giải nổ hũ	200,000
TRAN NGUYEN PHUC HAU	6/6/2007	XXXXX7001919	XXXXX95223	Giải nổ hũ	200,000
DO XUAN NGUYEN	10/26/2009	XXXXX9034511	XXXXX13422	Giải nổ hũ	200,000
VO THI CAM LY	4/20/1996	XXXXX6018053	XXXXX39456	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN PHAM HOANG LAM	7/28/2008	XXXXX8006392	XXXXX98743	Giải nổ hũ	200,000
TANG THI BICH NHAN	8/27/2008	XXXXX8002007	XXXXX32667	Giải nổ hũ	200,000
PHAM VAN CUONG	3/28/2004	XXXXX4004939	XXXXX53129	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI HONG LOAN	9/5/1967	XXXXX7013093	XXXXX04078	Giải nổ hũ	200,000
TRAN THI QUYEN	3/29/1976	XXXXX6003038	XXXXX62721	Giải nổ hũ	200,000
TRAN THI BICH LIEN	2/7/1978	XXXXX8005374	XXXXX57732	Giải nổ hũ	200,000
BUI THANH TIEN	8/20/1984	XXXXX4005936	XXXXX73479	Giải nổ hũ	200,000
TAI THI SONG	1/13/1995	XXXXX5000449	XXXXX20093	Giải nổ hũ	200,000
DINH THI HOAI PHUONG	3/29/1997	XXXXX7004147	XXXXX64234	Giải nổ hũ	200,000
TA VAN HUYEN	8/31/1983	XXXXX3003588	XXXXX23059	Giải nổ hũ	200,000
DANG THI MINH	12/6/1990	XXXXX0012612	XXXXX36969	Giải nổ hũ	200,000
PHUNG THI LINH	12/16/1998	XXXXX8001726	XXXXX61204	Giải nổ hũ	200,000
DINH THI HANH	5/5/1960	XXXXX0004245	XXXXX11077	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN TIEN DUNG	6/25/1978	XXXXX8008718	XXXXX66579	Giải nổ hũ	200,000
TRAN THI BICH NGOC	4/20/1994	XXXXX4007567	XXXXX58198	Giải nổ hũ	200,000
TRAN QUOC VIET	10/23/1991	XXXXX1008237	XXXXX36686	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI TRAM	8/23/1994	XXXXX4012583	XXXXX58301	Giải nổ hũ	200,000
PHAM THI HUYEN TRANG	7/12/2009	XXXXX9019120	XXXXX64309	Giải nổ hũ	200,000
NINH DUC ANH	10/23/2008	XXXXX8015120	XXXXX73916	Giải nổ hũ	200,000
NGO VAN DUC	10/26/1997	XXXXX7009623	XXXXX69362	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN VIET ANH	8/24/2007	XXXXX7011981	XXXXX59268	Giải nổ hũ	200,000
TRAN THI BE SON	9/18/1991	XXXXX1006005	XXXXX77739	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN MANH TIEN	4/14/1993	XXXXX3009409	XXXXX49744	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN TRUONG HAN	1/1/1974	XXXXX4001080	XXXXX47139	Giải nổ hũ	200,000
DINH THAO VY	2/2/1996	XXXXX6000396	XXXXX48666	Giải nổ hũ	200,000
MAI TOAN THANG	5/18/2004	XXXXX4005406	XXXXX74073	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI THAO	9/7/1989	XXXXX9011341	XXXXX98536	Giải nổ hũ	200,000
LE DINH LANG	6/16/1992	XXXXX2000141	XXXXX46628	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN PHAN THUY LINH	4/5/2003	XXXXX3025051	XXXXX94805	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN HUU THANG	1/1/2009	XXXXX9007826	XXXXX99410	Giải nổ hũ	200,000
MA VAN NGOC	8/20/1990	XXXXX0012788	XXXXX64468	Giải nổ hũ	200,000
LAM THI BICH HUYEN	7/27/1997	XXXXX7003590	XXXXX38971	Giải nổ hũ	200,000
LUU VAN HOAN	9/27/1972	XXXXX2003473	XXXXX43160	Giải nổ hũ	200,000
DANG THI HUONG	1/2/2009	XXXXX9010960	XXXXX44745	Giải nổ hũ	200,000
LE VAN TUAN ANH	7/23/2006	XXXXX6001261	XXXXX11787	Giải nổ hũ	200,000
BUI TRONG VIET	11/18/1997	XXXXX7005210	XXXXX53097	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI YEN NHI	2/26/2008	XXXXX8000835	XXXXX10731	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI CHAM	10/10/1973	XXXXX3011876	XXXXX14884	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI TUYET SUONG	6/4/2002	XXXXX2017359	XXXXX97895	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN VAN THONG	6/25/2006	XXXXX6003816	XXXXX96032	Giải nổ hũ	200,000
LE THI LUNG	6/16/1973	XXXXX3000512	XXXXX22408	Giải nổ hũ	200,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI LONG NHAT	1/1/2007	XXXXX7002192	XXXXX98509	Giải nổ hũ	200,000
TRAN THI THUY AN	2/10/2000	XXXXX0007795	XXXXX59090	Giải nổ hũ	200,000
VU VAN DIEU	1/10/1958	XXXXX8002693	XXXXX55014	Giải nổ hũ	200,000
TRINH TRAN HOANG ANH	6/21/2003	XXXXX3002710	XXXXX88230	Giải nổ hũ	200,000
PHAN TAN DAT	7/5/1992	XXXXX2005949	XXXXX77154	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN HUONG TRA	10/10/2003	XXXXX3019447	XXXXX49003	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI LUONG	5/13/1991	XXXXX1032420	XXXXX63683	Giải nổ hũ	200,000
VU THI HA	8/6/1960	XXXXX0001424	XXXXX05164	Giải nổ hũ	200,000
SONG A THAI	12/10/2008	XXXXX8011652	XXXXX02580	Giải nổ hũ	200,000
LO VAN HAO	10/17/2003	XXXXX3003983	XXXXX13234	Giải nổ hũ	200,000
TAO THI NO	10/25/1999	XXXXX9006231	XXXXX18945	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI DIEM QUYNH	3/20/1999	XXXXX9008581	XXXXX71251	Giải nổ hũ	200,000
DANG TRUNG KHA	7/17/2003	XXXXX3010525	XXXXX99549	Giải nổ hũ	200,000
HO DANG KHOA	5/21/2006	XXXXX6003212	XXXXX01209	Giải nổ hũ	200,000
VU HOANG ANH	4/6/1988	XXXXX8018985	XXXXX36679	Giải nổ hũ	200,000
PHAM QUANG PHAT	7/11/1986	XXXXX6041768	XXXXX97897	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI THAO MY	5/12/2008	XXXXX8001688	XXXXX15015	Giải nổ hũ	200,000
CAO THI SONG HONG	8/21/2007	XXXXX7004373	XXXXX48326	Giải nổ hũ	200,000
NGO THI MY HOA	5/28/2004	XXXXX4006214	XXXXX32089	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN TRUNG NHAT	7/28/2007	XXXXX7004966	XXXXX44318	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI BANG	12/20/1967	XXXXX7006935	XXXXX73358	Giải nổ hũ	200,000
LE VAN LAM	1/19/1964	XXXXX4003256	XXXXX78093	Giải nổ hũ	200,000
LE VIET KHAI	3/8/2008	XXXXX8010323	XXXXX07484	Giải nổ hũ	200,000
HA THI NHUNG	1/7/1986	XXXXX6015720	XXXXX44376	Giải nổ hũ	200,000
LE THI THUY	12/27/1982	XXXXX2039016	XXXXX53640	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN VAN DUNG	10/1/1995	XXXXX5002784	XXXXX10995	Giải nổ hũ	200,000
LE DUC PHAT	4/20/2007	XXXXX7000177	XXXXX01238	Giải nổ hũ	200,000
CAO THI HONG NGA	4/18/1989	XXXXX9019286	XXXXX22360	Giải nổ hũ	200,000
LE THI HUYEN TRAN	8/14/1985	XXXXX5032073	XXXXX72366	Giải nổ hũ	200,000
TRINH THI TUONG	9/3/1972	XXXXX2002456	XXXXX15922	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN NHAT MINH	1/15/2007	XXXXX7002142	XXXXX06501	Giải nổ hũ	200,000
PHAM THI HIEN	7/21/1994	XXXXX4012924	XXXXX77672	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN CONG DAT	7/7/2008	XXXXX8005742	XXXXX32636	Giải nổ hũ	200,000
LO VAN QUYEN	12/4/2003	XXXXX3003400	XXXXX40544	Giải nổ hũ	200,000
HOANG VAN LUONG	6/23/2004	XXXXX4006996	XXXXX75443	Giải nổ hũ	200,000
LE THI THAM	12/22/1992	XXXXX2008147	XXXXX60090	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN HOANG LONG	12/27/2004	XXXXX4005145	XXXXX10864	Giải nổ hũ	200,000
TRAN DAI MINH QUANG	9/3/1990	XXXXX0007469	XXXXX66926	Giải nổ hũ	200,000
DANG THI TRANG	2/7/1994	XXXXX4028065	XXXXX86294	Giải nổ hũ	200,000
DANG THI DIEP	11/8/2000	XXXXX0037289	XXXXX90811	Giải nổ hũ	200,000
TRAN HUNG NGUYEN	5/4/1985	XXXXX5025800	XXXXX88738	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN DINH VU	9/26/2005	XXXXX5007140	XXXXX41691	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN TUAN CHUNG	2/26/1971	XXXXX1031020	XXXXX60018	Giải nổ hũ	200,000
LAI THI THANH LOAN	11/6/1992	XXXXX2022526	XXXXX30735	Giải nổ hũ	200,000
DUONG THI DAO	11/11/2000	XXXXX0000870	XXXXX48707	Giải nổ hũ	200,000
PHAM VAN HIEN	5/30/1998	XXXXX8016604	XXXXX31177	Giải nổ hũ	200,000
TRAN DINH CHUC	8/2/1977	XXXXX7001655	XXXXX74333	Giải nổ hũ	200,000
TRAN THI HUYEN	6/30/2003	XXXXX3012260	XXXXX61086	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI THOM	11/5/1991	XXXXX1036335	XXXXX43390	Giải nổ hũ	200,000
TRAN KIM NGOC	12/6/1973	XXXXX3000318	XXXXX24538	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN VAN HUNG	9/17/1987	XXXXX7024326	XXXXX03283	Giải nổ hũ	200,000
GIANG THI LIEN	2/3/2004	XXXXX4000733	XXXXX94083	Giải nổ hũ	200,000
DOAN VAN HUY	7/27/1988	XXXXX8007177	XXXXX47756	Giải nổ hũ	200,000
TANG PHUC HAU	4/19/2007	XXXXX7000871	XXXXX37029	Giải nổ hũ	200,000
VU THI MAI LAN	9/13/1992	XXXXX2012732	XXXXX27062	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN KHANH BANG	6/13/2006	XXXXX6010550	XXXXX63774	Giải nổ hũ	200,000
HOANG VAN THAI	10/16/1984	XXXXX4004037	XXXXX02226	Giải nổ hũ	200,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRUONG HOANG PHUC	9/18/1980	XXXXX0024969	XXXXX61133	Giải nổ hũ	200,000
VO VAN DUC	4/30/1975	XXXXX5032872	XXXXX70548	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI HUYNH NHU	7/7/1999	XXXXX9008083	XXXXX52195	Giải nổ hũ	200,000
TRAN THI NHU QUYNH	11/20/2009	XXXXX9029015	XXXXX30256	Giải nổ hũ	200,000
TRINH VAN THOANG	8/5/1974	XXXXX4009292	XXXXX95329	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN VAN THO	5/15/1981	XXXXX1015517	XXXXX37999	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN DANG DIEN	11/10/1977	XXXXX7003179	XXXXX27389	Giải nổ hũ	200,000
BUI THI THU THAO	5/29/2003	XXXXX3002431	XXXXX48514	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN VAN HIEP	9/28/2003	XXXXX3022841	XXXXX38331	Giải nổ hũ	200,000
PHAM VAN NGHIA	11/21/1996	XXXXX6017644	XXXXX80832	Giải nổ hũ	200,000
HOANG THI THIN	8/13/2000	XXXXX0003095	XXXXX66136	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN TAN VUONG	6/29/2000	XXXXX0006289	XXXXX41749	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN NGOC BAO	5/20/1982	XXXXX2012819	XXXXX23861	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN VAN THAI	6/24/2006	XXXXX6004129	XXXXX48152	Giải nổ hũ	200,000
VU VAN HAU	2/15/1977	XXXXX7005588	XXXXX34037	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THANH TIEN	12/2/1970	XXXXX0015334	XXXXX78088	Giải nổ hũ	200,000
BUI THI KIM DUYEN	8/11/1999	XXXXX9011523	XXXXX87342	Giải nổ hũ	200,000
TRAN VAN TY	3/15/1968	XXXXX8000220	XXXXX15210	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN DUC QUANG	8/17/2004	XXXXX4000943	XXXXX82346	Giải nổ hũ	200,000
LE HONG PHI	2/16/1996	XXXXX6015185	XXXXX01651	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI HOA	8/25/1971	XXXXX1012443	XXXXX44612	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI MAI	2/14/1994	XXXXX4011009	XXXXX08207	Giải nổ hũ	200,000
TRAN VAN BAC	5/2/1992	XXXXX2001867	XXXXX11131	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI NGOC PHUONG	5/18/1997	XXXXX7004012	XXXXX19391	Giải nổ hũ	200,000
VU THI HOA	10/8/1983	XXXXX3014837	XXXXX74126	Giải nổ hũ	200,000
TRAN VAN CUONG	2/20/1994	XXXXX4003394	XXXXX42771	Giải nổ hũ	200,000
SUNG MI CHU	11/10/2009	XXXXX9009995	XXXXX77578	Giải nổ hũ	200,000
HOANG THI CHUNG	8/19/1978	XXXXX8012519	XXXXX57757	Giải nổ hũ	200,000
LE THI HONG DAO	11/20/2006	XXXXX6005914	XXXXX02817	Giải nổ hũ	200,000
LO THI NIEM	9/17/2008	XXXXX8003451	XXXXX06808	Giải nổ hũ	200,000
LAM HUE THIEN	1/1/1988	XXXXX8015292	XXXXX49456	Giải nổ hũ	200,000
LUONG VAN DAU	6/10/1981	XXXXX1006182	XXXXX82927	Giải nổ hũ	200,000
TRINH THI TINH	12/21/1963	XXXXX3011609	XXXXX96698	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THU HIEN	3/24/1987	XXXXX7010755	XXXXX53924	Giải nổ hũ	200,000
VU THI MINH HIEN	4/20/2009	XXXXX9002047	XXXXX73944	Giải nổ hũ	200,000
PHAM NGOC SON	10/25/1996	XXXXX6002668	XXXXX65796	Giải nổ hũ	200,000
LE VAN TRUNG	1/27/2000	XXXXX0010180	XXXXX10485	Giải nổ hũ	200,000
HA QUOC TRUNG	8/15/2006	XXXXX6077903	XXXXX50806	Giải nổ hũ	200,000
HOANG THI DUYEN	1/13/2005	XXXXX5024292	XXXXX23722	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN VAN HAI	1/1/1960	XXXXX0004315	XXXXX27699	Giải nổ hũ	200,000
LE VAN HUAN	7/3/1987	XXXXX7004994	XXXXX85833	Giải nổ hũ	200,000
HA THI THUY HANG	2/16/1991	XXXXX1024536	XXXXX93666	Giải nổ hũ	200,000
DINH VAN PHUC	6/5/1986	XXXXX6000532	XXXXX98162	Giải nổ hũ	200,000
LUONG THI PHUONG	11/14/2006	XXXXX6017371	XXXXX93416	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI THU	6/18/2004	XXXXX4004461	XXXXX08834	Giải nổ hũ	200,000
PHAN THI THUY	7/3/1989	XXXXX9019433	XXXXX16689	Giải nổ hũ	200,000
DINH THI HUONG	2/26/1976	XXXXX6015141	XXXXX16829	Giải nổ hũ	200,000
DO VAN TRIEU	9/13/2006	XXXXX6011650	XXXXX72437	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN TRONG TRI	7/14/1991	XXXXX1002968	XXXXX88599	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN XUAN CHIEN	10/24/1974	XXXXX4001228	XXXXX09982	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN XUAN THAI	8/14/1995	XXXXX5014934	XXXXX18886	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN VU KHANG	10/13/2007	XXXXX7004563	XXXXX15532	Giải nổ hũ	200,000
TRAN THI PHUONG TRINH	9/21/2001	XXXXX1000533	XXXXX72572	Giải nổ hũ	200,000
LE THI VY	3/7/1987	XXXXX7003900	XXXXX60725	Giải nổ hũ	200,000
PHAM QUANG TRUONG	5/2/2004	XXXXX4025668	XXXXX57884	Giải nổ hũ	200,000
TRINH NGOC HUNG	2/10/1992	XXXXX2009995	XXXXX20000	Giải nổ hũ	200,000
CHU DUC GIANG	5/20/1982	XXXXX2013948	XXXXX06151	Giải nổ hũ	200,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG MAI LINH	10/25/1999	XXXXX9007977	XXXXX58413	Giải nổ hũ	200,000
TRAN THI PHUONG THAO	1/1/1982	XXXXX2010325	XXXXX93688	Giải nổ hũ	200,000
CAO PHAN ANH	1/14/1981	XXXXX1000591	XXXXX86717	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN CAO KHANH LY	9/2/2008	XXXXX8009010	XXXXX20908	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI THUY LINH	10/29/2005	XXXXX5005005	XXXXX09353	Giải nổ hũ	200,000
TRAN THI BICH PHUONG	8/12/1965	XXXXX5001859	XXXXX12865	Giải nổ hũ	200,000
Y DAN NIE	3/6/2000	XXXXX0014976	XXXXX26230	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN VAN NUI	3/14/1994	XXXXX4002715	XXXXX81125	Giải nổ hũ	200,000
BUI PHUOC HAN	10/16/1988	XXXXX8009337	XXXXX58492	Giải nổ hũ	200,000
VI TRUNG THANH	7/20/2001	XXXXX1017082	XXXXX22972	Giải nổ hũ	200,000
DO THI NGOC THUY	9/10/2008	XXXXX8006048	XXXXX02151	Giải nổ hũ	200,000
DUONG THI HONG	9/12/2001	XXXXX1004246	XXXXX09289	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI HAO	6/26/1980	XXXXX0016711	XXXXX62286	Giải nổ hũ	200,000
LA THI HIEN	2/19/2001	XXXXX1008405	XXXXX36713	Giải nổ hũ	200,000
HOANG THI PHUONG THAO	6/4/2004	XXXXX4001402	XXXXX13284	Giải nổ hũ	200,000
PHUNG MINH NGHIEP	5/10/1985	XXXXX5008258	XXXXX89133	Giải nổ hũ	200,000
LE VAN LUAN	10/12/1989	XXXXX9000991	XXXXX82500	Giải nổ hũ	200,000
TANG DAU CHAU	5/26/1999	XXXXX9005375	XXXXX81288	Giải nổ hũ	200,000
DOAN NGUYEN VU	1/1/2009	XXXXX9007950	XXXXX57325	Giải nổ hũ	200,000
PHAM THI THONG	4/24/1983	XXXXX3046560	XXXXX86281	Giải nổ hũ	200,000
VU THI KHUYEN	10/27/2004	XXXXX4008801	XXXXX12165	Giải nổ hũ	200,000
DAM THI NGOC MAI	8/20/1984	XXXXX4011611	XXXXX08369	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN HOANG HAI	1/2/2007	XXXXX7003371	XXXXX33758	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN VAN BAY	10/13/2006	XXXXX6003039	XXXXX36009	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN ANH NGOC	11/18/2006	XXXXX6009643	XXXXX27132	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI DIEU LINH	10/20/2000	XXXXX0010003	XXXXX09741	Giải nổ hũ	200,000
PHAM THI MINH TUONG	12/10/1983	XXXXX3002905	XXXXX07655	Giải nổ hũ	200,000
TRAN THI THU NGA	2/20/1995	XXXXX5000235	XXXXX20295	Giải nổ hũ	200,000
CAO DUONG KHANG	3/2/1997	XXXXX7000062	XXXXX69633	Giải nổ hũ	200,000
TRAN DUC MINH	9/11/1966	XXXXX6015521	XXXXX34917	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI HIEN	12/11/1976	XXXXX6006713	XXXXX79058	Giải nổ hũ	200,000
DO VAN NHAN	5/10/1992	XXXXX2008351	XXXXX20462	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI BICH THUY	5/11/1967	XXXXX7014653	XXXXX57368	Giải nổ hũ	200,000
DOAN THI NGOC MAI	4/13/2004	XXXXX4002115	XXXXX42146	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN VAN THAI	3/29/1972	XXXXX2001840	XXXXX97537	Giải nổ hũ	200,000
PHAM QUANG DAI	9/4/2008	XXXXX8010210	XXXXX26389	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THANH NAM	4/7/2007	XXXXX7004141	XXXXX95197	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN HOAI NAM	8/3/1990	XXXXX0024291	XXXXX81990	Giải nổ hũ	200,000
TRAN QUANG MINH	5/7/2003	XXXXX3003485	XXXXX84134	Giải nổ hũ	200,000
TONG THI THUY TRANG	12/29/2007	XXXXX7006212	XXXXX09230	Giải nổ hũ	200,000
LY VAN MANH	8/7/1989	XXXXX9003444	XXXXX28620	Giải nổ hũ	200,000
LY THI THANH PHUONG	5/12/1965	XXXXX5004975	XXXXX44249	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN VAN THAO	7/28/1997	XXXXX7000372	XXXXX27183	Giải nổ hũ	200,000
BUI KHANH HUNG	11/21/2009	XXXXX9013787	XXXXX02132	Giải nổ hũ	200,000
NONG CHU TUONG VY	10/22/2005	XXXXX5001657	XXXXX82222	Giải nổ hũ	200,000
GIANG NGOC HOANG	2/5/1985	XXXXX5001482	XXXXX40516	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI KIM TRANG	10/14/1981	XXXXX1016423	XXXXX15493	Giải nổ hũ	200,000
DINH QUYNH DUONG	2/2/2008	XXXXX8008095	XXXXX61588	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THAO VY	1/1/2001	XXXXX1000288	XXXXX55227	Giải nổ hũ	200,000
CAO HUU LOAN	5/16/1999	XXXXX9004423	XXXXX14501	Giải nổ hũ	200,000
DANG VAN NHAT ANH	9/8/2008	XXXXX8003768	XXXXX85837	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN TAN HAU	9/2/1999	XXXXX9005318	XXXXX09954	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI THUY	5/11/1982	XXXXX2021440	XXXXX37464	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN HOAI NAM	4/21/2002	XXXXX2003677	XXXXX89948	Giải nổ hũ	200,000
LE THI HOAN	4/1/2002	XXXXX2004813	XXXXX29866	Giải nổ hũ	200,000
PHAM TAT	4/27/2007	XXXXX7050790	XXXXX80276	Giải nổ hũ	200,000
HUYNH THI PHI DAO	2/6/1983	XXXXX3000532	XXXXX66049	Giải nổ hũ	200,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGO VAN MUNG	12/25/1994	XXXXX4001566	XXXXX83669	Giải nổ hũ	200,000
GIAP PHUONG NAM	8/29/2002	XXXXX2013906	XXXXX22683	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN LE MINH HIEU	4/27/1996	XXXXX6001591	XXXXX23893	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THIEN Y	1/1/1980	XXXXX0049186	XXXXX43380	Giải nổ hũ	200,000
BUI THI QUY	5/19/1987	XXXXX7010867	XXXXX68087	Giải nổ hũ	200,000
LE ANH HAO	2/10/2005	XXXXX5007099	XXXXX48782	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI YEN NGA	8/17/2003	XXXXX3007419	XXXXX25740	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI HUONG	6/21/1987	XXXXX7025045	XXXXX00782	Giải nổ hũ	200,000
TA MINH QUAN	5/2/2005	XXXXX5053607	XXXXX15183	Giải nổ hũ	200,000
TRAN THI THU	4/6/1994	XXXXX4010652	XXXXX57756	Giải nổ hũ	200,000
KIEU CONG DAN	4/19/1983	XXXXX3069615	XXXXX78383	Giải nổ hũ	200,000
NONG THI ANH	5/1/2001	XXXXX1000213	XXXXX41318	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN NGOC QUYNH	3/4/1987	XXXXX7000835	XXXXX76802	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI THUY AN	10/27/1993	XXXXX3001635	XXXXX71714	Giải nổ hũ	200,000
HOC THI NHAN	10/4/1994	XXXXX4029015	XXXXX87406	Giải nổ hũ	200,000
BUI DUC MANH	12/31/2003	XXXXX3008807	XXXXX38525	Giải nổ hũ	200,000
KSOR LUK	9/10/1993	XXXXX3013798	XXXXX86077	Giải nổ hũ	200,000
PHAM THE TUNG	3/29/1994	XXXXX4006133	XXXXX95689	Giải nổ hũ	200,000
LUC VAN QUY	10/26/1989	XXXXX9010796	XXXXX34739	Giải nổ hũ	200,000
TRUONG THI NGOC MAI	8/19/2002	XXXXX2001089	XXXXX60234	Giải nổ hũ	200,000
PHAN VAN QUAN	6/24/1963	XXXXX3010017	XXXXX50076	Giải nổ hũ	200,000
TRAN VAN CHIEN	2/22/1989	XXXXX9013230	XXXXX39991	Giải nổ hũ	200,000
DAO NGOC ANH	5/3/1987	XXXXX7001666	XXXXX55886	Giải nổ hũ	200,000
BACH THI HONG THAM	1/15/2005	XXXXX5004358	XXXXX05859	Giải nổ hũ	200,000
PHAM THI MAI LAN	6/8/1993	XXXXX3031065	XXXXX20193	Giải nổ hũ	200,000
VU THI HUE	7/15/1990	XXXXX0007399	XXXXX27187	Giải nổ hũ	200,000
PHAM THI XUAN	1/25/1991	XXXXX1040085	XXXXX78151	Giải nổ hũ	200,000
LE XUAN KHOA	11/27/2006	XXXXX6008532	XXXXX37206	Giải nổ hũ	200,000
TRAN THI THANH THUY	2/14/1993	XXXXX3003681	XXXXX24542	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN YEN NHI	7/24/2000	XXXXX0013948	XXXXX12347	Giải nổ hũ	200,000
LE THI THANH TUYEN	2/9/1981	XXXXX1001413	XXXXX86685	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI HUONG	11/14/1983	XXXXX3025251	XXXXX62375	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN HONG NHUNG	9/3/2003	XXXXX3013860	XXXXX62936	Giải nổ hũ	200,000
VU THI XUAN	4/12/1983	XXXXX3017259	XXXXX86878	Giải nổ hũ	200,000
HA THI KIM HUE	6/9/1998	XXXXX8003974	XXXXX57782	Giải nổ hũ	200,000
PHAN THANH CHUNG	4/10/1995	XXXXX5002792	XXXXX97633	Giải nổ hũ	200,000
TRAN MY DUYEN	5/6/1987	XXXXX7019973	XXXXX94599	Giải nổ hũ	200,000
TRAN VAN THANG	4/6/1996	XXXXX6031982	XXXXX37388	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI ANH THO	12/31/2007	XXXXX7005995	XXXXX13039	Giải nổ hũ	200,000
HUYNH HUY HIEU	9/15/2007	XXXXX7006355	XXXXX86375	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN HOANG LINH	7/16/1988	XXXXX8004886	XXXXX28859	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN PHUONG THANH	10/30/2006	XXXXX6004487	XXXXX38992	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN VAN TRANG	9/23/2005	XXXXX5011437	XXXXX86073	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN DUC DUNG	10/2/2006	XXXXX6007186	XXXXX35082	Giải nổ hũ	200,000
VU TAT DANH	7/12/1994	XXXXX4004398	XXXXX78333	Giải nổ hũ	200,000
NGO THI LUONG	4/26/1992	XXXXX2023929	XXXXX41606	Giải nổ hũ	200,000
DINH VAN THANG	3/3/2008	XXXXX8009832	XXXXX24273	Giải nổ hũ	200,000
TRINH THI KIM HOA	12/7/1985	XXXXX5030477	XXXXX39232	Giải nổ hũ	200,000
TRINH XUAN THANH	12/15/2002	XXXXX2008626	XXXXX50087	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN VAN NAM	2/5/1999	XXXXX9006674	XXXXX15401	Giải nổ hũ	200,000
VU NGOC TUNG	8/25/2007	XXXXX7054825	XXXXX25087	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI BAN	1/1/1983	XXXXX3001092	XXXXX29253	Giải nổ hũ	200,000
LUONG TUYET MAI	6/20/1968	XXXXX8012445	XXXXX90222	Giải nổ hũ	200,000
BUI THI KIM PHUNG	8/17/2006	XXXXX6016409	XXXXX72546	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN GIANG SON	10/25/1987	XXXXX7016383	XXXXX19985	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN QUANG THANG	8/30/1976	XXXXX6001725	XXXXX66718	Giải nổ hũ	200,000
LE VAN SANG	2/6/1984	XXXXX4040591	XXXXX43234	Giải nổ hũ	200,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DUONG THUY AN	8/13/1999	XXXXX9009407	XXXXX49366	Giải nổ hũ	200,000
LO VAN DUY	2/6/2006	XXXXX6003587	XXXXX87644	Giải nổ hũ	200,000
MAI ANH VAN	11/20/1999	XXXXX9003554	XXXXX71999	Giải nổ hũ	200,000
NGUYEN THI NGOC UYEN	4/26/2005	XXXXX5009138	XXXXX73819	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI QUYNH	6/16/1981	XXXXX1001449	XXXXX81799	Giải nổ hũ	100,000
LY THI MY KIEU	5/6/2008	XXXXX8002250	XXXXX45401	Giải nổ hũ	100,000
CA VAN AU	10/14/2009	XXXXX9011362	XXXXX36940	Giải nổ hũ	100,000
DAO VAN HIEU	5/28/1998	XXXXX8011693	XXXXX85913	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN DUC PHUONG	8/21/1968	XXXXX8000980	XXXXX86522	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI PHUNG	5/5/1992	XXXXX2008853	XXXXX82054	Giải nổ hũ	100,000
DUONG THI YEN	8/28/1984	XXXXX4011311	XXXXX60000	Giải nổ hũ	100,000
LE THI HANG	10/10/1992	XXXXX2041527	XXXXX16304	Giải nổ hũ	100,000
TRAN DANG THIN	5/12/2000	XXXXX0000784	XXXXX97541	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN HUONG QUYNH	1/28/2002	XXXXX2021215	XXXXX59592	Giải nổ hũ	100,000
BUI LE HA MY	8/20/2007	XXXXX7014774	XXXXX56993	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN SY TUONG	1/15/1976	XXXXX6017335	XXXXX11108	Giải nổ hũ	100,000
PHAN CANH NHAT	5/18/1995	XXXXX5016223	XXXXX84023	Giải nổ hũ	100,000
DUONG THU BE	10/5/1991	XXXXX1007153	XXXXX04309	Giải nổ hũ	100,000
DANG THI KIM OANH	5/23/2001	XXXXX1006113	XXXXX33187	Giải nổ hũ	100,000
DANG THI DAO	1/1/1999	XXXXX9000260	XXXXX62561	Giải nổ hũ	100,000
VO BA SY	3/11/2003	XXXXX3005966	XXXXX75348	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THACH QUAN	2/4/2007	XXXXX7009919	XXXXX49699	Giải nổ hũ	100,000
TRIEU THI HONG	12/15/2005	XXXXX5005310	XXXXX24317	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI DIEP	8/2/1972	XXXXX2004424	XXXXX33666	Giải nổ hũ	100,000
DAO HUY DOANH	8/16/1978	XXXXX8021742	XXXXX36255	Giải nổ hũ	100,000
THAI HOANG PHUC	4/13/2008	XXXXX8002421	XXXXX83504	Giải nổ hũ	100,000
TU HA AN	8/11/2009	XXXXX9011034	XXXXX95589	Giải nổ hũ	100,000
SUNG A TRI	5/24/2005	XXXXX5014545	XXXXX90981	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN HUY	4/12/1994	XXXXX4016035	XXXXX15353	Giải nổ hũ	100,000
VU THI YEN NHI	11/16/2007	XXXXX7007862	XXXXX52351	Giải nổ hũ	100,000
TRINH THI HUONG	6/4/1989	XXXXX9023502	XXXXX41866	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN DO NGOC LINH	9/4/2009	XXXXX9008197	XXXXX68983	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN TOAN	9/29/1997	XXXXX7012198	XXXXX57582	Giải nổ hũ	100,000
VO NGUYEN VU DUY	7/10/1991	XXXXX1015547	XXXXX77968	Giải nổ hũ	100,000
TRUONG QUANG HUY	4/4/1998	XXXXX8010652	XXXXX61400	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN XUAN HOANG	2/1/1991	XXXXX1015811	XXXXX46666	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN BINH AN	9/20/2004	XXXXX4009661	XXXXX18731	Giải nổ hũ	100,000
PHAM QUANG MINH	12/14/2002	XXXXX2004273	XXXXX18881	Giải nổ hũ	100,000
LE THI THU HUONG	6/5/2004	XXXXX4003641	XXXXX56867	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI HUYEN TRANG	8/1/1987	XXXXX7004616	XXXXX00729	Giải nổ hũ	100,000
LE MINH DUY	8/22/2001	XXXXX1000196	XXXXX71368	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN CANH DUC	5/2/2008	XXXXX8003828	XXXXX02556	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN QUI	8/1/2005	XXXXX5002603	XXXXX64861	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN GIA HIEP	10/6/1998	XXXXX8000683	XXXXX33948	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN THIEN	6/10/2003	XXXXX3005945	XXXXX36697	Giải nổ hũ	100,000
TANG DANH BAC	4/20/1973	XXXXX3007808	XXXXX38297	Giải nổ hũ	100,000
HA VAN TUNG	3/31/1990	XXXXX0003161	XXXXX93133	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI THAO	9/12/2005	XXXXX5006575	XXXXX06857	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN DUC TRUONG	5/15/1999	XXXXX9034066	XXXXX58861	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN QUOC CUONG	7/1/1999	XXXXX9009496	XXXXX43139	Giải nổ hũ	100,000
HUYNH VAN CO	5/26/1961	XXXXX1001270	XXXXX72032	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN TAM	3/25/1987	XXXXX7003213	XXXXX28670	Giải nổ hũ	100,000
VU HOANG PHAT	11/1/2008	XXXXX8000069	XXXXX06320	Giải nổ hũ	100,000
NGO MINH TIEN	2/18/1993	XXXXX3022862	XXXXX00011	Giải nổ hũ	100,000
H MAN NIE	9/22/2008	XXXXX8006314	XXXXX97049	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI HANH	10/8/1980	XXXXX0037212	XXXXX19166	Giải nổ hũ	100,000
TRAN HUU THANH	9/16/1970	XXXXX0000871	XXXXX54940	Giải nổ hũ	100,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VUONG THI THUY	1/1/1970	XXXXX0003017	XXXXX50988	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN PHU CHAU	2/2/1999	XXXXX9013139	XXXXX23226	Giải nổ hũ	100,000
DU TIEN ANH	10/28/1999	XXXXX9000126	XXXXX22858	Giải nổ hũ	100,000
PHUNG QUANG NINH	5/20/1983	XXXXX3010237	XXXXX31234	Giải nổ hũ	100,000
HUYNH MINH TIEN	12/4/1994	XXXXX4022095	XXXXX15758	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI THUY	12/7/1998	XXXXX8003068	XXXXX56272	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI THUY DUONG	6/29/1990	XXXXX0013973	XXXXX80296	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VIET KHANH	5/4/2007	XXXXX7038436	XXXXX57087	Giải nổ hũ	100,000
PHAM NGOC THANH TOAN	6/8/2005	XXXXX5007959	XXXXX12298	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN HOANG MY NI	1/7/2002	XXXXX2006095	XXXXX00713	Giải nổ hũ	100,000
HOANG LE HUYEN NGA	9/18/1984	XXXXX4003141	XXXXX12006	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI HUONG	8/22/1990	XXXXX0012390	XXXXX81447	Giải nổ hũ	100,000
LE THI PHIT	10/20/1990	XXXXX0004860	XXXXX92877	Giải nổ hũ	100,000
HUYNH LE BAO HAN	4/1/2007	XXXXX7001075	XXXXX15645	Giải nổ hũ	100,000
BUI THI YEN	2/15/1992	XXXXX2002649	XXXXX24656	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI LOAN	5/12/1956	XXXXX6000994	XXXXX26630	Giải nổ hũ	100,000
PHAM THI THU HUONG	2/23/2007	XXXXX7003455	XXXXX50693	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN HUU SONG	3/18/1995	XXXXX5009662	XXXXX98995	Giải nổ hũ	100,000
BACH LONG VY	11/29/2009	XXXXX9006925	XXXXX73250	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN CONG MY	12/22/1993	XXXXX3008855	XXXXX89069	Giải nổ hũ	100,000
VUONG DUY HOANG	11/4/2006	XXXXX6014830	XXXXX61643	Giải nổ hũ	100,000
BUI PHUONG MAI	10/8/2008	XXXXX8038995	XXXXX20582	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN TIEN DUYET	2/3/1986	XXXXX6005320	XXXXX94886	Giải nổ hũ	100,000
HOANG HONG NGHIA	11/20/1983	XXXXX3027596	XXXXX01183	Giải nổ hũ	100,000
BUI VIET HOANG	11/15/2007	XXXXX7007867	XXXXX05681	Giải nổ hũ	100,000
BUI THI MAI TRANG	4/8/1995	XXXXX5019850	XXXXX36939	Giải nổ hũ	100,000
TRUONG THI HOANG PHUONG	3/25/1976	XXXXX6000134	XXXXX10688	Giải nổ hũ	100,000
PHAM VAN SON	5/20/2004	XXXXX4002541	XXXXX55423	Giải nổ hũ	100,000
LY A CHO	9/9/1994	XXXXX4007171	XXXXX58714	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI TRANG	8/20/2004	XXXXX4004772	XXXXX78082	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI PHUONG THAO	7/20/2005	XXXXX5028796	XXXXX62776	Giải nổ hũ	100,000
PHAN VAN QUYEN	9/22/2008	XXXXX8005590	XXXXX76041	Giải nổ hũ	100,000
VU THI HUE	5/11/1997	XXXXX7013905	XXXXX31639	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN GIA BAO	1/10/2007	XXXXX7003778	XXXXX71217	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN QUANG HUY	6/14/2004	XXXXX4008837	XXXXX75220	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN THANH	11/5/1987	XXXXX7001958	XXXXX39611	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI HANG	9/21/1992	XXXXX2003983	XXXXX19992	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN HONG MI	6/9/2000	XXXXX0016869	XXXXX09201	Giải nổ hũ	100,000
LAM THI TUYET LE	2/4/1968	XXXXX8012693	XXXXX92288	Giải nổ hũ	100,000
PHAM VAN DAT	7/13/2009	XXXXX9005075	XXXXX96973	Giải nổ hũ	100,000
PHAN VAN BINH	5/28/1974	XXXXX4008625	XXXXX29071	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI CANH	1/2/1999	XXXXX9009083	XXXXX28175	Giải nổ hũ	100,000
VAN THI PHU	1/21/1983	XXXXX3015957	XXXXX37567	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI NGOC	3/26/1998	XXXXX8006759	XXXXX19529	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN DANG KHOI	9/6/1984	XXXXX4042179	XXXXX76549	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN LAN	3/16/1989	XXXXX9015651	XXXXX39986	Giải nổ hũ	100,000
VU HOANG MINH	6/11/2000	XXXXX0009855	XXXXX64881	Giải nổ hũ	100,000
TRAN TRUNG THE	11/16/1998	XXXXX8001819	XXXXX55449	Giải nổ hũ	100,000
QUACH NGOC DUYEN	1/2/1975	XXXXX5008652	XXXXX74824	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN PHUONG HAI	3/31/2007	XXXXX7005137	XXXXX38902	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN KHANH LY	11/24/2007	XXXXX7012536	XXXXX36888	Giải nổ hũ	100,000
LE THI VAN	1/22/1980	XXXXX0022033	XXXXX56857	Giải nổ hũ	100,000
DUONG THI MY DUYEN	6/25/1995	XXXXX5001256	XXXXX71809	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THANH HUNG	5/7/1973	XXXXX3023700	XXXXX59355	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THANH THUAN	8/20/1992	XXXXX2012646	XXXXX70639	Giải nổ hũ	100,000
LE THI LY	5/25/1985	XXXXX5012759	XXXXX44012	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN ANH	9/3/1993	XXXXX3038588	XXXXX91269	Giải nổ hũ	100,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN THANH	8/25/1994	XXXXX4014626	XXXXX69138	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN LANH	2/19/1976	XXXXX6002334	XXXXX76415	Giải nổ hũ	100,000
CAO NGUYEN KHANG	11/2/1976	XXXXX6000201	XXXXX36659	Giải nổ hũ	100,000
DO HAI PHUONG	11/25/2009	XXXXX9002979	XXXXX45060	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI THUY LIEU	1/1/1976	XXXXX6018424	XXXXX08433	Giải nổ hũ	100,000
VU VAN VINH	7/15/1980	XXXXX0006124	XXXXX77254	Giải nổ hũ	100,000
HOANG THI THU HUONG	9/14/1985	XXXXX5006873	XXXXX67212	Giải nổ hũ	100,000
DUONG VAN HAI	9/21/1967	XXXXX7008627	XXXXX07774	Giải nổ hũ	100,000
TA CONG VUONG	1/7/1990	XXXXX0015608	XXXXX70050	Giải nổ hũ	100,000
LUONG DINH HIEN	6/13/1998	XXXXX8008557	XXXXX70563	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN NHAT DOAN NA	10/11/1987	XXXXX7009001	XXXXX16361	Giải nổ hũ	100,000
PHAM HUU DUNG	9/3/1993	XXXXX3012448	XXXXX09229	Giải nổ hũ	100,000
LE ANH PHUONG	1/16/2001	XXXXX1000800	XXXXX24654	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THU QUYNH	8/10/1988	XXXXX8018334	XXXXX52948	Giải nổ hũ	100,000
TRAN CONG TUE	7/21/1974	XXXXX4002703	XXXXX94828	Giải nổ hũ	100,000
DUONG THU HUYEN	8/30/2004	XXXXX4003350	XXXXX22985	Giải nổ hũ	100,000
PHAN THI HOA	10/10/1994	XXXXX4018323	XXXXX79469	Giải nổ hũ	100,000
DANG VAN HA	12/23/1982	XXXXX2008904	XXXXX81205	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI VE	6/12/1989	XXXXX9006395	XXXXX25618	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN TIEN HOAN	11/2/1991	XXXXX1006578	XXXXX39636	Giải nổ hũ	100,000
BUI TRUNG HIEU	10/12/2003	XXXXX3007036	XXXXX30190	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI HA	7/10/1976	XXXXX6015650	XXXXX17366	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN TIEN LONG	11/1/2007	XXXXX7002139	XXXXX73118	Giải nổ hũ	100,000
HOANG VAN HUONG	11/11/2001	XXXXX1004565	XXXXX23703	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI HONG HOA	9/22/1983	XXXXX3011211	XXXXX90375	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI THANH HUYEN	11/1/2006	XXXXX6014423	XXXXX41160	Giải nổ hũ	100,000
LE THANH PHUOC	10/31/2007	XXXXX7005180	XXXXX45480	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN TIEN MANH	10/7/2005	XXXXX5035479	XXXXX67096	Giải nổ hũ	100,000
TRAN VAN THANH	4/26/1992	XXXXX2011214	XXXXX99974	Giải nổ hũ	100,000
MA XUAN HONG	9/20/2005	XXXXX5000912	XXXXX47763	Giải nổ hũ	100,000
HUYNH BAO DUY	1/15/2009	XXXXX9005263	XXXXX61857	Giải nổ hũ	100,000
DO HUNG MANH	8/9/2008	XXXXX8009716	XXXXX83597	Giải nổ hũ	100,000
TRUONG DUY DONG	10/7/2003	XXXXX3003486	XXXXX27585	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN DONG	1/3/1983	XXXXX3055150	XXXXX68091	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN HOANG OANH	3/8/2001	XXXXX1009461	XXXXX43522	Giải nổ hũ	100,000
HUYNH THI LE TRINH	10/29/1992	XXXXX2014783	XXXXX62509	Giải nổ hũ	100,000
LE THANH HUNG	8/11/1996	XXXXX6022015	XXXXX95131	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN ANH TUAN	1/30/1994	XXXXX4012738	XXXXX27727	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI MAI	3/5/2001	XXXXX1021355	XXXXX97574	Giải nổ hũ	100,000
TRAN PHI HUNG	6/14/2005	XXXXX5018365	XXXXX11734	Giải nổ hũ	100,000
NGO VAN THIET	8/27/1990	XXXXX0010598	XXXXX58401	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN MINH QUAN	8/5/2009	XXXXX9011164	XXXXX73286	Giải nổ hũ	100,000
LE NGOC QUANG	12/20/1999	XXXXX9004789	XXXXX44647	Giải nổ hũ	100,000
TRAN DINH TRONG	10/25/2007	XXXXX7008953	XXXXX09601	Giải nổ hũ	100,000
PHAM HUU PHU	10/4/2007	XXXXX7007983	XXXXX73191	Giải nổ hũ	100,000
HUYNH THI PHUONG	10/3/2002	XXXXX2009651	XXXXX59250	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN PHONG LAN	11/5/2006	XXXXX6003201	XXXXX17035	Giải nổ hũ	100,000
LE HONG NGA	12/2/1977	XXXXX7011835	XXXXX39389	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI NHU Y	3/16/2007	XXXXX7009554	XXXXX94250	Giải nổ hũ	100,000
HUYNH THAI NGHIA	4/30/1995	XXXXX5000266	XXXXX96970	Giải nổ hũ	100,000
QUANG VAN DAI	9/13/2004	XXXXX4010250	XXXXX47341	Giải nổ hũ	100,000
PHAM VAN KIEN	11/4/2006	XXXXX6000750	XXXXX92985	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THIEN KY	4/15/2009	XXXXX9005318	XXXXX74088	Giải nổ hũ	100,000
GIANG THI HOA	9/8/1983	XXXXX3029142	XXXXX41974	Giải nổ hũ	100,000
PHAM THI THANH TAM	12/12/1992	XXXXX2013153	XXXXX85482	Giải nổ hũ	100,000
QUANG VAN DANG	10/18/1994	XXXXX4000975	XXXXX05415	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN CANH	11/11/1967	XXXXX7005938	XXXXX44026	Giải nổ hũ	100,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN CONG NAM	1/30/2009	XXXXX9004162	XXXXX47397	Giải nổ hũ	100,000
HOANG THI NGOC ANH	10/17/2008	XXXXX8007122	XXXXX27591	Giải nổ hũ	100,000
LE THI THAO TRUC	7/26/2006	XXXXX6018662	XXXXX20721	Giải nổ hũ	100,000
LE HO NGOC NHI	2/13/2006	XXXXX6003552	XXXXX56072	Giải nổ hũ	100,000
NONG VAN BINH	6/1/1976	XXXXX6000392	XXXXX88900	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN TAN PHAT	2/14/2000	XXXXX0000638	XXXXX47312	Giải nổ hũ	100,000
TRAN VAN TUYEN	9/3/1984	XXXXX4021261	XXXXX94898	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI NGOC	2/27/1994	XXXXX4044679	XXXXX31981	Giải nổ hũ	100,000
HUYNH VAN VIET	8/27/1995	XXXXX5015964	XXXXX79597	Giải nổ hũ	100,000
DO NGOC NHAN	5/2/2003	XXXXX3006526	XXXXX64574	Giải nổ hũ	100,000
LU THI MONG	1/15/2005	XXXXX5018153	XXXXX82167	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI QUANG	4/19/1990	XXXXX0018046	XXXXX01695	Giải nổ hũ	100,000
TONG VAN NAM	10/8/2002	XXXXX2000538	XXXXX52899	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN QUANG TUAN	9/24/2002	XXXXX2005482	XXXXX22816	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI THU	1/4/1995	XXXXX5033094	XXXXX85498	Giải nổ hũ	100,000
BUI TRUONG AN	2/10/2004	XXXXX4000771	XXXXX41500	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN DINH LOC	10/14/1998	XXXXX8022088	XXXXX76255	Giải nổ hũ	100,000
HOANG THI ANH	11/26/1986	XXXXX6000173	XXXXX87883	Giải nổ hũ	100,000
VI THI NINH	3/13/1996	XXXXX6004942	XXXXX90278	Giải nổ hũ	100,000
LE QUANG MINH	10/26/2008	XXXXX8030077	XXXXX17108	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN HUNG	3/18/2009	XXXXX9013733	XXXXX54674	Giải nổ hũ	100,000
DINH THI THU THUY	6/24/1986	XXXXX6000702	XXXXX85858	Giải nổ hũ	100,000
TONG VAN TUYEN	10/10/2008	XXXXX8003887	XXXXX65623	Giải nổ hũ	100,000
VU MANH TUONG	9/21/2005	XXXXX5002104	XXXXX12996	Giải nổ hũ	100,000
PHAM DAC DINH	7/30/2004	XXXXX4011290	XXXXX17218	Giải nổ hũ	100,000
LE GIA QUYET	8/10/1942	XXXXX2006673	XXXXX05870	Giải nổ hũ	100,000
PHAM CAM LY	9/18/2004	XXXXX4005185	XXXXX96189	Giải nổ hũ	100,000
DO KIM THUY	10/27/1995	XXXXX5026000	XXXXX41620	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI ANH THU	10/5/2007	XXXXX7006708	XXXXX94506	Giải nổ hũ	100,000
HOANG THU TRANG	4/18/1992	XXXXX2008718	XXXXX08888	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN QUYNH	7/20/1990	XXXXX0019743	XXXXX98090	Giải nổ hũ	100,000
TRINH THI KIM OANH	9/8/1985	XXXXX5009698	XXXXX87562	Giải nổ hũ	100,000
HO VAN NHAN	12/18/2007	XXXXX7002025	XXXXX29340	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI BICH PHUNG	9/19/2004	XXXXX4004375	XXXXX71758	Giải nổ hũ	100,000
LUONG THI THUONG	9/18/1992	XXXXX2003419	XXXXX92561	Giải nổ hũ	100,000
TRAN VUONG THANH	1/1/1951	XXXXX1001803	XXXXX40579	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI TRANG	6/9/2003	XXXXX3010972	XXXXX29323	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI HONG VAN	5/13/1985	XXXXX5005951	XXXXX59604	Giải nổ hũ	100,000
PHUNG THI DU	2/23/2006	XXXXX6003426	XXXXX88201	Giải nổ hũ	100,000
PHAN DUC DIEU	8/15/1986	XXXXX6028000	XXXXX25520	Giải nổ hũ	100,000
PHAN THI MY LY	7/24/1984	XXXXX4013700	XXXXX13599	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THE VIET	9/6/2009	XXXXX9048037	XXXXX98650	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI DUNG	3/5/1986	XXXXX6020464	XXXXX43657	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THAI TOAN	4/21/2009	XXXXX9004412	XXXXX38539	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN TUAN	1/1/1980	XXXXX0005662	XXXXX42529	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN PHUONG THANH	1/18/1996	XXXXX6015545	XXXXX30657	Giải nổ hũ	100,000
HO VAN CONG DUY	7/12/2009	XXXXX9004137	XXXXX98074	Giải nổ hũ	100,000
TRAN NGOC HA	5/9/1995	XXXXX5005832	XXXXX79422	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI HUONG	7/1/1998	XXXXX8022420	XXXXX97013	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN SY	4/9/1985	XXXXX5017979	XXXXX10411	Giải nổ hũ	100,000
DO THI THANH HUONG	7/18/1995	XXXXX5006894	XXXXX28130	Giải nổ hũ	100,000
VU VAN HUU	6/1/1981	XXXXX1033985	XXXXX62981	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN TAI	11/15/1995	XXXXX5030638	XXXXX37623	Giải nổ hũ	100,000
DANG AU THUY DUNG	11/28/2005	XXXXX5035316	XXXXX64529	Giải nổ hũ	100,000
LO THANH PHUONG	3/24/2006	XXXXX6004247	XXXXX92470	Giải nổ hũ	100,000
TRINH XUAN NGHIA	4/16/1977	XXXXX7014174	XXXXX22662	Giải nổ hũ	100,000
TRUONG THI CAM MUNG	1/1/1980	XXXXX0001106	XXXXX14160	Giải nổ hũ	100,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DAO DUC THUAN	3/2/1993	XXXXX3000354	XXXXX67447	Giải nổ hũ	100,000
PHUONG ANH TUAN	11/27/1984	XXXXX4004536	XXXXX68448	Giải nổ hũ	100,000
TRUONG HOANG PHUC	8/14/1999	XXXXX9002649	XXXXX97271	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN XUAN LAM	3/19/1994	XXXXX4020829	XXXXX58988	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN CONG TAI	4/30/1987	XXXXX7015687	XXXXX17399	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN BAO NGOC	12/15/2008	XXXXX8027637	XXXXX68988	Giải nổ hũ	100,000
LE THANH TRUNG	1/26/1997	XXXXX7003646	XXXXX81222	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI ANH	9/3/1989	XXXXX9005094	XXXXX80555	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI NGOC	2/11/1999	XXXXX9026900	XXXXX30673	Giải nổ hũ	100,000
BUI DIEU CHAU	11/12/2009	XXXXX9008860	XXXXX50144	Giải nổ hũ	100,000
DAO VAN DOI	8/20/1976	XXXXX6003469	XXXXX06038	Giải nổ hũ	100,000
HO THI MINH ANH	9/24/1998	XXXXX8000445	XXXXX86498	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THUY LOAN	8/28/1984	XXXXX4013630	XXXXX88386	Giải nổ hũ	100,000
DINH HUY HOANG	12/12/1990	XXXXX0012644	XXXXX14992	Giải nổ hũ	100,000
TO PHU VINH	5/24/2009	XXXXX9002968	XXXXX69373	Giải nổ hũ	100,000
TRAN DANG BACH	8/30/2003	XXXXX3015816	XXXXX53947	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI LY	9/20/1965	XXXXX5005263	XXXXX44630	Giải nổ hũ	100,000
DO DUC LINH	8/24/2001	XXXXX1008322	XXXXX61908	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THIEN LAM	11/17/2009	XXXXX9002310	XXXXX63227	Giải nổ hũ	100,000
LE NHAT TRUONG	11/28/1997	XXXXX7009254	XXXXX15001	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THU HANG TAM	3/26/2006	XXXXX6003794	XXXXX59661	Giải nổ hũ	100,000
HOANG KIM TUYEN	7/1/1987	XXXXX7010163	XXXXX64762	Giải nổ hũ	100,000
DUONG VAN THOM	2/3/1981	XXXXX1011824	XXXXX24277	Giải nổ hũ	100,000
HUYNH THI GIANG	8/2/1999	XXXXX9018832	XXXXX05261	Giải nổ hũ	100,000
VUONG NGOC ANH	12/20/2004	XXXXX4021846	XXXXX37216	Giải nổ hũ	100,000
VU THI HONG LIEN	11/21/1990	XXXXX0011064	XXXXX51066	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI LY	6/6/2002	XXXXX2001510	XXXXX31159	Giải nổ hũ	100,000
BUI TRONG PHU	8/12/2005	XXXXX5052396	XXXXX07242	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN TUAN	6/28/1982	XXXXX2005245	XXXXX06258	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN QUOC VINH	7/29/2008	XXXXX8007391	XXXXX30906	Giải nổ hũ	100,000
VO VAN NAM	3/3/1970	XXXXX0011546	XXXXX69261	Giải nổ hũ	100,000
DUONG THI HONG NHUNG	6/7/1996	XXXXX6011533	XXXXX59560	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN HUU TOT	8/7/1972	XXXXX2006753	XXXXX05774	Giải nổ hũ	100,000
HOANG THANH VAN	4/18/2006	XXXXX6012171	XXXXX95205	Giải nổ hũ	100,000
GIANG VAN DONG	1/3/1991	XXXXX1013267	XXXXX01283	Giải nổ hũ	100,000
HOANG MANH DANG	11/26/2007	XXXXX7007531	XXXXX38608	Giải nổ hũ	100,000
BUI CAO THAO MI	2/21/2004	XXXXX4001622	XXXXX60937	Giải nổ hũ	100,000
DOAN THI BICH NGOC	9/29/1983	XXXXX3014099	XXXXX87887	Giải nổ hũ	100,000
DINH THI BUOI	10/12/1979	XXXXX9002240	XXXXX85553	Giải nổ hũ	100,000
LE THI THUY	2/26/1982	XXXXX2024260	XXXXX20082	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN HOANG MINH	7/16/1985	XXXXX5017404	XXXXX87602	Giải nổ hũ	100,000
PHAN THI HOA	6/19/1984	XXXXX4019308	XXXXX41044	Giải nổ hũ	100,000
HO NGOC HOAI	1/14/1988	XXXXX8005045	XXXXX85744	Giải nổ hũ	100,000
NGO THI MY HOA	1/6/2008	XXXXX8010450	XXXXX36261	Giải nổ hũ	100,000
DANG MUN SANG	11/6/1989	XXXXX9010882	XXXXX09683	Giải nổ hũ	100,000
TRAN VAN TIEN	11/20/2007	XXXXX7009119	XXXXX63641	Giải nổ hũ	100,000
DANG THI HIEN	4/15/1976	XXXXX6018477	XXXXX71977	Giải nổ hũ	100,000
DINH VAN THANH	7/27/1977	XXXXX7000230	XXXXX55789	Giải nổ hũ	100,000
LUU ANH HIEU	5/3/2008	XXXXX8017520	XXXXX97985	Giải nổ hũ	100,000
DAO XUAN TU	1/1/1995	XXXXX5014871	XXXXX96240	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI MY ANH	7/7/1989	XXXXX9026012	XXXXX98486	Giải nổ hũ	100,000
VU VAN THANH	11/1/2008	XXXXX8006806	XXXXX46289	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN QUANG PHU	11/9/2009	XXXXX9008155	XXXXX67820	Giải nổ hũ	100,000
VU THI NGA	9/28/1994	XXXXX4000692	XXXXX76321	Giải nổ hũ	100,000
LO VAN CHAI	9/10/2003	XXXXX3006949	XXXXX62437	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI LAN	11/20/1977	XXXXX7001206	XXXXX41924	Giải nổ hũ	100,000
CHU THI MAI YEN	6/8/1973	XXXXX3001553	XXXXX47054	Giải nổ hũ	100,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THI ANH THU	10/16/1983	XXXXX3010004	XXXXX70766	Giải nổ hũ	100,000
HOANG THI KHANH HUYEN	11/9/2008	XXXXX8023951	XXXXX34621	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN TRUONG	8/7/1997	XXXXX7007755	XXXXX81997	Giải nổ hũ	100,000
PHAM DUY THANG	6/8/2008	XXXXX8013971	XXXXX72576	Giải nổ hũ	100,000
HOANG THI HIEU	11/11/1970	XXXXX0007134	XXXXX24722	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN ROI	4/5/1969	XXXXX9005247	XXXXX62390	Giải nổ hũ	100,000
TRAN NGOC THANH QUYEN	4/9/1999	XXXXX9026749	XXXXX42711	Giải nổ hũ	100,000
TRUONG NGUYEN PHI LONG	9/27/2004	XXXXX4027663	XXXXX70627	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN NGOC THUY DUONG	7/7/2003	XXXXX3005311	XXXXX88531	Giải nổ hũ	100,000
LE TAN YEN	1/1/1987	XXXXX7025148	XXXXX85800	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI LAN ANH	8/20/2000	XXXXX0014684	XXXXX71888	Giải nổ hũ	100,000
TRAN HOANG THAI	5/14/2005	XXXXX5001609	XXXXX80774	Giải nổ hũ	100,000
HO THI HOAI	6/13/1997	XXXXX7007920	XXXXX33197	Giải nổ hũ	100,000
HO NGOC NHAN	1/17/2007	XXXXX7000159	XXXXX32370	Giải nổ hũ	100,000
TRAN XUAN DUNG	10/18/2000	XXXXX0012656	XXXXX24394	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THANH TAM	1/1/1982	XXXXX2001065	XXXXX04957	Giải nổ hũ	100,000
NHU THI LUA	5/25/2003	XXXXX3007194	XXXXX62619	Giải nổ hũ	100,000
DO HONG LINH	4/2/1989	XXXXX9041564	XXXXX51014	Giải nổ hũ	100,000
BE VAN TOAN	7/26/1998	XXXXX8000389	XXXXX78407	Giải nổ hũ	100,000
QUACH SY HIEP	12/10/1988	XXXXX8011753	XXXXX59249	Giải nổ hũ	100,000
NGO VAN NHUT	1/1/1982	XXXXX2012253	XXXXX69033	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN DUNG	12/15/2006	XXXXX6011160	XXXXX94743	Giải nổ hũ	100,000
VO THANH TRUNG	7/17/1989	XXXXX9005053	XXXXX72119	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI DUYEN	4/16/1993	XXXXX3017019	XXXXX59651	Giải nổ hũ	100,000
LE TRUONG SINH	8/10/1982	XXXXX2023136	XXXXX60999	Giải nổ hũ	100,000
DOAN VAN DUONG	4/29/1992	XXXXX2014571	XXXXX86567	Giải nổ hũ	100,000
BUI THI THAO	12/8/1978	XXXXX8007880	XXXXX69786	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN HONG NHAT NGUYEN	2/19/2004	XXXXX4002619	XXXXX48252	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI THANH THAO	6/12/2006	XXXXX6009774	XXXXX69229	Giải nổ hũ	100,000
LE THI NGA	1/27/1982	XXXXX2026169	XXXXX59682	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN KHOAI	6/5/1978	XXXXX8033487	XXXXX46918	Giải nổ hũ	100,000
HO KIEU MY	2/10/1991	XXXXX1005639	XXXXX90770	Giải nổ hũ	100,000
PHAN DIEP TIEN	7/11/2006	XXXXX6022124	XXXXX38390	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI NHINH	10/9/1988	XXXXX8004272	XXXXX61988	Giải nổ hũ	100,000
HOANG VUONG VIET	11/23/2007	XXXXX7014358	XXXXX34809	Giải nổ hũ	100,000
PHAN THI BAO YEN	2/26/2005	XXXXX5003301	XXXXX97802	Giải nổ hũ	100,000
HOANG VAN DONG	11/21/1987	XXXXX7003003	XXXXX03281	Giải nổ hũ	100,000
TRAN HUU THINH	10/16/2007	XXXXX7001004	XXXXX00971	Giải nổ hũ	100,000
CHU THI OANH	5/18/2004	XXXXX4007857	XXXXX40862	Giải nổ hũ	100,000
LE QUANG DIEU	10/7/1983	XXXXX3015401	XXXXX33033	Giải nổ hũ	100,000
QUAN DUC THANH	11/13/2006	XXXXX6000825	XXXXX82696	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI THIEP	8/17/1985	XXXXX5016162	XXXXX13487	Giải nổ hũ	100,000
LO THI SON	5/28/2006	XXXXX6006214	XXXXX94152	Giải nổ hũ	100,000
VU THE VINH	8/26/1996	XXXXX6005958	XXXXX32588	Giải nổ hũ	100,000
HA VAN TUAN	5/7/1987	XXXXX7031269	XXXXX48206	Giải nổ hũ	100,000
PHAM VINH PHAT	2/6/2001	XXXXX1039915	XXXXX49602	Giải nổ hũ	100,000
PHAN THANH BINH	10/6/2006	XXXXX6013129	XXXXX80926	Giải nổ hũ	100,000
KIM DINH TUAN ANH	6/1/2002	XXXXX2001642	XXXXX60554	Giải nổ hũ	100,000
LE THI TAM	3/4/2006	XXXXX6003371	XXXXX98806	Giải nổ hũ	100,000
VU THI LONG	6/19/1968	XXXXX8007132	XXXXX37332	Giải nổ hũ	100,000
BUI HONG PHONG	11/15/2000	XXXXX0037920	XXXXX74103	Giải nổ hũ	100,000
MUI VAN BAY	12/13/1993	XXXXX3008594	XXXXX50392	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN QUANG VUONG	12/1/2006	XXXXX6006386	XXXXX67343	Giải nổ hũ	100,000
MAI THI DIEM QUYNH	11/13/2006	XXXXX6017530	XXXXX06056	Giải nổ hũ	100,000
NGO QUYNH NHI	11/27/2009	XXXXX9009507	XXXXX34479	Giải nổ hũ	100,000
LAI DO BAO TRAM	11/17/2009	XXXXX9019868	XXXXX56119	Giải nổ hũ	100,000
DINH BINH MINH	4/7/2007	XXXXX7021513	XXXXX41805	Giải nổ hũ	100,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN QUANG BINH	1/1/1988	XXXXX8004622	XXXXX91876	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI NGAN	7/30/1995	XXXXX5028693	XXXXX36831	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN BINH THUC NHIEN	9/20/2004	XXXXX4007091	XXXXX94080	Giải nổ hũ	100,000
LE VAN HA	2/1/1980	XXXXX0019873	XXXXX08337	Giải nổ hũ	100,000
HA VAN CAU	12/12/1985	XXXXX5004794	XXXXX07488	Giải nổ hũ	100,000
NGAN VAN THAN	11/30/1993	XXXXX3027482	XXXXX32458	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THANH BINH	12/26/1989	XXXXX9001093	XXXXX89998	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI HUONG	8/23/1989	XXXXX9001545	XXXXX23182	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN DINH THEM	4/7/1982	XXXXX2034490	XXXXX56869	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI TUYET	5/15/1982	XXXXX2021612	XXXXX68830	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN GIA THO	2/1/1973	XXXXX3013056	XXXXX59298	Giải nổ hũ	100,000
TU THI ANH TUYET	8/5/1999	XXXXX9005964	XXXXX03464	Giải nổ hũ	100,000
QUANG THI HENH	3/18/1993	XXXXX3013273	XXXXX81247	Giải nổ hũ	100,000
PHAM THI HINH	3/19/1974	XXXXX4018164	XXXXX94630	Giải nổ hũ	100,000
CU THI DONG	3/20/1985	XXXXX5019010	XXXXX20085	Giải nổ hũ	100,000
DAO THANH QUANG	9/16/1984	XXXXX4006595	XXXXX93366	Giải nổ hũ	100,000
DO THI NHU QUYNH	7/26/2007	XXXXX7014962	XXXXX47720	Giải nổ hũ	100,000
VU VIET HA	9/13/2006	XXXXX6021573	XXXXX09668	Giải nổ hũ	100,000
LE BA TRONG	3/1/1959	XXXXX9008146	XXXXX94931	Giải nổ hũ	100,000
DONG QUOC TRUONG	1/2/1993	XXXXX3008300	XXXXX25236	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI THUY DUNG	8/14/1984	XXXXX4000638	XXXXX49920	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI KIM LOAN	5/25/1984	XXXXX4010694	XXXXX99355	Giải nổ hũ	100,000
VO HUYNH DIEM THUY	11/20/2000	XXXXX0009552	XXXXX66649	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI LET	7/6/1990	XXXXX0017391	XXXXX48422	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN BA LONG	4/8/2000	XXXXX0001557	XXXXX39553	Giải nổ hũ	100,000
LE NGOC HAI	4/28/1977	XXXXX7009059	XXXXX19928	Giải nổ hũ	100,000
NGO TAN HIEP	1/6/2002	XXXXX2007754	XXXXX87821	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI MY HUYEN	4/15/1994	XXXXX4010191	XXXXX72224	Giải nổ hũ	100,000
KIEU QUOC HOANG	3/22/1992	XXXXX2008267	XXXXX17313	Giải nổ hũ	100,000
BUI THI TRUONG	1/4/1971	XXXXX1001344	XXXXX47148	Giải nổ hũ	100,000
BUI THI NGA	7/16/1992	XXXXX2041339	XXXXX39884	Giải nổ hũ	100,000
LUONG THI HUE	6/15/1947	XXXXX7003199	XXXXX96689	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI THANH THUY	9/26/2007	XXXXX7006777	XXXXX93049	Giải nổ hũ	100,000
DOAN DUC ANH	7/31/1995	XXXXX5024698	XXXXX10698	Giải nổ hũ	100,000
PHAM HONG HAI	6/8/2006	XXXXX6018108	XXXXX80236	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN TRUONG SON	8/23/1983	XXXXX3015387	XXXXX14125	Giải nổ hũ	100,000
VUONG TRUNG HIEU	3/17/2004	XXXXX4010985	XXXXX56124	Giải nổ hũ	100,000
PHAM THI THUY LIEN	9/13/1988	XXXXX8012820	XXXXX02579	Giải nổ hũ	100,000
DO RAI	1/17/2003	XXXXX3012664	XXXXX16014	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN PHUOC	3/5/1982	XXXXX2028204	XXXXX03449	Giải nổ hũ	100,000
BUI QUANG DONG	7/12/2004	XXXXX4001326	XXXXX48130	Giải nổ hũ	100,000
DANG DINH HUYNH	5/28/1976	XXXXX6018988	XXXXX48576	Giải nổ hũ	100,000
HOANG NGUYEN QUANG ANH	3/21/2001	XXXXX1000375	XXXXX95219	Giải nổ hũ	100,000
TRAN QUOC DUNG	2/20/2005	XXXXX5004147	XXXXX27144	Giải nổ hũ	100,000
DO THANH LONG	10/20/2005	XXXXX5030066	XXXXX61533	Giải nổ hũ	100,000
TRIEU THI THI	8/16/1995	XXXXX5003782	XXXXX41565	Giải nổ hũ	100,000
LE DUY NHAT	6/20/1982	XXXXX2006081	XXXXX88114	Giải nổ hũ	100,000
HOANG VAN DIEN	1/9/1974	XXXXX4020113	XXXXX42333	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN NINH	3/8/1984	XXXXX4019922	XXXXX29899	Giải nổ hũ	100,000
NGO VAN VIET	10/20/1981	XXXXX1017165	XXXXX95669	Giải nổ hũ	100,000
DO VAN MY	1/1/1974	XXXXX4020635	XXXXX64866	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN KHAC THANG	12/22/2003	XXXXX3044978	XXXXX52484	Giải nổ hũ	100,000
LUONG THI HOA	10/1/1962	XXXXX2006673	XXXXX09872	Giải nổ hũ	100,000
VO VAN LUM	3/28/1988	XXXXX8005041	XXXXX97301	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN BIEN	5/21/1998	XXXXX8026781	XXXXX74545	Giải nổ hũ	100,000
CHAU THU THUY	12/3/2005	XXXXX5004524	XXXXX60177	Giải nổ hũ	100,000
LUU THI YEN	6/15/2006	XXXXX6008184	XXXXX04658	Giải nổ hũ	100,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HA THI NGOAN	7/20/1985	XXXXX5019976	XXXXX03289	Giải nổ hũ	100,000
TRAN VAN MEM	3/5/1963	XXXXX3000218	XXXXX00330	Giải nổ hũ	100,000
LE VAN DUC	10/21/1982	XXXXX2005660	XXXXX33455	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN THIET	12/31/1983	XXXXX3027137	XXXXX80796	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THANH TUAN	2/29/2000	XXXXX0004190	XXXXX05306	Giải nổ hũ	100,000
HOANG VAN TIEP	2/28/1971	XXXXX1019622	XXXXX07238	Giải nổ hũ	100,000
HA DAI VUONG	11/26/1968	XXXXX8010945	XXXXX98317	Giải nổ hũ	100,000
PHAN NGOC KIM THANH	9/25/1979	XXXXX9011544	XXXXX96925	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN LINH	8/8/1992	XXXXX2008118	XXXXX88892	Giải nổ hũ	100,000
BUI ANH TUAN	8/26/1989	XXXXX9007493	XXXXX21333	Giải nổ hũ	100,000
DAO THI SAN	3/8/1983	XXXXX3006428	XXXXX64246	Giải nổ hũ	100,000
DANG VAN CU	2/10/1986	XXXXX6003012	XXXXX34547	Giải nổ hũ	100,000
PHAM CONG TUAN	8/2/1980	XXXXX0008068	XXXXX27552	Giải nổ hũ	100,000
TRAN NGOC ANH	8/19/2003	XXXXX3026926	XXXXX71848	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI KIM TRINH	10/15/1986	XXXXX6000732	XXXXX12797	Giải nổ hũ	100,000
DO THI KIM HUONG	5/29/1992	XXXXX2008117	XXXXX42432	Giải nổ hũ	100,000
DANG QUYNH TUAN	3/16/1992	XXXXX2006524	XXXXX88128	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI MINH HIEU	1/7/1971	XXXXX1007135	XXXXX79867	Giải nổ hũ	100,000
PHAM VAN LONG	11/24/2007	XXXXX7012536	XXXXX12158	Giải nổ hũ	100,000
LE VAN PHONG	10/31/2005	XXXXX5015013	XXXXX65619	Giải nổ hũ	100,000
HUYNH VAN THANH	2/27/1995	XXXXX5010971	XXXXX12609	Giải nổ hũ	100,000
BUI VAN ANH	12/17/2006	XXXXX6007530	XXXXX96543	Giải nổ hũ	100,000
LE HUNG DUNG	12/20/1970	XXXXX0000780	XXXXX83523	Giải nổ hũ	100,000
LE THI MINH YEN	2/5/2002	XXXXX2011756	XXXXX79537	Giải nổ hũ	100,000
TRAN VAN THEM	6/21/1988	XXXXX8010550	XXXXX88478	Giải nổ hũ	100,000
LE MINH TRUONG	7/22/2001	XXXXX1002668	XXXXX10804	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI TU LINH	11/8/2001	XXXXX1013852	XXXXX19349	Giải nổ hũ	100,000
NGO QUANG HUY	2/5/2005	XXXXX5000053	XXXXX25870	Giải nổ hũ	100,000
TRAN HUYNH ANH THU	3/26/2007	XXXXX7020648	XXXXX83781	Giải nổ hũ	100,000
NGO THI THAM	5/15/1965	XXXXX5022599	XXXXX03417	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI THU TRANG	11/17/1988	XXXXX8043699	XXXXX64616	Giải nổ hũ	100,000
DAM VIET TUNG	8/19/1999	XXXXX9017208	XXXXX60959	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THE ANH	11/29/1983	XXXXX3009725	XXXXX90768	Giải nổ hũ	100,000
LU VAN THUONG	6/6/1985	XXXXX5006025	XXXXX81985	Giải nổ hũ	100,000
DOAN HUNG	1/1/1961	XXXXX1000280	XXXXX94726	Giải nổ hũ	100,000
PHAM DINH DUOC	12/9/2007	XXXXX7002919	XXXXX67670	Giải nổ hũ	100,000
TRINH VU HOAI AN	7/20/2005	XXXXX5026659	XXXXX25383	Giải nổ hũ	100,000
LY TRUONG NHA	11/9/2000	XXXXX0008572	XXXXX33427	Giải nổ hũ	100,000
BUI VAN THI	4/1/1986	XXXXX6007135	XXXXX56145	Giải nổ hũ	100,000
DANG MINH QUANG	9/4/1982	XXXXX2005777	XXXXX46565	Giải nổ hũ	100,000
GIANG THI HUONG	9/16/2008	XXXXX8011903	XXXXX93138	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN HUYNH TRA MY	7/16/2007	XXXXX7008988	XXXXX88956	Giải nổ hũ	100,000
DUONG DOAN HAI	8/10/1996	XXXXX6012109	XXXXX97756	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN QUANG TUYEN	4/16/1975	XXXXX5009911	XXXXX16475	Giải nổ hũ	100,000
LE VAN KHOI	10/20/1990	XXXXX0007911	XXXXX25657	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THANH LUAN	1/1/1996	XXXXX6010980	XXXXX89901	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI GIANG	12/10/2007	XXXXX7000624	XXXXX22430	Giải nổ hũ	100,000
LE THI ANH HONG	6/15/1986	XXXXX6013934	XXXXX92252	Giải nổ hũ	100,000
LUONG THU HUONG	12/8/2000	XXXXX0000473	XXXXX63645	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI LAN NGOC	6/3/2006	XXXXX6050968	XXXXX26290	Giải nổ hũ	100,000
PHAN THI NGOC TUOI	7/14/1991	XXXXX1009227	XXXXX00909	Giải nổ hũ	100,000
HOANG VAN QUY	2/28/1992	XXXXX2001440	XXXXX10494	Giải nổ hũ	100,000
VI THIEU HIEN	12/5/2008	XXXXX8001576	XXXXX05755	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI THO	7/23/1991	XXXXX1003584	XXXXX86858	Giải nổ hũ	100,000
BUI THI KIM OANH	3/7/2008	XXXXX8002998	XXXXX18653	Giải nổ hũ	100,000
PHAM MINH THU	9/29/2003	XXXXX3001831	XXXXX11496	Giải nổ hũ	100,000
PHAN CANH CUONG	6/4/1996	XXXXX6013489	XXXXX38685	Giải nổ hũ	100,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI KIEU HANH	11/1/2008	XXXXX8010571	XXXXX89013	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN HAI	3/6/1965	XXXXX5018072	XXXXX38993	Giải nổ hũ	100,000
PHAN TRUNG HIEP	7/30/1987	XXXXX7012842	XXXXX87369	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THUY AN	5/8/2006	XXXXX6007764	XXXXX53509	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN HAO	7/3/2003	XXXXX3005281	XXXXX56644	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI LOAN	1/1/1980	XXXXX0001923	XXXXX85722	Giải nổ hũ	100,000
VO THI CUC	10/12/1982	XXXXX2009144	XXXXX33186	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN QUANG CHIEN	4/2/2005	XXXXX5019528	XXXXX09837	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN KIEU BICH LOAN	11/18/2009	XXXXX9013999	XXXXX17740	Giải nổ hũ	100,000
TU THU HIEN	1/1/2006	XXXXX6021170	XXXXX93766	Giải nổ hũ	100,000
HOANG THUY NGA	9/16/2003	XXXXX3016206	XXXXX02685	Giải nổ hũ	100,000
PHAN HO LUAN	8/26/1989	XXXXX9005239	XXXXX39759	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN SY TUNG	8/17/1968	XXXXX8031765	XXXXX77933	Giải nổ hũ	100,000
TRAN MINH NHAT	6/6/1999	XXXXX9012987	XXXXX11151	Giải nổ hũ	100,000
DONG VAN QUYET	12/3/1998	XXXXX8000655	XXXXX81132	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN DUC CANH	11/1/1995	XXXXX5001914	XXXXX34563	Giải nổ hũ	100,000
TRUONG TRAN DUC HAO	11/14/2006	XXXXX6002702	XXXXX19614	Giải nổ hũ	100,000
LE THI MY XUYEN	3/23/1993	XXXXX3003342	XXXXX08748	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI LAN	6/25/1938	XXXXX8001672	XXXXX56096	Giải nổ hũ	100,000
TRIEU VAN PO	11/15/1993	XXXXX3007116	XXXXX96829	Giải nổ hũ	100,000
AU DUONG KHANH LINH	8/30/1989	XXXXX9009365	XXXXX99447	Giải nổ hũ	100,000
HAN THI MINH CHAU	2/5/2000	XXXXX0011563	XXXXX43940	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI KIM SEN	9/20/2000	XXXXX0006977	XXXXX72895	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI CUNG	11/10/1974	XXXXX4004372	XXXXX74663	Giải nổ hũ	100,000
TRINH DINH DONG	11/11/1996	XXXXX6027372	XXXXX77929	Giải nổ hũ	100,000
BUI XUAN TOAN	1/30/1962	XXXXX2040150	XXXXX03970	Giải nổ hũ	100,000
DOAN NGOC LE	5/25/1982	XXXXX2012741	XXXXX00662	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI LAN	2/10/1973	XXXXX3017230	XXXXX45185	Giải nổ hũ	100,000
LAM VAN QUAN	1/1/1985	XXXXX5015955	XXXXX72047	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI THU THUY	9/13/1968	XXXXX8000394	XXXXX51250	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN CONG QUY	4/4/1964	XXXXX4008099	XXXXX19965	Giải nổ hũ	100,000
DIEU KHA	3/27/1994	XXXXX4018034	XXXXX90780	Giải nổ hũ	100,000
TRAN HUU HUY	2/25/1996	XXXXX6007336	XXXXX45445	Giải nổ hũ	100,000
HO THI NGUYET	6/23/1973	XXXXX3005953	XXXXX14176	Giải nổ hũ	100,000
TRUONG NGOC THANH	2/4/1999	XXXXX9001697	XXXXX21999	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI OANH	12/30/1990	XXXXX0058524	XXXXX21887	Giải nổ hũ	100,000
DO THI HANG	7/16/1976	XXXXX6009737	XXXXX06304	Giải nổ hũ	100,000
VO VIET VAN	3/16/1994	XXXXX4003326	XXXXX14349	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN NGOC HAN	6/16/2007	XXXXX7005112	XXXXX74607	Giải nổ hũ	100,000
NGO THI TUYET	9/30/2005	XXXXX5027074	XXXXX64436	Giải nổ hũ	100,000
TRINH PHAM HOAI LINH	10/14/2007	XXXXX7013311	XXXXX76810	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI HUONG	10/13/1984	XXXXX4009240	XXXXX74861	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI THUY HANG	9/12/1980	XXXXX0034572	XXXXX64968	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN LAM	10/6/2003	XXXXX3047750	XXXXX68004	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THANH PHUONG	9/7/1961	XXXXX1000015	XXXXX86242	Giải nổ hũ	100,000
TRAN NGOC PHUONG THAO	12/18/2006	XXXXX6008313	XXXXX13132	Giải nổ hũ	100,000
LAI THI NHU LAN	9/15/2005	XXXXX5005367	XXXXX84122	Giải nổ hũ	100,000
TRUONG QUANG MINH	3/28/1998	XXXXX8033112	XXXXX25580	Giải nổ hũ	100,000
DANG TIEU MY	6/3/1990	XXXXX0010527	XXXXX09095	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN PHONG PHU	10/3/2001	XXXXX1000076	XXXXX01005	Giải nổ hũ	100,000
DANG TRAN NGOC TRUNG HIEU	10/9/1995	XXXXX5001905	XXXXX88395	Giải nổ hũ	100,000
HA ANH KIEN	11/28/2009	XXXXX9010633	XXXXX32300	Giải nổ hũ	100,000
HO NGOC HUY	5/10/1992	XXXXX2001266	XXXXX90302	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN MAI HONG	9/10/2005	XXXXX5011409	XXXXX63711	Giải nổ hũ	100,000
HOANG KHANH LY	2/1/2007	XXXXX7005993	XXXXX54289	Giải nổ hũ	100,000
DAO MINH TIEN	10/12/1990	XXXXX0010568	XXXXX96398	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI NGA	10/15/1982	XXXXX2031712	XXXXX45570	Giải nổ hũ	100,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI AI VIEN	3/26/1987	XXXXX7022219	XXXXX28509	Giải nổ hũ	100,000
DANG THANH SON	6/13/2002	XXXXX2002930	XXXXX18276	Giải nổ hũ	100,000
DO DINH KET	8/23/1990	XXXXX0001911	XXXXX26596	Giải nổ hũ	100,000
BUI QUOC VINH	2/28/2004	XXXXX4010274	XXXXX93089	Giải nổ hũ	100,000
KHA VAN HOA	6/24/1983	XXXXX3009899	XXXXX19813	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI THE	12/27/1987	XXXXX7047115	XXXXX21799	Giải nổ hũ	100,000
MA QUOC BAO	11/28/2009	XXXXX9011546	XXXXX86951	Giải nổ hũ	100,000
NINH THI LE	12/25/1993	XXXXX3024643	XXXXX90946	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI HONG	9/2/1986	XXXXX6006452	XXXXX82097	Giải nổ hũ	100,000
DO THI KHANH	7/19/1975	XXXXX5004606	XXXXX38857	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN PHUC GIANG	12/23/2007	XXXXX7006654	XXXXX49300	Giải nổ hũ	100,000
PHAM THI VAN ANH	7/27/2002	XXXXX2008093	XXXXX65104	Giải nổ hũ	100,000
DUONG DANG MANH	8/25/1989	XXXXX9022098	XXXXX65894	Giải nổ hũ	100,000
PHAM XUAN THANH	6/14/2006	XXXXX6006916	XXXXX06936	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI NGOC ANH	6/1/1992	XXXXX2039554	XXXXX82737	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN XUAN DIEU VAN	3/18/2007	XXXXX7008571	XXXXX85994	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN PHU THO	1/30/1968	XXXXX8026633	XXXXX54281	Giải nổ hũ	100,000
DOAN VAN HIEU	7/21/1996	XXXXX6003807	XXXXX44011	Giải nổ hũ	100,000
LE BAO NGUYEN	12/3/2007	XXXXX7039582	XXXXX63238	Giải nổ hũ	100,000
HOANG THI LUYEN	8/17/1987	XXXXX7003833	XXXXX40111	Giải nổ hũ	100,000
LE PHUONG ANH	7/24/2007	XXXXX7011091	XXXXX05218	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THU NGAN	1/20/2004	XXXXX4003455	XXXXX30309	Giải nổ hũ	100,000
PHAN THI TUONG VY	11/30/2009	XXXXX9052049	XXXXX49354	Giải nổ hũ	100,000
DANG VAN DUC HOANG	12/9/2004	XXXXX4001047	XXXXX07355	Giải nổ hũ	100,000
THACH THI HONG	6/4/1995	XXXXX5009822	XXXXX52931	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI DIEM THI	3/10/1982	XXXXX2012550	XXXXX03258	Giải nổ hũ	100,000
TRA HOA DIEM	11/4/1993	XXXXX3004067	XXXXX20708	Giải nổ hũ	100,000
PHAM PHUONG NAM	8/27/1997	XXXXX7003246	XXXXX54540	Giải nổ hũ	100,000
HUYNH DANG THUY QUYEN	9/26/2006	XXXXX6011376	XXXXX96776	Giải nổ hũ	100,000
TA QUOC KHANH	9/2/2004	XXXXX4025614	XXXXX03065	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN DINH LONG	6/1/1968	XXXXX8005820	XXXXX32419	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN HOA	7/6/1988	XXXXX8007765	XXXXX85567	Giải nổ hũ	100,000
THIEU THI THU THUY	1/13/2005	XXXXX5001376	XXXXX42310	Giải nổ hũ	100,000
VO VAN BINH	2/14/2007	XXXXX7012664	XXXXX36846	Giải nổ hũ	100,000
BAN THI PHAY	5/15/1983	XXXXX3007900	XXXXX66997	Giải nổ hũ	100,000
HUYNH NGOC BACH	2/1/1984	XXXXX4006737	XXXXX73726	Giải nổ hũ	100,000
NGO THI NGOC DUYEN	11/23/2004	XXXXX4005797	XXXXX85482	Giải nổ hũ	100,000
TRINH THI HAO	12/12/1985	XXXXX5053020	XXXXX93573	Giải nổ hũ	100,000
LUONG THI ANH KHUE	12/14/2005	XXXXX5010177	XXXXX82710	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN TRONG PHU	3/21/1994	XXXXX4006749	XXXXX86462	Giải nổ hũ	100,000
TRUONG QUOC HUY	7/27/2000	XXXXX0005598	XXXXX51819	Giải nổ hũ	100,000
TRINH TRI QUA	5/5/2006	XXXXX6010223	XXXXX40455	Giải nổ hũ	100,000
TRAN MINH QUAN	7/16/1984	XXXXX4007461	XXXXX06779	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN NHA SON	2/23/2008	XXXXX8059859	XXXXX21365	Giải nổ hũ	100,000
NGO VAN KIEN	11/9/2002	XXXXX2000654	XXXXX85125	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THANH PHUC	5/22/1999	XXXXX9002720	XXXXX51940	Giải nổ hũ	100,000
DAM TUAN DAT	3/24/2009	XXXXX9014276	XXXXX68926	Giải nổ hũ	100,000
DUONG NGOC MINH	7/27/1984	XXXXX4033817	XXXXX70784	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VU HOANG CHUONG	2/14/2000	XXXXX0009411	XXXXX03572	Giải nổ hũ	100,000
DANG ONG SAN	10/24/1995	XXXXX5005524	XXXXX28981	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN NGOC PHUONG TRINH	11/13/2006	XXXXX6004426	XXXXX33290	Giải nổ hũ	100,000
PHAM DUY THUC	9/9/1993	XXXXX3020993	XXXXX96693	Giải nổ hũ	100,000
PHAM THI CUC	12/1/1961	XXXXX1012690	XXXXX66579	Giải nổ hũ	100,000
VU THI THUY	10/10/1987	XXXXX7038240	XXXXX67858	Giải nổ hũ	100,000
TRUONG CONG TOAN	12/13/1985	XXXXX5016491	XXXXX86656	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI HAI	8/14/2000	XXXXX0009205	XXXXX94781	Giải nổ hũ	100,000
DANG KIM OANH	9/6/1969	XXXXX9015589	XXXXX30788	Giải nổ hũ	100,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN VY	11/28/2005	XXXXX5004993	XXXXX01574	Giải nổ hũ	100,000
HOANG VAN ANH	6/6/1993	XXXXX3005310	XXXXX63398	Giải nổ hũ	100,000
DINH THI NGOC	5/25/1995	XXXXX5027056	XXXXX61090	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI HAI YEN	11/13/1972	XXXXX2003612	XXXXX66707	Giải nổ hũ	100,000
LUONG DUC QUANG	2/23/2006	XXXXX6004808	XXXXX42941	Giải nổ hũ	100,000
PHAM VAN TUAN	3/23/1990	XXXXX0012411	XXXXX05956	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI MINH	12/22/2003	XXXXX3001825	XXXXX88216	Giải nổ hũ	100,000
HUYNH ANH KHOA	9/11/2000	XXXXX0001084	XXXXX14893	Giải nổ hũ	100,000
DUONG VAN THUY	12/13/1983	XXXXX3001707	XXXXX25666	Giải nổ hũ	100,000
K BUS	5/29/1996	XXXXX6000942	XXXXX08393	Giải nổ hũ	100,000
DINH THI YEN	1/21/1991	XXXXX1016416	XXXXX06496	Giải nổ hũ	100,000
DANG VAN TUONG	11/23/1978	XXXXX8013719	XXXXX63235	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN HOANG KHANH NGOC	7/26/2006	XXXXX6000071	XXXXX41489	Giải nổ hũ	100,000
BUI ANH TUAN	2/6/2007	XXXXX7013355	XXXXX90231	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN HUU QUOC TRI	9/5/2008	XXXXX8006523	XXXXX73464	Giải nổ hũ	100,000
HO THI THANH THAO	10/19/1993	XXXXX3001165	XXXXX73193	Giải nổ hũ	100,000
LE THE DANG	9/2/1964	XXXXX4001402	XXXXX05082	Giải nổ hũ	100,000
LO A TUNG	9/6/2004	XXXXX4001328	XXXXX87469	Giải nổ hũ	100,000
LAM VAN KHANH	8/24/1985	XXXXX5011105	XXXXX59749	Giải nổ hũ	100,000
HOANG THI THACH	2/11/1972	XXXXX2003104	XXXXX29147	Giải nổ hũ	100,000
LO VAN HOI	12/10/1968	XXXXX8045835	XXXXX05093	Giải nổ hũ	100,000
DUONG QUANG DAI	4/29/2004	XXXXX4013244	XXXXX25920	Giải nổ hũ	100,000
HOANG VAN LOI	9/6/1992	XXXXX2012405	XXXXX62594	Giải nổ hũ	100,000
DANG VAN CHE LINH	1/1/1982	XXXXX2027282	XXXXX75988	Giải nổ hũ	100,000
TRIEU THI HOA	7/13/1986	XXXXX6005534	XXXXX62165	Giải nổ hũ	100,000
DUONG MINH DINH	5/14/1987	XXXXX7011520	XXXXX84547	Giải nổ hũ	100,000
TRAN PHUONG NAM	8/22/2001	XXXXX1003266	XXXXX65972	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN PHUONG UYEN	11/2/2003	XXXXX3013613	XXXXX11827	Giải nổ hũ	100,000
HA VAN HOAN	9/17/1991	XXXXX1014380	XXXXX44965	Giải nổ hũ	100,000
TAN VAN KY	9/23/1988	XXXXX8002172	XXXXX35433	Giải nổ hũ	100,000
HO KHANH TIEN	12/8/2008	XXXXX8013165	XXXXX33012	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN NGOC TUAN	8/10/2004	XXXXX4009095	XXXXX36473	Giải nổ hũ	100,000
ME VAN GIANG	6/17/2006	XXXXX6001935	XXXXX33016	Giải nổ hũ	100,000
DUONG THANH HA	5/6/2006	XXXXX6010503	XXXXX75334	Giải nổ hũ	100,000
MAI DINH SON	1/30/2001	XXXXX1012664	XXXXX19895	Giải nổ hũ	100,000
LE THI THANH	10/18/1991	XXXXX1008700	XXXXX00840	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN NGOC LINH	6/13/1991	XXXXX1010511	XXXXX04333	Giải nổ hũ	100,000
DOAN VIET DUNG	1/16/2006	XXXXX6002686	XXXXX23486	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN NGOC KIM	5/18/1991	XXXXX1008791	XXXXX81160	Giải nổ hũ	100,000
DO THI THOA	2/17/1961	XXXXX1010223	XXXXX42307	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN VAN TUAN	3/16/2006	XXXXX6006808	XXXXX16234	Giải nổ hũ	100,000
TRAN DANG KHOI	8/4/2009	XXXXX9003293	XXXXX46778	Giải nổ hũ	100,000
TRAN VAN TU	12/31/1997	XXXXX7014195	XXXXX38866	Giải nổ hũ	100,000
LE VAN TUNG	6/3/1973	XXXXX3018662	XXXXX83444	Giải nổ hũ	100,000
TRIEU ICH NGHI	9/24/1994	XXXXX4007445	XXXXX83818	Giải nổ hũ	100,000
HUYNH HOANG LAM	5/21/1999	XXXXX9005744	XXXXX40403	Giải nổ hũ	100,000
TRAN VAN HAI	3/3/1997	XXXXX7003044	XXXXX64404	Giải nổ hũ	100,000
LE THI THANH HIEN	9/21/1980	XXXXX0003427	XXXXX51688	Giải nổ hũ	100,000
THAN VAN SOI	4/26/1969	XXXXX9009143	XXXXX18205	Giải nổ hũ	100,000
TRUONG THI THU	10/7/1993	XXXXX3009958	XXXXX01093	Giải nổ hũ	100,000
BUI VAN TAN	6/13/1984	XXXXX4007437	XXXXX96896	Giải nổ hũ	100,000
HA THI LOAN	6/18/1995	XXXXX5003978	XXXXX18695	Giải nổ hũ	100,000
HA THI NGAN	12/16/1988	XXXXX8005072	XXXXX83340	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI NAM	2/10/1962	XXXXX2008620	XXXXXCUNGCAP	Giải nổ hũ	100,000
PHAN VAN SON	9/2/1972	XXXXX2016209	XXXXX36368	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THUY LINH	10/21/2001	XXXXX1005813	XXXXX00369	Giải nổ hũ	100,000
BUI VAN VIET	6/14/1985	XXXXX5004173	XXXXX11888	Giải nổ hũ	100,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI NHAN	8/7/1972	XXXXX2018868	XXXXX51078	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN TRAN PHUC AN	9/10/1995	XXXXX5000836	XXXXX93752	Giải nổ hũ	100,000
NONG VAN TUYEN	1/10/1981	XXXXX1000249	XXXXX10271	Giải nổ hũ	100,000
PHAM DUC CHINH	4/23/1974	XXXXX4024593	XXXXX98366	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI BINH	11/1/2002	XXXXX2037727	XXXXX51292	Giải nổ hũ	100,000
PHAM VAN TUAN	4/3/2006	XXXXX6017560	XXXXX92769	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI THUY LINH	1/1/1973	XXXXX3005280	XXXXX00423	Giải nổ hũ	100,000
LY HAI QUAN	1/14/2009	XXXXX9004171	XXXXX25926	Giải nổ hũ	100,000
NGO VIET LINH	11/19/1996	XXXXX6030179	XXXXX77854	Giải nổ hũ	100,000
VO THI BICH NGA	3/16/1971	XXXXX1007503	XXXXX11943	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN DOAN YEN VY	11/18/2008	XXXXX8005665	XXXXX06098	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN TUAN DUNG	10/13/2002	XXXXX2000009	XXXXX32886	Giải nổ hũ	100,000
LE DANG DUNG	6/8/1993	XXXXX3009121	XXXXX07676	Giải nổ hũ	100,000
DOAN DUY THONG	6/19/1968	XXXXX8033279	XXXXX20560	Giải nổ hũ	100,000
LE KIM PHU	4/24/1987	XXXXX7009474	XXXXX27108	Giải nổ hũ	100,000
DANG THE ANH	6/13/2006	XXXXX6001777	XXXXX90975	Giải nổ hũ	100,000
VI THI ANH	1/28/1997	XXXXX7024116	XXXXX07254	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI THU HONG	11/23/2006	XXXXX6063233	XXXXX95536	Giải nổ hũ	100,000
TRUONG DINH ANH	1/21/2000	XXXXX0003874	XXXXX67063	Giải nổ hũ	100,000
PHAN THI THUAN THAO	10/22/1997	XXXXX7010710	XXXXX36520	Giải nổ hũ	100,000
LE THANH BAO	8/8/2009	XXXXX9009552	XXXXX25133	Giải nổ hũ	100,000
HO VAN BUON	10/2/2004	XXXXX4013414	XXXXX16401	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN DINH DUNG	4/22/2008	XXXXX8042386	XXXXX65496	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN DUY MANH	10/12/2009	XXXXX9004291	XXXXX83026	Giải nổ hũ	100,000
TRAN MINH DUC	2/19/2009	XXXXX9002860	XXXXX00243	Giải nổ hũ	100,000
QUACH THI NHI	4/3/1990	XXXXX0000039	XXXXX23955	Giải nổ hũ	100,000
DO VAN NAM	10/8/1984	XXXXX4016564	XXXXX94525	Giải nổ hũ	100,000
PHAM THE DUAT	7/25/1996	XXXXX6017629	XXXXX37064	Giải nổ hũ	100,000
DANG NGOC LINH	4/13/1992	XXXXX2011452	XXXXX16956	Giải nổ hũ	100,000
HUYNH TAN MY	1/1/1988	XXXXX8008014	XXXXX01870	Giải nổ hũ	100,000
DINH VAN THU	1/22/1992	XXXXX2001340	XXXXX35296	Giải nổ hũ	100,000
DO TIEN DUONG	3/25/2009	XXXXX9007277	XXXXX39321	Giải nổ hũ	100,000
PHAM MINH THU	8/7/2007	XXXXX7011176	XXXXX09819	Giải nổ hũ	100,000
TRAN KIEM ANH	6/6/1971	XXXXX1003165	XXXXX92222	Giải nổ hũ	100,000
PHAN THI MO	5/24/1992	XXXXX2010163	XXXXX02100	Giải nổ hũ	100,000
BUI THI MINH TAM	1/3/1992	XXXXX2015934	XXXXX68634	Giải nổ hũ	100,000
VANG SEO SU	12/31/1994	XXXXX4008384	XXXXX86970	Giải nổ hũ	100,000
TA VAN HUY	10/6/2003	XXXXX3005929	XXXXX36484	Giải nổ hũ	100,000
DAM VAN CUONG	4/23/1988	XXXXX8027664	XXXXX57507	Giải nổ hũ	100,000
DANG QUOC THAI	11/8/2004	XXXXX4001980	XXXXX56242	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN TIEN DUNG	9/11/1980	XXXXX0000214	XXXXX91687	Giải nổ hũ	100,000
VU THI HONG NGAT	8/20/2005	XXXXX5004300	XXXXX59718	Giải nổ hũ	100,000
VU TUAN ANH	4/4/1985	XXXXX5002440	XXXXX84444	Giải nổ hũ	100,000
HOANG THI KIEU CHI	9/20/1990	XXXXX0001404	XXXXX44559	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI HIEU	11/1/1980	XXXXX0009173	XXXXX98590	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN HUU TRUONG	1/22/1999	XXXXX9003802	XXXXX91911	Giải nổ hũ	100,000
LY THI MY	10/19/1991	XXXXX1000623	XXXXX50288	Giải nổ hũ	100,000
LO VAN THOA	3/30/1992	XXXXX2005173	XXXXX86842	Giải nổ hũ	100,000
VO HO HIEU NGAN	9/13/2009	XXXXX9054429	XXXXX50190	Giải nổ hũ	100,000
KHA VAN LE	4/19/1989	XXXXX9018311	XXXXX94836	Giải nổ hũ	100,000
TRAN DUY TUNG	12/6/1973	XXXXX3001205	XXXXX38573	Giải nổ hũ	100,000
VU HOANG SANG	3/8/1988	XXXXX8026600	XXXXX10166	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI HANH	5/11/1984	XXXXX4006419	XXXXX42815	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN MANH DUONG	4/28/1987	XXXXX7007491	XXXXX87793	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI HAI LY	8/6/1995	XXXXX5017048	XXXXX55637	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN CHIEN HIEP	6/25/1994	XXXXX4009277	XXXXX10333	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN HONG NHAT	5/24/2001	XXXXX1015793	XXXXX76706	Giải nổ hũ	100,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DAO VAN DUC	3/5/2006	XXXXX6029470	XXXXX59735	Giải nổ hũ	100,000
NGO QUY PHUONG	1/2/1978	XXXXX8008555	XXXXX22602	Giải nổ hũ	100,000
LE HOAI NAM	12/24/2003	XXXXX3002811	XXXXX89203	Giải nổ hũ	100,000
HA VAN THUAN	1/19/2001	XXXXX1008726	XXXXX90101	Giải nổ hũ	100,000
LE VAN PHUONG	2/22/1980	XXXXX0006984	XXXXX59403	Giải nổ hũ	100,000
HA THANH UY	9/23/1985	XXXXX5008320	XXXXX06856	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN THI HAI	12/10/1983	XXXXX3013277	XXXXX00428	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN NGOC ANH	10/18/2006	XXXXX6001717	XXXXX57206	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN TIEN HUNG	7/7/2004	XXXXX4015018	XXXXX11492	Giải nổ hũ	100,000
BUI HOANG ANH	2/28/1977	XXXXX7026600	XXXXX81977	Giải nổ hũ	100,000
LE THANH HONG	1/1/1977	XXXXX7004278	XXXXX54737	Giải nổ hũ	100,000
DAO NGOC DIEP	12/28/2006	XXXXX6063193	XXXXX68156	Giải nổ hũ	100,000
NGUYEN TRONG PHI	1/27/2006	XXXXX6001687	XXXXX07646	Giải nổ hũ	100,000
DOAN CHIEN THANG	4/29/2001	XXXXX1007751	XXXXX56706	Giải nổ hũ	100,000
HUA THANH LONG	5/25/1999	XXXXX9015759	XXXXX09125	Giải nổ hũ	100,000
DAO ANH KIET	10/31/2005	XXXXX5010541	XXXXX38864	Giải nổ hũ	100,000
TRAN THI TUYET	9/10/1969	XXXXX9005998	XXXXX63263	Giải nổ hũ	100,000
LUONG TAN GIAU	8/1/1985	XXXXX5007909	XXXXX44254	Giải nổ hũ	100,000
HA QUOC THAI	5/30/2000	XXXXX0015265	XXXXX20652	Giải nổ hũ	100,000
DO THI HIEN	5/6/1990	XXXXX0033378	XXXXX76475	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN HOAI CHUONG	11/10/1993	XXXXX3000909	XXXXX84796	Giải nổ hũ	50,000
PHAN THI NGA	11/15/1978	XXXXX8011081	XXXXX07093	Giải nổ hũ	50,000
LE THI THUY	9/13/1993	XXXXX3017193	XXXXX45803	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI CAM LOAN	11/10/1978	XXXXX8000780	XXXXX81449	Giải nổ hũ	50,000
BUI QUOC VU	5/25/1995	XXXXX5005943	XXXXX42024	Giải nổ hũ	50,000
LE THI BACH LINH	1/12/2006	XXXXX6009127	XXXXX93016	Giải nổ hũ	50,000
VU A CHI	2/5/2004	XXXXX4008583	XXXXX76733	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN DANG KHANH	4/29/2004	XXXXX4021920	XXXXX10047	Giải nổ hũ	50,000
LE PHI KIET	3/27/1999	XXXXX9021549	XXXXX11956	Giải nổ hũ	50,000
TRIEU THI CAI	6/26/1991	XXXXX1006448	XXXXX94238	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN QUANG	10/26/2007	XXXXX7001982	XXXXX03204	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN NGOC HOANG	11/22/1987	XXXXX7012225	XXXXX00708	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI ANH	2/10/1982	XXXXX2003031	XXXXX79888	Giải nổ hũ	50,000
BUI QUOC DUY	8/1/2006	XXXXX6001103	XXXXX20503	Giải nổ hũ	50,000
CAN DUY HAI	5/13/1996	XXXXX6023341	XXXXX98617	Giải nổ hũ	50,000
DAO QUANG KHANH	4/29/1984	XXXXX4014744	XXXXX85197	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN BAO YEN NHI	10/31/2008	XXXXX8004832	XXXXX02384	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN HA BAO THY	3/9/2009	XXXXX9024602	XXXXX38139	Giải nổ hũ	50,000
LUU THI HONG HANH	6/15/1991	XXXXX1021254	XXXXX44689	Giải nổ hũ	50,000
DANG THI THANH HIEN	12/8/1994	XXXXX4000282	XXXXX79369	Giải nổ hũ	50,000
A THANG	10/3/1998	XXXXX8006206	XXXXX46601	Giải nổ hũ	50,000
DUONG VAN BINH	6/1/1975	XXXXX5003876	XXXXX93375	Giải nổ hũ	50,000
CU SEO LIEN	1/1/1997	XXXXX7004243	XXXXX79597	Giải nổ hũ	50,000
HUYNH NGO LINH THUY	1/10/1991	XXXXX1017077	XXXXX45608	Giải nổ hũ	50,000
VU ANH DUNG	3/12/2007	XXXXX7015450	XXXXX28898	Giải nổ hũ	50,000
VU VAN HIEN	10/3/1981	XXXXX1000501	XXXXX15448	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN HUONG GIANG	11/3/2009	XXXXX9005858	XXXXX48972	Giải nổ hũ	50,000
HA DUC HAU	8/20/1987	XXXXX7018264	XXXXX05196	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI MINH TAM	1/20/2008	XXXXX8011436	XXXXX28026	Giải nổ hũ	50,000
VU QUANG DUONG	12/1/2005	XXXXX5020796	XXXXX83636	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI DIEP	7/10/1984	XXXXX4045756	XXXXX53589	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN DUY QUOC	12/15/2003	XXXXX3011087	XXXXX27246	Giải nổ hũ	50,000
TRUONG QUANG KHANH	2/12/1991	XXXXX1018258	XXXXX73749	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THU TRANG	1/22/2003	XXXXX3003031	XXXXX16610	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI HONG LINH	2/1/1990	XXXXX0004526	XXXXX95669	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI THANH HIEU	4/8/1985	XXXXX5007875	XXXXX42009	Giải nổ hũ	50,000
DUONG THI LUAN	10/25/1988	XXXXX8001814	XXXXX58812	Giải nổ hũ	50,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE VAN DANH	4/30/1975	XXXXX5007104	XXXXX36481	Giải nổ hũ	50,000
THAI THANH TIN	6/3/1975	XXXXX5009364	XXXXX81609	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THUY LINH	1/11/2001	XXXXX1001397	XXXXX71229	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN TRUNG DOAN	3/26/1999	XXXXX9005657	XXXXX43421	Giải nổ hũ	50,000
TRAN VAN VINH	7/24/1991	XXXXX1011449	XXXXX10811	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THUY LINH	3/26/2000	XXXXX0026412	XXXXX22434	Giải nổ hũ	50,000
NINH THI HUE	6/30/1989	XXXXX9002908	XXXXX18500	Giải nổ hũ	50,000
LUU TAN TAI	11/10/1988	XXXXX8001247	XXXXX56266	Giải nổ hũ	50,000
TRINH THI THAM	9/3/1988	XXXXX8027060	XXXXX03746	Giải nổ hũ	50,000
LE NGOC YEN	7/10/2006	XXXXX6001691	XXXXX84443	Giải nổ hũ	50,000
TRAN HOANG LONG	9/13/2007	XXXXX7016855	XXXXX42093	Giải nổ hũ	50,000
NGO VUONG QUYEN	5/7/1986	XXXXX6002615	XXXXX11007	Giải nổ hũ	50,000
LUONG VAN NANG	2/15/1989	XXXXX9003949	XXXXX11787	Giải nổ hũ	50,000
PHAM VAN THANG	3/6/2000	XXXXX0009528	XXXXX98780	Giải nổ hũ	50,000
DAO THI LE THUY	6/6/1993	XXXXX3013189	XXXXX98140	Giải nổ hũ	50,000
PHAM LE MINH	12/21/2004	XXXXX4004039	XXXXX05947	Giải nổ hũ	50,000
PHAM NGOC TIEN	10/12/2003	XXXXX3008272	XXXXX34350	Giải nổ hũ	50,000
VU LUONG ANH TUAN	1/5/2004	XXXXX4015474	XXXXX45234	Giải nổ hũ	50,000
VO THI THUY DUONG	3/23/1997	XXXXX7008602	XXXXX64958	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THANH TAM	1/4/1990	XXXXX0009542	XXXXX52317	Giải nổ hũ	50,000
PHAM VAN QUOC	4/4/1977	XXXXX7008046	XXXXX22826	Giải nổ hũ	50,000
DAM THI THANH HUONG	12/11/1975	XXXXX5001081	XXXXX05109	Giải nổ hũ	50,000
PHAM DUC HOANG	3/17/1995	XXXXX5004676	XXXXX28265	Giải nổ hũ	50,000
LUONG THUY LINH	7/28/2005	XXXXX5004993	XXXXX90031	Giải nổ hũ	50,000
NGO THI MAI	7/14/1959	XXXXX9006998	XXXXX27237	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN QUOC VIET	10/30/2006	XXXXX6091935	XXXXX01006	Giải nổ hũ	50,000
BUI THI HUE	2/10/1976	XXXXX6004484	XXXXX55182	Giải nổ hũ	50,000
LE THI HA	12/21/2003	XXXXX3006871	XXXXX74491	Giải nổ hũ	50,000
DUONG CHI CONG	2/26/1980	XXXXX0006362	XXXXX01644	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN VI	2/14/1987	XXXXX7011385	XXXXX42929	Giải nổ hũ	50,000
BUI DUC TAI	8/19/2008	XXXXX8005475	XXXXX42637	Giải nổ hũ	50,000
NONG THI LY	3/9/2000	XXXXX0002878	XXXXX20146	Giải nổ hũ	50,000
PHAM DUY PHUONG	6/1/2001	XXXXX1007945	XXXXX01205	Giải nổ hũ	50,000
DO TUAN PHONG	8/7/2009	XXXXX9008666	XXXXX78951	Giải nổ hũ	50,000
TANG THI MAI HOA	7/16/2006	XXXXX6007004	XXXXX14783	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN VUONG	3/5/1982	XXXXX2035441	XXXXX50400	Giải nổ hũ	50,000
CHAU VINH HIEU	1/9/1991	XXXXX1003753	XXXXX58833	Giải nổ hũ	50,000
DINH THI NOI	8/2/1982	XXXXX2005549	XXXXX41776	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HOA	10/2/1999	XXXXX9009796	XXXXX63334	Giải nổ hũ	50,000
TO VAN HOAN	9/1/1981	XXXXX1002049	XXXXX37658	Giải nổ hũ	50,000
LE CAM THUONG	1/1/1981	XXXXX1008803	XXXXX96942	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI THANH PHUONG	10/23/2001	XXXXX1006858	XXXXX37061	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN MANH	3/1/1983	XXXXX3042201	XXXXX26068	Giải nổ hũ	50,000
LE THI THAO LY	7/20/2005	XXXXX5004845	XXXXX32331	Giải nổ hũ	50,000
TRUONG NGOC HUYEN	7/8/2007	XXXXX7007081	XXXXX29799	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN MINH HANH	12/11/2006	XXXXX6008969	XXXXX96792	Giải nổ hũ	50,000
LO VAN NHAT QUANG	4/26/1993	XXXXX3009382	XXXXX40790	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THU HA	11/7/2003	XXXXX3049294	XXXXX36375	Giải nổ hũ	50,000
DINH VAN HUY	10/16/1989	XXXXX9014607	XXXXX97360	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THUY	1/3/1986	XXXXX6010003	XXXXX33098	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN CHI NHAN	3/2/2008	XXXXX8013269	XXXXX01722	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI LY	8/25/1969	XXXXX9018114	XXXXX55598	Giải nổ hũ	50,000
HO NGOC KHANH	3/1/1992	XXXXX2002990	XXXXX84186	Giải nổ hũ	50,000
TRUONG THI KIM XUYEN	1/8/2008	XXXXX8007337	XXXXX20084	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THUY TRANG	1/17/2006	XXXXX6002312	XXXXX44614	Giải nổ hũ	50,000
OHINATA DUC HAI	7/26/2003	XXXXX3005734	XXXXX97663	Giải nổ hũ	50,000
VO TRONG NGUYEN	1/1/2000	XXXXX0014747	XXXXX12038	Giải nổ hũ	50,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN TRONG CAU	5/16/2008	XXXXX8039736	XXXXX81238	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN KHAC HOANG	12/30/2005	XXXXX5018567	XXXXX48695	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI DIEU AN	12/13/2004	XXXXX4023677	XXXXX36486	Giải nổ hũ	50,000
DO THI MAI KHANH	12/31/1975	XXXXX5035871	XXXXX01733	Giải nổ hũ	50,000
DOAN PHUOC HOA	5/29/1968	XXXXX8017955	XXXXX38328	Giải nổ hũ	50,000
DO MINH CHIEN	5/19/2000	XXXXX0007960	XXXXX91325	Giải nổ hũ	50,000
TRIEU THI KIM QUI	6/1/1986	XXXXX6002472	XXXXX52421	Giải nổ hũ	50,000
ARAT HAI	12/10/2001	XXXXX1008844	XXXXX30785	Giải nổ hũ	50,000
DO XUAN SON	10/5/2004	XXXXX4009214	XXXXX55457	Giải nổ hũ	50,000
HOANG THI THAO	4/15/1987	XXXXX7006347	XXXXX85276	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI HOAI	2/18/1981	XXXXX1009290	XXXXX30962	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HOA	3/29/1989	XXXXX9004043	XXXXX07002	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN MINH DIEM	2/27/1984	XXXXX4005468	XXXXX92328	Giải nổ hũ	50,000
PHAM QUYNH THU	7/14/2001	XXXXX1012236	XXXXX82698	Giải nổ hũ	50,000
DUONG THI HIEN	2/23/1987	XXXXX7010790	XXXXX19757	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI MO	1/3/1961	XXXXX1001414	XXXXX53199	Giải nổ hũ	50,000
MAI CHI NGUYEN	11/22/2002	XXXXX2005136	XXXXX44162	Giải nổ hũ	50,000
TRAN DUY KHANH	6/28/1986	XXXXX6002088	XXXXX79465	Giải nổ hũ	50,000
DOAN TUAT	12/1/1963	XXXXX3011817	XXXXX61849	Giải nổ hũ	50,000
TRAN BAO YEN VY	8/18/2006	XXXXX6043013	XXXXX66711	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI LIEN	10/2/1995	XXXXX5001709	XXXXX17539	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VIET LAC	12/10/1988	XXXXX8014182	XXXXX42411	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN TINH	1/1/1983	XXXXX3007851	XXXXX77218	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI XUAN	1/1/1983	XXXXX3006011	XXXXX70768	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HAO	7/10/1986	XXXXX6014574	XXXXX96624	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI KHANH LINH	8/2/1999	XXXXX9000464	XXXXX35548	Giải nổ hũ	50,000
VU VAN BACH	12/22/2008	XXXXX8004958	XXXXX66423	Giải nổ hũ	50,000
PHAM VAN GIAP	6/16/1984	XXXXX4003613	XXXXX52774	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN KHANH	1/15/1995	XXXXX5003384	XXXXX97994	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI THU	8/25/1987	XXXXX7010055	XXXXX62076	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI THUONG	1/18/2003	XXXXX3003910	XXXXX02860	Giải nổ hũ	50,000
HUYNH TRI TAM	5/15/1980	XXXXX0001213	XXXXX00165	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN HIEN	7/3/2005	XXXXX5005896	XXXXX81009	Giải nổ hũ	50,000
LE THI TOAN	3/20/1992	XXXXX2012491	XXXXX59101	Giải nổ hũ	50,000
TAN LO MAY	8/16/2002	XXXXX2000984	XXXXX10169	Giải nổ hũ	50,000
THACH CHON	7/19/1995	XXXXX5007913	XXXXX27064	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI NHAI	9/4/1992	XXXXX2007280	XXXXX88833	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN TU ANH	9/16/2006	XXXXX6054005	XXXXX26976	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN QUANG VINH	11/17/2005	XXXXX5015996	XXXXX81724	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THANH PHONG	2/1/1992	XXXXX2016186	XXXXX66679	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI HUONG	10/2/1998	XXXXX8002138	XXXXX14702	Giải nổ hũ	50,000
HA VAN MINH	8/8/2003	XXXXX3029689	XXXXX19845	Giải nổ hũ	50,000
DINH THI THU	7/20/1997	XXXXX7000949	XXXXX14596	Giải nổ hũ	50,000
LAM TIN AN	4/13/2009	XXXXX9007942	XXXXX60152	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI TRA	10/10/1974	XXXXX4009497	XXXXX97828	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN TIEN SY	12/26/1994	XXXXX4013405	XXXXX16488	Giải nổ hũ	50,000
PHAM NGOC TUAN ANH	11/13/1994	XXXXX4007229	XXXXX44299	Giải nổ hũ	50,000
MAC VAN TUYEN	3/11/1962	XXXXX2012209	XXXXX08696	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI HIEN	1/1/1976	XXXXX6004204	XXXXX06820	Giải nổ hũ	50,000
PHAN LE NGOC TRAN	4/30/2008	XXXXX8007677	XXXXX08908	Giải nổ hũ	50,000
DOAN THI DAP	1/1/1949	XXXXX9003010	XXXXX55283	Giải nổ hũ	50,000
TRAN KHANH LY	8/24/2005	XXXXX5008572	XXXXX34773	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN HOANG PHI HONG	4/30/2009	XXXXX9005049	XXXXX30134	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN NGOC HUYEN	5/4/2007	XXXXX7004741	XXXXX50631	Giải nổ hũ	50,000
DUONG VAN MINH	3/22/1989	XXXXX9007549	XXXXX78556	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN HOANG ANH	10/21/2004	XXXXX4004387	XXXXX15970	Giải nổ hũ	50,000
HA ANH MINH	3/22/2002	XXXXX2004306	XXXXX52088	Giải nổ hũ	50,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM VAN SANG	3/28/1971	XXXXX1000452	XXXXX42069	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VU NGOC HA	7/12/1980	XXXXX0010855	XXXXX65586	Giải nổ hũ	50,000
LE VAN VINH	2/1/1967	XXXXX7000173	XXXXX07261	Giải nổ hũ	50,000
HA VAN DAO	1/25/1998	XXXXX8005078	XXXXX30998	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HONG DUNG	11/20/1980	XXXXX0008299	XXXXX78068	Giải nổ hũ	50,000
PHAM VAN THANG	10/5/1977	XXXXX7004372	XXXXX48092	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI NGOC LAN	6/7/2009	XXXXX9010423	XXXXX68519	Giải nổ hũ	50,000
TRAN NGOC NGA	10/14/2009	XXXXX9033799	XXXXX92722	Giải nổ hũ	50,000
DAO THI MINH HANG	6/21/2004	XXXXX4030671	XXXXX56204	Giải nổ hũ	50,000
HOANG THI THUY	2/14/1984	XXXXX4011565	XXXXX42184	Giải nổ hũ	50,000
VU THANH DAT	4/26/2003	XXXXX3007504	XXXXX88205	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI DUYEN	8/21/1978	XXXXX8008087	XXXXX94513	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HANH	10/25/2006	XXXXX6013881	XXXXX15943	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI MAI	2/24/1997	XXXXX7008721	XXXXX65277	Giải nổ hũ	50,000
BAN PHU VANG	12/16/1996	XXXXX6006368	XXXXX16839	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	11/23/1996	XXXXX6009353	XXXXX77388	Giải nổ hũ	50,000
PHAM VAN THAO	8/25/1968	XXXXX8002343	XXXXX50868	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THAO	1/15/1988	XXXXX8009177	XXXXX70979	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN ANH TOAN	10/26/1980	XXXXX0003505	XXXXX90286	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN HOANG ANH	4/3/1977	XXXXX7002673	XXXXX74486	Giải nổ hũ	50,000
TRINH QUYNH ANH	10/21/2004	XXXXX4039119	XXXXX12977	Giải nổ hũ	50,000
HOANG VAN BAY	11/9/1988	XXXXX8000551	XXXXX24519	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN TUYET NHUNG	8/12/1970	XXXXX0001901	XXXXX72729	Giải nổ hũ	50,000
NGO THI THUY HOA	10/2/1994	XXXXX4000411	XXXXX59494	Giải nổ hũ	50,000
TRAN DINH DUYET	6/21/1978	XXXXX8028667	XXXXX39553	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THANH LOAN	6/1/1971	XXXXX1001096	XXXXX56667	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HUYEN TRANG	6/3/2005	XXXXX5000316	XXXXX23957	Giải nổ hũ	50,000
VU MAI HA ANH	3/7/2006	XXXXX6008570	XXXXX28970	Giải nổ hũ	50,000
TA THI TOAN	10/2/1985	XXXXX5045887	XXXXX59139	Giải nổ hũ	50,000
PHAM QUANG THANH	10/7/2008	XXXXX8012311	XXXXX16234	Giải nổ hũ	50,000
VU VAN HUNG	11/11/2009	XXXXX9024116	XXXXX55442	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN PHAN QUOC AN	6/5/2006	XXXXX6019002	XXXXX40937	Giải nổ hũ	50,000
LE KIET	9/22/1994	XXXXX4005209	XXXXX24870	Giải nổ hũ	50,000
LE THI THAO	2/21/1988	XXXXX8007120	XXXXX44731	Giải nổ hũ	50,000
BUI HUU DUC	11/29/1984	XXXXX4020139	XXXXX22868	Giải nổ hũ	50,000
LE THAC KHANH	10/15/2006	XXXXX6002978	XXXXX26384	Giải nổ hũ	50,000
TRAN DIEU THUY	7/11/2005	XXXXX5009424	XXXXX49531	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THU TRANG	10/30/2000	XXXXX0006340	XXXXX20976	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN TRUNG HIEU	12/25/2008	XXXXX8000172	XXXXX17059	Giải nổ hũ	50,000
LUONG VIET DUC	10/25/2007	XXXXX7003807	XXXXX85142	Giải nổ hũ	50,000
DO PHUONG NHAT	12/6/2005	XXXXX5000050	XXXXX77395	Giải nổ hũ	50,000
DANG THI MINH TAM	3/17/1984	XXXXX4039179	XXXXX90715	Giải nổ hũ	50,000
KSOR Y DON	8/19/1978	XXXXX8002668	XXXXX39331	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN NHAT MINH	7/18/2005	XXXXX5010195	XXXXX70271	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI LAN	8/25/1985	XXXXX5002074	XXXXX43750	Giải nổ hũ	50,000
DUONG DA LY	6/9/1990	XXXXX0008292	XXXXX70162	Giải nổ hũ	50,000
LE DUY TAN	5/2/1982	XXXXX2004258	XXXXX77759	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN DINH VINH	12/15/2000	XXXXX0002509	XXXXX84635	Giải nổ hũ	50,000
LE NGUYEN MY DUYEN	11/23/2009	XXXXX9012220	XXXXX61477	Giải nổ hũ	50,000
DO VAN QUYEN	10/20/1990	XXXXX0007639	XXXXX06811	Giải nổ hũ	50,000
LE VAN YEN	7/19/1967	XXXXX7001532	XXXXX25047	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN NHAT LINH	3/25/2003	XXXXX3001282	XXXXX35742	Giải nổ hũ	50,000
TRIEU MY LINH	10/27/2005	XXXXX5004826	XXXXX16695	Giải nổ hũ	50,000
THEN CHIN HIEU	9/26/2006	XXXXX6000461	XXXXX62684	Giải nổ hũ	50,000
DO THI NHU Y	10/28/2003	XXXXX3019557	XXXXX41344	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THANH CONG	1/1/1991	XXXXX1005754	XXXXX18424	Giải nổ hũ	50,000
QUACH THI MINH NGUYET	9/4/1969	XXXXX9001355	XXXXX48557	Giải nổ hũ	50,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
QUAN THI HONG	1/20/1966	XXXXX6003315	XXXXX63563	Giải nổ hũ	50,000
DO TIEN LOI	9/6/1987	XXXXX7018816	XXXXX67268	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN DINH GIAP	8/14/1994	XXXXX4014883	XXXXX15512	Giải nổ hũ	50,000
LE LENH THAM	10/8/1972	XXXXX2048432	XXXXX76988	Giải nổ hũ	50,000
BUI MINH DUC	10/10/1955	XXXXX5001152	XXXXX14337	Giải nổ hũ	50,000
TRAN DINH HIEU	4/17/2007	XXXXX7005084	XXXXX19251	Giải nổ hũ	50,000
HO THI SEN	6/30/1977	XXXXX7008223	XXXXX18381	Giải nổ hũ	50,000
DO THANH NGHI	7/16/1981	XXXXX1010481	XXXXX53006	Giải nổ hũ	50,000
BUI MANH LINH	1/22/1987	XXXXX7007075	XXXXX76158	Giải nổ hũ	50,000
TRAN VAN MANH	1/1/1987	XXXXX7001372	XXXXX03779	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN QUOC BINH	12/3/1996	XXXXX6010652	XXXXX05265	Giải nổ hũ	50,000
TU NGOC AN CU	11/14/1994	XXXXX4012448	XXXXX78652	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THIEN LY	3/9/1988	XXXXX8030436	XXXXX70240	Giải nổ hũ	50,000
VUONG DINH CONG	4/3/2006	XXXXX6074824	XXXXX62690	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HIEN	3/30/1978	XXXXX8000305	XXXXX70857	Giải nổ hũ	50,000
HA VAN DINH	6/20/1984	XXXXX4013094	XXXXX92675	Giải nổ hũ	50,000
TRAN NGOC GIA NHU	11/19/2008	XXXXX8002394	XXXXX78976	Giải nổ hũ	50,000
DUONG NGUYEN TRUNG KIEN	2/7/2009	XXXXX9037145	XXXXX99136	Giải nổ hũ	50,000
NGO THI KIM ANH	10/14/2005	XXXXX5007056	XXXXX43084	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THANH THUY	2/5/2006	XXXXX6012866	XXXXX50442	Giải nổ hũ	50,000
LE THI NGOC	8/22/2001	XXXXX1020609	XXXXX29381	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI PHUONG LINH	3/4/1993	XXXXX3007354	XXXXX85773	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN DUY NGOT	5/5/1958	XXXXX8000230	XXXXX50259	Giải nổ hũ	50,000
TRINH VAN TRUNG CONG	11/13/1995	XXXXX5012608	XXXXX63658	Giải nổ hũ	50,000
TRAN MINH THUAN	5/24/2007	XXXXX7001677	XXXXX12640	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN TUYEN	3/22/2001	XXXXX1008204	XXXXX88562	Giải nổ hũ	50,000
DO TRONG QUYET	11/1/1993	XXXXX3008135	XXXXX22232	Giải nổ hũ	50,000
NGO THANH TRUNG	12/8/1982	XXXXX2004291	XXXXX59737	Giải nổ hũ	50,000
TRUONG THI HANG	5/20/1984	XXXXX4002270	XXXXX20584	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN DONG	4/28/1977	XXXXX7003516	XXXXX38140	Giải nổ hũ	50,000
DANG THI HA VI	11/6/2007	XXXXX7001634	XXXXX47299	Giải nổ hũ	50,000
HO NGOC THOA	9/26/1990	XXXXX0031109	XXXXX11523	Giải nổ hũ	50,000
LEO VAN HOA	11/9/1983	XXXXX3001096	XXXXX59973	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN MAU THUY NGOC	2/21/2000	XXXXX0002896	XXXXX15420	Giải nổ hũ	50,000
NGO DUY ANH	11/11/2006	XXXXX6010502	XXXXX98727	Giải nổ hũ	50,000
DO THI PHUONG	11/26/1977	XXXXX7010656	XXXXX71352	Giải nổ hũ	50,000
DANH MAI HOA	5/7/1998	XXXXX8007752	XXXXX97536	Giải nổ hũ	50,000
DO THI KHANH LINH	9/5/2005	XXXXX5008405	XXXXX63895	Giải nổ hũ	50,000
PHAM VAN NAY	12/30/1968	XXXXX8007242	XXXXX56711	Giải nổ hũ	50,000
DOI VAN DUNG	10/1/1987	XXXXX7005354	XXXXX09836	Giải nổ hũ	50,000
DANG VAN TAI	1/1/1967	XXXXX7000620	XXXXX52176	Giải nổ hũ	50,000
LE THI CA	7/5/1980	XXXXX0037922	XXXXX01168	Giải nổ hũ	50,000
DO VU THANH THO	9/25/2005	XXXXX5000155	XXXXX58630	Giải nổ hũ	50,000
DAO VAN CONG	12/2/1976	XXXXX6021710	XXXXX81565	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI NGOC BICH	10/10/1988	XXXXX8000031	XXXXX39236	Giải nổ hũ	50,000
LE TIEN MANH	2/15/1968	XXXXX8023335	XXXXX47211	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI MY PHUONG	10/23/1995	XXXXX5011374	XXXXX02491	Giải nổ hũ	50,000
PHAM VAN NGAI	4/15/2001	XXXXX1003210	XXXXX04908	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN BA LUU	3/25/1983	XXXXX3001472	XXXXX17768	Giải nổ hũ	50,000
DUONG QUOC HUY	12/23/1997	XXXXX7004754	XXXXX11358	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI GIANG	7/21/1991	XXXXX1005119	XXXXX12345	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI NA	5/16/1992	XXXXX2012779	XXXXX19174	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI YEN NHI	10/24/2000	XXXXX0000932	XXXXX13146	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN GIANG	7/6/1990	XXXXX0004479	XXXXX65990	Giải nổ hũ	50,000
THACH PHOI	1/1/1977	XXXXX7012864	XXXXX22470	Giải nổ hũ	50,000
VU HOANG NHAT	4/14/1979	XXXXX9003719	XXXXX29009	Giải nổ hũ	50,000
NGO TRIEU MINH	2/23/1990	XXXXX0000001	XXXXX09090	Giải nổ hũ	50,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
QUANG VAN BAC	3/8/2003	XXXXX3006231	XXXXX91425	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN MINH HA	5/22/1981	XXXXX1001348	XXXXX74249	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HANH	8/15/2005	XXXXX5007601	XXXXX21889	Giải nổ hũ	50,000
LE MINH HOANG	1/8/1998	XXXXX8009218	XXXXX56661	Giải nổ hũ	50,000
TRAN HUU THANG	3/3/2001	XXXXX1021081	XXXXX26017	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN QUYNH TRANG	1/27/1994	XXXXX4003623	XXXXX90166	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN DANH THANH DAT	11/25/2009	XXXXX9030558	XXXXX74536	Giải nổ hũ	50,000
LO THI AN	3/10/1993	XXXXX3005119	XXXXX69789	Giải nổ hũ	50,000
TRUONG THI THUONG	5/12/2009	XXXXX9017979	XXXXX94091	Giải nổ hũ	50,000
DUONG VAN TRUONG	11/2/1992	XXXXX2024122	XXXXX23296	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THUY DUONG	6/4/2000	XXXXX0004908	XXXXX48710	Giải nổ hũ	50,000
HUYNH MINH TUAN	3/28/1976	XXXXX6001437	XXXXX33433	Giải nổ hũ	50,000
BUI VAN HOA	12/26/1978	XXXXX8013213	XXXXX61278	Giải nổ hũ	50,000
LE THI THU	4/3/1996	XXXXX6007004	XXXXX06977	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI THUY DUNG	8/25/2000	XXXXX0002844	XXXXX78394	Giải nổ hũ	50,000
LE THU TRANG	8/26/1994	XXXXX4046857	XXXXX49889	Giải nổ hũ	50,000
TO THI THAO LINH	10/25/2008	XXXXX8001822	XXXXX65008	Giải nổ hũ	50,000
DANG PHU QUYEN	8/7/1979	XXXXX9000550	XXXXX26381	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HOAI SIM	11/11/2007	XXXXX7033628	XXXXX73160	Giải nổ hũ	50,000
VU NGOC NAM	11/17/2003	XXXXX3001043	XXXXX03210	Giải nổ hũ	50,000
DUONG HOANG YEN NHI	9/22/2004	XXXXX4028299	XXXXX49879	Giải nổ hũ	50,000
TRAN DUY CUONG	10/24/1971	XXXXX1004219	XXXXX62255	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI BICH NGOC	4/10/1997	XXXXX7009351	XXXXX89883	Giải nổ hũ	50,000
MAU TIEN HOAN	1/14/1989	XXXXX9002528	XXXXX34523	Giải nổ hũ	50,000
PHUNG THI HONG	7/27/1997	XXXXX7007437	XXXXX72270	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HONG	7/15/1995	XXXXX5012299	XXXXX76819	Giải nổ hũ	50,000
BUI QUANG THAI VIET	11/25/2007	XXXXX7036887	XXXXX06184	Giải nổ hũ	50,000
DAO QUANG NAM	3/10/1995	XXXXX5011831	XXXXX67113	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN NHU DUC	10/14/2005	XXXXX5009974	XXXXX76733	Giải nổ hũ	50,000
TRAN DUC LUONG	10/29/2005	XXXXX5001262	XXXXX28938	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN CAO CUONG	5/1/1984	XXXXX4014857	XXXXX46252	Giải nổ hũ	50,000
LO THI NGOC MAI	7/24/2005	XXXXX5026067	XXXXX35565	Giải nổ hũ	50,000
TRAN HONG HA	4/23/2005	XXXXX5011181	XXXXX58757	Giải nổ hũ	50,000
XA VIET HOANG	4/2/2007	XXXXX7001428	XXXXX44573	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THANH TUNG	5/3/1970	XXXXX0022193	XXXXX19769	Giải nổ hũ	50,000
NONG VAN HOAN	6/10/1985	XXXXX5007981	XXXXX85568	Giải nổ hũ	50,000
PHAM DINH TU	8/10/2009	XXXXX9008277	XXXXX09644	Giải nổ hũ	50,000
DANG YEN NHI	7/10/1999	XXXXX9008948	XXXXX10799	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI NHAM	3/25/1973	XXXXX3001947	XXXXX26460	Giải nổ hũ	50,000
SAM VAN DAO	5/2/2000	XXXXX0006402	XXXXX76113	Giải nổ hũ	50,000
VU QUOC MINH	4/20/1993	XXXXX3008509	XXXXX88488	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THE CHIEN	2/10/1988	XXXXX8010582	XXXXX12623	Giải nổ hũ	50,000
NGO THI MAI	4/10/1988	XXXXX8000409	XXXXX91586	Giải nổ hũ	50,000
BUI THI PHUONG	1/25/2007	XXXXX7010360	XXXXX69705	Giải nổ hũ	50,000
VU DUC TAM	4/26/1991	XXXXX1014634	XXXXX90970	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI YEN	8/30/1995	XXXXX5008013	XXXXX04558	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN QUYEN	8/20/1989	XXXXX9003641	XXXXX00773	Giải nổ hũ	50,000
VU THI XUAN	4/17/1979	XXXXX9002358	XXXXX30149	Giải nổ hũ	50,000
LE THI GIANG	5/19/1993	XXXXX3019326	XXXXX96493	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HUONG GIANG	12/11/1977	XXXXX7007689	XXXXX88729	Giải nổ hũ	50,000
THAI VAN HOA	10/13/1999	XXXXX9010822	XXXXX60704	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN NGOC THANH	4/26/1984	XXXXX4015544	XXXXX99986	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI THANH HIEN	3/1/1985	XXXXX5003288	XXXXX21838	Giải nổ hũ	50,000
LUONG VAN CUONG	8/9/1986	XXXXX6037483	XXXXX05893	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN NGOC DAI	10/21/2001	XXXXX1001275	XXXXX50050	Giải nổ hũ	50,000
BUI VAN DUNG	12/12/1983	XXXXX3039091	XXXXX36683	Giải nổ hũ	50,000
VU VAN TUAN NHAT	11/24/2009	XXXXX9007733	XXXXX19935	Giải nổ hũ	50,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HOANG TINH	11/26/1990	XXXXX0009636	XXXXX89555	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HIEN	1/20/2003	XXXXX3003004	XXXXX28774	Giải nổ hũ	50,000
DUONG THI TRA MY	2/11/1999	XXXXX9001419	XXXXX79050	Giải nổ hũ	50,000
HOANG VAN BIU	1/1/1970	XXXXX0000146	XXXXX96560	Giải nổ hũ	50,000
TRUONG VAN TUNG	6/6/1989	XXXXX9017792	XXXXX28699	Giải nổ hũ	50,000
DAO CONG DU	8/24/1980	XXXXX0019860	XXXXX00205	Giải nổ hũ	50,000
TRAN TRUNG NGOC	2/5/1993	XXXXX3014523	XXXXX39818	Giải nổ hũ	50,000
LE VAN PHONG	5/20/1991	XXXXX1003314	XXXXX64991	Giải nổ hũ	50,000
DINH THI THAM	8/10/1980	XXXXX0027226	XXXXX37555	Giải nổ hũ	50,000
PHAN VAN QUANG	5/27/1993	XXXXX3008374	XXXXX19648	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN TUAN HUNG	3/2/1985	XXXXX5044137	XXXXX54288	Giải nổ hũ	50,000
LE NGOC THACH	8/30/1984	XXXXX4011367	XXXXX73377	Giải nổ hũ	50,000
TRAN MINH NHAT	10/25/2009	XXXXX9003046	XXXXX30150	Giải nổ hũ	50,000
LE VAN KHANH	6/26/1997	XXXXX7007531	XXXXX47372	Giải nổ hũ	50,000
PHAN VAN DUAN	11/16/2005	XXXXX5009231	XXXXX36157	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HAO	10/24/1986	XXXXX6014701	XXXXX47380	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HUYNH NHU	5/18/2001	XXXXX1004357	XXXXX73237	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI VAN KHANH	9/2/2004	XXXXX4004856	XXXXX33060	Giải nổ hũ	50,000
BUI THI NHA TRANG	11/13/2008	XXXXX8008398	XXXXX13012	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN TAO	10/16/1988	XXXXX8009255	XXXXX55644	Giải nổ hũ	50,000
VO THI DIEM	11/18/1971	XXXXX1003404	XXXXX92194	Giải nổ hũ	50,000
THAI VAN THU	10/18/1987	XXXXX7024733	XXXXX59328	Giải nổ hũ	50,000
PHAN THI THU QUYNH	10/2/1998	XXXXX8002779	XXXXX02311	Giải nổ hũ	50,000
DIEP VAN THUONG	12/13/1979	XXXXX9002182	XXXXX16388	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN HOANG THUY DUONG	1/11/2001	XXXXX1006879	XXXXX04123	Giải nổ hũ	50,000
MAI TRUNG NHAN	6/5/1984	XXXXX4002162	XXXXX27969	Giải nổ hũ	50,000
TRINH HOANG BAO TRAN	11/12/2009	XXXXX9009040	XXXXX36923	Giải nổ hũ	50,000
HA VAN THANH	9/12/1996	XXXXX6032366	XXXXX09196	Giải nổ hũ	50,000
BUI GIA HUY	1/21/2007	XXXXX7007647	XXXXX82635	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI THUY HANG	2/2/1981	XXXXX1005729	XXXXX37344	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN TRUNG HA	3/25/2009	XXXXX9028923	XXXXX68209	Giải nổ hũ	50,000
LE TRONG ANH	9/8/2002	XXXXX2008884	XXXXX61192	Giải nổ hũ	50,000
NHU VAN TUYEN	2/15/2008	XXXXX8016038	XXXXX25370	Giải nổ hũ	50,000
PHANG A SUA	12/6/2004	XXXXX4005598	XXXXX63562	Giải nổ hũ	50,000
DINH XUAN HOANG	7/29/1985	XXXXX5005263	XXXXX50370	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN HUNG	4/18/1957	XXXXX7005056	XXXXX49836	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI NHUNG	5/1/1998	XXXXX8001692	XXXXX59205	Giải nổ hũ	50,000
QUACH GIA HUNG	9/18/2005	XXXXX5029595	XXXXX57973	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN PHUOC THIEN	10/10/1989	XXXXX9003644	XXXXX94161	Giải nổ hũ	50,000
TRUONG VAN CUONG	6/20/1973	XXXXX3014697	XXXXX52999	Giải nổ hũ	50,000
VO TUYET NGUYEN	12/21/1994	XXXXX4010516	XXXXX61735	Giải nổ hũ	50,000
LE PHU HUNG	5/10/2001	XXXXX1009229	XXXXX94198	Giải nổ hũ	50,000
DO THI LAN	9/22/1993	XXXXX3002170	XXXXX00969	Giải nổ hũ	50,000
PHUNG VAN CONG	6/6/1983	XXXXX3047696	XXXXX61119	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN NGOC ANH HUNG	9/19/1958	XXXXX8006135	XXXXX19152	Giải nổ hũ	50,000
DINH KHAC NGHI	1/17/2008	XXXXX8008163	XXXXX68407	Giải nổ hũ	50,000
DINH THI HUE	12/7/2002	XXXXX2002647	XXXXX60086	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN NGOC PHUONG	5/26/1979	XXXXX9008327	XXXXX66261	Giải nổ hũ	50,000
CAO THI THUYEN	3/17/1952	XXXXX2000175	XXXXX87122	Giải nổ hũ	50,000
LE KHAC TIEN	11/13/2009	XXXXX9014420	XXXXX88858	Giải nổ hũ	50,000
LUONG THI PO	1/20/1997	XXXXX7006338	XXXXX28885	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI LINH SA	1/17/1988	XXXXX8006015	XXXXX73463	Giải nổ hũ	50,000
LY VAN NGHIA	9/6/1989	XXXXX9009494	XXXXX35360	Giải nổ hũ	50,000
LUONG THI DAU	2/18/1985	XXXXX5018468	XXXXX18448	Giải nổ hũ	50,000
TRAN NGOC SON	10/15/1991	XXXXX1000355	XXXXX00961	Giải nổ hũ	50,000
DANG THI HONG	9/6/1998	XXXXX8006471	XXXXX17657	Giải nổ hũ	50,000
VU QUOC VUONG	6/3/2005	XXXXX5034249	XXXXX86989	Giải nổ hũ	50,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN QUOC KHANH	11/27/2001	XXXXX1006293	XXXXX17399	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THANH DANH	6/15/1984	XXXXX4001834	XXXXX91144	Giải nổ hũ	50,000
HO VAN GIAP	2/28/2004	XXXXX4018215	XXXXX96195	Giải nổ hũ	50,000
DINH THI THUY MY	1/27/1995	XXXXX5011059	XXXXX43119	Giải nổ hũ	50,000
PHAM TRA MY	1/18/2006	XXXXX6002736	XXXXX74032	Giải nổ hũ	50,000
DAO THI NGOC THU	6/10/1981	XXXXX1001604	XXXXX92054	Giải nổ hũ	50,000
DANG THI KIM VUI	1/28/1985	XXXXX5006493	XXXXX59957	Giải nổ hũ	50,000
PHAN THI THANH MINH	7/18/1981	XXXXX1006449	XXXXX86759	Giải nổ hũ	50,000
HOANG THI THU HUONG	8/10/1970	XXXXX0000369	XXXXX65757	Giải nổ hũ	50,000
LE DUC TUAN ANH	7/1/2006	XXXXX6011160	XXXXX65750	Giải nổ hũ	50,000
VU HOANG TU	2/5/2007	XXXXX7000484	XXXXX38880	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI KIM MY XUAN	8/12/1995	XXXXX5004088	XXXXX72718	Giải nổ hũ	50,000
DANG THAI DUONG	12/3/2003	XXXXX3017379	XXXXX41932	Giải nổ hũ	50,000
HA PHUONG NAM	5/7/2004	XXXXX4002729	XXXXX92004	Giải nổ hũ	50,000
LUONG NGOC THANH	7/9/1981	XXXXX1013849	XXXXX07338	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN MINH KHANG	11/27/2004	XXXXX4000548	XXXXX47060	Giải nổ hũ	50,000
NGO THE AN	5/9/2009	XXXXX9003542	XXXXX44209	Giải nổ hũ	50,000
TRINH QUANG DAO	8/6/1987	XXXXX7019496	XXXXX26484	Giải nổ hũ	50,000
PHUNG GIA BAO	1/1/2008	XXXXX8034159	XXXXX03018	Giải nổ hũ	50,000
HOANG CHI QUYET	8/25/1970	XXXXX0006078	XXXXX93897	Giải nổ hũ	50,000
VUONG THI MAI	6/22/2005	XXXXX5004937	XXXXX24230	Giải nổ hũ	50,000
TRUONG THI DUONG	1/1/1974	XXXXX4015589	XXXXX89477	Giải nổ hũ	50,000
TRAN CONG LAP	5/19/2002	XXXXX2018176	XXXXX23483	Giải nổ hũ	50,000
VUONG NGOC NHU QUYNH	9/29/1998	XXXXX8003768	XXXXX31998	Giải nổ hũ	50,000
HOANG THI NEN	4/6/1983	XXXXX3000439	XXXXX16104	Giải nổ hũ	50,000
VU NGOC QUYNH	6/7/1987	XXXXX7013718	XXXXX24049	Giải nổ hũ	50,000
LE VAN BON	3/27/1986	XXXXX6008544	XXXXX98066	Giải nổ hũ	50,000
TRAN VAN NGOAN	1/1/1981	XXXXX1024572	XXXXX24779	Giải nổ hũ	50,000
TRAN QUANG DAI	11/27/2009	XXXXX9013710	XXXXX53403	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THANH THIET	5/17/1985	XXXXX5001013	XXXXX03598	Giải nổ hũ	50,000
LE NHU THI	4/12/1999	XXXXX9004135	XXXXX53619	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI THUY	7/10/1997	XXXXX7021837	XXXXX13288	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI NGOC LY	5/22/2008	XXXXX8009233	XXXXX83476	Giải nổ hũ	50,000
TRAN NGOC SON CA	3/22/2006	XXXXX6027006	XXXXX92674	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI KIEU OANH	5/1/1995	XXXXX5006011	XXXXX03208	Giải nổ hũ	50,000
LAM TAN THOL	1/1/1985	XXXXX5013841	XXXXX02876	Giải nổ hũ	50,000
DINH HOANG PHI	10/7/2002	XXXXX2013400	XXXXX50731	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THAI BINH DUONG	9/13/2004	XXXXX4004797	XXXXX93041	Giải nổ hũ	50,000
DUONG THI HA	6/16/1990	XXXXX0004036	XXXXX96789	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI MEN	10/7/1989	XXXXX9024367	XXXXX86781	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI PHUONG	4/13/1977	XXXXX7008538	XXXXX12637	Giải nổ hũ	50,000
DAO VAN VINH	6/24/1977	XXXXX7005636	XXXXX18692	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI ANH	12/17/2003	XXXXX3000811	XXXXX68403	Giải nổ hũ	50,000
DIEP THI NGUYEN	1/24/1989	XXXXX9008748	XXXXX66238	Giải nổ hũ	50,000
LE VAN CUONG	10/1/1995	XXXXX5018454	XXXXX80242	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN DUC HUE	7/1/1972	XXXXX2000188	XXXXX54656	Giải nổ hũ	50,000
BUI THI MEN	10/12/1979	XXXXX9002612	XXXXX75525	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN KIM OANH	1/9/2001	XXXXX1036715	XXXXX64201	Giải nổ hũ	50,000
LE VAN THUY	1/14/2001	XXXXX1012344	XXXXX27758	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN DUY BINH	6/26/2004	XXXXX4020804	XXXXX98817	Giải nổ hũ	50,000
KIEU THI LOAN	6/28/1989	XXXXX9017364	XXXXX19081	Giải nổ hũ	50,000
TRAN NGOC TIEP	10/12/1984	XXXXX4002629	XXXXX49777	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THANH PHONG	4/1/2002	XXXXX2023224	XXXXX24349	Giải nổ hũ	50,000
TRAN PHUNG BUU	1/1/1974	XXXXX4006945	XXXXX52490	Giải nổ hũ	50,000
DAO THI MONG QUYNH	10/9/1985	XXXXX5014082	XXXXX64646	Giải nổ hũ	50,000
VU THI THANH NHUNG	5/10/1984	XXXXX4008845	XXXXX35942	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI PHONG LAN	9/2/1982	XXXXX2011678	XXXXX35950	Giải nổ hũ	50,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TA QUOC HOANG	9/16/1983	XXXXX3009281	XXXXX13283	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN DONG HAI	7/7/2000	XXXXX0001993	XXXXX98035	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI HONG	12/4/1991	XXXXX1021430	XXXXX58158	Giải nổ hũ	50,000
TO NHU QUYNH	5/13/2004	XXXXX4011007	XXXXX38604	Giải nổ hũ	50,000
HUYNH THANH TIN	11/21/2004	XXXXX4010697	XXXXX57109	Giải nổ hũ	50,000
PHAM VAN CHUNG	12/23/1997	XXXXX7012184	XXXXX61297	Giải nổ hũ	50,000
DO DUY LOC	12/12/2004	XXXXX4007073	XXXXX55799	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN LAN	11/18/2003	XXXXX3004768	XXXXX15045	Giải nổ hũ	50,000
LE VAN THANH	8/14/1986	XXXXX6022352	XXXXX21486	Giải nổ hũ	50,000
DO THANH HUNG	4/21/1992	XXXXX2007726	XXXXX83901	Giải nổ hũ	50,000
LE VAN SINH	2/25/1985	XXXXX5012902	XXXXX26889	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN ANH	3/15/2007	XXXXX7033121	XXXXX11531	Giải nổ hũ	50,000
LUONG THI HA	9/20/1987	XXXXX7016065	XXXXX93896	Giải nổ hũ	50,000
VO THI BICH TRAM	10/24/2006	XXXXX6009093	XXXXX42524	Giải nổ hũ	50,000
DO DANH HUNG	2/13/1984	XXXXX4000541	XXXXX05606	Giải nổ hũ	50,000
LE THI TUYET NGAN	10/11/2006	XXXXX6007135	XXXXX23935	Giải nổ hũ	50,000
QUANG VAN SY	11/20/1986	XXXXX6011519	XXXXX40110	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI LIEN	2/17/1993	XXXXX3011024	XXXXX04465	Giải nổ hũ	50,000
LU A GIANG	11/11/1995	XXXXX5005534	XXXXX94543	Giải nổ hũ	50,000
HUYNH MINH TRUONG	2/2/1993	XXXXX3022517	XXXXX77202	Giải nổ hũ	50,000
LE TIEN THANH	10/16/1991	XXXXX1043265	XXXXX34658	Giải nổ hũ	50,000
LAM NGUYEN MINH THUY	2/27/1984	XXXXX4032065	XXXXX89264	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN NGO	10/5/1980	XXXXX0008980	XXXXX45322	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI TIEN	1/1/1992	XXXXX2006965	XXXXX95121	Giải nổ hũ	50,000
BUI THI NGOC	6/19/2004	XXXXX4005641	XXXXX45891	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN HONG SON	1/18/2007	XXXXX7000465	XXXXX57707	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN KHAC QUYEN	1/27/2007	XXXXX7013438	XXXXX98727	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THU HOAI	8/8/2005	XXXXX5002177	XXXXX17508	Giải nổ hũ	50,000
TRAN QUANG LINH	11/24/1982	XXXXX2005651	XXXXX76330	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THANH	10/16/1984	XXXXX4030235	XXXXX53683	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI LOAN	6/26/1989	XXXXX9019089	XXXXX65005	Giải nổ hũ	50,000
LE QUOC THINH	11/30/2009	XXXXX9001588	XXXXX48556	Giải nổ hũ	50,000
LE ANH DUNG	3/25/1972	XXXXX2015089	XXXXX33972	Giải nổ hũ	50,000
TONG THI MAI HUONG	11/7/1999	XXXXX9008541	XXXXX81953	Giải nổ hũ	50,000
VAN CONG TOAN	10/11/1986	XXXXX6013761	XXXXX42382	Giải nổ hũ	50,000
LE KHANH NGOC	11/26/2009	XXXXX9005998	XXXXX73232	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN DAI	10/6/1987	XXXXX7006419	XXXXX42666	Giải nổ hũ	50,000
LE QUOC TUAN	11/15/1975	XXXXX5000561	XXXXX75351	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THANH KIEN	3/2/1987	XXXXX7008646	XXXXX31279	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THANH VAN	10/20/2006	XXXXX6018849	XXXXX79046	Giải nổ hũ	50,000
HOANG THI HUYEN ANH	6/2/2003	XXXXX3005637	XXXXX56870	Giải nổ hũ	50,000
HOANG HA THI	6/16/2007	XXXXX7002606	XXXXX72238	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN XUAN HUY	6/1/1968	XXXXX8002975	XXXXX41484	Giải nổ hũ	50,000
CHIENG THI TAM	6/10/2001	XXXXX1003373	XXXXX89507	Giải nổ hũ	50,000
DANG TRONG TAM	8/20/1987	XXXXX7016968	XXXXX77144	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI PHUONG THAO	7/5/2007	XXXXX7007499	XXXXX29814	Giải nổ hũ	50,000
HA NGOC TRANH	1/6/1982	XXXXX2004168	XXXXX67557	Giải nổ hũ	50,000
LE NGOC THANG	4/17/1970	XXXXX0004308	XXXXX47488	Giải nổ hũ	50,000
TRUONG QUOC CUONG	10/19/2008	XXXXX8003680	XXXXX71404	Giải nổ hũ	50,000
LUU QUANG TRUNG	8/13/1996	XXXXX6002789	XXXXX73996	Giải nổ hũ	50,000
CHU VAN DUC	8/27/1996	XXXXX6033043	XXXXX57684	Giải nổ hũ	50,000
PHAN VAN HUNG	1/6/2003	XXXXX3012195	XXXXX74983	Giải nổ hũ	50,000
HOANG DUC PHU	2/24/1997	XXXXX7005250	XXXXX45155	Giải nổ hũ	50,000
DANG HUYNH ANH THU	11/20/2004	XXXXX4006791	XXXXX52126	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THE HUNG	1/18/2004	XXXXX4001094	XXXXX40219	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI TUYET	6/12/1985	XXXXX5010838	XXXXX35939	Giải nổ hũ	50,000
PHAM VAN QUYNH	5/19/2007	XXXXX7026485	XXXXX87285	Giải nổ hũ	50,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI HUYEN	4/9/1994	XXXXX4017091	XXXXX66020	Giải nổ hũ	50,000
NGO QUANG DANG	4/6/1972	XXXXX2000241	XXXXX91104	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THUY AN	8/25/2007	XXXXX7004158	XXXXX90364	Giải nổ hũ	50,000
HO THI HONG YEN	6/1/1999	XXXXX9008404	XXXXX21903	Giải nổ hũ	50,000
TA THI OANH	5/14/1979	XXXXX9001852	XXXXX73968	Giải nổ hũ	50,000
DAO MINH PHUONG	7/15/2009	XXXXX9007664	XXXXX07388	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN TRONG KIEN	11/22/1982	XXXXX2006127	XXXXX13619	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI THANH THANH	10/11/1986	XXXXX6001839	XXXXX65746	Giải nổ hũ	50,000
TRUONG MANH HUYNH	7/30/1973	XXXXX3015220	XXXXX50110	Giải nổ hũ	50,000
MA A THANH	5/28/1997	XXXXX7001280	XXXXX60880	Giải nổ hũ	50,000
DANG THE LONG	1/20/1985	XXXXX5015031	XXXXX98685	Giải nổ hũ	50,000
LE THI MY DUYEN	3/9/2007	XXXXX7000470	XXXXX04014	Giải nổ hũ	50,000
PHUNG THI CHUNG	6/4/1979	XXXXX9028836	XXXXX47746	Giải nổ hũ	50,000
VANG THI VI	7/27/2005	XXXXX5001103	XXXXX35163	Giải nổ hũ	50,000
PHAN TIEN THANG	9/10/2006	XXXXX6002901	XXXXX45866	Giải nổ hũ	50,000
LY HUU LOI	2/10/1991	XXXXX1014470	XXXXX20296	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN QUANG	10/25/1984	XXXXX4010016	XXXXX60100	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI NGA	4/20/1991	XXXXX1003453	XXXXX85863	Giải nổ hũ	50,000
DO TRUNG HIEU	9/19/2004	XXXXX4007835	XXXXX61645	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN VI	5/20/1985	XXXXX5016090	XXXXX20585	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI BICH NGA	3/25/1976	XXXXX6011590	XXXXX18117	Giải nổ hũ	50,000
BYKK	1/1/2002	XXXXX2002000	XXXXX26749	Giải nổ hũ	50,000
PHUNG ANH HAO	3/10/2006	XXXXX6013969	XXXXX84795	Giải nổ hũ	50,000
LE PHAT LOC	3/28/2007	XXXXX7001450	XXXXX79664	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN XUAN TUAN	4/21/1996	XXXXX6012518	XXXXX86922	Giải nổ hũ	50,000
MA VAN LUYEN	3/8/1995	XXXXX5004482	XXXXX47291	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN HOAI NAM	9/3/2006	XXXXX6004625	XXXXX38735	Giải nổ hũ	50,000
PHAM TRUONG AN	7/16/2006	XXXXX6024708	XXXXX68020	Giải nổ hũ	50,000
BUI TUAN ANH	9/10/2008	XXXXX8002632	XXXXX13882	Giải nổ hũ	50,000
HOANG TIEN DAT	11/28/2009	XXXXX9005624	XXXXX60388	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI MEN	4/6/1984	XXXXX4006721	XXXXX85200	Giải nổ hũ	50,000
DANG NGOC MINH	11/12/2008	XXXXX8002700	XXXXX23328	Giải nổ hũ	50,000
HUYNH PHUOC THIEN	12/8/2007	XXXXX7011162	XXXXX08464	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN CONG TRUONG	7/11/1977	XXXXX7010114	XXXXX10899	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI NGOC THUY	10/19/1969	XXXXX9037143	XXXXX78936	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI KIM ANH	12/16/1994	XXXXX4003465	XXXXX19126	Giải nổ hũ	50,000
HUYNH VAN TRO	7/1/1994	XXXXX4005612	XXXXX30167	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VIET HUNG	10/3/1995	XXXXX5006728	XXXXX19624	Giải nổ hũ	50,000
DO THI LOAN PHUONG	8/23/1983	XXXXX3004301	XXXXX54922	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HOAI	10/20/1982	XXXXX2000933	XXXXX15904	Giải nổ hũ	50,000
CHU QUANG HIEU	4/15/1973	XXXXX3028279	XXXXX85255	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN QUYNH	1/8/1990	XXXXX0011025	XXXXX46826	Giải nổ hũ	50,000
LOC QUANG HUY	3/10/1990	XXXXX0012761	XXXXX56921	Giải nổ hũ	50,000
DINH DOAN GIA HAN	10/25/1999	XXXXX9004488	XXXXX86506	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI TINH	7/27/1992	XXXXX2013566	XXXXX38777	Giải nổ hũ	50,000
VU QUANG MINH	11/21/2009	XXXXX9018867	XXXXX55288	Giải nổ hũ	50,000
LUONG THI TRAM	5/14/2005	XXXXX5002483	XXXXX41506	Giải nổ hũ	50,000
LE VAN CHI	2/23/1965	XXXXX5024963	XXXXX02472	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI NGA	9/10/2000	XXXXX0019966	XXXXX92232	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI YEN	7/5/1989	XXXXX9000268	XXXXX58775	Giải nổ hũ	50,000
TRAN NGOC BAO AN	8/3/2005	XXXXX5009231	XXXXX94167	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI TRUC HUONG	8/16/1987	XXXXX7004788	XXXXX95798	Giải nổ hũ	50,000
CAO THI LY	5/12/1991	XXXXX1010858	XXXXX69651	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN TUNG LAM	7/15/2007	XXXXX7010814	XXXXX54441	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THAO	4/1/2007	XXXXX7010326	XXXXX24157	Giải nổ hũ	50,000
LE THI THANH TAM	4/22/1985	XXXXX5034137	XXXXX96888	Giải nổ hũ	50,000
LAM DIEM MY	1/13/2003	XXXXX3010373	XXXXX62520	Giải nổ hũ	50,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI TUOI	2/5/1974	XXXXX4047401	XXXXX86489	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THOA	3/7/1985	XXXXX5006464	XXXXX70793	Giải nổ hũ	50,000
PHAM TRI THUC	1/30/1986	XXXXX6011703	XXXXX39317	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HANG	3/10/1997	XXXXX7008751	XXXXX70656	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN DO VIET AN	10/8/2008	XXXXX8021931	XXXXX90814	Giải nổ hũ	50,000
NONG VAN YEN	10/3/1996	XXXXX6007528	XXXXX62253	Giải nổ hũ	50,000
NGO THI NHUNG	2/20/1986	XXXXX6000052	XXXXX51934	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN XUAN TRUONG	2/3/1995	XXXXX5001023	XXXXX23425	Giải nổ hũ	50,000
LO MINH VU	4/20/2008	XXXXX8012705	XXXXX86008	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN QUANG	5/20/1991	XXXXX1049708	XXXXX64784	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN QUANG KIET	4/22/2006	XXXXX6010922	XXXXX45140	Giải nổ hũ	50,000
PHAN MINH DIEN	11/22/1983	XXXXX3007600	XXXXX02568	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN HOA	2/20/1954	XXXXX4004320	XXXXX83510	Giải nổ hũ	50,000
LE VAN HIEP	9/14/1994	XXXXX4013822	XXXXX81610	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN MINH QUAN	11/12/2005	XXXXX5000192	XXXXX88070	Giải nổ hũ	50,000
LUONG DUC VINH	9/9/1980	XXXXX0002297	XXXXX61191	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI THU HA	10/6/2003	XXXXX3003019	XXXXX27752	Giải nổ hũ	50,000
VUONG THI THU TRANG	2/6/1985	XXXXX5011647	XXXXX70297	Giải nổ hũ	50,000
HOANG VAN QUAN	9/9/1993	XXXXX3000181	XXXXX52345	Giải nổ hũ	50,000
KHONG QUOC VIET	2/19/2004	XXXXX4033415	XXXXX63813	Giải nổ hũ	50,000
Y NGIM NIE	7/8/2008	XXXXX8009814	XXXXX66778	Giải nổ hũ	50,000
DO THI MAI	8/6/1983	XXXXX3009308	XXXXX98477	Giải nổ hũ	50,000
BUI VAN GIAP	9/19/1991	XXXXX1012806	XXXXX34126	Giải nổ hũ	50,000
TRA TRUNG TUAN	5/9/2002	XXXXX2012153	XXXXX38295	Giải nổ hũ	50,000
DINH THI THA	2/18/1951	XXXXX1000949	XXXXX53183	Giải nổ hũ	50,000
TRAN HA PHUONG	11/29/2009	XXXXX9005226	XXXXX71234	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN ANH CHUNG	6/14/1984	XXXXX4003241	XXXXX40668	Giải nổ hũ	50,000
HOANG VAN TAO	4/10/1979	XXXXX9001301	XXXXX40383	Giải nổ hũ	50,000
VU VAN NGA	9/8/1979	XXXXX9004097	XXXXX27109	Giải nổ hũ	50,000
BUI THIEN NHAN	2/19/2007	XXXXX7009265	XXXXX88195	Giải nổ hũ	50,000
PHAM TRUNG KIEN	6/14/1974	XXXXX4008337	XXXXX72199	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI QUYNH NHU	7/31/1967	XXXXX7023276	XXXXX38720	Giải nổ hũ	50,000
LAN VAN KHOI	7/12/2008	XXXXX8002578	XXXXX64144	Giải nổ hũ	50,000
VU TIEN DAT	4/4/1999	XXXXX9002753	XXXXX37864	Giải nổ hũ	50,000
DO DINH NGHIA	2/19/1992	XXXXX2023794	XXXXX70230	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN MINH HOANG	9/11/2004	XXXXX4012275	XXXXX19803	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI KHANH LINH	4/6/2006	XXXXX6041265	XXXXX04145	Giải nổ hũ	50,000
DIEU THI THU THAO	10/12/1978	XXXXX8007569	XXXXX96178	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THOM	9/6/1987	XXXXX7010603	XXXXX63460	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VIET THANG	4/22/1999	XXXXX9006936	XXXXX76564	Giải nổ hũ	50,000
PHAM VAN SON	3/14/2003	XXXXX3033332	XXXXX97303	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN QUANG NGHIA	9/1/1991	XXXXX1002680	XXXXX04888	Giải nổ hũ	50,000
LE THI KIM	12/18/1983	XXXXX3002131	XXXXX19405	Giải nổ hũ	50,000
VI VAN CHIN	6/6/1982	XXXXX2003169	XXXXX56469	Giải nổ hũ	50,000
LA THI KIM DUYEN	1/18/2006	XXXXX6001542	XXXXX74100	Giải nổ hũ	50,000
DANG THI KIM NGA	2/1/1994	XXXXX4000466	XXXXX32848	Giải nổ hũ	50,000
LE VIET DUY	2/27/2006	XXXXX6004694	XXXXX90498	Giải nổ hũ	50,000
VU THU HA	11/1/1993	XXXXX3023825	XXXXX26990	Giải nổ hũ	50,000
MAI VAN HIEN	9/12/1973	XXXXX3002252	XXXXX72917	Giải nổ hũ	50,000
DUONG THI HUE	3/29/1995	XXXXX5026017	XXXXX21791	Giải nổ hũ	50,000
LE VAN VUONG	6/26/1986	XXXXX6012532	XXXXX57667	Giải nổ hũ	50,000
LUONG DANH CHINH	9/1/2001	XXXXX1008637	XXXXX05016	Giải nổ hũ	50,000
HOANG MINH HUNG	10/25/1978	XXXXX8016393	XXXXX78586	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI THU HIEN	11/27/2001	XXXXX1010172	XXXXX55859	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN KHANH HUNG	11/25/2006	XXXXX6002004	XXXXX33710	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THANH GIANG	6/5/1988	XXXXX8002849	XXXXX33290	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI TUYET MINH	4/7/1982	XXXXX2031848	XXXXX37583	Giải nổ hũ	50,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI THUY ANH	1/12/2009	XXXXX9007463	XXXXX46936	Giải nổ hũ	50,000
HO VIET HUNG	6/9/2008	XXXXX8006594	XXXXX70906	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN TRONG CUONG	11/11/2005	XXXXX5026914	XXXXX98962	Giải nổ hũ	50,000
TRAN HOANG DOAN TRANG	5/23/2007	XXXXX7002125	XXXXX79388	Giải nổ hũ	50,000
TRAN VIET ANH	6/27/2006	XXXXX6004327	XXXXX81940	Giải nổ hũ	50,000
VU THUY LINH	4/19/1993	XXXXX3002171	XXXXX86293	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI NGOC DUNG	6/4/2005	XXXXX5046682	XXXXX01772	Giải nổ hũ	50,000
NGO DINH THANH	2/9/1986	XXXXX6010982	XXXXX77280	Giải nổ hũ	50,000
PHAM DUY CUONG	5/6/1992	XXXXX2007806	XXXXX51067	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN DUONG TUAN	5/9/1947	XXXXX7013071	XXXXX03364	Giải nổ hũ	50,000
THAI DOAN QUAN	1/1/2006	XXXXX6018412	XXXXX88296	Giải nổ hũ	50,000
PHAN THI LE	8/12/1995	XXXXX5003334	XXXXX62191	Giải nổ hũ	50,000
BUI BANG NHAN	6/10/2005	XXXXX5010729	XXXXX75968	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI NGOC LINH	5/16/1982	XXXXX2004537	XXXXX56820	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN XUAN DUNG	8/18/2004	XXXXX4012858	XXXXX81339	Giải nổ hũ	50,000
HOANG THI DAN	2/1/1979	XXXXX9020686	XXXXX31025	Giải nổ hũ	50,000
DOAN THANH TRUNG	8/20/1999	XXXXX9008820	XXXXX53142	Giải nổ hũ	50,000
TRA VAN THEM	1/1/1971	XXXXX1007687	XXXXX72119	Giải nổ hũ	50,000
TRUONG PHI CONG	7/20/1990	XXXXX0006125	XXXXX13015	Giải nổ hũ	50,000
LO THI NGAN	11/6/2007	XXXXX7006763	XXXXX98908	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN DUY TIEN	4/14/2006	XXXXX6037734	XXXXX43857	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THUY NGAN	9/21/2005	XXXXX5014191	XXXXX28923	Giải nổ hũ	50,000
BUI TUAN ANH	10/18/1984	XXXXX4007619	XXXXX34534	Giải nổ hũ	50,000
TRAN LINH HA	1/25/1992	XXXXX2015455	XXXXX09710	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THANH MANH	1/13/2008	XXXXX8011027	XXXXX95695	Giải nổ hũ	50,000
VU XUAN BINH	9/10/1976	XXXXX6018577	XXXXX59576	Giải nổ hũ	50,000
DOAN DINH TRUNG	4/2/1965	XXXXX5017853	XXXXX62273	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THUY TIEN	11/4/2003	XXXXX3007216	XXXXX41580	Giải nổ hũ	50,000
SA THI THIEN	1/10/1985	XXXXX5008303	XXXXX55784	Giải nổ hũ	50,000
BUI DUC TRUNG	2/1/2002	XXXXX2000664	XXXXX60668	Giải nổ hũ	50,000
BUI DUONG BAO NGOC	12/27/2007	XXXXX7002950	XXXXX10630	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN HUYNH UT TINH	7/15/2005	XXXXX5006547	XXXXX16831	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THANH TUYEN	5/14/2008	XXXXX8001337	XXXXX14282	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN MINH	1/28/1985	XXXXX5000293	XXXXX09116	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI QUI	12/1/1973	XXXXX3003406	XXXXX05798	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI NGA	10/2/1960	XXXXX0009547	XXXXX97396	Giải nổ hũ	50,000
NINH THI HA	4/20/2000	XXXXX0014113	XXXXX87227	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THUONG	10/1/1985	XXXXX5003738	XXXXX77736	Giải nổ hũ	50,000
DO DONG PHONG	8/29/2009	XXXXX9009248	XXXXX27204	Giải nổ hũ	50,000
HOANG HUYEN DIEU	4/22/2008	XXXXX8027705	XXXXX96817	Giải nổ hũ	50,000
PHAM VAN NAM	10/21/2002	XXXXX2010279	XXXXX10709	Giải nổ hũ	50,000
BUI PHUONG UYEN	9/7/1998	XXXXX8000021	XXXXX49898	Giải nổ hũ	50,000
VO QUOC VUONG	1/4/1992	XXXXX2009268	XXXXX86045	Giải nổ hũ	50,000
LE HUU QUOC BAO	11/27/2009	XXXXX9010704	XXXXX72196	Giải nổ hũ	50,000
VO HUYNH THANH	9/15/1990	XXXXX0009703	XXXXX10864	Giải nổ hũ	50,000
LE THI THANH	5/2/2005	XXXXX5007985	XXXXX15066	Giải nổ hũ	50,000
LE THI NGOC NGAN	3/17/2007	XXXXX7024158	XXXXX30806	Giải nổ hũ	50,000
TRAN TRONG HAI	4/15/2006	XXXXX6020079	XXXXX00761	Giải nổ hũ	50,000
LANG HOANG PHUC	11/11/2005	XXXXX5010624	XXXXX83050	Giải nổ hũ	50,000
VO THI MY DUNG	11/12/1997	XXXXX7000275	XXXXX51615	Giải nổ hũ	50,000
TRAN XUAN DIEU	9/23/1974	XXXXX5003063	XXXXX60007	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN NHU TAI	10/20/1996	XXXXX6033834	XXXXX18938	Giải nổ hũ	50,000
DUONG MINH DUC	8/5/2007	XXXXX7003352	XXXXX82101	Giải nổ hũ	50,000
BUI MY DUNG	11/14/2007	XXXXX7043892	XXXXX05746	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN LUC	1/1/1955	XXXXX5003567	XXXXX84872	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THUY	8/3/1994	XXXXX4002222	XXXXX67764	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN DUC LONG	10/10/2006	XXXXX6000257	XXXXX29066	Giải nổ hũ	50,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THANH BEN	11/1/2005	XXXXX5006234	XXXXX97619	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN YEN NHAN	10/26/1982	XXXXX2001642	XXXXX55998	Giải nổ hũ	50,000
DINH THI TY	4/7/1984	XXXXX4009636	XXXXX67953	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN DUOC	10/2/1990	XXXXX0002436	XXXXX15144	Giải nổ hũ	50,000
TAO THI THAO PHUONG	12/9/2003	XXXXX3007909	XXXXX07128	Giải nổ hũ	50,000
LE QUOC TUAN	8/30/2004	XXXXX4006659	XXXXX27256	Giải nổ hũ	50,000
BUI CAO NGUYEN	4/20/2006	XXXXX6008966	XXXXX71899	Giải nổ hũ	50,000
BUI ANH TUAN	6/20/1993	XXXXX3012694	XXXXX12226	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THE VINH	11/1/1978	XXXXX8001774	XXXXX38333	Giải nổ hũ	50,000
TRUONG VAN DAI	10/2/2009	XXXXX9002572	XXXXX82669	Giải nổ hũ	50,000
HUYNH MINH QUAN	10/13/2004	XXXXX4011223	XXXXX36877	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI LAN ANH	5/10/2003	XXXXX3002345	XXXXX38575	Giải nổ hũ	50,000
TRAN QUANG LINH	6/29/2006	XXXXX6077155	XXXXX59678	Giải nổ hũ	50,000
DO NGOC ANH THU	7/6/2002	XXXXX2010486	XXXXX12320	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN HOANG PHUC HAU	10/9/2005	XXXXX5025420	XXXXX96470	Giải nổ hũ	50,000
PHAM DINH NAM	8/17/1991	XXXXX1002112	XXXXX90590	Giải nổ hũ	50,000
TRAN QUANG LAM	10/11/2001	XXXXX1006746	XXXXX68248	Giải nổ hũ	50,000
DOAN TRI HUNG	9/20/1995	XXXXX5000885	XXXXX09389	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN DINH TUAN ANH	9/13/2001	XXXXX1012128	XXXXX17707	Giải nổ hũ	50,000
PHAM QUOC HUY	2/14/2000	XXXXX0003959	XXXXX40200	Giải nổ hũ	50,000
LUONG VAN XIEN	9/5/1991	XXXXX1002615	XXXXX65998	Giải nổ hũ	50,000
BUI TAN PHUC	3/11/1996	XXXXX6013647	XXXXX78402	Giải nổ hũ	50,000
LUONG VINH QUANG	9/6/2005	XXXXX5006510	XXXXX78236	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN NGOC THUY TRAM	6/5/1994	XXXXX4005206	XXXXX01742	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HAI YEN	6/5/1990	XXXXX0006204	XXXXX83856	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THANH SANG	9/7/1990	XXXXX0029117	XXXXX24939	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN QUANG TRUNG	1/21/2001	XXXXX1008308	XXXXX13184	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN DINH HA	2/6/1982	XXXXX2000758	XXXXX34881	Giải nổ hũ	50,000
HO THI XUAN THUY	4/4/2004	XXXXX4010998	XXXXX03035	Giải nổ hũ	50,000
DAO VAN BAC	6/22/1996	XXXXX6010743	XXXXX81733	Giải nổ hũ	50,000
VU QUANG TRUNG	11/7/1981	XXXXX1010539	XXXXX97899	Giải nổ hũ	50,000
NGO THANH TAN	6/6/1991	XXXXX1004035	XXXXX22657	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THU TRANG	3/8/1988	XXXXX8050009	XXXXX62968	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI HUONG	9/1/1979	XXXXX9000197	XXXXX87656	Giải nổ hũ	50,000
QUANG VAN NGOAN	9/28/1999	XXXXX9003409	XXXXX20601	Giải nổ hũ	50,000
DO ANH THU	10/27/2007	XXXXX7004707	XXXXX53488	Giải nổ hũ	50,000
DO MAI HUONG	9/22/1986	XXXXX6024031	XXXXX88866	Giải nổ hũ	50,000
TRAN VU MINH TRANG	11/8/2009	XXXXX9008381	XXXXX48626	Giải nổ hũ	50,000
VU PHUONG MINH	9/24/2009	XXXXX9016512	XXXXX42409	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THUY	5/7/1979	XXXXX9010148	XXXXX06834	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI PHUONG	7/14/1989	XXXXX9025085	XXXXX34791	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN QUOC CHIEN	6/5/1981	XXXXX1010036	XXXXX02981	Giải nổ hũ	50,000
NONG THI VIN	5/24/2009	XXXXX9005697	XXXXX47414	Giải nổ hũ	50,000
TRAN NHU NGOC	2/27/2003	XXXXX3010501	XXXXX09180	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN DINH THI	3/13/1993	XXXXX3005544	XXXXX35654	Giải nổ hũ	50,000
LUONG BICH HIEP	12/13/2007	XXXXX7005237	XXXXX79948	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI DAN	2/24/1974	XXXXX4031941	XXXXX87244	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI PHUONG THUY	6/25/1988	XXXXX8039280	XXXXX67828	Giải nổ hũ	50,000
TRUONG THI PHUONG	4/1/1983	XXXXX3003526	XXXXX41753	Giải nổ hũ	50,000
DOAN THI THUY	3/13/1964	XXXXX4002170	XXXXX61057	Giải nổ hũ	50,000
DO THI HUONG	2/18/1984	XXXXX4000240	XXXXX93099	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THUY LINH	10/8/2003	XXXXX3008212	XXXXX48028	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HUONG	2/10/1993	XXXXX3001545	XXXXX82222	Giải nổ hũ	50,000
PHAN THI NGOC CAM	6/2/1985	XXXXX5006096	XXXXX57739	Giải nổ hũ	50,000
VO DUY BAO	3/29/2004	XXXXX4009003	XXXXX24918	Giải nổ hũ	50,000
HA SY TAN MINH	8/23/2004	XXXXX4004145	XXXXX48981	Giải nổ hũ	50,000
PHAM MINH HIEU	1/5/2000	XXXXX0000137	XXXXX90206	Giải nổ hũ	50,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VIET THIEN BAO	8/3/1999	XXXXX9000033	XXXXX68838	Giải nổ hũ	50,000
TRAN HUY HUYEN	5/13/1985	XXXXX5005210	XXXXX68963	Giải nổ hũ	50,000
TRUONG VAN LINH	9/19/1989	XXXXX9003133	XXXXX14666	Giải nổ hũ	50,000
PHAM TRAN GIA LINH	11/26/2007	XXXXX7008655	XXXXX13036	Giải nổ hũ	50,000
LUONG VAN THANG	12/15/1978	XXXXX8001606	XXXXX85478	Giải nổ hũ	50,000
DOAN LE KHANH	2/25/2006	XXXXX6001173	XXXXX84212	Giải nổ hũ	50,000
LE NGOC THAO LAM	8/19/1998	XXXXX8003200	XXXXX13227	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THANH THUY	2/14/2005	XXXXX5002972	XXXXX40028	Giải nổ hũ	50,000
TRAN MINH THACH	12/2/1990	XXXXX0006747	XXXXX69472	Giải nổ hũ	50,000
SONG THI GU	9/17/2000	XXXXX0010207	XXXXX57645	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI HOA	7/8/1999	XXXXX9033144	XXXXX17883	Giải nổ hũ	50,000
PHAM VAN THU DUC	8/6/2002	XXXXX2002099	XXXXX72950	Giải nổ hũ	50,000
NGO LE QUYNH NHI	11/30/2003	XXXXX3024133	XXXXX87301	Giải nổ hũ	50,000
DO THI MAI	8/22/2005	XXXXX5029054	XXXXX45218	Giải nổ hũ	50,000
VU TIEN THANH	3/13/2003	XXXXX3011733	XXXXX03273	Giải nổ hũ	50,000
PHAM BA ANH HUY	11/3/2006	XXXXX6000339	XXXXX68616	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HUONG	9/16/1989	XXXXX9050271	XXXXX31882	Giải nổ hũ	50,000
HOANG TRONG QUANG ANH	12/5/2000	XXXXX0009288	XXXXX82962	Giải nổ hũ	50,000
HOANG THI XUAN TRANG	7/5/2004	XXXXX4002000	XXXXX14611	Giải nổ hũ	50,000
QUANG VAN PHU	7/16/1995	XXXXX5000531	XXXXX67695	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN HUU DINH	8/6/1948	XXXXX8002328	XXXXX60656	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI DIEU LINH	12/22/2002	XXXXX2037422	XXXXX36605	Giải nổ hũ	50,000
PHAM HUYNH HAI	12/27/2005	XXXXX5013353	XXXXX60027	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THAO VY	8/23/2006	XXXXX6001131	XXXXX10578	Giải nổ hũ	50,000
BUI VAN SON	2/18/1995	XXXXX5000467	XXXXX88882	Giải nổ hũ	50,000
DOAN DUC MANH	9/27/2004	XXXXX4034335	XXXXX31635	Giải nổ hũ	50,000
TRUONG CONG HIEU	1/21/1997	XXXXX7017475	XXXXX22663	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN BIET	1/1/1980	XXXXX0000492	XXXXX90872	Giải nổ hũ	50,000
LY NHU NGUYET	8/21/2003	XXXXX3014371	XXXXX55044	Giải nổ hũ	50,000
HOANG TRAN VI AN	3/20/2006	XXXXX6000259	XXXXX79907	Giải nổ hũ	50,000
DAO THI HUYEN TRANG	6/12/1990	XXXXX0016617	XXXXX11201	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI YEN NHI	9/10/2003	XXXXX3001367	XXXXX24759	Giải nổ hũ	50,000
NGO CHI HUNG	9/26/1985	XXXXX5030437	XXXXX65010	Giải nổ hũ	50,000
HOANG NGUYEN QUYNH CHI	11/1/2006	XXXXX6001715	XXXXX11707	Giải nổ hũ	50,000
HO VAN LINH	3/2/2005	XXXXX5004101	XXXXX43370	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN DUY HAI LONG	6/18/2004	XXXXX4001353	XXXXX55586	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN LAI TAI	9/6/1986	XXXXX6015564	XXXXX88118	Giải nổ hũ	50,000
PHUNG THI KIM THAO	7/13/2004	XXXXX4004111	XXXXX24225	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI MINH TAI	7/2/1988	XXXXX8009047	XXXXX95956	Giải nổ hũ	50,000
BUI HONG VIET	6/6/1984	XXXXX4005446	XXXXX28886	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THAO VY	11/9/2001	XXXXX1021626	XXXXX47484	Giải nổ hũ	50,000
HOANG THE DUY	10/18/1985	XXXXX5005589	XXXXX00101	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THANH HIEP	7/16/1971	XXXXX1001183	XXXXX70428	Giải nổ hũ	50,000
DINH NGOC DANG	8/31/1984	XXXXX4013996	XXXXX81984	Giải nổ hũ	50,000
LO THI THI	2/16/2007	XXXXX7013345	XXXXX36212	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THUY HOANG	3/3/1990	XXXXX0022330	XXXXX23347	Giải nổ hũ	50,000
TRAN XUAN NAM	4/17/1999	XXXXX9012701	XXXXX78053	Giải nổ hũ	50,000
TRAN VAN VU	6/19/1996	XXXXX6000132	XXXXX78986	Giải nổ hũ	50,000
CAO DIEM HANG	5/22/1989	XXXXX9006297	XXXXX94233	Giải nổ hũ	50,000
TRINH MINH HIEU	1/7/2009	XXXXX9005388	XXXXX25737	Giải nổ hũ	50,000
BUI VAN SAU	10/6/1966	XXXXX6000228	XXXXX02715	Giải nổ hũ	50,000
TRUONG VAN DAT	7/4/2002	XXXXX2002545	XXXXX88852	Giải nổ hũ	50,000
NGO BA QUYNH	1/26/1984	XXXXX4077223	XXXXX54703	Giải nổ hũ	50,000
BUI THI THONG	2/27/1963	XXXXX3029411	XXXXX76793	Giải nổ hũ	50,000
LE THI HONG NHAN	6/9/2003	XXXXX3012538	XXXXX57041	Giải nổ hũ	50,000
DUONG THI TIEM	10/27/1991	XXXXX1008827	XXXXX19199	Giải nổ hũ	50,000
PHAN MY TRAN	12/11/2003	XXXXX3005373	XXXXX16691	Giải nổ hũ	50,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THE PHONG	10/23/2007	XXXXX7001614	XXXXX48910	Giải nổ hũ	50,000
TRAN VAN DAT	11/20/1999	XXXXX9002599	XXXXX14401	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THUY HANG	12/16/1982	XXXXX2011537	XXXXX47979	Giải nổ hũ	50,000
TRAN VAN QUANG	4/6/1993	XXXXX3011304	XXXXX53325	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN NHUT TAN	10/20/2003	XXXXX3017041	XXXXX46707	Giải nổ hũ	50,000
TRAN VAN DAN	10/26/1998	XXXXX8004885	XXXXX35119	Giải nổ hũ	50,000
HOANG QUYNH NGA	8/8/2003	XXXXX3002557	XXXXX04556	Giải nổ hũ	50,000
PHAM VAN UT EM	1/1/1989	XXXXX9018338	XXXXX07943	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN XUAN AN	4/20/1999	XXXXX9003465	XXXXX62002	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HOAN	4/17/1986	XXXXX6027213	XXXXX80344	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THUONG	4/5/1990	XXXXX0002775	XXXXX35363	Giải nổ hũ	50,000
BUI MINH DUC	4/5/2005	XXXXX5002901	XXXXX57200	Giải nổ hũ	50,000
HA QUANG DU	3/8/1991	XXXXX1012086	XXXXX00056	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI PHUONG	1/21/1993	XXXXX3004424	XXXXX69293	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THANH TRUNG	3/12/1998	XXXXX8019029	XXXXX89848	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THANH THUY	1/15/2001	XXXXX1007321	XXXXX18068	Giải nổ hũ	50,000
LUU HUE PHUONG	3/26/1995	XXXXX5005964	XXXXX55626	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HUONG	10/4/1975	XXXXX5005954	XXXXX50957	Giải nổ hũ	50,000
LE HIEN	2/15/2007	XXXXX7006316	XXXXX75451	Giải nổ hũ	50,000
HA THACH SANH	3/26/1991	XXXXX1014724	XXXXX41351	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI NGUYET	1/10/1974	XXXXX4005090	XXXXX16621	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI HUYEN	3/25/1992	XXXXX2000719	XXXXX85195	Giải nổ hũ	50,000
HUYNH THI LANH	11/10/1976	XXXXX6004420	XXXXX78164	Giải nổ hũ	50,000
HA THI NGOC ANH	2/10/2003	XXXXX3005458	XXXXX16897	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI MINH PHUONG	4/19/1979	XXXXX9000791	XXXXX70779	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN QUANG HOAI	2/23/1981	XXXXX1007766	XXXXX11819	Giải nổ hũ	50,000
PHAM VAN KHAI	7/29/1982	XXXXX2016217	XXXXX63225	Giải nổ hũ	50,000
DUONG VAN HOC	8/22/1970	XXXXX0020071	XXXXX86913	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI QUE	2/9/2001	XXXXX1008808	XXXXX89107	Giải nổ hũ	50,000
NGO HONG SON	2/27/2009	XXXXX9002145	XXXXX93491	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN TUYEN	5/18/2001	XXXXX1006458	XXXXX32858	Giải nổ hũ	50,000
LAM DAI	1/1/2006	XXXXX6000913	XXXXX08719	Giải nổ hũ	50,000
TRAN VAN HUAN	12/8/1987	XXXXX7014862	XXXXX36860	Giải nổ hũ	50,000
HOANG THI OANH	4/7/1979	XXXXX9001385	XXXXX93643	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN PHUONG HONG NGOC	3/15/1991	XXXXX1006012	XXXXX55297	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN NGOC DIEU	11/23/2009	XXXXX9004898	XXXXX35418	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN TIEN DUNG	6/16/2003	XXXXX3002746	XXXXX56731	Giải nổ hũ	50,000
NONG THUY PHUONG	8/24/1990	XXXXX0020715	XXXXX81931	Giải nổ hũ	50,000
SEUP DANG LY LY	5/7/2005	XXXXX5007535	XXXXX06840	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN NINH GIANG	1/11/2003	XXXXX3001942	XXXXX08925	Giải nổ hũ	50,000
TRAN TRI TOAN	12/19/2008	XXXXX8003710	XXXXX69460	Giải nổ hũ	50,000
LE THANH HIEN	12/30/1983	XXXXX3025235	XXXXX18498	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI HUONG	4/30/1982	XXXXX2011454	XXXXX84375	Giải nổ hũ	50,000
DUONG QUYNH NHU	6/15/2003	XXXXX3033986	XXXXX37493	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI AI TRINH	3/21/2008	XXXXX8002200	XXXXX32103	Giải nổ hũ	50,000
PHAM NGOC THANG	11/1/1975	XXXXX5004049	XXXXX65072	Giải nổ hũ	50,000
DO TIEN DUNG	6/15/1991	XXXXX1008235	XXXXX50991	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN HUYNH LINH PHUONG	11/22/2009	XXXXX9046246	XXXXX65315	Giải nổ hũ	50,000
DUONG VAN DUONG	11/1/1970	XXXXX0009903	XXXXX47917	Giải nổ hũ	50,000
TON NGOC DUONG	5/14/2004	XXXXX4000184	XXXXX19438	Giải nổ hũ	50,000
QUACH VAN CHUONG	12/14/1986	XXXXX6010331	XXXXX09096	Giải nổ hũ	50,000
BANG KHANH BAO	8/28/2008	XXXXX8005490	XXXXX75260	Giải nổ hũ	50,000
DANG MINH NGOC	8/4/2006	XXXXX6004421	XXXXX35600	Giải nổ hũ	50,000
PHAM VAN HUNG	10/27/1973	XXXXX3003158	XXXXX54966	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN DUC VIET	2/25/1996	XXXXX6000644	XXXXX13173	Giải nổ hũ	50,000
CHU QUANG NAM	10/18/1992	XXXXX2027750	XXXXX10089	Giải nổ hũ	50,000
LE THI HUYNH ANH	10/28/2006	XXXXX6000914	XXXXX82615	Giải nổ hũ	50,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI HANH	8/16/1990	XXXXX0001069	XXXXX89398	Giải nổ hũ	50,000
DINH CONG HIEU	3/8/1985	XXXXX5007209	XXXXX30701	Giải nổ hũ	50,000
TRINH VIET HOA	6/21/1990	XXXXX0041458	XXXXX66877	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HUE	3/27/1987	XXXXX7007101	XXXXX86625	Giải nổ hũ	50,000
DUONG VAN DINH	6/24/1978	XXXXX8012953	XXXXX11316	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI TINH	9/15/1999	XXXXX9013402	XXXXX37600	Giải nổ hũ	50,000
HA THI YEN	11/19/1990	XXXXX0004719	XXXXX97399	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN TRUONG	7/10/1994	XXXXX4010427	XXXXX48116	Giải nổ hũ	50,000
HOANG MAI HUONG	1/28/2008	XXXXX8008392	XXXXX12785	Giải nổ hũ	50,000
VU DUC LOI	2/8/1986	XXXXX6049658	XXXXX27867	Giải nổ hũ	50,000
PHAM HUYNH DUC	7/13/2000	XXXXX0007587	XXXXX66583	Giải nổ hũ	50,000
LE VAN NGHI	12/25/1992	XXXXX2023266	XXXXX57158	Giải nổ hũ	50,000
BUI ANH DUC	3/18/1996	XXXXX6012629	XXXXX91327	Giải nổ hũ	50,000
BUI THO KHAI	1/1/1972	XXXXX2024060	XXXXX95617	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THUY LIEU	8/18/1994	XXXXX4013469	XXXXX53225	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN DINH HUNG	1/23/2004	XXXXX4000107	XXXXX35866	Giải nổ hũ	50,000
LE VAN THANH	8/16/1987	XXXXX7003314	XXXXX99222	Giải nổ hũ	50,000
PHUNG THI TAM	2/1/1976	XXXXX6021990	XXXXX18659	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN HA	9/30/1984	XXXXX4016141	XXXXX95145	Giải nổ hũ	50,000
LE THI THUY LINH	3/8/2007	XXXXX7025563	XXXXX11785	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI THU THANH	4/20/1981	XXXXX1021981	XXXXX98576	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THUONG KY	3/20/1994	XXXXX4010109	XXXXX06067	Giải nổ hũ	50,000
TRAN LE ANH TUAN	4/20/2003	XXXXX3009075	XXXXX03004	Giải nổ hũ	50,000
TRAN VAN DAI	2/3/2000	XXXXX0006032	XXXXX89807	Giải nổ hũ	50,000
TRAN LE KIM THE	12/15/2008	XXXXX8005576	XXXXX94797	Giải nổ hũ	50,000
LAM VIET DUNG	3/1/1956	XXXXX6002887	XXXXX83051	Giải nổ hũ	50,000
VO SON HAO	10/6/2007	XXXXX7003801	XXXXX36840	Giải nổ hũ	50,000
VO CONG KHANH	8/18/1989	XXXXX9003327	XXXXX87769	Giải nổ hũ	50,000
DOAN KIM THI	10/18/1992	XXXXX2000040	XXXXX97723	Giải nổ hũ	50,000
HOANG HOAC DO	4/20/2006	XXXXX6010622	XXXXX75522	Giải nổ hũ	50,000
BUI VAN QUYEN	11/12/1985	XXXXX5011506	XXXXX78485	Giải nổ hũ	50,000
DUONG THI MY KHA	10/29/1995	XXXXX5001483	XXXXX22162	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN TRUONG NHAT QUYNH	1/21/2004	XXXXX4000579	XXXXX15303	Giải nổ hũ	50,000
TRUONG THI THANH TAM	7/21/2005	XXXXX5002598	XXXXX12082	Giải nổ hũ	50,000
PHUNG THI VUI	4/13/2002	XXXXX2039701	XXXXX06478	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN LAN ANH	8/9/2009	XXXXX9001605	XXXXX82609	Giải nổ hũ	50,000
HOANG THI NGOC THUY	7/14/2007	XXXXX7002740	XXXXX49746	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN CO	3/21/2008	XXXXX8005746	XXXXX55749	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI MINH TRANG	2/15/2006	XXXXX6007687	XXXXX40271	Giải nổ hũ	50,000
VO HOAI NAM	2/16/1993	XXXXX3010611	XXXXX00595	Giải nổ hũ	50,000
DAO VAN THANG	8/28/1986	XXXXX6004920	XXXXX12398	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI XUAN DAI	10/28/1988	XXXXX8020527	XXXXX66337	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN HUU HOAN	4/19/1991	XXXXX1009360	XXXXX55425	Giải nổ hũ	50,000
VU THI NHUNG	1/3/1991	XXXXX1027556	XXXXX90091	Giải nổ hũ	50,000
TRUONG DUC CUONG	1/22/1982	XXXXX2034347	XXXXX11787	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN KIM OANH	8/8/1960	XXXXX0015738	XXXXX76881	Giải nổ hũ	50,000
TRAN TIEN TUNG	9/24/2004	XXXXX4004588	XXXXX40385	Giải nổ hũ	50,000
HUYNH CONG TIEN	8/11/2002	XXXXX2015689	XXXXX82549	Giải nổ hũ	50,000
DANG THI THANH	4/27/1991	XXXXX1008478	XXXXX90637	Giải nổ hũ	50,000
DINH TUAN ANH	11/12/1998	XXXXX8005323	XXXXX08321	Giải nổ hũ	50,000
LE QUANG DUY ANH	5/13/2007	XXXXX7040614	XXXXX04633	Giải nổ hũ	50,000
TRAN PHAN AN BINH	7/26/2009	XXXXX9000142	XXXXX60709	Giải nổ hũ	50,000
TRAN CONG HOC	8/29/1982	XXXXX2006154	XXXXX68565	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HUE	11/10/2004	XXXXX4007833	XXXXX68434	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI LIEN	6/30/1993	XXXXX3006647	XXXXX89411	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN SANG	10/23/1994	XXXXX4004236	XXXXX60837	Giải nổ hũ	50,000
LE HUU HIEU	9/15/1970	XXXXX0006328	XXXXX32126	Giải nổ hũ	50,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI LOAN	12/27/2001	XXXXX1005769	XXXXX49414	Giải nổ hũ	50,000
DANG NGHIEM BINH	9/29/2007	XXXXX7002555	XXXXX69440	Giải nổ hũ	50,000
PHAM VAN VU	1/1/1975	XXXXX5014727	XXXXX26336	Giải nổ hũ	50,000
HOANG DAC DUC	7/12/1995	XXXXX5006741	XXXXX13633	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN DANG KHANH	7/20/1987	XXXXX7009996	XXXXX37050	Giải nổ hũ	50,000
PHAM HA MI	4/22/1993	XXXXX3020490	XXXXX08633	Giải nổ hũ	50,000
LAO THI THU HA	5/25/1999	XXXXX9005579	XXXXX85302	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI SAU	9/20/1991	XXXXX1031251	XXXXX38219	Giải nổ hũ	50,000
TRINH DUY KHANH	11/25/2002	XXXXX2016498	XXXXX88948	Giải nổ hũ	50,000
DAO TAN LOC	10/16/2003	XXXXX3002556	XXXXX56431	Giải nổ hũ	50,000
PHAM LUONG LONG	12/5/2002	XXXXX2005501	XXXXX28658	Giải nổ hũ	50,000
PHAN VAN KHINH	12/10/1991	XXXXX1006012	XXXXX90263	Giải nổ hũ	50,000
NGHIEM THU NGAN	9/29/2009	XXXXX9058013	XXXXX95788	Giải nổ hũ	50,000
CHU VAN CHINH	5/2/1992	XXXXX2002584	XXXXX96102	Giải nổ hũ	50,000
DINH NHU DUC	1/13/2006	XXXXX6014799	XXXXX23182	Giải nổ hũ	50,000
VO THI BE BAY	2/19/1978	XXXXX8013534	XXXXX65959	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN HUAN	11/11/1972	XXXXX2005552	XXXXX70110	Giải nổ hũ	50,000
BUI VAN HIEU	10/20/2006	XXXXX6001147	XXXXX14306	Giải nổ hũ	50,000
BUI HUY HOANG	9/5/2006	XXXXX6003766	XXXXX08546	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THU UYEN	12/24/2003	XXXXX3001749	XXXXX51564	Giải nổ hũ	50,000
TRAN DUC HIEP	7/4/2004	XXXXX4003396	XXXXX83923	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN QUANG NHAT	5/8/2006	XXXXX6012261	XXXXX48063	Giải nổ hũ	50,000
LO VAN KIET	7/19/2004	XXXXX4004004	XXXXX57632	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HOAI	9/12/1985	XXXXX5010040	XXXXX08896	Giải nổ hũ	50,000
LE VAN TUAN	2/2/1960	XXXXX0005830	XXXXX44748	Giải nổ hũ	50,000
HO MINH QUYEN	5/15/2000	XXXXX0010794	XXXXX69795	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI TUYET MAI	4/25/2008	XXXXX8012006	XXXXX78208	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THANH VINH	12/15/2002	XXXXX2009220	XXXXX39205	Giải nổ hũ	50,000
MAI THANH LUYEN	9/10/1972	XXXXX2022994	XXXXX62793	Giải nổ hũ	50,000
BUI CHAU YEN NHI	9/12/2009	XXXXX9001239	XXXXX91583	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THANH MAN	4/2/2008	XXXXX8007136	XXXXX74044	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN LUAN	8/1/1992	XXXXX2000205	XXXXX76923	Giải nổ hũ	50,000
LE NGUYEN DUC DUNG	1/9/2005	XXXXX5023567	XXXXX36056	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN SANG	7/6/2008	XXXXX8012276	XXXXX13367	Giải nổ hũ	50,000
BUI THI KHUYEN	9/6/1998	XXXXX8015070	XXXXX15014	Giải nổ hũ	50,000
DANG TUAN THANH	1/8/2008	XXXXX8023720	XXXXX25509	Giải nổ hũ	50,000
NGO HOANG BEN VUNG	7/6/1992	XXXXX2009851	XXXXX09436	Giải nổ hũ	50,000
DO THANH TRUNG	6/21/2006	XXXXX6000967	XXXXX06396	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI TRAM	8/13/2004	XXXXX4005612	XXXXX09530	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THU	10/29/1999	XXXXX9009921	XXXXX61913	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI NGUYEN	10/20/1982	XXXXX2016011	XXXXX30021	Giải nổ hũ	50,000
PHAN DINH TOAN	2/26/1974	XXXXX4001808	XXXXX98488	Giải nổ hũ	50,000
NGO MINH THU	8/14/2006	XXXXX6024652	XXXXX83826	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN DUC HOANG	1/13/2008	XXXXX8005758	XXXXX30419	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI CHUC	8/3/1983	XXXXX3012076	XXXXX08365	Giải nổ hũ	50,000
LE NHAT CUONG	10/2/2006	XXXXX6000936	XXXXX71631	Giải nổ hũ	50,000
MAI MINH CHI	3/17/1998	XXXXX8012381	XXXXX61922	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI BICH	5/20/1980	XXXXX0003838	XXXXX91375	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI MINH THUY	11/5/2007	XXXXX7001887	XXXXX06649	Giải nổ hũ	50,000
PHI DINH CUONG	10/14/1995	XXXXX5016059	XXXXX08668	Giải nổ hũ	50,000
DONG MANH TRUONG	10/23/2004	XXXXX4004208	XXXXX49796	Giải nổ hũ	50,000
DAO CONG VIET	2/1/1982	XXXXX2049150	XXXXX08488	Giải nổ hũ	50,000
LE THANH TUAN	12/3/1975	XXXXX5001185	XXXXX33970	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN KIM LAN	5/28/1977	XXXXX7010807	XXXXX05888	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI DAI	3/10/1988	XXXXX8000368	XXXXX29068	Giải nổ hũ	50,000
LE ANH TUAN	1/10/1996	XXXXX6011645	XXXXX91118	Giải nổ hũ	50,000
PHAN VAN HUNG	5/19/1996	XXXXX6036628	XXXXX49246	Giải nổ hũ	50,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAN THI NGOC ANH	7/21/2009	XXXXX9031121	XXXXX89900	Giải nổ hũ	50,000
HA MY DUYEN	10/11/2004	XXXXX4008804	XXXXX94816	Giải nổ hũ	50,000
VU DUC MANH	7/25/1997	XXXXX7015452	XXXXX04046	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI NHU YEN	4/18/1993	XXXXX3011237	XXXXX56319	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI MINH THU	10/8/2003	XXXXX3007492	XXXXX90098	Giải nổ hũ	50,000
DO NGOC HA	3/22/1983	XXXXX3008195	XXXXX45168	Giải nổ hũ	50,000
PHAM VAN NAM	2/19/1993	XXXXX3006678	XXXXX13456	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI CHAU NGOC	1/20/2007	XXXXX7005436	XXXXX27355	Giải nổ hũ	50,000
PHAM NGOC KHUONG	3/2/2002	XXXXX2012359	XXXXX93906	Giải nổ hũ	50,000
HOA HO QUOC DAI	3/24/2004	XXXXX4007670	XXXXX84827	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VI LAP	11/22/2008	XXXXX8002453	XXXXX37036	Giải nổ hũ	50,000
PHAN THI KY	11/20/1985	XXXXX5007098	XXXXX81874	Giải nổ hũ	50,000
PHAM VAN TRUC	6/5/1992	XXXXX2008459	XXXXX92157	Giải nổ hũ	50,000
DAO DUC QUANG	8/4/1980	XXXXX0025169	XXXXX83333	Giải nổ hũ	50,000
SAM DO DUC ANH	12/12/2002	XXXXX2000847	XXXXX01826	Giải nổ hũ	50,000
THACH THI SA RIENG	1/1/1985	XXXXX5012858	XXXXX43320	Giải nổ hũ	50,000
BUI CONG THANH	2/9/1990	XXXXX0014201	XXXXX05015	Giải nổ hũ	50,000
BUI HUY HOANG	2/2/2005	XXXXX5023843	XXXXX63799	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN KHAC DONG	11/13/2009	XXXXX9010018	XXXXX47327	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN SOAI	5/4/1969	XXXXX9014115	XXXXX90888	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN CHUNG	6/6/1988	XXXXX8000518	XXXXX38538	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN TAN LOC	4/29/2007	XXXXX7016345	XXXXX27761	Giải nổ hũ	50,000
DUONG VAN PHUONG	12/19/2007	XXXXX7053140	XXXXX13092	Giải nổ hũ	50,000
MAI LE ANH THU	11/6/2007	XXXXX7009134	XXXXX76147	Giải nổ hũ	50,000
BUI THI VUONG	8/25/1990	XXXXX0011062	XXXXX04410	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI HUYEN	3/7/2005	XXXXX5001062	XXXXX00375	Giải nổ hũ	50,000
HUYNH THI NGOC THOM	11/20/1996	XXXXX6008986	XXXXX26266	Giải nổ hũ	50,000
PHAN THI THANH TUYEN	12/19/2007	XXXXX7009496	XXXXX28335	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN HUONG GIANG	6/14/2005	XXXXX5006969	XXXXX23036	Giải nổ hũ	50,000
DAO NAM PHONG	8/9/1956	XXXXX6000125	XXXXX89497	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN THINH	3/12/2001	XXXXX1003583	XXXXX39813	Giải nổ hũ	50,000
DO MINH QUAN	5/13/2006	XXXXX6009310	XXXXX21552	Giải nổ hũ	50,000
VO THANH TRUNG	1/25/1982	XXXXX2005898	XXXXX02252	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN TIEN DAT	8/28/1990	XXXXX0007489	XXXXX61119	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THI HAO	9/2/1993	XXXXX3041119	XXXXX60519	Giải nổ hũ	50,000
TRAN THI MAI	6/27/1986	XXXXX6004675	XXXXX27960	Giải nổ hũ	50,000
PHAM THANH PHAT	1/11/2008	XXXXX8009932	XXXXX91835	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI THUY VI	5/2/1999	XXXXX9007829	XXXXX64752	Giải nổ hũ	50,000
LE VAN DONG	9/6/2006	XXXXX6002478	XXXXX22981	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN VAN TOAN	2/5/1972	XXXXX2010036	XXXXX54314	Giải nổ hũ	50,000
GIANG DIN	12/22/2000	XXXXX0001602	XXXXX59802	Giải nổ hũ	50,000
LUONG THI HOAI	9/4/1998	XXXXX8001549	XXXXX79555	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN THI LOAN	1/19/1994	XXXXX4008680	XXXXX52519	Giải nổ hũ	50,000
TRAN DINH THUONG	2/16/2007	XXXXX7015154	XXXXX16357	Giải nổ hũ	50,000
DANG XUAN TIEN	7/3/1992	XXXXX2011925	XXXXX91261	Giải nổ hũ	50,000
PHUNG THI HUYEN	2/28/1996	XXXXX6016807	XXXXX96900	Giải nổ hũ	50,000
QUANG VAN TOI	3/5/1977	XXXXX7002501	XXXXX25555	Giải nổ hũ	50,000
CHAU DUC LUAN	4/26/1991	XXXXX1010981	XXXXX17333	Giải nổ hũ	50,000
NGUYEN NGUYET HANG	2/18/2008	XXXXX8004450	XXXXX07231	Giải nổ hũ	50,000
DO THANH THAN	4/1/1980	XXXXX0016311	XXXXX27146	Giải nổ hũ	50,000
TRAN VAN CHI	4/12/1982	XXXXX2006378	XXXXX38882	Giải nổ hũ	40,000
CAO DANH HUNG	2/18/1985	XXXXX5002256	XXXXX90485	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI ANH THO	9/26/2009	XXXXX9022845	XXXXX47092	Giải nổ hũ	40,000
BUI DIEP	10/28/1974	XXXXX4002876	XXXXX34998	Giải nổ hũ	40,000
DO THI THU HUONG	9/25/1988	XXXXX8012603	XXXXX26802	Giải nổ hũ	40,000
HA KIEU TRANG	1/25/2007	XXXXX7000315	XXXXX35031	Giải nổ hũ	40,000
LE VAN KY	6/1/1982	XXXXX2007665	XXXXX63622	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI HUU NGHIA	10/18/2006	XXXXX6005252	XXXXX61096	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI TAM	11/15/1961	XXXXX1007595	XXXXX96297	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI LOAN	9/2/1995	XXXXX5005515	XXXXX25461	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VIET VUONG	6/4/2005	XXXXX5002320	XXXXX63521	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN MINH HAI	8/8/1993	XXXXX3010288	XXXXX20368	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN GIA BAO	4/15/2005	XXXXX5011794	XXXXX22540	Giải nổ hũ	40,000
NGO DINH DUC	10/17/2006	XXXXX6008948	XXXXX06315	Giải nổ hũ	40,000
DAO MINH TOAN	8/12/1986	XXXXX6007490	XXXXX88237	Giải nổ hũ	40,000
HOANG VAN THAM	1/15/1976	XXXXX6014862	XXXXX81588	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI NGUYET	10/23/2003	XXXXX3010621	XXXXX27812	Giải nổ hũ	40,000
HO VIET QUYET	6/2/1995	XXXXX5000943	XXXXX72695	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TRUNG HIEU	6/9/2009	XXXXX9063263	XXXXX54786	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN TUAN	5/26/1980	XXXXX0005152	XXXXX71139	Giải nổ hũ	40,000
LE TRONG VINH	5/19/1980	XXXXX0007686	XXXXX13327	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN NGOC DAI	5/7/1998	XXXXX8008549	XXXXX21310	Giải nổ hũ	40,000
BUI VAN THIEU	7/20/1980	XXXXX0022276	XXXXX01026	Giải nổ hũ	40,000
VI LINH MAI HUONG	4/12/2006	XXXXX6008297	XXXXX66902	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HUU HUNG	11/18/1977	XXXXX7011899	XXXXX71977	Giải nổ hũ	40,000
LE THI THANH THUY	5/19/1990	XXXXX0001700	XXXXX09019	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN PHUOC KHAI	2/1/1989	XXXXX9008236	XXXXX89010	Giải nổ hũ	40,000
TRUONG THI SAM	9/28/1986	XXXXX6007145	XXXXX15128	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HOANG LONG	9/7/1985	XXXXX5017707	XXXXX58285	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN QUOC QUAN	2/6/2004	XXXXX4009644	XXXXX87456	Giải nổ hũ	40,000
TRAN KIM PHAT	7/29/1997	XXXXX7010010	XXXXX28138	Giải nổ hũ	40,000
PHAM NGUYEN KY AN	8/25/2002	XXXXX2002248	XXXXX17940	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI PHUONG	3/1/2009	XXXXX9024665	XXXXX33521	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN BAC	8/3/2004	XXXXX4031630	XXXXX95204	Giải nổ hũ	40,000
KIEU THANH KHOA	11/27/2009	XXXXX9002858	XXXXX81633	Giải nổ hũ	40,000
LE XUAN DIEU	6/22/1978	XXXXX8013093	XXXXX51978	Giải nổ hũ	40,000
KHUC THI HOP	4/9/1996	XXXXX6010199	XXXXX07989	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DINH HUU	7/16/1976	XXXXX6000026	XXXXX00600	Giải nổ hũ	40,000
DINH TIEN MINH	1/24/2005	XXXXX5000113	XXXXX85912	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HA TRANG	6/3/2006	XXXXX6002643	XXXXX85143	Giải nổ hũ	40,000
VU DINH HOC	5/28/2000	XXXXX0003514	XXXXX97397	Giải nổ hũ	40,000
LE VAN QUANG	7/5/1980	XXXXX0002791	XXXXX42468	Giải nổ hũ	40,000
LE CHI CONG	8/8/2009	XXXXX9008318	XXXXX46445	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN LOI	3/27/1967	XXXXX7007445	XXXXX82588	Giải nổ hũ	40,000
HOANG ANH TRAM	1/1/1987	XXXXX7007785	XXXXX34994	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI NGOC HANG	3/1/1991	XXXXX1009104	XXXXX35943	Giải nổ hũ	40,000
PHAM VAN HA	7/10/1992	XXXXX2046976	XXXXX70928	Giải nổ hũ	40,000
HA VAN NGOI	2/10/1983	XXXXX3007658	XXXXX90532	Giải nổ hũ	40,000
DOAN TRUNG DUC	9/6/2004	XXXXX4010871	XXXXX76904	Giải nổ hũ	40,000
PHAM HUU CHUYEN	12/10/1966	XXXXX6002568	XXXXX89958	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI QUYEN	1/1/1976	XXXXX6007398	XXXXX76481	Giải nổ hũ	40,000
LY THI NHAI	9/14/1969	XXXXX9012845	XXXXX20652	Giải nổ hũ	40,000
PHAN ANH DUNG	4/9/1989	XXXXX9009789	XXXXX23244	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN NGOC HUNG	2/6/2003	XXXXX3002814	XXXXX99238	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DUC TUYEN	3/24/1978	XXXXX8005367	XXXXX52738	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN GIA THAO	12/13/1996	XXXXX6011229	XXXXX38896	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI GIANG	8/8/1995	XXXXX5007275	XXXXX96459	Giải nổ hũ	40,000
VO THI NHU THUY	1/20/2006	XXXXX6006807	XXXXX53861	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TRAN THUY HANG	5/8/2007	XXXXX7007752	XXXXX62309	Giải nổ hũ	40,000
DANG THI SEN	10/1/2009	XXXXX9005626	XXXXX25676	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TRUONG GIANG	4/13/2004	XXXXX4005382	XXXXX90873	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TRUNG KIEN	11/20/2009	XXXXX9044263	XXXXX21168	Giải nổ hũ	40,000
NGO THI PHUNG NHI	2/9/2004	XXXXX4012283	XXXXX30221	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HUU TOAN	10/17/1990	XXXXX0007048	XXXXX79034	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN BAO NGOC	12/4/2002	XXXXX2012281	XXXXX54571	Giải nổ hũ	40,000
DONG VAN THE	8/2/1989	XXXXX9001280	XXXXX56686	Giải nổ hũ	40,000
HUYNH CONG NGHIA TRONG	10/15/2003	XXXXX3012345	XXXXX97575	Giải nổ hũ	40,000
HOANG VAN DANG	3/4/1981	XXXXX1022910	XXXXX20596	Giải nổ hũ	40,000
HO QUANG THUONG	12/5/1986	XXXXX6077923	XXXXX27243	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN BEN	1/1/1989	XXXXX9002296	XXXXX73413	Giải nổ hũ	40,000
VU THI YEN	1/13/1989	XXXXX9020750	XXXXX66168	Giải nổ hũ	40,000
CHAU THI NHU Y	1/7/2007	XXXXX7003942	XXXXX79290	Giải nổ hũ	40,000
TRUONG TIEN PHAT	2/4/2002	XXXXX2010288	XXXXX39369	Giải nổ hũ	40,000
BUI VAN HON	9/5/1983	XXXXX3007185	XXXXX40840	Giải nổ hũ	40,000
LE THI NHUNG	6/14/2007	XXXXX7008408	XXXXX09623	Giải nổ hũ	40,000
CHUONG VAN LUYEN	1/7/1991	XXXXX1018843	XXXXX05218	Giải nổ hũ	40,000
HO QUANG SON	12/13/2004	XXXXX4000701	XXXXX08989	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DUC DUONG	12/3/2003	XXXXX3001708	XXXXX84652	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HUONG	9/27/1984	XXXXX4005910	XXXXX25294	Giải nổ hũ	40,000
LE DINH VU	7/21/1995	XXXXX5003432	XXXXX37067	Giải nổ hũ	40,000
TRINH HUU DUNG	4/18/2005	XXXXX5044697	XXXXX63164	Giải nổ hũ	40,000
HUYNH HAI DANG	11/14/2005	XXXXX5002961	XXXXX20627	Giải nổ hũ	40,000
NONG THI TAM	5/17/2005	XXXXX5006655	XXXXX02856	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI QUYNH	7/24/2008	XXXXX8007581	XXXXX82116	Giải nổ hũ	40,000
MAI VAN LONG	1/28/2003	XXXXX3018753	XXXXX06455	Giải nổ hũ	40,000
VI VAN KHI	9/24/1996	XXXXX6007023	XXXXX84360	Giải nổ hũ	40,000
DINH THI THU NGOC	10/5/2006	XXXXX6017072	XXXXX21914	Giải nổ hũ	40,000
PHAM VAN MUI	9/10/1992	XXXXX2001723	XXXXX12999	Giải nổ hũ	40,000
LO THI NGHE	9/26/2006	XXXXX6013886	XXXXX65301	Giải nổ hũ	40,000
MAI HOANG GIA UYEN	6/6/2006	XXXXX6014874	XXXXX49606	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TRONG TUAN	7/27/2001	XXXXX1004260	XXXXX29127	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN TINH	1/1/1972	XXXXX2028084	XXXXX14380	Giải nổ hũ	40,000
DANG HOANG HIEU	10/8/2001	XXXXX1010901	XXXXX43407	Giải nổ hũ	40,000
VU DUC DONG	3/23/2003	XXXXX3012349	XXXXX68269	Giải nổ hũ	40,000
BUI NGOC TIN	1/7/1991	XXXXX1010745	XXXXX14388	Giải nổ hũ	40,000
BUI VAN QUY	10/12/1983	XXXXX3001109	XXXXX51015	Giải nổ hũ	40,000
LE HONG HAN	1/1/1981	XXXXX1004670	XXXXX02440	Giải nổ hũ	40,000
NINH TUAN VU	10/29/2007	XXXXX7012310	XXXXX37254	Giải nổ hũ	40,000
DONG MANH TUAN	9/7/1987	XXXXX7001738	XXXXX66668	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN QUANG HUY	8/27/1984	XXXXX4015947	XXXXX76375	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THUA GIA BAO	3/2/2007	XXXXX7003304	XXXXX27264	Giải nổ hũ	40,000
PHUNG PHUONG NHI	7/25/2003	XXXXX3020892	XXXXX22811	Giải nổ hũ	40,000
TRAN NGOC KHANH HOAI	8/6/2007	XXXXX7001982	XXXXX78938	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HUY TUYEN	8/16/1983	XXXXX3013037	XXXXX32476	Giải nổ hũ	40,000
LY A SANG	2/9/1979	XXXXX9006618	XXXXX82731	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI MAI	4/24/2003	XXXXX3009558	XXXXX15843	Giải nổ hũ	40,000
PHAM DUY SON	11/17/2002	XXXXX2007133	XXXXX05389	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HUYEN	5/30/1998	XXXXX8010404	XXXXX27470	Giải nổ hũ	40,000
SON KHONE	1/1/1987	XXXXX7008757	XXXXX68314	Giải nổ hũ	40,000
BUI TIEN MANH	7/31/1998	XXXXX8022799	XXXXX43492	Giải nổ hũ	40,000
VU THI NHUAN	3/15/1951	XXXXX1000012	XXXXX50489	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DUC HAI ANH	7/13/2008	XXXXX8005747	XXXXX22485	Giải nổ hũ	40,000
HOANG VAN QUY	10/27/1997	XXXXX7000553	XXXXX76922	Giải nổ hũ	40,000
DAO MAI DUYEN	1/12/2001	XXXXX1007796	XXXXX21696	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI CHUNG	2/10/1989	XXXXX9005390	XXXXX31131	Giải nổ hũ	40,000
LE CAO TY	12/16/1988	XXXXX8011163	XXXXX28613	Giải nổ hũ	40,000
NINH THI HA	12/16/2007	XXXXX7014618	XXXXX78054	Giải nổ hũ	40,000
BUI THU PHUONG	11/8/1983	XXXXX3005919	XXXXX07930	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THE TUAN ANH	3/4/1992	XXXXX2000161	XXXXX92623	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN BA DUC	1/14/2004	XXXXX4007038	XXXXX14850	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN PHUONG HUYEN	1/16/2006	XXXXX6000616	XXXXX50754	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VO DINH NAM	1/2/1981	XXXXX1001217	XXXXX11964	Giải nổ hũ	40,000
TRAN TRUNG KIEN	5/2/2001	XXXXX1000174	XXXXX60093	Giải nổ hũ	40,000
PHAN THI THUY	11/16/1990	XXXXX0026234	XXXXX88133	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TOAN PHONG	4/11/2006	XXXXX6001717	XXXXX02946	Giải nổ hũ	40,000
TRAN TAN TAI	5/6/1967	XXXXX7004839	XXXXX20647	Giải nổ hũ	40,000
TRINH THI HUE	12/14/1980	XXXXX0006101	XXXXX78207	Giải nổ hũ	40,000
DO TIEN DUC	12/11/2001	XXXXX1031356	XXXXX64329	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN CHIEN	6/11/1996	XXXXX6001913	XXXXX11484	Giải nổ hũ	40,000
DAO THI CAM LINH	8/13/2009	XXXXX9011145	XXXXX13809	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN LUONG	6/20/2003	XXXXX3050643	XXXXX59629	Giải nổ hũ	40,000
PHAM VAN TUAN	7/25/2006	XXXXX6023277	XXXXX35575	Giải nổ hũ	40,000
DAO NHAT TAN	10/8/1999	XXXXX9002035	XXXXX26862	Giải nổ hũ	40,000
LO THI PHANG	9/15/1992	XXXXX2001006	XXXXX54891	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI HONG GAM	3/22/1978	XXXXX8010627	XXXXX61618	Giải nổ hũ	40,000
HOANG THI NGOC ANH	3/1/2007	XXXXX7005177	XXXXX03761	Giải nổ hũ	40,000
TRAN NGUYEN NGOC TRANG	11/25/2006	XXXXX6018835	XXXXX85697	Giải nổ hũ	40,000
VU DO VIET THANH	1/6/1986	XXXXX6005144	XXXXX35946	Giải nổ hũ	40,000
CHUNG MINH ANH	9/28/2005	XXXXX5002685	XXXXX10435	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN QUAN	11/18/1999	XXXXX9001662	XXXXX79401	Giải nổ hũ	40,000
NONG THE DUYET	2/24/2008	XXXXX8002922	XXXXX42615	Giải nổ hũ	40,000
DANG VAN THAT	7/9/1992	XXXXX2009078	XXXXX28266	Giải nổ hũ	40,000
LE DUY THUAN	7/7/1987	XXXXX7017651	XXXXX27164	Giải nổ hũ	40,000
VO VAN MINH	9/27/2005	XXXXX5003515	XXXXX14183	Giải nổ hũ	40,000
DINH VAN HUNG	6/24/2006	XXXXX6018465	XXXXX52754	Giải nổ hũ	40,000
NINH SON HUNG	12/23/2006	XXXXX6026480	XXXXX83705	Giải nổ hũ	40,000
BUI NGOC TUAN	9/2/1973	XXXXX3029707	XXXXX48511	Giải nổ hũ	40,000
PHAM VAN CUONG	4/27/1961	XXXXX1006738	XXXXX54639	Giải nổ hũ	40,000
VO THI THUY VAN	1/1/1977	XXXXX7010374	XXXXX87459	Giải nổ hũ	40,000
PHAN THI THEM	12/11/1994	XXXXX4000834	XXXXX58227	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN KIEU OANH	12/3/2004	XXXXX4032887	XXXXX61995	Giải nổ hũ	40,000
LE THI NGUYEN	11/30/1988	XXXXX8015088	XXXXX60754	Giải nổ hũ	40,000
CHU DUC MANH	1/24/1986	XXXXX6012356	XXXXX02114	Giải nổ hũ	40,000
HUA THI DONG	6/15/2007	XXXXX7003947	XXXXX44720	Giải nổ hũ	40,000
HA DUC THANG	3/13/2001	XXXXX1008503	XXXXX82014	Giải nổ hũ	40,000
HA TIEN THANH	8/10/2007	XXXXX7028034	XXXXX42136	Giải nổ hũ	40,000
DOAN VAN HOAN	7/6/1987	XXXXX7002612	XXXXX76550	Giải nổ hũ	40,000
HUYNH VAN TAY	10/16/2007	XXXXX7000888	XXXXX35494	Giải nổ hũ	40,000
LE VAN HOANG MINH	11/12/2006	XXXXX6009247	XXXXX93926	Giải nổ hũ	40,000
DANG NGUYEN MY NGOC	10/11/1997	XXXXX7004202	XXXXX75941	Giải nổ hũ	40,000
CHU THI DUYEN	4/28/2005	XXXXX5001373	XXXXX91450	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THU HUONG	3/2/1984	XXXXX4020729	XXXXX33327	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TRUNG KIEN	3/9/2008	XXXXX8004790	XXXXX30590	Giải nổ hũ	40,000
VUONG A PHO	1/2/2003	XXXXX3004833	XXXXX02150	Giải nổ hũ	40,000
DO MANH HIEN	8/7/1993	XXXXX3014751	XXXXX75820	Giải nổ hũ	40,000
LE NGOC NGAN	6/21/2003	XXXXX3002047	XXXXX26406	Giải nổ hũ	40,000
DO VAN QUAN	7/20/1985	XXXXX5010480	XXXXX35253	Giải nổ hũ	40,000
BUI HONG QUANG	11/26/1966	XXXXX6047943	XXXXX68560	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI THANH HUYEN	4/13/1982	XXXXX2009974	XXXXX19099	Giải nổ hũ	40,000
LY CO MAY	11/16/2006	XXXXX6006619	XXXXX15458	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN PHUOC TAI	1/1/1984	XXXXX4002481	XXXXX75620	Giải nổ hũ	40,000
DUC A NANH	2/18/2004	XXXXX4002082	XXXXX81371	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DUC TINH	11/4/1968	XXXXX8000102	XXXXX55514	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DANG NAM	5/3/1993	XXXXX3008522	XXXXX56682	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TAM HUNG	5/8/1980	XXXXX0005089	XXXXX94441	Giải nổ hũ	40,000
DAO THI CUC	4/24/1972	XXXXX2006736	XXXXX86199	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN MINH	1/16/1980	XXXXX0008953	XXXXX87555	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN NAM	5/4/2006	XXXXX6013593	XXXXX09063	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM BA TUAN	8/14/1996	XXXXX6000935	XXXXX72640	Giải nổ hũ	40,000
THAI THI THAO VY	9/26/2007	XXXXX7003580	XXXXX87630	Giải nổ hũ	40,000
NGO SI CAN	9/2/1982	XXXXX2009662	XXXXX51739	Giải nổ hũ	40,000
PHUNG KHANH HUE	3/6/2003	XXXXX3051245	XXXXX68341	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN CONG DINH	5/3/1996	XXXXX6005405	XXXXX07233	Giải nổ hũ	40,000
DO DUC THUAN	9/17/2001	XXXXX1014726	XXXXX91602	Giải nổ hũ	40,000
HA MANH THE	7/22/2005	XXXXX5001917	XXXXX09852	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN TE	5/5/1984	XXXXX4011502	XXXXX72726	Giải nổ hũ	40,000
DAO VAN DUONG	5/17/1989	XXXXX9010196	XXXXX65939	Giải nổ hũ	40,000
LE NGOC TUYEN	11/9/1998	XXXXX8002333	XXXXX51704	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THUY HANG	3/6/2005	XXXXX5008554	XXXXX74537	Giải nổ hũ	40,000
DANG VAN THUONG	6/8/1996	XXXXX6004077	XXXXX47396	Giải nổ hũ	40,000
HOANG TIEN CUONG	3/24/1987	XXXXX7001975	XXXXX13693	Giải nổ hũ	40,000
GIANG PHI CUONG	9/28/1981	XXXXX1009727	XXXXX39710	Giải nổ hũ	40,000
SUNG A GIANG	2/3/2006	XXXXX6008375	XXXXX14089	Giải nổ hũ	40,000
NGO TRUNG THUC	2/5/1994	XXXXX4003615	XXXXX11336	Giải nổ hũ	40,000
LUONG THI THUY LINH	9/20/2005	XXXXX5023632	XXXXX12483	Giải nổ hũ	40,000
HOANG VAN VINH	10/17/1978	XXXXX8005461	XXXXX89916	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THU	1/29/2005	XXXXX5001678	XXXXX80405	Giải nổ hũ	40,000
HUYNH KIM KHANH	9/2/2000	XXXXX0001865	XXXXX58240	Giải nổ hũ	40,000
LE HONG PHUONG	5/23/2000	XXXXX0006811	XXXXX80069	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HONG THAM	10/15/2002	XXXXX2002824	XXXXX72903	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THUY HAU	5/21/2004	XXXXX4005525	XXXXX75751	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TIEN DUNG	8/24/1999	XXXXX9002614	XXXXX12306	Giải nổ hũ	40,000
VU VAN KHUONG	2/2/1969	XXXXX9005052	XXXXX60834	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TIEN DOAN	1/28/2004	XXXXX4006805	XXXXX64284	Giải nổ hũ	40,000
HA VAN THANG	11/10/1992	XXXXX2003527	XXXXX87551	Giải nổ hũ	40,000
HOANG BAO LONG	2/26/2007	XXXXX7009438	XXXXX50608	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI KHANH CHI	12/16/1982	XXXXX2002138	XXXXX32248	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI HONG NHUNG	8/31/1991	XXXXX1008392	XXXXX32862	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI HUE	8/1/1992	XXXXX2005393	XXXXX12366	Giải nổ hũ	40,000
SUNG A PHONG	10/20/2007	XXXXX7001391	XXXXX07749	Giải nổ hũ	40,000
PHUNG ANH TUAN	7/6/2002	XXXXX2012570	XXXXX89044	Giải nổ hũ	40,000
HOANG THI HUYEN	8/19/1979	XXXXX9011719	XXXXX21114	Giải nổ hũ	40,000
LU MINH BAC	8/2/1999	XXXXX9006070	XXXXX76425	Giải nổ hũ	40,000
LE THI HONG	2/14/1990	XXXXX0017399	XXXXX11617	Giải nổ hũ	40,000
PHUNG DUY HUNG	1/14/1987	XXXXX7006833	XXXXX72729	Giải nổ hũ	40,000
BUI VAN THANG	10/16/1977	XXXXX7002681	XXXXX94015	Giải nổ hũ	40,000
VU VAN THUAN	9/1/1988	XXXXX8004533	XXXXX10988	Giải nổ hũ	40,000
DANG NGOC ANH	9/13/2004	XXXXX4009515	XXXXX13211	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN DU	1/1/1984	XXXXX4017627	XXXXX71240	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THUY	10/27/1986	XXXXX6029385	XXXXX60687	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI NGA	8/23/1991	XXXXX1003963	XXXXX92648	Giải nổ hũ	40,000
TRINH THI NGAN GIANG	6/20/1999	XXXXX9031729	XXXXX00068	Giải nổ hũ	40,000
TRAN ANH NGUYET	4/29/2009	XXXXX9087125	XXXXX54888	Giải nổ hũ	40,000
LE THI VANG	9/7/2000	XXXXX0008552	XXXXX77635	Giải nổ hũ	40,000
TAI THI MY THU	10/23/2002	XXXXX2010167	XXXXX25593	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THU THAO	8/15/1988	XXXXX8026518	XXXXX74463	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VU HOAI AN	11/30/2009	XXXXX9018231	XXXXX23858	Giải nổ hũ	40,000
LE VAN NHIEN	1/4/1971	XXXXX1005480	XXXXX91771	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI MY HAO	3/15/2005	XXXXX5007151	XXXXX45403	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN NGOC THANH	9/18/1989	XXXXX9043438	XXXXX86953	Giải nổ hũ	40,000
GIANG MINH TAM	7/19/2003	XXXXX3000547	XXXXX74394	Giải nổ hũ	40,000
LY TAI MUI	9/18/1991	XXXXX1013574	XXXXX75066	Giải nổ hũ	40,000
HA VAN THANH	9/5/2004	XXXXX4002099	XXXXX72004	Giải nổ hũ	40,000
HOANG NGUYEN BAO AN	12/14/2007	XXXXX7025211	XXXXX65956	Giải nổ hũ	40,000
TRIEU VAN VUNG	9/12/2008	XXXXX8006428	XXXXX14177	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NINH VAN TU	11/10/1988	XXXXX8011451	XXXXX62663	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI HONG NGOC	11/30/2005	XXXXX5012979	XXXXX84128	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI LUYEN	1/17/1993	XXXXX3004656	XXXXX63592	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN LE THANH BINH	7/18/1995	XXXXX5009595	XXXXX48437	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI THAM	11/13/1977	XXXXX7000521	XXXXX12356	Giải nổ hũ	40,000
LIENG JRANG THUY	6/2/1993	XXXXX3011425	XXXXX38001	Giải nổ hũ	40,000
HO THI TINH	7/11/1991	XXXXX1038731	XXXXX36295	Giải nổ hũ	40,000
QUANG THANH QUAN	8/30/2001	XXXXX1014282	XXXXX21466	Giải nổ hũ	40,000
TRAN XUAN QUYET	9/1/1999	XXXXX9002463	XXXXX35199	Giải nổ hũ	40,000
DINH THI CHINH	4/27/2004	XXXXX4000994	XXXXX88436	Giải nổ hũ	40,000
TRAN QUYNH MAI	10/27/2009	XXXXX9007419	XXXXX28779	Giải nổ hũ	40,000
VU HONG LINH	7/5/2003	XXXXX3009340	XXXXX80664	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TRAN THAO NGUYEN	1/11/2008	XXXXX8002293	XXXXX53380	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN CONG HAU	4/9/1992	XXXXX2012738	XXXXX76140	Giải nổ hũ	40,000
VU PHAM BAO NGOC	7/17/2007	XXXXX7009636	XXXXX84143	Giải nổ hũ	40,000
MUI THI HUE	6/28/2009	XXXXX9004095	XXXXX06949	Giải nổ hũ	40,000
TO VINH TUONG	2/5/2006	XXXXX6008873	XXXXX30753	Giải nổ hũ	40,000
VU DUY THANH	8/13/1978	XXXXX8005836	XXXXX91328	Giải nổ hũ	40,000
DINH XUAN TRUONG	12/8/2005	XXXXX5010602	XXXXX91229	Giải nổ hũ	40,000
PHUNG KHAC HIEU	1/20/1990	XXXXX0001886	XXXXX48283	Giải nổ hũ	40,000
PHAM VAN CUONG	3/1/1986	XXXXX6005752	XXXXX88123	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THAO NGUYEN	8/27/2004	XXXXX4015834	XXXXX75598	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI ANH THO	6/5/2009	XXXXX9016559	XXXXX97673	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI NGOC HA	2/22/1985	XXXXX5015421	XXXXX54663	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI THUY DUONG	3/21/2005	XXXXX5003510	XXXXX22803	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THANH GIA	8/3/1972	XXXXX2001924	XXXXX00557	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THANH THAO	10/10/2005	XXXXX5002296	XXXXX85244	Giải nổ hũ	40,000
TRINH TRONG THIN	7/4/2000	XXXXX0021283	XXXXX23602	Giải nổ hũ	40,000
PHAM TUAN KIET	7/22/2008	XXXXX8005786	XXXXX72275	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI MINH TUYET	8/24/2006	XXXXX6013402	XXXXX48172	Giải nổ hũ	40,000
LUC THANH DONG	11/21/1990	XXXXX0015572	XXXXX80868	Giải nổ hũ	40,000
TRUONG HOANG NAM	3/11/1990	XXXXX0005193	XXXXX88201	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TRONG TAM	9/2/1973	XXXXX3020763	XXXXX55273	Giải nổ hũ	40,000
PHAN VAN TRANG	5/22/1991	XXXXX1002762	XXXXX75711	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI KIM SINH	12/30/1986	XXXXX6047275	XXXXX07080	Giải nổ hũ	40,000
BUI VAN HAO	8/3/1986	XXXXX6051316	XXXXX84766	Giải nổ hũ	40,000
TRAN NGOC HAI	12/13/1997	XXXXX7010209	XXXXX66031	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI PHUONG MAI	1/1/2005	XXXXX5002895	XXXXX48415	Giải nổ hũ	40,000
DO NHAT LINH	5/18/2002	XXXXX2000012	XXXXX47427	Giải nổ hũ	40,000
PHAM MINH DUC	9/21/1994	XXXXX4004751	XXXXX24554	Giải nổ hũ	40,000
TA XUAN MANH	11/11/2004	XXXXX4002378	XXXXX98204	Giải nổ hũ	40,000
HUYNH NGOC DANG	3/26/1995	XXXXX5006707	XXXXX67807	Giải nổ hũ	40,000
HUYNH NHAT TAI	2/22/2002	XXXXX2006377	XXXXX30030	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI BICH THUY	3/28/1989	XXXXX9000100	XXXXX65795	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN PHA	1/1/1954	XXXXX4007493	XXXXX71615	Giải nổ hũ	40,000
LE VAN DUNG	5/7/2009	XXXXX9012808	XXXXX12108	Giải nổ hũ	40,000
TRIEU THI THANH XUAN	2/19/2004	XXXXX4006948	XXXXX95749	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI THU HA	4/1/2000	XXXXX0004469	XXXXX82610	Giải nổ hũ	40,000
VU NGOC NAM SON	6/23/1992	XXXXX2004515	XXXXX62192	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN BA TUNG	1/11/2004	XXXXX4022585	XXXXX64656	Giải nổ hũ	40,000
KIEU THI TUOI	8/22/1990	XXXXX0020340	XXXXX67390	Giải nổ hũ	40,000
VU VAN VU	6/5/1979	XXXXX9012183	XXXXX62266	Giải nổ hũ	40,000
TRAN MINH QUANG	1/25/2006	XXXXX6085042	XXXXX71580	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI BINH	10/2/1982	XXXXX2029028	XXXXX78376	Giải nổ hũ	40,000
LE SY SON	3/20/2009	XXXXX9012199	XXXXX36858	Giải nổ hũ	40,000
DO THI HANG	2/8/1979	XXXXX9000624	XXXXX44618	Giải nổ hũ	40,000
TRINH VAN HOA	4/5/2004	XXXXX4017287	XXXXX85489	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRIEU THI THUY LINH	2/9/2008	XXXXX8000065	XXXXX47647	Giải nổ hũ	40,000
PHAM CAM VAN	8/15/1984	XXXXX4032277	XXXXX32222	Giải nổ hũ	40,000
VU KHAC HOANG	6/27/1995	XXXXX5005754	XXXXX39443	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN PHUONG	7/11/1998	XXXXX8028012	XXXXX94998	Giải nổ hũ	40,000
TRAN ANH TUAN	9/11/1999	XXXXX9009421	XXXXX65935	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HUU TAI	6/16/1985	XXXXX5011818	XXXXX70960	Giải nổ hũ	40,000
VU HONG NAM	12/19/1996	XXXXX6008526	XXXXX32952	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN TUNG	10/30/2003	XXXXX3005482	XXXXX07549	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HUYEN	10/15/1999	XXXXX9003745	XXXXX17420	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI SAU	7/12/1987	XXXXX7002047	XXXXX99087	Giải nổ hũ	40,000
HOANG VAN HUNG	3/1/1977	XXXXX7024126	XXXXX57129	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TRONG ANH TAI	2/25/1996	XXXXX6014791	XXXXX39178	Giải nổ hũ	40,000
HUYNH VAN HIEN	5/7/2006	XXXXX6010025	XXXXX27008	Giải nổ hũ	40,000
DUONG THI DUNG	10/16/1983	XXXXX3051030	XXXXX21911	Giải nổ hũ	40,000
LE THI THUY TRANG	5/20/1998	XXXXX8023727	XXXXX03826	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN LOC	2/16/2009	XXXXX9013832	XXXXX83997	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HOAI THAI SON	11/27/2006	XXXXX6005343	XXXXX00935	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THANH HOANG	5/14/2008	XXXXX8003719	XXXXX74134	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HUY HOANG	11/2/1998	XXXXX8008850	XXXXX03251	Giải nổ hũ	40,000
LE TUAN TU	10/18/2000	XXXXX0007813	XXXXX51810	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN LINH	1/18/2006	XXXXX6004090	XXXXX42930	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DUY DUNG	3/8/1990	XXXXX0016534	XXXXX22939	Giải nổ hũ	40,000
SUNG A HA	4/30/2008	XXXXX8005962	XXXXX26736	Giải nổ hũ	40,000
DINH THI NGAN	3/17/1991	XXXXX1013846	XXXXX88854	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN ANH TUAN	12/13/2006	XXXXX6019401	XXXXX60156	Giải nổ hũ	40,000
HOANG HAI MINH	7/30/2005	XXXXX5006585	XXXXX28302	Giải nổ hũ	40,000
AN TRUNG KIEN	7/27/1978	XXXXX8004291	XXXXX14975	Giải nổ hũ	40,000
HOANG HUY VU	9/23/2009	XXXXX9002706	XXXXX27289	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI CUONG	1/1/1980	XXXXX0005280	XXXXX95684	Giải nổ hũ	40,000
LE THI TUYET LAN	9/1/1990	XXXXX0018773	XXXXX80925	Giải nổ hũ	40,000
PHAM VAN LAM	4/20/1985	XXXXX5000554	XXXXX42706	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TAN DAT	12/2/2006	XXXXX6002529	XXXXX24716	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI LE HUYEN	11/2/1993	XXXXX3007450	XXXXX33026	Giải nổ hũ	40,000
DONG MINH THANG	1/18/1979	XXXXX9029026	XXXXX87880	Giải nổ hũ	40,000
LE THI THU THUY	1/1/1971	XXXXX1010225	XXXXX75639	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DOAN TUAN	10/21/1990	XXXXX0015069	XXXXX06084	Giải nổ hũ	40,000
LE MY THUY	1/1/1980	XXXXX0006226	XXXXX09081	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI OANH	9/25/1986	XXXXX6023147	XXXXX69699	Giải nổ hũ	40,000
LE MINH SANG	8/10/1989	XXXXX9001921	XXXXX85196	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN MANH THANG	8/1/2002	XXXXX2016597	XXXXX81026	Giải nổ hũ	40,000
DANG HONG DANG	8/7/1990	XXXXX0003918	XXXXX74429	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DAC QUYNH	9/5/1987	XXXXX7002499	XXXXX18886	Giải nổ hũ	40,000
DUONG THUY AI	11/22/2009	XXXXX9011531	XXXXX21009	Giải nổ hũ	40,000
TRAN MINH PHUONG	5/12/2006	XXXXX6000540	XXXXX24660	Giải nổ hũ	40,000
MAI THU HUYEN	3/9/2005	XXXXX5019563	XXXXX60667	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI KIM LIEN	8/22/1984	XXXXX4016592	XXXXX73635	Giải nổ hũ	40,000
DO DUC QUYEN	1/4/1980	XXXXX0012657	XXXXX47412	Giải nổ hũ	40,000
DO HAI NINH	10/30/1984	XXXXX4007489	XXXXX09779	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HA	7/5/1989	XXXXX9016225	XXXXX04599	Giải nổ hũ	40,000
NGO VAN TIEN ANH	1/24/2006	XXXXX6007067	XXXXX13834	Giải nổ hũ	40,000
TRINH XUAN HIEU	4/7/2005	XXXXX5021167	XXXXX13605	Giải nổ hũ	40,000
PHAN HUY HUYNH	10/4/1995	XXXXX5007991	XXXXX87375	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI NGOC YEN	4/11/2004	XXXXX4016004	XXXXX13349	Giải nổ hũ	40,000
LY THI KIM PHUONG	11/14/2008	XXXXX8003392	XXXXX06939	Giải nổ hũ	40,000
THACH VAN DIEN	10/11/1990	XXXXX0011600	XXXXX95486	Giải nổ hũ	40,000
DANG TRUNG CANG	7/2/1998	XXXXX8002152	XXXXX26726	Giải nổ hũ	40,000
PHAM NGOC SON	8/10/1963	XXXXX3004636	XXXXX10638	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN NGOC ANH	6/25/1982	XXXXX2007429	XXXXX58595	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN NGHIA	1/16/1997	XXXXX7027891	XXXXX76513	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN NGOC QUANG	10/5/1982	XXXXX2001862	XXXXX05605	Giải nổ hũ	40,000
DANG PHUOC BINH	9/2/1968	XXXXX8042896	XXXXX02239	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN THANG	7/27/2003	XXXXX3003501	XXXXX89927	Giải nổ hũ	40,000
LE DUC THANH	5/28/2003	XXXXX3011837	XXXXX80928	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN DUNG	4/10/1985	XXXXX5011358	XXXXX93585	Giải nổ hũ	40,000
LE MINH ANH	9/2/2004	XXXXX4009166	XXXXX73629	Giải nổ hũ	40,000
VU DINH CHUC	4/3/1980	XXXXX0013655	XXXXX35789	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DUC THO	10/22/1981	XXXXX1016602	XXXXX04444	Giải nổ hũ	40,000
DINH THI TIEP	10/27/1989	XXXXX9005290	XXXXX48358	Giải nổ hũ	40,000
HOAC THI THAT	6/2/1977	XXXXX7018027	XXXXX09129	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI PHUONG DUNG	9/5/1980	XXXXX0019933	XXXXX08069	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN HUNG	6/10/1985	XXXXX5003563	XXXXX96678	Giải nổ hũ	40,000
HOANG THANH SON	10/21/2004	XXXXX4007007	XXXXX78003	Giải nổ hũ	40,000
DO DINH TINH	4/28/1982	XXXXX2007211	XXXXX23182	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THANH TU	1/12/2009	XXXXX9004078	XXXXX19086	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI HOA	10/15/1993	XXXXX3000259	XXXXX99632	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THE VIEN	2/20/1985	XXXXX5009345	XXXXX42586	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THANH TRA	2/22/1977	XXXXX7030790	XXXXX42246	Giải nổ hũ	40,000
DUONG THI QUYNH	5/11/2004	XXXXX4041187	XXXXX91743	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DANG SON	2/8/1998	XXXXX8005107	XXXXX71442	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI PHUONG	10/25/1999	XXXXX9008514	XXXXX79399	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TOI	5/28/2005	XXXXX5011201	XXXXX25853	Giải nổ hũ	40,000
BUI HONG LINH	5/28/1990	XXXXX0009692	XXXXX31435	Giải nổ hũ	40,000
LE THI QUYEN	10/25/1995	XXXXX5015546	XXXXX24950	Giải nổ hũ	40,000
PHAN VAN DIEM	2/1/1978	XXXXX8012354	XXXXX59550	Giải nổ hũ	40,000
PHAM TUAN TRUYEN	8/18/1993	XXXXX3010926	XXXXX01211	Giải nổ hũ	40,000
VO THI HUE	5/16/1989	XXXXX9010073	XXXXX83291	Giải nổ hũ	40,000
VO VAN CHON	12/27/1968	XXXXX8018244	XXXXX80151	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN QUOC VIET	2/14/1988	XXXXX8007133	XXXXX97828	Giải nổ hũ	40,000
LE PHUONG HAI TRIEU	8/29/1992	XXXXX2021031	XXXXX79539	Giải nổ hũ	40,000
LUONG THI TIM	1/1/1970	XXXXX0003640	XXXXX63021	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN NAM	12/24/1989	XXXXX9044280	XXXXX56966	Giải nổ hũ	40,000
VU NGOC BICH	7/6/1984	XXXXX4000044	XXXXX88366	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN NGOC MINH	4/25/1987	XXXXX7023023	XXXXX75868	Giải nổ hũ	40,000
PHAN VAN THANG	12/8/1997	XXXXX7010363	XXXXX92356	Giải nổ hũ	40,000
DO THAO MY	11/17/2008	XXXXX8028047	XXXXX02643	Giải nổ hũ	40,000
TRINH THI DUYEN	2/5/2004	XXXXX4013770	XXXXX22502	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI MIEN	7/17/1999	XXXXX9014669	XXXXX22786	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI LIEN	3/29/1991	XXXXX1012413	XXXXX98603	Giải nổ hũ	40,000
DANG TRAN HIEU	10/8/1974	XXXXX4000081	XXXXX39395	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI MINH HUE	2/15/1991	XXXXX1018331	XXXXX68977	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI THUY TRANG	4/21/1994	XXXXX4007177	XXXXX26860	Giải nổ hũ	40,000
VAN NGOC THAM	3/26/1996	XXXXX6004135	XXXXX50524	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN SON	1/12/1987	XXXXX7014918	XXXXX98678	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DANG CUONG	11/26/1985	XXXXX5044897	XXXXX22249	Giải nổ hũ	40,000
BUI HUYEN TRANG	7/29/2008	XXXXX8008246	XXXXX83161	Giải nổ hũ	40,000
LE ANH TOI	8/16/1984	XXXXX4015478	XXXXX02067	Giải nổ hũ	40,000
HOANG TRONG CHINH	5/28/2002	XXXXX2000991	XXXXX80502	Giải nổ hũ	40,000
HOANG THI XUAN	11/1/1989	XXXXX9014096	XXXXX88458	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI MAI HOA	7/29/2009	XXXXX9010572	XXXXX30461	Giải nổ hũ	40,000
NGO TUAN VU	9/18/1991	XXXXX1013599	XXXXX18991	Giải nổ hũ	40,000
DAO QUANG TRONG	6/10/1988	XXXXX8005753	XXXXX16063	Giải nổ hũ	40,000
DAO THI KIM NGAN	12/23/2006	XXXXX6004019	XXXXX09220	Giải nổ hũ	40,000
TAO THI NGUN	11/23/2005	XXXXX5003298	XXXXX84376	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI DAN	9/8/2004	XXXXX4018287	XXXXX30625	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
QUANG NHU NGUYET	11/17/2009	XXXXX9008585	XXXXX01982	Giải nổ hũ	40,000
VU HAO HIEP	5/21/1987	XXXXX7006677	XXXXX81338	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN SANG	12/19/1971	XXXXX1020941	XXXXX54824	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI VAN ANH	9/11/2007	XXXXX7006300	XXXXX66554	Giải nổ hũ	40,000
PHAN THI MY LINH	3/21/1990	XXXXX0017924	XXXXX45563	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN TOI	11/4/1978	XXXXX8004213	XXXXX41864	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI DUNG	7/18/1990	XXXXX0041467	XXXXX50252	Giải nổ hũ	40,000
LE THI THUY	2/11/2002	XXXXX2015478	XXXXX94018	Giải nổ hũ	40,000
DUONG THI HONG	8/25/1994	XXXXX4007171	XXXXX99159	Giải nổ hũ	40,000
HUYNH THANH TUNG	2/6/2008	XXXXX8012099	XXXXX75067	Giải nổ hũ	40,000
VO XUAN LONG	12/17/2005	XXXXX5002451	XXXXX49876	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN PHUONG THANG	4/21/1999	XXXXX9006706	XXXXX43558	Giải nổ hũ	40,000
LE THI THU NHO	11/1/1983	XXXXX3013369	XXXXX03412	Giải nổ hũ	40,000
PHAM VAN VIEN	8/18/1991	XXXXX1009622	XXXXX78583	Giải nổ hũ	40,000
LAM THUY CHAU	4/28/1965	XXXXX5014664	XXXXX11718	Giải nổ hũ	40,000
VI THI DOAN TRANG	10/20/2005	XXXXX5002552	XXXXX53156	Giải nổ hũ	40,000
VU THI HONG NGAN	9/1/2005	XXXXX5001497	XXXXX35147	Giải nổ hũ	40,000
LE THI DA	1/1/1954	XXXXX4000442	XXXXX95690	Giải nổ hũ	40,000
DO NGOC SON	7/12/2005	XXXXX5003602	XXXXX95105	Giải nổ hũ	40,000
LE THI THUY VAN	1/24/1985	XXXXX5009296	XXXXX79854	Giải nổ hũ	40,000
BUI PHAM THUY TIEN	6/29/2009	XXXXX9011849	XXXXX08892	Giải nổ hũ	40,000
DO QUANG DO	1/24/2005	XXXXX5002607	XXXXX19786	Giải nổ hũ	40,000
BUI THANH TOAN	4/6/2005	XXXXX5001136	XXXXX88455	Giải nổ hũ	40,000
DUONG KIM CHI	8/16/1962	XXXXX2020634	XXXXX19868	Giải nổ hũ	40,000
LUONG VAN ANH	7/25/2000	XXXXX0008084	XXXXX28875	Giải nổ hũ	40,000
LE VAN DUNG	7/13/1997	XXXXX7014972	XXXXX59518	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI BICH NGOC	7/6/1991	XXXXX1010922	XXXXX85693	Giải nổ hũ	40,000
HUYNH THI NHU THI	1/2/1981	XXXXX1001288	XXXXX16260	Giải nổ hũ	40,000
LE VAN HUAN	5/19/1991	XXXXX1018798	XXXXX13909	Giải nổ hũ	40,000
HUYNH THI KIM TUYET	4/20/1988	XXXXX8011964	XXXXX91374	Giải nổ hũ	40,000
DUONG VAN DAI	11/28/1993	XXXXX3017253	XXXXX81102	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI HA TRANG	8/4/1989	XXXXX9007754	XXXXX35979	Giải nổ hũ	40,000
DOAN HUYNH TUONG VY	1/9/2005	XXXXX5008513	XXXXX13371	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN ANH TUAN	4/10/1995	XXXXX5005787	XXXXX92676	Giải nổ hũ	40,000
LUU THI NHUNG	6/30/1990	XXXXX0011479	XXXXX07191	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN HOA	3/15/1991	XXXXX1021528	XXXXX70540	Giải nổ hũ	40,000
LE THI BICH TRAM	10/13/2004	XXXXX4010550	XXXXX73857	Giải nổ hũ	40,000
HA ANH TUAN	4/2/2007	XXXXX7028073	XXXXX68358	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DUC TUYEN	10/20/1977	XXXXX7013607	XXXXX05885	Giải nổ hũ	40,000
HOANG THI KHANH LINH	5/10/2009	XXXXX9020852	XXXXX46509	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN BINH DUONG	3/26/2008	XXXXX8009453	XXXXX32913	Giải nổ hũ	40,000
LE THI NHUNG	8/7/2004	XXXXX4020444	XXXXX70273	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI BACH TO LAN PHUONG	3/26/1979	XXXXX9000414	XXXXX92512	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HANH	3/7/2007	XXXXX7006267	XXXXX49895	Giải nổ hũ	40,000
TRUONG DUC MINH	2/24/2005	XXXXX5000083	XXXXX36711	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN NHAT NAM	6/23/1985	XXXXX5013898	XXXXX02230	Giải nổ hũ	40,000
HOANG XUAN HAI	10/16/1992	XXXXX2000652	XXXXX38285	Giải nổ hũ	40,000
LE VAN HUU	9/13/1984	XXXXX4001487	XXXXX76555	Giải nổ hũ	40,000
BUI HONG HANH	4/30/1998	XXXXX8013715	XXXXX04219	Giải nổ hũ	40,000
CAO NAM ANH	11/29/2009	XXXXX9001997	XXXXX00884	Giải nổ hũ	40,000
TON THAT NGUYEN GIAP	2/27/1968	XXXXX8001247	XXXXX96297	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI DINH	3/1/1986	XXXXX6013767	XXXXX36693	Giải nổ hũ	40,000
LUONG VAN TOAN	1/1/1987	XXXXX7015006	XXXXX23993	Giải nổ hũ	40,000
TO DAN	3/3/1983	XXXXX3005320	XXXXX18845	Giải nổ hũ	40,000
DO VAN LUY	1/12/1972	XXXXX2045350	XXXXX33156	Giải nổ hũ	40,000
LE KIEU NHI	6/11/1999	XXXXX9003764	XXXXX67917	Giải nổ hũ	40,000
SLEN SAN TAN	11/8/1987	XXXXX7017020	XXXXX55686	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRUONG XUAN HONG	10/8/1983	XXXXX3010281	XXXXX13266	Giải nổ hũ	40,000
DINH THI TRANG	4/9/1990	XXXXX0001328	XXXXX61162	Giải nổ hũ	40,000
DANG MINH DUC	11/4/2005	XXXXX5012987	XXXXX96788	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THUY	5/14/2002	XXXXX2004833	XXXXX86192	Giải nổ hũ	40,000
DO THI THANH HOA	12/2/1987	XXXXX7014038	XXXXX87738	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN KHUONG DUY	1/4/2008	XXXXX8005534	XXXXX94781	Giải nổ hũ	40,000
LE NGUYET TRINH	10/29/2005	XXXXX5028374	XXXXX76838	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN CHI TINH	12/4/2002	XXXXX2009426	XXXXX07858	Giải nổ hũ	40,000
BUI VAN DOAN	7/12/1988	XXXXX8003517	XXXXX45662	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN NGOC KHANH	7/11/1999	XXXXX9009689	XXXXX88336	Giải nổ hũ	40,000
PHAM VAN HIEN	1/1/1984	XXXXX4006805	XXXXX59392	Giải nổ hũ	40,000
NGO MAI HANG	4/20/2004	XXXXX4003886	XXXXX33326	Giải nổ hũ	40,000
Pham Thi Chien	12/25/1988	XXXXX8008786	XXXXX91864	Giải nổ hũ	40,000
GIAP DUY NINH	3/31/2005	XXXXX5005785	XXXXX69618	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DINH NGHIEP	7/27/1992	XXXXX2003510	XXXXX91769	Giải nổ hũ	40,000
LE HAI LINH	12/5/2004	XXXXX4002916	XXXXX07589	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI CO	10/5/1979	XXXXX9005877	XXXXX94814	Giải nổ hũ	40,000
THIEU THI VAN	7/15/1972	XXXXX2013727	XXXXX72236	Giải nổ hũ	40,000
LE THI NGOC EM	1/1/1972	XXXXX2002266	XXXXX64912	Giải nổ hũ	40,000
DINH MANH TRUNG	12/30/1986	XXXXX6034022	XXXXX48202	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN QUAN	3/15/2008	XXXXX8005560	XXXXX67312	Giải nổ hũ	40,000
HA THUY NGAN	12/9/2001	XXXXX1001948	XXXXX66104	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN NAM KHANH	11/25/2009	XXXXX9014853	XXXXX03778	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN MANH THANG	6/23/1983	XXXXX3003721	XXXXX74854	Giải nổ hũ	40,000
LE THI NGOC ANH	6/25/2004	XXXXX4006924	XXXXX07255	Giải nổ hũ	40,000
TRAN HUY HOAN	11/23/1990	XXXXX0026345	XXXXX71692	Giải nổ hũ	40,000
HO THI PHUONG THAO	7/19/2006	XXXXX6025331	XXXXX44547	Giải nổ hũ	40,000
TRAN DAO MINH THU	8/20/2006	XXXXX6016880	XXXXX85560	Giải nổ hũ	40,000
LE THI NGAN	4/10/1974	XXXXX4006671	XXXXX06162	Giải nổ hũ	40,000
NGO THAO LAM	5/19/1996	XXXXX6004404	XXXXX58607	Giải nổ hũ	40,000
TUONG HONG PHUOC	11/27/1997	XXXXX7002439	XXXXX83688	Giải nổ hũ	40,000
CU THI SUNG	5/18/2007	XXXXX7007187	XXXXX42076	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THANH TUAN	6/6/1986	XXXXX6012610	XXXXX55974	Giải nổ hũ	40,000
VU HONG HANH	3/21/2001	XXXXX1003761	XXXXX50538	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI LOAN	7/8/1980	XXXXX0005439	XXXXX39254	Giải nổ hũ	40,000
HA THI THUY	3/21/1971	XXXXX1009110	XXXXX50618	Giải nổ hũ	40,000
TA ANH DUNG	4/24/1972	XXXXX2012185	XXXXX74118	Giải nổ hũ	40,000
HAN VAN DUNG	3/25/2005	XXXXX5019858	XXXXX60129	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN MINH THUAN	12/8/2005	XXXXX5012630	XXXXX55977	Giải nổ hũ	40,000
HUA NGOC TRAN	8/25/1994	XXXXX4039058	XXXXX82871	Giải nổ hũ	40,000
BACH NGOC UYEN	3/15/1984	XXXXX4001691	XXXXX02556	Giải nổ hũ	40,000
MAI THI THUY	9/28/1992	XXXXX2042218	XXXXX77524	Giải nổ hũ	40,000
PHAM TRUONG NHU Y	3/12/2009	XXXXX9000357	XXXXX07721	Giải nổ hũ	40,000
DAO THI LUYEN	7/28/1979	XXXXX9043900	XXXXX31230	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DUY THAI	1/20/1974	XXXXX4003924	XXXXX90174	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI HUYNH NHI	4/14/2005	XXXXX5009203	XXXXX73843	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN THANG	4/28/2000	XXXXX0004060	XXXXX70763	Giải nổ hũ	40,000
HUYNH THANH HUNG	4/19/2001	XXXXX1000190	XXXXX98233	Giải nổ hũ	40,000
PHUONG QUOC CHU	12/31/1987	XXXXX7008783	XXXXX26331	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN PHONG	3/26/1994	XXXXX4006604	XXXXX73332	Giải nổ hũ	40,000
VU DUC TUNG	5/16/2005	XXXXX5008820	XXXXX20550	Giải nổ hũ	40,000
TRAN BA NGUYEN	1/1/1981	XXXXX1017919	XXXXX51010	Giải nổ hũ	40,000
VO TOAN PHUC	10/15/1995	XXXXX5014473	XXXXX58184	Giải nổ hũ	40,000
DOAN THANH SON	11/2/2005	XXXXX5000667	XXXXX96127	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DUC MANH	12/26/2005	XXXXX5015431	XXXXX81226	Giải nổ hũ	40,000
HUYNH VAN THONG	12/10/1999	XXXXX9006668	XXXXX89371	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN KHAC HUY	9/20/2009	XXXXX9014126	XXXXX63247	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN DOAN ANH TUAN	10/17/2008	XXXXX8001032	XXXXX28617	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THAM	9/11/1990	XXXXX0000642	XXXXX33790	Giải nổ hũ	40,000
DAO VAN CAN	12/9/1963	XXXXX3026807	XXXXX45668	Giải nổ hũ	40,000
HUYNH VAN BON	2/10/2007	XXXXX7009971	XXXXX15491	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THAI VIET	5/31/2009	XXXXX9014261	XXXXX19124	Giải nổ hũ	40,000
TRAN HONG SON	2/13/1997	XXXXX7008806	XXXXX13297	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI CAM THUY	11/22/2002	XXXXX2005802	XXXXX94475	Giải nổ hũ	40,000
LE HUYEN TRANG	4/16/2009	XXXXX9008478	XXXXX75509	Giải nổ hũ	40,000
DO VAN SANG	10/25/1994	XXXXX4011138	XXXXX21235	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI HIEN	6/5/1977	XXXXX7004597	XXXXX06886	Giải nổ hũ	40,000
VU THI HAI YEN	6/20/2008	XXXXX8009640	XXXXX08761	Giải nổ hũ	40,000
LU VAN SON	6/17/2004	XXXXX4017765	XXXXX71016	Giải nổ hũ	40,000
LE MINH NGHIA	5/31/2001	XXXXX1004665	XXXXX58635	Giải nổ hũ	40,000
PHAM DUC TRUONG	12/22/1990	XXXXX0004175	XXXXX97498	Giải nổ hũ	40,000
LE DAI NGHIA	4/19/1970	XXXXX0007702	XXXXX71467	Giải nổ hũ	40,000
LE TAN TRIEU	11/20/2007	XXXXX7009024	XXXXX45658	Giải nổ hũ	40,000
BUI VAN HIEU	1/1/1974	XXXXX4004386	XXXXX07397	Giải nổ hũ	40,000
LY KHANH LINH	5/5/2007	XXXXX7043977	XXXXX55098	Giải nổ hũ	40,000
DAO THI HONG	6/25/2006	XXXXX6008277	XXXXX08459	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN Y NHI	3/27/2006	XXXXX6008472	XXXXX13804	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI DAN	6/27/1994	XXXXX4022417	XXXXX87526	Giải nổ hũ	40,000
VO XUAN VAN	8/5/2004	XXXXX4002426	XXXXX74729	Giải nổ hũ	40,000
HO THI KIM TUYEN	9/8/2005	XXXXX5004009	XXXXX69254	Giải nổ hũ	40,000
VU THI KHANH LY	4/27/2006	XXXXX6051805	XXXXX10290	Giải nổ hũ	40,000
NGO VAN TUNG	10/29/1987	XXXXX7031623	XXXXX21087	Giải nổ hũ	40,000
TRUONG THI XUAN PHUONG	10/10/1985	XXXXX5006850	XXXXX78149	Giải nổ hũ	40,000
PHAM LE TRUNG NGHIA	6/19/1998	XXXXX8026114	XXXXX03514	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN TUAN	10/10/1966	XXXXX6004088	XXXXX40917	Giải nổ hũ	40,000
BUI VAN HIEU	11/25/1991	XXXXX1008106	XXXXX88810	Giải nổ hũ	40,000
LO VAN HOANG	1/29/1996	XXXXX6013367	XXXXX21342	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN MINH CHAU	7/15/1944	XXXXX4000088	XXXXX73680	Giải nổ hũ	40,000
DOAN THI PHUONG	12/28/1986	XXXXX6021129	XXXXX65453	Giải nổ hũ	40,000
LE HO NGOC THUY TIEN	4/17/2008	XXXXX8017673	XXXXX52239	Giải nổ hũ	40,000
TRAN QUYET THANG	6/6/1998	XXXXX8008755	XXXXX99999	Giải nổ hũ	40,000
VANG MI TOA	10/5/2002	XXXXX2005982	XXXXX34730	Giải nổ hũ	40,000
HOANG THI KIM DUNG	5/12/1988	XXXXX8039636	XXXXX95820	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HAI DANG	1/1/2002	XXXXX2009412	XXXXX93703	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VIET HUY	2/14/2006	XXXXX6005968	XXXXX45307	Giải nổ hũ	40,000
DOAN THI TU ANH	8/21/2004	XXXXX4000586	XXXXX57506	Giải nổ hũ	40,000
DANG DINH SANG	3/18/2005	XXXXX5000371	XXXXX14684	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HUU HOANG	8/22/1993	XXXXX3000614	XXXXX85114	Giải nổ hũ	40,000
DO THUY PHUONG	1/2/2008	XXXXX8009487	XXXXX75732	Giải nổ hũ	40,000
MAI VAN THAI	10/6/1988	XXXXX8046259	XXXXX00456	Giải nổ hũ	40,000
DANG VAN TUAN	12/24/1987	XXXXX7016066	XXXXX39765	Giải nổ hũ	40,000
DINH THI DIEN	3/19/1989	XXXXX9012135	XXXXX99264	Giải nổ hũ	40,000
DINH VIET HOAN	3/8/2000	XXXXX0010331	XXXXX35577	Giải nổ hũ	40,000
VU XUAN DONG	2/7/1983	XXXXX3001626	XXXXX72356	Giải nổ hũ	40,000
LE QUANG LONG	1/17/1960	XXXXX0001806	XXXXX25379	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI YEN	5/17/1983	XXXXX3010778	XXXXX76237	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HUNG	2/1/1975	XXXXX5005464	XXXXX72884	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN SANG	7/1/1964	XXXXX4011686	XXXXX05524	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN MANH KHIEN	8/1/1963	XXXXX3015138	XXXXX08450	Giải nổ hũ	40,000
HA NGOC NAM	10/20/2005	XXXXX5011573	XXXXX59593	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI CAM TU	1/21/2005	XXXXX5001281	XXXXX51674	Giải nổ hũ	40,000
DUONG QUANG PHU	4/15/1958	XXXXX8000317	XXXXX95099	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THAO NHI	10/5/2005	XXXXX5002926	XXXXX48601	Giải nổ hũ	40,000
HA THI DUNG	12/25/1980	XXXXX0001832	XXXXX02880	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DUC NGUYEN THO	10/3/2008	XXXXX8008314	XXXXX09506	Giải nổ hũ	40,000
HOANG VAN NAM	6/5/2009	XXXXX9004410	XXXXX05895	Giải nổ hũ	40,000
VO NGOC DIEM	8/6/1994	XXXXX4012996	XXXXX70174	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DINH PHU	11/12/1962	XXXXX2000752	XXXXX72162	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN KIEU	6/26/1996	XXXXX6009299	XXXXX80796	Giải nổ hũ	40,000
HOANG VAN LUU	12/31/2007	XXXXX7001625	XXXXX63371	Giải nổ hũ	40,000
HUYNH HUU HIEU	1/9/2006	XXXXX6011119	XXXXX70310	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI THUY LINH	6/10/2003	XXXXX3010917	XXXXX00922	Giải nổ hũ	40,000
RAHLAN QUYN	12/20/1984	XXXXX4016047	XXXXX75349	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI PHUONG	10/25/1976	XXXXX6001915	XXXXX51775	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN QUY HOAN	10/8/2007	XXXXX7009815	XXXXX51219	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DANG KHOA	7/14/1982	XXXXX2033095	XXXXX69099	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TRONG TIN	11/26/2004	XXXXX4002920	XXXXX79406	Giải nổ hũ	40,000
CAM VAN QUANG	7/4/2006	XXXXX6002756	XXXXX24515	Giải nổ hũ	40,000
DO HAI ANH DUONG	11/4/1997	XXXXX7004080	XXXXX59696	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DINH LIEN	7/1/2001	XXXXX1042843	XXXXX05897	Giải nổ hũ	40,000
LUONG DUY DOAN	3/6/2005	XXXXX5005388	XXXXX63714	Giải nổ hũ	40,000
TRAN HOANG THUONG	3/2/2008	XXXXX8008955	XXXXX02559	Giải nổ hũ	40,000
VO THI HANH	1/1/1978	XXXXX8004998	XXXXX08562	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI XUAN	10/24/1992	XXXXX2001142	XXXXX03813	Giải nổ hũ	40,000
HOANG THAI HOC	3/24/2008	XXXXX8006913	XXXXX32780	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN KHANH VY	3/28/2006	XXXXX6023306	XXXXX94078	Giải nổ hũ	40,000
DUONG NGOC ANH	8/2/2007	XXXXX7005736	XXXXX15203	Giải nổ hũ	40,000
VU MINH TUAN	2/25/2004	XXXXX4006003	XXXXX70743	Giải nổ hũ	40,000
DUONG TRUNG QUOC	4/6/2008	XXXXX8008634	XXXXX55146	Giải nổ hũ	40,000
DO THANH HIEN	5/1/1977	XXXXX7001236	XXXXX27334	Giải nổ hũ	40,000
GIANG A LAU	6/10/2001	XXXXX1002120	XXXXX89726	Giải nổ hũ	40,000
KIEU THI CAM HONG	3/1/1974	XXXXX4011091	XXXXX29759	Giải nổ hũ	40,000
VU THI HONG GAM	4/28/1984	XXXXX4038259	XXXXX38299	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THUY HOAI	5/14/2005	XXXXX5000377	XXXXX95403	Giải nổ hũ	40,000
NONG THI DANH	12/5/1982	XXXXX2005456	XXXXX07180	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN NAM	8/12/1989	XXXXX9001570	XXXXX08918	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	10/9/2009	XXXXX9002113	XXXXX15990	Giải nổ hũ	40,000
NGHIEM TUAN KIET	11/21/2009	XXXXX9000730	XXXXX93112	Giải nổ hũ	40,000
NONG THI AN	1/5/1996	XXXXX6004879	XXXXX26703	Giải nổ hũ	40,000
HOANG THI LAN	10/3/1999	XXXXX9001004	XXXXX17580	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN NHAT TRUONG	9/24/2002	XXXXX2003928	XXXXX47426	Giải nổ hũ	40,000
LE THI DUNG	12/15/1994	XXXXX4004603	XXXXX98056	Giải nổ hũ	40,000
VU THI HANH	6/16/1985	XXXXX5013995	XXXXX58865	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN QUOC TIEN	3/6/2006	XXXXX6080076	XXXXX16997	Giải nổ hũ	40,000
MAI THI KIEU	7/3/2004	XXXXX4017580	XXXXX57663	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HUYEN TRANG	11/10/1987	XXXXX7007734	XXXXX91987	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN MINH TIEN	12/2/1985	XXXXX5011801	XXXXX18791	Giải nổ hũ	40,000
TRUONG HOANG RIN	3/27/1998	XXXXX8006558	XXXXX23905	Giải nổ hũ	40,000
PHAN THI THANH TRA	7/23/2006	XXXXX6001961	XXXXX81859	Giải nổ hũ	40,000
CHUNG THAI THINH	2/26/2006	XXXXX6009509	XXXXX20771	Giải nổ hũ	40,000
DOAN NGOC THUY	12/15/1974	XXXXX4015336	XXXXX54740	Giải nổ hũ	40,000
TRINH NGOC KIEN	8/18/1994	XXXXX4023504	XXXXX60021	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN KIEN	10/30/1998	XXXXX8010688	XXXXX63843	Giải nổ hũ	40,000
VUONG THE BAO	12/27/1988	XXXXX8002593	XXXXX64786	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN QUANG HA	2/7/2003	XXXXX3003044	XXXXX31365	Giải nổ hũ	40,000
DINH CONG KINH	9/1/1988	XXXXX8001810	XXXXX86147	Giải nổ hũ	40,000
LE ANH QUANG	8/14/1986	XXXXX6002627	XXXXX17777	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI NHAN	5/19/1991	XXXXX1014718	XXXXX28998	Giải nổ hũ	40,000
TRAN QUOC VU	10/25/1990	XXXXX0002675	XXXXX75533	Giải nổ hũ	40,000
K LAM	11/20/1992	XXXXX2008328	XXXXX97031	Giải nổ hũ	40,000
VU THI THANH HUONG	9/22/2001	XXXXX1012438	XXXXX79168	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NONG HUY HUNG	1/20/1967	XXXXX7003775	XXXXX07307	Giải nổ hũ	40,000
DINH TAN VINH	5/21/1984	XXXXX4010691	XXXXX87658	Giải nổ hũ	40,000
LE THI THUY TIEN	12/7/2007	XXXXX7002665	XXXXX96467	Giải nổ hũ	40,000
LAI HUU CUONG	2/24/2004	XXXXX4014703	XXXXX96234	Giải nổ hũ	40,000
DANG LE ANH DUC	3/21/2005	XXXXX5007904	XXXXX35481	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN NGOC THIEN AN	4/24/2009	XXXXX9013200	XXXXX11238	Giải nổ hũ	40,000
DANG VAN VINH	8/26/1994	XXXXX4008675	XXXXX81406	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN CONG XAY	8/28/1989	XXXXX9013979	XXXXX38111	Giải nổ hũ	40,000
PHAN THI THANH NHA	9/21/2006	XXXXX6006500	XXXXX93501	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN SON	11/15/1992	XXXXX2015962	XXXXX33292	Giải nổ hũ	40,000
DINH VIET TUAN	12/6/1984	XXXXX4000605	XXXXX69092	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI PHUONG	1/1/1984	XXXXX4000103	XXXXX17911	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HOANG YEN ANH	7/17/2008	XXXXX8007749	XXXXX11631	Giải nổ hũ	40,000
KHUC VAN CUONG	10/9/1968	XXXXX8002628	XXXXX06371	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DINH THANG	12/16/1996	XXXXX6006428	XXXXX44029	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN THIET	11/15/1995	XXXXX5016475	XXXXX75568	Giải nổ hũ	40,000
HA VAN TIN	4/9/1974	XXXXX4013032	XXXXX97131	Giải nổ hũ	40,000
PHAM MINH DAM	11/13/2005	XXXXX5006644	XXXXX34567	Giải nổ hũ	40,000
VO THI KIEU OANH	6/21/2009	XXXXX9010154	XXXXX20153	Giải nổ hũ	40,000
LE CHI VY	4/28/2006	XXXXX6001609	XXXXX35892	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI TRAN NHAT LINH	6/3/2007	XXXXX7014428	XXXXX40068	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THU HA	10/7/1996	XXXXX6011017	XXXXX86686	Giải nổ hũ	40,000
VU THANH TAM	12/17/2008	XXXXX8001049	XXXXX57380	Giải nổ hũ	40,000
VU THI NGOAN	8/20/1982	XXXXX2004772	XXXXX11648	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN QUYNH HUONG	10/30/2000	XXXXX0003108	XXXXX65916	Giải nổ hũ	40,000
LE QUOC MY	11/26/1990	XXXXX0012149	XXXXX74077	Giải nổ hũ	40,000
HA CONG DAT	12/7/1997	XXXXX7002486	XXXXX08502	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN MUNG	12/22/1970	XXXXX0013503	XXXXX59618	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THIEN LY	8/25/1970	XXXXX0002038	XXXXX81090	Giải nổ hũ	40,000
VO THI MY DUYEN	7/14/1995	XXXXX5008988	XXXXX84359	Giải nổ hũ	40,000
PHUNG HUU CHINH	6/1/1987	XXXXX7020810	XXXXX83683	Giải nổ hũ	40,000
BAN VAN TUAN	4/4/1983	XXXXX3002357	XXXXX05756	Giải nổ hũ	40,000
PHAM NGHIA ANH TU	12/11/2006	XXXXX6018073	XXXXX76046	Giải nổ hũ	40,000
VU THI TAM	1/1/1975	XXXXX5017564	XXXXX30833	Giải nổ hũ	40,000
HOANG DINH ANH	12/16/1979	XXXXX9026379	XXXXX00214	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THAM	1/20/2000	XXXXX0009483	XXXXX53471	Giải nổ hũ	40,000
CAO ICH TAM	12/1/2007	XXXXX7023856	XXXXX27914	Giải nổ hũ	40,000
LE TRA MY	6/7/1998	XXXXX8001387	XXXXX31326	Giải nổ hũ	40,000
TA THI MINH HIEP	9/30/1980	XXXXX0001357	XXXXX65633	Giải nổ hũ	40,000
LE NGUYEN NHU HUYNH	9/26/2003	XXXXX3003012	XXXXX92467	Giải nổ hũ	40,000
BUI MINH HUE	6/25/1979	XXXXX9008228	XXXXX68827	Giải nổ hũ	40,000
HOANG ANH DUC	3/24/2005	XXXXX5035539	XXXXX55776	Giải nổ hũ	40,000
LE DUY THANH	3/3/1986	XXXXX6011559	XXXXX48586	Giải nổ hũ	40,000
DANG VAN TUAN	2/5/1984	XXXXX4012423	XXXXX61515	Giải nổ hũ	40,000
TRAN NGUYEN VY	4/29/2003	XXXXX3012320	XXXXX90155	Giải nổ hũ	40,000
VUONG THI TUYET	10/21/2007	XXXXX7003572	XXXXX70087	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN THUC	2/24/1993	XXXXX3013856	XXXXX03900	Giải nổ hũ	40,000
TRANG THANH THUAN	9/7/1987	XXXXX7011481	XXXXX77007	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THAO	2/12/1995	XXXXX5020176	XXXXX26908	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN GO	1/1/1956	XXXXX6005054	XXXXX88567	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN MONG KHA	3/13/1997	XXXXX7006911	XXXXX45654	Giải nổ hũ	40,000
TRAN DUC HANH	4/24/1999	XXXXX9004354	XXXXX35055	Giải nổ hũ	40,000
VU THUY TIEN	3/1/1987	XXXXX7004401	XXXXX49733	Giải nổ hũ	40,000
VU QUOC HUY	10/13/2004	XXXXX4008185	XXXXX55428	Giải nổ hũ	40,000
LE THI MINH THU	3/5/1983	XXXXX3014644	XXXXX56969	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THU HUONG	12/1/2003	XXXXX3017859	XXXXX34792	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN QUOC GIA DAT	5/13/2005	XXXXX5004125	XXXXX39241	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM NGUYEN NHAT ANH	2/5/2003	XXXXX3008083	XXXXX53422	Giải nổ hũ	40,000
LE THI BAO	6/6/1971	XXXXX1021747	XXXXX36642	Giải nổ hũ	40,000
DAO PHUONG THAO	5/12/2002	XXXXX2008370	XXXXX45671	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TAN TAI	9/3/2004	XXXXX4009789	XXXXX86213	Giải nổ hũ	40,000
HOANG THI THU YEN	8/18/2009	XXXXX9005274	XXXXX67833	Giải nổ hũ	40,000
DUONG MANH TUNG	5/26/1984	XXXXX4012964	XXXXX38036	Giải nổ hũ	40,000
LE ANH TUAN	6/29/2004	XXXXX4000583	XXXXX39146	Giải nổ hũ	40,000
VO THUC KHANH HANG	1/1/2004	XXXXX4002205	XXXXX22142	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HOAI	10/16/2000	XXXXX0011592	XXXXX37078	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HOANG ANH	10/15/1987	XXXXX7004942	XXXXX70877	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN LE LINH HOANG	7/29/2004	XXXXX4013249	XXXXX76631	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN KHANG	4/28/2004	XXXXX4006639	XXXXX94543	Giải nổ hũ	40,000
LE THI THU HIEN	8/8/1982	XXXXX2006459	XXXXX47108	Giải nổ hũ	40,000
LAM DUY HOANG	10/11/1990	XXXXX0004358	XXXXX43394	Giải nổ hũ	40,000
HA CONG SU	7/5/1984	XXXXX4076849	XXXXX71984	Giải nổ hũ	40,000
BUI TUAN NAM	12/12/2003	XXXXX3010154	XXXXX31203	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THAI BAO	6/22/2002	XXXXX2002127	XXXXX76233	Giải nổ hũ	40,000
CHU MINH TAI	8/2/1995	XXXXX5003673	XXXXX95826	Giải nổ hũ	40,000
PHAM VINH LONG	12/25/1992	XXXXX2017667	XXXXX13082	Giải nổ hũ	40,000
TRUONG TUAN ANH	1/4/2008	XXXXX8017341	XXXXX81043	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN KHANH LUAN	4/25/2005	XXXXX5003867	XXXXX56114	Giải nổ hũ	40,000
TRAN DUC TUYEN	6/11/1998	XXXXX8003109	XXXXX09341	Giải nổ hũ	40,000
LE MINH TAM	11/11/1991	XXXXX1009345	XXXXX05952	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DUC MINH	7/28/2009	XXXXX9051760	XXXXX52682	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI OANH	10/3/1987	XXXXX7002228	XXXXX10683	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN PHUC HUNG	7/16/2002	XXXXX2002987	XXXXX85472	Giải nổ hũ	40,000
LE VAN QUAN	7/21/1992	XXXXX2000850	XXXXX82692	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TRONG HIEU	11/15/2003	XXXXX3007042	XXXXX25580	Giải nổ hũ	40,000
LAI THI HOE	4/9/1980	XXXXX0013674	XXXXX67989	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI NHUNG	10/14/2002	XXXXX2008149	XXXXX22790	Giải nổ hũ	40,000
VUONG THI HOA LY	6/16/1999	XXXXX9000346	XXXXX31421	Giải nổ hũ	40,000
DO VAN BINH	11/1/1983	XXXXX3009769	XXXXX21933	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN PHUC	8/2/1982	XXXXX2005208	XXXXX25786	Giải nổ hũ	40,000
LE THI HUYEN	6/24/2001	XXXXX1007022	XXXXX07624	Giải nổ hũ	40,000
PHAM VU THANH THUY	1/18/2003	XXXXX3020584	XXXXX96416	Giải nổ hũ	40,000
HA DUY KHANH	2/12/2008	XXXXX8003398	XXXXX30814	Giải nổ hũ	40,000
PHAN NGUYEN DINH CHIEN	7/2/1993	XXXXX3001588	XXXXX43911	Giải nổ hũ	40,000
LAM QUANG SANG	1/5/2000	XXXXX0010500	XXXXX53793	Giải nổ hũ	40,000
PHAN VU DUC MINH	10/17/2008	XXXXX8009731	XXXXX82775	Giải nổ hũ	40,000
NGO TRONG HIEU	4/30/1984	XXXXX4007911	XXXXX12007	Giải nổ hũ	40,000
HO LE NGOC MAI	11/18/2007	XXXXX7024934	XXXXX06418	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI NGOC YEN	11/4/1999	XXXXX9006278	XXXXX51031	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THANH THUY	4/15/2004	XXXXX4003888	XXXXX76589	Giải nổ hũ	40,000
LU THI HUY	8/26/1988	XXXXX8017871	XXXXX38189	Giải nổ hũ	40,000
VU XUAN TINH	4/25/1995	XXXXX5017008	XXXXX09639	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THANH TUAN	9/13/1989	XXXXX9014229	XXXXX64214	Giải nổ hũ	40,000
DO THI KHANH NGAN	10/10/2009	XXXXX9007588	XXXXX04690	Giải nổ hũ	40,000
LUU PHUNG BAO TRAM	9/11/2007	XXXXX7010086	XXXXX10907	Giải nổ hũ	40,000
DAO THI VAN	11/10/1976	XXXXX6008603	XXXXX60731	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI HOA	10/2/1971	XXXXX1020550	XXXXX06334	Giải nổ hũ	40,000
PHUN THI NHU QUYNH	4/4/2002	XXXXX2005909	XXXXX21336	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TRUNG TUAN	2/10/1985	XXXXX5006377	XXXXX00682	Giải nổ hũ	40,000
NGO VAN LAM	7/15/1991	XXXXX1043187	XXXXX12967	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN DUC	7/3/1998	XXXXX8012430	XXXXX34082	Giải nổ hũ	40,000
BUI THI HUE	11/23/1999	XXXXX9001461	XXXXX33886	Giải nổ hũ	40,000
BUI THANH XUYEN	11/9/1980	XXXXX0003537	XXXXX83725	Giải nổ hũ	40,000
HO KIM LOAN	1/18/2009	XXXXX9001441	XXXXX03982	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DAO VAN HIEN	10/22/1988	XXXXX8006955	XXXXX72690	Giải nổ hũ	40,000
NONG VAN ANH	9/10/1984	XXXXX4003950	XXXXX40558	Giải nổ hũ	40,000
SUNG THI MY	1/5/1994	XXXXX4004394	XXXXX07857	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI SEN	10/24/1962	XXXXX2001662	XXXXX20848	Giải nổ hũ	40,000
MAI NHAT LINH	9/8/1996	XXXXX6016266	XXXXX14114	Giải nổ hũ	40,000
TA VAN DINH	6/1/1985	XXXXX5009554	XXXXX41569	Giải nổ hũ	40,000
TRAN QUOC DAT	4/16/2001	XXXXX1003895	XXXXX87877	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI LE XUAN	9/27/2003	XXXXX3008003	XXXXX51481	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HAI ANH	4/4/2003	XXXXX3012348	XXXXX90584	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI BICH LIEN	6/25/1987	XXXXX7000330	XXXXX52562	Giải nổ hũ	40,000
PHUNG HUU PHUOC	1/1/1975	XXXXX5002007	XXXXX76325	Giải nổ hũ	40,000
DINH THI HONG	11/16/1972	XXXXX2023723	XXXXX16970	Giải nổ hũ	40,000
VU THI THANH NGA	7/3/1984	XXXXX4000452	XXXXX80838	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HUU NAM	9/26/1985	XXXXX5047130	XXXXX44512	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI ANH	11/5/1995	XXXXX5018758	XXXXX34071	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THU PHUONG	8/7/2003	XXXXX3018754	XXXXX55181	Giải nổ hũ	40,000
VUU PHU ANH	7/18/2005	XXXXX5014394	XXXXX70095	Giải nổ hũ	40,000
LE THUY HANG	12/18/1975	XXXXX5993183	XXXXX96685	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THE BAO	4/25/2003	XXXXX3001902	XXXXX43937	Giải nổ hũ	40,000
NGO THUY LINH	8/3/2004	XXXXX4007616	XXXXX07855	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN QUYNH ANH	11/20/1997	XXXXX7000438	XXXXX85266	Giải nổ hũ	40,000
KHUAT THI KIEU TRANG	3/1/2006	XXXXX6006962	XXXXX16392	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DINH VU	10/9/1968	XXXXX8021678	XXXXX93243	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THUY VY	7/1/2003	XXXXX3004820	XXXXX53760	Giải nổ hũ	40,000
HUYNH HAI DANG	11/19/2001	XXXXX1005947	XXXXX31033	Giải nổ hũ	40,000
CHU VAN VU	3/26/1999	XXXXX9003020	XXXXX39293	Giải nổ hũ	40,000
PHAM TRUNG KIEN	7/1/1980	XXXXX0005640	XXXXX03748	Giải nổ hũ	40,000
TRINH THI MY LE	8/15/2004	XXXXX4005235	XXXXX05626	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI HONG	11/19/1958	XXXXX8002755	XXXXX83155	Giải nổ hũ	40,000
LE THUY TRUC	1/5/2007	XXXXX7002999	XXXXX04578	Giải nổ hũ	40,000
VI VAN THANH	5/15/1989	XXXXX9021422	XXXXX24166	Giải nổ hũ	40,000
THAI BA DAO	2/5/1989	XXXXX9033414	XXXXX25601	Giải nổ hũ	40,000
LE THI HUONG	2/9/1990	XXXXX0009186	XXXXX35805	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN TRANG	6/28/1994	XXXXX4014342	XXXXX63226	Giải nổ hũ	40,000
THACH TRIEC	4/3/1984	XXXXX4017135	XXXXX53552	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN DUNG	5/4/1982	XXXXX2013687	XXXXX98406	Giải nổ hũ	40,000
DO VAN VIET	8/20/1994	XXXXX4003184	XXXXX23672	Giải nổ hũ	40,000
TRAN HANH NGUYEN	6/19/2006	XXXXX6009526	XXXXX19203	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN ANH DUC	3/5/2004	XXXXX4000248	XXXXX94390	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN LE HUY	11/7/1975	XXXXX5010661	XXXXX38582	Giải nổ hũ	40,000
MAI THANH MY	9/3/1987	XXXXX7013502	XXXXX56350	Giải nổ hũ	40,000
PHAM QUANG DUAN	5/22/2001	XXXXX1001848	XXXXX48903	Giải nổ hũ	40,000
DAO THI HANG	1/10/1968	XXXXX8009540	XXXXX29812	Giải nổ hũ	40,000
TRAN LE QUYNH TRAM	10/12/2006	XXXXX6004020	XXXXX39206	Giải nổ hũ	40,000
LUU QUYNH ANH	2/27/2006	XXXXX6000361	XXXXX75696	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THU TRANG	2/25/1981	XXXXX1019480	XXXXX60984	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TAN TIEN	9/1/2006	XXXXX6018302	XXXXX61258	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI TRUC MAI	10/1/1996	XXXXX6003068	XXXXX17742	Giải nổ hũ	40,000
HOANG THI PHUONG	6/14/1993	XXXXX3011436	XXXXX88995	Giải nổ hũ	40,000
DINH VAN PHACH	10/7/1985	XXXXX5011090	XXXXX27721	Giải nổ hũ	40,000
PHAN PHUC TINH	8/13/2006	XXXXX6011729	XXXXX52946	Giải nổ hũ	40,000
VO TRUONG SON	7/27/2008	XXXXX8000296	XXXXX04219	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TUAN KHOA	9/27/2003	XXXXX3023253	XXXXX76323	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI LE	7/30/1998	XXXXX8008142	XXXXX33198	Giải nổ hũ	40,000
TRAN MINH NHAT	7/8/1991	XXXXX1012168	XXXXX52906	Giải nổ hũ	40,000
TRAN BUU KHANH	6/20/2008	XXXXX8009240	XXXXX48027	Giải nổ hũ	40,000
LE MINH HAU	6/29/1998	XXXXX8029746	XXXXX38296	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HA QUOC VIET	2/21/1985	XXXXX5004090	XXXXX80285	Giải nổ hũ	40,000
LE THI THUY	8/9/2001	XXXXX1036552	XXXXX76201	Giải nổ hũ	40,000
CAO THANH THANG	4/12/2000	XXXXX0006714	XXXXX50392	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN KHANH	8/12/1993	XXXXX3024083	XXXXX44093	Giải nổ hũ	40,000
TRAN NHUT TRUONG	12/12/1996	XXXXX6006446	XXXXX45317	Giải nổ hũ	40,000
LUONG VAN THOA	11/25/1988	XXXXX8040535	XXXXX90522	Giải nổ hũ	40,000
NONG XUAN HANH	6/14/1998	XXXXX8000740	XXXXX36808	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN NGOC DIEM MY	2/6/2007	XXXXX7001068	XXXXX59057	Giải nổ hũ	40,000
LE THI NGOAN	9/10/2000	XXXXX0001171	XXXXX04788	Giải nổ hũ	40,000
VU HUY HOANG	4/12/2006	XXXXX6000083	XXXXX06742	Giải nổ hũ	40,000
DANG NGOC BA	9/13/1988	XXXXX8003224	XXXXX29522	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI TRUC LINH	8/26/1987	XXXXX7019856	XXXXX64720	Giải nổ hũ	40,000
HO NGOC PHUOC	3/20/2002	XXXXX2001437	XXXXX50441	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN CUONG	6/23/1985	XXXXX5008299	XXXXX27555	Giải nổ hũ	40,000
LE THANH THUYEN	5/14/2002	XXXXX2016525	XXXXX99207	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI DIEM THUC	5/10/1997	XXXXX7001730	XXXXX63587	Giải nổ hũ	40,000
BUI QUANG HUY	8/18/1985	XXXXX5000062	XXXXX59664	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN XUAN PHONG	11/20/1994	XXXXX4014464	XXXXX00576	Giải nổ hũ	40,000
HOANG THI HIEP	5/24/1999	XXXXX9005585	XXXXX51221	Giải nổ hũ	40,000
LE THI XUAN HONG	5/7/1998	XXXXX8005482	XXXXX25248	Giải nổ hũ	40,000
GIAP DINH LUC	8/30/1987	XXXXX7018035	XXXXX12643	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI HUONG GIANG	8/16/1998	XXXXX8002625	XXXXX23198	Giải nổ hũ	40,000
VU THU PHUONG	2/27/2006	XXXXX6001964	XXXXX17093	Giải nổ hũ	40,000
TRAN QUANG TRUNG	9/15/1997	XXXXX7007241	XXXXX77724	Giải nổ hũ	40,000
TRINH NGOC HA	6/30/2006	XXXXX6008987	XXXXX34458	Giải nổ hũ	40,000
DO THI HOA	7/4/1973	XXXXX3018644	XXXXX66166	Giải nổ hũ	40,000
VI HOANG NGHIEP	8/14/1995	XXXXX5005809	XXXXX80602	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI VIET HONG	1/1/1979	XXXXX9003955	XXXXX71903	Giải nổ hũ	40,000
DANG AI VAN	4/10/1993	XXXXX3013545	XXXXX24594	Giải nổ hũ	40,000
TRUONG NAM PHONG	8/9/2007	XXXXX7002658	XXXXX84971	Giải nổ hũ	40,000
PHAM VAN VINH	7/17/1980	XXXXX0017506	XXXXX68477	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI BIEN	10/3/1967	XXXXX7004927	XXXXX99198	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HA	4/6/2007	XXXXX7011243	XXXXX98467	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DUC HIEU	1/7/1999	XXXXX9001765	XXXXX98269	Giải nổ hũ	40,000
VU THI HUONG	3/18/1997	XXXXX7000216	XXXXX57460	Giải nổ hũ	40,000
LE MINH HIEU	5/12/2006	XXXXX6017399	XXXXX88046	Giải nổ hũ	40,000
DINH BIEN THUY	12/2/1983	XXXXX3016683	XXXXX53779	Giải nổ hũ	40,000
LE VAN NGUYEN	6/17/1992	XXXXX2016015	XXXXX96668	Giải nổ hũ	40,000
PHAN VAN NHAT TAN	10/15/2006	XXXXX6025013	XXXXX18727	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN MANH DUC	9/23/2003	XXXXX3020497	XXXXX29403	Giải nổ hũ	40,000
LE DUY SON	2/11/2008	XXXXX8004116	XXXXX42859	Giải nổ hũ	40,000
NONG THI TRANG	12/11/1991	XXXXX1008534	XXXXX45523	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN RO BE	1/1/1980	XXXXX0007947	XXXXX90627	Giải nổ hũ	40,000
LE VAN THO	5/12/1991	XXXXX1025298	XXXXX09788	Giải nổ hũ	40,000
CHU THI NGOAN	5/17/1988	XXXXX8012160	XXXXX75001	Giải nổ hũ	40,000
VU THI THU TRANG	7/16/1979	XXXXX9015553	XXXXX16779	Giải nổ hũ	40,000
HOANG LOC ANH	6/28/1994	XXXXX4003559	XXXXX93694	Giải nổ hũ	40,000
NGO NGOC LINH	1/13/1981	XXXXX1010937	XXXXX78868	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DOAN DUY KHANH	11/22/2003	XXXXX3000323	XXXXX25671	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI XUYEN	4/7/1987	XXXXX7002037	XXXXX75808	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN NGOC	10/11/1978	XXXXX8000348	XXXXX11099	Giải nổ hũ	40,000
DANG TRUC PHUONG LINH	7/10/2000	XXXXX0000448	XXXXX34335	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THANH HUYEN	2/4/1982	XXXXX2000278	XXXXX05368	Giải nổ hũ	40,000
HUA HONG TAN	9/29/1989	XXXXX9009675	XXXXX37162	Giải nổ hũ	40,000
NGO VAN QUAN	4/14/1989	XXXXX9043768	XXXXX48889	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DUC MUOI	10/10/2004	XXXXX4025683	XXXXX56898	Giải nổ hũ	40,000
TRUONG THI TUYET	9/24/1972	XXXXX2010687	XXXXX61598	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN MINH THUAN	4/17/2006	XXXXX6688894	XXXXX71876	Giải nổ hũ	40,000
NGUY THI PHUONG	9/16/1993	XXXXX3004722	XXXXX80694	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI SUU	4/2/1961	XXXXX1008245	XXXXX06485	Giải nổ hũ	40,000
TA XUAN HOAN	9/6/1989	XXXXX9019270	XXXXX53366	Giải nổ hũ	40,000
DANG VAN CHIEN	3/26/1993	XXXXX3002489	XXXXX77193	Giải nổ hũ	40,000
DINH THI THAO	2/10/1997	XXXXX7005527	XXXXX92198	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN AN	7/14/2009	XXXXX9006708	XXXXX53612	Giải nổ hũ	40,000
HA VAN THANG	1/4/2005	XXXXX5021425	XXXXX80236	Giải nổ hũ	40,000
VU THI MINH THOA	3/28/1982	XXXXX2011434	XXXXX26686	Giải nổ hũ	40,000
TRUONG HOAI TAM	12/4/1989	XXXXX9005886	XXXXX60856	Giải nổ hũ	40,000
LAU A VA	11/14/2003	XXXXX3011697	XXXXX55442	Giải nổ hũ	40,000
LUONG THI LA VY	4/20/2004	XXXXX4027833	XXXXX90787	Giải nổ hũ	40,000
TO VAN DUNG	5/15/1975	XXXXX5000769	XXXXX55030	Giải nổ hũ	40,000
LE DO TRUC QUYNH	9/15/1996	XXXXX6010840	XXXXX93736	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DANG DAT	1/26/1994	XXXXX4000075	XXXXX94996	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TIEN DINH	11/2/1980	XXXXX0003000	XXXXX05001	Giải nổ hũ	40,000
SON TAM	7/2/1990	XXXXX0016178	XXXXX69484	Giải nổ hũ	40,000
LE THE DIEP	11/14/1991	XXXXX1018656	XXXXX14115	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DANG KHOI	8/22/2005	XXXXX5001788	XXXXX43418	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HAN	4/9/2006	XXXXX6015399	XXXXX58551	Giải nổ hũ	40,000
TRAN TRONG TOAN	6/28/2007	XXXXX7008274	XXXXX20207	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN SUOT	4/10/1984	XXXXX4005483	XXXXX97038	Giải nổ hũ	40,000
DOAN HOANG KY	11/25/2004	XXXXX4008909	XXXXX90374	Giải nổ hũ	40,000
HO VUONG QUAN	8/3/1995	XXXXX5010257	XXXXX92725	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI KIM LOAN	1/31/2008	XXXXX8022393	XXXXX21746	Giải nổ hũ	40,000
DANG QUOC AN	6/3/2004	XXXXX4016657	XXXXX86999	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI TIEU MINH	1/17/2002	XXXXX2001671	XXXXX12330	Giải nổ hũ	40,000
CHU HA KHANH NGOC	10/11/2009	XXXXX9042197	XXXXX26669	Giải nổ hũ	40,000
HUYNH ANH TAI	1/30/1985	XXXXX5012772	XXXXX37059	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN CONG	4/2/1984	XXXXX4031478	XXXXX07649	Giải nổ hũ	40,000
TRAN NGOC HIEU	3/7/1998	XXXXX8001342	XXXXX62271	Giải nổ hũ	40,000
PHUNG DINH HIEN	8/20/1983	XXXXX3047703	XXXXX55475	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI BICH THUY	10/30/1957	XXXXX7004325	XXXXX63425	Giải nổ hũ	40,000
DINH VAN TIEU LONG	1/6/2002	XXXXX2005549	XXXXX14249	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI VAN	12/11/1994	XXXXX4011059	XXXXX75122	Giải nổ hũ	40,000
TRAN NGOC ANH	9/2/1985	XXXXX5023674	XXXXX74456	Giải nổ hũ	40,000
HOANG THI HONG HANH	6/1/1984	XXXXX4017809	XXXXX44092	Giải nổ hũ	40,000
HOANG THI DIEP	10/29/2008	XXXXX8003990	XXXXX29441	Giải nổ hũ	40,000
TRAN TIEN TRIEN	2/15/2001	XXXXX1006448	XXXXX89728	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI THOA	3/16/1973	XXXXX3000898	XXXXX03092	Giải nổ hũ	40,000
LE THI THIEN NGA	9/30/1989	XXXXX9005014	XXXXX18841	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THANH CHUNG	2/22/1985	XXXXX5029833	XXXXX19876	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN TOAN	11/18/1990	XXXXX0005503	XXXXX24669	Giải nổ hũ	40,000
VANG THI TUOI	1/5/1996	XXXXX6008044	XXXXX50204	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI THU SOANG	9/19/1993	XXXXX3013942	XXXXX74717	Giải nổ hũ	40,000
DOAN PHUONG	11/16/1969	XXXXX9000226	XXXXX79638	Giải nổ hũ	40,000
TRUONG NGUYEN QUYNH HUONG	12/6/2002	XXXXX2000019	XXXXX88025	Giải nổ hũ	40,000
PHUNG THI PHUONG	1/23/1995	XXXXX5010583	XXXXX58395	Giải nổ hũ	40,000
TRIEU VAN HOANG	11/18/1986	XXXXX6007292	XXXXX34843	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI NHU QUYNH	11/22/2006	XXXXX6002580	XXXXX94914	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THUY LINH	2/28/2008	XXXXX8027864	XXXXX03226	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN HUY	12/20/1987	XXXXX7003349	XXXXX38617	Giải nổ hũ	40,000
LE HONG PHONG	1/23/1990	XXXXX0016780	XXXXX43086	Giải nổ hũ	40,000
BUI VAN NINH	9/12/1990	XXXXX0054610	XXXXX91658	Giải nổ hũ	40,000
BUI THI THOA	6/21/1999	XXXXX9006308	XXXXX82520	Giải nổ hũ	40,000
DUONG HUU TUAN KHANG	4/9/2009	XXXXX9003164	XXXXX62747	Giải nổ hũ	40,000
PHUNG THI NHUNG	9/3/1998	XXXXX8015309	XXXXX08435	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN SY DUNG	4/6/1994	XXXXX4001540	XXXXX88345	Giải nổ hũ	40,000
VU PHUC HUNG	9/14/2007	XXXXX7038613	XXXXX29589	Giải nổ hũ	40,000
LANG THI TRUONG	1/3/1978	XXXXX8000012	XXXXX77886	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HIEN	9/12/1983	XXXXX3003429	XXXXX73379	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN QUYET	9/24/1989	XXXXX9000749	XXXXX04003	Giải nổ hũ	40,000
HA THUY NGOC TRAM	8/23/1988	XXXXX8006534	XXXXX97467	Giải nổ hũ	40,000
DANG THANH DAT	12/16/2002	XXXXX2018874	XXXXX00690	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN VUONG	8/6/1981	XXXXX1017347	XXXXX98420	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI KIM NGAN	8/25/1996	XXXXX6003634	XXXXX13199	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI VIEN	11/30/1998	XXXXX8001512	XXXXX16361	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DUY HUNG	1/10/1993	XXXXX3007492	XXXXX10193	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI NGOC HA	11/17/2006	XXXXX6003221	XXXXX24662	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN ANH KIET	9/5/2005	XXXXX5009351	XXXXX33422	Giải nổ hũ	40,000
DO TAM DAN	5/19/2004	XXXXX4015513	XXXXX20130	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI BAO NHI	8/19/2007	XXXXX7005931	XXXXX06178	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HUY CUNG	7/1/1980	XXXXX0015419	XXXXX77112	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HUE	1/11/1999	XXXXX9013666	XXXXX52768	Giải nổ hũ	40,000
LE VIET GIANG	7/20/1996	XXXXX6002098	XXXXX75508	Giải nổ hũ	40,000
TO VAN TAI	10/25/1990	XXXXX0050503	XXXXX65689	Giải nổ hũ	40,000
Y BLI ENUOL	12/22/1994	XXXXX4005494	XXXXX05157	Giải nổ hũ	40,000
NGO THI TU KHUYEN	3/29/2004	XXXXX4039165	XXXXX08243	Giải nổ hũ	40,000
LE GIA THINH	11/29/2006	XXXXX6004152	XXXXX68627	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN BAO NGOC	11/6/2009	XXXXX9004979	XXXXX78890	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN TRUONG	6/18/1974	XXXXX4008162	XXXXX44842	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN NGOC TRA MY	8/29/2008	XXXXX8008242	XXXXX49830	Giải nổ hũ	40,000
DUONG THI LAN ANH	6/28/1993	XXXXX3026769	XXXXX59212	Giải nổ hũ	40,000
TRAN NHAT PHUONG	3/7/2002	XXXXX2005808	XXXXX08917	Giải nổ hũ	40,000
DANG THI MAY	5/21/1999	XXXXX9007890	XXXXX70781	Giải nổ hũ	40,000
LE NHAT BIL	1/30/2004	XXXXX4009460	XXXXX60387	Giải nổ hũ	40,000
LE HOANG THAM	6/12/1990	XXXXX0007259	XXXXX63713	Giải nổ hũ	40,000
TRAN NGOC NAM	9/2/1989	XXXXX9000175	XXXXX38186	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN NGOC HOANG LINH	2/6/2006	XXXXX6018374	XXXXX64547	Giải nổ hũ	40,000
LE THI NGAN	1/1/1976	XXXXX6001470	XXXXX87412	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DO THANH PHAT	9/6/2007	XXXXX7011959	XXXXX08521	Giải nổ hũ	40,000
TRAN NGUYEN HOA HONG	8/22/2009	XXXXX9011474	XXXXX06790	Giải nổ hũ	40,000
MAI THIEN BICH	11/26/2009	XXXXX9023718	XXXXX00792	Giải nổ hũ	40,000
DINH CONG TOAN	9/29/1986	XXXXX6003799	XXXXX98883	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN QUANG TUNG	3/11/2007	XXXXX7000207	XXXXX89628	Giải nổ hũ	40,000
PHAM VAN AN	2/19/1987	XXXXX7012487	XXXXX90408	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI LINH	11/23/2009	XXXXX9010571	XXXXX11736	Giải nổ hũ	40,000
HA VAN HANG	7/7/1984	XXXXX4003109	XXXXX40386	Giải nổ hũ	40,000
PHAM VAN BIET	1/21/2000	XXXXX0004678	XXXXX73820	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DAI NAM	8/10/1995	XXXXX5014642	XXXXX59147	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HIEN DUC	6/17/1991	XXXXX1034340	XXXXX73010	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HUU DANG	11/14/2007	XXXXX7065040	XXXXX56763	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN TRI	1/28/1999	XXXXX9014414	XXXXX33045	Giải nổ hũ	40,000
LE TRONG HOANG	9/16/1999	XXXXX9017465	XXXXX22604	Giải nổ hũ	40,000
BUI VAN HIEP	11/6/1986	XXXXX6000849	XXXXX61389	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HOANG DIEU	1/13/2007	XXXXX7000012	XXXXX51192	Giải nổ hũ	40,000
LE VAN ANH	2/21/2006	XXXXX6000493	XXXXX43069	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HOANG QUAN	8/18/2009	XXXXX9003709	XXXXX99791	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN CONG LE HOANG	1/2/2008	XXXXX8005071	XXXXX82590	Giải nổ hũ	40,000
LY THI THANH XUAN	12/20/1987	XXXXX7009938	XXXXX87907	Giải nổ hũ	40,000
VU THI THANH NHAN	6/26/1970	XXXXX0008379	XXXXX55845	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HOANG TRONG PHUC	12/9/2004	XXXXX4008343	XXXXX97320	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI TRANG	10/15/1967	XXXXX7007700	XXXXX49550	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI LEN	8/29/1998	XXXXX8009381	XXXXX51213	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE VAN DUC	3/20/2004	XXXXX4017892	XXXXX79838	Giải nổ hũ	40,000
VU THI HAU	7/27/1987	XXXXX7017576	XXXXX30015	Giải nổ hũ	40,000
VI VAN PAN	11/9/1993	XXXXX3007986	XXXXX38546	Giải nổ hũ	40,000
DAM QUYNH NHU	5/11/2006	XXXXX6041287	XXXXX20428	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI HIEP	12/25/1990	XXXXX0001162	XXXXX98390	Giải nổ hũ	40,000
VO MINH CUONG	1/1/1984	XXXXX4012010	XXXXX60891	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TIEN MANH	4/18/1995	XXXXX5029714	XXXXX52172	Giải nổ hũ	40,000
HOANG THI HAO	8/7/1996	XXXXX6006532	XXXXX99883	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THUY LINH	1/23/2008	XXXXX8007735	XXXXX29013	Giải nổ hũ	40,000
VUONG THI NHUNG	2/12/2002	XXXXX2004256	XXXXX58634	Giải nổ hũ	40,000
CHU THI KIM HUE	4/12/2008	XXXXX8010139	XXXXX06723	Giải nổ hũ	40,000
HOANG THI HOAI THU	11/5/1993	XXXXX3001914	XXXXX96369	Giải nổ hũ	40,000
HOANG NGUYEN QUAN NHI	11/9/2007	XXXXX7012446	XXXXX79523	Giải nổ hũ	40,000
HA DUC HUY	8/3/1984	XXXXX4002270	XXXXX79135	Giải nổ hũ	40,000
HUYNH NGO GIA BAO	6/29/2006	XXXXX6003175	XXXXX97146	Giải nổ hũ	40,000
DAM VAN THANH	8/1/1993	XXXXX3006958	XXXXX11221	Giải nổ hũ	40,000
TRAN TRUNG HIEU	2/5/1982	XXXXX2006193	XXXXX39347	Giải nổ hũ	40,000
LE THI ANH VAN	1/11/2009	XXXXX9048776	XXXXX19486	Giải nổ hũ	40,000
LE NHUT PHAT	11/17/2007	XXXXX7042711	XXXXX73761	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN NHAT HUY	3/22/2006	XXXXX6001222	XXXXX37644	Giải nổ hũ	40,000
PHAM VAN NHAC	4/20/1992	XXXXX2005252	XXXXX78883	Giải nổ hũ	40,000
VU THUY DUONG	11/25/2009	XXXXX9002873	XXXXX37653	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI NHUNG	12/22/1981	XXXXX1008933	XXXXX19599	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI CAM VY	5/16/1996	XXXXX6009697	XXXXX68881	Giải nổ hũ	40,000
DONG XUAN DAT	9/25/2009	XXXXX9001723	XXXXX67923	Giải nổ hũ	40,000
LE NGUYEN MINH LONG	3/4/2000	XXXXX0007126	XXXXX72121	Giải nổ hũ	40,000
TRIEU THI HUE	6/8/2004	XXXXX4006930	XXXXX35501	Giải nổ hũ	40,000
HA VAN HUYEN	11/11/1983	XXXXX3000774	XXXXX42828	Giải nổ hũ	40,000
TONG VAN CUONG	1/10/1987	XXXXX7002032	XXXXX82518	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI THAO	2/7/1982	XXXXX2004818	XXXXX01298	Giải nổ hũ	40,000
VU QUOC VIET	11/9/2007	XXXXX7016793	XXXXX16734	Giải nổ hũ	40,000
HUYNH THI THUY SOAN	9/8/1989	XXXXX9012440	XXXXX13757	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN NHAT KHOA	7/24/2005	XXXXX5006658	XXXXX80807	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI KIM LUYEN	1/1/2003	XXXXX3004576	XXXXX15612	Giải nổ hũ	40,000
CHU THI BICH HANH	2/4/2007	XXXXX7006242	XXXXX67482	Giải nổ hũ	40,000
BUI VAN TUAN	8/22/1988	XXXXX8011001	XXXXX17471	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI XUAN	11/3/1978	XXXXX8016533	XXXXX10889	Giải nổ hũ	40,000
VU DUC THINH	1/28/2001	XXXXX1004857	XXXXX00231	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI NGOC MAI	4/25/1991	XXXXX1008832	XXXXX43191	Giải nổ hũ	40,000
TRUONG BA TUOC	6/13/1977	XXXXX7001974	XXXXX09011	Giải nổ hũ	40,000
CA VIET NGHIA	2/1/2000	XXXXX0011460	XXXXX70582	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THANH TRUONG	4/11/1992	XXXXX2002443	XXXXX09626	Giải nổ hũ	40,000
PHAM VU NGOC PHUONG	11/15/1986	XXXXX6030407	XXXXX03958	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HANG	11/8/1994	XXXXX4018356	XXXXX20594	Giải nổ hũ	40,000
LANG VAN THANG	3/14/1986	XXXXX6000487	XXXXX66505	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN KIEN	10/16/1978	XXXXX8002602	XXXXX04302	Giải nổ hũ	40,000
DAM VAN LIEN	8/7/1969	XXXXX9001490	XXXXX77430	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN TOAN	8/19/2007	XXXXX7010731	XXXXX39341	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN MAI HUONG	5/27/2009	XXXXX9020096	XXXXX06626	Giải nổ hũ	40,000
LE VAN TINH	7/9/1983	XXXXX3021648	XXXXX02334	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DUY HUNG	3/7/2002	XXXXX2002638	XXXXX88545	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TU LUONG	5/5/2003	XXXXX3049582	XXXXX56812	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HOANG TRUNG	7/2/1991	XXXXX1000584	XXXXX41453	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN DUONG	12/12/1983	XXXXX3002905	XXXXX05909	Giải nổ hũ	40,000
PHAN QUOC THANG	1/1/1993	XXXXX3002340	XXXXX42456	Giải nổ hũ	40,000
MAI DOAN HAI	5/27/1971	XXXXX1007678	XXXXX18168	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI LA	5/4/1988	XXXXX8003867	XXXXX81437	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO MINH PHAP	2/16/2000	XXXXX0009273	XXXXX16325	Giải nổ hũ	40,000
BUI DUC HIEN	5/20/1988	XXXXX8002683	XXXXX59304	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI MY HANH	3/20/1999	XXXXX9006706	XXXXX89460	Giải nổ hũ	40,000
TRUONG BA HIEN	2/29/2008	XXXXX8003671	XXXXX48320	Giải nổ hũ	40,000
LE DINH THIEN	2/1/2009	XXXXX9019267	XXXXX46347	Giải nổ hũ	40,000
LE THI HA MY	4/21/2008	XXXXX8001824	XXXXX50040	Giải nổ hũ	40,000
TRAN NGOC CHAU	11/3/2006	XXXXX6030584	XXXXX11906	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DANG THUY DAN	6/7/2008	XXXXX8001271	XXXXX57608	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HIEN	10/26/1980	XXXXX0002842	XXXXX27994	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THU TRANG	8/31/1993	XXXXX3018440	XXXXX39232	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DUC HUNG	2/14/1981	XXXXX1015371	XXXXX18083	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TIEN ANH	10/8/1999	XXXXX9004209	XXXXX61203	Giải nổ hũ	40,000
MAI TRUC THUY	4/13/1993	XXXXX3001473	XXXXX56155	Giải nổ hũ	40,000
SUNG Y MAO	1/11/2006	XXXXX6006639	XXXXX51949	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN TUAN	1/1/1991	XXXXX1002795	XXXXX32036	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THANH TUNG	11/15/1982	XXXXX2005451	XXXXX50112	Giải nổ hũ	40,000
TRAN TRONG THUONG	10/1/1991	XXXXX1011425	XXXXX07555	Giải nổ hũ	40,000
BUI VAN DUY	6/5/1994	XXXXX4012135	XXXXX61994	Giải nổ hũ	40,000
LE THI HONG	8/10/2000	XXXXX0014181	XXXXX83792	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN QUANG THUY	1/1/1999	XXXXX9019350	XXXXX24060	Giải nổ hũ	40,000
DINH XUAN QUANG	11/13/1990	XXXXX0005152	XXXXX82325	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN NAM	8/27/1986	XXXXX6007890	XXXXX88448	Giải nổ hũ	40,000
PHAM VAN LIEM	7/23/1980	XXXXX0020190	XXXXX58347	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN QUOC HUNG	4/27/2008	XXXXX8007480	XXXXX90698	Giải nổ hũ	40,000
PHAN THI THUY LINH	2/11/2007	XXXXX7000077	XXXXX79284	Giải nổ hũ	40,000
LA THI KHAI	4/5/1993	XXXXX3017162	XXXXX11333	Giải nổ hũ	40,000
DINH THI VINH	6/6/1957	XXXXX7003041	XXXXX28993	Giải nổ hũ	40,000
PHAN VAN TY	3/10/1984	XXXXX4009272	XXXXX99355	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI BE TU	1/1/1966	XXXXX6003662	XXXXX24936	Giải nổ hũ	40,000
CAM THI MAI	4/1/1988	XXXXX8036648	XXXXX14900	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN CONG SON	5/27/1982	XXXXX2006951	XXXXX55162	Giải nổ hũ	40,000
CAO HUU NGOC	5/19/1978	XXXXX8004187	XXXXX19152	Giải nổ hũ	40,000
BUI VAN HUYNH	11/21/2003	XXXXX3003562	XXXXX43418	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THANH DAT	8/2/2007	XXXXX7005232	XXXXX77266	Giải nổ hũ	40,000
TRUONG THI HUE	8/14/1988	XXXXX8031175	XXXXX92613	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI QUYNH ANH	9/18/1994	XXXXX4002467	XXXXX18630	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN TIEN THANH	1/7/2003	XXXXX3009162	XXXXX45716	Giải nổ hũ	40,000
QUANG THI NGAN	3/5/1997	XXXXX7000352	XXXXX88861	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN CONG BANG	3/15/1982	XXXXX2001885	XXXXX89368	Giải nổ hũ	40,000
LE THI HA TRANG	7/18/1998	XXXXX8002182	XXXXX38498	Giải nổ hũ	40,000
PHAM NGOC MINH	3/12/1990	XXXXX0006787	XXXXX11123	Giải nổ hũ	40,000
LU THI THANH THUY	3/7/2004	XXXXX4017335	XXXXX34306	Giải nổ hũ	40,000
GIANG MI THANH	1/1/2000	XXXXX0002826	XXXXX21930	Giải nổ hũ	40,000
LE TIEN KIEN	12/20/1975	XXXXX5035206	XXXXX37338	Giải nổ hũ	40,000
DUONG TIEN PHI	3/18/2002	XXXXX2000386	XXXXX13529	Giải nổ hũ	40,000
TRINH TUAN TAI	11/16/2007	XXXXX7007708	XXXXX30512	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TRUC BINH	4/18/2009	XXXXX9002745	XXXXX11129	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HANG	10/21/1995	XXXXX5019465	XXXXX54338	Giải nổ hũ	40,000
BUI XUAN THANH	5/5/1968	XXXXX8043036	XXXXX87549	Giải nổ hũ	40,000
BUI THI NGOC LAI	10/3/2002	XXXXX2005006	XXXXX31002	Giải nổ hũ	40,000
TRAN DINH TAM	12/1/1977	XXXXX7015098	XXXXX72748	Giải nổ hũ	40,000
TRAN DINH TRONG	5/5/2006	XXXXX6012631	XXXXX04931	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN QUANG ANH	7/23/2007	XXXXX7003906	XXXXX63395	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VIET VU	7/21/1978	XXXXX8001163	XXXXX16456	Giải nổ hũ	40,000
HA THI HIEN	8/28/1988	XXXXX8004205	XXXXX94428	Giải nổ hũ	40,000
BAN THI HAO	12/13/1981	XXXXX1000943	XXXXX41885	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI THANH NGAN	10/13/1999	XXXXX9005463	XXXXX71250	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI TRI PHUONG	6/1/2008	XXXXX8001201	XXXXX40516	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HOA	6/10/1983	XXXXX3056097	XXXXX99868	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN THAO	1/1/1972	XXXXX2020841	XXXXX07337	Giải nổ hũ	40,000
TRIEU THI THAM	10/21/1986	XXXXX6008750	XXXXX30559	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN LUU TRUONG ANH	9/21/2008	XXXXX8047783	XXXXX88588	Giải nổ hũ	40,000
LA THI BINH	6/27/1983	XXXXX3001485	XXXXX72317	Giải nổ hũ	40,000
TRAN KIM HIEN	10/7/2007	XXXXX7001763	XXXXX71007	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THAO VY	11/7/2009	XXXXX9002803	XXXXX62712	Giải nổ hũ	40,000
LE VAN TRUONG	6/8/1991	XXXXX1035022	XXXXX56297	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI YEN	7/6/2007	XXXXX7002345	XXXXX25483	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HUU TUNG	2/20/1997	XXXXX7016644	XXXXX20297	Giải nổ hũ	40,000
DANG THUY TRANG	2/21/1990	XXXXX0002681	XXXXX78607	Giải nổ hũ	40,000
HA THI NGUYEN	9/13/1995	XXXXX5000189	XXXXX65802	Giải nổ hũ	40,000
TRAN LE KHANH NGOC	4/14/2009	XXXXX9005357	XXXXX84451	Giải nổ hũ	40,000
LE THUA DIEN	12/20/1987	XXXXX7020715	XXXXX50647	Giải nổ hũ	40,000
BUI VAN THUONG	3/4/1986	XXXXX6006986	XXXXX28028	Giải nổ hũ	40,000
PHAM QUANG TRONG	9/9/1989	XXXXX9001442	XXXXX09123	Giải nổ hũ	40,000
CHU DINH BAC	12/1/2005	XXXXX5029098	XXXXX76036	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HOANG ANH TUAN	11/11/2007	XXXXX7027901	XXXXX83291	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN NGHIA	2/21/2004	XXXXX4007697	XXXXX24310	Giải nổ hũ	40,000
HOANG VAN CAU	6/28/1997	XXXXX7000934	XXXXX70250	Giải nổ hũ	40,000
HO DUC TRONG	12/25/1984	XXXXX4002556	XXXXX40040	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI QUYNH	1/31/2006	XXXXX6003642	XXXXX23618	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THU OANH	5/22/1998	XXXXX8009931	XXXXX57159	Giải nổ hũ	40,000
DINH THI HIEN	11/15/1993	XXXXX3009936	XXXXX48491	Giải nổ hũ	40,000
PHAN KIM HONG	9/9/1967	XXXXX7002107	XXXXX22305	Giải nổ hũ	40,000
HOANG QUE ANH	10/24/1974	XXXXX4005122	XXXXX02289	Giải nổ hũ	40,000
TAN VAN PHONG	7/14/2007	XXXXX7003130	XXXXX76604	Giải nổ hũ	40,000
HOANG THACH CHAT	10/10/1991	XXXXX1009832	XXXXX26710	Giải nổ hũ	40,000
BACH THI QUYNH	7/5/2005	XXXXX5001408	XXXXX75763	Giải nổ hũ	40,000
LE VAN HUNG	1/18/1970	XXXXX0000225	XXXXX21200	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN ANH DUY	1/7/2005	XXXXX5005535	XXXXX47205	Giải nổ hũ	40,000
LE THANH HOA	7/20/1979	XXXXX9007007	XXXXX08478	Giải nổ hũ	40,000
TRIEU THI ANH THO	7/2/2006	XXXXX6004657	XXXXX14310	Giải nổ hũ	40,000
PHAN HONG NHUNG	1/8/2002	XXXXX2007012	XXXXX95978	Giải nổ hũ	40,000
DO VAN CHO	1/1/1972	XXXXX2005510	XXXXX84496	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THAI BAO	10/3/2005	XXXXX5024718	XXXXX05197	Giải nổ hũ	40,000
DO GIA KIET	5/2/2008	XXXXX8028729	XXXXX24548	Giải nổ hũ	40,000
BUI THI HAU	10/19/2009	XXXXX9015699	XXXXX92082	Giải nổ hũ	40,000
DOAN VAN TRUNG	11/20/1996	XXXXX6002254	XXXXX56726	Giải nổ hũ	40,000
TRAN HOA SON NAM	1/24/1975	XXXXX5013188	XXXXX89816	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN THIN	9/12/1969	XXXXX9001954	XXXXX06618	Giải nổ hũ	40,000
HOANG THI THI	6/21/1979	XXXXX9000504	XXXXX36800	Giải nổ hũ	40,000
LE THAO TUYEN	11/1/1983	XXXXX3000341	XXXXX66528	Giải nổ hũ	40,000
NGO THI THO	6/15/1965	XXXXX5040496	XXXXX37307	Giải nổ hũ	40,000
TRAN TRONG NHAN	10/15/2009	XXXXX9007510	XXXXX09830	Giải nổ hũ	40,000
LE CONG THUONG	2/10/1980	XXXXX0003071	XXXXX49546	Giải nổ hũ	40,000
HO THI KIEU LOAN	3/29/1995	XXXXX5006425	XXXXX93185	Giải nổ hũ	40,000
DANG TRUONG THI NGOC LOAN	7/21/1996	XXXXX6021421	XXXXX75591	Giải nổ hũ	40,000
LE THI TAM	6/13/1987	XXXXX7008345	XXXXX73556	Giải nổ hũ	40,000
DAU MINH THACH	8/20/1983	XXXXX3007398	XXXXX15137	Giải nổ hũ	40,000
CHUC THI YEN	9/29/2007	XXXXX7007080	XXXXX55902	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TRONG KINH	4/17/1964	XXXXX4012720	XXXXX17464	Giải nổ hũ	40,000
HO ANH TUAN	9/21/1999	XXXXX9002791	XXXXX73509	Giải nổ hũ	40,000
HA TRINH HAO	10/18/1989	XXXXX9004562	XXXXX12793	Giải nổ hũ	40,000
DANG THI ROI	4/15/1995	XXXXX5004442	XXXXX88424	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI LUONG	3/19/2000	XXXXX0004029	XXXXX91535	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHUNG THANH KIEM	9/2/1994	XXXXX4003744	XXXXX37132	Giải nổ hũ	40,000
LAI VAN MINH	4/25/2001	XXXXX1005974	XXXXX70321	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN NHAN CUONG	10/24/2009	XXXXX9040797	XXXXX92497	Giải nổ hũ	40,000
PHAM VAN QUYET	9/4/1986	XXXXX6020329	XXXXX16756	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN CHI CONG	1/2/1985	XXXXX5004879	XXXXX66626	Giải nổ hũ	40,000
LE THAI KHANG	8/7/2007	XXXXX7004118	XXXXX25635	Giải nổ hũ	40,000
LE MANH HUNG	10/2/1977	XXXXX7016551	XXXXX32666	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN NONG	12/5/2000	XXXXX0008728	XXXXX73392	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI THU HUE	6/22/2006	XXXXX6004577	XXXXX85351	Giải nổ hũ	40,000
HA THI THUY TIEN	3/7/2004	XXXXX4019141	XXXXX44090	Giải nổ hũ	40,000
HO DUC THANG	9/3/1979	XXXXX9013815	XXXXX25977	Giải nổ hũ	40,000
BUI THI PHUONG	12/17/1991	XXXXX1006425	XXXXX89991	Giải nổ hũ	40,000
PHAN THI HIEN	5/13/1972	XXXXX2000790	XXXXX57978	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI HONG QUYEN	4/30/2009	XXXXX9002884	XXXXX64148	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN THUONG	8/10/1998	XXXXX8007226	XXXXX13834	Giải nổ hũ	40,000
BUI THI THANH HIEN	3/21/1996	XXXXX6013019	XXXXX01932	Giải nổ hũ	40,000
LE THI THANH NGA	11/20/2009	XXXXX9019920	XXXXX67927	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN THOM	2/8/1980	XXXXX0017647	XXXXX22076	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THIA	6/1/1988	XXXXX8048521	XXXXX98954	Giải nổ hũ	40,000
DANG THI THOM	10/19/1987	XXXXX7000675	XXXXX75966	Giải nổ hũ	40,000
HOANG THI THUYEN	2/6/1994	XXXXX4001438	XXXXX21674	Giải nổ hũ	40,000
QUANG VAN PHUONG	6/27/1991	XXXXX1006154	XXXXX62727	Giải nổ hũ	40,000
HO XUAN THAI	11/26/2009	XXXXX9007386	XXXXX30429	Giải nổ hũ	40,000
DANG XUAN VU	2/2/1994	XXXXX4003602	XXXXX79353	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THANH DEN	4/19/1991	XXXXX1001473	XXXXX14833	Giải nổ hũ	40,000
PHAN THI HAI	10/15/1965	XXXXX5003982	XXXXX25268	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN PHAM ANH THY	4/22/2007	XXXXX7006433	XXXXX42901	Giải nổ hũ	40,000
HOANG VAN MINH	11/9/1993	XXXXX3011719	XXXXX93789	Giải nổ hũ	40,000
DO THI THAO	10/14/1982	XXXXX2000783	XXXXX27971	Giải nổ hũ	40,000
VUONG GIA HUY	5/17/2002	XXXXX2001690	XXXXX78469	Giải nổ hũ	40,000
HA XUAN HOA	11/1/1985	XXXXX5005801	XXXXX87985	Giải nổ hũ	40,000
DAO THI LOAN	6/4/2007	XXXXX7046409	XXXXX18544	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN QUOC KHANH	9/3/1998	XXXXX8003022	XXXXX90421	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN DAT	11/11/1988	XXXXX8005635	XXXXX35280	Giải nổ hũ	40,000
BUI QUOC HUNG	8/7/2007	XXXXX7012295	XXXXX29317	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HUYNH TRAM	6/14/2008	XXXXX8000276	XXXXX56501	Giải nổ hũ	40,000
THI SO	1/1/1985	XXXXX5008193	XXXXX82437	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN BAO TRAN	11/20/1996	XXXXX6001850	XXXXX72311	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HOANG GIA BAO	8/10/2006	XXXXX6024001	XXXXX13209	Giải nổ hũ	40,000
TRAN HOAI NAM	10/15/2009	XXXXX9005495	XXXXX70269	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THANH PHUONG	9/30/1999	XXXXX9002853	XXXXX64598	Giải nổ hũ	40,000
LE THANH AN	3/19/2007	XXXXX7006853	XXXXX08483	Giải nổ hũ	40,000
DO MANH TUONG	3/1/1994	XXXXX4007321	XXXXX37123	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DINH THUAN	9/15/2002	XXXXX2003183	XXXXX83866	Giải nổ hũ	40,000
LE DUC VU	9/8/2008	XXXXX8001762	XXXXX48351	Giải nổ hũ	40,000
DINH VAN HOANG	6/20/1991	XXXXX1009500	XXXXX46689	Giải nổ hũ	40,000
DOAN THIEN NHAN	10/25/2006	XXXXX6001900	XXXXX71431	Giải nổ hũ	40,000
DINH THI HONG NHUNG	3/6/1985	XXXXX5008663	XXXXX85175	Giải nổ hũ	40,000
BUI THI HONG QUYEN	11/24/2007	XXXXX7006287	XXXXX90537	Giải nổ hũ	40,000
BUI GIA HUY	7/5/1972	XXXXX2014025	XXXXX07322	Giải nổ hũ	40,000
DAO VAN QUYET	6/12/2001	XXXXX1006700	XXXXX61543	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THU TRANG	8/26/1990	XXXXX0012942	XXXXX28919	Giải nổ hũ	40,000
DUONG THI DAO	3/2/1985	XXXXX5027839	XXXXX61646	Giải nổ hũ	40,000
HOANG VIET DAO	3/8/1988	XXXXX8035381	XXXXX74809	Giải nổ hũ	40,000
DINH THI MY HOA	12/14/1998	XXXXX8006038	XXXXX84743	Giải nổ hũ	40,000
DANH NGOC TRAN	7/8/2004	XXXXX4010078	XXXXX05934	Giải nổ hũ	40,000
HOANG THI THANG	2/16/1989	XXXXX9004371	XXXXX17677	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THI MINH PHUONG	5/17/1989	XXXXX9008230	XXXXX40190	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI NGOC HIEN	10/10/1992	XXXXX2000671	XXXXX78379	Giải nổ hũ	40,000
HAN VAN THONG	7/3/1985	XXXXX5011086	XXXXX99642	Giải nổ hũ	40,000
PHAN NGOC LONG	7/17/1980	XXXXX0003351	XXXXX89539	Giải nổ hũ	40,000
LAI THI THANH THU	10/17/2005	XXXXX5008860	XXXXX72106	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN NHAT TAN	9/24/2001	XXXXX1011026	XXXXX14953	Giải nổ hũ	40,000
DANG CONG MINH	9/3/1997	XXXXX7007264	XXXXX45862	Giải nổ hũ	40,000
THACH THI LE	1/1/1983	XXXXX3012838	XXXXX20460	Giải nổ hũ	40,000
KHONG THI QUY	3/29/2008	XXXXX8005187	XXXXX56717	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THAI PHUONG	5/21/1993	XXXXX3001056	XXXXX96719	Giải nổ hũ	40,000
DO KY ANH	7/5/2006	XXXXX6010226	XXXXX50792	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN PHUONG	11/2/1981	XXXXX1017368	XXXXX49334	Giải nổ hũ	40,000
LY KONG TOAN	10/13/1992	XXXXX2003342	XXXXX60263	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI MINH Y	11/22/1980	XXXXX0007514	XXXXX02833	Giải nổ hũ	40,000
NGO THI THANH NHAN	3/24/2004	XXXXX4008744	XXXXX04081	Giải nổ hũ	40,000
DAO TRUNG KIEN	6/1/2006	XXXXX6002046	XXXXX06315	Giải nổ hũ	40,000
PHAM VAN HUNG	2/28/1993	XXXXX3008806	XXXXX06862	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI MINH THOA	2/28/1960	XXXXX0012841	XXXXX88445	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DUC TRINH	3/9/1972	XXXXX2018314	XXXXX90817	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN QUOC TAM	7/18/1991	XXXXX1002429	XXXXX15112	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI HUE	3/2/2007	XXXXX7014649	XXXXX67069	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI VAN	8/10/1971	XXXXX1002611	XXXXX96603	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI THANH THAO	1/16/1987	XXXXX7012484	XXXXX44539	Giải nổ hũ	40,000
PHUNG DUC TIN	9/29/2009	XXXXX9005294	XXXXX70917	Giải nổ hũ	40,000
MA THI DUONG	2/28/1997	XXXXX7008466	XXXXX90777	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THE DAI	4/20/1956	XXXXX6015366	XXXXX24113	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI BICH TRAN	4/1/1999	XXXXX9006314	XXXXX39524	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI NGOC HANG	10/5/1984	XXXXX4007981	XXXXX11276	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN NHAN	5/2/1998	XXXXX8024017	XXXXX77648	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HUU VU	2/27/2008	XXXXX8004101	XXXXX54268	Giải nổ hũ	40,000
DINH THI NGOC MAI	12/15/1997	XXXXX7004215	XXXXX62290	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI TRA MY	10/1/1986	XXXXX6007627	XXXXX01986	Giải nổ hũ	40,000
TRAN MINH THOI	2/28/1970	XXXXX0002270	XXXXX98063	Giải nổ hũ	40,000
LE THI THUY LINH	3/14/1986	XXXXX6001088	XXXXX74857	Giải nổ hũ	40,000
PHAM HUY TUAN	7/8/1980	XXXXX0005881	XXXXX30443	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI MY DUYEN	10/4/1990	XXXXX0009896	XXXXX68006	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TUAN THANH	8/22/2003	XXXXX3015867	XXXXX13567	Giải nổ hũ	40,000
NONG TIEN SY	5/1/1989	XXXXX9003236	XXXXX14710	Giải nổ hũ	40,000
LE THI LIEU	8/7/1955	XXXXX5004188	XXXXX07603	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN THANG	12/12/1980	XXXXX0020526	XXXXX42398	Giải nổ hũ	40,000
LE THI THANH HUYEN	9/1/2009	XXXXX9012404	XXXXX42812	Giải nổ hũ	40,000
NGO KHANH LY	5/15/2006	XXXXX6009147	XXXXX36606	Giải nổ hũ	40,000
BUI THI XUAN LAN	1/26/2008	XXXXX8026988	XXXXX47098	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN DUY	12/7/2001	XXXXX1027355	XXXXX61620	Giải nổ hũ	40,000
LE THE VINH	5/17/2007	XXXXX7023839	XXXXX34762	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN THUONG	8/12/1984	XXXXX4009005	XXXXX03603	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI VINH	3/8/1974	XXXXX4025802	XXXXX21665	Giải nổ hũ	40,000
HOANG VAN DUY	8/29/2006	XXXXX6007368	XXXXX03684	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN KY	1/1/1961	XXXXX1013287	XXXXX62942	Giải nổ hũ	40,000
DAO MANH TAM	9/16/2008	XXXXX8013806	XXXXX63928	Giải nổ hũ	40,000
LE VAN TRI	7/16/1972	XXXXX2006182	XXXXX01972	Giải nổ hũ	40,000
LA THI YEN	2/1/1977	XXXXX7005108	XXXXX05810	Giải nổ hũ	40,000
LE THI TRAM	12/21/1993	XXXXX3007261	XXXXX61136	Giải nổ hũ	40,000
BUI THI THINH	6/18/1978	XXXXX8019422	XXXXX24639	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TRAN HOAI YEN	11/29/2003	XXXXX3005324	XXXXX88124	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HAI DUONG	6/5/2009	XXXXX9002069	XXXXX04187	Giải nổ hũ	40,000
TRUONG GIA BAO	4/20/2003	XXXXX3007694	XXXXX97524	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRIEU THU MINH	8/30/2007	XXXXX7009469	XXXXX97385	Giải nổ hũ	40,000
PHAN KHANH DUY	5/7/2009	XXXXX9061537	XXXXX06140	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TRUONG SON	1/15/1986	XXXXX6018485	XXXXX65332	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI TIEN TIEN	5/18/2005	XXXXX5008648	XXXXX74875	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HONG DUC	6/8/2003	XXXXX3018704	XXXXX94998	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN HUY	1/6/2008	XXXXX8009252	XXXXX81030	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI DUNG	9/10/1998	XXXXX8026231	XXXXX31783	Giải nổ hũ	40,000
TO THI THU	3/18/1992	XXXXX2001597	XXXXX41992	Giải nổ hũ	40,000
MUA A PO	7/3/2006	XXXXX6013939	XXXXX81793	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI YEN	4/5/1996	XXXXX6017103	XXXXX37546	Giải nổ hũ	40,000
TONG THI NGOC HOAN	7/23/2005	XXXXX5005942	XXXXX70298	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN HUNG	8/17/1985	XXXXX5024049	XXXXX28379	Giải nổ hũ	40,000
NONG THANH VAN	1/13/2009	XXXXX9002332	XXXXX26357	Giải nổ hũ	40,000
BUI THANH HAI YEN	10/17/1991	XXXXX1018843	XXXXX21109	Giải nổ hũ	40,000
TRUONG DINH DAT	12/20/2001	XXXXX1009822	XXXXX37057	Giải nổ hũ	40,000
DANG VAN UT	2/13/1976	XXXXX6002803	XXXXX67595	Giải nổ hũ	40,000
DINH VAN NHIEN	1/1/1959	XXXXX9003356	XXXXX30832	Giải nổ hũ	40,000
LE NHAT LINH	9/7/2000	XXXXX0013707	XXXXX77573	Giải nổ hũ	40,000
HOANG THI LOAN	12/30/2004	XXXXX4008827	XXXXX24159	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DINH GIANG	6/25/1992	XXXXX2009554	XXXXX50692	Giải nổ hũ	40,000
HOANG THI PHUONG LINH	11/16/2007	XXXXX7027504	XXXXX38680	Giải nổ hũ	40,000
TRAN HUYEN TRANG	7/25/2001	XXXXX1009625	XXXXX32823	Giải nổ hũ	40,000
LE THI THANH THAO	2/10/1986	XXXXX6011214	XXXXX50566	Giải nổ hũ	40,000
BUI THI YEN NHI	4/20/1998	XXXXX8001345	XXXXX38507	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN CAM TIEN	9/20/2003	XXXXX3008073	XXXXX57248	Giải nổ hũ	40,000
LE XUAN CONG	2/22/2006	XXXXX6000823	XXXXX56158	Giải nổ hũ	40,000
LE VAN HAI	11/4/1973	XXXXX3011605	XXXXX41387	Giải nổ hũ	40,000
LUONG THI THUY	11/1/1988	XXXXX8044121	XXXXX82936	Giải nổ hũ	40,000
TRAN TRUONG GIANG	12/15/2005	XXXXX5025759	XXXXX55725	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN MINH TU	10/23/1984	XXXXX4001064	XXXXX80280	Giải nổ hũ	40,000
HUA QUANG VINH	6/15/2006	XXXXX6008949	XXXXX38358	Giải nổ hũ	40,000
BUI VAN HUNG	2/24/1984	XXXXX4007713	XXXXX25767	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN TINH	2/20/1991	XXXXX1007009	XXXXX96445	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HONG NGOC	8/3/1980	XXXXX0008197	XXXXX42428	Giải nổ hũ	40,000
LO VAN TAN	6/16/1984	XXXXX4005915	XXXXX72154	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HUY TAN	12/12/1993	XXXXX3020670	XXXXX86008	Giải nổ hũ	40,000
TRINH VAN HUONG	6/10/1982	XXXXX2018610	XXXXX81798	Giải nổ hũ	40,000
PHAN THANH DUONG	4/29/2002	XXXXX2001324	XXXXX83031	Giải nổ hũ	40,000
DO MINH DUC	1/30/2005	XXXXX5049451	XXXXX99066	Giải nổ hũ	40,000
TRAN HUYEN TRANG	7/17/1992	XXXXX2005573	XXXXX58892	Giải nổ hũ	40,000
LY QUOC KHANH	9/2/2001	XXXXX1001477	XXXXX26618	Giải nổ hũ	40,000
VU DUC CHINH	6/20/1997	XXXXX7001159	XXXXX29613	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN MINH HIEU	11/20/1994	XXXXX4008287	XXXXX16394	Giải nổ hũ	40,000
LUU HAI QUAN	4/10/2009	XXXXX9007279	XXXXX20804	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI LE UYEN	4/1/1993	XXXXX3002737	XXXXX39298	Giải nổ hũ	40,000
TRAN MINH TIEN	6/12/1999	XXXXX9033592	XXXXX04917	Giải nổ hũ	40,000
NGO QUOC VINH	5/6/2002	XXXXX2018439	XXXXX56825	Giải nổ hũ	40,000
TRINH VAN HIEN	8/18/1990	XXXXX0002114	XXXXX99029	Giải nổ hũ	40,000
BUI KIM LE	11/13/2005	XXXXX5019844	XXXXX47920	Giải nổ hũ	40,000
NGO VAN TUAN THANH	12/21/1989	XXXXX9012389	XXXXX83342	Giải nổ hũ	40,000
NGO TUAN HUNG	4/15/2006	XXXXX6016263	XXXXX43858	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI HAI YEN	12/25/1996	XXXXX6000776	XXXXX66686	Giải nổ hũ	40,000
LE THI SAM	10/10/1990	XXXXX0026162	XXXXX92466	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DANG KHOA	2/20/1994	XXXXX4017744	XXXXX84846	Giải nổ hũ	40,000
LE QUOC THAI	5/19/1989	XXXXX9013254	XXXXX60564	Giải nổ hũ	40,000
VU THI VIET	4/10/1974	XXXXX4018018	XXXXX63831	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HUE	12/28/1985	XXXXX5008118	XXXXX39981	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO DINH HA	12/6/1959	XXXXX9003607	XXXXX95996	Giải nổ hũ	40,000
PHAN A CONG	10/6/2008	XXXXX8007491	XXXXX73421	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN MUOI	3/14/1973	XXXXX3000688	XXXXX75370	Giải nổ hũ	40,000
HUYNH THI KIM LIEN	11/27/1982	XXXXX2001706	XXXXX03793	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI LY	12/28/1987	XXXXX7011290	XXXXX27651	Giải nổ hũ	40,000
PHAN THI CAM TU	9/19/2006	XXXXX6008104	XXXXX85929	Giải nổ hũ	40,000
MAI THANH TUNG	1/1/1981	XXXXX1013111	XXXXX56081	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN BA NGOC	6/16/1991	XXXXX1001554	XXXXX85286	Giải nổ hũ	40,000
DAO THI NHAN	6/10/1977	XXXXX7020628	XXXXX30697	Giải nổ hũ	40,000
VAN SY HUY DUONG	5/27/2008	XXXXX8023739	XXXXX44137	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN NGOC BICH NGAN	10/30/2006	XXXXX6026882	XXXXX43449	Giải nổ hũ	40,000
NGO QUOC MINH	9/7/2008	XXXXX8007535	XXXXX92112	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HUONG	9/19/1984	XXXXX4011617	XXXXX66366	Giải nổ hũ	40,000
HOANG ANH TUAN	2/14/1998	XXXXX8007849	XXXXX10530	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI BAY	11/12/1992	XXXXX2012214	XXXXX08931	Giải nổ hũ	40,000
TA DUC ANH	10/26/2009	XXXXX9006599	XXXXX39463	Giải nổ hũ	40,000
LE THI THUY LINH	5/4/2003	XXXXX3011911	XXXXX49283	Giải nổ hũ	40,000
VU THI THAM	11/14/1989	XXXXX9018505	XXXXX31928	Giải nổ hũ	40,000
VAN DUC PHAT	12/15/1996	XXXXX6034508	XXXXX15120	Giải nổ hũ	40,000
TRUONG HONG NHIEN	3/26/1995	XXXXX5011396	XXXXX07817	Giải nổ hũ	40,000
HOANG VAN KHANG	7/8/1983	XXXXX3009507	XXXXX32273	Giải nổ hũ	40,000
CHU NGOC LIEN	2/18/2006	XXXXX6022264	XXXXX33523	Giải nổ hũ	40,000
LO THI THUYEN	8/22/2001	XXXXX1024672	XXXXX10836	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI TINH	1/11/2003	XXXXX3004730	XXXXX75446	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI TRA MY	12/22/2007	XXXXX7007104	XXXXX19130	Giải nổ hũ	40,000
LE TIEN MANH	8/16/2005	XXXXX5002779	XXXXX81135	Giải nổ hũ	40,000
BUI QUY TUYEN	7/13/1990	XXXXX0011868	XXXXX99265	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN MINH TRAN	2/2/1984	XXXXX4006629	XXXXX50661	Giải nổ hũ	40,000
HAN DUY THANG	11/5/2008	XXXXX8006822	XXXXX14106	Giải nổ hũ	40,000
TRINH THI LOAN	5/24/1983	XXXXX3025824	XXXXX59883	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN LICH	8/29/1992	XXXXX2001172	XXXXX66838	Giải nổ hũ	40,000
TRAN HOANG TRI	12/24/1984	XXXXX4001759	XXXXX76658	Giải nổ hũ	40,000
DO THI THUY	9/24/1977	XXXXX7006544	XXXXX11407	Giải nổ hũ	40,000
TOAN CONG TUAN	4/26/1990	XXXXX0001155	XXXXX82190	Giải nổ hũ	40,000
TA TUAN ANH	7/5/2007	XXXXX7007166	XXXXX49248	Giải nổ hũ	40,000
LE MANH QUY	3/20/2007	XXXXX7022256	XXXXX34181	Giải nổ hũ	40,000
PHAM MINH HOANG	1/30/1994	XXXXX4000672	XXXXX61379	Giải nổ hũ	40,000
LUU DUC MANH	1/11/1997	XXXXX7007029	XXXXX92327	Giải nổ hũ	40,000
NONG QUOC HUNG	7/24/1986	XXXXX6005184	XXXXX56866	Giải nổ hũ	40,000
TONG THI HUYNH NHU	8/21/2002	XXXXX2003306	XXXXX01637	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TRI DA	10/9/1979	XXXXX9006691	XXXXX14959	Giải nổ hũ	40,000
TA THANH HUONG	10/14/1982	XXXXX2006065	XXXXX48945	Giải nổ hũ	40,000
HOANG VAN NAM	1/21/1989	XXXXX9001155	XXXXX39618	Giải nổ hũ	40,000
U KHAI KIET	9/15/1984	XXXXX4015148	XXXXX77148	Giải nổ hũ	40,000
CHAU THI NGUYET TAM	11/22/2005	XXXXX5013261	XXXXX78116	Giải nổ hũ	40,000
THAI ANH QUOC	3/13/1999	XXXXX9003613	XXXXX80911	Giải nổ hũ	40,000
DANG VAN PHUONG	2/1/1979	XXXXX9003362	XXXXX73396	Giải nổ hũ	40,000
DO TUAN KHAI	4/30/1976	XXXXX6000284	XXXXX28122	Giải nổ hũ	40,000
HO CONG THIEN	12/3/2002	XXXXX2017948	XXXXX14200	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THAO AN	11/29/2009	XXXXX9007465	XXXXX56379	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI DIEM	9/22/1987	XXXXX7005524	XXXXX03936	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HOANG DUYEN	5/19/1994	XXXXX4010191	XXXXX25722	Giải nổ hũ	40,000
LE THI THAO	4/3/1994	XXXXX4016596	XXXXX11637	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TRI DUONG	10/20/2004	XXXXX4008451	XXXXX24531	Giải nổ hũ	40,000
PHAM VAN NAM	8/10/1982	XXXXX2031040	XXXXX21116	Giải nổ hũ	40,000
PHAN VAN TOAN	3/9/2007	XXXXX7007925	XXXXX74641	Giải nổ hũ	40,000
VU QUANG NGUYEN	2/5/1986	XXXXX6002545	XXXXX34678	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU HA VI	7/24/2007	XXXXX7007592	XXXXX69668	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI NHU HOA	8/27/1984	XXXXX4017087	XXXXX87830	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN MANH HA	9/6/1954	XXXXX4008780	XXXXX77125	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN MINH QUAN	9/15/2009	XXXXX9009386	XXXXX91509	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN TIEN HAI	5/21/1991	XXXXX1000385	XXXXX91215	Giải nổ hũ	40,000
VO THI NGOC HANH	3/8/1995	XXXXX5005951	XXXXX97262	Giải nổ hũ	40,000
LU THI BICH NGUYET	9/18/1987	XXXXX7006182	XXXXX92148	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THANH THUY	10/20/1982	XXXXX2001555	XXXXX31179	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN TEO	1/1/1981	XXXXX1011901	XXXXX23292	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI PHUONG ANH	9/15/1982	XXXXX2002420	XXXXX07882	Giải nổ hũ	40,000
LE PHU TUAN	2/5/1966	XXXXX6018821	XXXXX30048	Giải nổ hũ	40,000
HUYNH THANH VU	1/1/1989	XXXXX9006753	XXXXX19821	Giải nổ hũ	40,000
BUI THANH GIANG	10/11/2004	XXXXX4016254	XXXXX94683	Giải nổ hũ	40,000
KIM TRUONG NHAN	9/22/2006	XXXXX6003153	XXXXX63531	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI VAN	4/10/1993	XXXXX3011438	XXXXX77997	Giải nổ hũ	40,000
VU QUAN CANH	2/4/1985	XXXXX5006451	XXXXX66586	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI NHUNG	10/15/1978	XXXXX8004890	XXXXX64357	Giải nổ hũ	40,000
PHAN TAY THI	1/25/1999	XXXXX9000919	XXXXX44024	Giải nổ hũ	40,000
DANH QUOC AN	5/3/2007	XXXXX7007921	XXXXX90495	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI NHUNG	1/1/1963	XXXXX3006671	XXXXX75540	Giải nổ hũ	40,000
VO HONG DUC	9/14/2001	XXXXX1012457	XXXXX79454	Giải nổ hũ	40,000
TRAN THI MAI HUONG	10/8/1999	XXXXX9001499	XXXXX67538	Giải nổ hũ	40,000
VU THI NGA	5/25/1985	XXXXX5000617	XXXXX48210	Giải nổ hũ	40,000
LO VAN NOT	10/13/1966	XXXXX6000822	XXXXX52096	Giải nổ hũ	40,000
BUI THANH BINH	7/28/2002	XXXXX2007261	XXXXX48536	Giải nổ hũ	40,000
CHAO TUAN ANH	4/6/2008	XXXXX8007562	XXXXX07356	Giải nổ hũ	40,000
BUI THUC DONG	10/7/1984	XXXXX4019242	XXXXX70066	Giải nổ hũ	40,000
VO THI THAI PHIEN	7/25/1986	XXXXX6004739	XXXXX41511	Giải nổ hũ	40,000
LE HUY THANG	10/20/2006	XXXXX6003749	XXXXX30070	Giải nổ hũ	40,000
LO VAN PHAT	1/3/2006	XXXXX6003923	XXXXX59645	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN LONG VU	6/18/2005	XXXXX5003514	XXXXX03825	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HUONG	8/26/1997	XXXXX7013886	XXXXX97882	Giải nổ hũ	40,000
DONG BAO YEN	3/5/2003	XXXXX3005107	XXXXX10116	Giải nổ hũ	40,000
CAO THI HOA	4/24/2000	XXXXX0004491	XXXXX31950	Giải nổ hũ	40,000
TONG VAN KA	5/22/2008	XXXXX8013567	XXXXX55403	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN XUAN TAN	2/6/1991	XXXXX1017577	XXXXX99033	Giải nổ hũ	40,000
LE HUU NGHIA	3/28/2005	XXXXX5001394	XXXXX39574	Giải nổ hũ	40,000
BUI ANH THIEN	5/13/1993	XXXXX3017382	XXXXX78823	Giải nổ hũ	40,000
TRINH MINH PHUONG	8/3/1996	XXXXX6007449	XXXXX26695	Giải nổ hũ	40,000
LU THI HAI	7/27/2007	XXXXX7007886	XXXXX56080	Giải nổ hũ	40,000
DINH NHU CUONG	4/30/1992	XXXXX2004177	XXXXX75012	Giải nổ hũ	40,000
THO MINH HONG	4/28/1996	XXXXX6007407	XXXXX81317	Giải nổ hũ	40,000
HOANG THE THUY	11/11/2001	XXXXX1009385	XXXXX65287	Giải nổ hũ	40,000
DINH THIEN THANG	1/27/1997	XXXXX7000388	XXXXX93856	Giải nổ hũ	40,000
LO THI HOAN	7/19/1991	XXXXX1002971	XXXXX90791	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THUY	9/2/1990	XXXXX0043616	XXXXX68290	Giải nổ hũ	40,000
HOANG NGUYEN NGOC MAI	11/19/2009	XXXXX9045526	XXXXX53430	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN LOC	2/11/2000	XXXXX0031864	XXXXX35305	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN KHANH TRUONG	10/1/2001	XXXXX1006301	XXXXX79546	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HUU TAM	6/28/1979	XXXXX9005023	XXXXX83486	Giải nổ hũ	40,000
PHAM THI NGOC TRINH	4/25/2007	XXXXX7009884	XXXXX91325	Giải nổ hũ	40,000
DANH NGOC CAN	11/3/1990	XXXXX0018989	XXXXX50627	Giải nổ hũ	40,000
LE DUC VAN	9/30/2006	XXXXX6019548	XXXXX41136	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN TAI	11/23/1987	XXXXX7004660	XXXXX61881	Giải nổ hũ	40,000
VU THI LOAN	6/25/1981	XXXXX1012091	XXXXX97896	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI HOA	3/25/1988	XXXXX8044820	XXXXX54697	Giải nổ hũ	40,000
TRAN VAN HIEN	6/26/1995	XXXXX5024498	XXXXX01725	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM TRUONG MINH	11/12/2009	XXXXX9019562	XXXXX19562	Giải nổ hũ	40,000
LO VAN HUNG	12/29/2002	XXXXX2013815	XXXXX16662	Giải nổ hũ	40,000
TRAN QUOC NAM	10/9/1992	XXXXX2008183	XXXXX44686	Giải nổ hũ	40,000
LE DINH THU	8/8/1988	XXXXX8085677	XXXXX62577	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THAO NGUYEN	12/11/2002	XXXXX2003600	XXXXX62126	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI NHU NGOC	11/14/2007	XXXXX7008651	XXXXX68012	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI VAN	2/2/1993	XXXXX3011281	XXXXX87826	Giải nổ hũ	40,000
DO VAN THIEN	7/14/1977	XXXXX7007844	XXXXX76005	Giải nổ hũ	40,000
QUANG VAN KIM	2/16/1992	XXXXX2000498	XXXXX02738	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DAC CUONG	7/30/1993	XXXXX3009607	XXXXX07193	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN KIM TINH	5/5/1999	XXXXX9024737	XXXXX75414	Giải nổ hũ	40,000
QUANG VAN THU	2/10/2008	XXXXX8008842	XXXXX32206	Giải nổ hũ	40,000
DO THI THANH	5/25/1985	XXXXX5018944	XXXXX07215	Giải nổ hũ	40,000
BUI THI CUC	5/20/1988	XXXXX8011823	XXXXX57382	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THUY DUONG	11/4/2005	XXXXX5001608	XXXXX31082	Giải nổ hũ	40,000
DANG VAN THANH	2/14/2000	XXXXX0005728	XXXXX50291	Giải nổ hũ	40,000
LE CONG SUU	1/8/1986	XXXXX6001028	XXXXX77566	Giải nổ hũ	40,000
TRAN PHAM HOI PHONG	6/2/1979	XXXXX9004218	XXXXX75994	Giải nổ hũ	40,000
PHAM VAN THAI	1/15/1996	XXXXX6002322	XXXXX15995	Giải nổ hũ	40,000
VAN THI HONG HOA	7/12/1984	XXXXX4000992	XXXXX23117	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN MINH DUC	10/27/2002	XXXXX2004922	XXXXX93702	Giải nổ hũ	40,000
LUONG THU HANG	5/26/2008	XXXXX8005618	XXXXX31073	Giải nổ hũ	40,000
TRUONG THI MY DUYEN	6/2/1988	XXXXX8030279	XXXXX31635	Giải nổ hũ	40,000
PHAM HUY BAO	10/12/2002	XXXXX2006801	XXXXX59328	Giải nổ hũ	40,000
VU TUAN TIEN	10/21/1982	XXXXX2006873	XXXXX55228	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THI	2/1/1967	XXXXX7003282	XXXXX15888	Giải nổ hũ	40,000
LAM THI PHUONG	6/20/1996	XXXXX6022336	XXXXX47123	Giải nổ hũ	40,000
TRAN TRONG HA	11/25/2004	XXXXX4011434	XXXXX12675	Giải nổ hũ	40,000
PHAM VAN QUYET	8/2/1971	XXXXX1010418	XXXXX97454	Giải nổ hũ	40,000
TRAN TUAN MINH	4/9/2006	XXXXX6000336	XXXXX47975	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HUYNH NHAT PHUONG	2/2/2004	XXXXX4005634	XXXXX62144	Giải nổ hũ	40,000
VU VAN DU	7/29/1993	XXXXX3017543	XXXXX27555	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN HUYNH MINH ANH	7/20/2005	XXXXX5002469	XXXXX93846	Giải nổ hũ	40,000
VU QUYNH THU	10/27/1977	XXXXX7000405	XXXXX06612	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THANH HOA	3/10/1962	XXXXX2012622	XXXXX83080	Giải nổ hũ	40,000
HOANG LE MINH	7/31/1981	XXXXX1000882	XXXXX06699	Giải nổ hũ	40,000
TONG VAN PHAM	5/1/1983	XXXXX3004153	XXXXX09018	Giải nổ hũ	40,000
DINH VAN KIEU	9/15/1983	XXXXX3003456	XXXXX58993	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN PHONG	2/20/1989	XXXXX9000414	XXXXX04638	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN NGOC TRIEU	2/5/2003	XXXXX3005067	XXXXX53472	Giải nổ hũ	40,000
HOANG VAN LAN	1/1/1965	XXXXX5004084	XXXXX04344	Giải nổ hũ	40,000
VU DUY GIA	3/25/2008	XXXXX8007037	XXXXX26490	Giải nổ hũ	40,000
LE THI HUYEN	8/18/1976	XXXXX6002185	XXXXX36395	Giải nổ hũ	40,000
BUI VAN HIEN	6/13/1963	XXXXX3003160	XXXXX51199	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN NGOC KIM THUY	5/18/2005	XXXXX5003874	XXXXX58527	Giải nổ hũ	40,000
PHAM VAN HOA	8/6/1988	XXXXX8043093	XXXXX16597	Giải nổ hũ	40,000
HOANG HUNG THINH	12/3/2001	XXXXX1006144	XXXXX06202	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI THUY LINH	5/5/2005	XXXXX5010605	XXXXX21300	Giải nổ hũ	40,000
VU GIA DANG	6/6/2004	XXXXX4013344	XXXXX84606	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN NGOC TRA	4/17/2005	XXXXX5002882	XXXXX93431	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN THI NGA	5/12/2004	XXXXX4003131	XXXXX75362	Giải nổ hũ	40,000
DINH THI TUYEN	1/4/1972	XXXXX2000786	XXXXX31058	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN DUC DUY	8/3/2007	XXXXX7003870	XXXXX07433	Giải nổ hũ	40,000
TRUONG THI THANH VI	9/4/1999	XXXXX9012194	XXXXX53249	Giải nổ hũ	40,000
DANG HONG QUANG	12/21/2007	XXXXX7003757	XXXXX82256	Giải nổ hũ	40,000
HA MINH HUY	9/20/1981	XXXXX1014030	XXXXX23888	Giải nổ hũ	40,000
LE PHAM ANH QUAN	8/30/2009	XXXXX9008505	XXXXX26518	Giải nổ hũ	40,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DAO THI THUY VAN	9/27/1986	XXXXX6000109	XXXXX38368	Giải nổ hũ	40,000
LUC VAN KHANH	11/14/1997	XXXXX7000399	XXXXX32543	Giải nổ hũ	40,000
NGUYEN VAN VIET	6/26/2001	XXXXX1013109	XXXXX74159	Giải nổ hũ	40,000
VO HOAN NHIEM	1/15/1987	XXXXX7005805	XXXXX51877	Giải nổ hũ	40,000
TRANG A CAO	8/28/1974	XXXXX4000287	XXXXX95454	Giải nổ hũ	40,000
VU VAN NAM	12/30/2002	XXXXX2006681	XXXXX17545	Giải nổ hũ	40,000
PHAN VAN PHUONG	4/13/1999	XXXXX9005222	XXXXX77606	Giải nổ hũ	40,000
BUI THI REN DA	6/4/1989	XXXXX9005103	XXXXX25455	Giải nổ hũ	40,000
BUI THI HA	2/5/1998	XXXXX8002897	XXXXX99634	Giải nổ hũ	40,000
TRAN DINH NGOC BICH	8/27/2008	XXXXX8006182	XXXXX76299	Giải nổ hũ	20,000
LO VAN TUAN	6/24/2006	XXXXX6030540	XXXXX81137	Giải nổ hũ	20,000
DINH MANH CUONG	5/15/1984	XXXXX4008341	XXXXX74886	Giải nổ hũ	20,000
THACH THI THANH THUY	12/23/2008	XXXXX8001167	XXXXX98673	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH LE TAN NGUYEN	6/6/2009	XXXXX9007336	XXXXX47279	Giải nổ hũ	20,000
LE QUAN TRUNG	9/9/1971	XXXXX1009971	XXXXX94955	Giải nổ hũ	20,000
DINH CONG HOP	1/29/2005	XXXXX5002140	XXXXX47641	Giải nổ hũ	20,000
LE THI THU HIEN	2/4/1979	XXXXX9000281	XXXXX84547	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN BAN	4/6/1966	XXXXX6011342	XXXXX49895	Giải nổ hũ	20,000
BAN THUA HIN	6/17/1999	XXXXX9000500	XXXXX16342	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THANH	6/6/1994	XXXXX4008321	XXXXX28386	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI LE	1/1/1973	XXXXX3009749	XXXXX59160	Giải nổ hũ	20,000
DUONG THI LINH	5/2/2003	XXXXX3006955	XXXXX53580	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI PHUONG	3/6/1999	XXXXX9007597	XXXXX83603	Giải nổ hũ	20,000
NGAN VAN YEN	6/3/1986	XXXXX6026678	XXXXX46594	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HUE	4/3/1992	XXXXX2001182	XXXXX93336	Giải nổ hũ	20,000
DANG THI HONG HANH	5/24/2009	XXXXX9009874	XXXXX88509	Giải nổ hũ	20,000
TRAN ANH NHAN	3/26/1992	XXXXX2018147	XXXXX33716	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI BAO TRAN	6/25/1991	XXXXX1001166	XXXXX44051	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HOA	9/10/1982	XXXXX2000721	XXXXX17412	Giải nổ hũ	20,000
LE NGOC DAI	5/29/2006	XXXXX6022277	XXXXX58703	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI DUNG	7/22/1994	XXXXX4011938	XXXXX24432	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THE DUNG	7/30/2001	XXXXX1003963	XXXXX39646	Giải nổ hũ	20,000
NGO THI ANH	3/8/2000	XXXXX0000531	XXXXX79683	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI HOA	7/11/2007	XXXXX7015819	XXXXX62582	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI LIEN	2/24/1987	XXXXX7004747	XXXXX00955	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI KIM NGOC	2/9/1997	XXXXX7008093	XXXXX24355	Giải nổ hũ	20,000
TRAN TIEN DAT	7/18/2001	XXXXX1011756	XXXXX85679	Giải nổ hũ	20,000
LE MINH DUC	4/21/2006	XXXXX6005766	XXXXX10406	Giải nổ hũ	20,000
TRIEU THI HA LINH	5/20/2008	XXXXX8009631	XXXXX63497	Giải nổ hũ	20,000
THAI BA DAT	7/22/2002	XXXXX2009033	XXXXX38101	Giải nổ hũ	20,000
PHAM QUOC THINH	7/1/1998	XXXXX8005775	XXXXX79555	Giải nổ hũ	20,000
TO YEN NHI	1/13/2006	XXXXX6011083	XXXXX76425	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN MINH SANG	9/29/1998	XXXXX8002203	XXXXX55503	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THAO	1/2/1983	XXXXX3005034	XXXXX65857	Giải nổ hũ	20,000
QUACH NGOC DIEP	8/8/1992	XXXXX2017056	XXXXX11392	Giải nổ hũ	20,000
TRAN NGOC TAI	4/29/2006	XXXXX6006063	XXXXX95771	Giải nổ hũ	20,000
PHAN THI PHUONG	12/15/1983	XXXXX3015549	XXXXX64199	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI SEN	6/13/1978	XXXXX8018993	XXXXX72724	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN KHANH	5/11/1988	XXXXX8010638	XXXXX30657	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI MAI HOA	5/5/1979	XXXXX9004744	XXXXX72446	Giải nổ hũ	20,000
LE THI PHUONG HIEN	3/3/1991	XXXXX1003082	XXXXX53392	Giải nổ hũ	20,000
LE VAN TY	3/18/2002	XXXXX2008944	XXXXX78589	Giải nổ hũ	20,000
LE VAN TUAN	10/21/2005	XXXXX5005681	XXXXX22959	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI MINH AN	10/6/1983	XXXXX3018836	XXXXX68919	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN TAM	12/12/1972	XXXXX2003799	XXXXX90641	Giải nổ hũ	20,000
VO TRUNG NGUYEN	1/25/2008	XXXXX8007713	XXXXX14059	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI HONG HANH	5/19/2003	XXXXX3012863	XXXXX65621	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VO MINH HIEN	6/22/1987	XXXXX7017341	XXXXX53269	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN MINH DAT	5/25/2007	XXXXX7001954	XXXXX67929	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI MY	3/8/2006	XXXXX6012833	XXXXX66398	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TRI DAO	5/19/1985	XXXXX5017051	XXXXX55585	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN DEN	5/25/1983	XXXXX3016496	XXXXX22733	Giải nổ hũ	20,000
VO KHANH NGOC	10/19/2009	XXXXX9008282	XXXXX35732	Giải nổ hũ	20,000
CHU VAN SON	6/6/2000	XXXXX0001917	XXXXX14308	Giải nổ hũ	20,000
LAM VAN PHAN	7/8/1977	XXXXX7016559	XXXXX61412	Giải nổ hũ	20,000
LE THI HONG LIEN	10/15/2008	XXXXX8014746	XXXXX01066	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN HOC	12/24/1944	XXXXX4000082	XXXXX14707	Giải nổ hũ	20,000
LE THI HOA	6/30/2001	XXXXX1000803	XXXXX34907	Giải nổ hũ	20,000
LE QUANG SU	2/28/2002	XXXXX2006058	XXXXX06394	Giải nổ hũ	20,000
BUI THUY QUYNH	3/17/1991	XXXXX1017351	XXXXX25254	Giải nổ hũ	20,000
LE THI HIEN	5/22/1998	XXXXX8008515	XXXXX07330	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI KIM TRI	6/6/1994	XXXXX4005973	XXXXX69450	Giải nổ hũ	20,000
TRAN CONG DANH	7/17/1981	XXXXX1006328	XXXXX63636	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI DIEM TRAN	3/19/1996	XXXXX6006073	XXXXX93196	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HUYEN DIEU	4/10/2006	XXXXX6009350	XXXXX25352	Giải nổ hũ	20,000
PHAM XUAN BACH	10/11/1994	XXXXX4019514	XXXXX40166	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VIET ANH	10/21/1999	XXXXX9002345	XXXXX66514	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THUY LINH	5/24/2002	XXXXX2003745	XXXXX86155	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN KIM THI	6/14/1990	XXXXX0014240	XXXXX80440	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	4/22/2004	XXXXX4007679	XXXXX71037	Giải nổ hũ	20,000
DONG MAI TRINH	1/25/2000	XXXXX0010673	XXXXX56869	Giải nổ hũ	20,000
DUONG DINH SANG	8/2/2004	XXXXX4011493	XXXXX59580	Giải nổ hũ	20,000
PHAM VAN MINH	8/14/1991	XXXXX1000593	XXXXX94363	Giải nổ hũ	20,000
DOAN VAN BIEN	8/25/1992	XXXXX2018298	XXXXX92192	Giải nổ hũ	20,000
TRANG A CHINH	9/12/2002	XXXXX2002469	XXXXX32567	Giải nổ hũ	20,000
VU KHAC BINH	1/24/2004	XXXXX4001216	XXXXX24269	Giải nổ hũ	20,000
VU HUONG GIANG	5/24/2007	XXXXX7040595	XXXXX91833	Giải nổ hũ	20,000
LUU THI KIM XUYEN	11/20/2007	XXXXX7000734	XXXXX94218	Giải nổ hũ	20,000
LO VAN DUNG	8/18/1976	XXXXX6001906	XXXXX64715	Giải nổ hũ	20,000
HOANG DUONG QUANG HIEU	8/12/2007	XXXXX7003455	XXXXX63854	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN MINH THIEN	7/12/1958	XXXXX8021405	XXXXX70227	Giải nổ hũ	20,000
DANG CHI HAI	11/4/1994	XXXXX4016379	XXXXX54256	Giải nổ hũ	20,000
VU PHUONG CHI	1/18/1991	XXXXX1008384	XXXXX08891	Giải nổ hũ	20,000
QUACH VAN TIEN	12/30/1987	XXXXX7004154	XXXXX14775	Giải nổ hũ	20,000
LE THI LOC	10/2/1974	XXXXX4029177	XXXXX34895	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THAI VAN	4/1/1999	XXXXX9005812	XXXXX40039	Giải nổ hũ	20,000
LE THANH VY	4/2/2009	XXXXX9010485	XXXXX45929	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN QUANG	10/4/1979	XXXXX9013177	XXXXX69161	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HOA	7/20/1960	XXXXX0000120	XXXXX51710	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH KIET	1/8/2006	XXXXX6001211	XXXXX44102	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DUY BAY	12/19/1977	XXXXX7000557	XXXXX78755	Giải nổ hũ	20,000
DUONG HAI THIEN	4/9/1995	XXXXX5015085	XXXXX93949	Giải nổ hũ	20,000
DINH VAN PHUC	10/2/1988	XXXXX8025700	XXXXX43283	Giải nổ hũ	20,000
BUI TIEN DUNG	9/29/2007	XXXXX7004161	XXXXX74183	Giải nổ hũ	20,000
TA THI BICH NGOC	4/29/1993	XXXXX3009378	XXXXX09193	Giải nổ hũ	20,000
TRUONG VAN TANH	1/1/1967	XXXXX7007045	XXXXX84867	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HOANG PHUONG NGHI	10/26/1997	XXXXX7038093	XXXXX24020	Giải nổ hũ	20,000
DANG THI PHUONG DUNG	1/27/2001	XXXXX1014019	XXXXX63403	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN CUONG	2/24/1983	XXXXX3003662	XXXXX03383	Giải nổ hũ	20,000
DUONG VAN TAI	5/10/2003	XXXXX3005515	XXXXX28884	Giải nổ hũ	20,000
HO HONG HANH	12/1/1990	XXXXX0015712	XXXXX27038	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI MY HANH	10/26/2000	XXXXX0001329	XXXXX71915	Giải nổ hũ	20,000
VU THI HOAI THU	11/17/2002	XXXXX2001221	XXXXX66956	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HOA	5/14/1981	XXXXX1003865	XXXXX25962	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG DUC HOAN	5/19/2005	XXXXX5011697	XXXXX39718	Giải nổ hũ	20,000
DANG VAN LUC	6/2/2005	XXXXX5008118	XXXXX26793	Giải nổ hũ	20,000
TRAN NHAT QUYEN	10/25/2008	XXXXX8005444	XXXXX72694	Giải nổ hũ	20,000
DAO DUC NHIEM	4/14/1959	XXXXX9012179	XXXXX55022	Giải nổ hũ	20,000
LE THI NGOC HAN	4/7/2005	XXXXX5010170	XXXXX31017	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THUA DUY	10/9/2008	XXXXX8008439	XXXXX05379	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TRIEU VY	12/31/2004	XXXXX4005779	XXXXX02864	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HUY NHAT	12/25/1983	XXXXX3020390	XXXXX01301	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HA MY	1/8/2007	XXXXX7019909	XXXXX63736	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TRUONG DANG	6/9/1999	XXXXX9000061	XXXXX78947	Giải nổ hũ	20,000
VI THI NGAN	5/18/1997	XXXXX7001274	XXXXX77150	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI ANH DAO	2/6/1966	XXXXX6000174	XXXXX81199	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN DINH	5/4/1996	XXXXX6011885	XXXXX24134	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI HON	5/3/2006	XXXXX6000310	XXXXX13182	Giải nổ hũ	20,000
BACH THU HUONG	1/20/2000	XXXXX0019736	XXXXX95371	Giải nổ hũ	20,000
PHAM QUOC ANH	9/24/2004	XXXXX4052406	XXXXX20407	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN PHAM QUOC VINH	6/5/2002	XXXXX2004764	XXXXX75779	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI YEN	6/29/1992	XXXXX2000043	XXXXX60992	Giải nổ hũ	20,000
DUONG VAN NGOC MANH	8/17/2006	XXXXX6070265	XXXXX56804	Giải nổ hũ	20,000
HUA NGOC NGAN	5/12/2007	XXXXX7000742	XXXXX68246	Giải nổ hũ	20,000
LUONG THI HANH	10/10/2004	XXXXX4000475	XXXXX56127	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HOANG VU	5/3/2008	XXXXX8003773	XXXXX69156	Giải nổ hũ	20,000
LE THI HONG	6/2/1986	XXXXX6025679	XXXXX84751	Giải nổ hũ	20,000
KIEU THUY THUY LINH	7/7/2003	XXXXX3015135	XXXXX42657	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN DUONG	1/1/1986	XXXXX6000887	XXXXX27452	Giải nổ hũ	20,000
LE THI QUY	11/25/2009	XXXXX9003568	XXXXX95937	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HUU TRUONG	8/15/1999	XXXXX9005874	XXXXX29296	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TRUNG HIEU	1/2/1971	XXXXX1016325	XXXXX80193	Giải nổ hũ	20,000
BUI VAN HOAN	2/2/2002	XXXXX2002704	XXXXX85715	Giải nổ hũ	20,000
LE HUONG CHI	12/26/2008	XXXXX8003264	XXXXX21383	Giải nổ hũ	20,000
NGO TRAN ANH THU	5/7/2007	XXXXX7003436	XXXXX07439	Giải nổ hũ	20,000
DANG THI DIEU THUY	1/29/2007	XXXXX7002133	XXXXX72909	Giải nổ hũ	20,000
TRAN DUC NHA	11/2/1984	XXXXX4001052	XXXXX01136	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN HAU	11/1/1978	XXXXX8001813	XXXXX93767	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI MY GIANG	1/25/1995	XXXXX5005533	XXXXX97357	Giải nổ hũ	20,000
VU THI HUNG	11/20/1984	XXXXX4000345	XXXXX20200	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI DIEP	10/15/1993	XXXXX3014031	XXXXX28251	Giải nổ hũ	20,000
HO THI LAN	1/23/1996	XXXXX6004710	XXXXX85194	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DANH GIA BAO	11/25/2009	XXXXX9000463	XXXXX52642	Giải nổ hũ	20,000
LE VAN LONG	4/23/1969	XXXXX9012019	XXXXX55081	Giải nổ hũ	20,000
KIEU XUAN TRUONG	6/8/2008	XXXXX8003539	XXXXX78344	Giải nổ hũ	20,000
PHAM VAN	10/10/1962	XXXXX2009614	XXXXX62031	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THUY LINH	6/30/2003	XXXXX3006159	XXXXX83006	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN PHUONG	12/14/1989	XXXXX9004427	XXXXX71910	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN BA	7/15/1962	XXXXX2001059	XXXXX46456	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI MINH HUONG	4/5/2005	XXXXX5015068	XXXXX46418	Giải nổ hũ	20,000
TRAN MINH TAM	9/11/2008	XXXXX8003738	XXXXX11812	Giải nổ hũ	20,000
DANG TRUNG HIEU	12/5/1983	XXXXX3010122	XXXXX30727	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN HUAN	1/12/1996	XXXXX6000094	XXXXX95203	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HOAT	7/17/1984	XXXXX4003320	XXXXX57416	Giải nổ hũ	20,000
TRIEU THI TECH	10/4/2000	XXXXX0004431	XXXXX65041	Giải nổ hũ	20,000
GIANG HUE ANH	11/20/1990	XXXXX0020592	XXXXX00545	Giải nổ hũ	20,000
LE DAI NGHIA	8/29/2003	XXXXX3011454	XXXXX83380	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN KIEU VI	12/2/2007	XXXXX7012077	XXXXX15380	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI THU HUONG	10/6/1973	XXXXX3015763	XXXXX05590	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN SON	1/20/1997	XXXXX7021749	XXXXX09092	Giải nổ hũ	20,000
LO VAN DINH	6/20/1997	XXXXX7008158	XXXXX07424	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI PHUONG THUY	7/12/2005	XXXXX5012388	XXXXX70935	Giải nổ hũ	20,000
TRUONG THI THANH TRUC	2/28/2009	XXXXX9002747	XXXXX18209	Giải nổ hũ	20,000
KHUC THI NHUNG	12/2/1989	XXXXX9004437	XXXXX14818	Giải nổ hũ	20,000
DO THI THANH QUE	5/2/2002	XXXXX2011748	XXXXX40083	Giải nổ hũ	20,000
PHAM CONG DUNG	11/11/1999	XXXXX9011116	XXXXX71927	Giải nổ hũ	20,000
DINH DAC THE	7/13/1962	XXXXX2000125	XXXXX67562	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THUY LINH	5/10/1979	XXXXX9000883	XXXXX25381	Giải nổ hũ	20,000
DANG THI TIEP	9/22/1992	XXXXX2004840	XXXXX43733	Giải nổ hũ	20,000
TRUONG THI NGA	5/1/1988	XXXXX8018199	XXXXX53799	Giải nổ hũ	20,000
TRAN KIM SANG	10/20/1988	XXXXX8008616	XXXXX81701	Giải nổ hũ	20,000
HO TAN NHAT	2/5/1993	XXXXX3010665	XXXXX25060	Giải nổ hũ	20,000
DOAN THI HUONG GIANG	4/16/2003	XXXXX3014796	XXXXX66833	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DUC HAU	8/18/1959	XXXXX9000554	XXXXX06948	Giải nổ hũ	20,000
LAM VAN UT	9/15/1982	XXXXX2010259	XXXXX06726	Giải nổ hũ	20,000
NGO BA CUONG	8/17/1995	XXXXX5034269	XXXXX76268	Giải nổ hũ	20,000
VAN THAI MAI TRINH	3/15/2005	XXXXX5007679	XXXXX08204	Giải nổ hũ	20,000
NGO THI THUY HIEN	4/11/2007	XXXXX7005953	XXXXX75011	Giải nổ hũ	20,000
MAI NGUYEN NHAT HUY	10/6/2006	XXXXX6002451	XXXXX50160	Giải nổ hũ	20,000
DO DUC HUY	3/11/2008	XXXXX8020418	XXXXX70078	Giải nổ hũ	20,000
TRAN MY HANG	2/6/1961	XXXXX1004499	XXXXX63315	Giải nổ hũ	20,000
DO THI TUYET LAN	6/11/2006	XXXXX6006745	XXXXX95569	Giải nổ hũ	20,000
PHAM BINH MINH	6/29/2009	XXXXX9015299	XXXXX00189	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN NHAT DUY	7/1/1995	XXXXX5011744	XXXXX76527	Giải nổ hũ	20,000
BUI VAN LUC	11/11/1994	XXXXX4000201	XXXXX14694	Giải nổ hũ	20,000
DANG HIEU HUONG	2/10/1999	XXXXX9000653	XXXXX80828	Giải nổ hũ	20,000
DINH THI NGUYEN	8/8/1993	XXXXX3000045	XXXXX35689	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VIET XUAN	10/1/1969	XXXXX9012728	XXXXX30049	Giải nổ hũ	20,000
TRAN TUYET ANH	1/1/1979	XXXXX9002498	XXXXX65550	Giải nổ hũ	20,000
VU VAN NUI	4/6/1975	XXXXX5007114	XXXXX47833	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI MY DUYEN	12/12/2003	XXXXX3012130	XXXXX39529	Giải nổ hũ	20,000
XA VAN THUAN	9/10/1989	XXXXX9012705	XXXXX81694	Giải nổ hũ	20,000
TRAN NAM PHONG	12/23/1993	XXXXX3010867	XXXXX19393	Giải nổ hũ	20,000
NGO QUOC HUY	7/8/1991	XXXXX1011301	XXXXX28959	Giải nổ hũ	20,000
TRAN QUANG TAN	2/8/1999	XXXXX9010420	XXXXX54987	Giải nổ hũ	20,000
LE THI YEN NHI	8/8/2005	XXXXX5014515	XXXXX34271	Giải nổ hũ	20,000
VU CAM TU	5/13/2006	XXXXX6006757	XXXXX32135	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI LICH	10/5/1969	XXXXX9002331	XXXXX14970	Giải nổ hũ	20,000
ME THI LAM	6/17/1998	XXXXX8008494	XXXXX10613	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI LOAN HE	10/4/1985	XXXXX5006265	XXXXX59548	Giải nổ hũ	20,000
PHAM QUANG TUNG	3/25/1975	XXXXX5001162	XXXXX82352	Giải nổ hũ	20,000
QUACH HAI TONG	10/10/1971	XXXXX1011399	XXXXX68857	Giải nổ hũ	20,000
BUI DINH QUAN	4/30/2005	XXXXX5006920	XXXXX37091	Giải nổ hũ	20,000
LAM MINH HIEU	12/27/2007	XXXXX7049303	XXXXX71252	Giải nổ hũ	20,000
LE THI SUU	8/20/1973	XXXXX3014149	XXXXX52695	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI HUE	12/29/2002	XXXXX2005316	XXXXX72498	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HONG TUOI	1/1/1987	XXXXX7011634	XXXXX50834	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THUY LINH	2/20/2008	XXXXX8004495	XXXXX93815	Giải nổ hũ	20,000
LE CONG THINH	2/5/2005	XXXXX5009032	XXXXX05571	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI THU TRANG	1/1/1978	XXXXX8015985	XXXXX70671	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THU TRANG	6/20/2005	XXXXX5007977	XXXXX26830	Giải nổ hũ	20,000
TRAN TUAN ANH	1/10/2006	XXXXX6014447	XXXXX25771	Giải nổ hũ	20,000
HO VAN LUA	12/1/1980	XXXXX0005799	XXXXX30333	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI KIM DUNG	12/28/1959	XXXXX9030219	XXXXX53371	Giải nổ hũ	20,000
DINH THI LAN	2/21/1987	XXXXX7041834	XXXXX17919	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DINH DAI	1/10/1996	XXXXX6009969	XXXXX68847	Giải nổ hũ	20,000
TRUONG MINH DUC	11/16/2007	XXXXX7007751	XXXXX61224	Giải nổ hũ	20,000
MUA A HIEU	8/3/2004	XXXXX4000743	XXXXX22551	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN MAI HUONG	3/6/2003	XXXXX3003250	XXXXX56074	Giải nổ hũ	20,000
HO TRIEU GIA MAN	10/5/2005	XXXXX5005193	XXXXX37736	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN CHI QUOC	11/9/2005	XXXXX5005581	XXXXX51179	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DUC HUY	12/20/2000	XXXXX0003960	XXXXX76069	Giải nổ hũ	20,000
DO VAN DO	7/18/1955	XXXXX5001574	XXXXX77009	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI KIEU DIEM	1/5/1996	XXXXX6010564	XXXXX39088	Giải nổ hũ	20,000
TRAN TRUNG HIEU	12/31/2003	XXXXX3004765	XXXXX10726	Giải nổ hũ	20,000
MACH THI KIM NGAN	10/21/2009	XXXXX9022420	XXXXX14048	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NGUYET	11/11/2007	XXXXX7028231	XXXXX59269	Giải nổ hũ	20,000
HO PHUOC THONG	12/12/2007	XXXXX7012948	XXXXX13248	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH VAN LUAT	1/10/1989	XXXXX9010113	XXXXX61713	Giải nổ hũ	20,000
TRAN DUC SANG	7/19/2000	XXXXX0035920	XXXXX80691	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN ANH TUAN	4/24/2007	XXXXX7008420	XXXXX07993	Giải nổ hũ	20,000
DO VAN HUY	10/10/1987	XXXXX7004744	XXXXX22062	Giải nổ hũ	20,000
PHAM QUOC KHANH	11/20/2009	XXXXX9013560	XXXXX75872	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN NGOC HUYEN	2/13/2008	XXXXX8011697	XXXXX84850	Giải nổ hũ	20,000
LE VAN HUNG	11/17/1970	XXXXX0007308	XXXXX79778	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN NGOC KHANH NGUYEN	10/3/2007	XXXXX7001603	XXXXX92729	Giải nổ hũ	20,000
CAN CONG CUONG	8/6/2007	XXXXX7013592	XXXXX60807	Giải nổ hũ	20,000
HO TRINH BAO THY	8/8/2009	XXXXX9007052	XXXXX49847	Giải nổ hũ	20,000
DANG VAN HIEU	4/15/1980	XXXXX0008203	XXXXX39662	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THANH HUNG	3/13/1973	XXXXX3003786	XXXXX46559	Giải nổ hũ	20,000
HOA VAN DAI	5/14/1995	XXXXX5001014	XXXXX59590	Giải nổ hũ	20,000
VU CONG TRIEN	2/9/1976	XXXXX6057288	XXXXX33229	Giải nổ hũ	20,000
DANG VAN HUY	8/17/1983	XXXXX3012070	XXXXX16388	Giải nổ hũ	20,000
PHAM TAT BINH	9/27/1984	XXXXX4032583	XXXXX97232	Giải nổ hũ	20,000
LAM THI TAM NHU	11/25/2009	XXXXX9006302	XXXXX07801	Giải nổ hũ	20,000
TRAN NHAN QUOC	2/4/2006	XXXXX6015452	XXXXX00561	Giải nổ hũ	20,000
LAI THANH SON	4/16/1975	XXXXX5022723	XXXXX11975	Giải nổ hũ	20,000
HA VAN THANG	6/1/1984	XXXXX4019584	XXXXX45113	Giải nổ hũ	20,000
HOANG DANG KHOA	7/6/1976	XXXXX6011799	XXXXX91796	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HUU HAU	1/29/1975	XXXXX5000677	XXXXX01575	Giải nổ hũ	20,000
LE VAN THANH	1/23/1984	XXXXX4020751	XXXXX34485	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI NHU Y	1/14/2006	XXXXX6012001	XXXXX84460	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN KHANH	6/17/1980	XXXXX0007334	XXXXX40389	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI NGUYET MAI	4/1/1993	XXXXX3020625	XXXXX52631	Giải nổ hũ	20,000
TRAN ANH THU	8/6/1999	XXXXX9005988	XXXXX60898	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH AN	11/25/1998	XXXXX8007925	XXXXX22923	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH THIEN	2/22/2007	XXXXX7000751	XXXXX16095	Giải nổ hũ	20,000
Nguyen Van Toan	9/8/1988	XXXXX8016762	XXXXX83386	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI LONG	4/11/1964	XXXXX4013727	XXXXX95469	Giải nổ hũ	20,000
MAI VAN HUAN	9/11/1981	XXXXX1001991	XXXXX89248	Giải nổ hũ	20,000
LUONG THI MINH HANG	7/12/2003	XXXXX3000788	XXXXX89213	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HAI YEN	10/4/1976	XXXXX6005282	XXXXX47537	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI HUE	4/7/2007	XXXXX7003506	XXXXX69344	Giải nổ hũ	20,000
HOANG NGOC QUYNH	10/30/2003	XXXXX3001621	XXXXX38225	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DINH QUAN	11/21/1981	XXXXX1029711	XXXXX11793	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TRONG SUNG	11/2/2001	XXXXX1001139	XXXXX22256	Giải nổ hũ	20,000
DONG VAN NGON	12/2/1986	XXXXX6005491	XXXXX29078	Giải nổ hũ	20,000
DO THANH PHUC	8/27/2007	XXXXX7013041	XXXXX20218	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI PHUONG CHI	11/14/1996	XXXXX6002622	XXXXX99696	Giải nổ hũ	20,000
HOANG QUOC DAT	10/21/2007	XXXXX7037414	XXXXX94753	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI KIM HOANG	7/17/2003	XXXXX3001054	XXXXX30339	Giải nổ hũ	20,000
DAO VAN NGHINH	4/4/1965	XXXXX5002371	XXXXX96288	Giải nổ hũ	20,000
TRAN MINH LAC	12/16/1995	XXXXX5014578	XXXXX15732	Giải nổ hũ	20,000
DO DUONG TRUNG	5/12/2005	XXXXX5004975	XXXXX79516	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI HONG NGUYEN	9/11/1997	XXXXX7005014	XXXXX69262	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HOANG HUYEN	12/30/1996	XXXXX6008878	XXXXX93848	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TUAN ANH	10/23/1998	XXXXX8001200	XXXXX77025	Giải nổ hũ	20,000
VU THI NHU QUYNH	4/19/2007	XXXXX7018345	XXXXX71721	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HIEN	7/27/2006	XXXXX6000628	XXXXX63062	Giải nổ hũ	20,000
GIANG A HU	10/10/2002	XXXXX2000045	XXXXX05470	Giải nổ hũ	20,000
VO THI NHU QUYNH	9/12/2002	XXXXX2016330	XXXXX38864	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HUU HIEU	4/16/2002	XXXXX2001546	XXXXX50492	Giải nổ hũ	20,000
THACH VAN PAI	4/13/1982	XXXXX2004233	XXXXX99664	Giải nổ hũ	20,000
DAO QUANG TUAN	9/3/1981	XXXXX1013942	XXXXX06678	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI KIM HUONG	7/27/1964	XXXXX4011393	XXXXX53258	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NGOC	5/19/1989	XXXXX9009962	XXXXX04657	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI LOAN	3/2/1981	XXXXX1044520	XXXXX19339	Giải nổ hũ	20,000
VU TRUNG DUNG	2/10/1980	XXXXX0006691	XXXXX62184	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI THU HA	6/23/1998	XXXXX8002147	XXXXX60753	Giải nổ hũ	20,000
LO THI NHU QUYNH	12/15/2005	XXXXX5000493	XXXXX79412	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HAI LINH	2/29/2008	XXXXX8009550	XXXXX27359	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THUY LOAN	9/27/1995	XXXXX5000220	XXXXX63863	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI HOA	5/9/1989	XXXXX9020810	XXXXX56909	Giải nổ hũ	20,000
TRAN HOAI SON	3/20/1969	XXXXX9000200	XXXXX22555	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI YEN	1/12/1979	XXXXX9007860	XXXXX88577	Giải nổ hũ	20,000
HOANG VAN HAN	7/14/1991	XXXXX1043144	XXXXX16543	Giải nổ hũ	20,000
LE NHAT TUONG	11/27/2008	XXXXX8003317	XXXXX69047	Giải nổ hũ	20,000
PHAN THANH PHONG	11/26/1994	XXXXX4008172	XXXXX40597	Giải nổ hũ	20,000
PHAM HAI	9/8/2002	XXXXX2001106	XXXXX25504	Giải nổ hũ	20,000
DAO HUNG QUOC	9/17/1998	XXXXX8004837	XXXXX82956	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN VI	9/19/1988	XXXXX8003506	XXXXX90989	Giải nổ hũ	20,000
LE QUOC HUY	8/22/1995	XXXXX5010132	XXXXX00498	Giải nổ hũ	20,000
LE KIM THUY	8/1/2006	XXXXX6025054	XXXXX85561	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN VINH	10/4/1974	XXXXX4000362	XXXXX66578	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI LOAN	10/6/1983	XXXXX3018573	XXXXX57698	Giải nổ hũ	20,000
TONG HOANG HUNG	1/18/2009	XXXXX9004124	XXXXX39980	Giải nổ hũ	20,000
THAO THI PHONG	7/18/1994	XXXXX4003318	XXXXX44280	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN THANH	7/11/1983	XXXXX3010047	XXXXX73455	Giải nổ hũ	20,000
LE NGOC BANG CHAU	2/15/2008	XXXXX8010790	XXXXX14869	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HOANG PHUC	4/17/2008	XXXXX8006547	XXXXX33061	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN QUANG MINH	9/1/1997	XXXXX7000159	XXXXX89339	Giải nổ hũ	20,000
PHUNG LAO CAU	1/5/2001	XXXXX1006281	XXXXX91874	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN MINH TRI	10/18/2008	XXXXX8000545	XXXXX75680	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN NGOC KHANH	12/3/2008	XXXXX8006807	XXXXX18648	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN SY	1/1/1972	XXXXX2004283	XXXXX25424	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HOA	10/6/1994	XXXXX4025314	XXXXX92568	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN TRUONG	10/24/1985	XXXXX5022046	XXXXX78108	Giải nổ hũ	20,000
TRUONG UYEN NHU	6/16/2007	XXXXX7002273	XXXXX00627	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN HAI	3/6/1992	XXXXX2000799	XXXXX04251	Giải nổ hũ	20,000
HO THI THANH TAM	8/15/2008	XXXXX8022954	XXXXX24164	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN BA QUOC	2/17/2005	XXXXX5005842	XXXXX62625	Giải nổ hũ	20,000
VU A HONG	1/1/1979	XXXXX9001690	XXXXX50824	Giải nổ hũ	20,000
NGO THANH DAO	1/24/2007	XXXXX7009779	XXXXX05807	Giải nổ hũ	20,000
VU THI HANG	9/14/1997	XXXXX7011215	XXXXX94967	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VU	5/6/1984	XXXXX4004112	XXXXX69696	Giải nổ hũ	20,000
NGO NHAT UYEN	11/10/2007	XXXXX7017662	XXXXX10061	Giải nổ hũ	20,000
DUONG THI NHAN	11/25/1984	XXXXX4012854	XXXXX03062	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI MAI HUONG	2/1/1984	XXXXX4000410	XXXXX88876	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN KIM CHUNG	1/1/1971	XXXXX1005111	XXXXX28344	Giải nổ hũ	20,000
QUACH CONG TUONG	1/31/2008	XXXXX8001646	XXXXX25094	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN PHUONG QUOC VIET	11/22/2007	XXXXX7011293	XXXXX01433	Giải nổ hũ	20,000
BUI HUU NGUYEN	11/25/1985	XXXXX5001127	XXXXX51518	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN KIM HAU	2/27/1991	XXXXX1007499	XXXXX92145	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DONG KHA	9/6/2007	XXXXX7001665	XXXXX77073	Giải nổ hũ	20,000
DANG VAN TUAN KHA	11/23/2009	XXXXX9008749	XXXXX93776	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI QUY	2/26/1993	XXXXX3000105	XXXXX86713	Giải nổ hũ	20,000
LUONG NGOC LIENG	3/23/1989	XXXXX9007378	XXXXX82328	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI THUY	2/3/2006	XXXXX6001363	XXXXX79912	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN KHANH AN	11/24/2009	XXXXX9036205	XXXXX70156	Giải nổ hũ	20,000
VU HANG NGA	8/15/1996	XXXXX6002485	XXXXX92492	Giải nổ hũ	20,000
LE THI QUYNH GIANG	2/12/1992	XXXXX2009101	XXXXX04154	Giải nổ hũ	20,000
LE DIP	6/8/1963	XXXXX3000718	XXXXX63765	Giải nổ hũ	20,000
NGO THI NGOC KHANH	2/9/2008	XXXXX8014628	XXXXX98288	Giải nổ hũ	20,000
LE ANH QUAN	6/10/2006	XXXXX6005083	XXXXX59643	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HA	10/20/1986	XXXXX6000746	XXXXX53927	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DANG THANH	4/6/1983	XXXXX3013344	XXXXX03569	Giải nổ hũ	20,000
DAO THI VAN	7/5/1987	XXXXX7011593	XXXXX44127	Giải nổ hũ	20,000
HOANG NGOC THACH	5/2/2004	XXXXX4008785	XXXXX65645	Giải nổ hũ	20,000
VU KHANH VY	7/2/2003	XXXXX3012553	XXXXX88989	Giải nổ hũ	20,000
LE VAN LUAN	11/13/1990	XXXXX0013328	XXXXX06789	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN DUOC	11/29/1984	XXXXX4004993	XXXXX26056	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THANH LAM	11/22/1994	XXXXX4012765	XXXXX30016	Giải nổ hũ	20,000
LE THI HOA	12/27/1981	XXXXX1011443	XXXXX99573	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI LA	1/11/1958	XXXXX8002337	XXXXX16456	Giải nổ hũ	20,000
LUONG DUC MANH	10/11/2004	XXXXX4003967	XXXXX60051	Giải nổ hũ	20,000
LE THI THANH VAN	1/18/2007	XXXXX7007348	XXXXX44207	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THANH HAU	5/5/2004	XXXXX4001333	XXXXX31921	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI HUE	2/22/1992	XXXXX2003770	XXXXX65132	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI KIM NGAN	9/5/2007	XXXXX7014528	XXXXX53873	Giải nổ hũ	20,000
LE HUYEN LINH	5/12/1995	XXXXX5017354	XXXXX37832	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN HAI	3/15/1974	XXXXX4006089	XXXXX56868	Giải nổ hũ	20,000
TRAN UY LUC	9/22/2004	XXXXX4005548	XXXXX70232	Giải nổ hũ	20,000
TRAN DUC THINH	2/1/1998	XXXXX8003323	XXXXX63666	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THE HIEN	8/15/1996	XXXXX6010685	XXXXX59354	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN TUNG	11/10/1975	XXXXX5008140	XXXXX06989	Giải nổ hũ	20,000
DINH THUY LINH	2/2/2002	XXXXX2000491	XXXXX03308	Giải nổ hũ	20,000
LUONG THI THUY	10/10/2006	XXXXX6000985	XXXXX61821	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN XUAN CHIN	9/30/1982	XXXXX2018490	XXXXX35288	Giải nổ hũ	20,000
PHAM QUANG HUY	7/16/1997	XXXXX7008332	XXXXX66656	Giải nổ hũ	20,000
TRAN KIM LIEN	11/30/2005	XXXXX5009055	XXXXX80390	Giải nổ hũ	20,000
VU DANG	6/19/2005	XXXXX5008280	XXXXX66009	Giải nổ hũ	20,000
PHAN NGHINH XUAN	1/1/1994	XXXXX4014313	XXXXX65789	Giải nổ hũ	20,000
DUONG QUYNH TRANG	7/14/1976	XXXXX6019872	XXXXX01470	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN TAO	5/1/1958	XXXXX8005955	XXXXX37445	Giải nổ hũ	20,000
DANG VAN CUONG	9/3/1987	XXXXX7006863	XXXXX55844	Giải nổ hũ	20,000
LUU QUANG DUY	9/6/2008	XXXXX8017518	XXXXX20932	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN HUNG	1/13/2006	XXXXX6023927	XXXXX70078	Giải nổ hũ	20,000
TRAN NGUYEN BAO THI	11/28/1986	XXXXX6000992	XXXXX19582	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI QUAN	9/23/1980	XXXXX0011063	XXXXX93767	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DUC TRUY	8/8/1969	XXXXX9000714	XXXXX16982	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI PHUONG	1/1/2000	XXXXX0017302	XXXXX38865	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN NGAN	8/20/1985	XXXXX5003330	XXXXX85920	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN QUANG	2/18/2007	XXXXX7011107	XXXXX28294	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DINH NHU	3/5/1979	XXXXX9049431	XXXXX67048	Giải nổ hũ	20,000
HOANG VAN QUAN	1/11/1998	XXXXX8008059	XXXXX70755	Giải nổ hũ	20,000
TRAN HUU NHAN	9/26/2005	XXXXX5006269	XXXXX94071	Giải nổ hũ	20,000
CHAU HOANG THIEN	5/6/2009	XXXXX9010118	XXXXX65069	Giải nổ hũ	20,000
PHAM PHU THANH	3/6/2005	XXXXX5002369	XXXXX54293	Giải nổ hũ	20,000
VU TRONG TU	12/7/2004	XXXXX4006052	XXXXX85024	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
WANG CHI XUONG	2/16/1993	XXXXX3023917	XXXXX32622	Giải nổ hũ	20,000
KHUU HOANG THANG	5/17/1996	XXXXX6004660	XXXXX05837	Giải nổ hũ	20,000
DUONG VAN TUAN	5/19/1993	XXXXX3010152	XXXXX19593	Giải nổ hũ	20,000
DINH VAN THANH	3/6/2008	XXXXX8006178	XXXXX22529	Giải nổ hũ	20,000
LE NHA PHUONG	2/25/2004	XXXXX4008776	XXXXX25891	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN NGOC THU	5/9/1999	XXXXX9001573	XXXXX16296	Giải nổ hũ	20,000
VO XUAN KIEN	12/4/2005	XXXXX5002336	XXXXX15761	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI CUC	4/14/1969	XXXXX9001607	XXXXX92454	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH HOA	6/10/2008	XXXXX8007176	XXXXX97141	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI HIEN	4/12/1986	XXXXX6005215	XXXXX53500	Giải nổ hũ	20,000
DINH THAO	4/7/1999	XXXXX9003355	XXXXX22933	Giải nổ hũ	20,000
PHAM LE TIEN	10/17/2009	XXXXX9006727	XXXXX66880	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN BA NGHIEM	3/20/1987	XXXXX7011180	XXXXX50339	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN THUONG	11/9/1989	XXXXX9002795	XXXXX45388	Giải nổ hũ	20,000
HA CONG NAN	10/9/1965	XXXXX5003986	XXXXX86198	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN HONG MUT	9/1/1985	XXXXX5029456	XXXXX87994	Giải nổ hũ	20,000
NGO HOANG DUONG	9/12/2009	XXXXX9008794	XXXXX08768	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DAO TAM NHU	9/7/2008	XXXXX8011638	XXXXX38684	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN HOI	12/3/1994	XXXXX4008197	XXXXX68394	Giải nổ hũ	20,000
NONG XUAN TUNG	6/29/2006	XXXXX6009021	XXXXX10694	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI NGOC LUYEN	10/10/2009	XXXXX9007069	XXXXX31830	Giải nổ hũ	20,000
NHU THI VAN	7/26/1987	XXXXX7016913	XXXXX07650	Giải nổ hũ	20,000
NGHIEM XUAN THANH	12/5/1985	XXXXX5037013	XXXXX14986	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HUU NHAT	7/28/2003	XXXXX3000763	XXXXX53288	Giải nổ hũ	20,000
VO KANG TRIEU	9/13/1992	XXXXX2007673	XXXXX88955	Giải nổ hũ	20,000
TRAN NGOC THANG	10/2/2003	XXXXX3000748	XXXXX47402	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DUY TUNG	9/24/2001	XXXXX1018900	XXXXX07860	Giải nổ hũ	20,000
HO KHANH DUY	7/17/2005	XXXXX5003195	XXXXX90320	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN ANH QUAN	1/12/2007	XXXXX7004492	XXXXX29452	Giải nổ hũ	20,000
DO VAN SY	9/19/1986	XXXXX6023774	XXXXX29266	Giải nổ hũ	20,000
LE HUYEN TRAN	3/20/1997	XXXXX7000942	XXXXX80915	Giải nổ hũ	20,000
VI CONG ANH	6/5/2006	XXXXX6000329	XXXXX97061	Giải nổ hũ	20,000
NGO BICH NGOC	6/14/1995	XXXXX5008954	XXXXX03115	Giải nổ hũ	20,000
TRAN DUY THANH	8/17/1992	XXXXX2006955	XXXXX29270	Giải nổ hũ	20,000
BUI KHAC DUY	7/23/2003	XXXXX3000800	XXXXX42769	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI MY LE	8/29/2006	XXXXX6011267	XXXXX18614	Giải nổ hũ	20,000
DOAN VAN THAO	9/19/1989	XXXXX9004944	XXXXX22268	Giải nổ hũ	20,000
DANG QUANG VINH	9/26/1992	XXXXX2031569	XXXXX96936	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI DUNG	9/13/1994	XXXXX4004379	XXXXX37916	Giải nổ hũ	20,000
LU THI MAI THU	6/27/2003	XXXXX3007338	XXXXX25270	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HANG	10/3/1978	XXXXX8017082	XXXXX12239	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN XUAN TRUONG	9/12/1978	XXXXX8002211	XXXXX17855	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN NGOC HIEN	5/5/1982	XXXXX2008363	XXXXX33233	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN DO	10/20/1991	XXXXX1008324	XXXXX49972	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI MEN	8/26/2009	XXXXX9003916	XXXXX99390	Giải nổ hũ	20,000
PHAN THI HAO	4/13/1992	XXXXX2038841	XXXXX48082	Giải nổ hũ	20,000
QUACH THI NGOC MAI	1/10/2004	XXXXX4000292	XXXXX39459	Giải nổ hũ	20,000
LUONG VIET HOANG	1/29/1992	XXXXX2000933	XXXXX52439	Giải nổ hũ	20,000
LE VAN DUY	9/4/1987	XXXXX7004439	XXXXX09552	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN HEN	2/10/1958	XXXXX8003784	XXXXX78090	Giải nổ hũ	20,000
KHUAT TIEN TAI	12/31/2007	XXXXX7060582	XXXXX34673	Giải nổ hũ	20,000
PHAM HUU KHUONG	6/22/1969	XXXXX9004235	XXXXX59982	Giải nổ hũ	20,000
VO DINH CHUNG	5/30/2005	XXXXX5019010	XXXXX56680	Giải nổ hũ	20,000
LE VAN CHUNG	2/15/1978	XXXXX8000318	XXXXX56481	Giải nổ hũ	20,000
XONG BA TU	11/20/2006	XXXXX6017340	XXXXX57947	Giải nổ hũ	20,000
LINH THI CANH	6/17/2001	XXXXX1005719	XXXXX72547	Giải nổ hũ	20,000
VU VAN HUNG	11/12/1994	XXXXX4002970	XXXXX96573	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG VAN BA	7/1/1992	XXXXX2008156	XXXXX21161	Giải nổ hũ	20,000
PHAM NGUYEN BAO THIEN	1/2/2008	XXXXX8020034	XXXXX05752	Giải nổ hũ	20,000
MAI VAN HIEU	8/7/1987	XXXXX7005528	XXXXX25859	Giải nổ hũ	20,000
PHAM XUAN SANG	10/10/2008	XXXXX8002048	XXXXX53730	Giải nổ hũ	20,000
DOI DUY NAM	7/11/1982	XXXXX2019742	XXXXX97536	Giải nổ hũ	20,000
TRUONG THI HA	6/4/1990	XXXXX0003685	XXXXX91406	Giải nổ hũ	20,000
DOAN NGUYEN HUYEN TRANG	10/16/2007	XXXXX7002295	XXXXX76368	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI BE DUYEN	11/7/1997	XXXXX7002784	XXXXX00240	Giải nổ hũ	20,000
PHUNG THI THANH DUNG	1/15/2007	XXXXX7000122	XXXXX00579	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI MAI	7/13/1996	XXXXX6018364	XXXXX60319	Giải nổ hũ	20,000
LE DANH MANH	4/9/1988	XXXXX8011280	XXXXX95017	Giải nổ hũ	20,000
TRUONG VAN HIEN	7/5/1984	XXXXX4008763	XXXXX96055	Giải nổ hũ	20,000
LO THI DIEN	6/8/2005	XXXXX5008714	XXXXX53926	Giải nổ hũ	20,000
LA THI THANH THUY	2/3/1966	XXXXX6004176	XXXXX35692	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HOANG NHUT	6/15/2007	XXXXX7002767	XXXXX98367	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN TUAN	9/1/1980	XXXXX0005245	XXXXX89630	Giải nổ hũ	20,000
PHUNG THI PHICH	6/20/1975	XXXXX5038592	XXXXX67703	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NGOC THAO	4/5/2004	XXXXX4002643	XXXXX59447	Giải nổ hũ	20,000
PHU THI LAN ANH	10/18/1983	XXXXX3008020	XXXXX85735	Giải nổ hũ	20,000
NONG THI THI	6/28/2003	XXXXX3007943	XXXXX79486	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN PHU KIEN	11/25/2009	XXXXX9014882	XXXXX40775	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN LONG	2/8/1986	XXXXX6005855	XXXXX09795	Giải nổ hũ	20,000
LE DUC THIEN	10/23/1976	XXXXX6009956	XXXXX38181	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH SON	12/26/1954	XXXXX4018928	XXXXX50478	Giải nổ hũ	20,000
DINH THI DAN	11/8/1984	XXXXX4010699	XXXXX18794	Giải nổ hũ	20,000
KIEU DUY DINH	4/16/2009	XXXXX9014099	XXXXX43099	Giải nổ hũ	20,000
PHAM HOANG PHUONG NGHI	9/16/1979	XXXXX9002214	XXXXX38538	Giải nổ hũ	20,000
MAI VAN HOAN	1/14/1999	XXXXX9001227	XXXXX72801	Giải nổ hũ	20,000
BON VAN NAI	6/3/2004	XXXXX4008367	XXXXX65401	Giải nổ hũ	20,000
HA THI MINH TIEN	2/2/1986	XXXXX6009061	XXXXX91677	Giải nổ hũ	20,000
DAO THI NHUNG	2/2/1989	XXXXX9008118	XXXXX48589	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN SANG	8/9/1977	XXXXX7014902	XXXXX61870	Giải nổ hũ	20,000
CHU PHUONG ANH	8/2/1999	XXXXX9002786	XXXXX75728	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DUC THANH	10/16/2008	XXXXX8009897	XXXXX97833	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TUAN TU	11/15/2007	XXXXX7003547	XXXXX48179	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN MINH LOC	5/11/1980	XXXXX0006020	XXXXX20357	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI PHUONG	11/7/2005	XXXXX5001298	XXXXX04102	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI QUYNH	8/22/1997	XXXXX7006648	XXXXX30342	Giải nổ hũ	20,000
TRAN DIEU LINH	2/11/2002	XXXXX2007655	XXXXX20204	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN LE MY DUYEN	9/13/2000	XXXXX0005059	XXXXX04156	Giải nổ hũ	20,000
NGO HUONG GIANG	8/4/2007	XXXXX7046275	XXXXX23889	Giải nổ hũ	20,000
TU MINH HOANG	7/3/2009	XXXXX9010448	XXXXX27182	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DUC MINH	1/5/2009	XXXXX9009274	XXXXX65582	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HONG TAM	2/11/1982	XXXXX2008170	XXXXX14477	Giải nổ hũ	20,000
NGO VAN BINH	11/21/1979	XXXXX9030656	XXXXX25866	Giải nổ hũ	20,000
LU THI HUYEN THU	2/28/2001	XXXXX1005249	XXXXX41273	Giải nổ hũ	20,000
VO VAN THANH TRINH	3/29/1994	XXXXX4009134	XXXXX24602	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THANH PHONG	4/9/1996	XXXXX6000153	XXXXX30161	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN MANH	9/1/2001	XXXXX1039335	XXXXX62627	Giải nổ hũ	20,000
DINH THI HAN EM	5/14/2005	XXXXX5010209	XXXXX80656	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN PHI DUONG	1/13/2009	XXXXX9044488	XXXXX41587	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI KIM OANH	11/12/2000	XXXXX0001459	XXXXX64142	Giải nổ hũ	20,000
HOANG PHUONG THUY	9/2/2004	XXXXX4008426	XXXXX45070	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HUYNH THAI DUONG	3/14/1992	XXXXX2016334	XXXXX89599	Giải nổ hũ	20,000
LUU BAO CHAM	12/23/2008	XXXXX8005748	XXXXX10848	Giải nổ hũ	20,000
DAO DUY TUNG	2/2/1992	XXXXX2001112	XXXXX10956	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DANG HUNG	2/27/2002	XXXXX2021728	XXXXX46095	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HONG SON	2/24/1975	XXXXX5011440	XXXXX97930	Giải nổ hũ	20,000
LE THI HOAI	8/2/2002	XXXXX2008372	XXXXX85059	Giải nổ hũ	20,000
VO NGOC PHUOC	8/26/1984	XXXXX4003976	XXXXX59644	Giải nổ hũ	20,000
HO THI NGHE	4/3/2001	XXXXX1010131	XXXXX11695	Giải nổ hũ	20,000
TRAN BAO TRAN	2/18/2007	XXXXX7024291	XXXXX96047	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NHUNG	11/14/1993	XXXXX3003011	XXXXX74275	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN MINH TUAN	2/26/2003	XXXXX3005585	XXXXX31412	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DIEP ANH	7/24/1989	XXXXX9010054	XXXXX98822	Giải nổ hũ	20,000
LUU THI NGOAN	7/2/1984	XXXXX4003656	XXXXX20168	Giải nổ hũ	20,000
LAM THI QUYNH HUONG	5/30/2001	XXXXX1004354	XXXXX70453	Giải nổ hũ	20,000
DO CONG HUYEN	3/14/1975	XXXXX5004147	XXXXX55143	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI QUYNH	9/27/2000	XXXXX0020141	XXXXX34932	Giải nổ hũ	20,000
LY TUONG VAN	12/24/1986	XXXXX6013415	XXXXX27273	Giải nổ hũ	20,000
TRUONG HOANG LONG	3/23/1991	XXXXX1011327	XXXXX83453	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI LINH	7/21/2005	XXXXX5011601	XXXXX80132	Giải nổ hũ	20,000
MAN VAN TUONG	4/7/1994	XXXXX4001937	XXXXX93994	Giải nổ hũ	20,000
LUU VAN TUAN	3/30/2001	XXXXX1003407	XXXXX63190	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI KHANH LINH	9/27/1999	XXXXX9005381	XXXXX44721	Giải nổ hũ	20,000
HAI HONG BICH	3/24/1988	XXXXX8009194	XXXXX89940	Giải nổ hũ	20,000
DO VAN LONG	12/27/1997	XXXXX7006863	XXXXX22997	Giải nổ hũ	20,000
HA CONG MINH	12/16/2005	XXXXX5003485	XXXXX87692	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THUY LINH	12/2/2005	XXXXX5053139	XXXXX42025	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NHU LAM	11/27/2001	XXXXX1001439	XXXXX90094	Giải nổ hũ	20,000
CAO HOANG DAT	10/6/2004	XXXXX4006196	XXXXX08209	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THAO	3/26/1994	XXXXX4012760	XXXXX33994	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI THUY TIEN	10/28/1994	XXXXX4001094	XXXXX62746	Giải nổ hũ	20,000
TRAN HONG VAN	4/19/1989	XXXXX9009718	XXXXX62730	Giải nổ hũ	20,000
PHAM QUANG THANG	10/29/1982	XXXXX2004660	XXXXX57868	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI THEM	5/18/1984	XXXXX4002634	XXXXX00135	Giải nổ hũ	20,000
PHAN THI KIM PHUNG	11/19/1996	XXXXX6006903	XXXXX65507	Giải nổ hũ	20,000
VI VAN HUNG	3/2/1991	XXXXX1020473	XXXXX88959	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN CHI HIEN	3/7/1969	XXXXX9001576	XXXXX44670	Giải nổ hũ	20,000
PHAM NGUYEN THANH TRUC	12/16/2004	XXXXX4012804	XXXXX79466	Giải nổ hũ	20,000
DUONG HA MY THANH	5/13/1982	XXXXX2019776	XXXXX80439	Giải nổ hũ	20,000
PHAM DINH BONG	6/29/1968	XXXXX8021336	XXXXX79768	Giải nổ hũ	20,000
HA VAN SINH	10/30/1992	XXXXX2030868	XXXXX99829	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI SANG	1/1/1956	XXXXX6009400	XXXXX83615	Giải nổ hũ	20,000
TRUONG VAN HUAN	3/3/1993	XXXXX3011493	XXXXX92825	Giải nổ hũ	20,000
LE THANH NAM	8/29/1976	XXXXX6005286	XXXXX71147	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	12/7/1992	XXXXX2005748	XXXXX42035	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NHANH	1/1/1962	XXXXX2006705	XXXXX29627	Giải nổ hũ	20,000
QUANG THI THANH	5/12/1992	XXXXX2005700	XXXXX30613	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TRONG HIEU	7/8/1966	XXXXX6009077	XXXXX94453	Giải nổ hũ	20,000
HOANG CONG QUYNH	4/24/2000	XXXXX0007990	XXXXX62790	Giải nổ hũ	20,000
NGO THI KIEU THY	9/2/1982	XXXXX2008561	XXXXX94177	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN MINH QUANG	10/13/2004	XXXXX4002102	XXXXX91260	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI QUYEN	7/29/1997	XXXXX7011104	XXXXX21899	Giải nổ hũ	20,000
HOA QUANG GIANG	9/7/1979	XXXXX9004552	XXXXX24289	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH HUNG	2/25/2004	XXXXX4037026	XXXXX89281	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN KHAC DUNG	9/10/1982	XXXXX2000559	XXXXX48532	Giải nổ hũ	20,000
PHAN VAN KHOA	5/24/2004	XXXXX4010288	XXXXX04807	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH THU	10/4/2006	XXXXX6013045	XXXXX69556	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI BAC	9/4/1967	XXXXX7025802	XXXXX70946	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HIEN	11/14/1982	XXXXX2033531	XXXXX50034	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI HUE	7/6/1979	XXXXX9001375	XXXXX05884	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI MINH THANH	8/16/1990	XXXXX0015747	XXXXX93434	Giải nổ hũ	20,000
DANH VAN MY	1/1/1989	XXXXX9012593	XXXXX93950	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG THI DUNG	10/5/2002	XXXXX2007247	XXXXX49835	Giải nổ hũ	20,000
NEANG CHANH THA	1/7/2009	XXXXX9006371	XXXXX15022	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN LE ANH DUNG	11/4/2007	XXXXX7002438	XXXXX19615	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI MAI HUONG	10/12/1980	XXXXX0000123	XXXXX55976	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HOANG CONG MINH	7/14/2000	XXXXX0003169	XXXXX13157	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN MANH CHIEN	3/17/1989	XXXXX9021521	XXXXX52636	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VU HOANG	6/6/1995	XXXXX5009154	XXXXX18555	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TRUNG DAI	11/16/1994	XXXXX4003744	XXXXX11994	Giải nổ hũ	20,000
DANG VAN HOA	3/1/2001	XXXXX1011465	XXXXX47363	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI THOM	6/19/1996	XXXXX6009375	XXXXX98595	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI PHUONG HOA	11/25/1995	XXXXX5007054	XXXXX13887	Giải nổ hũ	20,000
TO THI NGUYET	1/1/1964	XXXXX4000515	XXXXX64013	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THOM	8/13/1984	XXXXX4006612	XXXXX95911	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH THI THANH NGOC	12/25/2008	XXXXX8005146	XXXXX19950	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI HIEN	4/15/1999	XXXXX9004491	XXXXX67980	Giải nổ hũ	20,000
DANG KHOA TIEP	2/23/1989	XXXXX9002465	XXXXX24569	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TRAN DUNG	9/10/1965	XXXXX5000319	XXXXX78626	Giải nổ hũ	20,000
LE THI DUNG	10/5/1985	XXXXX5049285	XXXXX20593	Giải nổ hũ	20,000
LO KHANH THAN	10/8/2004	XXXXX4023505	XXXXX36350	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN VIET	8/7/1996	XXXXX6001342	XXXXX61432	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN MANH TRUONG	10/26/2008	XXXXX8011199	XXXXX91460	Giải nổ hũ	20,000
DINH VAN THIEN	9/6/1996	XXXXX6018368	XXXXX58796	Giải nổ hũ	20,000
PHAM DINH NANG	2/13/1973	XXXXX3003375	XXXXX56477	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NGOC MAI	7/19/2006	XXXXX6025693	XXXXX09407	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN TIEN	1/1/2006	XXXXX6009222	XXXXX63176	Giải nổ hũ	20,000
TRAN DUONG QUOC ANH	12/3/2005	XXXXX5016637	XXXXX42535	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN TIEM	11/21/1987	XXXXX7002341	XXXXX68660	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TRUONG SINH	4/10/1990	XXXXX0001258	XXXXX85047	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI HIEN	8/4/1992	XXXXX2008172	XXXXX30189	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HUY HOANG	1/1/1964	XXXXX4006340	XXXXX78127	Giải nổ hũ	20,000
CAO THI THUY TRAM	9/5/1996	XXXXX6004616	XXXXX94552	Giải nổ hũ	20,000
VI VAN NAM	11/2/2008	XXXXX8013839	XXXXX58500	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TRAN THANH TU	7/14/2000	XXXXX0007126	XXXXX12828	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN BAO NGOC	8/2/2008	XXXXX8001951	XXXXX43013	Giải nổ hũ	20,000
PHAN MAY HOA	11/2/2007	XXXXX7009457	XXXXX70724	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN PHU QUYEN	1/17/2008	XXXXX8038210	XXXXX03862	Giải nổ hũ	20,000
CHU VAN VANG	1/14/1988	XXXXX8007668	XXXXX69338	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI LY	8/1/1975	XXXXX5003421	XXXXX08297	Giải nổ hũ	20,000
LE KHAC NAM	9/4/2005	XXXXX5005648	XXXXX61326	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI DIEN	11/1/1990	XXXXX0007315	XXXXX54429	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THANH TRUNG	1/16/1984	XXXXX4004975	XXXXX77352	Giải nổ hũ	20,000
DOAN XUAN TRUONG	8/3/2004	XXXXX4001744	XXXXX26405	Giải nổ hũ	20,000
NGO THI THA	1/1/1979	XXXXX9012470	XXXXX45906	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN TRANG	7/5/1986	XXXXX6017687	XXXXX55665	Giải nổ hũ	20,000
HOANG KIM NAM	12/3/1995	XXXXX5006768	XXXXX47885	Giải nổ hũ	20,000
PHUNG TRANG MENH	3/11/2007	XXXXX7003124	XXXXX13937	Giải nổ hũ	20,000
LE HOANG LONG	2/24/2006	XXXXX6011206	XXXXX18809	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HUU PHUC DAT	5/14/2008	XXXXX8006251	XXXXX90445	Giải nổ hũ	20,000
PHAM NGOC DUNG	2/16/1977	XXXXX7007767	XXXXX22622	Giải nổ hũ	20,000
PHAN VAN TAN	1/1/2004	XXXXX4010692	XXXXX52423	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI MINH TAM	9/3/2003	XXXXX3047002	XXXXX33936	Giải nổ hũ	20,000
PHAM VAN HAI	8/14/1987	XXXXX7004510	XXXXX63645	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DINH TUAN	8/28/1994	XXXXX4004648	XXXXX38833	Giải nổ hũ	20,000
LE ANH QUOC	7/26/2004	XXXXX4007326	XXXXX16852	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN CONG PHUONG THAO	3/19/2007	XXXXX7002900	XXXXX66593	Giải nổ hũ	20,000
DANG VAN HOAN	10/21/1999	XXXXX9006871	XXXXX03084	Giải nổ hũ	20,000
DUONG THI MONG TUYEN	3/15/1985	XXXXX5006737	XXXXX09949	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI THU HA	8/3/1988	XXXXX8007822	XXXXX47456	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI XUAN	1/8/1996	XXXXX6020488	XXXXX18625	Giải nổ hũ	20,000
DANG BAO TRAN	8/19/1998	XXXXX8012791	XXXXX81056	Giải nổ hũ	20,000
VI THI LANH	2/5/2006	XXXXX6006022	XXXXX43615	Giải nổ hũ	20,000
BUI XUAN HUONG	5/19/1995	XXXXX5021190	XXXXX74735	Giải nổ hũ	20,000
HOANG MANH QUANG	4/18/2009	XXXXX9008212	XXXXX08451	Giải nổ hũ	20,000
DO TUAN ANH	9/25/2006	XXXXX6004975	XXXXX65895	Giải nổ hũ	20,000
VO THI NA	5/17/2008	XXXXX8004670	XXXXX60164	Giải nổ hũ	20,000
LE XUAN TRUONG	9/23/1967	XXXXX7001523	XXXXX95325	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TAN DAT	12/25/1993	XXXXX3004383	XXXXX67039	Giải nổ hũ	20,000
LE THI DIEM	10/21/2000	XXXXX0012259	XXXXX60736	Giải nổ hũ	20,000
NGO THI SANG	6/6/1990	XXXXX0007392	XXXXX50325	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH HUY	11/28/2006	XXXXX6006033	XXXXX40635	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN TU	10/8/1998	XXXXX8013426	XXXXX68021	Giải nổ hũ	20,000
PHAM MINH THANH	12/6/1988	XXXXX8006146	XXXXX26630	Giải nổ hũ	20,000
LE HUYNH DUC	1/26/1999	XXXXX9022520	XXXXX81553	Giải nổ hũ	20,000
DANG NGUYEN TAM NHI	2/23/2006	XXXXX6002733	XXXXX51923	Giải nổ hũ	20,000
LE DAO THANH DANH	2/22/2009	XXXXX9004189	XXXXX61009	Giải nổ hũ	20,000
VU THI ANH	12/26/2003	XXXXX3002040	XXXXX29077	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI HONG HUE	4/22/1993	XXXXX3008884	XXXXX77840	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI TRANG	11/18/1991	XXXXX1006101	XXXXX67061	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THANH TRA	5/24/2006	XXXXX6010849	XXXXX73781	Giải nổ hũ	20,000
LE THI THUY DUONG	6/10/2009	XXXXX9001077	XXXXX62764	Giải nổ hũ	20,000
TRAN DINH CHIEN	8/3/1975	XXXXX5008144	XXXXX10488	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN CONG NGOC	7/17/1974	XXXXX4008361	XXXXX25886	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THU HUYEN	8/11/2007	XXXXX7007753	XXXXX56222	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DINH KHA	6/6/1996	XXXXX6004384	XXXXX26789	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH HOAI	12/24/2004	XXXXX4007429	XXXXX03226	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI NGAN	1/27/2007	XXXXX7005670	XXXXX32745	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VIET THO	10/6/1983	XXXXX3026667	XXXXX62335	Giải nổ hũ	20,000
PHAM VAN TIEN	1/1/1969	XXXXX9013617	XXXXX60022	Giải nổ hũ	20,000
VO THANH SON	11/23/1964	XXXXX4025163	XXXXX68699	Giải nổ hũ	20,000
HOANG NGOC SON	4/15/2003	XXXXX3007181	XXXXX05686	Giải nổ hũ	20,000
VAN THI THUY	12/25/1977	XXXXX7017333	XXXXX48582	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN CHINH	5/5/1992	XXXXX2026108	XXXXX77968	Giải nổ hũ	20,000
VU VAN DAI	6/5/1992	XXXXX2025946	XXXXX45692	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN QUOC ANH	10/11/2005	XXXXX5002270	XXXXX59834	Giải nổ hũ	20,000
TRINH TUNG DUONG	10/23/2006	XXXXX6014289	XXXXX92595	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI XUAN	8/2/1987	XXXXX7006949	XXXXX27815	Giải nổ hũ	20,000
DU THI CAM NHUNG	2/20/1999	XXXXX9004846	XXXXX47495	Giải nổ hũ	20,000
PHAN YEN VY	2/2/2008	XXXXX8005481	XXXXX74041	Giải nổ hũ	20,000
DO VAN TRUONG	6/30/2006	XXXXX6016666	XXXXX55444	Giải nổ hũ	20,000
DUONG THI HA DUYEN	3/3/1986	XXXXX6016891	XXXXX73085	Giải nổ hũ	20,000
VU VAN KHANH	2/8/1992	XXXXX2011711	XXXXX75688	Giải nổ hũ	20,000
VUONG THE HUNG	1/1/1967	XXXXX7007158	XXXXX23634	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THU HOAI	8/27/2009	XXXXX9014669	XXXXX68141	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN CHANH KHANG	9/4/2004	XXXXX4013881	XXXXX60965	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI HAN	3/24/2001	XXXXX1017348	XXXXX38949	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI THUY DUNG	4/28/2007	XXXXX7004057	XXXXX41591	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI DI AN	11/23/2005	XXXXX5017321	XXXXX71011	Giải nổ hũ	20,000
PHAN THI TRUC LY	3/10/1991	XXXXX1000594	XXXXX69439	Giải nổ hũ	20,000
PHUNG THI VAN	11/6/1984	XXXXX4042912	XXXXX03217	Giải nổ hũ	20,000
LE THI BICH NGOC	2/13/2000	XXXXX0002904	XXXXX55407	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TUYET DAN	12/4/1996	XXXXX6009175	XXXXX38377	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HONG NGAN	5/14/2007	XXXXX7026331	XXXXX79484	Giải nổ hũ	20,000
BUI TIEN HOAT	10/25/1982	XXXXX2002931	XXXXX97898	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN KHOA	6/23/1983	XXXXX3022272	XXXXX81883	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI THANH YEN	11/21/1980	XXXXX0017951	XXXXX39828	Giải nổ hũ	20,000
MAI THI PHUONG LAN	3/24/1970	XXXXX0004478	XXXXX50915	Giải nổ hũ	20,000
CHE CONG THANH	6/3/1995	XXXXX5009739	XXXXX75515	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HOANG TRONG	8/28/1990	XXXXX0034628	XXXXX85234	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH VAN TIEN	3/15/1990	XXXXX0004570	XXXXX50390	Giải nổ hũ	20,000
NONG VAN TUNG	11/5/2003	XXXXX3003635	XXXXX05947	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HOANG VINH	5/25/1985	XXXXX5000391	XXXXX88026	Giải nổ hũ	20,000
HO MY DUYEN	3/3/2003	XXXXX3003870	XXXXX57003	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN SY DUC	6/27/1988	XXXXX8007399	XXXXX03838	Giải nổ hũ	20,000
BUI NGUYEN TRUNG	4/12/2001	XXXXX1005164	XXXXX95173	Giải nổ hũ	20,000
Y THAO KTLA	1/1/1996	XXXXX6007066	XXXXX74044	Giải nổ hũ	20,000
VU THI HONG GAM	8/28/2003	XXXXX3009154	XXXXX29366	Giải nổ hũ	20,000
KSOR Y POP	8/21/1986	XXXXX6011136	XXXXX95591	Giải nổ hũ	20,000
TRAN HUY NGOC	10/25/1987	XXXXX7011812	XXXXX28678	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HUYEN LINH	10/11/2006	XXXXX6002718	XXXXX90112	Giải nổ hũ	20,000
BUI QUANG HOP	11/23/2007	XXXXX7000572	XXXXX96624	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN MINH CUONG	12/4/1994	XXXXX4011849	XXXXX11395	Giải nổ hũ	20,000
TRAN DINH DAT	4/14/2007	XXXXX7060407	XXXXX28694	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN BA DAI CUONG	9/21/2007	XXXXX7058150	XXXXX49742	Giải nổ hũ	20,000
NGO XUAN QUY	11/4/1990	XXXXX0005061	XXXXX45060	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI THU SANG	1/23/2007	XXXXX7023325	XXXXX26406	Giải nổ hũ	20,000
TRINH XUAN CHIEN	5/18/1990	XXXXX0008795	XXXXX80590	Giải nổ hũ	20,000
KA KY	2/10/1998	XXXXX8013033	XXXXX84882	Giải nổ hũ	20,000
BUI NGUYEN BAN	9/28/2009	XXXXX9008325	XXXXX80042	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DUC HUY	12/16/1997	XXXXX7008886	XXXXX33592	Giải nổ hũ	20,000
DINH HOANG DIEU CHAU	11/3/2006	XXXXX6009237	XXXXX75006	Giải nổ hũ	20,000
THACH HONG DIEP	9/10/2000	XXXXX0007042	XXXXX16722	Giải nổ hũ	20,000
LE VAN DONG	6/10/1998	XXXXX8002019	XXXXX04183	Giải nổ hũ	20,000
TRAN NHAT LONG	11/28/2007	XXXXX7004221	XXXXX80641	Giải nổ hũ	20,000
HA THI LAN	11/14/1994	XXXXX4000879	XXXXX73268	Giải nổ hũ	20,000
MAI VIET QUANG	12/14/2007	XXXXX7014025	XXXXX40460	Giải nổ hũ	20,000
TRUONG VAN HUYNH	8/17/1999	XXXXX9003166	XXXXX03971	Giải nổ hũ	20,000
VUONG THUY HANG	10/3/1981	XXXXX1014369	XXXXX65164	Giải nổ hũ	20,000
LUONG VAN DUC	5/10/1992	XXXXX2014944	XXXXX71712	Giải nổ hũ	20,000
MAI THANH NHA	4/4/2002	XXXXX2023723	XXXXX98576	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI SINH	8/14/1997	XXXXX7004337	XXXXX73790	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HOANG BAO	2/29/1992	XXXXX2026869	XXXXX52499	Giải nổ hũ	20,000
DANG HUONG TRANG	11/26/1999	XXXXX9004335	XXXXX62611	Giải nổ hũ	20,000
PHAM DANG HAI	2/2/1997	XXXXX7004365	XXXXX34456	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN THANH	5/22/1995	XXXXX5041743	XXXXX08058	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN XUAN THUY	10/23/1970	XXXXX0001439	XXXXX73693	Giải nổ hũ	20,000
VU THI DIU	5/9/1987	XXXXX7004627	XXXXX17759	Giải nổ hũ	20,000
DINH THI THANH HUONG	7/2/1999	XXXXX9009434	XXXXX14854	Giải nổ hũ	20,000
PHUNG VAN CHUNG	2/17/1984	XXXXX4004649	XXXXX79265	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI TUYET HOA	2/18/1978	XXXXX8023022	XXXXX27382	Giải nổ hũ	20,000
TRAN TAN TAI	10/26/1990	XXXXX0019783	XXXXX61090	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI LAN	11/20/2006	XXXXX6013627	XXXXX26375	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH THI HONG PHUONG	9/22/1981	XXXXX1004355	XXXXX93890	Giải nổ hũ	20,000
PHAM VAN NINH	4/21/1981	XXXXX1002521	XXXXX59286	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THU TRANG	7/20/1996	XXXXX6004954	XXXXX73257	Giải nổ hũ	20,000
LE THI BAO NGOC	7/16/2008	XXXXX8011903	XXXXX33630	Giải nổ hũ	20,000
HA CONG BAU	11/7/1989	XXXXX9004245	XXXXX85666	Giải nổ hũ	20,000
LE HOANG ANH TUAN	8/14/1999	XXXXX9012681	XXXXX28476	Giải nổ hũ	20,000
LE HONG MINH	4/2/1988	XXXXX8013168	XXXXX35060	Giải nổ hũ	20,000
LE MINH PHUONG	9/13/2005	XXXXX5029606	XXXXX62909	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN DINH	10/6/1979	XXXXX9010570	XXXXX68999	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN LAM	4/24/1982	XXXXX2027081	XXXXX23682	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HUYNH MONG UYEN	9/5/2007	XXXXX7002100	XXXXX14877	Giải nổ hũ	20,000
LE VAN HIEP	2/5/1997	XXXXX7004937	XXXXX21997	Giải nổ hũ	20,000
LY HIEN LONG	2/10/2005	XXXXX5001402	XXXXX65329	Giải nổ hũ	20,000
QUAN ANH DUONG	6/4/2008	XXXXX8007057	XXXXX99463	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN TOAN	1/10/1980	XXXXX0005074	XXXXX81799	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN PHUONG ANH	3/26/2004	XXXXX4012005	XXXXX50822	Giải nổ hũ	20,000
LE VAN HUNG	3/28/1977	XXXXX7001012	XXXXX29430	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI VAN	9/26/1985	XXXXX5003513	XXXXX60985	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN PHUONG ANH	7/23/2001	XXXXX1000772	XXXXX65226	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH VAN PHUC	5/17/1984	XXXXX4000362	XXXXX16542	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TRUNG HIEU	8/30/1992	XXXXX2002740	XXXXX27011	Giải nổ hũ	20,000
VU THI KIEU TRANG	2/15/2007	XXXXX7006518	XXXXX59578	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI BICH PHUONG	2/10/1990	XXXXX0035686	XXXXX70912	Giải nổ hũ	20,000
LE TUAN ANH	6/21/1996	XXXXX6006463	XXXXX40997	Giải nổ hũ	20,000
DO DUY DAN	11/6/1966	XXXXX6006210	XXXXX44801	Giải nổ hũ	20,000
BUI MINH BINH	12/11/1990	XXXXX0003358	XXXXX09990	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HUYNH NHU	8/10/2000	XXXXX0010859	XXXXX27149	Giải nổ hũ	20,000
VU VAN TRANG	7/12/1984	XXXXX4002834	XXXXX36866	Giải nổ hũ	20,000
LA VAN MANH	4/18/1984	XXXXX4020726	XXXXX89848	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TUAN KIET	3/19/2006	XXXXX6006591	XXXXX42677	Giải nổ hũ	20,000
DO DANG QUANG	11/26/2009	XXXXX9064262	XXXXX86238	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN LONG	9/9/2002	XXXXX2004621	XXXXX19957	Giải nổ hũ	20,000
DAO THI VUONG	8/11/1968	XXXXX8006519	XXXXX01627	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TRAN KHANH LINH	5/9/2003	XXXXX3001465	XXXXX64718	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN CONG PHU	7/18/2007	XXXXX7038171	XXXXX25931	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN ANH TUAN	1/12/2007	XXXXX7010081	XXXXX12664	Giải nổ hũ	20,000
VO NGUYEN THANH HUONG	9/22/2006	XXXXX6006967	XXXXX34236	Giải nổ hũ	20,000
PHUNG LINH HIEU	12/1/1994	XXXXX4003711	XXXXX60238	Giải nổ hũ	20,000
HO VO QUOC ANH	10/2/1992	XXXXX2004478	XXXXX32290	Giải nổ hũ	20,000
HO DUC QUOC KHANH	6/5/2008	XXXXX8025233	XXXXX21808	Giải nổ hũ	20,000
BUI VAN DUNG	7/7/1975	XXXXX5011116	XXXXX47694	Giải nổ hũ	20,000
DO DUC DUY	2/28/2007	XXXXX7002569	XXXXX66648	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI HUYNH ANH	4/30/2005	XXXXX5002632	XXXXX58155	Giải nổ hũ	20,000
VU XUAN MAI	3/1/1989	XXXXX9008165	XXXXX16644	Giải nổ hũ	20,000
TRINH GIA BAO	6/28/2009	XXXXX9016789	XXXXX23108	Giải nổ hũ	20,000
SUNG MI GIA	5/14/1975	XXXXX5004868	XXXXX09815	Giải nổ hũ	20,000
VO TRIEU TIEN	6/30/2006	XXXXX6009201	XXXXX09618	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN THUONG	8/14/1980	XXXXX0020611	XXXXX09818	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN XUAN HUY	11/15/2006	XXXXX6000965	XXXXX27737	Giải nổ hũ	20,000
VI VAN DEN	7/13/1987	XXXXX7017350	XXXXX89977	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH BINH	10/4/1957	XXXXX7001091	XXXXX96158	Giải nổ hũ	20,000
GIANG THI MANG	9/20/2006	XXXXX6005987	XXXXX78217	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN HUY	9/14/1994	XXXXX4003028	XXXXX47918	Giải nổ hũ	20,000
PHAM CHUYEN	6/6/1985	XXXXX5000903	XXXXX46736	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI DUNG	8/8/1986	XXXXX6010385	XXXXX36897	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN NGOC LONG	1/24/1976	XXXXX6001105	XXXXX26155	Giải nổ hũ	20,000
DINH VAN CHINH	7/10/1986	XXXXX6011563	XXXXX01582	Giải nổ hũ	20,000
PHAN RAC MANG	10/23/1987	XXXXX7012151	XXXXX76769	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THANH	1/25/1993	XXXXX3048006	XXXXX70940	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DUC PHUC	10/12/2003	XXXXX3010550	XXXXX51622	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN KIM UYEN	4/8/1973	XXXXX3020228	XXXXX17723	Giải nổ hũ	20,000
TRAN DUC TAM	12/25/2002	XXXXX2005515	XXXXX85321	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN NHU THUAN	9/3/2003	XXXXX3003339	XXXXX32396	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN CHI HIEN	4/29/1995	XXXXX5008037	XXXXX39892	Giải nổ hũ	20,000
HOANG BAO ANH	1/1/1984	XXXXX4003213	XXXXX64680	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DUY THANH	3/20/2004	XXXXX4004222	XXXXX57028	Giải nổ hũ	20,000
LUONG THI MY	1/1/1995	XXXXX5007408	XXXXX57927	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VO HOANG THANH	5/11/1980	XXXXX0017102	XXXXX30470	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HUU HIEP	4/12/1949	XXXXX9000042	XXXXX68882	Giải nổ hũ	20,000
LE DUONG PHAT	5/13/2003	XXXXX3017358	XXXXX99375	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	6/8/2009	XXXXX9002293	XXXXX15307	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN KHOAN	9/15/1962	XXXXX2001229	XXXXX15131	Giải nổ hũ	20,000
DANG THI MAI	2/14/1986	XXXXX6003276	XXXXX08926	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN XUAN TRUNG KIEN	11/13/2007	XXXXX7051946	XXXXX77260	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI TRA MY	11/17/2008	XXXXX8009941	XXXXX28508	Giải nổ hũ	20,000
VU THI THANH THUY	1/1/1984	XXXXX4012922	XXXXX78935	Giải nổ hũ	20,000
NONG VAN SUI	5/28/1969	XXXXX9000312	XXXXX15290	Giải nổ hũ	20,000
MAI HAI THANH	6/21/1984	XXXXX4001404	XXXXX32848	Giải nổ hũ	20,000
QUANG VAN HAI	11/17/2001	XXXXX1005472	XXXXX32154	Giải nổ hũ	20,000
LE CHI THANH	6/15/1980	XXXXX0003941	XXXXX67367	Giải nổ hũ	20,000
VU HOANG GIA BAO	11/26/2006	XXXXX6075490	XXXXX32944	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI LUONG	8/20/1990	XXXXX0007166	XXXXX94402	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HANG	1/1/1973	XXXXX3017493	XXXXX92120	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN DAT	11/23/2003	XXXXX3046393	XXXXX21364	Giải nổ hũ	20,000
BUI QUANG TRINH	7/20/1995	XXXXX5008290	XXXXX51379	Giải nổ hũ	20,000
DO TOI DAT	11/10/1997	XXXXX7011028	XXXXX13977	Giải nổ hũ	20,000
LY HAI AU	9/19/1995	XXXXX5001436	XXXXX71147	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HUU HANH	7/20/1975	XXXXX5013635	XXXXX42377	Giải nổ hũ	20,000
DAO VAN VINH	7/2/1994	XXXXX4030064	XXXXX98736	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THANH TAY	2/3/2006	XXXXX6001673	XXXXX48778	Giải nổ hũ	20,000
DANG THANH SON	7/17/1985	XXXXX5016065	XXXXX87878	Giải nổ hũ	20,000
CHU THI LY	2/12/2002	XXXXX2000571	XXXXX48343	Giải nổ hũ	20,000
LE VAN TOC	12/15/1982	XXXXX2012129	XXXXX31663	Giải nổ hũ	20,000
BUI NGOC VI	1/27/2004	XXXXX4007262	XXXXX42267	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN NGHIA	7/30/2007	XXXXX7003766	XXXXX73057	Giải nổ hũ	20,000
LAM THI MY NHU	1/1/2007	XXXXX7006708	XXXXX99076	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN TUAN	8/16/1996	XXXXX6003580	XXXXX28588	Giải nổ hũ	20,000
VU THI THANH	9/13/1987	XXXXX7014115	XXXXX98909	Giải nổ hũ	20,000
TRAN NHAT TAN	8/28/2000	XXXXX0002948	XXXXX96850	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HAI LAM	11/3/2009	XXXXX9013879	XXXXX91103	Giải nổ hũ	20,000
LU THI HUYEN	3/8/2007	XXXXX7018260	XXXXX22349	Giải nổ hũ	20,000
DIEU VO	1/1/1983	XXXXX3001325	XXXXX18650	Giải nổ hũ	20,000
PHUNG VAN THOAN	7/18/1990	XXXXX0050280	XXXXX30770	Giải nổ hũ	20,000
LE THI XUAN YEN	4/10/2003	XXXXX3006039	XXXXX30607	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NGA	1/12/1979	XXXXX9009310	XXXXX32289	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN PHI HAU	6/2/2005	XXXXX5010185	XXXXX97962	Giải nổ hũ	20,000
DO QUANG TIEN	2/10/1982	XXXXX2012055	XXXXX71772	Giải nổ hũ	20,000
LA THANH BAO PHUONG	6/5/2003	XXXXX3033238	XXXXX26898	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HOAI HAN	7/19/1979	XXXXX9021419	XXXXX12242	Giải nổ hũ	20,000
VI THI HUYEN	5/19/1980	XXXXX0006767	XXXXX53339	Giải nổ hũ	20,000
NGO VAN THUA	11/25/1989	XXXXX9003985	XXXXX35125	Giải nổ hũ	20,000
LE THI THO	2/21/2004	XXXXX4000114	XXXXX85935	Giải nổ hũ	20,000
QUANG THI THOM	4/20/1991	XXXXX1002408	XXXXX32653	Giải nổ hũ	20,000
HOANG VAN KHUONG	3/9/2000	XXXXX0005423	XXXXX07334	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HUU DUNG	11/6/2002	XXXXX2012819	XXXXX66717	Giải nổ hũ	20,000
LE HOAI AN	7/11/2006	XXXXX6002637	XXXXX00048	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HA	10/11/2003	XXXXX3004299	XXXXX15710	Giải nổ hũ	20,000
BUI PHAM DUY LINH	11/1/1978	XXXXX8000237	XXXXX01441	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DAC QUANG	11/21/2006	XXXXX6000537	XXXXX71106	Giải nổ hũ	20,000
THO THI MAI	11/10/2007	XXXXX7001958	XXXXX09766	Giải nổ hũ	20,000
DO VAN CANG	2/24/1987	XXXXX7006279	XXXXX17191	Giải nổ hũ	20,000
HOANG MINH CANH	1/9/1993	XXXXX3023554	XXXXX62862	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN CONG MINH	11/6/1986	XXXXX6010588	XXXXX34835	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN BA DONG	3/16/2007	XXXXX7006212	XXXXX27542	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
SUNG HOA SU	10/10/1984	XXXXX4002090	XXXXX85817	Giải nổ hũ	20,000
VO TAN DAT	7/26/1994	XXXXX4010281	XXXXX60857	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THANH HAI HUY	12/14/2007	XXXXX7010592	XXXXX05710	Giải nổ hũ	20,000
DANG THI NGOC ANH	7/15/1986	XXXXX6040718	XXXXX56460	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DUC HAN	4/1/1995	XXXXX5002275	XXXXX01295	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN XUAN HAI	11/26/1993	XXXXX3000278	XXXXX12267	Giải nổ hũ	20,000
LAM MY NUONG	4/20/1996	XXXXX6005957	XXXXX35928	Giải nổ hũ	20,000
LE BAO NGOC	11/18/2009	XXXXX9004656	XXXXX64531	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NHAI	5/28/1993	XXXXX3012675	XXXXX97855	Giải nổ hũ	20,000
LO VAN TINH	12/15/1987	XXXXX7010335	XXXXX75455	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN KHAC HUY	11/2/1987	XXXXX7012439	XXXXX14785	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN BA	12/6/1997	XXXXX7013660	XXXXX61059	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THU	7/17/1994	XXXXX4003384	XXXXX88102	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HUONG LAN	2/18/1993	XXXXX3001297	XXXXX66577	Giải nổ hũ	20,000
CAO THAI SANG	8/12/2006	XXXXX6002291	XXXXX46630	Giải nổ hũ	20,000
MAC VAN LUNG	11/21/1974	XXXXX4019685	XXXXX27013	Giải nổ hũ	20,000
HOANG DUC ANH	3/1/2005	XXXXX5006148	XXXXX71659	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HOAN	8/2/1999	XXXXX9010312	XXXXX98861	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI DUNG	1/6/1982	XXXXX2016272	XXXXX41266	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH DUY KHANG	9/14/2008	XXXXX8011293	XXXXX72696	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN QUANG TUAN	2/12/2009	XXXXX9003010	XXXXX70336	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HOANG DIEU AI	4/3/1996	XXXXX6008015	XXXXX14345	Giải nổ hũ	20,000
PHAM HOANG TRUNG	5/26/2004	XXXXX4030046	XXXXX13367	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THIET	8/19/1983	XXXXX3010260	XXXXX11946	Giải nổ hũ	20,000
PHUNG THI THANH TAM	7/30/2005	XXXXX5009098	XXXXX41004	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH TUAN	4/29/1984	XXXXX4000485	XXXXX00112	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THU TRANG	12/7/1969	XXXXX9011447	XXXXX50539	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI DAT	2/19/1974	XXXXX4009002	XXXXX06683	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN LUNG	5/19/2000	XXXXX0017963	XXXXX46705	Giải nổ hũ	20,000
TRAN DINH HA	4/18/1998	XXXXX8003400	XXXXX44848	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI BICH DUYEN	11/30/1999	XXXXX9002169	XXXXX07027	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN TRI	4/19/1989	XXXXX9009572	XXXXX80171	Giải nổ hũ	20,000
VO THI THANH THU	3/21/2002	XXXXX2017687	XXXXX10302	Giải nổ hũ	20,000
MAI NGUYEN LINH DAN	2/28/2007	XXXXX7018852	XXXXX01300	Giải nổ hũ	20,000
DO MINH TAN	5/7/1991	XXXXX1006832	XXXXX17662	Giải nổ hũ	20,000
TRAN DINH LUAN	11/18/2009	XXXXX9001416	XXXXX64782	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NGOC TRAM	7/8/1996	XXXXX6005654	XXXXX49827	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI HAN	10/13/2003	XXXXX3007359	XXXXX06255	Giải nổ hũ	20,000
DOAN THI THUY NU	9/30/1979	XXXXX9006040	XXXXX76723	Giải nổ hũ	20,000
TANG VAN HA	9/12/1985	XXXXX5002898	XXXXX46147	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI HUY	4/19/1983	XXXXX3010293	XXXXX95932	Giải nổ hũ	20,000
PHAM DUY KHANH	9/8/1986	XXXXX6001602	XXXXX66779	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN CHUYEN	2/2/1986	XXXXX6000272	XXXXX75935	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DUY CANH	4/18/1979	XXXXX9005020	XXXXX34779	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DUC TRONG	8/21/2008	XXXXX8015255	XXXXX50847	Giải nổ hũ	20,000
HOANG VAN NGOC	5/27/2003	XXXXX3022208	XXXXX01943	Giải nổ hũ	20,000
LUU PHAN LINH CHI	1/4/2007	XXXXX7004568	XXXXX35772	Giải nổ hũ	20,000
NGO THANH TIEN	10/6/1983	XXXXX3003807	XXXXX55200	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THU DUNG	7/26/1984	XXXXX4001840	XXXXX66088	Giải nổ hũ	20,000
HO THI DIEM NHI	2/2/1989	XXXXX9010493	XXXXX90828	Giải nổ hũ	20,000
TU GIA LOC	9/20/2004	XXXXX4003987	XXXXX36235	Giải nổ hũ	20,000
LY VAN HUNG	12/10/2001	XXXXX1003956	XXXXX30871	Giải nổ hũ	20,000
TRAN MINH PHONG	2/11/2006	XXXXX6000618	XXXXX85244	Giải nổ hũ	20,000
HA VAN HEN EM	1/1/1979	XXXXX9013856	XXXXX70977	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN THANH	1/1/1980	XXXXX0007749	XXXXX62600	Giải nổ hũ	20,000
DAO MAI CHI	6/29/2001	XXXXX1005503	XXXXX81526	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH THANH PHONG	5/19/1999	XXXXX9000014	XXXXX97544	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM DUC THIEN	9/21/1973	XXXXX3037549	XXXXX90485	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH VAN HUY	11/14/2001	XXXXX1004845	XXXXX96935	Giải nổ hũ	20,000
DUONG THI THANH TUYEN	7/23/1981	XXXXX1008111	XXXXX39380	Giải nổ hũ	20,000
NGO VAN HUNG	1/1/1963	XXXXX3014440	XXXXX42652	Giải nổ hũ	20,000
DOAN MANH TRUONG	8/6/2006	XXXXX6024570	XXXXX11397	Giải nổ hũ	20,000
XA MANH HUNG	1/19/1997	XXXXX7003886	XXXXX83222	Giải nổ hũ	20,000
DOAN THI LIEN	4/11/1989	XXXXX9019350	XXXXX64718	Giải nổ hũ	20,000
BAN THI TIEN	9/28/2007	XXXXX7004836	XXXXX17836	Giải nổ hũ	20,000
LE THI THU TRA	5/27/2002	XXXXX2021380	XXXXX58180	Giải nổ hũ	20,000
HOANG VAN KHANG	9/24/2000	XXXXX0009058	XXXXX16854	Giải nổ hũ	20,000
LY VAN OANH	10/6/1976	XXXXX6006324	XXXXX29524	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THUY	9/2/1981	XXXXX1011834	XXXXX89211	Giải nổ hũ	20,000
PHAM HOANG KHOI	7/23/2006	XXXXX6013560	XXXXX04580	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI HA	10/5/1990	XXXXX0004308	XXXXX29780	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VIET ANH	5/24/2002	XXXXX2004091	XXXXX34214	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI ANH TUYET	4/15/2007	XXXXX7003268	XXXXX51278	Giải nổ hũ	20,000
NONG XUAN NAM	1/10/1966	XXXXX6001491	XXXXX30848	Giải nổ hũ	20,000
TRAN QUOC BAO	1/23/2008	XXXXX8017994	XXXXX90798	Giải nổ hũ	20,000
DINH VAN BONG	9/9/1973	XXXXX3002471	XXXXX21833	Giải nổ hũ	20,000
CHU VAN THE	5/24/1967	XXXXX7007700	XXXXX36427	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI THU HUONG	1/23/1983	XXXXX3016099	XXXXX38666	Giải nổ hũ	20,000
LE THI HA	10/14/2000	XXXXX0003053	XXXXX36209	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THUY HANG	9/11/1977	XXXXX7019278	XXXXX89959	Giải nổ hũ	20,000
DANG QUYNH ANH	5/18/2006	XXXXX6006136	XXXXX99295	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN THANH	2/19/1991	XXXXX1004373	XXXXX39439	Giải nổ hũ	20,000
DO TRONG TAI	10/10/1985	XXXXX5006741	XXXXX71522	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI HONG VAN	9/17/1985	XXXXX5020163	XXXXX72402	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN HUNG	12/19/2006	XXXXX6012681	XXXXX89308	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI YEN	6/21/1988	XXXXX8010862	XXXXX02566	Giải nổ hũ	20,000
PHAN THI HANG	10/26/2009	XXXXX9003729	XXXXX22758	Giải nổ hũ	20,000
TRUONG NGOC VAN KHANH	5/23/2000	XXXXX0008851	XXXXX19718	Giải nổ hũ	20,000
VU VAN HAI	6/2/1991	XXXXX1008295	XXXXX06656	Giải nổ hũ	20,000
DUONG THI VUI	12/22/1980	XXXXX0040425	XXXXX78356	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HOAI AN	11/29/2009	XXXXX9013294	XXXXX08576	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VINH TOAN	7/28/1986	XXXXX6006993	XXXXX53083	Giải nổ hũ	20,000
HO THI THAO HIEN	4/27/1996	XXXXX6004062	XXXXX70496	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN MINH TU	9/11/2000	XXXXX0041032	XXXXX79610	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH THI NGOC DUNG	2/24/1985	XXXXX5014633	XXXXX27889	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN QUANG LONG	4/29/1995	XXXXX5011432	XXXXX01394	Giải nổ hũ	20,000
LUU HOANG YEN	2/25/1985	XXXXX5002112	XXXXX31415	Giải nổ hũ	20,000
VU VAN QUAN	8/12/2006	XXXXX6004220	XXXXX38765	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN QUOC TRINH	9/5/2007	XXXXX7004012	XXXXX65682	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN XUAN THANH	4/9/2000	XXXXX0006878	XXXXX38902	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HOANG PHUC	5/23/2002	XXXXX2008106	XXXXX26961	Giải nổ hũ	20,000
LE HUY HOANG	5/25/2005	XXXXX5008901	XXXXX82115	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN CHI LINH	2/28/1972	XXXXX2014280	XXXXX78325	Giải nổ hũ	20,000
LO A PHAY	6/6/1998	XXXXX8003558	XXXXX28925	Giải nổ hũ	20,000
BUI MINH THUY	1/3/2007	XXXXX7051307	XXXXX27198	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI YEN LINH	12/5/2002	XXXXX2003316	XXXXX30196	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HUU LUC	1/12/1987	XXXXX7009114	XXXXX21343	Giải nổ hũ	20,000
LE THI THUONG	9/13/2005	XXXXX5011768	XXXXX86047	Giải nổ hũ	20,000
TRAN KHANH LAM	7/29/2006	XXXXX6005363	XXXXX34428	Giải nổ hũ	20,000
DO THU HUYEN	2/12/2007	XXXXX7001736	XXXXX17037	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI HONG ANH	1/10/1991	XXXXX1014725	XXXXX65528	Giải nổ hũ	20,000
BUI XUAN THUY	4/20/1976	XXXXX6001690	XXXXX11776	Giải nổ hũ	20,000
PHAN HO TRINH	8/11/1973	XXXXX3006659	XXXXX15176	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN MINH HAI	7/27/1999	XXXXX9005027	XXXXX71506	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THI NHAN	10/17/1979	XXXXX9011777	XXXXX41836	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI VUONG	10/15/1985	XXXXX5040544	XXXXX75374	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI SANH	10/2/1989	XXXXX9044705	XXXXX00937	Giải nổ hũ	20,000
DANG KIM ANH	5/24/1995	XXXXX5013666	XXXXX32733	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN XUAN LAI	9/14/2005	XXXXX5007477	XXXXX07734	Giải nổ hũ	20,000
TRAN QUANG DAO	10/15/1956	XXXXX6008854	XXXXX72957	Giải nổ hũ	20,000
BUI TIEN PHAT	8/26/2009	XXXXX9035095	XXXXX75462	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THANH TAM	11/11/1982	XXXXX2019006	XXXXX02709	Giải nổ hũ	20,000
DUONG THI HUYEN TRANG	1/28/1995	XXXXX5001755	XXXXX81156	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THANH THUY	9/23/1980	XXXXX0006939	XXXXX10996	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HUE	4/14/1996	XXXXX6040140	XXXXX08290	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN DUC	1/16/2009	XXXXX9013454	XXXXX69062	Giải nổ hũ	20,000
DAO THI KIEU OANH	6/20/1993	XXXXX3007927	XXXXX52155	Giải nổ hũ	20,000
LE ANH QUAN	9/16/2009	XXXXX9006028	XXXXX83091	Giải nổ hũ	20,000
HA TIEN DO	5/27/2008	XXXXX8010641	XXXXX93059	Giải nổ hũ	20,000
DOAN THI MINH HUE	8/6/2005	XXXXX5006959	XXXXX15822	Giải nổ hũ	20,000
TRAN PHAN VU	12/17/1986	XXXXX6005279	XXXXX81217	Giải nổ hũ	20,000
BUI VU HIEN	12/20/1972	XXXXX2000625	XXXXX36733	Giải nổ hũ	20,000
TONG VAN LUONG	4/4/1997	XXXXX7012747	XXXXX92881	Giải nổ hũ	20,000
PHAN THI DEP	1/1/1969	XXXXX9012282	XXXXX25729	Giải nổ hũ	20,000
LE TIEN DUNG	1/2/2007	XXXXX7010305	XXXXX79724	Giải nổ hũ	20,000
DAO BICH KHUYEN	7/14/2009	XXXXX9007111	XXXXX21130	Giải nổ hũ	20,000
LE VAN HUAN	7/11/1991	XXXXX1067578	XXXXX89499	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN CAO THANG	1/22/2000	XXXXX0000224	XXXXX58832	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH THI QUYNH MAI	11/29/1999	XXXXX9013061	XXXXX11299	Giải nổ hũ	20,000
MO VAN VY	10/8/1995	XXXXX5000297	XXXXX96951	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH THI BE TAM	8/8/1980	XXXXX0005333	XXXXX18195	Giải nổ hũ	20,000
DUONG CAT GIA	3/9/2009	XXXXX9012804	XXXXX81655	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI HANG	10/12/1988	XXXXX8004965	XXXXX73101	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN AN BAO CHAU	9/13/2008	XXXXX8019180	XXXXX86376	Giải nổ hũ	20,000
MUI THI DIEP	6/12/1998	XXXXX8008807	XXXXX71469	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN HAN	5/30/1990	XXXXX0014199	XXXXX82657	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DAN TRUONG	9/24/2000	XXXXX0033461	XXXXX88897	Giải nổ hũ	20,000
VU THI THU LANH	9/19/1998	XXXXX8009634	XXXXX82911	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI PHI	10/10/1975	XXXXX5015824	XXXXX77155	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH NHAN	5/13/2004	XXXXX4006702	XXXXX94852	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN PHUONG TUONG	10/13/2000	XXXXX0026108	XXXXX87656	Giải nổ hũ	20,000
THAO A NHIA	9/19/1993	XXXXX3011134	XXXXX05375	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HANG	8/16/1977	XXXXX7007941	XXXXX66956	Giải nổ hũ	20,000
VU MINH THONG	2/20/1984	XXXXX4027626	XXXXX44350	Giải nổ hũ	20,000
TAN THI NIEM	4/16/2005	XXXXX5004166	XXXXX54508	Giải nổ hũ	20,000
DAO THI HUE	8/10/1978	XXXXX8013164	XXXXX63771	Giải nổ hũ	20,000
LE THI UT	4/12/1968	XXXXX8005915	XXXXX91374	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH TUNG	9/23/1996	XXXXX6000610	XXXXX12999	Giải nổ hũ	20,000
NGO THI NHAN	11/25/1989	XXXXX9014602	XXXXX91971	Giải nổ hũ	20,000
LE TO HAI MY	8/18/2002	XXXXX2015239	XXXXX45424	Giải nổ hũ	20,000
DUONG DUY THANH	8/19/2006	XXXXX6017497	XXXXX22593	Giải nổ hũ	20,000
MAI VAN CUONG	10/20/1976	XXXXX6010924	XXXXX29075	Giải nổ hũ	20,000
PHAM DUE DON	7/19/2005	XXXXX5048958	XXXXX95503	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN XUAN TRUONG	5/11/2005	XXXXX5008572	XXXXX37134	Giải nổ hũ	20,000
DUONG THI NHI	10/20/1983	XXXXX3004296	XXXXX80660	Giải nổ hũ	20,000
TRAN CHI MANH	11/8/2000	XXXXX0002578	XXXXX81316	Giải nổ hũ	20,000
VU THI VAN ANH	11/27/1994	XXXXX4011055	XXXXX05306	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN TAI	1/12/2007	XXXXX7009648	XXXXX16671	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI BICH NGOC	9/15/2008	XXXXX8002651	XXXXX53046	Giải nổ hũ	20,000
MA CU	12/29/2001	XXXXX1005607	XXXXX26430	Giải nổ hũ	20,000
DAO XUAN KHANH TOAN	6/25/2001	XXXXX1016243	XXXXX26213	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI TRUC PHUONG	3/24/1990	XXXXX0023295	XXXXX56740	Giải nổ hũ	20,000
PHAN THI LY	2/1/1984	XXXXX4009800	XXXXX19076	Giải nổ hũ	20,000
VY VAN DUY	12/20/2001	XXXXX1018400	XXXXX92174	Giải nổ hũ	20,000
VU THI HOAN	11/11/1972	XXXXX2010138	XXXXX37990	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI PHUONG	10/21/1992	XXXXX2011698	XXXXX22666	Giải nổ hũ	20,000
MAI VAN SON	12/20/1982	XXXXX2021823	XXXXX09555	Giải nổ hũ	20,000
NGO THANH TUNG	6/6/1960	XXXXX0005954	XXXXX55660	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH HOAN	8/18/1998	XXXXX8000173	XXXXX46135	Giải nổ hũ	20,000
THACH THI SO PHIA	1/1/1961	XXXXX1004516	XXXXX60220	Giải nổ hũ	20,000
TRINH CONG DUONG	2/26/1979	XXXXX9007341	XXXXX21979	Giải nổ hũ	20,000
LE NGUYEN AN LAC	6/14/2002	XXXXX2000412	XXXXX63904	Giải nổ hũ	20,000
TRAN SY TUAN	5/15/1985	XXXXX5004759	XXXXX18585	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HUYEN TRAN	7/11/2004	XXXXX4012550	XXXXX84294	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TRUNG HIEU	12/2/1990	XXXXX0001613	XXXXX19190	Giải nổ hũ	20,000
LE THI LIEU	1/1/1963	XXXXX3012913	XXXXX19520	Giải nổ hũ	20,000
TRIEU VAN CHAN	6/9/2002	XXXXX2002945	XXXXX14459	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI LE	1/28/1989	XXXXX9014123	XXXXX22182	Giải nổ hũ	20,000
CHU THI LIEN	1/15/1982	XXXXX2038149	XXXXX59350	Giải nổ hũ	20,000
LUONG THI KHUYEN	3/14/1990	XXXXX0010554	XXXXX18990	Giải nổ hũ	20,000
VU THI DIEU HUONG	12/16/2007	XXXXX7009561	XXXXX96136	Giải nổ hũ	20,000
TRAN TAN SI	9/20/1988	XXXXX8010687	XXXXX06788	Giải nổ hũ	20,000
DINH TRONG LUU	10/24/1974	XXXXX4003821	XXXXX78439	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI MY HANH	1/4/1980	XXXXX0003514	XXXXX39242	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DUY KHANH	7/10/1985	XXXXX5010280	XXXXX43575	Giải nổ hũ	20,000
MAI PHUONG VY	4/5/2002	XXXXX2012384	XXXXX02064	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI LAN	9/15/1991	XXXXX1006131	XXXXX16999	Giải nổ hũ	20,000
DOAN THI MINH	8/28/1976	XXXXX6014923	XXXXX30065	Giải nổ hũ	20,000
KIM TRUC LINH	9/3/2009	XXXXX9032656	XXXXX80955	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI LUONG	4/13/1979	XXXXX9002742	XXXXX56885	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN HIEU	8/21/1994	XXXXX4007538	XXXXX61994	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THU THUY	4/18/1992	XXXXX2006228	XXXXX98288	Giải nổ hũ	20,000
DANG THI NGOC	2/17/2006	XXXXX6002127	XXXXX91804	Giải nổ hũ	20,000
PHAM AI LINH	11/24/2004	XXXXX4014562	XXXXX92532	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DINH Y	3/26/2007	XXXXX7025963	XXXXX65763	Giải nổ hũ	20,000
DO THANH THUY	12/5/1977	XXXXX7041259	XXXXX32799	Giải nổ hũ	20,000
LUONG THI LA	6/14/1985	XXXXX5003699	XXXXX29723	Giải nổ hũ	20,000
PHAM TOAN	1/4/2009	XXXXX9044695	XXXXX02749	Giải nổ hũ	20,000
HOANG TRI	12/17/1992	XXXXX2033360	XXXXX54048	Giải nổ hũ	20,000
KHUAT THI LIEN	3/29/1976	XXXXX6004633	XXXXX63626	Giải nổ hũ	20,000
DAO VAN DU	5/4/1973	XXXXX3003348	XXXXX76379	Giải nổ hũ	20,000
LE DINH HUY	8/7/1996	XXXXX6001203	XXXXX51688	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI NGOC ANH	6/19/2007	XXXXX7004615	XXXXX81097	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI QUYNH LOAN	1/14/2003	XXXXX3002134	XXXXX95691	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH TU	8/24/1988	XXXXX8031046	XXXXX40146	Giải nổ hũ	20,000
DO THI TRA MY	10/10/2009	XXXXX9000875	XXXXX13462	Giải nổ hũ	20,000
LAI THI HONG	6/15/1986	XXXXX6005481	XXXXX27656	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HUONG	8/20/1980	XXXXX0021290	XXXXX83519	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI LIEN	5/12/1996	XXXXX6004586	XXXXX89542	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN CHUONG	8/15/1987	XXXXX7000923	XXXXX34986	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN QUOC TRUNG	8/13/2008	XXXXX8010190	XXXXX28431	Giải nổ hũ	20,000
CHU VAN THANG	10/20/1985	XXXXX5034215	XXXXX18502	Giải nổ hũ	20,000
LE PHUC LOC	5/22/1994	XXXXX4005178	XXXXX38182	Giải nổ hũ	20,000
LAI THI TRANG	6/26/1988	XXXXX8017754	XXXXX26062	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DINH TUAN	8/15/1987	XXXXX7005164	XXXXX17633	Giải nổ hũ	20,000
CAO THUY TRANG	11/28/2009	XXXXX9022202	XXXXX29209	Giải nổ hũ	20,000
DUONG THAI BAO	1/1/1997	XXXXX7008240	XXXXX51152	Giải nổ hũ	20,000
LE HUYNH KHANH DANG	3/4/2007	XXXXX7031448	XXXXX02680	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI MINH THANH	10/19/1998	XXXXX8013540	XXXXX10701	Giải nổ hũ	20,000
DO THI THANH	9/28/1994	XXXXX4012278	XXXXX55398	Giải nổ hũ	20,000
CAO TAN PHUC	1/2/2000	XXXXX0009792	XXXXX36777	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN XUAN QUAN	6/17/1990	XXXXX0000624	XXXXX09319	Giải nổ hũ	20,000
DUONG THI MAI TRANG	4/22/2008	XXXXX8004117	XXXXX01331	Giải nổ hũ	20,000
LUONG DUC ANH	1/7/2008	XXXXX8015304	XXXXX03819	Giải nổ hũ	20,000
DUONG THI BICH	12/10/1966	XXXXX6003724	XXXXX90737	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI DIEU TRANG	10/16/1996	XXXXX6000507	XXXXX94849	Giải nổ hũ	20,000
VU XUAN TAI	12/30/2003	XXXXX3004515	XXXXX61405	Giải nổ hũ	20,000
DANG THI NHUNG	4/4/1989	XXXXX9003214	XXXXX24577	Giải nổ hũ	20,000
DANG VIET HOANG	8/4/2007	XXXXX7010838	XXXXX34925	Giải nổ hũ	20,000
TRAN HOAI THANH	6/6/1987	XXXXX7005179	XXXXX51636	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN THUONG	3/30/1997	XXXXX7007235	XXXXX31201	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI TAM	2/17/1977	XXXXX7007494	XXXXX49012	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THU TRANG	12/19/1996	XXXXX6005850	XXXXX47807	Giải nổ hũ	20,000
TRAN DUY KHANH	11/11/2009	XXXXX9041527	XXXXX35376	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI LAM	7/1/1977	XXXXX7016459	XXXXX59143	Giải nổ hũ	20,000
DUONG TIEN DAT	1/7/1994	XXXXX4013663	XXXXX51818	Giải nổ hũ	20,000
HO LY THUAN	3/1/1999	XXXXX9004568	XXXXX83079	Giải nổ hũ	20,000
VU NGOC HUYEN	3/20/2004	XXXXX4006921	XXXXX13128	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI HONG NGUYEN THAO	5/17/1993	XXXXX3003773	XXXXX79807	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI CAM	8/25/1986	XXXXX6019302	XXXXX50588	Giải nổ hũ	20,000
MUI NGOC HUNG	2/22/2006	XXXXX6006496	XXXXX38298	Giải nổ hũ	20,000
QUACH THI NGOC HUYEN	3/19/2005	XXXXX5024458	XXXXX08200	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN QUANG THAI	5/24/2004	XXXXX4011612	XXXXX27731	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN DAI	9/10/1989	XXXXX9009288	XXXXX73189	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DINH LUU	2/12/1996	XXXXX6009059	XXXXX81091	Giải nổ hũ	20,000
LE THI LIEN	1/1/1957	XXXXX7000428	XXXXX61165	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI MAI HUONG	9/30/1989	XXXXX9010163	XXXXX90693	Giải nổ hũ	20,000
DO THI HUYEN TRANG	7/21/1994	XXXXX4036209	XXXXX73132	Giải nổ hũ	20,000
VO THI PHUONG THAO	11/3/2002	XXXXX2000671	XXXXX38122	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI NGOC	1/7/1987	XXXXX7000196	XXXXX79717	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI THO	9/24/2001	XXXXX1004758	XXXXX33931	Giải nổ hũ	20,000
VU HUU PHUOC	2/5/2006	XXXXX6007223	XXXXX77241	Giải nổ hũ	20,000
LE PHUOC THANH	9/14/1982	XXXXX2008642	XXXXX07377	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI OANH	9/14/1997	XXXXX7002845	XXXXX99259	Giải nổ hũ	20,000
TRAN MINH CHI	11/9/1997	XXXXX7014611	XXXXX60054	Giải nổ hũ	20,000
NGO THI LAN	3/10/1963	XXXXX3003304	XXXXX00990	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI MY DUNG	1/25/1982	XXXXX2003962	XXXXX23568	Giải nổ hũ	20,000
LO MINH TUYEN	1/29/2007	XXXXX7000183	XXXXX51081	Giải nổ hũ	20,000
PHI DAC HAI	12/25/1973	XXXXX3001593	XXXXX50303	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI THOA	5/24/2000	XXXXX0008413	XXXXX60861	Giải nổ hũ	20,000
DIEU THI HIEN	3/26/2007	XXXXX7000817	XXXXX59513	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI TAM	11/18/1974	XXXXX1043561	XXXXX48208	Giải nổ hũ	20,000
VI THUY LINH	10/17/2004	XXXXX4023027	XXXXX72254	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN NGHIA	2/2/2000	XXXXX0000277	XXXXX46075	Giải nổ hũ	20,000
LE THI NHUNG	3/8/1986	XXXXX6000875	XXXXX89463	Giải nổ hũ	20,000
TRINH THI CAM TU	12/25/1998	XXXXX8007452	XXXXX75185	Giải nổ hũ	20,000
LE TAN VU	10/17/2006	XXXXX6001926	XXXXX23591	Giải nổ hũ	20,000
TRIEU THI HONG THAM	5/19/1994	XXXXX4028361	XXXXX25881	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN NAM	4/17/1996	XXXXX6018477	XXXXX16942	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DINH CUONG	11/28/2005	XXXXX5006987	XXXXX93308	Giải nổ hũ	20,000
LU VAN NGOC	12/28/1999	XXXXX9000762	XXXXX97108	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HA LINH	6/15/2008	XXXXX8002191	XXXXX09282	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI MINH	1/7/1955	XXXXX5000950	XXXXX88666	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HUU HIEP	9/4/1976	XXXXX6008450	XXXXX21234	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TIEN HUNG	10/12/1991	XXXXX1019884	XXXXX77791	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THANH PHUOC	10/24/2001	XXXXX1027425	XXXXX93307	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DANG HIEU	4/28/1974	XXXXX4020546	XXXXX86868	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN MAI TRANG	11/19/2006	XXXXX6006422	XXXXX31358	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN NGOC SANG	1/5/2006	XXXXX6003674	XXXXX24143	Giải nổ hũ	20,000
VO NHU QUYNH	9/5/2004	XXXXX4010091	XXXXX80242	Giải nổ hũ	20,000
SAM THI YEN NHI	8/6/2004	XXXXX4021932	XXXXX31127	Giải nổ hũ	20,000
VU DINH CAN	12/2/1978	XXXXX8007000	XXXXX46939	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HONG LINH	5/2/1986	XXXXX6000024	XXXXX10473	Giải nổ hũ	20,000
MA QUOC BINH	5/12/1975	XXXXX5000438	XXXXX60718	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI LANH	3/3/1967	XXXXX7009110	XXXXX31124	Giải nổ hũ	20,000
LE VAN HIEU	2/7/2006	XXXXX6007315	XXXXX60435	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI MY LE	1/1/1981	XXXXX1011022	XXXXX03830	Giải nổ hũ	20,000
TRAN NGOC ANH	12/28/1973	XXXXX3007486	XXXXX78209	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NHI	12/29/2003	XXXXX3005014	XXXXX76214	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI NGAN	9/19/1994	XXXXX4000668	XXXXX13755	Giải nổ hũ	20,000
BUI VAN KHANH	8/17/1984	XXXXX4001650	XXXXX18732	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH HUNG	2/5/1977	XXXXX7024799	XXXXX89128	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN BIEN	5/19/1986	XXXXX6015266	XXXXX55366	Giải nổ hũ	20,000
VU THU TRANG	5/21/2006	XXXXX6001606	XXXXX74776	Giải nổ hũ	20,000
HOANG VAN VINH	6/20/2005	XXXXX5035208	XXXXX80574	Giải nổ hũ	20,000
LE VAN HOANH	4/4/1991	XXXXX1011055	XXXXX56522	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THU THAO	12/27/2001	XXXXX1009719	XXXXX41996	Giải nổ hũ	20,000
LE TRUNG HUNG	11/13/1963	XXXXX3019318	XXXXX43303	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DUC NAM	9/6/1985	XXXXX5002889	XXXXX46168	Giải nổ hũ	20,000
BUI THUY PHUONG	2/7/2005	XXXXX5000129	XXXXX43481	Giải nổ hũ	20,000
HO CHI CUONG	5/22/2005	XXXXX5002308	XXXXX09906	Giải nổ hũ	20,000
THAN HUYNH YEN VI	4/20/2007	XXXXX7002123	XXXXX87101	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI CHINH	1/20/1986	XXXXX6022489	XXXXX43438	Giải nổ hũ	20,000
VO MINH THANG	10/28/2004	XXXXX4001277	XXXXX91160	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NGAN	11/6/2007	XXXXX7011558	XXXXX28164	Giải nổ hũ	20,000
PHAM NGOC LINH	5/4/1994	XXXXX4022407	XXXXX16546	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN LUU	8/8/1993	XXXXX3006205	XXXXX93406	Giải nổ hũ	20,000
TRAN DIEM HANG	12/9/2008	XXXXX8012002	XXXXX35941	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI DOAN	2/24/1984	XXXXX4000550	XXXXX48919	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI PHUONG	5/1/1975	XXXXX5002712	XXXXX63241	Giải nổ hũ	20,000
LAM TUAN KIET	7/15/1968	XXXXX8005842	XXXXX19037	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HOANG GIAP	6/16/1994	XXXXX4002844	XXXXX21691	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HUY DUY	12/26/2005	XXXXX5000479	XXXXX25605	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HOA	3/6/1992	XXXXX2001615	XXXXX78041	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN PHAM THUY UYEN	12/16/2007	XXXXX7003641	XXXXX61697	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HOAI NAM	9/20/2006	XXXXX6012436	XXXXX20151	Giải nổ hũ	20,000
DO TRONG MINH	8/11/2007	XXXXX7028102	XXXXX10931	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI GIANG	3/28/2005	XXXXX5007720	XXXXX00075	Giải nổ hũ	20,000
DANG THAO VY	10/22/2006	XXXXX6011632	XXXXX84983	Giải nổ hũ	20,000
HOANG NGOC NAM	5/20/1984	XXXXX4023359	XXXXX58234	Giải nổ hũ	20,000
LAI THI TO UYEN	11/27/2008	XXXXX8013385	XXXXX83315	Giải nổ hũ	20,000
HA THI THANH THUY	4/17/2003	XXXXX3004468	XXXXX96750	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HUYNH NHU	8/16/2004	XXXXX4010542	XXXXX29594	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THU HA	4/20/2005	XXXXX5004248	XXXXX70390	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH SAN	9/4/1983	XXXXX3045513	XXXXX52410	Giải nổ hũ	20,000
VU QUOC BAI	2/16/1974	XXXXX4000397	XXXXX29888	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN MY	3/26/1979	XXXXX9001146	XXXXX59386	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI HUE	12/15/1979	XXXXX9002797	XXXXX19846	Giải nổ hũ	20,000
TRUONG THI LIEN	12/1/1980	XXXXX0009256	XXXXX73466	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN LE THUY	1/1/1963	XXXXX3004873	XXXXX40744	Giải nổ hũ	20,000
DO VAN CAO	2/25/1981	XXXXX1000971	XXXXX86386	Giải nổ hũ	20,000
PHAM VAN DIEU	2/15/1979	XXXXX9018265	XXXXX51843	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN HUNG	5/1/1970	XXXXX0016305	XXXXX27000	Giải nổ hũ	20,000
HA THI KHANH LINH	12/3/2007	XXXXX7011869	XXXXX12512	Giải nổ hũ	20,000
BUI TUAN ANH	10/16/2001	XXXXX1007257	XXXXX33050	Giải nổ hũ	20,000
VU VAN PHO	6/24/1995	XXXXX5001249	XXXXX32999	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI TIENG	1/1/1963	XXXXX3001952	XXXXX49026	Giải nổ hũ	20,000
DUONG MINH DUC	1/20/1956	XXXXX6001924	XXXXX97363	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI HANH	9/25/2006	XXXXX6014179	XXXXX50672	Giải nổ hũ	20,000
VO THI DUNG	4/16/1987	XXXXX7010067	XXXXX20195	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI PHUONG LINH	1/6/2008	XXXXX8001664	XXXXX89661	Giải nổ hũ	20,000
PHAM NGUYEN TU ANH	7/25/2001	XXXXX1019610	XXXXX99014	Giải nổ hũ	20,000
TA HONG DUC	9/28/2004	XXXXX4037184	XXXXX54988	Giải nổ hũ	20,000
DINH HONG TRUONG	1/12/1981	XXXXX1002156	XXXXX07268	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI QUYNH	9/26/1996	XXXXX6000211	XXXXX70925	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH SANG	1/1/1982	XXXXX2000810	XXXXX72925	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI THAO	6/10/1981	XXXXX1002126	XXXXX89855	Giải nổ hũ	20,000
DANG VAN TRUONG	3/12/1994	XXXXX4001790	XXXXX37002	Giải nổ hũ	20,000
LE VAN HUNG	12/18/1999	XXXXX9001512	XXXXX12069	Giải nổ hũ	20,000
DUONG DO HOA	6/30/2000	XXXXX0010880	XXXXX67355	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DAT	8/5/1995	XXXXX5008240	XXXXX93569	Giải nổ hũ	20,000
BAN VAN HAU	11/13/1990	XXXXX0007785	XXXXX28411	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI KIM HUE	11/28/2007	XXXXX7005694	XXXXX42213	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI MINH THUY	2/26/1989	XXXXX9003074	XXXXX99866	Giải nổ hũ	20,000
TRAN LINH TRANG	1/10/2006	XXXXX6001181	XXXXX07668	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI NGOC ANH	9/20/2006	XXXXX6007042	XXXXX62649	Giải nổ hũ	20,000
TRUONG THE GIANG	6/29/1983	XXXXX3003770	XXXXX63368	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI NHU XOAI	12/13/1994	XXXXX4005541	XXXXX86002	Giải nổ hũ	20,000
NGO THUY DUONG	6/25/2007	XXXXX7005745	XXXXX71899	Giải nổ hũ	20,000
VU PHUONG THAO	10/6/1990	XXXXX0013641	XXXXX80725	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI LAN NHI	5/26/2007	XXXXX7028475	XXXXX75412	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THUY AN	3/23/1993	XXXXX3020595	XXXXX35639	Giải nổ hũ	20,000
NGO THANH TINH	5/24/1981	XXXXX1015005	XXXXX24581	Giải nổ hũ	20,000
LY KHANH DUY	1/25/2008	XXXXX8005868	XXXXX18304	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI TRUONG	2/21/1981	XXXXX1002975	XXXXX69535	Giải nổ hũ	20,000
KIEU VAN HOAN	12/19/2008	XXXXX8007640	XXXXX03334	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN TUAN	7/20/2000	XXXXX0011531	XXXXX94907	Giải nổ hũ	20,000
TRAN TRONG NGHIA	8/16/1988	XXXXX8015244	XXXXX20222	Giải nổ hũ	20,000
DUONG VAN VAN	6/6/1998	XXXXX8009556	XXXXX94811	Giải nổ hũ	20,000
TRAN QUANG CONG	5/20/1950	XXXXX0003493	XXXXX97784	Giải nổ hũ	20,000
VO THI THUY NGA	8/12/1998	XXXXX8011073	XXXXX31788	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN QUANG VINH	11/6/2006	XXXXX6004752	XXXXX86610	Giải nổ hũ	20,000
DO NGUYEN THAI BINH	1/21/2007	XXXXX7009485	XXXXX99907	Giải nổ hũ	20,000
DANG THI CAM	9/24/1991	XXXXX1013477	XXXXX03016	Giải nổ hũ	20,000
TRUONG CHI NHAN	4/24/2002	XXXXX2005462	XXXXX44296	Giải nổ hũ	20,000
LE THI MINH THUY	12/16/1998	XXXXX8009570	XXXXX32955	Giải nổ hũ	20,000
VAN NGOC ANH THU	3/12/1999	XXXXX9005735	XXXXX17295	Giải nổ hũ	20,000
MAC VAN MON	1/8/1999	XXXXX9011565	XXXXX43247	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN KHAC ANH	8/5/2003	XXXXX3013487	XXXXX63923	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI THUY	2/22/1997	XXXXX7002511	XXXXX65814	Giải nổ hũ	20,000
BAN THI NAY	6/6/1995	XXXXX5006617	XXXXX43634	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI DUY	9/20/1989	XXXXX9003501	XXXXX15011	Giải nổ hũ	20,000
HOANG NHU PHONG	10/6/1989	XXXXX9021685	XXXXX43536	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI GAI	3/2/1955	XXXXX5003879	XXXXX25229	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI LIEN	6/10/1983	XXXXX3001971	XXXXX01147	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI THUY TIEN	3/24/2004	XXXXX4002466	XXXXX62090	Giải nổ hũ	20,000
BUI TRUNG THONG	3/12/1984	XXXXX4008623	XXXXX73474	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH LUAN	3/5/2008	XXXXX8007241	XXXXX16054	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI HOA	8/31/1957	XXXXX7003781	XXXXX09276	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAN HOANG VIET	8/21/1998	XXXXX8009891	XXXXX86666	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HANG NGA	1/29/1989	XXXXX9007638	XXXXX50777	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NGOC DUNG	3/20/2003	XXXXX3015194	XXXXX54003	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI KHANH HUYEN	12/25/2007	XXXXX7002486	XXXXX10955	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN NAM	2/10/2006	XXXXX6020519	XXXXX87736	Giải nổ hũ	20,000
MAI BA TRI	9/25/2006	XXXXX6001743	XXXXX78906	Giải nổ hũ	20,000
PHAN THI LAN	12/15/1973	XXXXX3016517	XXXXX61707	Giải nổ hũ	20,000
BUI HUU HUY THUAT	10/4/2000	XXXXX0000402	XXXXX16444	Giải nổ hũ	20,000
DONG THI THU	10/20/1972	XXXXX2012132	XXXXX08556	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN BA TUAN	12/24/2007	XXXXX7044613	XXXXX00374	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN PHAM CONG MINH	5/18/2008	XXXXX8000127	XXXXX44639	Giải nổ hũ	20,000
LE MINH TAI	3/21/1999	XXXXX9001310	XXXXX97797	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DINH HUNG	3/1/1983	XXXXX3010849	XXXXX20919	Giải nổ hũ	20,000
LUC VIET TUNG	8/14/1999	XXXXX9020648	XXXXX91915	Giải nổ hũ	20,000
TRAN MINH THU	5/12/2009	XXXXX9009149	XXXXX84632	Giải nổ hũ	20,000
THAI NGUYEN NGOC UYEN	12/6/1997	XXXXX7002161	XXXXX45957	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI HUONG SEN	3/5/1987	XXXXX7022058	XXXXX53750	Giải nổ hũ	20,000
PHAM PHU HOANG	10/24/2006	XXXXX6001460	XXXXX65994	Giải nổ hũ	20,000
CHUNG TUAN ANH	4/10/1984	XXXXX4001372	XXXXX20115	Giải nổ hũ	20,000
LE BUI NGOC HA	6/13/2007	XXXXX7046745	XXXXX24644	Giải nổ hũ	20,000
BACH VAN Y	9/10/1990	XXXXX0003469	XXXXX52426	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TUAN ANH	10/13/2009	XXXXX9007233	XXXXX27937	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HUU LONG	8/20/1988	XXXXX8007223	XXXXX04400	Giải nổ hũ	20,000
DINH VAN TUAN	12/24/1976	XXXXX6002999	XXXXX98584	Giải nổ hũ	20,000
HOANG TIEN DUNG	11/7/1984	XXXXX4000904	XXXXX15666	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI THUY NHUNG	1/4/2004	XXXXX4002605	XXXXX67634	Giải nổ hũ	20,000
LE DUC LIEU	4/24/1996	XXXXX6004664	XXXXX97444	Giải nổ hũ	20,000
DUONG LE VIET HOANG	10/26/2006	XXXXX6004134	XXXXX09457	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN MANH QUYET	2/12/1985	XXXXX5005729	XXXXX96058	Giải nổ hũ	20,000
NGO THI NINH	4/5/1987	XXXXX7007244	XXXXX93788	Giải nổ hũ	20,000
LAM THI THANH	1/1/1955	XXXXX5005174	XXXXX35983	Giải nổ hũ	20,000
BUI VAN LIEN	10/12/1987	XXXXX7019674	XXXXX84569	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DOAN THANH PHONG	1/25/2000	XXXXX0009610	XXXXX04250	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN MINH THU	6/22/2004	XXXXX4004451	XXXXX55629	Giải nổ hũ	20,000
VU NGOC ANH	5/23/2009	XXXXX9008183	XXXXX21489	Giải nổ hũ	20,000
PHUNG VAN HIEU	8/18/2006	XXXXX6007324	XXXXX97506	Giải nổ hũ	20,000
NGO THI KIEU OANH	10/21/1990	XXXXX0016872	XXXXX65266	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN THANH	10/27/2005	XXXXX5005282	XXXXX01736	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HIEN	12/18/2002	XXXXX2006248	XXXXX14866	Giải nổ hũ	20,000
LE THI BAO NGOC	11/28/2009	XXXXX9026678	XXXXX09277	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HONG NGAN	6/22/2005	XXXXX5037702	XXXXX92475	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN MINH THUONG	9/22/1980	XXXXX0022947	XXXXX00226	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI LY	9/25/1970	XXXXX0000212	XXXXX87356	Giải nổ hũ	20,000
DO VAN HAI	9/11/1996	XXXXX6002365	XXXXX82091	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HUNG ANH DUY	9/8/2007	XXXXX7002738	XXXXX10588	Giải nổ hũ	20,000
NONG VAN DE	11/18/1993	XXXXX3001282	XXXXX15372	Giải nổ hũ	20,000
TRAN DAI LOI	2/2/1985	XXXXX5003942	XXXXX32226	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI THAO VY	11/14/2007	XXXXX7002228	XXXXX60426	Giải nổ hũ	20,000
LE THI HONG	8/25/1988	XXXXX8007603	XXXXX85888	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI THUYET THU TRANG	12/28/1987	XXXXX7007564	XXXXX00945	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN PHUOC SANG	3/23/2006	XXXXX6014065	XXXXX56307	Giải nổ hũ	20,000
LE THI THUY	6/29/1972	XXXXX2034534	XXXXX22872	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TRUONG THINH	10/22/2005	XXXXX5002318	XXXXX03672	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH THI PHUONG GHI	1/1/1984	XXXXX4000940	XXXXX72642	Giải nổ hũ	20,000
TRAN HUU DIEM	12/9/2001	XXXXX1003658	XXXXX32495	Giải nổ hũ	20,000
DUONG THE NHAN	8/26/1982	XXXXX2000772	XXXXX07026	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HONG VAN	1/1/1995	XXXXX5007152	XXXXX24021	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HA PHUONG	2/26/2005	XXXXX5002697	XXXXX24072	Giải nổ hũ	20,000
VO HAI DUONG	12/3/1997	XXXXX7013270	XXXXX49905	Giải nổ hũ	20,000
TRAN CONG MANH	10/15/2007	XXXXX7013359	XXXXX07207	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI HONG	1/1/1978	XXXXX8017477	XXXXX96368	Giải nổ hũ	20,000
TO VIET HUNG	8/10/1973	XXXXX3005749	XXXXX43472	Giải nổ hũ	20,000
TRAN HUU QUYNH	5/2/1992	XXXXX2008540	XXXXX77772	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH HOP	7/26/1997	XXXXX7017064	XXXXX02432	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DINH KHAI	12/6/1997	XXXXX7006127	XXXXX84187	Giải nổ hũ	20,000
LE XUAN QUY	10/4/2003	XXXXX3014376	XXXXX51843	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN QUYNH NHU	9/28/2005	XXXXX5010003	XXXXX28780	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH PHONG	7/9/2009	XXXXX9005700	XXXXX59457	Giải nổ hũ	20,000
CHU THI HOA	1/7/1977	XXXXX7013363	XXXXX78968	Giải nổ hũ	20,000
LE QUOC BAO	8/9/1980	XXXXX0004862	XXXXX59585	Giải nổ hũ	20,000
PHAM VU DANG KHOA	10/20/2007	XXXXX7028315	XXXXX71134	Giải nổ hũ	20,000
LE THI HONG NHUNG	5/13/2004	XXXXX4005132	XXXXX07365	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN MAI UYEN PHUONG	10/3/2007	XXXXX7005935	XXXXX81147	Giải nổ hũ	20,000
LUONG THI HUONG	8/2/1995	XXXXX5001912	XXXXX69165	Giải nổ hũ	20,000
TRUONG VAN HOANG	2/13/1997	XXXXX7006891	XXXXX41797	Giải nổ hũ	20,000
LE THI MY ANH	1/1/1977	XXXXX7013081	XXXXX21837	Giải nổ hũ	20,000
PHAM HUYNH MINH THU	9/19/2004	XXXXX4030350	XXXXX29296	Giải nổ hũ	20,000
LE DAM BAO LAN	8/11/2008	XXXXX8004050	XXXXX24288	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THU THUY	1/20/1968	XXXXX8010682	XXXXX34478	Giải nổ hũ	20,000
CAO THI CHIEN	12/4/1970	XXXXX0011252	XXXXX29511	Giải nổ hũ	20,000
CAO QUOC VIET	7/4/2001	XXXXX1006687	XXXXX85034	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI LANH	6/24/1987	XXXXX7002975	XXXXX08667	Giải nổ hũ	20,000
THAI THI MONG THU	10/27/1979	XXXXX9001985	XXXXX12770	Giải nổ hũ	20,000
PHAM VAN KE	9/19/1985	XXXXX5007588	XXXXX92599	Giải nổ hũ	20,000
LE THI HUONG	9/8/1963	XXXXX3038286	XXXXX42608	Giải nổ hũ	20,000
LE THI LOI	5/10/1954	XXXXX4014565	XXXXX19826	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI LOAN	3/19/2003	XXXXX3006299	XXXXX02368	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HONG HANH	1/29/1997	XXXXX7005986	XXXXX11068	Giải nổ hũ	20,000
DO THI HANG	3/16/1987	XXXXX7004393	XXXXX21780	Giải nổ hũ	20,000
KIM ANH TU	5/2/1988	XXXXX8029722	XXXXX33304	Giải nổ hũ	20,000
VO KIM SANG	6/3/1991	XXXXX1008220	XXXXX29294	Giải nổ hũ	20,000
CHU THI NHAN	2/25/1964	XXXXX4008643	XXXXX35853	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TAN DAT	3/15/2004	XXXXX4017400	XXXXX16686	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TRONG QUANG	7/14/1971	XXXXX1049144	XXXXX59786	Giải nổ hũ	20,000
TONG THI BINH	6/7/1991	XXXXX1011225	XXXXX98898	Giải nổ hũ	20,000
NONG THI NHAI	8/19/2004	XXXXX4001805	XXXXX61226	Giải nổ hũ	20,000
PHAM VAN THAI	5/16/1987	XXXXX7028470	XXXXX27568	Giải nổ hũ	20,000
HA VAN GAP	9/17/1987	XXXXX7010709	XXXXX31444	Giải nổ hũ	20,000
LE HONG DUYEN	4/25/2008	XXXXX8006143	XXXXX95069	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN CONG HUNG	6/27/1996	XXXXX6018516	XXXXX96276	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN PHI LONG	2/10/1983	XXXXX3007987	XXXXX01333	Giải nổ hũ	20,000
LE THI SAU	8/5/1985	XXXXX5003782	XXXXX16323	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TAN NHAT	8/30/2008	XXXXX8002636	XXXXX30521	Giải nổ hũ	20,000
TRIEU THANH VAN	6/26/1985	XXXXX5010045	XXXXX09369	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI HAI LINH	10/1/2006	XXXXX6011928	XXXXX95324	Giải nổ hũ	20,000
PHI THI THU HA	10/24/1976	XXXXX6005396	XXXXX36789	Giải nổ hũ	20,000
LE THI BICH TUYEN	7/19/1992	XXXXX2003498	XXXXX10970	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TIEN PHUONG	10/26/1985	XXXXX5008327	XXXXX71685	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THANH TUAN	12/25/1992	XXXXX2013827	XXXXX12121	Giải nổ hũ	20,000
HOANG NGOC LAM	8/20/2003	XXXXX3039100	XXXXX84383	Giải nổ hũ	20,000
LE TRAN CAM LUYEN	2/1/1996	XXXXX6013250	XXXXX12407	Giải nổ hũ	20,000
DANG THI THANH HOI	7/20/1983	XXXXX3014103	XXXXX36118	Giải nổ hũ	20,000
TRAN BA TAI	5/18/1949	XXXXX9011669	XXXXX36854	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VU VINH	4/26/1995	XXXXX5002657	XXXXX46966	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU KIM HIEN	4/27/1973	XXXXX3033132	XXXXX18973	Giải nổ hũ	20,000
DO QUANG PHONG	1/1/1983	XXXXX3002425	XXXXX07659	Giải nổ hũ	20,000
TRIEU THI THU PHUONG	10/15/2007	XXXXX7009143	XXXXX54312	Giải nổ hũ	20,000
LE VAN DIEP	7/1/1982	XXXXX2007328	XXXXX52118	Giải nổ hũ	20,000
TRUONG NGO THANH TUNG	9/21/2006	XXXXX6004405	XXXXX39264	Giải nổ hũ	20,000
PHAM TRUNG KIEN	5/26/2007	XXXXX7016288	XXXXX41688	Giải nổ hũ	20,000
TRAN DUC NGOC	3/1/2004	XXXXX4004197	XXXXX45108	Giải nổ hũ	20,000
DUONG HOAI THUONG	7/8/2006	XXXXX6006464	XXXXX75534	Giải nổ hũ	20,000
LUONG PHUONG NAM	7/16/1985	XXXXX5005188	XXXXX63463	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HA LINH	8/17/2009	XXXXX9004296	XXXXX39817	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI NHUNG	3/18/1986	XXXXX6018492	XXXXX10018	Giải nổ hũ	20,000
DINH VAN THU	4/2/1962	XXXXX2008787	XXXXX12946	Giải nổ hũ	20,000
HOANG MINH PHUONG	5/28/2009	XXXXX9007944	XXXXX68590	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI MY NHUNG	10/28/2005	XXXXX5007094	XXXXX43236	Giải nổ hũ	20,000
VO THI LOAN	1/1/1961	XXXXX1019204	XXXXX71668	Giải nổ hũ	20,000
PHAM GIA LINH	1/6/2005	XXXXX5022684	XXXXX69267	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN QUANG	9/4/1984	XXXXX4002392	XXXXX42420	Giải nổ hũ	20,000
LO VAN HUNG	12/13/2002	XXXXX2008382	XXXXX00994	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI UON	2/2/2003	XXXXX3007293	XXXXX81437	Giải nổ hũ	20,000
VO HUU TAI	5/7/1983	XXXXX3000532	XXXXX99279	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NGOC KHANH	4/5/1972	XXXXX2004393	XXXXX59924	Giải nổ hũ	20,000
PHAM NHU Y	11/19/2009	XXXXX9047025	XXXXX40545	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN DUNG	5/6/1966	XXXXX6012535	XXXXX84186	Giải nổ hũ	20,000
TAO VAN HAI	1/11/1983	XXXXX3023307	XXXXX45658	Giải nổ hũ	20,000
TRAN CHI TIEN	12/25/1978	XXXXX8003961	XXXXX96070	Giải nổ hũ	20,000
VUONG THI KIEU	7/10/1990	XXXXX0007084	XXXXX15462	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN QUANG TUYEN	1/29/1978	XXXXX8006194	XXXXX46405	Giải nổ hũ	20,000
KPA MIEN	1/1/1992	XXXXX2005724	XXXXX99559	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI MY DUYEN	10/16/2007	XXXXX7007640	XXXXX97340	Giải nổ hũ	20,000
DANG XUAN HIEP	9/16/1980	XXXXX0007562	XXXXX66268	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI NGOC YEN	7/15/1995	XXXXX5003763	XXXXX26539	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HUE	1/7/1984	XXXXX4027684	XXXXX11180	Giải nổ hũ	20,000
LE CHANH TRI	10/5/1985	XXXXX5025152	XXXXX14451	Giải nổ hũ	20,000
DANG HOANG DUNG	7/26/2009	XXXXX9034415	XXXXX88752	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HA MY DUYEN	10/12/2004	XXXXX4003840	XXXXX22208	Giải nổ hũ	20,000
PHUNG XUAN QUYNH	8/9/1991	XXXXX1030116	XXXXX85911	Giải nổ hũ	20,000
HUA THI NGOC HAN	11/15/1985	XXXXX5014738	XXXXX04142	Giải nổ hũ	20,000
DANG THI THU HOAI	4/10/1976	XXXXX6007187	XXXXX71222	Giải nổ hũ	20,000
LE HUU PHUOC	9/6/1996	XXXXX6008787	XXXXX87428	Giải nổ hũ	20,000
LE THI DAO	3/4/2003	XXXXX3007542	XXXXX21750	Giải nổ hũ	20,000
PHAM DUC QUYEN	8/8/1990	XXXXX0000186	XXXXX04393	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI XUAN	5/17/1990	XXXXX0011289	XXXXX65589	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI KIM CHI	9/19/1997	XXXXX7004893	XXXXX88281	Giải nổ hũ	20,000
NGO THI PHUONG	1/4/2006	XXXXX6011706	XXXXX02358	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN XUAN DINH	10/15/1983	XXXXX3009379	XXXXX56998	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DINH ANH KHOA	12/23/2000	XXXXX0006021	XXXXX79679	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VU HOAN	1/23/2008	XXXXX8012815	XXXXX02948	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN PHUONG	1/16/1982	XXXXX2009269	XXXXX84415	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN MINH DAT	11/12/2006	XXXXX6035421	XXXXX58609	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI THUY	9/20/1996	XXXXX6015602	XXXXX06223	Giải nổ hũ	20,000
LE THI CAM HUONG	7/21/1996	XXXXX6014959	XXXXX65341	Giải nổ hũ	20,000
LE THI MEN	1/19/1993	XXXXX3021626	XXXXX78487	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI KIM HOA	10/6/1993	XXXXX3013380	XXXXX57816	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN LUOM	4/4/1981	XXXXX1019498	XXXXX72494	Giải nổ hũ	20,000
VU THI TAI	10/27/1989	XXXXX9002086	XXXXX80922	Giải nổ hũ	20,000
HOANG CONG QUANG	2/10/1985	XXXXX5002791	XXXXX41838	Giải nổ hũ	20,000
HA HOANG TAN	9/17/2007	XXXXX7002753	XXXXX54872	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VI VAN TIEN	8/23/1985	XXXXX5001570	XXXXX72166	Giải nổ hũ	20,000
PHANG LAO PUA	8/6/1996	XXXXX6001831	XXXXX64061	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THU VAN	6/22/2008	XXXXX8001420	XXXXX48473	Giải nổ hũ	20,000
HA LONG NHAT	1/21/2002	XXXXX2001042	XXXXX33662	Giải nổ hũ	20,000
HAU MY DUNG	3/11/2002	XXXXX2001195	XXXXX46282	Giải nổ hũ	20,000
TRUONG THI MY CHI	2/20/1988	XXXXX8032373	XXXXX65051	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THUY	6/23/1982	XXXXX2015558	XXXXX68123	Giải nổ hũ	20,000
TRAN NGOC HUNG	9/7/2006	XXXXX6009098	XXXXX42433	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HANG	9/8/1984	XXXXX4011883	XXXXX51058	Giải nổ hũ	20,000
VU NHAT THIEN BAO	2/14/2007	XXXXX7000597	XXXXX59999	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH CONG	8/6/2003	XXXXX3005751	XXXXX30143	Giải nổ hũ	20,000
VU DUC DOANH	9/26/2003	XXXXX3009759	XXXXX98003	Giải nổ hũ	20,000
LAI VAN GIANG	7/15/1980	XXXXX0003004	XXXXX17215	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN DAT	10/8/1994	XXXXX4015399	XXXXX93986	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI PHUONG	7/19/2008	XXXXX8013432	XXXXX70311	Giải nổ hũ	20,000
DO MINH PHUONG	9/30/1991	XXXXX1003087	XXXXX20692	Giải nổ hũ	20,000
DOAN THI THUY DUONG	11/12/1975	XXXXX5000167	XXXXX43335	Giải nổ hũ	20,000
PHI THI HONG NHUNG	8/6/2007	XXXXX7004311	XXXXX92547	Giải nổ hũ	20,000
VO DUY LAM	4/28/2001	XXXXX1002464	XXXXX57399	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN GIA LAC	10/1/2008	XXXXX8004186	XXXXX86438	Giải nổ hũ	20,000
DINH XUAN DU	2/19/1984	XXXXX4003556	XXXXX36489	Giải nổ hũ	20,000
DOAN THE MANH	9/11/1987	XXXXX7001185	XXXXX28487	Giải nổ hũ	20,000
TA YEN NHI	9/11/2005	XXXXX5010007	XXXXX55867	Giải nổ hũ	20,000
DAO NGOC QUYEN	2/4/1982	XXXXX2000417	XXXXX48355	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN QUOC HUY	4/24/2008	XXXXX8014078	XXXXX27218	Giải nổ hũ	20,000
BUI VAN THANH	12/30/1995	XXXXX5000922	XXXXX75631	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VIET LONG	7/11/1986	XXXXX6019382	XXXXX40112	Giải nổ hũ	20,000
TRAN NGOC SANG	2/19/2004	XXXXX4000856	XXXXX27828	Giải nổ hũ	20,000
BAN THI THAM	2/14/2006	XXXXX6012516	XXXXX76204	Giải nổ hũ	20,000
HOANG VAN HIEN	4/24/1985	XXXXX5030402	XXXXX23874	Giải nổ hũ	20,000
LUONG DUC LUONG	1/7/2004	XXXXX4003351	XXXXX99665	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN PHAM GIA TIEN	10/19/2005	XXXXX5001657	XXXXX14105	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI PHUONG THANH	6/27/2006	XXXXX6012351	XXXXX31736	Giải nổ hũ	20,000
HOANG QUOC HUY	9/24/1970	XXXXX0008230	XXXXX72094	Giải nổ hũ	20,000
LO VAN AN	9/8/2005	XXXXX5002681	XXXXX77057	Giải nổ hũ	20,000
VU HAO HIEP	6/19/1991	XXXXX1007066	XXXXX90691	Giải nổ hũ	20,000
HO THANH HAU	1/1/1985	XXXXX5025393	XXXXX30372	Giải nổ hũ	20,000
DANG TRAN HOANG VIET	7/30/2002	XXXXX2002826	XXXXX83441	Giải nổ hũ	20,000
PHAM VAN TRUONG	2/19/1998	XXXXX8009872	XXXXX41234	Giải nổ hũ	20,000
DO DINH TRUONG	12/3/2004	XXXXX4038242	XXXXX03383	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HAI YEN	12/11/2005	XXXXX5049813	XXXXX36855	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THIEN SON	3/12/1994	XXXXX4016504	XXXXX90080	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN ANH	12/29/2006	XXXXX6010791	XXXXX16697	Giải nổ hũ	20,000
MAI VAN DUONG	11/5/1965	XXXXX5001976	XXXXX15208	Giải nổ hũ	20,000
BUI MINH NHAT	10/5/2005	XXXXX5006680	XXXXX56347	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI TRANG	8/8/2009	XXXXX9004004	XXXXX79318	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH VAN TOAN	1/1/1990	XXXXX0007614	XXXXX97052	Giải nổ hũ	20,000
TRAN BA TAI	4/30/2007	XXXXX7002073	XXXXX03004	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DINH DAI	9/1/1983	XXXXX3061249	XXXXX37688	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NGA	2/6/1967	XXXXX7007438	XXXXX01966	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THANH PHONG	7/30/2006	XXXXX6003944	XXXXX06623	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI HUE	11/17/1990	XXXXX0054276	XXXXX23890	Giải nổ hũ	20,000
VANG A PHONG	12/24/2004	XXXXX4000502	XXXXX26591	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI KIM HANH	5/16/1983	XXXXX3000432	XXXXX29423	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI NGOC THUY	6/2/1993	XXXXX3025207	XXXXX49815	Giải nổ hũ	20,000
LE PHONG THAI	6/29/2003	XXXXX3007043	XXXXX58596	Giải nổ hũ	20,000
TRAN QUOC DAI	2/7/1982	XXXXX2000518	XXXXX77058	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI HIEN	10/10/1989	XXXXX9015048	XXXXX96475	Giải nổ hũ	20,000
GIAP VAN XUAN	2/20/1980	XXXXX0009712	XXXXX82761	Giải nổ hũ	20,000
TRAN NGOC ANH	11/27/2009	XXXXX9003819	XXXXX35908	Giải nổ hũ	20,000
DANG THANH DUY	1/5/2001	XXXXX1000754	XXXXX91216	Giải nổ hũ	20,000
VO NGUYEN MY DUNG	7/5/2006	XXXXX6000147	XXXXX98735	Giải nổ hũ	20,000
PHAN THANH DO	6/6/2008	XXXXX8003319	XXXXX50665	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TIEN DUNG	2/29/1980	XXXXX0013388	XXXXX22784	Giải nổ hũ	20,000
TRUONG VAN BO	7/14/1989	XXXXX9007380	XXXXX48747	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI CAM TRANG	11/1/1989	XXXXX9010064	XXXXX16743	Giải nổ hũ	20,000
HOANG DINH TINH	11/14/1992	XXXXX2004760	XXXXX73236	Giải nổ hũ	20,000
VI THI DUA	11/12/1978	XXXXX8017665	XXXXX09028	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI MY	8/1/2002	XXXXX2019433	XXXXX35323	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THUY HIEN	4/8/2003	XXXXX3001819	XXXXX14292	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HUU LINH	1/2/2000	XXXXX0013870	XXXXX75128	Giải nổ hũ	20,000
NONG THI MINH CHAU	4/6/2009	XXXXX9000297	XXXXX37207	Giải nổ hũ	20,000
BUI PHUONG ANH	7/13/2007	XXXXX7003319	XXXXX80643	Giải nổ hũ	20,000
LE GIA BAO	10/29/2005	XXXXX5030714	XXXXX23149	Giải nổ hũ	20,000
LUONG THI QUYNH	2/10/1984	XXXXX4001335	XXXXX65966	Giải nổ hũ	20,000
VU MANH CUONG	3/19/1992	XXXXX2002413	XXXXX98286	Giải nổ hũ	20,000
VU THI TUONG VI	10/29/1988	XXXXX8012170	XXXXX00792	Giải nổ hũ	20,000
TA BINH MINH	3/18/2009	XXXXX9006250	XXXXX72904	Giải nổ hũ	20,000
VU DINH HOA	6/20/1993	XXXXX3001528	XXXXX95528	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI PHA	1/1/1952	XXXXX2001851	XXXXX42995	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TRONG DAN	6/4/1986	XXXXX6049052	XXXXX27381	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI MY VIEN	3/16/2006	XXXXX6004140	XXXXX67783	Giải nổ hũ	20,000
LE DUY NHAT	7/7/1986	XXXXX6030563	XXXXX71986	Giải nổ hũ	20,000
HO THI MY DUNG	4/27/1997	XXXXX7004856	XXXXX09938	Giải nổ hũ	20,000
DO VAN THAO	7/20/1992	XXXXX2002047	XXXXX35956	Giải nổ hũ	20,000
PHAN THANH CONG	11/12/1993	XXXXX3014314	XXXXX60097	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THE VINH	3/2/2002	XXXXX2006980	XXXXX91712	Giải nổ hũ	20,000
TRAN QUANG LONG	7/17/2005	XXXXX5020331	XXXXX03274	Giải nổ hũ	20,000
TRINH QUANG MINH	6/21/1954	XXXXX4003426	XXXXX94241	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI ANH	8/15/1988	XXXXX8005310	XXXXX39063	Giải nổ hũ	20,000
DANG HOANG SON	3/3/2006	XXXXX6001544	XXXXX74228	Giải nổ hũ	20,000
HO THI DEP	3/11/1992	XXXXX2001927	XXXXX53312	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THANH TUNG	9/14/1972	XXXXX2048148	XXXXX51802	Giải nổ hũ	20,000
PHAM TRAN BIEN	9/3/2001	XXXXX1013352	XXXXX76807	Giải nổ hũ	20,000
NGO THANH LAM	3/12/1983	XXXXX3004336	XXXXX73175	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN NGOC HOA	8/24/1949	XXXXX9000667	XXXXX00180	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DUONG HUYNH TRAM	10/21/2005	XXXXX5012784	XXXXX62873	Giải nổ hũ	20,000
DO NGOC HAI HA	9/23/2000	XXXXX0003847	XXXXX59965	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH VIET KIEU	1/1/1997	XXXXX7007374	XXXXX49786	Giải nổ hũ	20,000
LE THI DIEM	7/24/2007	XXXXX7013561	XXXXX71559	Giải nổ hũ	20,000
VU THANH HUY	3/10/1983	XXXXX3005585	XXXXX27567	Giải nổ hũ	20,000
LE ANH TUAN	11/24/1986	XXXXX6011753	XXXXX90005	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THUY TIEN	11/30/1993	XXXXX3000304	XXXXX93493	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN TRUONG	10/23/1989	XXXXX9006999	XXXXX91858	Giải nổ hũ	20,000
VO THI KIM PHUONG	1/1/1982	XXXXX2001338	XXXXX91098	Giải nổ hũ	20,000
HA NHU QUYNH	2/21/1996	XXXXX6006693	XXXXX74273	Giải nổ hũ	20,000
VO XUAN HUNG	7/10/2007	XXXXX7005526	XXXXX78940	Giải nổ hũ	20,000
LO THI HIEN	11/20/2008	XXXXX8003213	XXXXX08087	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HONG TRINH	10/2/1991	XXXXX1004190	XXXXX96270	Giải nổ hũ	20,000
TA THI MY LINH	8/12/2002	XXXXX2003424	XXXXX08138	Giải nổ hũ	20,000
NONG THI ANH NGUYET	11/30/2009	XXXXX9005670	XXXXX65844	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TUAN ANH	1/10/1995	XXXXX5009240	XXXXX30833	Giải nổ hũ	20,000
LE DINH VIET	2/3/1987	XXXXX7032453	XXXXX40222	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI DUC HANH	6/29/1974	XXXXX4009052	XXXXX30929	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CHAU THANH TOAN	3/13/1992	XXXXX2025772	XXXXX00980	Giải nổ hũ	20,000
LE THI QUYNH LOAN	5/20/1996	XXXXX6005518	XXXXX08159	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TUAN DUNG	4/19/1980	XXXXX0035957	XXXXX90480	Giải nổ hũ	20,000
DAO THI NHAN	12/1/1984	XXXXX4018808	XXXXX34094	Giải nổ hũ	20,000
VAN THI XI	1/1/1975	XXXXX5014460	XXXXX86004	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN BA HONG QUAN	8/22/2004	XXXXX4111271	XXXXX18368	Giải nổ hũ	20,000
DAO THI THUY	8/10/1988	XXXXX8008839	XXXXX94191	Giải nổ hũ	20,000
MAI VAN THIEN	5/1/2000	XXXXX0003372	XXXXX23676	Giải nổ hũ	20,000
HA THI GIANG	10/1/1997	XXXXX7028842	XXXXX55200	Giải nổ hũ	20,000
LE NGUYEN MINH DUC	7/23/2003	XXXXX3000726	XXXXX61719	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI LE	3/20/2001	XXXXX1001002	XXXXX30263	Giải nổ hũ	20,000
HA THI TAM	1/17/1994	XXXXX4004209	XXXXX31108	Giải nổ hũ	20,000
HO KHANH DUY	10/30/2007	XXXXX7024467	XXXXX53620	Giải nổ hũ	20,000
TRAN LOC	2/8/2007	XXXXX7003320	XXXXX68245	Giải nổ hũ	20,000
PHAM MINH QUAN	12/16/2004	XXXXX4000193	XXXXX00250	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN DUNG	1/8/1984	XXXXX4006088	XXXXX60468	Giải nổ hũ	20,000
DINH TIEN DUNG	7/28/1996	XXXXX6011074	XXXXX77444	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN NAM SINH	8/28/1996	XXXXX6001214	XXXXX50869	Giải nổ hũ	20,000
TRUONG HONG XUYEN	1/20/1988	XXXXX8010881	XXXXX88848	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI ANH LINH	9/4/2005	XXXXX5047039	XXXXX18400	Giải nổ hũ	20,000
LUONG NGOC MAI	11/12/2008	XXXXX8003277	XXXXX38647	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DUC LAY	6/20/1986	XXXXX6016135	XXXXX12180	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THANH BINH	1/25/1989	XXXXX9012366	XXXXX67758	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI THUY	3/20/1999	XXXXX9003467	XXXXX60417	Giải nổ hũ	20,000
PHAM VAN HAI	10/5/1988	XXXXX8003434	XXXXX09991	Giải nổ hũ	20,000
NGO VAN TAU	1/1/1962	XXXXX2006240	XXXXX63959	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THUAN	7/13/1974	XXXXX4004133	XXXXX61979	Giải nổ hũ	20,000
DUONG THI LUA	1/1/1976	XXXXX6007296	XXXXX61454	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HOAI PHUONG	12/28/2006	XXXXX6005676	XXXXX82477	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HUYEN	5/24/1983	XXXXX3003004	XXXXX88620	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN PHU THANH	2/21/2007	XXXXX7042640	XXXXX17182	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN XUAN QUY	2/13/1984	XXXXX4004246	XXXXX50914	Giải nổ hũ	20,000
CAO MANH TUAN	10/1/1990	XXXXX0009576	XXXXX22224	Giải nổ hũ	20,000
DANG XUAN LOC	11/10/1993	XXXXX3011539	XXXXX31038	Giải nổ hũ	20,000
NONG PHUC TINH	1/2/2009	XXXXX9007882	XXXXX57002	Giải nổ hũ	20,000
HOANG MINH TRONG	2/26/1992	XXXXX2000507	XXXXX26618	Giải nổ hũ	20,000
SUNG SEO SINH	2/6/2009	XXXXX9001561	XXXXX55820	Giải nổ hũ	20,000
CHIM NGUYEN THANH TAM	3/23/2005	XXXXX5003766	XXXXX75716	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TRUNG MANH	2/15/1985	XXXXX5015206	XXXXX31190	Giải nổ hũ	20,000
TRAN QUOC NAM	7/17/2007	XXXXX7006312	XXXXX33412	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THE KHOI	6/26/2006	XXXXX6073467	XXXXX31494	Giải nổ hũ	20,000
DINH VAN TU	7/27/1985	XXXXX5006062	XXXXX91985	Giải nổ hũ	20,000
VI VAN TAI	2/3/2000	XXXXX0014698	XXXXX20003	Giải nổ hũ	20,000
HA VAN KIEM	9/17/1999	XXXXX9004424	XXXXX68253	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH NHAT HUY	8/15/2007	XXXXX7046225	XXXXX56516	Giải nổ hũ	20,000
DINH HOANG VAN NAM	12/19/2007	XXXXX7012028	XXXXX39615	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THANH HUYEN	1/3/2004	XXXXX4000980	XXXXX40273	Giải nổ hũ	20,000
VU HAI THINH	4/20/1984	XXXXX4020013	XXXXX91784	Giải nổ hũ	20,000
HA DANG KHANG	11/28/2009	XXXXX9014006	XXXXX67440	Giải nổ hũ	20,000
LY THI QUY	10/18/1985	XXXXX5006146	XXXXX88662	Giải nổ hũ	20,000
VO THI CAM TIEN	2/2/1996	XXXXX6015041	XXXXX72813	Giải nổ hũ	20,000
PHAN THANH HAI	2/21/2005	XXXXX5008668	XXXXX61324	Giải nổ hũ	20,000
LA VAN HOP	8/7/1997	XXXXX7019462	XXXXX93707	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TRUNG HIEU	9/4/2009	XXXXX9014629	XXXXX72923	Giải nổ hũ	20,000
LUONG VAN CUONG	12/10/1983	XXXXX3022221	XXXXX74925	Giải nổ hũ	20,000
PHAM VAN HIEU	5/6/1967	XXXXX7008982	XXXXX11873	Giải nổ hũ	20,000
HO NGUYEN DANG KHOA	4/6/2000	XXXXX0025818	XXXXX92276	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN TINH	6/23/2000	XXXXX0018659	XXXXX59896	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THUAN	4/16/1989	XXXXX9001276	XXXXX59486	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN ANH TUAN	7/30/2009	XXXXX9002061	XXXXX85057	Giải nổ hũ	20,000
DO THI NGUYET HA	5/26/2003	XXXXX3007313	XXXXX39971	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI MEN	11/9/1995	XXXXX5002288	XXXXX05934	Giải nổ hũ	20,000
LUONG VAN THONG	7/28/2003	XXXXX3000792	XXXXX23169	Giải nổ hũ	20,000
VU DINH THUC	9/5/1999	XXXXX9004987	XXXXX00286	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THU PHUONG	5/21/1990	XXXXX0008465	XXXXX71579	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN MINH DUC	11/26/2009	XXXXX9024221	XXXXX58861	Giải nổ hũ	20,000
DUONG DAI HAI	1/28/2009	XXXXX9024068	XXXXX34333	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HONG SON	3/24/1999	XXXXX9008905	XXXXX61372	Giải nổ hũ	20,000
DINH THI HAI YEN	2/22/2000	XXXXX0007640	XXXXX48160	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HONG QUAN	6/10/1977	XXXXX7012864	XXXXX97900	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN QUANG DAO	10/10/2002	XXXXX2019908	XXXXX20142	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH VAN	6/18/1981	XXXXX1002805	XXXXX32889	Giải nổ hũ	20,000
TRAN ANH KHOA	6/11/2009	XXXXX9011971	XXXXX11623	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN XUAN DONG	2/22/1992	XXXXX2008199	XXXXX33300	Giải nổ hũ	20,000
LE VAN HUY	8/8/1979	XXXXX9017714	XXXXX79816	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH TIEN	1/1/1973	XXXXX3016416	XXXXX44250	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI HIEN	2/20/1945	XXXXX5003445	XXXXX62566	Giải nổ hũ	20,000
TRAN TIEN DUNG	9/6/1971	XXXXX1004630	XXXXX15507	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI MY TRINH	6/5/1983	XXXXX3025564	XXXXX49736	Giải nổ hũ	20,000
TA PHUONG THAO	8/25/2005	XXXXX5042116	XXXXX43856	Giải nổ hũ	20,000
PHAM HOANG KHANH NGOC	11/23/2009	XXXXX9000046	XXXXX32009	Giải nổ hũ	20,000
VUONG TRONG TOAN	3/4/1990	XXXXX0006220	XXXXX27085	Giải nổ hũ	20,000
VI THI NGA	2/16/1996	XXXXX6008366	XXXXX54562	Giải nổ hũ	20,000
DO TIEN SY	11/6/2004	XXXXX4044326	XXXXX81482	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HOANG BAO NAM	12/10/2008	XXXXX8023097	XXXXX53575	Giải nổ hũ	20,000
KIEU DUC SON	12/16/2000	XXXXX0000083	XXXXX54010	Giải nổ hũ	20,000
VU HUU THANH	8/1/2009	XXXXX9013392	XXXXX16320	Giải nổ hũ	20,000
DAO XUAN THANH	10/20/1987	XXXXX7005919	XXXXX28626	Giải nổ hũ	20,000
TRAN HA PHUONG	9/22/2008	XXXXX8009270	XXXXX75872	Giải nổ hũ	20,000
DO VAN PHI	12/4/1994	XXXXX4002180	XXXXX72595	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN LOC	2/5/1979	XXXXX9007035	XXXXX91379	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THAI VUONG	8/4/1988	XXXXX8009873	XXXXX09213	Giải nổ hũ	20,000
THACH THO DUNG	3/9/1988	XXXXX8014175	XXXXX81888	Giải nổ hũ	20,000
HOANG VAN QUAN	9/9/2003	XXXXX3007387	XXXXX18017	Giải nổ hũ	20,000
DANG VAN HUNG	7/3/1992	XXXXX2019621	XXXXX63368	Giải nổ hũ	20,000
TRAN NGOC THINH	1/2/2009	XXXXX9024668	XXXXX20857	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HOANG AN	10/24/2004	XXXXX4029178	XXXXX91204	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THAM	8/11/1995	XXXXX5009876	XXXXX65901	Giải nổ hũ	20,000
VU THI HUYEN GIANG	9/24/1984	XXXXX4011208	XXXXX18222	Giải nổ hũ	20,000
DUONG THI MINH	11/20/1984	XXXXX4000677	XXXXX65758	Giải nổ hũ	20,000
TRIEU THI THOA	7/13/2000	XXXXX0011155	XXXXX68894	Giải nổ hũ	20,000
VU BINH AN	11/14/2006	XXXXX6004759	XXXXX17195	Giải nổ hũ	20,000
LANG THI HOAI TRANG	11/30/2007	XXXXX7011570	XXXXX89521	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN PHUONG	5/1/2000	XXXXX0006918	XXXXX57801	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN NGOC ANH	1/15/2008	XXXXX8000262	XXXXX59634	Giải nổ hũ	20,000
PHAN THI THUY	11/28/1983	XXXXX3028198	XXXXX99427	Giải nổ hũ	20,000
TRAN QUOC HOAN	10/12/1987	XXXXX7033311	XXXXX01386	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI PHUONG	9/1/1980	XXXXX0008148	XXXXX02484	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THUONG	2/7/1992	XXXXX2027446	XXXXX05404	Giải nổ hũ	20,000
VU THI YEN	2/21/1988	XXXXX8001921	XXXXX39896	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI MY CHAU	8/24/1967	XXXXX7000646	XXXXX03659	Giải nổ hũ	20,000
LE PHUOC CAM	3/1/2005	XXXXX5012729	XXXXX90125	Giải nổ hũ	20,000
BUI VAN KIEN	6/19/1996	XXXXX6000589	XXXXX54335	Giải nổ hũ	20,000
HO TUAN KIET	6/24/2005	XXXXX5013091	XXXXX43462	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM XUAN TINH	6/25/1991	XXXXX1005294	XXXXX11212	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN NGOC THUY VY	7/22/2007	XXXXX7001231	XXXXX03776	Giải nổ hũ	20,000
LE THI PHUONG	6/10/1995	XXXXX5003711	XXXXX92645	Giải nổ hũ	20,000
DANG PHUC TRUONG	7/14/2005	XXXXX5008194	XXXXX66283	Giải nổ hũ	20,000
NGO ANH TUAN	7/23/1985	XXXXX5009172	XXXXX78888	Giải nổ hũ	20,000
VU THI THANH VAN	10/16/2006	XXXXX6018586	XXXXX73442	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HOANG YEN	7/23/2001	XXXXX1006437	XXXXX32381	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN CAO SANG	6/10/1988	XXXXX8009881	XXXXX81368	Giải nổ hũ	20,000
BUI DANG KHOA	9/16/1955	XXXXX5008462	XXXXX19731	Giải nổ hũ	20,000
TRAN TIEN NAM	5/2/2007	XXXXX7012121	XXXXX41007	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI LAN ANH	8/13/1999	XXXXX9027971	XXXXX32333	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TRONG HUY	4/3/1998	XXXXX8034281	XXXXX44098	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NGOC ANH	5/15/2008	XXXXX8000212	XXXXX92603	Giải nổ hũ	20,000
VU THI HOAI	11/9/2002	XXXXX2000912	XXXXX36251	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN MINH LONG	8/9/1999	XXXXX9000024	XXXXX07170	Giải nổ hũ	20,000
PHAM MINH TIEN	11/25/2009	XXXXX9016234	XXXXX72767	Giải nổ hũ	20,000
HOANG VAN HA	4/14/1970	XXXXX0019930	XXXXX77599	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HOAI PHUONG	3/22/1984	XXXXX4011684	XXXXX22384	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THAM	7/26/1984	XXXXX4010613	XXXXX55232	Giải nổ hũ	20,000
PHAN THANH TRUONG	2/24/1990	XXXXX0001847	XXXXX59634	Giải nổ hũ	20,000
TRAN NGOC HA	9/22/1989	XXXXX9005572	XXXXX31729	Giải nổ hũ	20,000
THAI LY THIEU	3/10/1989	XXXXX9000426	XXXXX41474	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN BINH	10/20/1970	XXXXX0001314	XXXXX21568	Giải nổ hũ	20,000
KSOR H CHUK	7/20/2007	XXXXX7016430	XXXXX57181	Giải nổ hũ	20,000
PHAN VIET THANG	12/27/2007	XXXXX7007584	XXXXX13498	Giải nổ hũ	20,000
TRUONG THI TINH	3/7/1992	XXXXX2013492	XXXXX98900	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN BICH ANH	1/29/2007	XXXXX7004853	XXXXX30697	Giải nổ hũ	20,000
TRINH THI CHINH	5/7/1983	XXXXX3016651	XXXXX59330	Giải nổ hũ	20,000
LE XUAN TRUNG	12/22/2005	XXXXX5016569	XXXXX80358	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HONG MINH NHAT	11/30/2004	XXXXX4022962	XXXXX71787	Giải nổ hũ	20,000
PHAM HONG LINH	9/25/1992	XXXXX2011873	XXXXX25992	Giải nổ hũ	20,000
NONG VAN THONG	9/1/1983	XXXXX3006871	XXXXX52221	Giải nổ hũ	20,000
LE XUAN TUYEN	9/26/1984	XXXXX4001184	XXXXX20170	Giải nổ hũ	20,000
MA THI NGOC ANH	9/10/2006	XXXXX6007690	XXXXX47324	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THE LOI	12/24/1995	XXXXX5008905	XXXXX29287	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN MINH DOAN	8/22/1983	XXXXX3000843	XXXXX84511	Giải nổ hũ	20,000
LUU TUYET NHI	6/20/2005	XXXXX5006986	XXXXX66894	Giải nổ hũ	20,000
LO THI TOAN	4/24/1987	XXXXX7020028	XXXXX17320	Giải nổ hũ	20,000
TA VAN TUAN	6/6/1966	XXXXX6000138	XXXXX48766	Giải nổ hũ	20,000
HOANG DIEN ANH KHOA	7/30/2008	XXXXX8009199	XXXXX25211	Giải nổ hũ	20,000
HOANG VAN TUAN	11/23/1986	XXXXX6006431	XXXXX90720	Giải nổ hũ	20,000
TRUONG ANH TUAN	1/5/1968	XXXXX8005686	XXXXX72263	Giải nổ hũ	20,000
DO THI HUYEN TRANG	10/31/2005	XXXXX5008748	XXXXX48897	Giải nổ hũ	20,000
DANG THI HUONG	9/17/1990	XXXXX0001932	XXXXX83890	Giải nổ hũ	20,000
TONG VAN KEM	3/7/1993	XXXXX3004014	XXXXX40402	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI GIANG	4/12/2000	XXXXX0001259	XXXXX17138	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN BAO	8/30/1984	XXXXX4000203	XXXXX60405	Giải nổ hũ	20,000
LO THI TOAN	8/27/2005	XXXXX5012512	XXXXX36449	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HANG	7/23/1985	XXXXX5029238	XXXXX59507	Giải nổ hũ	20,000
NONG VIET ANH	11/26/2004	XXXXX4005920	XXXXX75616	Giải nổ hũ	20,000
PHAN HUU DUY	10/28/1999	XXXXX9013002	XXXXX15774	Giải nổ hũ	20,000
LE TAT ANH TUAN	4/8/2004	XXXXX4000791	XXXXX80415	Giải nổ hũ	20,000
VU THI BAC	9/14/1960	XXXXX0016189	XXXXX17669	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DINH PHUC	6/27/2007	XXXXX7007356	XXXXX25872	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN BAO NGAN	7/2/1990	XXXXX0010501	XXXXX74828	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN DUOC	10/10/1973	XXXXX3000562	XXXXX01370	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN LOI EM	11/15/2004	XXXXX4004832	XXXXX15288	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANG THI BICH TRANG	10/3/1983	XXXXX3007864	XXXXX35005	Giải nổ hũ	20,000
VU VAN TIEN	4/26/1990	XXXXX0002786	XXXXX91234	Giải nổ hũ	20,000
PHAM DINH QUOC KHANH	11/28/2009	XXXXX9002783	XXXXX72090	Giải nổ hũ	20,000
HA VIET CUONG	8/1/2008	XXXXX8012486	XXXXX71674	Giải nổ hũ	20,000
TONG KHANH HUYEN	1/15/2007	XXXXX7000280	XXXXX46866	Giải nổ hũ	20,000
BUI HOANG CHAN VU	11/27/2002	XXXXX2036424	XXXXX71951	Giải nổ hũ	20,000
PHAN BA BAC	8/9/2000	XXXXX0023770	XXXXX58148	Giải nổ hũ	20,000
LE ANH DUNG	1/3/1991	XXXXX1040104	XXXXX43262	Giải nổ hũ	20,000
HO THANH NGOC	4/16/2004	XXXXX4034572	XXXXX25313	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THE BINH	6/2/1972	XXXXX2005786	XXXXX23699	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DUY MINH	2/8/1980	XXXXX0040435	XXXXX54599	Giải nổ hũ	20,000
TA TRAN QUOC THANG	9/7/2004	XXXXX4001069	XXXXX62203	Giải nổ hũ	20,000
KHONG VAN CHIEN	2/13/2002	XXXXX2002091	XXXXX51533	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THANH HUYEN	5/28/1983	XXXXX3017819	XXXXX11818	Giải nổ hũ	20,000
PHAM XUAN TRUONG	4/17/2002	XXXXX2003415	XXXXX43202	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI THAO	8/17/2001	XXXXX1019549	XXXXX96704	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NGA	7/27/1970	XXXXX0023167	XXXXX76479	Giải nổ hũ	20,000
NGO BAO HAN	11/25/2009	XXXXX9008367	XXXXX19744	Giải nổ hũ	20,000
NGO VAN SY	6/23/1969	XXXXX9009962	XXXXX40856	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH NGOC LOI	8/9/1989	XXXXX9016818	XXXXX74452	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI NGOC TRAM	4/30/2002	XXXXX2000186	XXXXX56953	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NHU THUY	3/12/2005	XXXXX5010200	XXXXX91745	Giải nổ hũ	20,000
VU THI LUONG	6/6/1975	XXXXX5014290	XXXXX03875	Giải nổ hũ	20,000
DUONG VAN HOAI	4/16/2007	XXXXX7006598	XXXXX53156	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI KIM ANH	5/27/2000	XXXXX0004443	XXXXX47035	Giải nổ hũ	20,000
HOANG DANG KHAI	9/8/2004	XXXXX4018005	XXXXX95803	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN THUONG	5/24/1978	XXXXX8018974	XXXXX75299	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN KHANG	6/18/2002	XXXXX2004224	XXXXX59799	Giải nổ hũ	20,000
VU THI NHUNG	12/18/2003	XXXXX3002333	XXXXX23176	Giải nổ hũ	20,000
LU MANH NGUYEN	7/17/2008	XXXXX8005301	XXXXX15132	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN NINH	5/10/1980	XXXXX0021859	XXXXX03368	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NHAT HA	10/10/1998	XXXXX8003465	XXXXX45124	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN DUOC	9/21/1980	XXXXX0005642	XXXXX70267	Giải nổ hũ	20,000
TO THI CHAU	2/23/1984	XXXXX4007520	XXXXX55799	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN BAC	3/15/1973	XXXXX3009570	XXXXX61830	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN CUONG	7/7/2000	XXXXX0025820	XXXXX94175	Giải nổ hũ	20,000
DO MINH NGUYET	10/5/1989	XXXXX9004848	XXXXX91231	Giải nổ hũ	20,000
PHAM DINH DO	7/15/1954	XXXXX4006411	XXXXX17392	Giải nổ hũ	20,000
DINH CHI CONG	2/15/1983	XXXXX3009328	XXXXX69212	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN TUAN	9/15/1994	XXXXX4003258	XXXXX86629	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN GIANG	8/18/1998	XXXXX8013729	XXXXX50277	Giải nổ hũ	20,000
DINH CHUC UYEN	3/28/2009	XXXXX9018138	XXXXX59488	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI THU HUONG	8/10/1993	XXXXX3019820	XXXXX64084	Giải nổ hũ	20,000
CHU TAI MUI	6/30/2004	XXXXX4004336	XXXXX10185	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI DUYEN MAI	5/29/1990	XXXXX0002799	XXXXX08585	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI KIM CHI	12/10/1994	XXXXX4015285	XXXXX51945	Giải nổ hũ	20,000
TRIEU HONG LIEN	5/29/1989	XXXXX9000496	XXXXX58644	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI MY NGUYET	3/28/1992	XXXXX2006503	XXXXX74806	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN KIEU	3/19/1999	XXXXX9006949	XXXXX44801	Giải nổ hũ	20,000
DO DUY HAI	9/10/1991	XXXXX1001837	XXXXX61991	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN NGOC QUOC ANH	5/8/1992	XXXXX2013146	XXXXX48592	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN HUNG	5/9/1985	XXXXX5024694	XXXXX14739	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VIET ANH	12/26/2003	XXXXX3000093	XXXXX79319	Giải nổ hũ	20,000
HOANG NGOC LICH	10/10/1964	XXXXX4000773	XXXXX99889	Giải nổ hũ	20,000
HOANG VIET	8/2/2007	XXXXX7027293	XXXXX33862	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN DUNG	6/27/1990	XXXXX0032176	XXXXX55799	Giải nổ hũ	20,000
CA TRI DUNG	11/19/2009	XXXXX9008619	XXXXX99646	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CHU NHAT LONG	6/30/2004	XXXXX4001254	XXXXX61283	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THANH LOC	3/4/1998	XXXXX8002228	XXXXX67026	Giải nổ hũ	20,000
PHAM MINH TUAN	9/14/1994	XXXXX4027213	XXXXX83303	Giải nổ hũ	20,000
LE ANH DUNG	4/19/1984	XXXXX4026634	XXXXX13096	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN NGOC MAI THOA	7/3/2005	XXXXX5006577	XXXXX35992	Giải nổ hũ	20,000
PHAM LE THONG	3/26/2006	XXXXX6001464	XXXXX06610	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TRONG HOA	8/10/1982	XXXXX2006705	XXXXX26530	Giải nổ hũ	20,000
TRUONG LOC	10/30/1958	XXXXX8004656	XXXXX19473	Giải nổ hũ	20,000
PHUNG VAN KIEN	4/11/1975	XXXXX5002962	XXXXX33620	Giải nổ hũ	20,000
DO HUY HOANG	4/4/2006	XXXXX6017543	XXXXX12131	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THAM	6/20/1974	XXXXX4026945	XXXXX00550	Giải nổ hũ	20,000
CAO BA HIEU	5/28/1983	XXXXX3005099	XXXXX40316	Giải nổ hũ	20,000
VI LE DUAN	1/21/2002	XXXXX2010957	XXXXX28002	Giải nổ hũ	20,000
DOAN MANH TUONG	8/8/1974	XXXXX4006310	XXXXX16474	Giải nổ hũ	20,000
PHAM NGOC QUYNH GIAO	11/12/2004	XXXXX4014667	XXXXX61211	Giải nổ hũ	20,000
BUI VAN HUE	3/16/1969	XXXXX9001506	XXXXX81115	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN VUONG	3/9/1982	XXXXX2002966	XXXXX23399	Giải nổ hũ	20,000
LE THI HUONG	6/16/1964	XXXXX4012101	XXXXX54696	Giải nổ hũ	20,000
DO VAN HIEU	12/3/1994	XXXXX4001780	XXXXX76942	Giải nổ hũ	20,000
PHAM VAN HOANG	5/30/1987	XXXXX7011455	XXXXX39916	Giải nổ hũ	20,000
DOAN THI THUY KIEU	12/25/2006	XXXXX6010330	XXXXX66276	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HOANG PHAT	12/30/2008	XXXXX8029064	XXXXX93253	Giải nổ hũ	20,000
THAI THI HONG	2/9/1994	XXXXX4010887	XXXXX76157	Giải nổ hũ	20,000
HA VAN HAI	3/22/2008	XXXXX8014169	XXXXX33802	Giải nổ hũ	20,000
MAI QUOC AN	5/13/1992	XXXXX2000161	XXXXX22564	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN MINH	10/29/1984	XXXXX4072628	XXXXX26222	Giải nổ hũ	20,000
NGO THI HONG VAN	3/10/2004	XXXXX4000494	XXXXX08246	Giải nổ hũ	20,000
TRIEU THI DIEU	9/22/2003	XXXXX3000305	XXXXX74923	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HUYNH HA MY	12/6/2007	XXXXX7021309	XXXXX75685	Giải nổ hũ	20,000
PHAN DUC ANH	6/25/2006	XXXXX6004612	XXXXX86911	Giải nổ hũ	20,000
VU VAN CAN	1/16/1990	XXXXX0001947	XXXXX37310	Giải nổ hũ	20,000
NGO CHAU THUONG TRUC	8/12/2003	XXXXX3003726	XXXXX16294	Giải nổ hũ	20,000
LE DUC MINH	10/4/2008	XXXXX8007105	XXXXX78834	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN KHOE	9/23/1998	XXXXX8031308	XXXXX98787	Giải nổ hũ	20,000
DO PHUONG CHUNG	12/29/1984	XXXXX4010942	XXXXX75484	Giải nổ hũ	20,000
BUI THANH XUAN	4/14/1987	XXXXX7007052	XXXXX12733	Giải nổ hũ	20,000
TRAN HOANG DU	7/25/1983	XXXXX3015634	XXXXX67625	Giải nổ hũ	20,000
QUANG VAN CAO	12/1/1995	XXXXX5000498	XXXXX31636	Giải nổ hũ	20,000
THAN THANH TUNG	11/21/2003	XXXXX3000223	XXXXX28362	Giải nổ hũ	20,000
NGO VAN TUAN	8/20/1986	XXXXX6007329	XXXXX13619	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THUY LINH	10/29/1993	XXXXX3009119	XXXXX41182	Giải nổ hũ	20,000
TRAN QUANG LAM	8/12/1989	XXXXX9011207	XXXXX80189	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI KIM ANH	10/29/2006	XXXXX6007811	XXXXX77920	Giải nổ hũ	20,000
VU THI PHUONG ANH	11/28/2009	XXXXX9007608	XXXXX62463	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DAO MY NGAN	9/19/2007	XXXXX7002230	XXXXX44725	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN BA LINH	7/6/1998	XXXXX8004987	XXXXX10301	Giải nổ hũ	20,000
VI THI MO	7/11/2007	XXXXX7004566	XXXXX95985	Giải nổ hũ	20,000
DO ANH TUAN	10/31/2005	XXXXX5002186	XXXXX82374	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DUC LONG	8/21/2000	XXXXX0005599	XXXXX68867	Giải nổ hũ	20,000
TAN SAN MAY	12/22/1998	XXXXX8005754	XXXXX33504	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI HUONG GIANG	11/3/2004	XXXXX4003238	XXXXX10781	Giải nổ hũ	20,000
BUI HOANG ANH	10/19/2009	XXXXX9001088	XXXXX68050	Giải nổ hũ	20,000
DAO THI BICH NGOC	11/10/1995	XXXXX5006847	XXXXX18312	Giải nổ hũ	20,000
LE THI HONG HA	10/5/2002	XXXXX2015775	XXXXX23466	Giải nổ hũ	20,000
LE VAN TRUNG	8/22/1992	XXXXX2005594	XXXXX58711	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH THI THANH TUYEN	3/2/2005	XXXXX5005220	XXXXX81335	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI KIM NGUYET	2/10/1973	XXXXX3005503	XXXXX39537	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGO TUAN DAT	4/29/2006	XXXXX6012918	XXXXX85943	Giải nổ hũ	20,000
TRAN ANH TU	6/18/1984	XXXXX4002331	XXXXX14879	Giải nổ hũ	20,000
HA DUY MANH	10/20/2005	XXXXX5008063	XXXXX31637	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN QUANG VINH	5/9/2009	XXXXX9007517	XXXXX39928	Giải nổ hũ	20,000
DO THI MY LIEN	10/1/1982	XXXXX2001301	XXXXX42344	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HOAI LINH	3/25/2005	XXXXX5010255	XXXXX33605	Giải nổ hũ	20,000
DANG MINH HOANG	8/14/2002	XXXXX2028000	XXXXX45469	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN NGOC ANH	2/19/2003	XXXXX3025368	XXXXX46789	Giải nổ hũ	20,000
K TOAN	11/29/2005	XXXXX5010176	XXXXX20865	Giải nổ hũ	20,000
LE THANH THUY	2/21/2009	XXXXX9007589	XXXXX00885	Giải nổ hũ	20,000
TRAN MINH DO	5/6/2000	XXXXX0004242	XXXXX29806	Giải nổ hũ	20,000
DO THI LINH	12/14/2002	XXXXX2028296	XXXXX78202	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN HIEU	4/1/1992	XXXXX2009473	XXXXX62934	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HOANG NIEN	3/19/2000	XXXXX0013220	XXXXX87878	Giải nổ hũ	20,000
VU VAN DONG	4/5/1974	XXXXX4010542	XXXXX10398	Giải nổ hũ	20,000
BUI CAO SON	9/29/2009	XXXXX9053348	XXXXX53997	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI DUNG	2/5/1985	XXXXX5029054	XXXXX83114	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN THUAN	9/9/1995	XXXXX5007096	XXXXX95822	Giải nổ hũ	20,000
LE THI SAU	12/23/1972	XXXXX2009671	XXXXX99072	Giải nổ hũ	20,000
HA HUY LUYEN	10/29/2003	XXXXX3038631	XXXXX63183	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN LOI	12/15/1980	XXXXX0008176	XXXXX22928	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HOAI NAM	4/28/1995	XXXXX5033742	XXXXX53279	Giải nổ hũ	20,000
PHAM HOAI KHOA	4/25/1981	XXXXX1005827	XXXXX58458	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN KIM NGOC TRUC	4/1/2008	XXXXX8004316	XXXXX49603	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN DAN	1/1/1987	XXXXX7002259	XXXXX45261	Giải nổ hũ	20,000
PHAM ANH TUAN	7/29/2006	XXXXX6000379	XXXXX62999	Giải nổ hũ	20,000
TRAN LE ANH TIN	4/27/2004	XXXXX4011746	XXXXX56797	Giải nổ hũ	20,000
CAO VAN DONG	6/27/1994	XXXXX4001824	XXXXX60709	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NHUC	6/26/1990	XXXXX0030260	XXXXX02328	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN QUANG HUY	1/20/1981	XXXXX1003978	XXXXX68299	Giải nổ hũ	20,000
PHAM DUC TRI	2/2/1964	XXXXX4022045	XXXXX94684	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN PHUONG	1/1/1984	XXXXX4014731	XXXXX28306	Giải nổ hũ	20,000
QUACH THI DUNG	1/1/1997	XXXXX7001451	XXXXX45330	Giải nổ hũ	20,000
DANG VAN MANH	4/1/1999	XXXXX9000984	XXXXX24472	Giải nổ hũ	20,000
LE QUOC HUY	11/16/1997	XXXXX7004394	XXXXX88686	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NGOC MY	2/25/1999	XXXXX9030691	XXXXX33671	Giải nổ hũ	20,000
TRINH THI NHAN	7/29/1980	XXXXX0033257	XXXXX18988	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI HUE	10/9/1991	XXXXX1005044	XXXXX99691	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THANH THAO	2/19/2008	XXXXX8007390	XXXXX51294	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH NGUYEN HUY PHUONG	11/10/2000	XXXXX0000989	XXXXX50648	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH MINH TRUNG	4/16/2008	XXXXX8001741	XXXXX70671	Giải nổ hũ	20,000
HA XUAN DONG	12/29/2006	XXXXX6004429	XXXXX82260	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI TIEP	6/10/1979	XXXXX9010400	XXXXX06042	Giải nổ hũ	20,000
NGO THI HON	10/28/1988	XXXXX8002288	XXXXX18618	Giải nổ hũ	20,000
LE DUC NGUYEN	10/5/2004	XXXXX4000292	XXXXX03506	Giải nổ hũ	20,000
TRAN PHI	3/10/1986	XXXXX6011806	XXXXX75768	Giải nổ hũ	20,000
TRAN QUANG HUY	9/14/2006	XXXXX6020662	XXXXX75358	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI SUONG	3/18/1999	XXXXX9011369	XXXXX27785	Giải nổ hũ	20,000
LE VAN LONG	5/25/1954	XXXXX4000204	XXXXX84037	Giải nổ hũ	20,000
DAO CONG NHAN	9/18/2000	XXXXX0004436	XXXXX12105	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN GIA BAO	5/28/2004	XXXXX4003273	XXXXX18709	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DINH TRIU	8/25/1989	XXXXX9017035	XXXXX01861	Giải nổ hũ	20,000
DAM NGOC HOA	11/27/2009	XXXXX9000992	XXXXX61229	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN TUOC	5/26/1984	XXXXX4003814	XXXXX44881	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DUC TRONG	12/2/1971	XXXXX1001643	XXXXX21271	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HA THANH	7/16/2006	XXXXX6008896	XXXXX03227	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI MAI QUYEN	2/16/2008	XXXXX8002031	XXXXX15929	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRINH VAN HUA	1/1/1975	XXXXX5009897	XXXXX93652	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI THUY	8/15/1993	XXXXX3013160	XXXXX12521	Giải nổ hũ	20,000
PHAM VAN GIANG	6/9/1992	XXXXX2009110	XXXXX87889	Giải nổ hũ	20,000
BUI THI MY	3/19/1981	XXXXX1009017	XXXXX25733	Giải nổ hũ	20,000
BUI MINH TRI	8/3/2007	XXXXX7012542	XXXXX08334	Giải nổ hũ	20,000
TRAN HOAI NAM	3/26/1993	XXXXX3025535	XXXXX59925	Giải nổ hũ	20,000
HA THI NGAN	6/29/1979	XXXXX9004151	XXXXX26301	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI CHAM	2/20/1995	XXXXX5001027	XXXXX19689	Giải nổ hũ	20,000
LE ANH TIEN	4/14/1994	XXXXX4009570	XXXXX21994	Giải nổ hũ	20,000
TRAN TRUNG HIEU	4/3/2002	XXXXX2005506	XXXXX31557	Giải nổ hũ	20,000
PHAM THI HANG	3/20/1995	XXXXX5008534	XXXXX32380	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THAI CHI TAM	7/4/1999	XXXXX9013477	XXXXX99817	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TIEN LAM	1/11/1994	XXXXX4000064	XXXXX65697	Giải nổ hũ	20,000
HOANG VAN QUYET	8/15/1988	XXXXX8004534	XXXXX64243	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TUAN ANH	12/17/2005	XXXXX5001008	XXXXX74805	Giải nổ hũ	20,000
DINH VAN DAI	7/13/2001	XXXXX1013653	XXXXX00364	Giải nổ hũ	20,000
DO DUC CANH	7/1/1994	XXXXX4008792	XXXXX64291	Giải nổ hũ	20,000
GIANG SEO HA	7/26/2005	XXXXX5004990	XXXXX24869	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH THI NGUYET	8/12/1978	XXXXX8000275	XXXXX60265	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HUE	4/20/1979	XXXXX9009025	XXXXX46078	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI BE HAI	1/1/1982	XXXXX2001735	XXXXX22841	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HOANG VIET	9/2/1998	XXXXX8001510	XXXXX78208	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HA SINH	5/19/1995	XXXXX5015145	XXXXX77151	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HUE	2/14/1987	XXXXX7015887	XXXXX21840	Giải nổ hũ	20,000
PHAN DANG THUY DUONG	7/28/2009	XXXXX9004498	XXXXX91381	Giải nổ hũ	20,000
NGO QUANG KHANH	2/28/1985	XXXXX5031946	XXXXX24798	Giải nổ hũ	20,000
LE VAN SON	1/1/1977	XXXXX7014766	XXXXX43839	Giải nổ hũ	20,000
HOANG KIM SANG	2/4/2007	XXXXX7011567	XXXXX65392	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN MINH LAN	9/29/2006	XXXXX6055765	XXXXX57650	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH TON HUYEN NHUNG	11/8/1997	XXXXX7011967	XXXXX42769	Giải nổ hũ	20,000
NGHIEM VAN MOC	4/10/1979	XXXXX9053912	XXXXX28947	Giải nổ hũ	20,000
VU THI NHU QUYNH	6/1/1995	XXXXX5025511	XXXXX71937	Giải nổ hũ	20,000
DANG XUAN TOAN	6/10/1982	XXXXX2043311	XXXXX41929	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NHUNG	2/10/1972	XXXXX2000447	XXXXX23982	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VU HOAI PHUONG	1/4/2007	XXXXX7063351	XXXXX76335	Giải nổ hũ	20,000
TRAN XUAN SON	11/11/1983	XXXXX3012561	XXXXX25523	Giải nổ hũ	20,000
PHAM TRA MY	1/16/2003	XXXXX3002836	XXXXX73648	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI MY HA	7/5/2005	XXXXX5047005	XXXXX72005	Giải nổ hũ	20,000
DUONG THI THUY	5/7/1995	XXXXX5005780	XXXXX41846	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN KHAC TRUONG	6/16/2006	XXXXX6008666	XXXXX62711	Giải nổ hũ	20,000
TRAN VAN QUANG	1/26/1983	XXXXX3018458	XXXXX86882	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HOANG QUY	8/19/2009	XXXXX9016356	XXXXX36574	Giải nổ hũ	20,000
HO XUAN MAI	4/30/2007	XXXXX7014299	XXXXX43757	Giải nổ hũ	20,000
DO THI MUI	6/22/1982	XXXXX2039744	XXXXX19549	Giải nổ hũ	20,000
DAM VAN THUY	2/14/1972	XXXXX2005137	XXXXX66572	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THU HANG	7/7/1975	XXXXX5006088	XXXXX31375	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HOI	4/3/1981	XXXXX1009632	XXXXX12964	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI MO	8/30/1985	XXXXX5024555	XXXXX75839	Giải nổ hũ	20,000
LA ANH KHOA	7/26/2009	XXXXX9000294	XXXXX75295	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI QUYEN	4/3/1993	XXXXX3010611	XXXXX12217	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HOANG DUONG	6/1/2009	XXXXX9021218	XXXXX27622	Giải nổ hũ	20,000
CHAU KIM NGOC	1/1/1956	XXXXX6000063	XXXXX77336	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI AI VI	9/26/1983	XXXXX3000677	XXXXX00503	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THE ANH	12/23/2008	XXXXX8002725	XXXXX90605	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TRINH NGUYEN TRANG	11/22/1993	XXXXX3000712	XXXXX08721	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TUAN TU	7/26/2007	XXXXX7007348	XXXXX81498	Giải nổ hũ	20,000
DO LE NGOC	12/11/2004	XXXXX4010583	XXXXX12973	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU XUAN MINH DANG	11/19/2009	XXXXX9012503	XXXXX16911	Giải nổ hũ	20,000
HA VAN TRONG	6/27/1984	XXXXX4012972	XXXXX32531	Giải nổ hũ	20,000
TRAN CHUC GIANG	1/1/1986	XXXXX6003359	XXXXX74387	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI LINH	5/1/1995	XXXXX5002810	XXXXX99091	Giải nổ hũ	20,000
CHU VAN HUU	6/29/2004	XXXXX4009389	XXXXX94022	Giải nổ hũ	20,000
DOAN KHA THUAN	11/13/1992	XXXXX2010171	XXXXX95835	Giải nổ hũ	20,000
VO PHONG NHA	7/9/1987	XXXXX7003956	XXXXX38728	Giải nổ hũ	20,000
TA THI PHUONG HANG	6/15/2005	XXXXX5000708	XXXXX20776	Giải nổ hũ	20,000
DINH THI HIEN	8/8/1983	XXXXX3015916	XXXXX12188	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TUAN ANH	8/24/2004	XXXXX4009629	XXXXX77536	Giải nổ hũ	20,000
BUI VAN HUNG	8/8/1981	XXXXX1003250	XXXXX22704	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN TRUNG TIN	5/2/2003	XXXXX3028280	XXXXX43326	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DAI HUY	7/16/1978	XXXXX8001856	XXXXX29030	Giải nổ hũ	20,000
NGO VAN MINH	12/5/1999	XXXXX9011616	XXXXX38715	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI LAM	9/9/1999	XXXXX9018815	XXXXX69574	Giải nổ hũ	20,000
CAO NGOC THU	9/21/2005	XXXXX5021594	XXXXX07749	Giải nổ hũ	20,000
VAN VIET THANG	4/15/2001	XXXXX1010479	XXXXX30913	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN THAO	7/31/2003	XXXXX3009831	XXXXX39790	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN QUYNH HUONG	2/2/2007	XXXXX7001385	XXXXX47130	Giải nổ hũ	20,000
TRAN DUC NGHI	5/26/1990	XXXXX0041624	XXXXX36986	Giải nổ hũ	20,000
CAO HOANG LAM	7/18/2009	XXXXX9008970	XXXXX58860	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI NGOC GIAU	9/15/1991	XXXXX1019265	XXXXX35940	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN VU	1/1/1958	XXXXX8011837	XXXXX75339	Giải nổ hũ	20,000
TRAN ANH NGUYET	5/19/2008	XXXXX8006691	XXXXX97636	Giải nổ hũ	20,000
HOANG VAN TUAN	9/28/1993	XXXXX3004154	XXXXX78222	Giải nổ hũ	20,000
TRINH TRONG HAO	10/1/1991	XXXXX1028006	XXXXX76365	Giải nổ hũ	20,000
MAI HOANG GIA BAO	10/18/2005	XXXXX5027165	XXXXX07646	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HUYEN TRANG	7/6/2007	XXXXX7030577	XXXXX91901	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI XUAN MAI	10/12/1994	XXXXX4005522	XXXXX81250	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THU TAM	9/14/2003	XXXXX3009618	XXXXX35855	Giải nổ hũ	20,000
PHAM MINH HUNG	1/9/2008	XXXXX8002598	XXXXX55299	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI THONG	10/3/1980	XXXXX0006121	XXXXX45126	Giải nổ hũ	20,000
NGO DIEU LINH	2/3/2008	XXXXX8002524	XXXXX09981	Giải nổ hũ	20,000
NGO VAN KHAI	8/5/1998	XXXXX8015130	XXXXX87942	Giải nổ hũ	20,000
BUI VAN KIEN	1/2/2003	XXXXX3008799	XXXXX07649	Giải nổ hũ	20,000
TRAN BAO TRAM	8/5/2006	XXXXX6007251	XXXXX96941	Giải nổ hũ	20,000
PHAM MINH CHAU	2/22/1993	XXXXX3008640	XXXXX81200	Giải nổ hũ	20,000
HUA HOAI THU	5/16/1999	XXXXX9018986	XXXXX14002	Giải nổ hũ	20,000
HOANG DUC DU	2/23/1969	XXXXX9001126	XXXXX80585	Giải nổ hũ	20,000
TRA NGOC MY LY	4/11/2008	XXXXX8012607	XXXXX89926	Giải nổ hũ	20,000
DINH MANH LINH	8/20/1988	XXXXX8003466	XXXXX88311	Giải nổ hũ	20,000
TRAN THI PHUONG THAO	8/3/2009	XXXXX9012401	XXXXX31804	Giải nổ hũ	20,000
LE VU KHANH LINH	12/24/2005	XXXXX5036660	XXXXX98661	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HONG	2/18/1963	XXXXX3000701	XXXXX81804	Giải nổ hũ	20,000
HO THI VAN	9/16/1999	XXXXX9022570	XXXXX13709	Giải nổ hũ	20,000
KIEN THI NGOC HANH	12/11/1990	XXXXX0012539	XXXXX10951	Giải nổ hũ	20,000
BUI THANH TRUNG	11/13/2005	XXXXX5001855	XXXXX32745	Giải nổ hũ	20,000
LA THI TIEP	9/16/1999	XXXXX9000393	XXXXX94520	Giải nổ hũ	20,000
HUYNH DUAN	1/4/1988	XXXXX8001035	XXXXX45143	Giải nổ hũ	20,000
LE XUAN NAM	1/19/2008	XXXXX8023708	XXXXX94723	Giải nổ hũ	20,000
DANG KIM YEN	1/19/2007	XXXXX7004776	XXXXX12390	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN NHU VIET	7/15/1981	XXXXX1002870	XXXXX00096	Giải nổ hũ	20,000
PHAM VAN THUY	7/15/1975	XXXXX5011075	XXXXX26878	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DUC THOAI	4/8/1984	XXXXX4017896	XXXXX29268	Giải nổ hũ	20,000
VIEN QUANG MAI	2/27/1959	XXXXX9000133	XXXXX95735	Giải nổ hũ	20,000
BUI VIET ANH	7/15/1972	XXXXX2028249	XXXXX38117	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN KHANH LAP	6/21/1978	XXXXX8006633	XXXXX35463	Giải nổ hũ	20,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TA THI YEN	4/7/1991	XXXXX1004189	XXXXX88971	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN HUYEN SANG	10/29/1984	XXXXX4006111	XXXXX32223	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN DANG MINH TRIET	12/22/2006	XXXXX6007257	XXXXX94858	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN QUANG PHUC	7/25/1995	XXXXX5006810	XXXXX58528	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN VAN	11/6/1988	XXXXX8015161	XXXXX46925	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN THI HAI	3/21/1985	XXXXX5002400	XXXXX42062	Giải nổ hũ	20,000
HOANG THI XUAN LANH	4/12/1982	XXXXX2003676	XXXXX46357	Giải nổ hũ	20,000
HO VAN BICH	4/12/1986	XXXXX6002828	XXXXX27349	Giải nổ hũ	20,000
PHAM TRUNG KIEN	12/20/1980	XXXXX0013680	XXXXX72861	Giải nổ hũ	20,000
LE KHANH THUAN	5/6/2006	XXXXX6009886	XXXXX54093	Giải nổ hũ	20,000
HOANG DUONG PHUC ANH	7/15/2008	XXXXX8053914	XXXXX50708	Giải nổ hũ	20,000
NGUYEN VAN TUAN	5/14/2007	XXXXX7006046	XXXXX23657	Giải nổ hũ	20,000
VU THI THAO VY	10/25/2006	XXXXX6006610	XXXXX87269	Giải nổ hũ	10,000
DANG VAN THU	3/3/1963	XXXXX3000449	XXXXX90567	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MINH ANH	7/5/1993	XXXXX3018153	XXXXX43686	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN XUAN THANG	3/8/2001	XXXXX1002059	XXXXX71124	Giải nổ hũ	10,000
MAI LE MINH	3/25/2003	XXXXX3001347	XXXXX83382	Giải nổ hũ	10,000
CHAU THI NGAN HOACH	6/29/1983	XXXXX3000255	XXXXX09369	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC LINH	3/11/1990	XXXXX0001448	XXXXX90959	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HONG NGOC	10/31/2006	XXXXX6000322	XXXXX64901	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG NHUNG	7/23/1999	XXXXX9005914	XXXXX04667	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU VAN QUYNH	12/28/2003	XXXXX3001534	XXXXX06005	Giải nổ hũ	10,000
LE HUYNH KIM THANH	4/15/2004	XXXXX4009186	XXXXX58387	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUY NGAN	3/1/1983	XXXXX3058876	XXXXX42870	Giải nổ hũ	10,000
VU HUONG GIANG	11/11/2006	XXXXX6030862	XXXXX61018	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN THE	2/2/1995	XXXXX5000774	XXXXX38386	Giải nổ hũ	10,000
DO PHAM GIA BAO	11/18/2009	XXXXX9025532	XXXXX04053	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VU LINH	4/1/1994	XXXXX4010349	XXXXX40408	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI ANH NHIEN	7/24/2009	XXXXX9003860	XXXXX48421	Giải nổ hũ	10,000
VU KHAC TU	2/20/2005	XXXXX5014915	XXXXX75606	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC	8/28/1994	XXXXX4003171	XXXXX63769	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI THU HUONG	1/16/1980	XXXXX0001439	XXXXX16180	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THU HOE	7/4/2004	XXXXX4005773	XXXXX26838	Giải nổ hũ	10,000
TRAN SINH LUAT	5/31/1975	XXXXX5006098	XXXXX20677	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH	1/1/1952	XXXXX2000951	XXXXX50492	Giải nổ hũ	10,000
LE DIEN TAI	1/28/1998	XXXXX8001568	XXXXX97530	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC HUY	10/4/2003	XXXXX3022776	XXXXX64071	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HONG SON	4/1/1986	XXXXX6011834	XXXXX69750	Giải nổ hũ	10,000
PHI VAN TRONG	10/27/1972	XXXXX2041178	XXXXX93139	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI CHANH	10/23/1950	XXXXX0002224	XXXXX66775	Giải nổ hũ	10,000
TAN SAN MAY	7/6/2007	XXXXX7000629	XXXXX83056	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH HAI	2/6/2005	XXXXX5000013	XXXXX13382	Giải nổ hũ	10,000
LO THI NGA	4/16/2004	XXXXX4009740	XXXXX94997	Giải nổ hũ	10,000
HAN THI BICH NGOC	6/2/1977	XXXXX7013658	XXXXX26401	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN PHI	9/18/1996	XXXXX6001645	XXXXX56996	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC PHAT	12/31/2007	XXXXX7007361	XXXXX48921	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THANH QUYEN	6/15/1984	XXXXX4001081	XXXXX04666	Giải nổ hũ	10,000
MAI NGUYEN HOANG PHUC	10/29/2005	XXXXX5041261	XXXXX46744	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI HUONG	7/19/1992	XXXXX2012616	XXXXX85325	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUOC KHANH	9/2/1997	XXXXX7005069	XXXXX95668	Giải nổ hũ	10,000
VU THI LUYEN	10/30/1985	XXXXX5003295	XXXXX97236	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH TRI	11/15/2003	XXXXX3039522	XXXXX55757	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI HIEN	2/11/1999	XXXXX9006312	XXXXX10362	Giải nổ hũ	10,000
DANG VAN THUONG	11/3/2008	XXXXX8006751	XXXXX14182	Giải nổ hũ	10,000
NONG HUONG LE	8/7/2005	XXXXX5009145	XXXXX04531	Giải nổ hũ	10,000
PHAM PHUONG LINH	2/7/2007	XXXXX7000265	XXXXX38627	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN KHUYEN	9/21/1974	XXXXX4019098	XXXXX86609	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN ANH QUAN	9/21/2005	XXXXX5002814	XXXXX66334	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC CUONG	7/20/2008	XXXXX8024567	XXXXX78116	Giải nổ hũ	10,000
DU THI NONG	2/6/2004	XXXXX4001062	XXXXX59425	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI HA	12/15/1993	XXXXX3009260	XXXXX15385	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TUYEN	7/20/1985	XXXXX5001373	XXXXX86833	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MANH DUY	11/26/2007	XXXXX7001562	XXXXX80248	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU PHUONG	12/18/1988	XXXXX8000254	XXXXX09979	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC THUY	7/29/1986	XXXXX6016361	XXXXX11330	Giải nổ hũ	10,000
KIM THI NIEN	6/15/1993	XXXXX3017268	XXXXX39622	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI HANH	9/18/1983	XXXXX3000415	XXXXX47870	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HA	10/7/1968	XXXXX8003391	XXXXX65476	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HA NGOC PHU	9/30/2005	XXXXX5012796	XXXXX76574	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI PHUONG	7/13/1980	XXXXX0001811	XXXXX23055	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TIEN DUY ANH	9/13/1998	XXXXX8007344	XXXXX09949	Giải nổ hũ	10,000
VUONG THI THANH THAO	11/10/2001	XXXXX1008432	XXXXX70877	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN QUANG	12/30/2003	XXXXX3007609	XXXXX25136	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HANG NGA	7/28/2006	XXXXX6008762	XXXXX30885	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN NGOC	5/29/1970	XXXXX0009818	XXXXX70265	Giải nổ hũ	10,000
NGO DUY KHANH	10/1/2002	XXXXX2004216	XXXXX05644	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUANG MANH	3/8/1983	XXXXX3003600	XXXXX09798	Giải nổ hũ	10,000
DO XUAN THO	4/8/1967	XXXXX7007396	XXXXX50258	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI KHANH LINH	6/9/2003	XXXXX3014544	XXXXX65862	Giải nổ hũ	10,000
NONG THI CHUNG	4/4/1985	XXXXX5003246	XXXXX57853	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN CHO	1/1/1977	XXXXX7005799	XXXXX18536	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TUYET LAN	8/24/1988	XXXXX8009431	XXXXX09194	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HAI	6/8/1978	XXXXX8006371	XXXXX48601	Giải nổ hũ	10,000
DANG DUY DAI	10/10/2007	XXXXX7013315	XXXXX69457	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HONG VAN	6/1/1993	XXXXX3017431	XXXXX11072	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN THAO	4/20/1995	XXXXX5010721	XXXXX92325	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI HUONG GIANG	2/10/2006	XXXXX6001753	XXXXX25927	Giải nổ hũ	10,000
THAI DUY KIEM	1/11/2002	XXXXX2000841	XXXXX32720	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUONG GIANG	7/10/2006	XXXXX6001076	XXXXX38426	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRONG VINH	4/3/1992	XXXXX2000531	XXXXX53953	Giải nổ hũ	10,000
NGO HUU HUY	12/1/2006	XXXXX6001993	XXXXX98692	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI LAN ANH	10/7/2009	XXXXX9011718	XXXXX36482	Giải nổ hũ	10,000
LAM THI DAO	1/1/1984	XXXXX4014066	XXXXX82149	Giải nổ hũ	10,000
NGHIEM THI MEN	5/14/1980	XXXXX0011073	XXXXX40968	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LAU	4/4/1959	XXXXX9025940	XXXXX56627	Giải nổ hũ	10,000
PHAN MANH HOANG	7/25/2007	XXXXX7009951	XXXXX97904	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN DUNG	6/14/1992	XXXXX2003997	XXXXX18683	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN PHAP	11/20/1982	XXXXX2001342	XXXXX11464	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NHU Y	8/24/2005	XXXXX5008027	XXXXX89856	Giải nổ hũ	10,000
LY THI MY HANH	11/19/1988	XXXXX8010051	XXXXX27742	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUANG DAI	11/6/2006	XXXXX6011750	XXXXX14976	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN DUONG	9/2/1987	XXXXX7021453	XXXXX92228	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN CONG	5/30/1986	XXXXX6026897	XXXXX28669	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG DUONG	1/20/2008	XXXXX8029778	XXXXX56987	Giải nổ hũ	10,000
HOANG TRONG TIN	3/26/1987	XXXXX7022088	XXXXX44587	Giải nổ hũ	10,000
LE ANH VI	5/8/2007	XXXXX7055574	XXXXX49394	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI THANH LOAN	4/26/2005	XXXXX5024939	XXXXX77264	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN THUY	2/3/1986	XXXXX6047193	XXXXX98121	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHAM THY UYEN	2/22/1978	XXXXX8001488	XXXXX87992	Giải nổ hũ	10,000
LE KIEN CUONG	11/24/1997	XXXXX7003295	XXXXX78998	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MANH CUONG	8/17/1993	XXXXX3004686	XXXXX64074	Giải nổ hũ	10,000
VO THI NHU NGOC	10/20/2009	XXXXX9010357	XXXXX67186	Giải nổ hũ	10,000
PHAM ANH THE	1/6/1987	XXXXX7012237	XXXXX39987	Giải nổ hũ	10,000
VO MINH TIEN	5/27/2000	XXXXX0002062	XXXXX92910	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN CAO	11/15/1999	XXXXX9008108	XXXXX86891	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HIEN	5/27/1999	XXXXX9005568	XXXXX25914	Giải nổ hũ	10,000
LE DINH NGUYEN	5/20/1998	XXXXX8008585	XXXXX82178	Giải nổ hũ	10,000
VU NGOC ANH	10/3/1989	XXXXX9000530	XXXXX19886	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG VAN PHUC	10/10/1989	XXXXX9003341	XXXXX90006	Giải nổ hũ	10,000
HA THI THUONG	2/18/2002	XXXXX2007957	XXXXX61308	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THE HAO	10/24/1970	XXXXX0015051	XXXXX13595	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG DUC HOANG	10/14/2003	XXXXX3021186	XXXXX84984	Giải nổ hũ	10,000
PHAN VAN THANH	4/10/2007	XXXXX7009200	XXXXX84007	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THANH TAN	10/10/1983	XXXXX3023194	XXXXX86104	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUONG	9/9/1992	XXXXX2009308	XXXXX43049	Giải nổ hũ	10,000
DO ANH VAN	6/5/1993	XXXXX3003896	XXXXX39150	Giải nổ hũ	10,000
PHAM TUAN ANH	11/26/2006	XXXXX6006238	XXXXX47176	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN HUNG	5/12/1980	XXXXX0004088	XXXXX10037	Giải nổ hũ	10,000
DAO XUAN TRUONG	9/1/1992	XXXXX2005948	XXXXX30192	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI TRA GIANG	2/26/2005	XXXXX5004667	XXXXX08350	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI PHUONG THUY	5/30/2005	XXXXX5002784	XXXXX89646	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGA	12/3/1999	XXXXX9009190	XXXXX00225	Giải nổ hũ	10,000
DAO VAN THUAT	2/11/1990	XXXXX0017730	XXXXX06222	Giải nổ hũ	10,000
LUONG DUC DUONG	11/18/1990	XXXXX0001986	XXXXX82666	Giải nổ hũ	10,000
HO THI HONG NGAN	8/24/2001	XXXXX1010043	XXXXX10118	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI BICH	9/12/2006	XXXXX6007405	XXXXX91287	Giải nổ hũ	10,000
VANG DUC ANH	2/9/2008	XXXXX8007816	XXXXX76816	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HOAI	4/26/1999	XXXXX9002382	XXXXX73463	Giải nổ hũ	10,000
LE MAI UYEN	7/4/2006	XXXXX6004889	XXXXX44920	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TRA MY	9/11/2007	XXXXX7001336	XXXXX01822	Giải nổ hũ	10,000
DO ANH TUAN	7/9/2007	XXXXX7043596	XXXXX57977	Giải nổ hũ	10,000
LE THI SUONG	7/23/1988	XXXXX8017753	XXXXX57901	Giải nổ hũ	10,000
TRAN TIEN CUONG	3/3/1996	XXXXX6000104	XXXXX93914	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MAI THEM	12/15/1981	XXXXX1006000	XXXXX99716	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DINH VAN	3/21/1984	XXXXX4042849	XXXXX99900	Giải nổ hũ	10,000
BUI MINH DUC	11/20/2009	XXXXX9002188	XXXXX28695	Giải nổ hũ	10,000
LE TRUNG NGUYEN	1/29/2004	XXXXX4007329	XXXXX92760	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI TUYET HONG	4/1/2007	XXXXX7006930	XXXXX15205	Giải nổ hũ	10,000
LO THI LOAN	11/20/1991	XXXXX1007614	XXXXX65495	Giải nổ hũ	10,000
PHAM CONG THANG	2/6/1997	XXXXX7009714	XXXXX68624	Giải nổ hũ	10,000
TRINH XUAN ANH HUY	11/24/2009	XXXXX9013654	XXXXX84155	Giải nổ hũ	10,000
LE HONG ANH	10/7/2007	XXXXX7015352	XXXXX31644	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN BA QUANG	10/1/1971	XXXXX1011675	XXXXX58351	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG NGOC	6/1/2006	XXXXX6021700	XXXXX82385	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGOC THE ANH	2/19/2003	XXXXX3009158	XXXXX15460	Giải nổ hũ	10,000
DAU VAN DUC	8/28/1995	XXXXX5011224	XXXXX20555	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CAO CUONG	10/20/1978	XXXXX8000178	XXXXX90164	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH TAM	8/14/2009	XXXXX9003172	XXXXX21149	Giải nổ hũ	10,000
TRINH QUANG MANH	5/23/1983	XXXXX3014245	XXXXX48720	Giải nổ hũ	10,000
THACH THI MA RA	1/1/1989	XXXXX9011819	XXXXX30441	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI TUAT	10/2/1983	XXXXX3017664	XXXXX71795	Giải nổ hũ	10,000
QUANG VAN HUNG	11/29/1990	XXXXX0000567	XXXXX63873	Giải nổ hũ	10,000
LUONG DAI NGHIA	2/2/2008	XXXXX8000130	XXXXX50182	Giải nổ hũ	10,000
HOANG DIEU LINH	6/20/2003	XXXXX3032887	XXXXX78933	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN HUY	8/12/1992	XXXXX2010251	XXXXX88052	Giải nổ hũ	10,000
DANG MINH TUAN	11/24/2007	XXXXX7017984	XXXXX21107	Giải nổ hũ	10,000
TA THI HA CHI	5/22/2007	XXXXX7015847	XXXXX30525	Giải nổ hũ	10,000
NGHIEM MY LINH	1/10/1980	XXXXX0004028	XXXXX85053	Giải nổ hũ	10,000
VU TUYET DUNG	3/2/1976	XXXXX6001694	XXXXX93671	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI ANH THU	6/18/2005	XXXXX5014611	XXXXX02362	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI MAI	5/31/1994	XXXXX4014362	XXXXX39391	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HUYNH THANH TOAN	10/9/2006	XXXXX6021844	XXXXX28386	Giải nổ hũ	10,000
VO PHUC HAU	11/18/2003	XXXXX3006464	XXXXX00230	Giải nổ hũ	10,000
VI HUONG THAO	11/26/2009	XXXXX9001798	XXXXX35116	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI QUYNH TRANG	7/30/1981	XXXXX1023592	XXXXX61991	Giải nổ hũ	10,000
LE HUU HIEU	7/7/2007	XXXXX7052520	XXXXX34079	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HAI DANG	10/7/2007	XXXXX7029817	XXXXX81094	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DANG TIEN	12/15/1973	XXXXX3020149	XXXXX06186	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH TAN PHAT	8/15/1989	XXXXX9025731	XXXXX85154	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI THU	9/7/2007	XXXXX7054772	XXXXX28185	Giải nổ hũ	10,000
DAO QUANG THE	4/8/1979	XXXXX9013190	XXXXX16166	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN NHAT	3/11/2009	XXXXX9033283	XXXXX79981	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH NGOC HAI	1/12/2001	XXXXX1008022	XXXXX02473	Giải nổ hũ	10,000
DINH TAN PHUONG	11/14/1978	XXXXX8001526	XXXXX84998	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TUYET SEN	3/10/1984	XXXXX4011500	XXXXX89911	Giải nổ hũ	10,000
DO THI DIEN	5/15/1985	XXXXX5021327	XXXXX03281	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI THANH TRA	2/14/2004	XXXXX4009453	XXXXX96193	Giải nổ hũ	10,000
MAI THI DUOC	1/10/1969	XXXXX9019317	XXXXX99538	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI TUYET HANH	8/4/1983	XXXXX3046127	XXXXX70700	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THUY HANH	4/7/1991	XXXXX1003694	XXXXX64340	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LONG	11/7/1974	XXXXX4007168	XXXXX73756	Giải nổ hũ	10,000
DUONG MINH TUAN	4/10/2007	XXXXX7027774	XXXXX18500	Giải nổ hũ	10,000
LE THI BICH TRAM	9/15/2000	XXXXX0011846	XXXXX84776	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUYNH NHU	6/29/2007	XXXXX7004491	XXXXX86200	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THU HA	9/2/1976	XXXXX6023799	XXXXX21976	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI LE	2/20/2009	XXXXX9003352	XXXXX68720	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CONG VINH	10/25/2004	XXXXX4005381	XXXXX95786	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM XUYEN	4/25/2005	XXXXX5007725	XXXXX06684	Giải nổ hũ	10,000
BUI YEN CHI	8/21/2006	XXXXX6015131	XXXXX70481	Giải nổ hũ	10,000
VANG VAN NGHIA	11/11/1994	XXXXX4002756	XXXXX15694	Giải nổ hũ	10,000
VUI THI MIN	2/26/1976	XXXXX6006150	XXXXX61838	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH LUAN	10/24/2003	XXXXX3002184	XXXXX07084	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIEU	6/24/1997	XXXXX7006396	XXXXX76801	Giải nổ hũ	10,000
TIEU THI TUYET MAI	5/15/2007	XXXXX7010514	XXXXX15699	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HIEN THAO	12/25/2007	XXXXX7007746	XXXXX35515	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG DUNG	10/19/1986	XXXXX6014686	XXXXX68666	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LOAN	9/6/2004	XXXXX4046094	XXXXX27018	Giải nổ hũ	10,000
LO VAN HUNG	10/20/2006	XXXXX6012218	XXXXX76451	Giải nổ hũ	10,000
TRAN XUAN TU	3/4/1994	XXXXX4005631	XXXXX44110	Giải nổ hũ	10,000
BUI NGUYEN KHANH THU	5/12/2005	XXXXX5000546	XXXXX98766	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH DIEN	2/20/1982	XXXXX2010970	XXXXX41555	Giải nổ hũ	10,000
LAM MY NGOC	10/21/2004	XXXXX4014064	XXXXX97456	Giải nổ hũ	10,000
PHAN HUY HAI	9/4/1984	XXXXX4010125	XXXXX69686	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THOM	10/26/2005	XXXXX5022173	XXXXX16726	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HAI	8/11/2002	XXXXX2000302	XXXXX47058	Giải nổ hũ	10,000
DOAN DUC HIEU	11/25/2009	XXXXX9007363	XXXXX49635	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN LAM	4/4/1967	XXXXX7007972	XXXXX12492	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI BICH LIEN	10/20/1987	XXXXX7007675	XXXXX15555	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGUYET	8/23/1993	XXXXX3014014	XXXXX42369	Giải nổ hũ	10,000
GIANG A SINH	11/13/2007	XXXXX7003839	XXXXX76474	Giải nổ hũ	10,000
PHAN KHANH	4/6/1989	XXXXX9005930	XXXXX24079	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN HIEN	3/9/1988	XXXXX8014376	XXXXX05366	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI KIM TRUYEN	1/16/2008	XXXXX8001357	XXXXX65362	Giải nổ hũ	10,000
Y MINH BOA	9/16/1997	XXXXX7017111	XXXXX59072	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI THU TRANG	6/25/2005	XXXXX5053937	XXXXX70488	Giải nổ hũ	10,000
LE TRUONG NHAT HUY	9/17/2003	XXXXX3000862	XXXXX16429	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HIEN	1/12/2006	XXXXX6007342	XXXXX91108	Giải nổ hũ	10,000
LUONG VIET HOA	10/15/2008	XXXXX8004339	XXXXX78451	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE VAN LAI	10/10/1973	XXXXX3002098	XXXXX86825	Giải nổ hũ	10,000
NONG DUC MANH	11/30/2003	XXXXX3001611	XXXXX60577	Giải nổ hũ	10,000
LE CONG TRUNG	4/3/1992	XXXXX2026328	XXXXX02786	Giải nổ hũ	10,000
THEN CAM HOA	5/22/1979	XXXXX9002784	XXXXX63527	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN BE NHI	9/14/1995	XXXXX5018742	XXXXX80704	Giải nổ hũ	10,000
VU NAM PHUONG	3/20/2009	XXXXX9001852	XXXXX48711	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THOM	4/22/1961	XXXXX1001206	XXXXX48937	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN CUONG	2/25/1985	XXXXX5012475	XXXXX50787	Giải nổ hũ	10,000
VU HONG PHUC	7/9/2007	XXXXX7006522	XXXXX09717	Giải nổ hũ	10,000
CAO PHUONG THAO	10/19/2008	XXXXX8001133	XXXXX60729	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN HIEU	3/2/1987	XXXXX7025877	XXXXX25998	Giải nổ hũ	10,000
LY THI PHUONG	12/17/2005	XXXXX5001163	XXXXX90059	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DAT	11/13/2000	XXXXX0015098	XXXXX75508	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TIEN ANH	3/4/1999	XXXXX9003633	XXXXX40225	Giải nổ hũ	10,000
DUONG DUC ANH	11/3/2003	XXXXX3032389	XXXXX42061	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG VAN LIEM	2/23/1997	XXXXX7000575	XXXXX65124	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI DIEU	3/26/2008	XXXXX8005033	XXXXX27952	Giải nổ hũ	10,000
LE DAI KHANH	7/28/2006	XXXXX6000792	XXXXX50607	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN DUC	4/6/1977	XXXXX7001874	XXXXX25630	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NHU NGOC	12/10/2006	XXXXX6015167	XXXXX65825	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN DAT	6/17/2000	XXXXX0004081	XXXXX58789	Giải nổ hũ	10,000
VU THI THUY LINH	8/15/2003	XXXXX3037249	XXXXX21387	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH HUONG	6/22/1968	XXXXX8012112	XXXXX08674	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HA GIANG	8/21/1995	XXXXX5008942	XXXXX87895	Giải nổ hũ	10,000
MA DUY LINH	8/19/2007	XXXXX7008242	XXXXX55203	Giải nổ hũ	10,000
HO NGUYEN TRUC MAI	10/5/2008	XXXXX8012586	XXXXX44146	Giải nổ hũ	10,000
PHAN HUU LOI	5/19/1990	XXXXX0010330	XXXXX65586	Giải nổ hũ	10,000
CAO VAN LONG	5/8/1992	XXXXX2008595	XXXXX16419	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG TUNG LAM	6/14/1993	XXXXX3000961	XXXXX62345	Giải nổ hũ	10,000
BUI BACH DANG KHOA	3/24/2009	XXXXX9009034	XXXXX24309	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH LONG	4/16/1958	XXXXX8008568	XXXXX64433	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI HOAI HUONG	9/20/1965	XXXXX5001044	XXXXX39559	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI TRINH	10/16/1999	XXXXX9000885	XXXXX38551	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUY HOANG	1/1/1999	XXXXX9000662	XXXXX19555	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI CHUYEN	10/12/1987	XXXXX7049068	XXXXX61739	Giải nổ hũ	10,000
MAI TRA MY	6/27/2003	XXXXX3026588	XXXXX05002	Giải nổ hũ	10,000
DO THI DUNG	10/9/1984	XXXXX4010257	XXXXX46162	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN THANH	8/27/1984	XXXXX4049491	XXXXX11304	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HUNG	9/28/2008	XXXXX8019047	XXXXX88109	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI NGOC PHUONG	4/12/2003	XXXXX3002391	XXXXX09872	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHAN HA MY	5/13/2008	XXXXX8019022	XXXXX83548	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI THU TRANG	2/6/2003	XXXXX3003030	XXXXX72703	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KHANH TOAN	5/1/1977	XXXXX7023307	XXXXX90228	Giải nổ hũ	10,000
DOAN XUAN DU	1/1/1966	XXXXX6000574	XXXXX11427	Giải nổ hũ	10,000
LY A KHIN	5/12/2007	XXXXX7022332	XXXXX09903	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC HAI	7/21/1989	XXXXX9006589	XXXXX10789	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUE	11/13/2001	XXXXX1037692	XXXXX13997	Giải nổ hũ	10,000
TRAN LAM THANH ANH KIET	4/18/2005	XXXXX5005199	XXXXX50400	Giải nổ hũ	10,000
HOANG TUAN DUNG	8/30/2002	XXXXX2003561	XXXXX12385	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HUONG	3/3/1976	XXXXX6021179	XXXXX09252	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUANG TRUONG	11/8/2006	XXXXX6005755	XXXXX13972	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI KIEU TRANG	7/7/2003	XXXXX3006850	XXXXX38319	Giải nổ hũ	10,000
DINH XUAN HOAI	8/28/2002	XXXXX2002278	XXXXX27297	Giải nổ hũ	10,000
VU THI LAN ANH	6/10/2007	XXXXX7008641	XXXXX88072	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOAI TUOI	6/20/1986	XXXXX6007965	XXXXX92992	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUONG PHUONG NHI	9/26/2006	XXXXX6000884	XXXXX44204	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HUE	9/16/1986	XXXXX6001650	XXXXX94779	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOA BINH THI	7/2/2007	XXXXX7007287	XXXXX69171	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUONG	9/12/1991	XXXXX1013488	XXXXX03147	Giải nổ hũ	10,000
HOANG TRUNG DAT	6/2/1990	XXXXX0000810	XXXXX72900	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC ANH	1/9/2005	XXXXX5003660	XXXXX95596	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRAN PHUONG UYEN	3/18/2005	XXXXX5017242	XXXXX45159	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN DINH	7/7/1959	XXXXX9005635	XXXXX66584	Giải nổ hũ	10,000
LO MANH HUNG	1/20/1995	XXXXX5003976	XXXXX16758	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH GIA HAN	10/22/2007	XXXXX7006625	XXXXX93940	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI LUONG	1/17/1984	XXXXX4003362	XXXXX13357	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI CHUNG	1/16/1989	XXXXX9001024	XXXXX41705	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN THANH	12/11/1977	XXXXX7006805	XXXXX85895	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI HANH	5/16/1997	XXXXX7009285	XXXXX62292	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THE TRUYEN	7/3/1998	XXXXX8020115	XXXXX60337	Giải nổ hũ	10,000
NGO HUNG SON	11/2/1971	XXXXX1000335	XXXXX57979	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN CAN	11/9/1989	XXXXX9014048	XXXXX41616	Giải nổ hũ	10,000
MA THI BAC	3/26/1976	XXXXX6011826	XXXXX95976	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI BAO HAN	3/26/1997	XXXXX7016389	XXXXX78946	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU DUC	6/26/1994	XXXXX4005490	XXXXX53679	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HOA	4/4/1994	XXXXX4000923	XXXXX56820	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NHAN	9/12/1992	XXXXX2046188	XXXXX20255	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI CAM TU	3/8/2004	XXXXX4006351	XXXXX33708	Giải nổ hũ	10,000
LE VU LUAN	10/19/2005	XXXXX5009529	XXXXX18024	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN LE KY DUYEN	10/20/2007	XXXXX7005153	XXXXX83270	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HUYEN	7/4/1987	XXXXX7003055	XXXXX99836	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN QUYNH	9/29/1987	XXXXX7021099	XXXXX11226	Giải nổ hũ	10,000
LAM THI NGOAN	10/1/1995	XXXXX5003752	XXXXX81267	Giải nổ hũ	10,000
VO SAI GON	1/7/1999	XXXXX9003783	XXXXX19890	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRONG SON	8/19/1976	XXXXX6010041	XXXXX95688	Giải nổ hũ	10,000
LE TIEN DUNG	11/9/2009	XXXXX9001716	XXXXX75140	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM OANH	11/23/1995	XXXXX5010479	XXXXX43351	Giải nổ hũ	10,000
HA THI HUYEN NHUNG	2/12/2004	XXXXX4017461	XXXXX31540	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY	12/3/1991	XXXXX1010072	XXXXX95058	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN LANH	10/3/2000	XXXXX0007894	XXXXX33428	Giải nổ hũ	10,000
LY MUI TAN	1/28/1998	XXXXX8000153	XXXXX96212	Giải nổ hũ	10,000
PHAM CONG LOC KHANH	11/3/2006	XXXXX6004214	XXXXX48089	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN HIEN	12/25/2003	XXXXX3013175	XXXXX38684	Giải nổ hũ	10,000
BUI TRUNG NGHIA	9/6/1998	XXXXX8008453	XXXXX78100	Giải nổ hũ	10,000
DANG CONG BAY TU	2/12/1975	XXXXX5010278	XXXXX89375	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN QUYEN	4/30/1974	XXXXX4007221	XXXXX20212	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGA	7/6/1971	XXXXX1002702	XXXXX28371	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUY DUONG	2/7/2003	XXXXX3007180	XXXXX37203	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI KIM CUONG	3/5/2009	XXXXX9009592	XXXXX12842	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN PHONG	5/16/1990	XXXXX0012070	XXXXX45695	Giải nổ hũ	10,000
PHAN DUY TAI	4/10/1981	XXXXX1017749	XXXXX47181	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN DUC	10/10/1994	XXXXX4002908	XXXXX54058	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRONG PHUC	12/19/2005	XXXXX5002705	XXXXX15699	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THANH THIEN	11/26/2006	XXXXX6008541	XXXXX66844	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH DUYEN	6/20/1985	XXXXX5001834	XXXXX53845	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI LUU	7/14/1987	XXXXX7002806	XXXXX98788	Giải nổ hũ	10,000
BUI MANH TIEN	7/3/1988	XXXXX8018264	XXXXX58476	Giải nổ hũ	10,000
LE CONG DUC	4/10/1998	XXXXX8031213	XXXXX76231	Giải nổ hũ	10,000
LE TRAN NAM PHUONG	11/26/2009	XXXXX9000903	XXXXX89359	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KIEU ANH	11/18/2009	XXXXX9002869	XXXXX29436	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI CHUYEN	2/18/1989	XXXXX9034211	XXXXX18420	Giải nổ hũ	10,000
DOAN TY	11/6/2009	XXXXX9008589	XXXXX39654	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THE CUONG	3/9/1986	XXXXX6011569	XXXXX18379	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRI THE	10/24/1994	XXXXX4010812	XXXXX24531	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN VAN QUYEN	8/10/1991	XXXXX1010228	XXXXX75965	Giải nổ hũ	10,000
LAI QUOC TAO	1/9/1997	XXXXX7005329	XXXXX93621	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HUU VIET	7/2/2005	XXXXX5007576	XXXXX28497	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI GIA HAN	6/15/2007	XXXXX7005039	XXXXX66647	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN THANH	12/5/1975	XXXXX5015352	XXXXX19539	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC THUONG	8/17/1987	XXXXX7012795	XXXXX18481	Giải nổ hũ	10,000
PHAM QUOC VIEN	10/22/2004	XXXXX4009355	XXXXX86657	Giải nổ hũ	10,000
THI SA REN	1/1/1975	XXXXX5003528	XXXXX50383	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HUU TRI	7/8/1989	XXXXX9003890	XXXXX06318	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DIEU THANH	2/4/2008	XXXXX8013407	XXXXX06197	Giải nổ hũ	10,000
VU QUOC CHINH	12/24/1980	XXXXX0001200	XXXXX37490	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI KIM ANH	10/19/1985	XXXXX5016053	XXXXX10966	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HOAI THANH	2/27/1987	XXXXX7006775	XXXXX09507	Giải nổ hũ	10,000
PHAM MINH THANG	11/13/1995	XXXXX5005641	XXXXX01314	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CAT TUONG	10/30/2007	XXXXX7003693	XXXXX87882	Giải nổ hũ	10,000
HO THANH DUNG	6/8/2008	XXXXX8005517	XXXXX13704	Giải nổ hũ	10,000
DO THI THUY	9/12/1990	XXXXX0045948	XXXXX91912	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HAI	4/19/2001	XXXXX1000385	XXXXX14324	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI KIEU	6/4/1999	XXXXX9004786	XXXXX77446	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI DUYEN	2/25/1998	XXXXX8000260	XXXXX86879	Giải nổ hũ	10,000
PHAM NHU PHU	2/24/1991	XXXXX1004420	XXXXX23866	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI DUYEN	9/14/1995	XXXXX5003737	XXXXX17567	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HUY	4/23/1983	XXXXX3008736	XXXXX83981	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI XUAN	5/28/2008	XXXXX8004705	XXXXX89023	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LAN PHUONG	1/19/2005	XXXXX5017130	XXXXX27678	Giải nổ hũ	10,000
BUI XUAN BONG	11/26/1995	XXXXX5006994	XXXXX88654	Giải nổ hũ	10,000
NINH THI HOA	4/12/1970	XXXXX0007025	XXXXX76757	Giải nổ hũ	10,000
PHAM TRA MY	8/2/2008	XXXXX8041720	XXXXX94908	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MY DUYEN	5/27/2007	XXXXX7003243	XXXXX07221	Giải nổ hũ	10,000
DO VU MINH TUAN	3/6/1991	XXXXX1025435	XXXXX45654	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGAN	9/30/1989	XXXXX9001566	XXXXX07427	Giải nổ hũ	10,000
MUL VUN	9/24/2009	XXXXX9011475	XXXXX86149	Giải nổ hũ	10,000
DO KHAC BAO	4/6/2009	XXXXX9009941	XXXXX66066	Giải nổ hũ	10,000
DUONG CONG DUC	12/15/1988	XXXXX8008789	XXXXX55815	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI THU TRANG	7/31/2008	XXXXX8000500	XXXXX58667	Giải nổ hũ	10,000
HUA MANH CUONG	2/4/1973	XXXXX3000831	XXXXX14277	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THANH VU	3/28/2006	XXXXX6013695	XXXXX22259	Giải nổ hũ	10,000
VU QUYNH ANH	11/19/2009	XXXXX9009079	XXXXX51058	Giải nổ hũ	10,000
DINH TUAN HUY	7/23/1996	XXXXX6011402	XXXXX98228	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI HUE	1/9/2006	XXXXX6005776	XXXXX86830	Giải nổ hũ	10,000
BACH THI DUYEN	9/24/1997	XXXXX7003857	XXXXX29811	Giải nổ hũ	10,000
LU THI TUYET	12/20/1991	XXXXX1008935	XXXXX18393	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH NGOC SON	10/20/2003	XXXXX3000588	XXXXX01769	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN SON	5/23/1995	XXXXX5010919	XXXXX27340	Giải nổ hũ	10,000
DO HONG TAM	10/7/1988	XXXXX8015974	XXXXX86568	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI DIEU HIEN	2/15/1970	XXXXX0002339	XXXXX55432	Giải nổ hũ	10,000
CHAO TA MAY	3/1/2003	XXXXX3001002	XXXXX68449	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN BA KHOA	8/4/1971	XXXXX1005108	XXXXX08265	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HONG HAI	5/16/2001	XXXXX1016539	XXXXX78517	Giải nổ hũ	10,000
LE DAO KHANH HUYEN	9/12/2009	XXXXX9000439	XXXXX03678	Giải nổ hũ	10,000
LE DAC BACH	1/23/2006	XXXXX6001725	XXXXX64043	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI GIANG	7/26/1997	XXXXX7018914	XXXXX63102	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN TUONG	8/3/1997	XXXXX7013709	XXXXX87600	Giải nổ hũ	10,000
DO QUANG SON	10/15/1988	XXXXX8009084	XXXXX56568	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI LUAN	10/27/2006	XXXXX6005609	XXXXX86429	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THAI HA	9/7/2003	XXXXX3010134	XXXXX50856	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH NGUYEN KHANH LINH	11/8/2006	XXXXX6003225	XXXXX31876	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANG BAO HA	10/2/2005	XXXXX5004081	XXXXX17205	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN TIEP	5/2/1986	XXXXX6035571	XXXXX50318	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN PHUC	7/13/2007	XXXXX7003471	XXXXX32870	Giải nổ hũ	10,000
DAO HONG NGOC	1/21/2008	XXXXX8001446	XXXXX64836	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THU THAO	6/16/1999	XXXXX9000454	XXXXX53592	Giải nổ hũ	10,000
MAI PHI LONG	11/15/2009	XXXXX9006879	XXXXX67439	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DINH TAY	8/23/1990	XXXXX0008894	XXXXX89991	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG DUC	5/4/2009	XXXXX9002023	XXXXX50223	Giải nổ hũ	10,000
NIM CHI THANH	10/30/2007	XXXXX7025990	XXXXX85024	Giải nổ hũ	10,000
HO VAN LINH	2/12/1978	XXXXX8008749	XXXXX56679	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI BICH LIEN	1/23/1985	XXXXX5023915	XXXXX65058	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU VAN SON	5/25/1989	XXXXX9002496	XXXXX24089	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HANH	6/12/1992	XXXXX2034757	XXXXX19431	Giải nổ hũ	10,000
LUU DAI LOC	7/11/2009	XXXXX9031021	XXXXX10709	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN DUC	9/5/1992	XXXXX2005490	XXXXX21999	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG HUYEN TRANG	11/25/1987	XXXXX7010826	XXXXX41565	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG VAN HAI	4/29/1993	XXXXX3003287	XXXXX48488	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUONG	1/17/1992	XXXXX2023099	XXXXX98692	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LUC	3/23/1983	XXXXX3009999	XXXXX58611	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU TAN DO	3/5/2003	XXXXX3011267	XXXXX14957	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI HANH	6/26/1975	XXXXX5008723	XXXXX76770	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LE QUYNH	4/25/1997	XXXXX7011165	XXXXX02149	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VI ANH	10/19/1994	XXXXX4029409	XXXXX57296	Giải nổ hũ	10,000
DUONG HOANG THONG	4/16/2004	XXXXX4038307	XXXXX66926	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI VAN	9/1/1991	XXXXX1000605	XXXXX22293	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG QUOC LAP	9/9/1996	XXXXX6000055	XXXXX56369	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI THUY LOAN	9/19/1996	XXXXX6014582	XXXXX44035	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC KHANH	12/24/2003	XXXXX3010327	XXXXX78599	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THUY	11/20/1983	XXXXX3026121	XXXXX86797	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THAO VY	7/7/2004	XXXXX4009168	XXXXX12126	Giải nổ hũ	10,000
CAO THI THU PHUONG	2/23/2006	XXXXX6001644	XXXXX02142	Giải nổ hũ	10,000
LAI THI SAU	5/6/1978	XXXXX8004684	XXXXX56170	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI HUE	10/29/2004	XXXXX4002375	XXXXX86965	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THO BON	9/27/1980	XXXXX0015820	XXXXX57555	Giải nổ hũ	10,000
NONG VAN HANH	1/21/1999	XXXXX9006649	XXXXX59175	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI THEU	1/27/1965	XXXXX5009607	XXXXX81939	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI LINH	4/15/1993	XXXXX3038210	XXXXX04784	Giải nổ hũ	10,000
LO VAN CHINH	5/1/1996	XXXXX6000963	XXXXX96755	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN THUAN	1/21/1967	XXXXX7005259	XXXXX83953	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI GIANG	1/15/1980	XXXXX0003934	XXXXX11262	Giải nổ hũ	10,000
PHAM TRAN GIA KHANH	7/13/2004	XXXXX4016854	XXXXX22328	Giải nổ hũ	10,000
VU THANH TUNG	7/8/2004	XXXXX4007647	XXXXX64589	Giải nổ hũ	10,000
LUONG QUOC TUAN	9/20/1982	XXXXX2003372	XXXXX15529	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI YEN	9/16/1997	XXXXX7007784	XXXXX00970	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THUAN THAO	12/28/1989	XXXXX9002777	XXXXX37937	Giải nổ hũ	10,000
HOANG DUY HIEP	5/25/2008	XXXXX8028176	XXXXX56353	Giải nổ hũ	10,000
KIM THI NA QUY	10/16/2004	XXXXX4002107	XXXXX11412	Giải nổ hũ	10,000
VI THI HONG	12/14/1994	XXXXX4010850	XXXXX37909	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI LOAN	2/19/1990	XXXXX0000386	XXXXX89260	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI XUYEN	7/14/1957	XXXXX7006735	XXXXX66263	Giải nổ hũ	10,000
DONG MINH TOAN	4/28/1973	XXXXX3021832	XXXXX11142	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH TRUNG	12/11/2004	XXXXX4034204	XXXXX10026	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DUYEN	9/10/1993	XXXXX3012444	XXXXX40462	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN NHAT	9/22/2003	XXXXX3002641	XXXXX29754	Giải nổ hũ	10,000
HA THI TUYEN	1/12/1982	XXXXX2012038	XXXXX55810	Giải nổ hũ	10,000
DO DUONG	6/24/1987	XXXXX7005542	XXXXX62954	Giải nổ hũ	10,000
LAM PHOE	1/1/1988	XXXXX8002223	XXXXX44360	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HOANG LONG	5/11/2007	XXXXX7039050	XXXXX35874	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI KIM THUY	11/24/1997	XXXXX7008227	XXXXX70924	Giải nổ hũ	10,000
HOANG HAI DAO	4/20/1994	XXXXX4005618	XXXXX06550	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI KIM CUONG	1/1/1976	XXXXX6009273	XXXXX16421	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN NAM	4/19/2008	XXXXX8006687	XXXXX58097	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KHANH HUYEN	8/16/2005	XXXXX5011631	XXXXX94381	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN ANH XUAN	1/29/2001	XXXXX1000672	XXXXX70762	Giải nổ hũ	10,000
SUNG MI SINH	3/25/1992	XXXXX2004208	XXXXX85336	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG NAM	6/21/2007	XXXXX7063836	XXXXX06521	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MY TRANG	1/2/1983	XXXXX3021285	XXXXX70471	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI BAO QUYEN	7/22/2007	XXXXX7017868	XXXXX08660	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN DUOC	6/1/1984	XXXXX4002430	XXXXX57476	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HONG	3/27/1998	XXXXX8000412	XXXXX41284	Giải nổ hũ	10,000
NIE HO BO	7/8/2002	XXXXX2001128	XXXXX15069	Giải nổ hũ	10,000
CU THI VANG	1/13/2007	XXXXX7000247	XXXXX47549	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THANH	8/20/2000	XXXXX0014626	XXXXX09208	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG DINH HUYEN	5/21/1967	XXXXX7008239	XXXXX64792	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH HUNG	8/16/1988	XXXXX8036374	XXXXX33855	Giải nổ hũ	10,000
DANG THAI DUONG	5/19/2009	XXXXX9001929	XXXXX94784	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN XUAN TINH	1/19/2008	XXXXX8012984	XXXXX15769	Giải nổ hũ	10,000
LE MINH BAN	3/12/1982	XXXXX2018668	XXXXX46999	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THAM	10/18/2007	XXXXX7003784	XXXXX40270	Giải nổ hũ	10,000
DO THI LY	7/27/1979	XXXXX9022014	XXXXX80461	Giải nổ hũ	10,000
VU NGOC QUYNH	2/1/1983	XXXXX3001647	XXXXX04242	Giải nổ hũ	10,000
TRAN KIEU	6/26/2005	XXXXX5054904	XXXXX01663	Giải nổ hũ	10,000
DO MANH THANG	5/17/2006	XXXXX6002600	XXXXX15321	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HONG LOAN	6/6/2005	XXXXX5020269	XXXXX39560	Giải nổ hũ	10,000
LE THI CAY	1/1/1963	XXXXX3008185	XXXXX06810	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM NHUNG	7/7/2000	XXXXX0014233	XXXXX26848	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HANG	8/10/1981	XXXXX1014886	XXXXX75509	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MY	2/24/1994	XXXXX4011359	XXXXX01229	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUOC KHAI	1/6/2004	XXXXX4001779	XXXXX98667	Giải nổ hũ	10,000
PHAN PHUONG TAM	8/19/2003	XXXXX3000915	XXXXX94094	Giải nổ hũ	10,000
THAO MINH PAO	10/4/2009	XXXXX9009211	XXXXX60130	Giải nổ hũ	10,000
VO THI MY NGAN	5/19/1998	XXXXX8010900	XXXXX04146	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUANG TRUNG	11/20/1988	XXXXX8007147	XXXXX62950	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUY KIEN	12/14/2007	XXXXX7029964	XXXXX83589	Giải nổ hũ	10,000
BUI MINH HIEN	4/2/2004	XXXXX4001926	XXXXX01342	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUONG	9/1/1970	XXXXX0008473	XXXXX71863	Giải nổ hũ	10,000
MUA A PHONG	8/5/2001	XXXXX1005126	XXXXX55874	Giải nổ hũ	10,000
DANG NGOC CHAU	11/29/2009	XXXXX9002032	XXXXX94873	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH	10/13/1995	XXXXX5044084	XXXXX11995	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI LA	9/22/1968	XXXXX8015004	XXXXX33578	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH VU THUY AN	10/24/2007	XXXXX7006278	XXXXX11906	Giải nổ hũ	10,000
DO THI THANH NGUYEN	6/14/1993	XXXXX3000333	XXXXX67464	Giải nổ hũ	10,000
HO THI THANH NHA	1/22/2005	XXXXX5004205	XXXXX41354	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CONG ANH TUAN	7/26/2006	XXXXX6004707	XXXXX84717	Giải nổ hũ	10,000
VU THI KHOAN	7/15/1972	XXXXX2024499	XXXXX87962	Giải nổ hũ	10,000
DIEP MAI THU	5/15/2009	XXXXX9012002	XXXXX64508	Giải nổ hũ	10,000
MAI THANH NHUT	9/24/1990	XXXXX0005838	XXXXX84501	Giải nổ hũ	10,000
HA THI PHUONG	4/8/2006	XXXXX6001804	XXXXX42063	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LY	11/29/1994	XXXXX4021303	XXXXX28576	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THE PHONG	3/18/1990	XXXXX0002002	XXXXX36959	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NHU THUY	8/15/1980	XXXXX0015136	XXXXX97989	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC MINH	11/25/1953	XXXXX3014793	XXXXX82249	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI ANH TRA	3/12/2006	XXXXX6024233	XXXXX39660	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HUY	8/18/1982	XXXXX2005335	XXXXX59228	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI KIM ANH	10/11/2002	XXXXX2001119	XXXXX98318	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY	6/8/1993	XXXXX3014740	XXXXX68982	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC QUY	6/18/2009	XXXXX9018930	XXXXX43783	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN HAI	5/15/2002	XXXXX2008991	XXXXX93259	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH TAM	6/9/1996	XXXXX6007480	XXXXX58656	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LONG	4/17/1989	XXXXX9026134	XXXXX38516	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC TIEN	1/22/1995	XXXXX5007603	XXXXX12128	Giải nổ hũ	10,000
NGO VAN DOAN	2/1/1996	XXXXX6027124	XXXXX31756	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN HUNG	6/6/1999	XXXXX9007956	XXXXX85341	Giải nổ hũ	10,000
LE THI MAU	1/1/1988	XXXXX8011384	XXXXX80907	Giải nổ hũ	10,000
DOAN TIEN DAT	11/1/2004	XXXXX4016735	XXXXX60069	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN THACH	3/30/1979	XXXXX9000838	XXXXX98087	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MINH HIEU	7/17/2009	XXXXX9007519	XXXXX10630	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DINH TRUNG	3/24/1957	XXXXX7016281	XXXXX52701	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN TOI	1/1/1974	XXXXX4000363	XXXXX00199	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI TUYEN	5/2/1974	XXXXX4017768	XXXXX89143	Giải nổ hũ	10,000
DINH NGOC ANH	8/26/2008	XXXXX8008910	XXXXX46260	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI DINH	12/17/1992	XXXXX2004067	XXXXX21657	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI DOAN	7/9/1990	XXXXX0021291	XXXXX06156	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI THUY TRANG	4/12/1993	XXXXX3008370	XXXXX13910	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THUY	9/29/1978	XXXXX8001272	XXXXX48485	Giải nổ hũ	10,000
PHAM MINH QUANG	1/26/2006	XXXXX6009224	XXXXX89297	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DANG VAN	10/5/1964	XXXXX4005555	XXXXX88889	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HOA	4/17/1980	XXXXX0009899	XXXXX73215	Giải nổ hũ	10,000
HA THI NGOC HOA	7/14/2004	XXXXX4001432	XXXXX32728	Giải nổ hũ	10,000
NGO TRUONG AN	4/17/1993	XXXXX3006700	XXXXX54444	Giải nổ hũ	10,000
DINH QUANG DU	5/27/1997	XXXXX7002540	XXXXX40324	Giải nổ hũ	10,000
TRINH MINH KHUONG	8/22/1983	XXXXX3007665	XXXXX20883	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LONG	6/26/1978	XXXXX8015721	XXXXX66569	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH NAM	5/8/1984	XXXXX4017684	XXXXX62481	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH QUOC BAO VI	7/13/2005	XXXXX5009128	XXXXX54416	Giải nổ hũ	10,000
LOC VIET CHUONG	10/9/1988	XXXXX8001175	XXXXX28284	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI KIEU	2/22/1984	XXXXX4009270	XXXXX14622	Giải nổ hũ	10,000
VU TRUONG GIANG	11/15/1981	XXXXX1008250	XXXXX37102	Giải nổ hũ	10,000
LO MU HA DON	2/24/1996	XXXXX6014129	XXXXX36206	Giải nổ hũ	10,000
VU ANH DUY	8/15/2009	XXXXX9000292	XXXXX97178	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NINH	1/7/1999	XXXXX9025209	XXXXX38584	Giải nổ hũ	10,000
BUI TU ANH	9/8/1965	XXXXX5015540	XXXXX48766	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN NGA	2/18/1976	XXXXX6009297	XXXXX38708	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI LAN ANH	8/19/1975	XXXXX5013431	XXXXX69757	Giải nổ hũ	10,000
LUONG VAN THUAN	9/4/1998	XXXXX8005350	XXXXX69552	Giải nổ hũ	10,000
THACH SUA	1/1/1989	XXXXX9007294	XXXXX05241	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC DUNG	12/6/1995	XXXXX5026548	XXXXX02397	Giải nổ hũ	10,000
TRAN TIEU VY	3/9/2005	XXXXX5001630	XXXXX22703	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THANH NGOC	10/10/1988	XXXXX8007764	XXXXX68422	Giải nổ hũ	10,000
HOANG MINH CHIEU	11/20/1968	XXXXX8011517	XXXXX03568	Giải nổ hũ	10,000
LE THI CAM TU	11/12/2005	XXXXX5013450	XXXXX43071	Giải nổ hũ	10,000
TRAN PHAM ANH THU	7/7/2003	XXXXX3016380	XXXXX16705	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN DIEP	11/17/1993	XXXXX3003306	XXXXX18255	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN DIEP	7/10/1973	XXXXX3009252	XXXXX48994	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN NINH	12/3/1994	XXXXX4004674	XXXXX64765	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH TRUNG TRUC	2/14/1968	XXXXX8001259	XXXXX45818	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUONG GIANG	6/5/2008	XXXXX8025617	XXXXX44503	Giải nổ hũ	10,000
DO TIEN HUNG	3/3/1968	XXXXX8007103	XXXXX38261	Giải nổ hũ	10,000
NONG THI TUYET	5/4/1986	XXXXX6004178	XXXXX02917	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH ANH	2/13/2004	XXXXX4002993	XXXXX30016	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LIEU	4/1/1993	XXXXX3004982	XXXXX67491	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANG THI THUY	1/2/1976	XXXXX6042018	XXXXX65086	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI TUYET	10/7/2005	XXXXX5000847	XXXXX45480	Giải nổ hũ	10,000
QUACH CAO MINH	5/8/2009	XXXXX9006422	XXXXX60090	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOAI TRUC	1/1/1993	XXXXX3003496	XXXXX39878	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THUY DUNG	6/11/1987	XXXXX7033591	XXXXX42748	Giải nổ hũ	10,000
VU DUC HUY	7/19/1996	XXXXX6006360	XXXXX86533	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG XUAN PHU	11/9/2001	XXXXX1004018	XXXXX75136	Giải nổ hũ	10,000
BAN THI LUONG	10/22/1998	XXXXX8000086	XXXXX69130	Giải nổ hũ	10,000
LANH THI HACH	3/16/1989	XXXXX9008362	XXXXX42584	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG VAN VUONG	7/15/1979	XXXXX9014767	XXXXX46008	Giải nổ hũ	10,000
DINH PHUONG THAO	7/5/2004	XXXXX4005908	XXXXX68976	Giải nổ hũ	10,000
LE HOANG KIM	11/22/2009	XXXXX9005731	XXXXX76754	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HANG THU	1/20/1984	XXXXX4006205	XXXXX89362	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THU HANG	8/15/1980	XXXXX0000596	XXXXX00789	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRONG KY	7/27/1975	XXXXX5013281	XXXXX42058	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH TRONG DUC	12/2/1987	XXXXX7007360	XXXXX94773	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC HIEN	9/17/1980	XXXXX0006440	XXXXX25252	Giải nổ hũ	10,000
DANG VAN MANH	6/21/1991	XXXXX1000228	XXXXX51662	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC CAN	6/10/1985	XXXXX5000949	XXXXX97622	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TRINH NU	11/7/2001	XXXXX1004450	XXXXX36655	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI MAI	2/27/2009	XXXXX9006680	XXXXX99299	Giải nổ hũ	10,000
LE HOANG PHUONG	10/11/1988	XXXXX8035687	XXXXX80136	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DAY	1/1/1987	XXXXX7008828	XXXXX27871	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MAI	7/6/1994	XXXXX4006273	XXXXX78296	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC VAN	10/25/1987	XXXXX7026475	XXXXX21991	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG THONG	10/20/1992	XXXXX2014642	XXXXX01250	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI HANG	5/15/1994	XXXXX4013554	XXXXX34887	Giải nổ hũ	10,000
QUACH VAN TUAN	2/8/1982	XXXXX2001057	XXXXX53830	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU ANH	3/24/1995	XXXXX5014788	XXXXX25855	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN THANH	11/8/1962	XXXXX2017307	XXXXX59299	Giải nổ hũ	10,000
HO THI HUONG GIANG	10/18/1991	XXXXX1003961	XXXXX35998	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DUNG	10/9/1998	XXXXX8027871	XXXXX55206	Giải nổ hũ	10,000
HA HUU THONG	5/24/2002	XXXXX2005241	XXXXX57854	Giải nổ hũ	10,000
NGO TAN TAI	7/29/1981	XXXXX1005750	XXXXX14481	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI NGOC ANH	5/4/1996	XXXXX6001391	XXXXX53607	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC ANH	8/28/1984	XXXXX4002183	XXXXX40228	Giải nổ hũ	10,000
PHAM MINH TAM	6/12/1976	XXXXX6027257	XXXXX32181	Giải nổ hũ	10,000
DO TRAN CHI THANG	6/12/2005	XXXXX5012671	XXXXX42656	Giải nổ hũ	10,000
THIEU GIA HUE	10/31/2005	XXXXX5002834	XXXXX49428	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG KHA	3/19/2002	XXXXX2001375	XXXXX18790	Giải nổ hũ	10,000
DANG VAN BAC	11/1/1980	XXXXX0006763	XXXXX91129	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN CHAI	8/13/1996	XXXXX6007252	XXXXX77948	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG VAN SON	4/14/1989	XXXXX9004745	XXXXX03463	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TUONG	9/29/1987	XXXXX7001526	XXXXX10320	Giải nổ hũ	10,000
BUI NGOC QUYNH NHI	2/25/2000	XXXXX0007774	XXXXX47458	Giải nổ hũ	10,000
HA MINH DUC	8/8/2004	XXXXX4006851	XXXXX67204	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THI DUYEN	9/15/1993	XXXXX3008324	XXXXX08227	Giải nổ hũ	10,000
HUA BAO CHUNG	8/15/1998	XXXXX8005485	XXXXX58690	Giải nổ hũ	10,000
DO THI BICH NGOC	5/7/1971	XXXXX1000870	XXXXX66674	Giải nổ hũ	10,000
LU VAN VIET HOANG	2/5/2009	XXXXX9035099	XXXXX62558	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN CHAY	5/12/1955	XXXXX5003881	XXXXX49561	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM OANH	3/24/1998	XXXXX8000597	XXXXX19159	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN MINH	6/3/2007	XXXXX7005007	XXXXX22845	Giải nổ hũ	10,000
BUI DO VAN	1/12/1988	XXXXX8000276	XXXXX64668	Giải nổ hũ	10,000
NONG THANH HIEU	10/7/1985	XXXXX5010565	XXXXX14387	Giải nổ hũ	10,000
CA VAN THU	7/16/1996	XXXXX6001051	XXXXX53740	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH PHONG	11/24/2009	XXXXX9008149	XXXXX51088	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI TIEN	5/1/1963	XXXXX3010214	XXXXX18928	Giải nổ hũ	10,000
LE DO UYEN TRANG	11/30/2009	XXXXX9000487	XXXXX92595	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG MY TRANG	7/8/1985	XXXXX5015144	XXXXX79414	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN SON HAU	6/2/2008	XXXXX8008082	XXXXX16553	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HUY	1/29/1974	XXXXX4000335	XXXXX32674	Giải nổ hũ	10,000
VO DUC THIEN	8/19/1997	XXXXX7012239	XXXXX05203	Giải nổ hũ	10,000
PHAN HUU VINH	10/23/1993	XXXXX3010407	XXXXX95008	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI HOA	6/21/1979	XXXXX9004664	XXXXX71298	Giải nổ hũ	10,000
NONG THI HUONG	9/10/1993	XXXXX3007271	XXXXX85063	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THUAN	10/12/2005	XXXXX5009850	XXXXX05783	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC QUANG HUY	12/8/2007	XXXXX7003133	XXXXX79016	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HOAI	3/1/2001	XXXXX1002717	XXXXX18599	Giải nổ hũ	10,000
KIM NGOC MINH	8/17/1995	XXXXX5011677	XXXXX44205	Giải nổ hũ	10,000
CA QUY VUONG	5/25/1988	XXXXX8001912	XXXXX95923	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUOC CUONG	5/9/1981	XXXXX1000696	XXXXX16761	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC MINH	2/24/2001	XXXXX1001454	XXXXX41896	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI THU HIEN	2/19/2005	XXXXX5007826	XXXXX70214	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG HAN	12/15/2006	XXXXX6004588	XXXXX91158	Giải nổ hũ	10,000
LY A TUA	4/23/1969	XXXXX9001255	XXXXX91243	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI NHU QUYNH	3/21/2000	XXXXX0011589	XXXXX29178	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN MINH	3/6/2002	XXXXX2000975	XXXXX13417	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG VY KHANG	12/17/2007	XXXXX7015207	XXXXX29903	Giải nổ hũ	10,000
DAM DUC DUY	8/8/2006	XXXXX6007233	XXXXX00944	Giải nổ hũ	10,000
TO VAN KHAI	12/15/2000	XXXXX0004463	XXXXX91535	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NHU QUYNH	1/12/2009	XXXXX9018873	XXXXX58991	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TRUNG	2/8/1991	XXXXX1004754	XXXXX83713	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI THUY	12/17/1952	XXXXX2000787	XXXXX80409	Giải nổ hũ	10,000
DANG HOA DUNG	5/26/1993	XXXXX3009396	XXXXX86102	Giải nổ hũ	10,000
LE NGOC LIEN	4/15/1996	XXXXX6021005	XXXXX52171	Giải nổ hũ	10,000
DO THI HUONG	11/30/2004	XXXXX4029525	XXXXX51463	Giải nổ hũ	10,000
VO THI NGA	7/11/1980	XXXXX0013736	XXXXX57357	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DIEM HUONG	8/18/1990	XXXXX0001877	XXXXX02792	Giải nổ hũ	10,000
TRINH NGOC THANH	1/6/1970	XXXXX0001382	XXXXX08269	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUOC VIET	12/15/1992	XXXXX2011530	XXXXX34297	Giải nổ hũ	10,000
DO HOANG THANG	7/6/1970	XXXXX0000022	XXXXX89716	Giải nổ hũ	10,000
CAO DUC TIEN	10/3/1989	XXXXX9053404	XXXXX41683	Giải nổ hũ	10,000
BUI XUAN PHONG	3/17/1999	XXXXX9003980	XXXXX47638	Giải nổ hũ	10,000
LY VAN BEN	8/12/2003	XXXXX3007343	XXXXX19392	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG NGAN	12/20/1980	XXXXX0004327	XXXXX88138	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VU HIEN MAI	7/23/2008	XXXXX8010031	XXXXX84426	Giải nổ hũ	10,000
BUI KHANH HUNG	10/7/2009	XXXXX9008814	XXXXX46967	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI KIM THOA	11/23/1974	XXXXX4007453	XXXXX40570	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VO ANH TOAN	11/29/2009	XXXXX9013500	XXXXX69669	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG KIEN	11/17/2008	XXXXX8000307	XXXXX96130	Giải nổ hũ	10,000
TIEN KHA LY	1/1/1997	XXXXX7004805	XXXXX51678	Giải nổ hũ	10,000
HOANG NGUYET ANH	8/31/2009	XXXXX9002492	XXXXX95305	Giải nổ hũ	10,000
LUONG GIA LOC	2/19/2008	XXXXX8000321	XXXXX03903	Giải nổ hũ	10,000
DANG TON PHAY	6/12/2006	XXXXX6006753	XXXXX65645	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN VAN	2/12/1986	XXXXX6003694	XXXXX43235	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI TA	7/10/1968	XXXXX8006515	XXXXX98958	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG DUC HIEU	11/20/1995	XXXXX5001063	XXXXX38332	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG ANH	5/14/1981	XXXXX1003390	XXXXX88384	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI VAN	9/16/1986	XXXXX6018322	XXXXX11928	Giải nổ hũ	10,000
DANG TRAN MINH PHU	5/23/2007	XXXXX7004210	XXXXX73769	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TY	5/4/1989	XXXXX9014424	XXXXX04100	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DAI	6/1/1992	XXXXX2003867	XXXXX13331	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NHAM	4/18/1990	XXXXX0005663	XXXXX58238	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO GIA HUYEN	1/2/1983	XXXXX3007709	XXXXX88166	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG KIEN	12/17/2002	XXXXX2001393	XXXXX51811	Giải nổ hũ	10,000
PHAM TIEN DAT	9/21/1994	XXXXX4014292	XXXXX93098	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THAO LINH	8/23/2004	XXXXX4018032	XXXXX90958	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NHU Y	6/22/2005	XXXXX5006802	XXXXX48479	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU VAN DUNG	2/7/2003	XXXXX3011534	XXXXX13203	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN THUYET	9/28/2004	XXXXX4009892	XXXXX71361	Giải nổ hũ	10,000
DAO THI THOAN	10/1/1987	XXXXX7001013	XXXXX43643	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TINH	11/10/2004	XXXXX4000536	XXXXX17736	Giải nổ hũ	10,000
VU THI HANH	10/31/1993	XXXXX3000931	XXXXX61911	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THUY TRANG	6/25/2000	XXXXX0000598	XXXXX52304	Giải nổ hũ	10,000
LE PHUONG	11/14/1981	XXXXX1016995	XXXXX10000	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HONG VAN	7/30/2000	XXXXX0001061	XXXXX06757	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MAI ANH	10/17/1999	XXXXX9006298	XXXXX82992	Giải nổ hũ	10,000
VO THI THU THAO	6/13/1994	XXXXX4013244	XXXXX87286	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HUYEN TRANG	4/28/2007	XXXXX7008697	XXXXX26064	Giải nổ hũ	10,000
NONG TUAN KHANH	11/17/2007	XXXXX7003858	XXXXX78664	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGAN	9/11/1979	XXXXX9003290	XXXXX21736	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN LAN ANH	10/25/2006	XXXXX6007613	XXXXX92669	Giải nổ hũ	10,000
LE DUC MANH	5/6/2005	XXXXX5044774	XXXXX17082	Giải nổ hũ	10,000
THAI TIEN PHUC	7/10/1988	XXXXX8006505	XXXXX35953	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY	10/6/1994	XXXXX4001443	XXXXX08047	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN MINH	8/24/1998	XXXXX8001637	XXXXX71448	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THANH THAO	11/9/2003	XXXXX3006526	XXXXX67516	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TUYET	3/29/1984	XXXXX4006884	XXXXX51052	Giải nổ hũ	10,000
LU VAN MANH	8/17/2000	XXXXX0008479	XXXXX36552	Giải nổ hũ	10,000
VU THI LAN ANH	8/2/2005	XXXXX5000946	XXXXX08564	Giải nổ hũ	10,000
LAI NGOC KHOA	3/8/1997	XXXXX7006522	XXXXX44337	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HANG	3/5/1983	XXXXX3011246	XXXXX57311	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN NAM	8/3/1995	XXXXX5000807	XXXXX50958	Giải nổ hũ	10,000
DANG VIET TIEN	5/11/1972	XXXXX2031209	XXXXX02268	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN BINH	7/31/1987	XXXXX7005486	XXXXX17340	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU NGOC	7/1/1960	XXXXX0008216	XXXXX11014	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH GIANG	10/7/2004	XXXXX4024761	XXXXX94766	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN QUYET	11/30/1989	XXXXX9006141	XXXXX10999	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THUY	6/9/1993	XXXXX3004919	XXXXX11698	Giải nổ hũ	10,000
GIANG A CHU	3/6/1999	XXXXX9007320	XXXXX32726	Giải nổ hũ	10,000
LE HOANG HAI	9/3/2000	XXXXX0000260	XXXXX12939	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU CHINH	2/6/1977	XXXXX7013775	XXXXX05525	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DINH THIEN	12/2/1995	XXXXX5017968	XXXXX58447	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI THUY	9/4/1985	XXXXX5004221	XXXXX32566	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG NGHIA	4/2/2006	XXXXX6001421	XXXXX61602	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN TRUONG	9/2/1998	XXXXX8003033	XXXXX28313	Giải nổ hũ	10,000
NGO XUAN QUYNH	1/9/2005	XXXXX5007894	XXXXX91868	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI LOAN	4/10/1986	XXXXX6033735	XXXXX10923	Giải nổ hũ	10,000
VU QUANG VI	8/24/2000	XXXXX0001583	XXXXX71833	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI PHUONG	2/2/1992	XXXXX2023352	XXXXX44402	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH SANG	8/14/2004	XXXXX4007988	XXXXX63925	Giải nổ hũ	10,000
BUI MINH HAI	4/12/1985	XXXXX5000047	XXXXX99338	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI PHUONG	6/25/1989	XXXXX9030034	XXXXX86844	Giải nổ hũ	10,000
HOANG MINH TIEN	3/4/1979	XXXXX9001392	XXXXX93998	Giải nổ hũ	10,000
BUI DUC MANH	5/25/2005	XXXXX5005453	XXXXX13255	Giải nổ hũ	10,000
TRAN ANH TUAN	6/18/1987	XXXXX7025981	XXXXX88789	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUANG THANG	6/23/2007	XXXXX7008887	XXXXX44492	Giải nổ hũ	10,000
QUANG VAN NAM	7/10/1999	XXXXX9007131	XXXXX80851	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU HUYEN	10/21/1981	XXXXX1021647	XXXXX63856	Giải nổ hũ	10,000
GIANG THI CHU	4/1/2003	XXXXX3009693	XXXXX61841	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN THONG	4/17/1966	XXXXX6003236	XXXXX86212	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI THIM	6/12/1994	XXXXX4000761	XXXXX62366	Giải nổ hũ	10,000
THAI THI XUAN THU	8/25/1972	XXXXX2018558	XXXXX47317	Giải nổ hũ	10,000
HO THI ANH TAM	3/9/1990	XXXXX0029096	XXXXX62893	Giải nổ hũ	10,000
HOANG CHIEM VA	10/28/2009	XXXXX9011024	XXXXX64260	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI THANH	10/1/1975	XXXXX5011652	XXXXX07445	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI KIM NGAN	12/15/1990	XXXXX0001548	XXXXX22836	Giải nổ hũ	10,000
LE THI NGHI	6/5/1965	XXXXX5002594	XXXXX02252	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THI MAI	6/20/1959	XXXXX9003840	XXXXX01545	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN TU	5/18/1983	XXXXX3002411	XXXXX82552	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI THUY	8/18/1988	XXXXX8002508	XXXXX16360	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MANH TIEN	7/10/1996	XXXXX6002582	XXXXX32860	Giải nổ hũ	10,000
DO THI THANH TAM	4/25/2006	XXXXX6001942	XXXXX11454	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH TRUNG	10/11/2008	XXXXX8002879	XXXXX03095	Giải nổ hũ	10,000
DAM TAT VIET	3/15/2009	XXXXX9003207	XXXXX61756	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TIEN ANH	10/2/2007	XXXXX7000873	XXXXX59042	Giải nổ hũ	10,000
LAM SY NGOC	6/26/2000	XXXXX0003545	XXXXX86863	Giải nổ hũ	10,000
PHAM CONG THANH	10/17/2003	XXXXX3000179	XXXXX55033	Giải nổ hũ	10,000
LE TRUNG BINH	5/22/1998	XXXXX8012184	XXXXX78633	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU BINH	9/19/2003	XXXXX3053678	XXXXX22896	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC NHA UYEN	8/22/2006	XXXXX6021584	XXXXX51157	Giải nổ hũ	10,000
BE THI HUONG	2/28/2008	XXXXX8016586	XXXXX20916	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI DINH	7/12/1994	XXXXX4005913	XXXXX87909	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TIEN VIET	5/21/1985	XXXXX5000651	XXXXX99088	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY QUYEN	10/24/2004	XXXXX4001733	XXXXX47481	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI OANH	12/28/1981	XXXXX1001135	XXXXX02377	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI LIEN	7/5/1983	XXXXX3007519	XXXXX15119	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIEU ANH	4/4/1997	XXXXX7014363	XXXXX04997	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KIM HONG	11/9/2008	XXXXX8012006	XXXXX05091	Giải nổ hũ	10,000
PHAM HAI HAU	8/12/2003	XXXXX3010260	XXXXX69816	Giải nổ hũ	10,000
DAO THI THAO	9/27/2005	XXXXX5005715	XXXXX06218	Giải nổ hũ	10,000
HOANG QUOC OANH	5/4/2007	XXXXX7012638	XXXXX40285	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI DUNG	5/16/1959	XXXXX9002472	XXXXX07509	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH NGOC HUONG	2/22/1992	XXXXX2009728	XXXXX96858	Giải nổ hũ	10,000
PHAM HONG NHAT	2/1/1974	XXXXX4000140	XXXXX88109	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN HA	9/20/1986	XXXXX6008615	XXXXX92812	Giải nổ hũ	10,000
TRINH DUY HUNG	8/28/2007	XXXXX7005822	XXXXX75735	Giải nổ hũ	10,000
VU VA NU	2/5/2005	XXXXX5009442	XXXXX18406	Giải nổ hũ	10,000
DANG BAO NGOC	5/2/1990	XXXXX0009960	XXXXX00887	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HA	7/15/1978	XXXXX8010267	XXXXX09468	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DIEM	3/16/1989	XXXXX9011878	XXXXX90564	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI SON	9/20/1983	XXXXX3015548	XXXXX45394	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HIEN	1/3/1994	XXXXX4001718	XXXXX45595	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI DIEM QUYNH	2/22/2004	XXXXX4012034	XXXXX88507	Giải nổ hũ	10,000
DO NGOC THANG	5/25/1983	XXXXX3007289	XXXXX40011	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TIEN	11/13/1979	XXXXX9019738	XXXXX93386	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN SONG	6/13/2006	XXXXX6006445	XXXXX78627	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI MAN	4/22/2003	XXXXX3008519	XXXXX67592	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN TRIEU	7/20/1995	XXXXX5006102	XXXXX63679	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN LINH	2/3/1997	XXXXX7008963	XXXXX68999	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DINH	10/12/1984	XXXXX4016489	XXXXX11386	Giải nổ hũ	10,000
THI BE NHI	11/10/2002	XXXXX2003806	XXXXX93341	Giải nổ hũ	10,000
DUONG NGO SONG NGAN	2/1/2009	XXXXX9007846	XXXXX22874	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HIEN	12/2/1996	XXXXX6010867	XXXXX68929	Giải nổ hũ	10,000
DAO QUANG THANG	7/24/1990	XXXXX0019808	XXXXX60589	Giải nổ hũ	10,000
TA QUANG THANH	4/3/2009	XXXXX9007417	XXXXX36965	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI MINH TAM	1/15/2007	XXXXX7001000	XXXXX42151	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI GIANG	4/20/1999	XXXXX9012155	XXXXX92985	Giải nổ hũ	10,000
QUACH VAN CHUONG	12/25/1998	XXXXX8005212	XXXXX62647	Giải nổ hũ	10,000
DAO THI THANH	12/17/1993	XXXXX3009161	XXXXX46293	Giải nổ hũ	10,000
DOI THI THU HUYEN	3/29/2005	XXXXX5023037	XXXXX01145	Giải nổ hũ	10,000
LE NGUYEN THI NU	4/23/1992	XXXXX2016629	XXXXX24418	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI HUONG	12/12/1987	XXXXX7004523	XXXXX98157	Giải nổ hũ	10,000
DANG HAI ANH	11/22/2009	XXXXX9068698	XXXXX68201	Giải nổ hũ	10,000
DO QUANG TOAN	2/25/1980	XXXXX0034828	XXXXX45210	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN TIEN	1/26/2003	XXXXX3001948	XXXXX22572	Giải nổ hũ	10,000
HO HUU DAT	1/15/2001	XXXXX1009008	XXXXX76028	Giải nổ hũ	10,000
LY MINH THUAN	8/29/2008	XXXXX8048523	XXXXX73922	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HAI YEN	1/10/1985	XXXXX5006638	XXXXX64954	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MANH HUYNH	7/27/1995	XXXXX5009230	XXXXX61351	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THO	1/24/1995	XXXXX5014904	XXXXX38866	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU NHAN	7/4/1981	XXXXX1003748	XXXXX72407	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VIET HA	8/28/1975	XXXXX5003864	XXXXX59777	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN KHOA	10/2/1985	XXXXX5021370	XXXXX66266	Giải nổ hũ	10,000
VO THANH TRUNG	12/21/1987	XXXXX7010359	XXXXX80678	Giải nổ hũ	10,000
BE XUAN TRUONG	10/30/1975	XXXXX5000517	XXXXX73666	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN BAO TRAM	4/10/2007	XXXXX7000525	XXXXX60607	Giải nổ hũ	10,000
TRAN TRUNG QUYET	11/8/2008	XXXXX8034345	XXXXX20532	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG LONG	12/30/1974	XXXXX4020326	XXXXX55373	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MINH LAM	8/13/1996	XXXXX6012286	XXXXX88908	Giải nổ hũ	10,000
LO THI HONG	1/8/1983	XXXXX3003541	XXXXX49085	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUY HOANG	3/24/1997	XXXXX7022723	XXXXX05911	Giải nổ hũ	10,000
LE TIEN PHUNG	5/12/1983	XXXXX3035412	XXXXX47088	Giải nổ hũ	10,000
DO THI HONG	7/25/1986	XXXXX6003761	XXXXX51950	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI CHI	5/15/1969	XXXXX9001101	XXXXX77952	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DUNG	3/27/1989	XXXXX9007292	XXXXX04275	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THANH	2/12/1981	XXXXX1015901	XXXXX82281	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN THAN	3/10/1973	XXXXX3012011	XXXXX51999	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI HONG GAM	3/27/2004	XXXXX4001333	XXXXX13033	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN THINH	10/5/1993	XXXXX3006265	XXXXX32661	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HUU TAI	1/1/1988	XXXXX8014713	XXXXX40728	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HOA	8/2/1986	XXXXX6017093	XXXXX88306	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN PHU QUOC	12/22/1992	XXXXX2005042	XXXXX39532	Giải nổ hũ	10,000
HO DANG HOAI ANH	12/10/2007	XXXXX7026984	XXXXX74638	Giải nổ hũ	10,000
DO THI KIEU	2/28/1998	XXXXX8001795	XXXXX37107	Giải nổ hũ	10,000
BUI QUANG HOC	7/26/1985	XXXXX5008364	XXXXX81689	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI THANH THAO	4/14/2000	XXXXX0013218	XXXXX72952	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN BE	6/1/1994	XXXXX4040823	XXXXX53879	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRONG ANH	12/3/1993	XXXXX3051298	XXXXX31463	Giải nổ hũ	10,000
TA TUAN NGUYEN	10/27/2008	XXXXX8007501	XXXXX74807	Giải nổ hũ	10,000
CAO THI KIM THOA	4/14/2006	XXXXX6012036	XXXXX37717	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI HUYEN LAN	9/30/2007	XXXXX7005915	XXXXX58623	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THE NHIEN	7/10/1984	XXXXX4017570	XXXXX32439	Giải nổ hũ	10,000
NGO THY HUYEN DIEU	11/4/2009	XXXXX9030167	XXXXX74562	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG LUU VI	9/25/1994	XXXXX4005553	XXXXX65953	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THANH NGAN	6/3/2007	XXXXX7011024	XXXXX42118	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC DIEP	12/13/2006	XXXXX6007383	XXXXX88430	Giải nổ hũ	10,000
DAO VAN DUC	8/18/1993	XXXXX3002132	XXXXX69915	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI HONG HANH	10/6/1994	XXXXX4015036	XXXXX23429	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUANG LAM	6/25/1992	XXXXX2006144	XXXXX86632	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH NU GIA HAN	4/6/2007	XXXXX7001050	XXXXX63823	Giải nổ hũ	10,000
BUI DUY HUNG	4/26/2006	XXXXX6003133	XXXXX74861	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI TUYET HOA	6/24/1999	XXXXX9003474	XXXXX77973	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUYEN	1/22/2003	XXXXX3005113	XXXXX95203	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CHAU CAT TIEN	9/5/1996	XXXXX6015137	XXXXX45328	Giải nổ hũ	10,000
DAO VAN KIEN	3/17/1990	XXXXX0010446	XXXXX02999	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI LAN ANH	11/13/1964	XXXXX4003308	XXXXX89658	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HOANG	8/9/1986	XXXXX6013310	XXXXX57292	Giải nổ hũ	10,000
KPA H THI	4/29/2009	XXXXX9011105	XXXXX62870	Giải nổ hũ	10,000
DUONG CHI LAM	10/29/1989	XXXXX9005227	XXXXX85552	Giải nổ hũ	10,000
GIAP MINH TIEN	5/6/1978	XXXXX8006367	XXXXX55796	Giải nổ hũ	10,000
PHAN TAN DUONG	2/25/1994	XXXXX4016663	XXXXX46586	Giải nổ hũ	10,000
DO THI THANH PHUONG	2/15/1988	XXXXX8010362	XXXXX06195	Giải nổ hũ	10,000
TANG GIA HUNG	3/19/2008	XXXXX8008828	XXXXX81938	Giải nổ hũ	10,000
GIANG A CHU	1/4/2005	XXXXX5000329	XXXXX51457	Giải nổ hũ	10,000
PHAN TAN PHUC	12/26/2005	XXXXX5004195	XXXXX73094	Giải nổ hũ	10,000
VU THI HANH	9/21/1996	XXXXX6001448	XXXXX48296	Giải nổ hũ	10,000
NGO TUAN VU	9/9/1993	XXXXX3003586	XXXXX16364	Giải nổ hũ	10,000
DO THI SUONG	8/2/2003	XXXXX3001301	XXXXX72754	Giải nổ hũ	10,000
PHAM NGOC THINH	2/9/1986	XXXXX6007054	XXXXX39794	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CONG TAM	7/24/2008	XXXXX8023514	XXXXX07883	Giải nổ hũ	10,000
CUT VAN CUONG	7/7/1998	XXXXX8014492	XXXXX34750	Giải nổ hũ	10,000
HOANG TUAN ANH	10/2/2008	XXXXX8031497	XXXXX59310	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI PHUONG TRANG	7/14/1989	XXXXX9017749	XXXXX82358	Giải nổ hũ	10,000
LUU QUY THOI	1/18/1964	XXXXX4002913	XXXXX98360	Giải nổ hũ	10,000
HAL	12/31/1997	XXXXX7001528	XXXXX44701	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI XUAN THUY	5/17/2008	XXXXX8002724	XXXXX85153	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VU TRUONG HUY	6/30/2005	XXXXX5000616	XXXXX78688	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI LE GIANG	2/10/1995	XXXXX5009088	XXXXX60234	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VI KHANG	11/5/2004	XXXXX4004891	XXXXX31129	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN SINH	3/26/1979	XXXXX9006959	XXXXX13813	Giải nổ hũ	10,000
LE THI LOAN	8/17/1998	XXXXX8018119	XXXXX71788	Giải nổ hũ	10,000
HO VIET HUNG	11/26/2009	XXXXX9007940	XXXXX03226	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN KY	7/1/2004	XXXXX4020020	XXXXX69204	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HUYEN	6/1/1949	XXXXX9000183	XXXXX65991	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI PHUONG	1/12/1982	XXXXX2006406	XXXXX04695	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HUU KHANH	10/9/2006	XXXXX6012440	XXXXX79844	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN HOA	12/25/1981	XXXXX1012689	XXXXX05908	Giải nổ hũ	10,000
VU DINH HUNG	4/27/1990	XXXXX0006489	XXXXX00190	Giải nổ hũ	10,000
TRAN BAO LINH	9/16/2005	XXXXX5017167	XXXXX82571	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI LINH	12/18/2001	XXXXX1008173	XXXXX71180	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TRUNG	11/21/2006	XXXXX6000632	XXXXX79321	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI KIM QUYEN	9/17/1979	XXXXX9006268	XXXXX66011	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KHANH DUONG	12/11/1986	XXXXX6005118	XXXXX02999	Giải nổ hũ	10,000
BUI NGOC ANH	1/1/2009	XXXXX9008671	XXXXX94622	Giải nổ hũ	10,000
LY GIA HOA	11/9/2009	XXXXX9008030	XXXXX29897	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH TAN DAT	8/18/2009	XXXXX9017679	XXXXX93619	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI HUE	4/13/2000	XXXXX0003461	XXXXX53351	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THANH HOA	10/11/2004	XXXXX4004825	XXXXX85731	Giải nổ hũ	10,000
VO THI TRINH	12/3/1982	XXXXX2010459	XXXXX56407	Giải nổ hũ	10,000
LUONG KIM HOA	4/6/1987	XXXXX7004141	XXXXX01849	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI CHINH	9/10/1998	XXXXX8002661	XXXXX60812	Giải nổ hũ	10,000
DO THI THANH HUYEN	10/14/1993	XXXXX3036829	XXXXX59168	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN DONG	3/6/1993	XXXXX3037952	XXXXX46293	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUE	1/1/1972	XXXXX2004443	XXXXX88034	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH NHAN	9/26/2001	XXXXX1007419	XXXXX00693	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THANH DAT	5/5/2009	XXXXX9009355	XXXXX29312	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NHUT HOA	1/1/2009	XXXXX9018013	XXXXX04577	Giải nổ hũ	10,000
BUI KIM PHUNG	1/27/2008	XXXXX8006715	XXXXX08131	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI CU	9/12/1972	XXXXX2000251	XXXXX95088	Giải nổ hũ	10,000
BUI QUANG HUY	10/31/2004	XXXXX4008472	XXXXX46243	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THI KIM NGA	12/20/1973	XXXXX3001521	XXXXX37834	Giải nổ hũ	10,000
LE THI TAM	10/30/2006	XXXXX6012344	XXXXX46738	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH HOANG	4/19/1994	XXXXX4010897	XXXXX77888	Giải nổ hũ	10,000
VU DA HUY	5/24/2005	XXXXX5024956	XXXXX54268	Giải nổ hũ	10,000
MAI THI NGOC TRINH	11/30/2009	XXXXX9007081	XXXXX75073	Giải nổ hũ	10,000
VO VAN QUAN	8/31/2009	XXXXX9005624	XXXXX74720	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HUYEN	5/12/1981	XXXXX1005743	XXXXX43961	Giải nổ hũ	10,000
HOANG QUOC TIEN	6/22/2002	XXXXX2001259	XXXXX55460	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN DONG	12/25/1992	XXXXX2013816	XXXXX46026	Giải nổ hũ	10,000
DINH CONG LOI	2/13/2005	XXXXX5006914	XXXXX36900	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGUYET	4/14/1986	XXXXX6007472	XXXXX53801	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI THU HUONG	1/26/1973	XXXXX3000063	XXXXX54787	Giải nổ hũ	10,000
LE MINH HIEU	11/25/2006	XXXXX6087201	XXXXX45840	Giải nổ hũ	10,000
CAO THUY LINH	12/26/1986	XXXXX6005034	XXXXX62568	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI NHU Y	1/25/2006	XXXXX6002387	XXXXX50783	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH GIANG	8/5/1991	XXXXX1042008	XXXXX09032	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUANG GIAP	1/23/1986	XXXXX6019394	XXXXX97256	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG THI DIEM HANG	1/20/2007	XXXXX7010730	XXXXX93618	Giải nổ hũ	10,000
PHAM QUANG DIEU	4/9/1984	XXXXX4007020	XXXXX41228	Giải nổ hũ	10,000
DO TRUONG VU	1/20/2006	XXXXX6019103	XXXXX70790	Giải nổ hũ	10,000
RO MAH THY	4/22/2000	XXXXX0011868	XXXXX52022	Giải nổ hũ	10,000
NGO NGOC VAN ANH	4/12/1998	XXXXX8000068	XXXXX50686	Giải nổ hũ	10,000
BUC IGA THIEN	2/19/1986	XXXXX6015024	XXXXX81557	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN NGHIA	9/2/1984	XXXXX4005242	XXXXX91806	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MANH DAN	11/6/1989	XXXXX9016029	XXXXX30769	Giải nổ hũ	10,000
PHAM NGUYEN HOAI THU	12/23/2007	XXXXX7006196	XXXXX93302	Giải nổ hũ	10,000
LA XUAN TRUONG	3/17/1976	XXXXX6034776	XXXXX70587	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LAN	4/2/1975	XXXXX5016809	XXXXX68423	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THUY	6/9/2007	XXXXX7029019	XXXXX59645	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MINH TAM	3/22/1993	XXXXX3011044	XXXXX58692	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC THAI	11/27/1990	XXXXX0031074	XXXXX01124	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUY NGHIA	11/4/1983	XXXXX3011753	XXXXX70878	Giải nổ hũ	10,000
CAO HONG TIEN	10/31/1998	XXXXX8021975	XXXXX03471	Giải nổ hũ	10,000
HOANG TRUNG KIEN	7/10/1976	XXXXX6001480	XXXXX93576	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MINH TAN	11/2/1956	XXXXX6004663	XXXXX29889	Giải nổ hũ	10,000
DANG QUOC HIEP	3/25/1987	XXXXX7001013	XXXXX96662	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG THI BICH PHUONG	1/1/1985	XXXXX5013664	XXXXX57639	Giải nổ hũ	10,000
VO VIET HOANG	11/10/2003	XXXXX3006996	XXXXX75376	Giải nổ hũ	10,000
VI THI THUY LINH	3/12/2005	XXXXX5001606	XXXXX00592	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU THANG	11/9/2002	XXXXX2001160	XXXXX90005	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THUY VY	11/24/2003	XXXXX3012369	XXXXX20694	Giải nổ hũ	10,000
CHAU DUONG THANH	3/13/1994	XXXXX4012548	XXXXX18919	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HONG THAO	3/25/2000	XXXXX0005509	XXXXX00078	Giải nổ hũ	10,000
BUI MY LINH	10/28/2006	XXXXX6002471	XXXXX26702	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN CAO MANH	12/2/2006	XXXXX6001170	XXXXX37245	Giải nổ hũ	10,000
TRAN AN BINH	11/2/2006	XXXXX6032454	XXXXX71262	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DONG THANH	11/27/1980	XXXXX0023418	XXXXX59424	Giải nổ hũ	10,000
DAO VAN BAC	9/23/1997	XXXXX7006277	XXXXX07870	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGAN	9/2/1983	XXXXX3008416	XXXXX29744	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LONG	8/29/1966	XXXXX6000105	XXXXX75397	Giải nổ hũ	10,000
BUI DUC QUANG	9/16/1996	XXXXX6010016	XXXXX75424	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC ANH	7/28/2009	XXXXX9004709	XXXXX49225	Giải nổ hũ	10,000
TRAN BAO TRUONG	10/26/2004	XXXXX4010124	XXXXX64525	Giải nổ hũ	10,000
PHAM HAI THIEN	1/7/2004	XXXXX4024108	XXXXX50211	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH TRUNG	2/2/2004	XXXXX4014714	XXXXX20311	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DANG	1/28/1975	XXXXX5007789	XXXXX44115	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THANH HOA	7/17/1983	XXXXX3000759	XXXXX01063	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI DIEM	1/1/1970	XXXXX0016720	XXXXX70526	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HUYNH THUY VI	7/9/2007	XXXXX7003877	XXXXX88182	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN BAO VY	7/16/2009	XXXXX9000323	XXXXX40059	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THAO NHU	11/17/2004	XXXXX4006356	XXXXX15101	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN XUAN TINH	4/27/1988	XXXXX8026111	XXXXX91327	Giải nổ hũ	10,000
VU QUANG DAT	7/7/1991	XXXXX1015233	XXXXX86654	Giải nổ hũ	10,000
HO ANH QUAN	5/20/1989	XXXXX9021447	XXXXX46232	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI Y NHI	7/16/1995	XXXXX5005709	XXXXX59969	Giải nổ hũ	10,000
LUONG ADRONG	9/17/2007	XXXXX7011658	XXXXX38880	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI PHUONG ANH	10/5/2008	XXXXX8007434	XXXXX19058	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN KHIEN	9/13/1957	XXXXX7000368	XXXXX95776	Giải nổ hũ	10,000
TO THI KIM PHUONG	10/10/1991	XXXXX1001844	XXXXX76657	Giải nổ hũ	10,000
PHAM TIEN TUNG	7/23/1971	XXXXX1028994	XXXXX11921	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN GIA HUY	11/3/2008	XXXXX8002736	XXXXX15616	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU NAM	5/2/1995	XXXXX5031110	XXXXX19647	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI QUYEN	6/9/1985	XXXXX5000930	XXXXX03050	Giải nổ hũ	10,000
VO VAN MINH	12/21/1975	XXXXX5003744	XXXXX16891	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN KHANG	12/19/2007	XXXXX7007400	XXXXX49371	Giải nổ hũ	10,000
LUONG TUAN NGHIA	4/11/2007	XXXXX7007749	XXXXX16909	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC NHU	9/28/2003	XXXXX3022758	XXXXX43216	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DUC HAI	8/16/2008	XXXXX8012474	XXXXX62212	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN HIEP	6/14/1985	XXXXX5003407	XXXXX12986	Giải nổ hũ	10,000
TRAN TIEN PHAT	11/13/2009	XXXXX9019760	XXXXX00421	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN THAI	1/24/1999	XXXXX9000076	XXXXX95908	Giải nổ hũ	10,000
DOAN NAM HUNG	7/16/1974	XXXXX4003353	XXXXX60774	Giải nổ hũ	10,000
DO PHAM QUOC THAI	9/14/1981	XXXXX1022057	XXXXX15933	Giải nổ hũ	10,000
VAN CONG DUC	1/10/2008	XXXXX8005627	XXXXX09049	Giải nổ hũ	10,000
DAO THU TRANG	4/23/2005	XXXXX5021496	XXXXX14859	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI VY NGAN	8/20/1992	XXXXX2004676	XXXXX39937	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI ANH	10/10/1992	XXXXX2000531	XXXXX19885	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TAN TAI	8/16/2003	XXXXX3000322	XXXXX26954	Giải nổ hũ	10,000
DAO LE THU HA	4/17/2006	XXXXX6010928	XXXXX89974	Giải nổ hũ	10,000
HOANG QUY TINH	11/6/1990	XXXXX0002529	XXXXX15866	Giải nổ hũ	10,000
HO THI GIANG	7/14/2009	XXXXX9005765	XXXXX84337	Giải nổ hũ	10,000
DINH VAN THIEN	10/30/1993	XXXXX3026423	XXXXX05167	Giải nổ hũ	10,000
DINH MANH HA	4/17/2004	XXXXX4002540	XXXXX33177	Giải nổ hũ	10,000
DIEP THI MONG THU	10/26/1980	XXXXX0009475	XXXXX00197	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG	5/12/1993	XXXXX3005040	XXXXX72832	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH LAM	6/8/2007	XXXXX7008124	XXXXX53565	Giải nổ hũ	10,000
DANG NGOC DUC	1/28/2007	XXXXX7000191	XXXXX89407	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH HIEU	7/28/2003	XXXXX3033846	XXXXX10439	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HIEN	8/7/1991	XXXXX1022443	XXXXX69132	Giải nổ hũ	10,000
LE NGUYEN Y NHU	1/10/2006	XXXXX6002414	XXXXX05210	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THU HIEN	10/21/1987	XXXXX7012578	XXXXX82088	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI HOAI	10/30/1982	XXXXX2020963	XXXXX39395	Giải nổ hũ	10,000
DO VU VAN ANH	8/30/2004	XXXXX4012854	XXXXX30121	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THUAN	11/11/1982	XXXXX2000180	XXXXX83999	Giải nổ hũ	10,000
BUI DUC HUNG	6/29/2004	XXXXX4004166	XXXXX97248	Giải nổ hũ	10,000
DINH XUAN CONG	11/18/1994	XXXXX4030241	XXXXX55019	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN TUAN	3/15/1986	XXXXX6006292	XXXXX35222	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI HUYEN	7/1/1985	XXXXX5024019	XXXXX30518	Giải nổ hũ	10,000
PHAN DAI LOC	5/20/2007	XXXXX7002444	XXXXX06584	Giải nổ hũ	10,000
TRAN TRONG NGUYEN	2/2/1994	XXXXX4001703	XXXXX89007	Giải nổ hũ	10,000
DINH CONG HIEU	6/24/1998	XXXXX8000700	XXXXX91226	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN DO	6/13/1984	XXXXX4018331	XXXXX28711	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI HAO	3/15/1979	XXXXX9004533	XXXXX90456	Giải nổ hũ	10,000
DAO KHANH DUYEN	10/23/2008	XXXXX8005113	XXXXX76410	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CHU THI THUY DUONG	8/15/2003	XXXXX3001801	XXXXX94244	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC VAN VAN	3/30/2009	XXXXX9008247	XXXXX33857	Giải nổ hũ	10,000
BUI KHANH LAM	10/23/2003	XXXXX3003903	XXXXX71201	Giải nổ hũ	10,000
LE MINH KHUE	12/19/2003	XXXXX3008419	XXXXX67930	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN BA	6/5/1978	XXXXX8011331	XXXXX23101	Giải nổ hũ	10,000
SEN THI PHUONG	4/8/2005	XXXXX5001503	XXXXX90663	Giải nổ hũ	10,000
VI THI NGHE	8/19/1982	XXXXX2011794	XXXXX80742	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DIEM TRINH	4/15/1995	XXXXX5013368	XXXXX74695	Giải nổ hũ	10,000
HO QUOC VIET	11/1/1986	XXXXX6033085	XXXXX53154	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LUAN	4/27/1989	XXXXX9019987	XXXXX86505	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGA	10/20/1975	XXXXX5011862	XXXXX42085	Giải nổ hũ	10,000
DOAN VAN TRUONG	7/19/1978	XXXXX8011749	XXXXX83979	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LE	8/16/1992	XXXXX2007872	XXXXX93104	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN SY PHUONG	10/20/2005	XXXXX5022332	XXXXX44898	Giải nổ hũ	10,000
MUA MI GIANG	3/6/2007	XXXXX7010237	XXXXX80712	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NHAT TIEN	9/11/1987	XXXXX7006286	XXXXX87872	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI DONG	10/28/1985	XXXXX5006095	XXXXX14506	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN QUAN	6/20/1979	XXXXX9030390	XXXXX44363	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THANG	6/5/1980	XXXXX0001351	XXXXX26886	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM HONG	8/31/1977	XXXXX7008660	XXXXX62546	Giải nổ hũ	10,000
HOANG GIA DAT	6/30/1996	XXXXX6010300	XXXXX39186	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH THUY	11/27/1989	XXXXX9036581	XXXXX23389	Giải nổ hũ	10,000
NONG MONG TUYET MAI	11/29/2008	XXXXX8005692	XXXXX83368	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI THANH	6/25/1989	XXXXX9015424	XXXXX80689	Giải nổ hũ	10,000
VU DUC DUNG	11/1/1987	XXXXX7008043	XXXXX07887	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CAO KIEN	12/26/2005	XXXXX5030210	XXXXX09265	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TOI	2/16/1984	XXXXX4035677	XXXXX76288	Giải nổ hũ	10,000
LE QUYNH KIM YEN	7/28/2009	XXXXX9045221	XXXXX63317	Giải nổ hũ	10,000
PHAN DUY	6/6/1994	XXXXX4002824	XXXXX42456	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG PHUC	8/3/1989	XXXXX9000771	XXXXX94883	Giải nổ hũ	10,000
TA THI THANH GIANG	5/13/1993	XXXXX3011809	XXXXX43322	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN PHONG	1/2/2006	XXXXX6006392	XXXXX36585	Giải nổ hũ	10,000
DUONG HONG KY	1/22/2004	XXXXX4000745	XXXXX41415	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG VAN TU	8/12/1995	XXXXX5003785	XXXXX37768	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHI PHONG	9/17/1997	XXXXX7001707	XXXXX46243	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN XUAN THANH	3/10/1970	XXXXX0012238	XXXXX46453	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN HAU	3/22/1999	XXXXX9013513	XXXXX47528	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY	11/26/1995	XXXXX5025841	XXXXX84915	Giải nổ hũ	10,000
VU GIA HIEU	11/22/2005	XXXXX5011543	XXXXX74366	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THUY DIEU	1/2/2008	XXXXX8010903	XXXXX17381	Giải nổ hũ	10,000
HO THI GIANG	9/2/2003	XXXXX3014603	XXXXX15731	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN NGHIEM	2/25/1975	XXXXX5001264	XXXXX97192	Giải nổ hũ	10,000
LU THI HONG LINH	12/5/2001	XXXXX1017433	XXXXX49526	Giải nổ hũ	10,000
VU HAI THANG	7/15/2005	XXXXX5005489	XXXXX48448	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN HIEN	1/1/1970	XXXXX0015641	XXXXX05189	Giải nổ hũ	10,000
PHAN VO THU HUONG	11/2/2007	XXXXX7043588	XXXXX90836	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THANH KHUONG	5/16/1993	XXXXX3006133	XXXXX40550	Giải nổ hũ	10,000
VU THI NHUAN	7/16/1978	XXXXX8010975	XXXXX18840	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN NAM	7/17/1992	XXXXX2008485	XXXXX98992	Giải nổ hũ	10,000
PHAM TRONG DUC	3/21/2008	XXXXX8002913	XXXXX56521	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI THU HIEN	8/15/1989	XXXXX9000762	XXXXX93819	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TIEN ANH	6/18/1999	XXXXX9005434	XXXXX16415	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THIEN THIEN	4/24/1997	XXXXX7003315	XXXXX78386	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH CONG NGHIEP	3/22/2008	XXXXX8022993	XXXXX79034	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI VINH	11/13/1997	XXXXX7006959	XXXXX23277	Giải nổ hũ	10,000
VO MINH LOC	6/24/2008	XXXXX8003942	XXXXX61961	Giải nổ hũ	10,000
LUONG DUC CANH	5/29/2007	XXXXX7017754	XXXXX71420	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI HOA	7/13/2005	XXXXX5010134	XXXXX41205	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HONG	1/12/1984	XXXXX4007155	XXXXX61612	Giải nổ hũ	10,000
DINH NGUYEN NGOC	8/1/1982	XXXXX2002507	XXXXX07827	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NHI	12/29/1996	XXXXX6007690	XXXXX61628	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NHUNG	12/30/1983	XXXXX3007992	XXXXX32778	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LOI	12/2/1990	XXXXX0017883	XXXXX71237	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC SON	1/23/2002	XXXXX2011861	XXXXX52521	Giải nổ hũ	10,000
LINH VAN GIANG	4/24/1999	XXXXX9005048	XXXXX40738	Giải nổ hũ	10,000
VU NHU NGOC	12/22/2008	XXXXX8004909	XXXXX29780	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DANG PHONG	9/25/2000	XXXXX0046335	XXXXX08777	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI THUY VAN	4/27/2001	XXXXX1008268	XXXXX25221	Giải nổ hũ	10,000
LE TUAN GIANG	11/22/2002	XXXXX2013830	XXXXX64489	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HOAI	11/24/2006	XXXXX6014591	XXXXX43253	Giải nổ hũ	10,000
LE TAN LOC	5/26/1992	XXXXX2000954	XXXXX35170	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI MY	6/18/1984	XXXXX4006419	XXXXX45461	Giải nổ hũ	10,000
DO THI OANH	10/1/1988	XXXXX8009169	XXXXX59599	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI KHANH TUYET	6/4/2005	XXXXX5025771	XXXXX22901	Giải nổ hũ	10,000
BUI XUAN SUNG	2/14/1980	XXXXX0001407	XXXXX53968	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUY HA LINH	10/10/1994	XXXXX4004958	XXXXX12902	Giải nổ hũ	10,000
NGO THU HA	3/24/2001	XXXXX1006265	XXXXX99947	Giải nổ hũ	10,000
VUONG THUY NHIEU	11/3/1988	XXXXX8007587	XXXXX30512	Giải nổ hũ	10,000
LE THI MY CHUNG	12/26/1989	XXXXX9000607	XXXXX76721	Giải nổ hũ	10,000
LE GIA HAN	8/28/2005	XXXXX5000108	XXXXX28653	Giải nổ hũ	10,000
VU KIEU THAI AN	11/19/2009	XXXXX9047096	XXXXX81109	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH	11/14/2000	XXXXX0001830	XXXXX30214	Giải nổ hũ	10,000
DINH VAN TRUONG	8/8/1968	XXXXX8002126	XXXXX68910	Giải nổ hũ	10,000
TA QUANG DUNG	7/17/1970	XXXXX0001143	XXXXX98463	Giải nổ hũ	10,000
DO THI HUE	1/2/1957	XXXXX7005064	XXXXX01460	Giải nổ hũ	10,000
VU DINH TAM	6/3/1970	XXXXX0000689	XXXXX71000	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN KHANH	12/26/1997	XXXXX7007875	XXXXX39862	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI BINH	9/23/1985	XXXXX5009225	XXXXX58353	Giải nổ hũ	10,000
LE THI NGA	9/28/1985	XXXXX5016499	XXXXX17838	Giải nổ hũ	10,000
HA TRONG PHU	2/10/2006	XXXXX6008373	XXXXX95084	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG NGOC LOI	1/12/1989	XXXXX9020100	XXXXX81789	Giải nổ hũ	10,000
DO THI LAN ANH	7/21/1997	XXXXX7002385	XXXXX79011	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN TUNG	8/14/2004	XXXXX4006245	XXXXX56313	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TAN KHUONG	1/27/2004	XXXXX4021365	XXXXX47473	Giải nổ hũ	10,000
DUONG HA SON	8/5/2005	XXXXX5001924	XXXXX71683	Giải nổ hũ	10,000
VU MANH CUONG	9/22/1998	XXXXX8000617	XXXXX93111	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUONG	6/13/2007	XXXXX7004819	XXXXX74755	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KHANH VUONG	10/1/1992	XXXXX2017886	XXXXX89964	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG QUANG VAN DAT	1/6/2006	XXXXX6003569	XXXXX88908	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI KHANH	8/19/1984	XXXXX4053271	XXXXX15371	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI SEN	4/14/1988	XXXXX8004272	XXXXX09948	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DIEU THAO NHI	8/18/2007	XXXXX7014740	XXXXX38817	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN TAN	7/13/1993	XXXXX3001045	XXXXX21777	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THANH	2/20/1986	XXXXX6008087	XXXXX07182	Giải nổ hũ	10,000
LUONG HUYNH NHU	8/28/1998	XXXXX8004380	XXXXX76697	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN DUNG	12/1/1992	XXXXX2010894	XXXXX79497	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI KIM HOANG	2/16/1969	XXXXX9004685	XXXXX32240	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIEU TRANG	4/10/1998	XXXXX8002736	XXXXX86862	Giải nổ hũ	10,000
DAO THI THEM	9/10/1989	XXXXX9007478	XXXXX97234	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI ANH NGAN	7/27/2006	XXXXX6014018	XXXXX88015	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN NGAN	7/15/1989	XXXXX9014202	XXXXX89810	Giải nổ hũ	10,000
UONG THI HAI YEN	7/10/1998	XXXXX8026143	XXXXX01424	Giải nổ hũ	10,000
VU QUYNH MAI	4/10/1987	XXXXX7005329	XXXXX56788	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DANG MINH	10/4/1980	XXXXX0007749	XXXXX56240	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN KIM THIEN HAN	11/17/2006	XXXXX6000491	XXXXX40963	Giải nổ hũ	10,000
TRAN BAO THANH	7/20/2006	XXXXX6013458	XXXXX66393	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI LOAN	4/8/2005	XXXXX5013322	XXXXX91679	Giải nổ hũ	10,000
LE DUC CUONG	2/13/2006	XXXXX6001637	XXXXX74233	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THUY TIEN	2/7/2002	XXXXX2010815	XXXXX23464	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HUYEN MY	3/28/2009	XXXXX9006158	XXXXX18311	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MANH THAI	11/4/1995	XXXXX5002976	XXXXX81574	Giải nổ hũ	10,000
DONG THI PHUONG ANH	7/18/2005	XXXXX5002027	XXXXX08908	Giải nổ hũ	10,000
DO DUC CAO	2/13/1990	XXXXX0000741	XXXXX24553	Giải nổ hũ	10,000
LE CAM THO	7/26/1990	XXXXX0005167	XXXXX72922	Giải nổ hũ	10,000
THIEU THANH KHOA	10/2/2006	XXXXX6004886	XXXXX03035	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TUONG DUY	3/20/2008	XXXXX8007540	XXXXX87743	Giải nổ hũ	10,000
MAI VIET LOC	5/20/2007	XXXXX7007548	XXXXX20507	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THANH THUY	1/17/1987	XXXXX7016768	XXXXX78949	Giải nổ hũ	10,000
LA VINH SON	2/7/1978	XXXXX8021892	XXXXX88388	Giải nổ hũ	10,000
PHAN CAM THACH	1/14/2004	XXXXX4003885	XXXXX08801	Giải nổ hũ	10,000
VU KIEN THUC	8/19/1994	XXXXX4039024	XXXXX68371	Giải nổ hũ	10,000
VO KIM ANH NGOC	9/13/2009	XXXXX9008273	XXXXX57980	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUE	7/15/1992	XXXXX2003326	XXXXX65662	Giải nổ hũ	10,000
BUI MANH THUONG	8/3/1986	XXXXX6042369	XXXXX24214	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VU NHAT ANH	6/1/2008	XXXXX8011601	XXXXX40824	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC HAN	7/28/2003	XXXXX3003055	XXXXX54654	Giải nổ hũ	10,000
BE VAN DONG	11/5/2009	XXXXX9012098	XXXXX23741	Giải nổ hũ	10,000
HO THI KIM DUNG	6/24/1997	XXXXX7003559	XXXXX37460	Giải nổ hũ	10,000
DAO THI THU HUONG	8/9/1999	XXXXX9007632	XXXXX07807	Giải nổ hũ	10,000
HO DAO	6/16/2002	XXXXX2006470	XXXXX10227	Giải nổ hũ	10,000
PHAM QUOC VIET	7/26/1990	XXXXX0004237	XXXXX40097	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG HUAN	6/30/1992	XXXXX2030518	XXXXX62914	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI HANH	4/27/1995	XXXXX5006337	XXXXX66994	Giải nổ hũ	10,000
DOAN QUANG HUY	7/16/1980	XXXXX0005284	XXXXX16756	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI PHUONG DUNG	2/15/1980	XXXXX0008482	XXXXX51785	Giải nổ hũ	10,000
QUACH THI HONG TUOI	12/20/2004	XXXXX4006894	XXXXX24863	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI TRANG	10/1/1982	XXXXX2005128	XXXXX14079	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THOM	1/21/1988	XXXXX8008833	XXXXX37579	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI HUE	10/13/2004	XXXXX4004162	XXXXX65083	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN CUONG	5/4/1974	XXXXX4042888	XXXXX35100	Giải nổ hũ	10,000
LE THUY QUYNH	9/20/2006	XXXXX6000861	XXXXX12505	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI THANH THUY	12/21/2004	XXXXX4003306	XXXXX13642	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HIEU	1/11/1989	XXXXX9019746	XXXXX85087	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUY PHUONG	11/28/1996	XXXXX6006688	XXXXX80482	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN HOA	12/22/1997	XXXXX7003847	XXXXX32726	Giải nổ hũ	10,000
QUACH CAM CHUONG	11/3/1994	XXXXX4023431	XXXXX48872	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH KHOA	4/5/2006	XXXXX6036365	XXXXX14400	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC MAI	7/5/2006	XXXXX6017252	XXXXX46105	Giải nổ hũ	10,000
CHEO SIA CHAI	1/1/1995	XXXXX5002717	XXXXX38875	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HAI	9/18/1977	XXXXX7006330	XXXXX75983	Giải nổ hũ	10,000
DANG HOANG ANH	5/5/1989	XXXXX9015141	XXXXX20026	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN LUAN	11/7/1987	XXXXX7002759	XXXXX51088	Giải nổ hũ	10,000
LE THI BICH TIEN	12/27/1993	XXXXX3012619	XXXXX49250	Giải nổ hũ	10,000
LE THI LAN	10/9/1986	XXXXX6001334	XXXXX64945	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH THAO	5/15/2006	XXXXX6000185	XXXXX27155	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN PHU THINH	10/14/2009	XXXXX9010308	XXXXX52946	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MY SA	8/20/2004	XXXXX4006347	XXXXX40660	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VIET HUNG	12/9/1984	XXXXX4002490	XXXXX16688	Giải nổ hũ	10,000
LE ANH TUAN	2/13/2001	XXXXX1011928	XXXXX45251	Giải nổ hũ	10,000
MAI QUOC PHUC	10/30/1991	XXXXX1009336	XXXXX85333	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NHU NGUYET	11/20/2006	XXXXX6001209	XXXXX08306	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI HA VY	5/21/2006	XXXXX6008750	XXXXX12570	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY	10/19/2003	XXXXX3013700	XXXXX05336	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH DIEN	1/1/1979	XXXXX9011801	XXXXX30950	Giải nổ hũ	10,000
PHAM HA MY	9/18/2001	XXXXX1005202	XXXXX55716	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG LY THAO MY	9/11/1993	XXXXX3039949	XXXXX75771	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MAI	7/28/2005	XXXXX5001789	XXXXX77866	Giải nổ hũ	10,000
DOAN VAN PHONG	5/15/1986	XXXXX6021418	XXXXX78447	Giải nổ hũ	10,000
PHAM HUU NGHIA	12/6/1993	XXXXX3016913	XXXXX92671	Giải nổ hũ	10,000
VUONG VAN NGUYEN	9/10/2006	XXXXX6004241	XXXXX90262	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN DIEN	10/21/2004	XXXXX4012574	XXXXX56805	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI LAN PHUONG	5/2/1987	XXXXX7021058	XXXXX59211	Giải nổ hũ	10,000
GIAP THI DU	10/20/1990	XXXXX0006966	XXXXX17665	Giải nổ hũ	10,000
LE THI CAM CHAU	2/15/1974	XXXXX4001816	XXXXX48380	Giải nổ hũ	10,000
LE THANH XUAN	10/27/2006	XXXXX6006885	XXXXX49381	Giải nổ hũ	10,000
NGO PHAM DIEU LINH	3/12/2000	XXXXX0014293	XXXXX04103	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN TIEN	9/14/1988	XXXXX8049978	XXXXX55891	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI HONG THIEN	2/2/1990	XXXXX0014160	XXXXX54459	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN QUY	3/6/2008	XXXXX8004678	XXXXX73454	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI KIM YEN	11/22/2008	XXXXX8005884	XXXXX77636	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU DONG	12/1/1985	XXXXX5010819	XXXXX37576	Giải nổ hũ	10,000
CAO THI NHUNG	8/10/1979	XXXXX9008382	XXXXX74398	Giải nổ hũ	10,000
TO QUOC TUAN	11/30/2009	XXXXX9009030	XXXXX77205	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRI THO	8/21/1987	XXXXX7001395	XXXXX73551	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG THI HANG	1/8/1997	XXXXX7000440	XXXXX09433	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THIEM	10/5/1978	XXXXX8014955	XXXXX67557	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI LIEN	8/15/1992	XXXXX2003357	XXXXX43355	Giải nổ hũ	10,000
DO ANH DUONG	12/15/2005	XXXXX5014240	XXXXX11336	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THO PHUC	8/20/1997	XXXXX7000663	XXXXX68886	Giải nổ hũ	10,000
SIU H NHI	5/12/1997	XXXXX7009780	XXXXX18862	Giải nổ hũ	10,000
CHU TUAN AN	8/22/1982	XXXXX2007399	XXXXX54555	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI BAN	4/10/1972	XXXXX2002057	XXXXX91795	Giải nổ hũ	10,000
LYSE CHAO	12/30/2000	XXXXX0005121	XXXXX13341	Giải nổ hũ	10,000
HO VAN THUAN	8/12/1988	XXXXX8005378	XXXXX88831	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THUY	7/15/1968	XXXXX8000291	XXXXX12387	Giải nổ hũ	10,000
CAO THI THANH THUY	9/18/1976	XXXXX6002592	XXXXX80287	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THAO ANH	7/29/2006	XXXXX6012964	XXXXX36215	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LAN VI	5/7/1997	XXXXX7004491	XXXXX72774	Giải nổ hũ	10,000
VU TIEN DUNG	12/23/1991	XXXXX1011621	XXXXX70333	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THUY LINH	4/10/2002	XXXXX2005597	XXXXX52025	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG KINH LUAN	11/13/2007	XXXXX7025353	XXXXX74116	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI MEN	7/30/1984	XXXXX4005007	XXXXX53024	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI NGOC THO	6/21/2007	XXXXX7002133	XXXXX94618	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH TUAN	11/11/2008	XXXXX8001790	XXXXX20308	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VU BAO	1/21/2004	XXXXX4010311	XXXXX18445	Giải nổ hũ	10,000
MAI THANH PHONG	8/22/2002	XXXXX2003396	XXXXX29424	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI LAC THU	7/28/2001	XXXXX1010647	XXXXX31008	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN THANH	10/20/1999	XXXXX9026673	XXXXX13417	Giải nổ hũ	10,000
LE THI KIM ANH	7/6/1992	XXXXX2004216	XXXXX24290	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN THUC	12/10/1970	XXXXX0016233	XXXXX69258	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HIEN	11/21/1991	XXXXX1023155	XXXXX01586	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI PHUONG	4/16/1994	XXXXX4011223	XXXXX53061	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG YEN	11/23/2003	XXXXX3000335	XXXXX18707	Giải nổ hũ	10,000
PHAN VAN HIEN	11/16/1994	XXXXX4002956	XXXXX92061	Giải nổ hũ	10,000
DONG THI KIM HOA	8/29/1964	XXXXX4001880	XXXXX63038	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THANH HOAI	12/3/2006	XXXXX6000722	XXXXX38067	Giải nổ hũ	10,000
HOANG KIM TUYEN	11/15/1988	XXXXX8005036	XXXXX79037	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI MONG NHU	11/4/2003	XXXXX3013941	XXXXX60079	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRUONG PHUOC THI LAM	2/28/1969	XXXXX9012430	XXXXX46216	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DUC LOI	4/4/1986	XXXXX6003388	XXXXX90080	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUANG DUNG	12/30/2003	XXXXX3001864	XXXXX46623	Giải nổ hũ	10,000
NGHIEM THI THUY HAU	7/30/1982	XXXXX2041960	XXXXX37469	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI THOA	6/6/1982	XXXXX2011022	XXXXX50287	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DANG THANH	12/25/1999	XXXXX9000447	XXXXX98113	Giải nổ hũ	10,000
DAO QUANG NGUYEN	5/4/1983	XXXXX3029820	XXXXX26483	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN THAO	8/25/1994	XXXXX4006128	XXXXX01415	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY LINH	11/8/2009	XXXXX9007636	XXXXX81736	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI KHUYEN	10/5/1977	XXXXX7009535	XXXXX80665	Giải nổ hũ	10,000
PHAM ANH TUAN	7/8/1987	XXXXX7003542	XXXXX66373	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH DUONG	2/24/2007	XXXXX7001847	XXXXX02119	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN TINH	8/5/1976	XXXXX6003953	XXXXX03130	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MANH HA	11/14/2006	XXXXX6009153	XXXXX64412	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG THI HONG NHUNG	3/25/2001	XXXXX1020941	XXXXX59294	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHUONG NAM	4/30/2001	XXXXX1006298	XXXXX44454	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN SON	4/18/2004	XXXXX4001067	XXXXX88725	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HUONG	9/15/1967	XXXXX7011240	XXXXX40953	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KIM CHI	11/2/1995	XXXXX5003120	XXXXX72687	Giải nổ hũ	10,000
HOANG MANH DAU	5/10/1993	XXXXX3011440	XXXXX07076	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGOC DIEM	3/22/1990	XXXXX0018948	XXXXX42686	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI MEN	2/2/1978	XXXXX8007922	XXXXX11046	Giải nổ hũ	10,000
HA THI HOA	12/14/1992	XXXXX2007009	XXXXX97163	Giải nổ hũ	10,000
TONG VAN HUNG	2/21/2007	XXXXX7000095	XXXXX27842	Giải nổ hũ	10,000
TANG THI THU HOA	10/18/1978	XXXXX8012409	XXXXX81078	Giải nổ hũ	10,000
DAO TAT PHU	4/9/1963	XXXXX3002710	XXXXX62431	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN ANH	6/27/1974	XXXXX4004679	XXXXX46919	Giải nổ hũ	10,000
DANG VAN CAM	1/1/1977	XXXXX7000859	XXXXX54753	Giải nổ hũ	10,000
LAM SON THUY	2/16/1983	XXXXX3026398	XXXXX64111	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN LAM	9/21/1982	XXXXX2024223	XXXXX70219	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DUONG	1/1/1995	XXXXX5005200	XXXXX97932	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI MO	11/5/1997	XXXXX7008928	XXXXX29886	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THUY LINH	2/25/2005	XXXXX5029220	XXXXX03316	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRAN HONG NHUNG	8/1/2004	XXXXX4009070	XXXXX61585	Giải nổ hũ	10,000
HO DUNG THAO	9/16/1998	XXXXX8014911	XXXXX85977	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HIEN	11/15/1977	XXXXX7002527	XXXXX36332	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HOANG HA	1/8/2002	XXXXX2003550	XXXXX95903	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUOC LUOM	7/22/1995	XXXXX5006332	XXXXX53714	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DINH THIEU	8/5/1983	XXXXX3024744	XXXXX03203	Giải nổ hũ	10,000
TAO VAN PINH	9/15/1989	XXXXX9005049	XXXXX92046	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM TUYEN	10/24/2005	XXXXX5001550	XXXXX98726	Giải nổ hũ	10,000
PHAN MINH QUAN	9/24/2003	XXXXX3016316	XXXXX21665	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI HUONG THAO	1/15/1998	XXXXX8001034	XXXXX63634	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH TAM	1/5/1953	XXXXX3011631	XXXXX08626	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI BICH THAO	2/15/1983	XXXXX3007400	XXXXX40283	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI HANH	11/30/1996	XXXXX6009379	XXXXX87991	Giải nổ hũ	10,000
VU THI THAM	12/20/1970	XXXXX0004122	XXXXX90699	Giải nổ hũ	10,000
TONG VAN SON	8/6/2006	XXXXX6011373	XXXXX10062	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HUNG TUAN	10/6/1962	XXXXX2002011	XXXXX24637	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DAT	3/24/2004	XXXXX4001624	XXXXX99832	Giải nổ hũ	10,000
HO THI KIM THOA	10/9/1966	XXXXX6038586	XXXXX11627	Giải nổ hũ	10,000
DANG THANH QUYNH	6/21/1989	XXXXX9004427	XXXXX36343	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHUOC HAI	12/10/1989	XXXXX9024899	XXXXX59313	Giải nổ hũ	10,000
VI THI HUE	1/16/1990	XXXXX0002934	XXXXX96855	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THU HOAI	12/26/2008	XXXXX8003792	XXXXX20607	Giải nổ hũ	10,000
HOANG DINH DO	1/20/1971	XXXXX1001895	XXXXX51042	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI OANH	10/11/1994	XXXXX4034236	XXXXX55931	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN NGUYEN	1/1/1956	XXXXX6001807	XXXXX35475	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH MINH	3/23/2007	XXXXX7006667	XXXXX52630	Giải nổ hũ	10,000
VU THI THIN	11/28/1973	XXXXX3003953	XXXXX09288	Giải nổ hũ	10,000
DO TIEN HUNG	6/13/1981	XXXXX1001644	XXXXX08881	Giải nổ hũ	10,000
MAI NHAT LE	12/11/1996	XXXXX6012820	XXXXX64193	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THAO	9/10/1985	XXXXX5000410	XXXXX11038	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN LUYEN	1/1/1975	XXXXX5000145	XXXXX97909	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUONG	10/20/1986	XXXXX6007200	XXXXX09687	Giải nổ hũ	10,000
VU THI DUNG	11/21/1991	XXXXX1026536	XXXXX56970	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI MINH THU	2/13/2005	XXXXX5018363	XXXXX21918	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DINH THUAN	4/24/1966	XXXXX6002725	XXXXX79668	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DANG KHOA	6/2/1993	XXXXX3013244	XXXXX91939	Giải nổ hũ	10,000
HOANG TRAN HOAI THUONG	8/29/2008	XXXXX8003957	XXXXX74417	Giải nổ hũ	10,000
BUI MINH QUAN	9/22/2008	XXXXX8005457	XXXXX59096	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI DIEU	2/24/2000	XXXXX0012394	XXXXX00047	Giải nổ hũ	10,000
LE THAI SON	1/1/2006	XXXXX6017191	XXXXX16210	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HAI CHUNG	10/1/1976	XXXXX6000017	XXXXX00801	Giải nổ hũ	10,000
DO THI HUYNH HUONG	10/6/2006	XXXXX6010305	XXXXX09558	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUOC TUAN	10/11/1982	XXXXX2018809	XXXXX00666	Giải nổ hũ	10,000
PHAM NGUYEN THANH DAT	7/27/2008	XXXXX8001088	XXXXX98745	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HONG NHUNG	4/21/1996	XXXXX6002739	XXXXX20388	Giải nổ hũ	10,000
PHAN UYEN KIEU	3/15/2007	XXXXX7013718	XXXXX73938	Giải nổ hũ	10,000
LE THANH DAT	12/22/2002	XXXXX2009667	XXXXX96672	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN LE PHUONG LINH	8/20/2004	XXXXX4009128	XXXXX02129	Giải nổ hũ	10,000
QUANG THI DUYEN	4/5/1999	XXXXX9008736	XXXXX73412	Giải nổ hũ	10,000
PHAM NGOC VU	3/15/1985	XXXXX5009935	XXXXX48446	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LINH	8/30/2007	XXXXX7010611	XXXXX34038	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI UYEN	11/12/2007	XXXXX7004994	XXXXX98418	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH DUC	11/3/2001	XXXXX1032494	XXXXX93884	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HOAI	12/16/1988	XXXXX8005916	XXXXX78396	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUONG HAN	4/16/1981	XXXXX1000648	XXXXX44667	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI HOA	1/1/1975	XXXXX5007683	XXXXX82227	Giải nổ hũ	10,000
TRINH DUY DUONG	11/14/1994	XXXXX4028154	XXXXX55393	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUYEN TRANG	8/8/1990	XXXXX0003756	XXXXX54513	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MY LINH	10/20/1988	XXXXX8005333	XXXXX39773	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI CAM VAN	8/29/1976	XXXXX6022700	XXXXX50544	Giải nổ hũ	10,000
LY THI HOA	8/30/1995	XXXXX5002380	XXXXX91095	Giải nổ hũ	10,000
THAI THI CAM LY	3/1/2009	XXXXX9011335	XXXXX42952	Giải nổ hũ	10,000
LE THI NGOC LOAN	10/4/1969	XXXXX9005670	XXXXX50026	Giải nổ hũ	10,000
LO NAM KHANH	3/23/2005	XXXXX5012642	XXXXX83576	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THANH HUYEN	12/16/2006	XXXXX6020937	XXXXX83041	Giải nổ hũ	10,000
SIN VAN TUAN	7/17/2003	XXXXX3002896	XXXXX72719	Giải nổ hũ	10,000
LAM HAI NAM	11/30/1997	XXXXX7016631	XXXXX33897	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THANH HIEU	8/19/2003	XXXXX3008672	XXXXX79056	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HA GIANG	9/17/2006	XXXXX6024593	XXXXX44961	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MINH THU	7/22/2006	XXXXX6007307	XXXXX40092	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN LOI	3/6/1987	XXXXX7020764	XXXXX28795	Giải nổ hũ	10,000
PHAN LAC TRUNG	2/23/1999	XXXXX9013457	XXXXX53890	Giải nổ hũ	10,000
DANG VAN HIEU	4/24/2004	XXXXX4003328	XXXXX67339	Giải nổ hũ	10,000
VU THI TRANG	7/17/1990	XXXXX0001933	XXXXX22276	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI NGOC BICH	9/20/2005	XXXXX5007606	XXXXX00905	Giải nổ hũ	10,000
VU THANH THIEN	11/17/1998	XXXXX8005109	XXXXX20113	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUOC LONG	11/6/2000	XXXXX0005626	XXXXX37874	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC BICH	11/26/2008	XXXXX8008869	XXXXX02431	Giải nổ hũ	10,000
TRINH QUY DO	10/13/1988	XXXXX8003131	XXXXX40715	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM PHUONG	1/1/1975	XXXXX5007491	XXXXX89249	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN HOAN	8/20/1964	XXXXX4002225	XXXXX74282	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VI THI HOA	2/7/2002	XXXXX2008397	XXXXX75947	Giải nổ hũ	10,000
BUI MANH QUAN	1/14/1985	XXXXX5008153	XXXXX01211	Giải nổ hũ	10,000
KHUONG HUU HUY	1/1/1974	XXXXX4018438	XXXXX78019	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI THANH THAO	6/26/1990	XXXXX0013050	XXXXX23508	Giải nổ hũ	10,000
LE LY VAN CUONG	4/25/2006	XXXXX6007975	XXXXX15470	Giải nổ hũ	10,000
TA VAN TRUONG	12/10/1989	XXXXX9010271	XXXXX51296	Giải nổ hũ	10,000
VU THI HUYEN TRANG	6/17/2004	XXXXX4003053	XXXXX50510	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TUAN PHONG	8/19/2008	XXXXX8009991	XXXXX68548	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HONG LINH	3/20/1991	XXXXX1003802	XXXXX61154	Giải nổ hũ	10,000
DO NGOC TUAN	7/2/1995	XXXXX5036969	XXXXX63666	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN LUONG	4/17/1995	XXXXX5009887	XXXXX29625	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU TON YET	7/31/1998	XXXXX8003174	XXXXX55010	Giải nổ hũ	10,000
LE THI PHUONG THUY	8/1/1984	XXXXX4000513	XXXXX52026	Giải nổ hũ	10,000
DOAN DUC ANH	10/23/1988	XXXXX8025567	XXXXX50008	Giải nổ hũ	10,000
LAI THI HUONG	10/5/1990	XXXXX0028323	XXXXX46456	Giải nổ hũ	10,000
VAN CONG THUAN	4/24/1985	XXXXX5037566	XXXXX66885	Giải nổ hũ	10,000
LE HUU NGHIA	5/9/2005	XXXXX5011721	XXXXX44827	Giải nổ hũ	10,000
PHAN ANH THU	3/19/2007	XXXXX7004922	XXXXX15520	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHI HUNG	12/1/2004	XXXXX4007111	XXXXX74095	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI DUA	1/24/1986	XXXXX6011112	XXXXX04316	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI BICH	8/24/1993	XXXXX3005337	XXXXX94793	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG HIEU	5/22/2008	XXXXX8002897	XXXXX75300	Giải nổ hũ	10,000
HO THI HUE	1/15/1986	XXXXX6006203	XXXXX87809	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI VINH	8/3/1979	XXXXX9019339	XXXXX32156	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VIET HOC	2/23/1991	XXXXX1022235	XXXXX42456	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KIM HAI	1/1/1972	XXXXX2004856	XXXXX55009	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRONG DAT	10/6/2007	XXXXX7031078	XXXXX07546	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DUONG	12/18/1995	XXXXX5038747	XXXXX75327	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KHANH DU	3/14/1988	XXXXX8011496	XXXXX65515	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MINH ANH	10/9/2007	XXXXX7006826	XXXXX85198	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THE HUNG	5/22/1995	XXXXX5005650	XXXXX43858	Giải nổ hũ	10,000
TRAN BINH AN	11/29/1987	XXXXX7002296	XXXXX57059	Giải nổ hũ	10,000
MUONG NGOC AN	11/16/2001	XXXXX1003867	XXXXX66387	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI BICH	12/7/1988	XXXXX8014257	XXXXX38589	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HIEN	10/22/1980	XXXXX0008417	XXXXX19322	Giải nổ hũ	10,000
TRAN ANH THU	12/15/2003	XXXXX3000093	XXXXX43978	Giải nổ hũ	10,000
TA THI LOAN	1/1/1995	XXXXX5015143	XXXXX19654	Giải nổ hũ	10,000
TRAN XUAN DUC	10/1/2003	XXXXX3011678	XXXXX41305	Giải nổ hũ	10,000
NONG THI VINH	3/28/1999	XXXXX9006689	XXXXX58664	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG TRONG PHUC	4/19/2005	XXXXX5005365	XXXXX82231	Giải nổ hũ	10,000
DUONG DUC TRUNG	1/13/2000	XXXXX0005664	XXXXX25716	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DUOC	4/30/1966	XXXXX6015871	XXXXX38276	Giải nổ hũ	10,000
VO VAN DUNG	12/18/2007	XXXXX7004001	XXXXX95639	Giải nổ hũ	10,000
VU MINH HIEU	11/9/1998	XXXXX8006665	XXXXX13552	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI ANH NGUYET	4/9/2005	XXXXX5009564	XXXXX40665	Giải nổ hũ	10,000
CHAU VAN PHI	4/21/2003	XXXXX3006656	XXXXX73166	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN TY	5/6/1979	XXXXX9005824	XXXXX00142	Giải nổ hũ	10,000
LONG THI LOAN	6/15/2007	XXXXX7002355	XXXXX36201	Giải nổ hũ	10,000
VU THI THUY TRANG	10/26/2007	XXXXX7016976	XXXXX97294	Giải nổ hũ	10,000
LE MINH DANG	10/29/2008	XXXXX8500677	XXXXX53501	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN PHE	11/2/1976	XXXXX6007845	XXXXX16918	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THU HUONG	1/16/2003	XXXXX3000824	XXXXX72387	Giải nổ hũ	10,000
DANG MINH TUAN	10/11/1978	XXXXX8029043	XXXXX44818	Giải nổ hũ	10,000
DINH NGOC HUYEN	4/17/1997	XXXXX7008898	XXXXX88497	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN TRO	6/10/1972	XXXXX2002891	XXXXX73090	Giải nổ hũ	10,000
LUONG NGOC VU	10/22/1989	XXXXX9009714	XXXXX28283	Giải nổ hũ	10,000
VU THI XUAN	2/21/1990	XXXXX0041728	XXXXX51526	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN YEN NHI	3/14/2007	XXXXX7016465	XXXXX14597	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI QUYNH NHU	9/6/2002	XXXXX2011735	XXXXX18372	Giải nổ hũ	10,000
BUI THE VU	5/23/2004	XXXXX4001975	XXXXX64138	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VIET THANG	8/19/1996	XXXXX6006320	XXXXX75140	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC MANH	9/16/1996	XXXXX6020780	XXXXX26576	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THAO NGUYEN	7/24/1997	XXXXX7004222	XXXXX15265	Giải nổ hũ	10,000
LA VAN LUONG	2/18/1978	XXXXX8007485	XXXXX97480	Giải nổ hũ	10,000
HOANG YEN NHI	3/26/2006	XXXXX6007710	XXXXX55890	Giải nổ hũ	10,000
LUU BICH DUYEN	1/1/1972	XXXXX2012499	XXXXX93973	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DUC VUONG	9/19/1994	XXXXX4007615	XXXXX02003	Giải nổ hũ	10,000
CHAU THIEU ANH	4/3/1984	XXXXX4012587	XXXXX76749	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN PHONG	10/23/1991	XXXXX1001950	XXXXX48426	Giải nổ hũ	10,000
DO THANH HIEU	12/5/1981	XXXXX1015402	XXXXX39781	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THE HUNG	1/11/1995	XXXXX5011148	XXXXX41368	Giải nổ hũ	10,000
HOANG MAI HUONG	8/29/2003	XXXXX3036871	XXXXX78639	Giải nổ hũ	10,000
PHAM HUYEN TRAN	3/16/2002	XXXXX2008210	XXXXX64453	Giải nổ hũ	10,000
VU THI THAO	10/18/1988	XXXXX8007632	XXXXX17900	Giải nổ hũ	10,000
HO THU THUY	1/1/1957	XXXXX7000248	XXXXX48268	Giải nổ hũ	10,000
VO THI SON TRANG	4/18/1994	XXXXX4009228	XXXXX77436	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH TAM	2/10/1984	XXXXX4023936	XXXXX25003	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN HUAN	11/24/1964	XXXXX4016609	XXXXX07869	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN XUAN LINH	12/15/1993	XXXXX3025068	XXXXX54966	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH THANG	1/1/2009	XXXXX9024099	XXXXX86292	Giải nổ hũ	10,000
DANG VAN CUONG	4/13/1987	XXXXX7019162	XXXXX51118	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN VU	11/16/1963	XXXXX3001734	XXXXX66036	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHUONG UYEN	6/6/1994	XXXXX4020511	XXXXX70757	Giải nổ hũ	10,000
TRINH THI MINH THAO	12/7/1991	XXXXX1000095	XXXXX48291	Giải nổ hũ	10,000
HO CONG TUAN	1/10/1994	XXXXX4007066	XXXXX34922	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN MANH	10/1/2009	XXXXX9001799	XXXXX96762	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG THI XUYEN	11/5/1980	XXXXX0003160	XXXXX56509	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TUNG DUONG	4/11/2003	XXXXX3002803	XXXXX85404	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THAO	10/27/2003	XXXXX3008177	XXXXX15224	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HUYEN	3/6/2003	XXXXX3019241	XXXXX91143	Giải nổ hũ	10,000
VO ANH TUAN	4/29/1973	XXXXX3016666	XXXXX84856	Giải nổ hũ	10,000
VU THI TAM	4/18/1987	XXXXX7001709	XXXXX69887	Giải nổ hũ	10,000
PHAN TAN TRI	6/29/1985	XXXXX5007714	XXXXX88247	Giải nổ hũ	10,000
DO DOAN HUAN	10/27/1983	XXXXX3008628	XXXXX46683	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH CHUNG	3/17/1977	XXXXX7007889	XXXXX81636	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN DONG	8/25/1964	XXXXX4001366	XXXXX88500	Giải nổ hũ	10,000
LE KHAC KHA	6/3/2007	XXXXX7008581	XXXXX71692	Giải nổ hũ	10,000
BUI PHI TUAN	9/7/2002	XXXXX2034465	XXXXX69027	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HUYEN TRAN	3/24/1983	XXXXX3013567	XXXXX90216	Giải nổ hũ	10,000
DAO DUY LAM	9/26/1995	XXXXX5001669	XXXXX44995	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN TRA	5/19/1999	XXXXX9001403	XXXXX91517	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHI HUNG	8/29/2007	XXXXX7004151	XXXXX93217	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG HIEU	7/2/2003	XXXXX3004404	XXXXX41728	Giải nổ hũ	10,000
VU TIEN TAI	9/18/2007	XXXXX7022646	XXXXX28469	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU DAT	4/1/2006	XXXXX6006775	XXXXX99475	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI DIEM TIEN	3/17/2001	XXXXX1003112	XXXXX37781	Giải nổ hũ	10,000
DEO VAN SON	11/4/1995	XXXXX5001964	XXXXX58997	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI YEN NHI	11/23/2009	XXXXX9004145	XXXXX75879	Giải nổ hũ	10,000
DINH CHI DINH	5/30/2007	XXXXX7008026	XXXXX56507	Giải nổ hũ	10,000
VU QUANG HUY	9/22/2001	XXXXX1000068	XXXXX97192	Giải nổ hũ	10,000
HOANG ANH VU	2/2/1986	XXXXX6016238	XXXXX59666	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI SONG	2/20/1971	XXXXX1009143	XXXXX50815	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUE	10/27/1995	XXXXX5041263	XXXXX56022	Giải nổ hũ	10,000
TRAN BICH HUYEN	10/13/2005	XXXXX5000513	XXXXX06980	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG MANH HUNG	1/1/1984	XXXXX4012494	XXXXX37936	Giải nổ hũ	10,000
VU THI TRANG	10/18/1998	XXXXX8007918	XXXXX01606	Giải nổ hũ	10,000
LO THI PHUONG	2/8/2009	XXXXX9013755	XXXXX00852	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH NHAN	2/8/2009	XXXXX9034652	XXXXX41296	Giải nổ hũ	10,000
VU THI XUAN	5/14/1988	XXXXX8013516	XXXXX68978	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HONG NHUNG	7/8/2008	XXXXX8007973	XXXXX93942	Giải nổ hũ	10,000
THINH THAI GIANG PHONG	2/1/2001	XXXXX1002842	XXXXX97948	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN THAO	4/4/2004	XXXXX4002300	XXXXX53828	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC MANH	12/22/2005	XXXXX5004198	XXXXX76632	Giải nổ hũ	10,000
NGHIEM XUAN TRUONG	10/13/1997	XXXXX7003208	XXXXX17326	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN DUY	2/10/1987	XXXXX7002633	XXXXX80345	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH NHA	4/20/2000	XXXXX0007489	XXXXX02863	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHUONG THAO	10/1/2002	XXXXX2015897	XXXXX51665	Giải nổ hũ	10,000
KIM TAM	1/1/1975	XXXXX5009204	XXXXX56791	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH HUYEN	6/2/1991	XXXXX1000168	XXXXX94391	Giải nổ hũ	10,000
PHAN YEN NHI	9/4/2005	XXXXX5001328	XXXXX02883	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HUU PHUOC	12/5/2006	XXXXX6014576	XXXXX19252	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LAI	5/12/1978	XXXXX8027913	XXXXX70668	Giải nổ hũ	10,000
HOANG HANH	7/24/1975	XXXXX5042117	XXXXX33366	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC THIEN NGAN	11/18/2006	XXXXX6006915	XXXXX58061	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THAI TUAN	5/10/2007	XXXXX7008918	XXXXX67939	Giải nổ hũ	10,000
LY THI VIEN	6/2/1991	XXXXX1001456	XXXXX16337	Giải nổ hũ	10,000
THACH THAI	4/10/1984	XXXXX4008977	XXXXX08450	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH NGOC HAU	8/7/1994	XXXXX4012834	XXXXX05341	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN DAO	4/24/1979	XXXXX9003528	XXXXX84039	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI HUONG GIANG	11/16/2009	XXXXX9000234	XXXXX14046	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU SON	6/20/1983	XXXXX3007396	XXXXX53895	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HONG NHUNG	10/9/2008	XXXXX8008212	XXXXX47916	Giải nổ hũ	10,000
VU DUC HUY	4/15/2003	XXXXX3006809	XXXXX15366	Giải nổ hũ	10,000
BUI HOAI BAO TRAM	12/20/2006	XXXXX6001001	XXXXX36154	Giải nổ hũ	10,000
HA TRIEU VI	7/12/2003	XXXXX3006129	XXXXX27417	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN XUAN TRONG	2/2/1998	XXXXX8004055	XXXXX12528	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN HUNG	7/17/1997	XXXXX7012154	XXXXX65149	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DINH TUAN	10/18/1999	XXXXX9007564	XXXXX93118	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI QUY	6/5/1982	XXXXX2002850	XXXXX64894	Giải nổ hũ	10,000
PHAN LE VAN	12/16/2003	XXXXX3007830	XXXXX57484	Giải nổ hũ	10,000
DO VIET HA	9/5/2009	XXXXX9022162	XXXXX47573	Giải nổ hũ	10,000
DO HOANG LONG	8/8/2002	XXXXX2012589	XXXXX11630	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NAM	6/12/1984	XXXXX4023070	XXXXX12311	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TAM	1/1/1966	XXXXX6008525	XXXXX06197	Giải nổ hũ	10,000
DAO PHUONG THAO	11/27/2006	XXXXX6006020	XXXXX85952	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN TIEN	3/12/2003	XXXXX3003571	XXXXX81163	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN MINH QUAN	3/23/1995	XXXXX5009019	XXXXX88439	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN THUY	3/11/1999	XXXXX9002751	XXXXX64279	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN THANH	7/11/1984	XXXXX4013001	XXXXX88882	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG QUANG DAI	9/6/2005	XXXXX5003643	XXXXX96867	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI TINH	7/2/1987	XXXXX7013967	XXXXX68323	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI DUYEN	8/27/2005	XXXXX5002005	XXXXX67894	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUANG VINH	10/25/2007	XXXXX7001691	XXXXX79415	Giải nổ hũ	10,000
NGO DUC NGHIA	10/24/2003	XXXXX3005604	XXXXX03460	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG DUY QUANG	9/20/2007	XXXXX7052859	XXXXX13307	Giải nổ hũ	10,000
UNG THI HIEU	12/26/2008	XXXXX8009199	XXXXX60300	Giải nổ hũ	10,000
LE DUY SANG	12/7/1972	XXXXX2003804	XXXXX98909	Giải nổ hũ	10,000
HOANG DUC LOI	3/1/1987	XXXXX7005387	XXXXX01949	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI HUONG	12/16/2004	XXXXX4008154	XXXXX49701	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM ANH	6/8/2003	XXXXX3045965	XXXXX91384	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LOAN	6/12/1988	XXXXX8007315	XXXXX73237	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM HONG KHANH	3/17/1993	XXXXX3006761	XXXXX02702	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HONG BAC	9/27/1996	XXXXX6031454	XXXXX27996	Giải nổ hũ	10,000
MAC THI THU	2/15/1978	XXXXX8007450	XXXXX69940	Giải nổ hũ	10,000
HU THI HA	7/24/1998	XXXXX8000243	XXXXX29115	Giải nổ hũ	10,000
LE THAI HUY	1/24/2007	XXXXX7009693	XXXXX34532	Giải nổ hũ	10,000
PHAM LUONG MINH DUNG	5/24/2007	XXXXX7008745	XXXXX54860	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI HUU	10/29/1977	XXXXX7000896	XXXXX38550	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH NGA	3/31/2004	XXXXX4022505	XXXXX86613	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DANG KIEN	9/5/1991	XXXXX1009198	XXXXX02554	Giải nổ hũ	10,000
LE DANG VINH	8/22/1993	XXXXX3000417	XXXXX37914	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH TRUNG	12/17/1993	XXXXX3001900	XXXXX88451	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH THANH	7/5/2008	XXXXX8007525	XXXXX15708	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI NGOC HOA	6/16/1976	XXXXX6007229	XXXXX46898	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TAN HUNG	9/4/1995	XXXXX5012140	XXXXX98839	Giải nổ hũ	10,000
PHAM HUU CUONG	6/12/2006	XXXXX6009393	XXXXX93589	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TUAN THANH	12/19/1994	XXXXX4005060	XXXXX27653	Giải nổ hũ	10,000
DANG HOANG NHON	6/17/1995	XXXXX5007320	XXXXX78020	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN PHUNG	2/6/1950	XXXXX0013743	XXXXX33955	Giải nổ hũ	10,000
PHONG VAN THOA	2/10/2007	XXXXX7000165	XXXXX86064	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THUY	2/4/1978	XXXXX8004991	XXXXX12953	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG DO NAM CUONG	7/12/1987	XXXXX7000092	XXXXX74444	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DO QUOC VUONG	9/4/2008	XXXXX8008482	XXXXX08366	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN THANG	3/5/1988	XXXXX8005600	XXXXX21525	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGO HAI TRIEU	6/14/1984	XXXXX4000143	XXXXX42447	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI LU	4/1/1985	XXXXX5003247	XXXXX91112	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI MINH THUY	2/26/1993	XXXXX3007283	XXXXX52866	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HIEN	9/3/1985	XXXXX5009269	XXXXX88568	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC TUAN	1/13/2008	XXXXX8008989	XXXXX92958	Giải nổ hũ	10,000
PHAN NAM	12/20/1990	XXXXX0010568	XXXXX52573	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN PHUOC	9/28/2002	XXXXX2004423	XXXXX49387	Giải nổ hũ	10,000
PHAN TRUNG KHOE	9/12/1990	XXXXX0023006	XXXXX30969	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TRUC LY	10/3/1987	XXXXX7004891	XXXXX21150	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU HIEN	7/4/2009	XXXXX9013037	XXXXX22598	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN BIEN	8/10/1984	XXXXX4008283	XXXXX03038	Giải nổ hũ	10,000
VU CHIEU DUY	9/22/2008	XXXXX8002362	XXXXX10236	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUY LINH	11/1/1973	XXXXX3002176	XXXXX53045	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THO TU	12/11/1999	XXXXX9016845	XXXXX05010	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THUY DIEN	2/20/2008	XXXXX8006985	XXXXX44602	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN TINH	10/10/1980	XXXXX0000360	XXXXX11750	Giải nổ hũ	10,000
HA KY TAI	11/26/2009	XXXXX9046134	XXXXX38021	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN XUAN HAO	1/10/1972	XXXXX2042341	XXXXX21667	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG HAI DANG	9/22/2007	XXXXX7021640	XXXXX15682	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN SY	5/25/2006	XXXXX6006938	XXXXX57606	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH MINH HUY	4/25/2005	XXXXX5008844	XXXXX05185	Giải nổ hũ	10,000
TU HIEN VUONG	5/15/1976	XXXXX6006368	XXXXX81698	Giải nổ hũ	10,000
LE QUANG HIEN	1/22/2009	XXXXX9000007	XXXXX86122	Giải nổ hũ	10,000
PHAM NHU QUYNH	7/19/1999	XXXXX9004416	XXXXX69704	Giải nổ hũ	10,000
HOANG DINH NAM	9/16/1997	XXXXX7002468	XXXXX11102	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN TAI	11/25/2004	XXXXX4002846	XXXXX71402	Giải nổ hũ	10,000
LY THI HOAN	3/16/1975	XXXXX5002645	XXXXX67285	Giải nổ hũ	10,000
HA DO NGOC THAI	5/3/2006	XXXXX6005284	XXXXX18520	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC HUONG	9/10/1989	XXXXX9022764	XXXXX83818	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG LINH	8/9/1978	XXXXX8005881	XXXXX60215	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH BINH	7/22/1999	XXXXX9015591	XXXXX48898	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THUY DIEU	1/15/2007	XXXXX7000395	XXXXX20600	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUANG VU	7/4/2004	XXXXX4004274	XXXXX28993	Giải nổ hũ	10,000
VO THAI VINH	1/17/2009	XXXXX9011222	XXXXX27048	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN MAI LAN	7/12/2009	XXXXX9003647	XXXXX71136	Giải nổ hũ	10,000
DO QUANG VINH	6/15/1972	XXXXX2012863	XXXXX94998	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HIEU NGHIA	1/7/1991	XXXXX1004655	XXXXX43498	Giải nổ hũ	10,000
HA HIEP CAT	11/21/1963	XXXXX3002032	XXXXX25376	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUY NAM	9/11/1981	XXXXX1021026	XXXXX35061	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUOC HAI	11/5/1994	XXXXX4022066	XXXXX88552	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUANG TRONG	11/10/1992	XXXXX2018107	XXXXX52555	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DANG THANH	2/18/1971	XXXXX1003999	XXXXX26012	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN VUONG	11/15/1965	XXXXX5041029	XXXXX38818	Giải nổ hũ	10,000
TRINH THI DUNG	10/25/1974	XXXXX4003118	XXXXX58781	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN CONG	11/22/1986	XXXXX6010940	XXXXX83981	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI BICH NGOC	7/29/2005	XXXXX5000959	XXXXX03910	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG PHUONG	12/16/1993	XXXXX3001423	XXXXX87402	Giải nổ hũ	10,000
VU TRONG HIEN	1/1/1975	XXXXX5004407	XXXXX98132	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU	7/20/2001	XXXXX1002817	XXXXX74912	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THAI BAO	1/11/2009	XXXXX9000292	XXXXX42264	Giải nổ hũ	10,000
BUI THE HIEU	7/4/1991	XXXXX1011032	XXXXX95605	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DUNG	12/15/1963	XXXXX3011685	XXXXX46815	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOAI NAM	2/22/1990	XXXXX0009000	XXXXX66655	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI MY HANH	6/30/1996	XXXXX6008179	XXXXX40520	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI YEN	1/21/1998	XXXXX8002074	XXXXX84122	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TIEN	7/23/1986	XXXXX6000857	XXXXX45150	Giải nổ hũ	10,000
A HUY CHONG	8/2/2008	XXXXX8001225	XXXXX40231	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI KIM ANH	11/6/1993	XXXXX3017038	XXXXX80742	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN THANH	11/6/1999	XXXXX9016801	XXXXX79161	Giải nổ hũ	10,000
TRAN ANH QUAN	11/14/2007	XXXXX7002442	XXXXX33443	Giải nổ hũ	10,000
A DEN	6/16/1992	XXXXX2000606	XXXXX65939	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN GIA LONG VU	7/30/2006	XXXXX6016701	XXXXX00706	Giải nổ hũ	10,000
LUU NGOC THIEN THANH	2/20/1991	XXXXX1010015	XXXXX52123	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI CAM HONG	2/5/1990	XXXXX0001499	XXXXX78680	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH TRANG	3/9/2000	XXXXX0000057	XXXXX68175	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH TAM	10/8/1972	XXXXX2005759	XXXXX56746	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU VAN PHU	6/19/2003	XXXXX3006946	XXXXX56374	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC HANH	2/1/1978	XXXXX8006564	XXXXX37992	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN THANH	12/26/1991	XXXXX1012994	XXXXX58653	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN MINH	6/22/2005	XXXXX5007713	XXXXX26962	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN SAN	7/22/1990	XXXXX0002109	XXXXX35221	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THAO HUONG	5/4/2003	XXXXX3000727	XXXXX05445	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HAI VU	9/22/2002	XXXXX2001047	XXXXX80984	Giải nổ hũ	10,000
LUONG HOANG HAI	11/28/2009	XXXXX9007287	XXXXX46116	Giải nổ hũ	10,000
CHUNG TAN TAI	12/17/1992	XXXXX2001292	XXXXX89889	Giải nổ hũ	10,000
HA THI HONG NHUNG	6/24/1986	XXXXX6007608	XXXXX63789	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI THANH	6/16/1967	XXXXX7008140	XXXXX94732	Giải nổ hũ	10,000
LUONG ANH THU	1/23/2006	XXXXX6019020	XXXXX14985	Giải nổ hũ	10,000
HOANG TRONG DO	4/26/1990	XXXXX0014620	XXXXX02828	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THI BICH HONG	12/28/1996	XXXXX6008144	XXXXX97058	Giải nổ hũ	10,000
DIEU DUONG	11/24/2004	XXXXX4010001	XXXXX03197	Giải nổ hũ	10,000
NUNG BICH HONG	7/16/2005	XXXXX5003701	XXXXX17047	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI KIM LUYEN	10/20/1976	XXXXX6041751	XXXXX91507	Giải nổ hũ	10,000
LE QUAN	8/11/2002	XXXXX2015436	XXXXX17336	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI HAN	8/21/1991	XXXXX1002877	XXXXX28480	Giải nổ hũ	10,000
BUI MINH HOANG	5/6/1995	XXXXX5009565	XXXXX23999	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN THIEN	1/23/1979	XXXXX9005503	XXXXX11777	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TUYEN	11/27/1996	XXXXX6008778	XXXXX38110	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THI QUYNH CHI	1/10/2008	XXXXX8008667	XXXXX42578	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH HAI	8/10/1976	XXXXX6002680	XXXXX46203	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC HOA	10/8/1973	XXXXX3013929	XXXXX81073	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
QUANG DUY THANH	9/21/2008	XXXXX8012679	XXXXX86341	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI THU	8/3/2007	XXXXX7003624	XXXXX41774	Giải nổ hũ	10,000
LY THI CA	1/1/1997	XXXXX7008156	XXXXX17079	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI PHU QUY	4/10/1993	XXXXX3007272	XXXXX72839	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN THUONG	5/3/1990	XXXXX0012502	XXXXX00758	Giải nổ hũ	10,000
CAO NGOC DUNG	7/15/2008	XXXXX8021470	XXXXX48358	Giải nổ hũ	10,000
TRAN PHUONG DUNG	3/24/2001	XXXXX1002166	XXXXX37591	Giải nổ hũ	10,000
HONG MY LE	4/25/1991	XXXXX1036497	XXXXX65987	Giải nổ hũ	10,000
NINH ANH VU	3/14/2008	XXXXX8003293	XXXXX63617	Giải nổ hũ	10,000
TRAN KIM QUY	1/21/1985	XXXXX5003739	XXXXX89988	Giải nổ hũ	10,000
CHU MINH THINH	7/26/2009	XXXXX9004444	XXXXX41415	Giải nổ hũ	10,000
DANG QUANG SANG	4/28/2002	XXXXX2006111	XXXXX52596	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THU SA	11/6/1986	XXXXX6003494	XXXXX02265	Giải nổ hũ	10,000
LE TUAN ANH	10/7/2004	XXXXX4002747	XXXXX49309	Giải nổ hũ	10,000
LE NGOC VAN	8/7/1982	XXXXX0046872	XXXXX29607	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG YEN	3/31/1985	XXXXX5024663	XXXXX66565	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH VU	11/12/2005	XXXXX5021181	XXXXX21105	Giải nổ hũ	10,000
DAU DUC BINH	6/9/1976	XXXXX6018527	XXXXX58838	Giải nổ hũ	10,000
LUU THI NGUYET	11/10/1974	XXXXX4005568	XXXXX16863	Giải nổ hũ	10,000
LE THANH PHONG	6/7/1999	XXXXX9007284	XXXXX68382	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN HUNG	10/11/1976	XXXXX6000217	XXXXX73833	Giải nổ hũ	10,000
VU QUANG ANH	11/10/1998	XXXXX8010512	XXXXX44888	Giải nổ hũ	10,000
HOANG KHAC DAU	9/3/1959	XXXXX9007084	XXXXX94303	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM HUONG	5/10/1998	XXXXX8012261	XXXXX73243	Giải nổ hũ	10,000
PHAM MINH NHAT	10/30/2005	XXXXX5001379	XXXXX60329	Giải nổ hũ	10,000
LO VAN TUAN	3/25/1996	XXXXX6004630	XXXXX24322	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN XUAN	3/2/1987	XXXXX7000576	XXXXX15835	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHAN QUOC KHANH	5/26/2007	XXXXX7001471	XXXXX14315	Giải nổ hũ	10,000
LE THI MY TAM	11/27/2009	XXXXX9006207	XXXXX35708	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DUY HIEU	11/23/2008	XXXXX8007389	XXXXX35508	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH ANH	12/24/2005	XXXXX5015515	XXXXX39306	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MINH HIEU	7/2/2004	XXXXX4001698	XXXXX16545	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN QUYEN	6/1/1988	XXXXX8017213	XXXXX76885	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG LOAN	2/15/1973	XXXXX3000011	XXXXX44127	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HUNG	2/26/1979	XXXXX9009803	XXXXX63972	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THAI HA	12/26/2003	XXXXX3040633	XXXXX91268	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI VAN ANH	5/29/2009	XXXXX9014755	XXXXX63892	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN LUU VIET DUNG	4/1/2009	XXXXX9008413	XXXXX56424	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI THANH THAM	10/17/2007	XXXXX7009508	XXXXX70674	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI BICH LIEU	8/7/1996	XXXXX6014837	XXXXX92359	Giải nổ hũ	10,000
DAO PHUONG MAI	11/18/2007	XXXXX7000582	XXXXX21623	Giải nổ hũ	10,000
TRINH CAO CUONG	12/25/1987	XXXXX7036961	XXXXX06020	Giải nổ hũ	10,000
LO VAN TIEN	7/26/1977	XXXXX7002609	XXXXX43860	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN DUONG	8/10/1973	XXXXX3019713	XXXXX75164	Giải nổ hũ	10,000
PHAN VU LUAN	4/13/2007	XXXXX7000600	XXXXX81752	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THI THANH DAN	10/7/2003	XXXXX3037212	XXXXX07235	Giải nổ hũ	10,000
HOANG LE QUANG	8/17/2008	XXXXX8001929	XXXXX01610	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM NGOC	12/31/2004	XXXXX4011866	XXXXX76305	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN KHANG	5/7/1998	XXXXX8002803	XXXXX21092	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MANH QUANG	8/19/2001	XXXXX1009684	XXXXX36793	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THUY DUNG	8/30/2003	XXXXX3002684	XXXXX98202	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI KHANH LY	11/7/2007	XXXXX7018684	XXXXX90802	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI NGOC TRAN	10/13/2004	XXXXX4006114	XXXXX08165	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DUC HANH	4/6/1959	XXXXX9000851	XXXXX68119	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI PHUONG	11/19/2003	XXXXX3005289	XXXXX54258	Giải nổ hũ	10,000
VUONG YEN NHI	4/14/2009	XXXXX9000693	XXXXX31902	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRONG THANG	6/27/1997	XXXXX7009258	XXXXX14713	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN GIA HUY	8/3/2005	XXXXX5004383	XXXXX57568	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC LINH	2/23/2005	XXXXX5002774	XXXXX64207	Giải nổ hũ	10,000
TRINH THAI THONG	4/26/1990	XXXXX0001439	XXXXX74140	Giải nổ hũ	10,000
VU DUC TUAN	11/30/1972	XXXXX2016610	XXXXX22779	Giải nổ hũ	10,000
LE MINH ANH KHOA	8/3/2003	XXXXX3002419	XXXXX72210	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DINH CU	7/20/1982	XXXXX2008635	XXXXX15199	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN THANG	7/11/1985	XXXXX5002547	XXXXX73327	Giải nổ hũ	10,000
LUYEN NGUYEN MINH DUC	11/26/2005	XXXXX5019363	XXXXX21105	Giải nổ hũ	10,000
LE MINH DUC	12/1/1990	XXXXX0030307	XXXXX08962	Giải nổ hũ	10,000
LE DUC ANH	3/5/2002	XXXXX2017336	XXXXX20444	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG THI KIM NGAN	10/11/1998	XXXXX8005305	XXXXX69012	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THANH HAI	2/14/1976	XXXXX6000423	XXXXX75599	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN CUONG	10/17/1998	XXXXX8006866	XXXXX44373	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LIEN	12/27/1996	XXXXX6003998	XXXXX24841	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LANH	9/20/2003	XXXXX3004235	XXXXX13967	Giải nổ hũ	10,000
THACH DON	10/2/1985	XXXXX5003857	XXXXX87210	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HUONG	10/26/1988	XXXXX8001042	XXXXX65421	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN NAM	1/1/1990	XXXXX0004010	XXXXX22142	Giải nổ hũ	10,000
THACH THI HUYNH	1/1/1978	XXXXX8009275	XXXXX06928	Giải nổ hũ	10,000
NGO VIET HUONG	1/2/1963	XXXXX3001309	XXXXX71149	Giải nổ hũ	10,000
PHAN TAN PHAT	8/15/2006	XXXXX6012384	XXXXX49507	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HUU	5/25/1992	XXXXX2018548	XXXXX23143	Giải nổ hũ	10,000
QUACH MY NHAN	11/6/2001	XXXXX1004436	XXXXX65037	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MANH DUC	10/27/2008	XXXXX8008945	XXXXX27426	Giải nổ hũ	10,000
LE HUU TAI	3/13/1996	XXXXX6016322	XXXXX23942	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI BICH VIET	3/12/1997	XXXXX7001068	XXXXX87110	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC DIEM	12/21/2007	XXXXX7013158	XXXXX68820	Giải nổ hũ	10,000
TRINH TRI XUONG	11/1/1967	XXXXX7003998	XXXXX72083	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HANH	10/30/1984	XXXXX4016876	XXXXX68666	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC DUNG	4/15/1993	XXXXX3028615	XXXXX06521	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DONG	4/1/1985	XXXXX5003637	XXXXX61336	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI HUONG NGUYEN	3/30/1994	XXXXX4000763	XXXXX33921	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KHAC QUAN	7/30/1985	XXXXX5000910	XXXXX90999	Giải nổ hũ	10,000
VUONG QUANG HUY	1/1/1999	XXXXX9030386	XXXXX10199	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HA	8/20/1998	XXXXX8006348	XXXXX99464	Giải nổ hũ	10,000
BUI LINH THUAN	12/15/2005	XXXXX5007361	XXXXX90105	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU VAN NHAN	8/20/1986	XXXXX6012416	XXXXX42286	Giải nổ hũ	10,000
LE THI LAN LINH	4/26/2009	XXXXX9020625	XXXXX73064	Giải nổ hũ	10,000
VU THI DUNG	4/24/1984	XXXXX4017295	XXXXX89139	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI THANH HUE	12/11/1977	XXXXX7017761	XXXXX49884	Giải nổ hũ	10,000
VO VAN CUONG	1/1/1972	XXXXX2018976	XXXXX89739	Giải nổ hũ	10,000
VI TUAN DUC	11/23/2009	XXXXX9007277	XXXXX54329	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DANG HIEU THIEN	8/10/2005	XXXXX5012795	XXXXX63080	Giải nổ hũ	10,000
TRAN CONG TUAN	12/28/2000	XXXXX0000484	XXXXX71511	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN NAM	7/19/1996	XXXXX6015124	XXXXX26119	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI CAM TU	8/16/1987	XXXXX7002057	XXXXX54431	Giải nổ hũ	10,000
HO NGOC MINH	6/12/1985	XXXXX5022148	XXXXX48929	Giải nổ hũ	10,000
THACH SUOL	1/24/1999	XXXXX9002784	XXXXX42276	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN DOAN	4/20/1984	XXXXX4017734	XXXXX88514	Giải nổ hũ	10,000
HA THI KIM DUNG	4/15/1960	XXXXX0018361	XXXXX38435	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI HOAT	6/19/1983	XXXXX3010611	XXXXX19313	Giải nổ hũ	10,000
HA XUAN MINH	1/8/1969	XXXXX9001272	XXXXX12500	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI QUYNH ANH	5/27/2007	XXXXX7010040	XXXXX58470	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TA HOANG THAO	5/7/1985	XXXXX5004590	XXXXX30085	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TUAN ANH	1/12/2000	XXXXX0025715	XXXXX16064	Giải nổ hũ	10,000
MAI HAI THANH	11/12/2003	XXXXX3001690	XXXXX03801	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUYEN	10/18/2002	XXXXX2001132	XXXXX70156	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI NGUNG	10/18/1989	XXXXX9002384	XXXXX95676	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CONG BINH	7/1/1998	XXXXX8002769	XXXXX10133	Giải nổ hũ	10,000
PHAN KHANH LINH	6/20/1994	XXXXX4000092	XXXXX31865	Giải nổ hũ	10,000
BUI BINH MINH	4/23/2006	XXXXX6001403	XXXXX58005	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THI PHUONG ANH	4/19/2007	XXXXX7011871	XXXXX26699	Giải nổ hũ	10,000
CHU HONG ANH	7/9/2001	XXXXX1007783	XXXXX80682	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN DAU	10/6/1981	XXXXX1001090	XXXXX13287	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI VAN	6/18/1978	XXXXX8007980	XXXXX23976	Giải nổ hũ	10,000
LY TRUNG	1/1/1991	XXXXX1014830	XXXXX51603	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI NO	12/4/1984	XXXXX4006750	XXXXX17226	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HONG VY	1/24/1979	XXXXX9004350	XXXXX05937	Giải nổ hũ	10,000
VU NGOC ANH	10/4/2005	XXXXX5002896	XXXXX80712	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH LONG	1/30/1985	XXXXX5004815	XXXXX79131	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HAN	5/18/1966	XXXXX6011890	XXXXX32916	Giải nổ hũ	10,000
CHAU THI TUONG VI	8/25/1996	XXXXX6004459	XXXXX77125	Giải nổ hũ	10,000
HA THI BUOM	4/27/1988	XXXXX8004295	XXXXX45109	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THU NHUNG	9/5/1995	XXXXX5004644	XXXXX91393	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THANH PHUONG	1/22/2003	XXXXX3004696	XXXXX08151	Giải nổ hũ	10,000
TRINH DANG TAM	11/25/2007	XXXXX7003873	XXXXX14870	Giải nổ hũ	10,000
HO QUANG NHAT	9/15/2005	XXXXX5001594	XXXXX81788	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THU THUY	9/26/1982	XXXXX2017588	XXXXX82275	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN THANH	12/3/1994	XXXXX4016358	XXXXX79157	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUE	12/2/1993	XXXXX3035747	XXXXX70993	Giải nổ hũ	10,000
LE CONG PHUONG	5/1/1999	XXXXX9007488	XXXXX85556	Giải nổ hũ	10,000
CAN VAN THUONG	7/6/1999	XXXXX9004859	XXXXX55436	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI NGA	1/1/1972	XXXXX2003922	XXXXX55255	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HA	1/19/1991	XXXXX1002664	XXXXX12195	Giải nổ hũ	10,000
BACH THI HIEN	10/29/1991	XXXXX1008373	XXXXX73509	Giải nổ hũ	10,000
DINH VAN THUONG	1/27/1989	XXXXX9004512	XXXXX07828	Giải nổ hũ	10,000
TONG THIEN MINH	11/23/2009	XXXXX9005563	XXXXX62605	Giải nổ hũ	10,000
CAO VIET TUAN	1/12/1997	XXXXX7001257	XXXXX59197	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC HOA	10/16/2003	XXXXX3005482	XXXXX10825	Giải nổ hũ	10,000
LE NGUYEN KHANH	3/9/2008	XXXXX8004731	XXXXX24194	Giải nổ hũ	10,000
QUANG VAN NGOC	2/23/2004	XXXXX4007490	XXXXX87605	Giải nổ hũ	10,000
BUI QUOC ANH	8/10/1984	XXXXX4000460	XXXXX55466	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VIET THIEM	2/10/1983	XXXXX3000021	XXXXX67183	Giải nổ hũ	10,000
BUI THUY PHUONG	5/4/2003	XXXXX3005759	XXXXX32781	Giải nổ hũ	10,000
LE THI KIM HUYEN	10/13/1975	XXXXX5014063	XXXXX57326	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MY HANH	11/17/1973	XXXXX3001239	XXXXX82448	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI HUE	11/2/1982	XXXXX2006033	XXXXX64596	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI HUONG	9/15/1968	XXXXX8030208	XXXXX90249	Giải nổ hũ	10,000
CHU VAN BANG	7/20/1989	XXXXX9024052	XXXXX25083	Giải nổ hũ	10,000
DINH NGUYEN YEN NHI	9/26/2009	XXXXX9005805	XXXXX95241	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH KHOI	11/26/1974	XXXXX4017903	XXXXX61433	Giải nổ hũ	10,000
TRAN TIEN DAT	10/14/2007	XXXXX7015324	XXXXX45224	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHUOC DUY	12/9/1996	XXXXX6011669	XXXXX69174	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH THUAN	5/28/1997	XXXXX7014644	XXXXX17203	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH	11/2/2004	XXXXX4021446	XXXXX45726	Giải nổ hũ	10,000
CAO THANH DANH	12/9/2005	XXXXX5011562	XXXXX87026	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HAI	9/17/1998	XXXXX8013149	XXXXX03298	Giải nổ hũ	10,000
DUONG MINH QUAN	11/28/2009	XXXXX9012692	XXXXX75381	Giải nổ hũ	10,000
DANG VAN BAO	6/26/1989	XXXXX9006508	XXXXX76374	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NHU Y	11/23/1994	XXXXX4000496	XXXXX23532	Giải nổ hũ	10,000
NGO DUY CHAU	3/19/1997	XXXXX7000896	XXXXX30561	Giải nổ hũ	10,000
DO TO UYEN	6/6/2007	XXXXX7008378	XXXXX57836	Giải nổ hũ	10,000
LE HUY HOANG	9/25/2006	XXXXX6014485	XXXXX06346	Giải nổ hũ	10,000
QUACH SY NGUYEN	9/24/1982	XXXXX2055179	XXXXX34288	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN TUYEN	2/13/1991	XXXXX1007949	XXXXX26863	Giải nổ hũ	10,000
BUI TUAN HOANG	4/3/1994	XXXXX4004587	XXXXX83465	Giải nổ hũ	10,000
LUONG TRUNG HIEU	11/24/1989	XXXXX9001777	XXXXX66607	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU HUONG	2/4/2000	XXXXX0003963	XXXXX01722	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN CHIN	9/13/1984	XXXXX4018565	XXXXX49826	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MINH NHUT	10/9/2002	XXXXX2004470	XXXXX77560	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC KHANH TIEN	12/9/2005	XXXXX5003288	XXXXX91205	Giải nổ hũ	10,000
BUI HUU TUAN AN	3/3/2002	XXXXX2004227	XXXXX58326	Giải nổ hũ	10,000
LA THI THU PHUONG	10/4/2004	XXXXX4003239	XXXXX03320	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HANG NY	7/22/1993	XXXXX3015759	XXXXX36997	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DUNG	1/26/1987	XXXXX7008281	XXXXX23261	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUANG HIEN	4/6/1987	XXXXX7013761	XXXXX79111	Giải nổ hũ	10,000
HA THI KIM MINH	1/16/1965	XXXXX5011187	XXXXX58051	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN THANH	7/5/1984	XXXXX4008006	XXXXX63204	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI NGOC BICH	1/20/1989	XXXXX9002444	XXXXX11578	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VI	2/12/1994	XXXXX4014622	XXXXX94461	Giải nổ hũ	10,000
LE ANH DUNG	10/4/2009	XXXXX9014708	XXXXX96125	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH TRIET	12/27/2007	XXXXX7012728	XXXXX39362	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI VAN HA	2/6/2008	XXXXX8009136	XXXXX51188	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI THAO	4/7/2007	XXXXX7009668	XXXXX28305	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN TOAN	7/10/1989	XXXXX9003322	XXXXX35734	Giải nổ hũ	10,000
HOANG QUANG TUNG	5/9/1995	XXXXX5014311	XXXXX09995	Giải nổ hũ	10,000
TRAN TRONG CU	7/12/1978	XXXXX8026997	XXXXX62845	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU HAI	12/20/1996	XXXXX6011285	XXXXX54569	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CONG CUONG	2/19/2004	XXXXX4011271	XXXXX46684	Giải nổ hũ	10,000
LE QUYET TAM	6/21/1988	XXXXX8006620	XXXXX40542	Giải nổ hũ	10,000
HALL HAI MAN	7/12/2005	XXXXX5007183	XXXXX61647	Giải nổ hũ	10,000
LE LAN HUONG	6/10/2002	XXXXX2021529	XXXXX08621	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MANH HA	4/23/1982	XXXXX2018181	XXXXX94902	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN THO	2/11/1992	XXXXX2006786	XXXXX93114	Giải nổ hũ	10,000
TRAN TRUNG	9/27/2003	XXXXX3010525	XXXXX03560	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG HIEU	3/22/2008	XXXXX8023574	XXXXX04025	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI DI	3/25/1985	XXXXX5027932	XXXXX09449	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUOC DAT	8/19/1992	XXXXX2001374	XXXXX55232	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TU QUYEN	1/6/1990	XXXXX0001703	XXXXX47534	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH TAN	12/14/1972	XXXXX2016678	XXXXX07546	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI TUYET	4/9/2000	XXXXX0002807	XXXXX43092	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HUNG	12/10/1993	XXXXX3000981	XXXXX13593	Giải nổ hũ	10,000
CAO THANH HAI	5/15/1984	XXXXX4000103	XXXXX38885	Giải nổ hũ	10,000
BAN THI THOA	9/27/2001	XXXXX1000737	XXXXX43025	Giải nổ hũ	10,000
ONG MINH QUANG	1/26/1988	XXXXX8007272	XXXXX63708	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUOC TRONG	11/4/2006	XXXXX6010848	XXXXX17317	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG KIEN	1/22/2006	XXXXX6003805	XXXXX39610	Giải nổ hũ	10,000
LE QUOC KHANH	7/10/2002	XXXXX2011519	XXXXX62027	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HIEN	3/3/1981	XXXXX1011677	XXXXX16058	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN BUONG	10/11/2001	XXXXX1024876	XXXXX92001	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN BAO NHI	6/4/2007	XXXXX7038511	XXXXX14416	Giải nổ hũ	10,000
HA THI KHAI	6/6/1990	XXXXX0030927	XXXXX34533	Giải nổ hũ	10,000
LE QUANG TRUNG	10/4/1987	XXXXX7005563	XXXXX16986	Giải nổ hũ	10,000
HO THI LOAN	6/15/1995	XXXXX5024532	XXXXX59384	Giải nổ hũ	10,000
DO DUY MANH	3/22/2008	XXXXX8004589	XXXXX53327	Giải nổ hũ	10,000
BUI NGOC LAN	11/24/2002	XXXXX2002844	XXXXX01174	Giải nổ hũ	10,000
DUONG DINH BO	9/13/1992	XXXXX2007449	XXXXX61285	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TRA MI	11/25/2006	XXXXX6011709	XXXXX43432	Giải nổ hũ	10,000
DAO THI THOM	1/1/1971	XXXXX1037273	XXXXX04603	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI THUY NGAN	4/25/2009	XXXXX9002322	XXXXX50810	Giải nổ hũ	10,000
CAN XUAN KHANH	10/9/2005	XXXXX5050659	XXXXX35981	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
SON TRUONG LAM	1/13/1993	XXXXX3005962	XXXXX12564	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI DUYEN	3/5/1989	XXXXX9007936	XXXXX42432	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN QUY	12/21/1980	XXXXX0005598	XXXXX86392	Giải nổ hũ	10,000
HO TRUNG HIEU	10/17/2006	XXXXX6008263	XXXXX41399	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG	1/1/1987	XXXXX7006085	XXXXX45514	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU VAN QUAN	2/7/2002	XXXXX2003417	XXXXX33673	Giải nổ hũ	10,000
LE TRUONG DO	3/20/1997	XXXXX7000060	XXXXX21461	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN THANH	10/12/1995	XXXXX5004501	XXXXX60895	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC PHUOC	9/2/1987	XXXXX7004286	XXXXX11852	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN DUC	11/24/2001	XXXXX1006866	XXXXX91376	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH NGOC BAO	1/1/2007	XXXXX7044457	XXXXX38045	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY	8/22/1962	XXXXX2008294	XXXXX89367	Giải nổ hũ	10,000
VU QUANG NANG	11/5/2003	XXXXX3006944	XXXXX82880	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI DIEM KIEU	1/30/1997	XXXXX7004918	XXXXX64814	Giải nổ hũ	10,000
VU NHU Y	7/9/1987	XXXXX7001811	XXXXX56787	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH VINH	4/15/2005	XXXXX5002628	XXXXX46763	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HANG	2/15/1988	XXXXX8008762	XXXXX59616	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI HONG CHAU	9/3/2001	XXXXX1004762	XXXXX80448	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUE	5/9/1997	XXXXX7008587	XXXXX39183	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH	3/26/2006	XXXXX6003801	XXXXX64641	Giải nổ hũ	10,000
LE HOANG ANH	8/4/2004	XXXXX4008632	XXXXX14302	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI VUI	8/1/1976	XXXXX6015700	XXXXX26038	Giải nổ hũ	10,000
MAI THI NGOC YEN	4/6/1970	XXXXX0011380	XXXXX14778	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI HAI YEN	12/17/2007	XXXXX7011855	XXXXX00286	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG UYEN QUAN	2/1/2003	XXXXX3005996	XXXXX77893	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MY TUYEN	10/19/1995	XXXXX5003782	XXXXX42928	Giải nổ hũ	10,000
LE THI TUYET TRINH	11/20/1995	XXXXX5024308	XXXXX79704	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH TAN	12/28/1994	XXXXX4006937	XXXXX80090	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI LIEN	3/24/1996	XXXXX6001497	XXXXX69381	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOAI TRONG	12/2/1983	XXXXX3002115	XXXXX66878	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LAP	3/9/1967	XXXXX7001664	XXXXX86384	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THUY DUNG	3/24/2005	XXXXX5014208	XXXXX12950	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VIET HA	8/5/2003	XXXXX3000872	XXXXX66325	Giải nổ hũ	10,000
LE DUC TOAN	5/24/1994	XXXXX4003142	XXXXX85138	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DUY HUNG	6/6/1985	XXXXX5013767	XXXXX59105	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI NGOC THO	11/12/2006	XXXXX6000226	XXXXX21431	Giải nổ hũ	10,000
TRINH THI NHUNG	11/8/1991	XXXXX1009191	XXXXX95695	Giải nổ hũ	10,000
LUONG VAN COI	4/29/2008	XXXXX8001756	XXXXX07831	Giải nổ hũ	10,000
LE THUC ANH	4/13/2004	XXXXX4002874	XXXXX48129	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THI LUA	5/8/1992	XXXXX2024815	XXXXX69043	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THI KHANH QUYEN	9/10/2001	XXXXX1005317	XXXXX11677	Giải nổ hũ	10,000
HA PHUONG LINH	2/23/2005	XXXXX5006910	XXXXX37861	Giải nổ hũ	10,000
PHAM CONG LINH	1/1/1980	XXXXX0006853	XXXXX57848	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC PHAT	6/5/2008	XXXXX8034591	XXXXX87498	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG THANH	6/18/1992	XXXXX2006740	XXXXX58409	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN TU	2/4/1974	XXXXX4000235	XXXXX05943	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH TRA	9/1/2006	XXXXX6008508	XXXXX60721	Giải nổ hũ	10,000
DO THI HIEN	10/13/2003	XXXXX3005155	XXXXX31175	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH THUY	8/25/1992	XXXXX2003075	XXXXX88392	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG CHUNG DUC	2/15/1992	XXXXX2009870	XXXXX97779	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC HA	5/20/2006	XXXXX6020505	XXXXX93906	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUY HUAN	8/29/2002	XXXXX2004410	XXXXX60258	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG VAN NHIEN	4/24/1989	XXXXX9011250	XXXXX79089	Giải nổ hũ	10,000
GIAP VAN THANH PHUC	9/11/2005	XXXXX5009616	XXXXX24248	Giải nổ hũ	10,000
LUC VAN VET	7/9/1992	XXXXX2006705	XXXXX02791	Giải nổ hũ	10,000
VO VAN HAI	1/3/1984	XXXXX4008928	XXXXX27779	Giải nổ hũ	10,000
DOAN BA DUY	3/2/1993	XXXXX3037185	XXXXX76986	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU DINH QUE	10/27/1987	XXXXX7008809	XXXXX71087	Giải nổ hũ	10,000
HO MANH SAM	5/7/1983	XXXXX3002372	XXXXX82338	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY TRANG	1/1/1976	XXXXX6001809	XXXXX55715	Giải nổ hũ	10,000
PHAM QUAN	9/20/1995	XXXXX5004123	XXXXX61663	Giải nổ hũ	10,000
LE HUYEN BAO NGOC	8/9/1985	XXXXX5029771	XXXXX92309	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MANH TU	1/1/2006	XXXXX6091589	XXXXX90903	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRONG KHANG	7/30/2006	XXXXX6002531	XXXXX59489	Giải nổ hũ	10,000
QUANG THI DIEU HANG	1/6/2004	XXXXX4005493	XXXXX44190	Giải nổ hũ	10,000
BUI NGOC TOAN	6/5/1995	XXXXX5009187	XXXXX54924	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY	4/13/1991	XXXXX1014064	XXXXX85286	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI HOA	12/29/1986	XXXXX6005403	XXXXX28763	Giải nổ hũ	10,000
TRAN SON HAI	4/8/2002	XXXXX2003732	XXXXX32490	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	11/6/1994	XXXXX4003866	XXXXX06054	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRONG NHUAN	8/12/1966	XXXXX6016485	XXXXX32141	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUYEN	12/24/2007	XXXXX7001862	XXXXX23776	Giải nổ hũ	10,000
PHAM NHAT LINH	11/17/2006	XXXXX6007086	XXXXX60901	Giải nổ hũ	10,000
DO XUAN THANH	5/25/1979	XXXXX9045838	XXXXX03767	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THUY TRANG	11/3/2009	XXXXX9006890	XXXXX75868	Giải nổ hũ	10,000
CAO VAN CHUONG	5/5/1995	XXXXX5013620	XXXXX06216	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI MY DUYEN	1/1/1993	XXXXX3022823	XXXXX38112	Giải nổ hũ	10,000
DOAN VAN THANH	1/24/1993	XXXXX3001095	XXXXX33802	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN TU	8/25/1994	XXXXX4011144	XXXXX72710	Giải nổ hũ	10,000
HO VAN MINH	7/28/1997	XXXXX7035751	XXXXX97015	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THAI TIEN	12/1/2005	XXXXX5022389	XXXXX76548	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN CHIEN	6/5/1980	XXXXX0001957	XXXXX25680	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THI THANH TUYET	1/17/1978	XXXXX8025729	XXXXX00645	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN BAO CHAU	4/20/2001	XXXXX1001904	XXXXX41052	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI VAN ANH	11/14/2008	XXXXX8008253	XXXXX80844	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG TRONG NGUYEN	8/15/1998	XXXXX8006973	XXXXX73674	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MANH TUNG	11/19/1993	XXXXX3020280	XXXXX66893	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THUY HANG	11/17/2002	XXXXX2000280	XXXXX58635	Giải nổ hũ	10,000
CHU DUC HIEU	7/21/2003	XXXXX3002105	XXXXX75535	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI NGOC HUYEN	8/24/1996	XXXXX6012685	XXXXX43979	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN DAI	8/17/2004	XXXXX4011608	XXXXX95691	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM LIEN	5/30/2002	XXXXX2002327	XXXXX89715	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH TRUNG	5/18/2005	XXXXX5000923	XXXXX06609	Giải nổ hũ	10,000
LUU TRUONG CHINH	10/13/1979	XXXXX9012615	XXXXX18393	Giải nổ hũ	10,000
VU THI THU THAO	10/29/2007	XXXXX7017087	XXXXX41651	Giải nổ hũ	10,000
DO QUANG HOC	5/31/1984	XXXXX4004941	XXXXX61662	Giải nổ hũ	10,000
LUU THIEN LONG	6/22/2009	XXXXX9016330	XXXXX13836	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI DUYEN	12/3/1995	XXXXX5001012	XXXXX25998	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRA MY	8/28/2007	XXXXX7004792	XXXXX27675	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU HOA	9/29/2001	XXXXX1031545	XXXXX23576	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUANG BANG	12/13/1985	XXXXX5010655	XXXXX89111	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THANH HOA	10/8/2004	XXXXX4008236	XXXXX62086	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH MY PHUONG	2/8/1981	XXXXX1009470	XXXXX84284	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN NAM	9/20/1996	XXXXX6008119	XXXXX05674	Giải nổ hũ	10,000
LO THI DUONG	5/6/1962	XXXXX2018296	XXXXX21073	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THE LINH	10/3/1994	XXXXX4011013	XXXXX46535	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN HAU	3/6/1997	XXXXX7010473	XXXXX71479	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LOI	5/30/1999	XXXXX9013087	XXXXX35671	Giải nổ hũ	10,000
KIEU DUC LUAN	9/19/2005	XXXXX5047586	XXXXX20045	Giải nổ hũ	10,000
HA HONG ANH	7/20/1998	XXXXX8005605	XXXXX11395	Giải nổ hũ	10,000
MAI KHAC DAT	8/21/1988	XXXXX8010755	XXXXX56899	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN THI	11/6/1979	XXXXX9024096	XXXXX33441	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH TRUNG	1/1/1981	XXXXX1005216	XXXXX66171	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI NGOC THAM	7/14/1999	XXXXX9002041	XXXXX42766	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN NGOC PHUONG UYEN	11/20/2009	XXXXX9014105	XXXXX44204	Giải nổ hũ	10,000
DONG VAN DOAN	5/22/1990	XXXXX0005309	XXXXX68334	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN THUAN	8/25/1987	XXXXX7011971	XXXXX27288	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUOC THAI	2/5/1985	XXXXX5012824	XXXXX73638	Giải nổ hũ	10,000
CHU DUC HAI	5/18/2008	XXXXX8052775	XXXXX08896	Giải nổ hũ	10,000
PHAN MINH TIEN	8/10/1995	XXXXX5005850	XXXXX50405	Giải nổ hũ	10,000
DO DUC LONG	4/25/2006	XXXXX6018895	XXXXX26337	Giải nổ hũ	10,000
NINH DUC LONG	9/20/2009	XXXXX9005328	XXXXX66905	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC DUONG	8/15/1982	XXXXX2009473	XXXXX94394	Giải nổ hũ	10,000
CHU VAN HUNG	6/27/2006	XXXXX6010225	XXXXX55686	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THI NGOC YEN	3/9/2007	XXXXX7011258	XXXXX48253	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI KIM ANH	8/21/1998	XXXXX8015763	XXXXX76460	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI THU HOAI	9/1/2006	XXXXX6008268	XXXXX04784	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI DUYEN	1/20/1975	XXXXX5003042	XXXXX31443	Giải nổ hũ	10,000
LE TUNG LAM	11/16/2000	XXXXX0003180	XXXXX88696	Giải nổ hũ	10,000
DO DINH KHOAT	6/17/1971	XXXXX1013855	XXXXX72368	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI VI	10/14/2009	XXXXX9009663	XXXXX51204	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH TRI	7/4/1999	XXXXX9007112	XXXXX24562	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH CHIEN	9/4/1977	XXXXX7014215	XXXXX72108	Giải nổ hũ	10,000
TRAN BAO NGOC	2/23/2008	XXXXX8003270	XXXXX50972	Giải nổ hũ	10,000
LE DINH TUYEN	9/27/1980	XXXXX0021681	XXXXX58866	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN DUY	10/3/1986	XXXXX6029325	XXXXX24687	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI PHUONG	4/18/1978	XXXXX8014143	XXXXX69530	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN HA	10/12/1991	XXXXX1014538	XXXXX49103	Giải nổ hũ	10,000
PHAM HOANG NAM PHUONG	9/2/2008	XXXXX8000122	XXXXX09378	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KHAC NAM	10/11/1993	XXXXX3029906	XXXXX93993	Giải nổ hũ	10,000
PHAM PHUONG NGA	9/22/2006	XXXXX6004625	XXXXX40987	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN THANG	4/21/1993	XXXXX3002266	XXXXX64806	Giải nổ hũ	10,000
LE THI PHUONG THUY	1/6/2008	XXXXX8002090	XXXXX98045	Giải nổ hũ	10,000
LE QUANG HUNG	5/1/1958	XXXXX8008523	XXXXX23037	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN TIEP	3/28/1973	XXXXX3014592	XXXXX27145	Giải nổ hũ	10,000
PHAN DUC OANH	11/22/1983	XXXXX3055256	XXXXX72007	Giải nổ hũ	10,000
HAN NGOC HAI	2/21/1999	XXXXX9001633	XXXXX67042	Giải nổ hũ	10,000
DINH THE ANH	2/20/1999	XXXXX9007737	XXXXX57038	Giải nổ hũ	10,000
PHAN TO PHUONG	1/1/1975	XXXXX5004883	XXXXX20752	Giải nổ hũ	10,000
DANG TIEN QUAN	7/22/1984	XXXXX4021337	XXXXX81888	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI THANH VAN	10/21/1977	XXXXX7004782	XXXXX92469	Giải nổ hũ	10,000
BUI QUANG DAT	8/20/2006	XXXXX6025222	XXXXX66392	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KHANH LINH	10/12/2007	XXXXX7027756	XXXXX73623	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU THI HUE	8/16/1997	XXXXX7006601	XXXXX43660	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGOC DIEM	3/3/2009	XXXXX9007723	XXXXX30864	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NHU QUYNH	9/28/2007	XXXXX7008558	XXXXX80907	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DUC THO	11/4/2002	XXXXX2000990	XXXXX96016	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TAM LOAN	11/14/2009	XXXXX9000471	XXXXX17208	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LUAN	9/10/1985	XXXXX5012344	XXXXX19685	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN GA	1/1/1967	XXXXX7010137	XXXXX70102	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VU DUNG	6/26/2003	XXXXX3003831	XXXXX00446	Giải nổ hũ	10,000
LE TIEP	3/3/1997	XXXXX7000663	XXXXX19222	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NHU HIEU	6/24/2002	XXXXX2029173	XXXXX98751	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THANH HANG	2/20/2009	XXXXX9026369	XXXXX64307	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI CAM TU	7/2/2007	XXXXX7006424	XXXXX93920	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN NAM	3/26/1995	XXXXX5008211	XXXXX89417	Giải nổ hũ	10,000
PHAN TIEN SY	4/14/1999	XXXXX9000361	XXXXX22299	Giải nổ hũ	10,000
BUI THANH HUYEN	9/26/1989	XXXXX9010319	XXXXX49636	Giải nổ hũ	10,000
HO SY HUNG	9/23/1986	XXXXX6007912	XXXXX09157	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI SUONG	6/9/1975	XXXXX5006235	XXXXX22782	Giải nổ hũ	10,000
TRAN TRONG THUAN	11/10/1978	XXXXX8007146	XXXXX44492	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DAM VAN KHOE	3/2/1972	XXXXX2008893	XXXXX15688	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI RANG	9/10/1989	XXXXX9008632	XXXXX78189	Giải nổ hũ	10,000
HA TAI EM	11/1/2004	XXXXX4009193	XXXXX59490	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN THANH	11/26/2008	XXXXX8000341	XXXXX28601	Giải nổ hũ	10,000
LE ANH TU	5/21/2009	XXXXX9004410	XXXXX70332	Giải nổ hũ	10,000
LE THI DAO	1/10/1996	XXXXX6006255	XXXXX26435	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DOAN BAC	5/7/2003	XXXXX3037338	XXXXX05369	Giải nổ hũ	10,000
VO THI QUYNH NHU	7/11/2006	XXXXX6012038	XXXXX86549	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN DUNG	5/29/1980	XXXXX0000672	XXXXX87812	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THUONG	3/21/2005	XXXXX5011181	XXXXX34719	Giải nổ hũ	10,000
LY NGOC DUYEN	11/30/2009	XXXXX9010624	XXXXX33808	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MY THO	10/20/1987	XXXXX7011465	XXXXX39276	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI VAN	11/22/1977	XXXXX7003455	XXXXX03695	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HOA	7/17/2006	XXXXX6010530	XXXXX06287	Giải nổ hũ	10,000
NGO VAN DAN	7/9/1991	XXXXX1014252	XXXXX09791	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DAT	4/11/2008	XXXXX8018206	XXXXX28725	Giải nổ hũ	10,000
PHAM HOANG PHUC	3/20/1998	XXXXX8004065	XXXXX79309	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN KHIEM	7/20/1981	XXXXX1006535	XXXXX56713	Giải nổ hũ	10,000
LE THI LE TAM	8/4/2001	XXXXX1004651	XXXXX84457	Giải nổ hũ	10,000
THACH NGOC SON	12/16/2000	XXXXX0008745	XXXXX46890	Giải nổ hũ	10,000
DO THI NGOC ANH	7/19/2008	XXXXX8012795	XXXXX57075	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH CHU	4/10/1985	XXXXX5005483	XXXXX72060	Giải nổ hũ	10,000
VU THANH HUNG	1/26/1980	XXXXX0004346	XXXXX98025	Giải nổ hũ	10,000
PHAM HO KHANH TRANG	10/21/2009	XXXXX9015253	XXXXX13085	Giải nổ hũ	10,000
DANG NGOC THOAI	4/26/2005	XXXXX5005542	XXXXX90647	Giải nổ hũ	10,000
HA CONG HOAN	7/6/2004	XXXXX4002990	XXXXX46195	Giải nổ hũ	10,000
HO HUU HOANG	2/20/2000	XXXXX0006017	XXXXX46148	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DUC	7/17/1993	XXXXX3021587	XXXXX99533	Giải nổ hũ	10,000
MAI BICH HUONG	3/11/1969	XXXXX9027745	XXXXX45216	Giải nổ hũ	10,000
DAO THI ANH DAO	6/20/1983	XXXXX3026199	XXXXX10349	Giải nổ hũ	10,000
HA QUANG VINH	3/21/1984	XXXXX4002300	XXXXX07696	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOAI PHONG	12/31/1997	XXXXX7002259	XXXXX29229	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI HONG MINH	12/5/1984	XXXXX4000037	XXXXX01605	Giải nổ hũ	10,000
LE DAM QUANG HUY	11/19/1993	XXXXX3014826	XXXXX28193	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI NGUYET	12/22/1989	XXXXX9021667	XXXXX22289	Giải nổ hũ	10,000
LUONG VAN LOAN	6/16/1986	XXXXX6003651	XXXXX65134	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH HONG HANH	4/30/1993	XXXXX3009946	XXXXX57223	Giải nổ hũ	10,000
PHAM ANH TUAN	10/21/1987	XXXXX7004326	XXXXX87948	Giải nổ hũ	10,000
DAO BINH LUAN	10/30/1972	XXXXX2010381	XXXXX97688	Giải nổ hũ	10,000
QUANG TRONG HA	3/1/2002	XXXXX2003096	XXXXX90006	Giải nổ hũ	10,000
TONG THI NGOC THUY	8/11/1996	XXXXX6005612	XXXXX73865	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI ANH TUYET	9/24/1978	XXXXX8000335	XXXXX24978	Giải nổ hũ	10,000
LE QUANG CHUNG	12/8/1999	XXXXX9005837	XXXXX70376	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI SIM	4/5/1984	XXXXX4001913	XXXXX87726	Giải nổ hũ	10,000
DUONG DUC VIET	11/2/2005	XXXXX5013284	XXXXX65801	Giải nổ hũ	10,000
HA DUC HANH	8/28/1985	XXXXX5039578	XXXXX10957	Giải nổ hũ	10,000
DANG THAI LAM	8/5/2008	XXXXX8014203	XXXXX24026	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI LAN ANH	4/11/2005	XXXXX5003269	XXXXX72393	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH TRUC	11/20/1974	XXXXX4001957	XXXXX80158	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI THU HUYEN	12/3/1982	XXXXX2016297	XXXXX29900	Giải nổ hũ	10,000
PHAM NGUYEN NGOC LOAN	6/16/1986	XXXXX6010200	XXXXX30353	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOAI LINH	9/12/2003	XXXXX3005049	XXXXX17096	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUONG	2/15/1999	XXXXX9029025	XXXXX51990	Giải nổ hũ	10,000
LO THI HA	2/20/1996	XXXXX6010371	XXXXX39231	Giải nổ hũ	10,000
HA THI LE THUY	2/25/2008	XXXXX8003439	XXXXX71700	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH THIEN	7/18/1995	XXXXX5002490	XXXXX44000	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DUC ANH	4/25/2006	XXXXX6000710	XXXXX27953	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI TU	6/10/1974	XXXXX4021775	XXXXX22427	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG MINH TOAN	5/1/2009	XXXXX9003755	XXXXX60722	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HOA	8/10/1959	XXXXX9001234	XXXXX64471	Giải nổ hũ	10,000
LE THI KHUYEN	2/20/1984	XXXXX4021302	XXXXX84900	Giải nổ hũ	10,000
VI THI HONG THO	1/15/2009	XXXXX9014299	XXXXX52578	Giải nổ hũ	10,000
TRINH TIEN HOANG PHI	11/29/2005	XXXXX5009839	XXXXX79077	Giải nổ hũ	10,000
LE THANH NGHIA	11/29/2006	XXXXX6009054	XXXXX75193	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TOAN	12/6/1972	XXXXX2019280	XXXXX47396	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN TRONG	2/13/1990	XXXXX0007623	XXXXX09670	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI TUYET DUNG	1/25/1982	XXXXX2001373	XXXXX55394	Giải nổ hũ	10,000
VI THI LOAN	7/2/2002	XXXXX2003756	XXXXX54248	Giải nổ hũ	10,000
HOANG QUYNH ANH	9/26/2008	XXXXX8036689	XXXXX76396	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DINH VU	1/29/1990	XXXXX0013945	XXXXX63402	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGOC KIM NGAN	6/7/2006	XXXXX6013669	XXXXX75396	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGOC LOI	1/1/1975	XXXXX5006591	XXXXX67299	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TUYEN	6/25/1973	XXXXX3006755	XXXXX88336	Giải nổ hũ	10,000
DIEP VAN TAM	4/23/1977	XXXXX7001076	XXXXX74331	Giải nổ hũ	10,000
LUONG VAN THOA	2/6/1987	XXXXX7002435	XXXXX04186	Giải nổ hũ	10,000
LE PHUONG THANH	8/11/2009	XXXXX9040373	XXXXX46187	Giải nổ hũ	10,000
TAN TA MAY	1/7/1999	XXXXX9004717	XXXXX77546	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TAN	8/18/2007	XXXXX7028241	XXXXX37303	Giải nổ hũ	10,000
MAI VAN CUONG	3/19/2008	XXXXX8011054	XXXXX40306	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI CAM VAN	1/1/1985	XXXXX5003045	XXXXX62719	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THUY	1/3/1984	XXXXX4004251	XXXXX93550	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THAO	12/3/2002	XXXXX2001901	XXXXX10362	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU VAN DINH	10/5/2002	XXXXX2006522	XXXXX34101	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THU TRANG	8/15/2000	XXXXX0000677	XXXXX70903	Giải nổ hũ	10,000
DANG THUY HIEN	6/11/2001	XXXXX1027022	XXXXX42024	Giải nổ hũ	10,000
HOANG GIA LONG	10/1/2001	XXXXX1001003	XXXXX79852	Giải nổ hũ	10,000
DANG TRINH DUONG	10/27/2007	XXXXX7013171	XXXXX53065	Giải nổ hũ	10,000
LE DUC HOI	10/9/1971	XXXXX1032295	XXXXX34193	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI DIEM	8/19/2000	XXXXX0005216	XXXXX16743	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DUNG	4/26/1996	XXXXX6002034	XXXXX36362	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI KIM TRUNG	10/20/1978	XXXXX8041587	XXXXX64364	Giải nổ hũ	10,000
VUONG QUOC NHAT	11/2/2002	XXXXX2001917	XXXXX27530	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN TRUNG	5/21/1982	XXXXX2002156	XXXXX34456	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI KIM THAO	4/16/1988	XXXXX8014901	XXXXX35932	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI DUNG	4/30/1981	XXXXX1010732	XXXXX88154	Giải nổ hũ	10,000
HOANG TRONG TAN	5/3/1982	XXXXX2008027	XXXXX33148	Giải nổ hũ	10,000
LE MINH HAI	4/24/1997	XXXXX7000627	XXXXX76427	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG SANG	3/14/1997	XXXXX7011311	XXXXX73475	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY DUNG	10/15/2005	XXXXX5004502	XXXXX06295	Giải nổ hũ	10,000
LE THI MINH HUE	9/24/1946	XXXXX6001094	XXXXX81922	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN TRUONG	1/7/1983	XXXXX3007949	XXXXX49611	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MUNG	1/5/1980	XXXXX0003318	XXXXX90737	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TIEN THANH TUNG	12/16/2002	XXXXX2008754	XXXXX64586	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HIEN	8/6/2004	XXXXX4032117	XXXXX96201	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH NGOC YEN NHI	12/7/1989	XXXXX9006019	XXXXX71544	Giải nổ hũ	10,000
VUONG THI TRUNG	9/11/1958	XXXXX8027848	XXXXX84958	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU VAN TIEN	8/10/1984	XXXXX4009108	XXXXX89885	Giải nổ hũ	10,000
HA THI TOM	8/2/2004	XXXXX4001414	XXXXX63428	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU HUONG	8/23/1975	XXXXX5000012	XXXXX31149	Giải nổ hũ	10,000
PHAM TUNG ANH	9/29/2005	XXXXX5001171	XXXXX17975	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MINH NGUYET	5/30/1983	XXXXX3001301	XXXXX54768	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LIEU QUYEN	3/16/1978	XXXXX8009726	XXXXX27782	Giải nổ hũ	10,000
QUANG THI THUONG	10/12/1996	XXXXX6001187	XXXXX68114	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH BA	4/14/1992	XXXXX2013213	XXXXX68363	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THI NGOC ANH	12/12/1996	XXXXX6001974	XXXXX69804	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI NGOC DUNG	9/27/1998	XXXXX8004591	XXXXX26601	Giải nổ hũ	10,000
DINH HOANG DAO	9/30/2002	XXXXX2005784	XXXXX80699	Giải nổ hũ	10,000
VU THI THUY	3/8/1995	XXXXX5001758	XXXXX51095	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI LE	7/15/1987	XXXXX7042547	XXXXX47543	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG TU NHA	2/1/1972	XXXXX2010066	XXXXX30674	Giải nổ hũ	10,000
TO VAN CU	4/15/1981	XXXXX1007721	XXXXX44966	Giải nổ hũ	10,000
DO THI TUOI	11/29/1992	XXXXX2002358	XXXXX23290	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DINH HOI	8/1/2007	XXXXX7002703	XXXXX65047	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHAN QUYNH TRAM	12/4/2004	XXXXX4008195	XXXXX35671	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGOC QUOC TRUNG	2/26/1997	XXXXX7012041	XXXXX62439	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI HOAI THU	1/8/2004	XXXXX4006822	XXXXX23534	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG ANH	2/26/2003	XXXXX3000331	XXXXX55878	Giải nổ hũ	10,000
TRAN ANH MINH	12/3/2005	XXXXX5001655	XXXXX81002	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THUY QUYEN	8/14/1999	XXXXX9006004	XXXXX04688	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CHI THANH	3/17/1999	XXXXX9009289	XXXXX43496	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI VAN	5/21/1988	XXXXX8004637	XXXXX37392	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CONG TUYEN	5/3/2001	XXXXX1033346	XXXXX43625	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUOC BON	4/19/1994	XXXXX4005293	XXXXX59226	Giải nổ hũ	10,000
PHI CONG THAI	6/3/2005	XXXXX5018059	XXXXX80552	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HOAN	10/5/1999	XXXXX9005737	XXXXX12258	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THONG PHAN	9/18/1984	XXXXX4076629	XXXXX44001	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN QUYEN	5/22/2004	XXXXX4022521	XXXXX38424	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN CHIEU	5/10/1982	XXXXX2036991	XXXXX45416	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN TINH	10/4/2004	XXXXX4010742	XXXXX08606	Giải nổ hũ	10,000
VO ANH TUAN	8/11/2009	XXXXX9008199	XXXXX86719	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI TAM	5/21/1997	XXXXX7004440	XXXXX77381	Giải nổ hũ	10,000
MAI XUAN CUNG	10/18/2007	XXXXX7030606	XXXXX33318	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VIET DUNG	9/21/1992	XXXXX2014980	XXXXX76812	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN TU	8/17/1989	XXXXX9008036	XXXXX70662	Giải nổ hũ	10,000
DONG THI NHU QUYNH	4/20/1998	XXXXX8001105	XXXXX04723	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG	9/14/1995	XXXXX5001256	XXXXX33826	Giải nổ hũ	10,000
HA HUU VINH	11/20/1975	XXXXX5007224	XXXXX69226	Giải nổ hũ	10,000
BUI XUAN BACH	9/6/1993	XXXXX3020453	XXXXX01993	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN THUAN	4/28/1985	XXXXX5003629	XXXXX93019	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI VAN	2/18/1999	XXXXX9005812	XXXXX50182	Giải nổ hũ	10,000
BO HUYEN LINH	5/7/1969	XXXXX9036145	XXXXX59683	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HUYEN	5/18/2007	XXXXX7017264	XXXXX06134	Giải nổ hũ	10,000
BAN VAN TIN	3/14/1997	XXXXX7001170	XXXXX49429	Giải nổ hũ	10,000
VU THI THU HA	3/5/1991	XXXXX1003199	XXXXX80903	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VIET HUNG	1/17/2002	XXXXX2000755	XXXXX46403	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI HOAN	12/2/1974	XXXXX4000803	XXXXX44913	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG THUY	7/3/2007	XXXXX7010647	XXXXX64272	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DOAN	2/25/1985	XXXXX5042750	XXXXX98456	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI HAI YEN	6/20/2004	XXXXX4002055	XXXXX75362	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HONG DUONG	4/10/1982	XXXXX2007002	XXXXX58589	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HOANG NGHIEM	2/1/1998	XXXXX8011834	XXXXX06202	Giải nổ hũ	10,000
HOANG DONG TAM	11/27/1971	XXXXX1027603	XXXXX04290	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN PHIEM	1/1/1965	XXXXX5006732	XXXXX05536	Giải nổ hũ	10,000
TRAN CONG ANH	3/2/1995	XXXXX5004032	XXXXX57994	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH THUY	1/28/2005	XXXXX5022447	XXXXX75932	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HOAN	3/21/1979	XXXXX9002761	XXXXX35362	Giải nổ hũ	10,000
DANG HOAI TUAN ANH	12/7/2006	XXXXX6011410	XXXXX64297	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUOC TAM	10/17/1992	XXXXX2004024	XXXXX05953	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	11/3/1983	XXXXX3005248	XXXXX26938	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THANH BINH	1/16/2008	XXXXX8004129	XXXXX26840	Giải nổ hũ	10,000
PHAN ANH SON	2/18/1990	XXXXX0061013	XXXXX55468	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DINH THI THE	5/1/2006	XXXXX6017420	XXXXX19482	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DAC PHONG	1/14/2007	XXXXX7012869	XXXXX49236	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI QUE CHI	11/10/1994	XXXXX4004608	XXXXX01194	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN DUNG	5/10/1995	XXXXX5016579	XXXXX94469	Giải nổ hũ	10,000
LUONG VAN HIEP	3/30/2009	XXXXX9005899	XXXXX44814	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI DUONG	3/12/1984	XXXXX4015704	XXXXX78486	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI PHUONG	10/4/1990	XXXXX0005905	XXXXX23331	Giải nổ hũ	10,000
PHUONG THI THANH TRUC	8/10/2007	XXXXX7014280	XXXXX48271	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN DOANH	9/10/1989	XXXXX9007211	XXXXX33346	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN CHIEN	4/17/2000	XXXXX0001581	XXXXX88283	Giải nổ hũ	10,000
TRAN ANH VU	8/16/1998	XXXXX8007343	XXXXX77376	Giải nổ hũ	10,000
DOAN QUANG HUNG	7/5/1983	XXXXX3005954	XXXXX89816	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGUYEN HUYEN CHAU	8/19/2009	XXXXX9019640	XXXXX94382	Giải nổ hũ	10,000
VANG THI HUYNH NHU	2/5/1991	XXXXX1010257	XXXXX43131	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH KHANH NGOC	11/27/2009	XXXXX9013644	XXXXX71509	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HUONG	5/21/2002	XXXXX2005503	XXXXX57763	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN TUONG	2/8/1978	XXXXX8002336	XXXXX09272	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HAI CHUONG	5/12/1994	XXXXX4002354	XXXXX67011	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI VAN	10/30/1994	XXXXX4005250	XXXXX26120	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH AN	8/30/1977	XXXXX7010201	XXXXX66866	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI LAI	1/4/1974	XXXXX4002993	XXXXX65277	Giải nổ hũ	10,000
DUONG CUU LONG	7/20/1960	XXXXX0021957	XXXXX81468	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN CHINH	11/26/2008	XXXXX8019015	XXXXX44513	Giải nổ hũ	10,000
BUI TRONG AN	6/7/1989	XXXXX9001783	XXXXX81899	Giải nổ hũ	10,000
BUI DINH KHOI	11/16/2000	XXXXX0003564	XXXXX00389	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI NHAN	5/12/1989	XXXXX9014076	XXXXX65133	Giải nổ hũ	10,000
LAM THI NHU Y	8/14/2006	XXXXX6016864	XXXXX74784	Giải nổ hũ	10,000
HA THI THANH PHUONG	3/13/1998	XXXXX8002987	XXXXX17029	Giải nổ hũ	10,000
MA TUAN TOAN	9/28/2005	XXXXX5007211	XXXXX47543	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN NAM	8/22/1992	XXXXX2033297	XXXXX24565	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGUYEN TRUNG	1/12/1996	XXXXX6024849	XXXXX62082	Giải nổ hũ	10,000
DOAN CHI LAN	10/4/1987	XXXXX7038077	XXXXX45666	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI CHAN	1/1/1979	XXXXX9017048	XXXXX52975	Giải nổ hũ	10,000
DO THI MAI	7/15/1981	XXXXX1002925	XXXXX74464	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN HAI	9/5/2001	XXXXX1008059	XXXXX57113	Giải nổ hũ	10,000
LE THI LIEN	6/1/1974	XXXXX4001634	XXXXX34908	Giải nổ hũ	10,000
PHAM NGOC PHUONG	11/14/2008	XXXXX8005078	XXXXX41769	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI PHUONG THU	3/23/2000	XXXXX0004818	XXXXX44082	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG	1/1/1963	XXXXX3005554	XXXXX81763	Giải nổ hũ	10,000
LY THAO VY	3/2/2008	XXXXX8004457	XXXXX96981	Giải nổ hũ	10,000
PHAM TRUONG NGUYEN	10/19/2008	XXXXX8010617	XXXXX73320	Giải nổ hũ	10,000
LANG VAN DINH	10/14/1996	XXXXX6019006	XXXXX37450	Giải nổ hũ	10,000
MAI HA QUAN	8/11/2008	XXXXX8013820	XXXXX57683	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI THUY NGAN	12/17/2007	XXXXX7008751	XXXXX30872	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HOAI THUONG	5/17/1980	XXXXX0006917	XXXXX05202	Giải nổ hũ	10,000
HOANG ANH NHAT	9/28/2004	XXXXX4028560	XXXXX24056	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI LIEN	7/17/1991	XXXXX1005119	XXXXX98265	Giải nổ hũ	10,000
DINH VAN HANG	4/2/1989	XXXXX9005361	XXXXX20558	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI NGOC HY	6/5/1995	XXXXX5002530	XXXXX39945	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN XUAN TOAN	10/4/1988	XXXXX8003406	XXXXX10222	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KIM QUYNH ANH	2/28/2005	XXXXX5002069	XXXXX21290	Giải nổ hũ	10,000
VO THI QUYNH TRAM	6/24/2001	XXXXX1008897	XXXXX26384	Giải nổ hũ	10,000
VU DUNG HA	1/15/1980	XXXXX0004463	XXXXX99553	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THO	11/13/2007	XXXXX7010397	XXXXX31712	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN BAO NGOC	1/14/2008	XXXXX8014962	XXXXX51228	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUE	5/5/1975	XXXXX5002302	XXXXX21366	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU HOANG	8/13/1991	XXXXX1035281	XXXXX17734	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TO MINH QUANG	11/12/2001	XXXXX1001142	XXXXX29324	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CAO MINH	2/13/1996	XXXXX6014436	XXXXX85707	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN TAM	3/1/1970	XXXXX0008161	XXXXX01709	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN LUONG	8/27/2006	XXXXX6002135	XXXXX68605	Giải nổ hũ	10,000
DANG HONG QUAN	4/4/1981	XXXXX1018660	XXXXX79154	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI VAN ANH	12/17/2007	XXXXX7012633	XXXXX67522	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HOA	2/14/1990	XXXXX0006497	XXXXX59882	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN GIANG	9/17/1992	XXXXX2003612	XXXXX73542	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG	4/18/1970	XXXXX0011738	XXXXX57730	Giải nổ hũ	10,000
HO VINH TUAN	8/8/1969	XXXXX9016964	XXXXX97107	Giải nổ hũ	10,000
HOANG NGOC LINH	1/29/2005	XXXXX5026951	XXXXX94825	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HA LINH CHI	9/11/2004	XXXXX4002236	XXXXX78963	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KHOA CHIEN	6/16/1985	XXXXX5013821	XXXXX65757	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI VAN ANH	10/18/2006	XXXXX6008432	XXXXX80047	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KHAC HO	6/5/1974	XXXXX4002811	XXXXX44249	Giải nổ hũ	10,000
LE THI NGOC CHAU	2/18/2008	XXXXX8048542	XXXXX85786	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THAO	4/8/1998	XXXXX8011200	XXXXX06996	Giải nổ hũ	10,000
DANG VAN LONG	6/2/2007	XXXXX7013621	XXXXX03660	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUYNH NHU	2/19/2001	XXXXX1003139	XXXXX63373	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRANG LINH	8/13/2000	XXXXX0004531	XXXXX72314	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI THUY NHUNG	7/17/1976	XXXXX6007248	XXXXX64926	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI MINH PHUONG	10/29/2002	XXXXX2007435	XXXXX27265	Giải nổ hũ	10,000
DOAN VAN DUAN	3/26/1983	XXXXX3016025	XXXXX68555	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH BINH	12/22/2006	XXXXX6006956	XXXXX56717	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THIET	5/20/1998	XXXXX8019249	XXXXX11140	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TRUC	4/10/1969	XXXXX9004079	XXXXX35329	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI YEN	3/20/1988	XXXXX8009652	XXXXX53641	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUY PHUOC	12/24/2007	XXXXX7024059	XXXXX46426	Giải nổ hũ	10,000
DUONG MINH KHANH	1/25/1985	XXXXX5001716	XXXXX13178	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU PHONG	2/29/2004	XXXXX4022816	XXXXX18896	Giải nổ hũ	10,000
LE NGUYEN THANH LUAN	6/12/1989	XXXXX9010695	XXXXX61742	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI LINH	6/19/2007	XXXXX7016804	XXXXX15149	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN XUAN HA	10/30/1970	XXXXX0006071	XXXXX10707	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH QUOC BAO	8/2/2005	XXXXX5017074	XXXXX13190	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI BE	4/25/1967	XXXXX7005454	XXXXX00964	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG DUC LONG	11/29/1979	XXXXX9016276	XXXXX55278	Giải nổ hũ	10,000
PHAM MINH PHUC	7/27/2005	XXXXX5048630	XXXXX59042	Giải nổ hũ	10,000
CAO SU BANG KOC	8/10/1988	XXXXX8014829	XXXXX63424	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH VAN PHU QUOC	5/30/2006	XXXXX6002803	XXXXX65317	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUANG VU	11/17/1978	XXXXX8009231	XXXXX56649	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU QUYEN	5/10/1984	XXXXX4004468	XXXXX09986	Giải nổ hũ	10,000
DIEU THI HOA	6/13/2006	XXXXX6008494	XXXXX76703	Giải nổ hũ	10,000
HA HOANG MINH	8/25/2004	XXXXX4006410	XXXXX08550	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI QUYNH	5/28/1998	XXXXX8009366	XXXXX64781	Giải nổ hũ	10,000
TAN TA MAY	10/30/1997	XXXXX7005024	XXXXX28562	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TUNG	9/10/1985	XXXXX5053006	XXXXX50386	Giải nổ hũ	10,000
PHAM QUANG MANH	10/8/1997	XXXXX7010263	XXXXX40068	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH TRUNG HIEU	11/26/1992	XXXXX2007067	XXXXX70864	Giải nổ hũ	10,000
DAM THI CHUC	9/6/1984	XXXXX4041259	XXXXX19599	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI KIM KHANH	11/24/1958	XXXXX8008454	XXXXX12612	Giải nổ hũ	10,000
DO XUAN NGHIEM	12/17/1969	XXXXX9000802	XXXXX17194	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI LAN HUONG	1/31/2009	XXXXX9010857	XXXXX71038	Giải nổ hũ	10,000
BUI DO DUY LINH	6/30/2005	XXXXX5008620	XXXXX60106	Giải nổ hũ	10,000
BUI MY HANH	7/26/2000	XXXXX0007690	XXXXX36751	Giải nổ hũ	10,000
NGO MANH TUONG	8/18/1992	XXXXX2005423	XXXXX29688	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN MANH	5/1/1990	XXXXX0007637	XXXXX70345	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGOC CUONG	1/13/1989	XXXXX9016093	XXXXX39187	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DINH THUY NHAT YEN	5/6/2008	XXXXX8000935	XXXXX29598	Giải nổ hũ	10,000
CAO THI NHI	11/24/1989	XXXXX9019640	XXXXX11580	Giải nổ hũ	10,000
HOANG DINH LINH	6/2/1996	XXXXX6016071	XXXXX81116	Giải nổ hũ	10,000
PHAM TUYET NHUNG	10/19/2000	XXXXX0000440	XXXXX50926	Giải nổ hũ	10,000
DO THI LIEN VAN	1/30/1977	XXXXX7009730	XXXXX86658	Giải nổ hũ	10,000
XA THI GIANG	2/8/1996	XXXXX6007509	XXXXX17142	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN DUONG	7/7/1976	XXXXX6013887	XXXXX78808	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI KIM PHUONG	1/10/1982	XXXXX2009340	XXXXX47955	Giải nổ hũ	10,000
LY VAN VI	9/17/2000	XXXXX0002775	XXXXX43927	Giải nổ hũ	10,000
LE HUY LOI	1/24/1997	XXXXX7009400	XXXXX83353	Giải nổ hũ	10,000
VU DUC KHOI	3/19/1981	XXXXX1019241	XXXXX97687	Giải nổ hũ	10,000
DAO THI MONG THU	3/15/1987	XXXXX7017030	XXXXX13496	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN HUAN	1/19/2001	XXXXX1003130	XXXXX09054	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY DUNG	9/12/1997	XXXXX7001898	XXXXX41476	Giải nổ hũ	10,000
VU NGUYEN	11/8/1985	XXXXX5015352	XXXXX95988	Giải nổ hũ	10,000
LE THI TUYET	3/21/1982	XXXXX2003749	XXXXX52226	Giải nổ hũ	10,000
CHU MINH KHANG	11/18/2002	XXXXX2005455	XXXXX83380	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN SON	5/9/1999	XXXXX9006762	XXXXX19386	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN DONG	3/18/1973	XXXXX3001008	XXXXX27777	Giải nổ hũ	10,000
LE HONG SON	10/3/2006	XXXXX6017067	XXXXX27494	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MANH TRUONG	2/16/2004	XXXXX4008531	XXXXX52501	Giải nổ hũ	10,000
DO THI PHUONG ANH	3/18/2009	XXXXX9004413	XXXXX40616	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN TRUONG	11/8/1979	XXXXX9002533	XXXXX67966	Giải nổ hũ	10,000
ON THI LUONG	9/23/1981	XXXXX1001233	XXXXX32030	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGUYEN ANH QUAN	7/5/2007	XXXXX7001038	XXXXX56022	Giải nổ hũ	10,000
LE THUY DUONG	10/25/1996	XXXXX6007957	XXXXX72609	Giải nổ hũ	10,000
CA THI THUY	8/24/2008	XXXXX8004886	XXXXX79633	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LAN ANH	10/10/1997	XXXXX7006432	XXXXX83182	Giải nổ hũ	10,000
MA THANH QUYEN	5/27/1984	XXXXX4001932	XXXXX69211	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUANG HUY	4/5/1996	XXXXX6008176	XXXXX17096	Giải nổ hũ	10,000
TO QUANG TRUONG	7/9/2007	XXXXX7005843	XXXXX65192	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DAT	10/24/1994	XXXXX4005309	XXXXX31612	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HA	7/12/1981	XXXXX1005870	XXXXX59401	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUOC BAO	6/26/1993	XXXXX3021194	XXXXX98193	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN HAI	7/22/2004	XXXXX4003347	XXXXX52187	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HUU LINH	4/17/1989	XXXXX9018957	XXXXX86139	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CHIEN THANG	2/10/1995	XXXXX5008298	XXXXX53324	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DAC NAM	12/9/1993	XXXXX3038188	XXXXX67589	Giải nổ hũ	10,000
CAN THI THU HUONG	11/16/1992	XXXXX2028199	XXXXX29304	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HUE	12/30/2002	XXXXX2012656	XXXXX89946	Giải nổ hũ	10,000
PHAM QUANG TA	12/22/1982	XXXXX2057164	XXXXX21282	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN THE	9/23/1989	XXXXX9004014	XXXXX08959	Giải nổ hũ	10,000
HOANG HUY PHONG	12/18/1986	XXXXX6007761	XXXXX49359	Giải nổ hũ	10,000
LAI VAN NGOC	9/3/1982	XXXXX2017125	XXXXX62617	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG THAI	11/30/2009	XXXXX9019791	XXXXX28886	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HONG HANH	1/1/1988	XXXXX8002668	XXXXX50634	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN THO	6/28/1990	XXXXX0030514	XXXXX58590	Giải nổ hũ	10,000
LE PHAP	7/10/1990	XXXXX0022392	XXXXX67786	Giải nổ hũ	10,000
TRINH HOAI THANH	11/20/1977	XXXXX7003563	XXXXX98570	Giải nổ hũ	10,000
BUI DINH UY	3/26/1993	XXXXX3003718	XXXXX40093	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THU HUONG	11/29/2009	XXXXX9002517	XXXXX02708	Giải nổ hũ	10,000
LE THI NGOC THANH	4/7/1972	XXXXX2021185	XXXXX06652	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY	12/21/1984	XXXXX4005307	XXXXX24983	Giải nổ hũ	10,000
DAO THI HUYEN	1/11/1984	XXXXX4007183	XXXXX13622	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRONG NHAN	5/26/2001	XXXXX1001956	XXXXX08217	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUANG TRUONG	12/10/2004	XXXXX4006175	XXXXX28138	Giải nổ hũ	10,000
LE HUNG MANH	6/14/1997	XXXXX7009071	XXXXX45169	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM VAN QUYEN	1/24/1989	XXXXX9007700	XXXXX68048	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY	3/24/1984	XXXXX4001927	XXXXX78521	Giải nổ hũ	10,000
LE HOANG QUANG VINH	9/16/2007	XXXXX7026255	XXXXX98008	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH DUY	6/25/2004	XXXXX4006035	XXXXX03816	Giải nổ hũ	10,000
NGHIEM THI THU	10/2/1986	XXXXX6020350	XXXXX54733	Giải nổ hũ	10,000
HOA TRUONG PHUONG VY	9/27/2009	XXXXX9018228	XXXXX16488	Giải nổ hũ	10,000
HUA QUANG HUY	7/19/1999	XXXXX9006501	XXXXX13102	Giải nổ hũ	10,000
BUI DUC DUNG	7/4/1995	XXXXX5000880	XXXXX31333	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VIET HUNG	2/21/1992	XXXXX2043287	XXXXX72089	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TUNG LAM	12/17/2005	XXXXX5010882	XXXXX58578	Giải nổ hũ	10,000
NGUY THI TAM	9/4/2005	XXXXX5006051	XXXXX01580	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN EM	1/1/1985	XXXXX5001323	XXXXX41268	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN DIEN	6/13/2002	XXXXX2003582	XXXXX74835	Giải nổ hũ	10,000
CAO DANG MUNG	12/25/1980	XXXXX0007879	XXXXX28186	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HA PHUONG	3/19/1993	XXXXX3026662	XXXXX18524	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG DAC TRUONG	4/6/1995	XXXXX5008622	XXXXX11117	Giải nổ hũ	10,000
PHAM HOANG HAI SON	2/4/1995	XXXXX5012526	XXXXX12609	Giải nổ hũ	10,000
CA VAN THUC	1/19/2009	XXXXX9007921	XXXXX77784	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VIET TRINH	2/9/1995	XXXXX5000304	XXXXX21995	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THANH HIEU	1/3/2004	XXXXX4004905	XXXXX35781	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NHU Y	3/8/2003	XXXXX3002690	XXXXX17870	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CONG TUYEN	12/22/1994	XXXXX4014922	XXXXX57302	Giải nổ hũ	10,000
TRINH VAN DUNG	12/18/1993	XXXXX3009167	XXXXX40969	Giải nổ hũ	10,000
LA TUAN KHANH	2/1/2005	XXXXX5009926	XXXXX11442	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THANH LIEM	10/29/1986	XXXXX6004733	XXXXX16859	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HOA	6/20/1993	XXXXX3011091	XXXXX43293	Giải nổ hũ	10,000
PHAM QUANG VINH	7/1/2003	XXXXX3001229	XXXXX89303	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI VAN QUY	5/30/1958	XXXXX8019814	XXXXX89568	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DUY NGUYEN	1/19/2009	XXXXX9011669	XXXXX85604	Giải nổ hũ	10,000
LE NGOC DUNG	11/16/1989	XXXXX9012557	XXXXX05547	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU HA	8/20/1992	XXXXX2009387	XXXXX27925	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TUAN ANH	10/26/2004	XXXXX4005506	XXXXX65341	Giải nổ hũ	10,000
DINH THUY HANG	4/3/1992	XXXXX2069536	XXXXX86666	Giải nổ hũ	10,000
NGU THI THU TRANG	12/4/1985	XXXXX5039268	XXXXX34832	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI NGOC ANH	1/17/2008	XXXXX8012356	XXXXX51858	Giải nổ hũ	10,000
DO TIEN TRUONG	1/28/1984	XXXXX4024671	XXXXX58040	Giải nổ hũ	10,000
VO NGOC DIEU	10/20/1977	XXXXX7012205	XXXXX07819	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUC	6/2/1969	XXXXX9025052	XXXXX09815	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY TRANG	10/9/2006	XXXXX6024524	XXXXX56400	Giải nổ hũ	10,000
LUU VAN TINH	9/29/1977	XXXXX7021555	XXXXX35496	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI HA	12/17/1981	XXXXX1005632	XXXXX30401	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VIET PHAT	1/18/2009	XXXXX9010649	XXXXX03763	Giải nổ hũ	10,000
PHAN HOANG TU ANH	10/27/2008	XXXXX8000737	XXXXX02458	Giải nổ hũ	10,000
TRINH VAN ANH	4/2/1989	XXXXX9004394	XXXXX83512	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THUY VAN	10/25/1981	XXXXX1001814	XXXXX45552	Giải nổ hũ	10,000
LE MINH HAU	6/21/2004	XXXXX4002694	XXXXX38332	Giải nổ hũ	10,000
THACH LINH TAM	3/10/1999	XXXXX9007888	XXXXX67221	Giải nổ hũ	10,000
TRAN GIA HUY	2/25/2008	XXXXX8013540	XXXXX31237	Giải nổ hũ	10,000
LE HUY DUNG	8/10/1982	XXXXX2034887	XXXXX10115	Giải nổ hũ	10,000
HUNG VAN THACH	3/20/1998	XXXXX8007225	XXXXX62884	Giải nổ hũ	10,000
VO HONG PHUC LAM	4/18/2004	XXXXX4001493	XXXXX30893	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGO TRUNG TRUC	11/30/2009	XXXXX9008610	XXXXX33779	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY HANG	7/13/1979	XXXXX9010115	XXXXX79160	Giải nổ hũ	10,000
VO DUY TRINH	1/20/1982	XXXXX2014069	XXXXX83062	Giải nổ hũ	10,000
VU THI THAM	11/15/1994	XXXXX4005576	XXXXX85125	Giải nổ hũ	10,000
TRINH MINH DUC	6/16/2003	XXXXX3026847	XXXXX30071	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUONG	1/1/1986	XXXXX6022438	XXXXX81045	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI TIEN GIAP	1/25/2005	XXXXX5005473	XXXXX62401	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN XUAN LINH	1/14/1987	XXXXX7023707	XXXXX91789	Giải nổ hũ	10,000
CA THI KIM CHI	8/1/2009	XXXXX9005653	XXXXX27950	Giải nổ hũ	10,000
PHAN BAO LUAN	2/14/1997	XXXXX7008304	XXXXX20808	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VIET THANG	8/26/2001	XXXXX1003393	XXXXX47020	Giải nổ hũ	10,000
KHUAT THI NHAN	1/18/1975	XXXXX5016125	XXXXX77270	Giải nổ hũ	10,000
DIEP LE ANH DUY	10/12/2008	XXXXX8010567	XXXXX84210	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI KIEU	7/20/1995	XXXXX5001961	XXXXX22847	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TRINH	4/19/1996	XXXXX6015724	XXXXX19496	Giải nổ hũ	10,000
DO THI THU TRANG	6/19/1988	XXXXX8008800	XXXXX05120	Giải nổ hũ	10,000
HA THI HOP	2/19/1982	XXXXX2002895	XXXXX38138	Giải nổ hũ	10,000
H BINH BKRONG	9/4/2006	XXXXX6004277	XXXXX60638	Giải nổ hũ	10,000
PHAM BAO NGOC TRAM	11/1/2006	XXXXX6018561	XXXXX39799	Giải nổ hũ	10,000
DANH THAI HOANG LAM	1/1/2007	XXXXX7002058	XXXXX80187	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH LUAN	9/13/1992	XXXXX2029059	XXXXX63092	Giải nổ hũ	10,000
HOANG NHU HAI	2/10/1980	XXXXX0001612	XXXXX92896	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH TUAN	2/29/1984	XXXXX4000926	XXXXX61087	Giải nổ hũ	10,000
MAI DUC DONG	1/13/2004	XXXXX4028276	XXXXX97339	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI BANG NHA	5/11/2003	XXXXX3007677	XXXXX03788	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGA	9/15/1987	XXXXX7000887	XXXXX59987	Giải nổ hũ	10,000
MAI DUC ANH	5/2/2006	XXXXX6023965	XXXXX17140	Giải nổ hũ	10,000
DO THI DUONG	7/14/2003	XXXXX3032110	XXXXX09631	Giải nổ hũ	10,000
LE THI PHUONG LINH	8/30/2006	XXXXX6012071	XXXXX14927	Giải nổ hũ	10,000
VU TRUNG DUC	5/15/1993	XXXXX3010778	XXXXX28667	Giải nổ hũ	10,000
DAO DUY THONG	3/10/2006	XXXXX6009860	XXXXX33145	Giải nổ hũ	10,000
VU BA CHINH	10/6/1983	XXXXX3003099	XXXXX76769	Giải nổ hũ	10,000
LO VAN THINH	11/21/1967	XXXXX7003391	XXXXX20612	Giải nổ hũ	10,000
VU THI NGOC HAN	9/13/1995	XXXXX5005875	XXXXX39495	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH CONG	6/17/2007	XXXXX7011991	XXXXX15607	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH THU	8/20/2007	XXXXX7000754	XXXXX24480	Giải nổ hũ	10,000
TRINH XUAN DUONG	10/21/2003	XXXXX3006439	XXXXX12588	Giải nổ hũ	10,000
DO THI THAO LY	6/10/2001	XXXXX1005875	XXXXX95172	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM OANH	9/14/1989	XXXXX9004004	XXXXX44833	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN PHONG	10/22/2005	XXXXX5014871	XXXXX24157	Giải nổ hũ	10,000
DINH KHANH HUYEN	8/11/2002	XXXXX2005813	XXXXX09893	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG AN	4/19/1986	XXXXX6002393	XXXXX35414	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN BA CUONG	3/1/2003	XXXXX3040221	XXXXX42481	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUY QUANG	11/26/2009	XXXXX9007500	XXXXX26119	Giải nổ hũ	10,000
LE HOANG KHANG	4/20/2003	XXXXX3002785	XXXXX22399	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI HONG DUYEN	4/18/1993	XXXXX3008045	XXXXX00040	Giải nổ hũ	10,000
LE XUAN PHAT	7/28/2007	XXXXX7027243	XXXXX87715	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN KE	1/1/1993	XXXXX3009238	XXXXX81148	Giải nổ hũ	10,000
NGHIA	1/9/2006	XXXXX6002740	XXXXX48825	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TAN THANH	4/11/1972	XXXXX2033063	XXXXX61879	Giải nổ hũ	10,000
DO THI THUY	7/19/2006	XXXXX6021089	XXXXX53508	Giải nổ hũ	10,000
CAO THI KIM DOANH	8/23/2006	XXXXX6000688	XXXXX36151	Giải nổ hũ	10,000
VI A UNG	12/18/2004	XXXXX4003627	XXXXX37475	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN PHUC	8/31/2008	XXXXX8007665	XXXXX77828	Giải nổ hũ	10,000
VO THI BAO TRAN	8/19/2004	XXXXX4030047	XXXXX69745	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN LUAN	1/1/1990	XXXXX0002387	XXXXX85557	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC LINH	6/18/1987	XXXXX7022971	XXXXX73737	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DON	1/12/1980	XXXXX0009934	XXXXX19719	Giải nổ hũ	10,000
BAN VAN NGHIEM	1/6/1985	XXXXX5010965	XXXXX53676	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI THANH HUYEN	11/16/2006	XXXXX6010006	XXXXX91635	Giải nổ hũ	10,000
LE THANH BAO KHANH	10/13/2006	XXXXX6006207	XXXXX77681	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN KHANG	11/11/2003	XXXXX3021795	XXXXX59203	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG TRONG THIEN	2/23/2001	XXXXX1006205	XXXXX78420	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI TRAN THAI VUONG	12/6/2003	XXXXX3018807	XXXXX86879	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NHUNG	4/26/2003	XXXXX3001593	XXXXX34063	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIEN	1/5/1980	XXXXX0003786	XXXXX57576	Giải nổ hũ	10,000
PHAM BIEN NGOC	9/12/2003	XXXXX3003220	XXXXX20652	Giải nổ hũ	10,000
TRINH THI HA	10/27/1984	XXXXX4042456	XXXXX49605	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN VU	8/10/1989	XXXXX9001302	XXXXX72842	Giải nổ hũ	10,000
DUONG CONG HIEU	5/10/1992	XXXXX2014425	XXXXX05613	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN THOI	2/10/1965	XXXXX5037052	XXXXX14058	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THANH TUNG	4/18/1997	XXXXX7000015	XXXXX81138	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THUY HUONG	8/9/1992	XXXXX2022322	XXXXX69892	Giải nổ hũ	10,000
DUONG TIEN DAT	5/18/2007	XXXXX7021537	XXXXX22874	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI NHU SUONG	9/2/1946	XXXXX6000005	XXXXX72668	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HAI YEN	6/1/2009	XXXXX9011464	XXXXX84895	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN KHAI	2/6/1998	XXXXX8003923	XXXXX28691	Giải nổ hũ	10,000
LE THI BAO TRANG	4/24/1999	XXXXX9007144	XXXXX56095	Giải nổ hũ	10,000
VU THI MINH TRANG	7/13/2003	XXXXX3002761	XXXXX90995	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN XUAN KHUE	2/2/1973	XXXXX3010032	XXXXX29888	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC MINH SON	8/31/2009	XXXXX9002419	XXXXX63262	Giải nổ hũ	10,000
VI KHAC HIEU	12/1/2007	XXXXX7009588	XXXXX05684	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MINH NGUYET	10/18/1980	XXXXX0005312	XXXXX36127	Giải nổ hũ	10,000
NGHIEM KHAC ANH	1/2/1986	XXXXX6005322	XXXXX06886	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU TRANG	4/28/1973	XXXXX3004172	XXXXX94564	Giải nổ hũ	10,000
PHAN VAN HAO	7/12/2005	XXXXX5010461	XXXXX76866	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI TO UYEN	4/3/2004	XXXXX4002362	XXXXX23552	Giải nổ hũ	10,000
BE TUAN DAT	3/30/2006	XXXXX6001092	XXXXX78481	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI NGOC HUONG	12/12/1982	XXXXX2014033	XXXXX46492	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CONG MINH	7/2/2007	XXXXX7006907	XXXXX49424	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH QUAN	1/10/2005	XXXXX5001105	XXXXX46808	Giải nổ hũ	10,000
HOANG PHU LONG	7/8/1964	XXXXX4001744	XXXXX49072	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC TRINH	9/22/1977	XXXXX7014770	XXXXX33618	Giải nổ hũ	10,000
LE MANH HAO	10/31/2006	XXXXX6073068	XXXXX64059	Giải nổ hũ	10,000
VU THI NGOC ANH	12/8/2004	XXXXX4001965	XXXXX08514	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI NGOC LAN	6/21/2007	XXXXX7041569	XXXXX71400	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THIEN BINH	3/12/1986	XXXXX6003928	XXXXX02868	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HONG	11/25/1980	XXXXX0009735	XXXXX20233	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG NGHI	4/27/2006	XXXXX6006700	XXXXX25572	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU	3/3/1987	XXXXX7015514	XXXXX79059	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN CHINH	8/26/1985	XXXXX5003805	XXXXX85702	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THUY DUNG	1/11/2003	XXXXX3010360	XXXXX32406	Giải nổ hũ	10,000
LUONG MINH DUC	12/8/2005	XXXXX5006832	XXXXX62868	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THUY LINH	8/14/1982	XXXXX2021584	XXXXX21982	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI THUYEN	2/9/1980	XXXXX0000210	XXXXX13659	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VINH PHUC	12/16/1978	XXXXX8024024	XXXXX15472	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI PHUONG THAO	6/4/1981	XXXXX1012037	XXXXX57914	Giải nổ hũ	10,000
PHAM NGOC ANH	8/10/2006	XXXXX6008032	XXXXX56071	Giải nổ hũ	10,000
VO THI Y	11/1/1995	XXXXX5002167	XXXXX63546	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG MINH LY	4/2/1965	XXXXX5000024	XXXXX30242	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THANH CHUC	2/8/2005	XXXXX5003282	XXXXX97200	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN MIEN	3/20/1968	XXXXX8006154	XXXXX23118	Giải nổ hũ	10,000
PHAN TRONG TUAT	10/10/1970	XXXXX0021941	XXXXX01953	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HO LAN QUYNH	11/28/2009	XXXXX9007911	XXXXX32764	Giải nổ hũ	10,000
HA THI MINH TAM	2/25/2004	XXXXX4010014	XXXXX96555	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN HIEP	7/30/1990	XXXXX0038896	XXXXX96336	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THUY MY TAM	5/13/2006	XXXXX6037862	XXXXX18992	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN SON	9/15/1955	XXXXX5002517	XXXXX01618	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN KHA	12/1/1991	XXXXX1046335	XXXXX20199	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HAI YEN	1/19/1975	XXXXX5022245	XXXXX07969	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LUONG VAN MANH	10/2/1988	XXXXX8015755	XXXXX64352	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH TUAN	3/31/2007	XXXXX7018271	XXXXX75006	Giải nổ hũ	10,000
HA THI LIEU	7/20/1994	XXXXX4008693	XXXXX23621	Giải nổ hũ	10,000
LE THI TU THOM	10/15/1980	XXXXX0023320	XXXXX90380	Giải nổ hũ	10,000
LE NGUYEN DANG TUONG	1/26/2002	XXXXX2003687	XXXXX81404	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THU THAO	12/1/2006	XXXXX6007435	XXXXX32147	Giải nổ hũ	10,000
TA MINH LOC	10/30/1972	XXXXX2008680	XXXXX36293	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUONG	9/9/1993	XXXXX3029136	XXXXX47864	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI HOAI	1/1/1977	XXXXX7002821	XXXXX53817	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC Y	1/1/1989	XXXXX9006880	XXXXX99200	Giải nổ hũ	10,000
PHAM TUAN BINH	10/17/2007	XXXXX7009081	XXXXX97138	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRA MY	11/15/2009	XXXXX9005648	XXXXX20262	Giải nổ hũ	10,000
DONG HUY DOAN	4/7/1995	XXXXX5006931	XXXXX33456	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TUNG DUONG	12/11/2007	XXXXX7003197	XXXXX99645	Giải nổ hũ	10,000
LE PHUONG ANH	3/24/2007	XXXXX7003789	XXXXX85808	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN OAI	10/31/1986	XXXXX6024195	XXXXX12567	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH VU	4/13/2007	XXXXX7003755	XXXXX25197	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HAI VY	3/25/2007	XXXXX7009265	XXXXX10576	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUOC KHANH	2/11/2007	XXXXX7016413	XXXXX81341	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC PHUONG	9/24/1994	XXXXX4000180	XXXXX07775	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG VAN KIEN	5/17/1968	XXXXX8039071	XXXXX98981	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DIU	8/5/2008	XXXXX8007134	XXXXX16660	Giải nổ hũ	10,000
DONG VAN THE	6/10/1954	XXXXX4001332	XXXXX89641	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN DUONG	12/14/1974	XXXXX4007056	XXXXX32761	Giải nổ hũ	10,000
BUI HUU NGHIA	12/21/1984	XXXXX4026048	XXXXX03360	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI MY HUYEN	10/9/2002	XXXXX2001615	XXXXX09539	Giải nổ hũ	10,000
HO THI DAO	6/6/1968	XXXXX8001134	XXXXX60850	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN THOA	4/5/1986	XXXXX6001637	XXXXX07174	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MINH ANH	9/1/2004	XXXXX4003000	XXXXX67951	Giải nổ hũ	10,000
NGO DANG THUY TRINH	4/1/1992	XXXXX2004986	XXXXX22229	Giải nổ hũ	10,000
DO NGUYEN PHUONG	6/26/2008	XXXXX8001798	XXXXX19702	Giải nổ hũ	10,000
GIANG MINH CHAU	6/5/2009	XXXXX9011405	XXXXX16654	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH SANG	3/10/1984	XXXXX4011117	XXXXX99099	Giải nổ hũ	10,000
VI VAN HUYNH	5/26/2003	XXXXX3019200	XXXXX57702	Giải nổ hũ	10,000
LE DINH SON	2/14/2006	XXXXX6005442	XXXXX13058	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HONG NUONG	7/9/1983	XXXXX3005313	XXXXX92409	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI MY PHUONG	12/18/2006	XXXXX6002498	XXXXX89726	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THI THUY HANG	10/1/1995	XXXXX5000415	XXXXX60999	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HONG HOA	1/2/2004	XXXXX4003221	XXXXX95725	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI ANH NGUYET	4/1/1990	XXXXX0012105	XXXXX74536	Giải nổ hũ	10,000
PHAN VAN QUYEN	2/17/2001	XXXXX1017677	XXXXX31286	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THAO	1/8/1991	XXXXX1002187	XXXXX93128	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI VAN	5/16/1980	XXXXX0007397	XXXXX12254	Giải nổ hũ	10,000
NGO TU CUONG	8/14/1965	XXXXX5000312	XXXXX37425	Giải nổ hũ	10,000
PHAM HOANG MY TRAN	12/13/2007	XXXXX7008995	XXXXX15878	Giải nổ hũ	10,000
PHAM NGOC ANH	11/23/1993	XXXXX3046316	XXXXX62693	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH	11/10/1984	XXXXX4014205	XXXXX28798	Giải nổ hũ	10,000
PHAM XUAN DU	1/1/1970	XXXXX0001336	XXXXX60539	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN CUONG	2/14/1983	XXXXX3013319	XXXXX48596	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI THU HA	11/26/2009	XXXXX9009311	XXXXX75851	Giải nổ hũ	10,000
BUI QUOC HUY	6/16/1984	XXXXX4003762	XXXXX27238	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN QUANG	4/7/1996	XXXXX6002872	XXXXX49493	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUONG GIANG	6/20/1987	XXXXX7014599	XXXXX38199	Giải nổ hũ	10,000
VI THI DUNG	6/14/1984	XXXXX4001796	XXXXX52041	Giải nổ hũ	10,000
LE HUU CHUNG	5/15/1968	XXXXX8008153	XXXXX47855	Giải nổ hũ	10,000
LE THI BAY	8/17/1986	XXXXX6012459	XXXXX98328	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HUU MINH	7/7/1985	XXXXX5002058	XXXXX78331	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU THI NHUNG	8/29/1999	XXXXX9010377	XXXXX82946	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VIET ANH	9/22/2007	XXXXX7012850	XXXXX83660	Giải nổ hũ	10,000
LE ANH TUAN	4/29/2007	XXXXX7018265	XXXXX28126	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI MUNG	2/10/1996	XXXXX6003233	XXXXX48650	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH VAN NGA	11/3/1957	XXXXX7018587	XXXXX36921	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HANG	11/9/1998	XXXXX8002486	XXXXX52998	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC THUONG	7/17/2005	XXXXX5003681	XXXXX05029	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG NGUYEN	8/26/2005	XXXXX5017562	XXXXX69075	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THANH SANG	9/19/2001	XXXXX1007648	XXXXX02517	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI BICH HA	8/18/2000	XXXXX0012651	XXXXX75200	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THE TIEN	4/15/1972	XXXXX2004774	XXXXX41361	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC QUYNH	1/4/1989	XXXXX9009056	XXXXX99768	Giải nổ hũ	10,000
LY THI DUNG	11/28/2009	XXXXX9011991	XXXXX48840	Giải nổ hũ	10,000
DO THI DIEM	1/23/1991	XXXXX1000687	XXXXX51762	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THUY NGA	1/1/2001	XXXXX1007166	XXXXX32473	Giải nổ hũ	10,000
VO VAN HAI	11/20/1996	XXXXX6014320	XXXXX39201	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN HUY	11/4/2009	XXXXX9060156	XXXXX31381	Giải nổ hũ	10,000
DANG HOANG HUY	6/27/1993	XXXXX3000492	XXXXX13579	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TOA	6/27/1989	XXXXX9017603	XXXXX44922	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI THOAN	8/13/1969	XXXXX9003337	XXXXX95669	Giải nổ hũ	10,000
DAM THI HANH	8/28/2004	XXXXX4000443	XXXXX51245	Giải nổ hũ	10,000
LE HOAI ANH	9/5/2007	XXXXX7005243	XXXXX98218	Giải nổ hũ	10,000
NGUY VAN HAI	4/17/2007	XXXXX7006356	XXXXX35571	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRONG QUYNH	7/21/1990	XXXXX0044610	XXXXX91882	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI MINH NGUYET	10/17/2005	XXXXX5007500	XXXXX55472	Giải nổ hũ	10,000
HOANG TRUNG NGHIA	12/5/2003	XXXXX3017624	XXXXX21516	Giải nổ hũ	10,000
PHAN MINH PHUC	1/4/2000	XXXXX0003434	XXXXX06568	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DANG TINH	12/25/1982	XXXXX2012070	XXXXX09586	Giải nổ hũ	10,000
NONG DUC TRINH	1/4/2006	XXXXX6000836	XXXXX79930	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HUY HAI	3/19/1981	XXXXX1035549	XXXXX11890	Giải nổ hũ	10,000
HOANG TRONG TAN	4/15/1995	XXXXX5000784	XXXXX03914	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THI LAN ANH	10/18/2006	XXXXX6023887	XXXXX20975	Giải nổ hũ	10,000
DAO THI THU MAI	9/10/1986	XXXXX6023498	XXXXX09350	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI NGOAN	8/24/1988	XXXXX8004248	XXXXX22617	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THE ANH	6/26/1994	XXXXX4014408	XXXXX10694	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI ANH	12/10/1995	XXXXX5027094	XXXXX10324	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN BIM	12/20/1986	XXXXX6006119	XXXXX52996	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI TRANG	10/24/2000	XXXXX0019000	XXXXX74407	Giải nổ hũ	10,000
PHAN HOAI THU	3/20/1999	XXXXX9014565	XXXXX83929	Giải nổ hũ	10,000
LE HUONG KHANH HONG	10/6/2009	XXXXX9025900	XXXXX16024	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH QUANG BACH	5/1/2006	XXXXX6013123	XXXXX61729	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN PHUONG	11/1/1980	XXXXX0003327	XXXXX61179	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THI QUYEN	3/2/1963	XXXXX3004103	XXXXX98853	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHAM HOANG QUAN	12/28/2006	XXXXX6005470	XXXXX45817	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HIEN	12/20/1979	XXXXX9001790	XXXXX71262	Giải nổ hũ	10,000
VU DINH MON	2/7/1975	XXXXX5013955	XXXXX06101	Giải nổ hũ	10,000
VONG SAY SINH	10/31/2006	XXXXX6007676	XXXXX11913	Giải nổ hũ	10,000
CHU BINH KHIEM	10/7/1973	XXXXX3001253	XXXXX54703	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI TUOI	10/16/1972	XXXXX2005383	XXXXX20070	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LIEN	1/28/1993	XXXXX3010835	XXXXX00768	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THANH NHAN	2/5/1988	XXXXX8032947	XXXXX55005	Giải nổ hũ	10,000
VO BINH AN	11/16/2009	XXXXX9004970	XXXXX75246	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUOC DAT	11/19/2004	XXXXX4007534	XXXXX46203	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN KHOA	9/3/2006	XXXXX6028930	XXXXX21787	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TAN MINH NHUT	6/21/1999	XXXXX9008172	XXXXX75478	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI HUONG	10/1/1973	XXXXX3004720	XXXXX83833	Giải nổ hũ	10,000
DO THI HOA	8/2/2003	XXXXX3041414	XXXXX99684	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HAI ANH	7/10/1982	XXXXX2006305	XXXXX16622	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN HIEP	11/18/1979	XXXXX9000205	XXXXX91246	Giải nổ hũ	10,000
BUI XUAN MANH	5/22/1978	XXXXX8012030	XXXXX28698	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU VIET THANG	9/14/2006	XXXXX6009002	XXXXX60923	Giải nổ hũ	10,000
CHU MINH TUAN	11/29/2007	XXXXX7004692	XXXXX85049	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRAN KY DUYEN	10/16/2006	XXXXX6006891	XXXXX75051	Giải nổ hũ	10,000
MAI PHAM ANH TUAN	1/8/1992	XXXXX2013712	XXXXX34585	Giải nổ hũ	10,000
NGO MINH THU	7/25/1990	XXXXX0007969	XXXXX78890	Giải nổ hũ	10,000
PHAN NGOC DIEP	12/8/2008	XXXXX8008097	XXXXX44521	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI KIM THAM	10/20/1985	XXXXX5020334	XXXXX46448	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TUYET	10/15/1987	XXXXX7006540	XXXXX52111	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HONG HOA	11/27/2004	XXXXX4010250	XXXXX90092	Giải nổ hũ	10,000
VU THANH SON	4/10/2002	XXXXX2028652	XXXXX08433	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC THAO	10/2/2005	XXXXX5008109	XXXXX55342	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI QUYEN	10/7/1984	XXXXX4007789	XXXXX08485	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN CONG	9/21/2004	XXXXX4012980	XXXXX31628	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TUAN	6/16/1989	XXXXX9022643	XXXXX61181	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN TUAN	7/3/1990	XXXXX0001298	XXXXX43790	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THUY PHUONG	1/1/1977	XXXXX7018778	XXXXX05330	Giải nổ hũ	10,000
VU THI GIAP	4/8/1964	XXXXX4002258	XXXXX24372	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HUYNH NHU	2/13/2005	XXXXX5001256	XXXXX03652	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH TAM	11/21/2002	XXXXX2008455	XXXXX44631	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI YEN NHI	10/9/2006	XXXXX6008810	XXXXX41220	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN SON TUNG	1/8/1988	XXXXX8008625	XXXXX66567	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN HIEP	1/4/1985	XXXXX5027092	XXXXX35870	Giải nổ hũ	10,000
DO ANH QUOC	10/16/2002	XXXXX2014447	XXXXX61522	Giải nổ hũ	10,000
LUONG VAN DUONG	4/18/2005	XXXXX5009249	XXXXX63686	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC ANH	12/5/2006	XXXXX6002827	XXXXX76546	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU THI TUYEN	8/16/1991	XXXXX1004989	XXXXX48308	Giải nổ hũ	10,000
NGO HOANG GIANG	6/28/1960	XXXXX0016463	XXXXX75089	Giải nổ hũ	10,000
LA HOANG TUAN	10/15/2003	XXXXX3005080	XXXXX18662	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUYEN TRANG	3/30/2006	XXXXX6008403	XXXXX73048	Giải nổ hũ	10,000
HUA THI LUONG	10/8/1985	XXXXX5012439	XXXXX82805	Giải nổ hũ	10,000
DANG MINH QUANG	11/24/1988	XXXXX8000488	XXXXX33161	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN CONG	7/1/1987	XXXXX7042950	XXXXX25136	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MINH TAM	3/20/2004	XXXXX4003265	XXXXX87403	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRAN NAM KHANH	10/4/2005	XXXXX5002379	XXXXX31889	Giải nổ hũ	10,000
DAM QUANG NAM	1/20/1995	XXXXX5012290	XXXXX29296	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THU HIEN	12/2/1998	XXXXX8026874	XXXXX51228	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI ANH MAI	9/27/1993	XXXXX3011166	XXXXX06453	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VIET VUONG	8/1/2008	XXXXX8003713	XXXXX91372	Giải nổ hũ	10,000
PHAM MANH HIEU	10/13/1990	XXXXX0039763	XXXXX91139	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI OANH	9/2/1988	XXXXX8009619	XXXXX38595	Giải nổ hũ	10,000
LE THI LAO	1/1/1987	XXXXX7004920	XXXXX87297	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MAI THAO	12/7/1977	XXXXX7011308	XXXXX39307	Giải nổ hũ	10,000
HA THI VONG	9/23/2004	XXXXX4011715	XXXXX71840	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THI KIM TUYET	1/1/1979	XXXXX9010392	XXXXX53688	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DUNG	8/23/1984	XXXXX4023046	XXXXX42177	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN KIEN	1/12/1979	XXXXX9017408	XXXXX78112	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI NGOC ANH	9/29/1992	XXXXX2018985	XXXXX23289	Giải nổ hũ	10,000
LE THI MY QUYEN	2/21/1997	XXXXX7017063	XXXXX84140	Giải nổ hũ	10,000
PHAM QUANG DUC	10/23/2006	XXXXX6010915	XXXXX64418	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI BICH NGOC	1/4/1985	XXXXX5010538	XXXXX23418	Giải nổ hũ	10,000
LE HUY TOAN	4/4/1975	XXXXX5006520	XXXXX63336	Giải nổ hũ	10,000
MONG VAN THUONG	2/9/1993	XXXXX3006577	XXXXX87681	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH VAN LIEM	2/28/1979	XXXXX9016821	XXXXX45876	Giải nổ hũ	10,000
DANG TRAN VY	12/18/1974	XXXXX4000591	XXXXX45888	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM MINH PHUONG	12/15/1979	XXXXX9004327	XXXXX37980	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN NGHIA	7/1/1976	XXXXX6004396	XXXXX17013	Giải nổ hũ	10,000
LE TAN LOC	3/28/1992	XXXXX2002773	XXXXX80557	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN CHUC	5/25/1988	XXXXX8006645	XXXXX22998	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI TUYET NHUNG	10/9/1982	XXXXX2000061	XXXXX82290	Giải nổ hũ	10,000
DO THI THAM	8/8/1974	XXXXX4014563	XXXXX20471	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH MINH TRI	1/2/2008	XXXXX8005296	XXXXX29868	Giải nổ hũ	10,000
LE DUONG QUANG	4/14/2005	XXXXX5007586	XXXXX40821	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TUNG	8/9/2000	XXXXX0028112	XXXXX33372	Giải nổ hũ	10,000
MAC THI TO UYEN	6/22/2005	XXXXX5005028	XXXXX17365	Giải nổ hũ	10,000
BUI HUYEN TRANG	4/3/2006	XXXXX6004868	XXXXX50764	Giải nổ hũ	10,000
THANG VAN TINH	6/19/2002	XXXXX2004104	XXXXX39711	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN TRUONG	5/25/1989	XXXXX9014845	XXXXX43496	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUANG DANG	1/15/1979	XXXXX9001580	XXXXX62599	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HAO	10/6/1985	XXXXX5007028	XXXXX40285	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI ANH NGUYET	8/10/1987	XXXXX7017459	XXXXX49919	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI TOI	1/1/1967	XXXXX7009816	XXXXX30418	Giải nổ hũ	10,000
CA VAN KIEM	5/26/1982	XXXXX2003750	XXXXX35398	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI YEN NHI	11/7/2003	XXXXX3005472	XXXXX64543	Giải nổ hũ	10,000
BUI MINH TU	6/27/2006	XXXXX6077615	XXXXX06250	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI HA TRANG	9/23/1995	XXXXX5008325	XXXXX06188	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HOP	1/3/1998	XXXXX8010577	XXXXX03504	Giải nổ hũ	10,000
THAN THI TRANG	7/26/1997	XXXXX7014923	XXXXX65740	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI HUONG	2/12/1994	XXXXX4000754	XXXXX04679	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THUC QUYEN	10/28/2006	XXXXX6026879	XXXXX35481	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI KHANH SUONG	5/3/1982	XXXXX2000764	XXXXX38997	Giải nổ hũ	10,000
TRAN ANH QUAN	5/2/2004	XXXXX4008596	XXXXX11488	Giải nổ hũ	10,000
QUACH THACH PHUONG	5/10/1996	XXXXX6014780	XXXXX65005	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG TRUC LINH	4/24/2005	XXXXX5003526	XXXXX53624	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN THONG	4/4/1987	XXXXX7005252	XXXXX64090	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LINH	1/10/1978	XXXXX8013020	XXXXX31816	Giải nổ hũ	10,000
TA XUAN TRUONG	6/16/1997	XXXXX7005033	XXXXX76564	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN DUC	8/4/1998	XXXXX8005890	XXXXX22132	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN XUAN QUAN	9/16/2002	XXXXX2005997	XXXXX29883	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN LONG	12/12/1992	XXXXX2017673	XXXXX52281	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CONG ANH	9/17/1987	XXXXX7000698	XXXXX01131	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH LONG	4/18/2000	XXXXX0012071	XXXXX06198	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI NGOC THOM	3/10/1981	XXXXX1012465	XXXXX66700	Giải nổ hũ	10,000
DINH CONG PHUONG	9/3/1977	XXXXX7007897	XXXXX71977	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THI KHOA	5/8/1971	XXXXX1002861	XXXXX73657	Giải nổ hũ	10,000
VU HUU PHUC	7/27/2003	XXXXX3007374	XXXXX04278	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU HA	7/18/1983	XXXXX3000574	XXXXX33370	Giải nổ hũ	10,000
LY THI XUAN	4/21/1988	XXXXX8015076	XXXXX85928	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HUONG	10/14/1989	XXXXX9000319	XXXXX39207	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC DUNG	3/5/2009	XXXXX9006842	XXXXX14175	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI ANH HONG	9/12/1996	XXXXX6007109	XXXXX12668	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI DIEU HANG	11/3/2007	XXXXX7006412	XXXXX25035	Giải nổ hũ	10,000
DUONG DIEM QUYNH	10/14/2002	XXXXX2009601	XXXXX19915	Giải nổ hũ	10,000
DO THI THU	12/1/1986	XXXXX6004926	XXXXX59186	Giải nổ hũ	10,000
VU LONG TIEN	10/20/2000	XXXXX0005444	XXXXX10897	Giải nổ hũ	10,000
PHAM TRUNG KHANG	5/15/1997	XXXXX7003919	XXXXX26101	Giải nổ hũ	10,000
TO TUAN CANH	9/26/1999	XXXXX9002644	XXXXX08437	Giải nổ hũ	10,000
BUI ANH THU	9/17/2004	XXXXX4021930	XXXXX98214	Giải nổ hũ	10,000
DANG QUOC CUONG	7/15/2004	XXXXX4014372	XXXXX04365	Giải nổ hũ	10,000
VU THI HONG	2/12/1977	XXXXX7000839	XXXXX11673	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN LE PHUONG ANH	2/24/2007	XXXXX7009845	XXXXX52015	Giải nổ hũ	10,000
VU TIEN QUANG	4/1/1986	XXXXX6011988	XXXXX52857	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAN THI DIEU HOA	2/18/1991	XXXXX1006614	XXXXX26538	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN MUI	3/1/1964	XXXXX4040884	XXXXX39566	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG TAN	5/26/2002	XXXXX2000439	XXXXX19755	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HOA	3/1/1985	XXXXX5001974	XXXXX56485	Giải nổ hũ	10,000
TRAN CONG THINH	9/6/2007	XXXXX7004657	XXXXX23726	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DIEU LINH	4/25/2005	XXXXX5001110	XXXXX44667	Giải nổ hũ	10,000
LE DUC TUAN	7/7/1990	XXXXX0039507	XXXXX73555	Giải nổ hũ	10,000
VU THANH DUNG	1/2/1991	XXXXX1017495	XXXXX44748	Giải nổ hũ	10,000
TRINH XUAN TRUONG	3/22/1978	XXXXX8030063	XXXXX15118	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THI VAN	2/2/1986	XXXXX6010823	XXXXX25195	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN THIEN	12/21/1999	XXXXX9005047	XXXXX10770	Giải nổ hũ	10,000
NGO VAN TU	1/1/1989	XXXXX9021604	XXXXX73209	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH VAN HOI	3/29/1993	XXXXX3004557	XXXXX42772	Giải nổ hũ	10,000
HA THI TAM	12/15/2004	XXXXX4006013	XXXXX13494	Giải nổ hũ	10,000
PHAM HAI DANG	11/12/2007	XXXXX7001377	XXXXX55030	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN DONG	8/24/1974	XXXXX4012599	XXXXX22003	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HOAN	3/20/1978	XXXXX8008636	XXXXX64411	Giải nổ hũ	10,000
HA NGUYEN BAC	6/11/1993	XXXXX3004739	XXXXX98603	Giải nổ hũ	10,000
DO THI NGOC GIAU	1/1/1990	XXXXX0019291	XXXXX79642	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH HIEU	9/29/2002	XXXXX2001109	XXXXX98272	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIEU MY	6/26/2007	XXXXX7008307	XXXXX44627	Giải nổ hũ	10,000
LE THI LIEN	7/6/1974	XXXXX4009855	XXXXX30236	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN HUY	2/20/1994	XXXXX4002894	XXXXX31876	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUANG TIEP	11/28/1990	XXXXX0011460	XXXXX36326	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN LE NGOC BINH	9/18/2006	XXXXX6007375	XXXXX35652	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MINH	10/28/1977	XXXXX7010922	XXXXX72186	Giải nổ hũ	10,000
LUC THI NHAN	9/30/1997	XXXXX7000803	XXXXX49904	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN TUAN	2/22/1978	XXXXX8018857	XXXXX62195	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY AN	6/1/1994	XXXXX4001705	XXXXX58761	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG THUY	3/27/1985	XXXXX5013500	XXXXX47386	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VO PHUOC TOAN	4/24/2006	XXXXX6005514	XXXXX26281	Giải nổ hũ	10,000
LE NGUYEN KIM ANH	7/1/2009	XXXXX9005292	XXXXX38779	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THAO LINH	10/18/2007	XXXXX7022620	XXXXX16742	Giải nổ hũ	10,000
CHU THI THUY QUYNH	11/26/1995	XXXXX5004263	XXXXX91357	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU DUC DUNG	5/22/1991	XXXXX1010112	XXXXX48912	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN QUANG	9/29/2005	XXXXX5003208	XXXXX99508	Giải nổ hũ	10,000
LAO VAN LAY	9/10/1984	XXXXX4001712	XXXXX36345	Giải nổ hũ	10,000
LE THI CHANG	5/20/1992	XXXXX2011345	XXXXX12319	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI LY	2/2/1992	XXXXX2010794	XXXXX06406	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG VAN KHA	4/3/1985	XXXXX5036034	XXXXX54696	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY TRANG	12/17/1997	XXXXX7006369	XXXXX92811	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TAM	9/1/1959	XXXXX9009460	XXXXX50787	Giải nổ hũ	10,000
VO QUOC KHANH	12/26/1993	XXXXX3016706	XXXXX66559	Giải nổ hũ	10,000
VU THI NGOC ANH	8/25/2004	XXXXX4000153	XXXXX71762	Giải nổ hũ	10,000
HA UYEN DUNG	11/28/2009	XXXXX9000009	XXXXX62896	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THANH LIEM	12/24/1992	XXXXX2002262	XXXXX88369	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG	10/14/1994	XXXXX4005930	XXXXX47145	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC TUAN	11/14/2004	XXXXX4048700	XXXXX98093	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LINH	2/17/1996	XXXXX6013210	XXXXX27197	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH SY	2/22/1994	XXXXX4001076	XXXXX02246	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUYNH NHU	3/28/2004	XXXXX4001169	XXXXX44992	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUY LAM	11/1/2006	XXXXX6010236	XXXXX93161	Giải nổ hũ	10,000
DO THUY VAN	4/30/1981	XXXXX1003146	XXXXX77581	Giải nổ hũ	10,000
NGO MANH THANG	10/16/2000	XXXXX0002831	XXXXX35902	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN TUAN	3/12/1986	XXXXX6015324	XXXXX14232	Giải nổ hũ	10,000
PHAM QUOC AN	9/5/2006	XXXXX6005235	XXXXX82158	Giải nổ hũ	10,000
TA VAN DE	8/15/1962	XXXXX2000974	XXXXX02119	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRUONG THI THUONG	12/15/1955	XXXXX5011251	XXXXX44280	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DUC THANG	11/6/2000	XXXXX0003571	XXXXX09667	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY HUYEN	12/14/1984	XXXXX4002200	XXXXX24681	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUAN TRINH	9/22/1971	XXXXX1002170	XXXXX24418	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG DUNG	8/4/2007	XXXXX7003477	XXXXX85180	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VY HA	6/24/2001	XXXXX1003842	XXXXX47401	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG THI DUYEN	10/18/2007	XXXXX7004095	XXXXX25637	Giải nổ hũ	10,000
VO HOANG GAM	9/28/1989	XXXXX9001702	XXXXX59151	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TIEN THANH	11/4/1981	XXXXX1029124	XXXXX01568	Giải nổ hũ	10,000
LO VAN PAN	4/10/1996	XXXXX6000258	XXXXX72031	Giải nổ hũ	10,000
DUONG DANH TUAN	8/31/2007	XXXXX7049488	XXXXX83248	Giải nổ hũ	10,000
TANG THE VINH	1/20/1979	XXXXX9003416	XXXXX59485	Giải nổ hũ	10,000
VU TIEN THANG	6/22/1992	XXXXX2006898	XXXXX06383	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI BICH LIEN	4/3/1968	XXXXX8011071	XXXXX07558	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI THOM	12/19/1999	XXXXX9000689	XXXXX34881	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI VINH	3/15/1979	XXXXX9008055	XXXXX30619	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH PHUONG	6/19/2006	XXXXX6018244	XXXXX69550	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THU DAT	7/15/1999	XXXXX9010360	XXXXX86829	Giải nổ hũ	10,000
PHAM QUOC QUAN	2/1/2008	XXXXX8006567	XXXXX78411	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN XUAN HUY	11/5/1988	XXXXX8001036	XXXXX24919	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN VAN	10/20/1981	XXXXX1001823	XXXXX84285	Giải nổ hũ	10,000
DO THI NHU NGOC	10/16/1986	XXXXX6005722	XXXXX14941	Giải nổ hũ	10,000
LO VAN HOA	6/20/1992	XXXXX2002842	XXXXX09554	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI TUYEN	5/9/1987	XXXXX7017944	XXXXX73859	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH HUNG	10/27/1970	XXXXX0005791	XXXXX16888	Giải nổ hũ	10,000
CHAU THI DANG TUONG	10/14/1999	XXXXX9009584	XXXXX54210	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC TOAN	10/25/1976	XXXXX6010962	XXXXX54992	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI KIM NGAN	9/23/2006	XXXXX6014042	XXXXX73482	Giải nổ hũ	10,000
BUI XUAN THANH	2/9/1973	XXXXX3001319	XXXXX24073	Giải nổ hũ	10,000
TRAN PHUOC HAI	12/30/1979	XXXXX9006274	XXXXX03799	Giải nổ hũ	10,000
DO THI BINH	4/9/1995	XXXXX5029349	XXXXX78424	Giải nổ hũ	10,000
PHAM TUAN ANH	7/21/2003	XXXXX3002232	XXXXX88235	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TAN THANH	11/27/2009	XXXXX9001039	XXXXX61238	Giải nổ hũ	10,000
LE PHUONG THANH	10/28/2000	XXXXX0004797	XXXXX13493	Giải nổ hũ	10,000
TRAN TRUNG DUNG	10/16/2004	XXXXX4003207	XXXXX86958	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TRON	7/15/1976	XXXXX6001075	XXXXX01195	Giải nổ hũ	10,000
DUONG NHU LOI	8/10/1975	XXXXX5010859	XXXXX16943	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DINH TANG	1/30/1979	XXXXX9009008	XXXXX09119	Giải nổ hũ	10,000
LE TRUNG NGUYEN	12/3/1997	XXXXX7004983	XXXXX97321	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI DOANH	1/27/2004	XXXXX4006884	XXXXX37603	Giải nổ hũ	10,000
DONG NGOC HAN	11/3/2005	XXXXX5003888	XXXXX98382	Giải nổ hũ	10,000
HO QUANG HUNG	11/11/1983	XXXXX3005458	XXXXX39926	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THAO YEN	8/6/2008	XXXXX8006163	XXXXX61384	Giải nổ hũ	10,000
DANG VAN SON	7/25/2001	XXXXX1003759	XXXXX94685	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHUC LOC	8/9/2009	XXXXX9003544	XXXXX23846	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TIEP	1/11/1990	XXXXX0007136	XXXXX69424	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN YEN VY	11/27/2009	XXXXX9018960	XXXXX78109	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HAI LONG	11/3/2003	XXXXX3011975	XXXXX80956	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUOC MINH	7/16/2008	XXXXX8003357	XXXXX70223	Giải nổ hũ	10,000
BUI QUANG VINH	4/16/1982	XXXXX2005765	XXXXX58393	Giải nổ hũ	10,000
DUONG TUAN KHA	4/21/2003	XXXXX3003929	XXXXX57988	Giải nổ hũ	10,000
SON THI XE THA	8/8/1997	XXXXX7010173	XXXXX04759	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MINH BANG	12/19/1989	XXXXX9038338	XXXXX29906	Giải nổ hũ	10,000
MAI THI TUYET TRINH	4/10/1998	XXXXX8010437	XXXXX44545	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI MY HANH	8/14/1971	XXXXX1010818	XXXXX25059	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY NGAN	9/5/2001	XXXXX1004918	XXXXX38073	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THIEN TAI	10/7/1970	XXXXX0009878	XXXXX70653	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VO DINH QUY	1/1/2001	XXXXX1003931	XXXXX02394	Giải nổ hũ	10,000
CAO XUAN TRUONG	6/21/1974	XXXXX4009807	XXXXX77559	Giải nổ hũ	10,000
HOANG TRONG TINH	5/2/1999	XXXXX9002450	XXXXX36789	Giải nổ hũ	10,000
DO THI ANH NHI	7/16/2007	XXXXX7016672	XXXXX32432	Giải nổ hũ	10,000
VU PHI HUNG	10/10/2003	XXXXX3014264	XXXXX56638	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI QUYNH CHI	3/18/2006	XXXXX6000297	XXXXX89906	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG LONG	12/22/1994	XXXXX4011687	XXXXX77655	Giải nổ hũ	10,000
PHAM QUYNH ANH	1/25/2008	XXXXX8004844	XXXXX50829	Giải nổ hũ	10,000
LE TIEN TU	5/1/1993	XXXXX3015422	XXXXX83926	Giải nổ hũ	10,000
NGO VAN DAI	7/28/2004	XXXXX4004155	XXXXX39106	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHUONG MAI	6/13/2007	XXXXX7008666	XXXXX38607	Giải nổ hũ	10,000
PHAM LE ANH	7/16/1988	XXXXX8019818	XXXXX06607	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC CHAU	11/29/2001	XXXXX1002051	XXXXX80174	Giải nổ hũ	10,000
CHU VAN THAM	12/22/1999	XXXXX9003999	XXXXX13511	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN PHUC	10/25/1987	XXXXX7006656	XXXXX80881	Giải nổ hũ	10,000
DAO THI MY HIEU	2/9/1984	XXXXX4018558	XXXXX84933	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HONG HOA	12/21/1964	XXXXX4000025	XXXXX88864	Giải nổ hũ	10,000
HA HAI HO	9/21/2004	XXXXX4021666	XXXXX32319	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN DOI	1/18/1982	XXXXX2004324	XXXXX41451	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THU DUNG	9/20/1982	XXXXX2003813	XXXXX52967	Giải nổ hũ	10,000
MAI DIEM MY	6/14/2003	XXXXX3001772	XXXXX80286	Giải nổ hũ	10,000
LA HUONG GIANG	10/17/2006	XXXXX6006986	XXXXX40663	Giải nổ hũ	10,000
HA THI THU HAU	7/24/1998	XXXXX8000464	XXXXX19485	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN TUAN	5/16/1985	XXXXX5000149	XXXXX58222	Giải nổ hũ	10,000
BUI THANH SON	5/26/2001	XXXXX1004495	XXXXX63049	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUONG SON	2/6/1996	XXXXX6005308	XXXXX74643	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DAI HIEP	7/8/1989	XXXXX9013465	XXXXX51521	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN TUAN	3/3/1997	XXXXX7012334	XXXXX99948	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DUNG	1/26/1971	XXXXX1004109	XXXXX14736	Giải nổ hũ	10,000
VO TIEN DUNG	12/20/2005	XXXXX5003110	XXXXX38645	Giải nổ hũ	10,000
VU XUAN HUONG	4/24/1957	XXXXX7001842	XXXXX31465	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH HUYEN	10/23/2002	XXXXX2002472	XXXXX02393	Giải nổ hũ	10,000
TA VAN TUNG	1/18/1982	XXXXX2005530	XXXXX03910	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN TUAN	9/14/1999	XXXXX9004580	XXXXX48289	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN MANH	12/14/1980	XXXXX0012784	XXXXX98116	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THUY HANH	10/20/1986	XXXXX6035466	XXXXX66204	Giải nổ hũ	10,000
LE HUNG TUAN	1/16/1999	XXXXX9003113	XXXXX60287	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DOAN GIA HUY	9/11/2007	XXXXX7000929	XXXXX36798	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN CUONG	2/15/2000	XXXXX0008519	XXXXX13289	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MINH THUYET	2/24/1999	XXXXX9001189	XXXXX11999	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THANH AN	9/3/1992	XXXXX2019297	XXXXX02313	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN KHANH	3/13/1987	XXXXX7008904	XXXXX72672	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HOA	4/10/2000	XXXXX0007479	XXXXX69237	Giải nổ hũ	10,000
DAM VAN HIEU	8/28/1998	XXXXX8011122	XXXXX41107	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH TUYEN	2/8/1991	XXXXX1037939	XXXXX81596	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI HANG	7/9/1988	XXXXX8007900	XXXXX96263	Giải nổ hũ	10,000
HUA BAO OANH	5/20/1982	XXXXX2002468	XXXXX04518	Giải nổ hũ	10,000
TU THI PHUONG	9/28/1958	XXXXX8011350	XXXXX05688	Giải nổ hũ	10,000
TRINH BA LUC	5/14/1991	XXXXX1012610	XXXXX22077	Giải nổ hũ	10,000
THACH THI YEN NHI	1/24/2004	XXXXX4001400	XXXXX82731	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG CONG DOAN	1/31/2004	XXXXX4003474	XXXXX01117	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI THUY NGAN	3/19/2006	XXXXX6009859	XXXXX07430	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TRANG	6/25/1994	XXXXX4000503	XXXXX77558	Giải nổ hũ	10,000
VU THI THU TRANG	5/22/1991	XXXXX1011194	XXXXX44054	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI THUY LINH	12/14/2000	XXXXX0003721	XXXXX08636	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH NAM	10/15/1988	XXXXX8009700	XXXXX62886	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NHUNG	4/17/1973	XXXXX3002066	XXXXX32945	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRIEU ANH TUNG	9/15/1988	XXXXX8011273	XXXXX49238	Giải nổ hũ	10,000
HOANG BAO PHUC	7/24/2005	XXXXX5011174	XXXXX92170	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG THI MAI	2/21/2008	XXXXX8052895	XXXXX31591	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH SUONG	7/24/2009	XXXXX9010369	XXXXX99243	Giải nổ hũ	10,000
LO VAN HIEN	12/10/1993	XXXXX3002853	XXXXX66496	Giải nổ hũ	10,000
LE MINH TINH	11/12/2007	XXXXX7012102	XXXXX24147	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI DUYEN	12/4/1991	XXXXX1011105	XXXXX28212	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG VAN BIEN	7/6/1992	XXXXX2001192	XXXXX56460	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGOC SON	6/10/1985	XXXXX5010816	XXXXX64181	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LAN ANH	2/24/2000	XXXXX0011645	XXXXX10727	Giải nổ hũ	10,000
MAC HOANG TUNG	11/25/2009	XXXXX9004238	XXXXX24036	Giải nổ hũ	10,000
LUU THI KIM HA	10/18/2009	XXXXX9003097	XXXXX53512	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH QUAN	8/18/2004	XXXXX4002954	XXXXX76608	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN SON	5/10/2000	XXXXX0004647	XXXXX76684	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THOA	8/20/1979	XXXXX9000983	XXXXX43315	Giải nổ hũ	10,000
VI MANH TUAN	12/20/1977	XXXXX7001844	XXXXX43004	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HUU HOA	10/22/1963	XXXXX3002173	XXXXX48066	Giải nổ hũ	10,000
CHU DUC CHUNG	5/23/1988	XXXXX8003963	XXXXX24962	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DUY DUY	11/1/1988	XXXXX8005397	XXXXX16238	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI NGOC CHAM	4/16/1998	XXXXX8007324	XXXXX91321	Giải nổ hũ	10,000
HOANG DUC HUY	2/25/2002	XXXXX2005153	XXXXX06650	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI THU HAI	9/10/1997	XXXXX7008649	XXXXX32751	Giải nổ hũ	10,000
VO HONG THUONG	9/20/2006	XXXXX6004169	XXXXX76572	Giải nổ hũ	10,000
AU THI MINH THUY	8/6/1966	XXXXX6015480	XXXXX59159	Giải nổ hũ	10,000
LE QUYNH ANH	11/25/1992	XXXXX2001670	XXXXX39090	Giải nổ hũ	10,000
LE DANG HUNG	11/29/2009	XXXXX9004017	XXXXX89832	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG KHANH DUY	6/26/2004	XXXXX4007320	XXXXX70126	Giải nổ hũ	10,000
LU THI BICH	7/27/2004	XXXXX4002230	XXXXX57445	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU HIEN	9/3/1984	XXXXX4013526	XXXXX42835	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THU THAO	1/5/2003	XXXXX3011344	XXXXX93615	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI NGOC NHI	9/21/2007	XXXXX7005635	XXXXX35431	Giải nổ hũ	10,000
HO MY CHANH	5/25/1987	XXXXX7008508	XXXXX66438	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DUNG	10/25/1971	XXXXX1008639	XXXXX86875	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LAN	9/25/1995	XXXXX5025874	XXXXX62021	Giải nổ hũ	10,000
LAM TINH NGUYEN	5/23/2009	XXXXX9000926	XXXXX68034	Giải nổ hũ	10,000
HAN DUC THUAN	3/6/1976	XXXXX6017955	XXXXX64123	Giải nổ hũ	10,000
VU THI HUONG GIANG	11/9/2004	XXXXX4002619	XXXXX76743	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	8/7/2005	XXXXX5006476	XXXXX60454	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TUOI	9/15/2001	XXXXX1004139	XXXXX48201	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH MINH TAN	4/8/1983	XXXXX3008015	XXXXX22339	Giải nổ hũ	10,000
TU THI NHU QUYNH	10/6/2004	XXXXX4000275	XXXXX71345	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TIEN LAM	10/29/1986	XXXXX6007976	XXXXX97387	Giải nổ hũ	10,000
LUC VAN TUYEN	8/16/1988	XXXXX8010344	XXXXX68431	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THANH PHONG	10/20/1954	XXXXX4008248	XXXXX16521	Giải nổ hũ	10,000
LUONG VAN QUYNH	1/9/2001	XXXXX1000796	XXXXX45148	Giải nổ hũ	10,000
QUACH THI THU THUY	10/11/1985	XXXXX5004432	XXXXX57289	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI THANH TUYEN	11/20/2009	XXXXX9006787	XXXXX85443	Giải nổ hũ	10,000
HA KIM HUNG	7/1/1966	XXXXX6010860	XXXXX18859	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU THO	1/23/1980	XXXXX0031157	XXXXX97117	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN NGOC	5/14/2003	XXXXX3004399	XXXXX10525	Giải nổ hũ	10,000
LE THI NGOC	1/3/1998	XXXXX8007773	XXXXX11998	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HONG YEN	3/10/1998	XXXXX8000146	XXXXX43375	Giải nổ hũ	10,000
TIEU DINH TAN KHOA	2/13/2003	XXXXX3000023	XXXXX27378	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC QUANG HUY	10/10/2005	XXXXX5011792	XXXXX95044	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DONG	6/20/1980	XXXXX0021966	XXXXX86980	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LIEN	4/15/1991	XXXXX1000321	XXXXX35186	Giải nổ hũ	10,000
LE DINH VU	10/7/1996	XXXXX6007129	XXXXX29605	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO THI MINH THUY	1/1/1981	XXXXX1014304	XXXXX38528	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THANH DANH	6/6/2006	XXXXX6003431	XXXXX39888	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI NHUNG	6/15/1970	XXXXX0014882	XXXXX81296	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI HAO	4/18/2001	XXXXX1002427	XXXXX95776	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI LINH	9/4/1998	XXXXX8008858	XXXXX11211	Giải nổ hũ	10,000
LO QUOC HUY	11/2/2007	XXXXX7008046	XXXXX09827	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUANG VINH	8/9/1987	XXXXX7009157	XXXXX07118	Giải nổ hũ	10,000
VUONG DINH THANH	10/1/2004	XXXXX4026156	XXXXX20451	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HA NHU	11/16/2007	XXXXX7016228	XXXXX11088	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TRO	12/8/1991	XXXXX1025175	XXXXX57370	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN DIEP	11/12/1997	XXXXX7006305	XXXXX30156	Giải nổ hũ	10,000
LUONG CONG THAO	1/2/2002	XXXXX2005927	XXXXX22941	Giải nổ hũ	10,000
VU THANH LONG	11/4/2008	XXXXX8010503	XXXXX90583	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VU	10/10/1975	XXXXX5002196	XXXXX15715	Giải nổ hũ	10,000
PHAM HONG TUAN	7/15/1975	XXXXX5003242	XXXXX71975	Giải nổ hũ	10,000
LE CAO MINH SANG	9/28/2008	XXXXX8001128	XXXXX66006	Giải nổ hũ	10,000
THACH QUEN	1/1/1983	XXXXX3011632	XXXXX04903	Giải nổ hũ	10,000
HO VAN BINH	6/9/1986	XXXXX6026202	XXXXX65555	Giải nổ hũ	10,000
DINH PHUONG HONG	9/18/1996	XXXXX6000193	XXXXX64696	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HIEU TAI	1/1/1986	XXXXX6021286	XXXXX24775	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THU HANG	12/24/1997	XXXXX7010411	XXXXX75753	Giải nổ hũ	10,000
CAO SON VU	12/31/1974	XXXXX4007286	XXXXX20520	Giải nổ hũ	10,000
DUONG NGOC SANG	9/10/1979	XXXXX9020720	XXXXX56317	Giải nổ hũ	10,000
LUYEN QUOC THIEN	5/24/1994	XXXXX4004200	XXXXX37206	Giải nổ hũ	10,000
MAI THI THAM	10/10/1981	XXXXX1012846	XXXXX90269	Giải nổ hũ	10,000
TONG THI KIM YEN	9/10/2005	XXXXX5009853	XXXXX79745	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC MINH	10/18/1998	XXXXX8005160	XXXXX63364	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHUOC AN	9/9/1993	XXXXX3000439	XXXXX44025	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THUY LINH	4/15/2009	XXXXX9001792	XXXXX65532	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGO THI DIEM MY	5/20/2009	XXXXX9002105	XXXXX78621	Giải nổ hũ	10,000
DOAN VAN NGHIA	6/26/1988	XXXXX8004169	XXXXX59987	Giải nổ hũ	10,000
DO TIEN DAT	3/30/2009	XXXXX9009634	XXXXX66809	Giải nổ hũ	10,000
LUONG XUAN THANH	3/19/2007	XXXXX7003225	XXXXX98497	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY TRANG	4/18/2006	XXXXX6009443	XXXXX43028	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LOAN	2/16/1980	XXXXX0006652	XXXXX73915	Giải nổ hũ	10,000
TA THI MINH YEN	8/1/2000	XXXXX0018284	XXXXX95493	Giải nổ hũ	10,000
TRINH MUI DIET	10/23/1996	XXXXX6005503	XXXXX57230	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MANH HA	10/9/1986	XXXXX6000387	XXXXX89797	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRONG TIN	7/30/2001	XXXXX1010097	XXXXX18940	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HUNG	3/8/1987	XXXXX7019522	XXXXX65565	Giải nổ hũ	10,000
DAO VAN QUYEN	4/4/1952	XXXXX2005413	XXXXX06899	Giải nổ hũ	10,000
VU NGOC CHUNG	6/26/1993	XXXXX3013846	XXXXX96850	Giải nổ hũ	10,000
HOANG TRONG DAO	12/26/1988	XXXXX8009138	XXXXX74692	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUOC DAT	6/16/2008	XXXXX8010134	XXXXX74917	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN MANH	7/21/1998	XXXXX8029577	XXXXX20617	Giải nổ hũ	10,000
HO HOAI ANH	11/30/2006	XXXXX6017324	XXXXX72507	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI HUONG QUYNH	9/6/1991	XXXXX1001123	XXXXX82399	Giải nổ hũ	10,000
PHAM XUAN DUONG	12/17/1989	XXXXX9004254	XXXXX13663	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN MAO	10/26/1987	XXXXX7005517	XXXXX78896	Giải nổ hũ	10,000
MA THI DAM	6/9/1994	XXXXX4003094	XXXXX05427	Giải nổ hũ	10,000
PHUONG CONG DAT	2/10/1976	XXXXX6024289	XXXXX81889	Giải nổ hũ	10,000
LE THI TUYET SUONG	11/10/1975	XXXXX5032404	XXXXX53872	Giải nổ hũ	10,000
VU DUC AN	2/15/2006	XXXXX6014419	XXXXX86892	Giải nổ hũ	10,000
CHU VAN TUAN	8/6/1998	XXXXX8001876	XXXXX12471	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRAN CAM TU	10/27/2009	XXXXX9000155	XXXXX24017	Giải nổ hũ	10,000
VU THI HONG HANH	9/10/2006	XXXXX6012926	XXXXX18906	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU MINH QUAN	4/1/2005	XXXXX5000596	XXXXX43288	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE VAN TAM	8/8/1988	XXXXX8006242	XXXXX63473	Giải nổ hũ	10,000
BUI QUOC LAM	11/19/2007	XXXXX7005873	XXXXX44493	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN KHUONG	6/29/1993	XXXXX3008759	XXXXX17008	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DUC	8/16/2009	XXXXX9021464	XXXXX55960	Giải nổ hũ	10,000
MAI THI HUONG	1/1/1978	XXXXX8009948	XXXXX55030	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TUAN KHA	3/21/1998	XXXXX8003890	XXXXX05483	Giải nổ hũ	10,000
VI THI HONG	2/5/1985	XXXXX5002590	XXXXX69788	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HA LINH	1/18/2009	XXXXX9018471	XXXXX77327	Giải nổ hũ	10,000
DAM THU CHIEM	12/14/2005	XXXXX5004838	XXXXX75347	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG TRONG TIN	11/13/2007	XXXXX7044037	XXXXX97930	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG VAN VIET	1/11/2005	XXXXX5011527	XXXXX27596	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THANH	10/25/1958	XXXXX8003412	XXXXX53317	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HONG ANH	7/19/2005	XXXXX5014558	XXXXX72005	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HANG	1/1/1975	XXXXX5011021	XXXXX98258	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NHU QUYNH	1/29/2007	XXXXX7018056	XXXXX16642	Giải nổ hũ	10,000
NGO LUU GIA BAO	6/16/1994	XXXXX4007629	XXXXX76806	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THONG	5/19/1990	XXXXX0031755	XXXXX29225	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NHANH	1/12/1983	XXXXX3002062	XXXXX37773	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH TRUNG	1/20/1997	XXXXX7021344	XXXXX71895	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN DAI	12/30/2007	XXXXX7019009	XXXXX50102	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH THANG	3/20/2008	XXXXX8007400	XXXXX05917	Giải nổ hũ	10,000
DUONG DINH QUYEN	2/11/2007	XXXXX7017095	XXXXX05606	Giải nổ hũ	10,000
LAI VAN VIET	11/25/1994	XXXXX4008868	XXXXX49458	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC TUAN	11/30/2009	XXXXX9007073	XXXXX47523	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HA	3/13/1980	XXXXX0027350	XXXXX69004	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI THU	4/20/2003	XXXXX3008938	XXXXX56958	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH BINH	3/21/1976	XXXXX6033361	XXXXX93435	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TUYEN	8/26/1978	XXXXX8014568	XXXXX87765	Giải nổ hũ	10,000
VUONG THI NGOC LINH	9/8/2003	XXXXX3044570	XXXXX04680	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGOC LINH	11/18/1992	XXXXX2018513	XXXXX68293	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH LAP	1/24/2008	XXXXX8009434	XXXXX05048	Giải nổ hũ	10,000
DUONG TAN THINH	3/8/2007	XXXXX7001679	XXXXX85952	Giải nổ hũ	10,000
KHONG THIEN NHAN	11/17/2003	XXXXX3001619	XXXXX54012	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUOC HOA	9/1/1974	XXXXX4004655	XXXXX36074	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VINH HANH	8/11/2006	XXXXX6003641	XXXXX51141	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI HONG NHUNG	7/1/2000	XXXXX0008632	XXXXX36326	Giải nổ hũ	10,000
DINH BINH	10/27/1965	XXXXX5001306	XXXXX93479	Giải nổ hũ	10,000
VU TRUNG HIEU	7/2/2005	XXXXX5011400	XXXXX20159	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN NAM	4/9/1986	XXXXX6004551	XXXXX30452	Giải nổ hũ	10,000
HO THI THUY SUONG	2/16/1983	XXXXX3003949	XXXXX93515	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KIEM QUY	9/18/1996	XXXXX6007591	XXXXX57996	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NU MY UYEN	10/12/2009	XXXXX9005379	XXXXX55048	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MONG THU	1/1/1981	XXXXX1005828	XXXXX39844	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH DIEU	3/6/1975	XXXXX5011540	XXXXX20106	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THO	5/15/1973	XXXXX3022835	XXXXX91730	Giải nổ hũ	10,000
LUU PHUONG LINH	11/25/2009	XXXXX9011696	XXXXX42509	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LOI	7/7/2000	XXXXX0007081	XXXXX39676	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRONG ANH QUY	6/2/1999	XXXXX9000608	XXXXX68206	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LINH	9/22/2006	XXXXX6027042	XXXXX39781	Giải nổ hũ	10,000
PHAM KHANH NAM	8/27/1995	XXXXX5002102	XXXXX06056	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HOAI	4/4/1987	XXXXX7017181	XXXXX53708	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HANG	1/27/2002	XXXXX2000792	XXXXX58278	Giải nổ hũ	10,000
LO VAN SAO	10/25/1985	XXXXX5015599	XXXXX32763	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TIEN THINH	11/20/2006	XXXXX6040593	XXXXX68828	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HA	12/16/2001	XXXXX1032739	XXXXX19722	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN TRINH	12/20/1983	XXXXX3042793	XXXXX77687	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH THIEN	6/18/2003	XXXXX3018635	XXXXX25701	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
SON THI THANH THUY	12/2/2005	XXXXX5013970	XXXXX86914	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG SON	7/29/1999	XXXXX9014383	XXXXX58465	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN NINH	4/5/1989	XXXXX9007204	XXXXX44337	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DAO	11/2/1971	XXXXX1004766	XXXXX61126	Giải nổ hũ	10,000
LE DUY NHA LINH	11/25/2009	XXXXX9008815	XXXXX06927	Giải nổ hũ	10,000
HA MINH PHUC	8/20/1978	XXXXX8001969	XXXXX83784	Giải nổ hũ	10,000
CAO MINH TRI	1/14/2008	XXXXX8003773	XXXXX60108	Giải nổ hũ	10,000
DO QUANG THANG	11/28/2009	XXXXX9001818	XXXXX38569	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LINH	12/30/1987	XXXXX7003657	XXXXX33611	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI SINH	2/22/2004	XXXXX4011602	XXXXX31431	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH TUAN	6/22/1999	XXXXX9008453	XXXXX00555	Giải nổ hũ	10,000
NGO QUANG VIEN	5/2/1993	XXXXX3009898	XXXXX22890	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THAM	4/19/1985	XXXXX5011293	XXXXX63755	Giải nổ hũ	10,000
BE QUOC THANG	1/30/2007	XXXXX7004120	XXXXX58153	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI NHU TAM	2/14/2005	XXXXX5001531	XXXXX50214	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THI YEN	12/27/1973	XXXXX3017754	XXXXX13318	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI HOAI PHUONG	8/26/1992	XXXXX2007566	XXXXX43371	Giải nổ hũ	10,000
BUI THUY LINH	9/23/2004	XXXXX4014322	XXXXX07970	Giải nổ hũ	10,000
LUU MINH DUC	6/10/1981	XXXXX1001887	XXXXX29999	Giải nổ hũ	10,000
LE THI NGOC ANH	11/7/1999	XXXXX9022527	XXXXX52980	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LOI	12/5/1969	XXXXX9024029	XXXXX28820	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TUYET	4/25/1989	XXXXX9026326	XXXXX50512	Giải nổ hũ	10,000
DO THI LE	2/8/1996	XXXXX6020250	XXXXX90304	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUOC SON	9/9/1999	XXXXX9020680	XXXXX70507	Giải nổ hũ	10,000
TRAN TIEN PHONG	4/2/2007	XXXXX7012242	XXXXX14748	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HONG HANH	6/29/2008	XXXXX8007093	XXXXX01845	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HONG THANH	8/30/1994	XXXXX4032292	XXXXX76290	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY DUONG	1/2/2006	XXXXX6000848	XXXXX48096	Giải nổ hũ	10,000
LE NGOC HAN	10/23/2006	XXXXX6001306	XXXXX41955	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN GIA NGHIA	4/26/2009	XXXXX9018156	XXXXX99826	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LICH	9/5/1984	XXXXX4004118	XXXXX33569	Giải nổ hũ	10,000
PHAM TRONG VINH	4/5/2006	XXXXX6014986	XXXXX89046	Giải nổ hũ	10,000
LE NGUYEN HONG TRANG	4/24/1992	XXXXX2009265	XXXXX33263	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI NGOC HUYEN	4/18/1997	XXXXX7008952	XXXXX46192	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LUONG	12/16/1966	XXXXX6003182	XXXXX33866	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI NGOC HUYEN	1/8/2002	XXXXX2008622	XXXXX02937	Giải nổ hũ	10,000
PHAM QUANG TUAN	9/19/1990	XXXXX0005630	XXXXX95789	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN VOT	10/10/1939	XXXXX9000858	XXXXX73965	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU HA	7/5/1991	XXXXX1035324	XXXXX12598	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG MINH TAM	7/5/1987	XXXXX7008402	XXXXX68886	Giải nổ hũ	10,000
BUI NGOC SON	6/2/1984	XXXXX4007875	XXXXX15294	Giải nổ hũ	10,000
CAO NGOC QUYNH TRAM	6/19/2003	XXXXX3015922	XXXXX20810	Giải nổ hũ	10,000
LUU NGOC NHU Y	2/12/2003	XXXXX3000700	XXXXX39287	Giải nổ hũ	10,000
HO LE NHU TAN	3/11/1994	XXXXX4002581	XXXXX71828	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HUY HOANG	1/10/2003	XXXXX3009879	XXXXX28429	Giải nổ hũ	10,000
DANG VAN XAM	4/29/1981	XXXXX1002840	XXXXX31609	Giải nổ hũ	10,000
DUONG YEN NHI	11/19/2009	XXXXX9008327	XXXXX31552	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THUY DUNG	10/2/1985	XXXXX5007684	XXXXX30686	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN QUYET	3/30/1994	XXXXX4002392	XXXXX41567	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN TAM	11/8/1986	XXXXX6019853	XXXXX29009	Giải nổ hũ	10,000
DANG NGOC NAM	12/10/2007	XXXXX7010075	XXXXX27837	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC MANH	8/11/2004	XXXXX4002406	XXXXX50908	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH THU	9/19/2009	XXXXX9015866	XXXXX32326	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRONG TRUNG	2/3/1989	XXXXX9040968	XXXXX02808	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THI HUE	2/16/1981	XXXXX1019345	XXXXX12788	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HOA	10/1/1984	XXXXX4009356	XXXXX04256	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MANH TUAN	11/10/1987	XXXXX7021470	XXXXX54481	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE VAN BACH	9/21/1987	XXXXX7007243	XXXXX29230	Giải nổ hũ	10,000
PUA LAO CAU	9/5/1992	XXXXX2012154	XXXXX83727	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THU DIEP	10/6/2009	XXXXX9006093	XXXXX11842	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUOC HIEP	10/14/1992	XXXXX2007202	XXXXX10113	Giải nổ hũ	10,000
TRAN KIM HUE	9/20/2006	XXXXX6006547	XXXXX21611	Giải nổ hũ	10,000
QUANG TRONG QUYNH	11/14/2007	XXXXX7001424	XXXXX75090	Giải nổ hũ	10,000
SUNG A TENH	4/6/1998	XXXXX8001469	XXXXX24166	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DUC HAI	1/6/2000	XXXXX0002925	XXXXX46173	Giải nổ hũ	10,000
LE DINH HOANG	9/6/1996	XXXXX6004552	XXXXX06696	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HONG	2/6/1992	XXXXX2017018	XXXXX78658	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HOE	3/1/1954	XXXXX4016787	XXXXX08366	Giải nổ hũ	10,000
BUI TAN DAT	12/12/2008	XXXXX8005377	XXXXX41128	Giải nổ hũ	10,000
LE HOANG TAY	6/25/1988	XXXXX8006907	XXXXX69555	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN MANH	1/31/1989	XXXXX9046070	XXXXX94102	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THOAN CHI	1/1/1976	XXXXX6005213	XXXXX57237	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TUAN ANH	6/9/1991	XXXXX1014569	XXXXX10637	Giải nổ hũ	10,000
DO HAI YEN	1/22/2007	XXXXX7008151	XXXXX20107	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI ANH	4/8/1974	XXXXX4009364	XXXXX39472	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MINH HIEN	5/1/1972	XXXXX2003145	XXXXX22627	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HOI	7/18/2007	XXXXX7018780	XXXXX01387	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HIEN	10/16/1983	XXXXX3006810	XXXXX10490	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG KIEU LINH CHI	2/23/2007	XXXXX7000070	XXXXX22007	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HA LINH	3/10/2009	XXXXX9015210	XXXXX66712	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHU DINH	1/11/1989	XXXXX9016753	XXXXX36563	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI DIU	3/9/1958	XXXXX8001585	XXXXX97538	Giải nổ hũ	10,000
NINH VAN TUNG	9/25/1995	XXXXX5007473	XXXXX15466	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DUNG	11/30/1974	XXXXX4012425	XXXXX59826	Giải nổ hũ	10,000
LUU TAT	12/4/1961	XXXXX1010216	XXXXX90962	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC TAM	9/23/1996	XXXXX6009825	XXXXX43247	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUY DAN	10/1/1998	XXXXX8007187	XXXXX97989	Giải nổ hũ	10,000
BUI KIM HUY	11/26/2007	XXXXX7012506	XXXXX41654	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN SY KHIEM	1/12/2008	XXXXX8011209	XXXXX65379	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN OANH	12/3/1989	XXXXX9033563	XXXXX30726	Giải nổ hũ	10,000
VO DINH NGUYEN THOAI	10/22/1976	XXXXX6011366	XXXXX96325	Giải nổ hũ	10,000
DAO HUU VIET	8/15/2002	XXXXX2017635	XXXXX08033	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HANH	1/1/1988	XXXXX8016091	XXXXX08614	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI HUONG	9/21/1983	XXXXX3007717	XXXXX67783	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN GIA HUY	2/8/2006	XXXXX6007997	XXXXX48842	Giải nổ hũ	10,000
NGO THUY VY	2/24/2005	XXXXX5000376	XXXXX06670	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH THUY	1/22/2005	XXXXX5036866	XXXXX92818	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG DINH LUU	10/10/1970	XXXXX0011390	XXXXX24058	Giải nổ hũ	10,000
VU ANH TUAN	11/21/2008	XXXXX8006377	XXXXX33502	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI HOAI	7/2/2001	XXXXX1021994	XXXXX73760	Giải nổ hũ	10,000
THO THI XI	8/9/1978	XXXXX8025816	XXXXX46255	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC ANH	7/22/2005	XXXXX5047430	XXXXX52094	Giải nổ hũ	10,000
VU CAO HUYEN VY	6/26/2008	XXXXX8010202	XXXXX16208	Giải nổ hũ	10,000
DINH CONG THANG	10/10/1969	XXXXX9007872	XXXXX02497	Giải nổ hũ	10,000
LE THI KIM ANH	12/14/1996	XXXXX6006198	XXXXX76596	Giải nổ hũ	10,000
LE THI BICH PHUONG	10/24/1995	XXXXX5036517	XXXXX02798	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN CHIEU	10/7/1993	XXXXX3006736	XXXXX73193	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI XUAN THAO	5/14/1979	XXXXX9009474	XXXXX15992	Giải nổ hũ	10,000
TRINH XUAN TU	3/6/1989	XXXXX9004140	XXXXX37917	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG THI LY	10/9/1968	XXXXX8031701	XXXXX29491	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH VAN TAI	5/13/1999	XXXXX9004174	XXXXX59026	Giải nổ hũ	10,000
TRINH DINH VIET ANH	7/7/1988	XXXXX8025319	XXXXX66725	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOAI THUONG	12/29/2002	XXXXX2009863	XXXXX47763	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI HUONG	12/5/1995	XXXXX5002889	XXXXX59366	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN CHI THANH	3/5/1981	XXXXX1015484	XXXXX11559	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH PHUONG ANH	5/17/1972	XXXXX2020875	XXXXX93821	Giải nổ hũ	10,000
VO THANH NGHI	11/15/2005	XXXXX5006034	XXXXX04547	Giải nổ hũ	10,000
KIM THI LIEN THO	12/17/1981	XXXXX1017466	XXXXX33788	Giải nổ hũ	10,000
VO THAI HAI	3/10/1989	XXXXX9001837	XXXXX52787	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THAI ANH	11/29/2009	XXXXX9013320	XXXXX36190	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN NGHIEP	6/8/1994	XXXXX4001432	XXXXX51233	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC VO	9/26/2005	XXXXX5000036	XXXXX51206	Giải nổ hũ	10,000
TONG THI THANH	1/1/1976	XXXXX6004214	XXXXX06695	Giải nổ hũ	10,000
DAU THI MINH THUY	3/23/2009	XXXXX9023408	XXXXX15788	Giải nổ hũ	10,000
LE TRINH ANH HUY	8/3/2004	XXXXX4004904	XXXXX36578	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG NGOC MY TRAN	5/21/1996	XXXXX6015041	XXXXX68262	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUNG CUONG	3/12/1989	XXXXX9005519	XXXXX26831	Giải nổ hũ	10,000
LOC THI THUY	6/16/2000	XXXXX0007969	XXXXX59508	Giải nổ hũ	10,000
LO VAN MAY	12/14/1986	XXXXX6015674	XXXXX89301	Giải nổ hũ	10,000
HO HUYNH HIEN HUU	11/2/2008	XXXXX8002518	XXXXX88852	Giải nổ hũ	10,000
QUANG VAN DUONG	4/21/1989	XXXXX9005146	XXXXX11606	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI VI	10/30/1998	XXXXX8009442	XXXXX13017	Giải nổ hũ	10,000
LAM VAN HAI	7/10/1982	XXXXX2004530	XXXXX84913	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MINH CHAU	9/15/2009	XXXXX9003651	XXXXX36269	Giải nổ hũ	10,000
LUONG TUYET BANG	4/12/2004	XXXXX4000602	XXXXX12079	Giải nổ hũ	10,000
THACH DA	1/1/1981	XXXXX1007793	XXXXX81252	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUANG QUYEN	1/12/1997	XXXXX7027076	XXXXX19143	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUANG HUY	4/12/2007	XXXXX7005168	XXXXX50048	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN DAI	5/25/2004	XXXXX4032182	XXXXX56257	Giải nổ hũ	10,000
DO KHANH HUYEN	8/13/2007	XXXXX7010959	XXXXX85932	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN TRACH	8/24/1975	XXXXX5013992	XXXXX64347	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUOC BAC	6/12/2004	XXXXX4007902	XXXXX59089	Giải nổ hũ	10,000
NGO PHUONG THAO	9/18/2008	XXXXX8046682	XXXXX77835	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOAN	1/9/2000	XXXXX0000972	XXXXX27003	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG VAN QUYEN	7/9/2006	XXXXX6005855	XXXXX98424	Giải nổ hũ	10,000
VO THAI GIANG	10/21/1995	XXXXX5001977	XXXXX70075	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DUONG	1/9/1991	XXXXX1012430	XXXXX78888	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI HUONG THAO	7/14/2008	XXXXX8003002	XXXXX06011	Giải nổ hũ	10,000
BAN THI TAN	7/22/1999	XXXXX9000554	XXXXX80351	Giải nổ hũ	10,000
CAO VAN ANH	6/28/1989	XXXXX9019030	XXXXX91919	Giải nổ hũ	10,000
DONG THI KIM YEN	6/30/2002	XXXXX2001453	XXXXX20817	Giải nổ hũ	10,000
LE HOAI SON	7/28/1993	XXXXX3004431	XXXXX06373	Giải nổ hũ	10,000
LO VAN NGOAN	11/18/2009	XXXXX9008605	XXXXX37343	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN LAM PHUONG UYEN	9/24/2008	XXXXX8016041	XXXXX56764	Giải nổ hũ	10,000
LE THI VAN ANH	5/27/2008	XXXXX8003929	XXXXX07116	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DUYEN	9/22/2000	XXXXX0009862	XXXXX39396	Giải nổ hũ	10,000
DO NHAT TRUONG	4/7/1995	XXXXX5012978	XXXXX43728	Giải nổ hũ	10,000
PHAM QUOC DAT	2/8/2006	XXXXX6008004	XXXXX05771	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HAI DANG	9/20/1978	XXXXX8033025	XXXXX89476	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN GIAP	6/18/1984	XXXXX4031034	XXXXX28386	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI BICH TUYEN	1/1/1978	XXXXX8016312	XXXXX08520	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI NGOC QUYNH	10/20/1990	XXXXX0006618	XXXXX67630	Giải nổ hũ	10,000
NGO SY HUNG	8/15/1974	XXXXX4003558	XXXXX13301	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THI HUYEN	7/29/1975	XXXXX5021126	XXXXX28787	Giải nổ hũ	10,000
VU THI NGOAN	8/17/1987	XXXXX7012632	XXXXX62194	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI LINH	10/19/1999	XXXXX9013576	XXXXX90345	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DAT	10/3/1978	XXXXX8001445	XXXXX66761	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG QUOC HUNG	11/8/2005	XXXXX5004864	XXXXX68088	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN TUAN	1/2/1986	XXXXX6005513	XXXXX74511	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN SANG	8/5/1996	XXXXX6015702	XXXXX76476	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TUAN KIET	1/13/2007	XXXXX7022153	XXXXX67378	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HA HUY DIEP	1/17/1982	XXXXX2004536	XXXXX66525	Giải nổ hũ	10,000
TRINH THI THU HUONG	1/3/1977	XXXXX7002527	XXXXX83397	Giải nổ hũ	10,000
LE THI MINH TAM	8/26/1959	XXXXX9002069	XXXXX10086	Giải nổ hũ	10,000
NGO THANH GIAU	10/7/1995	XXXXX5009879	XXXXX52432	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC BAO QUANG	12/11/2005	XXXXX5001618	XXXXX77951	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MINH HUYEN	10/8/1995	XXXXX5008074	XXXXX19199	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRONG TRUC	12/20/1966	XXXXX6002039	XXXXX47826	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI CHI	12/14/1989	XXXXX9003988	XXXXX49799	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN SON	10/25/1990	XXXXX0039158	XXXXX53575	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THI TRA MY	5/22/2002	XXXXX2000124	XXXXX68401	Giải nổ hũ	10,000
BUI CHI NGUYEN	6/6/2004	XXXXX4035509	XXXXX18640	Giải nổ hũ	10,000
VU DUC CONG	1/8/1988	XXXXX8017484	XXXXX42379	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HAI YEN	7/25/2005	XXXXX5002367	XXXXX88760	Giải nổ hũ	10,000
LO THI DUYEN	3/16/2009	XXXXX9005146	XXXXX30151	Giải nổ hũ	10,000
DO BINH YEN	9/5/1994	XXXXX4003023	XXXXX31648	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THAI	1/21/2005	XXXXX5020941	XXXXX20085	Giải nổ hũ	10,000
LE SY TUAN	11/1/2001	XXXXX1015270	XXXXX76370	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUONG LY	12/26/1987	XXXXX7015789	XXXXX28201	Giải nổ hũ	10,000
NGO QUANG HAO	12/8/2007	XXXXX7003646	XXXXX03867	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH THUY	1/8/2006	XXXXX6030652	XXXXX11045	Giải nổ hũ	10,000
TRAN CONG HUNG	11/26/1978	XXXXX8000061	XXXXX62609	Giải nổ hũ	10,000
LAM THANH LONG	2/1/1998	XXXXX8002566	XXXXX74231	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHUONG NAM	11/30/1984	XXXXX4001037	XXXXX88889	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH TUAN	9/2/1981	XXXXX1021722	XXXXX91558	Giải nổ hũ	10,000
DAO NU THI KIEU TRINH	11/13/1985	XXXXX5012795	XXXXX35222	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THIEN NHAN	11/27/1987	XXXXX7012658	XXXXX40049	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HONG LIEN	2/18/1982	XXXXX2002142	XXXXX82555	Giải nổ hũ	10,000
SUNG A DINH	6/12/1992	XXXXX2001664	XXXXX77096	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH NHU HUYNH	9/7/2007	XXXXX7007985	XXXXX15485	Giải nổ hũ	10,000
TA THI BEN	7/10/1967	XXXXX7000300	XXXXX50068	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUYEN HUNG	1/17/1986	XXXXX6009851	XXXXX10197	Giải nổ hũ	10,000
DINH PHUC HAO	10/7/2002	XXXXX2001502	XXXXX64072	Giải nổ hũ	10,000
AN THI LUYEN	1/11/1973	XXXXX3009619	XXXXX90368	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG DAC MANH QUAN	5/25/2006	XXXXX6016209	XXXXX99411	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HOA	5/19/1977	XXXXX7004507	XXXXX30352	Giải nổ hũ	10,000
DU THI HAI YEN	1/27/2008	XXXXX8004219	XXXXX18602	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HIEN	10/23/1999	XXXXX9002751	XXXXX44983	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VI KHANG	10/25/2000	XXXXX0012528	XXXXX81510	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI LUYEN	1/8/1994	XXXXX4000052	XXXXX60970	Giải nổ hũ	10,000
LE DAI	10/2/1971	XXXXX1007525	XXXXX86855	Giải nổ hũ	10,000
THAO CHAN HOANG	1/7/2003	XXXXX3010043	XXXXX33306	Giải nổ hũ	10,000
LE QUANG DAT	9/28/2008	XXXXX8001737	XXXXX36888	Giải nổ hũ	10,000
VO ANH TUAN	6/4/1968	XXXXX8010033	XXXXX93508	Giải nổ hũ	10,000
DINH MANH DAT	12/18/2000	XXXXX0011214	XXXXX22622	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI MINH THU	2/17/2009	XXXXX9006899	XXXXX40376	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN KIET	1/1/1984	XXXXX4010602	XXXXX33699	Giải nổ hũ	10,000
NGO THU HANG	11/8/2006	XXXXX6001893	XXXXX46682	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THUY LINH	10/10/2004	XXXXX4003671	XXXXX34971	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI NGOC MEN	7/1/1987	XXXXX7018247	XXXXX15275	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH THOAI	6/21/1994	XXXXX4003482	XXXXX34652	Giải nổ hũ	10,000
LE HUY HIEU	12/7/2004	XXXXX4008385	XXXXX57401	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI ANH THO	12/20/2008	XXXXX8014880	XXXXX38324	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC TUYET MAI	6/13/2003	XXXXX3000028	XXXXX33374	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI OANH	6/6/1971	XXXXX1019321	XXXXX38056	Giải nổ hũ	10,000
VO THANH NHAN	9/3/2009	XXXXX9004439	XXXXX68681	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH THO	12/19/2008	XXXXX8009816	XXXXX81259	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN NAM	6/16/2001	XXXXX1003319	XXXXX05771	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN DUC TOAN	10/22/2007	XXXXX7002327	XXXXX39398	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUE	5/17/1985	XXXXX5008470	XXXXX46716	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THU HUONG	4/23/1974	XXXXX4016889	XXXXX15612	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TUAN	8/25/1996	XXXXX6005148	XXXXX38668	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DIEN PHUONG	1/1/1969	XXXXX9013693	XXXXX76796	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THAO MY	6/10/2004	XXXXX4005889	XXXXX21477	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI NGOC LAN	9/12/1993	XXXXX3003265	XXXXX77789	Giải nổ hũ	10,000
VI THI HOA	6/24/2004	XXXXX4024035	XXXXX24391	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DAC TUAN	8/24/1957	XXXXX7003923	XXXXX60772	Giải nổ hũ	10,000
DO THI THU UYEN	11/25/2000	XXXXX0002232	XXXXX53110	Giải nổ hũ	10,000
LA VAN DAI	7/3/1983	XXXXX3012282	XXXXX70833	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI QUYNH VAN	1/14/1986	XXXXX6003978	XXXXX53678	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU	6/6/1986	XXXXX6010009	XXXXX78428	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI XUYEN	9/21/1973	XXXXX3005299	XXXXX90079	Giải nổ hũ	10,000
BUI QUANG HUY	6/24/2007	XXXXX7013644	XXXXX32831	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HOA	10/25/1978	XXXXX8001935	XXXXX59088	Giải nổ hũ	10,000
NGO MINH TOI	8/2/1970	XXXXX0000163	XXXXX99665	Giải nổ hũ	10,000
NGO VAN THANG	11/9/2004	XXXXX4045310	XXXXX38581	Giải nổ hũ	10,000
VO TAM NGUYEN KHANG	11/12/2005	XXXXX5013489	XXXXX75221	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THU	9/20/2006	XXXXX6019963	XXXXX15516	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI BICH	12/1/1969	XXXXX9006689	XXXXX59251	Giải nổ hũ	10,000
LA VAN TUYEN	10/2/1986	XXXXX6000333	XXXXX78870	Giải nổ hũ	10,000
TRINH THI HANG	12/12/1973	XXXXX3006959	XXXXX27414	Giải nổ hũ	10,000
DO NGOC ANH	8/27/2003	XXXXX3039391	XXXXX50353	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MY KIEU	7/16/2006	XXXXX6008626	XXXXX68022	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH LONG MANH	9/20/2008	XXXXX8004681	XXXXX38847	Giải nổ hũ	10,000
LE THI DUNG	10/20/1981	XXXXX1001283	XXXXX06050	Giải nổ hũ	10,000
DUONG NGUYEN DIEU LINH	9/2/1993	XXXXX3002566	XXXXX91999	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI XUAN THU	5/1/2003	XXXXX3046104	XXXXX32238	Giải nổ hũ	10,000
HONG THANH VINH	11/22/2008	XXXXX8005082	XXXXX88849	Giải nổ hũ	10,000
THACH THI HANH	1/1/1962	XXXXX2000554	XXXXX11650	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN PHUC	4/14/2005	XXXXX5002810	XXXXX45805	Giải nổ hũ	10,000
LE TU LAP	1/1/1965	XXXXX5013105	XXXXX24338	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG BO	4/30/1987	XXXXX7010044	XXXXX37911	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN NGHIA	11/27/2009	XXXXX9001048	XXXXX73669	Giải nổ hũ	10,000
LUU THI PHUONG VY	8/17/1999	XXXXX9022371	XXXXX02854	Giải nổ hũ	10,000
DANG QUOC VIET	7/4/1995	XXXXX5007391	XXXXX85719	Giải nổ hũ	10,000
VU THI LOAN	10/15/1987	XXXXX7011737	XXXXX12938	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HAI VAN	12/28/2005	XXXXX5004858	XXXXX56912	Giải nổ hũ	10,000
TRAN YEN VI	9/3/2005	XXXXX5017397	XXXXX58387	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG	8/18/1988	XXXXX8014550	XXXXX00422	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THU HUYEN	4/18/1998	XXXXX8003041	XXXXX86627	Giải nổ hũ	10,000
LE THI PHUONG THAO	8/26/1997	XXXXX7001887	XXXXX62962	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TUAN	9/4/1993	XXXXX3001232	XXXXX06920	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG VAN LAM	8/5/2005	XXXXX5000789	XXXXX88100	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN QUANG	4/20/1986	XXXXX6019739	XXXXX24193	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH TAN PHAT	5/8/1982	XXXXX2013973	XXXXX88866	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH VAN	6/25/1984	XXXXX4003059	XXXXX61984	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MINH DIEU	9/6/1986	XXXXX6010652	XXXXX55022	Giải nổ hũ	10,000
HO VAN GIA BAO	11/20/2009	XXXXX9014703	XXXXX02009	Giải nổ hũ	10,000
DINH CONG NGA	2/2/1983	XXXXX3008384	XXXXX52761	Giải nổ hũ	10,000
CHU THI CAN	6/28/1958	XXXXX8020055	XXXXX87557	Giải nổ hũ	10,000
VO HUU NGHIA	5/27/2002	XXXXX2005452	XXXXX97743	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH XUAN	6/20/1985	XXXXX5009653	XXXXX34595	Giải nổ hũ	10,000
CHU DINH DUC	8/2/1995	XXXXX5001531	XXXXX01320	Giải nổ hũ	10,000
PHAM NGOC DUNG	12/14/1973	XXXXX3000879	XXXXX47021	Giải nổ hũ	10,000
HOANG NU UYEN DUNG	6/1/1995	XXXXX5005592	XXXXX25965	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN VAN NGHIA	1/28/1991	XXXXX1007899	XXXXX64216	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VIET ANH	6/8/2004	XXXXX4006961	XXXXX75519	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH UNG	5/12/1983	XXXXX3000672	XXXXX12278	Giải nổ hũ	10,000
VU THI NGUYET	11/2/1991	XXXXX1003397	XXXXX73766	Giải nổ hũ	10,000
NGO ANH TU	1/5/1987	XXXXX7001696	XXXXX87335	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY DUONG	10/28/2007	XXXXX7010745	XXXXX63714	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HANG	11/10/1982	XXXXX2015739	XXXXX44177	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HUNG	4/28/2004	XXXXX4008158	XXXXX14854	Giải nổ hũ	10,000
VI VAN THANG	6/6/2005	XXXXX5021202	XXXXX64073	Giải nổ hũ	10,000
LE DANG TIEN DAT	8/21/2004	XXXXX4004283	XXXXX12184	Giải nổ hũ	10,000
GIANG A NENH	3/13/1993	XXXXX3006628	XXXXX51353	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN NAM	12/18/1999	XXXXX9003890	XXXXX95199	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN HIEN	5/2/2001	XXXXX1024082	XXXXX51203	Giải nổ hũ	10,000
LAM VINH THAI	6/25/1993	XXXXX3011384	XXXXX94838	Giải nổ hũ	10,000
DO MAI LINH	11/28/2009	XXXXX9017118	XXXXX43229	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI NAY	3/22/1983	XXXXX3003244	XXXXX02226	Giải nổ hũ	10,000
VO HOANG LAN	11/25/1991	XXXXX1000093	XXXXX30771	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI THANH	6/30/1983	XXXXX3015617	XXXXX45878	Giải nổ hũ	10,000
PHAM CONG DUNG	10/31/1972	XXXXX2009335	XXXXX96869	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH VAN DAT	2/5/2003	XXXXX3001037	XXXXX34645	Giải nổ hũ	10,000
LAI TRAN VAN ANH	2/5/2007	XXXXX7000219	XXXXX02445	Giải nổ hũ	10,000
PHAN HOANG DAI VY	9/24/2009	XXXXX9014211	XXXXX39837	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUYEN TRANG	11/10/2005	XXXXX5011880	XXXXX89655	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG KHAI	7/9/2005	XXXXX5003327	XXXXX01850	Giải nổ hũ	10,000
LE NGOC HAI	9/1/1991	XXXXX1001751	XXXXX78696	Giải nổ hũ	10,000
LUU THI SAO BANG	8/10/1975	XXXXX5007946	XXXXX75551	Giải nổ hũ	10,000
LE THI LAN	1/6/1973	XXXXX3010386	XXXXX59014	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HOANG	5/4/1998	XXXXX8003655	XXXXX64299	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DUNG	9/1/1990	XXXXX0001455	XXXXX96013	Giải nổ hũ	10,000
NHU THI THU THAO	10/9/1990	XXXXX0023772	XXXXX43090	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI THANH XUAN	12/23/2007	XXXXX7008684	XXXXX75410	Giải nổ hũ	10,000
LE TIEN LOC	4/10/2009	XXXXX9010375	XXXXX42430	Giải nổ hũ	10,000
VO VAN QUY	11/25/2004	XXXXX4008987	XXXXX57017	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TAN DUNG	11/29/2001	XXXXX1000043	XXXXX12369	Giải nổ hũ	10,000
NGO VAN TOAN	5/28/2000	XXXXX0002639	XXXXX68034	Giải nổ hũ	10,000
NINH THI INH	8/2/1993	XXXXX3009365	XXXXX61906	Giải nổ hũ	10,000
DANG VAN DONG	9/7/1993	XXXXX3008735	XXXXX11809	Giải nổ hũ	10,000
CAN VIET DUNG	2/7/2004	XXXXX4001080	XXXXX19918	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DUY KHUONG	9/27/1991	XXXXX1009163	XXXXX63112	Giải nổ hũ	10,000
BUI QUOC VIET	11/25/1981	XXXXX1014147	XXXXX03489	Giải nổ hũ	10,000
QUANG THI NHUNG	10/18/1984	XXXXX4000371	XXXXX84122	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI QUYEN	5/18/2007	XXXXX7006267	XXXXX43270	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THUY	6/15/1985	XXXXX5011410	XXXXX08081	Giải nổ hũ	10,000
VO Y NHI	5/8/1999	XXXXX9007617	XXXXX53337	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN THANG	11/14/2008	XXXXX8014940	XXXXX52048	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THAN MAU	10/24/1992	XXXXX2025344	XXXXX47139	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VO NGOC TRAM	11/16/2006	XXXXX6001892	XXXXX96403	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI NGOC	3/8/1997	XXXXX7026063	XXXXX64034	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HONG	7/25/2000	XXXXX0000650	XXXXX06860	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI QUI	1/1/1954	XXXXX4005413	XXXXX23839	Giải nổ hũ	10,000
KHUAT THUY NGA	1/16/2004	XXXXX4038742	XXXXX59157	Giải nổ hũ	10,000
PHAN TAN TAI	2/2/2005	XXXXX5004467	XXXXX39266	Giải nổ hũ	10,000
DAO HUU HOANG	4/29/2008	XXXXX8005511	XXXXX26956	Giải nổ hũ	10,000
VU QUANG MINH	1/20/2004	XXXXX4000083	XXXXX96226	Giải nổ hũ	10,000
LE BA LONG	11/30/2007	XXXXX7045213	XXXXX75144	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI CHINH	11/28/1994	XXXXX4002034	XXXXX21538	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH HUONG	4/29/1990	XXXXX0001024	XXXXX90490	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO VAN TUNG	8/9/1995	XXXXX5009150	XXXXX01593	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI TIEP	6/6/1992	XXXXX2013916	XXXXX68514	Giải nổ hũ	10,000
BUI LINH HOA	3/24/2004	XXXXX4004888	XXXXX05489	Giải nổ hũ	10,000
THAI THI NGA	10/14/1996	XXXXX6000371	XXXXX29263	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THINH	8/10/1996	XXXXX6012867	XXXXX96345	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU HANG	11/11/1990	XXXXX0005379	XXXXX05052	Giải nổ hũ	10,000
CHU MINH HIEU	8/10/2004	XXXXX4002123	XXXXX55928	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN HIEU	7/1/1999	XXXXX9001627	XXXXX69830	Giải nổ hũ	10,000
VU THIEN TUAN	10/19/2008	XXXXX8004862	XXXXX96056	Giải nổ hũ	10,000
HO THI HOAI NHO	3/1/2007	XXXXX7006942	XXXXX69621	Giải nổ hũ	10,000
LE DUC BANG	3/1/1980	XXXXX0013256	XXXXX21980	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THU LOAN	2/29/1984	XXXXX4000033	XXXXX59558	Giải nổ hũ	10,000
LUU THI PHUONG	5/23/2001	XXXXX1025341	XXXXX10779	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH NGOC DAT	3/20/2007	XXXXX7006802	XXXXX05780	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN TIEN	9/20/1993	XXXXX3014739	XXXXX63638	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH PHUC	5/17/2005	XXXXX5009626	XXXXX22355	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI PHUONG LINH	3/4/2007	XXXXX7011078	XXXXX61044	Giải nổ hũ	10,000
TRINH THI THU HIEN	9/17/1993	XXXXX3013728	XXXXX13791	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI THUY	1/30/1991	XXXXX1033214	XXXXX86619	Giải nổ hũ	10,000
PHAM KIEU OANH	4/28/1992	XXXXX2007244	XXXXX64221	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI YEN NHI	11/7/2006	XXXXX6005006	XXXXX40665	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN CHUNG	2/3/1986	XXXXX6002174	XXXXX13095	Giải nổ hũ	10,000
HO THI THUY	10/22/1992	XXXXX2001372	XXXXX24074	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI TAM	10/8/1999	XXXXX9008386	XXXXX38607	Giải nổ hũ	10,000
CHAU THI LIEU	3/22/1990	XXXXX0009815	XXXXX21934	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH LONG	7/16/1985	XXXXX5002071	XXXXX98685	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH HOANG	8/28/1953	XXXXX3015325	XXXXX65899	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH HAI	9/7/2004	XXXXX4006934	XXXXX88732	Giải nổ hũ	10,000
VY VAN SOAI	1/4/2003	XXXXX3022258	XXXXX22637	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG VAN HAI	11/15/1977	XXXXX7004828	XXXXX75665	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG VAN THO	9/2/1974	XXXXX4002788	XXXXX77965	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MINH THU	3/10/1966	XXXXX6013078	XXXXX91966	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI BE BAY	10/7/1985	XXXXX5010224	XXXXX91436	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH MINH TRUNG	1/11/1990	XXXXX0012639	XXXXX14919	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUYNH QUOC HUY	6/15/2005	XXXXX5000380	XXXXX88171	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI LAN	1/4/2001	XXXXX1009612	XXXXX58200	Giải nổ hũ	10,000
LE THANH THANG	5/19/1979	XXXXX9018928	XXXXX67618	Giải nổ hũ	10,000
DUONG HUYNH DIEM MY	6/11/2008	XXXXX8008155	XXXXX78475	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THUY HA	8/28/1977	XXXXX7007536	XXXXX58879	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC MAI	12/21/1990	XXXXX0001869	XXXXX92300	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGUYEN DANG	1/3/2007	XXXXX7015041	XXXXX81703	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TAI	7/5/1985	XXXXX5007617	XXXXX01913	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN THU	10/4/1993	XXXXX3004778	XXXXX31116	Giải nổ hũ	10,000
VO THI HA MY	5/4/1999	XXXXX9009682	XXXXX97964	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU HANH	5/14/1990	XXXXX0008244	XXXXX62828	Giải nổ hũ	10,000
LE NGUYEN TUAN	6/9/2001	XXXXX1027352	XXXXX68386	Giải nổ hũ	10,000
VU DUY ANH	10/20/1997	XXXXX7002164	XXXXX83338	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI SUONG	1/1/1987	XXXXX7016542	XXXXX28774	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH GIA BAO	1/1/2000	XXXXX0002742	XXXXX62415	Giải nổ hũ	10,000
LAM QUOC VAN	1/19/2006	XXXXX6012100	XXXXX98479	Giải nổ hũ	10,000
TRAN TRUNG DAN	1/1/2000	XXXXX0005364	XXXXX61632	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH KIM PHUNG	9/13/1982	XXXXX2009987	XXXXX33347	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU TIEN	3/30/2008	XXXXX8005795	XXXXX63225	Giải nổ hũ	10,000
LE ANH DUC	5/26/1990	XXXXX0019335	XXXXX52981	Giải nổ hũ	10,000
LE PHUONG THAO	2/3/2003	XXXXX3015809	XXXXX62132	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM NGAN	4/4/1997	XXXXX7008632	XXXXX16452	Giải nổ hũ	10,000
VO BICH KHAM	12/31/2004	XXXXX4005802	XXXXX92184	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
MA TUAN HOAN	6/10/1989	XXXXX9015620	XXXXX23274	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU THI MAI	12/11/2001	XXXXX1003336	XXXXX73313	Giải nổ hũ	10,000
LO VAN HONG	9/10/1994	XXXXX4010436	XXXXX32670	Giải nổ hũ	10,000
LUU THI XUAN TRANG	12/7/2007	XXXXX7008269	XXXXX18100	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI HONG PHUC	4/12/2001	XXXXX1000633	XXXXX33413	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DUY	8/2/1986	XXXXX6000176	XXXXX98001	Giải nổ hũ	10,000
GIAP DAI DUONG	2/25/2009	XXXXX9002151	XXXXX29058	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DUNG	10/29/2008	XXXXX8009370	XXXXX40398	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VU PHUNG	9/15/1990	XXXXX0000625	XXXXX75990	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DONG	7/11/1985	XXXXX5000871	XXXXX24881	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG TU	11/30/2000	XXXXX0011697	XXXXX69478	Giải nổ hũ	10,000
CHU VAN THAI	8/16/2001	XXXXX1030541	XXXXX72855	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI MY TIEN	1/18/1990	XXXXX0024739	XXXXX95374	Giải nổ hũ	10,000
HOANG XUAN TICH	7/20/1976	XXXXX6002980	XXXXX81613	Giải nổ hũ	10,000
CAO VAN SON	6/20/2008	XXXXX8008072	XXXXX64348	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG DANG HONG	10/9/1990	XXXXX0009887	XXXXX45834	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC ANH	1/21/2007	XXXXX7005982	XXXXX56058	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI KHANH LINH	11/17/2008	XXXXX8009752	XXXXX98794	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TUONG LAM	7/1/2000	XXXXX0010730	XXXXX96133	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI NHU HUYEN	10/23/1991	XXXXX1015846	XXXXX97272	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DOAN NHAT	5/1/2004	XXXXX4000235	XXXXX25935	Giải nổ hũ	10,000
BUI QUOC ANH	11/30/2007	XXXXX7000840	XXXXX31108	Giải nổ hũ	10,000
VU TIEN ANH	11/19/1995	XXXXX5012851	XXXXX25726	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHAN HUYNH NHU	10/8/2000	XXXXX0005797	XXXXX28010	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DINH QUOC BAO	9/13/2008	XXXXX8004920	XXXXX05532	Giải nổ hũ	10,000
PHI THI NGOC TRAM	5/4/2000	XXXXX0014638	XXXXX43887	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TRAM OANH	5/3/1983	XXXXX3001272	XXXXX25060	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THANH TAN	3/31/2001	XXXXX1008275	XXXXX09404	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THE ANH	2/24/1986	XXXXX6025130	XXXXX24368	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THUY	12/5/1991	XXXXX1040376	XXXXX00936	Giải nổ hũ	10,000
DANG VAN BAO	3/4/1995	XXXXX5004539	XXXXX58341	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH BAO NAM	7/30/2008	XXXXX8011966	XXXXX00438	Giải nổ hũ	10,000
VU QUANG HUNG	11/28/2002	XXXXX2009433	XXXXX15530	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VINH HIEN	6/25/1991	XXXXX1001403	XXXXX92589	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THE TUAN	5/27/2003	XXXXX3007446	XXXXX99847	Giải nổ hũ	10,000
VI THE LUAN	4/20/2006	XXXXX6013663	XXXXX89006	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THIEM	3/26/1990	XXXXX0009539	XXXXX96090	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN TRUNG	6/11/1991	XXXXX1010248	XXXXX65557	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI HIEN	7/25/1989	XXXXX9009339	XXXXX88598	Giải nổ hũ	10,000
VI VAN TAM	9/30/1994	XXXXX4046394	XXXXX93716	Giải nổ hũ	10,000
PHAM QUOC MINH	8/29/1992	XXXXX2002583	XXXXX13785	Giải nổ hũ	10,000
VUI THI THUY	9/15/1985	XXXXX5007405	XXXXX46763	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN CUONG	10/31/1986	XXXXX6015811	XXXXX53635	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THUY TRANG	10/21/1995	XXXXX5005778	XXXXX26236	Giải nổ hũ	10,000
LUU TUAN THANH	7/4/2003	XXXXX3013476	XXXXX05135	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG	12/24/2000	XXXXX0004819	XXXXX33202	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH HOAI NGOC NHU	8/15/2008	XXXXX8011003	XXXXX88281	Giải nổ hũ	10,000
THI QUYEN	1/1/1996	XXXXX6015440	XXXXX77341	Giải nổ hũ	10,000
HO THI KIM YEN	5/8/1973	XXXXX3003562	XXXXX17572	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LONG	3/10/1988	XXXXX8002305	XXXXX07895	Giải nổ hũ	10,000
BUI GIANG NAM	5/9/1986	XXXXX6021307	XXXXX82586	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MY HUE	10/9/1976	XXXXX6000042	XXXXX37717	Giải nổ hũ	10,000
LEO VAN PHAN	9/25/1999	XXXXX9001700	XXXXX14752	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI DUNG	5/14/1985	XXXXX5005749	XXXXX10537	Giải nổ hũ	10,000
VO THI THUY LAN	10/9/1995	XXXXX5021527	XXXXX33772	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HONG LIEN	4/25/1979	XXXXX9002064	XXXXX19041	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THANH XUAN	3/6/1992	XXXXX2002227	XXXXX58025	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN VAN VU	9/30/2007	XXXXX7009690	XXXXX88964	Giải nổ hũ	10,000
GIANG VINH TOAN	12/19/2006	XXXXX6009266	XXXXX27872	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI BAC	5/19/1998	XXXXX8007890	XXXXX86342	Giải nổ hũ	10,000
DINH XUAN THANG	2/18/2004	XXXXX4010721	XXXXX04615	Giải nổ hũ	10,000
VU HUYEN MINH	9/26/2006	XXXXX6005228	XXXXX12510	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THI BICH TRAM	4/2/1996	XXXXX6006224	XXXXX17651	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THOAI	1/29/1973	XXXXX3002355	XXXXX80343	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DAC QUYNH HOA	4/25/1996	XXXXX6005932	XXXXX17786	Giải nổ hũ	10,000
NGO VAN LUAN	10/23/1989	XXXXX9001226	XXXXX70908	Giải nổ hũ	10,000
HOANG XUAN SAM	8/31/2001	XXXXX1005273	XXXXX27500	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THANH TUAN	2/3/1978	XXXXX8007412	XXXXX89464	Giải nổ hũ	10,000
HO TRONG AN	2/26/2002	XXXXX2003541	XXXXX21312	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TUYET MAI	6/8/1972	XXXXX2007939	XXXXX32567	Giải nổ hũ	10,000
MA VAN CHIEN	10/12/1984	XXXXX4007605	XXXXX33965	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THU	12/19/1971	XXXXX1018549	XXXXX55538	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH SANG	1/1/1988	XXXXX8017354	XXXXX36228	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN DUONG	3/28/1994	XXXXX4003357	XXXXX00444	Giải nổ hũ	10,000
LE THI PHUONG	8/17/2000	XXXXX0005686	XXXXX38589	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TAI	7/14/1997	XXXXX7007717	XXXXX68428	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU VAN	9/29/2007	XXXXX7003191	XXXXX15429	Giải nổ hũ	10,000
VI VAN LOI	10/5/2004	XXXXX4006846	XXXXX22062	Giải nổ hũ	10,000
VUONG VAN HAI	10/31/2005	XXXXX5040527	XXXXX29659	Giải nổ hũ	10,000
BUI NGOC QUE	3/16/2005	XXXXX5001703	XXXXX60013	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DUYEN	3/1/1983	XXXXX3007125	XXXXX16634	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MAI ANH	1/28/2008	XXXXX8015160	XXXXX15526	Giải nổ hũ	10,000
LE THI NGOC DUONG	12/13/2005	XXXXX5007547	XXXXX74875	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THI DIEP	4/6/1984	XXXXX4003017	XXXXX48092	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG NHUT NAM	1/28/1985	XXXXX5016862	XXXXX22767	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI QUYNH	2/10/1996	XXXXX6015529	XXXXX34138	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KIM THUY	3/13/2005	XXXXX5010725	XXXXX33662	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DINH BIEN	3/3/1991	XXXXX1014516	XXXXX68114	Giải nổ hũ	10,000
LE THI QUYEN	8/20/1976	XXXXX6033240	XXXXX02088	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU HUY PHONG	12/1/2006	XXXXX6012336	XXXXX79582	Giải nổ hũ	10,000
KHUAT DUY PHAT	10/20/2006	XXXXX6004872	XXXXX80116	Giải nổ hũ	10,000
TRINH LAN ANH	1/3/2009	XXXXX9005636	XXXXX03287	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI NGA	7/18/2000	XXXXX0002467	XXXXX29319	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUANG VINH	6/2/1996	XXXXX6001419	XXXXX23552	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG MINH DUC	6/28/1997	XXXXX7000363	XXXXX87672	Giải nổ hũ	10,000
DANG LE THI KIM NGAN	12/8/2002	XXXXX2015348	XXXXX95631	Giải nổ hũ	10,000
TONG THI THUY TRANG	5/1/2002	XXXXX2013031	XXXXX43452	Giải nổ hũ	10,000
GIAP VAN HUAN	11/8/1989	XXXXX9008381	XXXXX55706	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGA	2/9/1982	XXXXX2006116	XXXXX63227	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU	5/21/1967	XXXXX7000064	XXXXX04014	Giải nổ hũ	10,000
TRAN LOI	11/3/2006	XXXXX6005847	XXXXX77594	Giải nổ hũ	10,000
LE THI MINH	1/7/1988	XXXXX8037281	XXXXX04556	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI CAM NGOC	11/22/1988	XXXXX8011137	XXXXX16717	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH NGOC	10/28/1983	XXXXX3033776	XXXXX65458	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN VIET	5/8/1987	XXXXX7001332	XXXXX81189	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN DUNG	3/5/1991	XXXXX1007581	XXXXX63248	Giải nổ hũ	10,000
CAO NGOC THANH	8/15/1990	XXXXX0016122	XXXXX98386	Giải nổ hũ	10,000
VO TINH BAO NGUYEN	5/10/2006	XXXXX6011564	XXXXX55669	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGOC TUYET LINH	9/7/2001	XXXXX1012437	XXXXX80549	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN LE KIM NGAN	5/18/2009	XXXXX9000562	XXXXX90869	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI HOA	7/27/1998	XXXXX8011422	XXXXX21221	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THAI DUONG	9/10/2007	XXXXX7007239	XXXXX12163	Giải nổ hũ	10,000
NGO VAN HOANG	8/5/1981	XXXXX1001592	XXXXX71137	Giải nổ hũ	10,000
HA PHUONG THAO	1/21/2006	XXXXX6027343	XXXXX35805	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGO THI PHUONG LINH	2/4/2008	XXXXX8000603	XXXXX84395	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU NHAN	10/23/2003	XXXXX3004443	XXXXX03915	Giải nổ hũ	10,000
BUI THANH DIEU	11/17/1998	XXXXX8000144	XXXXX24998	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI THUY	7/9/1988	XXXXX8011291	XXXXX80399	Giải nổ hũ	10,000
DAO THI MINH TRANG	8/11/2005	XXXXX5006675	XXXXX92814	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TUYET MAI	10/19/1981	XXXXX1003825	XXXXX77632	Giải nổ hũ	10,000
LUONG QUYNH NGA	12/14/2007	XXXXX7008294	XXXXX77821	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MINH TRI	6/1/2004	XXXXX4012183	XXXXX69717	Giải nổ hũ	10,000
TA THI THOM	3/24/1985	XXXXX5010854	XXXXX06883	Giải nổ hũ	10,000
VU HOAI NAM	8/27/1996	XXXXX6002111	XXXXX52000	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CAO THIEN	4/24/1999	XXXXX9003926	XXXXX45611	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH PHUNG	1/4/1966	XXXXX6008171	XXXXX01970	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THE MAN	3/16/1971	XXXXX1001939	XXXXX71152	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THUY	9/1/1984	XXXXX4005327	XXXXX00248	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HO THUY TIEN	10/24/2007	XXXXX7002298	XXXXX33157	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY KIEU	4/1/1990	XXXXX0016527	XXXXX28211	Giải nổ hũ	10,000
LE NHU VUONG	10/3/1987	XXXXX7012571	XXXXX90080	Giải nổ hũ	10,000
DINH DUY UOC	7/10/1975	XXXXX5001796	XXXXX72774	Giải nổ hũ	10,000
NGO BAO TRAN	11/1/2009	XXXXX9002225	XXXXX43863	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG MINH	1/5/2004	XXXXX4000597	XXXXX47916	Giải nổ hũ	10,000
DANG PHUONG DUNG	2/5/2007	XXXXX7009165	XXXXX36713	Giải nổ hũ	10,000
BANG THI MINH HOANG	1/1/1961	XXXXX1001726	XXXXX29149	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN HUNG	9/10/1970	XXXXX0021811	XXXXX02281	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LAM	12/17/1990	XXXXX0000423	XXXXX54534	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MY DUYEN	2/19/2008	XXXXX8000872	XXXXX47379	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC DAT	6/9/2000	XXXXX0014550	XXXXX16662	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TOAN	6/18/1990	XXXXX0046052	XXXXX22291	Giải nổ hũ	10,000
DUONG TRONG TRI	8/10/1986	XXXXX6006432	XXXXX52554	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THANH QUYEN	7/10/1985	XXXXX5044652	XXXXX00096	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THU HAO	11/20/2004	XXXXX4006644	XXXXX49301	Giải nổ hũ	10,000
DO THI DIEP ANH	5/6/2009	XXXXX9008468	XXXXX92818	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI SE	9/12/1972	XXXXX2005125	XXXXX64632	Giải nổ hũ	10,000
DO PHUC HAO	7/3/1984	XXXXX4015037	XXXXX14279	Giải nổ hũ	10,000
BUI XUAN TOAN	6/6/1967	XXXXX7000191	XXXXX67602	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HIEN	1/23/1988	XXXXX8018010	XXXXX28985	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI BICH DAO	4/15/2006	XXXXX6001643	XXXXX46386	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CONG HUY	9/5/1997	XXXXX7002918	XXXXX12555	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU TRAN NGHI	4/6/1972	XXXXX2031420	XXXXX63829	Giải nổ hũ	10,000
TRINH VAN DANH	7/6/1996	XXXXX6004846	XXXXX83615	Giải nổ hũ	10,000
BUI ANH NGUYET	7/29/2002	XXXXX2001173	XXXXX08480	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG VAN TY	2/22/1989	XXXXX9001829	XXXXX17652	Giải nổ hũ	10,000
PHAM KHANH HUNG	2/21/2009	XXXXX9004440	XXXXX46252	Giải nổ hũ	10,000
LE HONG VAN	6/24/1981	XXXXX1010484	XXXXX80111	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MANH THANG	2/10/1989	XXXXX9022800	XXXXX16936	Giải nổ hũ	10,000
TRAN PHUONG LINH	11/10/2006	XXXXX6006554	XXXXX90086	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THI THU HONG	12/20/1971	XXXXX1009855	XXXXX63917	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THI THUY	11/9/1993	XXXXX3010654	XXXXX27027	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH NGUYEN TAN LE	2/13/2009	XXXXX9004964	XXXXX82478	Giải nổ hũ	10,000
PHAN NGUYEN BAO CHAU	6/16/2006	XXXXX6000082	XXXXX06772	Giải nổ hũ	10,000
DINH VAN THAO	2/3/1986	XXXXX6008920	XXXXX58941	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN TUAN	1/21/1998	XXXXX8015251	XXXXX27136	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN VIN	1/20/1990	XXXXX0016949	XXXXX80908	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HIEN	1/1/1970	XXXXX0010337	XXXXX94443	Giải nổ hũ	10,000
BAN BAO NAM	12/10/2007	XXXXX7002882	XXXXX10718	Giải nổ hũ	10,000
VAN THI VAN ANH	3/7/1980	XXXXX0005022	XXXXX49579	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU THI MINH	4/10/1967	XXXXX7010649	XXXXX89455	Giải nổ hũ	10,000
NGHIEM THI MAI	1/9/2009	XXXXX9010323	XXXXX01258	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRUONG VAN HIEU	11/20/1990	XXXXX0045666	XXXXX52896	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NHU GIA BAO	8/21/2009	XXXXX9040370	XXXXX63414	Giải nổ hũ	10,000
VU XUAN THUOI	6/5/1954	XXXXX4002307	XXXXX97957	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN CUONG	3/26/1994	XXXXX4010309	XXXXX57157	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THE	6/24/1981	XXXXX1006208	XXXXX31420	Giải nổ hũ	10,000
LE NGOC BAO TRAM	10/31/2009	XXXXX9002041	XXXXX07517	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI SANG	3/28/1982	XXXXX2003018	XXXXX50891	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG VO KIEU VY	8/11/2007	XXXXX7001142	XXXXX59770	Giải nổ hũ	10,000
LUU THANH THUY	6/8/1976	XXXXX6009392	XXXXX04009	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI BAO TRAN	12/19/1994	XXXXX4024109	XXXXX82992	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG LAN	10/28/2005	XXXXX5002835	XXXXX24210	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN SANH	1/27/2004	XXXXX4001381	XXXXX81021	Giải nổ hũ	10,000
LE TRUONG GIANG	2/28/2005	XXXXX5011143	XXXXX50419	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THANH TUAN	10/17/1979	XXXXX9006126	XXXXX27440	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THI BE PHAN	1/1/1993	XXXXX3014891	XXXXX34393	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUANG CUONG	5/27/2007	XXXXX7012968	XXXXX52318	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC TANG	2/12/1981	XXXXX1002354	XXXXX22330	Giải nổ hũ	10,000
DINH XUAN THANH	10/15/2007	XXXXX7093633	XXXXX59039	Giải nổ hũ	10,000
PHAN QUOC THOI	7/24/2001	XXXXX1007111	XXXXX45007	Giải nổ hũ	10,000
DUONG MINH TUONG	8/11/2004	XXXXX4013551	XXXXX55839	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC MAI	11/17/1996	XXXXX6011137	XXXXX70369	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN KHOA	11/15/1995	XXXXX5021033	XXXXX43637	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TUAN SON	11/12/1987	XXXXX7023415	XXXXX13505	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN CHIEN	4/6/2006	XXXXX6008210	XXXXX10984	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY	5/2/1967	XXXXX7005805	XXXXX29761	Giải nổ hũ	10,000
THACH KIM	1/1/1981	XXXXX1005768	XXXXX58806	Giải nổ hũ	10,000
HOANG DUC THUY	4/12/1996	XXXXX6007101	XXXXX48198	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI LAN	8/26/1971	XXXXX1001001	XXXXX96256	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGOC MY TRINH	8/10/2002	XXXXX2000698	XXXXX70080	Giải nổ hũ	10,000
TRINH NAM SON	2/14/2008	XXXXX8005619	XXXXX79619	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG THIEN LONG	5/10/2005	XXXXX5034795	XXXXX58761	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MINH NGUYET	1/24/2008	XXXXX8003110	XXXXX75208	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN MANH	8/11/2009	XXXXX9014728	XXXXX14393	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH THU	4/29/2009	XXXXX9007639	XXXXX45472	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DUC	1/22/1997	XXXXX7000578	XXXXX05602	Giải nổ hũ	10,000
DAO TRONG TUAN	4/20/2004	XXXXX4010275	XXXXX81840	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN CHUYEN	7/17/1996	XXXXX6008187	XXXXX15594	Giải nổ hũ	10,000
DO TRUONG NINH	10/20/1996	XXXXX6010811	XXXXX59615	Giải nổ hũ	10,000
Trinh Ha Trang	8/21/1996	XXXXX6029464	XXXXX61123	Giải nổ hũ	10,000
QUANG VAN PHUONG	3/23/2006	XXXXX6014267	XXXXX95265	Giải nổ hũ	10,000
CAM THANH DIEP	10/19/2007	XXXXX7001520	XXXXX18294	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN THANH	1/18/1984	XXXXX4009391	XXXXX13333	Giải nổ hũ	10,000
HOANG QUOC HIEN	10/14/1990	XXXXX0056474	XXXXX25288	Giải nổ hũ	10,000
TAO VAN SOM	4/27/2005	XXXXX5001331	XXXXX53893	Giải nổ hũ	10,000
TONG NGOC DINH	11/24/1983	XXXXX3000277	XXXXX67229	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN TU	2/16/1992	XXXXX2012490	XXXXX62992	Giải nổ hũ	10,000
THAI MAI XUAN NGOC	7/14/2009	XXXXX9005716	XXXXX48077	Giải nổ hũ	10,000
BUI HUU QUY	5/15/2005	XXXXX5001988	XXXXX88099	Giải nổ hũ	10,000
HO THI THANH THAO	11/2/1998	XXXXX8011340	XXXXX39450	Giải nổ hũ	10,000
TRINH THU HUONG	5/25/1985	XXXXX5003277	XXXXX62382	Giải nổ hũ	10,000
NUNG TAO PHONG	5/2/2002	XXXXX2008746	XXXXX65345	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN BAC	10/8/1978	XXXXX8002202	XXXXX99889	Giải nổ hũ	10,000
HUA LAM THUY TIEN	2/16/1993	XXXXX3015680	XXXXX33755	Giải nổ hũ	10,000
VO MINH QUOC	4/10/1980	XXXXX0020390	XXXXX71007	Giải nổ hũ	10,000
TAO THI NGUYEN	4/10/1971	XXXXX1028339	XXXXX05119	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI HIEU	1/2/2003	XXXXX3000024	XXXXX42919	Giải nổ hũ	10,000
VANG THI NIEM	6/4/1999	XXXXX9008391	XXXXX41766	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN CONG	7/8/1984	XXXXX4074185	XXXXX79763	Giải nổ hũ	10,000
VU THI HIEN	9/3/2005	XXXXX5007836	XXXXX53642	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH DAT	11/27/1998	XXXXX8023935	XXXXX60127	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN VAN	8/11/1977	XXXXX7044376	XXXXX51515	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU THAO	1/31/1994	XXXXX4007499	XXXXX35701	Giải nổ hũ	10,000
QUANG VAN PHAP	11/15/1996	XXXXX6002424	XXXXX88345	Giải nổ hũ	10,000
PHU THI HIEN	6/15/1997	XXXXX7003514	XXXXX88759	Giải nổ hũ	10,000
HOANG MANH THANG	4/24/2004	XXXXX4004594	XXXXX95989	Giải nổ hũ	10,000
HOANG DINH NGAN	10/24/1981	XXXXX1006145	XXXXX49659	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DUC GIANG	12/17/1999	XXXXX9006512	XXXXX18381	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN CHI	3/23/1995	XXXXX5000137	XXXXX47089	Giải nổ hũ	10,000
LE THI BICH LIEU	12/12/2001	XXXXX1012438	XXXXX50533	Giải nổ hũ	10,000
VU THI NGA	3/7/1998	XXXXX8006619	XXXXX81498	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THU HUYEN	1/12/1981	XXXXX1021771	XXXXX91067	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN VU	11/30/1989	XXXXX9005408	XXXXX95012	Giải nổ hũ	10,000
VO THI TO UYEN	1/7/1995	XXXXX5010320	XXXXX25089	Giải nổ hũ	10,000
DAM THI THUY TRANG	5/16/2008	XXXXX8005824	XXXXX98769	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HIEN	10/10/1998	XXXXX8007109	XXXXX56131	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI NHUNG	2/3/1978	XXXXX8010799	XXXXX61769	Giải nổ hũ	10,000
LE QUOC CHUNG	1/10/2008	XXXXX8001065	XXXXX13477	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HOA	4/14/1987	XXXXX7043942	XXXXX70086	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI HOAI HUONG	8/29/1979	XXXXX9002162	XXXXX63355	Giải nổ hũ	10,000
DANG THU TRANG	4/14/2004	XXXXX4003113	XXXXX03710	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN BA	4/21/1988	XXXXX8021791	XXXXX61379	Giải nổ hũ	10,000
PHAM HUY HUNG	11/22/1963	XXXXX3003396	XXXXX42872	Giải nổ hũ	10,000
LE THUY LINH DAN	11/27/2007	XXXXX7010391	XXXXX00312	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TAI	4/17/1994	XXXXX4004902	XXXXX67666	Giải nổ hũ	10,000
VIET THI TAM	12/3/1982	XXXXX2021016	XXXXX79003	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HAI YEN	6/27/1969	XXXXX9000556	XXXXX63678	Giải nổ hũ	10,000
HA HUU DINH	3/1/1972	XXXXX2002807	XXXXX36508	Giải nổ hũ	10,000
LY THI HIEN	12/1/1979	XXXXX9006867	XXXXX13217	Giải nổ hũ	10,000
MAI THI NGUYET	5/10/1990	XXXXX0010265	XXXXX04962	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG THI THU HANG	11/24/2009	XXXXX9022328	XXXXX33965	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THUY KIEU	4/9/1982	XXXXX2007634	XXXXX09363	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN HUYNH	3/1/2009	XXXXX9012780	XXXXX88309	Giải nổ hũ	10,000
VO THANH HUYEN	1/7/1978	XXXXX8036889	XXXXX27691	Giải nổ hũ	10,000
PHAM TRUNG NGUYEN	11/2/2006	XXXXX6012037	XXXXX27978	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THI NGOC TRAM	12/2/2004	XXXXX4007737	XXXXX64613	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THU	10/17/1995	XXXXX5005443	XXXXX94423	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUANG HUY	11/22/2009	XXXXX9037288	XXXXX77361	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN LAN	1/6/1967	XXXXX7000779	XXXXX12749	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THI THUY HANG	2/23/1990	XXXXX0007188	XXXXX28952	Giải nổ hũ	10,000
HOANG TRONG HIEU	4/11/2001	XXXXX1006835	XXXXX59855	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUY THANH	12/22/2005	XXXXX5005173	XXXXX24317	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MY LINH	10/24/1992	XXXXX2001440	XXXXX23519	Giải nổ hũ	10,000
THUONG DINH VAN	11/18/2004	XXXXX4006299	XXXXX39589	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CANH BINH	5/16/2009	XXXXX9006814	XXXXX61058	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI QUE HUONG	7/28/2001	XXXXX1001838	XXXXX68223	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH TUAN	10/23/1986	XXXXX6000915	XXXXX26764	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THANH HUONG	7/5/1984	XXXXX4006707	XXXXX14184	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI VY	10/12/1995	XXXXX5014919	XXXXX05137	Giải nổ hũ	10,000
LA THI HUYEN	1/18/1992	XXXXX2007289	XXXXX63186	Giải nổ hũ	10,000
LE HOANG ANH	3/10/1985	XXXXX5000102	XXXXX59180	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI KIEU LINH	10/11/2007	XXXXX7004601	XXXXX38874	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI TRA MY	11/29/2009	XXXXX9013228	XXXXX48624	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN QUY	4/17/1986	XXXXX6025934	XXXXX72998	Giải nổ hũ	10,000
NONG THI HIEU	6/26/1974	XXXXX4010330	XXXXX89176	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THI DUNG	2/2/1966	XXXXX6017957	XXXXX84534	Giải nổ hũ	10,000
LE TUAN ANH	9/12/1993	XXXXX3003997	XXXXX35162	Giải nổ hũ	10,000
DINH PHUONG VY	12/5/2004	XXXXX4032423	XXXXX42099	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN DUNG	4/30/1975	XXXXX5013465	XXXXX63387	Giải nổ hũ	10,000
BUI VIET AN	8/12/1992	XXXXX2016367	XXXXX76314	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THAO LY	2/20/2005	XXXXX5009447	XXXXX68266	Giải nổ hũ	10,000
VU THI VUI	4/25/1989	XXXXX9001075	XXXXX96576	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THUY	5/30/2006	XXXXX6007202	XXXXX10927	Giải nổ hũ	10,000
VI VAN HOP	8/3/1993	XXXXX3015874	XXXXX76392	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG PHU QUOC KHANH	9/2/2009	XXXXX9000950	XXXXX28116	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HOANG OANH	6/18/1986	XXXXX6010704	XXXXX92375	Giải nổ hũ	10,000
DONG THI KIM NGAN	3/27/2007	XXXXX7003750	XXXXX75944	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI MINH THANH	7/27/1997	XXXXX7000408	XXXXX47597	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUY MANH	7/14/1993	XXXXX3006645	XXXXX91993	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN HUNG	1/1/1989	XXXXX9024389	XXXXX81826	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHUONG TRIET	2/13/1992	XXXXX2001551	XXXXX30292	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TUYEN	3/25/1991	XXXXX1012802	XXXXX29982	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY LINH	10/28/2000	XXXXX0005128	XXXXX32491	Giải nổ hũ	10,000
LE QUANG MINH	12/10/2005	XXXXX5021515	XXXXX86295	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI PHUONG THAO	8/7/2003	XXXXX3047414	XXXXX05324	Giải nổ hũ	10,000
LE QUANG NHAT	11/25/2006	XXXXX6009304	XXXXX46011	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THI MY TRAN	3/12/2004	XXXXX4014545	XXXXX65181	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI HUE	8/4/1996	XXXXX6020676	XXXXX65562	Giải nổ hũ	10,000
TO TIEN DUNG	7/23/2007	XXXXX7007853	XXXXX71844	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN BUI THANH HOANG	11/8/1994	XXXXX4000762	XXXXX90811	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI MAI	7/2/1987	XXXXX7019743	XXXXX65287	Giải nổ hũ	10,000
NGO THE CUU	9/2/1986	XXXXX6011743	XXXXX93334	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG	6/25/1980	XXXXX0023050	XXXXX31280	Giải nổ hũ	10,000
MAI QUOC HUY	1/3/2003	XXXXX3002226	XXXXX39054	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI MY NHI	8/27/1997	XXXXX7008061	XXXXX70123	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH LAM	1/16/1990	XXXXX0006983	XXXXX37538	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN TRUONG	5/12/1988	XXXXX8029983	XXXXX19183	Giải nổ hũ	10,000
DINH VAN THANH DAT	2/25/2000	XXXXX0004662	XXXXX88194	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM SON	1/1/1967	XXXXX7008695	XXXXX41919	Giải nổ hũ	10,000
DO KIM NHANH	2/10/1986	XXXXX6006739	XXXXX44012	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CONG DIEP	11/26/1984	XXXXX4008919	XXXXX52177	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG NGOC THIEN PHUONG	5/22/1999	XXXXX9014660	XXXXX84129	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN THUAN	3/2/1968	XXXXX8004060	XXXXX00135	Giải nổ hũ	10,000
PHUONG VAN QUYET	1/1/1985	XXXXX5052021	XXXXX94787	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CONG SON	8/11/2007	XXXXX7036818	XXXXX52265	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG VAN TUONG	4/14/2009	XXXXX9033765	XXXXX71823	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HONG NHAT	3/10/2001	XXXXX1000130	XXXXX09917	Giải nổ hũ	10,000
HOANG LY THUY	10/20/2004	XXXXX4000252	XXXXX26184	Giải nổ hũ	10,000
DAO THI HA	6/12/2005	XXXXX5004923	XXXXX55277	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN QUYET	10/5/1992	XXXXX2006111	XXXXX48832	Giải nổ hũ	10,000
VO THI HIEN	1/1/1974	XXXXX4001474	XXXXX99497	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THI KIM NU	9/15/1988	XXXXX8006733	XXXXX54278	Giải nổ hũ	10,000
HOANG PHAN BOI TRAN	10/17/2004	XXXXX4011961	XXXXX79790	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN HUNG	1/22/1997	XXXXX7001248	XXXXX57898	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DONG SON	8/19/2005	XXXXX5002767	XXXXX84005	Giải nổ hũ	10,000
VU NGOC DUY	2/3/1994	XXXXX4003348	XXXXX31977	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HOAI	6/7/2004	XXXXX4003666	XXXXX85135	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI BUP	1/6/1984	XXXXX4009479	XXXXX77843	Giải nổ hũ	10,000
CAO NGOC HAU	10/20/1976	XXXXX6004873	XXXXX00623	Giải nổ hũ	10,000
VU DINH BANG	9/25/1995	XXXXX5007864	XXXXX72333	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN TUNG	5/11/1989	XXXXX9004617	XXXXX39365	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUY KHANH	9/4/2006	XXXXX6000434	XXXXX38590	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI THU HIEN	8/14/2005	XXXXX5012545	XXXXX65795	Giải nổ hũ	10,000
TRAN ANH TUAN	6/10/1986	XXXXX6000111	XXXXX25688	Giải nổ hũ	10,000
THACH THANH	3/27/1997	XXXXX7010583	XXXXX62957	Giải nổ hũ	10,000
LE HONG NGUYET CAT	9/22/2001	XXXXX1008090	XXXXX64625	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU HUONG	12/20/1994	XXXXX4001917	XXXXX04007	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC TUNG	8/28/1985	XXXXX5001446	XXXXX79885	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN MINH	10/12/1995	XXXXX5001886	XXXXX15592	Giải nổ hũ	10,000
LA KHANH LY	10/20/1988	XXXXX8002259	XXXXX28788	Giải nổ hũ	10,000
THAI THI HOA	4/10/1963	XXXXX3018831	XXXXX66844	Giải nổ hũ	10,000
TRAN PHUONG THANH	2/22/1984	XXXXX4002296	XXXXX71711	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CHAU PHI	3/26/2004	XXXXX4001157	XXXXX24691	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TIEN CUONG	9/18/1992	XXXXX2003406	XXXXX26839	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN TUAN	8/11/1989	XXXXX9021813	XXXXX45653	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HIEN	6/12/1993	XXXXX3001865	XXXXX71066	Giải nổ hũ	10,000
DINH VAN NAM	6/21/2003	XXXXX3033960	XXXXX19375	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH CHAU	12/6/2007	XXXXX7036362	XXXXX05051	Giải nổ hũ	10,000
LUU LAI MANH TOAN	8/4/1998	XXXXX8003661	XXXXX40898	Giải nổ hũ	10,000
LE XUAN TUNG	12/12/1995	XXXXX5012188	XXXXX33888	Giải nổ hũ	10,000
DANG VAN TU	11/5/2002	XXXXX2029282	XXXXX38154	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI AI LIEN	10/21/1999	XXXXX9020030	XXXXX04047	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN TU	12/29/1979	XXXXX9049271	XXXXX04738	Giải nổ hũ	10,000
LE NGOC LINH	12/24/2000	XXXXX0004260	XXXXX23109	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH BINH	11/20/1972	XXXXX2013040	XXXXX96353	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI TUYEN	3/3/1981	XXXXX1015375	XXXXX64345	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI XUAN	11/16/1997	XXXXX7004961	XXXXX16568	Giải nổ hũ	10,000
TRAN TRONG PHUC	5/12/2009	XXXXX9009965	XXXXX44612	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LAM	3/23/1978	XXXXX8011881	XXXXX98276	Giải nổ hũ	10,000
DUONG NGOC HUYEN	11/25/2006	XXXXX6001357	XXXXX03990	Giải nổ hũ	10,000
QUACH VAN DONG	5/29/1989	XXXXX9011287	XXXXX91001	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH DO	7/13/1997	XXXXX7013742	XXXXX22823	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THI TUYET	4/23/1966	XXXXX6004202	XXXXX32518	Giải nổ hũ	10,000
DIEU THI THIM	10/26/1996	XXXXX6000493	XXXXX10803	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN LIEM	1/15/1967	XXXXX7007499	XXXXX16686	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN CUONG	6/29/1995	XXXXX5018147	XXXXX74512	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DIEU LINH	11/15/1995	XXXXX5014109	XXXXX81147	Giải nổ hũ	10,000
MAI PHUONG DUNG	7/11/2007	XXXXX7012650	XXXXX07101	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC DUNG	1/1/1970	XXXXX0010924	XXXXX93538	Giải nổ hũ	10,000
DUONG HUY HOANG	1/6/2001	XXXXX1014076	XXXXX65557	Giải nổ hũ	10,000
DO THI THU THUY	4/7/2004	XXXXX4010180	XXXXX21619	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HIEN	4/2/1998	XXXXX8012818	XXXXX91099	Giải nổ hũ	10,000
DINH NGOC TRONG	12/21/2000	XXXXX0001747	XXXXX38135	Giải nổ hũ	10,000
BUI DINH TU	11/11/1979	XXXXX9006192	XXXXX44460	Giải nổ hũ	10,000
VY THI TRANG	11/29/1997	XXXXX7000622	XXXXX32140	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TRAM	12/23/1998	XXXXX8009015	XXXXX24845	Giải nổ hũ	10,000
DANG QUANG LINH	8/16/2001	XXXXX1001472	XXXXX51307	Giải nổ hũ	10,000
PHAM MINH TRANG	7/10/1988	XXXXX8013442	XXXXX39192	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HONG HANH	12/30/1984	XXXXX4015553	XXXXX68000	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI MINH NHAT	4/20/2005	XXXXX5003153	XXXXX31925	Giải nổ hũ	10,000
NGHIEM TUNG DUONG	11/17/1997	XXXXX7021937	XXXXX53034	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUOC KHOI	1/29/1968	XXXXX8002876	XXXXX13449	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN MINH	1/1/1970	XXXXX0015500	XXXXX36398	Giải nổ hũ	10,000
BUI NGOC HAN	9/2/2005	XXXXX5004118	XXXXX37139	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH TRUC	12/16/2004	XXXXX4006018	XXXXX27068	Giải nổ hũ	10,000
HAU THAI SON	10/28/2009	XXXXX9002381	XXXXX48099	Giải nổ hũ	10,000
LE TIEN TRUNG	2/2/1992	XXXXX2001138	XXXXX39379	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH VU	8/17/1982	XXXXX2022321	XXXXX61775	Giải nổ hũ	10,000
MAI THI THOM	7/8/1987	XXXXX7021512	XXXXX32897	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI TIEN	2/22/2004	XXXXX4008768	XXXXX75536	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN QUAN	10/12/1987	XXXXX7009299	XXXXX10393	Giải nổ hũ	10,000
BUI ANH TUYEN	7/19/1991	XXXXX1037321	XXXXX29300	Giải nổ hũ	10,000
HA THI LIEN	2/1/1995	XXXXX5016081	XXXXX12046	Giải nổ hũ	10,000
DANG VAN DUNG	11/28/2004	XXXXX4004088	XXXXX59780	Giải nổ hũ	10,000
VU CAM TU	11/29/2005	XXXXX5009903	XXXXX20726	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THI THUY TIEN	4/16/1997	XXXXX7004569	XXXXX16920	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN CHINH	6/22/1999	XXXXX9000080	XXXXX61799	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI CAM TU	12/24/2003	XXXXX3009069	XXXXX39283	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THANH TRA MY	4/16/2006	XXXXX6001416	XXXXX64153	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VU HOAI THANH	7/14/1975	XXXXX5024636	XXXXX51968	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HIEN	3/15/1985	XXXXX5010428	XXXXX72863	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KHANH DUY	10/16/2001	XXXXX1008750	XXXXX13132	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THE HIEU	10/9/1979	XXXXX9005332	XXXXX81129	Giải nổ hũ	10,000
TRINH HAI NAM	8/28/1980	XXXXX0004396	XXXXX93536	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN QUYNH	4/3/1986	XXXXX6004841	XXXXX23492	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG HAI	4/10/1989	XXXXX9000396	XXXXX20836	Giải nổ hũ	10,000
MAI PHUONG ANH	5/13/2009	XXXXX9004022	XXXXX70278	Giải nổ hũ	10,000
PHAM NGOC QUYEN	1/13/2005	XXXXX5017565	XXXXX96896	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI HOI	5/3/1984	XXXXX4018942	XXXXX56983	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH CONG CHANH	3/10/1990	XXXXX0033846	XXXXX46153	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUAN	5/3/1974	XXXXX4004082	XXXXX57908	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HA	10/8/1982	XXXXX2004703	XXXXX89261	Giải nổ hũ	10,000
THEN SIN CHAN	8/6/1987	XXXXX7006350	XXXXX31667	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG LONG	5/21/2008	XXXXX8001007	XXXXX04023	Giải nổ hũ	10,000
BUI DUC TIEN	9/13/2007	XXXXX7004686	XXXXX31821	Giải nổ hũ	10,000
TO THI HONG NHUNG	8/6/1985	XXXXX5002208	XXXXX34854	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI THANH	3/5/1995	XXXXX5012612	XXXXX50395	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THINH	6/11/1994	XXXXX4004914	XXXXX78369	Giải nổ hũ	10,000
NGO VAN NGOC	10/15/1995	XXXXX5010877	XXXXX29294	Giải nổ hũ	10,000
DO THI HAO	11/4/1986	XXXXX6018777	XXXXX34259	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC QUAN	1/18/2009	XXXXX9007581	XXXXX78009	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUOC HUYNH	12/20/1977	XXXXX7003100	XXXXX96995	Giải nổ hũ	10,000
DAO PHUONG LINH	10/12/2008	XXXXX8000073	XXXXX68885	Giải nổ hũ	10,000
DANG TIEU DUYEN	4/4/1986	XXXXX6007062	XXXXX43900	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THUY PHUONG	9/3/2009	XXXXX9030172	XXXXX01428	Giải nổ hũ	10,000
DONG QUANG NAM	11/22/2007	XXXXX7003140	XXXXX11885	Giải nổ hũ	10,000
H BE THA DU	8/27/2007	XXXXX7014535	XXXXX16032	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THE TIEN	6/12/1989	XXXXX9007007	XXXXX98686	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HONG NHON	7/11/1996	XXXXX6007520	XXXXX65987	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH HA	2/2/2004	XXXXX4001884	XXXXX61849	Giải nổ hũ	10,000
NGO THANH TUYEN	7/4/2006	XXXXX6007301	XXXXX93754	Giải nổ hũ	10,000
PHAN DUC ANH	10/23/1997	XXXXX7011928	XXXXX83988	Giải nổ hũ	10,000
LE THI NGOC BICH	1/1/1984	XXXXX4016509	XXXXX57325	Giải nổ hũ	10,000
TSAN SUI MUI	8/11/1985	XXXXX5004256	XXXXX67522	Giải nổ hũ	10,000
BUI QUOC TUAN	1/11/1966	XXXXX6002210	XXXXX13402	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN HANH	8/28/1986	XXXXX6001574	XXXXX99428	Giải nổ hũ	10,000
VO TRUNG CHINH	5/17/1996	XXXXX6009867	XXXXX94663	Giải nổ hũ	10,000
CAO THI BINH	1/1/1979	XXXXX9014272	XXXXX01256	Giải nổ hũ	10,000
PHAM TUAN ANH	10/22/1996	XXXXX6003495	XXXXX24838	Giải nổ hũ	10,000
NGO XUAN HOA	2/3/1987	XXXXX7011572	XXXXX43782	Giải nổ hũ	10,000
DINH MANH HUNG	10/9/1993	XXXXX3002333	XXXXX61728	Giải nổ hũ	10,000
VUONG THI LINH	9/2/1998	XXXXX8029645	XXXXX77069	Giải nổ hũ	10,000
TRAN BUU SANH	2/3/1983	XXXXX3001987	XXXXX68459	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI NGAN	6/25/1987	XXXXX7008548	XXXXX03146	Giải nổ hũ	10,000
DANG TRUNG DAT	3/4/2003	XXXXX3008428	XXXXX25176	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH MINH TUAN	11/2/1974	XXXXX4007019	XXXXX54606	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DAO LE NHU QUYNH	11/6/2009	XXXXX9000110	XXXXX98838	Giải nổ hũ	10,000
PHAM MINH HIEU	10/26/1998	XXXXX8004277	XXXXX03982	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH HUU VIEN	7/28/1972	XXXXX2017039	XXXXX94181	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC THAI	11/14/2001	XXXXX1014391	XXXXX33226	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI THUY LINH	8/2/2005	XXXXX5001045	XXXXX88216	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KHAC HIEN	1/14/1975	XXXXX5016832	XXXXX29628	Giải nổ hũ	10,000
VI NGOC HAI	7/19/2002	XXXXX2008210	XXXXX91861	Giải nổ hũ	10,000
MA VAN QUYNH	3/13/1984	XXXXX4010721	XXXXX95521	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN LE MINH THU	6/4/2007	XXXXX7003458	XXXXX34389	Giải nổ hũ	10,000
K RIN	11/6/1998	XXXXX8009039	XXXXX68642	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGOC KIEN	3/6/1992	XXXXX2031753	XXXXX96392	Giải nổ hũ	10,000
LUU THI LAN ANH	12/18/2001	XXXXX1003425	XXXXX87492	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DANG TUAN KHANG	1/2/2007	XXXXX7004210	XXXXX19209	Giải nổ hũ	10,000
DO NGUYEN PHUONG UYEN	12/21/2007	XXXXX7011132	XXXXX62407	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MY HANH	11/14/1979	XXXXX9002082	XXXXX98408	Giải nổ hũ	10,000
HA THI THOA	9/28/1979	XXXXX9005659	XXXXX42556	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH TAN LAM	1/2/1996	XXXXX6011936	XXXXX28895	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THANH THAO	8/14/1982	XXXXX2004442	XXXXX48438	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN KHOI	7/15/2001	XXXXX1003019	XXXXX95608	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC TRUNG	11/8/2009	XXXXX9007189	XXXXX98989	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG THANH	1/19/2005	XXXXX5030844	XXXXX84862	Giải nổ hũ	10,000
LE SY LAM	11/8/2006	XXXXX6002231	XXXXX42321	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUANG TUYEN	12/5/1971	XXXXX1006897	XXXXX68811	Giải nổ hũ	10,000
LY TRI TAI	12/24/1988	XXXXX8009535	XXXXX37847	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY	2/25/1993	XXXXX3008247	XXXXX70331	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI CHINH	12/2/1983	XXXXX3002782	XXXXX61396	Giải nổ hũ	10,000
LE THI OANH	10/16/2002	XXXXX2003488	XXXXX21172	Giải nổ hũ	10,000
MAI VAN TOAN	10/25/1998	XXXXX8004425	XXXXX93794	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN VINH	1/25/1992	XXXXX2008020	XXXXX33111	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN HUNG	12/2/1980	XXXXX0008738	XXXXX86030	Giải nổ hũ	10,000
DAO THI LAN ANH	11/14/2006	XXXXX6002329	XXXXX28415	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI NUONG	8/20/1979	XXXXX9008337	XXXXX49129	Giải nổ hũ	10,000
LE THI NGOC PHUONG	1/18/2003	XXXXX3006786	XXXXX44396	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN SON	10/24/2004	XXXXX4004336	XXXXX23257	Giải nổ hũ	10,000
LE THI KIEU DIEM	5/15/2008	XXXXX8016564	XXXXX29819	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG KIEN	7/30/1987	XXXXX7018234	XXXXX14442	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI BAO CHAU	5/17/2006	XXXXX6000629	XXXXX50478	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI HUONG LY	4/3/2007	XXXXX7013028	XXXXX50353	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH VAN BINH	1/1/1989	XXXXX9001118	XXXXX11456	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LE TRINH	12/22/1981	XXXXX1004750	XXXXX83338	Giải nổ hũ	10,000
LE HUU THANG	8/1/2007	XXXXX7009635	XXXXX22754	Giải nổ hũ	10,000
DOAN NGOC HAN	1/1/1976	XXXXX6015241	XXXXX54639	Giải nổ hũ	10,000
LE THI TRANG	6/8/2006	XXXXX6020411	XXXXX05627	Giải nổ hũ	10,000
DO PHUONG NGOC	9/13/1993	XXXXX3046136	XXXXX34144	Giải nổ hũ	10,000
LE ANH DANG KHANH	7/28/2007	XXXXX7021251	XXXXX03137	Giải nổ hũ	10,000
DO HONG THAI	2/8/2007	XXXXX7006737	XXXXX43128	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUY DIEN	5/7/1983	XXXXX3004335	XXXXX27088	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN THANH	1/22/1985	XXXXX5017177	XXXXX34525	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN COC	4/3/1986	XXXXX6010361	XXXXX01479	Giải nổ hũ	10,000
NGO HOANG PHONG	7/30/2004	XXXXX4022401	XXXXX53764	Giải nổ hũ	10,000
THAI THI HA	11/15/1983	XXXXX3020779	XXXXX04097	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI BICH LIEN	8/24/1980	XXXXX0003104	XXXXX62258	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHI HUNG	1/27/2000	XXXXX0005604	XXXXX46541	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI LEP	5/25/1992	XXXXX2023624	XXXXX38224	Giải nổ hũ	10,000
PHAM QUY NAM	4/25/1995	XXXXX5024798	XXXXX36886	Giải nổ hũ	10,000
HOANG MUI TAM	12/15/2003	XXXXX3005252	XXXXX97200	Giải nổ hũ	10,000
HOANG LE NGHIEP	11/4/2007	XXXXX7006626	XXXXX71415	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI KIM TUYEN	1/18/2000	XXXXX0001825	XXXXX01353	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THU HIEN	12/2/2006	XXXXX6015900	XXXXX61433	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THUY HANH	12/30/1992	XXXXX2037040	XXXXX44515	Giải nổ hũ	10,000
DUONG KHANG	11/20/2005	XXXXX5000261	XXXXX52654	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY	9/3/2003	XXXXX3013678	XXXXX60950	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHUONG LINH	7/6/2007	XXXXX7002522	XXXXX66007	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN TICH	6/25/1991	XXXXX1006655	XXXXX20769	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HIEU THAO	2/6/2007	XXXXX7003932	XXXXX53301	Giải nổ hũ	10,000
CHU THI THU HA	12/7/2006	XXXXX6014465	XXXXX35765	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU GIANG	6/11/1999	XXXXX9015321	XXXXX30611	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUYNH NHI	10/6/2008	XXXXX8002430	XXXXX42446	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TAN QUOC	6/21/2005	XXXXX5009006	XXXXX41329	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHUONG TAY	1/9/2004	XXXXX4013378	XXXXX52375	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TIEN BINH	12/8/1981	XXXXX1012250	XXXXX09839	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN BINH	1/15/1981	XXXXX1007483	XXXXX12082	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TAN SON	11/23/1998	XXXXX8003320	XXXXX87185	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TIEN THUAT	5/16/1984	XXXXX4028198	XXXXX56762	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TRAM ANH	4/1/2005	XXXXX5002310	XXXXX51782	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HAI	5/30/1972	XXXXX2003632	XXXXX71145	Giải nổ hũ	10,000
TO VAN DAT	5/20/1989	XXXXX9001068	XXXXX27792	Giải nổ hũ	10,000
DANH SO PHEP	12/22/1977	XXXXX7013025	XXXXX79884	Giải nổ hũ	10,000
DINH VAN HAI	4/1/1972	XXXXX2001569	XXXXX72780	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI HUYNH NHU	11/24/1978	XXXXX8011264	XXXXX30559	Giải nổ hũ	10,000
CAO VAN DUNG	3/26/2007	XXXXX7017226	XXXXX71758	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUY HUNG	5/22/2006	XXXXX6033318	XXXXX28872	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HIEN	6/27/2007	XXXXX7005857	XXXXX16660	Giải nổ hũ	10,000
DO THI MAN	6/15/1987	XXXXX7005305	XXXXX14768	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH HOA	10/16/1999	XXXXX9008434	XXXXX82036	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DAI	5/7/1992	XXXXX2027671	XXXXX64064	Giải nổ hũ	10,000
HOANG TIEN DUNG	4/20/1993	XXXXX3008337	XXXXX17837	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DIEU LINH	8/17/1993	XXXXX3009387	XXXXX66968	Giải nổ hũ	10,000
LO VAN DOI	4/10/1998	XXXXX8004238	XXXXX59024	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TRA MY	10/1/2003	XXXXX3004758	XXXXX34296	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN LE HIEU	11/30/2009	XXXXX9004457	XXXXX20329	Giải nổ hũ	10,000
CHU BAO LINH	4/6/2007	XXXXX7002985	XXXXX02247	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LUONG	6/28/2005	XXXXX5005341	XXXXX60964	Giải nổ hũ	10,000
LE ANH QUAN	7/12/2003	XXXXX3006846	XXXXX71093	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HONG THAI	9/8/2009	XXXXX9005475	XXXXX95893	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HAO	7/25/2001	XXXXX1003429	XXXXX86681	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THUONG	6/21/1982	XXXXX2026687	XXXXX72916	Giải nổ hũ	10,000
LE CONG MINH	3/3/2008	XXXXX8009984	XXXXX43961	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LE NGOC	7/8/1989	XXXXX9010617	XXXXX96185	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU TAM	5/30/1974	XXXXX4014347	XXXXX76232	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG QUANG HUY	11/30/1992	XXXXX2022551	XXXXX80892	Giải nổ hũ	10,000
TRAN ANH TIEP	6/6/1987	XXXXX7005368	XXXXX56569	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HANG	11/12/1987	XXXXX7007908	XXXXX47798	Giải nổ hũ	10,000
TIEU LINH HA	7/10/1995	XXXXX5002236	XXXXX66073	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN ANH QUAN	2/19/2008	XXXXX8008217	XXXXX55208	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI KHUE	12/13/2004	XXXXX4004755	XXXXX18270	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DANH KIEN	5/12/1992	XXXXX2011657	XXXXX88873	Giải nổ hũ	10,000
PHAM MINH HOANG	8/9/2001	XXXXX1024842	XXXXX08039	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGOC HA	12/5/1974	XXXXX4000152	XXXXX37601	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TU	2/10/1984	XXXXX4000319	XXXXX84246	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH VAN	3/10/1983	XXXXX3006531	XXXXX16099	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HO LAN	3/20/1976	XXXXX6043345	XXXXX86289	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI THUY	10/23/1992	XXXXX2001090	XXXXX79941	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI GIANG	1/1/2005	XXXXX5003620	XXXXX79019	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DOAN NGOC THANG	4/8/1987	XXXXX7020732	XXXXX76992	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THUY LINH	10/13/2006	XXXXX6888918	XXXXX02593	Giải nổ hũ	10,000
VI THANH MAN	10/21/2005	XXXXX5000625	XXXXX87101	Giải nổ hũ	10,000
DAO VIET ANH	4/15/1980	XXXXX0043525	XXXXX26656	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH HIEU	8/10/2002	XXXXX2022890	XXXXX47587	Giải nổ hũ	10,000
HA HAI DANG	2/4/2009	XXXXX9007178	XXXXX89987	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN BAU	8/25/1981	XXXXX1001182	XXXXX20024	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HUONG	10/4/1990	XXXXX0021561	XXXXX74008	Giải nổ hũ	10,000
HA THI KIA	8/27/1993	XXXXX3001676	XXXXX00015	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN AI QUOC	6/28/1981	XXXXX1016360	XXXXX87003	Giải nổ hũ	10,000
TRAN TUAN DUONG	3/8/2006	XXXXX6000092	XXXXX76026	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HONG LE	1/14/1999	XXXXX9005152	XXXXX37521	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN GIA BAO	11/27/2009	XXXXX9020380	XXXXX87262	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH TU	8/15/1987	XXXXX7011098	XXXXX43885	Giải nổ hũ	10,000
LA CHI QUI	5/3/2003	XXXXX3010267	XXXXX02543	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUANG LEN	11/8/2005	XXXXX5040550	XXXXX64805	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN XUAN NAM	5/8/1990	XXXXX0002138	XXXXX98973	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI HUONG	7/5/1987	XXXXX7010093	XXXXX69159	Giải nổ hũ	10,000
DOAN LOC PHUC	9/28/1985	XXXXX5019694	XXXXX61189	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGOC HOANG MAI	5/17/2003	XXXXX3008334	XXXXX54596	Giải nổ hũ	10,000
VO NGAN TRAM	10/5/2007	XXXXX7016422	XXXXX72549	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN NEN	12/20/1994	XXXXX4003540	XXXXX75850	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI CAM TU	10/11/2000	XXXXX0019582	XXXXX76021	Giải nổ hũ	10,000
DINH MINH PHUONG	9/15/2007	XXXXX7055659	XXXXX21938	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HA TRANG	10/4/1994	XXXXX4042707	XXXXX26536	Giải nổ hũ	10,000
PHAN DUC HAI	7/20/1988	XXXXX8027322	XXXXX98077	Giải nổ hũ	10,000
TA VAN DUONG	6/15/1984	XXXXX4012156	XXXXX94627	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH QUAN	10/28/2005	XXXXX5001644	XXXXX14089	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN DON	10/1/2004	XXXXX4001621	XXXXX33706	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC LONG	11/24/1973	XXXXX3001653	XXXXX27900	Giải nổ hũ	10,000
DAO NGUYEN KHANH	11/28/2005	XXXXX5031281	XXXXX42957	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TUYEN	11/14/1981	XXXXX1002463	XXXXX05999	Giải nổ hũ	10,000
HOANG ANH TUAN	10/2/2007	XXXXX7002709	XXXXX26723	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI MY	2/16/1992	XXXXX2013593	XXXXX55000	Giải nổ hũ	10,000
LA VAN MANH	10/5/1987	XXXXX7014654	XXXXX33189	Giải nổ hũ	10,000
BUI NGOC VAN	3/16/1996	XXXXX6008562	XXXXX09632	Giải nổ hũ	10,000
LY PHUONG VINH	10/25/1996	XXXXX6012791	XXXXX52229	Giải nổ hũ	10,000
DO HA BAO NGOC	3/9/2008	XXXXX8011099	XXXXX80800	Giải nổ hũ	10,000
TA THI THU HA	12/7/1966	XXXXX6010015	XXXXX75274	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI BICH HUE	8/17/1989	XXXXX9002432	XXXXX81990	Giải nổ hũ	10,000
VU HOANG UYEN PHUONG	8/21/2009	XXXXX9012525	XXXXX21268	Giải nổ hũ	10,000
VU DUC NAM	9/24/2000	XXXXX0004990	XXXXX64044	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH THANG	4/7/2000	XXXXX0005733	XXXXX54133	Giải nổ hũ	10,000
VU THI NGOC	12/22/2004	XXXXX4001372	XXXXX98304	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THU TRANG	7/2/1986	XXXXX6009888	XXXXX98611	Giải nổ hũ	10,000
NGO BAO QUY	4/16/2009	XXXXX9005523	XXXXX64466	Giải nổ hũ	10,000
TRAN TRI TUE	7/22/2006	XXXXX6013795	XXXXX80119	Giải nổ hũ	10,000
TU VAN BINH	7/2/1992	XXXXX2007084	XXXXX97777	Giải nổ hũ	10,000
TA XUAN TRUONG	10/31/1995	XXXXX5024442	XXXXX82134	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN BIEN	1/20/2004	XXXXX4008516	XXXXX21486	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI SONG HA	8/12/1975	XXXXX5004443	XXXXX17159	Giải nổ hũ	10,000
LE CHI TRUNG	6/9/2004	XXXXX4006794	XXXXX90087	Giải nổ hũ	10,000
VI THI NAM	9/20/1995	XXXXX5024075	XXXXX08661	Giải nổ hũ	10,000
DINH VAN BACH	7/6/1986	XXXXX6001806	XXXXX78135	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH KIEN	3/26/1997	XXXXX7005415	XXXXX99590	Giải nổ hũ	10,000
HOANG DINH HOAN	10/10/2001	XXXXX1005386	XXXXX48816	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI CHINH	12/23/1982	XXXXX2009728	XXXXX82362	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DOAN VAN DINH	4/1/1976	XXXXX6006621	XXXXX52817	Giải nổ hũ	10,000
DANH MY	4/8/1996	XXXXX6015458	XXXXX35156	Giải nổ hũ	10,000
HO NGOC HAN	4/7/2008	XXXXX8003428	XXXXX33675	Giải nổ hũ	10,000
PHAM NGOC HIEU	11/21/2009	XXXXX9004611	XXXXX25148	Giải nổ hũ	10,000
DO PHUONG YEN	10/8/2006	XXXXX6004391	XXXXX61242	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI HAI YEN	12/2/2001	XXXXX1008638	XXXXX26158	Giải nổ hũ	10,000
VUONG THANH TUNG	7/3/1987	XXXXX7009008	XXXXX26165	Giải nổ hũ	10,000
LE THI SON	1/12/1991	XXXXX1000440	XXXXX26253	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUANG NAM	12/22/1973	XXXXX3031196	XXXXX73168	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI YEN NHI	11/10/2008	XXXXX8001457	XXXXX27306	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TRINH	9/22/1973	XXXXX3001027	XXXXX20973	Giải nổ hũ	10,000
LY THI MAI LIEN	9/19/2009	XXXXX9004975	XXXXX93209	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUONG	5/15/2002	XXXXX2009367	XXXXX01852	Giải nổ hũ	10,000
HA VIET DUONG	8/16/2008	XXXXX8001899	XXXXX15397	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI NGAN	9/1/2004	XXXXX4000511	XXXXX33204	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG QUANG TRUNG	5/1/1980	XXXXX0007363	XXXXX26723	Giải nổ hũ	10,000
LE VINH HA	1/21/1975	XXXXX5044032	XXXXX20566	Giải nổ hũ	10,000
KIM XUAN DINH	12/21/1983	XXXXX3003169	XXXXX86898	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN THIEN	9/5/2009	XXXXX9004256	XXXXX97257	Giải nổ hũ	10,000
DO HA THANH	10/16/1994	XXXXX4001350	XXXXX88939	Giải nổ hũ	10,000
DIEP THI TU	5/20/1979	XXXXX9010483	XXXXX97728	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN SON	3/10/1966	XXXXX6007762	XXXXX22522	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THANH THAO	6/19/1996	XXXXX6001831	XXXXX56923	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH THUY	10/12/1996	XXXXX6008681	XXXXX93101	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG NAM	10/2/1964	XXXXX4010440	XXXXX72622	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI HOP	8/2/1988	XXXXX8002686	XXXXX02894	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI NGOC HUE	7/7/2008	XXXXX8015764	XXXXX38050	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH TAN	8/12/1994	XXXXX4002691	XXXXX89668	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI KIM THOA	9/4/1990	XXXXX0018025	XXXXX50380	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC GIA HUY	1/26/2008	XXXXX8011671	XXXXX48679	Giải nổ hũ	10,000
LY A HANH	10/27/2002	XXXXX2008870	XXXXX08937	Giải nổ hũ	10,000
TRAN TRONG HIEU	7/20/1986	XXXXX6011731	XXXXX52982	Giải nổ hũ	10,000
BUI NGUYEN TRINH	5/29/2005	XXXXX5019493	XXXXX30020	Giải nổ hũ	10,000
TRINH THI HAU	4/10/1992	XXXXX2028346	XXXXX57115	Giải nổ hũ	10,000
VU THUY NHUNG	4/2/1982	XXXXX2006606	XXXXX26677	Giải nổ hũ	10,000
TRAN LE THI	3/11/1977	XXXXX7000408	XXXXX15292	Giải nổ hũ	10,000
VU THI HONG	5/20/1975	XXXXX5000618	XXXXX97469	Giải nổ hũ	10,000
LE NHAT VI	3/24/2008	XXXXX8009165	XXXXX67388	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN LINH	7/9/1992	XXXXX2018867	XXXXX49190	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN KHANG	2/5/2003	XXXXX3004664	XXXXX58897	Giải nổ hũ	10,000
VI DUC MANH	9/28/1998	XXXXX8003199	XXXXX34710	Giải nổ hũ	10,000
VO HOANG NHAN	4/19/1996	XXXXX6005175	XXXXX57261	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN XUAN TAN	1/4/1998	XXXXX8002702	XXXXX29123	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU KET	5/20/1966	XXXXX6008983	XXXXX53127	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI HUYEN	1/10/1991	XXXXX1015959	XXXXX49420	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CONG DUNG	7/25/1970	XXXXX0012249	XXXXX34962	Giải nổ hũ	10,000
PHAM CONG BIEN	12/8/1982	XXXXX2011064	XXXXX39815	Giải nổ hũ	10,000
LE HUU PHUONG	3/18/1978	XXXXX8007068	XXXXX18925	Giải nổ hũ	10,000
DO HONG NGOC	8/21/1995	XXXXX5033271	XXXXX21895	Giải nổ hũ	10,000
HOANG CAO TIEN	4/7/1997	XXXXX7011324	XXXXX78971	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI KIM LOAN	6/8/1978	XXXXX8009198	XXXXX70477	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUONG	7/28/1989	XXXXX9008506	XXXXX00225	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI YEN NHI	10/12/2007	XXXXX7014161	XXXXX61829	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THU HUONG	10/1/1989	XXXXX9018646	XXXXX79100	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI HONG NGOC	12/25/2006	XXXXX6008723	XXXXX21775	Giải nổ hũ	10,000
PHAN ANH	11/5/1970	XXXXX0048655	XXXXX44436	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI XUAN TRANG	9/30/2002	XXXXX2012153	XXXXX27859	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI LOAN	8/2/1983	XXXXX3004927	XXXXX70771	Giải nổ hũ	10,000
VI VAN TAI	2/28/1984	XXXXX4000016	XXXXX89919	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC TU	12/16/1990	XXXXX0006440	XXXXX22966	Giải nổ hũ	10,000
DANG TRONG VIET	10/16/1992	XXXXX2011299	XXXXX32397	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DINH TOAN	1/4/2008	XXXXX8036443	XXXXX76738	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI PHUONG NAM	4/20/1993	XXXXX3016990	XXXXX66313	Giải nổ hũ	10,000
BUI QUOC DAT	1/14/1983	XXXXX3000608	XXXXX12345	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI YEN	2/10/1992	XXXXX2015721	XXXXX17948	Giải nổ hũ	10,000
LE TRAN QUY DAT	8/2/2005	XXXXX5009092	XXXXX55795	Giải nổ hũ	10,000
LE MAI DIEM	2/18/2002	XXXXX2006609	XXXXX64112	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH TAN DAT	12/17/2004	XXXXX4002944	XXXXX60074	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TRA MY	3/25/2009	XXXXX9018820	XXXXX84269	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI NGAN	11/25/1991	XXXXX1010414	XXXXX91671	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DAC HOANG	10/30/2008	XXXXX8012601	XXXXX56825	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY	7/25/1976	XXXXX6012883	XXXXX03637	Giải nổ hũ	10,000
VO THI HUONG	5/12/1978	XXXXX8025570	XXXXX98876	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HONG NAM	12/22/1993	XXXXX3000648	XXXXX99828	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN PHUONG	8/15/1984	XXXXX4023354	XXXXX41928	Giải nổ hũ	10,000
LE THI KIM THUY	6/11/1976	XXXXX6004722	XXXXX18679	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KY ANH	9/6/2002	XXXXX2001753	XXXXX49419	Giải nổ hũ	10,000
CHU VAN BAU	3/28/1981	XXXXX1001703	XXXXX09334	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH PHUNG	3/1/1996	XXXXX6008012	XXXXX08623	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN KHANG	2/28/1999	XXXXX9005470	XXXXX88517	Giải nổ hũ	10,000
DAM VAN DAN	10/14/1993	XXXXX3004910	XXXXX87300	Giải nổ hũ	10,000
DANG MINH CHIEN	6/14/2007	XXXXX7012462	XXXXX52687	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI THUY	11/20/1980	XXXXX0000973	XXXXX99888	Giải nổ hũ	10,000
VO THI THU HA	10/10/1979	XXXXX9019317	XXXXX82500	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MANH TUNG	1/23/1983	XXXXX3002874	XXXXX97168	Giải nổ hũ	10,000
THIEU THI THU UYEN	4/1/2001	XXXXX1001406	XXXXX92057	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TUAN ANH	2/18/1982	XXXXX2013036	XXXXX93363	Giải nổ hũ	10,000
LE VIET CHUYEN	8/22/2006	XXXXX6010451	XXXXX19910	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUNG ANH	11/8/2009	XXXXX9000906	XXXXX81109	Giải nổ hũ	10,000
LO THI THU THUY	10/8/2007	XXXXX7014804	XXXXX38395	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THI THUY TIEN	1/28/2008	XXXXX8003238	XXXXX66911	Giải nổ hũ	10,000
BIEN QUYET THANG	4/11/2007	XXXXX7004665	XXXXX36846	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DANG	1/1/1985	XXXXX5016350	XXXXX98543	Giải nổ hũ	10,000
LE ANH TUAN	10/12/1998	XXXXX8012459	XXXXX19053	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI ANH THU	9/24/1989	XXXXX9008898	XXXXX12523	Giải nổ hũ	10,000
VU QUANG THAI	9/11/2004	XXXXX4021605	XXXXX10837	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN BAO	7/7/1999	XXXXX9012840	XXXXX97867	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TONG	4/1/1976	XXXXX6010077	XXXXX38191	Giải nổ hũ	10,000
BUI HONG NGOC	3/13/2004	XXXXX4000319	XXXXX78352	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI YEN LINH	5/1/2003	XXXXX3013444	XXXXX32637	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI CHUYEN	2/4/1985	XXXXX5017687	XXXXX10227	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THI NGOC DUNG	9/26/1995	XXXXX5016429	XXXXX86198	Giải nổ hũ	10,000
BUI NGOC THANH	8/12/1982	XXXXX2028397	XXXXX69182	Giải nổ hũ	10,000
LANG THI KIEU NGAN	10/24/1991	XXXXX1011413	XXXXX63403	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC TOAN	10/20/1958	XXXXX8007899	XXXXX92536	Giải nổ hũ	10,000
DINH VAN MONG	1/5/2001	XXXXX1027842	XXXXX65639	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN NINH	2/15/1989	XXXXX9006801	XXXXX99873	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN TOAN	9/3/1995	XXXXX5002546	XXXXX21304	Giải nổ hũ	10,000
HOANG TUAN ANH	11/14/1999	XXXXX9005202	XXXXX57536	Giải nổ hũ	10,000
PHAN LE PHUONG LINH	9/25/2003	XXXXX3018751	XXXXX37706	Giải nổ hũ	10,000
TONG HUU LUAN	1/15/2008	XXXXX8001884	XXXXX80598	Giải nổ hũ	10,000
VU THI HIEN	11/14/1989	XXXXX9012769	XXXXX29648	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU THI MUI	6/6/1998	XXXXX8005824	XXXXX71619	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HA GIA VI	11/4/2009	XXXXX9006970	XXXXX38518	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN YEN PHUONG	2/22/2009	XXXXX9000143	XXXXX29198	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LAN ANH	6/27/2008	XXXXX8002388	XXXXX02608	Giải nổ hũ	10,000
NGUY THI HIEU	10/8/1981	XXXXX1016040	XXXXX98747	Giải nổ hũ	10,000
NINH THI NGOC ANH	10/21/2005	XXXXX5018601	XXXXX35581	Giải nổ hũ	10,000
HO DONG	4/10/1994	XXXXX4007734	XXXXX72991	Giải nổ hũ	10,000
THAI THI MINH TAM	3/4/1984	XXXXX4058024	XXXXX53983	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI LAN	8/21/1977	XXXXX7008713	XXXXX00663	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH KHOA	3/7/2002	XXXXX2014205	XXXXX43343	Giải nổ hũ	10,000
HA NGOC MAI	10/25/2004	XXXXX4005663	XXXXX83211	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN DUNG	7/13/1971	XXXXX1003167	XXXXX98915	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH DUC	8/23/1989	XXXXX9020210	XXXXX44488	Giải nổ hũ	10,000
THEN MINH GIANG	6/27/2008	XXXXX8010942	XXXXX60340	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HUU THO	9/22/2005	XXXXX5010272	XXXXX90247	Giải nổ hũ	10,000
DO THI CAM HUONG	10/20/1976	XXXXX6026372	XXXXX92146	Giải nổ hũ	10,000
VU THI NGA	5/1/2002	XXXXX2007167	XXXXX25711	Giải nổ hũ	10,000
TRAN TRA MY	12/13/2002	XXXXX2009086	XXXXX78097	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI THAO	6/13/1997	XXXXX7011356	XXXXX49474	Giải nổ hũ	10,000
VU DANG MINH	10/26/2002	XXXXX2001944	XXXXX87484	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HONG QUAN	11/4/2007	XXXXX7003829	XXXXX89007	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN NHI	1/1/1961	XXXXX1002507	XXXXX80751	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY	7/1/1986	XXXXX6039328	XXXXX13841	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI MY DUNG	7/16/1974	XXXXX4004591	XXXXX96653	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY	8/16/1984	XXXXX4005342	XXXXX41792	Giải nổ hũ	10,000
PHAM NHU QUYNH	6/29/1985	XXXXX5006893	XXXXX01968	Giải nổ hũ	10,000
DO QUOC TUAN	8/9/1984	XXXXX4047047	XXXXX48816	Giải nổ hũ	10,000
NONG DINH TRINH	4/16/2009	XXXXX9003050	XXXXX70603	Giải nổ hũ	10,000
CHU CO XA	5/8/1993	XXXXX3006361	XXXXX95841	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DUC TRUNG	6/1/2008	XXXXX8008616	XXXXX36766	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI NHAN	8/10/1974	XXXXX4008328	XXXXX48016	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUANG HUY	7/15/2007	XXXXX7059319	XXXXX96208	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUONG KY	10/16/2001	XXXXX1006606	XXXXX48848	Giải nổ hũ	10,000
TRAM BUU NGOC	9/9/1983	XXXXX3006357	XXXXX92742	Giải nổ hũ	10,000
HOANG NGAN AN	12/23/2006	XXXXX6018914	XXXXX46382	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH TAN MY	5/24/1970	XXXXX0024574	XXXXX47681	Giải nổ hũ	10,000
PHAM QUANG HIEP	10/18/1974	XXXXX4012138	XXXXX37001	Giải nổ hũ	10,000
LO THI NOI	4/9/2002	XXXXX2001257	XXXXX26131	Giải nổ hũ	10,000
QUACH DAI NHU SON	12/27/2003	XXXXX3011933	XXXXX35591	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC CANH	2/14/1993	XXXXX3001149	XXXXX14293	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG MINH THANG	3/7/2005	XXXXX5002776	XXXXX32893	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DUC DAT	10/5/2003	XXXXX3007439	XXXXX29218	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU THI SOAN	5/14/1978	XXXXX8010232	XXXXX61978	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUONG GIANG	11/25/1998	XXXXX8003584	XXXXX24045	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN KIEN	8/14/1991	XXXXX1009393	XXXXX61696	Giải nổ hũ	10,000
PHAM TIEN LUC	10/27/1981	XXXXX1038932	XXXXX43007	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI DAO	12/25/2000	XXXXX0009281	XXXXX58860	Giải nổ hũ	10,000
HOANG XUAN HOI	1/1/1964	XXXXX4000532	XXXXX80584	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HOAI	8/8/1988	XXXXX8004178	XXXXX14650	Giải nổ hũ	10,000
VO THANH NHAN	10/22/2008	XXXXX8008156	XXXXX05808	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC VINH	8/3/1993	XXXXX3019312	XXXXX26886	Giải nổ hũ	10,000
LE QUOC THANH	5/24/1971	XXXXX1009555	XXXXX36286	Giải nổ hũ	10,000
DO QUANG LINH	5/6/1998	XXXXX8007452	XXXXX21770	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN XA	10/27/1965	XXXXX5001598	XXXXX72391	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG THI HUONG	2/18/1995	XXXXX5008938	XXXXX65341	Giải nổ hũ	10,000
LE THI KIM THAO	4/22/2004	XXXXX4001379	XXXXX50537	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TAI	8/27/1984	XXXXX4014959	XXXXX66511	Giải nổ hũ	10,000
DO QUOC NGHI	11/16/1970	XXXXX0000966	XXXXX69678	Giải nổ hũ	10,000
LE THI PHUONG NHA	7/12/2005	XXXXX5006411	XXXXX88198	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO THI NGOC TU	12/14/1991	XXXXX1008445	XXXXX37322	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUANG MINH	3/13/1996	XXXXX6003379	XXXXX85814	Giải nổ hũ	10,000
LO THI CUONG	10/11/1992	XXXXX2003599	XXXXX45991	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TAN LOC	11/20/1991	XXXXX1005562	XXXXX37377	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LIEN	7/20/1959	XXXXX9010746	XXXXX04264	Giải nổ hũ	10,000
LE MY LINH	6/11/1997	XXXXX7006009	XXXXX98481	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HUU TIENG	8/25/1980	XXXXX0009744	XXXXX46723	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH QUAN	7/12/2002	XXXXX2001663	XXXXX33183	Giải nổ hũ	10,000
LE LONG HUY	11/3/2004	XXXXX4002309	XXXXX58517	Giải nổ hũ	10,000
HOANG ANH TIEP	5/11/1987	XXXXX7018765	XXXXX12221	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC THUY	3/10/1957	XXXXX7000970	XXXXX00235	Giải nổ hũ	10,000
VU THI THANH THUY	6/26/2008	XXXXX8004161	XXXXX72523	Giải nổ hũ	10,000
NGO CONG DUC	4/11/2001	XXXXX1001612	XXXXX59364	Giải nổ hũ	10,000
VU THI THAO NGUYEN	4/15/2006	XXXXX6003199	XXXXX88574	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KHANH LINH	1/7/2003	XXXXX3005959	XXXXX81582	Giải nổ hũ	10,000
DOAN DUC THO	7/28/1984	XXXXX4022321	XXXXX79157	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THUY DUNG	1/6/1978	XXXXX8009237	XXXXX84707	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THUY TRANG	9/20/1988	XXXXX8010447	XXXXX62940	Giải nổ hũ	10,000
TRINH XUAN TOAN	8/28/1973	XXXXX3004745	XXXXX49148	Giải nổ hũ	10,000
DOAN NGOC TUAN	5/19/1987	XXXXX7009289	XXXXX79022	Giải nổ hũ	10,000
TRAN BAC TIEN	6/17/1986	XXXXX6016383	XXXXX02639	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LANG	1/1/1962	XXXXX2000495	XXXXX20995	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU THAO	12/29/2002	XXXXX2005880	XXXXX89202	Giải nổ hũ	10,000
PHAN BA LUAN	4/15/1994	XXXXX4023534	XXXXX35396	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI HANG	4/27/2006	XXXXX6013791	XXXXX92171	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN MANH	1/18/2008	XXXXX8006324	XXXXX07765	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THU THAO	11/30/2004	XXXXX4004031	XXXXX80597	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH	6/30/1967	XXXXX7022891	XXXXX27209	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MINH QUANG	8/18/2008	XXXXX8003980	XXXXX29716	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRONG NHAN	4/2/2003	XXXXX3002567	XXXXX95509	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC THINH	12/22/2006	XXXXX6087551	XXXXX85676	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN GIA HUNG	11/25/2009	XXXXX9043752	XXXXX16456	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU DUC	3/7/2005	XXXXX5007938	XXXXX84019	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI HANG	6/15/2005	XXXXX5007934	XXXXX49945	Giải nổ hũ	10,000
VO THI THU	10/22/2006	XXXXX6009733	XXXXX18731	Giải nổ hũ	10,000
DANG NGUYEN TO NHU	11/5/2007	XXXXX7012155	XXXXX86495	Giải nổ hũ	10,000
LE THI KIM HANG	1/1/1971	XXXXX1003819	XXXXX02030	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUOC KHANH	11/28/2008	XXXXX8004512	XXXXX21670	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH NGAN	12/30/2006	XXXXX6004188	XXXXX31260	Giải nổ hũ	10,000
HOANG KIM THANH	8/6/1971	XXXXX1000827	XXXXX24559	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TUNG DUONG	7/7/2005	XXXXX5013635	XXXXX65411	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG KHA	5/4/2006	XXXXX6005254	XXXXX41709	Giải nổ hũ	10,000
LE HOANG VIET LOC	4/3/1993	XXXXX3007526	XXXXX12348	Giải nổ hũ	10,000
MA DI THANG	1/1/1988	XXXXX8007155	XXXXX08032	Giải nổ hũ	10,000
HA TRONG CUONG	3/17/1989	XXXXX9052392	XXXXX00883	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN MANH	12/2/1982	XXXXX2001033	XXXXX83960	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN QUY	10/8/1952	XXXXX2003987	XXXXX82899	Giải nổ hũ	10,000
DOAN MANH SANG	6/26/1981	XXXXX1001778	XXXXX70044	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THOA	2/8/1986	XXXXX6001137	XXXXX16671	Giải nổ hũ	10,000
DINH DUY KHUONG	1/1/1991	XXXXX1003513	XXXXX83743	Giải nổ hũ	10,000
HUA TUAN ANH	10/20/1994	XXXXX4010894	XXXXX90922	Giải nổ hũ	10,000
CA THI LINH	11/12/2002	XXXXX2005103	XXXXX78210	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC HOA	11/4/2007	XXXXX7003558	XXXXX25850	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH HA	3/1/1985	XXXXX5008231	XXXXX17186	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VINH HIEU	6/21/2007	XXXXX7013827	XXXXX15864	Giải nổ hũ	10,000
CAO NGUYEN HOANG SANG	11/26/2003	XXXXX3001705	XXXXX68019	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DANG KHOA	7/31/2006	XXXXX6001994	XXXXX51540	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CHU THI HANG	9/1/1980	XXXXX0007595	XXXXX76861	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN KHIEU	7/4/1991	XXXXX1023126	XXXXX66190	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU TINH	9/25/1979	XXXXX9008341	XXXXX40355	Giải nổ hũ	10,000
LAM HONG LUAT	7/15/1979	XXXXX9015516	XXXXX13169	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH XUAN	10/5/2001	XXXXX1001508	XXXXX32703	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM TIEN	5/4/2005	XXXXX5006081	XXXXX05276	Giải nổ hũ	10,000
PHAM MINH TAN	5/9/1989	XXXXX9016402	XXXXX23375	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN MANH	12/5/1992	XXXXX2001567	XXXXX88012	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRI TUAN	5/7/1992	XXXXX2014237	XXXXX57266	Giải nổ hũ	10,000
DUONG QUANG TU	11/8/2003	XXXXX3031566	XXXXX93778	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HUYEN VY	1/19/1997	XXXXX7015817	XXXXX47098	Giải nổ hũ	10,000
THAN THI XUAN	8/21/1997	XXXXX7006889	XXXXX23464	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUYNH TRANG	9/12/2006	XXXXX6002071	XXXXX83436	Giải nổ hũ	10,000
CAO THI THAM	1/30/1993	XXXXX3019924	XXXXX77573	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUY VU	8/20/2007	XXXXX7039890	XXXXX59971	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUOC THE	9/10/1966	XXXXX6017047	XXXXX15146	Giải nổ hũ	10,000
LE CHI NA	5/2/2005	XXXXX5026589	XXXXX48828	Giải nổ hũ	10,000
TRINH NGOC ANH	6/22/2006	XXXXX6006886	XXXXX61046	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THI NGOC DIEM	6/12/2008	XXXXX8002420	XXXXX52014	Giải nổ hũ	10,000
PHAN TRONG TUE	4/6/1975	XXXXX5011164	XXXXX09710	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY HUONG	3/15/1970	XXXXX0005417	XXXXX33090	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN LUONG	11/17/1990	XXXXX0004093	XXXXX64140	Giải nổ hũ	10,000
DO HOANG LINH	10/11/2003	XXXXX3008129	XXXXX32221	Giải nổ hũ	10,000
LO VAN HAN	3/14/1994	XXXXX4001626	XXXXX20131	Giải nổ hũ	10,000
VO VAN AN	1/1/1985	XXXXX5004988	XXXXX65052	Giải nổ hũ	10,000
VUONG THI NGAN	5/14/1986	XXXXX6036281	XXXXX87128	Giải nổ hũ	10,000
TA QUANG NINH	12/9/1983	XXXXX3018154	XXXXX15345	Giải nổ hũ	10,000
TRANG THI INH	9/6/1997	XXXXX7005805	XXXXX93590	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG GIA HUY	4/3/2009	XXXXX9026748	XXXXX65043	Giải nổ hũ	10,000
KIEU DO DUONG HA	9/8/2008	XXXXX8010602	XXXXX14282	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TUYET	7/15/1955	XXXXX5002187	XXXXX36950	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG HOANG OANH	6/21/2000	XXXXX0013353	XXXXX97779	Giải nổ hũ	10,000
QUACH TUAN TU	11/8/2008	XXXXX8000111	XXXXX71620	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI PHUONG	5/15/1980	XXXXX0003595	XXXXX58562	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI DAM	7/13/1982	XXXXX2008686	XXXXX99696	Giải nổ hũ	10,000
VO THANH TAM	9/25/1998	XXXXX8000033	XXXXX29541	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TAI	8/12/2006	XXXXX6012793	XXXXX35917	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN THAO	4/13/1957	XXXXX7005793	XXXXX33957	Giải nổ hũ	10,000
VO KHAI PHU HUNG	12/14/2008	XXXXX8004581	XXXXX43926	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN THAO	9/19/1998	XXXXX8002657	XXXXX27253	Giải nổ hũ	10,000
PHAN TUAN ANH	3/24/2006	XXXXX6004940	XXXXX59121	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI HOA	11/30/1998	XXXXX8012493	XXXXX12277	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU DUC LIEM	12/3/2008	XXXXX8001716	XXXXX26236	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI DIEP	3/5/2000	XXXXX0003492	XXXXX07963	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI BICH	8/8/1974	XXXXX4010429	XXXXX02636	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI LINH GIANG	11/7/2000	XXXXX0007669	XXXXX44792	Giải nổ hũ	10,000
DO THI THU PHUONG	5/27/1984	XXXXX4002150	XXXXX41510	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI MAI TRANG	8/17/2006	XXXXX6002285	XXXXX13218	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LU	10/10/1978	XXXXX8668971	XXXXX69668	Giải nổ hũ	10,000
DANG VAN DAM	1/1/1991	XXXXX1000711	XXXXX03380	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TRUC LAM	11/12/1983	XXXXX3002624	XXXXX70637	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TAN DANG KHOA	10/8/2005	XXXXX5013874	XXXXX86849	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THANH TUYEN	2/14/2007	XXXXX7003837	XXXXX94366	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TRUONG	10/13/1987	XXXXX7000397	XXXXX04379	Giải nổ hũ	10,000
DAO MANH LINH	11/2/1989	XXXXX9005501	XXXXX55885	Giải nổ hũ	10,000
DINH TUAN ANH	9/20/1988	XXXXX8006083	XXXXX20988	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI BICH LIEN	10/17/1979	XXXXX9014169	XXXXX02575	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TA QUANG THANH	9/9/1991	XXXXX1034126	XXXXX58886	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU TRANG	1/1/1990	XXXXX0017954	XXXXX33928	Giải nổ hũ	10,000
VU ANH NGOC	12/9/2008	XXXXX8002710	XXXXX48714	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN LE	11/8/1976	XXXXX6013120	XXXXX74337	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI TRONG THU HONG	2/12/1982	XXXXX2000640	XXXXX17274	Giải nổ hũ	10,000
TRAN TIEN DAT	6/12/2008	XXXXX8000342	XXXXX97166	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THAO	3/15/1977	XXXXX7033920	XXXXX25682	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TIEN DAT	3/15/2005	XXXXX5000361	XXXXX69083	Giải nổ hũ	10,000
LANG VAN HUY	9/10/1988	XXXXX8029668	XXXXX81858	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THANH THUONG	11/10/1980	XXXXX0001100	XXXXX52255	Giải nổ hũ	10,000
DO THI OANH	11/5/1986	XXXXX6006335	XXXXX96626	Giải nổ hũ	10,000
DOAN KIM THUY	9/25/1968	XXXXX8011750	XXXXX58768	Giải nổ hũ	10,000
LO THI XUAN	1/20/2008	XXXXX8000801	XXXXX72544	Giải nổ hũ	10,000
KIEU THI HOA	3/28/1992	XXXXX2029204	XXXXX14898	Giải nổ hũ	10,000
DAO TIEN DO	4/25/2003	XXXXX3006432	XXXXX05123	Giải nổ hũ	10,000
BAN THI LUONG	1/29/1994	XXXXX4004566	XXXXX52708	Giải nổ hũ	10,000
BUI MY YEN NGAN	3/11/2007	XXXXX7004690	XXXXX35539	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN XUAN TOAN	1/23/1976	XXXXX6012185	XXXXX59777	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI VAN LY	1/11/2003	XXXXX3010730	XXXXX78702	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN PHUONG	8/26/1991	XXXXX1011283	XXXXX16858	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HONG HAI YEN	8/13/2001	XXXXX1005551	XXXXX66709	Giải nổ hũ	10,000
DANG MINH THANG	4/3/2009	XXXXX9011598	XXXXX52022	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC UYEN NHI	11/16/2008	XXXXX8006631	XXXXX36851	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DO DUONG	9/5/2007	XXXXX7000340	XXXXX59659	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUANG BACH	7/21/2006	XXXXX6092570	XXXXX41303	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI ANH VAN	8/17/1992	XXXXX2017856	XXXXX10230	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI YEN	8/1/2000	XXXXX0012118	XXXXX89909	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HOANG	1/26/2004	XXXXX4017017	XXXXX99337	Giải nổ hũ	10,000
VO THI THU THACH	4/16/1992	XXXXX2013661	XXXXX51498	Giải nổ hũ	10,000
VI VAN CHUNG	8/21/2002	XXXXX2010181	XXXXX98002	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THU HUONG	6/6/2006	XXXXX6007872	XXXXX64146	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH VINH	6/17/1999	XXXXX9001453	XXXXX42036	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN BAO NGOC	8/25/2008	XXXXX8008014	XXXXX10129	Giải nổ hũ	10,000
DOAN DINH HIEN	11/3/1985	XXXXX5006692	XXXXX99881	Giải nổ hũ	10,000
THAN DUY HAO	10/13/2007	XXXXX7006300	XXXXX04720	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN LONG HAO	11/3/2006	XXXXX6004599	XXXXX31106	Giải nổ hũ	10,000
DOAN DAI PHUC HUY	4/2/2005	XXXXX5001988	XXXXX60552	Giải nổ hũ	10,000
MAI NGOC SAC	4/5/1997	XXXXX7006182	XXXXX99471	Giải nổ hũ	10,000
DAO VAN QUOC THAI	12/7/2007	XXXXX7023900	XXXXX60117	Giải nổ hũ	10,000
VO THAI DUONG	4/18/2004	XXXXX4005993	XXXXX91594	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY LINH	7/19/2007	XXXXX7006611	XXXXX71724	Giải nổ hũ	10,000
LUU NGHIA ANH	11/2/1995	XXXXX5000168	XXXXX55383	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG THANH	10/28/1990	XXXXX0011359	XXXXX32721	Giải nổ hũ	10,000
LY THI LAN HUONG	1/2/2002	XXXXX2000755	XXXXX68211	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI AN	10/26/1984	XXXXX4051451	XXXXX75530	Giải nổ hũ	10,000
DAO GIA PHONG	1/22/2003	XXXXX3010397	XXXXX76691	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI LE	10/25/1996	XXXXX6004717	XXXXX95856	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TAY	12/30/1990	XXXXX0011367	XXXXX61412	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LINH	7/7/2008	XXXXX8009130	XXXXX56885	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN MINH LOC	10/10/2002	XXXXX2004845	XXXXX01606	Giải nổ hũ	10,000
NGO VAN CUONG	4/16/1979	XXXXX9006595	XXXXX14524	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN BA SON	3/26/1995	XXXXX5010819	XXXXX63095	Giải nổ hũ	10,000
LE THANH NHAN	8/28/2003	XXXXX3004206	XXXXX01734	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DUONG	1/1/1991	XXXXX1017842	XXXXX25711	Giải nổ hũ	10,000
CHAO KIEU MENH	5/19/1985	XXXXX5000833	XXXXX13393	Giải nổ hũ	10,000
LE QUANG DUE	1/4/1984	XXXXX4007748	XXXXX68768	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRI HOANG	6/30/1986	XXXXX6009778	XXXXX51370	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU DANG NHA	7/17/1965	XXXXX5007700	XXXXX38826	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH HUONG	12/17/1992	XXXXX2007394	XXXXX85166	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI KIM THU	6/9/1991	XXXXX1011285	XXXXX16439	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN HUNG	8/9/1993	XXXXX3024773	XXXXX78457	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN THANH	8/27/1995	XXXXX5001694	XXXXX04456	Giải nổ hũ	10,000
DO THI THUY NGAN	2/2/2008	XXXXX8003815	XXXXX84620	Giải nổ hũ	10,000
LO VAN PUM	8/2/1994	XXXXX4005232	XXXXX58659	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI HIEN	11/3/2007	XXXXX7000883	XXXXX43138	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HONG	6/20/2000	XXXXX0019003	XXXXX72000	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI CAM TRINH	7/13/2002	XXXXX2008371	XXXXX36792	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI YEN	5/1/1970	XXXXX0007961	XXXXX57188	Giải nổ hũ	10,000
H BUNH NIE	7/28/2006	XXXXX6010926	XXXXX33372	Giải nổ hũ	10,000
LE THI PHUONG THANH	7/8/1994	XXXXX4011339	XXXXX12826	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CONG DUAN	10/15/1981	XXXXX1010787	XXXXX70078	Giải nổ hũ	10,000
LA THI THEM	7/17/1995	XXXXX5000583	XXXXX08995	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THAI HANG	7/9/1988	XXXXX8007596	XXXXX91414	Giải nổ hũ	10,000
DAO THI HOAI TRANG	2/18/2007	XXXXX7009822	XXXXX28800	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DINH LINH	8/21/1992	XXXXX2015277	XXXXX78438	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN BANG LINH	7/26/2004	XXXXX4022091	XXXXX49545	Giải nổ hũ	10,000
VU TRAN DONG	10/27/2002	XXXXX2007406	XXXXX00618	Giải nổ hũ	10,000
HA TUAN VUONG	7/26/2007	XXXXX7009547	XXXXX35388	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DINH	1/11/1983	XXXXX3050643	XXXXX99199	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI TAM	4/24/1992	XXXXX2002790	XXXXX54033	Giải nổ hũ	10,000
VU THI TUOI	6/19/1980	XXXXX0009425	XXXXX11744	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU HIEN	9/3/2004	XXXXX4038381	XXXXX82850	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH THU	10/2/1973	XXXXX3014685	XXXXX51708	Giải nổ hũ	10,000
PHAM QUOC VIET	12/5/2006	XXXXX6012864	XXXXX79209	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH KHUONG	1/20/1984	XXXXX4000959	XXXXX46070	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI HANG	4/12/2008	XXXXX8004400	XXXXX50628	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHONG LUU	4/20/1984	XXXXX4005453	XXXXX41299	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG NGOC CHAU	8/13/1999	XXXXX9001101	XXXXX22031	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LAN ANH	11/22/1989	XXXXX9007057	XXXXX62245	Giải nổ hũ	10,000
CAO VAN TRUNG	10/1/1995	XXXXX5016254	XXXXX65995	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN GIA HUY	12/23/2005	XXXXX5004293	XXXXX91721	Giải nổ hũ	10,000
DUONG TIEN CUONG	1/26/1994	XXXXX4001827	XXXXX38894	Giải nổ hũ	10,000
DO DINH THANG	10/13/1975	XXXXX5002113	XXXXX29379	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN DAI	10/24/1997	XXXXX7011652	XXXXX51150	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUONG	5/17/1994	XXXXX4004495	XXXXX32984	Giải nổ hũ	10,000
HOANG TRUNG THU	8/11/1984	XXXXX4009266	XXXXX92668	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN DUNG	3/7/1977	XXXXX7015469	XXXXX52491	Giải nổ hũ	10,000
BUI TRONG THIEN	12/6/2007	XXXXX7005020	XXXXX25726	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI SEN	6/27/1961	XXXXX1008960	XXXXX00769	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI TUONG VY	6/16/2005	XXXXX5000457	XXXXX91531	Giải nổ hũ	10,000
HOANG NHU LONG	1/13/2006	XXXXX6026740	XXXXX76385	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG	9/25/1980	XXXXX0037800	XXXXX37828	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN XUAN	10/8/1978	XXXXX8006742	XXXXX93868	Giải nổ hũ	10,000
DO BA TUNG	9/24/1983	XXXXX3001159	XXXXX64375	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HONG NHUNG	8/23/2006	XXXXX6003008	XXXXX72031	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH HUU TRIEU	12/9/1991	XXXXX1001021	XXXXX22630	Giải nổ hũ	10,000
DO DANG KHOA	6/19/1975	XXXXX5003890	XXXXX82028	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI VANG	10/7/2005	XXXXX5006966	XXXXX91465	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TIEN	5/20/2005	XXXXX5010887	XXXXX50934	Giải nổ hũ	10,000
LE NGOC DOANH	6/23/1984	XXXXX4028613	XXXXX60454	Giải nổ hũ	10,000
TRINH XUAN VO	1/26/1994	XXXXX4016500	XXXXX93707	Giải nổ hũ	10,000
DO DUY THAI	5/9/2009	XXXXX9027886	XXXXX10533	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HAI HUNG	4/7/2004	XXXXX4028080	XXXXX73576	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NHU TIEN DAT	7/18/2007	XXXXX7009862	XXXXX28917	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANG THI BICH PHUONG	1/1/1977	XXXXX7015461	XXXXX11528	Giải nổ hũ	10,000
LE THI QUYEN	4/24/1989	XXXXX9004070	XXXXX54909	Giải nổ hũ	10,000
HOANG HAI DANG	2/4/2008	XXXXX8017911	XXXXX46516	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN DAT	2/6/2007	XXXXX7022730	XXXXX74161	Giải nổ hũ	10,000
LY DUC HOAN	11/14/1987	XXXXX7009507	XXXXX89991	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC ANH	7/27/2008	XXXXX8006606	XXXXX67194	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI MAU	10/20/1977	XXXXX7004649	XXXXX85723	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN HIEP	5/2/1986	XXXXX6012540	XXXXX06868	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN XUAN HAN	4/6/1998	XXXXX8025935	XXXXX44494	Giải nổ hũ	10,000
THUNG THI HUONG	7/8/1984	XXXXX4000031	XXXXX99607	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN THAI	10/16/1991	XXXXX1013002	XXXXX39012	Giải nổ hũ	10,000
HOANG DUY THUAT	7/10/1980	XXXXX0018388	XXXXX04750	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN LOI	2/23/1998	XXXXX8015855	XXXXX66345	Giải nổ hũ	10,000
MUA A LAU	12/22/1981	XXXXX1009387	XXXXX51304	Giải nổ hũ	10,000
CAN DUC THUAN	9/7/1994	XXXXX4020763	XXXXX83283	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HUY KHANG	12/17/1996	XXXXX6007727	XXXXX94064	Giải nổ hũ	10,000
HOANG ANH TUAN	4/15/2008	XXXXX8051228	XXXXX62008	Giải nổ hũ	10,000
PHAN VAN THUAT	10/30/1974	XXXXX4000047	XXXXX61679	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HUY HUNG	7/30/2002	XXXXX2001136	XXXXX69599	Giải nổ hũ	10,000
CHU DINH TAI	7/8/2001	XXXXX1021569	XXXXX40326	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI MY LINH	3/11/1998	XXXXX8014237	XXXXX11089	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI HANG	10/8/1993	XXXXX3015909	XXXXX59636	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU NGHIA	2/14/2000	XXXXX0000869	XXXXX02657	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN BINH PHUOC	12/14/2005	XXXXX5013919	XXXXX75485	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN TOI	9/16/1994	XXXXX4011356	XXXXX99800	Giải nổ hũ	10,000
MAI THI DIEM	12/7/2004	XXXXX4007652	XXXXX72035	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG THUAN	10/27/1981	XXXXX1012305	XXXXX13575	Giải nổ hũ	10,000
DINH NU QUYNH NHU	5/25/2004	XXXXX4007618	XXXXX11953	Giải nổ hũ	10,000
LE GIA HAN	8/1/2009	XXXXX9009512	XXXXX80103	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG TU UYEN	11/7/1988	XXXXX8000577	XXXXX83452	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THOM	4/16/1990	XXXXX0008130	XXXXX29648	Giải nổ hũ	10,000
CHU THI VAN	2/16/1994	XXXXX4015525	XXXXX91820	Giải nổ hũ	10,000
MAI TRUC LINH	3/1/2008	XXXXX8006865	XXXXX03522	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CHAU TUAN	2/11/2008	XXXXX8006946	XXXXX21539	Giải nổ hũ	10,000
DO DANG KIEU	12/20/1994	XXXXX4034584	XXXXX26225	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN DUC	6/24/1962	XXXXX2013926	XXXXX19650	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI QUYNH TRANG	10/24/1987	XXXXX7003621	XXXXX00419	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THI THANH	5/10/1992	XXXXX2007293	XXXXX54309	Giải nổ hũ	10,000
LE QUE HUONG	10/7/1999	XXXXX9001989	XXXXX57674	Giải nổ hũ	10,000
KIM THI TUYEN	1/1/1984	XXXXX4007836	XXXXX07337	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH THONG	1/4/1994	XXXXX4006931	XXXXX23661	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH HOA	11/6/1987	XXXXX7015488	XXXXX15266	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI CAM LY	11/17/2007	XXXXX7008882	XXXXX79513	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THUY NHUNG	5/15/2005	XXXXX5015799	XXXXX21227	Giải nổ hũ	10,000
LE NGUYEN KHANH NHU	10/7/2005	XXXXX5001665	XXXXX25839	Giải nổ hũ	10,000
HOANG QUYNH NHU	1/30/2004	XXXXX4011408	XXXXX42432	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOAN LE	10/31/1963	XXXXX3029430	XXXXX77929	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH PHAM NHAT LONG	1/3/2008	XXXXX8002822	XXXXX85207	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TIEN THANH	8/11/2001	XXXXX1000966	XXXXX80186	Giải nổ hũ	10,000
DO NGOC THI	10/20/1983	XXXXX3004030	XXXXX05518	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HONG TAN	5/25/2004	XXXXX4002104	XXXXX55932	Giải nổ hũ	10,000
PHAM NGOC HUE	2/1/1958	XXXXX8000926	XXXXX55959	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DAT NHAN	10/31/2006	XXXXX6007967	XXXXX54716	Giải nổ hũ	10,000
LY VAN LIN	5/25/2007	XXXXX7009453	XXXXX33075	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KIEU MY DUYEN	8/15/2004	XXXXX4008857	XXXXX43146	Giải nổ hũ	10,000
LUU VU QUOC ANH	12/29/2002	XXXXX2005842	XXXXX58818	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI KIM LOAN	2/26/1968	XXXXX8004850	XXXXX45964	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN BAO	6/12/1989	XXXXX9016884	XXXXX42022	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HA	12/15/1965	XXXXX5003312	XXXXX48926	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN LONG	4/19/1997	XXXXX7004020	XXXXX80461	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THI DAO	6/10/1987	XXXXX7001317	XXXXX27205	Giải nổ hũ	10,000
HOANG CONG HUAN	2/4/1988	XXXXX8052911	XXXXX58670	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG KIEU NGAN	11/21/1999	XXXXX9002996	XXXXX44825	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN DONG	10/7/1977	XXXXX7007153	XXXXX41327	Giải nổ hũ	10,000
BUI PHUONG NAM	11/27/2003	XXXXX3003565	XXXXX90864	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI VUI	9/21/1995	XXXXX5033987	XXXXX66848	Giải nổ hũ	10,000
HO VAN BAY	4/15/1991	XXXXX1000166	XXXXX23111	Giải nổ hũ	10,000
PHAM ANH TUONG VY	11/14/2003	XXXXX3013238	XXXXX38278	Giải nổ hũ	10,000
GIANG CHA BINH	1/25/2007	XXXXX7004025	XXXXX05133	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI DANG	10/5/1992	XXXXX2045600	XXXXX20233	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THUY LINH	10/31/2006	XXXXX6009742	XXXXX64588	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THAO	3/25/2004	XXXXX4013211	XXXXX22113	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THANH DINH	3/18/1990	XXXXX0017710	XXXXX68242	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN PHIEU	7/18/2001	XXXXX1009965	XXXXX05114	Giải nổ hũ	10,000
HA THI NGAN	9/24/2002	XXXXX2007390	XXXXX09960	Giải nổ hũ	10,000
LO VAN HONG	1/29/1997	XXXXX7004337	XXXXX98009	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN DUYEN	1/1/1989	XXXXX9004470	XXXXX26584	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN NUI	7/18/2003	XXXXX3000695	XXXXX44445	Giải nổ hũ	10,000
TO THI THUY DUNG	1/20/1994	XXXXX4017937	XXXXX15679	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN QUOC	9/23/2003	XXXXX3013693	XXXXX92003	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI MEN	4/22/1998	XXXXX8001522	XXXXX03751	Giải nổ hũ	10,000
LU VAN NGHIA	10/22/1998	XXXXX8003820	XXXXX88330	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU DUY	7/30/2003	XXXXX3008962	XXXXX82598	Giải nổ hũ	10,000
LE THI LANH	2/14/1994	XXXXX4022612	XXXXX70725	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MANH THAI	12/30/1973	XXXXX3030667	XXXXX44608	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG HAI	12/8/2001	XXXXX1009660	XXXXX18266	Giải nổ hũ	10,000
ALE H CHANH	1/1/1999	XXXXX9016104	XXXXX76925	Giải nổ hũ	10,000
VO CHI NGHIA	8/25/1993	XXXXX3026309	XXXXX90974	Giải nổ hũ	10,000
LE THI NGA	11/26/1990	XXXXX0014861	XXXXX53657	Giải nổ hũ	10,000
VU QUANG VINH	2/19/1975	XXXXX5008575	XXXXX14995	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THANH	1/8/2007	XXXXX7000259	XXXXX69523	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG HUY	3/5/2006	XXXXX6001826	XXXXX29644	Giải nổ hũ	10,000
DO THI THOAN	10/24/1983	XXXXX3001206	XXXXX50283	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN XUAN HAU	12/25/2005	XXXXX5010161	XXXXX80730	Giải nổ hũ	10,000
KIEU MINH GIANG	9/16/1998	XXXXX8012880	XXXXX56181	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TIEN DUY ANH	4/20/2009	XXXXX9015446	XXXXX95209	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN CUONG	1/28/1987	XXXXX7007046	XXXXX12629	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHU QUY	10/9/1998	XXXXX8000417	XXXXX86376	Giải nổ hũ	10,000
LE THANH LIEM	9/5/1996	XXXXX6006502	XXXXX09702	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG THI ANH	2/11/2002	XXXXX2038531	XXXXX46025	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN TRUNG	8/4/1997	XXXXX7021425	XXXXX74782	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI PHUONG LINH	12/1/2004	XXXXX4000587	XXXXX93825	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DINH BAO	2/17/2005	XXXXX5005851	XXXXX90881	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DUONG	2/4/1988	XXXXX8032261	XXXXX67189	Giải nổ hũ	10,000
VU THI MAI	3/30/2006	XXXXX6016979	XXXXX82261	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN TOAN	3/4/2001	XXXXX1012449	XXXXX92407	Giải nổ hũ	10,000
LOI VAN DIEN	11/22/1986	XXXXX6006246	XXXXX68676	Giải nổ hũ	10,000
THAN VAN GIANG	7/21/1998	XXXXX8003385	XXXXX05528	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI VUI	5/12/1981	XXXXX1002521	XXXXX72066	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI THAN	6/18/1982	XXXXX2011170	XXXXX22105	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI GAP	1/1/1966	XXXXX6001373	XXXXX75931	Giải nổ hũ	10,000
VONG CHAU MINH	4/12/1982	XXXXX2005164	XXXXX75797	Giải nổ hũ	10,000
CHU THI LE THU	1/2/1989	XXXXX9015311	XXXXX24838	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI HUE	9/4/1982	XXXXX2029333	XXXXX77988	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANG THI DOAI	11/9/1972	XXXXX2021439	XXXXX43849	Giải nổ hũ	10,000
THAI THI THANH TRINH	2/20/1986	XXXXX6002190	XXXXX26234	Giải nổ hũ	10,000
QUACH THI HAI	10/15/2007	XXXXX7008346	XXXXX86540	Giải nổ hũ	10,000
VU NGOC HUE	4/12/2001	XXXXX1033987	XXXXX96607	Giải nổ hũ	10,000
VO MINH HOAT	12/22/1976	XXXXX6008987	XXXXX32339	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THOA	8/24/1974	XXXXX4033916	XXXXX18873	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI MINH TRAN	3/30/2002	XXXXX2005305	XXXXX72599	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI PHUONG THAO	8/14/1995	XXXXX5004961	XXXXX25768	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN KHA	2/15/1980	XXXXX0006322	XXXXX39066	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU HUYEN	5/28/2006	XXXXX6018012	XXXXX79086	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HAI ANH	2/8/2003	XXXXX3004564	XXXXX85344	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI THU PHUONG	4/30/1990	XXXXX0000128	XXXXX98228	Giải nổ hũ	10,000
HA NHAT CONG	2/10/2006	XXXXX6000829	XXXXX93631	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI KIM ANH	10/24/1997	XXXXX7008644	XXXXX13678	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH CHUC	6/2/2004	XXXXX4015530	XXXXX24417	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI DIEU LINH	8/24/1997	XXXXX7003278	XXXXX91835	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CHI DUC	12/1/1994	XXXXX4040660	XXXXX50262	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN DOAN	3/19/1990	XXXXX0028716	XXXXX60955	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI KIM NGOC	8/3/2005	XXXXX5006037	XXXXX43429	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI TIEN	1/1/1962	XXXXX2000638	XXXXX88962	Giải nổ hũ	10,000
TRAN PHI NHUNG	2/28/2005	XXXXX5016789	XXXXX29861	Giải nổ hũ	10,000
DUONG MINH CONG	3/26/2006	XXXXX6007576	XXXXX66159	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DUNG	11/9/2003	XXXXX3003054	XXXXX42241	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TUYET AN	2/14/2009	XXXXX9001091	XXXXX48687	Giải nổ hũ	10,000
DANG VAN NGOC	11/18/2007	XXXXX7006066	XXXXX29553	Giải nổ hũ	10,000
DANG THANH LUAN	10/28/2005	XXXXX5009904	XXXXX18571	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM HAI	3/14/1968	XXXXX8003535	XXXXX01240	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN BA THUONG	2/28/1997	XXXXX7028751	XXXXX67576	Giải nổ hũ	10,000
CHU THI DAU	2/6/1964	XXXXX4041788	XXXXX75964	Giải nổ hũ	10,000
HO HUE	10/10/1974	XXXXX4030905	XXXXX20528	Giải nổ hũ	10,000
DANG QUANG HUNG	1/6/1985	XXXXX5027507	XXXXX36666	Giải nổ hũ	10,000
TRAN TRONG SU	7/18/1987	XXXXX7037008	XXXXX07878	Giải nổ hũ	10,000
LE VO QUOC THINH	11/27/2007	XXXXX7011329	XXXXX88164	Giải nổ hũ	10,000
DUONG CONG HOANG SON	4/7/1991	XXXXX1001170	XXXXX93534	Giải nổ hũ	10,000
LUONG BAO NAM	2/18/1995	XXXXX5011410	XXXXX87866	Giải nổ hũ	10,000
VU TUAN LONG	11/9/1989	XXXXX9018534	XXXXX66050	Giải nổ hũ	10,000
DOAN VAN CHAN	3/8/1978	XXXXX8007460	XXXXX01190	Giải nổ hũ	10,000
VO THI DINH	6/16/1983	XXXXX3004469	XXXXX72900	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN THONG	1/14/1978	XXXXX8004417	XXXXX02744	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THE ANH	4/21/1985	XXXXX5011691	XXXXX74889	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIEU ANH	3/30/1993	XXXXX3008031	XXXXX93988	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI HUE	4/25/1996	XXXXX6010780	XXXXX13168	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN HOANG	10/25/2003	XXXXX3001900	XXXXX35457	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN NHAT MINH	9/29/2009	XXXXX9032601	XXXXX01513	Giải nổ hũ	10,000
LE TUAN ANH	3/20/1989	XXXXX9039015	XXXXX62291	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI TUOI	10/12/1990	XXXXX0003768	XXXXX14345	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI KIM DUNG	3/13/1985	XXXXX5001306	XXXXX55635	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CAN	3/30/1996	XXXXX6008979	XXXXX60369	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUONG TRAM VAN	11/1/1997	XXXXX7004384	XXXXX04279	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THAM	8/22/1978	XXXXX8035490	XXXXX56348	Giải nổ hũ	10,000
CAO TRUC TRA MY	8/9/2005	XXXXX5015996	XXXXX47605	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI MINH HUE	10/13/2009	XXXXX9003842	XXXXX98610	Giải nổ hũ	10,000
LUU VAN GIAP	3/23/1984	XXXXX4002510	XXXXX81329	Giải nổ hũ	10,000
VU THI LOAN	1/23/1971	XXXXX1016044	XXXXX74955	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN LONG	9/5/1981	XXXXX1014753	XXXXX24929	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI HUONG	3/11/1979	XXXXX9013843	XXXXX79054	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DAI NGHIA	3/8/2006	XXXXX6011011	XXXXX77515	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM DUY KHANH	11/25/2007	XXXXX7009199	XXXXX01895	Giải nổ hũ	10,000
DO THI KIM NGAN	6/29/2005	XXXXX5001548	XXXXX58726	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN DIN	6/5/1982	XXXXX2037308	XXXXX95936	Giải nổ hũ	10,000
VU PHUONG ANH	10/30/2005	XXXXX5007999	XXXXX18416	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG HAI LONG	11/18/2005	XXXXX5023242	XXXXX20598	Giải nổ hũ	10,000
LE NGUYEN QUYNH NHU	10/20/1998	XXXXX8000162	XXXXX34755	Giải nổ hũ	10,000
VO HOANG HAI	12/20/2001	XXXXX1001431	XXXXX74567	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI KIM TRINH	6/24/2009	XXXXX9004007	XXXXX85210	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC LINH	7/14/1999	XXXXX9009377	XXXXX36945	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THANG	1/1/1985	XXXXX5002511	XXXXX60072	Giải nổ hũ	10,000
BUI KIEN CHUNG	6/23/1995	XXXXX5005743	XXXXX17404	Giải nổ hũ	10,000
H DJAO HWING	11/20/2009	XXXXX9009377	XXXXX83657	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH QUAN	7/31/2009	XXXXX9048162	XXXXX03708	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH TOAN	4/30/1981	XXXXX1014885	XXXXX34789	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TIEP	1/1/1975	XXXXX5000715	XXXXX58847	Giải nổ hũ	10,000
VU THI BICH THAO	10/14/1991	XXXXX1000202	XXXXX36789	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MY PHUONG	8/28/1990	XXXXX0002975	XXXXX79591	Giải nổ hũ	10,000
DAU THI TU	5/29/2005	XXXXX5016040	XXXXX49225	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH NAM	4/3/2006	XXXXX6012212	XXXXX22197	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MINH NHUT	6/20/2008	XXXXX8022806	XXXXX97661	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM ANH	5/10/1983	XXXXX3001538	XXXXX52812	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN BINH	5/1/1990	XXXXX0009522	XXXXX88633	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC TINH	7/10/1983	XXXXX3013240	XXXXX45087	Giải nổ hũ	10,000
LO VAN QUOC	9/6/2004	XXXXX4003302	XXXXX86933	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH HA	9/5/1974	XXXXX4028957	XXXXX41422	Giải nổ hũ	10,000
VO THI NGOC ANH	5/9/1997	XXXXX7009610	XXXXX27816	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN PHUOC	1/1/1993	XXXXX3005424	XXXXX43232	Giải nổ hũ	10,000
VANG A TRINH	12/11/1992	XXXXX2001341	XXXXX53372	Giải nổ hũ	10,000
HAU VAN DUC	7/5/1998	XXXXX8003162	XXXXX55438	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI PHUONG THANH	9/28/2002	XXXXX2002707	XXXXX28098	Giải nổ hũ	10,000
BUI NGOC LONG	11/21/1976	XXXXX6007056	XXXXX13109	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN TAO	10/8/1971	XXXXX1007737	XXXXX81663	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TU	2/10/1984	XXXXX4006055	XXXXX90585	Giải nổ hũ	10,000
MAN THI VINH	1/16/1988	XXXXX8011230	XXXXX18616	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TAM	1/16/1981	XXXXX1001608	XXXXX26035	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU HANH	6/25/1999	XXXXX9011092	XXXXX44958	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THANH DAT	8/13/1998	XXXXX8003225	XXXXX55909	Giải nổ hũ	10,000
DOAN TA THUY	10/28/1990	XXXXX0017942	XXXXX17286	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THIEN NHIEN	8/24/1983	XXXXX3008386	XXXXX97079	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TIEN HUNG	9/27/2009	XXXXX9019963	XXXXX65209	Giải nổ hũ	10,000
DANG LINH CHI	4/1/2006	XXXXX6015790	XXXXX95162	Giải nổ hũ	10,000
VO THANH SANG	1/12/1999	XXXXX9002802	XXXXX21917	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI THANH	2/15/1989	XXXXX9009648	XXXXX44094	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI TRANG	12/27/1990	XXXXX0017216	XXXXX26560	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KIM THOA	6/2/1989	XXXXX9011123	XXXXX57290	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU CUONG	10/8/1974	XXXXX4011481	XXXXX82927	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THANH	2/10/1974	XXXXX4022089	XXXXX80375	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CHI CUONG	1/1/1998	XXXXX8002274	XXXXX48132	Giải nổ hũ	10,000
HA THI VUI	10/22/1997	XXXXX7001093	XXXXX57046	Giải nổ hũ	10,000
DAO THI MO	1/1/1970	XXXXX0005372	XXXXX65606	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUONG SON	12/30/1998	XXXXX8005414	XXXXX80445	Giải nổ hũ	10,000
LE THI MY TIEN	1/1/1982	XXXXX2011598	XXXXX09396	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRONG MANH	5/3/1988	XXXXX8028008	XXXXX67435	Giải nổ hũ	10,000
CAO DUC SANG	12/17/1980	XXXXX0000241	XXXXX37331	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DINH	9/15/1976	XXXXX6002656	XXXXX70576	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU LAM	8/7/2007	XXXXX7006527	XXXXX57456	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI BICH TRA	8/27/1997	XXXXX7010580	XXXXX36360	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TANG THI SINH	12/30/2005	XXXXX5009971	XXXXX79585	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TUAN	5/13/1974	XXXXX4011696	XXXXX83008	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN KHANH	11/2/2006	XXXXX6006867	XXXXX18351	Giải nổ hũ	10,000
DAO THI KHANH HUYEN	9/23/2006	XXXXX6005803	XXXXX40016	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN QUAN	3/7/2007	XXXXX7002239	XXXXX86861	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC TAN	10/20/1976	XXXXX6018719	XXXXX58047	Giải nổ hũ	10,000
DINH LUONG THUY TIEN	10/14/2009	XXXXX9009533	XXXXX05445	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI MAI	8/18/1992	XXXXX2008042	XXXXX14398	Giải nổ hũ	10,000
PHAN NAM THANG	4/8/1982	XXXXX2030900	XXXXX40125	Giải nổ hũ	10,000
LE THI XUYEN	2/20/1971	XXXXX1001975	XXXXX90188	Giải nổ hũ	10,000
VO NGUYEN BAO MINH	11/13/2007	XXXXX7012252	XXXXX71803	Giải nổ hũ	10,000
MAI QUOC VIET	1/6/2002	XXXXX2002730	XXXXX91366	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI BICH NGOC	9/28/2006	XXXXX6009560	XXXXX14285	Giải nổ hũ	10,000
LE VU HONG VIET	6/23/1999	XXXXX9001674	XXXXX28928	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THAO PHUONG	5/12/2008	XXXXX8004582	XXXXX16496	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU THI QUE	8/8/1994	XXXXX4002374	XXXXX31611	Giải nổ hũ	10,000
HA THI MIEN	8/15/1992	XXXXX2011995	XXXXX17882	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN THANH	7/2/1997	XXXXX7012044	XXXXX36673	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH DUONG	1/1/1982	XXXXX2011415	XXXXX53229	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN BANG	9/22/1992	XXXXX2045142	XXXXX31383	Giải nổ hũ	10,000
DAO TRONG TRI	8/14/2002	XXXXX2004921	XXXXX08654	Giải nổ hũ	10,000
VU THI THAM	3/4/1981	XXXXX1007921	XXXXX81525	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NHU QUYNH	10/25/1989	XXXXX9010972	XXXXX28164	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN HUNG	3/11/1997	XXXXX7010587	XXXXX72532	Giải nổ hũ	10,000
VO HUU NGHI	9/10/1986	XXXXX6023141	XXXXX33556	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN SY QUYEN	10/11/2005	XXXXX5011540	XXXXX13735	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI KIM NGAN	10/3/2003	XXXXX3002934	XXXXX05441	Giải nổ hũ	10,000
LA HUY LONG	11/3/2009	XXXXX9011228	XXXXX10350	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI THU THUONG	11/9/2007	XXXXX7012689	XXXXX02943	Giải nổ hũ	10,000
BUI NGOC HUNG	7/20/2000	XXXXX0002044	XXXXX29606	Giải nổ hũ	10,000
DINH THU NGUYET	7/26/2006	XXXXX6003566	XXXXX59081	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN LIA	9/16/1980	XXXXX0002733	XXXXX65286	Giải nổ hũ	10,000
DAM THI HUONG	2/18/1989	XXXXX9013261	XXXXX60998	Giải nổ hũ	10,000
LIU CAM LONG	2/13/2008	XXXXX8009008	XXXXX81073	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUANG TRUNG	2/10/1998	XXXXX8007874	XXXXX62740	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUONG GIANG	1/6/1989	XXXXX9003222	XXXXX29369	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI CAM HUONG	12/16/1986	XXXXX6008880	XXXXX93956	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUYEN	8/24/1985	XXXXX5005189	XXXXX28817	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN KHA	7/20/2001	XXXXX1005884	XXXXX34570	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MANH DAU	12/19/2005	XXXXX5005694	XXXXX62505	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN DUNG	10/27/2005	XXXXX5012643	XXXXX62163	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HOA	5/5/1989	XXXXX9009259	XXXXX28693	Giải nổ hũ	10,000
LUU THI LAN	1/18/2001	XXXXX1003998	XXXXX90455	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI DUNG	12/7/1983	XXXXX3003240	XXXXX32476	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THU	2/5/1993	XXXXX3006342	XXXXX84114	Giải nổ hũ	10,000
MAI THI PHIN	7/1/1982	XXXXX2005163	XXXXX42586	Giải nổ hũ	10,000
PHAN VAN DUNG	12/27/2007	XXXXX7014097	XXXXX65653	Giải nổ hũ	10,000
QUACH THI QUYNH GIANG	9/11/2005	XXXXX5001063	XXXXX34610	Giải nổ hũ	10,000
NONG THI LUYEN	7/9/1987	XXXXX7006300	XXXXX72399	Giải nổ hũ	10,000
LE QUANG HOA	7/27/1978	XXXXX8000177	XXXXX47766	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI TUYET	2/12/1967	XXXXX7000075	XXXXX19036	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHUONG THUY	6/20/2004	XXXXX4001078	XXXXX22723	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NHIEN	4/19/1989	XXXXX9002135	XXXXX17446	Giải nổ hũ	10,000
PHAN DANG HUNG	11/15/1991	XXXXX1004347	XXXXX13639	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM THOA	10/12/2001	XXXXX1012548	XXXXX90385	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DANG KHANH TAM	11/20/2002	XXXXX2010391	XXXXX08794	Giải nổ hũ	10,000
DOAN VAN HAI	10/13/1986	XXXXX6003694	XXXXX13686	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAN ANH KIET	11/4/2007	XXXXX7011911	XXXXX40648	Giải nổ hũ	10,000
VO THI KIM DEU	12/16/1955	XXXXX5005504	XXXXX86303	Giải nổ hũ	10,000
LE SY DANH LUYEN	1/7/2008	XXXXX8004872	XXXXX57765	Giải nổ hũ	10,000
LE NHAT ANH	8/25/2007	XXXXX7004011	XXXXX47456	Giải nổ hũ	10,000
PHAN QUOC HUONG	2/14/1992	XXXXX2022618	XXXXX12282	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN NHO	10/8/1989	XXXXX9008568	XXXXX91235	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI ANH THI	12/7/2004	XXXXX4009252	XXXXX63755	Giải nổ hũ	10,000
NGO VAN THANH	10/20/1981	XXXXX1026084	XXXXX50763	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU QUANG HIEN	2/9/2007	XXXXX7002439	XXXXX51628	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUYNH KIM TRUC	2/21/1999	XXXXX9011852	XXXXX70067	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HIEN	8/19/1963	XXXXX3001265	XXXXX64456	Giải nổ hũ	10,000
NGO NGOC TRINH	7/22/1991	XXXXX1009770	XXXXX86013	Giải nổ hũ	10,000
BUI DANG QUY	9/29/1983	XXXXX3004690	XXXXX10692	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI HUYEN TRANG	3/25/2009	XXXXX9004509	XXXXX12503	Giải nổ hũ	10,000
CAO THI VAN KHANH	6/9/2009	XXXXX9009128	XXXXX93468	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TUYEN	9/11/1977	XXXXX7004355	XXXXX92538	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN DAI	6/9/1979	XXXXX9002065	XXXXX48179	Giải nổ hũ	10,000
LE CHI BINH	6/20/2000	XXXXX0011824	XXXXX17230	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TAN TAI	3/1/2000	XXXXX0003941	XXXXX13315	Giải nổ hũ	10,000
DAO DINH LOC	5/19/2007	XXXXX7003745	XXXXX74683	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DIEU LINH	10/2/2005	XXXXX5021144	XXXXX28997	Giải nổ hũ	10,000
HA DUY DAU	9/1/1951	XXXXX1001256	XXXXX48615	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGAT	1/24/1996	XXXXX6011015	XXXXX88938	Giải nổ hũ	10,000
PHAN NHAT HUY	7/14/2009	XXXXX9034562	XXXXX40286	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI THANH HUONG	10/18/2005	XXXXX5029352	XXXXX86430	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TRUNG	11/7/2000	XXXXX0011926	XXXXX23424	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HONG THUY	9/8/1990	XXXXX0004188	XXXXX67898	Giải nổ hũ	10,000
DINH TIEN DAT	8/14/2007	XXXXX7011481	XXXXX78099	Giải nổ hũ	10,000
VU QUYNH ANH	10/31/2008	XXXXX8011092	XXXXX49447	Giải nổ hũ	10,000
THACH THI NGOC NGA	2/9/1988	XXXXX8006012	XXXXX45742	Giải nổ hũ	10,000
LUU THE QUAN	9/25/1987	XXXXX7008919	XXXXX07221	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HUYEN TRANG	2/2/2005	XXXXX5028191	XXXXX48373	Giải nổ hũ	10,000
HOANG DUC NAM	11/22/2002	XXXXX2006886	XXXXX37098	Giải nổ hũ	10,000
LE THI BE NGOAN	10/24/1994	XXXXX4017733	XXXXX77724	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN SAM	8/5/1996	XXXXX6022899	XXXXX81737	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU TAM	11/9/1981	XXXXX1005946	XXXXX45371	Giải nổ hũ	10,000
TRINH YEN NHI	8/30/2003	XXXXX3015017	XXXXX45234	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MAI	5/18/1982	XXXXX2011829	XXXXX24969	Giải nổ hũ	10,000
BUI MINH DAN	4/12/1999	XXXXX9003410	XXXXX27620	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HAI	7/16/1989	XXXXX9014888	XXXXX45164	Giải nổ hũ	10,000
KHUAT THI HANH	10/24/1986	XXXXX6007853	XXXXX32598	Giải nổ hũ	10,000
LE THI UYEN	10/10/2006	XXXXX6001624	XXXXX90546	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HUYNH NHU	4/22/2005	XXXXX5001316	XXXXX59181	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THANH THAO	10/31/2005	XXXXX5012456	XXXXX56482	Giải nổ hũ	10,000
VU THI NGOC	11/13/2002	XXXXX2002621	XXXXX38359	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CHI THIEN	7/10/2006	XXXXX6036513	XXXXX39953	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TUAN THANH	4/11/2006	XXXXX6008962	XXXXX02882	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU PHAP	9/22/2003	XXXXX3002964	XXXXX47916	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THANH	5/23/1959	XXXXX9006903	XXXXX90971	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH HUNG	5/29/1977	XXXXX7009619	XXXXX63578	Giải nổ hũ	10,000
THACH QUAN	10/5/1972	XXXXX2004793	XXXXX60494	Giải nổ hũ	10,000
VU DUC MINH	1/6/2006	XXXXX6015224	XXXXX48409	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HUNG	3/6/1983	XXXXX3047336	XXXXX00335	Giải nổ hũ	10,000
BAN VAN DUNG	4/3/1996	XXXXX6005373	XXXXX98967	Giải nổ hũ	10,000
HO THI HA	8/25/1994	XXXXX4014596	XXXXX21508	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI KHANH LY	4/3/2006	XXXXX6000212	XXXXX46696	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DUY TU	3/19/2004	XXXXX4002848	XXXXX34034	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU MINH QUANG	10/11/2003	XXXXX3008599	XXXXX51862	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC KIM HOA	10/30/2006	XXXXX6035470	XXXXX78206	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN DAT	10/25/2002	XXXXX2000514	XXXXX79861	Giải nổ hũ	10,000
LY THI NGOC	2/15/2003	XXXXX3002585	XXXXX83685	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH HOA	8/19/1993	XXXXX3013887	XXXXX41808	Giải nổ hũ	10,000
LU HOANG MINH	3/10/1986	XXXXX6014114	XXXXX98014	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG THI PHUONG THAO	4/19/2003	XXXXX3042397	XXXXX58737	Giải nổ hũ	10,000
VU HA TRANG	7/19/1998	XXXXX8009028	XXXXX40621	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI XUAN	2/18/1991	XXXXX1055048	XXXXX28862	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LOAN	10/29/1993	XXXXX3005489	XXXXX71323	Giải nổ hũ	10,000
NGO HAI NAM	6/22/1985	XXXXX5000292	XXXXX62485	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI LIEU	1/1/1970	XXXXX0003710	XXXXX91139	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI THANH	7/16/1977	XXXXX7003664	XXXXX96042	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DUC DUONG	11/13/2008	XXXXX8003963	XXXXX73898	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH DAO	5/5/2008	XXXXX8005595	XXXXX18774	Giải nổ hũ	10,000
VO THI MY NGOC	9/10/1992	XXXXX2004216	XXXXX37810	Giải nổ hũ	10,000
LUONG VAN THUONG	8/7/1991	XXXXX1006289	XXXXX90853	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI HUYEN	9/13/1997	XXXXX7004530	XXXXX82333	Giải nổ hũ	10,000
LE THI TO UYEN	10/20/1995	XXXXX5015441	XXXXX23075	Giải nổ hũ	10,000
PHAM QUYET CHIEN	11/29/2008	XXXXX8005546	XXXXX52911	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THANH NGOC	5/7/2005	XXXXX5002495	XXXXX90237	Giải nổ hũ	10,000
TRAN TIEN DAT	2/26/2008	XXXXX8009511	XXXXX98900	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUOC TOAN	6/22/1994	XXXXX4042509	XXXXX75614	Giải nổ hũ	10,000
BAN TON KIEU	4/18/1995	XXXXX5005179	XXXXX81792	Giải nổ hũ	10,000
HA THI DOANH	11/19/1977	XXXXX7030690	XXXXX96502	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN DAN	6/25/1997	XXXXX7012761	XXXXX42123	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI CAM TU	8/20/2006	XXXXX6054724	XXXXX00127	Giải nổ hũ	10,000
HO VAN TUNG	2/14/1989	XXXXX9005413	XXXXX26557	Giải nổ hũ	10,000
LE KIEU MY	9/30/2003	XXXXX3020369	XXXXX28168	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGOC KHOI NGUYEN	11/18/2009	XXXXX9006338	XXXXX51479	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HANG	8/15/1982	XXXXX2000112	XXXXX51982	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI BAO VY	9/8/2007	XXXXX7024722	XXXXX05148	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN THACH	7/21/1983	XXXXX3057692	XXXXX34338	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LUONG	9/2/1989	XXXXX9005860	XXXXX33707	Giải nổ hũ	10,000
PHAN CONG HAU	9/1/2002	XXXXX2003158	XXXXX60427	Giải nổ hũ	10,000
VU THI VIET NGA	6/26/1984	XXXXX4011439	XXXXX50991	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CHI THANH	9/3/1987	XXXXX7012791	XXXXX34037	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY	7/2/1983	XXXXX3002857	XXXXX24252	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI MY HANG	5/19/1999	XXXXX9000381	XXXXX18491	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DINH NAM	2/2/1998	XXXXX8008769	XXXXX78678	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM QUYEN	10/8/1985	XXXXX5029478	XXXXX32579	Giải nổ hũ	10,000
VUONG QUOC ANH	10/24/1984	XXXXX4009747	XXXXX94796	Giải nổ hũ	10,000
CHU THI NGOC LIEN	2/11/1990	XXXXX0001586	XXXXX87969	Giải nổ hũ	10,000
LE PHAM VIET ANH	8/25/2006	XXXXX6006594	XXXXX80675	Giải nổ hũ	10,000
LE THI NGA	11/8/2000	XXXXX0007550	XXXXX62760	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI CHAU TAY	4/12/1992	XXXXX2000168	XXXXX98271	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH DUNG	11/4/2002	XXXXX2010472	XXXXX34265	Giải nổ hũ	10,000
GIANG MI THO	10/15/2006	XXXXX6006380	XXXXX82019	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG THUY DUONG	1/22/2009	XXXXX9016886	XXXXX63099	Giải nổ hũ	10,000
VU THI HOA	12/15/1970	XXXXX0046947	XXXXX41976	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUY HOANG	7/25/1999	XXXXX9014679	XXXXX87992	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH TAM	7/20/1988	XXXXX8017493	XXXXX86292	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH TRUC	11/20/2005	XXXXX5000972	XXXXX80020	Giải nổ hũ	10,000
VU HONG NGOC	3/27/2002	XXXXX2001113	XXXXX95713	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THANH	8/15/1968	XXXXX8002415	XXXXX85750	Giải nổ hũ	10,000
DONG THI THIEU	8/28/1966	XXXXX6013269	XXXXX45235	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN CHIEN	7/18/1990	XXXXX0020853	XXXXX69401	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NINH VAN HUAN	7/19/1993	XXXXX3004968	XXXXX90792	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HONG QUYEN	5/31/1986	XXXXX6013415	XXXXX91925	Giải nổ hũ	10,000
MUA MI DY	1/1/1992	XXXXX2011078	XXXXX41440	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LOI	2/28/2008	XXXXX8025958	XXXXX49822	Giải nổ hũ	10,000
DANG HUY HOANG	1/21/1990	XXXXX0000098	XXXXX33350	Giải nổ hũ	10,000
LUU THI THUY DUONG	9/18/2009	XXXXX9011176	XXXXX44457	Giải nổ hũ	10,000
THAI THI NGOC YEN	1/4/1975	XXXXX5008766	XXXXX19950	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THI AI NHI	5/28/1996	XXXXX6008409	XXXXX44072	Giải nổ hũ	10,000
DANG LY PHUONG XINH	8/12/2002	XXXXX2003507	XXXXX12492	Giải nổ hũ	10,000
NGHIEM NGOC THUY	8/26/1992	XXXXX2040067	XXXXX23116	Giải nổ hũ	10,000
VI THI DUYEN	10/8/1998	XXXXX8004522	XXXXX73651	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN GIANG	10/2/1985	XXXXX5003668	XXXXX74261	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI KHANH LY	11/28/2009	XXXXX9001030	XXXXX51186	Giải nổ hũ	10,000
LO TUAN VU	10/4/2009	XXXXX9013127	XXXXX01275	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TAM NHI	2/20/1999	XXXXX9003379	XXXXX75950	Giải nổ hũ	10,000
DUONG VAN QUYEN	4/7/2004	XXXXX4002911	XXXXX31891	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THUY TRANG	6/13/2006	XXXXX6000746	XXXXX88898	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH THAO	12/24/2002	XXXXX2017507	XXXXX06887	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG LY	7/8/2007	XXXXX7003747	XXXXX83875	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI THUY TRANG	6/1/1990	XXXXX0008795	XXXXX35181	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KHANH THUAN	3/20/2009	XXXXX9003481	XXXXX62181	Giải nổ hũ	10,000
TRINH DUC MINH	1/10/1986	XXXXX6035103	XXXXX74678	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUY DAN	12/16/2000	XXXXX0006310	XXXXX93371	Giải nổ hũ	10,000
LY THI THIET	11/21/2008	XXXXX8004404	XXXXX35462	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI THU HUONG	10/10/1988	XXXXX8008198	XXXXX28664	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI UT	1/1/1966	XXXXX6005471	XXXXX78892	Giải nổ hũ	10,000
NGO VAN GIOI	1/21/1983	XXXXX3005309	XXXXX28619	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC ANH	4/18/2005	XXXXX5006646	XXXXX80378	Giải nổ hũ	10,000
TRINH THI THUY HANG	7/1/1974	XXXXX4003613	XXXXX54831	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TAM	2/8/1989	XXXXX9005371	XXXXX59707	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI DAO	3/20/1985	XXXXX5009983	XXXXX30575	Giải nổ hũ	10,000
MA THI CHAM	8/9/1983	XXXXX3018688	XXXXX31505	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THUY LAN	2/22/1987	XXXXX7007891	XXXXX29258	Giải nổ hũ	10,000
BUI HOANG PHUC	1/17/2005	XXXXX5005530	XXXXX92005	Giải nổ hũ	10,000
DANG HA THUY TRINH	2/4/2004	XXXXX4009372	XXXXX54935	Giải nổ hũ	10,000
DUONG CONG TUAN	7/25/2000	XXXXX0004795	XXXXX83019	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI CHAT	4/2/1983	XXXXX3029342	XXXXX38953	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN CUONG	2/4/1995	XXXXX5017828	XXXXX74747	Giải nổ hũ	10,000
NGO VAN HOP	9/19/1995	XXXXX5014812	XXXXX50282	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI LE SINH	5/14/1995	XXXXX5011299	XXXXX56085	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HOANG MINH TONG	8/4/2005	XXXXX5011337	XXXXX78963	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HAI YEN	1/21/1985	XXXXX5037334	XXXXX91156	Giải nổ hũ	10,000
LOC VAN DUC	1/18/1989	XXXXX9011605	XXXXX33977	Giải nổ hũ	10,000
NONG THUY TRANG	4/18/2006	XXXXX6001241	XXXXX08309	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	3/29/1998	XXXXX8005045	XXXXX77736	Giải nổ hũ	10,000
DO THE NHAT	8/23/1986	XXXXX6015263	XXXXX29851	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THUY	7/10/1986	XXXXX6007921	XXXXX87207	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI OANH	11/9/1995	XXXXX5016958	XXXXX92754	Giải nổ hũ	10,000
MAI TUAN TU	2/24/2007	XXXXX7016075	XXXXX67733	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DANH SON	5/10/1957	XXXXX7027730	XXXXX05163	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC HUONG	9/2/1964	XXXXX4005488	XXXXX93777	Giải nổ hũ	10,000
PHAN VU LINH	11/14/1993	XXXXX3005053	XXXXX91935	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN BA PHUONG NAM	9/22/2004	XXXXX4031467	XXXXX46576	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THUY HOA	2/1/1973	XXXXX3000936	XXXXX59080	Giải nổ hũ	10,000
DOAN VAN TOAN	12/30/1979	XXXXX9001528	XXXXX69779	Giải nổ hũ	10,000
NGO QUANG MINH	7/23/2006	XXXXX6008004	XXXXX31504	Giải nổ hũ	10,000
PHAN VAN NGUYEN	8/23/2000	XXXXX0012400	XXXXX17262	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HUU TRONG	10/13/1983	XXXXX3000042	XXXXX19001	Giải nổ hũ	10,000
CU A KY	12/18/2004	XXXXX4001452	XXXXX80848	Giải nổ hũ	10,000
VY HONG NHAN	5/18/2004	XXXXX4000163	XXXXX27299	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THUY DUNG	4/13/1985	XXXXX5000309	XXXXX48602	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DIEU LINH	4/6/2006	XXXXX6027507	XXXXX83306	Giải nổ hũ	10,000
TRINH VAN SON	8/7/1985	XXXXX5001011	XXXXX78939	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN QUAN	9/13/2008	XXXXX8011730	XXXXX39224	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUOC THINH	12/18/2003	XXXXX3002767	XXXXX60247	Giải nổ hũ	10,000
KHUAT THI MAI	6/4/1981	XXXXX1013009	XXXXX28882	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI HA	3/3/2000	XXXXX0009862	XXXXX40466	Giải nổ hũ	10,000
VU HUU DUY	9/20/2004	XXXXX4025103	XXXXX01118	Giải nổ hũ	10,000
VU QUANG TRUONG	9/19/1991	XXXXX1014818	XXXXX77196	Giải nổ hũ	10,000
LY NHAT HUY	9/15/1993	XXXXX3050902	XXXXX31657	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC TAI	2/3/2007	XXXXX7012799	XXXXX85633	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THANH PHUONG	10/20/2002	XXXXX2019122	XXXXX75722	Giải nổ hũ	10,000
TRAN BICH THAO	10/26/1996	XXXXX6003082	XXXXX98614	Giải nổ hũ	10,000
MA CONG TINH	8/5/1992	XXXXX2001761	XXXXX60785	Giải nổ hũ	10,000
TRINH THI TRAM ANH	5/19/1996	XXXXX6009565	XXXXX96770	Giải nổ hũ	10,000
MAI VAN SANG	10/15/1985	XXXXX5022227	XXXXX34185	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LOC	1/22/2001	XXXXX1012284	XXXXX34175	Giải nổ hũ	10,000
BUI THANH TAN	1/19/1977	XXXXX7018274	XXXXX75467	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU LE KHUYEN	11/25/2009	XXXXX9004958	XXXXX61397	Giải nổ hũ	10,000
VU THANH THUYEN	4/10/2003	XXXXX3005956	XXXXX75103	Giải nổ hũ	10,000
LE THI CAM GIANG	1/21/1989	XXXXX9009031	XXXXX39789	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HONG	6/10/1988	XXXXX8018867	XXXXX92884	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUY KHANH	7/21/2007	XXXXX7013675	XXXXX46219	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CONG MINH	3/30/2008	XXXXX8011765	XXXXX00766	Giải nổ hũ	10,000
VO HOANG HIEN	10/1/2008	XXXXX8005012	XXXXX64505	Giải nổ hũ	10,000
LE THI TUONG VY	3/23/1997	XXXXX7002727	XXXXX44744	Giải nổ hũ	10,000
HUA THI NU	8/12/1999	XXXXX9003520	XXXXX79600	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI TRANG	2/24/1991	XXXXX1005250	XXXXX23740	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DUC ANH	11/25/2004	XXXXX4011314	XXXXX68091	Giải nổ hũ	10,000
HOANG KIM TAI	9/9/2000	XXXXX0008372	XXXXX29334	Giải nổ hũ	10,000
LUYEN GIA BAO	8/25/2009	XXXXX9004805	XXXXX85709	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI HOANG ANH	6/23/1987	XXXXX7008720	XXXXX93425	Giải nổ hũ	10,000
QUANG THI PHANH	6/16/2007	XXXXX7005052	XXXXX46095	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MAI THANH	12/7/1979	XXXXX9016113	XXXXX17750	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI QUYNH NHU	8/15/2000	XXXXX0001021	XXXXX15820	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VIET KHANG	3/24/2007	XXXXX7005505	XXXXX84997	Giải nổ hũ	10,000
TRAN CONG KHANH	6/29/1976	XXXXX6014443	XXXXX71361	Giải nổ hũ	10,000
VI NGUYEN HAI ANH	10/22/2008	XXXXX8001766	XXXXX16659	Giải nổ hũ	10,000
DINH VAN THANG	8/14/1980	XXXXX0013786	XXXXX09149	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI TUE	10/8/1970	XXXXX0000640	XXXXX36042	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN HONG	5/30/1982	XXXXX2044429	XXXXX45421	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THANH LAM	12/10/1990	XXXXX0028320	XXXXX01920	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VIET MINH	2/24/2006	XXXXX6012609	XXXXX24206	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUONG GIANG	4/25/1989	XXXXX9010503	XXXXX64112	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI XUAN	2/15/2007	XXXXX7012945	XXXXX44708	Giải nổ hũ	10,000
LUU VINH NAM	5/4/1990	XXXXX0015066	XXXXX06808	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN LE ANH SANG	1/21/2006	XXXXX6001235	XXXXX77345	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN NGUYEN	3/20/1984	XXXXX4000614	XXXXX86111	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI YEN NHI	12/26/2000	XXXXX0000372	XXXXX73743	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI BICH DUYEN	1/1/1985	XXXXX5026364	XXXXX03404	Giải nổ hũ	10,000
TRINH GIA HUNG	7/15/2007	XXXXX7007762	XXXXX46687	Giải nổ hũ	10,000
NONG THI QUY	5/2/1985	XXXXX5004625	XXXXX28417	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NHAN	5/20/1975	XXXXX5004418	XXXXX23166	Giải nổ hũ	10,000
VI VAN ANH	1/3/1985	XXXXX5008752	XXXXX65383	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI HAI YEN	2/19/1987	XXXXX7001226	XXXXX99919	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI THANH TRUC	10/9/2005	XXXXX5007232	XXXXX44205	Giải nổ hũ	10,000
DANG HUYNH NGOC MY	3/16/2009	XXXXX9028654	XXXXX33562	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI TUYET	3/2/1977	XXXXX7008569	XXXXX35378	Giải nổ hũ	10,000
DANG QUANG DUNG	5/19/2004	XXXXX4007039	XXXXX82209	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NHAT LINH	11/28/1999	XXXXX9009074	XXXXX22521	Giải nổ hũ	10,000
HA THI ANH	11/24/2004	XXXXX4001209	XXXXX26046	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUY DUNG	4/23/1977	XXXXX7026381	XXXXX32828	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THANH	8/16/2005	XXXXX5002579	XXXXX28706	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DUY DUONG	4/26/1999	XXXXX9000388	XXXXX34666	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM YEN	4/21/1991	XXXXX1008024	XXXXX78099	Giải nổ hũ	10,000
DO THI THANH	9/9/2004	XXXXX4012714	XXXXX51482	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THANH KHANG	12/23/2006	XXXXX6015886	XXXXX79290	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC ANH	12/4/2008	XXXXX8005262	XXXXX29351	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI BICH DAN	8/22/1988	XXXXX8012102	XXXXX66553	Giải nổ hũ	10,000
BUI PHUONG DOANH	8/13/2003	XXXXX3005998	XXXXX03095	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DANG TRINH	4/27/1992	XXXXX2013593	XXXXX06011	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI CAO KY NAM	11/14/2007	XXXXX7008440	XXXXX90847	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THE	9/24/1980	XXXXX0011258	XXXXX08173	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH VAN HAI	4/21/1990	XXXXX0026060	XXXXX44153	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CONG NGHIA	6/5/2004	XXXXX4000950	XXXXX48208	Giải nổ hũ	10,000
KIEN SUONG	5/7/1982	XXXXX2009962	XXXXX55137	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THUAN	8/27/1989	XXXXX9004967	XXXXX89519	Giải nổ hũ	10,000
DOAN KHANH TOAN	7/26/1980	XXXXX0004298	XXXXX62218	Giải nổ hũ	10,000
LAM THU LOAN	1/1/1979	XXXXX9000698	XXXXX76660	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HIEP	8/31/1985	XXXXX5006505	XXXXX87886	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI DANG	10/3/1956	XXXXX6011057	XXXXX23630	Giải nổ hũ	10,000
VI THI VAN	10/21/1981	XXXXX1009368	XXXXX62628	Giải nổ hũ	10,000
KIEU KHANH DANG	2/18/2009	XXXXX9044789	XXXXX01568	Giải nổ hũ	10,000
DINH NGOC PHUONG	5/7/1973	XXXXX3010359	XXXXX90509	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG QUOC VIET	5/23/2009	XXXXX9001761	XXXXX47028	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN NIEN	3/12/2006	XXXXX6003727	XXXXX16785	Giải nổ hũ	10,000
DAO TRUONG AN	2/1/1993	XXXXX3003134	XXXXX50424	Giải nổ hũ	10,000
DO THUY LINH	3/14/2008	XXXXX8020430	XXXXX71944	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN BA CHUNG	7/16/1984	XXXXX4045104	XXXXX45656	Giải nổ hũ	10,000
HOANG BE HONG	7/12/2008	XXXXX8008077	XXXXX87728	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI KIM LOAN	2/16/1997	XXXXX7013599	XXXXX29464	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH NHUT THINH	8/12/1997	XXXXX7007504	XXXXX52828	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MINH TIEN	10/28/2002	XXXXX2010686	XXXXX83455	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI LINH CHI	11/7/1994	XXXXX4017625	XXXXX13663	Giải nổ hũ	10,000
NGO VAN VAN	2/2/1982	XXXXX2010105	XXXXX53859	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI BICH NGOC	8/16/1996	XXXXX6032934	XXXXX08889	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LUONG	10/31/1969	XXXXX9012491	XXXXX87695	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THANH TUNG	1/16/2000	XXXXX0004941	XXXXX99049	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THAI MINH AN	9/5/2009	XXXXX9021054	XXXXX89890	Giải nổ hũ	10,000
VANG A DO	10/20/2002	XXXXX2001907	XXXXX46402	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI VINH	6/25/1995	XXXXX5002671	XXXXX86628	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HONG	10/20/1978	XXXXX8020919	XXXXX36142	Giải nổ hũ	10,000
VU THI THU	2/25/1997	XXXXX7011712	XXXXX73645	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC PHI	9/26/2002	XXXXX2010135	XXXXX82223	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THANH MAI	6/10/1983	XXXXX3053385	XXXXX57373	Giải nổ hũ	10,000
DO MINH DO	11/20/2006	XXXXX6006458	XXXXX73560	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN PHU	10/14/1990	XXXXX0007517	XXXXX32532	Giải nổ hũ	10,000
TO THI TRINH	1/5/1972	XXXXX2018156	XXXXX75871	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TAN TIEN	2/17/2009	XXXXX9004632	XXXXX84891	Giải nổ hũ	10,000
LE HUYEN TRANG	8/12/2004	XXXXX4008694	XXXXX76338	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC VIEN	5/4/1963	XXXXX3014744	XXXXX80754	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI NHUNG	3/15/1991	XXXXX1002386	XXXXX81080	Giải nổ hũ	10,000
VO NGOC CHINH	3/2/1983	XXXXX3024891	XXXXX51531	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN DUC	3/7/1993	XXXXX3027873	XXXXX74245	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI AI CO	6/10/1978	XXXXX8006977	XXXXX18429	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN VUONG	8/6/2003	XXXXX3006657	XXXXX08510	Giải nổ hũ	10,000
TRAN LUU NGOC THAO	2/4/1990	XXXXX0002095	XXXXX62130	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HOAI PHAT	5/23/2007	XXXXX7010970	XXXXX55351	Giải nổ hũ	10,000
VU THI HOA	7/25/1985	XXXXX5020191	XXXXX24251	Giải nổ hũ	10,000
LUU NGUYEN CHI QUAN	11/18/2005	XXXXX5005723	XXXXX54826	Giải nổ hũ	10,000
DANG VAN XUONG	6/16/1979	XXXXX9009843	XXXXX09755	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DANG BA	4/20/1978	XXXXX8011599	XXXXX38101	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC MINH TUE	9/24/2006	XXXXX6009669	XXXXX80249	Giải nổ hũ	10,000
PHAN NGUYEN QUYNH NHU	11/9/2004	XXXXX4000121	XXXXX70473	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHI HOANH	11/12/1991	XXXXX1016379	XXXXX22658	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN DONG	4/1/1988	XXXXX8006671	XXXXX26630	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI HOA	1/1/1968	XXXXX8030841	XXXXX37809	Giải nổ hũ	10,000
PHAM QUOC BAO	11/16/1975	XXXXX5000106	XXXXX69139	Giải nổ hũ	10,000
DO NGOC THO	10/28/1973	XXXXX3019833	XXXXX05343	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HAI HANG	10/6/1978	XXXXX8023548	XXXXX33990	Giải nổ hũ	10,000
LO VINH TUONG	10/5/2005	XXXXX5000349	XXXXX82714	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH TAM	6/10/2004	XXXXX4007114	XXXXX06992	Giải nổ hũ	10,000
VU DINH VIET	11/5/2003	XXXXX3000831	XXXXX22416	Giải nổ hũ	10,000
THAI THI HANG NGA	2/10/1984	XXXXX4008783	XXXXX72672	Giải nổ hũ	10,000
HA THI NGOC	11/5/1993	XXXXX3014016	XXXXX87621	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUANG MINH	10/27/2005	XXXXX5001978	XXXXX75196	Giải nổ hũ	10,000
MACH THI HONG	6/12/1985	XXXXX5048487	XXXXX58829	Giải nổ hũ	10,000
LE THI TUYET HONG	1/1/1987	XXXXX7015846	XXXXX31113	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG DUC	3/12/2002	XXXXX2013234	XXXXX72291	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUOC DUY	7/25/1990	XXXXX0002317	XXXXX92246	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LUOM	1/1/1973	XXXXX3000629	XXXXX66686	Giải nổ hũ	10,000
DO THI HONG DAO	4/19/2009	XXXXX9006003	XXXXX39511	Giải nổ hũ	10,000
TRA THANH VINH	3/16/2005	XXXXX5000344	XXXXX66988	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN QUYEN	12/5/2005	XXXXX5002992	XXXXX74421	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH NHAN	12/2/1985	XXXXX5002498	XXXXX14033	Giải nổ hũ	10,000
NONG DINH KHAI	12/16/2006	XXXXX6000924	XXXXX71793	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOAI TAN PHAT	6/2/2008	XXXXX8008817	XXXXX38217	Giải nổ hũ	10,000
CHAO LAO TA	11/25/1990	XXXXX0003604	XXXXX18621	Giải nổ hũ	10,000
LE MINH CAT TUONG	5/14/1990	XXXXX0037387	XXXXX80722	Giải nổ hũ	10,000
PHAN NGOC KHANH VI	4/5/2003	XXXXX3000245	XXXXX17880	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN LAM NGOC	1/5/1986	XXXXX6013808	XXXXX44940	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI DUNG	8/25/1985	XXXXX5045028	XXXXX80616	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI HANH	8/16/2003	XXXXX3003807	XXXXX26967	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU HUONG	8/19/2007	XXXXX7019588	XXXXX61385	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THUY DUONG	2/24/2007	XXXXX7048873	XXXXX25689	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN PHU	7/8/1969	XXXXX9000839	XXXXX75839	Giải nổ hũ	10,000
MAI THI THUY VY	11/3/2009	XXXXX9002481	XXXXX24135	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN PHUONG	1/26/1995	XXXXX5000180	XXXXX23776	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TUOI	5/24/1992	XXXXX2019553	XXXXX73642	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI HUONG	3/16/1977	XXXXX7004303	XXXXX55827	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VU HA	5/7/1999	XXXXX9000902	XXXXX47502	Giải nổ hũ	10,000
LE DUC THU	12/15/1978	XXXXX8001194	XXXXX86355	Giải nổ hũ	10,000
DUONG PHU DUNG	1/8/1987	XXXXX7001851	XXXXX08606	Giải nổ hũ	10,000
VUONG VAN TOAN	5/15/1986	XXXXX6006718	XXXXX80444	Giải nổ hũ	10,000
DOAN TIEN DUNG	9/27/2007	XXXXX7010368	XXXXX26157	Giải nổ hũ	10,000
PHAM QUANG TAN	8/26/1960	XXXXX0008025	XXXXX50776	Giải nổ hũ	10,000
THACH CHIET	1/1/1983	XXXXX3002515	XXXXX87672	Giải nổ hũ	10,000
LE VIET HOANG	4/24/1993	XXXXX3005578	XXXXX62471	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI KIEU	1/1/1973	XXXXX3008801	XXXXX23948	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HONG	1/10/2003	XXXXX3042403	XXXXX72646	Giải nổ hũ	10,000
PHAM HUNG SON	5/20/1968	XXXXX8000016	XXXXX30720	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LAN	2/24/1992	XXXXX2009070	XXXXX19196	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH TAN PHUC	1/1/1975	XXXXX5015871	XXXXX01130	Giải nổ hũ	10,000
LAM DUC MANH	4/26/2007	XXXXX7027244	XXXXX79570	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC NANG	3/22/1985	XXXXX5003672	XXXXX57209	Giải nổ hũ	10,000
SUNG A SUA	2/3/2006	XXXXX6000828	XXXXX28024	Giải nổ hũ	10,000
HA DUC ANH	3/16/2008	XXXXX8014481	XXXXX10137	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI YEN	7/30/1995	XXXXX5005564	XXXXX30801	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH CHI	7/11/2008	XXXXX8005415	XXXXX18009	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUANG CHUONG	5/15/1975	XXXXX5007817	XXXXX07441	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HIEN	10/16/1980	XXXXX0008471	XXXXX14798	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC VINH	5/12/2008	XXXXX8009860	XXXXX87758	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MAU DINH	6/18/2008	XXXXX8031233	XXXXX68404	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KHANH LINH	5/17/2006	XXXXX6003939	XXXXX42108	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CHUNG MINH TRUC	9/11/1992	XXXXX2016915	XXXXX17053	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUYEN	10/6/2004	XXXXX4003111	XXXXX34095	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU VAN TUAN	9/19/2009	XXXXX9005831	XXXXX08159	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI ANH NHAN	5/13/2007	XXXXX7012229	XXXXX31742	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI XUYEN	9/3/2005	XXXXX5024256	XXXXX50450	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGUYET	5/10/1997	XXXXX7022834	XXXXX89667	Giải nổ hũ	10,000
DO THI PHUONG	2/28/1984	XXXXX4050214	XXXXX25741	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI DUNG	8/19/1984	XXXXX4014861	XXXXX18942	Giải nổ hũ	10,000
LUU THI VAN	9/23/1969	XXXXX9017096	XXXXX73173	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI KHAO	12/18/2003	XXXXX3005996	XXXXX37247	Giải nổ hũ	10,000
NGAN VAN ANH	10/6/2009	XXXXX9026912	XXXXX09599	Giải nổ hũ	10,000
DINH VAN HOP	2/5/2008	XXXXX8007993	XXXXX70976	Giải nổ hũ	10,000
HO DUY TRINH	2/1/1994	XXXXX4014020	XXXXX64405	Giải nổ hũ	10,000
MAI VAN DAT	11/28/2009	XXXXX9010738	XXXXX78423	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TUYET ANH	5/20/1986	XXXXX6003688	XXXXX00053	Giải nổ hũ	10,000
BAN THI THOA	10/19/1998	XXXXX8002374	XXXXX97828	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH ANH KIEU TRAM	6/14/2006	XXXXX6000890	XXXXX47882	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN BA HAO	10/9/1997	XXXXX7004249	XXXXX77661	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI HOAI	5/20/2007	XXXXX7016838	XXXXX62953	Giải nổ hũ	10,000
LY QUOC SON	1/30/2007	XXXXX7000177	XXXXX53854	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN YEN VI	2/8/2003	XXXXX3039550	XXXXX49281	Giải nổ hũ	10,000
PHAN HOAI PHONG	8/13/1974	XXXXX4002015	XXXXX44057	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC KIM NGAN	5/9/2006	XXXXX6011875	XXXXX04996	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN KIEN	7/30/2003	XXXXX3031894	XXXXX85307	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THI HUYEN	11/10/1997	XXXXX7001458	XXXXX85463	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TRUONG	12/3/2001	XXXXX1002294	XXXXX78346	Giải nổ hũ	10,000
LE QUANG CHANH	3/27/1988	XXXXX8006684	XXXXX78648	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUONG GIANG	9/7/2007	XXXXX7014819	XXXXX20309	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH PHUNG	10/15/1964	XXXXX4004810	XXXXX47345	Giải nổ hũ	10,000
LE QUANG LOC	4/16/2005	XXXXX5007094	XXXXX89162	Giải nổ hũ	10,000
TANG THE HUY	4/8/1984	XXXXX4022251	XXXXX20961	Giải nổ hũ	10,000
LE THI PHUONG ANH	9/10/2006	XXXXX6011137	XXXXX32473	Giải nổ hũ	10,000
HO DINH DUONG	8/7/1999	XXXXX9005343	XXXXX61505	Giải nổ hũ	10,000
PHAN PHUC AN	2/1/1988	XXXXX8017983	XXXXX99955	Giải nổ hũ	10,000
VU THI HUE	5/19/1984	XXXXX4009024	XXXXX00876	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TAN VU	9/8/1983	XXXXX3007650	XXXXX92677	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THI HUONG	11/1/1973	XXXXX3000495	XXXXX40836	Giải nổ hũ	10,000
VO MINH TUAN	3/12/1993	XXXXX3006834	XXXXX10293	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG VAN THUAN	4/4/1988	XXXXX8013907	XXXXX37973	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THE CONG MINH	6/19/1987	XXXXX7011097	XXXXX90068	Giải nổ hũ	10,000
PHAN TAN PHAT	7/2/1993	XXXXX3034169	XXXXX99729	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHUNG VAN KY	9/1/1997	XXXXX7000955	XXXXX34002	Giải nổ hũ	10,000
LE HONG NGOC	8/25/1991	XXXXX1015553	XXXXX91152	Giải nổ hũ	10,000
DANG NGOC HIEN	10/26/2004	XXXXX4009189	XXXXX47099	Giải nổ hũ	10,000
NGO LE DIEM THUY	10/10/1984	XXXXX4014776	XXXXX25206	Giải nổ hũ	10,000
LE TRAN QUYNH TU	11/24/2009	XXXXX9042026	XXXXX06182	Giải nổ hũ	10,000
VU THI BICH	2/10/1991	XXXXX1003806	XXXXX21919	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG THI PHUONG	8/31/2003	XXXXX3048729	XXXXX49291	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THUY LINH	6/8/2006	XXXXX6003653	XXXXX07606	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN CHINH	8/20/1970	XXXXX0013231	XXXXX05670	Giải nổ hũ	10,000
TO HOANG CUNG	9/26/1987	XXXXX7014806	XXXXX55745	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH LINH	4/20/1984	XXXXX4014577	XXXXX04862	Giải nổ hũ	10,000
PHAM MINH TUAN	7/23/1984	XXXXX4005672	XXXXX27536	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN TRE	5/13/1999	XXXXX9002345	XXXXX75966	Giải nổ hũ	10,000
VU THI NGA	11/2/2006	XXXXX6004647	XXXXX88006	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC TUAN TU	9/4/2009	XXXXX9008738	XXXXX16260	Giải nổ hũ	10,000
CAO CHI HIEU	11/17/1987	XXXXX7006017	XXXXX77757	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUONG LAN	10/18/2005	XXXXX5000978	XXXXX94091	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG HIEU	6/13/1976	XXXXX6001637	XXXXX20104	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DANG VU	10/26/1984	XXXXX4000609	XXXXX01084	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN SON	6/8/1978	XXXXX8004724	XXXXX20998	Giải nổ hũ	10,000
LO VAN THUONG	2/2/2004	XXXXX4003709	XXXXX43343	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DUY THUC	8/10/1975	XXXXX5001911	XXXXX37978	Giải nổ hũ	10,000
DINH THANH HUNG	8/31/1979	XXXXX9016769	XXXXX18079	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI OANH	4/4/1993	XXXXX3014539	XXXXX43374	Giải nổ hũ	10,000
LE HO DIEP	7/15/1975	XXXXX5011089	XXXXX62161	Giải nổ hũ	10,000
PHAM HUYEN BAO TRAN	2/27/2004	XXXXX4003114	XXXXX37610	Giải nổ hũ	10,000
LUC THANH TUYEN	10/20/1992	XXXXX2000893	XXXXX64709	Giải nổ hũ	10,000
VU THI LIEU	4/5/1991	XXXXX1000286	XXXXX45221	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI GIANG	11/8/1986	XXXXX6001595	XXXXX92648	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HAI	8/8/1969	XXXXX9010644	XXXXX02774	Giải nổ hũ	10,000
HA THI CHANH	5/27/1992	XXXXX2003607	XXXXX97502	Giải nổ hũ	10,000
DU SO	3/2/1971	XXXXX1016489	XXXXX33867	Giải nổ hũ	10,000
SA THI NGOC ANH	2/10/1988	XXXXX8002980	XXXXX08808	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN XUAN LINH	4/10/1998	XXXXX8001723	XXXXX11179	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THANH PHUONG	10/29/1996	XXXXX6013077	XXXXX30851	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUONG	5/19/1984	XXXXX4004322	XXXXX15098	Giải nổ hũ	10,000
DAO THI PHUONG TRINH	6/6/2000	XXXXX0010136	XXXXX96621	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI VAN	7/14/1994	XXXXX4002536	XXXXX27175	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN QUYEN	9/11/1988	XXXXX8010412	XXXXX62145	Giải nổ hũ	10,000
CHAU DANG KHOA	3/1/2007	XXXXX7000047	XXXXX12743	Giải nổ hũ	10,000
LE THI DIEM	10/13/2009	XXXXX9007448	XXXXX99336	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI HOAN	1/5/1961	XXXXX1018725	XXXXX77605	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI XUAN	1/1/1981	XXXXX1013678	XXXXX78075	Giải nổ hũ	10,000
HO THI THU MO	4/8/1990	XXXXX0016814	XXXXX81048	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HOA	12/1/1979	XXXXX9017564	XXXXX20619	Giải nổ hũ	10,000
H THAO BKRONG	5/25/2004	XXXXX4013538	XXXXX98489	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN NGUYEN	9/4/2003	XXXXX3000993	XXXXX03528	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI NGA	5/24/2000	XXXXX0014268	XXXXX53767	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CAM TU	1/30/2009	XXXXX9050819	XXXXX68395	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THUY DUNG	2/9/1986	XXXXX6009796	XXXXX64186	Giải nổ hũ	10,000
TA THI YEN	12/2/1980	XXXXX0010218	XXXXX76429	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HIEN	8/2/1990	XXXXX0008483	XXXXX50364	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MANH TRONG	3/4/1980	XXXXX0040294	XXXXX90620	Giải nổ hũ	10,000
CAO XUAN HUNG	3/28/1994	XXXXX4005665	XXXXX12286	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI HONG	4/5/2008	XXXXX8010296	XXXXX12018	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN DAT	1/16/2008	XXXXX8001170	XXXXX60058	Giải nổ hũ	10,000
VO VAN BON	2/11/2005	XXXXX5003818	XXXXX25499	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN NGOC NHAT	10/9/1996	XXXXX6000090	XXXXX78687	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THANG	9/16/1981	XXXXX1014636	XXXXX98771	Giải nổ hũ	10,000
MAI TUNG CHI	11/11/2007	XXXXX7009101	XXXXX29602	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DINH THINH	3/31/1986	XXXXX6002611	XXXXX74656	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC NGUYEN	10/30/1988	XXXXX8007529	XXXXX31668	Giải nổ hũ	10,000
LE BIEN	11/20/1959	XXXXX9003653	XXXXX70470	Giải nổ hũ	10,000
GIAP THAO NHI	9/9/2009	XXXXX9003314	XXXXX15386	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC YEN	8/26/2007	XXXXX7003975	XXXXX88560	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THI PHUONG THAO	1/1/2005	XXXXX5005053	XXXXX41237	Giải nổ hũ	10,000
DAO THI NU	11/10/1979	XXXXX9009130	XXXXX41471	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI KIM HONG	4/7/2005	XXXXX5005740	XXXXX68676	Giải nổ hũ	10,000
NGO HA ANH	10/24/2005	XXXXX5001823	XXXXX75668	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI HONG NGOC	7/5/1994	XXXXX4014916	XXXXX45511	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MY HANH	3/8/1977	XXXXX7019363	XXXXX33990	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THE TRUNG	8/3/2002	XXXXX2011166	XXXXX12585	Giải nổ hũ	10,000
DINH LENH CUONG	12/17/1987	XXXXX7003738	XXXXX83389	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC LINH	1/25/2000	XXXXX0004324	XXXXX86766	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DINH HAU	10/20/1961	XXXXX1003306	XXXXX53101	Giải nổ hũ	10,000
PHAN VAN TRUNG CANG	10/27/1987	XXXXX7003410	XXXXX93300	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MINH QUE TRAN	3/22/2005	XXXXX5004270	XXXXX24042	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI BICH VY	10/7/1985	XXXXX5002694	XXXXX22881	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THOM	7/13/1991	XXXXX1001851	XXXXX88890	Giải nổ hũ	10,000
BUI NGOC DUC	10/23/1993	XXXXX3001929	XXXXX61993	Giải nổ hũ	10,000
DINH XUAN HAO	6/22/1981	XXXXX1004737	XXXXX41545	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH LUAN	6/9/1990	XXXXX0040734	XXXXX71883	Giải nổ hũ	10,000
CHU DUC MY	7/2/1980	XXXXX0009036	XXXXX27786	Giải nổ hũ	10,000
HOANG PHAN UYEN VY	1/9/2004	XXXXX4004446	XXXXX30619	Giải nổ hũ	10,000
LUU THI VINH	2/15/1975	XXXXX5005386	XXXXX89133	Giải nổ hũ	10,000
NGO CHINH CUONG	11/23/1983	XXXXX3023335	XXXXX22182	Giải nổ hũ	10,000
DO VIET LONG	7/28/2000	XXXXX0004740	XXXXX55548	Giải nổ hũ	10,000
LE THI KIM YEN	7/19/1991	XXXXX1009642	XXXXX04918	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI ANH TUYET	1/3/2006	XXXXX6005159	XXXXX98830	Giải nổ hũ	10,000
DO THI THAO	12/15/2004	XXXXX4008639	XXXXX53182	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC PHONG	8/31/1987	XXXXX7022254	XXXXX52466	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN HONG	3/3/1991	XXXXX1002276	XXXXX80324	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KHANH TAM	9/26/2005	XXXXX5013794	XXXXX99361	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI NGOC	5/4/1985	XXXXX5007823	XXXXX91674	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THIEN AN	5/9/2007	XXXXX7011378	XXXXX98837	Giải nổ hũ	10,000
LE KIM HUONG	2/27/1999	XXXXX9004322	XXXXX29989	Giải nổ hũ	10,000
LE DONG SANG	2/24/2005	XXXXX5000520	XXXXX48022	Giải nổ hũ	10,000
NGAN VAN THON	2/1/1975	XXXXX5019158	XXXXX28559	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KHANH KHANG	12/12/2008	XXXXX8001540	XXXXX22008	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN LUAN	10/13/1979	XXXXX9010761	XXXXX59780	Giải nổ hũ	10,000
LE HOAI PHUONG	7/9/1986	XXXXX6009984	XXXXX62233	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC ANH	2/9/2009	XXXXX9008524	XXXXX37195	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH NGAN	1/1/2008	XXXXX8002360	XXXXX72516	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI TAM	8/20/1974	XXXXX4000090	XXXXX94030	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG DUONG	3/13/2008	XXXXX8040516	XXXXX41032	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI HONG PHUC	10/15/1988	XXXXX8000628	XXXXX59779	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN MANH	9/23/2002	XXXXX2009869	XXXXX07111	Giải nổ hũ	10,000
NGO VAN THIEN	9/10/1993	XXXXX3011805	XXXXX49550	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MINH HAI	3/5/1978	XXXXX8000440	XXXXX80570	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH DAI	10/13/2008	XXXXX8013420	XXXXX90582	Giải nổ hũ	10,000
PHAN HAI ANH	11/27/2009	XXXXX9005414	XXXXX06787	Giải nổ hũ	10,000
LE TRUNG NGHIA	4/30/1998	XXXXX8011286	XXXXX88168	Giải nổ hũ	10,000
VO TRUONG DUY	3/23/2007	XXXXX7011671	XXXXX19387	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI PHUONG THUY	10/26/2005	XXXXX5010077	XXXXX82108	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE NGOC DIEM	8/18/1979	XXXXX9013420	XXXXX91846	Giải nổ hũ	10,000
HOANG PHUONG THAO	11/27/2009	XXXXX9001852	XXXXX25808	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KHAC TIEN	9/18/1987	XXXXX7010337	XXXXX27987	Giải nổ hũ	10,000
LE XUAN THANH	5/16/1977	XXXXX7005413	XXXXX17407	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DINH HOAN	9/14/2008	XXXXX8002036	XXXXX76398	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN LE MY DAT	5/29/2006	XXXXX6011794	XXXXX90506	Giải nổ hũ	10,000
TRINH THI MAI HUONG	9/13/1977	XXXXX7010859	XXXXX27724	Giải nổ hũ	10,000
CAO VAN THANG	10/8/1993	XXXXX3046089	XXXXX43686	Giải nổ hũ	10,000
VO THI MAI TRINH	12/21/1994	XXXXX4010732	XXXXX68424	Giải nổ hũ	10,000
DO VIET AN	7/3/2007	XXXXX7055130	XXXXX10143	Giải nổ hũ	10,000
BUI THANH LUONG	8/7/2005	XXXXX5005732	XXXXX08625	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH DINH	11/16/1973	XXXXX3007760	XXXXX62712	Giải nổ hũ	10,000
NGO XUAN CUONG	10/20/1970	XXXXX0001811	XXXXX42421	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN NGUYEN	10/24/1989	XXXXX9015289	XXXXX73681	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THANH HOAN	4/7/1998	XXXXX8008191	XXXXX40011	Giải nổ hũ	10,000
TRAM THI THU THUY	3/2/1994	XXXXX4006441	XXXXX85827	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN VIET	10/25/2004	XXXXX4003788	XXXXX38974	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN KIEN	10/10/2001	XXXXX1010163	XXXXX58028	Giải nổ hũ	10,000
VU THUY CHI	6/1/2007	XXXXX7004118	XXXXX62007	Giải nổ hũ	10,000
MAI PHUONG TUAN	2/18/1996	XXXXX6003805	XXXXX45501	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN DONG	9/6/1992	XXXXX2008540	XXXXX31866	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN DUNG	7/12/1985	XXXXX5000687	XXXXX25601	Giải nổ hũ	10,000
LE DUC HUY	11/11/2001	XXXXX1009055	XXXXX29291	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI MY NGOC	12/5/1993	XXXXX3007796	XXXXX92739	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LIEN	6/26/1980	XXXXX0008636	XXXXX32457	Giải nổ hũ	10,000
LE TRONG HUNG	12/5/1986	XXXXX6039343	XXXXX61618	Giải nổ hũ	10,000
VU DUC HIEP	1/21/1996	XXXXX6015738	XXXXX38317	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MINH TRANG	4/5/1993	XXXXX3008254	XXXXX41654	Giải nổ hũ	10,000
LE HUY QUYET	12/20/1970	XXXXX0021939	XXXXX58565	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THANH TUYEN	6/26/1991	XXXXX1004478	XXXXX20004	Giải nổ hũ	10,000
CAO DUY KHANH	11/20/2006	XXXXX6010412	XXXXX41127	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGUYEN MINH HIEU	5/28/2004	XXXXX4015675	XXXXX79008	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC	7/23/1991	XXXXX1006405	XXXXX99763	Giải nổ hũ	10,000
THAO MI GIANG	2/29/2008	XXXXX8008131	XXXXX61153	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI NGOC NHUNG	12/1/2004	XXXXX4010232	XXXXX89995	Giải nổ hũ	10,000
HA THI PHUONG LINH	7/22/2009	XXXXX9012520	XXXXX18209	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI DUNG	10/5/1975	XXXXX5004486	XXXXX50370	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH	3/23/1990	XXXXX0015704	XXXXX88538	Giải nổ hũ	10,000
VI VAN THIEP	4/13/1989	XXXXX9010970	XXXXX22655	Giải nổ hũ	10,000
VO THI BICH THUY	6/26/1996	XXXXX6016002	XXXXX18402	Giải nổ hũ	10,000
PHAM HUU LUAN	10/4/2006	XXXXX6010392	XXXXX31725	Giải nổ hũ	10,000
DAM QUANG THUONG	11/30/2004	XXXXX4003781	XXXXX76928	Giải nổ hũ	10,000
VU QUOC HUY	6/6/2004	XXXXX4004342	XXXXX52732	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI HINH	5/2/1988	XXXXX8008989	XXXXX37774	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LUONG	9/6/1982	XXXXX2030269	XXXXX43677	Giải nổ hũ	10,000
LE THI YEN OANH	8/29/1993	XXXXX3010198	XXXXX10555	Giải nổ hũ	10,000
DO THUY THANH TRUC	3/20/2003	XXXXX3030842	XXXXX96423	Giải nổ hũ	10,000
MAI QUYET THANG	5/25/1979	XXXXX9012603	XXXXX34951	Giải nổ hũ	10,000
CONG VAN SON	8/8/2006	XXXXX6003806	XXXXX39063	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH LE	4/30/1978	XXXXX8033325	XXXXX22615	Giải nổ hũ	10,000
MAI THI THU	7/27/1994	XXXXX4045307	XXXXX19541	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH NGUYEN BAO TRAN	4/29/2008	XXXXX8000394	XXXXX42886	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN TUAN	9/15/1992	XXXXX2011366	XXXXX36452	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH THU	3/9/2004	XXXXX4005100	XXXXX24109	Giải nổ hũ	10,000
TA HUU VIET	7/19/2003	XXXXX3008251	XXXXX57862	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH TU	10/29/1987	XXXXX7006961	XXXXX07577	Giải nổ hũ	10,000
DAU THI HUE	3/9/1963	XXXXX3000301	XXXXX86898	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG THI LIEN	11/8/2002	XXXXX2012562	XXXXX48285	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HIEN ANH	1/30/2009	XXXXX9008084	XXXXX07209	Giải nổ hũ	10,000
LE CHI VY	8/4/2008	XXXXX8006619	XXXXX01286	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LONG	10/8/1992	XXXXX2008718	XXXXX74279	Giải nổ hũ	10,000
LE XUAN PHO	11/21/1981	XXXXX1013573	XXXXX89879	Giải nổ hũ	10,000
K VIET	4/16/1999	XXXXX9012926	XXXXX56343	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NHAN	7/11/1985	XXXXX5016759	XXXXX14859	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI QUYNH PHUONG	2/23/2004	XXXXX4006703	XXXXX56046	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI DIEM	4/10/1978	XXXXX8004058	XXXXX41837	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TIEN	7/21/1992	XXXXX2010322	XXXXX17228	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN HIEN	7/5/1990	XXXXX0007000	XXXXX36889	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN HOAN	2/7/1992	XXXXX2005395	XXXXX88053	Giải nổ hũ	10,000
CHU MINH THANH	1/17/1984	XXXXX4001593	XXXXX14752	Giải nổ hũ	10,000
PHAN TUAN TU	1/5/2008	XXXXX8004328	XXXXX32650	Giải nổ hũ	10,000
PHAM TRUNG KIEN	9/7/2007	XXXXX7028747	XXXXX60735	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI BE HAI	11/19/1992	XXXXX2022296	XXXXX73976	Giải nổ hũ	10,000
PHAM GIA MINH	6/12/2008	XXXXX8035289	XXXXX20608	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI CUC	9/16/1979	XXXXX9001403	XXXXX65741	Giải nổ hũ	10,000
LE HOANG BACH	10/5/2008	XXXXX8001906	XXXXX98825	Giải nổ hũ	10,000
DOAN MINH TAM	3/23/2002	XXXXX2009131	XXXXX32002	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUANG LOC	11/3/2005	XXXXX5002705	XXXXX45051	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI HOAI THUONG	3/17/1999	XXXXX9004960	XXXXX29750	Giải nổ hũ	10,000
QUACH XUAN NAM	1/1/1985	XXXXX5005270	XXXXX57862	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG VAN HOANG	8/20/1994	XXXXX4003467	XXXXX59658	Giải nổ hũ	10,000
PHAM DUC TUNG	7/16/2003	XXXXX3007735	XXXXX84797	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHUONG LINH	11/24/2007	XXXXX7005830	XXXXX62553	Giải nổ hũ	10,000
LE THI TRA MY	4/28/2007	XXXXX7020459	XXXXX02956	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HAI	3/10/2009	XXXXX9106935	XXXXX99894	Giải nổ hũ	10,000
LE TIEN BUT	2/8/1972	XXXXX2001970	XXXXX46208	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MANH CHINH	10/26/1998	XXXXX8040221	XXXXX43998	Giải nổ hũ	10,000
VO THI THUY QUYNH	8/31/2001	XXXXX1003563	XXXXX27570	Giải nổ hũ	10,000
NGUY THI NHAN	10/2/1986	XXXXX6007249	XXXXX36229	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN DAI	9/3/1999	XXXXX9011670	XXXXX15671	Giải nổ hũ	10,000
DU THI TRINH	1/26/1998	XXXXX8007887	XXXXX69731	Giải nổ hũ	10,000
CAO HONG VINH	6/16/2000	XXXXX0006594	XXXXX94126	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC PHUC	10/31/2006	XXXXX6002112	XXXXX20280	Giải nổ hũ	10,000
PHA A SA	11/19/1996	XXXXX6010163	XXXXX07060	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG XUAN LOI	8/8/2007	XXXXX7023191	XXXXX27231	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN KHANH LY	11/23/2006	XXXXX6003203	XXXXX09813	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HONG THOA	2/28/2000	XXXXX0002837	XXXXX77781	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI KIEU TRANG	2/20/2006	XXXXX6059520	XXXXX56854	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN QUAN	1/1/1987	XXXXX7012824	XXXXX67191	Giải nổ hũ	10,000
GIANG SON	10/7/1986	XXXXX6021149	XXXXX22086	Giải nổ hũ	10,000
VU HOANG PHAT TAI	7/29/2006	XXXXX6013637	XXXXX40433	Giải nổ hũ	10,000
DINH GIA TRUYEN	10/15/1978	XXXXX8000135	XXXXX30572	Giải nổ hũ	10,000
DO DUY HOANG	9/16/2007	XXXXX7004240	XXXXX14999	Giải nổ hũ	10,000
HA THI THOM	8/1/1991	XXXXX1015192	XXXXX87683	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGAN	12/6/1998	XXXXX8009691	XXXXX60997	Giải nổ hũ	10,000
DO THI MAI PHUONG	10/31/2004	XXXXX4002049	XXXXX18470	Giải nổ hũ	10,000
MAI THI THU HUONG	3/14/1976	XXXXX6025286	XXXXX25676	Giải nổ hũ	10,000
TRINH VAN DUC	11/7/2007	XXXXX7015777	XXXXX59211	Giải nổ hũ	10,000
DO NGOC SON	3/10/1985	XXXXX5007758	XXXXX41760	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG QUANG MY	5/25/1974	XXXXX4001284	XXXXX86039	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRA MY	10/12/2005	XXXXX5006345	XXXXX65964	Giải nổ hũ	10,000
NONG NGUYEN LUAN	7/17/1986	XXXXX6000513	XXXXX11565	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LUYEN	10/4/1963	XXXXX3003500	XXXXX09993	Giải nổ hũ	10,000
PHUNG THI HANH	8/17/1995	XXXXX5010108	XXXXX92933	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THI HUONG	4/5/2006	XXXXX6020694	XXXXX83712	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI LAN	6/26/1995	XXXXX5010575	XXXXX23507	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN KHAN	12/13/2005	XXXXX5000793	XXXXX61038	Giải nổ hũ	10,000
DANG TRAN THAI	11/18/2004	XXXXX4032746	XXXXX78804	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI HOAI THUONG	8/18/2002	XXXXX2025494	XXXXX62058	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI MY LE	5/8/1981	XXXXX1013495	XXXXX27778	Giải nổ hũ	10,000
TRINH VAN HAO	4/25/2002	XXXXX2016712	XXXXX01012	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU CHUNG	12/10/1989	XXXXX9030414	XXXXX84845	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI QUY	2/23/1996	XXXXX6012902	XXXXX20807	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN QUAN	2/1/1997	XXXXX7011654	XXXXX13394	Giải nổ hũ	10,000
DO THI HUYEN	11/7/1997	XXXXX7001277	XXXXX54781	Giải nổ hũ	10,000
HO MINH DUY	9/23/2004	XXXXX4025134	XXXXX94217	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TU	10/23/1992	XXXXX2038691	XXXXX11994	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU VAN	2/13/1975	XXXXX5028461	XXXXX51366	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN HUY	9/28/2006	XXXXX6025288	XXXXX87675	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI BICH	8/23/1989	XXXXX9009664	XXXXX38688	Giải nổ hũ	10,000
PHAM HUU TIEN	6/8/1980	XXXXX0036917	XXXXX76388	Giải nổ hũ	10,000
LY CAM VAN	12/12/1990	XXXXX0028424	XXXXX46318	Giải nổ hũ	10,000
PHAM ANH QUAN	7/1/2007	XXXXX7010458	XXXXX99029	Giải nổ hũ	10,000
LUONG THI XUAN	11/5/1983	XXXXX3020030	XXXXX54127	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THANH	1/1/2009	XXXXX9009377	XXXXX91244	Giải nổ hũ	10,000
HO VAN NO	1/1/1975	XXXXX5009855	XXXXX36212	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HA PHUONG	7/19/2008	XXXXX8006264	XXXXX21728	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN DUNG	5/1/1989	XXXXX9005711	XXXXX16546	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	12/6/2002	XXXXX2000917	XXXXX42062	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI HUYEN	11/26/2009	XXXXX9007923	XXXXX30489	Giải nổ hũ	10,000
LE DUC DAT	9/29/2002	XXXXX2019678	XXXXX35359	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI THAO NGUYEN	8/7/2004	XXXXX4018151	XXXXX78217	Giải nổ hũ	10,000
TA VAN ANH	1/3/2002	XXXXX2000040	XXXXX19099	Giải nổ hũ	10,000
TU VAN TOI	11/4/1971	XXXXX1051587	XXXXX35371	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG TRONG HUU	10/3/2005	XXXXX5008835	XXXXX42321	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DIEU LINH	5/21/2006	XXXXX6005133	XXXXX46907	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI VAN	8/17/1981	XXXXX1003632	XXXXX95488	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HIEN TRINH	1/8/1983	XXXXX3005244	XXXXX68379	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN GIANG	2/18/1987	XXXXX7003997	XXXXX29809	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUANG DAU	3/19/1987	XXXXX7023104	XXXXX58193	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DUC	9/21/1990	XXXXX0000919	XXXXX41518	Giải nổ hũ	10,000
LE MINH DUC	10/17/1983	XXXXX3010508	XXXXX59407	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN KHUONG	7/20/1981	XXXXX1021124	XXXXX73693	Giải nổ hũ	10,000
LY THI HUONG	8/22/2000	XXXXX0004123	XXXXX84387	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI XUAN LOC	12/10/2006	XXXXX6065279	XXXXX03861	Giải nổ hũ	10,000
LAI THI KIEU LINH	5/27/2004	XXXXX4026003	XXXXX74514	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TINH	5/6/2003	XXXXX3001052	XXXXX27199	Giải nổ hũ	10,000
LE HA KIM ANH	11/11/2007	XXXXX7007861	XXXXX88757	Giải nổ hũ	10,000
DAO MINH LUAN	7/6/2003	XXXXX3003117	XXXXX08062	Giải nổ hũ	10,000
VU THI PHUONG BINH	11/26/2003	XXXXX3010829	XXXXX77923	Giải nổ hũ	10,000
LE VIET MINH	8/18/2004	XXXXX4004852	XXXXX57531	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TUAN	9/2/1988	XXXXX8029946	XXXXX49235	Giải nổ hũ	10,000
VU THI HUONG GIANG	8/19/2006	XXXXX6002497	XXXXX30833	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI HAY	10/15/1965	XXXXX5012153	XXXXX88699	Giải nổ hũ	10,000
TO VAN TUAN	5/10/1995	XXXXX5004524	XXXXX29923	Giải nổ hũ	10,000
LUONG XUAN KHIEU	10/26/1992	XXXXX2031348	XXXXX03475	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN MINH	3/22/2007	XXXXX7007894	XXXXX45714	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC KIM PHUONG	8/3/2003	XXXXX3007025	XXXXX97403	Giải nổ hũ	10,000
PHAN VAN TOAN	11/30/1995	XXXXX5005329	XXXXX09450	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HONG NHUNG	12/9/1993	XXXXX3012001	XXXXX68817	Giải nổ hũ	10,000
BANG VAN VINH	9/24/2006	XXXXX6011625	XXXXX27385	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CAO THI TUYET ANH	10/18/2002	XXXXX2007561	XXXXX18699	Giải nổ hũ	10,000
LUONG XUAN SANG	12/2/1991	XXXXX1015178	XXXXX83002	Giải nổ hũ	10,000
LE THI DUOC	6/30/2009	XXXXX9012133	XXXXX04056	Giải nổ hũ	10,000
DANH TINH	10/7/1991	XXXXX1014831	XXXXX62625	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THAO MY	11/23/2009	XXXXX9002930	XXXXX93675	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THUAN	6/27/2003	XXXXX3044580	XXXXX25752	Giải nổ hũ	10,000
HOANG TRUNG HIEU	1/8/1986	XXXXX6000191	XXXXX99197	Giải nổ hũ	10,000
DUONG NGOC THUY	8/6/2005	XXXXX5028905	XXXXX34352	Giải nổ hũ	10,000
LO MINH HUE	12/20/1994	XXXXX4008924	XXXXX08028	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI HA	6/22/1976	XXXXX6028529	XXXXX15450	Giải nổ hũ	10,000
PHAN BICH THUY	9/28/1999	XXXXX9002277	XXXXX75278	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI THU TRANG	1/22/2006	XXXXX6002849	XXXXX27522	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HUE	7/3/1974	XXXXX4045214	XXXXX81444	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THUY LINH	2/2/2004	XXXXX4016972	XXXXX10064	Giải nổ hũ	10,000
VU ANH TUAN	10/19/1986	XXXXX6010595	XXXXX46456	Giải nổ hũ	10,000
LE VIET ANH	10/5/2000	XXXXX0007638	XXXXX75517	Giải nổ hũ	10,000
BUI ANH QUAN	6/4/2005	XXXXX5000502	XXXXX76766	Giải nổ hũ	10,000
DO THI THANH NGA	5/2/1975	XXXXX5019124	XXXXX35526	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DINH PHONG	10/26/2005	XXXXX5019779	XXXXX56121	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH DAT	1/26/2007	XXXXX7043435	XXXXX33258	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN CHIEN	3/19/1995	XXXXX5012878	XXXXX09465	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THE KHAI	8/25/2004	XXXXX4025151	XXXXX00304	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN KIEN	7/24/2003	XXXXX3007131	XXXXX89099	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN THANG	9/9/1973	XXXXX3035069	XXXXX78589	Giải nổ hũ	10,000
LUC MANH QUYEN	4/30/2007	XXXXX7008906	XXXXX75516	Giải nổ hũ	10,000
TA BAO TRUNG	8/27/1990	XXXXX0000165	XXXXX33399	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN VINH	10/27/1975	XXXXX5016458	XXXXX05178	Giải nổ hũ	10,000
TRAN CHI TRUNG	7/10/2007	XXXXX7005320	XXXXX11334	Giải nổ hũ	10,000
PHAN HONG NGOC TRAM	4/1/2006	XXXXX6007756	XXXXX05234	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI NGOC LINH	3/28/2003	XXXXX3019774	XXXXX28382	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH PHUOC NGUYEN	2/24/2002	XXXXX2013821	XXXXX20155	Giải nổ hũ	10,000
HOANG QUOC BAO	6/19/2009	XXXXX9004344	XXXXX45343	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI LICH	8/30/1993	XXXXX3021336	XXXXX14918	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN CONG	10/26/1984	XXXXX4005219	XXXXX85766	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VIET TAN	6/22/2003	XXXXX3008517	XXXXX07305	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI MO	10/30/1984	XXXXX4001268	XXXXX26666	Giải nổ hũ	10,000
LUONG VU MINH PHUONG	6/16/2009	XXXXX9016786	XXXXX43569	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI HAI NHU	6/1/2009	XXXXX9013181	XXXXX46213	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THAI AN	6/30/2005	XXXXX5004155	XXXXX14344	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC BAO VY	8/14/2004	XXXXX4023223	XXXXX30681	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THI DIEM MY	9/19/1998	XXXXX8011117	XXXXX47524	Giải nổ hũ	10,000
VUONG KIM TINH	3/12/1991	XXXXX1006226	XXXXX45618	Giải nổ hũ	10,000
DUONG THI THUY	11/30/2009	XXXXX9005634	XXXXX21802	Giải nổ hũ	10,000
LE HONG TRI	9/11/2005	XXXXX5015010	XXXXX81385	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HUYNH DUC	12/15/1998	XXXXX8000947	XXXXX22263	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI CAM TU	9/11/2005	XXXXX5003595	XXXXX33413	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH KHANH	8/3/2002	XXXXX2005040	XXXXX39989	Giải nổ hũ	10,000
TRINH VAN HAU	8/16/1988	XXXXX8005336	XXXXX16612	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC MINH	3/26/2003	XXXXX3007229	XXXXX37428	Giải nổ hũ	10,000
HAN THI ANH THU	12/1/2004	XXXXX4000810	XXXXX27090	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY DAT	11/19/1985	XXXXX5014312	XXXXX56985	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH GIAP	9/20/1975	XXXXX5005117	XXXXX32513	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN VINH	6/23/2005	XXXXX5000900	XXXXX58694	Giải nổ hũ	10,000
VUONG HOANG MAI ANH	8/19/2004	XXXXX4016304	XXXXX65756	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TU QUYEN	11/25/2009	XXXXX9006745	XXXXX68745	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN THU	11/22/2008	XXXXX8007637	XXXXX49000	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THANH	3/18/1980	XXXXX0002154	XXXXX01678	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN MAI PHUONG	11/6/2009	XXXXX9005045	XXXXX42009	Giải nổ hũ	10,000
LE SY LUONG	10/10/2000	XXXXX0002509	XXXXX95680	Giải nổ hũ	10,000
CUT THI LANH HAI	10/5/2007	XXXXX7015457	XXXXX27001	Giải nổ hũ	10,000
DAO VAN THAO	8/17/1990	XXXXX0053359	XXXXX24307	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DIEU	11/22/2007	XXXXX7010134	XXXXX05386	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THANH HUONG	9/26/1981	XXXXX1019081	XXXXX92618	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH PHU	3/21/1988	XXXXX8026881	XXXXX27824	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC ANH	5/15/2001	XXXXX1030829	XXXXX28498	Giải nổ hũ	10,000
LE MANH CUONG	6/25/1984	XXXXX4014622	XXXXX87226	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TU	8/26/1971	XXXXX1027476	XXXXX24889	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN HIEU	1/1/1968	XXXXX8004066	XXXXX27873	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI THU	7/5/1999	XXXXX9012833	XXXXX79454	Giải nổ hũ	10,000
LUU THI LUA	3/28/1982	XXXXX2000188	XXXXX47974	Giải nổ hũ	10,000
HOANG PHUONG THUY	7/7/1999	XXXXX9017939	XXXXX19481	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THAO	4/1/2004	XXXXX4010151	XXXXX69640	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN LUC	1/5/1964	XXXXX4009515	XXXXX83111	Giải nổ hũ	10,000
DANG THANH PHUONG	1/4/2001	XXXXX1010408	XXXXX38922	Giải nổ hũ	10,000
LE TAI TUNG	2/11/1994	XXXXX4023720	XXXXX77747	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRI NGUYEN	8/3/2005	XXXXX5008641	XXXXX96427	Giải nổ hũ	10,000
DANG TUONG VY	11/19/2009	XXXXX9005938	XXXXX02895	Giải nổ hũ	10,000
MAI NGOC QUYNH	10/8/2006	XXXXX6004272	XXXXX85664	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG	2/19/1994	XXXXX4017857	XXXXX50002	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH DAT	10/17/2008	XXXXX8004448	XXXXX99709	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TUYET CHINH	2/5/1977	XXXXX7000311	XXXXX94728	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HAI YEN	11/10/2004	XXXXX4000965	XXXXX00931	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THU HA	12/7/1989	XXXXX9006975	XXXXX09668	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TUAN ANH	10/5/2005	XXXXX5000281	XXXXX19051	Giải nổ hũ	10,000
LE HUYNH THANH TUNG	5/3/2001	XXXXX1009626	XXXXX07603	Giải nổ hũ	10,000
VI THI KIM TUYEN	8/26/2007	XXXXX7005918	XXXXX93298	Giải nổ hũ	10,000
TO TIEN VIET	11/30/2009	XXXXX9009427	XXXXX83611	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HONG QUANG	2/15/1977	XXXXX7001522	XXXXX42982	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH VAN NHAN	8/8/1999	XXXXX9010136	XXXXX94601	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CAM TU	7/18/2004	XXXXX4042098	XXXXX65804	Giải nổ hũ	10,000
TRINH THI HUE	2/1/1985	XXXXX5007693	XXXXX61283	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MONG LINH	8/28/1994	XXXXX4009197	XXXXX16909	Giải nổ hũ	10,000
LAI THI HOAI THUONG	10/29/2007	XXXXX7001297	XXXXX48795	Giải nổ hũ	10,000
DONG THI LE	7/9/1989	XXXXX9004214	XXXXX97011	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI THAN	4/21/1986	XXXXX6002876	XXXXX45590	Giải nổ hũ	10,000
DAO DONG QUYNH	3/16/1999	XXXXX9012747	XXXXX64389	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG TO UYEN	10/5/2007	XXXXX7006973	XXXXX29486	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN THUAN	11/1/1997	XXXXX7010053	XXXXX11197	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THE THUYEN	2/27/1986	XXXXX6020497	XXXXX38046	Giải nổ hũ	10,000
TRIEU DUC NGUYEN	9/1/2001	XXXXX1000822	XXXXX01621	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI THUY DUONG	12/24/1979	XXXXX9013196	XXXXX20032	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THU LINH	6/20/1992	XXXXX2011770	XXXXX24910	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NHIEN	10/5/1994	XXXXX4017485	XXXXX75662	Giải nổ hũ	10,000
DO CONG TUAN	12/30/2000	XXXXX0006203	XXXXX38296	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THU HUONG	3/10/1987	XXXXX7000850	XXXXX10125	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THOAN	12/16/1980	XXXXX0004058	XXXXX49158	Giải nổ hũ	10,000
LUU NGOC HOA	1/12/2004	XXXXX4001263	XXXXX57368	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DIEM	1/3/2001	XXXXX1000588	XXXXX14755	Giải nổ hũ	10,000
NGO VAN SON	10/3/1978	XXXXX8025130	XXXXX99299	Giải nổ hũ	10,000
NGO DIEP QUOC NAM	9/14/2006	XXXXX6009269	XXXXX50859	Giải nổ hũ	10,000
CA VAN THANH	9/6/2005	XXXXX5009077	XXXXX49307	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHUONG ANH	5/10/1992	XXXXX2028995	XXXXX49368	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN XUAN CONG	7/9/2001	XXXXX1002272	XXXXX34380	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN LUU	9/8/1983	XXXXX3010457	XXXXX53468	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THANH TIN	10/13/1984	XXXXX4011421	XXXXX39600	Giải nổ hũ	10,000
DUONG TRUONG GIANG	7/5/1984	XXXXX4052820	XXXXX25784	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MAI ANH	12/5/2005	XXXXX5011377	XXXXX54294	Giải nổ hũ	10,000
LUONG VAN TIN	4/17/1995	XXXXX5014543	XXXXX74608	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MAI QUYEN	11/11/1981	XXXXX1011010	XXXXX09578	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THUY DUNG	2/2/1989	XXXXX9008221	XXXXX19603	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH HAI	10/30/1969	XXXXX9011047	XXXXX07039	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHUONG THAO	11/1/2002	XXXXX2001049	XXXXX64181	Giải nổ hũ	10,000
VU TU BINH	10/11/2003	XXXXX3008809	XXXXX86115	Giải nổ hũ	10,000
DANG THUY DUONG	10/6/1973	XXXXX3015279	XXXXX76456	Giải nổ hũ	10,000
DANG THANH TUNG	2/1/1996	XXXXX6009500	XXXXX88802	Giải nổ hũ	10,000
DUONG SINH DIEN	10/12/2001	XXXXX1014984	XXXXX15201	Giải nổ hũ	10,000
PHAM PHI LONG	11/27/1993	XXXXX3013025	XXXXX89678	Giải nổ hũ	10,000
LE THI YEN	7/15/1984	XXXXX4037045	XXXXX92501	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HAI LONG	10/6/2008	XXXXX8005965	XXXXX26288	Giải nổ hũ	10,000
TONG THI THAM	10/1/1986	XXXXX6004978	XXXXX10079	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI TRANG	9/20/1980	XXXXX0019131	XXXXX06980	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG TIN	8/20/1986	XXXXX6007390	XXXXX20231	Giải nổ hũ	10,000
LE BA NHAT	6/15/1996	XXXXX6000844	XXXXX36428	Giải nổ hũ	10,000
HA BICH THUAN	2/10/1993	XXXXX3000940	XXXXX09301	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VO THANG	7/24/1990	XXXXX0026889	XXXXX79379	Giải nổ hũ	10,000
PHAN VAN THUAN	7/1/1992	XXXXX2017082	XXXXX91391	Giải nổ hũ	10,000
TRAN TIEN PHAT	3/29/1995	XXXXX5008449	XXXXX36767	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN CHINH	10/22/1983	XXXXX3007212	XXXXX98975	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN DUC	2/19/1997	XXXXX7042804	XXXXX50102	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN QUAN	5/6/2001	XXXXX1015553	XXXXX62107	Giải nổ hũ	10,000
DANH THI THUY LINH	5/6/2003	XXXXX3018321	XXXXX53246	Giải nổ hũ	10,000
LAM VAN THANG	6/24/2007	XXXXX7004332	XXXXX59035	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUY NINH	9/5/1988	XXXXX8037627	XXXXX11996	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN XUAN LONG NHAT	1/27/1999	XXXXX9006075	XXXXX58899	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TUAN ANH	2/13/2007	XXXXX7024080	XXXXX86396	Giải nổ hũ	10,000
VU DUC HOANH	7/1/2008	XXXXX8003596	XXXXX78847	Giải nổ hũ	10,000
VU THI KHANH HOA	10/23/1989	XXXXX9003772	XXXXX01447	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THUY DUONG	10/22/2004	XXXXX4019026	XXXXX85104	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LINH	1/4/2007	XXXXX7007322	XXXXX63276	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LOI	10/19/1995	XXXXX5006963	XXXXX96618	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN ANH	6/16/1990	XXXXX0047216	XXXXX62599	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI BANG CHAU	1/23/2008	XXXXX8027583	XXXXX60020	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI UT	9/25/1985	XXXXX5011370	XXXXX98545	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LIEU	10/21/1990	XXXXX0008009	XXXXX00905	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MANH HOANG	2/8/1994	XXXXX4007530	XXXXX83521	Giải nổ hũ	10,000
LAI THI NHUNG	10/15/1985	XXXXX5002149	XXXXX16343	Giải nổ hũ	10,000
TO VIET HOANG	5/7/2003	XXXXX3000436	XXXXX83522	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN TUONG	6/26/1963	XXXXX3004409	XXXXX90371	Giải nổ hũ	10,000
TRAN LE BICH DAO	10/12/2001	XXXXX1037433	XXXXX34139	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC DIEP	8/7/1992	XXXXX2014464	XXXXX75009	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HOAN	7/15/2006	XXXXX6008008	XXXXX95580	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUNG GIA BAO	6/28/2006	XXXXX6012935	XXXXX29174	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG TIEN	6/19/1994	XXXXX4004616	XXXXX99402	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOAI NAM	10/23/2003	XXXXX3003580	XXXXX59652	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG BA DUNG	2/10/1992	XXXXX2019645	XXXXX02463	Giải nổ hũ	10,000
DO HA NHU	3/2/2009	XXXXX9013402	XXXXX02122	Giải nổ hũ	10,000
LUONG TIEN DUNG	11/27/2004	XXXXX4013655	XXXXX55927	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI HIEN	12/15/1983	XXXXX3006553	XXXXX56127	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	7/13/2001	XXXXX1009566	XXXXX57968	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI THU THAO	2/9/1998	XXXXX8005130	XXXXX94349	Giải nổ hũ	10,000
VU TRUNG KIEN	9/15/2001	XXXXX1007205	XXXXX89861	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO THI TAM	10/15/1963	XXXXX3003165	XXXXX68044	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI MINH NGUYET	11/10/1964	XXXXX4001251	XXXXX86363	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN BINH	7/14/1986	XXXXX6020840	XXXXX24645	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LOI	1/6/2008	XXXXX8013761	XXXXX07852	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN NINH	6/10/1994	XXXXX4012882	XXXXX41994	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUOC TUAN	9/2/1997	XXXXX7009502	XXXXX22610	Giải nổ hũ	10,000
VI THI KIM	4/11/2000	XXXXX0007932	XXXXX66356	Giải nổ hũ	10,000
PHAM VAN TAN	1/20/1996	XXXXX6010611	XXXXX94685	Giải nổ hũ	10,000
LAM BANG GIANG	5/4/1991	XXXXX1002048	XXXXX68490	Giải nổ hũ	10,000
SAM HAI VAN	12/23/1994	XXXXX4009088	XXXXX11286	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI AI MY	12/9/2004	XXXXX4013073	XXXXX63517	Giải nổ hũ	10,000
VU HUNG	10/20/1994	XXXXX4005516	XXXXX81390	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TUOI	6/10/1977	XXXXX7005146	XXXXX53231	Giải nổ hũ	10,000
LE THI TINH	8/5/1983	XXXXX3017878	XXXXX88772	Giải nổ hũ	10,000
DO HUONG GIANG	6/1/1968	XXXXX8028125	XXXXX82369	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH MINH HUY	1/22/1997	XXXXX7007504	XXXXX83784	Giải nổ hũ	10,000
PHAM TUAN ANH	8/19/1995	XXXXX5010273	XXXXX73136	Giải nổ hũ	10,000
DINH THI KIM NHUNG	10/30/1973	XXXXX3024398	XXXXX25973	Giải nổ hũ	10,000
LY KIEN VINH	6/23/2005	XXXXX5002778	XXXXX87628	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TRUC ANH	8/8/2009	XXXXX9008459	XXXXX15047	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THUAN	12/7/1984	XXXXX4012514	XXXXX75037	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THANH TRI	10/20/1989	XXXXX9014080	XXXXX31731	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH TRUC	9/26/1999	XXXXX9011388	XXXXX60855	Giải nổ hũ	10,000
QUACH YEN PHUONG	7/19/2004	XXXXX4012489	XXXXX39060	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN TRUONG	6/6/2001	XXXXX1003500	XXXXX76074	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM HOA	8/3/1962	XXXXX2001380	XXXXX53453	Giải nổ hũ	10,000
KIEU THI MINH SANG	10/5/2008	XXXXX8009620	XXXXX05145	Giải nổ hũ	10,000
HOANG QUOC HUY	10/20/2003	XXXXX3020888	XXXXX89975	Giải nổ hũ	10,000
LUU DINH CAT	5/18/2007	XXXXX7015550	XXXXX38207	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN MANH	7/15/1998	XXXXX8001755	XXXXX58268	Giải nổ hũ	10,000
DOAN VU MAI PHUONG	12/5/2003	XXXXX3002448	XXXXX22003	Giải nổ hũ	10,000
LE VU PHUONG LINH	7/11/2006	XXXXX6016612	XXXXX36586	Giải nổ hũ	10,000
DANG QUOC VIET	5/17/1987	XXXXX7027572	XXXXX33054	Giải nổ hũ	10,000
VO THI YEN NHI	5/2/2009	XXXXX9004954	XXXXX97108	Giải nổ hũ	10,000
HO ANH DUNG	5/26/1984	XXXXX4023235	XXXXX84777	Giải nổ hũ	10,000
VO THI KIM CHI	9/24/1996	XXXXX6005240	XXXXX22337	Giải nổ hũ	10,000
VU THI HIEN	3/8/1998	XXXXX8030010	XXXXX41868	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN HA	3/12/1992	XXXXX2005906	XXXXX47241	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THAO VY	10/27/2009	XXXXX9003975	XXXXX77938	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HONG LOAN	7/8/1985	XXXXX5002081	XXXXX09939	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN QUYNH	11/13/1989	XXXXX9006849	XXXXX53512	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HAI YEN	7/18/1995	XXXXX5001474	XXXXX51894	Giải nổ hũ	10,000
MUI VAN VINH	12/29/1989	XXXXX9014624	XXXXX94929	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DINH DUY	9/21/1995	XXXXX5013393	XXXXX84136	Giải nổ hũ	10,000
LO THI NHU	9/14/1998	XXXXX8004319	XXXXX65498	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI MINH	3/18/1983	XXXXX3050717	XXXXX17483	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI KIEU NHUNG	12/20/1986	XXXXX6012539	XXXXX94286	Giải nổ hũ	10,000
LE THE DUC	5/2/1997	XXXXX7015150	XXXXX84131	Giải nổ hũ	10,000
LE VIET BON	8/2/1972	XXXXX2024446	XXXXX83389	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HOANG SON	6/12/1995	XXXXX5004293	XXXXX20047	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG	10/6/1990	XXXXX0014836	XXXXX56194	Giải nổ hũ	10,000
PHAM QUOC KHANH	7/1/1998	XXXXX8003219	XXXXX29916	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MY LINH	10/13/2000	XXXXX0011341	XXXXX34500	Giải nổ hũ	10,000
LE THI MY DUNG	11/19/1971	XXXXX1003950	XXXXX84774	Giải nổ hũ	10,000
VU THI THOA	10/18/1992	XXXXX2008778	XXXXX22626	Giải nổ hũ	10,000
VU THI DIEM QUYNH	5/3/2008	XXXXX8005007	XXXXX45826	Giải nổ hũ	10,000
CAO TIEN DUNG	10/26/1981	XXXXX1010112	XXXXX84579	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI MONG THU	1/24/1984	XXXXX4008025	XXXXX97298	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC GIA HUY	7/7/2002	XXXXX2016589	XXXXX00796	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THOA	5/10/1976	XXXXX6000527	XXXXX32176	Giải nổ hũ	10,000
TU DAI HIEU	7/28/1984	XXXXX4022691	XXXXX64738	Giải nổ hũ	10,000
LAM THAI SANG	3/23/1996	XXXXX6005624	XXXXX07526	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THUAN	7/9/1968	XXXXX8009028	XXXXX03400	Giải nổ hũ	10,000
TRAN ANH HUNG	4/21/1996	XXXXX6010605	XXXXX33042	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG SY ANH	10/20/1994	XXXXX4001805	XXXXX82456	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI NGA	12/21/1976	XXXXX6001900	XXXXX07969	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HANH	12/6/2004	XXXXX4006858	XXXXX32776	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUY MINH	6/2/1986	XXXXX6003961	XXXXX66993	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI PHUONG THAO	12/31/1983	XXXXX3005630	XXXXX54679	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THU HIEN	7/30/1992	XXXXX2011126	XXXXX37001	Giải nổ hũ	10,000
TRAN DUC LUONG	1/8/2009	XXXXX9000099	XXXXX57102	Giải nổ hũ	10,000
DANG XUAN SON	12/20/1979	XXXXX9000861	XXXXX49800	Giải nổ hũ	10,000
PHAM MAI QUANG HAO	5/12/1999	XXXXX9003739	XXXXX24344	Giải nổ hũ	10,000
VI VAN THIN	1/24/1988	XXXXX8001709	XXXXX24497	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI MY DUYEN	12/2/2004	XXXXX4001913	XXXXX11508	Giải nổ hũ	10,000
TAN THI NGAN	6/2/2005	XXXXX5004328	XXXXX06984	Giải nổ hũ	10,000
NGO TRAN NGOC TRAM	7/6/2002	XXXXX2007243	XXXXX57176	Giải nổ hũ	10,000
LE THI KIM TIEN	8/4/1985	XXXXX5005609	XXXXX79246	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM DUYEN	9/23/1999	XXXXX9003929	XXXXX57057	Giải nổ hũ	10,000
HUA KHANH LINH	11/13/2006	XXXXX6001483	XXXXX39903	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN CONG PHUONG	4/13/1984	XXXXX4004478	XXXXX31123	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC ANH	4/29/2005	XXXXX5009409	XXXXX57994	Giải nổ hũ	10,000
CAI VAN DUY	4/10/1992	XXXXX2007537	XXXXX22606	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC PHUONG	5/7/2004	XXXXX4002889	XXXXX00288	Giải nổ hũ	10,000
LE PHUONG THAO	3/3/2002	XXXXX2022916	XXXXX08920	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN HIEU	5/10/1983	XXXXX3010738	XXXXX53099	Giải nổ hũ	10,000
PHAN TRAN THANH SON	4/15/2007	XXXXX7006189	XXXXX55571	Giải nổ hũ	10,000
VO TUYET NGOC TRAN	7/29/1995	XXXXX5009892	XXXXX58815	Giải nổ hũ	10,000
BUI MINH SON	3/6/2004	XXXXX4005262	XXXXX99029	Giải nổ hũ	10,000
NGUY VAN TRUNG	10/20/2006	XXXXX6008368	XXXXX57672	Giải nổ hũ	10,000
QUACH THI THIEU	2/8/1975	XXXXX5002802	XXXXX66612	Giải nổ hũ	10,000
LE TRAN SU	8/24/1982	XXXXX2071494	XXXXX20899	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NHAT LONG	7/21/2007	XXXXX7007735	XXXXX62056	Giải nổ hũ	10,000
BUI TIEN DAT	3/22/1976	XXXXX6002026	XXXXX67112	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN CHIEN	1/1/1985	XXXXX5014165	XXXXX24149	Giải nổ hũ	10,000
PHAM TUAN VU	11/15/1995	XXXXX5007014	XXXXX04648	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI LAN	5/7/1974	XXXXX4006579	XXXXX10932	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI MAI ANH	9/27/1985	XXXXX5004232	XXXXX46122	Giải nổ hũ	10,000
MA THI LAM	10/25/1974	XXXXX4005625	XXXXX21961	Giải nổ hũ	10,000
LE MINH TUAN	1/30/2007	XXXXX7023853	XXXXX99578	Giải nổ hũ	10,000
LOC VAN KHANH	9/12/1988	XXXXX8007471	XXXXX54999	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUY HOANG	7/31/1990	XXXXX0018138	XXXXX21951	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HOA	10/24/2004	XXXXX4003927	XXXXX84713	Giải nổ hũ	10,000
NGO VAN LONG	9/9/1998	XXXXX8039070	XXXXX70941	Giải nổ hũ	10,000
TRINH THI HIEN	2/10/1970	XXXXX0007501	XXXXX22612	Giải nổ hũ	10,000
VU THI THUY NGA	11/13/1999	XXXXX9006111	XXXXX67413	Giải nổ hũ	10,000
DO QUYNH HUONG	7/1/2008	XXXXX8026647	XXXXX55314	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUY NGOC	10/18/1983	XXXXX3021264	XXXXX71809	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THANH THUY	5/5/1981	XXXXX1015200	XXXXX11396	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH TRUC	10/14/2003	XXXXX3013293	XXXXX83216	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY HANG	8/20/1986	XXXXX6002265	XXXXX76030	Giải nổ hũ	10,000
HOANG NAM KHANH	3/23/2005	XXXXX5007304	XXXXX43026	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU CHANG	1/12/1984	XXXXX4011859	XXXXX08666	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN BA CUONG	7/17/1992	XXXXX2008149	XXXXX01133	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG VAN DOI	7/23/1993	XXXXX3023250	XXXXX68707	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN TRUONG	2/7/1982	XXXXX2009016	XXXXX42477	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI HA LINH	4/6/2008	XXXXX8015841	XXXXX59890	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VU ANH KIEU	1/27/2009	XXXXX9013404	XXXXX84619	Giải nổ hũ	10,000
LE THI THU HIEN	4/6/2007	XXXXX7000260	XXXXX02757	Giải nổ hũ	10,000
PHAM XUAN KHOI	2/26/1997	XXXXX7018246	XXXXX16471	Giải nổ hũ	10,000
DAO VAN DUNG	10/6/1984	XXXXX4002847	XXXXX71171	Giải nổ hũ	10,000
HO NGUYEN XUAN LAN	12/21/2007	XXXXX7004091	XXXXX99919	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN XUAN DAO	4/11/1991	XXXXX1001588	XXXXX66729	Giải nổ hũ	10,000
HUYNH THI AI MY	7/14/2009	XXXXX9001972	XXXXX70131	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DUC CHINH	10/4/2007	XXXXX7010622	XXXXX78017	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI THUY CHINH	11/1/2000	XXXXX0008302	XXXXX60952	Giải nổ hũ	10,000
NGO LAM THUONG	4/20/1998	XXXXX8003127	XXXXX81200	Giải nổ hũ	10,000
TA THI TRANG	12/31/1984	XXXXX4018008	XXXXX75675	Giải nổ hũ	10,000
DO NGOC CONG	6/10/2006	XXXXX6025077	XXXXX58195	Giải nổ hũ	10,000
MAI XUAN THIEN	7/8/2005	XXXXX5000378	XXXXX21260	Giải nổ hũ	10,000
LAM THANH HIEU	8/24/1995	XXXXX5007573	XXXXX49104	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN LINH	4/20/1992	XXXXX2002077	XXXXX46771	Giải nổ hũ	10,000
PHAM NGOC LINH	9/28/1997	XXXXX7004504	XXXXX90444	Giải nổ hũ	10,000
TRAN NGOC TUAN	5/15/1994	XXXXX4001174	XXXXX87594	Giải nổ hũ	10,000
BAN THI LIEU	10/10/1993	XXXXX3011122	XXXXX23593	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH DONG	7/17/1971	XXXXX1006727	XXXXX57780	Giải nổ hũ	10,000
VU THACH ANH	9/11/2006	XXXXX6014790	XXXXX58126	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI UT	11/20/1988	XXXXX8003793	XXXXX29965	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIEU DIEM	4/20/2008	XXXXX8009042	XXXXX90726	Giải nổ hũ	10,000
CAO VIET HUNG	8/15/2001	XXXXX1014463	XXXXX98021	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI BICH DAO	1/11/2003	XXXXX3049145	XXXXX54673	Giải nổ hũ	10,000
DO THI THU DONG	4/9/1995	XXXXX5015373	XXXXX74323	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN CHAM	10/9/1984	XXXXX4006903	XXXXX01284	Giải nổ hũ	10,000
TO QUANG VINH	8/9/1972	XXXXX2010768	XXXXX04368	Giải nổ hũ	10,000
HA CAM TU	2/11/2004	XXXXX4007826	XXXXX39687	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI CHI	11/14/2002	XXXXX2005265	XXXXX25496	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN GIA PHONG	9/7/2001	XXXXX1005784	XXXXX65983	Giải nổ hũ	10,000
LY VAN QUY	3/8/1989	XXXXX9002850	XXXXX80389	Giải nổ hũ	10,000
LE THI SAU	7/23/1987	XXXXX7008512	XXXXX86267	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU TRANG	2/8/1987	XXXXX7001262	XXXXX68335	Giải nổ hũ	10,000
VI THI THANH	8/28/2006	XXXXX6006095	XXXXX09438	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI DUNG	7/6/1994	XXXXX4011363	XXXXX41880	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU TRANG	12/18/1989	XXXXX9000586	XXXXX30868	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN VUONG	12/20/1980	XXXXX0017610	XXXXX23869	Giải nổ hũ	10,000
LE HUYNH ANH QUOC	1/23/1987	XXXXX7009606	XXXXX32447	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI LUAN	5/2/1969	XXXXX9003242	XXXXX17450	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DAT	6/10/1994	XXXXX4005815	XXXXX71617	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUANG DUY	9/6/1997	XXXXX7000225	XXXXX57893	Giải nổ hũ	10,000
DANG VAN LUAN	11/9/1988	XXXXX8033023	XXXXX84315	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THU HANG	6/15/1983	XXXXX3005143	XXXXX56142	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN DAT	11/20/1994	XXXXX4002707	XXXXX47301	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN HOA	9/29/1983	XXXXX3009796	XXXXX29209	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN TUNG	9/22/1994	XXXXX4005176	XXXXX21994	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HA MY	12/19/2008	XXXXX8000867	XXXXX75209	Giải nổ hũ	10,000
TRAN MY DUNG	9/14/2006	XXXXX6008648	XXXXX86297	Giải nổ hũ	10,000
LE CHI VUNG	1/21/1987	XXXXX7006994	XXXXX55587	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI TU THI	7/14/2005	XXXXX5008609	XXXXX82130	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN DUAN	10/28/1990	XXXXX0012940	XXXXX34631	Giải nổ hũ	10,000
PHAM TUAN KIEN	11/16/2007	XXXXX7064020	XXXXX29980	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM LINH	8/19/1992	XXXXX2001802	XXXXX83633	Giải nổ hũ	10,000
DINH THUY CHI	2/7/2006	XXXXX6003914	XXXXX04583	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THI HONG ANH	10/18/2009	XXXXX9004059	XXXXX14642	Giải nổ hũ	10,000
LE DINH MAO	11/19/1975	XXXXX5021251	XXXXX30686	Giải nổ hũ	10,000
HO HUU TUAN	2/1/1975	XXXXX5013446	XXXXX52939	Giải nổ hũ	10,000
CAO THI HUONG	10/12/1995	XXXXX5024238	XXXXX40311	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI QUYNH NHU	11/22/2006	XXXXX6008082	XXXXX09421	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TRANG	1/24/1974	XXXXX4039212	XXXXX94879	Giải nổ hũ	10,000
VU VAN NAM	2/22/1993	XXXXX3009826	XXXXX72386	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI QUYNH XUAN	2/4/1998	XXXXX8004790	XXXXX61998	Giải nổ hũ	10,000
TRAN QUOC MINH	6/24/2002	XXXXX2010850	XXXXX40955	Giải nổ hũ	10,000
HO VAN DE	1/24/2005	XXXXX5001836	XXXXX25104	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG VAN TUAN	5/19/1966	XXXXX6020079	XXXXX37988	Giải nổ hũ	10,000
LAM THI KIM LINH	2/5/2006	XXXXX6008182	XXXXX06685	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN LE GIA HUY	4/26/2007	XXXXX7007972	XXXXX55224	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI NGOC HA	5/5/1988	XXXXX8013822	XXXXX37581	Giải nổ hũ	10,000
HO NGUYEN LINH HUE	4/28/2000	XXXXX0002447	XXXXX41857	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HUE	3/20/1988	XXXXX8002165	XXXXX24101	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THU THAO	11/28/1991	XXXXX1003023	XXXXX63338	Giải nổ hũ	10,000
NONG THI THUY NGUYEN	11/24/1999	XXXXX9003571	XXXXX13571	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN VUONG	5/19/1998	XXXXX8001124	XXXXX99042	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN MINH LUAN	5/8/2007	XXXXX7008971	XXXXX86043	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN BA TUAN	12/2/1991	XXXXX1003621	XXXXX54149	Giải nổ hũ	10,000
DUONG CONG BAO	7/8/1996	XXXXX6011167	XXXXX54169	Giải nổ hũ	10,000
HA THI MAY	6/27/2001	XXXXX1019477	XXXXX10000	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HOA	5/18/1977	XXXXX7001429	XXXXX81198	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI QUYNH NHU	10/15/2006	XXXXX6000031	XXXXX84206	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN PHAN THUY NGAN	3/14/2009	XXXXX9006580	XXXXX93581	Giải nổ hũ	10,000
LE THI HUONG GIANG	12/8/2006	XXXXX6004740	XXXXX47393	Giải nổ hũ	10,000
BUI TRUONG LONG	2/26/1992	XXXXX2026389	XXXXX45223	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN CHIEN	11/14/1996	XXXXX6000241	XXXXX64590	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HONG YEN	1/26/2008	XXXXX8013032	XXXXX48602	Giải nổ hũ	10,000
PHAM TRONG LUONG	1/26/2008	XXXXX8005312	XXXXX96925	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI HANG NGA	8/27/2005	XXXXX5011055	XXXXX13734	Giải nổ hũ	10,000
CAO THI HONG ANH	10/23/2009	XXXXX9022648	XXXXX11709	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUOC HUNG THINH	3/7/2006	XXXXX6000385	XXXXX35262	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN ANH HAO	6/21/2004	XXXXX4004298	XXXXX14534	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI DIEP	10/26/1986	XXXXX6006149	XXXXX78596	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI LINH NHI	4/27/2004	XXXXX4007924	XXXXX35237	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HUONG	4/18/1992	XXXXX2000637	XXXXX11992	Giải nổ hũ	10,000
LE DINH KIEN	9/4/1995	XXXXX5041562	XXXXX04444	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI TY	7/5/1952	XXXXX2017695	XXXXX40271	Giải nổ hũ	10,000
DO DUC HAI	11/10/2005	XXXXX5003954	XXXXX56925	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DIEN TRUC	11/23/1986	XXXXX6002865	XXXXX46355	Giải nổ hũ	10,000
TRAN HOANG DUONG	2/8/2005	XXXXX5006263	XXXXX31190	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THANH HANG	9/19/2009	XXXXX9030671	XXXXX44262	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM THUY	1/4/1968	XXXXX8022671	XXXXX99932	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH TRUC	8/29/1991	XXXXX1001506	XXXXX34351	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN HUU HAI	10/25/1975	XXXXX5011275	XXXXX98361	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN NGOC	9/26/2008	XXXXX8008482	XXXXX68029	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI MINH ANH	9/13/2006	XXXXX6015681	XXXXX18855	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THANH HONG	4/17/1979	XXXXX9001606	XXXXX70257	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI DINH	9/10/1994	XXXXX4035658	XXXXX48747	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NGOC LINH	10/2/2008	XXXXX8013988	XXXXX75970	Giải nổ hũ	10,000
LU THI LAN	4/23/2000	XXXXX0008105	XXXXX51418	Giải nổ hũ	10,000
LUONG HA MY	5/12/2009	XXXXX9004807	XXXXX06447	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NHU QUYNH	6/13/2008	XXXXX8005971	XXXXX08914	Giải nổ hũ	10,000
HOANG DUC TIEN	4/19/1989	XXXXX9005106	XXXXX54272	Giải nổ hũ	10,000
LE THI PHUONG	5/19/1985	XXXXX5009727	XXXXX14586	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HOANG VU DUY	10/28/2006	XXXXX6013887	XXXXX17147	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HA CHI	6/18/2005	XXXXX5004118	XXXXX58470	Giải nổ hũ	10,000
LUONG TRAN MY LINH	10/13/1994	XXXXX4014159	XXXXX39888	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI KIM LIEN	11/23/1966	XXXXX6003995	XXXXX71648	Giải nổ hũ	10,000
DANH CA	4/7/1999	XXXXX9005384	XXXXX61562	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY	5/1/1973	XXXXX3001125	XXXXX93886	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VIET HUNG	11/23/2009	XXXXX9029959	XXXXX45789	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THI THANH THUAN	7/13/1999	XXXXX9000691	XXXXX08199	Giải nổ hũ	10,000
LAM TAN PHAT	6/16/1994	XXXXX4013320	XXXXX38368	Giải nổ hũ	10,000
DO THI HIEN	11/6/1976	XXXXX6007750	XXXXX32874	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN DOAN NAM	11/9/1973	XXXXX3023738	XXXXX83939	Giải nổ hũ	10,000
PHAM HOANG BAO LONG	7/4/2004	XXXXX4017617	XXXXX19407	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC MAI	1/1/1978	XXXXX8003351	XXXXX15353	Giải nổ hũ	10,000
DO VAN HA	5/19/1978	XXXXX8010336	XXXXX82022	Giải nổ hũ	10,000
TRAN GIA HUNG	5/1/2005	XXXXX5014252	XXXXX99714	Giải nổ hũ	10,000
DO KHANH HOI	10/10/2009	XXXXX9018652	XXXXX26110	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI HA VI	2/1/1993	XXXXX3001066	XXXXX71293	Giải nổ hũ	10,000
VO THI HIEN NHI	6/28/2008	XXXXX8006248	XXXXX90152	Giải nổ hũ	10,000
HOANG DUC DUNG	11/30/2008	XXXXX8006733	XXXXX36799	Giải nổ hũ	10,000
PHAM THANH QUANG	7/24/1988	XXXXX8027679	XXXXX07767	Giải nổ hũ	10,000
MAI ANH DUNG	8/15/1984	XXXXX4018702	XXXXX99217	Giải nổ hũ	10,000
HO BUI VAN NHAN	4/1/2005	XXXXX5013603	XXXXX65114	Giải nổ hũ	10,000
HA VAN DAM	3/3/2000	XXXXX0005267	XXXXX95196	Giải nổ hũ	10,000
DO TUAN KHOA	9/5/1983	XXXXX3014753	XXXXX60860	Giải nổ hũ	10,000
TRAN THI THUY	1/1/1984	XXXXX4012267	XXXXX33071	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI HOANG MAI	2/12/2003	XXXXX3010371	XXXXX09896	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN TIEN NAM	9/20/2009	XXXXX9038708	XXXXX20357	Giải nổ hũ	10,000
TONG VAN SON	10/13/1981	XXXXX1008212	XXXXX99812	Giải nổ hũ	10,000
LE VAN THAO	7/2/1989	XXXXX9027348	XXXXX50072	Giải nổ hũ	10,000
LE THANH HOA	3/21/1996	XXXXX6001401	XXXXX27978	Giải nổ hũ	10,000
DAO VAN TU	12/14/1992	XXXXX2007516	XXXXX91320	Giải nổ hũ	10,000
DANG THI MAI	4/2/1978	XXXXX8006277	XXXXX42268	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN VU	2/26/1983	XXXXX3035233	XXXXX77181	Giải nổ hũ	10,000
VU THANH BINH	11/23/2006	XXXXX6010499	XXXXX31106	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI NAM	9/5/2004	XXXXX4045388	XXXXX62785	Giải nổ hũ	10,000
LO TRAC KHOI	9/11/2003	XXXXX3001412	XXXXX87629	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI THUY	1/1/1972	XXXXX2004791	XXXXX05049	Giải nổ hũ	10,000
LE BINH PHUONG	3/5/1989	XXXXX9000450	XXXXX31989	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN BAO	10/6/2008	XXXXX8009822	XXXXX09177	Giải nổ hũ	10,000
DANG VAN HUNG	4/24/1992	XXXXX2014319	XXXXX88070	Giải nổ hũ	10,000
HOANG VAN Y	3/13/2000	XXXXX0011938	XXXXX12501	Giải nổ hũ	10,000
DUONG MINH HAI	11/16/1988	XXXXX8007116	XXXXX19183	Giải nổ hũ	10,000
LE VANG DUNG	10/19/2009	XXXXX9002149	XXXXX97818	Giải nổ hũ	10,000
PHAM BAO ANH	11/25/2009	XXXXX9007322	XXXXX42928	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI DAN	6/5/1965	XXXXX5009972	XXXXX51895	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG CONG VIET	9/2/1983	XXXXX3014738	XXXXX01166	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI TUOI	7/19/1989	XXXXX9002278	XXXXX22760	Giải nổ hũ	10,000
BUI THI THUY HONG	11/7/2000	XXXXX0006557	XXXXX18689	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VIET ANH	12/18/1992	XXXXX2006363	XXXXX18424	Giải nổ hũ	10,000
NGO THI HUE	12/20/1991	XXXXX1013501	XXXXX59952	Giải nổ hũ	10,000
DOAN THI THANH THUY	11/9/1974	XXXXX4005069	XXXXX58699	Giải nổ hũ	10,000
QUANG THI HAI KHANH	6/17/2007	XXXXX7014464	XXXXX02721	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN NGOC AN	6/28/2004	XXXXX4010393	XXXXX04724	Giải nổ hũ	10,000
CHU THI PHUONG LAN	9/27/1991	XXXXX1001194	XXXXX50314	Giải nổ hũ	10,000
TRUONG THI HOA	2/16/1996	XXXXX6032477	XXXXX35862	Giải nổ hũ	10,000
PHAN TIEN DAT	10/6/2009	XXXXX9002995	XXXXX25318	Giải nổ hũ	10,000
LE THI TO MY	7/3/1996	XXXXX6000396	XXXXX29427	Giải nổ hũ	10,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HA VAN CHINH	10/12/1983	XXXXX3005146	XXXXX99908	Giải nổ hũ	10,000
DINH QUANG HUAN	10/13/1988	XXXXX8008407	XXXXX91525	Giải nổ hũ	10,000
DANG QUANG THO	2/19/1999	XXXXX9006273	XXXXX02621	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN SON TRUONG	1/1/1975	XXXXX5016463	XXXXX32655	Giải nổ hũ	10,000
KIEU MANH CUONG	4/28/1995	XXXXX5023303	XXXXX95923	Giải nổ hũ	10,000
DOAN NU THUY HANG	2/24/2009	XXXXX9003543	XXXXX92777	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUOC CUONG	9/28/2001	XXXXX1007920	XXXXX86313	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN BIEN	5/25/1986	XXXXX6004436	XXXXX43206	Giải nổ hũ	10,000
TRAN VAN LOC	2/24/2008	XXXXX8011937	XXXXX56508	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN VAN THUAN	4/20/1965	XXXXX5011319	XXXXX86278	Giải nổ hũ	10,000
BUI VAN DUNG	3/28/1996	XXXXX6031782	XXXXX20404	Giải nổ hũ	10,000
LAM VAN HUNG	2/17/1991	XXXXX1009787	XXXXX64885	Giải nổ hũ	10,000
NONG VAN TUNG	12/14/1998	XXXXX8005414	XXXXX78757	Giải nổ hũ	10,000
HOANG THI NGOC	1/5/1987	XXXXX7021160	XXXXX60146	Giải nổ hũ	10,000
TRINH THI THANH HIEN	10/24/1973	XXXXX3022834	XXXXX48069	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN QUYNH NHU	5/25/2002	XXXXX2022509	XXXXX96585	Giải nổ hũ	10,000
LUC THI TINH	2/10/1996	XXXXX6007151	XXXXX43450	Giải nổ hũ	10,000
NGUYEN THI PHUONG CHI	11/28/1985	XXXXX5013799	XXXXX77474	Giải nổ hũ	10,000
LE THI NGOC VAN	6/8/1982	XXXXX2003755	XXXXX12768	Giải nổ hũ	10,000
PHAN THI NGOC	1/11/2006	XXXXX6010597	XXXXX72895	Giải nổ hũ	5,000
THACH LAM QUYNH GIANG	11/9/2008	XXXXX8020311	XXXXX96424	Giải nổ hũ	5,000
VI VAN TU	2/19/2000	XXXXX0001103	XXXXX27943	Giải nổ hũ	5,000
PHAM DUC HUY	5/23/1990	XXXXX0013762	XXXXX45629	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN CONG	2/19/1995	XXXXX5018982	XXXXX87966	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LINH	5/19/2004	XXXXX4016878	XXXXX23848	Giải nổ hũ	5,000
LY NGOC LAN	5/29/2005	XXXXX5008264	XXXXX54817	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN VI	1/14/2005	XXXXX5007433	XXXXX02516	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN DUC	8/3/2004	XXXXX4031337	XXXXX98936	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HANG	7/18/1992	XXXXX2017389	XXXXX58892	Giải nổ hũ	5,000
BUI THE NGHIA	3/7/2002	XXXXX2005102	XXXXX33096	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN TU	5/11/1974	XXXXX4021158	XXXXX44957	Giải nổ hũ	5,000
VO THI PHUONG VY	9/10/1999	XXXXX9031869	XXXXX47945	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VIET HOANG	9/5/1997	XXXXX7002965	XXXXX63371	Giải nổ hũ	5,000
HA THI THANH	2/22/1987	XXXXX7005214	XXXXX15034	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRUYEN	1/1/1989	XXXXX9011440	XXXXX54760	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI BICH NGOC	12/8/2007	XXXXX7027632	XXXXX90058	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THANH HIEN	1/4/2007	XXXXX7000822	XXXXX44401	Giải nổ hũ	5,000
CAN VAN BINH	5/5/1991	XXXXX1024517	XXXXX48441	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN HIEN	9/30/1995	XXXXX5006560	XXXXX08515	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI KIM HOA	2/18/2005	XXXXX5005281	XXXXX75047	Giải nổ hũ	5,000
THAI THI MINH NGUYET	5/24/2004	XXXXX4008752	XXXXX93818	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH HAO	10/31/2008	XXXXX8005139	XXXXX90271	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LAN	9/20/1985	XXXXX5024707	XXXXX39518	Giải nổ hũ	5,000
TA THI NGAN	4/4/1973	XXXXX3001818	XXXXX65821	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC LIEU	4/9/1963	XXXXX3006218	XXXXX60863	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN LAM	12/7/1970	XXXXX0026762	XXXXX45858	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BAO KHANG	4/3/2009	XXXXX9020111	XXXXX05545	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TUYET	4/6/1979	XXXXX9005315	XXXXX26410	Giải nổ hũ	5,000
LE NHAT ANH	1/2/2009	XXXXX9011680	XXXXX70364	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	11/20/1991	XXXXX1001290	XXXXX60809	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TUAN	4/22/1982	XXXXX2009650	XXXXX51489	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRONG HIEU	6/28/2007	XXXXX7005146	XXXXX62631	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HANG	2/23/1994	XXXXX4016618	XXXXX04550	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN THANH	8/24/1983	XXXXX3028041	XXXXX07573	Giải nổ hũ	5,000
QUACH SI NHAN	9/7/1988	XXXXX8012311	XXXXX11415	Giải nổ hũ	5,000
PHAN NHAT LY	5/7/1987	XXXXX7006556	XXXXX32694	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG LE THUY	8/3/2002	XXXXX2014475	XXXXX88438	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VIET BAC	10/21/2000	XXXXX0017799	XXXXX89404	Giải nổ hũ	5,000
H THAY NIE	6/13/1997	XXXXX7012158	XXXXX32118	Giải nổ hũ	5,000
HOANG CHIEN THANG	3/10/1975	XXXXX5005874	XXXXX38686	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY TRANG	11/1/2004	XXXXX4003167	XXXXX20964	Giải nổ hũ	5,000
HA PHI YEN	10/27/2006	XXXXX6002527	XXXXX27106	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY DUNG	4/29/2004	XXXXX4001584	XXXXX10940	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI NGUYEN	12/19/1989	XXXXX9013837	XXXXX27589	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TY	1/1/1986	XXXXX6019004	XXXXX31393	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC BICH	11/13/1990	XXXXX0001018	XXXXX09077	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN LONG	12/1/1969	XXXXX9000814	XXXXX82224	Giải nổ hũ	5,000
CHU DINH QUANG	12/28/2002	XXXXX2029722	XXXXX27603	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HIEN	5/15/1987	XXXXX7001718	XXXXX67896	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUNG DUONG	1/23/2004	XXXXX4008289	XXXXX60336	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI NGOC BICH	1/1/1984	XXXXX4012616	XXXXX67708	Giải nổ hũ	5,000
VO VAN CHIEN	6/19/1995	XXXXX5007803	XXXXX85124	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HA	9/5/1981	XXXXX1028505	XXXXX56479	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI THUY LINH	4/30/1984	XXXXX4023311	XXXXX31830	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TU HOANG SON	5/2/1990	XXXXX0013917	XXXXX55579	Giải nổ hũ	5,000
DAO XUAN THANG	10/5/1974	XXXXX4011243	XXXXX88898	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN TAO	3/16/2009	XXXXX9007961	XXXXX30020	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHUONG TRANG	8/26/2006	XXXXX6005527	XXXXX91769	Giải nổ hũ	5,000
DO THI KIM ANH	6/23/2008	XXXXX8005678	XXXXX94121	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THANH HUY	12/6/1998	XXXXX8020892	XXXXX29402	Giải nổ hũ	5,000
TRINH LE HIEU BAO	11/9/1991	XXXXX1007128	XXXXX26357	Giải nổ hũ	5,000
DO PHUONG THAO	8/31/2006	XXXXX6010832	XXXXX20328	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC QUYEN	4/28/2004	XXXXX4005176	XXXXX33852	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI NHUNG	5/5/1976	XXXXX6001748	XXXXX43968	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG THANH	3/20/2007	XXXXX7001020	XXXXX99038	Giải nổ hũ	5,000
DUONG LE NAM	12/2/2008	XXXXX8011721	XXXXX04355	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG	10/16/1998	XXXXX8016920	XXXXX23300	Giải nổ hũ	5,000
VU THI PHUONG	11/10/2006	XXXXX6009114	XXXXX25077	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI KIEU OANH	9/20/2000	XXXXX0001303	XXXXX89891	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TAM	9/3/1991	XXXXX1022779	XXXXX78153	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG DINH PHONG	12/11/1974	XXXXX4014430	XXXXX99529	Giải nổ hũ	5,000
HA THI THU THAO	5/16/1992	XXXXX2007086	XXXXX91625	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG QUANG	9/2/1986	XXXXX6020587	XXXXX07329	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HOA	5/15/1985	XXXXX5008236	XXXXX09969	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOAI PHUONG	5/2/1981	XXXXX1030396	XXXXX71155	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BICH HUONG	9/23/2000	XXXXX0029284	XXXXX71580	Giải nổ hũ	5,000
PHAN HOANG THOAI	1/1/1994	XXXXX4005862	XXXXX47047	Giải nổ hũ	5,000
DINH THANH TAM	5/9/1993	XXXXX3005758	XXXXX37240	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH HUNG	7/2/1983	XXXXX3000033	XXXXX72288	Giải nổ hũ	5,000
TU DUY TAM	5/6/2004	XXXXX4015148	XXXXX82055	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THUY	11/20/1977	XXXXX7006912	XXXXX13685	Giải nổ hũ	5,000
LE HAO QUANG	2/16/2007	XXXXX7009529	XXXXX11779	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN KHANG	6/19/1983	XXXXX3009587	XXXXX35124	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HAU	2/1/2004	XXXXX4014504	XXXXX52426	Giải nổ hũ	5,000
LE THI MAI	7/15/1990	XXXXX0003686	XXXXX54146	Giải nổ hũ	5,000
LY HOC VINH	3/9/2006	XXXXX6007629	XXXXX63521	Giải nổ hũ	5,000
PHAN LINH DIEP	9/28/2007	XXXXX7008176	XXXXX92007	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI ANH NGUYET	2/2/2007	XXXXX7002539	XXXXX86527	Giải nổ hũ	5,000
DAO KHA TRUNG	11/10/1993	XXXXX3020673	XXXXX64288	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HOI	3/2/1984	XXXXX4007868	XXXXX72580	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG ANH	5/30/1998	XXXXX8002157	XXXXX00169	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH TUYEN	5/10/1996	XXXXX6018238	XXXXX10596	Giải nổ hũ	5,000
MAI CONG DAI	9/8/1972	XXXXX2010640	XXXXX68503	Giải nổ hũ	5,000
VO THI DIEM	8/18/1989	XXXXX9003962	XXXXX21637	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN VAN KHANH	9/8/1974	XXXXX4003971	XXXXX39007	Giải nổ hũ	5,000
HUA MINH TAN	10/10/1997	XXXXX7005862	XXXXX26779	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH DANH	10/17/2005	XXXXX5015696	XXXXX29765	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THANH NHIEU	2/6/2009	XXXXX9005945	XXXXX32112	Giải nổ hũ	5,000
HOANG HUY TAN	4/8/1984	XXXXX4014925	XXXXX76206	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TRIEU PHU	10/1/2007	XXXXX7011123	XXXXX06707	Giải nổ hũ	5,000
CHU THI QUYNH HOA	9/6/1991	XXXXX1000052	XXXXX56991	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG THANH	12/16/1983	XXXXX3039988	XXXXX38686	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUYEN	6/1/1988	XXXXX8007648	XXXXX17190	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN QUAN	7/16/1987	XXXXX7015415	XXXXX33680	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC THIEN PHU	6/6/2002	XXXXX2006015	XXXXX07270	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	5/21/1975	XXXXX5026909	XXXXX61530	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KHAC TUNG	2/13/1989	XXXXX9006489	XXXXX72573	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHUONG ANH	2/2/2008	XXXXX8011966	XXXXX21626	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BICH	5/28/1983	XXXXX3003020	XXXXX08363	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN THOAN	3/1/1954	XXXXX4001549	XXXXX05501	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI LOAN	6/30/1981	XXXXX1010609	XXXXX94009	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MINH VY	11/19/2009	XXXXX9004268	XXXXX29734	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TUAN KIET	6/30/2003	XXXXX3026047	XXXXX49622	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHU QUYNH	2/10/2003	XXXXX3006979	XXXXX48521	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN MANH	9/2/1998	XXXXX8008560	XXXXX93470	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH SANG	10/11/2005	XXXXX5012024	XXXXX94244	Giải nổ hũ	5,000
VI QUOC THANH	1/1/2007	XXXXX7001209	XXXXX26308	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC NGAN HA	4/15/2008	XXXXX8000069	XXXXX55437	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MAI	1/10/1974	XXXXX4004128	XXXXX35836	Giải nổ hũ	5,000
LE DINH HIEP	1/6/1984	XXXXX4021717	XXXXX16161	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC VIET HOANG	4/9/2007	XXXXX7037970	XXXXX62168	Giải nổ hũ	5,000
HOANG MANH LOC	8/12/2008	XXXXX8032892	XXXXX65563	Giải nổ hũ	5,000
TO THI HAU	12/22/1996	XXXXX6006134	XXXXX92899	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HOAI ANH	7/5/2009	XXXXX9002810	XXXXX94314	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG THI HUE	8/18/1989	XXXXX9012534	XXXXX22335	Giải nổ hũ	5,000
TRAN KIM CUONG	9/5/1976	XXXXX6010782	XXXXX26995	Giải nổ hũ	5,000
LE THI KIM PHUC	10/25/2003	XXXXX3004882	XXXXX26008	Giải nổ hũ	5,000
BACH THI NHUONG	9/13/2000	XXXXX0014680	XXXXX38732	Giải nổ hũ	5,000
PHAN TAN HOANG	9/15/2003	XXXXX3023686	XXXXX39753	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	10/18/2006	XXXXX6019152	XXXXX61036	Giải nổ hũ	5,000
TRAN ANH TAI	1/13/2007	XXXXX7000023	XXXXX74902	Giải nổ hũ	5,000
HOANG TIEN THANH	6/21/2004	XXXXX4012419	XXXXX65030	Giải nổ hũ	5,000
PHAM NGOC NGHIA	11/24/2000	XXXXX0008655	XXXXX82189	Giải nổ hũ	5,000
AU THI THU THUY	9/4/1978	XXXXX8006372	XXXXX75897	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHAT HOANG	11/17/2006	XXXXX6007779	XXXXX05100	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU HANG	6/26/1988	XXXXX8013117	XXXXX83884	Giải nổ hũ	5,000
VU TUAN MINH	12/11/2008	XXXXX8008402	XXXXX18973	Giải nổ hũ	5,000
VO VAN CU	11/15/1995	XXXXX5011155	XXXXX24109	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN CUONG	5/7/1985	XXXXX5014951	XXXXX71186	Giải nổ hũ	5,000
SAM MINH KY	12/20/2007	XXXXX7008236	XXXXX71361	Giải nổ hũ	5,000
DOAN PHUC TRUONG	11/5/2000	XXXXX0001513	XXXXX96561	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN THE	1/20/1989	XXXXX9008971	XXXXX40555	Giải nổ hũ	5,000
MAN VAN SANG	3/20/1987	XXXXX7004437	XXXXX72414	Giải nổ hũ	5,000
DANG VAN CHUC	10/26/1961	XXXXX1003164	XXXXX20258	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NGOC TRAM	5/23/1989	XXXXX9001431	XXXXX06704	Giải nổ hũ	5,000
DINH TRAN TIEN ANH	8/12/1998	XXXXX8022060	XXXXX76372	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET THANG	3/28/2004	XXXXX4053317	XXXXX18793	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC THU	9/1/1962	XXXXX2002288	XXXXX06867	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HONG DUYEN	9/16/2006	XXXXX6003289	XXXXX06443	Giải nổ hũ	5,000
PHUN VAN QUANG	2/10/1998	XXXXX8002604	XXXXX99638	Giải nổ hũ	5,000
NAY Y PIEU	5/2/2002	XXXXX2004397	XXXXX29697	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANG THI CAM VAN	5/21/1988	XXXXX8001642	XXXXX51348	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG ANH TRIEU	2/4/2009	XXXXX9013735	XXXXX42990	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH HUNG	9/28/1992	XXXXX2000582	XXXXX08495	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI VAN	10/10/1986	XXXXX6000098	XXXXX71312	Giải nổ hũ	5,000
VU MANH TIEN	11/26/1980	XXXXX0010276	XXXXX26688	Giải nổ hũ	5,000
TON NU THI THANH HUONG	3/7/1992	XXXXX2001789	XXXXX94460	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRONG QUANG	7/6/1998	XXXXX8000350	XXXXX03288	Giải nổ hũ	5,000
HOANG HUYNH MAI	8/16/2004	XXXXX4011338	XXXXX67995	Giải nổ hũ	5,000
DO XUAN HUNG	12/18/1995	XXXXX5012665	XXXXX86661	Giải nổ hũ	5,000
BUI DUC THINH	9/19/2002	XXXXX2004116	XXXXX27399	Giải nổ hũ	5,000
LE THI BINH	4/8/1990	XXXXX0005264	XXXXX44927	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	8/20/1996	XXXXX6008000	XXXXX87688	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN THAO	9/19/1974	XXXXX4001778	XXXXX25469	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN TRUONG	10/1/1992	XXXXX2007486	XXXXX81992	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUY	4/18/2005	XXXXX5010074	XXXXX46209	Giải nổ hũ	5,000
LEO XUAN TUNG	7/6/2005	XXXXX5002848	XXXXX88840	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI AI	3/15/1978	XXXXX8017269	XXXXX79997	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HUONG GIANG	5/29/2007	XXXXX7011967	XXXXX05064	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI HUONG	11/15/1988	XXXXX8043343	XXXXX38077	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUOC HUY	12/24/1994	XXXXX4030288	XXXXX92588	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI THAM	1/1/1986	XXXXX6002119	XXXXX17464	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN DAT	5/26/2005	XXXXX5013962	XXXXX84005	Giải nổ hũ	5,000
DUONG KIM TRUONG	7/5/2003	XXXXX3012937	XXXXX15303	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HOP	6/18/1993	XXXXX3016856	XXXXX88141	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUONG BAO CHAM	4/5/1997	XXXXX7003051	XXXXX08857	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN LUU	1/3/1983	XXXXX3008843	XXXXX83881	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TUAN	1/14/2003	XXXXX3006788	XXXXX04243	Giải nổ hũ	5,000
LE DUC TRUNG	5/22/2009	XXXXX9057085	XXXXX50396	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MAI TRINH	7/23/2006	XXXXX6006552	XXXXX08662	Giải nổ hũ	5,000
TRINH DUC QUANG	6/12/1984	XXXXX4001777	XXXXX70298	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THANH DUOC	8/1/2004	XXXXX4007282	XXXXX35691	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG TRINH	9/14/1999	XXXXX9006586	XXXXX38465	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN KHOI	1/6/2001	XXXXX1012077	XXXXX98364	Giải nổ hũ	5,000
TRAN KHANH LINH	1/21/2004	XXXXX4006845	XXXXX62057	Giải nổ hũ	5,000
PHAM NGOC TRUONG	10/25/2001	XXXXX1003138	XXXXX39647	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN HUYNH	8/18/1992	XXXXX2001192	XXXXX08859	Giải nổ hũ	5,000
THAO MI SINH	2/6/1991	XXXXX1004270	XXXXX31610	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VIET THANG	7/9/1968	XXXXX8005135	XXXXX51289	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC SON	8/5/1994	XXXXX4030034	XXXXX07302	Giải nổ hũ	5,000
SAM THI MY HANH	6/8/2008	XXXXX8010627	XXXXX42643	Giải nổ hũ	5,000
LUU CONG HOANG	9/4/2006	XXXXX6027249	XXXXX60434	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI CAM HANG	6/15/1991	XXXXX1006598	XXXXX26991	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH LUAN	10/15/1994	XXXXX4007506	XXXXX73525	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUY NGOC	12/1/1988	XXXXX8000300	XXXXX59998	Giải nổ hũ	5,000
HO CONG THI	8/10/1976	XXXXX6011762	XXXXX75593	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THU HUE	10/15/2005	XXXXX5013761	XXXXX80005	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU TRUNG TOAN	4/28/2009	XXXXX9001678	XXXXX61295	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN PHUONG	10/10/1981	XXXXX1011189	XXXXX86032	Giải nổ hũ	5,000
DO QUANG TUNG	4/3/2006	XXXXX6012014	XXXXX65909	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KHOA NAM	8/23/2008	XXXXX8010037	XXXXX55858	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN ANH	2/20/1993	XXXXX3008202	XXXXX28786	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN ANH TUAN	5/13/2008	XXXXX8018786	XXXXX58006	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG QUANG PHONG	1/10/2008	XXXXX8011848	XXXXX89575	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN BAY	6/9/1967	XXXXX7000778	XXXXX21266	Giải nổ hũ	5,000
PHONG THI THU HUYEN	10/31/2005	XXXXX5013211	XXXXX17536	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH LONG	9/11/2003	XXXXX3005100	XXXXX72410	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TUAN	9/25/1991	XXXXX1004546	XXXXX33538	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LUONG VAN QUY	6/8/1961	XXXXX1002582	XXXXX32990	Giải nổ hũ	5,000
TRINH BUI QUANG TIEN	1/20/2004	XXXXX4005175	XXXXX43489	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH PHONG	1/5/1994	XXXXX4002950	XXXXX88060	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	7/25/1976	XXXXX6031594	XXXXX52396	Giải nổ hũ	5,000
VO THI MY XUYEN	6/10/2006	XXXXX6000413	XXXXX06542	Giải nổ hũ	5,000
NGO VAN KHANH	4/17/2002	XXXXX2007122	XXXXX86544	Giải nổ hũ	5,000
QUANG VAN LINH	2/21/2006	XXXXX6008234	XXXXX92795	Giải nổ hũ	5,000
LE VU HA	3/5/2004	XXXXX4008184	XXXXX22297	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH NGOC BAO TRAM	1/28/2007	XXXXX7000618	XXXXX05272	Giải nổ hũ	5,000
HOANG GIA HAU	2/6/1986	XXXXX6065852	XXXXX03453	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI NHAT	3/5/1985	XXXXX5008296	XXXXX34161	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THANH THUONG	10/1/1997	XXXXX7009938	XXXXX35324	Giải nổ hũ	5,000
MA THI TAM	6/3/1975	XXXXX5014985	XXXXX14252	Giải nổ hũ	5,000
CHUNG THUAN DIEN	11/8/1967	XXXXX7001331	XXXXX95422	Giải nổ hũ	5,000
LAM VINH KHUONG	11/8/1982	XXXXX2008695	XXXXX99721	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI NGAN	9/10/1988	XXXXX8001787	XXXXX59827	Giải nổ hũ	5,000
CHU VAN TRUONG	3/19/2006	XXXXX6009196	XXXXX95183	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI VE	12/1/1967	XXXXX7009386	XXXXX39110	Giải nổ hũ	5,000
DUONG CHI NHAT	2/23/2006	XXXXX6009937	XXXXX88434	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN GIAP	8/5/1984	XXXXX4004523	XXXXX03915	Giải nổ hũ	5,000
LE TAN DAT	9/23/2005	XXXXX5006793	XXXXX80609	Giải nổ hũ	5,000
NGHIEM QUANG KIEU	11/12/2009	XXXXX9017985	XXXXX29825	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LAI	6/18/1983	XXXXX3009520	XXXXX43354	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI HONG THAM	10/25/1999	XXXXX9002214	XXXXX69373	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THANG	1/30/2004	XXXXX4041259	XXXXX98683	Giải nổ hũ	5,000
BAN THI HONG	8/24/1992	XXXXX2010963	XXXXX58185	Giải nổ hũ	5,000
DUONG QUOC BAO	10/23/2007	XXXXX7016924	XXXXX59385	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI SIU	5/5/1985	XXXXX5016816	XXXXX20327	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI THANH HOA	3/15/1997	XXXXX7004795	XXXXX70316	Giải nổ hũ	5,000
LE PHUC HOAI	3/5/2006	XXXXX6005634	XXXXX21027	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUAN	2/3/1993	XXXXX3012801	XXXXX07355	Giải nổ hũ	5,000
TRINH VAN CHIN	7/6/1983	XXXXX3005071	XXXXX05456	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TRUC NHI	10/9/1986	XXXXX6010801	XXXXX59312	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KHANH HUYEN	10/5/2007	XXXXX7026858	XXXXX68807	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUYNH NHU	3/27/2003	XXXXX3000104	XXXXX70912	Giải nổ hũ	5,000
DANG VAN NGHIA	4/20/1975	XXXXX5008240	XXXXX53737	Giải nổ hũ	5,000
DO DUC ANH	7/15/2009	XXXXX9004209	XXXXX79532	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUYNH NGUYEN	6/18/2008	XXXXX8002255	XXXXX82256	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN TUE	12/5/1992	XXXXX2009911	XXXXX44094	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HUU TINH	3/8/1977	XXXXX7002535	XXXXX66228	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH VY	10/17/2009	XXXXX9012377	XXXXX08617	Giải nổ hũ	5,000
DINH CAO BANG	3/18/2008	XXXXX8014965	XXXXX62815	Giải nổ hũ	5,000
LE QUANG LY	4/25/1990	XXXXX0002753	XXXXX63331	Giải nổ hũ	5,000
THAI THI NGOC HUYEN	6/7/1998	XXXXX8004819	XXXXX14754	Giải nổ hũ	5,000
DINH CHAU TUAN	2/5/1994	XXXXX4015407	XXXXX83561	Giải nổ hũ	5,000
DUONG CONG BAC	11/17/1977	XXXXX7000496	XXXXX48585	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC CAN	6/11/1985	XXXXX5016483	XXXXX97330	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI NHU QUYNH	12/27/2003	XXXXX3004798	XXXXX52065	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN DIEN	1/11/2005	XXXXX5013242	XXXXX95801	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THI HAO	7/15/1983	XXXXX3019444	XXXXX77981	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI THU	5/10/1957	XXXXX7033800	XXXXX84096	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG NHI	7/29/2003	XXXXX3001949	XXXXX35837	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG VAN KHANG	8/28/2000	XXXXX0001638	XXXXX85718	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUOC HUNG	2/18/1989	XXXXX9005283	XXXXX68255	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG DUNG	3/17/1989	XXXXX9004569	XXXXX35315	Giải nổ hũ	5,000
TA VAN BINH	9/1/1990	XXXXX0033034	XXXXX17888	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THANH DUNG	5/14/1998	XXXXX8002116	XXXXX12118	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN DUNG	4/4/1976	XXXXX6024614	XXXXX98126	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN THANH	5/30/1993	XXXXX3014939	XXXXX27246	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THU TRANG	12/28/1977	XXXXX7011771	XXXXX64109	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHUONG BINH	5/2/2001	XXXXX1019820	XXXXX94042	Giải nổ hũ	5,000
PHAM DUY HUNG	2/20/1960	XXXXX0020780	XXXXX17966	Giải nổ hũ	5,000
NGAN THI CUC	9/25/1990	XXXXX0016194	XXXXX69450	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN HIEP	9/10/1971	XXXXX1000340	XXXXX86896	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KIEU OANH	3/17/2007	XXXXX7004123	XXXXX98265	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BA DUNG	10/2/1992	XXXXX2010671	XXXXX67611	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN KIEN	6/2/1990	XXXXX0021952	XXXXX68416	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN ANH TUAN	12/12/2002	XXXXX2000777	XXXXX28609	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH TRUONG	1/1/2000	XXXXX0002225	XXXXX83107	Giải nổ hũ	5,000
PHAM DUY ANH	4/12/2007	XXXXX7012374	XXXXX77240	Giải nổ hũ	5,000
SON THI UT CHON	1/1/1987	XXXXX7007421	XXXXX78950	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN MINH	6/16/1995	XXXXX5007180	XXXXX00992	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HOA	5/15/1984	XXXXX4017499	XXXXX80508	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TRUNG	6/4/1980	XXXXX0015487	XXXXX60740	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUANG HUY	6/21/2008	XXXXX8001650	XXXXX90143	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH LAM	6/22/1986	XXXXX6000357	XXXXX55666	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI KIM LE	6/10/1985	XXXXX5000636	XXXXX48282	Giải nổ hũ	5,000
VA THI MY	6/1/1983	XXXXX3007211	XXXXX18804	Giải nổ hũ	5,000
LOC THI HUE	4/15/1991	XXXXX1001607	XXXXX16296	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUOC TOAN	5/17/2008	XXXXX8010041	XXXXX94030	Giải nổ hũ	5,000
VU THI HIEN	7/28/1974	XXXXX4002906	XXXXX04559	Giải nổ hũ	5,000
KHUC THI KIM ANH	11/25/1989	XXXXX9002487	XXXXX51693	Giải nổ hũ	5,000
DO THANH NGAN	1/11/2009	XXXXX9001086	XXXXX76188	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN DUC	4/18/1970	XXXXX0000458	XXXXX32307	Giải nổ hũ	5,000
LE DANG HO	5/12/1970	XXXXX0031232	XXXXX82009	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI TUYET	6/13/1978	XXXXX8022567	XXXXX01799	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THE THANH	10/27/2006	XXXXX6016435	XXXXX23984	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HANG	1/1/1991	XXXXX1012483	XXXXX00975	Giải nổ hũ	5,000
VU THI GIANG	11/18/2005	XXXXX5005013	XXXXX90310	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG MINH	1/6/1989	XXXXX9019807	XXXXX37547	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HUU TRI	12/10/2007	XXXXX7011205	XXXXX63176	Giải nổ hũ	5,000
NINH THI NGOC ANH	7/6/2009	XXXXX9010031	XXXXX09611	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU NAM	8/9/2006	XXXXX6015226	XXXXX49566	Giải nổ hũ	5,000
BUI TAY	1/1/1989	XXXXX9014918	XXXXX29254	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HOA	9/2/1978	XXXXX8006663	XXXXX76585	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI TUYEN	1/19/1986	XXXXX6004442	XXXXX93162	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET NHAT	4/21/2000	XXXXX0003621	XXXXX47331	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN THANH	1/13/1983	XXXXX3040851	XXXXX35336	Giải nổ hũ	5,000
HO CHI CUONG	4/17/2004	XXXXX4005945	XXXXX02757	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI NHU THUY	3/8/2005	XXXXX5011393	XXXXX29920	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI CHINH	1/1/1980	XXXXX0007059	XXXXX41263	Giải nổ hũ	5,000
DO TIEN DAT	10/9/2002	XXXXX2004758	XXXXX26497	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN CUONG	1/5/1987	XXXXX7009938	XXXXX57656	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN DUNG	9/14/2003	XXXXX3006405	XXXXX89026	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI YEN	9/11/1988	XXXXX8005506	XXXXX79977	Giải nổ hũ	5,000
NONG VAN HIEU	8/2/2008	XXXXX8018579	XXXXX43477	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THIEN	1/26/1992	XXXXX2019828	XXXXX82706	Giải nổ hũ	5,000
HO THI THUY	2/4/2007	XXXXX7024628	XXXXX15973	Giải nổ hũ	5,000
PHAN LE PHUONG	11/30/1984	XXXXX4031392	XXXXX03536	Giải nổ hũ	5,000
BAN THI KIM THANH	9/9/2007	XXXXX7003329	XXXXX04635	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUAN YEN	3/9/1986	XXXXX6002361	XXXXX97556	Giải nổ hũ	5,000
LE ANH TRONG	9/27/1979	XXXXX9018112	XXXXX83279	Giải nổ hũ	5,000
DO THI HANG	10/29/1972	XXXXX2001661	XXXXX87109	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM THUONG	6/26/1984	XXXXX4019210	XXXXX39623	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THI HUYEN TRAN	4/3/1987	XXXXX7007785	XXXXX93961	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN VU	8/24/2005	XXXXX5004559	XXXXX66580	Giải nổ hũ	5,000
LEU VAN HIEP	9/26/1985	XXXXX5002397	XXXXX45985	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN SACH	11/10/1987	XXXXX7001323	XXXXX17665	Giải nổ hũ	5,000
DINH QUANG HUY	8/12/2006	XXXXX6007381	XXXXX12653	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MAI KHOI	9/18/2008	XXXXX8049152	XXXXX05274	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CONG KHAI	10/4/2003	XXXXX3001381	XXXXX77888	Giải nổ hũ	5,000
VO NGOC QUAN	7/7/1989	XXXXX9002176	XXXXX62812	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN GIANG SON	2/5/1989	XXXXX9013106	XXXXX66469	Giải nổ hũ	5,000
VU THI HUE	2/3/1965	XXXXX5011739	XXXXX88134	Giải nổ hũ	5,000
HO LAM OANH	10/5/2007	XXXXX7002231	XXXXX13428	Giải nổ hũ	5,000
HO TRAN ANH VU	8/7/2009	XXXXX9022509	XXXXX41304	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THUY DUNG	2/4/2006	XXXXX6092769	XXXXX22408	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG BANG THANH	9/8/1962	XXXXX2004139	XXXXX51833	Giải nổ hũ	5,000
DO THI HOA	12/30/1988	XXXXX8001160	XXXXX99258	Giải nổ hũ	5,000
LE VU HONG PHUONG	6/1/2003	XXXXX3007337	XXXXX48398	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN SY SON	10/6/1978	XXXXX8022305	XXXXX66393	Giải nổ hũ	5,000
HO THI ANH TUYET	9/22/1990	XXXXX0015395	XXXXX44821	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU TRONG	8/10/1981	XXXXX1004928	XXXXX81856	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI LOAN	2/1/1960	XXXXX0003873	XXXXX09809	Giải nổ hũ	5,000
VU THI TU ANH	1/26/1999	XXXXX9005966	XXXXX00815	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI BICH HUYEN	11/13/2002	XXXXX2003526	XXXXX04684	Giải nổ hũ	5,000
DAO TAN TAI	9/2/2008	XXXXX8009541	XXXXX18505	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG NU THUAN THANH	4/28/2004	XXXXX4000011	XXXXX03164	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THI GIANG	1/16/1988	XXXXX8006874	XXXXX67686	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUYNH TUONG VY	10/4/2005	XXXXX5007423	XXXXX98571	Giải nổ hũ	5,000
LE TRONG HIEP	2/16/2003	XXXXX3006139	XXXXX91317	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THANH TRI	10/28/1989	XXXXX9027221	XXXXX20504	Giải nổ hũ	5,000
DAO HUYEN THU	11/29/2009	XXXXX9003926	XXXXX61341	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THANH DUONG	9/28/2003	XXXXX3014233	XXXXX25469	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BINH TUA	4/19/1981	XXXXX1001003	XXXXX46444	Giải nổ hũ	5,000
HA HUY THI	7/30/1980	XXXXX0040578	XXXXX76365	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CHI GIANG	8/9/2007	XXXXX7009163	XXXXX27857	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI LY	11/4/1975	XXXXX5011620	XXXXX05681	Giải nổ hũ	5,000
PHAM NGUYEN TRA MY	2/3/2009	XXXXX9006669	XXXXX35309	Giải nổ hũ	5,000
HAU THI LY	1/28/2005	XXXXX5007174	XXXXX56647	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN KIEN	4/15/1989	XXXXX9010212	XXXXX77973	Giải nổ hũ	5,000
HOANG TUAN NGHIA	3/26/1990	XXXXX0040785	XXXXX54007	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HA PHUONG	5/24/2003	XXXXX3000124	XXXXX03921	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI YEN	2/7/1990	XXXXX0037308	XXXXX79148	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN THANG	1/1/1956	XXXXX6000367	XXXXX50757	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THIN	2/13/1964	XXXXX4000456	XXXXX28136	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THU TRANG	1/10/1990	XXXXX0002970	XXXXX13882	Giải nổ hũ	5,000
VO ANH THU	10/27/2009	XXXXX9001357	XXXXX51389	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI MY HANG	10/25/2006	XXXXX6006522	XXXXX59842	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI CAM VAN	2/10/1974	XXXXX4013667	XXXXX04881	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN HUONG	2/21/1987	XXXXX7011680	XXXXX39265	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	4/18/1990	XXXXX0012615	XXXXX09094	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI ANH THU	5/28/2003	XXXXX3003118	XXXXX91135	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HAU	12/15/2004	XXXXX4013409	XXXXX51335	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI CAM LY	5/8/2008	XXXXX8001758	XXXXX21448	Giải nổ hũ	5,000
LY NA DO	1/1/1991	XXXXX1006589	XXXXX75401	Giải nổ hũ	5,000
MA SEO HANG	11/24/2009	XXXXX9005362	XXXXX96934	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI MY PHUONG	1/4/1985	XXXXX5019592	XXXXX71959	Giải nổ hũ	5,000
HOANG MINH TUAN	3/2/1985	XXXXX5017538	XXXXX26123	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG CHIEU LINH	9/9/1995	XXXXX5001384	XXXXX17573	Giải nổ hũ	5,000
HO THI DONG	12/26/1972	XXXXX2016559	XXXXX74348	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE CONG VUONG	10/10/2002	XXXXX2005378	XXXXX45861	Giải nổ hũ	5,000
DO THI UYEN	4/2/1987	XXXXX7051629	XXXXX77194	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH THANH	5/29/2005	XXXXX5004060	XXXXX94050	Giải nổ hũ	5,000
LE HUYNH DUC	9/22/1996	XXXXX6032054	XXXXX68940	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HOANG THANH	11/8/1999	XXXXX9003316	XXXXX01385	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM CUONG	7/19/1985	XXXXX5004400	XXXXX97394	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC ANH	8/2/2005	XXXXX5039906	XXXXX00422	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI TUYET MINH	4/13/1977	XXXXX7001702	XXXXX80459	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN CHIEN	1/1/1965	XXXXX5001663	XXXXX27288	Giải nổ hũ	5,000
LE THU TRANG	4/21/2006	XXXXX6005600	XXXXX10406	Giải nổ hũ	5,000
DOAN NGOC LAM	3/6/1990	XXXXX0003352	XXXXX71336	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI NGA	6/18/1986	XXXXX6001134	XXXXX25403	Giải nổ hũ	5,000
TRAN CHU HOANG AN	5/14/2008	XXXXX8003949	XXXXX47978	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI THIEN NHA	1/12/2000	XXXXX0000125	XXXXX44830	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG THAM	9/13/1992	XXXXX2020017	XXXXX11757	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HA GIANG	10/9/1992	XXXXX2006112	XXXXX43565	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THANH	9/8/2004	XXXXX4009939	XXXXX27831	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI BICH NGOC	1/11/1998	XXXXX8000896	XXXXX23457	Giải nổ hũ	5,000
TRAN CAM TU	8/28/1994	XXXXX4016631	XXXXX52636	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN LUOM	2/27/1998	XXXXX8000693	XXXXX93402	Giải nổ hũ	5,000
LU VAN NGUYEN	10/3/1998	XXXXX8031354	XXXXX46115	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH THANG	10/16/2006	XXXXX6008131	XXXXX09486	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC QUANG	10/23/1993	XXXXX3019970	XXXXX79921	Giải nổ hũ	5,000
LE HONG PHUC	5/12/2009	XXXXX9008378	XXXXX00378	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN TRONG	11/7/1998	XXXXX8011651	XXXXX01531	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	4/9/2009	XXXXX9001446	XXXXX62352	Giải nổ hũ	5,000
DO THI HIEN	12/21/1976	XXXXX6000851	XXXXX52245	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HOI	10/6/1972	XXXXX2014921	XXXXX40146	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUYNH TRI	9/18/2006	XXXXX6001765	XXXXX93206	Giải nổ hũ	5,000
RO MAH VI	1/1/1991	XXXXX1007207	XXXXX15448	Giải nổ hũ	5,000
BUI THANH VAN	12/16/2005	XXXXX5011618	XXXXX50908	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG THI VY	6/27/1983	XXXXX3002045	XXXXX31850	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THI HUE	5/15/1993	XXXXX3036043	XXXXX91966	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DANH AN	1/13/2007	XXXXX7022917	XXXXX69916	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH HUYEN	4/29/2004	XXXXX4023224	XXXXX02470	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI TICH	3/20/1950	XXXXX0016205	XXXXX61681	Giải nổ hũ	5,000
VO VAN MAN	1/3/2009	XXXXX9014931	XXXXX24992	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG NAM	11/23/2008	XXXXX8005172	XXXXX32841	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN CHUONG	9/17/2006	XXXXX6012502	XXXXX01655	Giải nổ hũ	5,000
PHAM MINH THANH	9/19/2009	XXXXX9000075	XXXXX99981	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN ANH	9/22/1999	XXXXX9007482	XXXXX98646	Giải nổ hũ	5,000
HO THI KIEU VA	1/13/2006	XXXXX6005003	XXXXX02740	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HANG	10/4/1990	XXXXX0002260	XXXXX99016	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN DUNG	4/30/1999	XXXXX9020767	XXXXX05883	Giải nổ hũ	5,000
LUU NGOC HA	12/4/2003	XXXXX3010014	XXXXX53275	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI KHANH BINH	7/29/2001	XXXXX1005008	XXXXX21342	Giải nổ hũ	5,000
LUU DUC THANG	11/28/2009	XXXXX9008399	XXXXX62216	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THANH NHUNG	8/16/1976	XXXXX6019519	XXXXX14435	Giải nổ hũ	5,000
DOAN QUOC VIET	1/1/1966	XXXXX6011641	XXXXX49377	Giải nổ hũ	5,000
HA ANH THE	11/29/2006	XXXXX6008645	XXXXX78783	Giải nổ hũ	5,000
LUONG NGOC CUONG	7/23/1990	XXXXX0054415	XXXXX66755	Giải nổ hũ	5,000
DANG VAN NGUYEN	10/20/1973	XXXXX3004288	XXXXX57099	Giải nổ hũ	5,000
DAU THI MY DUNG	2/11/1976	XXXXX6016464	XXXXX47676	Giải nổ hũ	5,000
DO THI VU PHUONG	2/27/1977	XXXXX7001358	XXXXX21254	Giải nổ hũ	5,000
CHU QUANG SANG	9/24/1988	XXXXX8010843	XXXXX56057	Giải nổ hũ	5,000
MAI DINH BINH	8/21/1985	XXXXX5000367	XXXXX33279	Giải nổ hũ	5,000
HA CHAN PHU	1/27/1974	XXXXX4000755	XXXXX29111	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VO THI NHU HANG	12/20/1982	XXXXX2001167	XXXXX27786	Giải nổ hũ	5,000
DO MINH TUAN	2/15/2007	XXXXX7004561	XXXXX27009	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN KHANH	5/17/1993	XXXXX3003357	XXXXX38993	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THI NGOC LOAN	10/4/1979	XXXXX9004608	XXXXX20428	Giải nổ hũ	5,000
PHAN TO UYEN	5/10/2007	XXXXX7004237	XXXXX71727	Giải nổ hũ	5,000
LE THI TUOI	8/19/1993	XXXXX3037936	XXXXX95499	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN CU	11/19/1957	XXXXX7011982	XXXXX93585	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN HOC	10/3/1985	XXXXX5029045	XXXXX72204	Giải nổ hũ	5,000
DINH NIE BAO NGOC	3/16/2005	XXXXX5007232	XXXXX09940	Giải nổ hũ	5,000
VO HOANG DUC	7/2/1998	XXXXX8001497	XXXXX54622	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HAI	9/29/1965	XXXXX5010746	XXXXX46655	Giải nổ hũ	5,000
TAN PHU THIEN	8/20/1985	XXXXX5001628	XXXXX49788	Giải nổ hũ	5,000
CA VAN THAM	7/2/1990	XXXXX0001721	XXXXX46154	Giải nổ hũ	5,000
PHAM MI TIEN	11/4/1988	XXXXX8014418	XXXXX34535	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MAI	6/26/1996	XXXXX6001729	XXXXX84133	Giải nổ hũ	5,000
THACH THI SA RIA	6/8/1990	XXXXX0004454	XXXXX85700	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUYNH ANH	6/22/2005	XXXXX5011527	XXXXX26577	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LAN ANH	7/15/1999	XXXXX9013993	XXXXX53408	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MINH CHAU	7/19/1977	XXXXX7007192	XXXXX87575	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TINH	11/2/1990	XXXXX0020576	XXXXX66646	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY KHANH	9/15/2006	XXXXX6013999	XXXXX47608	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI TIEN	9/1/1993	XXXXX3033967	XXXXX88713	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI HANG	4/14/1995	XXXXX5006427	XXXXX81412	Giải nổ hũ	5,000
DO THI LE	2/2/1987	XXXXX7051100	XXXXX25108	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC PHUONG VY	4/11/2008	XXXXX8002334	XXXXX54826	Giải nổ hũ	5,000
HOANG TUAN ANH	4/11/2005	XXXXX5002098	XXXXX10828	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI DIEM HUYNH	12/8/1999	XXXXX9008583	XXXXX50467	Giải nổ hũ	5,000
GIAP DANG KHANH	7/29/2006	XXXXX6013522	XXXXX88561	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHI NGA	5/14/1981	XXXXX1009477	XXXXX47103	Giải nổ hũ	5,000
VU DUC ANH	4/15/1980	XXXXX0013199	XXXXX94672	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HA MY	11/13/2009	XXXXX9012347	XXXXX25803	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN TU	11/23/1989	XXXXX9004935	XXXXX30430	Giải nổ hũ	5,000
LO TUAN ANH	2/5/2007	XXXXX7005781	XXXXX28774	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI LANH	4/8/2000	XXXXX0005035	XXXXX27440	Giải nổ hũ	5,000
TONG THI XUYEN	10/20/1982	XXXXX2002649	XXXXX16202	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN DUC	10/10/1972	XXXXX2000135	XXXXX14763	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HUYEN TRANG	2/26/1995	XXXXX5008228	XXXXX57309	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI DIEU THAO	11/4/1987	XXXXX7018111	XXXXX66377	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHAM HOANG	6/15/1971	XXXXX1003590	XXXXX54234	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN HOA	8/28/1991	XXXXX1016538	XXXXX99456	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI NHUNG	10/16/1996	XXXXX6001107	XXXXX05026	Giải nổ hũ	5,000
CAN CONG XA	12/2/1964	XXXXX4013502	XXXXX84838	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG NGHIA	10/5/2005	XXXXX5003697	XXXXX94324	Giải nổ hũ	5,000
HA THANH LIEM	11/10/2004	XXXXX4001782	XXXXX69551	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THUY DUONG	12/25/2005	XXXXX5002608	XXXXX84068	Giải nổ hũ	5,000
TRAN GIA LINH	8/15/2006	XXXXX6037115	XXXXX37500	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TIEN	3/9/2007	XXXXX7024797	XXXXX39245	Giải nổ hũ	5,000
VU THI THAO VAN	10/24/2000	XXXXX0013376	XXXXX48929	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TUAN DAT	10/1/2000	XXXXX0033837	XXXXX42000	Giải nổ hũ	5,000
HOANG TIEN HAU	1/8/1991	XXXXX1011026	XXXXX69273	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LAN	5/2/1969	XXXXX9010887	XXXXX84561	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TRI	8/4/1989	XXXXX9006345	XXXXX24410	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUANG HAU	12/30/1996	XXXXX6001146	XXXXX16462	Giải nổ hũ	5,000
NGO THANH NGHIA	10/24/1960	XXXXX0013683	XXXXX58460	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HO THANH TUNG	5/13/1985	XXXXX5000100	XXXXX96890	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HOA	11/16/1973	XXXXX3021712	XXXXX11973	Giải nổ hũ	5,000
CHU CONG PHU	2/1/1973	XXXXX3017607	XXXXX24725	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VUONG DINH QUAN	8/23/2004	XXXXX4020919	XXXXX63877	Giải nổ hũ	5,000
LE TRIEU VY	9/8/2006	XXXXX6006030	XXXXX49233	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI DEP	1/1/1977	XXXXX7018594	XXXXX92009	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN QUYET	1/1/1994	XXXXX4000653	XXXXX75667	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HIEN	2/1/1983	XXXXX3049786	XXXXX73080	Giải nổ hũ	5,000
NGO VAN BAC	11/13/1990	XXXXX0000433	XXXXX64888	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN TAN	8/22/1965	XXXXX5002364	XXXXX83968	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUONG	5/10/1987	XXXXX7013271	XXXXX80387	Giải nổ hũ	5,000
DO PHUOC LAU	10/19/2008	XXXXX8003795	XXXXX43058	Giải nổ hũ	5,000
CONG THI XUAN MAI	8/25/2005	XXXXX5023651	XXXXX82588	Giải nổ hũ	5,000
PHAM LAM KY	2/26/1994	XXXXX4001694	XXXXX40073	Giải nổ hũ	5,000
PHAM DUC HUY	9/28/2008	XXXXX8009161	XXXXX95509	Giải nổ hũ	5,000
DINH QUANG HUNG	10/20/2003	XXXXX3002402	XXXXX97812	Giải nổ hũ	5,000
LE THI LAN	12/22/2003	XXXXX3005489	XXXXX68996	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TIN	11/24/2006	XXXXX6041318	XXXXX00536	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI THUY LINH	1/22/2006	XXXXX6005138	XXXXX45884	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THU HIEN	6/26/2003	XXXXX3038620	XXXXX99622	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI KHANH HUONG	9/8/2005	XXXXX5037749	XXXXX94507	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC TUAN	6/22/1984	XXXXX4006347	XXXXX53115	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI PHUONG	5/4/1974	XXXXX4009204	XXXXX64831	Giải nổ hũ	5,000
TRAN BAO NGOC	10/18/1993	XXXXX3013178	XXXXX69568	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI YEN VY	11/11/2009	XXXXX9001605	XXXXX20109	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH KHANH	10/8/1992	XXXXX2000876	XXXXX51639	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRANG	5/13/1990	XXXXX0003744	XXXXX29202	Giải nổ hũ	5,000
PHI MANH QUANG	12/14/1999	XXXXX9026241	XXXXX34985	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUC	6/4/2007	XXXXX7006192	XXXXX85697	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI OANH	6/26/1998	XXXXX8010587	XXXXX80217	Giải nổ hũ	5,000
DONG THI THU HUONG	9/13/1986	XXXXX6000559	XXXXX30986	Giải nổ hũ	5,000
CU Y NU	12/12/2007	XXXXX7000131	XXXXX37124	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI THU	10/10/1987	XXXXX7004849	XXXXX78285	Giải nổ hũ	5,000
LUU HIEU KHANH	11/27/2003	XXXXX3008849	XXXXX49211	Giải nổ hũ	5,000
PHAM MINH HOANG	11/14/2009	XXXXX9046324	XXXXX74156	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI NGAN	11/24/1998	XXXXX8000934	XXXXX32036	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH QUANG	8/19/1983	XXXXX3023894	XXXXX66439	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI THINH	2/16/1985	XXXXX5004880	XXXXX00185	Giải nổ hũ	5,000
LE TIEN THANH	3/25/2009	XXXXX9038374	XXXXX55070	Giải nổ hũ	5,000
HA VAN CUONG	12/27/1975	XXXXX5006446	XXXXX04060	Giải nổ hũ	5,000
PHAN CONG THO	10/9/1995	XXXXX5019222	XXXXX30670	Giải nổ hũ	5,000
NONG THI HIEN	10/7/1983	XXXXX3010736	XXXXX42115	Giải nổ hũ	5,000
LE QUANG TUNG	6/26/1997	XXXXX7020960	XXXXX41476	Giải nổ hũ	5,000
LAM HOANG ANH	3/19/2008	XXXXX8005374	XXXXX57195	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DINH CUNG	4/15/1953	XXXXX3000383	XXXXX33917	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG	7/1/1982	XXXXX2012157	XXXXX56361	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN DUONG	9/20/1986	XXXXX6022450	XXXXX18974	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI TAM	12/6/1964	XXXXX4027001	XXXXX94662	Giải nổ hũ	5,000
LE TRONG PHUC	8/24/2000	XXXXX0000049	XXXXX15250	Giải nổ hũ	5,000
SONG THI SEN	4/14/2006	XXXXX6000299	XXXXX38506	Giải nổ hũ	5,000
LA THI MY DUYEN	4/20/2005	XXXXX5010726	XXXXX47054	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI TUYET	11/6/1969	XXXXX9001582	XXXXX00069	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI TUYET	10/23/1991	XXXXX1010823	XXXXX70060	Giải nổ hũ	5,000
LOC THI UT	7/2/1993	XXXXX3000261	XXXXX34693	Giải nổ hũ	5,000
PHAM DUC HIEU	5/24/1987	XXXXX7008382	XXXXX81358	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY HA	11/3/1987	XXXXX7013482	XXXXX96898	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VIET HOANG	10/6/2007	XXXXX7009388	XXXXX77260	Giải nổ hũ	5,000
HUANG KIM XUAN	9/23/1994	XXXXX4002368	XXXXX16699	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HUONG	11/9/1992	XXXXX2036031	XXXXX70062	Giải nổ hũ	5,000
VI THI DUNG	4/29/1999	XXXXX9005171	XXXXX04743	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN DUC LAP	11/15/1983	XXXXX3042364	XXXXX03829	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THAM	6/18/1990	XXXXX0000824	XXXXX99345	Giải nổ hũ	5,000
TONG XUAN HOAN	8/1/1976	XXXXX6004451	XXXXX94081	Giải nổ hũ	5,000
TAO THI XUAN	9/20/2009	XXXXX9003748	XXXXX17740	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH	11/24/1987	XXXXX7023232	XXXXX38040	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HOA	5/14/2003	XXXXX3012645	XXXXX18899	Giải nổ hũ	5,000
HA DUC HOANG	4/18/2002	XXXXX2006842	XXXXX76283	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI TRAM	4/14/1969	XXXXX9001975	XXXXX90897	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI NGOC ANH	10/12/2007	XXXXX7007304	XXXXX54804	Giải nổ hũ	5,000
TAN LAO PHU	5/10/2009	XXXXX9001823	XXXXX40671	Giải nổ hũ	5,000
NINH CONG LUONG	8/20/1988	XXXXX8003414	XXXXX99496	Giải nổ hũ	5,000
HA THANH BINH	3/16/2006	XXXXX6018346	XXXXX64310	Giải nổ hũ	5,000
MA PHUONG THAO	3/20/2005	XXXXX5005023	XXXXX63176	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI MINH CHAU	8/3/1994	XXXXX4003803	XXXXX30894	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI THANH HUYEN	8/28/1982	XXXXX2004870	XXXXX87558	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI NHU	6/10/1999	XXXXX9003932	XXXXX75647	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC TUAN	4/2/1995	XXXXX5018055	XXXXX44466	Giải nổ hũ	5,000
MA THI MO	11/6/1986	XXXXX6003893	XXXXX31186	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG NGOC	1/9/2009	XXXXX9022226	XXXXX05584	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH VU PHUONG	1/17/2001	XXXXX1006042	XXXXX59652	Giải nổ hũ	5,000
DINH VINH PHU	9/10/1985	XXXXX5002764	XXXXX84279	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI TY	3/5/1993	XXXXX3019939	XXXXX30753	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH QUANG	1/10/2003	XXXXX3000107	XXXXX03692	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI THAO LY	5/8/2009	XXXXX9008656	XXXXX77625	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI SANH	10/20/1966	XXXXX6001816	XXXXX15514	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG NGOC TIEN	12/4/1996	XXXXX6006124	XXXXX60113	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI CHINH	1/1/1979	XXXXX9003156	XXXXX72978	Giải nổ hũ	5,000
TRINH HOANG TIEN DAT	4/12/2007	XXXXX7004775	XXXXX82995	Giải nổ hũ	5,000
PHAN HUYEN DU	4/9/2007	XXXXX7005393	XXXXX94528	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TRUONG	8/23/1979	XXXXX9005038	XXXXX64133	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HOANG HUU SANG	1/1/1990	XXXXX0005922	XXXXX74912	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI TUYET THOM	6/25/1980	XXXXX0001197	XXXXX74557	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG PHONG PHU	9/2/1995	XXXXX5013260	XXXXX84205	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HA	6/10/1976	XXXXX6007865	XXXXX70542	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VU LINH	7/6/1988	XXXXX8009019	XXXXX51002	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI THANH HUYEN	10/23/1986	XXXXX6001869	XXXXX82299	Giải nổ hũ	5,000
LE THI PHUONG	3/8/1981	XXXXX1018628	XXXXX61632	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUY	4/30/1997	XXXXX7004073	XXXXX72167	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH CHUYEN	8/29/1981	XXXXX1005984	XXXXX45117	Giải nổ hũ	5,000
VU HUYEN TRANG	8/12/1987	XXXXX7016108	XXXXX57165	Giải nổ hũ	5,000
VUONG THI LAN	6/20/1986	XXXXX6016946	XXXXX11986	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU VAN BINH	4/17/1993	XXXXX3010422	XXXXX97093	Giải nổ hũ	5,000
LUU THI UT	1/1/1976	XXXXX6004800	XXXXX11774	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THUY LINH	11/15/2006	XXXXX6061592	XXXXX84157	Giải nổ hũ	5,000
VO THI ANH THU	5/2/2008	XXXXX8011130	XXXXX85591	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH TRONG TINH	5/1/1985	XXXXX5004615	XXXXX70315	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN THANG	2/27/1992	XXXXX2000734	XXXXX89698	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KHANH TRINH	2/27/2008	XXXXX8001266	XXXXX23840	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THANH PHAT	1/4/2006	XXXXX6001174	XXXXX92258	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN TOAN	5/10/1970	XXXXX0019822	XXXXX24470	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN DUNG	8/20/1986	XXXXX6003100	XXXXX07788	Giải nổ hũ	5,000
THAI THI LINH	6/12/1999	XXXXX9018985	XXXXX04037	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HONG ANH	11/16/1969	XXXXX9005076	XXXXX57374	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HAI NAM	5/15/2008	XXXXX8006074	XXXXX98280	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI LINH	8/1/1980	XXXXX0004413	XXXXX20921	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC HAI	7/3/2007	XXXXX7001104	XXXXX94881	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG VAN DUNG	12/19/2007	XXXXX7001514	XXXXX85797	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THANH LIEM	2/26/1982	XXXXX2011135	XXXXX99666	Giải nổ hũ	5,000
VO HONG PHUONG	5/13/2003	XXXXX3009380	XXXXX22864	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI KIM NGAN	3/3/1979	XXXXX9009296	XXXXX03926	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGA	4/1/1996	XXXXX6031482	XXXXX37961	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI XUYEN	11/18/2005	XXXXX5004048	XXXXX84712	Giải nổ hũ	5,000
DO NGUYEN QUYNH TRANG	9/10/2005	XXXXX5004935	XXXXX67561	Giải nổ hũ	5,000
LE THI AN	5/15/1990	XXXXX0005301	XXXXX81673	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI PHUONG THAO	9/26/2007	XXXXX7029780	XXXXX95676	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG GIA PHUC	5/23/1955	XXXXX5008015	XXXXX24569	Giải nổ hũ	5,000
DANG VAN NGUYEN	3/20/1997	XXXXX7015661	XXXXX75477	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HANG	10/10/1992	XXXXX2060774	XXXXX10283	Giải nổ hũ	5,000
HAN VAN KIEN	10/10/2005	XXXXX5008571	XXXXX65266	Giải nổ hũ	5,000
LE DANG TRUNG DUNG	2/11/2007	XXXXX7018414	XXXXX84627	Giải nổ hũ	5,000
LE NGOC HOA	9/29/1996	XXXXX6009139	XXXXX45172	Giải nổ hũ	5,000
HO THI KIM NGAN	1/16/1998	XXXXX8003143	XXXXX72077	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HUYEN TRANG	11/26/2009	XXXXX9005307	XXXXX30518	Giải nổ hũ	5,000
LUONG A	10/20/1957	XXXXX7005969	XXXXX22915	Giải nổ hũ	5,000
DANG THE HUNG	6/13/1980	XXXXX0001853	XXXXX15133	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI HANG	12/20/2007	XXXXX7010637	XXXXX27022	Giải nổ hũ	5,000
TRAN PHAM TUYET NHU	11/8/2007	XXXXX7014263	XXXXX08859	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THANH DUNG	2/25/2009	XXXXX9013182	XXXXX31776	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC TRUNG	10/21/2002	XXXXX2007929	XXXXX64410	Giải nổ hũ	5,000
DINH CONG DU	2/3/2003	XXXXX3007561	XXXXX19434	Giải nổ hũ	5,000
LE LAM TAN KHOA	5/12/1995	XXXXX5005881	XXXXX55356	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHUNG	9/2/1989	XXXXX9024867	XXXXX75037	Giải nổ hũ	5,000
LAI QUANG HIEU	9/30/2006	XXXXX6003168	XXXXX58860	Giải nổ hũ	5,000
PHAN NHAT HOANG	4/7/2007	XXXXX7003036	XXXXX25067	Giải nổ hũ	5,000
VU THI NGOC VY	3/25/1999	XXXXX9011455	XXXXX99932	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DUC LONG	11/3/2009	XXXXX9016336	XXXXX67955	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET TIEP	9/24/1978	XXXXX8035864	XXXXX31162	Giải nổ hũ	5,000
VUONG TRONG VU	8/17/2009	XXXXX9046518	XXXXX92333	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIEU TRANG	3/25/2002	XXXXX2006121	XXXXX84787	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VINH SANG	1/12/1988	XXXXX8007907	XXXXX33776	Giải nổ hũ	5,000
DO THI NGOC BICH	5/5/1996	XXXXX6044627	XXXXX10305	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI DOI	12/22/1993	XXXXX3029428	XXXXX05493	Giải nổ hũ	5,000
LE THI TRANG	3/7/2003	XXXXX3008031	XXXXX57982	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VU QUANG	1/16/1984	XXXXX4065838	XXXXX29988	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN HUYNH	6/12/1997	XXXXX7004719	XXXXX81682	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN PHUC	6/7/1989	XXXXX9007245	XXXXX12200	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG LUAN	8/2/2001	XXXXX1007510	XXXXX50155	Giải nổ hũ	5,000
HA VAN GIAP	3/23/1986	XXXXX6017098	XXXXX47094	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DANG MINH	9/20/2008	XXXXX8045959	XXXXX59855	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH VAN LUOM	1/1/1977	XXXXX7012906	XXXXX80604	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CANH DAT	7/8/2003	XXXXX3018397	XXXXX83771	Giải nổ hũ	5,000
DO THI MY QUYEN	7/18/1996	XXXXX6010814	XXXXX66025	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI HUONG	5/29/1972	XXXXX2016562	XXXXX91659	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI SUONG TUYET	9/11/1992	XXXXX2020780	XXXXX52224	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRAN GIA HUY	11/29/2004	XXXXX4002961	XXXXX85507	Giải nổ hũ	5,000
LE THI KIM NGAN	4/1/1983	XXXXX3024387	XXXXX74998	Giải nổ hũ	5,000
DONG THI TRUC NGAN	10/13/2005	XXXXX5009354	XXXXX47112	Giải nổ hũ	5,000
DO MINH HOANG	12/31/1984	XXXXX4064139	XXXXX26308	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THUY DUNG	8/21/1992	XXXXX2008848	XXXXX93989	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGAN	7/6/1965	XXXXX5006832	XXXXX86473	Giải nổ hũ	5,000
DO THI THAO	4/20/1984	XXXXX4026130	XXXXX06293	Giải nổ hũ	5,000
CHU HOAI NAM	10/1/1993	XXXXX3012655	XXXXX31315	Giải nổ hũ	5,000
LAM TU NGOC	8/29/2003	XXXXX3003407	XXXXX88818	Giải nổ hũ	5,000
DOAN NGOC TRAN	2/21/2002	XXXXX2003481	XXXXX14701	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LANG THI VUI	8/2/1992	XXXXX2010295	XXXXX95764	Giải nổ hũ	5,000
LE BA TUONG	10/19/1983	XXXXX3006378	XXXXX01312	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MINH HOA	8/17/2007	XXXXX7010735	XXXXX40839	Giải nổ hũ	5,000
THAO A DE	12/27/2008	XXXXX8006251	XXXXX48436	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI THUY LINH	7/15/2005	XXXXX5001699	XXXXX31602	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THE DAT	8/19/1996	XXXXX6001001	XXXXX91307	Giải nổ hũ	5,000
DUONG PHAN TRA MY	8/21/1990	XXXXX0001677	XXXXX71615	Giải nổ hũ	5,000
KA THUONG	1/1/1992	XXXXX2009834	XXXXX72995	Giải nổ hũ	5,000
LE UYEN MY	4/11/2009	XXXXX9021015	XXXXX21738	Giải nổ hũ	5,000
TRANG NGOC HUE	11/10/1985	XXXXX5008123	XXXXX50478	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI LY	6/7/1992	XXXXX2007549	XXXXX32592	Giải nổ hũ	5,000
TA THI THAI HA	11/19/1992	XXXXX2031867	XXXXX52785	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN ANH	9/9/2003	XXXXX3050912	XXXXX39903	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHUONG THAO	1/14/2003	XXXXX3008816	XXXXX18393	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI ANH THU	4/24/2009	XXXXX9007227	XXXXX53262	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN QUANG	3/11/2001	XXXXX1026070	XXXXX40382	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHAM HONG NGOC	2/8/2004	XXXXX4002926	XXXXX67617	Giải nổ hũ	5,000
NGHIEM THI THUY	5/31/1979	XXXXX9004739	XXXXX88979	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC BAO	5/30/2006	XXXXX6018979	XXXXX49905	Giải nổ hũ	5,000
VU THI MAI HUONG	11/23/1982	XXXXX2038536	XXXXX56052	Giải nổ hũ	5,000
NGO VAN DINH	1/10/1999	XXXXX9001513	XXXXX74502	Giải nổ hũ	5,000
TRAN ANH TUAN	7/24/2007	XXXXX7001999	XXXXX53698	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI YEN NHI	8/4/1999	XXXXX9001661	XXXXX08881	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH DAT	10/10/2008	XXXXX8035183	XXXXX67828	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN DUY	6/23/1990	XXXXX0019113	XXXXX28122	Giải nổ hũ	5,000
LE VIET HUNG	6/19/1985	XXXXX5005309	XXXXX32388	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI PHUONG	8/31/1987	XXXXX7004003	XXXXX62788	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BICH LIEN	12/10/1968	XXXXX8001236	XXXXX38681	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN CHUNG	6/1/1985	XXXXX5014422	XXXXX87090	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI NHUNG	5/8/1986	XXXXX6005390	XXXXX08583	Giải nổ hũ	5,000
VU NGOC LAM	8/18/1974	XXXXX4009287	XXXXX18874	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI THAM	11/16/1992	XXXXX2001936	XXXXX89892	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN LINH	1/1/1987	XXXXX7006963	XXXXX50750	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TUOI	2/4/1993	XXXXX3021851	XXXXX75094	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THAO	12/3/2003	XXXXX3008455	XXXXX19115	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG VAN CONG	7/17/1996	XXXXX6002897	XXXXX66157	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI THIEN THANH	7/21/1999	XXXXX9018683	XXXXX92212	Giải nổ hũ	5,000
LE KHAC HOP	7/8/1986	XXXXX6001029	XXXXX43773	Giải nổ hũ	5,000
LE NGUYEN HONG NHUNG	2/20/2005	XXXXX5001566	XXXXX32864	Giải nổ hũ	5,000
THAI TAI	6/1/2006	XXXXX6013046	XXXXX05181	Giải nổ hũ	5,000
HO PHI THINH	11/16/2007	XXXXX7007127	XXXXX51311	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI TRA MY	10/23/1996	XXXXX6009826	XXXXX28375	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TRUNG ANH	11/17/2007	XXXXX7010742	XXXXX76227	Giải nổ hũ	5,000
LE MINH DUONG	10/6/1990	XXXXX0004567	XXXXX55615	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TRUNG THANH	11/13/1988	XXXXX8012735	XXXXX28687	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THU THUY	1/1/1979	XXXXX9006940	XXXXX88258	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC NGAN	11/17/2003	XXXXX3010988	XXXXX35961	Giải nổ hũ	5,000
HOANG XUAN LIEN	3/5/1964	XXXXX4002628	XXXXX47717	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC LIEM	8/20/1996	XXXXX6005254	XXXXX76315	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI HIEN	8/12/1980	XXXXX0009032	XXXXX76082	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG THI DIEM	3/10/1990	XXXXX0052473	XXXXX23090	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH PHAT	8/2/2009	XXXXX9009143	XXXXX78310	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC CAM	12/3/1968	XXXXX8001674	XXXXX33328	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGUYET	7/16/1985	XXXXX5014461	XXXXX18908	Giải nổ hũ	5,000
BUI MINH TAM	12/15/1986	XXXXX6010091	XXXXX24404	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUANG HAI	11/22/1990	XXXXX0023277	XXXXX68896	Giải nổ hũ	5,000
LA XUAN GIAP	12/2/1984	XXXXX4019497	XXXXX73388	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HO VAN TUONG	12/2/2006	XXXXX6005951	XXXXX66291	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI HONG	1/10/2000	XXXXX0003049	XXXXX65480	Giải nổ hũ	5,000
NGO BA HUNG	4/11/1988	XXXXX8005078	XXXXX10488	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TUAN DAT	1/15/1999	XXXXX9011227	XXXXX67178	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MINH TIEN	1/18/2002	XXXXX2017291	XXXXX62229	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG	11/5/1983	XXXXX3013084	XXXXX86128	Giải nổ hũ	5,000
LAM VAN VO	11/15/2000	XXXXX0007315	XXXXX63051	Giải nổ hũ	5,000
VO LE CHANH HUY	6/25/2005	XXXXX5005683	XXXXX37465	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI ANH TUYET	1/18/2006	XXXXX6002242	XXXXX03864	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUNG	12/8/1989	XXXXX9001437	XXXXX30024	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DANG KHOA	8/15/1982	XXXXX2007462	XXXXX77728	Giải nổ hũ	5,000
THAI QUANG VAN	12/20/1974	XXXXX4012926	XXXXX99113	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI SINH TRANG	7/23/1998	XXXXX8001575	XXXXX09189	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI NGA	3/16/1986	XXXXX6010351	XXXXX06006	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI PHUONG ANH	11/22/2007	XXXXX7010257	XXXXX60677	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH NHAT HA	11/7/1977	XXXXX7005420	XXXXX42461	Giải nổ hũ	5,000
LUU DUC BINH	8/24/1976	XXXXX6032417	XXXXX58894	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN TY	9/16/1988	XXXXX8001937	XXXXX78568	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC PHUONG UYEN	12/11/2007	XXXXX7007863	XXXXX98952	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG THI MAI PHIN	12/26/1987	XXXXX7016720	XXXXX99695	Giải nổ hũ	5,000
DINH QUANG THO	5/6/2005	XXXXX5007677	XXXXX28258	Giải nổ hũ	5,000
LAI NGOC TUNG	6/21/1995	XXXXX5004771	XXXXX18886	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI KIEM LOAN	2/18/1990	XXXXX0000720	XXXXX20934	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI HIEP	12/6/1993	XXXXX3040818	XXXXX11993	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU LAN	11/8/1973	XXXXX3008993	XXXXX92594	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TRAN	6/30/2001	XXXXX1022081	XXXXX56689	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN THANH	4/18/1981	XXXXX1021029	XXXXX14312	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN HOA	2/3/2006	XXXXX6011936	XXXXX19475	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CHI TAM	9/12/2005	XXXXX5010140	XXXXX15041	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC LINH	1/19/2006	XXXXX6003276	XXXXX45444	Giải nổ hũ	5,000
VO VAN THANH	8/8/1963	XXXXX3021634	XXXXX85293	Giải nổ hũ	5,000
DANG HOA THIEN	1/1/1978	XXXXX8017672	XXXXX14549	Giải nổ hũ	5,000
VU QUANG THANH	12/17/2000	XXXXX0014123	XXXXX17167	Giải nổ hũ	5,000
LE TUAN KIET	1/1/1979	XXXXX9023601	XXXXX65672	Giải nổ hũ	5,000
DIEU MINH	1/1/1985	XXXXX5000842	XXXXX50861	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KHANH HUYEN	5/23/2005	XXXXX5004789	XXXXX84297	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGUYEN HONG THUY	10/29/1990	XXXXX0005010	XXXXX93216	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU VU LONG	10/9/2004	XXXXX4001623	XXXXX95696	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI GIANG	9/29/1986	XXXXX6046291	XXXXX71723	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI HONG	6/18/1997	XXXXX7005361	XXXXX61836	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRONG PHUC	5/20/2002	XXXXX2009182	XXXXX00883	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THANG	7/5/1962	XXXXX2014481	XXXXX98762	Giải nổ hũ	5,000
HOANG CAM VAN	1/2/2007	XXXXX7005452	XXXXX05392	Giải nổ hũ	5,000
VU THE ANH	10/30/1979	XXXXX9005887	XXXXX70582	Giải nổ hũ	5,000
LE SY HUNG	8/10/1962	XXXXX2011329	XXXXX69597	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGAT	5/20/1970	XXXXX0001934	XXXXX12375	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VU	10/15/1979	XXXXX9001739	XXXXX11104	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN VAN	8/20/1989	XXXXX9011464	XXXXX40414	Giải nổ hũ	5,000
NONG PHU THANH	3/17/2007	XXXXX7015755	XXXXX72549	Giải nổ hũ	5,000
LE THANH LONG	2/7/1999	XXXXX9002723	XXXXX32123	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG	4/18/1986	XXXXX6011336	XXXXX18486	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THAI	7/23/1995	XXXXX5040730	XXXXX39795	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MY TIEN	4/21/2004	XXXXX4007863	XXXXX51722	Giải nổ hũ	5,000
NGO XUAN DOAN	2/10/1992	XXXXX2010973	XXXXX84474	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI BICH QUY	3/2/1987	XXXXX7008925	XXXXX24709	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TIEN	1/7/1985	XXXXX5001562	XXXXX20724	Giải nổ hũ	5,000
DO THI KIM CUC	10/20/1965	XXXXX5011782	XXXXX88004	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
MAI THAI LINH	9/10/1983	XXXXX3026661	XXXXX54457	Giải nổ hũ	5,000
LE TIEN DUNG	7/4/2005	XXXXX5001634	XXXXX90535	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC NGAN	7/30/2006	XXXXX6007980	XXXXX84011	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MAI TRUC	12/18/1997	XXXXX7001329	XXXXX17967	Giải nổ hũ	5,000
VO QUANG VIET	10/10/1972	XXXXX2010315	XXXXX06593	Giải nổ hũ	5,000
PHAM DINH PHUC	1/20/1987	XXXXX7015056	XXXXX99479	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN CAO	7/6/1987	XXXXX7000695	XXXXX29289	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC ANH	8/8/2005	XXXXX5031631	XXXXX45341	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	1/9/1980	XXXXX0021323	XXXXX91160	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC HIEN	7/19/2009	XXXXX9037449	XXXXX16488	Giải nổ hũ	5,000
LE MINH LUAN	2/12/1988	XXXXX8011904	XXXXX60781	Giải nổ hũ	5,000
MA DUC DAN	4/16/1982	XXXXX2004662	XXXXX70841	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI HOAI LINH	3/11/2009	XXXXX9024605	XXXXX41722	Giải nổ hũ	5,000
NONG THI MAY	1/1/1986	XXXXX6005483	XXXXX98198	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DUYEN	2/27/2005	XXXXX5009427	XXXXX24259	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LINH	12/25/2005	XXXXX5009832	XXXXX15920	Giải nổ hũ	5,000
LUU THI LIEN	7/17/1987	XXXXX7000215	XXXXX49069	Giải nổ hũ	5,000
LY MINH QUAN	9/27/1990	XXXXX0016774	XXXXX39378	Giải nổ hũ	5,000
BE THI THAO	4/20/1984	XXXXX4006553	XXXXX53300	Giải nổ hũ	5,000
BUI TRUNG HIEU	3/30/2008	XXXXX8004495	XXXXX03409	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC THANH VY	11/28/2005	XXXXX5023649	XXXXX35486	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC THUY	10/21/1985	XXXXX5003471	XXXXX69960	Giải nổ hũ	5,000
DINH TRUNG KIEN	7/8/2001	XXXXX1016275	XXXXX76701	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HUE	9/5/1974	XXXXX4004162	XXXXX18290	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THANH LUU	10/15/1964	XXXXX4034551	XXXXX82703	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HA NGAN QUYNH	9/24/2005	XXXXX5009464	XXXXX18102	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TINH	5/2/1979	XXXXX9046509	XXXXX86323	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TRUNG THIEU	1/1/1978	XXXXX8006694	XXXXX49781	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NHUNG	5/12/1989	XXXXX9000905	XXXXX99047	Giải nổ hũ	5,000
LOC THI LAN	8/29/1972	XXXXX2002067	XXXXX50573	Giải nổ hũ	5,000
BUI TIEN KIEN	10/16/1983	XXXXX3012132	XXXXX34168	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI PHUNG	8/27/1986	XXXXX6001890	XXXXX92472	Giải nổ hũ	5,000
DO THI CAN	2/25/2004	XXXXX4007122	XXXXX51801	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TRI CUONG	9/3/2003	XXXXX3003119	XXXXX08903	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN QUAN	12/3/2005	XXXXX5002346	XXXXX93665	Giải nổ hũ	5,000
NINH DUY QUANG	2/4/1997	XXXXX7000077	XXXXX96499	Giải nổ hũ	5,000
BUI NGOC SON	6/4/1977	XXXXX7005256	XXXXX57746	Giải nổ hũ	5,000
DO CONG TRU	1/1/1968	XXXXX8001433	XXXXX15033	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRONG KIEN	10/19/1946	XXXXX6009653	XXXXX95764	Giải nổ hũ	5,000
NGAN THI CHUYEN	9/28/1984	XXXXX4002071	XXXXX28179	Giải nổ hũ	5,000
HA VAN TUE	8/7/1982	XXXXX2004273	XXXXX40166	Giải nổ hũ	5,000
KIEU VAN THAI	12/16/1997	XXXXX7024544	XXXXX71297	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG HOA	9/23/2006	XXXXX6015325	XXXXX14283	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TIEP	7/10/1976	XXXXX6057684	XXXXX71476	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH NAM	6/15/1989	XXXXX9006447	XXXXX29364	Giải nổ hũ	5,000
VO THI LAN ANH	7/16/2006	XXXXX6000897	XXXXX95791	Giải nổ hũ	5,000
HO CAO ANH QUOC	7/20/1999	XXXXX9005494	XXXXX91242	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN TUY	5/22/1999	XXXXX9001725	XXXXX79782	Giải nổ hũ	5,000
LE QUANG VINH	5/10/1985	XXXXX5022809	XXXXX69380	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	6/24/1993	XXXXX3012051	XXXXX91623	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BICH LAN	4/26/1981	XXXXX1005781	XXXXX83662	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THUY HANG	6/26/2004	XXXXX4000768	XXXXX11275	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TIEN	1/1/1975	XXXXX5004020	XXXXX32816	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH DOANH	12/8/1973	XXXXX3010524	XXXXX80185	Giải nổ hũ	5,000
HOANG MINH HIEU	12/12/2006	XXXXX6003448	XXXXX15488	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI NGUYET	1/14/1964	XXXXX4019387	XXXXX10478	Giải nổ hũ	5,000
TAN LA PHAN	5/11/2006	XXXXX6008289	XXXXX31841	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE DUC THANH	2/25/2008	XXXXX8008307	XXXXX01585	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI HUONG	6/19/1981	XXXXX1026642	XXXXX67698	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN TUAN	7/15/1988	XXXXX8003563	XXXXX01129	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN TRON	11/2/2007	XXXXX7018866	XXXXX03072	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC	10/10/1998	XXXXX8021574	XXXXX08259	Giải nổ hũ	5,000
VI XUAN NINH	8/18/1989	XXXXX9047240	XXXXX81517	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI CAM HUONG	7/7/1977	XXXXX7022446	XXXXX25318	Giải nổ hũ	5,000
VANG THIN THANG	3/15/2003	XXXXX3008904	XXXXX05222	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH THUY	1/20/2007	XXXXX7013129	XXXXX04267	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI HIEN	4/4/1988	XXXXX8000288	XXXXX92269	Giải nổ hũ	5,000
VO VAN TAI	6/6/2003	XXXXX3001250	XXXXX08294	Giải nổ hũ	5,000
LE VIET NGOC	8/15/1987	XXXXX7042797	XXXXX23456	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN GIAP	5/15/1974	XXXXX4042956	XXXXX54665	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN THAM	8/25/1990	XXXXX0020777	XXXXX00070	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HIEU THUAN	11/24/2002	XXXXX2008481	XXXXX89391	Giải nổ hũ	5,000
LE NGOC HUY	11/20/2003	XXXXX3007195	XXXXX83697	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN THAN	3/27/2003	XXXXX3002775	XXXXX51497	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC KHOAI	6/13/1987	XXXXX7016776	XXXXX47777	Giải nổ hũ	5,000
VO HONG THANH	9/5/1984	XXXXX4000056	XXXXX60404	Giải nổ hũ	5,000
BACH THI THU PHUONG	7/22/1991	XXXXX1016328	XXXXX70742	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG HONG TIEN	8/26/1977	XXXXX7002995	XXXXX45817	Giải nổ hũ	5,000
HA THI YEN NHI	6/12/1986	XXXXX6001742	XXXXX50056	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG MINH PHUONG	12/12/2003	XXXXX3006790	XXXXX47776	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC DIEP	3/2/2005	XXXXX5000869	XXXXX06470	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI MAI	9/2/1987	XXXXX7000915	XXXXX83888	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THU HUONG	3/13/1978	XXXXX8018945	XXXXX73863	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHIEU	10/20/1989	XXXXX9008539	XXXXX06797	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI MEN	1/1/1978	XXXXX8003920	XXXXX78798	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI BICH NGA	9/25/1991	XXXXX1003067	XXXXX81264	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI NINH	6/8/1970	XXXXX0012460	XXXXX58880	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TRUNG	2/22/1991	XXXXX1007292	XXXXX66252	Giải nổ hũ	5,000
PHAM NGOC HUY	10/4/1996	XXXXX6010747	XXXXX81419	Giải nổ hũ	5,000
VU THANH TUNG	3/31/1982	XXXXX2025302	XXXXX65866	Giải nổ hũ	5,000
LE GIA BAO	12/8/2004	XXXXX4004660	XXXXX43646	Giải nổ hũ	5,000
DOAN VAN DO	7/25/1998	XXXXX8005069	XXXXX33336	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUONG AN	8/15/2005	XXXXX5010727	XXXXX73496	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MY DUNG	11/5/2006	XXXXX6038862	XXXXX41562	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HAO	2/19/1951	XXXXX1007491	XXXXX55630	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LE HOA	1/1/1973	XXXXX3015193	XXXXX01323	Giải nổ hũ	5,000
TRAN LONG VU	11/2/2007	XXXXX7005573	XXXXX39550	Giải nổ hũ	5,000
HA THI UYEN NHI	9/15/2001	XXXXX1004419	XXXXX31514	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN TIEN	9/25/1985	XXXXX5023949	XXXXX74358	Giải nổ hũ	5,000
BAN THI THIEU	5/9/2004	XXXXX4006702	XXXXX92751	Giải nổ hũ	5,000
PHAN DINH ANH	2/20/1990	XXXXX0001044	XXXXX37882	Giải nổ hũ	5,000
CHEO MI LAI	11/2/2002	XXXXX2007331	XXXXX15744	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VU NGOC NHU	1/8/2003	XXXXX3031487	XXXXX56159	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI CHUNG	11/20/1984	XXXXX4014468	XXXXX67161	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRUC LY	7/20/2009	XXXXX9017179	XXXXX95971	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH CHI TAM	1/1/1982	XXXXX2002686	XXXXX86904	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THAO VAN	10/28/2002	XXXXX2006575	XXXXX23975	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHI THOAN	2/2/1994	XXXXX4016125	XXXXX44456	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN DAN	8/24/1982	XXXXX2005756	XXXXX30923	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI THUAN	12/2/1977	XXXXX7000829	XXXXX24568	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN TRINH	4/18/1982	XXXXX2011670	XXXXX75336	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HAI ANH	6/28/2003	XXXXX3004933	XXXXX77988	Giải nổ hũ	5,000
HOANG DUY	2/3/1972	XXXXX2016287	XXXXX10856	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI CUC	11/13/1997	XXXXX7000374	XXXXX05676	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
MONG CHI DAT	8/15/1981	XXXXX1004939	XXXXX26421	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH THU	8/25/2006	XXXXX6006793	XXXXX98504	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THA	9/22/1955	XXXXX5004470	XXXXX45796	Giải nổ hũ	5,000
DUONG MINH DUNG	11/10/2006	XXXXX6023328	XXXXX48213	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUY DU	5/5/1983	XXXXX3015284	XXXXX64567	Giải nổ hũ	5,000
LE QUANG CUONG	8/9/1995	XXXXX5005130	XXXXX01765	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VU NGOC KHUE	10/4/2005	XXXXX5020770	XXXXX15210	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THE LUYEN	8/6/1978	XXXXX8012468	XXXXX95119	Giải nổ hũ	5,000
LUU MY LINH	1/24/1988	XXXXX8001263	XXXXX43035	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI NGOC HA	5/26/2005	XXXXX5003831	XXXXX16432	Giải nổ hũ	5,000
DAO BA LONG VU	8/12/2000	XXXXX0039793	XXXXX38573	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRONG THANG	1/10/2000	XXXXX0029947	XXXXX34948	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC ROI	1/1/1992	XXXXX2018248	XXXXX27178	Giải nổ hũ	5,000
LE DUC DUONG TU	2/19/1991	XXXXX1024689	XXXXX99226	Giải nổ hũ	5,000
CHU VAN CUONG	8/26/2007	XXXXX7046133	XXXXX88595	Giải nổ hũ	5,000
TRAN BAO LUC	2/7/2005	XXXXX5016268	XXXXX16958	Giải nổ hũ	5,000
VU THI ANH NGOC	3/26/2007	XXXXX7012709	XXXXX08226	Giải nổ hũ	5,000
PHAM BAO TRAM	2/10/2009	XXXXX9035243	XXXXX59011	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUYNH NHU	10/4/1999	XXXXX9005912	XXXXX29252	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN THIEN	1/1/1972	XXXXX2001949	XXXXX46977	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI NGOC TRAM	7/10/2007	XXXXX7010009	XXXXX84024	Giải nổ hũ	5,000
BTT	1/1/1996	XXXXX6014878	XXXXX97364	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUANG THUC	2/1/2007	XXXXX7000173	XXXXX19207	Giải nổ hũ	5,000
MAI VAN QUYEN	2/1/2001	XXXXX1006398	XXXXX73655	Giải nổ hũ	5,000
LE KIM NGOC	12/5/1985	XXXXX5010789	XXXXX28399	Giải nổ hũ	5,000
TONG VAN HUY	4/12/2007	XXXXX7009388	XXXXX36662	Giải nổ hũ	5,000
HA VAN DUY	4/8/2006	XXXXX6006431	XXXXX38019	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI DIEU LINH	5/21/2008	XXXXX8011795	XXXXX33101	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGUYET	1/1/1965	XXXXX5003287	XXXXX50208	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HOAI DUC	7/16/1985	XXXXX5011107	XXXXX47815	Giải nổ hũ	5,000
BUI DIEP THAO VAN	9/27/2000	XXXXX0004817	XXXXX29866	Giải nổ hũ	5,000
TRAN PHAM HIEU NGAN	2/18/2009	XXXXX9008193	XXXXX71619	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU VAN PHAY	6/16/1990	XXXXX0005578	XXXXX24154	Giải nổ hũ	5,000
DIEP VAN KHOA	7/29/1982	XXXXX2006676	XXXXX49829	Giải nổ hũ	5,000
LY VAN TAI	9/2/2006	XXXXX6001719	XXXXX21912	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHUOC THIEN	3/7/2009	XXXXX9017739	XXXXX05817	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI THUY NHI	1/2/1996	XXXXX6004104	XXXXX34354	Giải nổ hũ	5,000
NONG THI NHO	10/7/2007	XXXXX7004988	XXXXX35665	Giải nổ hũ	5,000
LE DO BAO DAT	4/25/2008	XXXXX8006390	XXXXX58189	Giải nổ hũ	5,000
DOAN HUY HOANG	1/15/2009	XXXXX9009458	XXXXX04208	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DIEP PHUONG THAO	7/25/2006	XXXXX6002880	XXXXX50706	Giải nổ hũ	5,000
BUI DINH LONG	1/24/1998	XXXXX8017319	XXXXX25959	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN TAI	7/20/1984	XXXXX4046342	XXXXX39992	Giải nổ hũ	5,000
PHAM KHANH DUY	10/11/1998	XXXXX8001876	XXXXX79577	Giải nổ hũ	5,000
NGO VAN THUY QUYNH	4/22/2004	XXXXX4013155	XXXXX03621	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN CAT	7/18/1975	XXXXX5031208	XXXXX46681	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI QUY	2/16/1971	XXXXX1031265	XXXXX50845	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THI MY DUNG	7/21/2008	XXXXX8000425	XXXXX18976	Giải nổ hũ	5,000
DANG THU TRANG	2/26/2002	XXXXX2035797	XXXXX56807	Giải nổ hũ	5,000
BUI THANH PHONG	5/16/2007	XXXXX7003867	XXXXX43544	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH VU	1/20/2005	XXXXX5002837	XXXXX90048	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI TRANG	7/18/1988	XXXXX8000867	XXXXX72898	Giải nổ hũ	5,000
LAM BOI SAN	8/19/1990	XXXXX0021927	XXXXX83939	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH NGUYEN ANH DUY	10/20/2008	XXXXX8012178	XXXXX49907	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN PHUC	6/10/1988	XXXXX8006238	XXXXX87663	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUYNH NHU	8/31/2007	XXXXX7007562	XXXXX39550	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TUAN	7/7/1985	XXXXX5002907	XXXXX92636	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VO TAN DAT	12/25/2008	XXXXX8006375	XXXXX98473	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUONG XA	5/8/1980	XXXXX0005461	XXXXX20029	Giải nổ hũ	5,000
VI QUOC BAO	11/29/2009	XXXXX9005772	XXXXX72209	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC BANG	12/16/2006	XXXXX6006258	XXXXX42890	Giải nổ hũ	5,000
PHAM XUAN LAM	3/16/1994	XXXXX4004950	XXXXX93273	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI HAN	10/20/1976	XXXXX6003608	XXXXX16715	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU	7/18/1994	XXXXX4001040	XXXXX68678	Giải nổ hũ	5,000
VAN THI KIM OANH	2/18/1980	XXXXX0004354	XXXXX38958	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI OANH	11/1/1999	XXXXX9001364	XXXXX81439	Giải nổ hũ	5,000
LE THI MY LE	10/22/1993	XXXXX3000850	XXXXX57865	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY DUONG	11/20/1970	XXXXX0001860	XXXXX29979	Giải nổ hũ	5,000
DO TAN PHU	6/25/1997	XXXXX7012486	XXXXX34575	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN HIEP	6/21/2002	XXXXX2005057	XXXXX16626	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN HIEU	7/1/1985	XXXXX5004393	XXXXX40900	Giải nổ hũ	5,000
THI TAM DOAN	10/12/2008	XXXXX8005148	XXXXX58721	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH ANH	6/29/2007	XXXXX7054699	XXXXX10522	Giải nổ hũ	5,000
NGO NHUT MINH	11/8/2002	XXXXX2005137	XXXXX69062	Giải nổ hũ	5,000
HOANG CONG VINH	12/27/2006	XXXXX6001988	XXXXX24805	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LAN HUONG	6/4/1970	XXXXX0003796	XXXXX94448	Giải nổ hũ	5,000
TRINH MINH HIEU	6/18/1999	XXXXX9029575	XXXXX88492	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC ANH	1/15/2007	XXXXX7004918	XXXXX58775	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HIEU	4/1/1988	XXXXX8012892	XXXXX50871	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOAN	7/23/1984	XXXXX4001544	XXXXX42444	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HONG THAM	1/1/1988	XXXXX8007221	XXXXX76598	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM HIEU	2/23/1989	XXXXX9002960	XXXXX54594	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI NHAT LAM	10/28/2000	XXXXX0001287	XXXXX46105	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU CHAU ANH	2/16/2005	XXXXX5017002	XXXXX85862	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HAU	6/18/1974	XXXXX4007808	XXXXX95786	Giải nổ hũ	5,000
Y BE	9/10/2005	XXXXX5004502	XXXXX63474	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUOC TRUONG	4/12/1967	XXXXX7004735	XXXXX00988	Giải nổ hũ	5,000
LUU THI NGUYET	12/12/1999	XXXXX9007416	XXXXX74985	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN LAM	3/3/1975	XXXXX5018942	XXXXX65189	Giải nổ hũ	5,000
LE DUC THANH	5/16/2005	XXXXX5004184	XXXXX41345	Giải nổ hũ	5,000
QUACH THI BE QUYEN	1/1/1991	XXXXX1003558	XXXXX05230	Giải nổ hũ	5,000
LE HONG QUAN	2/10/2007	XXXXX7000564	XXXXX03742	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI THU THAO	5/19/2008	XXXXX8009521	XXXXX91285	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI NGOC DUNG	12/22/1976	XXXXX6008634	XXXXX02009	Giải nổ hũ	5,000
LE THI KIEU TRANG	7/20/2000	XXXXX0002405	XXXXX15610	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI LOAN	10/4/1986	XXXXX6008279	XXXXX65088	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN MAI	7/10/1975	XXXXX5005844	XXXXX36246	Giải nổ hũ	5,000
VI VAN KET	2/28/1994	XXXXX4008085	XXXXX37600	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH HUU BAO	10/29/2003	XXXXX3030304	XXXXX51259	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN TIEN	8/9/1984	XXXXX4009941	XXXXX18292	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET TRUNG	6/3/1990	XXXXX0011982	XXXXX74292	Giải nổ hũ	5,000
KHUC THE CHINH	4/16/1985	XXXXX5009520	XXXXX55033	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN DUNG	12/1/1977	XXXXX7004026	XXXXX39809	Giải nổ hũ	5,000
NGO NGOC HUYEN	3/22/2007	XXXXX7001061	XXXXX84970	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH VAN DAT	7/7/2000	XXXXX0001777	XXXXX58884	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TIEN	2/22/1982	XXXXX2019780	XXXXX72300	Giải nổ hũ	5,000
HA TIEN HUAN	8/7/1999	XXXXX9006166	XXXXX29146	Giải nổ hũ	5,000
LE THANH BINH	9/8/1982	XXXXX2022610	XXXXX89298	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THANH HIEU	12/20/1996	XXXXX6004335	XXXXX38869	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HIEN HOA	11/26/2004	XXXXX4041621	XXXXX74712	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRAN LIN DAN	11/27/2009	XXXXX9005334	XXXXX61108	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI BAO NGOC	6/8/2009	XXXXX9011679	XXXXX31076	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM NGAN	10/24/2004	XXXXX4016224	XXXXX40076	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUOC TUAN	8/18/1987	XXXXX7018674	XXXXX13756	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN NGOC DAN KHA	4/8/2006	XXXXX6005855	XXXXX11884	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DUC THANG	7/14/2002	XXXXX2008182	XXXXX33521	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN DUNG	11/2/1991	XXXXX1010406	XXXXX47688	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI VUI	3/20/1998	XXXXX8013016	XXXXX48950	Giải nổ hũ	5,000
DOAN HOANG DUC DUY	8/31/2009	XXXXX9010394	XXXXX42498	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MINH LIEM	2/14/1996	XXXXX6012513	XXXXX14202	Giải nổ hũ	5,000
QUACH THI LINH	6/2/2008	XXXXX8011994	XXXXX04528	Giải nổ hũ	5,000
TRAN CUONG	5/2/1998	XXXXX8013736	XXXXX65449	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH TUAN	10/10/1992	XXXXX2034467	XXXXX36796	Giải nổ hũ	5,000
LUU THI HANH	12/30/1985	XXXXX5026192	XXXXX50427	Giải nổ hũ	5,000
NGO TIEN DUNG	11/22/1974	XXXXX4012145	XXXXX59874	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI MAI SUONG	2/21/1984	XXXXX4009156	XXXXX67584	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MINH MANH	1/9/2008	XXXXX8009741	XXXXX95442	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN NAM	12/27/1985	XXXXX5019271	XXXXX43492	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUE	2/16/1991	XXXXX1004279	XXXXX88046	Giải nổ hũ	5,000
VO THI HUYEN TRAN	6/7/2009	XXXXX9005442	XXXXX39609	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HUAN	1/15/1986	XXXXX6014705	XXXXX97858	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THANH NAM	9/18/2008	XXXXX8007283	XXXXX73972	Giải nổ hũ	5,000
VAY THI KIM LANH	1/20/2004	XXXXX4005016	XXXXX23162	Giải nổ hũ	5,000
LUU THI PHUONG	5/23/1994	XXXXX4002845	XXXXX46965	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HAO	5/5/1984	XXXXX4006587	XXXXX55238	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC PHAP	1/17/1981	XXXXX1019855	XXXXX38158	Giải nổ hũ	5,000
VI CHI KHANH	12/16/1983	XXXXX3004055	XXXXX38956	Giải nổ hũ	5,000
HA XUAN THANG	6/27/2001	XXXXX1001406	XXXXX51071	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI LAN HUONG	4/5/2008	XXXXX8006678	XXXXX09364	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI LUONG	8/16/1988	XXXXX8004227	XXXXX18166	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET HUNG	1/19/2003	XXXXX3021921	XXXXX22383	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HONG HAI	2/25/1996	XXXXX6017014	XXXXX80228	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI THUONG	9/18/2000	XXXXX0005151	XXXXX27514	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI OANH	3/13/1951	XXXXX1012405	XXXXX88731	Giải nổ hũ	5,000
DAO DAC HIEP	9/19/1980	XXXXX0015842	XXXXX56183	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TAM	9/24/2006	XXXXX6008677	XXXXX88275	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DIEP	7/7/1989	XXXXX9006795	XXXXX83720	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI MAI	7/5/1988	XXXXX8003096	XXXXX75788	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI NGOC	8/11/1993	XXXXX3001097	XXXXX88201	Giải nổ hũ	5,000
LE CHINH TRUONG	1/12/2008	XXXXX8004514	XXXXX58808	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN LOC	1/1/1979	XXXXX9000777	XXXXX34399	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MAI	6/17/2008	XXXXX8009644	XXXXX05835	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THANH NU	9/27/1993	XXXXX3011393	XXXXX38629	Giải nổ hũ	5,000
HO TRAN VU KHOA	11/28/2006	XXXXX6001612	XXXXX55619	Giải nổ hũ	5,000
LO DUY MANH	9/5/2006	XXXXX6007445	XXXXX47071	Giải nổ hũ	5,000
DAO PHUONG THAO	11/2/1973	XXXXX3037031	XXXXX51150	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG HOANG ANH	5/7/2008	XXXXX8017759	XXXXX55801	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU LONG	9/16/2003	XXXXX3010373	XXXXX99882	Giải nổ hũ	5,000
ON TU TRINH	10/19/1973	XXXXX3023239	XXXXX82871	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU HUYEN	2/14/2000	XXXXX0004182	XXXXX92203	Giải nổ hũ	5,000
VI VAN THANH	8/27/2005	XXXXX5026465	XXXXX39310	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VU KIEU TIEN	2/18/2008	XXXXX8002562	XXXXX03226	Giải nổ hũ	5,000
PHAN NGUYEN THUC ANH	10/2/2009	XXXXX9003920	XXXXX97719	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI YEN	2/1/1995	XXXXX5021242	XXXXX95495	Giải nổ hũ	5,000
HOANG XUAN CUNG	4/17/1984	XXXXX4020782	XXXXX81727	Giải nổ hũ	5,000
MAI VAN TRUNG	10/29/2002	XXXXX2007931	XXXXX23033	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUANG TIEN	10/21/2005	XXXXX5008262	XXXXX63920	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN DIEN	10/3/1981	XXXXX1005408	XXXXX90323	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG MO	8/12/1991	XXXXX1014550	XXXXX56218	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN BINH	6/13/1981	XXXXX1028535	XXXXX72986	Giải nổ hũ	5,000
HA VAN HON	9/21/1978	XXXXX8000777	XXXXX90039	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THI NGOC	9/15/1982	XXXXX2018358	XXXXX99330	Giải nổ hũ	5,000
DO VIET KIEN	10/28/2007	XXXXX7054534	XXXXX95135	Giải nổ hũ	5,000
DANG THANH LAM EM	10/15/1985	XXXXX5013894	XXXXX75662	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN DAN	5/4/1989	XXXXX9001378	XXXXX00873	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU DAT	6/15/2002	XXXXX2004588	XXXXX87626	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KHAC TUAN	12/30/1993	XXXXX3004808	XXXXX64666	Giải nổ hũ	5,000
LE THI MAI HUONG	7/1/2002	XXXXX2002989	XXXXX91942	Giải nổ hũ	5,000
CHU CAO SON	8/12/1967	XXXXX7003612	XXXXX07711	Giải nổ hũ	5,000
NGO LUONG HIEN	10/7/1985	XXXXX5000147	XXXXX71085	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NU HOANG HIEP	5/23/1990	XXXXX0017757	XXXXX30673	Giải nổ hũ	5,000
COOR VON	9/10/1993	XXXXX3000850	XXXXX62065	Giải nổ hũ	5,000
VU KIM ANH	8/5/2009	XXXXX9004332	XXXXX92615	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HONG NGOC	1/3/1994	XXXXX4009682	XXXXX63401	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI HUYEN	8/19/1992	XXXXX2005020	XXXXX62622	Giải nổ hũ	5,000
TA THI LUYEN	10/10/1970	XXXXX0002684	XXXXX92160	Giải nổ hũ	5,000
BUI THANH PHONG	8/26/2008	XXXXX8017048	XXXXX72315	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG TRONG	3/13/2003	XXXXX3003334	XXXXX88357	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THU HA	3/14/2005	XXXXX5000413	XXXXX31005	Giải nổ hũ	5,000
PHAN TRAN TRONG HIEU	5/9/2009	XXXXX9005898	XXXXX20090	Giải nổ hũ	5,000
VU THI QUYNH LIEN	3/31/1987	XXXXX7006014	XXXXX40339	Giải nổ hũ	5,000
DAO NHU LOC	12/14/2007	XXXXX7003554	XXXXX22052	Giải nổ hũ	5,000
DANG NGOC QUY	6/25/1990	XXXXX0009818	XXXXX97497	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TRUNG	11/24/1997	XXXXX7015707	XXXXX23822	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THI LE HANG	2/2/1964	XXXXX4008389	XXXXX40467	Giải nổ hũ	5,000
PHAN NGUYEN BAO NGAN	5/2/1995	XXXXX5002886	XXXXX65470	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TRUNG HIEU	4/24/1994	XXXXX4012648	XXXXX52551	Giải nổ hũ	5,000
LAM THI CHANH KHAN	6/2/2004	XXXXX4008125	XXXXX43802	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI DUNG	11/14/1977	XXXXX7018532	XXXXX09246	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DA	3/6/1963	XXXXX3005209	XXXXX80575	Giải nổ hũ	5,000
HO THI MY LANH	9/30/1992	XXXXX2005000	XXXXX84180	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH TRAN NHU QUYNH	5/31/2007	XXXXX7026227	XXXXX17875	Giải nổ hũ	5,000
PHAM BA KY	3/10/1981	XXXXX1000589	XXXXX58866	Giải nổ hũ	5,000
LE SON LAM	10/6/2006	XXXXX6003192	XXXXX95879	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH DUC	6/30/2009	XXXXX9005755	XXXXX24086	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THI BICH HOA	1/6/1990	XXXXX0006593	XXXXX26805	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI KHANH LINH	9/1/2007	XXXXX7005294	XXXXX10337	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI THU	1/29/1980	XXXXX0018113	XXXXX00553	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TU KHANH UYEN	12/8/2006	XXXXX6000134	XXXXX86726	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN QUANG TIEN	7/30/2009	XXXXX9004187	XXXXX75366	Giải nổ hũ	5,000
HOANG XUAN HA	12/8/1978	XXXXX8006469	XXXXX50059	Giải nổ hũ	5,000
TA THI THANH	4/20/1964	XXXXX4011245	XXXXX66043	Giải nổ hũ	5,000
NGO VAN CHIEN	9/2/1981	XXXXX1002683	XXXXX15083	Giải nổ hũ	5,000
CHU DUC THANH	8/16/2005	XXXXX5003223	XXXXX28294	Giải nổ hũ	5,000
PHAN CHI LINH	4/24/2006	XXXXX6000815	XXXXX40759	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN VU	5/21/2002	XXXXX2008334	XXXXX55552	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN TINH	9/15/1994	XXXXX4000895	XXXXX72050	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY DUNG	6/7/2003	XXXXX3004252	XXXXX13159	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN SAU	5/19/1973	XXXXX3010639	XXXXX75169	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI TRINH	12/29/2008	XXXXX8016878	XXXXX09695	Giải nổ hũ	5,000
GIANG THI THEM	10/22/2003	XXXXX3012875	XXXXX24444	Giải nổ hũ	5,000
TRAN PHUC LAI	2/3/1987	XXXXX7002120	XXXXX29119	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG	10/10/1986	XXXXX6023540	XXXXX58285	Giải nổ hũ	5,000
DO THI HOA	1/18/1984	XXXXX4006094	XXXXX18608	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY VAN	7/17/1987	XXXXX7000396	XXXXX92019	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN DUC BIN	5/20/2005	XXXXX5010894	XXXXX64600	Giải nổ hũ	5,000
BUI THE DAT	1/26/1990	XXXXX0007399	XXXXX44123	Giải nổ hũ	5,000
VU THI BICH DAO	12/23/1995	XXXXX5001043	XXXXX58588	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THANH NAM	3/20/1991	XXXXX1023033	XXXXX04379	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET HUY	10/30/2007	XXXXX7034338	XXXXX54618	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI KIM PHA	9/27/1977	XXXXX7006856	XXXXX39540	Giải nổ hũ	5,000
VAN CONG DANG	9/30/1986	XXXXX6004006	XXXXX79188	Giải nổ hũ	5,000
HA QUOC TU	4/10/1991	XXXXX1010505	XXXXX33331	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI QUE	12/12/2001	XXXXX1007333	XXXXX50811	Giải nổ hũ	5,000
LONG THUY DUNG	10/27/2003	XXXXX3002340	XXXXX85887	Giải nổ hũ	5,000
HOANG PHUONG DOANH	10/9/2004	XXXXX4002399	XXXXX80318	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI QUYNH TRANG	6/17/2001	XXXXX1012733	XXXXX58137	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI ANH	3/13/1992	XXXXX2010380	XXXXX34688	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI HOANG DIEU	3/8/1982	XXXXX2001695	XXXXX69654	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI PHUONG LAN	6/21/1996	XXXXX6002718	XXXXX76365	Giải nổ hũ	5,000
LAM PHAM QUOC THANG	2/8/1996	XXXXX6002135	XXXXX04801	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI COT	11/25/1962	XXXXX2019751	XXXXX85909	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN CUONG	2/6/2007	XXXXX7050608	XXXXX95730	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI PHUONG THAO	3/3/2004	XXXXX4003852	XXXXX11475	Giải nổ hũ	5,000
DAU THI HOAI THUONG	5/8/2004	XXXXX4007719	XXXXX01514	Giải nổ hũ	5,000
BUI VIET HIEP	5/18/2009	XXXXX9014353	XXXXX44993	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI HOA	10/20/1979	XXXXX9014378	XXXXX15787	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HOA	1/1/1982	XXXXX2002620	XXXXX71557	Giải nổ hũ	5,000
LAM VAN QUE	1/6/1958	XXXXX8001892	XXXXX59877	Giải nổ hũ	5,000
VU HUYEN NINH	2/6/2001	XXXXX1033877	XXXXX57731	Giải nổ hũ	5,000
BUI MANH DOAN	10/3/2007	XXXXX7008392	XXXXX96663	Giải nổ hũ	5,000
DO DUC TRONG	8/22/2008	XXXXX8000522	XXXXX80532	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THI PHUNG	1/1/1976	XXXXX6003998	XXXXX45249	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY LINH	3/10/2004	XXXXX4014206	XXXXX17839	Giải nổ hũ	5,000
NGO TAN ANH	10/15/1974	XXXXX4002369	XXXXX14101	Giải nổ hũ	5,000
LE NGOC HA	5/13/1986	XXXXX6004111	XXXXX96885	Giải nổ hũ	5,000
VANG THI SAY	9/4/2008	XXXXX8004459	XXXXX07051	Giải nổ hũ	5,000
DONG TIEN DAT	8/28/1989	XXXXX9000848	XXXXX69613	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHU PHI	12/20/1983	XXXXX3001130	XXXXX01882	Giải nổ hũ	5,000
TRAN XUAN THANH	10/27/1986	XXXXX6000792	XXXXX63968	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG AN	4/20/1989	XXXXX9007814	XXXXX28129	Giải nổ hũ	5,000
THAI GIA KHANG	3/14/2009	XXXXX9008674	XXXXX01206	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG THI LY	4/12/2006	XXXXX6001399	XXXXX78206	Giải nổ hũ	5,000
PHAN HUU DAI	12/12/1998	XXXXX8000670	XXXXX55052	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TIEN THANH	11/13/1991	XXXXX1006662	XXXXX23468	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG NHAN	6/27/1993	XXXXX3013778	XXXXX91920	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HOA	11/18/1986	XXXXX6015628	XXXXX13804	Giải nổ hũ	5,000
VO QUY SON	6/20/2005	XXXXX5001656	XXXXX49892	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THUY VINH	12/12/1972	XXXXX2008118	XXXXX06690	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THUY	1/2/2005	XXXXX5027744	XXXXX08490	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC HIEU	3/23/2002	XXXXX2000929	XXXXX22952	Giải nổ hũ	5,000
VO THANH CONG	12/19/1992	XXXXX2020754	XXXXX07657	Giải nổ hũ	5,000
DO PHU HAO	2/11/2007	XXXXX7003746	XXXXX16263	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH VAN	12/29/1985	XXXXX5028594	XXXXX96666	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH HIEU	3/5/1988	XXXXX8015175	XXXXX27113	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THIEN TRI	5/19/1994	XXXXX4000833	XXXXX21254	Giải nổ hũ	5,000
LU VAN KHANH	7/6/2003	XXXXX3014877	XXXXX10349	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN DAT	10/24/2005	XXXXX5004432	XXXXX24052	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LUA	5/16/1992	XXXXX2004076	XXXXX05084	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI KIM LAN	1/1/1984	XXXXX4005165	XXXXX03943	Giải nổ hũ	5,000
VU ANH TU	5/13/2006	XXXXX6006863	XXXXX22145	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI THU THAO	4/22/1995	XXXXX5004169	XXXXX29324	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUANG DAM	7/25/1984	XXXXX4007204	XXXXX88505	Giải nổ hũ	5,000
VU DUC HUY	10/13/1991	XXXXX1016365	XXXXX85805	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HA	8/10/1984	XXXXX4016331	XXXXX07626	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI BICH HOA	12/12/1979	XXXXX9008294	XXXXX21279	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH DAT	1/4/2007	XXXXX7000098	XXXXX35294	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG	10/5/2000	XXXXX0006522	XXXXX31356	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN BAY	7/19/1986	XXXXX6021121	XXXXX98379	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUONG	6/16/1989	XXXXX9004994	XXXXX54715	Giải nổ hũ	5,000
VU THI SANG	6/4/1990	XXXXX0021834	XXXXX39288	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI LUYEN	1/10/1992	XXXXX2015157	XXXXX45487	Giải nổ hũ	5,000
DUONG MINH TAM	4/13/2009	XXXXX9007990	XXXXX75150	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI KHUYEN	10/1/1985	XXXXX5006192	XXXXX14627	Giải nổ hũ	5,000
LE THI KIEU MI	5/4/2007	XXXXX7005802	XXXXX59342	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THUY DUONG	11/9/2004	XXXXX4031344	XXXXX82638	Giải nổ hũ	5,000
LUONG KIEU TRANG	5/25/2002	XXXXX2005284	XXXXX06127	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG ANH TUAN	3/2/1976	XXXXX6025781	XXXXX67656	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN DAT	6/19/2001	XXXXX1005467	XXXXX61404	Giải nổ hũ	5,000
TONG VAN THANH	4/12/1993	XXXXX3000275	XXXXX13052	Giải nổ hũ	5,000
BUI QUANG LIEU	8/8/1990	XXXXX0016579	XXXXX62689	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN COI	10/19/2008	XXXXX8010385	XXXXX05824	Giải nổ hũ	5,000
KSOR NGAN	6/23/1995	XXXXX5000476	XXXXX87909	Giải nổ hũ	5,000
LE THI TAM	4/8/1992	XXXXX2001538	XXXXX86895	Giải nổ hũ	5,000
DO ANH LY	4/4/1988	XXXXX8017768	XXXXX52487	Giải nổ hũ	5,000
HO VAN HA	10/4/1997	XXXXX7007217	XXXXX29405	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI PHUONG THUY	10/19/2007	XXXXX7010795	XXXXX22278	Giải nổ hũ	5,000
LUU LE TRA MY	1/11/2005	XXXXX5047913	XXXXX08347	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH VAN PHAM	10/12/2006	XXXXX6000418	XXXXX03369	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI NHAN	12/9/1972	XXXXX2003572	XXXXX38735	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HUYNH HUONG	5/4/2007	XXXXX7006404	XXXXX36365	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI HIEN	9/8/2001	XXXXX1005889	XXXXX47281	Giải nổ hũ	5,000
LEO THI TRA MY	2/19/2005	XXXXX5005912	XXXXX66105	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGUYEN MY CHI	1/6/2006	XXXXX6002684	XXXXX81950	Giải nổ hũ	5,000
BUI NGOC SON	8/16/1996	XXXXX6009527	XXXXX04993	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	8/11/1994	XXXXX4007135	XXXXX69369	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MY NGOC	1/9/2003	XXXXX3010511	XXXXX86330	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MINH HAI	10/3/1993	XXXXX3007897	XXXXX33368	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI THU THAO	5/21/2003	XXXXX3004949	XXXXX98420	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI CAT	12/5/2002	XXXXX2005610	XXXXX32973	Giải nổ hũ	5,000
VU HUU DUY	7/24/1983	XXXXX3008566	XXXXX79668	Giải nổ hũ	5,000
LE CONG TIEN	11/6/2004	XXXXX4001248	XXXXX66337	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC QUYNH NHU	9/25/2007	XXXXX7018885	XXXXX58870	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC TU	8/28/1981	XXXXX1007309	XXXXX62068	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI YEN LINH	7/24/1978	XXXXX8010259	XXXXX52933	Giải nổ hũ	5,000
BUI PHU TOAN	4/24/1988	XXXXX8001826	XXXXX59642	Giải nổ hũ	5,000
DAM VAN THANH	10/29/2008	XXXXX8018829	XXXXX73990	Giải nổ hũ	5,000
DO HUNG THAI	1/1/1987	XXXXX7016050	XXXXX92258	Giải nổ hũ	5,000
DINH THE THANH	5/22/2009	XXXXX9002482	XXXXX70265	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LOC	2/16/1950	XXXXX0003589	XXXXX28589	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LE	6/25/1998	XXXXX8028768	XXXXX83852	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN TUAN	9/12/2003	XXXXX3006296	XXXXX66273	Giải nổ hũ	5,000
VUONG PHUNG LOAN	9/6/1980	XXXXX0006067	XXXXX76060	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI NHU	3/23/2007	XXXXX7011236	XXXXX93880	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI PHUONG	2/20/1992	XXXXX2045910	XXXXX84918	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU QUYNH	4/6/1986	XXXXX6006115	XXXXX70333	Giải nổ hũ	5,000
DAO MINH TUAN	2/5/2003	XXXXX3004343	XXXXX19237	Giải nổ hũ	5,000
HA VAN TOAN	6/12/1990	XXXXX0013062	XXXXX92291	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC MANH	6/5/2002	XXXXX2027260	XXXXX36666	Giải nổ hũ	5,000
DAO VAN CUONG	8/4/1977	XXXXX7016732	XXXXX26477	Giải nổ hũ	5,000
DO THI TOAN	10/21/1978	XXXXX8028842	XXXXX48993	Giải nổ hũ	5,000
LE TAT DAT	6/8/1978	XXXXX8003564	XXXXX03833	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VO TRAN PHUONG THANH	3/3/1984	XXXXX4001746	XXXXX80006	Giải nổ hũ	5,000
LE NGOC TOAN	7/3/1976	XXXXX6022374	XXXXX37339	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN TUAN	8/9/1984	XXXXX4003735	XXXXX18440	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THE QUY	9/18/1993	XXXXX3000424	XXXXX62897	Giải nổ hũ	5,000
PHANG LAO CO	6/2/1990	XXXXX0002440	XXXXX41045	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU HA	6/26/1998	XXXXX8008434	XXXXX23523	Giải nổ hũ	5,000
LE ANH TUNG	9/7/2006	XXXXX6006279	XXXXX67658	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN DUNG	10/30/1988	XXXXX8037998	XXXXX96792	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CONG THOI	12/26/2002	XXXXX2021400	XXXXX26348	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HIEN	1/2/1981	XXXXX1018385	XXXXX78143	Giải nổ hũ	5,000
DAU THI LOAN	6/7/1994	XXXXX4034397	XXXXX01338	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUOC BAO	9/3/1960	XXXXX0021157	XXXXX39397	Giải nổ hũ	5,000
TA TRANG HOANG	8/7/2003	XXXXX3016432	XXXXX58758	Giải nổ hũ	5,000
VU THI HUONG	12/23/1962	XXXXX2013533	XXXXX80516	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DAI NHAN	9/20/1988	XXXXX8009896	XXXXX51551	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI QUY	1/3/1984	XXXXX4002532	XXXXX82627	Giải nổ hũ	5,000
VI DINH KHANH	2/19/2004	XXXXX4001928	XXXXX35989	Giải nổ hũ	5,000
TRINH XUAN HAI	11/11/1984	XXXXX4000159	XXXXX01111	Giải nổ hũ	5,000
DANG THANH HAI	7/30/1989	XXXXX9001277	XXXXX02903	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HUNG	5/26/1998	XXXXX8012488	XXXXX61765	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HONG GAM	8/2/1992	XXXXX2000860	XXXXX18653	Giải nổ hũ	5,000
NUNG THI LIEN	6/26/2004	XXXXX4001355	XXXXX30417	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HONG NHUNG	1/13/2001	XXXXX1003633	XXXXX73805	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN HUNG	9/8/1984	XXXXX4010544	XXXXX16266	Giải nổ hũ	5,000
BUI HUY QUANG	8/28/2006	XXXXX6002988	XXXXX47835	Giải nổ hũ	5,000
DANG VAN DAT	6/27/1981	XXXXX1019748	XXXXX50281	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI DINH DINH	8/8/2006	XXXXX6005128	XXXXX01687	Giải nổ hũ	5,000
THAI VAN HAU	1/6/1992	XXXXX2014155	XXXXX57405	Giải nổ hũ	5,000
TRAN LE BINH AN	5/25/2006	XXXXX6004208	XXXXX55846	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI ANH	9/13/1993	XXXXX3012671	XXXXX08103	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN KIEN	2/22/1983	XXXXX3013582	XXXXX86918	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HOI	8/10/1989	XXXXX9037192	XXXXX37793	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRONG PHAT	12/14/2005	XXXXX5030221	XXXXX87703	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DUC ANH	9/21/1992	XXXXX2003766	XXXXX55799	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI AN CHINH	9/24/2000	XXXXX0004663	XXXXX05886	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HANH	7/2/1986	XXXXX6013547	XXXXX59965	Giải nổ hũ	5,000
LE DINH NHAT	9/25/2007	XXXXX7007053	XXXXX66356	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN QUANG	11/22/2007	XXXXX7012586	XXXXX15334	Giải nổ hũ	5,000
LE QUYNH NHU	12/26/2006	XXXXX6009294	XXXXX00114	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC VAN	3/10/1997	XXXXX7007772	XXXXX51414	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI NGOC OANH	6/10/1979	XXXXX9005076	XXXXX92828	Giải nổ hũ	5,000
HOANG HA DAI DUONG	12/31/2007	XXXXX7051603	XXXXX22107	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET ANH	8/10/2003	XXXXX3020797	XXXXX70313	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRONG KHOI	1/20/2006	XXXXX6007174	XXXXX29690	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI QUYNH NHU	10/22/2009	XXXXX9004040	XXXXX36358	Giải nổ hũ	5,000
KA THUM	4/7/1999	XXXXX9008027	XXXXX37516	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUANG THAI	12/28/1990	XXXXX0006533	XXXXX26352	Giải nổ hũ	5,000
DANG CHI CUONG	9/4/1998	XXXXX8018530	XXXXX13542	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN UT	4/24/1990	XXXXX0002540	XXXXX16132	Giải nổ hũ	5,000
DANG BA LONG	7/8/2000	XXXXX0039375	XXXXX61932	Giải nổ hũ	5,000
HOANG DUY	6/21/1995	XXXXX5021322	XXXXX10695	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH VAN NGHE	6/20/1989	XXXXX9012155	XXXXX72018	Giải nổ hũ	5,000
BUI THANH HIEU	6/24/1996	XXXXX6014492	XXXXX42041	Giải nổ hũ	5,000
HOANG HUU TRUNG	8/7/2001	XXXXX1004214	XXXXX84159	Giải nổ hũ	5,000
KHUU MY DUNG	11/19/1976	XXXXX6005309	XXXXX41284	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUANG DAT	10/23/2009	XXXXX9003009	XXXXX50328	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TRUNG	9/13/1997	XXXXX7017311	XXXXX46025	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG VAN PHONG	2/5/1989	XXXXX9009284	XXXXX13112	Giải nổ hũ	5,000
BAN VAN TRUONG	10/12/2000	XXXXX0008560	XXXXX69780	Giải nổ hũ	5,000
HA THI TU	12/14/2004	XXXXX4008566	XXXXX57440	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHI HUNG	3/31/1988	XXXXX8013643	XXXXX08000	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC AN	1/14/2007	XXXXX7005170	XXXXX18197	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC ANH	11/11/1997	XXXXX7013218	XXXXX08152	Giải nổ hũ	5,000
LUONG MINH DIEN	12/16/2000	XXXXX0000234	XXXXX34557	Giải nổ hũ	5,000
HA BICH TRAM	1/1/1989	XXXXX9016969	XXXXX23098	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG TRA	2/8/2009	XXXXX9009908	XXXXX05386	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THIEN NGA	4/15/1990	XXXXX0000693	XXXXX19329	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KIM HAN	12/14/1978	XXXXX8024987	XXXXX42255	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG VAN DUOC	8/12/1993	XXXXX3013320	XXXXX26939	Giải nổ hũ	5,000
LE DAC VU	4/21/1989	XXXXX9001804	XXXXX39644	Giải nổ hũ	5,000
VU BUI DUC PHU	8/1/2009	XXXXX9005888	XXXXX56333	Giải nổ hũ	5,000
TO THANH MINH	5/3/2005	XXXXX5003844	XXXXX00417	Giải nổ hũ	5,000
BUI XUAN TRUONG	3/6/2008	XXXXX8004513	XXXXX05713	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LE TUAN MINH	8/27/2006	XXXXX6001008	XXXXX19214	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH PHUC	10/11/1979	XXXXX9019281	XXXXX28369	Giải nổ hũ	5,000
DANG THUY NGA	11/22/2005	XXXXX5002654	XXXXX84192	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG HANH	1/1/1994	XXXXX4009333	XXXXX00979	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THU	5/8/2005	XXXXX5006915	XXXXX30990	Giải nổ hũ	5,000
TANG VAN TAI	12/13/1997	XXXXX7013171	XXXXX32995	Giải nổ hũ	5,000
VO THI VAN LY	2/28/1994	XXXXX4012013	XXXXX40214	Giải nổ hũ	5,000
HOANG NGOC ANH	12/12/2001	XXXXX1004983	XXXXX70575	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THI DIEU LY	5/5/1999	XXXXX9003699	XXXXX08797	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THU HUE	1/1/2007	XXXXX7001635	XXXXX74230	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH LIEM	3/4/1988	XXXXX8011307	XXXXX78462	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN SINH	6/26/1996	XXXXX6005619	XXXXX80122	Giải nổ hũ	5,000
DAM THI THUY	2/26/1996	XXXXX6009824	XXXXX28126	Giải nổ hũ	5,000
DAO TAM HAI	10/2/1971	XXXXX1013018	XXXXX07444	Giải nổ hũ	5,000
CHU THI VINH	4/11/1982	XXXXX2015126	XXXXX66711	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI QUYNH NGA	11/15/2006	XXXXX6002647	XXXXX75419	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THU TRAM	8/19/2002	XXXXX2007387	XXXXX54446	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THANH PHUONG	7/15/1988	XXXXX8000852	XXXXX25758	Giải nổ hũ	5,000
HAN THI THANH LANH	11/7/2009	XXXXX9004190	XXXXX03483	Giải nổ hũ	5,000
LE NHAT VINH	10/19/2005	XXXXX5004731	XXXXX15510	Giải nổ hũ	5,000
LUU VAN THON	9/23/1993	XXXXX3019012	XXXXX74993	Giải nổ hũ	5,000
VU DUC NAM	12/7/2005	XXXXX5005504	XXXXX56440	Giải nổ hũ	5,000
CHAU NGOC MAI HOA	9/18/2000	XXXXX0009873	XXXXX03356	Giải nổ hũ	5,000
SUNG A CHU	10/3/1996	XXXXX6008527	XXXXX38483	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI YEN TUNG	6/2/1994	XXXXX4015077	XXXXX69829	Giải nổ hũ	5,000
MAI VAN TUAN	1/2/1975	XXXXX5012194	XXXXX96588	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI AI NGOC	12/7/1992	XXXXX2008881	XXXXX83818	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI ANH DUONG	7/13/2006	XXXXX6055564	XXXXX28361	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG HIEU	11/19/2009	XXXXX9004026	XXXXX22357	Giải nổ hũ	5,000
NGO ANH TUYEN	10/1/1986	XXXXX6001694	XXXXX93062	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI THUY MAI	6/16/2003	XXXXX3001667	XXXXX22379	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI GIANG	3/19/1989	XXXXX9006763	XXXXX55899	Giải nổ hũ	5,000
VO THANH THUONG	1/1/1998	XXXXX8014027	XXXXX23016	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THUY LINH	6/6/2000	XXXXX0002549	XXXXX92485	Giải nổ hũ	5,000
Cao Truc Lil	2/15/1994	XXXXX4008186	XXXXX37928	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUYEN TRANG	11/11/1989	XXXXX9006338	XXXXX89345	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHU Y	8/26/2007	XXXXX7005363	XXXXX99201	Giải nổ hũ	5,000
TRINH MINH PHUONG	8/28/2006	XXXXX6002885	XXXXX77176	Giải nổ hũ	5,000
DO NGUYET MINH	9/12/2000	XXXXX0010708	XXXXX80822	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH LONG	12/16/2006	XXXXX6003099	XXXXX49431	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC	9/6/2004	XXXXX4011583	XXXXX30151	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN TRUNG MAN	1/12/1979	XXXXX9004197	XXXXX62952	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC HONG DAO	3/28/2004	XXXXX4000939	XXXXX50418	Giải nổ hũ	5,000
DINH THE ANH	2/1/1993	XXXXX3011723	XXXXX10533	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MINH LONG	8/15/1997	XXXXX7004298	XXXXX66987	Giải nổ hũ	5,000
PHAM NGOC HOANG	6/25/2003	XXXXX3004021	XXXXX46286	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN ANH	11/1/2007	XXXXX7011364	XXXXX35007	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUONG HOAI LINH	1/24/1999	XXXXX9006036	XXXXX62949	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUYEN	8/24/1982	XXXXX2038478	XXXXX20168	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THU HUONG	7/17/1965	XXXXX5006042	XXXXX79978	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI QUY	2/23/1954	XXXXX4005015	XXXXX11449	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI YEN NGA	12/8/1972	XXXXX2007981	XXXXX71972	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LUONG	7/10/1983	XXXXX3004563	XXXXX22835	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI ANH LINH	8/20/2007	XXXXX7011650	XXXXX07887	Giải nổ hũ	5,000
DAO VIET LAM	1/1/1994	XXXXX4017136	XXXXX05889	Giải nổ hũ	5,000
PHAM XUAN HOANG	9/23/2008	XXXXX8007401	XXXXX08459	Giải nổ hũ	5,000
NONG VAN HOAT	10/16/1996	XXXXX6007681	XXXXX03271	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TAT KHANH	6/7/1987	XXXXX7002273	XXXXX62819	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI THAM	7/19/1989	XXXXX9022694	XXXXX16668	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI TUYET	3/1/1977	XXXXX7010750	XXXXX80879	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH NGOC HAI	8/20/1968	XXXXX8015178	XXXXX81968	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH TUAN	12/22/1981	XXXXX1028131	XXXXX88262	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUANG NGHI	2/27/1995	XXXXX5001365	XXXXX18767	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHI	10/6/2006	XXXXX6017218	XXXXX16144	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI SINH	9/12/1993	XXXXX3005084	XXXXX97888	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI HONG NHUNG	4/17/1997	XXXXX7005890	XXXXX71345	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN PHAT	12/5/2003	XXXXX3011738	XXXXX82352	Giải nổ hũ	5,000
NGO QUOC PHUONG	3/22/2002	XXXXX2005115	XXXXX79623	Giải nổ hũ	5,000
BUI THANH LIEM	11/23/1983	XXXXX3002557	XXXXX76755	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI KHANH HUYEN	7/14/2009	XXXXX9010719	XXXXX93723	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH TUNG	7/20/1988	XXXXX8001108	XXXXX77622	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TUAN ANH	7/22/2004	XXXXX4007901	XXXXX99164	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC LE	9/20/1999	XXXXX9002506	XXXXX12326	Giải nổ hũ	5,000
CAM VAN DUC	2/7/1994	XXXXX4003538	XXXXX46609	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI THIEN	4/13/1998	XXXXX8007706	XXXXX00140	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HANH	12/20/1995	XXXXX5013157	XXXXX28888	Giải nổ hũ	5,000
HOANG KHANH LINH	10/14/1998	XXXXX8002105	XXXXX46160	Giải nổ hũ	5,000
LU THI TOA	9/15/1986	XXXXX6040453	XXXXX51283	Giải nổ hũ	5,000
VO HOANG PHUC	8/11/2003	XXXXX3016162	XXXXX99321	Giải nổ hũ	5,000
LO THI NGOAN	3/15/2001	XXXXX1001201	XXXXX72248	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI VAN	8/17/1991	XXXXX1005398	XXXXX99664	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI XUAN	8/4/1985	XXXXX5005361	XXXXX20768	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC DUY	11/27/2009	XXXXX9047889	XXXXX26209	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI THUC VAN	9/25/2004	XXXXX4006996	XXXXX03644	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THU HUONG	9/29/1973	XXXXX3020610	XXXXX31973	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HAI HA	3/30/2004	XXXXX4015017	XXXXX81004	Giải nổ hũ	5,000
SIN THI ANH	11/22/2004	XXXXX4008670	XXXXX70438	Giải nổ hũ	5,000
LAM THI MY	1/1/1963	XXXXX3005147	XXXXX98614	Giải nổ hũ	5,000
MAU DANH GIAP	3/3/1974	XXXXX4020656	XXXXX19256	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY NGA	2/10/2003	XXXXX3009376	XXXXX10074	Giải nổ hũ	5,000
HO MINH VU	3/2/1995	XXXXX5009635	XXXXX45789	Giải nổ hũ	5,000
TONG CONG THANG	9/28/1975	XXXXX5001028	XXXXX50689	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH DUNG	9/1/2008	XXXXX8027983	XXXXX57725	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THANH HUYEN	7/6/1996	XXXXX6007885	XXXXX26796	Giải nổ hũ	5,000
NGO VAN DUNG	3/5/1972	XXXXX2010542	XXXXX62826	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THU HIEN	3/1/1987	XXXXX7011736	XXXXX67620	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUY QUANG	7/19/2002	XXXXX2003453	XXXXX64472	Giải nổ hũ	5,000
LE THI MEN	10/8/1990	XXXXX0003393	XXXXX67146	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DUONG VAN NAM	10/1/1988	XXXXX8008798	XXXXX59844	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN NINH	1/1/1965	XXXXX5004790	XXXXX64437	Giải nổ hũ	5,000
LE TAN THO	6/19/1980	XXXXX0022140	XXXXX15559	Giải nổ hũ	5,000
PHAN DUC THIEN NGON	1/1/2005	XXXXX5035595	XXXXX49005	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DONG	2/15/1988	XXXXX8002082	XXXXX71786	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN DOAN	3/26/1993	XXXXX3037360	XXXXX90104	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU PHUC	11/11/1976	XXXXX6003144	XXXXX85964	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HAO	6/15/1978	XXXXX8010987	XXXXX28241	Giải nổ hũ	5,000
GIANG THU PHUONG	6/10/2002	XXXXX2006780	XXXXX10002	Giải nổ hũ	5,000
CAO DUC LOI	4/19/2005	XXXXX5002459	XXXXX75196	Giải nổ hũ	5,000
BAN THI LANH	10/1/1989	XXXXX9005132	XXXXX59933	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUANG HUY	7/20/2000	XXXXX0009021	XXXXX83116	Giải nổ hũ	5,000
TRAN GIANG NAM	9/7/1999	XXXXX9005890	XXXXX78899	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHO	12/22/2008	XXXXX8009349	XXXXX13180	Giải nổ hũ	5,000
LY VAN OANH	1/6/1981	XXXXX1013220	XXXXX62933	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG DAN	7/20/1985	XXXXX5050577	XXXXX58488	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MINH LOC	8/23/2007	XXXXX7003210	XXXXX65965	Giải nổ hũ	5,000
DO BA TUONG	4/6/1974	XXXXX4001399	XXXXX74034	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LAN	4/22/2004	XXXXX4031548	XXXXX59704	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI ANH NGUYET	3/15/2002	XXXXX2013617	XXXXX66802	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THUY	12/26/1997	XXXXX7003691	XXXXX95837	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG KHANH	9/2/1990	XXXXX0009122	XXXXX03349	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI THI	11/22/1976	XXXXX6007688	XXXXX14234	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BAO TAN	2/20/1990	XXXXX0004681	XXXXX95847	Giải nổ hũ	5,000
HO SI MINH	6/18/1983	XXXXX3018839	XXXXX05615	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HUYEN CHAN	10/20/2008	XXXXX8010653	XXXXX40877	Giải nổ hũ	5,000
TONG VAN NHO	7/14/1986	XXXXX6003827	XXXXX13394	Giải nổ hũ	5,000
HO HUU THAI	8/6/1992	XXXXX2032013	XXXXX97012	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG TRONG BANG	8/11/2006	XXXXX6004933	XXXXX20765	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH VAN DUC	5/12/1960	XXXXX0001410	XXXXX26350	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRONG NAM	8/17/1985	XXXXX5008971	XXXXX40326	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	9/12/1979	XXXXX9011567	XXXXX73772	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC DUY	8/12/2004	XXXXX4019468	XXXXX53223	Giải nổ hũ	5,000
LINH THI HIEN	10/5/2003	XXXXX3006380	XXXXX59002	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG PHUC	5/17/2007	XXXXX7004660	XXXXX23530	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MUOI	1/22/2003	XXXXX3000370	XXXXX75529	Giải nổ hũ	5,000
VU THI THUY HANH	4/20/1989	XXXXX9006231	XXXXX34277	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HOANG	4/9/2006	XXXXX6011353	XXXXX78957	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI NGOAN	12/8/1998	XXXXX8011209	XXXXX23522	Giải nổ hũ	5,000
LE PHAM TRONG VIET	4/30/2005	XXXXX5008321	XXXXX09503	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI THUY	5/23/2004	XXXXX4000210	XXXXX56474	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HOANG SON	3/2/1986	XXXXX6009064	XXXXX82633	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI NU	9/30/1984	XXXXX4000097	XXXXX70396	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN CHOI	1/1/1963	XXXXX3014200	XXXXX99764	Giải nổ hũ	5,000
PHAN BA PHUOC	1/2/1980	XXXXX0006751	XXXXX90529	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN THIN	10/17/1978	XXXXX8000781	XXXXX11863	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC THUY	8/3/1980	XXXXX0001441	XXXXX87662	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN THI	10/23/1998	XXXXX8018237	XXXXX33626	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MAI HANG	8/13/2006	XXXXX6003586	XXXXX68204	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG PHUONG THY	11/28/2009	XXXXX9034701	XXXXX73360	Giải nổ hũ	5,000
H HOA AYUN	9/12/2007	XXXXX7007355	XXXXX42768	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN THUAT	10/23/2004	XXXXX4009819	XXXXX37274	Giải nổ hũ	5,000
DO QUOC THAI	12/31/2007	XXXXX7009486	XXXXX73961	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN VUNG	3/19/1982	XXXXX2008024	XXXXX77178	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN TUNG	6/2/2000	XXXXX0006492	XXXXX11157	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN UT	2/15/2000	XXXXX0002456	XXXXX77824	Giải nổ hũ	5,000
DO THANH TRUNG	7/15/1998	XXXXX8000585	XXXXX07655	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN DUNG	7/6/1972	XXXXX2007523	XXXXX61972	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN TUYNH	8/1/1989	XXXXX9048616	XXXXX87489	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN SY PHUC	7/7/1973	XXXXX3004344	XXXXX25738	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN BINH	2/6/2003	XXXXX3000290	XXXXX80643	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG DUC THANH	7/6/2009	XXXXX9005692	XXXXX62050	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LUONG	3/8/2008	XXXXX8037430	XXXXX25496	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI MO	6/9/1984	XXXXX4007567	XXXXX38765	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THU THAO	1/19/1990	XXXXX0002115	XXXXX87139	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUY PHUONG	1/20/1970	XXXXX0020960	XXXXX21368	Giải nổ hũ	5,000
CHUNG THI KIM HANG	9/6/1978	XXXXX8001608	XXXXX07679	Giải nổ hũ	5,000
VU THI HUYEN TRANG	7/31/2004	XXXXX4004464	XXXXX47067	Giải nổ hũ	5,000
NGO QUANG TRUNG	12/24/1975	XXXXX5021224	XXXXX28750	Giải nổ hũ	5,000
PHAN PHI LONG	8/26/1991	XXXXX1001834	XXXXX72382	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN DANG	1/1/1992	XXXXX2002462	XXXXX50332	Giải nổ hũ	5,000
HOANG NGOC MAI	12/31/2006	XXXXX6000430	XXXXX17101	Giải nổ hũ	5,000
LUC DINH CHIEN	12/13/2001	XXXXX1008562	XXXXX24091	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU VAN TUYEN	1/21/1992	XXXXX2010376	XXXXX77262	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DOP	10/16/1963	XXXXX3011202	XXXXX67530	Giải nổ hũ	5,000
DANG HUU HUAN	11/25/2009	XXXXX9054559	XXXXX76528	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TRAU	9/20/1986	XXXXX6051262	XXXXX30306	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DANG MINH	12/15/1992	XXXXX2040460	XXXXX20906	Giải nổ hũ	5,000
NGO HOANG UYEN NHI	10/21/2003	XXXXX3001986	XXXXX21165	Giải nổ hũ	5,000
VU THI NGA	11/23/1984	XXXXX4003922	XXXXX41632	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH THU	10/17/2002	XXXXX2000547	XXXXX51406	Giải nổ hũ	5,000
THAN THI NHI	3/17/1995	XXXXX5011784	XXXXX31236	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN GIA UY	5/5/2005	XXXXX5001477	XXXXX12552	Giải nổ hũ	5,000
NGHIEM VAN TIEN	11/10/1982	XXXXX2041671	XXXXX58952	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI TUYET MAI	3/9/2005	XXXXX5001415	XXXXX95703	Giải nổ hũ	5,000
NINH DUC KHOA	1/8/2008	XXXXX8002847	XXXXX27468	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HA	11/26/2006	XXXXX6000673	XXXXX72806	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN OANH	9/11/1998	XXXXX8010496	XXXXX83987	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN NAM	11/4/1996	XXXXX6008750	XXXXX43882	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CONG DUY THANG	5/19/2005	XXXXX5011289	XXXXX74790	Giải nổ hũ	5,000
Y GIO	9/1/2005	XXXXX5005651	XXXXX91863	Giải nổ hũ	5,000
VU NGOC THANH	5/21/2002	XXXXX2001854	XXXXX44106	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HONG	11/1/1998	XXXXX8000355	XXXXX13398	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HONG NGOC	3/25/1991	XXXXX1000677	XXXXX08886	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HONG LAN ANH	5/27/2007	XXXXX7026798	XXXXX44321	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI PHUONG THUY	1/4/1991	XXXXX1013565	XXXXX13169	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG TRONG THANH	10/20/1983	XXXXX3013322	XXXXX94940	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TINH	6/5/1987	XXXXX7007863	XXXXX85552	Giải nổ hũ	5,000
DAO KHANH HUYEN	3/24/2004	XXXXX4002249	XXXXX96736	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THI TAM	5/10/1985	XXXXX5047010	XXXXX29549	Giải nổ hũ	5,000
LE THUY DUONG	10/17/2008	XXXXX8003767	XXXXX33218	Giải nổ hũ	5,000
VO NHAT DUY	9/7/2007	XXXXX7002716	XXXXX12752	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI QUYNH ANH	9/3/2007	XXXXX7011597	XXXXX96331	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH THOA	1/18/1984	XXXXX4016663	XXXXX89238	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LE HA	6/14/2001	XXXXX1008660	XXXXX01206	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG CUC	2/21/2000	XXXXX0007137	XXXXX91772	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THIEP	10/30/1950	XXXXX0002183	XXXXX91236	Giải nổ hũ	5,000
DANG THE AN	12/6/2008	XXXXX8010167	XXXXX33382	Giải nổ hũ	5,000
NGO YEN NHI	10/24/2009	XXXXX9017796	XXXXX46888	Giải nổ hũ	5,000
VU THE NGHE	11/17/1982	XXXXX2007989	XXXXX85858	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LUNG	4/4/1991	XXXXX1006239	XXXXX84232	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THAI PHAT	7/8/2009	XXXXX9019413	XXXXX17342	Giải nổ hũ	5,000
VO THANH TAY	12/17/2003	XXXXX3007206	XXXXX11710	Giải nổ hũ	5,000
LA THI THUY	6/2/1987	XXXXX7013880	XXXXX95925	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN DUC QUANG	6/8/1989	XXXXX9000938	XXXXX13555	Giải nổ hũ	5,000
MAI THANH HUYEN	10/19/2004	XXXXX4024738	XXXXX34799	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THAI HUNG	8/26/2007	XXXXX7009606	XXXXX83597	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THANH TOAN	10/8/2006	XXXXX6002650	XXXXX10241	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN HONG	6/15/2003	XXXXX3011606	XXXXX61838	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN NGHIA	5/10/1997	XXXXX7000157	XXXXX92437	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HO HONG DUYEN	9/10/2007	XXXXX7005165	XXXXX75672	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TY	7/17/1984	XXXXX4000132	XXXXX69677	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI DIEM TRINH	3/2/1994	XXXXX4017299	XXXXX52131	Giải nổ hũ	5,000
LE KHAC THANH LAM	12/14/1972	XXXXX2014792	XXXXX01825	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TAI	7/29/1998	XXXXX8009397	XXXXX75198	Giải nổ hũ	5,000
TIEU THI HUYEN TRANG	7/22/1995	XXXXX5001373	XXXXX54546	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI OANH	1/25/1974	XXXXX4003753	XXXXX66467	Giải nổ hũ	5,000
TO MY LE	12/16/1962	XXXXX2018563	XXXXX23667	Giải nổ hũ	5,000
BUI THANH TAI	2/10/2005	XXXXX5009516	XXXXX19415	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MO	4/29/1989	XXXXX9000161	XXXXX55050	Giải nổ hũ	5,000
KHOANG THI KHANH HUYEN	6/22/2006	XXXXX6006938	XXXXX41050	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH KHANG	9/15/1997	XXXXX7000437	XXXXX58020	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU SON	2/11/2000	XXXXX0011356	XXXXX64486	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUYNH ANH	9/29/2008	XXXXX8005538	XXXXX79229	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG MY	4/2/2005	XXXXX5012574	XXXXX79765	Giải nổ hũ	5,000
LE XUAN TUYEN	3/30/1994	XXXXX4041366	XXXXX39556	Giải nổ hũ	5,000
LUONG KHANH HUYEN	7/13/2005	XXXXX5009223	XXXXX00782	Giải nổ hũ	5,000
KA HA	3/8/2007	XXXXX7015311	XXXXX24336	Giải nổ hũ	5,000
VU HUY HOANG	7/25/2004	XXXXX4024965	XXXXX40290	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MAI LAM	10/23/2009	XXXXX9020562	XXXXX95996	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN DUC	1/4/1985	XXXXX5007501	XXXXX77883	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC THO	5/13/1995	XXXXX5000611	XXXXX82239	Giải nổ hũ	5,000
TRINH MINH HIEU	1/10/1984	XXXXX4011726	XXXXX63844	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THAO SUONG	3/29/2006	XXXXX6006630	XXXXX54090	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI HANH	10/24/1978	XXXXX8016398	XXXXX93297	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY LINH	7/11/1994	XXXXX4000823	XXXXX05247	Giải nổ hũ	5,000
TANG XUAN HUYEN	10/5/1977	XXXXX7002668	XXXXX35637	Giải nổ hũ	5,000
DOAN TOAN THANG	2/11/1996	XXXXX6001532	XXXXX56328	Giải nổ hũ	5,000
HO MINH DUONG	6/29/2005	XXXXX5018254	XXXXX91492	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC CHAT	7/5/1971	XXXXX1023731	XXXXX05736	Giải nổ hũ	5,000
LE THI TIEN	7/15/1988	XXXXX8021482	XXXXX57942	Giải nổ hũ	5,000
MAI THE DAT	6/8/1996	XXXXX6002489	XXXXX12658	Giải nổ hũ	5,000
KIEU THI HUU	7/7/1983	XXXXX3034365	XXXXX81925	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUYNH LUC	2/7/2004	XXXXX4010959	XXXXX75064	Giải nổ hũ	5,000
BUI NGUYEN PHUONG LINH	2/11/2009	XXXXX9044632	XXXXX34896	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DU	4/14/1974	XXXXX4014160	XXXXX41215	Giải nổ hũ	5,000
VO THI CAM LUY	8/5/1991	XXXXX1013959	XXXXX21508	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG QUYEN	10/4/1982	XXXXX2016444	XXXXX34531	Giải nổ hũ	5,000
BUI HOANG DAO	8/6/2005	XXXXX5052570	XXXXX51695	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN DUC	10/7/1979	XXXXX9020158	XXXXX90280	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HUU TAM	2/21/1992	XXXXX2024261	XXXXX33597	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DAN	9/25/1981	XXXXX1023574	XXXXX41320	Giải nổ hũ	5,000
DUONG PHUC DUNG	3/14/2007	XXXXX7009026	XXXXX55202	Giải nổ hũ	5,000
DO THI THAO	8/2/1995	XXXXX5002745	XXXXX81193	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI QUYNH HUONG	7/21/2004	XXXXX4007817	XXXXX22703	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HUU PHUOC	1/8/1977	XXXXX7002657	XXXXX61463	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIEU TRANG	3/26/1983	XXXXX3001214	XXXXX48725	Giải nổ hũ	5,000
DO THI TAM	4/21/1989	XXXXX9005635	XXXXX22445	Giải nổ hũ	5,000
VI VAN DUC	11/9/1981	XXXXX1002916	XXXXX93299	Giải nổ hũ	5,000
TRAN BINH KHIEM	3/9/1976	XXXXX6297566	XXXXX44083	Giải nổ hũ	5,000
VO PHUC THINH	12/13/1995	XXXXX5011212	XXXXX76722	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LUONG DINH UOC	8/3/1995	XXXXX5005515	XXXXX09363	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY ANH	4/10/2009	XXXXX9010078	XXXXX19576	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGUYEN HAN	2/12/1982	XXXXX2002376	XXXXX34687	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI ANH THU	10/9/2009	XXXXX9028582	XXXXX32282	Giải nổ hũ	5,000
NGO TRAN QUANG KHAI	2/15/2003	XXXXX3007264	XXXXX24387	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUNG DUONG	3/14/2009	XXXXX9006246	XXXXX52262	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TAM	6/22/1982	XXXXX2004716	XXXXX74000	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG VAN MINH	7/18/1991	XXXXX1040282	XXXXX31837	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI QUYNH	6/5/2006	XXXXX6001104	XXXXX48306	Giải nổ hũ	5,000
TRAN LE THANH	7/1/1965	XXXXX5011212	XXXXX19974	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LAN PHUONG	5/9/1973	XXXXX3021328	XXXXX25273	Giải nổ hũ	5,000
THAO A PAO	1/6/2006	XXXXX6006194	XXXXX02099	Giải nổ hũ	5,000
LY THI CUC	6/6/1998	XXXXX8002845	XXXXX73492	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI TRA MY	9/26/2007	XXXXX7007933	XXXXX78938	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI HUONG	10/13/1974	XXXXX4040820	XXXXX81399	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI TUYET	12/6/1969	XXXXX9032366	XXXXX74776	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI NHI	1/1/1967	XXXXX7002240	XXXXX38373	Giải nổ hũ	5,000
VY PHUNG THI NGOC MAI	1/23/1984	XXXXX4007197	XXXXX06783	Giải nổ hũ	5,000
DANG VAN VIET MY	8/26/2001	XXXXX1008048	XXXXX67254	Giải nổ hũ	5,000
GIANG THI CHUA	9/15/1985	XXXXX5008330	XXXXX90233	Giải nổ hũ	5,000
CAO XUAN PHUONG	4/9/1993	XXXXX3005139	XXXXX66617	Giải nổ hũ	5,000
LUONG ANH THU	6/20/2004	XXXXX4001696	XXXXX73500	Giải nổ hũ	5,000
QUANG THI HOA	1/20/2007	XXXXX7000461	XXXXX73804	Giải nổ hũ	5,000
LU VAN BUNG	9/1/1998	XXXXX8004638	XXXXX46398	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TAM	2/25/1990	XXXXX0013994	XXXXX77227	Giải nổ hũ	5,000
TRAN ANH THU	2/23/2007	XXXXX7014932	XXXXX43837	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN BAN	6/5/1984	XXXXX4008079	XXXXX71379	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU THANH	12/2/1988	XXXXX8003490	XXXXX25867	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH HIEN	2/23/2006	XXXXX6044115	XXXXX02812	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NA TI	4/1/1996	XXXXX6017643	XXXXX84177	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC THUY	1/1/1975	XXXXX5003592	XXXXX05249	Giải nổ hũ	5,000
VUONG THI DUNG	12/8/1992	XXXXX2025980	XXXXX60070	Giải nổ hũ	5,000
DOAN KHANH HUYEN	10/27/2004	XXXXX4006849	XXXXX23746	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DUC TRONG	12/7/2002	XXXXX2002884	XXXXX53067	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MINH PHUONG	6/28/1990	XXXXX0004885	XXXXX99995	Giải nổ hũ	5,000
HA THI DIEM MAY	1/26/2007	XXXXX7000241	XXXXX07576	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THU HAI	8/28/1989	XXXXX9030573	XXXXX35724	Giải nổ hũ	5,000
CAO VAN NAM	9/20/1990	XXXXX0008303	XXXXX35428	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG THANH BINH	6/25/2006	XXXXX6030475	XXXXX45049	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUOC TRI	10/10/1992	XXXXX2007467	XXXXX67464	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN CONG	6/14/1983	XXXXX3009400	XXXXX54975	Giải nổ hũ	5,000
DANG HUU BINH	11/9/1977	XXXXX7013698	XXXXX62099	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC AI TRINH	11/3/2009	XXXXX9012000	XXXXX55524	Giải nổ hũ	5,000
MAI THANH GIAU	5/18/2000	XXXXX0007056	XXXXX43301	Giải nổ hũ	5,000
DAO VAN THAO	2/3/1971	XXXXX1020744	XXXXX20675	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN TIEP	1/15/2006	XXXXX6017237	XXXXX27617	Giải nổ hũ	5,000
DANG KIM THANH	5/8/2008	XXXXX8007592	XXXXX32665	Giải nổ hũ	5,000
HOANG QUOC VIET	3/5/2008	XXXXX8003272	XXXXX78620	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH THANH	11/11/2005	XXXXX5030158	XXXXX92364	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TAN BAO	11/6/1990	XXXXX0003770	XXXXX48041	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN NHO	8/17/1993	XXXXX3039113	XXXXX11843	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM KHANH	8/27/1995	XXXXX5001826	XXXXX05995	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN HIEU	9/1/1986	XXXXX6003192	XXXXX34143	Giải nổ hũ	5,000
VU TRONG THE ANH	8/19/2000	XXXXX0013522	XXXXX48660	Giải nổ hũ	5,000
BUI QUOC TRUONG	3/19/2008	XXXXX8006306	XXXXX50178	Giải nổ hũ	5,000
NGO MINH TRI	2/2/2007	XXXXX7000367	XXXXX54363	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI HONG	5/15/1967	XXXXX7001764	XXXXX91799	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI DUONG	3/26/1991	XXXXX1005818	XXXXX96882	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HOAN	2/10/1973	XXXXX3001859	XXXXX73552	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN MY	9/5/1999	XXXXX9014994	XXXXX77958	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG ANH	6/1/1991	XXXXX1015758	XXXXX65516	Giải nổ hũ	5,000
VONG NHIT TAC	3/10/1992	XXXXX2001634	XXXXX43587	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HAN QUOC	2/8/2000	XXXXX0013321	XXXXX29676	Giải nổ hũ	5,000
QUACH VAN DUY	6/26/1991	XXXXX1011433	XXXXX43091	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HUU TUYNH	5/21/2002	XXXXX2013196	XXXXX97204	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN NIN	11/10/2008	XXXXX8003570	XXXXX58950	Giải nổ hũ	5,000
TO VAN TUAN	7/14/1982	XXXXX2001063	XXXXX71037	Giải nổ hũ	5,000
NGO TUE VY	6/29/2007	XXXXX7013267	XXXXX89007	Giải nổ hũ	5,000
LE DUC PHIEN	4/10/1972	XXXXX2037532	XXXXX11226	Giải nổ hũ	5,000
DOAN MINH ANH	4/24/2004	XXXXX4007576	XXXXX89477	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG VAN MUON	1/11/1984	XXXXX4008469	XXXXX12535	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN CAN	5/14/1976	XXXXX6006715	XXXXX29190	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUNG PHONG	1/1/1979	XXXXX9014838	XXXXX48424	Giải nổ hũ	5,000
DO NGOC ANH	10/25/2007	XXXXX7010508	XXXXX32507	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN KHOI	8/23/1983	XXXXX3006464	XXXXX70313	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH GUOL	7/28/1990	XXXXX0007449	XXXXX15161	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI HA QUYEN	12/6/2005	XXXXX5005802	XXXXX01682	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN UT	11/17/1978	XXXXX8004542	XXXXX12328	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHU VINH	10/18/2008	XXXXX8014949	XXXXX37511	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN QUY	8/19/1994	XXXXX4002431	XXXXX70213	Giải nổ hũ	5,000
VU THI NGOC MAI	4/3/1989	XXXXX9018384	XXXXX73374	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THUY	8/18/2007	XXXXX7001555	XXXXX29353	Giải nổ hũ	5,000
NGO VIET HOA	2/3/1983	XXXXX3013142	XXXXX21983	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI THANH NGAN	10/15/2002	XXXXX2008780	XXXXX71140	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN SANG	5/18/2004	XXXXX4009084	XXXXX76538	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN QUOI	1/1/1962	XXXXX2011969	XXXXX88953	Giải nổ hũ	5,000
VU ANH TU	12/26/2003	XXXXX3019912	XXXXX69784	Giải nổ hũ	5,000
VU DINH DIEN	8/14/2002	XXXXX2001812	XXXXX50297	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MAI LAN	8/3/2008	XXXXX8011703	XXXXX70164	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG PHUONG	7/31/1965	XXXXX5024001	XXXXX16767	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THAO	3/1/1983	XXXXX3003566	XXXXX54682	Giải nổ hũ	5,000
TRAN KIM NGAN	7/29/2003	XXXXX3009850	XXXXX60126	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NGOC HOA	2/2/1986	XXXXX6013696	XXXXX98406	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TRUNG KIEN	8/8/1996	XXXXX6000038	XXXXX64930	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI HA	10/24/1986	XXXXX6036401	XXXXX43638	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DINH NAM	12/4/1960	XXXXX0012037	XXXXX94948	Giải nổ hũ	5,000
TAN A CUONG	6/26/2001	XXXXX1004428	XXXXX22338	Giải nổ hũ	5,000
LO THI CHINH	3/2/1997	XXXXX7005694	XXXXX80203	Giải nổ hũ	5,000
LE THI BAO NGAN	4/20/2005	XXXXX5000279	XXXXX12589	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THU HA	12/6/1994	XXXXX4002350	XXXXX38788	Giải nổ hũ	5,000
TRAN PHAT HUY	5/5/2007	XXXXX7002096	XXXXX50252	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU NGAN	5/23/2004	XXXXX4003757	XXXXX78787	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HUYNH SON	12/1/2007	XXXXX7011064	XXXXX71430	Giải nổ hũ	5,000
PHAM QUOC VUONG	5/20/1992	XXXXX2012677	XXXXX46611	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI NGOC	6/18/1996	XXXXX6001552	XXXXX64877	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG VAN TUYEN	4/6/2004	XXXXX4021005	XXXXX83601	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TA	1/1/1986	XXXXX6020409	XXXXX76357	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN THANH	7/9/1982	XXXXX2013281	XXXXX55899	Giải nổ hũ	5,000
DAM THI THU HUONG	2/3/2004	XXXXX4004701	XXXXX55165	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU KHANH	8/27/2008	XXXXX8003305	XXXXX52151	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THAM	10/10/1971	XXXXX1001590	XXXXX24371	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THE ANH	9/23/1990	XXXXX0005578	XXXXX96390	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC SON	1/27/1984	XXXXX4010204	XXXXX87648	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TIEN PHAT	10/28/1986	XXXXX6002529	XXXXX98970	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANG VAN KHANH	1/7/1966	XXXXX6003933	XXXXX37088	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THE HUY	6/6/2002	XXXXX2004166	XXXXX83666	Giải nổ hũ	5,000
BUI THE BAO	1/22/2009	XXXXX9002961	XXXXX65803	Giải nổ hũ	5,000
PHAM XUAN VUONG	12/15/1981	XXXXX1000495	XXXXX26423	Giải nổ hũ	5,000
NGO VAN PHONG	1/4/1999	XXXXX9003666	XXXXX14504	Giải nổ hũ	5,000
NGHIEM CONG MINH	3/11/2002	XXXXX2007055	XXXXX48522	Giải nổ hũ	5,000
VUONG TA TUAN	3/15/1997	XXXXX7019018	XXXXX15397	Giải nổ hũ	5,000
LE XUAN HOANG ANH	6/4/2009	XXXXX9031859	XXXXX22309	Giải nổ hũ	5,000
LO THI GIANG	2/10/1997	XXXXX7000583	XXXXX49164	Giải nổ hũ	5,000
LUONG CHI DUNG	6/15/2004	XXXXX4016192	XXXXX32504	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC NAM	7/15/2006	XXXXX6005986	XXXXX94098	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN THANH	12/16/1999	XXXXX9008514	XXXXX83645	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUNG	11/10/2007	XXXXX7008808	XXXXX33021	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DIEM	12/6/2004	XXXXX4043098	XXXXX22101	Giải nổ hũ	5,000
DAU THI THUYEN	8/10/1972	XXXXX2009290	XXXXX84859	Giải nổ hũ	5,000
LY THI HAN	2/23/2004	XXXXX4009818	XXXXX87893	Giải nổ hũ	5,000
DINH XUAN TUAN	12/19/1979	XXXXX9013830	XXXXX51369	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN DUNG	5/6/1965	XXXXX5012450	XXXXX00559	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI THANH THUY	3/16/2008	XXXXX8013506	XXXXX07957	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THE SON	2/16/1987	XXXXX7010243	XXXXX18687	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TAN LOC	3/4/2008	XXXXX8003885	XXXXX79086	Giải nổ hũ	5,000
TA MY LINH	2/21/2004	XXXXX4003093	XXXXX31446	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN BAC	2/23/1995	XXXXX5003950	XXXXX16897	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN AN NAM	10/1/2001	XXXXX1001214	XXXXX29380	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HONG	12/31/1975	XXXXX5000517	XXXXX13685	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CU	8/8/1978	XXXXX8000006	XXXXX60726	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DANH HUNG	10/25/2005	XXXXX5005713	XXXXX20104	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG SON	5/17/2009	XXXXX9009896	XXXXX57007	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HUY ANH	1/12/2009	XXXXX9025467	XXXXX60109	Giải nổ hũ	5,000
THAI MINH KIEN	9/24/2006	XXXXX6021039	XXXXX65582	Giải nổ hũ	5,000
HOANG BAO MINH	10/2/2008	XXXXX8064830	XXXXX61315	Giải nổ hũ	5,000
THI MINH HANG	10/9/1991	XXXXX1004286	XXXXX97017	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN CUONG	10/10/1997	XXXXX7002797	XXXXX50144	Giải nổ hũ	5,000
HO QUOC QUAN	4/18/1986	XXXXX6021499	XXXXX85185	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BAO TRAN	8/14/1984	XXXXX4024577	XXXXX67739	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DANG HIEN	6/23/2008	XXXXX8000241	XXXXX48335	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU THI DUNG	8/25/2007	XXXXX7004528	XXXXX70663	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU HUYEN	4/10/2008	XXXXX8057141	XXXXX89228	Giải nổ hũ	5,000
LAI MINH GIANG	7/3/1990	XXXXX0009395	XXXXX65995	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN SON	11/3/1988	XXXXX8001464	XXXXX58188	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HIEN	3/18/1994	XXXXX4004012	XXXXX35115	Giải nổ hũ	5,000
LY PHUONG THAO	9/25/1998	XXXXX8013105	XXXXX81305	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH LOI	1/1/1974	XXXXX4005270	XXXXX01513	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUYEN TRANG	6/22/2007	XXXXX7002294	XXXXX01360	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HANG	4/4/1994	XXXXX4015054	XXXXX03444	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KHANH TAM	6/1/2005	XXXXX5019963	XXXXX09324	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH THANG	8/27/2003	XXXXX3007376	XXXXX34962	Giải nổ hũ	5,000
NGO GIAN HOC	4/20/1977	XXXXX7035950	XXXXX96456	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUOC CUONG	6/13/1996	XXXXX6037859	XXXXX94619	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TUAN	11/7/1979	XXXXX9033551	XXXXX30398	Giải nổ hũ	5,000
PHAM QUYET THANG	11/23/1976	XXXXX6002541	XXXXX35666	Giải nổ hũ	5,000
CHU MINH THUONG	9/3/1994	XXXXX4002109	XXXXX44484	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHU THANH	1/19/1984	XXXXX4000664	XXXXX24536	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM CUC	11/12/1979	XXXXX9005408	XXXXX07849	Giải nổ hũ	5,000
AN QUOC BAO	10/15/1992	XXXXX2000844	XXXXX44092	Giải nổ hũ	5,000
BUI THANH THUY	4/6/2007	XXXXX7004773	XXXXX73372	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THUY NGAN	1/10/2007	XXXXX7010719	XXXXX54896	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU MANH HUNG	5/8/1980	XXXXX0010915	XXXXX29529	Giải nổ hũ	5,000
LUONG DIEM HUONG	7/8/2000	XXXXX0000986	XXXXX34073	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN DUONG	8/29/2003	XXXXX3005065	XXXXX60532	Giải nổ hũ	5,000
HO VAN TU	7/28/2006	XXXXX6018081	XXXXX77714	Giải nổ hũ	5,000
TO THE HUY	5/30/1988	XXXXX8004993	XXXXX22698	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG VAN THAN	8/18/2005	XXXXX5022999	XXXXX17849	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN NGHI	3/3/2004	XXXXX4019820	XXXXX71583	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC CANH	7/11/1999	XXXXX9000082	XXXXX42338	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRA MY	7/12/2004	XXXXX4005608	XXXXX92693	Giải nổ hũ	5,000
LO LAO TA	7/25/1987	XXXXX7009162	XXXXX11552	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN KHAI	10/23/2006	XXXXX6012018	XXXXX63561	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI THU TRANG	10/5/2007	XXXXX7041828	XXXXX43920	Giải nổ hũ	5,000
KHUC HUU DUNG	8/12/1995	XXXXX5006846	XXXXX86495	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HOANG KHIEM	4/6/1998	XXXXX8006693	XXXXX75188	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG KIEU UYEN	11/10/2001	XXXXX1005743	XXXXX24103	Giải nổ hũ	5,000
HA NHU QUYNH	12/28/1984	XXXXX4011769	XXXXX54532	Giải nổ hũ	5,000
HOANG ANH TUNG	3/25/2009	XXXXX9013296	XXXXX88085	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI BICH HUONG	8/31/1975	XXXXX5011026	XXXXX54199	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN PHONG	5/24/1984	XXXXX4002477	XXXXX05229	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CONG SON	4/21/2002	XXXXX2001419	XXXXX21854	Giải nổ hũ	5,000
PHAM XUAN VINH	1/1/2006	XXXXX6008941	XXXXX67348	Giải nổ hũ	5,000
NGO NGUYEN VAN HAO	12/21/1996	XXXXX6015955	XXXXX23441	Giải nổ hũ	5,000
BUI HUY DANG	6/6/1972	XXXXX2000431	XXXXX68895	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TUYEN	5/10/2001	XXXXX1010198	XXXXX37270	Giải nổ hũ	5,000
TONG VAN THANG	1/12/1991	XXXXX1001767	XXXXX45217	Giải nổ hũ	5,000
HO THI KIM DUNG	3/26/1979	XXXXX9000262	XXXXX60379	Giải nổ hũ	5,000
QUACH THI QUYEN	9/18/2004	XXXXX4012531	XXXXX59722	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI THUY	6/1/1987	XXXXX7015716	XXXXX67035	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI DIU	7/3/1981	XXXXX1013157	XXXXX82151	Giải nổ hũ	5,000
LOC VAN CHIN	12/19/1993	XXXXX3024278	XXXXX47958	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THUY LINH	6/26/2005	XXXXX5001374	XXXXX03677	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI PHUONG ANH	5/22/2008	XXXXX8005340	XXXXX11896	Giải nổ hũ	5,000
TRINH VAN DIEN	10/24/1985	XXXXX5027875	XXXXX86924	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI HA	10/23/1991	XXXXX1006114	XXXXX31688	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MINH LOAN	4/24/1972	XXXXX2004854	XXXXX18479	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI HUYNH GIAO	11/6/2004	XXXXX4004348	XXXXX16751	Giải nổ hũ	5,000
PHAM XUAN CUONG	11/18/1979	XXXXX9045749	XXXXX11979	Giải nổ hũ	5,000
VO LE THAO VY	10/19/2006	XXXXX6013792	XXXXX87696	Giải nổ hũ	5,000
TRAN CAO NHAT	1/1/1972	XXXXX2008592	XXXXX04779	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BA CHUC	8/25/1989	XXXXX9046204	XXXXX68383	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH HUONG	3/30/1986	XXXXX6000140	XXXXX49218	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN MINH	10/10/1985	XXXXX5000541	XXXXX90860	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI HONG GAM	7/15/2007	XXXXX7004012	XXXXX66515	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DANG KHOA	10/19/2009	XXXXX9011760	XXXXX20283	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HANG	4/20/1986	XXXXX6006704	XXXXX92486	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HANG	5/10/1993	XXXXX3001679	XXXXX55916	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN KHUONG	2/26/1984	XXXXX4005833	XXXXX01102	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI HAI	8/11/1976	XXXXX6009518	XXXXX45186	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DAN HUY	8/11/2005	XXXXX5002183	XXXXX29205	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHAM	2/27/1982	XXXXX2035602	XXXXX11182	Giải nổ hũ	5,000
LUU VAN DIEN	1/23/1963	XXXXX3006754	XXXXX94230	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TUYEN	7/24/1998	XXXXX8039795	XXXXX64544	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI NGOC	4/5/2000	XXXXX0022078	XXXXX46542	Giải nổ hũ	5,000
LE HOANG HUNG	10/28/2003	XXXXX3008925	XXXXX33901	Giải nổ hũ	5,000
QUANG VAN THINH	8/5/2002	XXXXX2004322	XXXXX87126	Giải nổ hũ	5,000
LE THAI THINH	3/12/2003	XXXXX3047673	XXXXX10236	Giải nổ hũ	5,000
DOAN VAN QUOC	11/14/1991	XXXXX1014584	XXXXX93353	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN DANG DUNG	6/26/1996	XXXXX6022199	XXXXX40494	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN VUONG	8/26/1993	XXXXX3030620	XXXXX63884	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN DUONG	11/20/1973	XXXXX3020640	XXXXX33222	Giải nổ hũ	5,000
VU THI PHUONG	2/12/1964	XXXXX4006398	XXXXX71798	Giải nổ hũ	5,000
LE THI DIEM THUY	6/26/1982	XXXXX2005696	XXXXX12650	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH QUAN	8/3/1993	XXXXX3000145	XXXXX91020	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THANH TOAN	1/1/1985	XXXXX5001790	XXXXX70008	Giải nổ hũ	5,000
PHAN DUC HUNG	8/21/2005	XXXXX5000990	XXXXX22170	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN TAN	8/7/2003	XXXXX3005211	XXXXX15487	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN HOAN	12/4/1990	XXXXX0013380	XXXXX25248	Giải nổ hũ	5,000
XUAN CHI ENUOL	9/14/2007	XXXXX7001864	XXXXX03847	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY CANG	1/2/1981	XXXXX1006272	XXXXX00008	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU DAT	5/27/2002	XXXXX2014392	XXXXX09089	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN HIEN	8/31/1986	XXXXX6005233	XXXXX23523	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN MINH	12/30/2003	XXXXX3009560	XXXXX51520	Giải nổ hũ	5,000
NGO NGOC QUYNH	8/22/2005	XXXXX5010424	XXXXX39784	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN THANH	11/10/1985	XXXXX5012518	XXXXX48569	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI THANH THIET	9/24/2005	XXXXX5009546	XXXXX50230	Giải nổ hũ	5,000
LE THI MAI THANH	9/16/1964	XXXXX4020474	XXXXX75936	Giải nổ hũ	5,000
KHONG VAN TAM	2/14/1994	XXXXX4013331	XXXXX98107	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HUY	3/20/1996	XXXXX6001249	XXXXX39369	Giải nổ hũ	5,000
HOANG MINH NHAT	2/9/1999	XXXXX9000797	XXXXX90299	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN SO	4/17/1976	XXXXX6011092	XXXXX51250	Giải nổ hũ	5,000
LE THI YEN NHI	6/24/1999	XXXXX9009270	XXXXX49255	Giải nổ hũ	5,000
DAO QUANG SON	10/15/1984	XXXXX4014053	XXXXX46000	Giải nổ hũ	5,000
BUI HOANG MINH	10/10/1985	XXXXX5000074	XXXXX92219	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BA HOAI NAM	4/8/2008	XXXXX8040870	XXXXX74916	Giải nổ hũ	5,000
JO NUNG SANG HUY	1/12/2008	XXXXX8000842	XXXXX86954	Giải nổ hũ	5,000
LO THI MINH	5/23/1997	XXXXX7001659	XXXXX76110	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THE HINH	11/2/1980	XXXXX0002394	XXXXX47757	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI VAI	10/5/1976	XXXXX6007607	XXXXX02496	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI NGAN HA	2/6/2003	XXXXX3005686	XXXXX57294	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU THI THAO	11/21/1989	XXXXX9004070	XXXXX88589	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUONG GIANG	7/23/1968	XXXXX8003947	XXXXX69968	Giải nổ hũ	5,000
BUI DUC HIEU	2/19/2000	XXXXX0001151	XXXXX08422	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HANG	11/20/2007	XXXXX7010458	XXXXX63410	Giải nổ hũ	5,000
LONG VAN TAN	1/9/1983	XXXXX3009264	XXXXX06332	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN NHUT	1/16/1992	XXXXX2005437	XXXXX04085	Giải nổ hũ	5,000
HUA VAN PHINH	4/24/1982	XXXXX2008604	XXXXX20611	Giải nổ hũ	5,000
DAO DUY CUONG	6/28/2007	XXXXX7004361	XXXXX93557	Giải nổ hũ	5,000
DO THI LINH CHI	2/22/2008	XXXXX8002634	XXXXX26956	Giải nổ hũ	5,000
UNG LE HONG SON	9/27/2003	XXXXX3006648	XXXXX10451	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOAI AN	11/24/2006	XXXXX6012590	XXXXX96374	Giải nổ hũ	5,000
NGO VIET HOANG	11/12/2007	XXXXX7002410	XXXXX56201	Giải nổ hũ	5,000
HO NGOC PHUNG	10/15/1980	XXXXX0000851	XXXXX68284	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI HANH	11/3/1980	XXXXX0003414	XXXXX53188	Giải nổ hũ	5,000
BAN THI VIEN	8/25/1993	XXXXX3006198	XXXXX22793	Giải nổ hũ	5,000
DANH MY	1/1/1987	XXXXX7015815	XXXXX70772	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN BINH	10/7/1988	XXXXX8002232	XXXXX65921	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THUY	10/17/1976	XXXXX6008762	XXXXX34838	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN HOANG	11/12/1996	XXXXX6008033	XXXXX93539	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI THUY HONG	9/28/1995	XXXXX5019631	XXXXX32165	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY KHANH	11/8/2009	XXXXX9005719	XXXXX62897	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN HUNG	11/21/1975	XXXXX5024421	XXXXX85680	Giải nổ hũ	5,000
LE TUAN LUC	10/30/1996	XXXXX6017894	XXXXX61116	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LUC BACH TUNG	8/11/2008	XXXXX8001730	XXXXX68287	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHAN HIEU	8/23/2008	XXXXX8047656	XXXXX90486	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DINH NGAN HA	12/25/1999	XXXXX9014702	XXXXX06494	Giải nổ hũ	5,000
DINH NGOC TUAN	8/10/1995	XXXXX5001040	XXXXX02000	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN GIANG THANH	5/1/1977	XXXXX7000617	XXXXX97075	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TO UYEN	12/29/2007	XXXXX7007322	XXXXX85865	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH THAO	1/22/2009	XXXXX9003335	XXXXX28414	Giải nổ hũ	5,000
PHAN NGUYEN QUOC HUY	11/5/2004	XXXXX4008647	XXXXX58347	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN MANH	8/1/1973	XXXXX3001158	XXXXX96267	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TOAN	1/1/1965	XXXXX5002046	XXXXX65598	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN TINH	8/15/1964	XXXXX4000674	XXXXX85098	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CHI HAI	5/7/2008	XXXXX8007824	XXXXX96551	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC TIEN	9/2/1988	XXXXX8011368	XXXXX22136	Giải nổ hũ	5,000
DAM THI NU	12/22/1967	XXXXX7002756	XXXXX96699	Giải nổ hũ	5,000
TRAN KIM VUONG	3/6/1993	XXXXX3002133	XXXXX78555	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC ANH	4/6/2008	XXXXX8004357	XXXXX62509	Giải nổ hũ	5,000
H BEN NIE	10/3/2008	XXXXX8007825	XXXXX04917	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG VAN CHI	12/17/1967	XXXXX7006353	XXXXX88678	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI LY	2/26/2003	XXXXX3009171	XXXXX26203	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THU HUYEN	12/25/1985	XXXXX5008058	XXXXX46465	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI LOAN	5/25/1993	XXXXX3014769	XXXXX82017	Giải nổ hũ	5,000
TRINH MINH HIEU	11/14/2005	XXXXX5019452	XXXXX65016	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THI NHU HANG	5/10/2003	XXXXX3001377	XXXXX06188	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THIEN	8/10/1988	XXXXX8014483	XXXXX82768	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HANH	2/9/2006	XXXXX6002453	XXXXX99452	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN NUOC	4/15/1980	XXXXX0001481	XXXXX36339	Giải nổ hũ	5,000
PHAM NAM ANH	11/5/1991	XXXXX1000926	XXXXX85131	Giải nổ hũ	5,000
DANG THE HUNG	2/19/2000	XXXXX0005059	XXXXX19345	Giải nổ hũ	5,000
NGO TU TRINH	3/31/1982	XXXXX2000003	XXXXX55760	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VU TU	3/23/2004	XXXXX4020844	XXXXX07450	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN HOAT	5/23/1994	XXXXX4011037	XXXXX93371	Giải nổ hũ	5,000
HOANG NGUYEN PHUONG VY	11/17/2004	XXXXX4019453	XXXXX85944	Giải nổ hũ	5,000
DAO HO THU	12/23/1988	XXXXX8011609	XXXXX92829	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHUONG ANH	11/23/2008	XXXXX8012952	XXXXX21696	Giải nổ hũ	5,000
PHAM QUOC BAO	7/5/2004	XXXXX4002799	XXXXX35126	Giải nổ hũ	5,000
LE KIM THUONG	4/24/2004	XXXXX4015713	XXXXX71438	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN HOA	5/21/1999	XXXXX9006511	XXXXX38256	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUYNH NHU	11/13/2003	XXXXX3005563	XXXXX05890	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HIEN	1/16/2006	XXXXX6004124	XXXXX22306	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HOAI ANH	4/24/1972	XXXXX2030567	XXXXX39869	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI KHUYEN	2/11/1998	XXXXX8000115	XXXXX42305	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DUC TINH	12/17/2002	XXXXX2004495	XXXXX76055	Giải nổ hũ	5,000
LE THI DIEM QUYNH	10/28/2002	XXXXX2010919	XXXXX70084	Giải nổ hũ	5,000
KHA VIET LUC	7/4/2004	XXXXX4011255	XXXXX72491	Giải nổ hũ	5,000
DO THI HUYEN TRANG	8/16/1995	XXXXX5012724	XXXXX17329	Giải nổ hũ	5,000
BUI THU NHA	1/28/2008	XXXXX8009495	XXXXX25244	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC BINH	3/4/2007	XXXXX7013799	XXXXX51534	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUNG	12/27/2003	XXXXX3005421	XXXXX90937	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC DUONG	5/10/1993	XXXXX3009933	XXXXX10593	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI THUY DUONG	12/1/1998	XXXXX8004018	XXXXX99930	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HUY	9/25/2004	XXXXX4008576	XXXXX68516	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI THOM	2/28/1979	XXXXX9003326	XXXXX66962	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THU HUYEN	12/12/2004	XXXXX4007715	XXXXX40858	Giải nổ hũ	5,000
KHUONG VAN CUONG	4/1/1974	XXXXX4003918	XXXXX51818	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI HA	1/1/1967	XXXXX7004740	XXXXX28666	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI CUC	10/11/2000	XXXXX0006664	XXXXX55722	Giải nổ hũ	5,000
DANG PHAM UYEN UYEN	11/25/2006	XXXXX6012487	XXXXX66470	Giải nổ hũ	5,000
THAI THI TUE	10/10/1991	XXXXX1022312	XXXXX86505	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU QUANG	3/15/1984	XXXXX4003701	XXXXX32668	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM VAN TIEN	8/10/1978	XXXXX8004830	XXXXX51681	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI TUYET LAN	2/2/1995	XXXXX5001267	XXXXX62295	Giải nổ hũ	5,000
TANG THUONG HUONG	5/19/1989	XXXXX9007312	XXXXX69133	Giải nổ hũ	5,000
LY THI TINH	5/11/1990	XXXXX0013891	XXXXX81397	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HUONG GIANG	12/19/2003	XXXXX3027941	XXXXX28230	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN QUANG	10/8/2000	XXXXX0019194	XXXXX53405	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN HIEP	7/21/1986	XXXXX6052822	XXXXX97585	Giải nổ hũ	5,000
BUI DUC QUYET	2/1/1994	XXXXX4012597	XXXXX96488	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI BICH CHI	4/20/1991	XXXXX1022425	XXXXX50430	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THANH NHAN	1/9/2000	XXXXX0008379	XXXXX62574	Giải nổ hũ	5,000
HOANG HUU QUANG	1/17/2002	XXXXX2006648	XXXXX26334	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHAN	10/20/1991	XXXXX1037399	XXXXX76154	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRONG VIET	9/28/2007	XXXXX7039398	XXXXX52307	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BICH NGOC	2/2/1994	XXXXX4000954	XXXXX44490	Giải nổ hũ	5,000
HA TUAN TAI	11/16/2009	XXXXX9011273	XXXXX40212	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH BINH	7/20/2004	XXXXX4030914	XXXXX40363	Giải nổ hũ	5,000
SAI THI LAN HUONG	4/19/2000	XXXXX0000383	XXXXX39464	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN THANG	3/8/1989	XXXXX9004294	XXXXX84840	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI NAM	12/23/1978	XXXXX8009130	XXXXX79852	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI NGOC	2/21/2001	XXXXX1008419	XXXXX53930	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN AN	6/1/1998	XXXXX8006118	XXXXX95517	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	5/19/1970	XXXXX0006089	XXXXX09280	Giải nổ hũ	5,000
DO THI HOAI THUONG	11/8/1996	XXXXX6012088	XXXXX95083	Giải nổ hũ	5,000
VI THI TUYEN	5/17/1995	XXXXX5008645	XXXXX59153	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THU	4/19/1987	XXXXX7011053	XXXXX83133	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUNG	2/15/1985	XXXXX5007933	XXXXX23199	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH DUY LONG	11/6/2006	XXXXX6002195	XXXXX56126	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN TAM	6/10/1954	XXXXX4006935	XXXXX33238	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN DONG	11/4/2004	XXXXX4005635	XXXXX18742	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THOA	12/1/1959	XXXXX9019803	XXXXX72390	Giải nổ hũ	5,000
HOANG PHUONG TRINH	12/29/2004	XXXXX4004057	XXXXX65983	Giải nổ hũ	5,000
GIANG THI MAI	10/12/1997	XXXXX7010532	XXXXX05381	Giải nổ hũ	5,000
NGO VAN TUAN	8/31/1992	XXXXX2012304	XXXXX23485	Giải nổ hũ	5,000
VO THI THUY NGAN	6/9/1998	XXXXX8003815	XXXXX21670	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC MANH	2/12/1998	XXXXX8004604	XXXXX07711	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN TUAN	10/19/1998	XXXXX8004056	XXXXX03101	Giải nổ hũ	5,000
LE BA THANH	8/1/1993	XXXXX3011372	XXXXX73595	Giải nổ hũ	5,000
DO THI MY AI	12/16/1992	XXXXX2003806	XXXXX95020	Giải nổ hũ	5,000
HO THI HANH	1/28/1973	XXXXX3001214	XXXXX13519	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NGOC LAN	10/8/2004	XXXXX4008474	XXXXX18615	Giải nổ hũ	5,000
VO THE HIEN	1/20/1991	XXXXX1016168	XXXXX67760	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI DUYEN	8/6/2005	XXXXX5004340	XXXXX19861	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU VU	10/27/2005	XXXXX5022016	XXXXX45217	Giải nổ hũ	5,000
TA THI HUONG	6/23/1984	XXXXX4014330	XXXXX88551	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN THANH	2/19/1986	XXXXX6008100	XXXXX19999	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DAO	8/9/1997	XXXXX7008213	XXXXX95134	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HIEN	9/20/1998	XXXXX8017875	XXXXX18904	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN HOAI	11/10/1990	XXXXX0007619	XXXXX58928	Giải nổ hũ	5,000
DAM VAN SU	10/8/1992	XXXXX2008535	XXXXX87112	Giải nổ hũ	5,000
TIEU ANH MINH	1/2/2008	XXXXX8008051	XXXXX96635	Giải nổ hũ	5,000
TO THANH DO	7/7/1980	XXXXX0007699	XXXXX10615	Giải nổ hũ	5,000
PHI HUYEN TRANG	9/9/2008	XXXXX8039980	XXXXX30160	Giải nổ hũ	5,000
DEO VAN THUONG	8/13/1995	XXXXX5001094	XXXXX24745	Giải nổ hũ	5,000
TRAN CONG HIEU	10/18/2005	XXXXX5005465	XXXXX95681	Giải nổ hũ	5,000
KPA NGHI	4/23/1994	XXXXX4015085	XXXXX32298	Giải nổ hũ	5,000
DINH NGOC QUYNH	7/19/2007	XXXXX7011357	XXXXX43055	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LAM	6/22/1978	XXXXX8003440	XXXXX63893	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHUNG THI PHUONG THAO	10/11/2006	XXXXX6001185	XXXXX37545	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI BINH	11/20/1987	XXXXX7002019	XXXXX23229	Giải nổ hũ	5,000
BUI QUYET THANG	6/9/2003	XXXXX3002330	XXXXX35882	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BICH HOP	10/27/1976	XXXXX6006758	XXXXX25466	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI TUYET MINH	3/4/1979	XXXXX9017406	XXXXX50229	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG HOANG HUY	1/18/2003	XXXXX3008943	XXXXX39264	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC ANH	11/12/2005	XXXXX5005436	XXXXX46523	Giải nổ hũ	5,000
LAM QUI	1/1/1978	XXXXX8014877	XXXXX85262	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HANH	10/11/1984	XXXXX4013842	XXXXX86166	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THU	11/19/2004	XXXXX4017992	XXXXX97233	Giải nổ hũ	5,000
QUANG THI XUAN	4/7/1994	XXXXX4021486	XXXXX84120	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN HUONG	12/22/1971	XXXXX1003403	XXXXX87011	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN TRA	6/3/2003	XXXXX3003741	XXXXX23146	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET HOANG	12/28/2007	XXXXX7058300	XXXXX69207	Giải nổ hũ	5,000
HO VIET BUN	6/13/1995	XXXXX5000549	XXXXX24252	Giải nổ hũ	5,000
DANG VIET BINH	1/25/2009	XXXXX9001596	XXXXX31592	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI QUYEN	1/12/1990	XXXXX0002564	XXXXX55044	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KHAC DUONG	2/7/2009	XXXXX9012586	XXXXX90702	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET TIEP	10/3/2007	XXXXX7009811	XXXXX45595	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH VAN TUAN ANH	4/9/2006	XXXXX6001087	XXXXX05927	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BICH NGOC	8/17/2003	XXXXX3005271	XXXXX17624	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN BINH	7/17/1971	XXXXX1033503	XXXXX57636	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TRUONG	10/15/1981	XXXXX1004297	XXXXX10010	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN TRANG	8/23/1985	XXXXX5006641	XXXXX70440	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THAO VAN	7/23/2007	XXXXX7007626	XXXXX73605	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THU HIEN	3/14/2008	XXXXX8031657	XXXXX42008	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI NIEN	7/8/1989	XXXXX9006596	XXXXX53629	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CONG MINH	4/3/2003	XXXXX3010040	XXXXX35697	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HOANG PHUONG UYEN	6/22/2003	XXXXX3015389	XXXXX88603	Giải nổ hũ	5,000
TRINH VAN DUONG	7/23/1995	XXXXX5040049	XXXXX26507	Giải nổ hũ	5,000
DO KHAC HA	6/10/1969	XXXXX9010553	XXXXX20466	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HOA	9/12/1976	XXXXX6010139	XXXXX27976	Giải nổ hũ	5,000
VI TRUNG QUAN	1/20/1984	XXXXX4003092	XXXXX68227	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THIEN HUNG	8/15/2002	XXXXX2011073	XXXXX11737	Giải nổ hũ	5,000
Y GIA BAO BKRONG	6/13/2001	XXXXX1012355	XXXXX44147	Giải nổ hũ	5,000
LAI VAN CUONG	11/20/1977	XXXXX7007450	XXXXX52379	Giải nổ hũ	5,000
NONG VAN LINH	1/21/1992	XXXXX2009255	XXXXX85123	Giải nổ hũ	5,000
HOANG MINH TUYET	9/20/2008	XXXXX8008826	XXXXX38523	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THUY NGOC SUONG	10/13/2004	XXXXX4000791	XXXXX45410	Giải nổ hũ	5,000
DONG VAN HUNG	12/3/1995	XXXXX5008327	XXXXX63180	Giải nổ hũ	5,000
TA TUAN ANH	9/18/2001	XXXXX1034566	XXXXX83332	Giải nổ hũ	5,000
VO HO HONG NGOC	4/29/2008	XXXXX8004765	XXXXX60420	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI LUOT	3/2/1964	XXXXX4014110	XXXXX63328	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG VINH PHUOC	3/24/2008	XXXXX8004685	XXXXX57250	Giải nổ hũ	5,000
LUONG KHANH DUY	12/6/1998	XXXXX8005235	XXXXX67862	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN TOI	8/13/1988	XXXXX8011647	XXXXX90233	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THANH HANG	4/30/1989	XXXXX9004236	XXXXX48333	Giải nổ hũ	5,000
LY NGOC BAO HAN	8/10/1997	XXXXX7000857	XXXXX44731	Giải nổ hũ	5,000
TRAN XUAN NGOC	9/4/1967	XXXXX7003421	XXXXX03132	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI NGOC THOA	9/25/1998	XXXXX8003810	XXXXX80264	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THU THUY	7/7/2007	XXXXX7011820	XXXXX29622	Giải nổ hũ	5,000
CHAU THANH TUAN	8/14/1994	XXXXX4008942	XXXXX34594	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HONG NHUNG	1/10/2001	XXXXX1006019	XXXXX54328	Giải nổ hũ	5,000
HA RU NA SET	3/18/1997	XXXXX7032498	XXXXX36994	Giải nổ hũ	5,000
LE THI PHUONG	4/28/1999	XXXXX9006859	XXXXX69604	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LE	7/6/1984	XXXXX4052112	XXXXX28287	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG DIEN	9/26/1984	XXXXX4006757	XXXXX78666	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
MONG VAN DUC	4/4/2000	XXXXX0006901	XXXXX25362	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CAO BANG	6/24/1997	XXXXX7031344	XXXXX61208	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC VAN	12/22/1969	XXXXX9003879	XXXXX07661	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHAM NHAT LONG	6/20/1996	XXXXX6000146	XXXXX71102	Giải nổ hũ	5,000
HO TAN TAI	9/10/1994	XXXXX4008246	XXXXX74494	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU	2/2/1986	XXXXX6009451	XXXXX58456	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC THIEN	6/1/2006	XXXXX6000316	XXXXX83346	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI AU KIM	3/26/1973	XXXXX3013081	XXXXX71608	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VIET MAN	1/1/1984	XXXXX4007026	XXXXX91904	Giải nổ hũ	5,000
LE THAI AN	10/2/2003	XXXXX3000664	XXXXX64818	Giải nổ hũ	5,000
DINH TRAN QUANG HUY	2/3/2008	XXXXX8015023	XXXXX24662	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LOI	3/15/2005	XXXXX5000740	XXXXX25790	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRI HINH	8/15/1991	XXXXX1001417	XXXXX96777	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI PHUONG THUY	5/5/1990	XXXXX0019044	XXXXX59498	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TIEN	11/1/1974	XXXXX4019444	XXXXX99892	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC THI	2/14/1985	XXXXX5005577	XXXXX01010	Giải nổ hũ	5,000
LE THI PHUONG LAN	8/3/1996	XXXXX6013755	XXXXX25318	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HUONG GIANG	12/31/2006	XXXXX6006888	XXXXX68229	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC TRONG	11/24/2007	XXXXX7003899	XXXXX83819	Giải nổ hũ	5,000
LE THI VIA	1/1/1982	XXXXX2014811	XXXXX83819	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN THUAN	4/21/1974	XXXXX4005386	XXXXX59996	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HIEP	5/20/1969	XXXXX9016911	XXXXX85369	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI THOM	10/7/1998	XXXXX8016419	XXXXX63080	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUYNH HUONG	11/9/2000	XXXXX0015231	XXXXX06711	Giải nổ hũ	5,000
BE ANH MINH	3/27/2009	XXXXX9033173	XXXXX74042	Giải nổ hũ	5,000
KHUC TIEN HIEU	8/18/2005	XXXXX5002256	XXXXX40277	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUANG THIEP	10/21/1986	XXXXX6004207	XXXXX07586	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THUY HANG	2/1/1994	XXXXX4001837	XXXXX05456	Giải nổ hũ	5,000
TRAN AN BINH	6/1/1997	XXXXX7009035	XXXXX44146	Giải nổ hũ	5,000
DAO HAI VAN	11/4/1980	XXXXX0005758	XXXXX97226	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG VAN QUY	12/19/1995	XXXXX5021246	XXXXX05208	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HOANG	4/2/1981	XXXXX1032687	XXXXX74218	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	6/19/1981	XXXXX1014522	XXXXX71401	Giải nổ hũ	5,000
LUONG DUC HOAN	9/9/1998	XXXXX8001492	XXXXX52362	Giải nổ hũ	5,000
HOANG BAO LAM	4/30/2006	XXXXX6000631	XXXXX62981	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NHAT THUAN	1/8/1991	XXXXX1021521	XXXXX62624	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DANG LUAN	3/12/2001	XXXXX1001479	XXXXX69201	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THUY PHUONG	5/4/2008	XXXXX8002510	XXXXX70773	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THE HUNG	9/7/1982	XXXXX2023375	XXXXX18181	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THEM	11/25/1983	XXXXX3006894	XXXXX84388	Giải nổ hũ	5,000
DINH QUANG TU	8/24/1983	XXXXX3013118	XXXXX65336	Giải nổ hũ	5,000
DUONG DUY HAI	5/2/1991	XXXXX1000405	XXXXX22122	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LOI	9/22/1999	XXXXX9007613	XXXXX02282	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN CHIEN	2/21/2001	XXXXX1015930	XXXXX06703	Giải nổ hũ	5,000
SAN THI SUI	1/7/2006	XXXXX6001020	XXXXX04424	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC TU	2/25/2000	XXXXX0002046	XXXXX49847	Giải nổ hũ	5,000
HA QUYNH CHI	4/20/2004	XXXXX4000165	XXXXX90278	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN DUNG	6/12/1984	XXXXX4004424	XXXXX90140	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC THANH	6/16/2005	XXXXX5004285	XXXXX56153	Giải nổ hũ	5,000
LUU DUC VIET	1/8/1984	XXXXX4007936	XXXXX86688	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN THAI	8/8/2006	XXXXX6030060	XXXXX18827	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DU	1/1/1972	XXXXX2002395	XXXXX67721	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU VAN CHAI	2/26/2000	XXXXX0004326	XXXXX63903	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TRONG BINH	5/27/2005	XXXXX5003706	XXXXX88776	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THU HUYEN	4/1/2000	XXXXX0007476	XXXXX55894	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THUY AN	6/22/2005	XXXXX5002518	XXXXX06631	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DIEU HUYEN ANH	3/23/2007	XXXXX7005282	XXXXX58802	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THI ANH TUYET	7/18/1986	XXXXX6011041	XXXXX86776	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HOANG QUOC HUY	4/6/2002	XXXXX2012652	XXXXX14276	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC HA	12/30/2005	XXXXX5002637	XXXXX88463	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HIEN	1/1/1976	XXXXX6005904	XXXXX45844	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUONG LONG	8/8/1988	XXXXX8003747	XXXXX20333	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG THI HUONG	4/8/1998	XXXXX8001129	XXXXX22749	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THU HA	10/13/1997	XXXXX7002388	XXXXX27084	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH NHA	11/20/1989	XXXXX9019955	XXXXX72899	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TAI	10/3/2008	XXXXX8006740	XXXXX34511	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LE GIA LINH	2/7/2006	XXXXX6000079	XXXXX71599	Giải nổ hũ	5,000
PHAN HAI NHAN	7/29/2000	XXXXX0000329	XXXXX13213	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU VAN MEN	5/25/1988	XXXXX8009774	XXXXX68838	Giải nổ hũ	5,000
TA HUU VOC	10/9/1989	XXXXX9014772	XXXXX57453	Giải nổ hũ	5,000
LE THI TAM	9/20/1993	XXXXX3040655	XXXXX75130	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HANG	10/22/1987	XXXXX7003252	XXXXX31079	Giải nổ hũ	5,000
LE MAI CANH	11/9/1985	XXXXX5009890	XXXXX53588	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CONG HOAN	4/3/1959	XXXXX9000046	XXXXX84363	Giải nổ hũ	5,000
HOANG BICH DIEP	7/30/2006	XXXXX6000558	XXXXX54542	Giải nổ hũ	5,000
LO THI DIEP	11/6/2008	XXXXX8009682	XXXXX30086	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC XUYEN	1/1/1982	XXXXX2005801	XXXXX87854	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HUNG CUONG	9/2/1998	XXXXX8008728	XXXXX62524	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THANH	9/11/1981	XXXXX1001541	XXXXX92118	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH LONG	1/6/2008	XXXXX8013631	XXXXX33208	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LE NHAT MINH	5/10/2009	XXXXX9000518	XXXXX92775	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI CUC	6/20/1984	XXXXX4004323	XXXXX93080	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MINH HA	6/28/1997	XXXXX7005136	XXXXX89595	Giải nổ hũ	5,000
LUU QUANG VO	10/7/1988	XXXXX8002957	XXXXX80884	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH TAN PHUONG	3/6/1986	XXXXX6008688	XXXXX65526	Giải nổ hũ	5,000
CHE DINH TAI	2/20/1994	XXXXX4031224	XXXXX97576	Giải nổ hũ	5,000
TRAN KHANH QUYNH	4/5/1993	XXXXX3005774	XXXXX08062	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TUAN	3/21/1994	XXXXX4002423	XXXXX52221	Giải nổ hũ	5,000
MAI HUU LUAN	5/17/2001	XXXXX1004613	XXXXX67091	Giải nổ hũ	5,000
VU DUC VIET	7/7/2000	XXXXX0000240	XXXXX43502	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VU PHUONG	11/5/1972	XXXXX2020271	XXXXX75049	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THANH THANG	5/11/1995	XXXXX5003152	XXXXX42052	Giải nổ hũ	5,000
HA CHI BINH	9/9/1988	XXXXX8002788	XXXXX78636	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI GIANG	8/11/1999	XXXXX9009729	XXXXX83697	Giải nổ hũ	5,000
KHONG HOANG DOANH	3/11/2006	XXXXX6013607	XXXXX65471	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LAN ANH	12/2/2005	XXXXX5008174	XXXXX68600	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN THUAN	8/2/1995	XXXXX5009452	XXXXX46895	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN TAM	3/28/1994	XXXXX4000134	XXXXX83864	Giải nổ hũ	5,000
LE HUY	10/20/1983	XXXXX3005563	XXXXX74545	Giải nổ hũ	5,000
LUU THUY ANH	5/30/2005	XXXXX5002185	XXXXX62442	Giải nổ hũ	5,000
DINH HUU KHANG	9/22/2008	XXXXX8014697	XXXXX93520	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DAO	11/20/1990	XXXXX0005632	XXXXX93220	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHU BANG	2/19/2006	XXXXX6009436	XXXXX17099	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI THANH HAI	3/23/2007	XXXXX7000643	XXXXX53474	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC TRUC QUYNH	6/30/2009	XXXXX9017067	XXXXX94736	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HAU	11/28/1992	XXXXX2009326	XXXXX26242	Giải nổ hũ	5,000
BUI QUOC HUY	12/29/1996	XXXXX6009828	XXXXX97373	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN CONG	11/14/2005	XXXXX5002020	XXXXX85396	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGUYEN THUY LINH	7/12/2007	XXXXX7002080	XXXXX94972	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN BAO	5/23/1996	XXXXX6008241	XXXXX86448	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU HUONG	10/3/1998	XXXXX8001465	XXXXX65486	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HOAI PHUONG TRAM	4/14/1999	XXXXX9007033	XXXXX52387	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC ANH	7/19/2007	XXXXX7007637	XXXXX18914	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC AN	9/28/2003	XXXXX3005215	XXXXX27124	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE MINH DUC	6/12/1993	XXXXX3001859	XXXXX78093	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN DUONG	1/21/1981	XXXXX1033530	XXXXX11880	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HANG	9/23/1996	XXXXX6007958	XXXXX93832	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THU UYEN	12/24/1997	XXXXX7004796	XXXXX88897	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN NAM	3/3/2001	XXXXX1001191	XXXXX56140	Giải nổ hũ	5,000
TRINH XUAN DOAN	2/19/2006	XXXXX6009635	XXXXX14694	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN QUAN	4/18/1989	XXXXX9001602	XXXXX52061	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KIEU BICH DUYEN	5/17/2007	XXXXX7008582	XXXXX89381	Giải nổ hũ	5,000
HA THI THAN	5/10/2007	XXXXX7026549	XXXXX50536	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUOC LONG	9/20/2000	XXXXX0002396	XXXXX04504	Giải nổ hũ	5,000
DANG VAN NHAT BAO	4/15/2001	XXXXX1008490	XXXXX67576	Giải nổ hũ	5,000
TRAN PHAM TUYET NGAN	12/15/2005	XXXXX5003987	XXXXX67460	Giải nổ hũ	5,000
HA VAN HONG	1/3/1975	XXXXX5012609	XXXXX07184	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MY HANG	6/18/1996	XXXXX6005697	XXXXX89916	Giải nổ hũ	5,000
CHU BICH DAO	6/4/2007	XXXXX7009115	XXXXX57985	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH PHUOC THANH	9/22/1970	XXXXX0000293	XXXXX32979	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH DUC	4/12/1982	XXXXX2001384	XXXXX95355	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI CHO	10/26/2006	XXXXX6011162	XXXXX19978	Giải nổ hũ	5,000
VU THI CUC	6/26/2001	XXXXX1008153	XXXXX33826	Giải nổ hũ	5,000
VANG MI LY	5/15/2005	XXXXX5002593	XXXXX94532	Giải nổ hũ	5,000
DANG LE HOANG PHAT	10/27/2006	XXXXX6019189	XXXXX33588	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN BIEN	4/6/1998	XXXXX8011758	XXXXX93283	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH TRI	5/19/1981	XXXXX1050079	XXXXX74222	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC TOAN	11/10/1975	XXXXX5011960	XXXXX53114	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THOA	6/6/1989	XXXXX9011772	XXXXX13012	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU KHOA	7/26/1977	XXXXX7007468	XXXXX70203	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIEU	6/8/1984	XXXXX4010149	XXXXX13277	Giải nổ hũ	5,000
HO HUU DAN	1/25/2005	XXXXX5021481	XXXXX58858	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN SAM	1/10/1990	XXXXX0005479	XXXXX63793	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THAI	5/14/1972	XXXXX2007431	XXXXX15620	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUY HA	6/12/1998	XXXXX8009337	XXXXX07146	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THU HUONG	4/14/1977	XXXXX7000244	XXXXX31970	Giải nổ hũ	5,000
CHAU PHI	4/2/2006	XXXXX6009304	XXXXX90760	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THE TAI	11/2/2003	XXXXX3005230	XXXXX83370	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG THAM	9/15/2004	XXXXX4002775	XXXXX78965	Giải nổ hũ	5,000
TA THI XUAN MAI	7/18/2006	XXXXX6002436	XXXXX31643	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN HUAN	10/16/1976	XXXXX6013693	XXXXX60575	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH TUAN	9/28/1990	XXXXX0003094	XXXXX00079	Giải nổ hũ	5,000
DOAN VAN HUONG	5/2/1987	XXXXX7001261	XXXXX54587	Giải nổ hũ	5,000
VU HUYEN TRANG	10/30/2009	XXXXX9004617	XXXXX89329	Giải nổ hũ	5,000
AU VAN PHUOC	6/26/1949	XXXXX9000415	XXXXX34676	Giải nổ hũ	5,000
HOANG NGOC SON	4/28/1973	XXXXX3010252	XXXXX52232	Giải nổ hũ	5,000
DO THI HONG MAI	7/13/1971	XXXXX1001212	XXXXX41071	Giải nổ hũ	5,000
LE TIEN DUNG	1/27/2006	XXXXX6011785	XXXXX80139	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUANG TUAN	5/2/2007	XXXXX7007778	XXXXX06624	Giải nổ hũ	5,000
LO VIET BAC	2/20/1993	XXXXX3010499	XXXXX68007	Giải nổ hũ	5,000
VO MINH DIEM	3/25/1994	XXXXX4004664	XXXXX13600	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI THU	1/10/1998	XXXXX8004019	XXXXX85366	Giải nổ hũ	5,000
DANG CONG TRINH	3/18/1985	XXXXX5001979	XXXXX62694	Giải nổ hũ	5,000
HA THI HUONG	12/18/1988	XXXXX8020809	XXXXX29452	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN KHANH	9/1/2005	XXXXX5000305	XXXXX66354	Giải nổ hũ	5,000
NONG THANH CHUNG	1/1/2008	XXXXX8001188	XXXXX20363	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY ANH	6/21/2003	XXXXX3045048	XXXXX58308	Giải nổ hũ	5,000
LUONG QUOC VIET	10/30/2004	XXXXX4026888	XXXXX07465	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY AN	5/19/1995	XXXXX5006521	XXXXX96395	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHAT HAO	12/20/1998	XXXXX8008454	XXXXX77852	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH LUAN	10/14/1988	XXXXX8010568	XXXXX83828	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN TUAN	2/24/1998	XXXXX8028485	XXXXX51233	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH THUY	3/10/1976	XXXXX6010083	XXXXX80530	Giải nổ hũ	5,000
SON ANH VU	11/1/2004	XXXXX4015494	XXXXX84072	Giải nổ hũ	5,000
BUI ANH THU	12/30/2003	XXXXX3002909	XXXXX61882	Giải nổ hũ	5,000
QUUEN NUANG DINH	8/26/1994	XXXXX4022717	XXXXX03306	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN KIEN	8/4/1992	XXXXX2013258	XXXXX97092	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TUAN QUOC LAP	7/7/2005	XXXXX5003341	XXXXX16022	Giải nổ hũ	5,000
VU THI QUYNH NHU	11/27/2004	XXXXX4005234	XXXXX82426	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG THANH	11/3/2002	XXXXX2002455	XXXXX88251	Giải nổ hũ	5,000
MAC BICH TRAM	4/24/1990	XXXXX0007792	XXXXX79833	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN HUNG	8/6/1993	XXXXX3045220	XXXXX59850	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC NGOC	9/21/1989	XXXXX9020734	XXXXX11596	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VU BAO TRAM	7/5/2009	XXXXX9011188	XXXXX73058	Giải nổ hũ	5,000
PHAN LE HUE HUYEN	8/10/1992	XXXXX2000401	XXXXX88207	Giải nổ hũ	5,000
DUONG MINH QUANG	1/19/1970	XXXXX0013170	XXXXX88666	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU NGOC KHANH	4/27/1985	XXXXX5015791	XXXXX24231	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI MY HUYEN	9/18/2001	XXXXX1001053	XXXXX31934	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI CHINH	11/19/1978	XXXXX8017258	XXXXX47922	Giải nổ hũ	5,000
PHAM QUOC VANG	1/27/1997	XXXXX7003845	XXXXX96568	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI TO TRINH	2/27/2002	XXXXX2008349	XXXXX92452	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HUONG GIANG	12/13/2005	XXXXX5009178	XXXXX22091	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH VU	3/30/1998	XXXXX8003285	XXXXX57687	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI TUYET	7/19/1998	XXXXX8003530	XXXXX94796	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU VAN DONG	8/1/2007	XXXXX7002315	XXXXX87685	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DUNG	9/20/1991	XXXXX1048542	XXXXX92354	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN BAY	9/18/1991	XXXXX1006402	XXXXX59090	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THANH PHUONG	5/29/1997	XXXXX7018630	XXXXX51896	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH BE MINH	5/6/2003	XXXXX3000269	XXXXX47947	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH LUC	6/1/1985	XXXXX5005562	XXXXX08262	Giải nổ hũ	5,000
PHAM MINH HIEP	3/2/1976	XXXXX6016525	XXXXX33667	Giải nổ hũ	5,000
HA NHAT PHUONG	12/5/2008	XXXXX8006870	XXXXX69258	Giải nổ hũ	5,000
LE THANH DUNG	10/1/1989	XXXXX9019607	XXXXX99742	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET QUANG	5/6/1981	XXXXX1033100	XXXXX61981	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THUC HA	9/16/1953	XXXXX3004450	XXXXX52528	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN XUAN	4/11/1989	XXXXX9001222	XXXXX16353	Giải nổ hũ	5,000
LE NGOC DIEP	5/11/1999	XXXXX9000711	XXXXX55983	Giải nổ hũ	5,000
VI THI THANH PHUNG	7/8/1999	XXXXX9004248	XXXXX72529	Giải nổ hũ	5,000
BUI HONG HA	7/5/2005	XXXXX5007872	XXXXX95818	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN TRUONG	12/7/1997	XXXXX7008572	XXXXX47632	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KIM HIEP	11/2/1988	XXXXX8000628	XXXXX75845	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN LOC	1/10/1987	XXXXX7011035	XXXXX86638	Giải nổ hũ	5,000
VI THI VAN ANH	1/15/2004	XXXXX4008813	XXXXX76548	Giải nổ hũ	5,000
LE HOANG LONG	10/2/2006	XXXXX6009206	XXXXX22102	Giải nổ hũ	5,000
VU THANH MINH	10/23/1991	XXXXX1007808	XXXXX67889	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI BICH HUYEN	5/15/1997	XXXXX7016718	XXXXX63423	Giải nổ hũ	5,000
NONG THI DUONG	6/19/1984	XXXXX4008247	XXXXX12798	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN HOANG	3/7/1978	XXXXX8000207	XXXXX58555	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LY	6/11/1989	XXXXX9001147	XXXXX47923	Giải nổ hũ	5,000
DONG KHUONG DU	12/5/2005	XXXXX5001011	XXXXX23947	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN QUY	5/10/1983	XXXXX3003316	XXXXX30179	Giải nổ hũ	5,000
TRINH VAN HIEN	10/8/1990	XXXXX0015186	XXXXX94292	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN NGHIEM	4/2/2005	XXXXX5020890	XXXXX20171	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI DIEU	2/2/1984	XXXXX4016526	XXXXX06651	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HUNG	6/24/1982	XXXXX2000772	XXXXX63576	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TRONG THUAN	7/10/2007	XXXXX7008383	XXXXX15314	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC ANH	7/10/2002	XXXXX2005579	XXXXX57966	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BICH NGOC	2/2/1995	XXXXX5014532	XXXXX97592	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN HOANG DUC	3/5/1993	XXXXX3016458	XXXXX03267	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI HAU	9/1/1977	XXXXX7009490	XXXXX10077	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH HA	8/23/1992	XXXXX2009193	XXXXX59537	Giải nổ hũ	5,000
DO THI KHANH LY	11/7/2005	XXXXX5009897	XXXXX15235	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC CHUC	3/14/1987	XXXXX7005750	XXXXX36289	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUYNH HUU TAI	12/9/2004	XXXXX4002944	XXXXX14592	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU THI HA	3/9/2006	XXXXX6001793	XXXXX13645	Giải nổ hũ	5,000
LUU THANG	6/27/1987	XXXXX7044633	XXXXX88210	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOAI THUONG	2/18/1992	XXXXX2004528	XXXXX21991	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI HAO	7/31/1970	XXXXX0028426	XXXXX61666	Giải nổ hũ	5,000
VAN TAN HUNG	6/20/1980	XXXXX0019972	XXXXX85516	Giải nổ hũ	5,000
NIE HO DEM	12/29/2006	XXXXX6003837	XXXXX36109	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI CAM NHUNG	9/12/1995	XXXXX5011148	XXXXX20835	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LAN ANH	2/4/2008	XXXXX8009652	XXXXX37584	Giải nổ hũ	5,000
TA THI LAN ANH	12/25/1983	XXXXX3015202	XXXXX77753	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH	7/17/1989	XXXXX9004397	XXXXX77361	Giải nổ hũ	5,000
BUI THE VUONG	9/1/1983	XXXXX3014724	XXXXX11983	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI DAO	10/4/1953	XXXXX3005960	XXXXX91254	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC TAI	3/19/1986	XXXXX6012853	XXXXX95228	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN HOANG	10/10/2005	XXXXX5013942	XXXXX28967	Giải nổ hũ	5,000
THACH THANH QUANG	12/23/2004	XXXXX4003427	XXXXX56104	Giải nổ hũ	5,000
DO THI KIM THO	4/28/1990	XXXXX0011486	XXXXX22629	Giải nổ hũ	5,000
VUONG LE TU TRINH	10/31/2003	XXXXX3004058	XXXXX62729	Giải nổ hũ	5,000
DO DINH DUNG	3/29/1979	XXXXX9001173	XXXXX93896	Giải nổ hũ	5,000
BUI MANH QUAN	3/9/2006	XXXXX6032397	XXXXX37935	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN DUONG	7/19/1997	XXXXX7017280	XXXXX59868	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI MY LINH	7/15/1979	XXXXX9031327	XXXXX63433	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI BAO NGAN	6/3/2003	XXXXX3010909	XXXXX97110	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI MAI	9/15/1964	XXXXX4004942	XXXXX61415	Giải nổ hũ	5,000
CHU THI THU HOAI	11/27/2008	XXXXX8006591	XXXXX09145	Giải nổ hũ	5,000
DAO VAN PHAP	11/4/1988	XXXXX8004332	XXXXX54588	Giải nổ hũ	5,000
LO THI HUE	11/4/2000	XXXXX0000544	XXXXX69130	Giải nổ hũ	5,000
LE THI CHAM	9/16/1985	XXXXX5003039	XXXXX39716	Giải nổ hũ	5,000
KHUU VAN NHAN	10/19/2007	XXXXX7003944	XXXXX70411	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI LUONG	7/25/1980	XXXXX0016289	XXXXX12699	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN DINH	1/28/1991	XXXXX1016131	XXXXX06616	Giải nổ hũ	5,000
BUI ANH TUAN	5/18/1991	XXXXX1009533	XXXXX58808	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN AN	2/6/1999	XXXXX9005037	XXXXX97653	Giải nổ hũ	5,000
DOAN NGUYEN ANH TUYET	5/24/2007	XXXXX7008312	XXXXX01289	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUANG NHA	7/13/2006	XXXXX6007472	XXXXX42773	Giải nổ hũ	5,000
TA KHANH DUY	1/3/2008	XXXXX8048499	XXXXX74401	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI KHANH VAN	10/23/2005	XXXXX5001303	XXXXX70925	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN CUONG	8/20/1996	XXXXX6003399	XXXXX69453	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC CHUYEN	7/23/1982	XXXXX2009971	XXXXX45369	Giải nổ hũ	5,000
PHAN NGUYEN ANH	4/26/1993	XXXXX3028254	XXXXX50199	Giải nổ hũ	5,000
PHAM PHU THU	12/30/1987	XXXXX7018223	XXXXX55435	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HAO	8/31/1992	XXXXX2020494	XXXXX75692	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN PHUC	9/24/2009	XXXXX9012182	XXXXX11020	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH LONG	11/10/2004	XXXXX4000438	XXXXX38555	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG BACH	11/23/2007	XXXXX7020662	XXXXX16533	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BAO NHI	4/17/2007	XXXXX7000787	XXXXX88335	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THU HIEN	11/9/2002	XXXXX2033160	XXXXX49885	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG	7/15/1997	XXXXX7003896	XXXXX79592	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN QUANG	6/24/1997	XXXXX7002456	XXXXX81069	Giải nổ hũ	5,000
BUI TIEN PHAT	8/25/2003	XXXXX3004203	XXXXX41037	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY DAN	12/14/2004	XXXXX4006591	XXXXX95717	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN ANH	8/11/1975	XXXXX5018679	XXXXX24819	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN VAN THUONG	10/8/1982	XXXXX2017866	XXXXX80858	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG THI QUYNH	2/28/1987	XXXXX7010752	XXXXX24108	Giải nổ hũ	5,000
LA DUC HUY	6/20/2000	XXXXX0002205	XXXXX70764	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI HAI	9/12/1982	XXXXX2000083	XXXXX32158	Giải nổ hũ	5,000
LY THI THANH HANG	7/25/1998	XXXXX8003609	XXXXX99505	Giải nổ hũ	5,000
HO CONG NAM	2/10/1984	XXXXX4014918	XXXXX84133	Giải nổ hũ	5,000
DO THI QUYNH TRAM	7/29/2006	XXXXX6010223	XXXXX83297	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG TUAN ANH	6/7/1991	XXXXX1022791	XXXXX19161	Giải nổ hũ	5,000
TRINH TUNG LAM	6/20/1989	XXXXX9003382	XXXXX45333	Giải nổ hũ	5,000
TONG PHU THINH	2/25/2007	XXXXX7005641	XXXXX92207	Giải nổ hũ	5,000
LANG MANH TRUONG	1/15/2003	XXXXX3010923	XXXXX19382	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH TAN DAT	6/8/2008	XXXXX8008380	XXXXX17037	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CHI LONG	3/15/1980	XXXXX0011472	XXXXX91586	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHU Y	8/20/1985	XXXXX5030356	XXXXX26852	Giải nổ hũ	5,000
PHAM DUC THANG	10/8/1983	XXXXX3024703	XXXXX02871	Giải nổ hũ	5,000
HOA XUAN QUYNH	2/25/1988	XXXXX8012915	XXXXX10657	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH VAN BINH	8/18/2006	XXXXX6007287	XXXXX27059	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI ANH DUONG	8/19/2008	XXXXX8009983	XXXXX77521	Giải nổ hũ	5,000
DUONG NINH THANH	6/15/1997	XXXXX7010714	XXXXX13906	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH TAN	3/17/1990	XXXXX0004483	XXXXX18590	Giải nổ hũ	5,000
LE MINH KHANG	9/20/2006	XXXXX6013974	XXXXX21329	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TUYET	6/24/1982	XXXXX2001517	XXXXX01443	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI THANH THUY	11/3/2008	XXXXX8012609	XXXXX92314	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRONG THAT	4/24/1977	XXXXX7000178	XXXXX25205	Giải nổ hũ	5,000
DO THI BAC	12/14/2003	XXXXX3013800	XXXXX13420	Giải nổ hũ	5,000
MUNG VAN THUYEN	5/7/1990	XXXXX0006782	XXXXX50367	Giải nổ hũ	5,000
PHAN MINH LAC HOA	11/7/1954	XXXXX4002778	XXXXX02404	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI THU HUONG	1/10/1988	XXXXX8001632	XXXXX05322	Giải nổ hũ	5,000
TIEN PHUONG ANH	8/5/2007	XXXXX7011965	XXXXX81618	Giải nổ hũ	5,000
TONG THI BIEN	3/15/1997	XXXXX7001641	XXXXX90625	Giải nổ hũ	5,000
TRINH KE NANG	12/13/1986	XXXXX6005448	XXXXX79346	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TUYET HUONG	9/28/1973	XXXXX3010926	XXXXX75461	Giải nổ hũ	5,000
CHANG A CHU	10/20/1994	XXXXX4001710	XXXXX33554	Giải nổ hũ	5,000
TU NU DIEU QUYEN	12/15/2002	XXXXX2006793	XXXXX40313	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI LIEN	12/15/1994	XXXXX4015450	XXXXX00694	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI DUNG	1/15/1996	XXXXX6009560	XXXXX95771	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THANH DANH	9/10/2005	XXXXX5004189	XXXXX64307	Giải nổ hũ	5,000
THAI HUU KHANH	6/4/2007	XXXXX7006300	XXXXX44758	Giải nổ hũ	5,000
TA NGUYET MINH	11/24/2009	XXXXX9007355	XXXXX10833	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG QUOC THIEN	12/12/2007	XXXXX7013858	XXXXX64161	Giải nổ hũ	5,000
NONG VAN NGOC	2/20/1999	XXXXX9008116	XXXXX45021	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG THI LE	3/13/1981	XXXXX1003192	XXXXX84604	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HIEN	10/30/1976	XXXXX6004290	XXXXX87589	Giải nổ hũ	5,000
PHAN HOANG DU	9/6/2009	XXXXX9014489	XXXXX73953	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI CUC	8/17/2005	XXXXX5038823	XXXXX02144	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUYET THANG	10/27/2002	XXXXX2001647	XXXXX66890	Giải nổ hũ	5,000
LO THI THIEN LY	3/24/1993	XXXXX3031601	XXXXX90826	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THI HAI YEN	10/4/1968	XXXXX8000490	XXXXX59822	Giải nổ hũ	5,000
HOANG CHI THANH	1/1/2004	XXXXX4022358	XXXXX23146	Giải nổ hũ	5,000
RO CHAM Y TRIEU	9/2/1994	XXXXX4006841	XXXXX81201	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY THIEN	4/20/2001	XXXXX1022141	XXXXX89558	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI KIM CHI	7/26/2005	XXXXX5006258	XXXXX86065	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUOC BAO	11/25/2009	XXXXX9029265	XXXXX98380	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN CUONG	11/25/1971	XXXXX1006387	XXXXX77602	Giải nổ hũ	5,000
NHU THI PHUONG	7/31/2000	XXXXX0009382	XXXXX09598	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TOAN	8/16/1969	XXXXX9001058	XXXXX36302	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THOAI DIEM PHUONG	5/5/1997	XXXXX7000155	XXXXX68780	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM NGOC QUYET	8/11/1999	XXXXX9001509	XXXXX88602	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HOANG LAN	12/5/1994	XXXXX4011488	XXXXX42288	Giải nổ hũ	5,000
DO ANH TU	10/8/2003	XXXXX3018055	XXXXX56074	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HIEN THAO	5/6/1999	XXXXX9035200	XXXXX86966	Giải nổ hũ	5,000
NGO HONG TRUC	6/1/1999	XXXXX9002636	XXXXX37249	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MAI PHUONG	12/30/2007	XXXXX7002489	XXXXX87457	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH DUC PHONG	7/2/1995	XXXXX5001482	XXXXX17508	Giải nổ hũ	5,000
DO THI XUAN	1/15/1988	XXXXX8004282	XXXXX92488	Giải nổ hũ	5,000
TRAN LE KHIEM	3/18/1991	XXXXX1067914	XXXXX18391	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC HA	1/10/1989	XXXXX9041983	XXXXX55632	Giải nổ hũ	5,000
BUI HUU VIET BACH	2/26/1985	XXXXX5037565	XXXXX96586	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN KIEN	10/29/1972	XXXXX2014505	XXXXX71972	Giải nổ hũ	5,000
TRANG A CHINH	5/5/1995	XXXXX5005010	XXXXX27183	Giải nổ hũ	5,000
DUONG TUAN PHONG	2/15/1994	XXXXX4001403	XXXXX68594	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH MAI	1/1/1958	XXXXX8001312	XXXXX17477	Giải nổ hũ	5,000
TRAN PHAM YEN NGUYEN	7/31/2009	XXXXX9005756	XXXXX91507	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG	4/19/1959	XXXXX9005102	XXXXX08329	Giải nổ hũ	5,000
KHA VAN DUONG	8/19/1992	XXXXX2006804	XXXXX90892	Giải nổ hũ	5,000
VO TAN PHAP	10/18/2008	XXXXX8005096	XXXXX63935	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH VAN AN	6/4/1988	XXXXX8011666	XXXXX71011	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN LUAT	1/20/1985	XXXXX5036401	XXXXX27745	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI VIEN	3/4/1979	XXXXX9001285	XXXXX03884	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHAM NGUYEN	5/30/2008	XXXXX8011028	XXXXX94775	Giải nổ hũ	5,000
DINH HAI NAM	9/18/1995	XXXXX5001071	XXXXX93339	Giải nổ hũ	5,000
LUONG GIANG PHUONG	12/22/1990	XXXXX0010470	XXXXX52925	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HAO	11/10/1965	XXXXX5016878	XXXXX70994	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HOI	1/20/1995	XXXXX5006605	XXXXX46147	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN AI DUY	9/12/2009	XXXXX9007606	XXXXX99579	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI NGUYET	2/18/2006	XXXXX6011155	XXXXX18725	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THU HUONG	11/24/2003	XXXXX3017983	XXXXX12903	Giải nổ hũ	5,000
PHAN MAI KHANH	6/5/2007	XXXXX7004797	XXXXX93123	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN NGHIA	10/12/2005	XXXXX5012462	XXXXX72032	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DAM	1/1/1985	XXXXX5008949	XXXXX58436	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THI CHUYEN	10/24/1974	XXXXX4021787	XXXXX81423	Giải nổ hũ	5,000
HO TUAN KHANH	10/5/1992	XXXXX2006473	XXXXX67410	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH VAN HUY	12/6/1989	XXXXX9044082	XXXXX87777	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HONG NHUNG	11/13/2006	XXXXX6008573	XXXXX53750	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HAI	5/19/1991	XXXXX1040945	XXXXX41685	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI NA	3/2/1997	XXXXX7004871	XXXXX90992	Giải nổ hũ	5,000
VO KHAC HAO	10/2/2005	XXXXX5003202	XXXXX95299	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	7/8/1960	XXXXX0000426	XXXXX60999	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHUOC HAU	4/20/1978	XXXXX8022190	XXXXX31228	Giải nổ hũ	5,000
TRU NGOC TRANG	11/27/2007	XXXXX7008943	XXXXX37502	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HAI	2/5/2000	XXXXX0001542	XXXXX32136	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN KHANG	11/19/2006	XXXXX6014948	XXXXX09559	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI YEN	10/12/1991	XXXXX1001616	XXXXX52434	Giải nổ hũ	5,000
VO THI HONG MAN	11/9/1981	XXXXX1007631	XXXXX31111	Giải nổ hũ	5,000
DAO TRUNG KIEN	11/9/2006	XXXXX6000712	XXXXX59554	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DAM TRUONG	9/17/1992	XXXXX2041710	XXXXX53533	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHUT TRUONG	5/14/2005	XXXXX5006103	XXXXX99805	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TUAN	12/20/1980	XXXXX0012524	XXXXX88380	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TRUNG	3/6/1958	XXXXX8013097	XXXXX97987	Giải nổ hũ	5,000
DANG BANG VIET	12/9/2007	XXXXX7034512	XXXXX14508	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HAI	1/17/1989	XXXXX9015478	XXXXX85656	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUANG ANH	11/27/2009	XXXXX9020331	XXXXX71109	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU XUAN	5/3/1964	XXXXX4016144	XXXXX89723	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI THAM	8/12/1994	XXXXX4005238	XXXXX28300	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN BUT	7/9/1981	XXXXX1001167	XXXXX10854	Giải nổ hũ	5,000
QUAN DAC TAN	9/16/1991	XXXXX1038298	XXXXX84576	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LUAN	5/29/1997	XXXXX7000373	XXXXX10873	Giải nổ hũ	5,000
HA TRAN LUC	4/5/1977	XXXXX7002249	XXXXX61514	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI OANH	7/12/1987	XXXXX7025925	XXXXX89978	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MO	4/2/1992	XXXXX2011822	XXXXX07866	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI CHUONG	9/2/1996	XXXXX6008361	XXXXX42096	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG DUC	4/19/2008	XXXXX8010280	XXXXX26269	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI THANH	10/10/1982	XXXXX2018462	XXXXX51351	Giải nổ hũ	5,000
MONG VAN NGHIA	9/9/1998	XXXXX8003014	XXXXX71911	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BA HUY	8/29/1984	XXXXX4013103	XXXXX16921	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU LOI	10/1/1992	XXXXX2001818	XXXXX16406	Giải nổ hũ	5,000
VO THI CHUC NGUYEN	12/26/1999	XXXXX9007834	XXXXX53901	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI THIET	6/2/1979	XXXXX9000645	XXXXX37623	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRANG	2/12/2006	XXXXX6010297	XXXXX45710	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HIEU	5/17/1982	XXXXX2012343	XXXXX03915	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN XO	11/12/1989	XXXXX9008360	XXXXX49226	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN CUONG	2/16/1980	XXXXX0007673	XXXXX18388	Giải nổ hũ	5,000
BUI PHUONG ANH	11/27/2009	XXXXX9051737	XXXXX75555	Giải nổ hũ	5,000
BAN THI HIEN	5/9/1993	XXXXX3012908	XXXXX85224	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HANG	8/18/1996	XXXXX6007735	XXXXX91236	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HUAN	9/24/1986	XXXXX6012179	XXXXX27860	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH TAM	11/12/1979	XXXXX9012845	XXXXX11293	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HONG SON	3/20/1970	XXXXX0003441	XXXXX60925	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI NHI	10/7/1995	XXXXX5005402	XXXXX21083	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI BE THU	3/5/1988	XXXXX8015052	XXXXX82669	Giải nổ hũ	5,000
LE NGOC THONG	12/31/2006	XXXXX6006344	XXXXX37032	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NHAN	11/29/2008	XXXXX8009418	XXXXX20611	Giải nổ hũ	5,000
BUI CONG MINH	11/5/1996	XXXXX6015875	XXXXX75822	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LAM THANH	2/22/2005	XXXXX5010107	XXXXX52925	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THANH DAT	2/12/2009	XXXXX9000668	XXXXX85278	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH HOANG	10/4/2000	XXXXX0005698	XXXXX26899	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HAU	9/19/1999	XXXXX9003599	XXXXX54551	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI LUYEN	6/29/1988	XXXXX8005763	XXXXX28299	Giải nổ hũ	5,000
VO DUC TRI	10/28/2006	XXXXX6005234	XXXXX44487	Giải nổ hũ	5,000
BUI NGUYEN BAO TRAM	6/16/2009	XXXXX9015241	XXXXX97055	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH LONG	1/24/2004	XXXXX4004716	XXXXX97915	Giải nổ hũ	5,000
LE QUY HOANG NHAT	10/10/2006	XXXXX6006166	XXXXX61006	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MUI	4/30/2004	XXXXX4002655	XXXXX69603	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LOAN	7/2/1998	XXXXX8000827	XXXXX94993	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THAO	1/1/1993	XXXXX3006614	XXXXX80427	Giải nổ hũ	5,000
LE DINH HUNG	5/4/1991	XXXXX1009213	XXXXX68030	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH HAI	6/10/1979	XXXXX9004990	XXXXX15145	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CHI DUNG	5/29/1995	XXXXX5013256	XXXXX30313	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN HAU	7/12/2002	XXXXX2002182	XXXXX53247	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI LE THUY	1/15/1992	XXXXX2003411	XXXXX01305	Giải nổ hũ	5,000
LAI THI THANH HA	2/21/1983	XXXXX3036753	XXXXX68640	Giải nổ hũ	5,000
PHAN DO BAO HAN	11/14/2008	XXXXX8022892	XXXXX94617	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HOANG NHAN	12/10/1979	XXXXX9000800	XXXXX74919	Giải nổ hũ	5,000
DO THI THUONG	1/16/2002	XXXXX2004239	XXXXX66210	Giải nổ hũ	5,000
TRAN ANH KHA	6/1/1998	XXXXX8012661	XXXXX71502	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN PHUONG	8/3/1988	XXXXX8003163	XXXXX34967	Giải nổ hũ	5,000
HANG SEO HAO	3/10/1994	XXXXX4005438	XXXXX20429	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH LUAN	8/24/1988	XXXXX8001816	XXXXX13498	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI BICH PHUONG	6/2/1988	XXXXX8012715	XXXXX43947	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM CUC	6/26/2003	XXXXX3006126	XXXXX92176	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI KIM SANG	10/23/1988	XXXXX8003331	XXXXX55101	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HO MY HAN	7/27/1999	XXXXX9004546	XXXXX22465	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN LINH	3/14/1971	XXXXX1004059	XXXXX14455	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU PHAM HOANG ANH	9/18/2008	XXXXX8007764	XXXXX27977	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH PHONG	1/17/1988	XXXXX8007126	XXXXX34636	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HOAI TRINH	12/9/1982	XXXXX2004321	XXXXX64386	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HUU THANH	2/1/1985	XXXXX5021709	XXXXX99630	Giải nổ hũ	5,000
DINH NGOC TRAM	11/11/2004	XXXXX4010128	XXXXX11759	Giải nổ hũ	5,000
MAI PHUONG ANH	8/20/2007	XXXXX7006922	XXXXX98556	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TIEN DUNG SY	7/20/1986	XXXXX6004572	XXXXX25176	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THUY	2/15/1997	XXXXX7005198	XXXXX03096	Giải nổ hũ	5,000
VO THANH TAI	4/28/2003	XXXXX3009775	XXXXX04429	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI LU	7/15/1987	XXXXX7003038	XXXXX65087	Giải nổ hũ	5,000
VU HONG HUE	7/25/2002	XXXXX2011418	XXXXX83442	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN NGHI	1/1/1978	XXXXX8023565	XXXXX77488	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	7/13/1989	XXXXX9037302	XXXXX50401	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HAI HA	7/2/1998	XXXXX8002099	XXXXX72400	Giải nổ hũ	5,000
BUI HUONG LY	7/22/2000	XXXXX0000543	XXXXX61066	Giải nổ hũ	5,000
DO NGOC PHU	4/19/2004	XXXXX4001896	XXXXX64928	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN MINH	3/11/2005	XXXXX5016281	XXXXX14503	Giải nổ hũ	5,000
DAU THI THU HOAI	5/9/2004	XXXXX4005490	XXXXX57039	Giải nổ hũ	5,000
DANG VAN HIEP	4/16/2008	XXXXX8005027	XXXXX66409	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI THU SUONG	1/1/1986	XXXXX6012373	XXXXX15939	Giải nổ hũ	5,000
PHAM KHANH VY	2/28/2009	XXXXX9002778	XXXXX76277	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN VIET	11/29/2009	XXXXX9008981	XXXXX81013	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN CUONG	8/4/1985	XXXXX5014006	XXXXX50607	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC KIM UYEN	10/30/2005	XXXXX5006022	XXXXX64225	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TRUNG	1/5/2009	XXXXX9006435	XXXXX18508	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI BINH	6/2/1986	XXXXX6000441	XXXXX52228	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI VAN	6/22/1967	XXXXX7024423	XXXXX39484	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG THI YEN HOA	10/4/1968	XXXXX8004121	XXXXX74482	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG HIEP	11/7/2005	XXXXX5002205	XXXXX45420	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TUOI	6/19/1989	XXXXX9001155	XXXXX78036	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN MINH	10/20/1963	XXXXX3015235	XXXXX81460	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUOC KHANH	11/18/2006	XXXXX6003900	XXXXX20788	Giải nổ hũ	5,000
BAN THI CHUC	6/12/2002	XXXXX2002592	XXXXX90105	Giải nổ hũ	5,000
CAO VAN TUYEN	2/11/2006	XXXXX6018929	XXXXX49951	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHU ANH	9/15/1988	XXXXX8028867	XXXXX12482	Giải nổ hũ	5,000
LE THI MAI LINH	1/31/2004	XXXXX4007557	XXXXX74126	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHAN	1/1/1985	XXXXX5008001	XXXXX69558	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LUYEN	8/24/1971	XXXXX1014142	XXXXX67916	Giải nổ hũ	5,000
VU PHUONG THAO	2/4/2008	XXXXX8011121	XXXXX31688	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI TUYET HA	2/21/1984	XXXXX4005691	XXXXX72092	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LINH	11/28/1989	XXXXX9010022	XXXXX35454	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI THEM	1/20/2004	XXXXX4006264	XXXXX93044	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRANG	11/13/1995	XXXXX5007915	XXXXX56720	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC NHI	1/22/2007	XXXXX7000624	XXXXX04863	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHU HAI DANG	10/26/2007	XXXXX7013317	XXXXX91923	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BAO NGOC	11/3/2006	XXXXX6000070	XXXXX68367	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH BINH	10/17/1971	XXXXX1016221	XXXXX40828	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGA	4/28/1993	XXXXX3006955	XXXXX93918	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC QUANG	7/3/1998	XXXXX8002250	XXXXX01079	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THU THUY	3/3/2001	XXXXX1000047	XXXXX85338	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN LAI	12/25/1986	XXXXX6010260	XXXXX57525	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG HANH	8/20/2000	XXXXX0006969	XXXXX36384	Giải nổ hũ	5,000
MAI VAN TU	7/24/1995	XXXXX5012227	XXXXX45054	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI TRANG	2/20/2003	XXXXX3001413	XXXXX93783	Giải nổ hũ	5,000
LO THU LUONG	2/15/2007	XXXXX7002194	XXXXX53373	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI HUYEN PHUONG	10/22/1976	XXXXX6007242	XXXXX29865	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI LE THUY	10/8/1981	XXXXX1002859	XXXXX49394	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HAI	3/5/1983	XXXXX3006149	XXXXX61800	Giải nổ hũ	5,000
HOANG NGOC LINH	8/10/1998	XXXXX8002461	XXXXX06055	Giải nổ hũ	5,000
THAN DUC KHAI	11/12/2006	XXXXX6009333	XXXXX00370	Giải nổ hũ	5,000
MANH XUAN HOANG	6/14/2002	XXXXX2012865	XXXXX75869	Giải nổ hũ	5,000
PHAN NGOC TIEP	7/27/2007	XXXXX7008125	XXXXX02087	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN PHUC	7/8/2002	XXXXX2004796	XXXXX99762	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HAI YEN	12/3/1999	XXXXX9002527	XXXXX03561	Giải nổ hũ	5,000
BUI QUANG CANH	3/31/2006	XXXXX6015244	XXXXX65006	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN QUYNH	11/12/1997	XXXXX7011026	XXXXX23897	Giải nổ hũ	5,000
CHU TAM HOANG	12/18/2004	XXXXX4002300	XXXXX04933	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU TRUONG	5/15/1988	XXXXX8003538	XXXXX50588	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI ANH DAO	4/3/1985	XXXXX5021377	XXXXX15671	Giải nổ hũ	5,000
LANG VAN CUONG	8/18/1995	XXXXX5001017	XXXXX71695	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THI HOANG LY	11/20/1994	XXXXX4015748	XXXXX74610	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRANG	12/23/1986	XXXXX6016701	XXXXX53876	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU	2/5/2005	XXXXX5014240	XXXXX34951	Giải nổ hũ	5,000
NONG NGOC THIEU	5/19/2001	XXXXX1006397	XXXXX07351	Giải nổ hũ	5,000
LAU THE KHANG	8/6/2009	XXXXX9008675	XXXXX82550	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THAO VY	4/13/2007	XXXXX7000782	XXXXX88230	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN THAO	8/1/1998	XXXXX8001740	XXXXX37682	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THUY	1/15/1985	XXXXX5010163	XXXXX35224	Giải nổ hũ	5,000
LOC VAN KHEN	2/26/1977	XXXXX7002816	XXXXX69577	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TUAN	5/2/1998	XXXXX8001574	XXXXX65596	Giải nổ hũ	5,000
TRINH MINH HAI	8/5/1983	XXXXX3022546	XXXXX40812	Giải nổ hũ	5,000
LE TRAN BAO NGOC	8/27/2007	XXXXX7004706	XXXXX94187	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUE	8/1/1984	XXXXX4022163	XXXXX47243	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI PHAN	7/27/2007	XXXXX7003488	XXXXX42205	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THANH DUONG	3/11/1989	XXXXX9000019	XXXXX00119	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN THOANG	10/1/1981	XXXXX1017389	XXXXX13583	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THI PHUONG	3/21/2005	XXXXX5001387	XXXXX39470	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC HAI	8/21/2007	XXXXX7016494	XXXXX85782	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI NHON	8/8/1976	XXXXX6006245	XXXXX61917	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH PHUONG	3/15/1989	XXXXX9002614	XXXXX27034	Giải nổ hũ	5,000
NGO THANH THAO	1/31/2005	XXXXX5011455	XXXXX62370	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI KIM ANH	10/19/1998	XXXXX8002150	XXXXX29628	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TRANG	3/8/2002	XXXXX2014058	XXXXX76747	Giải nổ hũ	5,000
HA THI NHAT LE	11/11/2009	XXXXX9007668	XXXXX50043	Giải nổ hũ	5,000
DO THI PHUONG THAO	2/21/1992	XXXXX2006505	XXXXX19939	Giải nổ hũ	5,000
LE QUANG TUAN	8/9/1999	XXXXX9031938	XXXXX07786	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI ANH HIEN	10/20/1983	XXXXX3014641	XXXXX83177	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN LAM	11/14/2008	XXXXX8002543	XXXXX33133	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU HA	10/23/1982	XXXXX2018284	XXXXX28089	Giải nổ hũ	5,000
DINH HOANG NGHIA	12/23/1992	XXXXX2000648	XXXXX48845	Giải nổ hũ	5,000
DANG TRUNG DUNG	9/26/1982	XXXXX2007893	XXXXX36737	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI CAM TU	12/17/2007	XXXXX7013665	XXXXX26027	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HAI ANH	9/27/1987	XXXXX7008215	XXXXX92888	Giải nổ hũ	5,000
PHAM NGOC SON	12/26/2004	XXXXX4018246	XXXXX99202	Giải nổ hũ	5,000
QUACH HOA TAN	6/25/1980	XXXXX0008034	XXXXX01160	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHU HAO	7/26/2009	XXXXX9019154	XXXXX27226	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN NHAT LONG	2/2/2001	XXXXX1000612	XXXXX17298	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI XUAN DAO	9/16/1987	XXXXX7000249	XXXXX18080	Giải nổ hũ	5,000
DINH TIEN PHA	2/6/2006	XXXXX6003096	XXXXX16454	Giải nổ hũ	5,000
DUONG QUANG	5/30/2000	XXXXX0001162	XXXXX80214	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY THU	12/25/1989	XXXXX9009198	XXXXX57222	Giải nổ hũ	5,000
LUU QUANG TUNG	10/8/1985	XXXXX5013381	XXXXX20596	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN NGOC DINH	10/12/2007	XXXXX7009502	XXXXX45951	Giải nổ hũ	5,000
DAO HUU TRUONG	2/23/1985	XXXXX5002583	XXXXX36168	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRANG	4/19/2009	XXXXX9002497	XXXXX68073	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN QUYET	3/23/1988	XXXXX8014304	XXXXX62244	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LE HUU HUY	1/26/2007	XXXXX7015296	XXXXX50355	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI TRANG	11/12/1988	XXXXX8003242	XXXXX66733	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI HOANG TRANG	7/25/1987	XXXXX7010654	XXXXX39228	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN NHAN	12/5/1992	XXXXX2007537	XXXXX46366	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHU HOA	9/22/1967	XXXXX7001119	XXXXX54446	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI SANG	1/1/2005	XXXXX5006333	XXXXX11913	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LUAN	10/5/1978	XXXXX8020033	XXXXX42087	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH QUOC DAT	9/8/1993	XXXXX3015478	XXXXX10809	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN SY	10/10/1981	XXXXX1006079	XXXXX21345	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI THU CAM	3/1/1982	XXXXX2008085	XXXXX95782	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN DUC	9/13/1997	XXXXX7004768	XXXXX07558	Giải nổ hũ	5,000
DO PHAM HOAI AN	12/31/1989	XXXXX9006748	XXXXX81810	Giải nổ hũ	5,000
HO KIM DUNG	4/28/1992	XXXXX2008217	XXXXX70222	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TRONG SON	1/1/1969	XXXXX9014399	XXXXX63294	Giải nổ hũ	5,000
VO NU HUYEN TRAN	10/3/2009	XXXXX9007505	XXXXX50310	Giải nổ hũ	5,000
PHAN XUAN CHUNG	4/10/1993	XXXXX3000174	XXXXX17339	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI MY LINH	1/12/1989	XXXXX9020382	XXXXX06444	Giải nổ hũ	5,000
DAO VAN THANG	10/14/1984	XXXXX4016767	XXXXX17424	Giải nổ hũ	5,000
BUI DUY LY	1/15/2006	XXXXX6003461	XXXXX72504	Giải nổ hũ	5,000
PHAN TIEN HOA	1/7/1979	XXXXX9010694	XXXXX69999	Giải nổ hũ	5,000
DAO ANH TUYET	9/20/2007	XXXXX7001428	XXXXX68831	Giải nổ hũ	5,000
DO DUC MANH	10/13/1984	XXXXX4077369	XXXXX30052	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HOANG DONG	12/6/1994	XXXXX4007052	XXXXX42773	Giải nổ hũ	5,000
MAI VAN PHUC	7/3/2005	XXXXX5001893	XXXXX04723	Giải nổ hũ	5,000
LE DANG LOI	8/20/1971	XXXXX1028701	XXXXX27845	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN NGHIA	3/8/2006	XXXXX6015648	XXXXX43102	Giải nổ hũ	5,000
NONG LE CHI	5/26/2008	XXXXX8005465	XXXXX81159	Giải nổ hũ	5,000
MA A THONG	10/22/2002	XXXXX2002648	XXXXX83914	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DIEU LINH	5/12/2005	XXXXX5022820	XXXXX79299	Giải nổ hũ	5,000
VU NGOC NHI	8/8/2009	XXXXX9008350	XXXXX23969	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	3/12/1987	XXXXX7014782	XXXXX59660	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KHANH LY	10/25/2009	XXXXX9018312	XXXXX63542	Giải nổ hũ	5,000
DO THUY LINH	9/15/2009	XXXXX9008390	XXXXX76413	Giải nổ hũ	5,000
VU THI THUY	12/31/1992	XXXXX2008357	XXXXX51293	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DANG KHOA	4/17/2009	XXXXX9002688	XXXXX70409	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG KHANH LINH	11/2/2004	XXXXX4001331	XXXXX52243	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THAO ANH	5/6/2003	XXXXX3003900	XXXXX61342	Giải nổ hũ	5,000
BIEN THI BOI	10/1/1985	XXXXX5003583	XXXXX06661	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THANH THY	12/23/1984	XXXXX4002061	XXXXX46656	Giải nổ hũ	5,000
CAM VAN NGHIEM	1/10/1995	XXXXX5001404	XXXXX85759	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET TRUNG	6/12/1998	XXXXX8002303	XXXXX53856	Giải nổ hũ	5,000
VU TRUNG THANH	12/27/2008	XXXXX8007229	XXXXX05273	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC DINH	8/19/1967	XXXXX7000176	XXXXX27846	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG HAI	7/6/1978	XXXXX8004435	XXXXX72918	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN VU	2/24/1995	XXXXX5004611	XXXXX49111	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI HONG	2/3/2000	XXXXX0005900	XXXXX04530	Giải nổ hũ	5,000
PHAN NGOC SANG	1/7/2009	XXXXX9008010	XXXXX28164	Giải nổ hũ	5,000
VU DUONG NGOC HA	12/12/2008	XXXXX8004553	XXXXX35369	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NGA	8/14/2004	XXXXX4037674	XXXXX54107	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG LAM	3/15/1978	XXXXX8001410	XXXXX47735	Giải nổ hũ	5,000
CHU SINH KHANH	3/8/2006	XXXXX6008639	XXXXX90018	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI HIEN	8/25/1979	XXXXX9001669	XXXXX87705	Giải nổ hũ	5,000
LE HOANG VIET	9/6/2004	XXXXX4026928	XXXXX87371	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN VAN VIET	7/20/1995	XXXXX5033230	XXXXX24523	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI QUYNH	5/28/2001	XXXXX1007868	XXXXX75691	Giải nổ hũ	5,000
PHAN LINH CHI	8/20/1992	XXXXX2001855	XXXXX11186	Giải nổ hũ	5,000
LAM NGOC QUAN	11/25/2008	XXXXX8042278	XXXXX27177	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DUC THI	10/7/2003	XXXXX3012166	XXXXX57660	Giải nổ hũ	5,000
VU DUY DUONG	6/24/1996	XXXXX6004933	XXXXX14789	Giải nổ hũ	5,000
LE QUYNH ANH	9/21/2008	XXXXX8020983	XXXXX95508	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THANH DANH	9/26/2006	XXXXX6000071	XXXXX39397	Giải nổ hũ	5,000
HO TRAN NGUYEN KHANH	1/9/2007	XXXXX7000259	XXXXX95846	Giải nổ hũ	5,000
LUU DUC QUYET	8/9/2004	XXXXX4012363	XXXXX62566	Giải nổ hũ	5,000
QUACH TIEN THANH	10/9/2008	XXXXX8012869	XXXXX50312	Giải nổ hũ	5,000
THAI HUU NGAI	11/9/1988	XXXXX8024343	XXXXX50978	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN AN	10/1/1995	XXXXX5007377	XXXXX86852	Giải nổ hũ	5,000
NGO VAN CHI	8/3/1984	XXXXX4008006	XXXXX20055	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN NGHE	1/1/1989	XXXXX9010642	XXXXX65234	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI KHANH LY	10/17/2003	XXXXX3044439	XXXXX18283	Giải nổ hũ	5,000
DOAN QUANG VINH	11/15/2006	XXXXX6007527	XXXXX95198	Giải nổ hũ	5,000
LE THI SEN	12/11/2006	XXXXX6005637	XXXXX97311	Giải nổ hũ	5,000
QUANG VAN TOAN	9/27/1994	XXXXX4005381	XXXXX44428	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HOANG HIEU	1/1/1980	XXXXX0002109	XXXXX20664	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUY HOANG	9/11/2004	XXXXX4001731	XXXXX28057	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHUT TAN	12/22/2005	XXXXX5016329	XXXXX06458	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUOC TUAN	1/2/1982	XXXXX2006463	XXXXX23733	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DUY PHUONG	1/8/1982	XXXXX2003688	XXXXX80182	Giải nổ hũ	5,000
DAO MINH	10/2/1973	XXXXX3013955	XXXXX87868	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DIEU HIEN	2/5/2000	XXXXX0002530	XXXXX40674	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THAI BAO CHAU	2/18/2006	XXXXX6000958	XXXXX18043	Giải nổ hũ	5,000
LE NGOC ANH	8/10/2006	XXXXX6003851	XXXXX87498	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI NHU QUYNH	5/29/2009	XXXXX9005490	XXXXX74112	Giải nổ hũ	5,000
QUACH THI BON LINH	5/6/2002	XXXXX2011654	XXXXX15474	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TRONG HUU	8/2/1989	XXXXX9018521	XXXXX71939	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHU Y	4/12/2005	XXXXX5008759	XXXXX05135	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUANG ANH	6/15/2005	XXXXX5018634	XXXXX08498	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI VUONG LOAN	9/23/1999	XXXXX9003056	XXXXX56199	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUYEN	2/28/1991	XXXXX1014579	XXXXX23119	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH VAN QUANG	6/7/1996	XXXXX6005426	XXXXX23682	Giải nổ hũ	5,000
CU THUY HOA	1/6/1986	XXXXX6008945	XXXXX81204	Giải nổ hũ	5,000
LU VAN BAO	5/2/1993	XXXXX3003219	XXXXX52883	Giải nổ hũ	5,000
LE THANH HAI	6/20/1995	XXXXX5013551	XXXXX39423	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THOA	4/5/1995	XXXXX5000744	XXXXX37686	Giải nổ hũ	5,000
LAM ANH TUNG	4/8/1986	XXXXX6035644	XXXXX26279	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI CHUNG	6/1/1971	XXXXX1003615	XXXXX20200	Giải nổ hũ	5,000
PHAM DUY TAN	8/15/1996	XXXXX6003107	XXXXX38768	Giải nổ hũ	5,000
TA THI MY NGOC	11/6/1983	XXXXX3006800	XXXXX84145	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC NHI	6/12/2009	XXXXX9000074	XXXXX27262	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DUYEN	3/13/1991	XXXXX1009433	XXXXX40444	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HUONG	10/15/1977	XXXXX7001057	XXXXX72959	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THAO	2/16/1983	XXXXX3000819	XXXXX62686	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN DONG	11/16/1983	XXXXX3028391	XXXXX81679	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THUY	2/7/1971	XXXXX1003498	XXXXX69026	Giải nổ hũ	5,000
TRAN GIA BACH	1/1/2005	XXXXX5040371	XXXXX68969	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	10/1/1985	XXXXX5003910	XXXXX01377	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI KIEU TRINH	11/22/2009	XXXXX9002676	XXXXX36272	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG NHUNG	2/3/2002	XXXXX2005950	XXXXX38126	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC ANH	5/19/1998	XXXXX8028638	XXXXX13434	Giải nổ hũ	5,000
DANG HOANG VIET	11/25/2009	XXXXX9002679	XXXXX09383	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH CHIEN	1/6/2005	XXXXX5004828	XXXXX08563	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN NGUYEN VAN CHAN QUY	11/29/2006	XXXXX6010282	XXXXX91712	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI HUE	12/21/2007	XXXXX7026241	XXXXX86252	Giải nổ hũ	5,000
TRAN CHI THIEN	8/11/1978	XXXXX8019000	XXXXX49377	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI HIEN	5/8/1989	XXXXX9004459	XXXXX59018	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG VAN XUYEN	3/18/1990	XXXXX0007750	XXXXX32126	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HIEU	12/1/1993	XXXXX3000951	XXXXX36641	Giải nổ hũ	5,000
LE THANH TOAN	11/23/1991	XXXXX1005342	XXXXX79488	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH DAT	11/10/2005	XXXXX5002254	XXXXX44596	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TU	2/23/1982	XXXXX2045681	XXXXX48679	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THU HA	5/3/1986	XXXXX6049256	XXXXX00660	Giải nổ hũ	5,000
BUI NGUYEN THIEN TRIEU	11/20/2006	XXXXX6007435	XXXXX08801	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MAI TRANG	7/20/1988	XXXXX8007091	XXXXX31810	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY DONG	7/10/2007	XXXXX7003747	XXXXX41387	Giải nổ hũ	5,000
AN VAN KHANH	9/18/1999	XXXXX9009530	XXXXX24240	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI MIEN	6/22/1989	XXXXX9015350	XXXXX28562	Giải nổ hũ	5,000
LY VAN KHANG	7/13/1999	XXXXX9006410	XXXXX67105	Giải nổ hũ	5,000
NGO VAN NAM	5/1/1991	XXXXX1044893	XXXXX60657	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH HIEU	10/6/1996	XXXXX6005656	XXXXX55096	Giải nổ hũ	5,000
VUONG THI LY	5/19/1983	XXXXX3018877	XXXXX12025	Giải nổ hũ	5,000
NONG THI MAI	3/15/2004	XXXXX4008672	XXXXX92025	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MON	6/29/1975	XXXXX5004250	XXXXX41949	Giải nổ hũ	5,000
TRAN BICH NGOC	4/20/1997	XXXXX7032040	XXXXX97527	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HOAI LINH	7/11/1980	XXXXX0023634	XXXXX84795	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH NHUNG	8/12/1969	XXXXX9015332	XXXXX63027	Giải nổ hũ	5,000
DANH NGOC SANG	11/12/1991	XXXXX1000607	XXXXX92229	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI QUYEN	9/8/1987	XXXXX7015036	XXXXX17247	Giải nổ hũ	5,000
TRINH BA THANH	7/18/1986	XXXXX6020949	XXXXX27818	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LINH CHI	8/8/1999	XXXXX9004868	XXXXX02804	Giải nổ hũ	5,000
MA VAN LUAT	8/29/1977	XXXXX7011333	XXXXX60396	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI MY LINH	11/5/1997	XXXXX7014117	XXXXX23662	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI MY VAN	5/7/1986	XXXXX6003017	XXXXX02397	Giải nổ hũ	5,000
DAO TUAN ANH	10/11/1990	XXXXX0001899	XXXXX79678	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HANG	11/5/2000	XXXXX0002626	XXXXX54234	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN DUAN	9/20/2004	XXXXX4011501	XXXXX17155	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LIEN	1/5/1956	XXXXX6011730	XXXXX61807	Giải nổ hũ	5,000
VO THI KIM PHUNG	5/4/1986	XXXXX6015107	XXXXX06065	Giải nổ hũ	5,000
CHU VAN DUC	12/29/1989	XXXXX9028849	XXXXX55992	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THE	10/10/1992	XXXXX2034408	XXXXX34906	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN VUONG	12/9/2005	XXXXX5001989	XXXXX08562	Giải nổ hũ	5,000
VU THUY LINH	12/19/2005	XXXXX5010249	XXXXX19050	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH TRUNG NGHIA	5/15/1984	XXXXX4018681	XXXXX20774	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KIM TUYEN	8/26/2003	XXXXX3005711	XXXXX60703	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DANG QUANG	11/7/2009	XXXXX9007370	XXXXX97917	Giải nổ hũ	5,000
VO THI THU	2/2/1962	XXXXX2000595	XXXXX64066	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN CUONG	5/7/1979	XXXXX9002942	XXXXX79770	Giải nổ hũ	5,000
DO THE QUYEN	10/5/1985	XXXXX5011004	XXXXX96598	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU DUONG	3/10/1972	XXXXX2015677	XXXXX05694	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC ANH	6/10/1997	XXXXX7000080	XXXXX94420	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG HOANG VU	3/20/1993	XXXXX3020477	XXXXX86671	Giải nổ hũ	5,000
VO HOANG BINH	10/8/2006	XXXXX6009064	XXXXX20638	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG PHUONG TRINH	6/2/1999	XXXXX9015483	XXXXX10351	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI TUYEN	4/24/1969	XXXXX9003813	XXXXX16989	Giải nổ hũ	5,000
LAI THI HAI	1/1/1979	XXXXX9000414	XXXXX95920	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI NGOC	8/12/2004	XXXXX4008012	XXXXX71203	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU THI MAI	5/20/2004	XXXXX4000139	XXXXX29163	Giải nổ hũ	5,000
NHAM THANH HUONG	4/2/1983	XXXXX3012003	XXXXX32298	Giải nổ hũ	5,000
THAI XUAN DIEU	7/15/1992	XXXXX2000156	XXXXX51426	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN CHI DUNG	2/27/2006	XXXXX6000304	XXXXX34828	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN DAI	1/21/1972	XXXXX2007258	XXXXX45685	Giải nổ hũ	5,000
DANG VINH QUANG	9/1/1993	XXXXX3007496	XXXXX66661	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN SANH QUOC DUNG	6/2/2008	XXXXX8001939	XXXXX21474	Giải nổ hũ	5,000
VO THI THU HONG	5/16/1989	XXXXX9005806	XXXXX25720	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI HAI ANH	10/30/1994	XXXXX4000313	XXXXX01094	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUY	3/25/2007	XXXXX7030421	XXXXX43007	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN KHA	8/16/2007	XXXXX7004221	XXXXX84952	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUANG DOAN	8/22/1984	XXXXX4004795	XXXXX48154	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TUYET MAI	11/7/1965	XXXXX5007306	XXXXX99198	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LAN ANH	8/23/1982	XXXXX2001197	XXXXX54368	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG NAM	12/8/2003	XXXXX3004250	XXXXX85214	Giải nổ hũ	5,000
LE MINH QUAN	9/5/2004	XXXXX4010044	XXXXX54975	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUYNH NHU	10/19/2005	XXXXX5021099	XXXXX13890	Giải nổ hũ	5,000
PHAM NGOC TUAN	10/4/1965	XXXXX5006612	XXXXX99309	Giải nổ hũ	5,000
BUI MANH TIEN	3/2/1998	XXXXX8000177	XXXXX33319	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN THANG	5/5/1988	XXXXX8019153	XXXXX27107	Giải nổ hũ	5,000
NGO MINH THUC	12/22/2006	XXXXX6011430	XXXXX14459	Giải nổ hũ	5,000
PHAN TRONG HOANG	4/16/2003	XXXXX3002087	XXXXX15166	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI MY TIEN	5/1/1996	XXXXX6007719	XXXXX50177	Giải nổ hũ	5,000
DAO VAN HIEU THIEN	9/1/2006	XXXXX6010473	XXXXX34881	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THUY HANG	1/25/1988	XXXXX8002780	XXXXX33723	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CONG VIEN QUOC KHANH	4/21/1984	XXXXX4016275	XXXXX90880	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC ANH	6/18/2000	XXXXX0010640	XXXXX80518	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MINH PHUONG	11/17/2004	XXXXX4016553	XXXXX78380	Giải nổ hũ	5,000
DO CONG HUNG	10/20/1964	XXXXX4003310	XXXXX29728	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HA NGOC HAN	3/6/2006	XXXXX6002729	XXXXX80167	Giải nổ hũ	5,000
LE NGUYEN BAO THU	8/16/2004	XXXXX4005431	XXXXX22687	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN LAM	5/30/2009	XXXXX9016495	XXXXX92108	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN TRUNG	4/18/1996	XXXXX6013594	XXXXX93710	Giải nổ hũ	5,000
PHAM ANH TU	2/11/1999	XXXXX9003534	XXXXX62456	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI THU THUY	4/7/2005	XXXXX5008380	XXXXX56107	Giải nổ hũ	5,000
HOANG BICH THAO	8/28/1993	XXXXX3011940	XXXXX28666	Giải nổ hũ	5,000
MAI NGOC BINH	11/3/2005	XXXXX5011584	XXXXX91110	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TRONG	2/6/1989	XXXXX9005802	XXXXX57565	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUOC	5/17/1998	XXXXX8025129	XXXXX93431	Giải nổ hũ	5,000
TO THI TUYET	10/23/1996	XXXXX6025270	XXXXX04074	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN MINH	6/19/1982	XXXXX2018808	XXXXX93802	Giải nổ hũ	5,000
LUONG TIEU BANG	12/19/2007	XXXXX7014079	XXXXX12434	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG SY NGOC	1/6/2004	XXXXX4033187	XXXXX29179	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HUNG PHI	9/15/1995	XXXXX5035085	XXXXX20744	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI QUYNH	11/17/2004	XXXXX4002282	XXXXX92584	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HOAI THUONG	11/26/1998	XXXXX8003567	XXXXX05902	Giải nổ hũ	5,000
LUC THI MINH HA	11/24/2001	XXXXX1000214	XXXXX45134	Giải nổ hũ	5,000
NGO THIEN KIM	11/15/2007	XXXXX7008081	XXXXX41984	Giải nổ hũ	5,000
MUNG VAN HUAN	1/9/2006	XXXXX6002048	XXXXX14520	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KHANH DUY	8/13/2007	XXXXX7005121	XXXXX94336	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH LE LAN ANH	4/27/2002	XXXXX2000139	XXXXX91973	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LIEN	1/17/1976	XXXXX6001336	XXXXX85559	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC HUYEN	10/25/2008	XXXXX8011912	XXXXX16912	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM UYEN	11/10/1994	XXXXX4046894	XXXXX56244	Giải nổ hũ	5,000
PHAM XUAN CUONG	4/18/2009	XXXXX9006257	XXXXX82099	Giải nổ hũ	5,000
HA THI LUONG	1/8/1988	XXXXX8013432	XXXXX25134	Giải nổ hũ	5,000
DOAN TANG NGOC HIEU	7/30/2001	XXXXX1008816	XXXXX91476	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG ANH	1/29/1988	XXXXX8007755	XXXXX56078	Giải nổ hũ	5,000
VU TUAN NAM	6/7/1990	XXXXX0003532	XXXXX96228	Giải nổ hũ	5,000
TRINH VAN NGOC	2/24/2000	XXXXX0010507	XXXXX09858	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DINH VAN LAM	8/10/1972	XXXXX2007745	XXXXX50322	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI YEN	11/10/1995	XXXXX5001364	XXXXX63008	Giải nổ hũ	5,000
KIEU THU THUY	5/23/1999	XXXXX9019809	XXXXX47463	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN VINH	2/1/1989	XXXXX9001965	XXXXX40025	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TAN PHAT TAI	3/29/1991	XXXXX1014810	XXXXX65152	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LE QUYEN	3/18/1984	XXXXX4013891	XXXXX41080	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI TAM	9/9/1983	XXXXX3011430	XXXXX26665	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	6/7/1967	XXXXX7002847	XXXXX51720	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THE HUNG	12/22/1993	XXXXX3004524	XXXXX73333	Giải nổ hũ	5,000
HOANG HOAI THUONG	3/8/1989	XXXXX9019975	XXXXX08485	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI NGA	9/6/1995	XXXXX5035796	XXXXX47477	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HOAI	5/13/1984	XXXXX4013814	XXXXX20681	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN LUAN	7/17/2003	XXXXX3010402	XXXXX76742	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THI VAN ANH	11/7/2008	XXXXX8003957	XXXXX31701	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG CAN TIEN	8/14/2008	XXXXX8008360	XXXXX84417	Giải nổ hũ	5,000
LY A THIN	8/3/2002	XXXXX2000248	XXXXX21165	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI KIM ANH	11/15/1993	XXXXX3004297	XXXXX59294	Giải nổ hũ	5,000
VU THANH THUY	9/14/1970	XXXXX0001306	XXXXX21099	Giải nổ hũ	5,000
THACH VAN CHUNG	2/8/1982	XXXXX2007670	XXXXX30815	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI BICH DAN	3/3/1990	XXXXX0000094	XXXXX36419	Giải nổ hũ	5,000
VU KHANH LINH	10/23/2007	XXXXX7040515	XXXXX87126	Giải nổ hũ	5,000
SUNG A CHIA	9/13/2003	XXXXX3001146	XXXXX30131	Giải nổ hũ	5,000
QUANG VAN THAO	10/14/2007	XXXXX7014637	XXXXX62860	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI ANH THU	11/25/2009	XXXXX9000376	XXXXX89149	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN KY	7/4/1989	XXXXX9007369	XXXXX88966	Giải nổ hũ	5,000
PHAM PHUC AN	8/24/2007	XXXXX7009470	XXXXX21880	Giải nổ hũ	5,000
SA THI HANG	3/27/1997	XXXXX7009628	XXXXX03841	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THE ANH	10/13/2001	XXXXX1008867	XXXXX47747	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN KHAU	10/25/1987	XXXXX7007355	XXXXX11987	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN TAM	4/7/2001	XXXXX1005393	XXXXX24244	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN VU	5/10/1994	XXXXX4005403	XXXXX77245	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THANG	11/28/2009	XXXXX9003919	XXXXX29978	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THANH HOP	7/13/1980	XXXXX0007759	XXXXX55648	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TU	6/21/1989	XXXXX9018294	XXXXX19533	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH NHAT CUONG	7/7/2000	XXXXX0002988	XXXXX76481	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HA LINH	7/26/1999	XXXXX9019588	XXXXX86972	Giải nổ hũ	5,000
LE DUC ANH	3/25/1987	XXXXX7010892	XXXXX01629	Giải nổ hũ	5,000
BUI THANH NAM	11/24/2009	XXXXX9054802	XXXXX47416	Giải nổ hũ	5,000
LY NGOC DINH	9/8/1990	XXXXX0010241	XXXXX06163	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LIEN	11/26/2006	XXXXX6004641	XXXXX03354	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI TUYET HUONG	12/1/1973	XXXXX3004673	XXXXX57310	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN GIOI	1/9/2007	XXXXX7009177	XXXXX67187	Giải nổ hũ	5,000
BUI DINH TRUONG	8/28/2004	XXXXX4005728	XXXXX32962	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI ANH THU	1/1/2002	XXXXX2001302	XXXXX16281	Giải nổ hũ	5,000
LE THI LIEU	7/16/1989	XXXXX9008620	XXXXX77331	Giải nổ hũ	5,000
DUONG KIM QUYEN	10/11/1980	XXXXX0001614	XXXXX06180	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI LOAN	10/9/1992	XXXXX2002452	XXXXX51222	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI LAN	1/26/2007	XXXXX7000855	XXXXX92402	Giải nổ hũ	5,000
BUI SY HAI	9/14/1998	XXXXX8006904	XXXXX24993	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI LINH CHI	9/20/2009	XXXXX9028167	XXXXX10048	Giải nổ hũ	5,000
LUONG TUAN KIET	1/12/2007	XXXXX7001012	XXXXX10723	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI HUYEN TRAN	11/10/2008	XXXXX8009155	XXXXX37517	Giải nổ hũ	5,000
DANG MINH HOAN	7/21/1995	XXXXX5000886	XXXXX77995	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI NGOC DUYEN	7/7/1987	XXXXX7003442	XXXXX94807	Giải nổ hũ	5,000
HO THI THANH HIEN	11/28/2003	XXXXX3023427	XXXXX89376	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI KIM YEN	12/15/2007	XXXXX7001313	XXXXX75841	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THU HUONG	9/6/2004	XXXXX4007302	XXXXX95529	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN DUY DAI	1/25/2005	XXXXX5009198	XXXXX33302	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC THINH	3/31/2003	XXXXX3011018	XXXXX97589	Giải nổ hũ	5,000
NGO THANH THAO	3/20/1996	XXXXX6010695	XXXXX84177	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUNG DUONG	10/12/1998	XXXXX8000761	XXXXX49494	Giải nổ hũ	5,000
VU ANH TU	7/24/1993	XXXXX3019587	XXXXX01461	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THU LUONG	6/26/2008	XXXXX8005794	XXXXX85883	Giải nổ hũ	5,000
NGO DUY TAM	5/24/1989	XXXXX9004123	XXXXX72618	Giải nổ hũ	5,000
VU ANH TIEN	7/2/2005	XXXXX5004501	XXXXX03160	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI BICH VAN	8/29/1992	XXXXX2006080	XXXXX28778	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HANH	8/16/1992	XXXXX2001486	XXXXX60287	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TUAN ANH	2/28/2007	XXXXX7004605	XXXXX38256	Giải nổ hũ	5,000
PHI THUY LINH	12/2/2000	XXXXX0003275	XXXXX60480	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN KHOA	1/31/2006	XXXXX6008129	XXXXX05721	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN MINH	3/3/1972	XXXXX2008934	XXXXX58388	Giải nổ hũ	5,000
BUI MINH TAN	4/12/1995	XXXXX5005525	XXXXX47936	Giải nổ hũ	5,000
LE DAI NAM	11/28/2009	XXXXX9030575	XXXXX53936	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG LE	10/2/1981	XXXXX1000910	XXXXX49915	Giải nổ hũ	5,000
VUONG DUC KIM	7/7/1993	XXXXX3001849	XXXXX72210	Giải nổ hũ	5,000
HA NGOC SON	7/20/1982	XXXXX2009256	XXXXX99416	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI NHU Y	7/8/2008	XXXXX8006273	XXXXX72008	Giải nổ hũ	5,000
DINH DUC MINH	10/27/1998	XXXXX8012590	XXXXX80800	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI BAC	6/21/1981	XXXXX1015008	XXXXX68375	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HOANG	1/25/1993	XXXXX3013763	XXXXX79586	Giải nổ hũ	5,000
DO TIEN DUNG	8/25/1998	XXXXX8002011	XXXXX81998	Giải nổ hũ	5,000
VU LAN ANH	5/15/2002	XXXXX2014002	XXXXX39040	Giải nổ hũ	5,000
TRANG QUOC DAT	8/29/2001	XXXXX1018532	XXXXX38587	Giải nổ hũ	5,000
VO HUY HOANG	12/15/1998	XXXXX8005522	XXXXX89258	Giải nổ hũ	5,000
HOANG NGOC TRAM	4/26/1970	XXXXX0003322	XXXXX33215	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TRUC	7/15/1986	XXXXX6013887	XXXXX56817	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG HUU KIEN TAM	1/21/1980	XXXXX0029569	XXXXX18087	Giải nổ hũ	5,000
LE TRUNG HIEU	9/17/1989	XXXXX9006276	XXXXX88198	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BUI BICH HANG	1/19/2006	XXXXX6001775	XXXXX90106	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI HOA	1/1/1969	XXXXX9007323	XXXXX70357	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC HAN	5/18/2006	XXXXX6006651	XXXXX99442	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TUAN	11/7/1983	XXXXX3030254	XXXXX16621	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUOC TRANG	3/19/1985	XXXXX5011695	XXXXX18613	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI MUI	8/22/1958	XXXXX8015056	XXXXX78976	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI HOI	11/16/1983	XXXXX3016840	XXXXX03366	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC HAI	9/21/2006	XXXXX6004224	XXXXX65786	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY TRANG	9/12/1970	XXXXX0007737	XXXXX74750	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG HAI	1/19/1979	XXXXX9000362	XXXXX18896	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN CHINH	1/15/2008	XXXXX8012928	XXXXX55336	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LUU	4/17/1982	XXXXX2023724	XXXXX87916	Giải nổ hũ	5,000
DANG HAI YEN	11/3/2007	XXXXX7017868	XXXXX73586	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRI QUANG TRUONG	12/28/2007	XXXXX7003289	XXXXX97710	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THAO QUYNH TRANG	9/1/1997	XXXXX7009119	XXXXX22161	Giải nổ hũ	5,000
KIEU VAN THAM	10/9/1980	XXXXX0049409	XXXXX32488	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN DUNG	2/10/1985	XXXXX5030484	XXXXX83500	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI BAN	7/22/2006	XXXXX6005519	XXXXX54241	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN QUANG	3/17/1987	XXXXX7014432	XXXXX17387	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN PHUONG	12/20/1996	XXXXX6004173	XXXXX51257	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGAT	10/27/1999	XXXXX9005212	XXXXX61628	Giải nổ hũ	5,000
KIEU XUAN PHU	9/6/1979	XXXXX9033858	XXXXX87200	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN SI KHOA	10/24/1998	XXXXX8005613	XXXXX94186	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CAM TU	1/9/2004	XXXXX4005987	XXXXX10919	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI DUNG	5/22/1989	XXXXX9004314	XXXXX90269	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN MUNG	1/1/1986	XXXXX6005515	XXXXX78348	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO TRONG HUNG	2/20/1985	XXXXX5020669	XXXXX85444	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH LUAN	3/7/1997	XXXXX7014347	XXXXX40716	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MANH HUNG	9/2/1996	XXXXX6000247	XXXXX73673	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI XUAN	12/10/1962	XXXXX2023143	XXXXX30569	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KIM QUANG	12/9/1986	XXXXX6005033	XXXXX90710	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI NU	10/21/1989	XXXXX9043917	XXXXX95336	Giải nổ hũ	5,000
CHI	2/23/2002	XXXXX2006810	XXXXX14650	Giải nổ hũ	5,000
LE THI VAN ANH	4/24/1983	XXXXX3008838	XXXXX24483	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN THANH	9/4/1996	XXXXX6013900	XXXXX39123	Giải nổ hũ	5,000
PINANG THI BE	1/1/1997	XXXXX7009096	XXXXX50974	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH XUAN	3/29/1984	XXXXX4000403	XXXXX83056	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH HUE	11/2/1982	XXXXX2014107	XXXXX27655	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HIEU	9/21/2001	XXXXX1000479	XXXXX46408	Giải nổ hũ	5,000
HOANG MINH THE	2/29/1964	XXXXX4005033	XXXXX52254	Giải nổ hũ	5,000
LAI THI THUAN	2/18/1986	XXXXX6003757	XXXXX33796	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI ANH THU	2/12/2005	XXXXX5002341	XXXXX78990	Giải nổ hũ	5,000
LO THI THANG	8/21/1993	XXXXX3003135	XXXXX40332	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN HOA	11/21/1980	XXXXX0010013	XXXXX88690	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	10/18/1987	XXXXX7011952	XXXXX53986	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN ANH	12/12/2007	XXXXX7016619	XXXXX02421	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI DUNG	1/10/1986	XXXXX6019955	XXXXX16371	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HAI	10/31/2007	XXXXX7007305	XXXXX10472	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI NHU QUYNH	1/5/2004	XXXXX4018018	XXXXX21636	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DIEU	1/1/1984	XXXXX4001285	XXXXX83249	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH DUY	10/30/1999	XXXXX9005795	XXXXX11383	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU HA	1/19/2004	XXXXX4004080	XXXXX92912	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN TRUONG	8/1/1991	XXXXX1017604	XXXXX90612	Giải nổ hũ	5,000
CAO KIM HAN	8/6/2005	XXXXX5008582	XXXXX96407	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN HONG	7/30/2002	XXXXX2002205	XXXXX13203	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN MINH	8/15/1973	XXXXX3009433	XXXXX99568	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUANG PHIN	2/13/2006	XXXXX6013726	XXXXX32184	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TRUNG THANH	2/26/1958	XXXXX8000354	XXXXX11070	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI NGOC ANH	10/2/2007	XXXXX7007445	XXXXX69825	Giải nổ hũ	5,000
LY A TON	3/3/2008	XXXXX8007706	XXXXX04853	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN DAT	8/27/1994	XXXXX4001380	XXXXX77601	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH KHOA	1/1/1985	XXXXX5008905	XXXXX52632	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU VAN PHUONG	1/14/1998	XXXXX8000417	XXXXX16434	Giải nổ hũ	5,000
VO CONG MINH	3/30/2003	XXXXX3013392	XXXXX17921	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THANH PHAT	1/1/2006	XXXXX6038980	XXXXX67231	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH VAN TAI	1/1/1993	XXXXX3003108	XXXXX22454	Giải nổ hũ	5,000
VO THI KIEU	1/1/1978	XXXXX8007142	XXXXX07754	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DOAN	1/15/1982	XXXXX2014305	XXXXX31532	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHUONG THAO	8/26/2004	XXXXX4009806	XXXXX64717	Giải nổ hũ	5,000
VO THI DUNG	10/10/1967	XXXXX7006675	XXXXX79594	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI MAI NGA	6/8/1989	XXXXX9014552	XXXXX55131	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DUC TRUNG	5/25/2009	XXXXX9009748	XXXXX41037	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THU PHUONG	7/10/2006	XXXXX6005894	XXXXX11569	Giải nổ hũ	5,000
LE TUAN THANH	6/6/1991	XXXXX1013223	XXXXX95091	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI CAM TIEN	1/31/2004	XXXXX4008411	XXXXX24621	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG	1/24/1984	XXXXX4024249	XXXXX59981	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHAT MINH	6/4/2008	XXXXX8010648	XXXXX27248	Giải nổ hũ	5,000
MAI NGOC THANH KHOI	12/10/2005	XXXXX5016869	XXXXX47915	Giải nổ hũ	5,000
DO THI DOAN	3/6/1960	XXXXX0008175	XXXXX01506	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THUONG	6/25/1985	XXXXX5009525	XXXXX35515	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN DUNG	6/14/2009	XXXXX9029397	XXXXX89205	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TAN TAI	1/11/1967	XXXXX7017948	XXXXX07888	Giải nổ hũ	5,000
VU TIEN DUYEN	6/20/1962	XXXXX2002122	XXXXX61962	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HA VAN DOAN	10/14/2006	XXXXX6004694	XXXXX58127	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHU LUONG	10/10/1968	XXXXX8010415	XXXXX67667	Giải nổ hũ	5,000
VU BICH HUONG	5/25/2007	XXXXX7046847	XXXXX38135	Giải nổ hũ	5,000
LE NGUYEN TIEN TINH	11/25/2008	XXXXX8005289	XXXXX24574	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUOC AN	12/29/2007	XXXXX7012162	XXXXX11213	Giải nổ hũ	5,000
PHAM NGOC HOANG VY	10/16/1997	XXXXX7007988	XXXXX73071	Giải nổ hũ	5,000
LY HUYNH HUYEN TRAN	9/4/1982	XXXXX2012302	XXXXX16681	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI LAN	7/6/1993	XXXXX3003032	XXXXX31028	Giải nổ hũ	5,000
DO THI HANG	2/19/2003	XXXXX3000399	XXXXX20050	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI VINH	10/5/1956	XXXXX6023247	XXXXX17532	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI NHU Y	12/10/2004	XXXXX4009634	XXXXX84225	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HOAI PHUONG	11/21/1997	XXXXX7003744	XXXXX48404	Giải nổ hũ	5,000
NGO THANH HA	3/21/2008	XXXXX8002646	XXXXX98329	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DUC VIEN	1/1/1978	XXXXX8008533	XXXXX11978	Giải nổ hũ	5,000
HA THI THANH HUE	3/5/2006	XXXXX6011657	XXXXX86427	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN NGAN	6/20/1947	XXXXX7001199	XXXXX25191	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI NGOC ANH	9/23/2006	XXXXX6002211	XXXXX76008	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TRUONG	3/23/1995	XXXXX5017483	XXXXX28386	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN NGOC	5/7/1984	XXXXX4018507	XXXXX20890	Giải nổ hũ	5,000
PHAM BUI NHU NGOC	2/25/2007	XXXXX7005709	XXXXX69472	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG MAN	2/26/2008	XXXXX8041028	XXXXX20134	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG HANH	8/21/1987	XXXXX7012900	XXXXX58769	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI NGA	10/5/1981	XXXXX1000385	XXXXX11109	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THE THAI	3/6/1986	XXXXX6014438	XXXXX47000	Giải nổ hũ	5,000
LE MINH TRUY	7/30/1998	XXXXX8000805	XXXXX59686	Giải nổ hũ	5,000
VI THI THU UYEN	10/26/1995	XXXXX5030433	XXXXX68083	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MINH PHUONG	6/10/1996	XXXXX6004954	XXXXX41484	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TRUONG	1/3/2007	XXXXX7005121	XXXXX24597	Giải nổ hũ	5,000
CHU DUC HUY	7/2/2006	XXXXX6002515	XXXXX87664	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH VAN THANH	7/22/1982	XXXXX2022989	XXXXX96918	Giải nổ hũ	5,000
LUU MINH THUY	3/13/1996	XXXXX6003410	XXXXX42493	Giải nổ hũ	5,000
LY THI CHIEM	2/21/1981	XXXXX1004390	XXXXX87230	Giải nổ hũ	5,000
TA THI ANH TUYET	11/21/2007	XXXXX7012586	XXXXX80266	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG NGOC NHI	10/30/2009	XXXXX9010796	XXXXX73658	Giải nổ hũ	5,000
BUI DANG HAO	10/20/1998	XXXXX8005377	XXXXX86894	Giải nổ hũ	5,000
LEO THI KIM NHUNG	6/14/2004	XXXXX4003055	XXXXX63660	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH PHUOC THIEN	2/1/1992	XXXXX2005558	XXXXX94799	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC DUY	9/14/1995	XXXXX5000841	XXXXX55302	Giải nổ hũ	5,000
HOANG KHANH LY	1/2/2005	XXXXX5000267	XXXXX66036	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TRUNG HIEU	9/18/2007	XXXXX7006287	XXXXX02372	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN DUNG	3/23/1977	XXXXX7000555	XXXXX38568	Giải nổ hũ	5,000
LE THI LOAN	1/1/1973	XXXXX3013025	XXXXX51921	Giải nổ hũ	5,000
LE THUY HANG	9/10/1975	XXXXX5001565	XXXXX86975	Giải nổ hũ	5,000
DO MINH TAI	9/30/2006	XXXXX6012549	XXXXX89876	Giải nổ hũ	5,000
DO NGOC NHI	4/2/2009	XXXXX9008716	XXXXX94256	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC TRUNG	2/13/2001	XXXXX1006967	XXXXX54811	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG HANH	3/4/2005	XXXXX5011115	XXXXX80603	Giải nổ hũ	5,000
DO THANG LONG	1/13/1987	XXXXX7000336	XXXXX77977	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN NAM	7/31/1991	XXXXX1003888	XXXXX43888	Giải nổ hũ	5,000
HO TRONG BAO	4/5/2006	XXXXX6006867	XXXXX65073	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI ANH TUYET	1/8/2007	XXXXX7021750	XXXXX50556	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HUY TUAN	11/3/2001	XXXXX1032315	XXXXX91713	Giải nổ hũ	5,000
TA THI HUYEN MY	6/20/2004	XXXXX4018206	XXXXX70172	Giải nổ hũ	5,000
DONG MINH THU	10/11/1984	XXXXX4002865	XXXXX56385	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC TRINH	4/19/1992	XXXXX2018069	XXXXX70621	Giải nổ hũ	5,000
LE MINH HIEU	11/27/2006	XXXXX6006935	XXXXX32422	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THU THAO	12/22/1986	XXXXX6005733	XXXXX46105	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TA THI KIM THUYEN	11/27/1964	XXXXX4017957	XXXXX94780	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUONG GIANG	5/5/2004	XXXXX4002249	XXXXX39826	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THANH TAM	2/5/2006	XXXXX6014411	XXXXX01545	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HUNG	10/13/1981	XXXXX1004711	XXXXX69352	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN QUYEN	4/7/1984	XXXXX4016235	XXXXX25522	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN DONG	11/15/1975	XXXXX5011731	XXXXX22699	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HAO	2/20/1980	XXXXX0014909	XXXXX33369	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TOAN	4/16/1999	XXXXX9006211	XXXXX90499	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI BE THUY	8/3/2009	XXXXX9011103	XXXXX48730	Giải nổ hũ	5,000
Le Thanh Nhan	9/7/1988	XXXXX8009800	XXXXX96611	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN THUC	3/14/1978	XXXXX8004358	XXXXX71361	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TAN QUYET	1/8/1984	XXXXX4014971	XXXXX22625	Giải nổ hũ	5,000
TONG VAN BINH	7/13/1979	XXXXX9000667	XXXXX32957	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN KHEO	2/3/1957	XXXXX7003219	XXXXX19110	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI NHUNG	1/17/1980	XXXXX0010765	XXXXX90039	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN DOAN	8/13/1989	XXXXX9016920	XXXXX20889	Giải nổ hũ	5,000
LUONG XUAN HIEU	11/13/2009	XXXXX9000040	XXXXX98161	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN TAI	1/1/1961	XXXXX1005258	XXXXX97142	Giải nổ hũ	5,000
LE HUYNH NHU	8/6/1997	XXXXX7009991	XXXXX59880	Giải nổ hũ	5,000
DINH TUAN DAT	11/30/2009	XXXXX9013920	XXXXX07922	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI THU HOAI	7/21/1999	XXXXX9008265	XXXXX62658	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TUAN ANH	6/15/1992	XXXXX2012427	XXXXX97975	Giải nổ hũ	5,000
DUONG MY NHI	10/25/1999	XXXXX9010919	XXXXX27263	Giải nổ hũ	5,000
LUC HOANG HUNG	10/7/2006	XXXXX6001625	XXXXX16745	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN CHUNG	1/29/1996	XXXXX6001235	XXXXX46683	Giải nổ hũ	5,000
NGO VU ANH	10/24/1987	XXXXX7008586	XXXXX40317	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGUYET	10/26/2003	XXXXX3014105	XXXXX65781	Giải nổ hũ	5,000
TRAN PHUONG NAM	6/30/1992	XXXXX2008311	XXXXX82730	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI CAM TIEN	11/3/1999	XXXXX9006577	XXXXX55060	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH HONG	1/1/1973	XXXXX3009746	XXXXX88484	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN KHANH	6/2/2009	XXXXX9010525	XXXXX05817	Giải nổ hũ	5,000
PHAM KIM TOAN	5/6/2005	XXXXX5003720	XXXXX44496	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI HA LINH	9/2/2008	XXXXX8008106	XXXXX55141	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THANH BINH	12/6/2007	XXXXX7004449	XXXXX56025	Giải nổ hũ	5,000
TRAN ANH HOANG	1/24/1965	XXXXX5028905	XXXXX39437	Giải nổ hũ	5,000
LA VAN GIANG	1/10/2004	XXXXX4042796	XXXXX01797	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG THAM	1/2/1993	XXXXX3007365	XXXXX25307	Giải nổ hũ	5,000
DO THI THANH HUYEN	12/21/2005	XXXXX5010384	XXXXX79019	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI VAN	8/16/1984	XXXXX4015671	XXXXX97478	Giải nổ hũ	5,000
LE THI TRUONG	4/29/1982	XXXXX2003127	XXXXX68165	Giải nổ hũ	5,000
HO THANH NHA	11/3/2005	XXXXX5010181	XXXXX13316	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI DIEU LINH	1/18/2001	XXXXX1004276	XXXXX86601	Giải nổ hũ	5,000
LY THI THUY	2/20/2000	XXXXX0005212	XXXXX13571	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI CAM THU	7/10/1995	XXXXX5008131	XXXXX21179	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI OANH	8/29/2006	XXXXX6017853	XXXXX47733	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH TOI	3/15/2007	XXXXX7015595	XXXXX82307	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN HIEU	6/24/2004	XXXXX4023317	XXXXX40675	Giải nổ hũ	5,000
TA VINH DUC	2/2/1976	XXXXX6018440	XXXXX22781	Giải nổ hũ	5,000
LY MINH TAM	12/20/1994	XXXXX4004966	XXXXX02252	Giải nổ hũ	5,000
DO TRAN THAO NGUYEN	3/2/2001	XXXXX1005221	XXXXX83953	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG VAN QUYEN	1/12/1987	XXXXX7032188	XXXXX11832	Giải nổ hũ	5,000
LE HOANG MINH	8/21/1961	XXXXX1000176	XXXXX50545	Giải nổ hũ	5,000
PHI VAN HIEU	3/20/1988	XXXXX8004198	XXXXX31016	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU VAN HIEP	2/2/2007	XXXXX7009586	XXXXX89145	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BICH	1/4/1975	XXXXX5007252	XXXXX66058	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THANH LY	9/7/1989	XXXXX9016351	XXXXX78662	Giải nổ hũ	5,000
VO MINH NHAT	8/3/2008	XXXXX8008527	XXXXX13882	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI THU HUONG	1/21/1989	XXXXX9001268	XXXXX46903	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN CHIEN	2/20/1993	XXXXX3000628	XXXXX89410	Giải nổ hũ	5,000
LE QUOC THANH	4/12/2005	XXXXX5004430	XXXXX91847	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG MINH DAT	7/8/2007	XXXXX7005358	XXXXX28396	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI CHINH	3/12/1992	XXXXX2001082	XXXXX21876	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THUY HUONG	11/8/1990	XXXXX0006738	XXXXX73234	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN NHAN	1/5/1999	XXXXX9000185	XXXXX56194	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRONG HIEU	10/24/2000	XXXXX0016021	XXXXX34825	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN SON	7/24/1986	XXXXX6012300	XXXXX66344	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN HAU	11/29/1989	XXXXX9004645	XXXXX11174	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN SU	10/2/1965	XXXXX5009016	XXXXX69055	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI KIEU LINH	6/10/1997	XXXXX7018438	XXXXX51483	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI THANH HOA	1/18/1998	XXXXX8000462	XXXXX08745	Giải nổ hũ	5,000
HO VAN THANH	10/28/1994	XXXXX4006301	XXXXX25916	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN SON	2/28/1994	XXXXX4001695	XXXXX95168	Giải nổ hũ	5,000
DANG MINH TRANG	9/12/1995	XXXXX5005642	XXXXX12995	Giải nổ hũ	5,000
THACH NHIETE	1/1/1990	XXXXX0010359	XXXXX12433	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN HUNG	3/3/1991	XXXXX1000710	XXXXX92628	Giải nổ hũ	5,000
LE MINH TAM	6/22/1991	XXXXX1007418	XXXXX61588	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI HANG	10/20/1992	XXXXX2003322	XXXXX25861	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN CHUNG	3/14/1992	XXXXX2037170	XXXXX52611	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN GIA PHUC	8/5/2009	XXXXX9010015	XXXXX03213	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI MY DIEU	11/30/2000	XXXXX0011286	XXXXX43332	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC KIM CHI	8/24/2009	XXXXX9002483	XXXXX23178	Giải nổ hũ	5,000
SON VAN PHUOC	4/1/1970	XXXXX0002233	XXXXX19819	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN KHAI	6/6/1998	XXXXX8019124	XXXXX10841	Giải nổ hũ	5,000
QUACH THI XIEN	8/21/1982	XXXXX2002654	XXXXX07557	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN QUAN	10/10/1982	XXXXX2011857	XXXXX69635	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI HUYEN DIEU	7/1/2008	XXXXX8014200	XXXXX67008	Giải nổ hũ	5,000
DAO MINH HIEN	3/14/2003	XXXXX3002362	XXXXX74125	Giải nổ hũ	5,000
LE TUAN ANH	7/24/1999	XXXXX9008228	XXXXX20002	Giải nổ hũ	5,000
KHA THI PHUONG BAC	4/1/1997	XXXXX7091687	XXXXX01158	Giải nổ hũ	5,000
DINH XUAN NGHIEP	3/23/2001	XXXXX1005157	XXXXX39575	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DAO SON	5/19/1971	XXXXX1000849	XXXXX98238	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DO	1/18/1994	XXXXX4034947	XXXXX28175	Giải nổ hũ	5,000
AO KIM NHAN	2/23/2004	XXXXX4000760	XXXXX07947	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THAM	10/7/2000	XXXXX0009888	XXXXX48455	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG LINH	5/15/1974	XXXXX4014661	XXXXX46470	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI MINH THU	10/16/2009	XXXXX9007398	XXXXX84192	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI MY LINH	10/3/1999	XXXXX9004358	XXXXX28863	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI LAN HUONG	6/30/1992	XXXXX2019912	XXXXX89092	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG TINH	8/4/1999	XXXXX9009584	XXXXX84575	Giải nổ hũ	5,000
LE MINH PHUC	9/2/1979	XXXXX9001034	XXXXX98189	Giải nổ hũ	5,000
LAI TRONG HUY	9/19/1968	XXXXX8014210	XXXXX86233	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI LY	7/29/1997	XXXXX7003157	XXXXX70204	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KY TRUNG	9/10/1959	XXXXX9007730	XXXXX44896	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUOC THANG	2/4/2003	XXXXX3010070	XXXXX65798	Giải nổ hũ	5,000
VU THI THUY	6/26/1976	XXXXX6009887	XXXXX48513	Giải nổ hũ	5,000
LA HOANG NHAT	10/29/2007	XXXXX7019695	XXXXX67517	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHAT HUY	3/18/2004	XXXXX4006535	XXXXX26267	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH LIEU	7/12/1973	XXXXX3045138	XXXXX78355	Giải nổ hũ	5,000
PHAN QUOC THO	6/24/2008	XXXXX8009479	XXXXX70225	Giải nổ hũ	5,000
NGO VAN HOAI	7/1/1967	XXXXX7000816	XXXXX26573	Giải nổ hũ	5,000
TRAN BICH HUYEN	8/18/1998	XXXXX8007259	XXXXX00408	Giải nổ hũ	5,000
LE THONG SEN	12/4/1986	XXXXX6007545	XXXXX23775	Giải nổ hũ	5,000
VU KIM TIEN	6/22/1998	XXXXX8000802	XXXXX04042	Giải nổ hũ	5,000
VO TRUONG CHINH	11/20/1996	XXXXX6011852	XXXXX07838	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THI NHUONG	6/15/1989	XXXXX9001035	XXXXX82805	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HAO	10/9/2004	XXXXX4000553	XXXXX41699	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	1/25/1979	XXXXX9013153	XXXXX51258	Giải nổ hũ	5,000
DANG VAN UT	1/1/1984	XXXXX4005105	XXXXX84955	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI KIM HOANG	4/25/2004	XXXXX4010175	XXXXX66628	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH QUAN	6/25/2003	XXXXX3008690	XXXXX21590	Giải nổ hũ	5,000
VI VAN TRUONG	5/15/1983	XXXXX3012407	XXXXX77202	Giải nổ hũ	5,000
HA THI CAM VI	6/7/2006	XXXXX6014088	XXXXX82583	Giải nổ hũ	5,000
LE THI BINH	12/28/1975	XXXXX5008558	XXXXX06072	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN LONG	12/6/1992	XXXXX2012773	XXXXX52665	Giải nổ hũ	5,000
HO QUOC VIET	9/11/2007	XXXXX7016590	XXXXX33967	Giải nổ hũ	5,000
CHU THI THU	7/30/1972	XXXXX2023220	XXXXX77472	Giải nổ hũ	5,000
LE TRONG TRUONG	3/15/2007	XXXXX7000231	XXXXX01800	Giải nổ hũ	5,000
VU MANH HUNG	2/19/1994	XXXXX4004638	XXXXX09346	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HIEN	1/28/2004	XXXXX4048300	XXXXX85656	Giải nổ hũ	5,000
VU LE MINH	9/12/2003	XXXXX3002446	XXXXX77929	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHUONG HAO	11/16/1976	XXXXX6002746	XXXXX34562	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI PHUONG THUY	6/30/2000	XXXXX0012001	XXXXX73314	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HO HONG NGOC	12/22/1991	XXXXX1028667	XXXXX94246	Giải nổ hũ	5,000
NONG VAN TRONG	9/12/1996	XXXXX6007387	XXXXX77002	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN QUYNH	3/19/1992	XXXXX2002524	XXXXX51862	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN KIEN	10/14/1981	XXXXX1004456	XXXXX46809	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MINH	9/4/1988	XXXXX8008611	XXXXX92794	Giải nổ hũ	5,000
VU THUY LINH	9/8/2007	XXXXX7015614	XXXXX63110	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HUU	6/27/2006	XXXXX6013638	XXXXX51323	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGA	10/16/1990	XXXXX0016731	XXXXX37167	Giải nổ hũ	5,000
HA MANH TAN	10/18/1991	XXXXX1038739	XXXXX93123	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN CU	5/24/1988	XXXXX8012181	XXXXX19888	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI NGOC BICH	4/18/2004	XXXXX4007428	XXXXX02235	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THAI DUONG	8/2/1999	XXXXX9004173	XXXXX43412	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI MINH THU	5/20/1983	XXXXX3007127	XXXXX77229	Giải nổ hũ	5,000
TRINH KHANH LINH	6/24/2009	XXXXX9003955	XXXXX46225	Giải nổ hũ	5,000
DO THI NGA	5/4/1999	XXXXX9031564	XXXXX36395	Giải nổ hũ	5,000
LE DINH TIEN	1/31/1999	XXXXX9000074	XXXXX50567	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DO THAO NHI	8/24/2004	XXXXX4016060	XXXXX32549	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN DUY	11/12/2003	XXXXX3010660	XXXXX13132	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUNG SON	3/21/1997	XXXXX7001665	XXXXX99907	Giải nổ hũ	5,000
LA QUANG PHUNG	8/22/1993	XXXXX3012729	XXXXX60912	Giải nổ hũ	5,000
DANG NGOC THACH	4/5/2008	XXXXX8007660	XXXXX17392	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TINH	5/20/2001	XXXXX1012371	XXXXX24959	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG HOANG THIEN HUONG	6/30/2007	XXXXX7002766	XXXXX53098	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH TAN HUNG	3/17/2005	XXXXX5002367	XXXXX33689	Giải nổ hũ	5,000
LE NGOC BAC	4/26/2005	XXXXX5025789	XXXXX81372	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI HONG NGOC	9/10/2002	XXXXX2005806	XXXXX34795	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG HIEU	3/18/2006	XXXXX6005351	XXXXX65334	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HAI LY	12/26/2007	XXXXX7007642	XXXXX38029	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HIEU	4/10/2006	XXXXX6009934	XXXXX01488	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI ANH	6/6/1992	XXXXX2014287	XXXXX06123	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH DUC	5/11/2005	XXXXX5000034	XXXXX71384	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TRUNG	3/2/1996	XXXXX6008173	XXXXX40521	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG MINH THY	1/10/2009	XXXXX9013289	XXXXX51709	Giải nổ hũ	5,000
CHU XUAN HIEP	3/20/1988	XXXXX8000733	XXXXX06780	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET QUAN	11/7/1986	XXXXX6037622	XXXXX71186	Giải nổ hũ	5,000
DANG MINH TAN	1/28/1979	XXXXX9009576	XXXXX68754	Giải nổ hũ	5,000
LUU HA VI	1/22/2006	XXXXX6005271	XXXXX17693	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI CAM NHUNG	6/10/1992	XXXXX2021231	XXXXX11757	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI THU HIEN	10/28/1983	XXXXX3000380	XXXXX40152	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN BAO NAM	11/19/2009	XXXXX9003462	XXXXX49304	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG TRANG	8/17/2003	XXXXX3002966	XXXXX24887	Giải nổ hũ	5,000
TRAN KHA DUYEN	8/19/2006	XXXXX6016437	XXXXX64210	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI THU	10/21/1989	XXXXX9000863	XXXXX54834	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN NGUYEN	8/3/1994	XXXXX4011135	XXXXX95628	Giải nổ hũ	5,000
HOANG CONG HIEN	9/23/1992	XXXXX2010581	XXXXX52965	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN GIA HUY	6/12/2009	XXXXX9003128	XXXXX56288	Giải nổ hũ	5,000
BACH VAN CHIN	10/15/1972	XXXXX2003328	XXXXX36890	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DANG	10/20/1969	XXXXX9001210	XXXXX01148	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN KHOI	9/21/1994	XXXXX4001320	XXXXX84446	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THU HIEN	11/18/2008	XXXXX8000535	XXXXX25172	Giải nổ hũ	5,000
CHU TUAN DAT	10/1/2002	XXXXX2012246	XXXXX11714	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC ANH HAO	5/1/2007	XXXXX7004509	XXXXX93558	Giải nổ hũ	5,000
LE THI KIM DUNG	1/31/2005	XXXXX5000843	XXXXX03072	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN NUI	10/8/1967	XXXXX7006957	XXXXX72036	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI KIM LY	5/25/1978	XXXXX8017210	XXXXX00806	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC ANH	11/28/2007	XXXXX7046813	XXXXX61681	Giải nổ hũ	5,000
LE KHOI VU	5/24/2005	XXXXX5015567	XXXXX82373	Giải nổ hũ	5,000
VU THI HONG	10/27/2003	XXXXX3030892	XXXXX06395	Giải nổ hũ	5,000
DONG VAN BINH	11/28/2009	XXXXX9003649	XXXXX68310	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG THI THU	4/3/1974	XXXXX4009425	XXXXX55453	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KHANG NINH	1/27/1999	XXXXX9000925	XXXXX21904	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NAM KHANH	10/31/2009	XXXXX9063108	XXXXX27782	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH QUAN	1/10/2009	XXXXX9013010	XXXXX82541	Giải nổ hũ	5,000
DINH MINH HUU	9/2/1996	XXXXX6008372	XXXXX81341	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THI KIM NGAN	4/15/2009	XXXXX9009595	XXXXX42446	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THU DUC	10/1/1998	XXXXX8003390	XXXXX44198	Giải nổ hũ	5,000
VO THI MY TAM	11/9/2004	XXXXX4003740	XXXXX61084	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI YEN	6/26/1988	XXXXX8000179	XXXXX95857	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DUNG	7/7/1988	XXXXX8010807	XXXXX28343	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MAI	6/19/2003	XXXXX3009991	XXXXX83471	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN CHUONG	12/3/1981	XXXXX1004782	XXXXX73673	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DUC MANH	10/17/1999	XXXXX9007537	XXXXX68683	Giải nổ hũ	5,000
HA ANH THU	1/30/2004	XXXXX4027625	XXXXX73470	Giải nổ hũ	5,000
VU THI ANH PHUONG	5/21/1999	XXXXX9009788	XXXXX92333	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MAN EM	5/3/2007	XXXXX7011027	XXXXX52477	Giải nổ hũ	5,000
TONG THI PHUONG THANH	7/18/2004	XXXXX4044569	XXXXX25112	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN QUYET	8/10/1981	XXXXX1003999	XXXXX95088	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI ANH	6/15/1984	XXXXX4006852	XXXXX60277	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC THACH	11/26/2004	XXXXX4012492	XXXXX91867	Giải nổ hũ	5,000
VU THI HANG	2/10/1983	XXXXX3015037	XXXXX45685	Giải nổ hũ	5,000
BUI HUU CUONG	1/19/2001	XXXXX1013403	XXXXX38980	Giải nổ hũ	5,000
VI VAN HOAI	10/30/1972	XXXXX2002377	XXXXX68213	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN HAI	9/28/2005	XXXXX5027933	XXXXX03247	Giải nổ hũ	5,000
TONG YEN NHI	11/12/2007	XXXXX7010973	XXXXX68450	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN LUYEN	2/18/1986	XXXXX6000249	XXXXX92437	Giải nổ hũ	5,000
THAI NGOC NHI	3/29/2008	XXXXX8005478	XXXXX56408	Giải nổ hũ	5,000
DONG DANG KHOA	5/18/2006	XXXXX6005522	XXXXX80506	Giải nổ hũ	5,000
TO THI HUONG	9/28/1975	XXXXX5046925	XXXXX09984	Giải nổ hũ	5,000
LE HOANG MINH	7/27/2003	XXXXX3022301	XXXXX30538	Giải nổ hũ	5,000
PHAM DINH NGHI	7/14/1988	XXXXX8006094	XXXXX31921	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI SANG	11/7/1997	XXXXX7003959	XXXXX09493	Giải nổ hũ	5,000
LOAN THI KIEU	2/15/2007	XXXXX7000265	XXXXX24552	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUONG	12/15/1987	XXXXX7009167	XXXXX06372	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HOI	12/7/1989	XXXXX9005326	XXXXX22112	Giải nổ hũ	5,000
AN VUONG QUOC KHANH	5/2/2007	XXXXX7001883	XXXXX70447	Giải nổ hũ	5,000
DOAN DUC TUAN	11/26/2004	XXXXX4007213	XXXXX48262	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANG DINH KIEN	9/23/2002	XXXXX2028455	XXXXX28502	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MAI LAN	1/18/1977	XXXXX7000145	XXXXX60160	Giải nổ hũ	5,000
TRAN ANH NGOC	10/14/2000	XXXXX0009745	XXXXX66059	Giải nổ hũ	5,000
GIANG THI THUY	2/8/1998	XXXXX8001774	XXXXX00643	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THE MAN	11/8/2006	XXXXX6002914	XXXXX95087	Giải nổ hũ	5,000
KIEU NGOC KHANH	7/29/2008	XXXXX8055069	XXXXX88100	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN TIEN	10/1/2004	XXXXX4005463	XXXXX39578	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN MANH	11/8/1989	XXXXX9010850	XXXXX24953	Giải nổ hũ	5,000
DO THI THAO	5/8/1980	XXXXX0009912	XXXXX11265	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TRAN THANH NGA	11/26/2009	XXXXX9008104	XXXXX61109	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THAM	8/15/1989	XXXXX9008274	XXXXX53689	Giải nổ hũ	5,000
VU NGUYEN THANH VINH	9/15/2003	XXXXX3001811	XXXXX76317	Giải nổ hũ	5,000
DUONG QUY NGOC	10/24/1996	XXXXX6004800	XXXXX53812	Giải nổ hũ	5,000
VU TRAN QUOC THAI	2/2/1996	XXXXX6012137	XXXXX62296	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN DAT	11/21/2004	XXXXX4030107	XXXXX23009	Giải nổ hũ	5,000
LE XUAN BACH	9/8/2002	XXXXX2006576	XXXXX81632	Giải nổ hũ	5,000
LA TUNG LUU	10/25/1967	XXXXX7003785	XXXXX89613	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MY PHUONG	9/23/1988	XXXXX8001998	XXXXX08908	Giải nổ hũ	5,000
LE THI MY DUYEN	1/8/1996	XXXXX6000451	XXXXX47872	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUY NHAN	5/25/1958	XXXXX8026278	XXXXX93719	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI MINH NGUYET	10/6/1998	XXXXX8007241	XXXXX58026	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THAI TRUNG	4/13/1991	XXXXX1013009	XXXXX20741	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUNG	12/6/2000	XXXXX0003572	XXXXX11344	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG KHUONG	9/12/1992	XXXXX2000398	XXXXX92956	Giải nổ hũ	5,000
TRINH HOAI THUONG	10/11/2003	XXXXX3008145	XXXXX67908	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THANH TAN	3/29/1979	XXXXX9028759	XXXXX83899	Giải nổ hũ	5,000
DO MINH TU	5/15/1987	XXXXX7001216	XXXXX52456	Giải nổ hũ	5,000
BAN VAN HUNG	5/15/1987	XXXXX7002023	XXXXX47222	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN SI QUY	12/14/1980	XXXXX0008241	XXXXX44122	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HANG	1/1/1978	XXXXX8001249	XXXXX79426	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI HUYEN	7/21/2002	XXXXX2000484	XXXXX98533	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU HIEN	7/4/1990	XXXXX0032764	XXXXX63641	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TU	4/9/2008	XXXXX8012549	XXXXX41240	Giải nổ hũ	5,000
LU THI QUYNH	5/5/2003	XXXXX3006962	XXXXX91451	Giải nổ hũ	5,000
HOANG CONG KHANH	1/17/1971	XXXXX1002355	XXXXX20997	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN QUA	1/1/1992	XXXXX2018619	XXXXX80336	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY TRANG	11/18/1997	XXXXX7002574	XXXXX66928	Giải nổ hũ	5,000
PHAM XUAN NGHIEP	3/2/1957	XXXXX7024371	XXXXX16047	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HUY DUY	6/22/2006	XXXXX6004106	XXXXX95880	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI PHUONG	6/24/1984	XXXXX4000161	XXXXX76100	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI KIM DIEU	4/24/1969	XXXXX9000049	XXXXX47221	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TAI	2/15/2004	XXXXX4010753	XXXXX86177	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI LAN	6/16/1999	XXXXX9007282	XXXXX56756	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHUT QUANG	8/21/1997	XXXXX7004918	XXXXX43530	Giải nổ hũ	5,000
PHAN TRAN THUY TIEN	11/9/1988	XXXXX8013248	XXXXX73735	Giải nổ hũ	5,000
DONG THI HUE	10/15/2007	XXXXX7008205	XXXXX23655	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN TUAN	8/9/2000	XXXXX0026409	XXXXX61513	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI THUY HANH	4/12/2007	XXXXX7001479	XXXXX21764	Giải nổ hũ	5,000
NONG VAN LUAN	10/23/2009	XXXXX9001721	XXXXX17846	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI NHAN	2/10/1989	XXXXX9022316	XXXXX99023	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BICH LAN	8/1/1984	XXXXX4007785	XXXXX41537	Giải nổ hũ	5,000
HOANG DUC MANH	1/2/2008	XXXXX8007833	XXXXX75162	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN SON	9/10/1987	XXXXX7004410	XXXXX19268	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HAI	2/23/2007	XXXXX7003955	XXXXX58191	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC VU TRUONG GIANG	7/16/2007	XXXXX7002357	XXXXX41070	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH HUYNH	3/22/2003	XXXXX3023998	XXXXX47503	Giải nổ hũ	5,000
THAN VAN LAM	8/9/2005	XXXXX5004220	XXXXX67315	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG TRAN QUANG VINH	3/3/2008	XXXXX8007040	XXXXX06756	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TUAN NGOC	8/20/1989	XXXXX9006768	XXXXX29696	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI HONG	10/4/1992	XXXXX2009583	XXXXX26868	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HAU	5/14/1980	XXXXX0001033	XXXXX58727	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THU LY	6/29/1999	XXXXX9000195	XXXXX75539	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU THI KHE	10/18/1997	XXXXX7002912	XXXXX05480	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM TUYEN	6/28/1981	XXXXX1011434	XXXXX55917	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRONG KHA	2/8/2007	XXXXX7000478	XXXXX49472	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HOANG	2/7/1987	XXXXX7014988	XXXXX88070	Giải nổ hũ	5,000
LE TRUNG BAO LONG	3/23/2009	XXXXX9033658	XXXXX64105	Giải nổ hũ	5,000
VO THI HONG CUC	11/19/1986	XXXXX6001341	XXXXX83240	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG DUC ANH	11/28/2009	XXXXX9047913	XXXXX44585	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG QUANG HUNG	9/5/1973	XXXXX3016065	XXXXX89096	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRAN THANH PHAT	7/31/1990	XXXXX0030454	XXXXX25623	Giải nổ hũ	5,000
LE DAT	7/26/2006	XXXXX6006637	XXXXX18832	Giải nổ hũ	5,000
TONG DUONG HOANG ANH	7/26/2005	XXXXX5016718	XXXXX05560	Giải nổ hũ	5,000
DANH THI THUY HANG	7/3/1985	XXXXX5005827	XXXXX36309	Giải nổ hũ	5,000
DO THI TUYEN	1/1/1973	XXXXX3012724	XXXXX63683	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH TAM	10/24/1981	XXXXX1008765	XXXXX62807	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BICH	4/13/1982	XXXXX2043591	XXXXX20263	Giải nổ hũ	5,000
LE HOANG TRA MY	11/26/2009	XXXXX9014892	XXXXX35147	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HANG	4/16/1989	XXXXX9003843	XXXXX76238	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI MINH CHAM	4/17/1989	XXXXX9012874	XXXXX33288	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THAI	7/3/1971	XXXXX1007617	XXXXX13469	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC HAN	9/2/2006	XXXXX6000070	XXXXX68011	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHU NGOC	9/20/1991	XXXXX1026103	XXXXX93663	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI LAN HUONG	11/18/1974	XXXXX4003814	XXXXX73469	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THANH MAI	8/20/2007	XXXXX7007062	XXXXX66737	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN THINH	12/17/2003	XXXXX3011214	XXXXX88476	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DINH	9/6/1997	XXXXX7005701	XXXXX78223	Giải nổ hũ	5,000
DOAN HOAI AN	9/22/2000	XXXXX0002281	XXXXX89768	Giải nổ hũ	5,000
DAO VU HUNG	10/30/2005	XXXXX5011205	XXXXX48239	Giải nổ hũ	5,000
HOANG XUAN TRUONG	1/21/2005	XXXXX5000844	XXXXX38369	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN LUONG	5/1/1988	XXXXX8024111	XXXXX78331	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH THU	8/26/2006	XXXXX6001102	XXXXX02530	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TAI LINH	8/1/1994	XXXXX4000458	XXXXX77826	Giải nổ hũ	5,000
TU VAN HOAN	8/15/1994	XXXXX4001993	XXXXX61819	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN VUONG	11/17/1990	XXXXX0026557	XXXXX74208	Giải nổ hũ	5,000
LU GIAO HOAN	11/17/1993	XXXXX3011329	XXXXX55191	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGUYEN THI MY HANH	8/6/1989	XXXXX9019823	XXXXX81410	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI THU HA	9/21/2001	XXXXX1003415	XXXXX86089	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI HUYEN LY	11/20/2005	XXXXX5011324	XXXXX55545	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN DAI	4/4/1991	XXXXX1019789	XXXXX62137	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DAI HUNG	9/5/1985	XXXXX5031577	XXXXX60278	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI THOA	12/6/1969	XXXXX9023547	XXXXX13988	Giải nổ hũ	5,000
LUONG TAT MAN	5/25/1975	XXXXX5000502	XXXXX34534	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH NGOC	11/13/2008	XXXXX8004269	XXXXX89278	Giải nổ hũ	5,000
TRINH XUAN HA	4/30/1981	XXXXX1005378	XXXXX19939	Giải nổ hũ	5,000
DO KHANH LINH	9/16/2004	XXXXX4005430	XXXXX20098	Giải nổ hũ	5,000
PHAM ANH TUAN	11/17/1994	XXXXX4006894	XXXXX88093	Giải nổ hũ	5,000
LE DUC THUAN	1/1/1989	XXXXX9000431	XXXXX93019	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHUT NAM	5/28/2001	XXXXX1001756	XXXXX95139	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI BE LY	5/17/1992	XXXXX2000964	XXXXX95721	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU KIM DUC	12/14/1991	XXXXX1013985	XXXXX94335	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HUY HOANG	11/29/2006	XXXXX6023268	XXXXX04249	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI HONG LINH	7/18/2006	XXXXX6004187	XXXXX09065	Giải nổ hũ	5,000
DINH QUANG LUAN	9/6/1978	XXXXX8000318	XXXXX41280	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG THI KIEU HOA	10/8/1987	XXXXX7004326	XXXXX71987	Giải nổ hũ	5,000
LE ANH DUY	7/20/2004	XXXXX4001290	XXXXX91334	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI BICH PHUONG	8/14/1969	XXXXX9016183	XXXXX96570	Giải nổ hũ	5,000
BUI NGOC GIAU	1/17/1998	XXXXX8000918	XXXXX69309	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH LUONG	7/5/1979	XXXXX9011470	XXXXX60679	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI HUONG	5/2/1975	XXXXX5038792	XXXXX11614	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG LONG VU	5/29/2007	XXXXX7011016	XXXXX14456	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN GIA BAO	10/25/2006	XXXXX6000174	XXXXX68525	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THI TAI	8/4/1981	XXXXX1009745	XXXXX96723	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI NGOC ANH	6/13/1991	XXXXX1010483	XXXXX96109	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH VAN TOAN	1/1/1989	XXXXX9021214	XXXXX36033	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TRIEU DI	12/19/2006	XXXXX6008780	XXXXX64765	Giải nổ hũ	5,000
LE DUC THANG	3/16/1985	XXXXX5027473	XXXXX08239	Giải nổ hũ	5,000
TRAN CONG THUONG	10/8/2009	XXXXX9012157	XXXXX42904	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI PHUONG THAO	8/16/2004	XXXXX4005079	XXXXX90670	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LOAN	7/17/1991	XXXXX1011366	XXXXX60667	Giải nổ hũ	5,000
CHAO LAO SAN	8/17/2000	XXXXX0005116	XXXXX45086	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DANG TOAN	12/23/1991	XXXXX1000709	XXXXX69346	Giải nổ hũ	5,000
PHAM NGOC ANH	9/14/1977	XXXXX7000655	XXXXX54509	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI VAN	4/10/1957	XXXXX7005867	XXXXX95865	Giải nổ hũ	5,000
PHAM GIANG NAM	10/23/2001	XXXXX1005833	XXXXX10842	Giải nổ hũ	5,000
NGHIEM DINH TUAN ANH	8/21/2008	XXXXX8006885	XXXXX18008	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH DUC	11/28/2008	XXXXX8000337	XXXXX40692	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG VAN TAM	3/26/1985	XXXXX5031695	XXXXX56044	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHAM DAN SAO	5/23/1997	XXXXX7000524	XXXXX97547	Giải nổ hũ	5,000
LE HUU PHUOC	10/10/1995	XXXXX5005573	XXXXX99370	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI PHUONG	7/28/1994	XXXXX4001480	XXXXX42558	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI PHIEN	4/19/1974	XXXXX4007744	XXXXX23103	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH AI LINH	3/22/1999	XXXXX9004527	XXXXX38140	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VU LINH	9/10/1997	XXXXX7000555	XXXXX48272	Giải nổ hũ	5,000
PHAM XUAN NGOC	4/8/1994	XXXXX4021367	XXXXX20631	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THE LOC	9/22/2004	XXXXX4000875	XXXXX82004	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THANH HUYEN	7/26/1979	XXXXX9005569	XXXXX60002	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NGUYEN	7/2/1952	XXXXX2007077	XXXXX81956	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI ANH THU	11/13/2005	XXXXX5001982	XXXXX24784	Giải nổ hũ	5,000
LAM HONG THANG	4/13/1992	XXXXX2011674	XXXXX98293	Giải nổ hũ	5,000
TA HUU DAI	2/6/1997	XXXXX7020839	XXXXX54344	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH TOAN	2/27/1990	XXXXX0037031	XXXXX34295	Giải nổ hũ	5,000
VO KIM THUY	1/1/1978	XXXXX8011003	XXXXX49811	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN NAM	10/12/1996	XXXXX6020096	XXXXX68725	Giải nổ hũ	5,000
LUC VAN TRUONG	2/26/1982	XXXXX2000693	XXXXX78368	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI LIEN	5/27/1981	XXXXX1016243	XXXXX54232	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH HA	4/23/1984	XXXXX4000162	XXXXX33397	Giải nổ hũ	5,000
VO HOANG NAM	5/20/2003	XXXXX3005149	XXXXX14396	Giải nổ hũ	5,000
VU NHU TINH	4/27/1981	XXXXX1015907	XXXXX48444	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU HIEN	5/18/1999	XXXXX9003246	XXXXX57971	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN TUAN	2/20/1991	XXXXX1067938	XXXXX70136	Giải nổ hũ	5,000
VO THI MINH CHAU	1/10/1985	XXXXX5005367	XXXXX77259	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY TRANG	2/8/2005	XXXXX5001824	XXXXX99151	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TIN	12/18/1970	XXXXX0007394	XXXXX03055	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN BUN	11/15/1976	XXXXX6006129	XXXXX91976	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN DU	11/10/1971	XXXXX1003279	XXXXX39519	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN HAI	11/29/1977	XXXXX7007742	XXXXX13272	Giải nổ hũ	5,000
CHAU BACH TUYET	3/23/1967	XXXXX7009920	XXXXX90286	Giải nổ hũ	5,000
TRINH DUY LINH	8/26/1985	XXXXX5028286	XXXXX01720	Giải nổ hũ	5,000
TA VAN QUYEN	1/20/2003	XXXXX3011327	XXXXX44901	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN THIN	12/10/1988	XXXXX8003454	XXXXX88740	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE VAN KHAI	3/20/1973	XXXXX3000901	XXXXX95360	Giải nổ hũ	5,000
VU THI THE	4/2/1970	XXXXX0003322	XXXXX66417	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HANG	8/5/1985	XXXXX5011871	XXXXX63785	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH QUANG	11/17/1993	XXXXX3001432	XXXXX28986	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG KIEN	8/15/1999	XXXXX9002356	XXXXX92157	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HUYNH NGOC NGAN	5/2/1995	XXXXX5003260	XXXXX36251	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH THUAN	2/16/2001	XXXXX1000943	XXXXX17079	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN SON	3/20/1969	XXXXX9006664	XXXXX56303	Giải nổ hũ	5,000
PHAN KHANH MY	12/15/2008	XXXXX8039939	XXXXX99548	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN THANG	1/10/1992	XXXXX2013302	XXXXX72470	Giải nổ hũ	5,000
CHU THI HIEN	2/18/1986	XXXXX6018503	XXXXX21776	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN CUONG	2/10/1987	XXXXX7010907	XXXXX79845	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI YEN NHI	12/18/1988	XXXXX8012620	XXXXX54457	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN HAI	4/20/1994	XXXXX4009162	XXXXX75676	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUOC HUNG	5/9/1987	XXXXX7004299	XXXXX81064	Giải nổ hũ	5,000
NONG THI BIEN	3/4/1989	XXXXX9006128	XXXXX41230	Giải nổ hũ	5,000
VO VAN BAO	5/26/1992	XXXXX2007453	XXXXX57499	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH HUNG	8/21/2004	XXXXX4002543	XXXXX21804	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	4/14/1982	XXXXX2009121	XXXXX68561	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THUY HIEN	10/13/1995	XXXXX5011970	XXXXX13508	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MAI QUYNH	6/7/1996	XXXXX6008824	XXXXX04761	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI NGOAN	2/8/1978	XXXXX8011367	XXXXX34675	Giải nổ hũ	5,000
LUU THI THU TRANG	11/11/2008	XXXXX8005826	XXXXX99053	Giải nổ hũ	5,000
DUONG DUC AN	5/4/2004	XXXXX4006871	XXXXX39004	Giải nổ hũ	5,000
LIEU THI HANH	4/29/1991	XXXXX1007216	XXXXX39280	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LA	12/23/1977	XXXXX7000922	XXXXX91425	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NGOC	6/18/2004	XXXXX4005778	XXXXX92840	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HAI ANH	5/15/1996	XXXXX6020126	XXXXX21996	Giải nổ hũ	5,000
KPA HO LON	8/12/1979	XXXXX9007985	XXXXX62924	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	1/26/1992	XXXXX2029209	XXXXX86897	Giải nổ hũ	5,000
HOANG XUAN CHIEN	8/14/1995	XXXXX5000004	XXXXX83956	Giải nổ hũ	5,000
LY THI MEN	7/14/1990	XXXXX0012925	XXXXX21990	Giải nổ hũ	5,000
TRINH MINH HIEU	3/23/1991	XXXXX1014706	XXXXX49768	Giải nổ hũ	5,000
CAO DUC DAI	9/2/1984	XXXXX4000452	XXXXX27340	Giải nổ hũ	5,000
DAO VAN TRUNG	10/22/1984	XXXXX4014280	XXXXX21003	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	6/8/1999	XXXXX9001778	XXXXX94135	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN BA	4/18/1992	XXXXX2004869	XXXXX14735	Giải nổ hũ	5,000
BUI NHU THANG	10/2/1973	XXXXX3003003	XXXXX87217	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MAN	8/16/1992	XXXXX2024604	XXXXX37092	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI XA	6/17/1982	XXXXX2004139	XXXXX48472	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI AN	10/20/1952	XXXXX2012093	XXXXX54584	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	1/1/1996	XXXXX6004148	XXXXX67092	Giải nổ hũ	5,000
LUONG NGOC NGHIA	4/26/2003	XXXXX3002157	XXXXX39762	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI PHUONG THAO	8/11/1995	XXXXX5005859	XXXXX28211	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH HUNG	6/16/2001	XXXXX1009515	XXXXX05983	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI QUYNH TRANG	3/7/2005	XXXXX5001570	XXXXX53719	Giải nổ hũ	5,000
HA MANH CUONG	9/5/2002	XXXXX2000101	XXXXX75546	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI DUNG	1/27/1998	XXXXX8005523	XXXXX01133	Giải nổ hũ	5,000
HA THI THUY DUONG	4/30/2005	XXXXX5005331	XXXXX79005	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THANH	7/14/1986	XXXXX6029380	XXXXX50218	Giải nổ hũ	5,000
DO THI AN	9/25/1985	XXXXX5030667	XXXXX29312	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN THUY	5/2/1962	XXXXX2003611	XXXXX27896	Giải nổ hũ	5,000
CHAU NGOC LY	5/1/1968	XXXXX8003569	XXXXX96815	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY LINH	6/8/2002	XXXXX2006445	XXXXX70721	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUOC BAN	3/23/2003	XXXXX3018058	XXXXX26869	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI OANH	11/29/1995	XXXXX5005592	XXXXX25531	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN HIEU	8/8/1975	XXXXX5015244	XXXXX68405	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN TRUONG	2/10/2006	XXXXX6003734	XXXXX02760	Giải nổ hũ	5,000
BUI MAI PHUONG	2/12/2007	XXXXX7047447	XXXXX69908	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI KIEU TRANG	2/20/2004	XXXXX4000168	XXXXX66651	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN QUAN	4/30/2005	XXXXX5046203	XXXXX51430	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TUAN ANH	2/18/2007	XXXXX7000068	XXXXX52521	Giải nổ hũ	5,000
VO XUAN MAI	2/9/1989	XXXXX9011795	XXXXX25321	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN PHONG	6/1/1998	XXXXX8004904	XXXXX16967	Giải nổ hũ	5,000
QUANG THI QUYEN	1/26/2009	XXXXX9001198	XXXXX95438	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI LAN	4/5/1974	XXXXX4001380	XXXXX61860	Giải nổ hũ	5,000
QUYET DUC MANH	7/6/2005	XXXXX5008120	XXXXX51680	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG MINH QUYNH HUONG	7/29/2007	XXXXX7035762	XXXXX24807	Giải nổ hũ	5,000
QUACH THANH DINH	8/4/1977	XXXXX7009311	XXXXX46486	Giải nổ hũ	5,000
LINH KIN	9/12/1990	XXXXX0017858	XXXXX13520	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN NGAN	9/14/1985	XXXXX5000604	XXXXX36977	Giải nổ hũ	5,000
THACH SO PHIA	10/12/2009	XXXXX9011364	XXXXX84148	Giải nổ hũ	5,000
TRINH MINH NHUT	10/11/2003	XXXXX3001724	XXXXX69416	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI HUONG	6/1/1989	XXXXX9015096	XXXXX61909	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH HAU	11/25/2009	XXXXX9027567	XXXXX45567	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DUC LUONG	10/4/2005	XXXXX5004566	XXXXX05276	Giải nổ hũ	5,000
DO THI XUAN HUONG	10/10/1995	XXXXX5012516	XXXXX08786	Giải nổ hũ	5,000
LE THI BANG	8/5/1974	XXXXX4013402	XXXXX20255	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUAN	8/2/1977	XXXXX7009618	XXXXX17726	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRUC LAM	6/19/1998	XXXXX8021331	XXXXX22621	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI MY DUYEN	8/10/1994	XXXXX4013174	XXXXX95911	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI THUY CHAM	1/7/2008	XXXXX8006671	XXXXX70945	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DINH HOANG THANH	12/29/2003	XXXXX3000102	XXXXX46020	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TOI	1/1/1970	XXXXX0004997	XXXXX33952	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TUYET NGA	3/17/2005	XXXXX5000114	XXXXX70305	Giải nổ hũ	5,000
DO THI MAI	7/11/1986	XXXXX6047119	XXXXX47573	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET ANH	10/15/2007	XXXXX7015055	XXXXX81511	Giải nổ hũ	5,000
VU THI HUONG	9/26/1988	XXXXX8016461	XXXXX34656	Giải nổ hũ	5,000
Pham Ngoc Quyen	9/28/2000	XXXXX0008575	XXXXX12148	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HIEP	8/16/1987	XXXXX7003233	XXXXX11123	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI THU HIEN	4/13/1985	XXXXX5000617	XXXXX13485	Giải nổ hũ	5,000
XA TUAN DAT	3/24/2007	XXXXX7005985	XXXXX43500	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC SUONG	11/1/1979	XXXXX9016604	XXXXX89469	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BAC	8/23/1988	XXXXX8001396	XXXXX53911	Giải nổ hũ	5,000
SUNG VAN MINH	8/15/2007	XXXXX7007649	XXXXX62993	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUANG GIOI	5/11/2008	XXXXX8006735	XXXXX47212	Giải nổ hũ	5,000
LO DUC GIANG	5/7/1990	XXXXX0015988	XXXXX92926	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUANG DUOC	1/2/2008	XXXXX8010860	XXXXX77450	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MEN	6/18/1983	XXXXX3000808	XXXXX00481	Giải nổ hũ	5,000
BUI TRUNG NGHIA	7/5/2000	XXXXX0016437	XXXXX03993	Giải nổ hũ	5,000
HA THAO VI	8/22/2007	XXXXX7004453	XXXXX16167	Giải nổ hũ	5,000
DANG VAN THINH	3/16/1994	XXXXX4010424	XXXXX45465	Giải nổ hũ	5,000
DAO VAN NHO	11/15/2005	XXXXX5006959	XXXXX11949	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY CHI	5/13/2008	XXXXX8007612	XXXXX63521	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BICH	4/29/1987	XXXXX7004008	XXXXX43267	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI CHINH	10/25/1973	XXXXX3023468	XXXXX66737	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THI KIM TINH	10/4/2008	XXXXX8013745	XXXXX15814	Giải nổ hũ	5,000
LE THI LAI	9/21/1998	XXXXX8004216	XXXXX53198	Giải nổ hũ	5,000
VU THI THANH THUY	7/12/2007	XXXXX7009439	XXXXX08267	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TAN NGHIA	4/15/2005	XXXXX5000153	XXXXX75653	Giải nổ hũ	5,000
LE DINH MINH	11/30/2009	XXXXX9009689	XXXXX96087	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI MINH THU	1/24/2009	XXXXX9012335	XXXXX12152	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI THUY TRANG	5/17/1990	XXXXX0010983	XXXXX96312	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH BINH	6/5/1981	XXXXX1009233	XXXXX96479	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI THU	8/21/1996	XXXXX6020960	XXXXX34516	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI MAY	2/1/1995	XXXXX5000005	XXXXX43196	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH LUC	11/4/1986	XXXXX6011467	XXXXX23569	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN UT HAU	2/24/1983	XXXXX3000060	XXXXX83514	Giải nổ hũ	5,000
VO THI LOAN THAO	3/29/2009	XXXXX9002282	XXXXX45824	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY KIEU	1/6/2005	XXXXX5012388	XXXXX30878	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN HIEP	12/15/1997	XXXXX7000490	XXXXX59718	Giải nổ hũ	5,000
LUU THI THUY CHAT	5/1/1982	XXXXX2012253	XXXXX24968	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU TAI	12/27/1990	XXXXX0013448	XXXXX75790	Giải nổ hũ	5,000
KHONG MINH CUONG	7/22/1971	XXXXX1049455	XXXXX51911	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TRONG HIEP	5/17/2006	XXXXX6001620	XXXXX11851	Giải nổ hũ	5,000
HO NGUYEN KHAI	11/30/2004	XXXXX4011873	XXXXX77762	Giải nổ hũ	5,000
MAI THUY CAM HONG	7/4/1974	XXXXX4007767	XXXXX21016	Giải nổ hũ	5,000
DANG HUU LOI	2/9/1993	XXXXX3011715	XXXXX51293	Giải nổ hũ	5,000
LE MANH TUONG	3/17/1977	XXXXX7011424	XXXXX56179	Giải nổ hũ	5,000
HOANG QUAN ANH	8/12/1998	XXXXX8012639	XXXXX50465	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI KIM NHUT	12/1/1991	XXXXX1018967	XXXXX44883	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN SON	3/27/1995	XXXXX5003057	XXXXX01170	Giải nổ hũ	5,000
VI THI DUY	6/3/1988	XXXXX8004325	XXXXX82944	Giải nổ hũ	5,000
DO DANG TUNG	1/16/2002	XXXXX2003432	XXXXX10266	Giải nổ hũ	5,000
RUT	1/1/1995	XXXXX5015787	XXXXX74631	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN HUYEN	3/30/1975	XXXXX5007470	XXXXX79199	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NU LAN	1/1/1987	XXXXX7009471	XXXXX24428	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN PHONG	10/14/1981	XXXXX1015506	XXXXX97814	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI DIEU LINH	7/27/1992	XXXXX2004352	XXXXX24204	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI HOAI	7/20/1982	XXXXX2012945	XXXXX77009	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU CHUYEN	4/30/1987	XXXXX7007100	XXXXX04650	Giải nổ hũ	5,000
DOAN VAN HUNG	5/4/1986	XXXXX6011825	XXXXX37342	Giải nổ hũ	5,000
CAP XUAN PHUC	10/23/1972	XXXXX2010091	XXXXX52805	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU VUONG	10/6/1981	XXXXX1001163	XXXXX07919	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI NHAM	10/27/1962	XXXXX2006975	XXXXX01559	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HOANG	5/19/2003	XXXXX3013143	XXXXX28371	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI MUI	6/14/1990	XXXXX0053805	XXXXX72990	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY QUANG	11/17/1982	XXXXX2012673	XXXXX57390	Giải nổ hũ	5,000
LU THI DUOM	7/10/1983	XXXXX3005734	XXXXX02475	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THU HA	12/12/1974	XXXXX4006127	XXXXX61492	Giải nổ hũ	5,000
QUANG VAN TRUONG	6/25/2008	XXXXX8007068	XXXXX41614	Giải nổ hũ	5,000
QUACH VAN VIEN	12/1/1985	XXXXX5017367	XXXXX06760	Giải nổ hũ	5,000
BUI XUAN DINH	6/8/1988	XXXXX8014353	XXXXX58797	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THU HIEN	10/12/1998	XXXXX8002520	XXXXX41570	Giải nổ hũ	5,000
VU HOANG NHAN	10/24/1978	XXXXX8012804	XXXXX98198	Giải nổ hũ	5,000
CHAU NGOC XUAN	1/1/1962	XXXXX2005475	XXXXX87116	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN BANG	10/2/1984	XXXXX4073376	XXXXX95368	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HO YEN NHI	10/30/2005	XXXXX5011992	XXXXX86993	Giải nổ hũ	5,000
VU THI THUY LINH	2/6/1999	XXXXX9003346	XXXXX75553	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU HUNG	8/2/1999	XXXXX9005496	XXXXX42303	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI THUY LINH	12/11/2000	XXXXX0008431	XXXXX82466	Giải nổ hũ	5,000
LE THI TUYEN	10/31/1999	XXXXX9013235	XXXXX37431	Giải nổ hũ	5,000
HA ANH SON	1/2/1992	XXXXX2004533	XXXXX32163	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HUU CHIEN	9/25/1983	XXXXX3008976	XXXXX80255	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI HONG NHUNG	5/18/2003	XXXXX3007815	XXXXX65109	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DAI	7/18/2009	XXXXX9006196	XXXXX56399	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHUONG THAO	2/3/2004	XXXXX4002005	XXXXX40667	Giải nổ hũ	5,000
DANG THU HUONG	7/2/2009	XXXXX9001906	XXXXX56586	Giải nổ hũ	5,000
Nguyen Le Thao Nhi	9/26/2004	XXXXX4014392	XXXXX41063	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI ANH	1/9/1993	XXXXX3001876	XXXXX86310	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC MINH	11/13/2000	XXXXX0002717	XXXXX37813	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI THUY HIEN	9/18/2008	XXXXX8007061	XXXXX29812	Giải nổ hũ	5,000
LE TIEN DAT	4/13/2007	XXXXX7003254	XXXXX19206	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CONG TUYEN	5/19/1995	XXXXX5039662	XXXXX16155	Giải nổ hũ	5,000
BUI DUC ANH	9/19/2006	XXXXX6082404	XXXXX44253	Giải nổ hũ	5,000
VU ANH TAI	1/15/1979	XXXXX9000161	XXXXX69955	Giải nổ hũ	5,000
BUI DUONG MAC	10/10/1957	XXXXX7030243	XXXXX02767	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI THUONG	10/8/2002	XXXXX2000571	XXXXX43680	Giải nổ hũ	5,000
NGO NGOC TRONG	9/6/2005	XXXXX5005330	XXXXX05660	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THUY VY	11/4/1996	XXXXX6001623	XXXXX24933	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HOA	4/5/1982	XXXXX2011724	XXXXX72385	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH VAN	4/27/1996	XXXXX6012548	XXXXX30500	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHAN DAO	1/1/1998	XXXXX8002348	XXXXX91323	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	6/13/1991	XXXXX1016709	XXXXX35312	Giải nổ hũ	5,000
HOANG DUC TAM	4/19/2004	XXXXX4008139	XXXXX61332	Giải nổ hũ	5,000
THUONG MINH THANH	7/6/1995	XXXXX5020468	XXXXX77308	Giải nổ hũ	5,000
LE HUU PHUC	7/10/1995	XXXXX5002340	XXXXX41452	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI MAI	6/6/2001	XXXXX1004905	XXXXX89905	Giải nổ hũ	5,000
MAI VAN HUNG	2/28/1998	XXXXX8006095	XXXXX56869	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MAU	7/5/1990	XXXXX0016965	XXXXX44583	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUANG HUNG	3/15/1999	XXXXX9026460	XXXXX51943	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN DANG	12/26/1983	XXXXX3003998	XXXXX93734	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN TRIEU	5/19/1970	XXXXX0011835	XXXXX64106	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN NON	9/12/1995	XXXXX5001787	XXXXX76995	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN TU	9/8/1990	XXXXX0005154	XXXXX65652	Giải nổ hũ	5,000
KHUONG XUAN LOC	7/18/2005	XXXXX5055612	XXXXX45542	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN THIEN	9/17/1997	XXXXX7005907	XXXXX96982	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU HA	4/14/1974	XXXXX4016497	XXXXX95336	Giải nổ hũ	5,000
LE THI KHANH THU	6/16/1983	XXXXX3031718	XXXXX62248	Giải nổ hũ	5,000
LE TUNG DUONG	12/28/2007	XXXXX7024429	XXXXX32044	Giải nổ hũ	5,000
VU THI HUONG	9/10/1989	XXXXX9003335	XXXXX80147	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG QUAN	12/24/1989	XXXXX9016221	XXXXX81228	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THIEN HOP	11/28/2009	XXXXX9011041	XXXXX12359	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH TUAN	3/1/1977	XXXXX7003626	XXXXX04298	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN KIEN	3/17/2005	XXXXX5001515	XXXXX74403	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH CONG HIEP	1/1/1981	XXXXX1004565	XXXXX54153	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUE	10/2/1981	XXXXX1004646	XXXXX73136	Giải nổ hũ	5,000
VI THI THU LIENG	11/24/2006	XXXXX6004947	XXXXX83105	Giải nổ hũ	5,000
LE VIET BINH	7/7/1987	XXXXX7011429	XXXXX42571	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUYEN	4/15/2001	XXXXX1008809	XXXXX40602	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THANH TAM	1/1/1980	XXXXX0005803	XXXXX07550	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HAI YEN	10/29/2009	XXXXX9012792	XXXXX07595	Giải nổ hũ	5,000
LE HONG QUAN	2/25/1983	XXXXX3016442	XXXXX44724	Giải nổ hũ	5,000
LA THI HA	5/12/2006	XXXXX6000070	XXXXX77275	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI HIEN	6/3/1994	XXXXX4045219	XXXXX79780	Giải nổ hũ	5,000
PHAM QUOC HUY	1/9/2002	XXXXX2001336	XXXXX33255	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHAT QUAN	12/28/2006	XXXXX6001014	XXXXX94790	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG PHONG	3/8/1979	XXXXX9003615	XXXXX64077	Giải nổ hũ	5,000
PHAN DUC PHUC	1/12/2007	XXXXX7022945	XXXXX21112	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THUY	10/1/1981	XXXXX1019278	XXXXX51322	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THU THAO	7/10/2002	XXXXX2001478	XXXXX88034	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI LANH	2/3/1966	XXXXX6002636	XXXXX92348	Giải nổ hũ	5,000
HOANG NGOC KHAI	4/7/1998	XXXXX8004016	XXXXX72211	Giải nổ hũ	5,000
DANG VAN TRUNG	5/3/1979	XXXXX9001944	XXXXX65794	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THE DUY	2/26/1991	XXXXX1033232	XXXXX64427	Giải nổ hũ	5,000
VI VAN TUOI	6/20/1982	XXXXX2005578	XXXXX33982	Giải nổ hũ	5,000
TA THANH TUAN	4/19/1981	XXXXX1000001	XXXXX05505	Giải nổ hũ	5,000
VU THUY VAN	6/17/1988	XXXXX8019470	XXXXX08604	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE VAN THAN	10/10/1971	XXXXX1008575	XXXXX42127	Giải nổ hũ	5,000
PHAN NGUYEN HOAI ANH	6/4/2004	XXXXX4013574	XXXXX03347	Giải nổ hũ	5,000
DINH MINH LUAN	7/14/1998	XXXXX8001374	XXXXX92782	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THI THANH TU	9/9/1980	XXXXX0025855	XXXXX66330	Giải nổ hũ	5,000
DONG MINH QUAN	10/26/2007	XXXXX7009297	XXXXX65682	Giải nổ hũ	5,000
TRINH XUAN TRUONG	4/24/1970	XXXXX0001034	XXXXX04684	Giải nổ hũ	5,000
BUI DUC CHINH	3/18/1995	XXXXX5005783	XXXXX57531	Giải nổ hũ	5,000
LE ANH PHUC	8/8/2006	XXXXX6031984	XXXXX84756	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CHI TOAN	9/10/1981	XXXXX1004631	XXXXX30145	Giải nổ hũ	5,000
DINH HOANG KHAI	7/27/1995	XXXXX5012465	XXXXX41878	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN CANH	2/4/2006	XXXXX6008781	XXXXX22904	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH VAN CHAU	5/13/2007	XXXXX7005267	XXXXX80686	Giải nổ hũ	5,000
LE THI TAM	9/1/1998	XXXXX8001483	XXXXX30821	Giải nổ hũ	5,000
LE NGOC HAI	6/16/2006	XXXXX6026768	XXXXX16054	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG THANH TUNG	8/25/2007	XXXXX7045435	XXXXX84120	Giải nổ hũ	5,000
NONG THI HOA	9/19/2003	XXXXX3007038	XXXXX53566	Giải nổ hũ	5,000
DOAN DINH TIEN	9/19/1971	XXXXX1000514	XXXXX35608	Giải nổ hũ	5,000
GIAN THANH TRUC	2/11/1992	XXXXX2007806	XXXXX95775	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HOAI THUONG	2/4/2000	XXXXX0007832	XXXXX66168	Giải nổ hũ	5,000
VO HUU TRI	6/28/2002	XXXXX2006185	XXXXX28634	Giải nổ hũ	5,000
DOAN LE KHANH VY	8/19/1985	XXXXX5017337	XXXXX77169	Giải nổ hũ	5,000
DO NGOC ANH	2/25/2006	XXXXX6000688	XXXXX23422	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN MINH	12/6/1982	XXXXX2011408	XXXXX17666	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THIEN DANG	5/14/1989	XXXXX9012266	XXXXX93131	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TAM	9/2/2001	XXXXX1004258	XXXXX75789	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HUU	8/12/1992	XXXXX2002244	XXXXX01871	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN THANG	3/26/1987	XXXXX7008552	XXXXX99949	Giải nổ hũ	5,000
BUI AN PHAT	4/5/2005	XXXXX5006078	XXXXX13133	Giải nổ hũ	5,000
CAO HUYEN TRANG	7/14/2008	XXXXX8028260	XXXXX21229	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN TRUNG	9/6/1968	XXXXX8000120	XXXXX29533	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LINH CHI	7/3/2005	XXXXX5008185	XXXXX78646	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THUY DUYEN	1/27/2006	XXXXX6015779	XXXXX96909	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC MAI	8/27/2004	XXXXX4005887	XXXXX25618	Giải nổ hũ	5,000
VU THI THUY LINH	9/28/2005	XXXXX5011086	XXXXX44147	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN TRUNG	3/12/1988	XXXXX8016515	XXXXX60132	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH LIEM	11/13/2009	XXXXX9013205	XXXXX30898	Giải nổ hũ	5,000
DANG NHU Y	4/29/2009	XXXXX9000009	XXXXX21136	Giải nổ hũ	5,000
DANG TRUNG DUNG	9/17/2005	XXXXX5003572	XXXXX60997	Giải nổ hũ	5,000
PHAM BA VIET	7/30/1976	XXXXX6016316	XXXXX08525	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH KHOI	8/27/2004	XXXXX4005625	XXXXX33953	Giải nổ hũ	5,000
BUI HAI TRUYEN	8/16/2005	XXXXX5010806	XXXXX96308	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HANH	11/14/1977	XXXXX7045581	XXXXX74896	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HIEU VU	10/4/2006	XXXXX6000857	XXXXX33074	Giải nổ hũ	5,000
LE DUC ANH	9/2/1989	XXXXX9001806	XXXXX10919	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC THANH MAI	10/10/2005	XXXXX5037385	XXXXX81375	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TRAN ANH THO	2/12/2003	XXXXX3000110	XXXXX92179	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG PHU NHUAN	7/1/2009	XXXXX9009472	XXXXX46141	Giải nổ hũ	5,000
HIA THI HONG HUE	1/8/1998	XXXXX8014835	XXXXX85776	Giải nổ hũ	5,000
VO HUU TAM	6/16/1995	XXXXX5004421	XXXXX95195	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH KIM VU	9/10/2009	XXXXX9002535	XXXXX37173	Giải nổ hũ	5,000
BUI HONG QUAN	2/2/1976	XXXXX6007382	XXXXX48237	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THE HOP	10/5/2007	XXXXX7005855	XXXXX99821	Giải nổ hũ	5,000
VU THI HONG NHUNG	6/4/2001	XXXXX1006617	XXXXX74883	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH PHAT	11/25/2008	XXXXX8002770	XXXXX23439	Giải nổ hũ	5,000
DO CAO DUY	7/7/2008	XXXXX8001925	XXXXX29508	Giải nổ hũ	5,000
KHUONG TRUNG KIEN	9/29/2000	XXXXX0005779	XXXXX05523	Giải nổ hũ	5,000
VO KHANH HA	11/21/2009	XXXXX9003489	XXXXX05766	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
KHUAT VAN BINH	7/8/1987	XXXXX7002438	XXXXX91809	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI AN	12/19/1980	XXXXX0013500	XXXXX59490	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CONG DAT	3/1/2004	XXXXX4004044	XXXXX11169	Giải nổ hũ	5,000
BUI THE DUNG	10/16/1998	XXXXX8003178	XXXXX73031	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHU HOANG	3/17/2006	XXXXX6087667	XXXXX48026	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TOAN	5/8/1970	XXXXX0008683	XXXXX58198	Giải nổ hũ	5,000
DO THI THUY	10/26/1984	XXXXX4028023	XXXXX99109	Giải nổ hũ	5,000
HOANG TRONG DAT	8/16/1978	XXXXX8002378	XXXXX11440	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI GIANG	10/15/2004	XXXXX4018210	XXXXX34700	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI THU HIEN	2/15/1987	XXXXX7002602	XXXXX86888	Giải nổ hũ	5,000
LE TAN HAN	12/26/2005	XXXXX5002860	XXXXX21417	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGUYEN BAO CHAU	5/10/2009	XXXXX9051095	XXXXX33593	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TIEN THANH	12/17/1986	XXXXX6008531	XXXXX26618	Giải nổ hũ	5,000
VU THI NHUNG	12/3/1987	XXXXX7005010	XXXXX33246	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU KHAI	10/22/2001	XXXXX1004778	XXXXX14506	Giải nổ hũ	5,000
DINH DUY HAN	5/28/1998	XXXXX8008320	XXXXX40937	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	6/12/1996	XXXXX6006005	XXXXX57246	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN TUONG	3/13/1993	XXXXX3008250	XXXXX34259	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC TUAN	12/10/1982	XXXXX2035415	XXXXX56406	Giải nổ hũ	5,000
VU THI HUONG	8/2/1995	XXXXX5003307	XXXXX27995	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THE PHONG	11/18/2004	XXXXX4007928	XXXXX19880	Giải nổ hũ	5,000
LE NGOC HUYEN TRAN	7/27/1993	XXXXX3004846	XXXXX71088	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI TIEN	7/20/1984	XXXXX4001049	XXXXX45397	Giải nổ hũ	5,000
VU MANH TUONG	9/13/2005	XXXXX5004742	XXXXX64943	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI DUC HAU	2/25/2005	XXXXX5006746	XXXXX80521	Giải nổ hũ	5,000
VANG SEO TUAN	4/28/1998	XXXXX8002978	XXXXX02555	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THUY NGA	2/20/1998	XXXXX8006590	XXXXX02368	Giải nổ hũ	5,000
VU THI THANH HOA	12/13/2005	XXXXX5011715	XXXXX45052	Giải nổ hũ	5,000
LE MINH HIEU	5/17/1998	XXXXX8035649	XXXXX92266	Giải nổ hũ	5,000
KHONG THI HUE	8/15/1984	XXXXX4007552	XXXXX40655	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI LIEN	10/21/2000	XXXXX0011868	XXXXX54296	Giải nổ hũ	5,000
HA VAN MINH	3/12/2003	XXXXX3009183	XXXXX33140	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH LAN	7/27/2007	XXXXX7005578	XXXXX62146	Giải nổ hũ	5,000
HA VAN HUNG	10/20/1978	XXXXX8002281	XXXXX55514	Giải nổ hũ	5,000
DOAN MINH HUONG	7/9/1957	XXXXX7024118	XXXXX18266	Giải nổ hũ	5,000
NGO VAN THANG	11/3/1982	XXXXX2001599	XXXXX26712	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC THINH	9/26/1998	XXXXX8006413	XXXXX11111	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI HOAI TRANG	11/9/2007	XXXXX7006294	XXXXX12833	Giải nổ hũ	5,000
LE KHA HUNG	8/1/2007	XXXXX7020327	XXXXX47931	Giải nổ hũ	5,000
LUONG SI HIEP	10/21/2003	XXXXX3000753	XXXXX77786	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH CUONG	1/1/1993	XXXXX3003686	XXXXX51193	Giải nổ hũ	5,000
DO THI THOM	8/6/1984	XXXXX4018796	XXXXX83038	Giải nổ hũ	5,000
LE CONG HAU	1/29/2003	XXXXX3004927	XXXXX45737	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN MANH	7/14/2002	XXXXX2008318	XXXXX18255	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH NGOC VAN ANH	2/1/2000	XXXXX7000412	XXXXX05177	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI LUONG	1/3/1990	XXXXX0002151	XXXXX52008	Giải nổ hũ	5,000
LE THI MAI LY	10/10/2009	XXXXX9007866	XXXXX85681	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KHAC HIEU	12/17/1984	XXXXX4014971	XXXXX18963	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI ANH NGOC	1/7/1991	XXXXX1009369	XXXXX43656	Giải nổ hũ	5,000
MAI VAN DINH	10/17/1965	XXXXX5004702	XXXXX91096	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HOANG LONG	2/28/2008	XXXXX8016452	XXXXX79174	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH TIEN	2/25/2001	XXXXX1024023	XXXXX67828	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN PHUC	12/5/1998	XXXXX8003333	XXXXX78118	Giải nổ hũ	5,000
LU DUC LOI	2/26/1983	XXXXX3005881	XXXXX44939	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THIEN HUONG	3/18/2001	XXXXX1005675	XXXXX16255	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM THA	1/1/1993	XXXXX3002212	XXXXX47759	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THOAN	9/21/2005	XXXXX5005033	XXXXX23575	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN MANH HUNG	10/18/2006	XXXXX6012924	XXXXX97073	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU THI THAI	12/17/1991	XXXXX1000256	XXXXX98369	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG HAO	9/22/1995	XXXXX5000466	XXXXX26682	Giải nổ hũ	5,000
DANG THE ANH	2/9/1982	XXXXX2003397	XXXXX01292	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC AN	3/7/1962	XXXXX2000962	XXXXX37476	Giải nổ hũ	5,000
THAI HOANG YEN NHI	12/16/2000	XXXXX0005926	XXXXX57339	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VI QUYEN	9/17/1978	XXXXX8017585	XXXXX80409	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN NINH	11/5/1988	XXXXX8003764	XXXXX66918	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TRUNG	12/24/1991	XXXXX1009475	XXXXX65668	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY LINH	7/25/2005	XXXXX5024911	XXXXX30861	Giải nổ hũ	5,000
DANG DUC ANH	1/13/2004	XXXXX4000137	XXXXX47156	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC ANH	6/2/1992	XXXXX2008256	XXXXX64682	Giải nổ hũ	5,000
TA VAN NAM	4/11/1986	XXXXX6010549	XXXXX55393	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY KHANH	1/1/1992	XXXXX2018699	XXXXX41144	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BICH LOC	10/26/1964	XXXXX4023210	XXXXX14964	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI NGOC HIEN	2/10/1991	XXXXX1020339	XXXXX33350	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI MUI	5/23/1995	XXXXX5013765	XXXXX22195	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI THU HUONG	2/6/2005	XXXXX5004214	XXXXX45783	Giải nổ hũ	5,000
DO TUNG LAM	11/29/1997	XXXXX7010998	XXXXX87405	Giải nổ hũ	5,000
DOAN ANH TUAN	9/24/2006	XXXXX6006285	XXXXX74121	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DANG DUONG	5/3/2009	XXXXX9003863	XXXXX68514	Giải nổ hũ	5,000
HA HUYNH HONG LAM	9/1/1997	XXXXX7004827	XXXXX36828	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN KHAC	2/19/1979	XXXXX9028518	XXXXX28345	Giải nổ hũ	5,000
VU HA VY	5/17/2006	XXXXX6004190	XXXXX96101	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI MY DIEN	8/16/1995	XXXXX5006883	XXXXX58757	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN HAI	10/9/2001	XXXXX1001291	XXXXX03933	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DIEU LINH	9/23/1999	XXXXX9024438	XXXXX66893	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI SANG	6/20/1987	XXXXX7008947	XXXXX38073	Giải nổ hũ	5,000
LY XUAN HA	6/25/2005	XXXXX5008608	XXXXX98931	Giải nổ hũ	5,000
LE NGOC BA	12/12/1978	XXXXX8029456	XXXXX10333	Giải nổ hũ	5,000
PHAM ANH TUAN	11/26/1989	XXXXX9000530	XXXXX12617	Giải nổ hũ	5,000
PHAN TRAN VIET THAI	8/5/2008	XXXXX8015565	XXXXX74579	Giải nổ hũ	5,000
VU HOANG MINH	11/9/2005	XXXXX5002369	XXXXX61905	Giải nổ hũ	5,000
CHU VAN XUAN	9/8/1993	XXXXX3002800	XXXXX41317	Giải nổ hũ	5,000
LY MI VA	8/12/1995	XXXXX5008248	XXXXX47105	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DAI PHU	5/21/1965	XXXXX5017883	XXXXX10899	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN PHU	1/1/1980	XXXXX0006846	XXXXX42317	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LUC	1/9/1991	XXXXX1010028	XXXXX37883	Giải nổ hũ	5,000
DINH TRUNG SON	11/12/2004	XXXXX4003025	XXXXX96136	Giải nổ hũ	5,000
PHAM XUAN DUONG	8/17/2009	XXXXX9028828	XXXXX31341	Giải nổ hũ	5,000
DONG TIEN MANH	3/17/2002	XXXXX2010630	XXXXX10574	Giải nổ hũ	5,000
VO THI MUI	3/12/1979	XXXXX9000342	XXXXX40700	Giải nổ hũ	5,000
DINH CONG THE	3/23/1999	XXXXX9001854	XXXXX95832	Giải nổ hũ	5,000
LE THI LAN	4/14/1974	XXXXX4020519	XXXXX50712	Giải nổ hũ	5,000
VU XUAN HOANG	8/24/2001	XXXXX1010326	XXXXX83195	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI HA	8/20/1976	XXXXX6009802	XXXXX48842	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG NAM	1/16/2005	XXXXX5015652	XXXXX45717	Giải nổ hũ	5,000
CHU KIM SON	8/15/2007	XXXXX7009284	XXXXX97478	Giải nổ hũ	5,000
LY PO PHA	1/3/2006	XXXXX6003126	XXXXX37776	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY QUANG	10/12/1986	XXXXX6001230	XXXXX20163	Giải nổ hũ	5,000
BUI NGOC NONG	5/4/1987	XXXXX7000782	XXXXX07044	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HAO	7/6/1987	XXXXX7003332	XXXXX91271	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH DUC	5/5/1990	XXXXX0013563	XXXXX96894	Giải nổ hũ	5,000
DO THI HOANG LINH	10/23/2009	XXXXX9002454	XXXXX35061	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH HIEU	10/18/2003	XXXXX3003391	XXXXX50651	Giải nổ hũ	5,000
PHAM PHUONG THAO	10/7/2009	XXXXX9014662	XXXXX62399	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HONG TRANG	9/14/1981	XXXXX1031206	XXXXX39981	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
AN ANH TOAN	10/23/1993	XXXXX3050141	XXXXX36735	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN CUONG	8/5/2000	XXXXX0032348	XXXXX08643	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI HOA	10/15/1996	XXXXX6002846	XXXXX95576	Giải nổ hũ	5,000
LU VAN TINH	4/12/2005	XXXXX5005898	XXXXX15230	Giải nổ hũ	5,000
HA HUY LONG	9/8/2003	XXXXX3043670	XXXXX26329	Giải nổ hũ	5,000
DO THI KIM HUE	6/28/2007	XXXXX7041041	XXXXX11628	Giải nổ hũ	5,000
NGO DUY KHANH	6/4/1993	XXXXX3003261	XXXXX12999	Giải nổ hũ	5,000
HA XUAN TUAN	10/9/1985	XXXXX5000750	XXXXX73173	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DUNG	8/16/2000	XXXXX0009293	XXXXX21219	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN NAM	7/11/1999	XXXXX9002133	XXXXX64462	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LY	12/25/1999	XXXXX9003124	XXXXX78482	Giải nổ hũ	5,000
VI VAN HUNG	3/24/2004	XXXXX4004094	XXXXX54364	Giải nổ hũ	5,000
LO THI ANH TUYET	7/8/2008	XXXXX8007258	XXXXX50085	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI KIM ANH	10/1/2006	XXXXX6001974	XXXXX48128	Giải nổ hũ	5,000
DO MINH HUNG	2/10/1989	XXXXX9006221	XXXXX57158	Giải nổ hũ	5,000
LE THI TRUC PHUONG	4/20/1991	XXXXX1007731	XXXXX06117	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI HONG NHUNG	9/20/1982	XXXXX2014290	XXXXX72482	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NHUAN	2/12/1982	XXXXX2006429	XXXXX60291	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG ANH	7/6/2004	XXXXX4003276	XXXXX33902	Giải nổ hũ	5,000
LONG VAN PHU	10/7/1987	XXXXX7002160	XXXXX98313	Giải nổ hũ	5,000
HO VAN QUANG	8/10/1990	XXXXX0008556	XXXXX00444	Giải nổ hũ	5,000
VUONG VAN TINH	11/11/1984	XXXXX4036231	XXXXX09484	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI QUYNH ANH	3/10/1996	XXXXX6035286	XXXXX06386	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HOE	7/28/2003	XXXXX3003313	XXXXX91519	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN MINH	7/12/1981	XXXXX1014488	XXXXX45555	Giải nổ hũ	5,000
HA THI HONG	12/11/2001	XXXXX1021413	XXXXX07730	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HONG HAI	12/28/2001	XXXXX1040651	XXXXX67598	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH HANH	5/8/1992	XXXXX2005719	XXXXX51992	Giải nổ hũ	5,000
DUONG PHUONG NAM	11/6/1977	XXXXX7018994	XXXXX66490	Giải nổ hũ	5,000
DAO VAN VINH	8/13/1970	XXXXX0016727	XXXXX41116	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH TAN LONG	12/17/2001	XXXXX1006825	XXXXX55377	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN KHA	6/3/2005	XXXXX5001602	XXXXX81845	Giải nổ hũ	5,000
LE DINH HOANG	3/7/1985	XXXXX5011443	XXXXX82039	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH THAO	1/23/2003	XXXXX3022652	XXXXX26103	Giải nổ hũ	5,000
DO THI KIM NGAN	10/8/1991	XXXXX1014844	XXXXX64284	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH TOI	7/7/1990	XXXXX0059931	XXXXX78998	Giải nổ hũ	5,000
MAI SONG HAO	7/6/2006	XXXXX6005008	XXXXX92819	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THU HUE	6/12/1984	XXXXX4039166	XXXXX20684	Giải nổ hũ	5,000
VONG NAM CHANH	8/10/1995	XXXXX5008835	XXXXX76380	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VU QUYNH ANH	7/1/2006	XXXXX6006740	XXXXX56868	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KIEU THANH	10/23/2007	XXXXX7002850	XXXXX28034	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VO PHUONG THI	3/18/2005	XXXXX5000252	XXXXX57145	Giải nổ hũ	5,000
LE HIEU TRUONG	3/17/2009	XXXXX9002468	XXXXX59743	Giải nổ hũ	5,000
LE HONG TAI	6/6/1991	XXXXX1000744	XXXXX28881	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THUONG	6/12/1974	XXXXX4006325	XXXXX89219	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DINH BINH	3/8/1973	XXXXX3009560	XXXXX49573	Giải nổ hũ	5,000
VO THI HONG HUONG	6/3/1984	XXXXX4012849	XXXXX69019	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THIEN NHAN	12/5/2007	XXXXX7000976	XXXXX66951	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN QUANG	7/27/1998	XXXXX8010926	XXXXX35725	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HOA	12/10/1988	XXXXX8009664	XXXXX09466	Giải nổ hũ	5,000
LE DUC LUONG	1/13/1979	XXXXX9005420	XXXXX50424	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI THUY	3/15/1959	XXXXX9013301	XXXXX27696	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TOAN	4/7/1994	XXXXX4011199	XXXXX95077	Giải nổ hũ	5,000
BUI TUAN SANG	8/20/2008	XXXXX8006505	XXXXX13567	Giải nổ hũ	5,000
LUU THI PHUONG ANH	9/25/2009	XXXXX9004238	XXXXX83482	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH HONG NGOC	2/27/1974	XXXXX4004686	XXXXX44113	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG	11/30/1987	XXXXX7005131	XXXXX91986	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU THI TUYET	11/15/1980	XXXXX0005770	XXXXX90792	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN DY	7/29/2000	XXXXX0012998	XXXXX94118	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN LAM	12/1/1969	XXXXX9002628	XXXXX82634	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG THAI	1/21/2007	XXXXX7031441	XXXXX14296	Giải nổ hũ	5,000
HA THI NHI	6/15/2006	XXXXX6006644	XXXXX04440	Giải nổ hũ	5,000
HO HUU HIEU	2/4/2009	XXXXX9002046	XXXXX65009	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM DUNG	6/26/1992	XXXXX2006660	XXXXX90923	Giải nổ hũ	5,000
LAM QUOC QUAN	10/2/1997	XXXXX7007201	XXXXX11281	Giải nổ hũ	5,000
LO THI HUYEN	5/10/2005	XXXXX5001138	XXXXX04745	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH VU	7/16/1979	XXXXX9010163	XXXXX93439	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN MIEN	10/5/1974	XXXXX4005774	XXXXX63966	Giải nổ hũ	5,000
VI VAN VONG	11/12/1986	XXXXX6004942	XXXXX24540	Giải nổ hũ	5,000
DINH PHU NGOC TIEN	1/3/1998	XXXXX8026736	XXXXX03198	Giải nổ hũ	5,000
LE HUYNH PHUONG NHI	8/13/2009	XXXXX9001233	XXXXX93940	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DAN LY	10/5/2009	XXXXX9032001	XXXXX22572	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY HIEN	10/25/2003	XXXXX3052045	XXXXX91561	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUYEN	6/2/1984	XXXXX4012434	XXXXX04002	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN NAM	9/13/2007	XXXXX7004124	XXXXX94856	Giải nổ hũ	5,000
DO THI HOA	2/1/1983	XXXXX3039445	XXXXX42617	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KHAC DUNG	4/24/1994	XXXXX4006138	XXXXX92404	Giải nổ hũ	5,000
VO XUAN QUANG	6/7/1990	XXXXX0003393	XXXXX81896	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI DIEN	8/30/2008	XXXXX8003701	XXXXX24571	Giải nổ hũ	5,000
TRAN PHUC LONG	5/31/1970	XXXXX0011834	XXXXX13159	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN MINH	3/13/2009	XXXXX9004362	XXXXX72366	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN MINH	12/18/2005	XXXXX5008884	XXXXX88519	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THU	10/9/1983	XXXXX3009378	XXXXX98383	Giải nổ hũ	5,000
NGHIEM THI XUAN THANH	3/22/1981	XXXXX1034576	XXXXX20381	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG THANH	4/10/1985	XXXXX5010969	XXXXX07818	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI OANH	4/2/1980	XXXXX0008420	XXXXX96732	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH QUOC BAO	12/17/2002	XXXXX2005872	XXXXX19914	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI DUNG	5/26/1994	XXXXX4020691	XXXXX90017	Giải nổ hũ	5,000
LUONG MINH TUAN	10/2/1987	XXXXX7005261	XXXXX23179	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	12/5/1975	XXXXX5026801	XXXXX43022	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN BANG	10/20/2005	XXXXX5029804	XXXXX09942	Giải nổ hũ	5,000
LY THI DIEM	10/20/2003	XXXXX3009559	XXXXX58364	Giải nổ hũ	5,000
MAI VAN BON	12/1/1991	XXXXX1042304	XXXXX98567	Giải nổ hũ	5,000
TRAN BICH TRANG	3/5/1990	XXXXX0015887	XXXXXCUNGCAP	Giải nổ hũ	5,000
NGO TIEN DAT	2/13/2003	XXXXX3007708	XXXXX69416	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DANG NGOC	2/10/1977	XXXXX7004632	XXXXX71647	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THAN	12/8/1984	XXXXX4030876	XXXXX70238	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HIEN	10/7/1963	XXXXX3008978	XXXXX31346	Giải nổ hũ	5,000
THAO SEO TANH	5/4/1994	XXXXX4001881	XXXXX68217	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MY LIEN	1/6/1992	XXXXX2004403	XXXXX73727	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THANH	1/1/1975	XXXXX5014426	XXXXX62313	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI KHUYEN	1/6/1986	XXXXX6007478	XXXXX73465	Giải nổ hũ	5,000
TO NHAI TUAN	2/2/2004	XXXXX4005993	XXXXX65238	Giải nổ hũ	5,000
KIM VAN QUAN	10/16/2009	XXXXX9002090	XXXXX36521	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LAN ANH	7/29/1991	XXXXX1027171	XXXXX43979	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HOA	9/24/1993	XXXXX3002974	XXXXX98710	Giải nổ hũ	5,000
DUONG GIA LINH	6/28/2003	XXXXX3000023	XXXXX74842	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN CHUNG	10/18/1987	XXXXX7020828	XXXXX23585	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HIEN	8/4/1984	XXXXX4004640	XXXXX05320	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LIEN	3/25/1972	XXXXX2002876	XXXXX41651	Giải nổ hũ	5,000
DO THI TUYET	4/15/2007	XXXXX7024915	XXXXX81604	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THAO	8/4/1992	XXXXX2012954	XXXXX64892	Giải nổ hũ	5,000
PHAN HUY HOANG	8/19/2005	XXXXX5004642	XXXXX13575	Giải nổ hũ	5,000
DO THANH BINH	11/19/2003	XXXXX3048454	XXXXX27996	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGO THI LAM	9/29/1973	XXXXX3007376	XXXXX62869	Giải nổ hũ	5,000
VO HOANG GIA HAN	3/21/2005	XXXXX5003647	XXXXX41221	Giải nổ hũ	5,000
VU LONG NHAT	8/10/2007	XXXXX7005388	XXXXX00721	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH MINH KHA	4/5/2006	XXXXX6002935	XXXXX43281	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN KHAI	10/27/2008	XXXXX8005594	XXXXX39341	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN SON	10/15/1973	XXXXX3012781	XXXXX49838	Giải nổ hũ	5,000
VU HUU MINH	8/7/2004	XXXXX4029648	XXXXX36294	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY NGA	4/2/2007	XXXXX7006450	XXXXX31073	Giải nổ hũ	5,000
DAO NHAT LONG	8/14/2000	XXXXX0014090	XXXXX68286	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI LINH	1/8/2008	XXXXX8002515	XXXXX92236	Giải nổ hũ	5,000
DANG HONG HUONG	12/3/1983	XXXXX3001214	XXXXX87683	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DIEP THIEN KIM	12/29/2008	XXXXX8027030	XXXXX52625	Giải nổ hũ	5,000
VU THI VAN	5/20/1989	XXXXX9010681	XXXXX55821	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TU	5/15/1999	XXXXX9006003	XXXXX23231	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HOAI THUONG	3/20/2007	XXXXX7002387	XXXXX08661	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CONG VAN	3/19/1972	XXXXX2025043	XXXXX43072	Giải nổ hũ	5,000
LE THI OANH	5/23/1997	XXXXX7006546	XXXXX43605	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRA MY	1/30/2005	XXXXX5003197	XXXXX50105	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BINH	6/14/1971	XXXXX1002404	XXXXX09480	Giải nổ hũ	5,000
LUU QUOC CUONG	1/4/1995	XXXXX5009585	XXXXX73366	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THAT	10/10/1974	XXXXX4028322	XXXXX40373	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI LIEN	1/16/1986	XXXXX6006592	XXXXX91832	Giải nổ hũ	5,000
VU MINH TRI	2/7/1994	XXXXX4005967	XXXXX05014	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI KIM OANH	10/2/2005	XXXXX5003422	XXXXX60945	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUANG THAI	5/17/1996	XXXXX6006183	XXXXX36329	Giải nổ hũ	5,000
HA THI HUONG	10/5/1981	XXXXX1002878	XXXXX99803	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TIEN	1/24/1992	XXXXX2023203	XXXXX04880	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC TUAN	11/19/1977	XXXXX7003833	XXXXX28896	Giải nổ hũ	5,000
VU HAI QUAN	1/12/1995	XXXXX5000762	XXXXX75555	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI CAM NHUNG	8/28/2004	XXXXX4015073	XXXXX84856	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HUU CUONG	12/22/1984	XXXXX4005131	XXXXX60995	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THU TRANG	2/14/2008	XXXXX8042488	XXXXX52435	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUOC DUONG	7/30/1984	XXXXX4000595	XXXXX24926	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC TRUNG	11/2/1996	XXXXX6008429	XXXXX68838	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG VAN DUY	9/24/1995	XXXXX5013407	XXXXX68282	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THU HA	5/22/2003	XXXXX3005442	XXXXX92725	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN LONG	6/10/1971	XXXXX1023472	XXXXX55909	Giải nổ hũ	5,000
VI VAN HUNG	3/9/1969	XXXXX9000850	XXXXX93038	Giải nổ hũ	5,000
LOC XUAN DIEP	2/15/2005	XXXXX5001476	XXXXX65828	Giải nổ hũ	5,000
HOANG HAI VAN	4/8/1998	XXXXX8008666	XXXXX77878	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TU LINH	12/31/1997	XXXXX7006354	XXXXX60977	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI KIM THOA	2/13/1989	XXXXX9003749	XXXXX03503	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI HUYEN LINH	8/10/1998	XXXXX8015566	XXXXX41888	Giải nổ hũ	5,000
VO THUY NHUNG	9/5/2004	XXXXX4002648	XXXXX65740	Giải nổ hũ	5,000
DO TRUONG SON	1/25/2008	XXXXX8014984	XXXXX74035	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THAC THIET	2/16/1960	XXXXX0021005	XXXXX42300	Giải nổ hũ	5,000
HO VAN HUYNH	1/1/1990	XXXXX0019004	XXXXX31711	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MINH THUONG	12/5/2004	XXXXX4013546	XXXXX36309	Giải nổ hũ	5,000
LE XUAN TU	5/28/1999	XXXXX9015074	XXXXX64280	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM NGOC	12/22/1976	XXXXX6018244	XXXXX48814	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MANH HUNG	10/2/1978	XXXXX8005801	XXXXX96316	Giải nổ hũ	5,000
LO THI NHUNG	12/24/2007	XXXXX7004393	XXXXX34860	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGUYEN KHA	10/12/2009	XXXXX9000866	XXXXX22905	Giải nổ hũ	5,000
LO THI DOAN	6/17/1990	XXXXX0015538	XXXXX89603	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH HAI NAM	9/5/2006	XXXXX6000630	XXXXX87650	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MY ANH	2/9/1971	XXXXX1001981	XXXXX74893	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH QUYET	5/23/1984	XXXXX4004681	XXXXX18786	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VO BICH THI	6/20/2004	XXXXX4007487	XXXXX22462	Giải nổ hũ	5,000
NGO ANH KHOA	1/23/2009	XXXXX9008599	XXXXX49509	Giải nổ hũ	5,000
HO DINH HOA	1/10/1999	XXXXX9004659	XXXXX90872	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THANH THANH	1/1/1981	XXXXX1010107	XXXXX98747	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN PHOT	11/13/1964	XXXXX4000412	XXXXX13847	Giải nổ hũ	5,000
HUA THI THU	7/12/1987	XXXXX7009332	XXXXX18503	Giải nổ hũ	5,000
DANG QUANG TUE	12/6/2002	XXXXX2033190	XXXXX68934	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG PHUONG LINH	7/29/2006	XXXXX6000091	XXXXX50547	Giải nổ hũ	5,000
TO PHUONG UYEN	5/5/2008	XXXXX8010918	XXXXX15592	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LIEN	12/4/1992	XXXXX2004705	XXXXX14435	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DINH MINH	12/20/2007	XXXXX7007573	XXXXX24357	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HIEU	4/5/1990	XXXXX0002703	XXXXX31175	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC TAI	9/28/2007	XXXXX7005966	XXXXX75506	Giải nổ hũ	5,000
HA VAN HUY	9/30/1983	XXXXX3003837	XXXXX71042	Giải nổ hũ	5,000
DO DUC MANH	2/9/2006	XXXXX6011896	XXXXX19848	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI QUYNH	12/17/2004	XXXXX4024618	XXXXX69333	Giải nổ hũ	5,000
VO CONG THANH	1/7/1990	XXXXX0001086	XXXXX09378	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN DUNG	3/6/1964	XXXXX4024794	XXXXX02614	Giải nổ hũ	5,000
CHU HUU ANH	12/18/2004	XXXXX4019493	XXXXX25415	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THUY	8/19/1992	XXXXX2009696	XXXXX06130	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN KY	9/10/1993	XXXXX3001151	XXXXX12996	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	4/6/1966	XXXXX6005954	XXXXX86766	Giải nổ hũ	5,000
MAI TRAN VUONG	7/10/1964	XXXXX4009206	XXXXX80739	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VIET DUNG	1/13/2003	XXXXX3002907	XXXXX79120	Giải nổ hũ	5,000
DINH TRUNG TAM	11/12/2007	XXXXX7015429	XXXXX05543	Giải nổ hũ	5,000
DUONG GIA BAO	1/5/2008	XXXXX8059668	XXXXX95868	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU TRI	11/7/1975	XXXXX5000989	XXXXX63686	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MAU TRONG	10/3/1977	XXXXX7002432	XXXXX43268	Giải nổ hũ	5,000
VAN NGOC DUC	3/26/2002	XXXXX2005855	XXXXX72603	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VIET HUNG	10/14/1999	XXXXX9006932	XXXXX40521	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THANH HAI	6/26/1976	XXXXX6017596	XXXXX76951	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI PHUONG	10/25/1988	XXXXX8018709	XXXXX23988	Giải nổ hũ	5,000
LE THI BINH	2/25/1986	XXXXX6018482	XXXXX82996	Giải nổ hũ	5,000
LANG THI THAM	9/23/1988	XXXXX8012235	XXXXX36019	Giải nổ hũ	5,000
VU DUY LAM	11/2/1996	XXXXX6013710	XXXXX20600	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LUONG MANH	9/9/2003	XXXXX3000039	XXXXX29885	Giải nổ hũ	5,000
DO THI SAU	11/2/1992	XXXXX2048198	XXXXX49715	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HOA	8/2/1975	XXXXX5010196	XXXXX33846	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI NGUYEN	4/4/1990	XXXXX0010185	XXXXX16233	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN CUONG	1/30/1993	XXXXX3004274	XXXXX95593	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI QUYEN	1/3/2007	XXXXX7011346	XXXXX18207	Giải nổ hũ	5,000
VU HAI QUANG	8/22/1975	XXXXX5011379	XXXXX81619	Giải nổ hũ	5,000
TRINH MINH TRONG	6/20/1987	XXXXX7021278	XXXXX68000	Giải nổ hũ	5,000
H NOM NIE	12/4/1989	XXXXX9014535	XXXXX96955	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HIEN GIA HUY	10/21/2005	XXXXX5012887	XXXXX27383	Giải nổ hũ	5,000
VO THI THANH TRIEU	4/4/2006	XXXXX6009093	XXXXX92464	Giải nổ hũ	5,000
DUONG LAM ANH	11/27/1999	XXXXX9031144	XXXXX08351	Giải nổ hũ	5,000
HA THI NHUNG	5/2/1998	XXXXX8010626	XXXXX11937	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TUONG	3/3/1984	XXXXX4010352	XXXXX41128	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DUC VU	8/23/1997	XXXXX7019247	XXXXX90115	Giải nổ hũ	5,000
BUI HAI DANG	11/18/2009	XXXXX9018012	XXXXX20529	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CHAU GIA BAO	12/18/2003	XXXXX3011775	XXXXX70876	Giải nổ hũ	5,000
TRAN BA DAT	3/28/2008	XXXXX8018005	XXXXX25508	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LE	3/2/1996	XXXXX6008462	XXXXX88045	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HANH VAN	3/12/2004	XXXXX4008000	XXXXX84528	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN CANH	1/1/1995	XXXXX5015269	XXXXX49418	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HOA	6/2/2001	XXXXX1009244	XXXXX23143	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN ANH CHUNG	9/8/1998	XXXXX8000552	XXXXX28598	Giải nổ hũ	5,000
DO DUC NAM	9/15/2006	XXXXX6011396	XXXXX75177	Giải nổ hũ	5,000
NGO HONG NHUNG	6/27/1998	XXXXX8002978	XXXXX99174	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LE THAO VY	11/28/2009	XXXXX9024004	XXXXX30579	Giải nổ hũ	5,000
DAO XUAN LONG	6/8/1984	XXXXX4076827	XXXXX61281	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUONG	2/28/1996	XXXXX6011016	XXXXX37868	Giải nổ hũ	5,000
LUU TUAN MINH	8/19/2003	XXXXX3029045	XXXXX07296	Giải nổ hũ	5,000
PHAN TAN THANH	11/20/1987	XXXXX7014244	XXXXX62378	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HANG	5/10/1991	XXXXX1002505	XXXXX64528	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI LAN	5/26/1975	XXXXX5001932	XXXXX33591	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG THUY LINH	6/26/2009	XXXXX9000639	XXXXX46149	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHU NGOC	4/30/1990	XXXXX0004701	XXXXX56847	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HANH	9/1/2004	XXXXX4006812	XXXXX49191	Giải nổ hũ	5,000
TRAN YEN NHI	1/6/1999	XXXXX9000234	XXXXX07032	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC MINH THY	8/19/2008	XXXXX8022646	XXXXX39114	Giải nổ hũ	5,000
HOANG TON LAI	8/12/1983	XXXXX3005157	XXXXX79289	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THUAN	9/7/2000	XXXXX0011349	XXXXX57410	Giải nổ hũ	5,000
MAI DUONG	11/26/1998	XXXXX8008403	XXXXX52975	Giải nổ hũ	5,000
HAN MANH HUNG	8/4/1969	XXXXX9012112	XXXXX87788	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HA THAI	11/29/2009	XXXXX9005973	XXXXX49516	Giải nổ hũ	5,000
DANG XUAN VUONG	1/26/1989	XXXXX9012111	XXXXX21288	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG DUYEN	11/10/1988	XXXXX8011913	XXXXX76440	Giải nổ hũ	5,000
DINH HUU CHUC	5/16/1990	XXXXX0008320	XXXXX22696	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN TU	6/20/1998	XXXXX8006585	XXXXX30748	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HUY HOANG	3/12/2004	XXXXX4002357	XXXXX40761	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI THAO DUY	3/2/2006	XXXXX6001790	XXXXX09904	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THO TAI	1/27/2005	XXXXX5019011	XXXXX54902	Giải nổ hũ	5,000
TRAN OANH HOI	9/23/1982	XXXXX2021639	XXXXX50493	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HOP	4/11/1998	XXXXX8013301	XXXXX94329	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THANH CHUNG	4/7/2004	XXXXX4022837	XXXXX09392	Giải nổ hũ	5,000
TONG DUC LOI	3/26/2001	XXXXX1000093	XXXXX60976	Giải nổ hũ	5,000
HANG A MINH	2/8/2009	XXXXX9007939	XXXXX89873	Giải nổ hũ	5,000
PHAM NGOC ANH	11/16/1987	XXXXX7011031	XXXXX91999	Giải nổ hũ	5,000
HO VAN TAY	9/5/2005	XXXXX5005771	XXXXX04072	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI CAM LE	7/6/1964	XXXXX4012619	XXXXX54359	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH YEN	4/11/1977	XXXXX7022597	XXXXX34068	Giải nổ hũ	5,000
DAO NHAT TAN	6/8/2007	XXXXX7003879	XXXXX76775	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC THANH HA	5/23/2006	XXXXX6009921	XXXXX41401	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LEN	2/1/1984	XXXXX4012213	XXXXX33298	Giải nổ hũ	5,000
DO TRUONG HUU HUONG	7/4/1983	XXXXX3006586	XXXXX17292	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TAN KIET	10/16/2004	XXXXX4004686	XXXXX84752	Giải nổ hũ	5,000
DO MAI LAN	5/7/2003	XXXXX3002654	XXXXX66343	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN MINH	8/10/1995	XXXXX5023375	XXXXX32813	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHU TIEN HUNG	10/27/1996	XXXXX6005441	XXXXX06697	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH LOI	12/28/2005	XXXXX5000717	XXXXX04599	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC TUONG VY	5/5/2006	XXXXX6007681	XXXXX72515	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HIEU NGHIA	3/12/2003	XXXXX3005618	XXXXX63690	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUONG DUY	9/18/2002	XXXXX2002135	XXXXX74809	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THU HANG	2/2/2004	XXXXX4011851	XXXXX60584	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TINH	10/1/1993	XXXXX3008204	XXXXX64493	Giải nổ hũ	5,000
BUI THUY HANG	9/10/1986	XXXXX6000266	XXXXX70186	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG THAM	5/9/1976	XXXXX6001380	XXXXX09576	Giải nổ hũ	5,000
DIEP THI TU	5/4/1991	XXXXX1012332	XXXXX44885	Giải nổ hũ	5,000
HOANG NHU DUONG	7/14/1996	XXXXX6008097	XXXXX96593	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC TUYEN	7/6/1999	XXXXX9011068	XXXXX12443	Giải nổ hũ	5,000
DO NGUYEN KHE	12/11/1995	XXXXX5022965	XXXXX30220	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN SON	5/3/1980	XXXXX0015213	XXXXX33105	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VI NGOC QUAN	3/24/2000	XXXXX0016983	XXXXX74192	Giải nổ hũ	5,000
DUONG CHUNG HIEU	12/11/1990	XXXXX0015403	XXXXX27006	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN MANH	7/26/1989	XXXXX9007851	XXXXX62789	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HAO	8/27/2006	XXXXX6011902	XXXXX26006	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC	5/27/1993	XXXXX3001052	XXXXX77011	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI GAI	8/16/1976	XXXXX6009951	XXXXX70224	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THANH TUNG	6/28/1997	XXXXX7005695	XXXXX69997	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM TUOI	6/17/2002	XXXXX2006238	XXXXX61369	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THAI	8/14/1984	XXXXX4001505	XXXXX94859	Giải nổ hũ	5,000
K LEU	4/13/1994	XXXXX4001095	XXXXX82700	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CONG THIN	7/30/2000	XXXXX0003474	XXXXX36857	Giải nổ hũ	5,000
LE THI VINH	1/21/1997	XXXXX7001149	XXXXX97365	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI TUYET LAN	11/2/1963	XXXXX3001595	XXXXX45408	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG VAN DOANH	3/31/2000	XXXXX0011621	XXXXX31690	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THU TRA	10/5/2005	XXXXX5002052	XXXXX36680	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY THE	1/16/2009	XXXXX9067484	XXXXX79806	Giải nổ hũ	5,000
HOANG MINH NHAT	8/20/2009	XXXXX9010967	XXXXX21525	Giải nổ hũ	5,000
DU THI DIEU THANH	4/1/1992	XXXXX2011587	XXXXX98432	Giải nổ hũ	5,000
VU THI ANH	3/21/2000	XXXXX0003826	XXXXX94392	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THANH THU	1/1/1980	XXXXX0000791	XXXXX34818	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DUNG	1/14/1988	XXXXX8013312	XXXXX02864	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET BAC	8/15/1994	XXXXX4014611	XXXXX07633	Giải nổ hũ	5,000
PHAM DU CAM	2/20/2002	XXXXX2003734	XXXXX75224	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH TINH	5/26/1975	XXXXX5005286	XXXXX25107	Giải nổ hũ	5,000
VAN QUOC CUONG	2/19/2002	XXXXX2011817	XXXXX14272	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KIM YEN	10/13/1968	XXXXX8000340	XXXXX67425	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THUY LINH	7/25/2003	XXXXX3006866	XXXXX59366	Giải nổ hũ	5,000
DAM NGOC ANH	5/22/1999	XXXXX9001324	XXXXX69198	Giải nổ hũ	5,000
PHAN NHUT LUAN	5/22/2006	XXXXX6013617	XXXXX92484	Giải nổ hũ	5,000
DO XUAN VU	8/18/2002	XXXXX2006032	XXXXX77255	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI NHUNG	1/2/2004	XXXXX4009313	XXXXX28708	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN BAO	8/2/2001	XXXXX1018868	XXXXX99201	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH TRAN NHU Y	2/24/2006	XXXXX6013584	XXXXX95809	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI HUYEN TRANG	8/13/2004	XXXXX4006296	XXXXX03668	Giải nổ hũ	5,000
DO QUANG HUY	7/30/2007	XXXXX7007532	XXXXX05016	Giải nổ hũ	5,000
TO THANH LONG	12/25/1975	XXXXX5020360	XXXXX87018	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN LUONG	10/21/1973	XXXXX3000914	XXXXX58398	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG	12/7/1987	XXXXX7010242	XXXXX89554	Giải nổ hũ	5,000
DO TAN MINH	10/30/1966	XXXXX6000080	XXXXX90018	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THAI BAO	10/3/2002	XXXXX2000812	XXXXX25900	Giải nổ hũ	5,000
KHUC VAN DUONG	10/20/1980	XXXXX0015850	XXXXX73123	Giải nổ hũ	5,000
DO TRAN VIET HUNG	4/2/1988	XXXXX8011424	XXXXX64888	Giải nổ hũ	5,000
GIANG THI HUONG	12/1/2005	XXXXX5005021	XXXXX07510	Giải nổ hũ	5,000
LANG TIEU LONG	1/22/2009	XXXXX9017265	XXXXX54001	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH DAT	2/16/2008	XXXXX8010138	XXXXX91699	Giải nổ hũ	5,000
VO THI THANH TRA	12/26/1999	XXXXX9000897	XXXXX02117	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN CHIEN	5/17/1986	XXXXX6000787	XXXXX25114	Giải nổ hũ	5,000
QUACH VAN XUAN	6/18/1992	XXXXX2000057	XXXXX67119	Giải nổ hũ	5,000
DO THI THU BICH	1/23/1973	XXXXX3003869	XXXXX32372	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI NHUNG	3/10/1983	XXXXX3004463	XXXXX94546	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI THUY	1/1/1984	XXXXX4013421	XXXXX34291	Giải nổ hũ	5,000
CAO HOANG TUAN HUNG	9/17/2008	XXXXX8003772	XXXXX88817	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THE	3/17/1979	XXXXX9002123	XXXXX60904	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI HIEN	8/15/1985	XXXXX5014869	XXXXX77035	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THANH TUNG	1/20/1982	XXXXX2049703	XXXXX86864	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI MINH THU	6/1/1994	XXXXX4000820	XXXXX27330	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN THU	1/19/2003	XXXXX3004375	XXXXX94809	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THI THUY QUYNH	12/21/1995	XXXXX5012970	XXXXX45023	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI THU HONG	2/13/2008	XXXXX8002329	XXXXX73890	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH TUAN	3/21/2007	XXXXX7008827	XXXXX99521	Giải nổ hũ	5,000
LUONG GIA HUY	7/5/2007	XXXXX7008518	XXXXX05388	Giải nổ hũ	5,000
VU THI HIEN	2/26/1978	XXXXX8014507	XXXXX57171	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN MINH	2/3/1986	XXXXX6014418	XXXXX43286	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN THEM	9/26/1991	XXXXX1005987	XXXXX96274	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU DUC LUYEN	4/27/1984	XXXXX4006333	XXXXX52540	Giải nổ hũ	5,000
LUC THI THANH	2/2/2005	XXXXX5010538	XXXXX87426	Giải nổ hũ	5,000
BUI PHU VINH	11/30/2007	XXXXX7003836	XXXXX82195	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI QUY	1/17/1977	XXXXX7000887	XXXXX52837	Giải nổ hũ	5,000
LE THAI BAO	3/1/2007	XXXXX7014957	XXXXX19123	Giải nổ hũ	5,000
DO DUC LOI	9/18/1981	XXXXX1005197	XXXXX88171	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI CHANH	12/26/1993	XXXXX3013468	XXXXX71257	Giải nổ hũ	5,000
BUI PHUONG LINH	10/23/2007	XXXXX7015085	XXXXX52790	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TUAN	3/19/1985	XXXXX5012798	XXXXX25228	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THOI	10/4/1989	XXXXX9011185	XXXXX37957	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TIEN	12/28/1978	XXXXX8000412	XXXXX23678	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI OANH	8/3/1986	XXXXX6012516	XXXXX97861	Giải nổ hũ	5,000
TA QUANG KHAI	5/17/1962	XXXXX2001180	XXXXX44582	Giải nổ hũ	5,000
LUU THI THU	11/1/1977	XXXXX7006490	XXXXX74068	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HANH	7/23/1988	XXXXX8010647	XXXXX76102	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC LINH	3/3/2008	XXXXX8010652	XXXXX07533	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THUY TRANG	9/7/2007	XXXXX7002597	XXXXX99887	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUYEN TRANG	4/15/2000	XXXXX0005623	XXXXX80628	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI HUONG	9/16/1989	XXXXX9004819	XXXXX66862	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGAN	3/13/1983	XXXXX3013111	XXXXX23861	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THI THUY	11/22/1988	XXXXX8011528	XXXXX04304	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG HANH	12/25/1987	XXXXX7025683	XXXXX87287	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI THU TRANG	8/17/2005	XXXXX5025253	XXXXX46932	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LE DUC MINH	3/27/2009	XXXXX9013592	XXXXX18932	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN DUNG	6/1/1996	XXXXX6006869	XXXXX86188	Giải nổ hũ	5,000
THAO A MINH	1/1/2007	XXXXX7000503	XXXXX10646	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU VINH	12/6/1986	XXXXX6031112	XXXXX98994	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI NGOC THO	9/9/2003	XXXXX3021518	XXXXX16757	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HONG THUY	8/21/1980	XXXXX0015727	XXXXX29331	Giải nổ hũ	5,000
KIEU THI THUY DUNG	11/19/1997	XXXXX7003676	XXXXX18793	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN LINH	12/5/2002	XXXXX2000860	XXXXX39715	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG	9/5/1991	XXXXX1003186	XXXXX45866	Giải nổ hũ	5,000
GIANG A THANG	3/25/2009	XXXXX9003603	XXXXX42631	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MONG THUY TRANG	9/21/1985	XXXXX5013634	XXXXX25800	Giải nổ hũ	5,000
VI HOANG LOC	4/25/2008	XXXXX8003959	XXXXX46044	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MY	5/18/1994	XXXXX4004192	XXXXX44630	Giải nổ hũ	5,000
LE XUAN THIEN	9/5/2007	XXXXX7002143	XXXXX62279	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC BIEN	11/21/1996	XXXXX6002924	XXXXX23636	Giải nổ hũ	5,000
PHAM XUAN OANH	5/12/1980	XXXXX0004992	XXXXX24634	Giải nổ hũ	5,000
THOI DUC HIEP	3/27/1999	XXXXX9009721	XXXXX82979	Giải nổ hũ	5,000
DANG PHUONG THUY DUNG	5/26/1992	XXXXX2009891	XXXXX08081	Giải nổ hũ	5,000
DANG DUC HUY	1/20/2005	XXXXX5002690	XXXXX59526	Giải nổ hũ	5,000
VU TIEN MANH	11/16/2009	XXXXX9021205	XXXXX73410	Giải nổ hũ	5,000
HUA XUAN TRUONG	1/3/1997	XXXXX7005326	XXXXX66990	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHUNG	11/7/1983	XXXXX3007036	XXXXX10691	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI XUYEN	4/19/1992	XXXXX2010975	XXXXX85237	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET ANH	11/25/2003	XXXXX3003837	XXXXX33470	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VUONG THI HUONG	6/21/1969	XXXXX9005640	XXXXX98923	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG LONG	3/11/2008	XXXXX8000119	XXXXX30620	Giải nổ hũ	5,000
TRAM THI TUYET NGAN	8/28/1998	XXXXX8000458	XXXXX75106	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM XUAN DAT	8/4/2009	XXXXX9001175	XXXXX53815	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG BAO NHI	9/26/2006	XXXXX6003553	XXXXX26504	Giải nổ hũ	5,000
HA DINH DIEP	3/14/2000	XXXXX0006727	XXXXX01394	Giải nổ hũ	5,000
HOANG GIA BAO UYEN	5/10/1985	XXXXX5000421	XXXXX78133	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUONG TU THUONG	1/9/2003	XXXXX3011319	XXXXX16603	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH PHONG	1/1/1981	XXXXX1019811	XXXXX12599	Giải nổ hũ	5,000
LAM THI DA NA	6/17/1999	XXXXX9009262	XXXXX39013	Giải nổ hũ	5,000
NONG THI THANH LAM	12/18/1999	XXXXX9006351	XXXXX93200	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN HUNG	8/11/2007	XXXXX7009842	XXXXX58862	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI TOAN	9/19/1987	XXXXX7000896	XXXXX68449	Giải nổ hũ	5,000
HOANG DINH TUNG	7/12/1992	XXXXX2000406	XXXXX90547	Giải nổ hũ	5,000
TRINH CAM TIEN	12/31/2004	XXXXX4014260	XXXXX03264	Giải nổ hũ	5,000
LAM QUANG HOA	2/22/1981	XXXXX1005040	XXXXX30940	Giải nổ hũ	5,000
LE THI DAO	2/24/1955	XXXXX5000096	XXXXX91186	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN THUYEN	7/24/1994	XXXXX4013309	XXXXX70313	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUOC KHANH	5/20/2001	XXXXX1001254	XXXXX43250	Giải nổ hũ	5,000
TO BAO LONG	1/8/2004	XXXXX4000745	XXXXX98229	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC TUY	9/16/1993	XXXXX3006360	XXXXX53600	Giải nổ hũ	5,000
HO VAN DUNG	1/1/1970	XXXXX0006800	XXXXX39158	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HUU THANH	10/9/1993	XXXXX3002797	XXXXX77670	Giải nổ hũ	5,000
VI VAN DUONG	7/23/1996	XXXXX6005914	XXXXX60866	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUONG	2/1/2001	XXXXX1009018	XXXXX42640	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TU DINH	1/18/2007	XXXXX7011306	XXXXX16443	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THANH THANG	1/24/1995	XXXXX5007207	XXXXX32552	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY NGA	5/17/2007	XXXXX7006096	XXXXX88304	Giải nổ hũ	5,000
LE THAI ANH	2/27/2004	XXXXX4000429	XXXXX91210	Giải nổ hũ	5,000
LE THANH HAI	9/28/2003	XXXXX3004858	XXXXX82599	Giải nổ hũ	5,000
ME THU DIEU	12/28/1987	XXXXX7000550	XXXXX47184	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN KHAI	3/17/1978	XXXXX8137296	XXXXX47282	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC SON	5/6/1973	XXXXX3018877	XXXXX94273	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THAI THIEN THU	5/20/2007	XXXXX7002301	XXXXX17005	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN TOAN	7/30/1972	XXXXX2014499	XXXXX22644	Giải nổ hũ	5,000
DO NAM THANH	12/26/2007	XXXXX7029045	XXXXX22750	Giải nổ hũ	5,000
PHAM NGUYEN TU LINH	1/29/2009	XXXXX9005838	XXXXX97039	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI THANH	10/8/1988	XXXXX8010629	XXXXX00304	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI LOC	2/16/2000	XXXXX0005959	XXXXX10830	Giải nổ hũ	5,000
QUACH KHA DOANH	2/18/2006	XXXXX6003376	XXXXX15173	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC NHAT	12/1/1998	XXXXX8004306	XXXXX11298	Giải nổ hũ	5,000
DO DUC TRI	4/12/1981	XXXXX1000288	XXXXX04333	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUANG KHAI	12/28/2007	XXXXX7010265	XXXXX94041	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUONG GIANG	4/12/2005	XXXXX5010987	XXXXX00232	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRANG	12/23/1991	XXXXX1026980	XXXXX49289	Giải nổ hũ	5,000
LE QUYNH NHU	8/7/1996	XXXXX6006864	XXXXX40234	Giải nổ hũ	5,000
DUONG DUC TAN	1/10/1992	XXXXX2033678	XXXXX83336	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN KHOI	9/1/2002	XXXXX2002488	XXXXX06552	Giải nổ hũ	5,000
VU PHU DUNG	10/18/1971	XXXXX1007274	XXXXX69176	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI HUONG	8/5/1989	XXXXX9021614	XXXXX67885	Giải nổ hũ	5,000
CHU HUY THUONG	7/4/2000	XXXXX0025591	XXXXX72600	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LUYEN	1/18/2004	XXXXX4025552	XXXXX31450	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC XOAN	10/10/1981	XXXXX1008884	XXXXX66981	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LOAN	7/10/1992	XXXXX2008830	XXXXX03509	Giải nổ hũ	5,000
LE THI TRANG	4/3/1996	XXXXX6006904	XXXXX06612	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH MUI	9/14/1979	XXXXX9002084	XXXXX66556	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI PHUONG	12/30/1991	XXXXX1014172	XXXXX27833	Giải nổ hũ	5,000
PHAM MINH HIEU	4/2/1970	XXXXX0004946	XXXXX45440	Giải nổ hũ	5,000
TU TRONG NGHIA	10/1/2007	XXXXX7009245	XXXXX93426	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THANH	11/7/1989	XXXXX9009765	XXXXX08225	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANG QUOC DAM	12/10/1985	XXXXX5009745	XXXXX81985	Giải nổ hũ	5,000
PHAM DINH DUC	10/14/1997	XXXXX7000091	XXXXX85956	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG NGOAN	10/25/2003	XXXXX3001079	XXXXX30792	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN TUAN	8/15/1986	XXXXX6000482	XXXXX02640	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LINH	7/5/1989	XXXXX9012446	XXXXX36572	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	12/14/1997	XXXXX7000460	XXXXX25897	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TU	2/8/1998	XXXXX8007764	XXXXX83668	Giải nổ hũ	5,000
LEO THI PHUONG	11/21/1991	XXXXX1014030	XXXXX36067	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN HIEU	6/17/1986	XXXXX6024053	XXXXX07437	Giải nổ hũ	5,000
BUI XUAN LU	7/15/1977	XXXXX7009930	XXXXX71108	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN THANG	7/11/1977	XXXXX7009312	XXXXX82381	Giải nổ hũ	5,000
LE PHUONG ANH	11/8/2009	XXXXX9037512	XXXXX55830	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC HUNG	12/2/1988	XXXXX8002225	XXXXX01240	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THUY	10/15/1984	XXXXX4045877	XXXXX71454	Giải nổ hũ	5,000
DO GIA BAO	8/24/2006	XXXXX6004106	XXXXX93813	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU THUY	5/16/2000	XXXXX0008807	XXXXX71920	Giải nổ hũ	5,000
PHAN NGOC NAM	6/20/1987	XXXXX7001925	XXXXX97246	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC KHANH LINH	10/7/2005	XXXXX5000656	XXXXX04275	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THANH TOAN	6/25/1976	XXXXX6010842	XXXXX42663	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN SE	6/10/1983	XXXXX3003860	XXXXX84073	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI YEN	11/22/1998	XXXXX8026837	XXXXX15964	Giải nổ hũ	5,000
PHAN DUY TINH	1/15/1993	XXXXX3018818	XXXXX84805	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN KHUYEN	9/9/1966	XXXXX6018123	XXXXX63317	Giải nổ hũ	5,000
BUI NGUYEN THIEN THANH	11/9/2009	XXXXX9024228	XXXXX40789	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN LINH	1/26/2003	XXXXX3016775	XXXXX91012	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM CUC	2/24/1978	XXXXX8001641	XXXXX15268	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY VUONG	11/9/2002	XXXXX2006156	XXXXX33605	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRONG NHAN	1/19/2004	XXXXX4011872	XXXXX94537	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TUONG VY	3/15/1981	XXXXX1003594	XXXXX45452	Giải nổ hũ	5,000
VI VAN BINH	1/27/1986	XXXXX6002862	XXXXX32612	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HOAN	9/11/1990	XXXXX0040499	XXXXX37436	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LINH ANH	5/17/2003	XXXXX3012646	XXXXX50326	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TUAN KIET	8/17/2005	XXXXX5021845	XXXXX35727	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI MY NHUNG	7/8/2004	XXXXX4001834	XXXXX22951	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC PHUONG	4/8/1980	XXXXX0009720	XXXXX51345	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN TAM	5/19/2002	XXXXX2006123	XXXXX79058	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TRA	2/26/1981	XXXXX1003119	XXXXX33356	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG GIANG	8/9/1984	XXXXX4065226	XXXXX36797	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI THANH	10/21/1972	XXXXX2009524	XXXXX75912	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HUE	7/27/2007	XXXXX7003759	XXXXX26115	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HOA	9/25/1998	XXXXX8002982	XXXXX13895	Giải nổ hũ	5,000
DANG TRUNG KIEN	4/4/1988	XXXXX8008652	XXXXX90489	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI KIM CHI	1/1/1961	XXXXX1001487	XXXXX00161	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI TRUC QUYNH	3/29/2007	XXXXX7027596	XXXXX51301	Giải nổ hũ	5,000
HOANG NGOC DOAN	5/19/2006	XXXXX6003748	XXXXX50619	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VU GIA HUNG	12/4/2006	XXXXX6013803	XXXXX89843	Giải nổ hũ	5,000
LAM NHUT HAO	10/30/2003	XXXXX3006525	XXXXX56856	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG THAO	10/17/2004	XXXXX4008124	XXXXX72886	Giải nổ hũ	5,000
LY THI THU HANG	4/8/1987	XXXXX7007820	XXXXX88110	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC ANH	7/9/2004	XXXXX4006996	XXXXX12605	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI ANH	8/10/1995	XXXXX5033374	XXXXX09405	Giải nổ hũ	5,000
DO TUNG DUONG	9/30/2004	XXXXX4022510	XXXXX23761	Giải nổ hũ	5,000
DOAN NGOC BICH	7/23/2006	XXXXX6006265	XXXXX25458	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THOA	9/8/2000	XXXXX0011697	XXXXX48626	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC YEN	12/12/1989	XXXXX9005611	XXXXX45612	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN TAI	5/10/1972	XXXXX2014954	XXXXX38065	Giải nổ hũ	5,000
HO DUY TRUNG	11/21/2003	XXXXX3013257	XXXXX71216	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN GIA HUY	12/16/2008	XXXXX8014905	XXXXX17700	Giải nổ hũ	5,000
LAI VAN LOI	12/9/2007	XXXXX7012062	XXXXX99392	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI DUYEN	9/15/1994	XXXXX4004450	XXXXX73433	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BICH	7/10/1983	XXXXX3043343	XXXXX09745	Giải nổ hũ	5,000
HOANG DUC HUNG	7/25/2001	XXXXX1004134	XXXXX95857	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BUU HA	7/26/2008	XXXXX8007677	XXXXX77843	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HONG NGOC	11/25/2006	XXXXX6001549	XXXXX49904	Giải nổ hũ	5,000
DO THI DIEM	6/20/1980	XXXXX0008427	XXXXX06358	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TRUC	3/24/2008	XXXXX8001573	XXXXX00640	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI ANH	12/14/2008	XXXXX8056410	XXXXX09065	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN KHANH	10/21/1994	XXXXX4002977	XXXXX86866	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THANH TU	10/15/2004	XXXXX4000457	XXXXX88746	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LAN	4/15/1974	XXXXX4002610	XXXXX38080	Giải nổ hũ	5,000
PHAN MUI SENH	1/10/1997	XXXXX7007825	XXXXX67276	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HIEN	10/20/2007	XXXXX7003237	XXXXX27507	Giải nổ hũ	5,000
BE THI THANH HUYEN	6/14/2006	XXXXX6000977	XXXXX52452	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI LOAN	11/28/1987	XXXXX7009922	XXXXX01522	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH HAO	1/11/2008	XXXXX8011170	XXXXX72061	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI VIET HA	8/19/1975	XXXXX5008461	XXXXX51975	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC HIEP	9/21/2006	XXXXX6012199	XXXXX15581	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KHAC THIEP	5/7/1992	XXXXX2005960	XXXXX97696	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRAN CHI TRUNG	8/3/2004	XXXXX4012957	XXXXX69552	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUY BINH	12/26/1980	XXXXX0030006	XXXXX49875	Giải nổ hũ	5,000
VO MINH THUAN	9/8/2004	XXXXX4002161	XXXXX54644	Giải nổ hũ	5,000
LUYEN VAN DAT	1/21/1996	XXXXX6004923	XXXXX54198	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY LINH	10/4/2004	XXXXX4002123	XXXXX18165	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI TO UYEN	4/28/2009	XXXXX9005018	XXXXX22157	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN ANH	4/18/1986	XXXXX6000343	XXXXX16050	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THANH THAO	3/8/2007	XXXXX7005920	XXXXX81567	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TUAN KIET	4/12/2007	XXXXX7013913	XXXXX01020	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIEU	1/1/1970	XXXXX0004072	XXXXX70216	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI THUY	8/20/1993	XXXXX3000087	XXXXX97262	Giải nổ hũ	5,000
DINH NGOC KHANH	1/9/1991	XXXXX1015163	XXXXX76991	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUOC TU	7/10/1988	XXXXX8027404	XXXXX10788	Giải nổ hũ	5,000
MAI BUI NGOC CHUNG	9/4/2005	XXXXX5007202	XXXXX27807	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THAO	10/5/1998	XXXXX8003767	XXXXX38905	Giải nổ hũ	5,000
PHAM CAO NAM	3/7/1994	XXXXX4013024	XXXXX19918	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI GIANG	1/3/1988	XXXXX8005649	XXXXX84188	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THANH NGUYEN	3/15/1994	XXXXX4000448	XXXXX76710	Giải nổ hũ	5,000
LAI THI THANH LOAN	9/1/2002	XXXXX2004731	XXXXX28520	Giải nổ hũ	5,000
LE THUAN BAC	10/1/1990	XXXXX0001695	XXXXX33850	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HIEP	8/19/1985	XXXXX5005983	XXXXX31585	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET ANH	8/12/2005	XXXXX5000026	XXXXX00127	Giải nổ hũ	5,000
TRINH A DE	8/18/1976	XXXXX6004530	XXXXX17287	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC HUNG	7/22/2004	XXXXX4011110	XXXXX04013	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DUC ANH	9/20/2007	XXXXX7032196	XXXXX38759	Giải nổ hũ	5,000
THIEU DINH HOI	4/4/1984	XXXXX4005134	XXXXX24233	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHU THANH DAT	8/22/2007	XXXXX7049475	XXXXX99894	Giải nổ hũ	5,000
QUACH QUIL	1/1/1990	XXXXX0018976	XXXXX05844	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG MO	11/21/1989	XXXXX9007217	XXXXX39328	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI GIANG	11/21/1980	XXXXX0008713	XXXXX98727	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI XUAN	7/14/1999	XXXXX9006785	XXXXX15482	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN HIEU	12/8/1995	XXXXX5012484	XXXXX40947	Giải nổ hũ	5,000
PHAN HOANG NAM	1/29/2008	XXXXX8007801	XXXXX98926	Giải nổ hũ	5,000
NGO TRAN BAO LY	6/26/2008	XXXXX8005896	XXXXX03417	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI HOAN	10/16/1980	XXXXX0004321	XXXXX08709	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THANH TUNG	1/3/1998	XXXXX8029293	XXXXX03612	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DINH THI HUONG CHANH	4/11/2000	XXXXX0005959	XXXXX58996	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH THOAN	1/27/2003	XXXXX3047539	XXXXX99694	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUC THIEN LAM	8/1/2008	XXXXX8021553	XXXXX50101	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THANH THU	1/23/2007	XXXXX7002444	XXXXX67161	Giải nổ hũ	5,000
DUONG TRUNG HIEU	12/4/1997	XXXXX7002314	XXXXX81234	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN BAO	9/9/1978	XXXXX8009838	XXXXX59866	Giải nổ hũ	5,000
PHAM NGOC TRAM	6/11/2003	XXXXX3004934	XXXXX49465	Giải nổ hũ	5,000
THACH NINH	7/13/1978	XXXXX8012487	XXXXX42501	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC LINH	11/25/1980	XXXXX0001171	XXXXX05366	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUYET MAI	10/27/1967	XXXXX7022613	XXXXX50468	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRONG DONG	11/11/1980	XXXXX0035916	XXXXX71800	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN THANG	9/7/1997	XXXXX7001225	XXXXX70562	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MAI	9/26/1983	XXXXX3042399	XXXXX92333	Giải nổ hũ	5,000
LUONG TRUNG SON	5/26/2004	XXXXX4004296	XXXXX61320	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGO DUC HUY	1/28/2008	XXXXX8008636	XXXXX80860	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NGA	8/2/1992	XXXXX2026978	XXXXX42008	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI KIM PHUONG	12/30/1981	XXXXX1000707	XXXXX51366	Giải nổ hũ	5,000
TAO VIEN KHOE	6/28/1990	XXXXX0007286	XXXXX85969	Giải nổ hũ	5,000
TRAN ANH HOAN	3/24/2007	XXXXX7009265	XXXXX34472	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI CHUYEN	6/22/2000	XXXXX0006124	XXXXX25421	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG DUC TRUONG	4/14/1976	XXXXX6008738	XXXXX49077	Giải nổ hũ	5,000
TONG TUNG HUY	6/27/1979	XXXXX9006713	XXXXX57341	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN CHIEN	2/2/1991	XXXXX1006247	XXXXX68586	Giải nổ hũ	5,000
LE NHAT LINH	5/15/2005	XXXXX5012811	XXXXX44971	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI NUONG	1/14/1998	XXXXX8001925	XXXXX25832	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI HUONG	10/2/1979	XXXXX9011132	XXXXX98555	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC THIEN	7/22/1987	XXXXX7002557	XXXXX28923	Giải nổ hũ	5,000
LUONG DANG HA	7/29/1980	XXXXX0011444	XXXXX66162	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN QUYET	8/16/1991	XXXXX1000997	XXXXX68096	Giải nổ hũ	5,000
DO THI QUYEN	9/16/1981	XXXXX1000407	XXXXX28495	Giải nổ hũ	5,000
DANG TUAN HUNG	1/3/1996	XXXXX6009185	XXXXX21666	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN CHUYEN	6/12/1972	XXXXX2010015	XXXXX82061	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI NGOC MINH	5/29/2004	XXXXX4007550	XXXXX11160	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG NHAT ANH	11/18/2006	XXXXX6007148	XXXXX34952	Giải nổ hũ	5,000
VU TRUNG KIEN	8/1/1993	XXXXX3002359	XXXXX06565	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THI HOA	8/9/1988	XXXXX8001925	XXXXX11567	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THAI SON	10/20/1959	XXXXX9004243	XXXXX86782	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN DANG	5/3/1975	XXXXX5066942	XXXXX62109	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI XUAN	10/15/1987	XXXXX7025549	XXXXX39834	Giải nổ hũ	5,000
LA VAN TUAN	5/5/1988	XXXXX8006542	XXXXX23883	Giải nổ hũ	5,000
LUU NGOC ANH	10/19/2006	XXXXX6005470	XXXXX40655	Giải nổ hũ	5,000
DANG HONG PHUC	9/2/1982	XXXXX2019629	XXXXX10090	Giải nổ hũ	5,000
MAI HOANG TAM	5/7/2009	XXXXX9003248	XXXXX16094	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TRUC	1/1/1985	XXXXX5018136	XXXXX51775	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH HA	1/11/1999	XXXXX9002311	XXXXX40886	Giải nổ hũ	5,000
DO THI LAN	12/22/1990	XXXXX0012966	XXXXX63855	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI MY TU	12/1/2007	XXXXX7002103	XXXXX63541	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI ANH	7/27/1977	XXXXX7015005	XXXXX01185	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUYEN	6/10/1978	XXXXX8035260	XXXXX64955	Giải nổ hũ	5,000
CAO TIEN DAT	10/24/2004	XXXXX4000949	XXXXX81438	Giải nổ hũ	5,000
DO HUY HUNG	6/12/1996	XXXXX6012564	XXXXX85155	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH TRANG	1/14/2007	XXXXX7023920	XXXXX59915	Giải nổ hũ	5,000
DOAN DANG THAO VY	10/1/2002	XXXXX2010098	XXXXX73644	Giải nổ hũ	5,000
HA THANH HOANG	4/5/1979	XXXXX9000259	XXXXX22583	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	1/12/2007	XXXXX7004535	XXXXX91555	Giải nổ hũ	5,000
VAN THI HONG NHUNG	1/7/2007	XXXXX7012691	XXXXX15165	Giải nổ hũ	5,000
MUA THI MAI	2/3/1995	XXXXX5008973	XXXXX70393	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN KE VINH	4/29/1972	XXXXX2012712	XXXXX75404	Giải nổ hũ	5,000
DANG VIET CHAT	12/24/1990	XXXXX0056121	XXXXX88078	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUONG	7/17/2005	XXXXX5002972	XXXXX00597	Giải nổ hũ	5,000
PHAM KIEM XUYEN	2/20/2005	XXXXX5001418	XXXXX74769	Giải nổ hũ	5,000
LUU THI TUONG VI	8/8/2008	XXXXX8003816	XXXXX96395	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHUOC LANH	6/23/2000	XXXXX0004197	XXXXX84256	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TAM	7/15/1990	XXXXX0003304	XXXXX87560	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN HOAI	9/3/2005	XXXXX5002529	XXXXX03150	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU VAN TU	11/5/1990	XXXXX0008104	XXXXX20357	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN HIEN	4/8/1971	XXXXX1034380	XXXXX60714	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KHAC HOAN	3/21/1979	XXXXX9004265	XXXXX01779	Giải nổ hũ	5,000
LE THI TRANG	10/27/2005	XXXXX5022635	XXXXX65351	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRA MY	3/9/2000	XXXXX0004191	XXXXX11590	Giải nổ hũ	5,000
TRINH VAN TAM	9/13/1970	XXXXX0015546	XXXXX59822	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HIEU BINH	2/8/2003	XXXXX3050449	XXXXX45203	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU HANG	5/11/2008	XXXXX8004476	XXXXX96046	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG ANH DUC	7/5/1999	XXXXX9014300	XXXXX76822	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN INH	9/26/1982	XXXXX2037260	XXXXX64044	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI NGOC	5/4/1988	XXXXX8003450	XXXXX95193	Giải nổ hũ	5,000
HA DUC TUNG LAM	5/15/2006	XXXXX6011408	XXXXX49466	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHAT LINH	1/5/1998	XXXXX8007773	XXXXX78101	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI XUYEN	6/21/1987	XXXXX7007471	XXXXX45041	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI QUYNH CHI	3/6/2008	XXXXX8000371	XXXXX29404	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRAN KHANH AN	7/9/2009	XXXXX9006735	XXXXX07950	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI PHUC	11/20/1991	XXXXX1014197	XXXXX75894	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN SON	4/28/1993	XXXXX3009538	XXXXX49369	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HIEN	12/21/2005	XXXXX5012000	XXXXX16568	Giải nổ hũ	5,000
LE TIEN DUNG	9/1/1987	XXXXX7014156	XXXXX65800	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG LIEM	11/16/1989	XXXXX9014131	XXXXX88200	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN HOANG	3/13/1992	XXXXX2003064	XXXXX96778	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRAN TIEN	8/3/2000	XXXXX0009911	XXXXX93845	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRANG	11/20/1986	XXXXX6007309	XXXXX53469	Giải nổ hũ	5,000
LE MINH DAT	1/26/2008	XXXXX8016625	XXXXX07938	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI QUYNH	5/15/1983	XXXXX3011767	XXXXX74633	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HAI DANG	11/15/2009	XXXXX9031740	XXXXX65899	Giải nổ hũ	5,000
PHAN NGOC QUYNH HUONG	8/21/2001	XXXXX1002656	XXXXX55508	Giải nổ hũ	5,000
LE NHAT NAM	10/15/1996	XXXXX6001406	XXXXX87045	Giải nổ hũ	5,000
LUU THI THANH NGA	11/14/1991	XXXXX1003827	XXXXX18053	Giải nổ hũ	5,000
VI VAN LICH	5/13/1999	XXXXX9010445	XXXXX30599	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRI TOAI	8/29/2003	XXXXX3007556	XXXXX52783	Giải nổ hũ	5,000
DI THAI ANH	2/10/2002	XXXXX2000707	XXXXX83643	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG KIEN	4/30/2002	XXXXX2004627	XXXXX80931	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN HOAN	9/5/1981	XXXXX1007760	XXXXX33967	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HAU DUC	6/29/2007	XXXXX7007992	XXXXX69796	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HA	6/18/1966	XXXXX6019028	XXXXX66565	Giải nổ hũ	5,000
HUA MANH CUONG	6/4/1995	XXXXX5000350	XXXXX22593	Giải nổ hũ	5,000
MAI QUANG TRUNG	10/16/1988	XXXXX8025694	XXXXX61088	Giải nổ hũ	5,000
VUONG VAN TAI	8/11/1970	XXXXX0019073	XXXXX40581	Giải nổ hũ	5,000
BUI KHANH HUNG	8/24/1981	XXXXX1000647	XXXXX92393	Giải nổ hũ	5,000
LY TRA MY	11/29/1994	XXXXX4023935	XXXXX91591	Giải nổ hũ	5,000
VO TAN TAI	1/1/1994	XXXXX4000041	XXXXX87657	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHU	11/7/2005	XXXXX5014210	XXXXX18432	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HIEN	10/11/1993	XXXXX3002091	XXXXX98161	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUYEN	11/17/1993	XXXXX3006288	XXXXX06888	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI MINH ANH	7/3/2002	XXXXX2021458	XXXXX37602	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHAT THUAN	5/21/1996	XXXXX6017609	XXXXX77337	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUY	10/24/1974	XXXXX4016380	XXXXX04369	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG VAN SAU	12/28/1984	XXXXX4005188	XXXXX43326	Giải nổ hũ	5,000
LAM VAN UT	6/2/1976	XXXXX6028253	XXXXX50640	Giải nổ hũ	5,000
NGO QUYNH NHU	11/26/2009	XXXXX9001250	XXXXX37944	Giải nổ hũ	5,000
LE MINH TRUONG	1/1/1988	XXXXX8002595	XXXXX67219	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC MEN	2/14/1996	XXXXX6005483	XXXXX09257	Giải nổ hũ	5,000
DAO NGOC TIEN	9/19/1987	XXXXX7012343	XXXXX36907	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHI HAI	8/15/1998	XXXXX8006554	XXXXX92451	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HUU HAU	1/6/1994	XXXXX4014983	XXXXX37359	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN BINH	7/5/1990	XXXXX0012581	XXXXX35790	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HIEN	5/14/2006	XXXXX6005180	XXXXX27754	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HIEN	2/18/1987	XXXXX7007753	XXXXX38263	Giải nổ hũ	5,000
LE THANH TUNG	9/13/2009	XXXXX9028900	XXXXX65169	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MAI	6/28/1986	XXXXX6037726	XXXXX25094	Giải nổ hũ	5,000
DANG HOAI HIEU	9/27/1983	XXXXX3026189	XXXXX69390	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUNG LONG	11/26/2009	XXXXX9015999	XXXXX15285	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI MONG TUYEN	4/8/1988	XXXXX8003037	XXXXX44809	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TUYEN	9/22/1987	XXXXX7001162	XXXXX24571	Giải nổ hũ	5,000
VU THI CHIEN	5/18/1975	XXXXX5006810	XXXXX32798	Giải nổ hũ	5,000
MA THI KIM CHI	7/23/2001	XXXXX1008163	XXXXX24448	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THE LONG NHAT	5/27/2006	XXXXX6001303	XXXXX48985	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	2/2/1986	XXXXX6016655	XXXXX17912	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU THUY	4/25/1976	XXXXX6011247	XXXXX03801	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN LUONG	10/29/1992	XXXXX2042819	XXXXX94817	Giải nổ hũ	5,000
DO QUOC CUONG	1/1/1998	XXXXX8001419	XXXXX60609	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THANH THAO	6/22/2006	XXXXX6013221	XXXXX63419	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN DIEP	7/30/1978	XXXXX8005873	XXXXX22926	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THAO MY	5/23/2009	XXXXX9010502	XXXXX14589	Giải nổ hũ	5,000
VU THI YEN	7/20/1976	XXXXX6003121	XXXXX09690	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HANG	10/3/2003	XXXXX3016336	XXXXX54395	Giải nổ hũ	5,000
CHU DUC QUYEN	2/8/1982	XXXXX2007106	XXXXX39839	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH DUNG	3/20/1984	XXXXX4001397	XXXXX99515	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THUY TRANG	9/27/1996	XXXXX6006639	XXXXX51377	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HAI DANG	6/15/2008	XXXXX8008676	XXXXX16888	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH PHUC	7/17/1995	XXXXX5007027	XXXXX09439	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THAO DUYEN	8/16/2004	XXXXX4010734	XXXXX98758	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LAM	6/13/1965	XXXXX5011358	XXXXX87828	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KHANH	3/17/1989	XXXXX9018397	XXXXX82679	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH TOAN	10/14/1981	XXXXX1003994	XXXXX14618	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI MY TRUC	4/4/2008	XXXXX8008425	XXXXX70258	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THE DUYET	6/8/1997	XXXXX7005824	XXXXX48861	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THANH GIANG	7/10/1981	XXXXX1023782	XXXXX15799	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUOC HUY	5/11/2007	XXXXX7004623	XXXXX81328	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THOA	2/4/1992	XXXXX2001906	XXXXX24247	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC VAN	11/10/1972	XXXXX2035265	XXXXX56656	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN VIET	9/7/1991	XXXXX1004810	XXXXX45148	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MY NGAN	8/16/2005	XXXXX5006121	XXXXX17015	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH LIEM	2/6/1981	XXXXX1032009	XXXXX26281	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI THAM	10/6/1979	XXXXX9012327	XXXXX21729	Giải nổ hũ	5,000
VU TUAN ANH	10/26/1991	XXXXX1006800	XXXXX18165	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VIET HOANG	1/2/2002	XXXXX2002495	XXXXX96362	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THUY LINH	2/8/2005	XXXXX5002442	XXXXX25822	Giải nổ hũ	5,000
CHUNG NGHIN XE	1/2/1976	XXXXX6001705	XXXXX12373	Giải nổ hũ	5,000
VU HONG THAM	9/19/2000	XXXXX0002538	XXXXX19722	Giải nổ hũ	5,000
HA THU TRANG	1/26/2008	XXXXX8014252	XXXXX86779	Giải nổ hũ	5,000
TRAN KIM ANH	12/9/2007	XXXXX7007042	XXXXX07463	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI THU HA	2/13/2005	XXXXX5004829	XXXXX52615	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TRUNG	8/8/1977	XXXXX7026210	XXXXX27388	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHUNG THI KIEU MINH	10/18/2002	XXXXX2027857	XXXXX51412	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUANG TUYEN	4/7/2004	XXXXX4000865	XXXXX51410	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC MAI	1/9/2008	XXXXX8004956	XXXXX94573	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG DUONG	2/20/1999	XXXXX9006206	XXXXX28674	Giải nổ hũ	5,000
TA VAN THE	11/20/1992	XXXXX2027352	XXXXX83555	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH SANG	4/24/1996	XXXXX6018465	XXXXX57127	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THANH TINH	11/21/2003	XXXXX3015674	XXXXX05872	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THANH THUC	1/1/1985	XXXXX5014726	XXXXX44295	Giải nổ hũ	5,000
TONG THI HUE	8/8/1998	XXXXX8010389	XXXXX38966	Giải nổ hũ	5,000
VU THI NHUAN	2/8/1948	XXXXX8000929	XXXXX80678	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN DU	6/10/1987	XXXXX7010481	XXXXX85791	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI THU TRANG	10/23/1993	XXXXX3005062	XXXXX61122	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	12/22/1987	XXXXX7006276	XXXXX47258	Giải nổ hũ	5,000
LE THI LONG	4/4/1982	XXXXX2008488	XXXXX99317	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUNG MANH	11/21/1996	XXXXX6011164	XXXXX83211	Giải nổ hũ	5,000
PHAM MINH THANG	1/8/1990	XXXXX0006551	XXXXX36089	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THANH HOA	1/21/2009	XXXXX9010733	XXXXX60526	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI CHUYEN	4/10/1985	XXXXX5001324	XXXXX87813	Giải nổ hũ	5,000
DOAN BA HIEP	12/28/1978	XXXXX8029316	XXXXX65376	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TRUNG	10/6/1993	XXXXX3016363	XXXXX34569	Giải nổ hũ	5,000
DANG NHUT LINH	1/12/2002	XXXXX2001176	XXXXX43592	Giải nổ hũ	5,000
LE QUYNH ANH	12/3/1989	XXXXX9012071	XXXXX58987	Giải nổ hũ	5,000
LE THANH THAO	8/14/2008	XXXXX8001114	XXXXX20688	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THE ANH	8/2/1989	XXXXX9029632	XXXXX32216	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI PHI	8/4/1977	XXXXX7001845	XXXXX41618	Giải nổ hũ	5,000
LE HONG SON	2/27/1997	XXXXX7004340	XXXXX39779	Giải nổ hũ	5,000
NGO THE DAN	9/10/1990	XXXXX0006049	XXXXX90166	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THANH TIEN	6/19/1998	XXXXX8006064	XXXXX08249	Giải nổ hũ	5,000
LE NGUYEN MINH DUNG	12/26/2006	XXXXX6009334	XXXXX24625	Giải nổ hũ	5,000
DO XUAN HOA	2/5/1993	XXXXX3001375	XXXXX88959	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	8/1/1989	XXXXX9038830	XXXXX21763	Giải nổ hũ	5,000
NINH VIET TRUNG	11/27/2009	XXXXX9023770	XXXXX01617	Giải nổ hũ	5,000
VO THANH AN	3/11/2002	XXXXX2000990	XXXXX67846	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGUYET	12/1/1999	XXXXX9005576	XXXXX31399	Giải nổ hũ	5,000
NGHIEM NGOC QUYNH	8/28/2000	XXXXX0002793	XXXXX54646	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI CHAT	1/1/1978	XXXXX8003997	XXXXX70458	Giải nổ hũ	5,000
CAO VAN KHOA	3/15/1986	XXXXX6044066	XXXXX53303	Giải nổ hũ	5,000
PHAM LE MINH	11/13/1982	XXXXX2000120	XXXXX97693	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN ANH	12/22/2007	XXXXX7002411	XXXXX36554	Giải nổ hũ	5,000
DAO MINH QUAN	8/10/2007	XXXXX7010949	XXXXX52007	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LAM	1/10/1968	XXXXX8001288	XXXXX40143	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THAO	7/26/1982	XXXXX2010059	XXXXX24623	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THI NHAM QUYNH	4/30/1982	XXXXX2053162	XXXXX75282	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN HAI	10/15/1978	XXXXX8008586	XXXXX88774	Giải nổ hũ	5,000
TO TUYET DUNG	2/3/1974	XXXXX4000160	XXXXX34798	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HOP	10/10/1983	XXXXX3032782	XXXXX63180	Giải nổ hũ	5,000
CHU QUANG HAU	12/6/2006	XXXXX6074462	XXXXX99394	Giải nổ hũ	5,000
GIANG A CUONG	5/15/1994	XXXXX4007649	XXXXX53927	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI HIEU HOA	4/29/1995	XXXXX5004574	XXXXX95963	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN HUNG	11/11/2008	XXXXX8005290	XXXXX00150	Giải nổ hũ	5,000
DINH DUY BAO	6/21/2006	XXXXX6007324	XXXXX29770	Giải nổ hũ	5,000
DINH VU HOANG THAI	1/16/2009	XXXXX9001406	XXXXX96567	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HUU TAM	2/5/1988	XXXXX8006736	XXXXX74442	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH TRUNG	10/11/1999	XXXXX9006686	XXXXX73601	Giải nổ hũ	5,000
VI VAN QUYEN	11/20/1990	XXXXX0012672	XXXXX45891	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH TRUONG	12/2/2007	XXXXX7013357	XXXXX55798	Giải nổ hũ	5,000
VO LE BAO THY	12/6/2008	XXXXX8015979	XXXXX03242	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN LE VY	9/1/2008	XXXXX8009952	XXXXX57190	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC HA	8/23/2004	XXXXX4007841	XXXXX07282	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN QUANG	10/1/1978	XXXXX8000716	XXXXX50673	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THE THONG	8/4/1994	XXXXX4017763	XXXXX12777	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THAO ANH	3/14/2008	XXXXX8002232	XXXXX69542	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HAI NAM	10/10/2003	XXXXX3008712	XXXXX16930	Giải nổ hũ	5,000
VU THI HONG HANH	6/22/1984	XXXXX4000726	XXXXX88123	Giải nổ hũ	5,000
DANG DUY HONG	4/8/1994	XXXXX4001209	XXXXX18768	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC HIEU	8/11/2002	XXXXX2007518	XXXXX04554	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG BA HUY	9/1/2007	XXXXX7061565	XXXXX45611	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DAC HUY	5/12/1997	XXXXX7006826	XXXXX56945	Giải nổ hũ	5,000
PHAM ANH TU	8/10/2009	XXXXX9004989	XXXXX87893	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI SU	9/10/1984	XXXXX4006341	XXXXX43350	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HA	8/10/1992	XXXXX2034416	XXXXX32958	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HAO	9/20/1978	XXXXX8000872	XXXXX27619	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH DUC	2/26/2003	XXXXX3011557	XXXXX96058	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TUYET	12/22/2003	XXXXX3011025	XXXXX87947	Giải nổ hũ	5,000
CHANG NHU QUYNH	12/29/2007	XXXXX7005362	XXXXX74984	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DANG NHIEU	1/10/1995	XXXXX5001434	XXXXX44074	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN TIEN	11/9/1978	XXXXX8007711	XXXXX77580	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUNG THU	5/29/1980	XXXXX0020455	XXXXX31462	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TUYET HANG	4/22/1985	XXXXX5000620	XXXXX49249	Giải nổ hũ	5,000
PHAM LE TRAM ANH	3/19/2008	XXXXX8031294	XXXXX21109	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN LINH	1/27/1987	XXXXX7003042	XXXXX08040	Giải nổ hũ	5,000
HO NGOC AI VY	10/25/2002	XXXXX2005877	XXXXX09010	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI TAN	4/4/1965	XXXXX5008521	XXXXX52679	Giải nổ hũ	5,000
GIANG NGOC PHUNG	5/18/2000	XXXXX0005797	XXXXX55491	Giải nổ hũ	5,000
HA QUOC LANH	10/29/1990	XXXXX0017956	XXXXX52821	Giải nổ hũ	5,000
LE QUANG TRUONG	8/14/2001	XXXXX1027344	XXXXX88331	Giải nổ hũ	5,000
VU THI NGOC DOAN	6/11/1999	XXXXX9003730	XXXXX30226	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUANG VINH	4/19/2006	XXXXX6014318	XXXXX60497	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI NGOC HUYEN	1/27/1999	XXXXX9003245	XXXXX39608	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KIM PHUNG	11/29/2001	XXXXX1007855	XXXXX57573	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU DIEM	11/28/1973	XXXXX3037646	XXXXX76325	Giải nổ hũ	5,000
TO THI MAI HUONG	9/28/1983	XXXXX3002221	XXXXX10066	Giải nổ hũ	5,000
BACH VAN HOANG	9/25/1975	XXXXX5011433	XXXXX22970	Giải nổ hũ	5,000
TRAN ANH THAO	11/5/1988	XXXXX8043064	XXXXX94292	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN CUONG	11/18/1976	XXXXX6004288	XXXXX77577	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN HIEP	10/20/2004	XXXXX4006009	XXXXX64361	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH THI	7/20/1968	XXXXX8011011	XXXXX33601	Giải nổ hũ	5,000
DAM GIA BAO	3/5/2008	XXXXX8034863	XXXXX50308	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HOAI ANH	11/25/2005	XXXXX5006381	XXXXX35997	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG THIET	1/28/1980	XXXXX0019095	XXXXX95400	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN NGOC	8/7/2004	XXXXX4009222	XXXXX91254	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KIM SON	3/2/1975	XXXXX5001390	XXXXX98108	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN CHUONG	1/1/1970	XXXXX0011522	XXXXX77416	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HOA	12/13/1989	XXXXX9006204	XXXXX31058	Giải nổ hũ	5,000
DO THI MINH PHUONG	9/18/1997	XXXXX7006120	XXXXX94744	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG MY LINH	9/4/2000	XXXXX0013707	XXXXX88260	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	9/3/1999	XXXXX9025504	XXXXX80669	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI PHUONG	1/24/1994	XXXXX4010980	XXXXX05424	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NGOC DIEP	5/19/1970	XXXXX0000579	XXXXX22853	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BUI NGAN KHANH	1/30/2009	XXXXX9014575	XXXXX77002	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NGOC CANH	10/7/1992	XXXXX2016613	XXXXX86565	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUOC LUYEN	12/26/1976	XXXXX6003743	XXXXX33728	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN TUAN	7/9/1973	XXXXX3013980	XXXXX41393	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CHI LINH	4/21/2001	XXXXX1000683	XXXXX52222	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG THI KIM LOAN	10/14/2005	XXXXX5000415	XXXXX88037	Giải nổ hũ	5,000
DINH TAN TAI	3/20/2008	XXXXX8004958	XXXXX05410	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN DUONG	5/1/1982	XXXXX2019817	XXXXX76150	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THANH	7/20/1989	XXXXX9012798	XXXXX45686	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN HOAN	12/28/1976	XXXXX6008989	XXXXX48867	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI HONG	10/26/2005	XXXXX5022961	XXXXX38545	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUYNH HUONG	3/8/2002	XXXXX2007924	XXXXX05409	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI KIM OANH	6/20/1983	XXXXX3036072	XXXXX39368	Giải nổ hũ	5,000
LE NHUT LINH	7/27/1980	XXXXX0014832	XXXXX71919	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN HIEU	11/4/1997	XXXXX7015414	XXXXX03805	Giải nổ hũ	5,000
VU THI LUONG	4/6/1973	XXXXX3011817	XXXXX59809	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DU NGOC NHI	11/7/2004	XXXXX4003812	XXXXX92353	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI KIM OANH	7/26/1984	XXXXX4014168	XXXXX22238	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC	7/15/1995	XXXXX5024415	XXXXX11610	Giải nổ hũ	5,000
LE QUOC HANH	4/10/1980	XXXXX0007343	XXXXX32159	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI TUYET	3/3/1981	XXXXX1015429	XXXXX59614	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU LOI	3/8/2004	XXXXX4037289	XXXXX65204	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI BAO HAN	4/5/2007	XXXXX7009827	XXXXX29763	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI DANH	1/22/2006	XXXXX6000704	XXXXX47210	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN DUONG	4/3/2005	XXXXX5005922	XXXXX66416	Giải nổ hũ	5,000
VU THI MIEN	4/24/1970	XXXXX0005400	XXXXX23484	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THUY VAN	11/19/1988	XXXXX8001239	XXXXX56168	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI VUONG	8/5/1981	XXXXX1003872	XXXXX86101	Giải nổ hũ	5,000
LUC DUC DUY	11/22/1985	XXXXX5008426	XXXXX96548	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI PHUONG DUNG	5/7/1990	XXXXX0017902	XXXXX76890	Giải nổ hũ	5,000
LUU YEN NHI	8/26/2003	XXXXX3009792	XXXXX18267	Giải nổ hũ	5,000
TRINH QUOC QUY	5/19/1980	XXXXX0002977	XXXXX52669	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VINH THAI	11/9/1972	XXXXX2003433	XXXXX61972	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN KIEN	6/15/1981	XXXXX1004341	XXXXX58397	Giải nổ hũ	5,000
HA THI HONG LINH	10/15/1997	XXXXX7013550	XXXXX90565	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN TAN	12/21/2002	XXXXX2009297	XXXXX55405	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	10/19/1996	XXXXX6001428	XXXXX35736	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI HONG TRUC	2/17/2008	XXXXX8001980	XXXXX56208	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN HUNG	5/14/1990	XXXXX0001612	XXXXX09942	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI HOA	5/4/1975	XXXXX5011878	XXXXX10249	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN GIANH	7/7/2006	XXXXX6004657	XXXXX91958	Giải nổ hũ	5,000
BUI NGOC TRIET THU	12/19/1997	XXXXX7005727	XXXXX58207	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN THE	9/6/1985	XXXXX5005380	XXXXX13713	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN THANG	1/1/1988	XXXXX8017534	XXXXX45031	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRONG SON	4/15/1984	XXXXX4029708	XXXXX94628	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI LE	6/24/1994	XXXXX4002072	XXXXX83023	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NGA	9/8/1996	XXXXX6005665	XXXXX56266	Giải nổ hũ	5,000
DAM QUOC VIET	10/1/2005	XXXXX5005132	XXXXX22874	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI DIEM LOAN	12/26/2007	XXXXX7000938	XXXXX71840	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DUC KHAI	3/10/2007	XXXXX7002549	XXXXX63564	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI THU HIEN	5/14/1990	XXXXX0013198	XXXXX16336	Giải nổ hũ	5,000
LAM QUOC CHAU	6/9/1995	XXXXX5002357	XXXXX00995	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN ANH	11/11/2005	XXXXX5011761	XXXXX11105	Giải nổ hũ	5,000
THACH TRUNG DUC	1/1/1980	XXXXX0002187	XXXXX27875	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI NHU THAO	11/14/1995	XXXXX5015855	XXXXX97518	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGUYEN THAO HIEN	12/2/2002	XXXXX2004960	XXXXX86739	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HOA	4/23/1990	XXXXX0022339	XXXXX27775	Giải nổ hũ	5,000
VU THANH AN	2/28/2006	XXXXX6001564	XXXXX21540	Giải nổ hũ	5,000
DO THI CUC	7/21/1965	XXXXX5002841	XXXXX07486	Giải nổ hũ	5,000
VI THI PHUONG	6/29/1995	XXXXX5020098	XXXXX30078	Giải nổ hũ	5,000
CAO VAN TIEN	4/20/2004	XXXXX4028441	XXXXX47082	Giải nổ hũ	5,000
VUONG THI THU HONG	2/26/1988	XXXXX8018627	XXXXX04157	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HA THI HUE	5/17/1986	XXXXX6021045	XXXXX98339	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CONG HUONG	8/3/1991	XXXXX1009599	XXXXX11668	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN CHIEN	3/26/2006	XXXXX6002576	XXXXX95018	Giải nổ hũ	5,000
KIEU NGUYEN DANG CHIEN	1/21/2008	XXXXX8066501	XXXXX06508	Giải nổ hũ	5,000
KIM QUOC CHINH	7/17/1989	XXXXX9005444	XXXXX69696	Giải nổ hũ	5,000
LE NHAT HANG	8/21/2005	XXXXX5002918	XXXXX56710	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN XUAN	11/15/1979	XXXXX9010093	XXXXX58475	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN HAI	1/5/1987	XXXXX7006402	XXXXX55222	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DAI	1/29/1982	XXXXX2020794	XXXXX75588	Giải nổ hũ	5,000
BUI HUY HOANG	8/9/2005	XXXXX5002455	XXXXX78112	Giải nổ hũ	5,000
THACH TUOI	1/1/1980	XXXXX0014881	XXXXX02463	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THE HUYNH	7/25/1982	XXXXX2011043	XXXXX97789	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THAO VAN	4/12/2007	XXXXX7002930	XXXXX50342	Giải nổ hũ	5,000
DANG DUY TRUONG	6/18/1984	XXXXX4015452	XXXXX37345	Giải nổ hũ	5,000
VU THI BICH	8/20/1990	XXXXX0007708	XXXXX11211	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI TUYET	11/29/1968	XXXXX8009862	XXXXX59987	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI XUAN THY	11/1/2004	XXXXX4004934	XXXXX60593	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG MINH	5/28/1989	XXXXX9002847	XXXXX55228	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THANH HOAI	4/1/2006	XXXXX6006987	XXXXX95039	Giải nổ hũ	5,000
HA NGOC DIEP	12/27/2006	XXXXX6004943	XXXXX82091	Giải nổ hũ	5,000
HA VAN DUONG	6/18/2002	XXXXX2015046	XXXXX24308	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHI MINH	12/26/2006	XXXXX6002174	XXXXX96007	Giải nổ hũ	5,000
DANG MINH THU	7/8/2006	XXXXX6008791	XXXXX12191	Giải nổ hũ	5,000
DOAN CONG THOAI	8/2/1999	XXXXX9003181	XXXXX98651	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOAN	6/20/2001	XXXXX1016731	XXXXX03171	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HIEU THUAN	10/19/2006	XXXXX6002640	XXXXX76970	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN BIEN	7/16/1982	XXXXX2003781	XXXXX80926	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHU QUYNH	8/2/1999	XXXXX9012743	XXXXX54599	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI GIANG	6/7/1991	XXXXX1008809	XXXXX08926	Giải nổ hũ	5,000
HUA THI NGAN	3/13/2009	XXXXX9004508	XXXXX36326	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN KHIEN	10/21/1977	XXXXX7026635	XXXXX87199	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THANH TUAN	5/15/1990	XXXXX0038052	XXXXX05684	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI NHUNG	2/2/1982	XXXXX2040394	XXXXX50486	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH DOAN VY	3/29/1993	XXXXX3012096	XXXXX33133	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC PHUONG THAO	1/12/2003	XXXXX3007190	XXXXX33630	Giải nổ hũ	5,000
LE THI MAI SUONG	5/1/1993	XXXXX3007395	XXXXX71831	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI THUY DUNG	2/18/1998	XXXXX8005598	XXXXX01998	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TIEN DAT	8/7/2006	XXXXX6001157	XXXXX80063	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG CONG TRUNG	9/17/1960	XXXXX0005325	XXXXX99313	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY TIEN	12/5/2007	XXXXX7012505	XXXXX24354	Giải nổ hũ	5,000
DANG DUY TRI	10/21/1988	XXXXX8007414	XXXXX27879	Giải nổ hũ	5,000
MAI CONG THANH	1/10/2005	XXXXX5023634	XXXXX95985	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THUC	7/17/1987	XXXXX7005914	XXXXX06013	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VO HUYEN TRAM	2/21/2007	XXXXX7000981	XXXXX82275	Giải nổ hũ	5,000
HOANG ANH MINH	11/29/2004	XXXXX4010740	XXXXX83229	Giải nổ hũ	5,000
PUI THI THOA	11/20/1985	XXXXX5008921	XXXXX10017	Giải nổ hũ	5,000
HO DAC TRONG HUU	11/26/1998	XXXXX8012739	XXXXX02173	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN TIEN	2/17/1986	XXXXX6004428	XXXXX64235	Giải nổ hũ	5,000
VU THI HA NHI	6/23/2005	XXXXX5003227	XXXXX37934	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI CHANG	10/10/1996	XXXXX6004068	XXXXX00586	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DUNG	5/16/1984	XXXXX4011987	XXXXX33635	Giải nổ hũ	5,000
QUACH VAN QUY	11/30/2006	XXXXX6004050	XXXXX74427	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC BICH	7/9/1987	XXXXX7002236	XXXXX09333	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG VAN CHI	10/20/1987	XXXXX7010610	XXXXX89682	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH TAI	11/1/2006	XXXXX6031589	XXXXX58644	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LE HONG	3/15/1994	XXXXX4008593	XXXXX53551	Giải nổ hũ	5,000
VO THI HUYEN	9/10/1993	XXXXX3012247	XXXXX97004	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN NGUYET THU	9/23/1975	XXXXX5009930	XXXXX63941	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI XUAN	7/20/1973	XXXXX3010266	XXXXX76868	Giải nổ hũ	5,000
HA CONG QUAN	9/2/1995	XXXXX5006611	XXXXX96445	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI XUAN	6/12/1966	XXXXX6010278	XXXXX51990	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY DUNG	3/28/1983	XXXXX3002366	XXXXX90312	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THANH TAN	10/10/1993	XXXXX3013846	XXXXX16869	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG KIEN	1/15/1984	XXXXX4000041	XXXXX26289	Giải nổ hũ	5,000
TONG VAN TUYEN	5/15/1973	XXXXX3005854	XXXXX26496	Giải nổ hũ	5,000
DO HUU NAM	8/20/1966	XXXXX6020655	XXXXX16867	Giải nổ hũ	5,000
DO QUANG HUY	7/27/2008	XXXXX8001112	XXXXX24756	Giải nổ hũ	5,000
LE THI YEN	7/13/1993	XXXXX3049819	XXXXX71463	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI KIM YEN	4/27/1999	XXXXX9005519	XXXXX12174	Giải nổ hũ	5,000
NGO VAN DIEM	2/1/1968	XXXXX8001660	XXXXX87455	Giải nổ hũ	5,000
PHAM QUOC NAM	3/1/2008	XXXXX8001122	XXXXX91183	Giải nổ hũ	5,000
XA THI NGUYET	6/30/2008	XXXXX8004275	XXXXX62189	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN NAM	5/19/1983	XXXXX3006886	XXXXX82908	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN DUONG	5/6/1999	XXXXX9004319	XXXXX62366	Giải nổ hũ	5,000
HO THANH NGUYEN	8/31/2007	XXXXX7001406	XXXXX32130	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU DUAN	2/16/2003	XXXXX3009507	XXXXX31369	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN HIEU	8/28/2003	XXXXX3009433	XXXXX86236	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THU HUONG	10/20/1980	XXXXX0038427	XXXXX38398	Giải nổ hũ	5,000
LY THI TIM	9/16/2009	XXXXX9001995	XXXXX96228	Giải nổ hũ	5,000
LE DUC THIEN	9/15/1991	XXXXX1007056	XXXXX65862	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI QUYEN	12/25/2004	XXXXX4006320	XXXXX90136	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THANH HIEN	6/1/2005	XXXXX5000342	XXXXX71297	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH BA	2/12/1995	XXXXX5002038	XXXXX45343	Giải nổ hũ	5,000
VO QUOC TOAN	9/20/1990	XXXXX0008835	XXXXX50539	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN QUYEN	12/14/1989	XXXXX9005427	XXXXX99219	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH TU	3/23/2009	XXXXX9031062	XXXXX95463	Giải nổ hũ	5,000
LUONG ANH HUY	6/20/1999	XXXXX9026569	XXXXX70763	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN GIANG	4/15/1984	XXXXX4037858	XXXXX83368	Giải nổ hũ	5,000
THAI PHUONG NHU	3/30/1987	XXXXX7008022	XXXXX90715	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH BINH	2/16/2006	XXXXX6010400	XXXXX25861	Giải nổ hũ	5,000
DO HUU KHIEM	2/26/1987	XXXXX7014311	XXXXX68993	Giải nổ hũ	5,000
BACH DANG SON HOA	9/2/1999	XXXXX9000609	XXXXX84131	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI NGUYET	1/8/1985	XXXXX5013671	XXXXX18752	Giải nổ hũ	5,000
AU THI HA	3/2/1987	XXXXX7001997	XXXXX36078	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG PHUC	8/28/2002	XXXXX2003923	XXXXX23282	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI THUONG	12/20/1970	XXXXX0006142	XXXXX88728	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN CONG	8/18/1974	XXXXX4000362	XXXXX79736	Giải nổ hũ	5,000
THAI NGUYEN HOANG SON	1/1/1988	XXXXX8001851	XXXXX11747	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI DUONG	3/6/1990	XXXXX0006842	XXXXX58725	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN KIEM	7/19/1982	XXXXX2010392	XXXXX11659	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG THI HA AN	9/7/2001	XXXXX1014168	XXXXX25237	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NGOC HAN	7/13/1991	XXXXX1003887	XXXXX22152	Giải nổ hũ	5,000
DANG THANH PHU	1/11/1986	XXXXX6007968	XXXXX51525	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN DUONG	11/27/1988	XXXXX8010923	XXXXX17534	Giải nổ hũ	5,000
PHAM XUAN DUY	11/28/1986	XXXXX6011705	XXXXX11585	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI PHU	11/29/1975	XXXXX5000391	XXXXX73827	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN CANH	12/30/1990	XXXXX0022763	XXXXX42910	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY YEN	4/20/1979	XXXXX9003723	XXXXX33326	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	1/26/2000	XXXXX0009932	XXXXX33188	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUOC DUNG	2/26/1979	XXXXX9001381	XXXXX09334	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUOC BAO	4/25/2002	XXXXX2009500	XXXXX62254	Giải nổ hũ	5,000
NGO ANH TUYET	6/11/2007	XXXXX7039597	XXXXX09738	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI KHANH HUYEN	6/20/2006	XXXXX6005851	XXXXX53742	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HANG	12/28/1984	XXXXX4016796	XXXXX77584	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI KIM DINH	3/3/2002	XXXXX2004509	XXXXX13726	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN CHIEN	1/1/1979	XXXXX9001565	XXXXX28282	Giải nổ hũ	5,000
DAO XUAN THINH	12/1/1975	XXXXX5004469	XXXXX31088	Giải nổ hũ	5,000
LE THI TUYET NGA	4/16/1975	XXXXX5004399	XXXXX34484	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRUC	12/6/1992	XXXXX2002831	XXXXX10012	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN HUYNH	1/2/1983	XXXXX3005240	XXXXX46159	Giải nổ hũ	5,000
DANG THANH HIEN	9/12/1999	XXXXX9012723	XXXXX18523	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN VEN	2/23/1979	XXXXX9000641	XXXXX62539	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VU LINH	10/15/1994	XXXXX4009035	XXXXX87733	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN HUY THANH	5/20/2005	XXXXX5002174	XXXXX35783	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN DAT	4/8/1992	XXXXX2006501	XXXXX22233	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI LAN	7/27/1989	XXXXX9004124	XXXXX96802	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN NINH	2/20/1990	XXXXX0006381	XXXXX23499	Giải nổ hũ	5,000
HA THI DUONG	8/14/1990	XXXXX0011092	XXXXX63661	Giải nổ hũ	5,000
LE HUU THO	2/27/2007	XXXXX7005439	XXXXX47895	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI MY LE	1/1/1969	XXXXX9001696	XXXXX34202	Giải nổ hũ	5,000
DO THI LIEN	7/7/1955	XXXXX5010352	XXXXX07961	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THU GIANG	3/19/2009	XXXXX9005032	XXXXX90433	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN QUANG	8/18/1988	XXXXX8010548	XXXXX37881	Giải nổ hũ	5,000
NGHIEM THI SAN	12/22/1969	XXXXX9005511	XXXXX44730	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI LE	10/16/1979	XXXXX9003478	XXXXX24457	Giải nổ hũ	5,000
LY HOAI	7/16/1988	XXXXX8029049	XXXXX99993	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN HIEP	9/3/2004	XXXXX4007397	XXXXX14345	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN LUAN	11/29/1980	XXXXX0007525	XXXXX91180	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU SUONG	1/24/2009	XXXXX9002800	XXXXX25952	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI PHUONG	2/16/1983	XXXXX3007438	XXXXX59383	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN VU	1/26/1999	XXXXX9037610	XXXXX43163	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THANH	11/6/2009	XXXXX9003772	XXXXX16612	Giải nổ hũ	5,000
DO QUANG LINH	9/12/2003	XXXXX3004405	XXXXX60282	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CHAU PHUC DUC	9/8/2009	XXXXX9001859	XXXXX17767	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC QUANG	4/6/1994	XXXXX4007073	XXXXX88665	Giải nổ hũ	5,000
LE DUY HOA	7/8/1987	XXXXX7004814	XXXXX08503	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THUY BAO TRAN	1/4/2006	XXXXX6000674	XXXXX41206	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG TIN	3/14/2001	XXXXX1009751	XXXXX45524	Giải nổ hũ	5,000
LE THI DIEP	4/30/1995	XXXXX5023662	XXXXX11006	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN MANH	1/25/2004	XXXXX4000499	XXXXX90600	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HAI DANG	10/17/2000	XXXXX0011667	XXXXX72942	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN DAT	8/15/1995	XXXXX5005263	XXXXX83879	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MY	1/1/1989	XXXXX9000329	XXXXX08086	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUOC HUNG	2/22/2000	XXXXX0000516	XXXXX94022	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU MINH	10/5/1965	XXXXX5000252	XXXXX97465	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY THANH	4/20/1988	XXXXX8013433	XXXXX09929	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THUY LINH	7/19/1999	XXXXX9005031	XXXXX79628	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THAM	9/6/2002	XXXXX2000614	XXXXX89013	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LIEM	2/2/1990	XXXXX0035291	XXXXX84238	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DAC MINH	8/22/1984	XXXXX4018618	XXXXX33359	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC PHAN	8/19/1999	XXXXX9029989	XXXXX30645	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DUC THANG	6/23/1984	XXXXX4020798	XXXXX82931	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI THU TRAM	5/17/1988	XXXXX8008518	XXXXX57452	Giải nổ hũ	5,000
TON NU BAO NGOC	3/29/2002	XXXXX2035819	XXXXX41650	Giải nổ hũ	5,000
TAO THI KIENG	4/10/2009	XXXXX9001954	XXXXX39540	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG DUY THINH	3/23/2009	XXXXX9058094	XXXXX23309	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BA SON	7/7/1975	XXXXX5044704	XXXXX65776	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN SANG	1/1/1980	XXXXX0006930	XXXXX77641	Giải nổ hũ	5,000
PHAN GIA HUY	7/26/2007	XXXXX7003059	XXXXX39596	Giải nổ hũ	5,000
PHAN HOANG DUY	4/19/2005	XXXXX5002289	XXXXX11695	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DU	1/31/1993	XXXXX3014563	XXXXX19697	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM VAN TUNG	2/19/1993	XXXXX3004265	XXXXX43666	Giải nổ hũ	5,000
DO THI PHUONG	10/16/1973	XXXXX3019082	XXXXX04625	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DIEU	9/23/1972	XXXXX2011557	XXXXX77358	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH TU	12/29/1991	XXXXX1045937	XXXXX11991	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HOANG TRUNG	10/18/2006	XXXXX6000715	XXXXX43135	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VIET HUNG	11/18/1969	XXXXX9003098	XXXXX43725	Giải nổ hũ	5,000
LUU XUAN CHIEN	1/3/1974	XXXXX4001369	XXXXX97666	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HAI	3/1/1984	XXXXX4020801	XXXXX37827	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI NGO	3/13/1978	XXXXX8012376	XXXXX02318	Giải nổ hũ	5,000
DANG DAI CUONG	3/31/2007	XXXXX7016890	XXXXX10307	Giải nổ hũ	5,000
THIEU PHAN NHA TRUC	11/10/2007	XXXXX7004344	XXXXX80658	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN HAI	3/21/1996	XXXXX6000816	XXXXX03326	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TAI CHINH	5/11/1981	XXXXX1004715	XXXXX43633	Giải nổ hũ	5,000
DAO XUAN TEP	10/11/1985	XXXXX5008173	XXXXX60323	Giải nổ hũ	5,000
BUI MANH TIEN	10/15/1998	XXXXX8010700	XXXXX94400	Giải nổ hũ	5,000
HOANG DINH VAN	9/23/1981	XXXXX1001636	XXXXX94994	Giải nổ hũ	5,000
HA QUOC CHINH	3/30/1985	XXXXX5010385	XXXXX84685	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN NAM	6/6/1991	XXXXX1009460	XXXXX63219	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC NINH	12/15/2007	XXXXX7009262	XXXXX76184	Giải nổ hũ	5,000
LY THI THU	8/20/1988	XXXXX8001780	XXXXX32022	Giải nổ hũ	5,000
THONG HOAN PHUC	8/5/1998	XXXXX8002868	XXXXX74525	Giải nổ hũ	5,000
HO THI BICH	6/4/1962	XXXXX2001622	XXXXX66513	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THI	7/19/2007	XXXXX7007970	XXXXX68409	Giải nổ hũ	5,000
LUONG QUANG SANG	3/28/2007	XXXXX7017981	XXXXX53613	Giải nổ hũ	5,000
BUI THU HIEN	4/24/1996	XXXXX6009628	XXXXX14120	Giải nổ hũ	5,000
LAI QUYNH HUONG	2/14/1998	XXXXX8013927	XXXXX70390	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HANG	8/19/1981	XXXXX1000361	XXXXX04080	Giải nổ hũ	5,000
TANG QUOC DOANH	7/21/1986	XXXXX6010279	XXXXX87808	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC DUNG	2/28/2002	XXXXX2016008	XXXXX92645	Giải nổ hũ	5,000
PHAM NGUYEN BAO KHANG	7/10/2008	XXXXX8000472	XXXXX07208	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI TRUC LY	6/7/2000	XXXXX0009202	XXXXX18162	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUOC BAO	8/21/2007	XXXXX7004182	XXXXX38089	Giải nổ hũ	5,000
KIM THANH NHAT	1/1/1958	XXXXX8006424	XXXXX05218	Giải nổ hũ	5,000
DO TRONG DAT	12/9/2006	XXXXX6022922	XXXXX80712	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI PHAN	11/27/1997	XXXXX7001158	XXXXX66730	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HOA	7/27/1995	XXXXX5007146	XXXXX06248	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN THAI	2/1/1996	XXXXX6006058	XXXXX42840	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN SON	3/24/2006	XXXXX6008199	XXXXX37205	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN THANH	1/15/1979	XXXXX9003742	XXXXX57857	Giải nổ hũ	5,000
HO VAN TUAN	10/19/1987	XXXXX7016229	XXXXX23386	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI MUOI	1/24/1991	XXXXX1007658	XXXXX78734	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI TIEN	11/10/1987	XXXXX7013211	XXXXX14837	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THI HUE	12/8/1983	XXXXX3002117	XXXXX62751	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THINH	3/19/1990	XXXXX0005541	XXXXX92631	Giải nổ hũ	5,000
TRINH MINH SANG	11/21/2009	XXXXX9012514	XXXXX13888	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG KHA	4/30/2007	XXXXX7009260	XXXXX86709	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM OANH	3/30/2005	XXXXX5009175	XXXXX12961	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUY	9/9/2000	XXXXX0023894	XXXXX92000	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC THUONG	9/18/2004	XXXXX4001850	XXXXX67255	Giải nổ hũ	5,000
DAO CHUNG THINH	3/17/1992	XXXXX2006943	XXXXX99238	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI XUAN THUY	12/5/1982	XXXXX2000871	XXXXX70048	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN QUY	6/9/1987	XXXXX7002929	XXXXX50239	Giải nổ hũ	5,000
NONG VAN VIET	12/8/1988	XXXXX8008757	XXXXX89237	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC THANH	2/28/1991	XXXXX1017436	XXXXX28843	Giải nổ hũ	5,000
DO TRONG TUAN	10/3/1993	XXXXX3005720	XXXXX45876	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI KIM THANH	2/27/1999	XXXXX9000118	XXXXX99917	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY LINH	1/23/2008	XXXXX8001544	XXXXX93016	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN DAI GIA MINH	3/28/2009	XXXXX9005651	XXXXX93171	Giải nổ hũ	5,000
NGHIEM HUU HAI	9/1/2003	XXXXX3017660	XXXXX91766	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CONG VINH	11/25/2009	XXXXX9020436	XXXXX16162	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI HUYEN TRANG	7/25/2000	XXXXX0008581	XXXXX61820	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH PHUOC LAN	8/6/1959	XXXXX9007452	XXXXX45677	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG NHI	12/19/1999	XXXXX9007382	XXXXX39197	Giải nổ hũ	5,000
VU TIEN NHAT	2/16/1988	XXXXX8024610	XXXXX33980	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI THANH PHUONG	5/22/2004	XXXXX4002344	XXXXX60104	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DINH	8/18/1987	XXXXX7000321	XXXXX28869	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN TUAN	9/8/2003	XXXXX3009211	XXXXX08118	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN SON	2/2/1990	XXXXX0001234	XXXXX06636	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LE TRUYEN	12/10/1996	XXXXX6009741	XXXXX77486	Giải nổ hũ	5,000
VU THI HOA	10/23/1982	XXXXX2005327	XXXXX83914	Giải nổ hũ	5,000
LAM NGOC TAI	1/1/1998	XXXXX8004827	XXXXX09024	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HUE	1/26/2002	XXXXX2007047	XXXXX31893	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HIEN	7/13/1987	XXXXX7003318	XXXXX38784	Giải nổ hũ	5,000
DINH TRONG GIA BAO	8/27/2009	XXXXX9005910	XXXXX79828	Giải nổ hũ	5,000
TRAN XUAN SINH	1/1/1980	XXXXX7001622	XXXXX59096	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN CUONG	11/20/1994	XXXXX4006421	XXXXX32532	Giải nổ hũ	5,000
DO THANH NHAN	1/1/1981	XXXXX1004663	XXXXX12858	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TIEN THANH	3/1/1980	XXXXX0010474	XXXXX80623	Giải nổ hũ	5,000
VI THI VUOI	9/8/1986	XXXXX6005020	XXXXX77985	Giải nổ hũ	5,000
BUI THIEN HAN	5/16/2005	XXXXX5003851	XXXXX41289	Giải nổ hũ	5,000
VU THI LAN	12/5/1983	XXXXX3003303	XXXXX44555	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI THE	8/13/1964	XXXXX4004323	XXXXX68848	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THI OANH	6/2/1999	XXXXX9003617	XXXXX00713	Giải nổ hũ	5,000
DINH QUANG GIA NGOC	11/30/2008	XXXXX8013792	XXXXX38425	Giải nổ hũ	5,000
LY TRUNG NGUYEN	5/10/2007	XXXXX7056151	XXXXX34531	Giải nổ hũ	5,000
VU THI HUE	11/11/1969	XXXXX9001304	XXXXX42350	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM THAO	6/18/1988	XXXXX8002252	XXXXX94146	Giải nổ hũ	5,000
LY HUYNH NHAT LY	1/31/2006	XXXXX6005058	XXXXX94855	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HONG NHUNG	8/8/1989	XXXXX9017663	XXXXX22831	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI LINH	2/9/2000	XXXXX0002940	XXXXX68229	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THU TRANG	10/3/1990	XXXXX0005534	XXXXX24920	Giải nổ hũ	5,000
LUONG TOI MY	11/24/2001	XXXXX1017055	XXXXX15459	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUOC VIET	5/12/1987	XXXXX7008306	XXXXX08444	Giải nổ hũ	5,000
TA DUC MANH	10/2/2008	XXXXX8005117	XXXXX61867	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KHUONG	1/11/1991	XXXXX1003057	XXXXX14623	Giải nổ hũ	5,000
KHONG HO HOAI NAM	11/24/2006	XXXXX6003637	XXXXX62933	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUNG DUONG	11/8/2007	XXXXX7012653	XXXXX23677	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRONG DAT	8/23/2003	XXXXX3009741	XXXXX19497	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRANG NHUNG	10/11/1987	XXXXX7005267	XXXXX24655	Giải nổ hũ	5,000
PHAN NGUYEN THAO PHUONG	3/12/1983	XXXXX3001797	XXXXX67219	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH PHUONG	5/23/2009	XXXXX9001505	XXXXX32925	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG CONG THANH	11/19/2001	XXXXX1011392	XXXXX05519	Giải nổ hũ	5,000
TRAN KIM TOAI	8/20/1973	XXXXX3005380	XXXXX00511	Giải nổ hũ	5,000
LA DUC TRUNG	5/9/2008	XXXXX8008041	XXXXX10283	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI DONG	2/10/1983	XXXXX3000294	XXXXX77182	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG QUOC TU	1/1/1994	XXXXX4006597	XXXXX36113	Giải nổ hũ	5,000
DINH HO NHU NGOC	10/26/2003	XXXXX3008925	XXXXX18465	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN LIEM	4/20/1986	XXXXX6008908	XXXXX59063	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI HUONG	10/10/1966	XXXXX6002853	XXXXX18683	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG DAI HIEP	1/29/2008	XXXXX8024895	XXXXX60916	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN NHAN	1/25/1978	XXXXX8001013	XXXXX34572	Giải nổ hũ	5,000
DOAN VAN NINH	6/19/2003	XXXXX3004688	XXXXX12581	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH TIEN	9/23/1979	XXXXX9007064	XXXXX07154	Giải nổ hũ	5,000
LE QUANG HOA	12/8/1976	XXXXX6061204	XXXXX63808	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI THI BON HAY	1/1/1982	XXXXX2007381	XXXXX34581	Giải nổ hũ	5,000
DAO VAN KHUONG	6/16/2006	XXXXX6001135	XXXXX70552	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TRONG TUY	5/27/1979	XXXXX9006112	XXXXX06722	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUYNH NHU	11/16/2001	XXXXX1002647	XXXXX77352	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN MINH	9/19/1997	XXXXX7006386	XXXXX39491	Giải nổ hũ	5,000
HOANG TUAN ANH	3/26/2002	XXXXX2000016	XXXXX04969	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN HA	8/26/1983	XXXXX3002369	XXXXX99269	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DUONG NHAT ANH	9/1/2006	XXXXX6006051	XXXXX22783	Giải nổ hũ	5,000
LE NGUYEN ANH KIET	2/20/1989	XXXXX9001600	XXXXX77744	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HUE	6/1/1994	XXXXX4006470	XXXXX23729	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HA LINH	9/16/2009	XXXXX9015369	XXXXX17598	Giải nổ hũ	5,000
DAO MINH QUANG	6/20/2004	XXXXX4011193	XXXXX33419	Giải nổ hũ	5,000
VU THI NGAN	9/18/1997	XXXXX7008682	XXXXX00762	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HUNG	6/1/1960	XXXXX0001676	XXXXX40037	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HUU TAI	10/28/2009	XXXXX9007439	XXXXX31808	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHU HA	6/12/2006	XXXXX6007059	XXXXX27934	Giải nổ hũ	5,000
VU THI HUE	1/3/1991	XXXXX1012877	XXXXX45297	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DIEU TRAM	2/4/2002	XXXXX2004517	XXXXX54048	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HAN PHUC	12/8/2008	XXXXX8003835	XXXXX10172	Giải nổ hũ	5,000
LE THI CAM LINH	8/30/1995	XXXXX5009195	XXXXX78759	Giải nổ hũ	5,000
VU THI THUY	2/6/1996	XXXXX6006713	XXXXX07583	Giải nổ hũ	5,000
LE TRUNG KIEN	5/9/2004	XXXXX4000482	XXXXX92458	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN BIEN	9/1/1979	XXXXX9001124	XXXXX14188	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DINH TRUONG	7/16/2004	XXXXX4017179	XXXXX02163	Giải nổ hũ	5,000
SUNG THI NHI	1/12/2004	XXXXX4007109	XXXXX26953	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN KIEN	11/29/1994	XXXXX4006882	XXXXX98916	Giải nổ hũ	5,000
LU THI CHIA	11/5/2003	XXXXX3034172	XXXXX26725	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DO	1/1/1968	XXXXX8009754	XXXXX52974	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THIEN	10/14/2009	XXXXX9002843	XXXXX51856	Giải nổ hũ	5,000
HA THI HOA	5/7/2007	XXXXX7049751	XXXXX09534	Giải nổ hũ	5,000
TRAN LE THUY NGA	11/20/2005	XXXXX5025609	XXXXX10767	Giải nổ hũ	5,000
VO THI THANH NHAN	1/8/2001	XXXXX1001963	XXXXX30069	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HAU	7/28/1984	XXXXX4042313	XXXXX53566	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KIM VINH	1/25/1992	XXXXX2006957	XXXXX19180	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HIEU	10/17/2003	XXXXX3017276	XXXXX66591	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG	9/5/1990	XXXXX0003479	XXXXX46212	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HAI YEN	6/19/1983	XXXXX3018081	XXXXX68366	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN HUONG	5/20/1986	XXXXX6029348	XXXXX51689	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HUONG QUYNH	7/14/2007	XXXXX7026993	XXXXX13235	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THANH LUOM	11/8/1986	XXXXX6017931	XXXXX72015	Giải nổ hũ	5,000
PHAN GIA TUE	6/24/2005	XXXXX5007487	XXXXX44748	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN GIAP	3/9/1984	XXXXX4039684	XXXXX66343	Giải nổ hũ	5,000
TRINH DUC THANH	4/19/2001	XXXXX1011043	XXXXX24099	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DUY MINH	8/20/2007	XXXXX7003938	XXXXX00548	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG NGUYEN NHU QUYEN	12/3/2006	XXXXX6012739	XXXXX99106	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI THUONG	7/14/1989	XXXXX9011478	XXXXX11397	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI LOAN	2/15/2007	XXXXX7008914	XXXXX31781	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHUONG THAO	11/11/2005	XXXXX5031768	XXXXX85563	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC THOA	3/10/1998	XXXXX8003777	XXXXX53573	Giải nổ hũ	5,000
LE THI XUYEN	12/28/1973	XXXXX3005149	XXXXX08719	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI VAN	10/29/1981	XXXXX1009469	XXXXX62384	Giải nổ hũ	5,000
LY VAN THANH	4/20/2006	XXXXX6008527	XXXXX07537	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUYNH NGA	11/21/2009	XXXXX9010724	XXXXX71946	Giải nổ hũ	5,000
HA THI THUY VINH	5/17/1984	XXXXX4001434	XXXXX24316	Giải nổ hũ	5,000
LE TRONG THAI	6/26/1994	XXXXX4026839	XXXXX16078	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHU TRONG	11/23/1994	XXXXX4006267	XXXXX67888	Giải nổ hũ	5,000
LE THI LINH	2/14/1977	XXXXX7001674	XXXXX62056	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN NGUYEN KIEU OANH	6/29/2006	XXXXX6042693	XXXXX11795	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI TRANG	1/28/1996	XXXXX6020587	XXXXX34695	Giải nổ hũ	5,000
LE NGUYEN TRUNG TUAN	12/29/2007	XXXXX7006269	XXXXX59801	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CHI DAT	8/15/1995	XXXXX5007915	XXXXX73666	Giải nổ hũ	5,000
LUONG HONG AN	9/30/2003	XXXXX3000987	XXXXX13840	Giải nổ hũ	5,000
PHAM MINH PHUONG	5/8/1982	XXXXX2015225	XXXXX16918	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGO DANG	4/12/1984	XXXXX4009179	XXXXX98319	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUYEN	2/5/1984	XXXXX4038561	XXXXX03517	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN QUYET	10/20/1985	XXXXX5002643	XXXXX78789	Giải nổ hũ	5,000
HUA THI LE HANG	3/1/2005	XXXXX5010013	XXXXX32115	Giải nổ hũ	5,000
PHAM QUOC TIEN	3/14/2001	XXXXX1014088	XXXXX63362	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TU	2/28/1984	XXXXX4073921	XXXXX93268	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THONG	5/10/1984	XXXXX4013423	XXXXX78989	Giải nổ hũ	5,000
LE NHU QUYNH	10/21/1984	XXXXX4006357	XXXXX39544	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THU HA	9/1/1983	XXXXX3020009	XXXXX37674	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THU PHUONG	4/18/1995	XXXXX5001448	XXXXX73095	Giải nổ hũ	5,000
VU QUOC HAO	5/16/1995	XXXXX5015321	XXXXX29104	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LAM CHI TAN	5/30/2007	XXXXX7012880	XXXXX68732	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGUYET ANH	8/13/2004	XXXXX4015069	XXXXX31308	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUOC AI	9/27/2000	XXXXX0008828	XXXXX07689	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG GIA HAN	10/31/2009	XXXXX9033761	XXXXX07251	Giải nổ hũ	5,000
HO THI THANH NHAN	10/26/2004	XXXXX4006907	XXXXX54850	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN DANH	11/2/1983	XXXXX3007667	XXXXX24079	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN SU	2/28/2007	XXXXX7014568	XXXXX05771	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG THANH HIEU	3/25/1987	XXXXX7011950	XXXXX57515	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC LAM	11/20/1988	XXXXX8008122	XXXXX24613	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH VU	10/16/2006	XXXXX6001301	XXXXX95729	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG VAN VU	5/17/1999	XXXXX9004942	XXXXX94059	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN LONG	2/27/2002	XXXXX2000563	XXXXX05862	Giải nổ hũ	5,000
BUI DIEU HAN	2/12/2004	XXXXX4004375	XXXXX15455	Giải nổ hũ	5,000
TO THANH HIEU	2/27/2005	XXXXX5003073	XXXXX30038	Giải nổ hũ	5,000
DO THI MINH THU	11/28/2007	XXXXX7012829	XXXXX27260	Giải nổ hũ	5,000
DAO DUC KIET	6/29/2009	XXXXX9005436	XXXXX61689	Giải nổ hũ	5,000
LUONG CONG SON	1/18/2005	XXXXX5010595	XXXXX89904	Giải nổ hũ	5,000
VI THI DUNG	9/10/1986	XXXXX6001161	XXXXX96202	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH QUOC VIET	10/20/1976	XXXXX6003541	XXXXX31755	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN THAT	4/8/1986	XXXXX6010570	XXXXX16932	Giải nổ hũ	5,000
DOAN HO CONG TINH	10/4/2008	XXXXX8004499	XXXXX74899	Giải nổ hũ	5,000
DO HAI NAM	7/21/2000	XXXXX0010764	XXXXX90392	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TRUNG CHINH	2/12/1981	XXXXX1013906	XXXXX69890	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI THUY NGA	5/4/1969	XXXXX9005893	XXXXX41367	Giải nổ hũ	5,000
PANG TING VUONG	1/6/1993	XXXXX3001505	XXXXX15973	Giải nổ hũ	5,000
VU THI HAO	7/20/1995	XXXXX5022304	XXXXX62698	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CHI KIET	11/22/2004	XXXXX4007701	XXXXX54841	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRANG LINH	2/22/2004	XXXXX4001716	XXXXX50219	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG	11/19/1978	XXXXX8000036	XXXXX09896	Giải nổ hũ	5,000
HOANG KIM ANH	8/12/2009	XXXXX9006569	XXXXX24683	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC DIEP	11/26/2009	XXXXX9003735	XXXXX54082	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TUAN ANH	8/2/1994	XXXXX4002607	XXXXX78654	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC QUYNH ANH	3/13/2009	XXXXX9012994	XXXXX33712	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI TUYET NGA	9/12/1993	XXXXX3020648	XXXXX43132	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI ANH	9/10/1974	XXXXX4001706	XXXXX79818	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC TRANG	7/7/2006	XXXXX6011824	XXXXX00077	Giải nổ hũ	5,000
TRINH NGOC LINH	3/17/2004	XXXXX4001360	XXXXX04173	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI LIEN	10/16/1996	XXXXX6006684	XXXXX17625	Giải nổ hũ	5,000
TRAN LE QUANG TRIEU	5/29/2003	XXXXX3005762	XXXXX11264	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TUAN	4/17/1988	XXXXX8006745	XXXXX70488	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THI THUY TRAM	2/12/2003	XXXXX3015257	XXXXX72804	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI VINH	7/15/1975	XXXXX5028379	XXXXX58730	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH CHUONG	8/16/2003	XXXXX3013753	XXXXX99996	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG XUAN CHANH	4/24/1968	XXXXX8000928	XXXXX69523	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI CAM VAN	7/3/2005	XXXXX5000454	XXXXX79942	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DANH CUONG	8/23/1995	XXXXX5028752	XXXXX85894	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH VINH	9/18/2004	XXXXX4024461	XXXXX99996	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN HAI	10/20/1974	XXXXX4028988	XXXXX07479	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LOAN	5/24/1990	XXXXX0007995	XXXXX98456	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY HANG	4/16/1993	XXXXX3010385	XXXXX55087	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN SON	9/10/1999	XXXXX9008389	XXXXX39903	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LE HUNG	12/21/1975	XXXXX5004914	XXXXX37418	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI THUY	1/1/1975	XXXXX5011416	XXXXX86299	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI THOA	10/20/1971	XXXXX1006091	XXXXX42055	Giải nổ hũ	5,000
TONG THI MY VAN	1/20/1999	XXXXX9006984	XXXXX05210	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHONG LAN	10/28/1977	XXXXX7006025	XXXXX79446	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI MAI	3/12/1995	XXXXX5031534	XXXXX70355	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LINH	3/15/1998	XXXXX8008398	XXXXX75847	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRAN CONG	3/15/1992	XXXXX2009919	XXXXX98898	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI MINH HANG	8/2/1974	XXXXX4008016	XXXXX68686	Giải nổ hũ	5,000
TRAN ANH THO	9/11/2008	XXXXX8013544	XXXXX79944	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN HOANG	1/15/2002	XXXXX2011337	XXXXX78321	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THANH GIAP	8/16/1974	XXXXX4000231	XXXXX95674	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH NHAT ANH	7/4/2004	XXXXX4024123	XXXXX55380	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI HUONG	8/26/1993	XXXXX3006410	XXXXX24219	Giải nổ hũ	5,000
VU THI THU	5/17/1993	XXXXX3008508	XXXXX40593	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI HA	8/1/1989	XXXXX9005732	XXXXX70474	Giải nổ hũ	5,000
BUI NGOC ANH KHOA	6/29/2008	XXXXX8004353	XXXXX95886	Giải nổ hũ	5,000
VU THI THU HIEN	10/26/1994	XXXXX4010114	XXXXX56831	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN DIEN	3/10/1971	XXXXX1010709	XXXXX79805	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI TRANG	5/13/1984	XXXXX4004360	XXXXX26172	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI HANG	2/14/1989	XXXXX9022184	XXXXX58445	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH GIA BAO	5/3/2007	XXXXX7033234	XXXXX81148	Giải nổ hũ	5,000
DO NGUYET NGUYEN	4/12/2009	XXXXX9022700	XXXXX48190	Giải nổ hũ	5,000
DAO NGOC TU	9/24/2008	XXXXX8002348	XXXXX52483	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	4/21/1993	XXXXX3000362	XXXXX79880	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TUAN	8/19/1984	XXXXX4016891	XXXXX69367	Giải nổ hũ	5,000
LE CONG THANH	6/15/2005	XXXXX5001835	XXXXX56121	Giải nổ hũ	5,000
PHAM MINH TAM	11/26/2009	XXXXX9004572	XXXXX27862	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HAO	2/28/1991	XXXXX1009939	XXXXX98698	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN CHI	7/4/1985	XXXXX5006155	XXXXX88660	Giải nổ hũ	5,000
VU CAM TU	4/12/1995	XXXXX5002448	XXXXX41613	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHUNG	6/3/1996	XXXXX6024200	XXXXX51236	Giải nổ hũ	5,000
LE NHAT HOA	12/4/2004	XXXXX4016549	XXXXX83499	Giải nổ hũ	5,000
LE HOAI NHI	10/14/1999	XXXXX9006143	XXXXX11780	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DIEU TRA MY	1/8/2007	XXXXX7001164	XXXXX51779	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN MINH	4/29/1986	XXXXX6002519	XXXXX83292	Giải nổ hũ	5,000
LE XUAN TRUONG	10/20/1984	XXXXX4019470	XXXXX63696	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG CHANH HUONG	2/4/1970	XXXXX0015643	XXXXX82572	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THAI QUYEN	10/26/2009	XXXXX9017441	XXXXX03137	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TRA	2/21/2002	XXXXX2015631	XXXXX85422	Giải nổ hũ	5,000
MAI ANH DUONG	2/20/1994	XXXXX4002174	XXXXX45199	Giải nổ hũ	5,000
DUONG TUAN THANH	2/7/2004	XXXXX4006913	XXXXX75790	Giải nổ hũ	5,000
LE QUYNH ANH	4/16/2007	XXXXX7006005	XXXXX58498	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TUYET NHI	12/1/2004	XXXXX4010014	XXXXX08590	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HO HOANG UYEN	6/18/2009	XXXXX9011582	XXXXX18137	Giải nổ hũ	5,000
BUI TRUNG KIEN	8/30/1996	XXXXX6005655	XXXXX54201	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN NGOC NHU	1/1/1974	XXXXX4002942	XXXXX29792	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGAN LUONG	9/21/2007	XXXXX7006991	XXXXX84186	Giải nổ hũ	5,000
TRINH QUANG PHUC	10/9/1970	XXXXX0009758	XXXXX26668	Giải nổ hũ	5,000
MAI VAN GIU	1/5/1976	XXXXX6013778	XXXXX65225	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI KIEU	1/1/1987	XXXXX7011902	XXXXX52229	Giải nổ hũ	5,000
VU QUANG NGHIA	11/5/1977	XXXXX7003018	XXXXX53277	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HO PHUONG TAY	5/5/2003	XXXXX3006128	XXXXX77901	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI LAM	7/13/1986	XXXXX6001351	XXXXX28677	Giải nổ hũ	5,000
CHU THI HAI YEN	2/5/2007	XXXXX7006823	XXXXX21052	Giải nổ hũ	5,000
PHI NGOC QUYEN	6/22/1974	XXXXX4033000	XXXXX90710	Giải nổ hũ	5,000
HOANG DOAN TRANG	2/3/2008	XXXXX8000323	XXXXX26508	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THANH HIEN	10/4/1991	XXXXX1012269	XXXXX60621	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHUOC HOANG BAO	11/28/2009	XXXXX9005177	XXXXX46217	Giải nổ hũ	5,000
CU THI GIA	1/1/1979	XXXXX9002194	XXXXX78892	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI TRUC PHUONG	8/20/1992	XXXXX2000062	XXXXX55525	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI HA	6/20/1986	XXXXX6004035	XXXXX06185	Giải nổ hũ	5,000
DOAN KHUE	1/25/2009	XXXXX9001023	XXXXX14608	Giải nổ hũ	5,000
PHAN MANH DUNG	1/31/2008	XXXXX8015853	XXXXX68083	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MINH PHU	3/1/1992	XXXXX2016936	XXXXX11579	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHU BAU	10/11/1978	XXXXX8009911	XXXXX01398	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HIEN	8/25/1998	XXXXX8013246	XXXXX46629	Giải nổ hũ	5,000
KHUC VAN TRUNG	9/23/2009	XXXXX9010683	XXXXX89386	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI TAM	10/20/1984	XXXXX4005422	XXXXX37348	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG DUC QUAN	5/17/2006	XXXXX6016264	XXXXX90120	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU HOAN	6/30/1990	XXXXX0023018	XXXXX75135	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRINH	5/6/1998	XXXXX8011755	XXXXX30233	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN HAI	12/21/1985	XXXXX5014399	XXXXX02815	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THUAN DAT	10/23/2006	XXXXX6001467	XXXXX71405	Giải nổ hũ	5,000
DANG THE VINH	8/5/1987	XXXXX7005204	XXXXX33377	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DUY PHUONG	8/7/1988	XXXXX8005063	XXXXX31338	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUAN	9/10/1995	XXXXX5010671	XXXXX63895	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN HUNG	12/8/1976	XXXXX6013488	XXXXX29973	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG HUNG	2/25/1970	XXXXX0028647	XXXXX94363	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGAN	4/5/1982	XXXXX2054928	XXXXX54778	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MINH LONG	11/27/2007	XXXXX7003851	XXXXX85363	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI MAI	7/25/1990	XXXXX0011868	XXXXX15924	Giải nổ hũ	5,000
PHAM QUANG HUNG	2/3/1977	XXXXX7000191	XXXXX22821	Giải nổ hũ	5,000
VU HA QUYNH GIANG	5/11/2004	XXXXX4036221	XXXXX75557	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THUY HANG	5/6/1988	XXXXX8016533	XXXXX63063	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH THINH	9/15/1989	XXXXX9001421	XXXXX10032	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC VUONG	11/12/1983	XXXXX3002933	XXXXX16888	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HUU TUAN	1/1/1986	XXXXX6008746	XXXXX00771	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN THAN	10/23/2003	XXXXX3002577	XXXXX15025	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TUNG	11/23/1997	XXXXX7013138	XXXXX35383	Giải nổ hũ	5,000
LY THI CONG	4/16/2005	XXXXX5000214	XXXXX43285	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HUONG	5/21/1986	XXXXX6006966	XXXXX98268	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DUY HUNG	8/30/1989	XXXXX9007998	XXXXX30889	Giải nổ hũ	5,000
LE PHUOC DUY	2/22/2007	XXXXX7003730	XXXXX04659	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC DIEP	1/25/1980	XXXXX0007594	XXXXX29422	Giải nổ hũ	5,000
NGO DUC MINH	1/11/2004	XXXXX4006753	XXXXX79960	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI THU HUONG	6/12/2007	XXXXX7005527	XXXXX16829	Giải nổ hũ	5,000
DO THI PHUONG	11/12/2001	XXXXX1007041	XXXXX30089	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HIEN	8/20/1990	XXXXX0010280	XXXXX36825	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI NGA	8/25/1987	XXXXX7012792	XXXXX53708	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI TUYET NHINH	5/15/2001	XXXXX1002271	XXXXX71069	Giải nổ hũ	5,000
HOANG NGOC LY	8/20/1991	XXXXX1018318	XXXXX16113	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN CHINH	5/18/1971	XXXXX1007336	XXXXX62918	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
MAI THI TRA MY	12/22/2008	XXXXX8026815	XXXXX12208	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TAI VU CUONG	11/11/1987	XXXXX7006606	XXXXX49577	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI THAO NGAN	1/11/1990	XXXXX0003038	XXXXX75056	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI THU HIEU	6/10/1992	XXXXX2002121	XXXXX00692	Giải nổ hũ	5,000
HA MINH TIEN	1/7/1985	XXXXX5001769	XXXXX43050	Giải nổ hũ	5,000
CHU THI PHUONG THAO	8/7/2005	XXXXX5006291	XXXXX53475	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH NGOC DUNG	3/8/1987	XXXXX7023311	XXXXX97156	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH DUONG	2/22/1989	XXXXX9020174	XXXXX99266	Giải nổ hũ	5,000
LE THANH SON	11/17/2005	XXXXX5009081	XXXXX78962	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DAC DUC	11/21/1987	XXXXX7003353	XXXXX66862	Giải nổ hũ	5,000
VU THI THU	4/4/1996	XXXXX6002342	XXXXX60567	Giải nổ hũ	5,000
KHONG VAN BO	11/16/1988	XXXXX8012767	XXXXX05311	Giải nổ hũ	5,000
PHAM ANH DUNG	11/26/2004	XXXXX4000164	XXXXX94892	Giải nổ hũ	5,000
KHONG THI NHUNG	4/27/2001	XXXXX1009297	XXXXX26179	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN CONG	6/6/1990	XXXXX0023402	XXXXX73912	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN TUAN	4/10/1992	XXXXX2021260	XXXXX32868	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TUYET NGOC	5/1/1986	XXXXX6000099	XXXXX70528	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI LUONG	3/13/1997	XXXXX7003100	XXXXX25131	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI HA	8/30/1989	XXXXX9011810	XXXXX30889	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI HOA	7/14/1955	XXXXX5008475	XXXXX22796	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU TRANG	10/28/1986	XXXXX6000004	XXXXX81086	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH DUONG	9/19/2000	XXXXX0006453	XXXXX10324	Giải nổ hũ	5,000
HO THI THANH HUONG	6/22/1992	XXXXX2011136	XXXXX72147	Giải nổ hũ	5,000
NGO NGUYEN YEN NHI	9/30/2009	XXXXX9012425	XXXXX29375	Giải nổ hũ	5,000
VU THI TUYET HONG	11/2/2007	XXXXX7005221	XXXXX15970	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG ANH KIET	4/24/2009	XXXXX9004400	XXXXX46052	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TAT THANG	9/11/1997	XXXXX7024777	XXXXX37947	Giải nổ hũ	5,000
NGO VAN DUNG	10/9/1998	XXXXX8006201	XXXXX04626	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LIEU	1/1/1973	XXXXX3013162	XXXXX38364	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NHAT MINH	11/24/2004	XXXXX4016707	XXXXX92798	Giải nổ hũ	5,000
HOANG NGUYEN PHUONG	2/11/2006	XXXXX6019944	XXXXX63737	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC NAM	10/27/1968	XXXXX8000450	XXXXX69970	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN DUNG	5/10/1994	XXXXX4004447	XXXXX41168	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THIEN	6/3/1991	XXXXX1018048	XXXXX43144	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN MY	5/30/1985	XXXXX5006853	XXXXX85393	Giải nổ hũ	5,000
VUONG VAN QUYET	10/22/1988	XXXXX8015326	XXXXX95867	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI BICH NGOC	5/10/1998	XXXXX8003971	XXXXX14960	Giải nổ hũ	5,000
LE THANH HANG	6/24/2004	XXXXX4040282	XXXXX52110	Giải nổ hũ	5,000
BACH NGOC SINH	6/1/1996	XXXXX6002170	XXXXX28268	Giải nổ hũ	5,000
BUI HUY HOANG	11/13/1998	XXXXX8001337	XXXXX11170	Giải nổ hũ	5,000
TRAN KHANH LY	8/14/2006	XXXXX6018154	XXXXX56962	Giải nổ hũ	5,000
NGO THANH LONG	3/4/1999	XXXXX9000287	XXXXX68265	Giải nổ hũ	5,000
HO THI HOA	5/3/1981	XXXXX1000581	XXXXX07489	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI ANH TUYET	7/15/1989	XXXXX9002592	XXXXX54038	Giải nổ hũ	5,000
NONG QUYNH CHI	5/13/2007	XXXXX7002661	XXXXX99013	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI XUAN MAI	6/7/1999	XXXXX9015174	XXXXX08379	Giải nổ hũ	5,000
PHAM NGOC NAM	8/30/1982	XXXXX2018578	XXXXX28237	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HUNG	6/15/1989	XXXXX9012440	XXXXX24339	Giải nổ hũ	5,000
HA THI OANH	12/8/1987	XXXXX7016117	XXXXX17283	Giải nổ hũ	5,000
VU DUY HUNG	7/16/1976	XXXXX6002534	XXXXX23832	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH MINH TIEN	4/19/1988	XXXXX8006502	XXXXX82225	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOAI VU	12/5/2000	XXXXX0016927	XXXXX70899	Giải nổ hũ	5,000
LE GIA HUNG	11/13/2007	XXXXX7027031	XXXXX89208	Giải nổ hũ	5,000
VU MANH CHIEN	3/15/1976	XXXXX6000105	XXXXX88577	Giải nổ hũ	5,000
VINH TON NU TO NHU	5/18/2009	XXXXX9001179	XXXXX05209	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC DAO	3/9/1990	XXXXX0004636	XXXXX32789	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY NGA	2/15/1992	XXXXX2015810	XXXXX44192	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRUONG THANH XUAN	4/1/1996	XXXXX6001711	XXXXX50533	Giải nổ hũ	5,000
PHAM MINH TAN	7/28/2005	XXXXX5013332	XXXXX62701	Giải nổ hũ	5,000
PHAN HUY DONG	9/30/1958	XXXXX8025577	XXXXX62353	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LAN	2/18/1958	XXXXX8006010	XXXXX82839	Giải nổ hũ	5,000
DOAN DINH TUYEN	10/9/1983	XXXXX3059736	XXXXX38091	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH TUAT	10/19/1994	XXXXX4002534	XXXXX83015	Giải nổ hũ	5,000
LUU TIEN DAT	4/14/2005	XXXXX5019002	XXXXX70005	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BICH	6/1/1991	XXXXX1000641	XXXXX82958	Giải nổ hũ	5,000
VO THANH HAI	1/1/1978	XXXXX8002498	XXXXX87338	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	10/14/1989	XXXXX9000101	XXXXX83838	Giải nổ hũ	5,000
BUI ANH TUAN	11/11/2009	XXXXX9002751	XXXXX16870	Giải nổ hũ	5,000
BUI QUE CHAM	11/3/2007	XXXXX7008190	XXXXX85850	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI MAI PHUONG	12/1/1992	XXXXX2035951	XXXXX37128	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU THI THANH	8/22/1998	XXXXX8000201	XXXXX91836	Giải nổ hũ	5,000
QUANG VAN PANG	6/14/1995	XXXXX5006554	XXXXX45841	Giải nổ hũ	5,000
DO THI NGOC LINH	5/19/2004	XXXXX4001746	XXXXX83195	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU THANH	5/22/2005	XXXXX5006359	XXXXX97191	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN HUNG	10/5/2008	XXXXX8008819	XXXXX30389	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN BIEU	4/6/1982	XXXXX2000890	XXXXX78639	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI NGA	10/15/1986	XXXXX6002868	XXXXX27998	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH BINH	9/15/1983	XXXXX3007418	XXXXX14923	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THE THAO	8/28/1968	XXXXX8015599	XXXXX80647	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN TOAN	4/8/1984	XXXXX4011249	XXXXX37668	Giải nổ hũ	5,000
DONG DIEU LINH	12/6/2004	XXXXX4000294	XXXXX89774	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HAI	10/15/1992	XXXXX2025244	XXXXX42013	Giải nổ hũ	5,000
BUI TRONG KHIEM	3/30/2004	XXXXX4003915	XXXXX75788	Giải nổ hũ	5,000
LE THANH HOAN	1/2/2002	XXXXX2005923	XXXXX82321	Giải nổ hũ	5,000
TO MINH TAM	8/16/1958	XXXXX8003157	XXXXX23082	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY LINH	11/1/1990	XXXXX0014198	XXXXX83299	Giải nổ hũ	5,000
PHAM YEN NHI	12/15/2007	XXXXX7004089	XXXXX10767	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH DAT	7/17/2006	XXXXX6010380	XXXXX19543	Giải nổ hũ	5,000
HO PHAN MY LINH	2/6/2006	XXXXX6002536	XXXXX60206	Giải nổ hũ	5,000
NGO VAN TUAN	8/6/1985	XXXXX5013770	XXXXX36986	Giải nổ hũ	5,000
LE DINH PHUONG UYEN	7/5/1994	XXXXX4038863	XXXXX13457	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TAN HUNG	5/14/2005	XXXXX5008896	XXXXX87363	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TUYEN	12/15/1989	XXXXX9003884	XXXXX86335	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUYET THANG	1/1/1968	XXXXX8009106	XXXXX13380	Giải nổ hũ	5,000
DUONG MINH TAI	2/20/1982	XXXXX2011055	XXXXX12628	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN SY	12/21/1999	XXXXX9005291	XXXXX11648	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH VAN VINH	9/7/1977	XXXXX7001813	XXXXX12151	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THANH THAI	9/6/1999	XXXXX9011424	XXXXX55465	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN TIEN	5/5/1999	XXXXX9004300	XXXXX69632	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHU HOA	8/22/1982	XXXXX2013633	XXXXX45368	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TUNG	5/8/2006	XXXXX6002723	XXXXX37433	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THUY	8/14/1974	XXXXX4018043	XXXXX55197	Giải nổ hũ	5,000
TRAN KHANH HUYEN	11/19/2009	XXXXX9015744	XXXXX06986	Giải nổ hũ	5,000
LO NGOC THANH	4/4/2007	XXXXX7003776	XXXXX41392	Giải nổ hũ	5,000
LUONG MINH HIEU	3/30/2006	XXXXX6009208	XXXXX38062	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN HIEN	1/21/2002	XXXXX2007335	XXXXX82726	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGUYEN ANH THU	3/8/2007	XXXXX7005947	XXXXX80998	Giải nổ hũ	5,000
LY THI LUYEN	12/1/2006	XXXXX6008254	XXXXX07030	Giải nổ hũ	5,000
DOAN MINH DANG	5/2/2004	XXXXX4003378	XXXXX80930	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THANH HA	4/1/2004	XXXXX4004730	XXXXX52421	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THANH LONG	11/17/1993	XXXXX3006300	XXXXX62226	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI QUYNH TRANG	8/12/1998	XXXXX8006382	XXXXX31629	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI HOAI HAO	10/9/1982	XXXXX2007381	XXXXX16877	Giải nổ hũ	5,000
HONG GIA HAN	5/11/2007	XXXXX7016651	XXXXX57551	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM HUU NAM	10/15/1983	XXXXX3007225	XXXXX32613	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN GIANG	12/23/1985	XXXXX5002919	XXXXX84934	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI PHUONG HANG	4/26/1994	XXXXX4017953	XXXXX12311	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THAO TRINH	7/4/2004	XXXXX4002961	XXXXX02147	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI AN LA	9/29/2005	XXXXX5003883	XXXXX26994	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHAN	12/15/2002	XXXXX2007975	XXXXX21512	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THANH TUNG	1/26/2003	XXXXX3000784	XXXXX73849	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRONG VINH	1/8/1957	XXXXX7006701	XXXXX35604	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THU THAO	6/12/1986	XXXXX6007133	XXXXX16026	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI MAI HOA	2/28/1982	XXXXX2001994	XXXXX08834	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN TU	8/28/1995	XXXXX5030787	XXXXX41568	Giải nổ hũ	5,000
PHAM KHANH HUYEN	10/7/2009	XXXXX9015989	XXXXX79328	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC HOANG	4/11/2001	XXXXX1000127	XXXXX45978	Giải nổ hũ	5,000
DINH NGUOI	2/16/2002	XXXXX2009388	XXXXX06076	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TRUNG	7/26/2003	XXXXX3005791	XXXXX45141	Giải nổ hũ	5,000
LUU MINH HIEP	10/12/1994	XXXXX4019843	XXXXX71256	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI NHU QUYNH	3/17/2002	XXXXX2007423	XXXXX65260	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TUAN	7/20/1960	XXXXX0000465	XXXXX53542	Giải nổ hũ	5,000
TRINH VIET PHUONG	9/6/1995	XXXXX5031079	XXXXX23755	Giải nổ hũ	5,000
LE THI SON	6/24/1980	XXXXX0039502	XXXXX69554	Giải nổ hũ	5,000
LO THI HUONG	7/20/1990	XXXXX0010322	XXXXX64564	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRANG	12/25/1988	XXXXX8023867	XXXXX89478	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BICH THUY	11/2/2005	XXXXX5002705	XXXXX10036	Giải nổ hũ	5,000
HOANG NGOC GIA	7/5/1987	XXXXX7007365	XXXXX35585	Giải nổ hũ	5,000
CAM BA VIET	11/10/2005	XXXXX5017042	XXXXX39582	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHI	12/10/1966	XXXXX6017428	XXXXX40394	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI QUYEN	9/21/1987	XXXXX7008863	XXXXX43339	Giải nổ hũ	5,000
HOANG MINH THANG	3/28/1990	XXXXX0003830	XXXXX02204	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THUY	6/10/1986	XXXXX6017303	XXXXX33738	Giải nổ hũ	5,000
NGO SUOI TREN	2/16/1992	XXXXX2000690	XXXXX46238	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN HOAN	1/9/1981	XXXXX1007940	XXXXX15225	Giải nổ hũ	5,000
HA VAN GIANG	4/2/1990	XXXXX0001772	XXXXX75728	Giải nổ hũ	5,000
THAI HUU TUNG	3/1/1959	XXXXX9008685	XXXXX30809	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI LIEN	12/14/1992	XXXXX2003403	XXXXX99284	Giải nổ hũ	5,000
TRINH XUAN HUNG	7/10/1977	XXXXX7028090	XXXXX28922	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THANH DUY	1/16/2009	XXXXX9007465	XXXXX94794	Giải nổ hũ	5,000
DAO VU KHANH	4/23/2004	XXXXX4009269	XXXXX93828	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH TRUC	2/25/2007	XXXXX7007681	XXXXX91764	Giải nổ hũ	5,000
PHAN NAM BO	9/23/1983	XXXXX3001069	XXXXX24779	Giải nổ hũ	5,000
LO THUY LE	7/9/2003	XXXXX3005334	XXXXX01329	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN MINH	1/19/2004	XXXXX4023102	XXXXX35663	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI SINH	7/15/1975	XXXXX5014643	XXXXX57012	Giải nổ hũ	5,000
MUA A TU	9/14/1992	XXXXX2014064	XXXXX04691	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN QUANG	4/1/1982	XXXXX2018351	XXXXX60163	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI THUY LINH	1/30/1980	XXXXX0000863	XXXXX03568	Giải nổ hũ	5,000
GIANG A NHA	3/1/2003	XXXXX3000457	XXXXX92581	Giải nổ hũ	5,000
LE TIEN HUNG	10/2/1982	XXXXX2011579	XXXXX63888	Giải nổ hũ	5,000
TON NU KHANH LINH	5/15/2005	XXXXX5005096	XXXXX16702	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THU HUONG	6/17/1993	XXXXX3005325	XXXXX50775	Giải nổ hũ	5,000
GIANG MI HOA	11/30/1997	XXXXX7004728	XXXXX39257	Giải nổ hũ	5,000
LY THI TOAN	8/20/1988	XXXXX8008784	XXXXX43230	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI THUY LINH	1/1/1983	XXXXX3018732	XXXXX95078	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN TAM	10/3/2005	XXXXX5001695	XXXXX43455	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HA	4/16/1990	XXXXX0003068	XXXXX28251	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI HUYEN TRANG	1/15/1988	XXXXX8008441	XXXXX54128	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KIEU TU UYEN	8/17/2005	XXXXX5012142	XXXXX99646	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN LUU	5/13/1982	XXXXX2013733	XXXXX22268	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LO VAN BICH	9/1/1986	XXXXX6009322	XXXXX78576	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI MY	8/12/1997	XXXXX7021477	XXXXX56067	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THU	8/18/1984	XXXXX4017768	XXXXX86384	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THUY THAI THAO	9/17/1986	XXXXX6006033	XXXXX52147	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN VIET	11/16/1992	XXXXX2000711	XXXXX59092	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THI MY LE	8/19/2006	XXXXX6003838	XXXXX08636	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG NGOC TRA MI	7/1/2006	XXXXX6005689	XXXXX51809	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC TUONG	8/12/1984	XXXXX4001755	XXXXX51585	Giải nổ hũ	5,000
DAO VAN NHA	1/10/1971	XXXXX1011719	XXXXX65925	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI PHUONG	8/12/1987	XXXXX7014745	XXXXX06399	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN NET	1/1/1967	XXXXX7005454	XXXXX37653	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HOANG NHAN	10/15/2005	XXXXX5007462	XXXXX52676	Giải nổ hũ	5,000
LAM THI HUYNH HOA	3/1/1991	XXXXX1000745	XXXXX44274	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HOA	8/1/1983	XXXXX3015627	XXXXX59737	Giải nổ hũ	5,000
PHAM NGOC LAN	1/1/1985	XXXXX5009501	XXXXX67264	Giải nổ hũ	5,000
VU ANH TUAN	7/20/1987	XXXXX7045577	XXXXX68091	Giải nổ hũ	5,000
HOANG PHU HUNG	6/2/1975	XXXXX5011462	XXXXX51899	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DO THANH DAT	4/6/1999	XXXXX9007175	XXXXX00806	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HAI TRIEU	12/4/1993	XXXXX3003108	XXXXX95034	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TUAN DUNG	10/25/1985	XXXXX5001295	XXXXX80574	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI HANH	7/7/1986	XXXXX6005031	XXXXX53207	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI LAN	9/16/1980	XXXXX0036231	XXXXX85758	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI BE	12/11/1999	XXXXX9015907	XXXXX66478	Giải nổ hũ	5,000
DAO TRUONG GIANG	8/20/1976	XXXXX6011602	XXXXX31976	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANG	1/2/1968	XXXXX8029256	XXXXX70861	Giải nổ hũ	5,000
LE KHIET VAN	12/9/2005	XXXXX5002329	XXXXX07059	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI ANH THU	6/19/1988	XXXXX8002011	XXXXX68189	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH HAI DANG	5/31/1999	XXXXX9008078	XXXXX08916	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THE MANH	6/28/1994	XXXXX4002503	XXXXX37644	Giải nổ hũ	5,000
TA DUY QUANG	2/24/1999	XXXXX9021042	XXXXX52868	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN DUY	6/8/2006	XXXXX6001258	XXXXX37724	Giải nổ hũ	5,000
LE THANH PHUONG	2/22/1997	XXXXX7006787	XXXXX48907	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MINH THU	3/24/2008	XXXXX8001968	XXXXX77536	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI KIM HUYEN	11/30/2008	XXXXX8013141	XXXXX96491	Giải nổ hũ	5,000
LUONG MANH HUNG	10/7/2004	XXXXX4000491	XXXXX88998	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HUU NGHI	2/2/1978	XXXXX8008848	XXXXX65235	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUYET LY	12/17/2003	XXXXX3042353	XXXXX50407	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI THAM	7/7/1971	XXXXX1009254	XXXXX95069	Giải nổ hũ	5,000
NGO TUYET NGOC	8/17/1978	XXXXX8025372	XXXXX27998	Giải nổ hũ	5,000
DUONG MINH DUC	8/3/2009	XXXXX9006682	XXXXX41181	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN DUC	10/1/1998	XXXXX8001027	XXXXX80998	Giải nổ hũ	5,000
LE XUAN VAN	5/22/1991	XXXXX1005860	XXXXX86968	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN NAM	11/28/1983	XXXXX3038299	XXXXX00307	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC MAI	9/25/2008	XXXXX8007620	XXXXX68509	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH QUAN	11/17/2005	XXXXX5009054	XXXXX48039	Giải nổ hũ	5,000
DUONG MANH KIEN	3/1/2002	XXXXX2010542	XXXXX72447	Giải nổ hũ	5,000
LY MANH HIEU	6/15/1989	XXXXX9004643	XXXXX31090	Giải nổ hũ	5,000
LA VAN TANG	11/19/1978	XXXXX8001490	XXXXX14947	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HOANG DUNG	3/27/2000	XXXXX0024161	XXXXX92066	Giải nổ hũ	5,000
MA BA UT	5/6/1989	XXXXX9012119	XXXXX98972	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MIN	10/2/1959	XXXXX9005774	XXXXX64257	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH SANG	10/12/2003	XXXXX3002483	XXXXX47365	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NHUNG	9/2/2008	XXXXX8000105	XXXXX40815	Giải nổ hũ	5,000
DIEP VAN KHANH	5/11/2007	XXXXX7008879	XXXXX07323	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHUOC	10/22/2000	XXXXX0000636	XXXXX20538	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI PHUONG GIANG	11/28/2006	XXXXX6065617	XXXXX83787	Giải nổ hũ	5,000
LU THI ANH	10/16/1994	XXXXX4035286	XXXXX11082	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TA QUANG LINH	1/22/2002	XXXXX2007389	XXXXX68938	Giải nổ hũ	5,000
LAI THI HANG	8/27/1962	XXXXX2007936	XXXXX47544	Giải nổ hũ	5,000
DINH QUANG KHOA	8/5/2002	XXXXX2015449	XXXXX58547	Giải nổ hũ	5,000
VU DUC MANH	6/13/1999	XXXXX9012256	XXXXX91306	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI MINH TAM	8/4/1985	XXXXX5000342	XXXXX05579	Giải nổ hũ	5,000
DIEP VAN NAM	3/15/1987	XXXXX7022051	XXXXX99671	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HOANG	8/8/1986	XXXXX6004792	XXXXX76743	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUY	10/1/1979	XXXXX9006413	XXXXX69251	Giải nổ hũ	5,000
HO THI HIEN	1/22/1991	XXXXX1006256	XXXXX62660	Giải nổ hũ	5,000
LE THI TAM	12/28/1962	XXXXX2005483	XXXXX81149	Giải nổ hũ	5,000
PHAM BAO NAM	8/15/2009	XXXXX9004152	XXXXX88084	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC LINH	1/26/2008	XXXXX8002551	XXXXX37087	Giải nổ hũ	5,000
JIN	3/18/1999	XXXXX9000358	XXXXX06902	Giải nổ hũ	5,000
BUI THANH TU ANH	1/7/2001	XXXXX1011788	XXXXX54673	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LUONG	11/30/1992	XXXXX2014409	XXXXX76073	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH LONG	11/23/2009	XXXXX9016935	XXXXX98234	Giải nổ hũ	5,000
LE HUY DU	10/5/1977	XXXXX7029253	XXXXX20703	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI HOA	12/29/1963	XXXXX3007543	XXXXX89921	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHAM LAM VY	4/16/2008	XXXXX8006036	XXXXX13864	Giải nổ hũ	5,000
LE CONG MINH	4/10/2001	XXXXX1009295	XXXXX80710	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUOC KHANH	9/2/2007	XXXXX7008151	XXXXX36129	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HAI YEN	8/4/1993	XXXXX3001458	XXXXX00383	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THE TUAN	2/4/1985	XXXXX5003851	XXXXX22992	Giải nổ hũ	5,000
K LIEU	11/16/1991	XXXXX1008111	XXXXX82813	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THANG	9/25/2007	XXXXX7011996	XXXXX64207	Giải nổ hũ	5,000
LE VO CONG TRUONG	7/4/2006	XXXXX6009733	XXXXX05797	Giải nổ hũ	5,000
DAO TUAN CUONG	3/29/1975	XXXXX5000377	XXXXX91688	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUONG	11/6/1986	XXXXX6009308	XXXXX22918	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN PHU	5/2/2008	XXXXX8006283	XXXXX74894	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MY HAO	1/17/1999	XXXXX9010103	XXXXX70199	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUNG DUONG	8/24/2004	XXXXX4014744	XXXXX14768	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH HUNG	8/24/1984	XXXXX4010605	XXXXX60679	Giải nổ hũ	5,000
VUONG QUYET CHIEN	3/6/2000	XXXXX0000303	XXXXX85622	Giải nổ hũ	5,000
DO THI HIEN	8/29/1986	XXXXX6051382	XXXXX76260	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI HA	5/25/1991	XXXXX1001697	XXXXX73248	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HOAI	2/20/2001	XXXXX1007568	XXXXX89601	Giải nổ hũ	5,000
DO THI UT	6/26/1979	XXXXX9000112	XXXXX34119	Giải nổ hũ	5,000
VI VAN TRUNG	2/1/2002	XXXXX2008994	XXXXX64340	Giải nổ hũ	5,000
DIEP THUY VAN	3/15/1976	XXXXX6003461	XXXXX06176	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH NGUYEN HAO NAM	2/1/2009	XXXXX9000493	XXXXX18765	Giải nổ hũ	5,000
LANG THI THANG	7/24/1972	XXXXX2001753	XXXXX67828	Giải nổ hũ	5,000
NGO TIEN DAT	3/26/1990	XXXXX0003825	XXXXX84368	Giải nổ hũ	5,000
VO QUOC TRI	12/1/1983	XXXXX3005325	XXXXX99606	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM TY	2/21/1989	XXXXX9003958	XXXXX98677	Giải nổ hũ	5,000
LY THUONG	12/24/2000	XXXXX0004872	XXXXX04327	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THU HA	8/25/1970	XXXXX0000378	XXXXX89033	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN DUC	10/22/1984	XXXXX4015359	XXXXX73455	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TUNG	9/15/2008	XXXXX8005992	XXXXX37968	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	9/17/1981	XXXXX1012239	XXXXX82982	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU PHUOC	8/2/1967	XXXXX7001117	XXXXX12129	Giải nổ hũ	5,000
VI HAI BIEN	6/12/1999	XXXXX9007564	XXXXX12229	Giải nổ hũ	5,000
DINH PHUC LOC	7/24/2009	XXXXX9009807	XXXXX67458	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	8/12/1995	XXXXX5000529	XXXXX99131	Giải nổ hũ	5,000
LAM THI HA	3/27/1992	XXXXX2012386	XXXXX13955	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRAN PHUONG LINH	3/28/2009	XXXXX9010052	XXXXX76936	Giải nổ hũ	5,000
VAN THI NAM	7/4/1988	XXXXX8020769	XXXXX00906	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MINH THANG	5/15/1982	XXXXX2019974	XXXXX96789	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
SAM VAN TRUNG	2/15/1993	XXXXX3001835	XXXXX36886	Giải nổ hũ	5,000
LY VAN CHIEU	4/18/1977	XXXXX7012645	XXXXX68199	Giải nổ hũ	5,000
DONG THI HANG	12/22/2000	XXXXX0031122	XXXXX06557	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC THANH	8/25/2009	XXXXX9008208	XXXXX58119	Giải nổ hũ	5,000
TY MINH THANH	2/8/2006	XXXXX6005222	XXXXX75520	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DIEN	9/5/1999	XXXXX9003683	XXXXX93180	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI DIEU THUONG	1/30/1990	XXXXX0001592	XXXXX83379	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN DAT	6/28/1991	XXXXX1005078	XXXXX14440	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI TRUC THAO	6/12/2006	XXXXX6007967	XXXXX61003	Giải nổ hũ	5,000
CA VAN NUI	9/12/1998	XXXXX8007979	XXXXX98316	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH LAM	1/2/2007	XXXXX7017316	XXXXX09344	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI OANH	3/3/1996	XXXXX6003123	XXXXX12928	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NGA	7/10/1998	XXXXX8003991	XXXXX58057	Giải nổ hũ	5,000
CHU THANH TINH	11/18/2000	XXXXX0007316	XXXXX90981	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC TUAN	11/11/1991	XXXXX1017005	XXXXX68636	Giải nổ hũ	5,000
LE TRAN THUY DUNG	10/27/2009	XXXXX9011647	XXXXX72721	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN QUY	10/21/1978	XXXXX8024282	XXXXX23138	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NGOC LAN	11/10/2000	XXXXX0017456	XXXXX45730	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THUY LINH	5/4/2005	XXXXX5001221	XXXXX51672	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH THUONG	9/20/1982	XXXXX2005960	XXXXX70456	Giải nổ hũ	5,000
HA VAN DAP	9/26/2001	XXXXX1018187	XXXXX06392	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG THI LE QUYNH	12/8/2005	XXXXX5002041	XXXXX83028	Giải nổ hũ	5,000
HA VAN CHUYEN	10/2/2006	XXXXX6013411	XXXXX34629	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY VAN	6/9/1969	XXXXX9021568	XXXXX92169	Giải nổ hũ	5,000
LE DIEU LINH	4/20/1992	XXXXX2002698	XXXXX03435	Giải nổ hũ	5,000
PHAN NGOC LOI	8/17/1987	XXXXX7014017	XXXXX04317	Giải nổ hũ	5,000
VO SY QUOC	9/30/2006	XXXXX6002909	XXXXX58252	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI XUAN	9/5/1990	XXXXX0003734	XXXXX00266	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI PHUONG THAO	1/4/2008	XXXXX8010137	XXXXX07397	Giải nổ hũ	5,000
PHAM CHI KHANH	10/13/2004	XXXXX4011225	XXXXX53722	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HOAI LINH	1/26/1994	XXXXX4001906	XXXXX96383	Giải nổ hũ	5,000
NONG THUY HUONG	11/9/2004	XXXXX4007603	XXXXX30402	Giải nổ hũ	5,000
DONG KHANH LINH	5/2/2008	XXXXX8002873	XXXXX68985	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI HONG	3/5/2005	XXXXX5005032	XXXXX72100	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG VAN VIEN	11/4/2003	XXXXX3003266	XXXXX56981	Giải nổ hũ	5,000
VI VAN NGHI	12/7/2001	XXXXX1005877	XXXXX28896	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THIEN LAM	10/31/2008	XXXXX8017482	XXXXX19371	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI SUONG	11/17/1987	XXXXX7010154	XXXXX30049	Giải nổ hũ	5,000
PHAN MINH CHAU	5/15/2006	XXXXX6014577	XXXXX72394	Giải nổ hũ	5,000
DANG DUY BINH	4/29/1997	XXXXX7005443	XXXXX71067	Giải nổ hũ	5,000
VU THI NHU	8/15/1987	XXXXX7017360	XXXXX76007	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY LOAN	1/1/1972	XXXXX2011362	XXXXX98464	Giải nổ hũ	5,000
VU HONG THAI	10/30/2008	XXXXX8048353	XXXXX36374	Giải nổ hũ	5,000
HO VAN THI	3/7/2002	XXXXX2014274	XXXXX89254	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI YEN	1/1/1970	XXXXX0011402	XXXXX35035	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI CO	1/1/1965	XXXXX5040020	XXXXX50655	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN DU	10/19/1975	XXXXX5010251	XXXXX69160	Giải nổ hũ	5,000
VAN THI DAN	10/12/2004	XXXXX4000159	XXXXX82858	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG XUAN HIEU	5/8/1998	XXXXX8002473	XXXXX33456	Giải nổ hũ	5,000
TAO VAN NGOC	11/16/1994	XXXXX4010281	XXXXX58304	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI NHU QUYNH	11/16/2009	XXXXX9002973	XXXXX10163	Giải nổ hũ	5,000
TRAN LY HUNG	4/26/2006	XXXXX6008388	XXXXX12030	Giải nổ hũ	5,000
THAN VAN THONG	10/15/1991	XXXXX1002129	XXXXX90397	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI GIANG	9/29/2007	XXXXX7008075	XXXXX37024	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC MINH	10/12/1997	XXXXX7004853	XXXXX62733	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM HONG	11/27/1975	XXXXX5003086	XXXXX40625	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUOC TAI	2/12/1970	XXXXX0012252	XXXXX08802	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI TUYEN	10/10/1959	XXXXX9010371	XXXXX43094	Giải nổ hũ	5,000
LE THI BICH ANH	11/17/1996	XXXXX6010952	XXXXX15932	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI THAM	7/24/1998	XXXXX8008207	XXXXX65008	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUOC THINH	12/27/2005	XXXXX5005547	XXXXX80171	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN NGHIA	2/26/1989	XXXXX9001224	XXXXX13469	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI BO	5/8/1972	XXXXX2029530	XXXXX59414	Giải nổ hũ	5,000
BUI QUYNH PHUONG	5/24/1990	XXXXX0008619	XXXXX71665	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG VAN CHIEN	3/10/1994	XXXXX4035643	XXXXX97372	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG	7/6/1991	XXXXX1038854	XXXXX16065	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HANG	10/13/1998	XXXXX8003556	XXXXX73322	Giải nổ hũ	5,000
HA VAN BAO NAM	4/30/2009	XXXXX9018652	XXXXX09735	Giải nổ hũ	5,000
VU THI KIM LY	5/3/2003	XXXXX3001034	XXXXX48372	Giải nổ hũ	5,000
HA MINH HUYEN	3/16/1996	XXXXX6000699	XXXXX47916	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TIEN GIANG	9/20/2004	XXXXX4000836	XXXXX67545	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI LE QUYEN	9/7/2000	XXXXX0010181	XXXXX22391	Giải nổ hũ	5,000
VU DUC TRUNG	5/19/1993	XXXXX3008658	XXXXX24841	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DANG HUNG	12/12/1990	XXXXX0024383	XXXXX92111	Giải nổ hũ	5,000
DO TRI DUNG	8/29/1970	XXXXX0022433	XXXXX51174	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH NGA	1/16/1989	XXXXX9001377	XXXXX53558	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HOANG NAM	7/5/2006	XXXXX6004682	XXXXX41851	Giải nổ hũ	5,000
PHAM LE PHUONG	8/26/1998	XXXXX8036286	XXXXX11911	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN CHINH	4/14/2001	XXXXX1013021	XXXXX18732	Giải nổ hũ	5,000
NGO VIET TUAN	4/12/1970	XXXXX0010317	XXXXX18288	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TRUNG DUNG	7/9/2003	XXXXX3039173	XXXXX03705	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI THUONG	12/22/1983	XXXXX3013908	XXXXX44313	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI HOANG ANH	7/14/2006	XXXXX6008573	XXXXX92871	Giải nổ hũ	5,000
LE DUY TUNG	10/14/1986	XXXXX6012519	XXXXX08579	Giải nổ hũ	5,000
LUU QUANG CONG	8/19/2006	XXXXX6008471	XXXXX88903	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HOA	8/15/1982	XXXXX2007358	XXXXX33774	Giải nổ hũ	5,000
TRAN ANH VAN	1/1/1995	XXXXX5003257	XXXXX09648	Giải nổ hũ	5,000
LE HOANG VU	10/16/1984	XXXXX4000919	XXXXX23839	Giải nổ hũ	5,000
KIEU THUY TRANG	6/21/1996	XXXXX6006074	XXXXX31613	Giải nổ hũ	5,000
VUONG DINH DUC	8/15/2004	XXXXX4031538	XXXXX33688	Giải nổ hũ	5,000
PHAN ANH VINH	9/26/1990	XXXXX0021900	XXXXX74155	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI HONG VIEN	2/13/1995	XXXXX5008590	XXXXX31236	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI DUYEN	12/1/1979	XXXXX9019095	XXXXX31448	Giải nổ hũ	5,000
THACH THI SANG	1/1/1996	XXXXX6005861	XXXXX92258	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LIEN	5/7/1990	XXXXX0012241	XXXXX77590	Giải nổ hũ	5,000
DINH QUANG TRUONG	4/14/1997	XXXXX7000933	XXXXX63244	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TON QUYEN	5/14/1993	XXXXX3001468	XXXXX26570	Giải nổ hũ	5,000
BUI TUYET PHUONG	10/1/1975	XXXXX5001322	XXXXX20962	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI PHUONG HIEN	4/27/1977	XXXXX7006208	XXXXX30999	Giải nổ hũ	5,000
LE UYEN PHONG	2/25/1987	XXXXX7003157	XXXXX41714	Giải nổ hũ	5,000
LE TU QUYNH	2/11/1999	XXXXX9001798	XXXXX00077	Giải nổ hũ	5,000
VU THI XUAN	11/4/2001	XXXXX1005455	XXXXX22741	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC MAI	12/23/2006	XXXXX6070277	XXXXX62312	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH HOANG NHI	2/12/2006	XXXXX6012888	XXXXX73206	Giải nổ hũ	5,000
DONG THI PHUONG LIM	4/6/2006	XXXXX6002699	XXXXX95650	Giải nổ hũ	5,000
DAO TRANG NHUNG	6/21/2004	XXXXX4037723	XXXXX69204	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC THANG	6/4/1990	XXXXX0051545	XXXXX43802	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG PHUONG	8/11/1986	XXXXX6009813	XXXXX66933	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DUNG	5/1/1983	XXXXX3002565	XXXXX95347	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI ANH	10/12/1993	XXXXX3002695	XXXXX48565	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI HA TRANG	10/2/2007	XXXXX7007382	XXXXX27135	Giải nổ hũ	5,000
PHAN CONG HUY	10/10/1991	XXXXX1016270	XXXXX16319	Giải nổ hũ	5,000
LUYEN HUU BANG	12/10/1981	XXXXX1007000	XXXXX41092	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH TIEP	1/7/2008	XXXXX8011914	XXXXX82955	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN KHANH LY	4/26/2008	XXXXX8001875	XXXXX97189	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUANG HUY	11/8/1994	XXXXX4009552	XXXXX18544	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC THANH	11/20/1999	XXXXX9006742	XXXXX26822	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TUAN	8/26/1977	XXXXX7012504	XXXXX32039	Giải nổ hũ	5,000
KIEU VAN ANH	3/9/2003	XXXXX3045460	XXXXX60382	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN SAU	6/5/2001	XXXXX1002668	XXXXX01666	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DUNG	6/1/1965	XXXXX5010746	XXXXX98276	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN THANH	5/20/1990	XXXXX0004527	XXXXX41319	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI MUOI	1/26/1994	XXXXX4006355	XXXXX61954	Giải nổ hũ	5,000
DO THI VAN	5/11/2001	XXXXX1008514	XXXXX80265	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI MINH TAM	9/17/2003	XXXXX3017505	XXXXX25507	Giải nổ hũ	5,000
VO THI VIET NU	3/20/2000	XXXXX0005660	XXXXX99704	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGAN	1/2/1993	XXXXX3012884	XXXXX23412	Giải nổ hũ	5,000
HO THI BICH MY	6/26/1993	XXXXX3013935	XXXXX75761	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH HONG THAI	4/28/1995	XXXXX5003139	XXXXX83253	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH DUC	10/21/2000	XXXXX0004196	XXXXX30136	Giải nổ hũ	5,000
PHAM QUOC TUAN	12/30/2001	XXXXX1008827	XXXXX21060	Giải nổ hũ	5,000
LE THI TRAM	12/6/2005	XXXXX5006283	XXXXX17423	Giải nổ hũ	5,000
LAM THI UONG	8/5/1992	XXXXX2001983	XXXXX62523	Giải nổ hũ	5,000
DO QUYNH HUONG	9/21/2003	XXXXX3003888	XXXXX97040	Giải nổ hũ	5,000
DANG HUNG PHUC	10/31/2004	XXXXX4004278	XXXXX49818	Giải nổ hũ	5,000
VAN MINH TOAN	8/3/2001	XXXXX1006806	XXXXX58329	Giải nổ hũ	5,000
LU THI VAN	11/2/2007	XXXXX7004557	XXXXX68326	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN YEU	6/16/1999	XXXXX9002818	XXXXX20162	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THAO	9/3/1986	XXXXX6012475	XXXXX31625	Giải nổ hũ	5,000
HO QUANG TRUONG	4/9/2003	XXXXX3004132	XXXXX58003	Giải nổ hũ	5,000
LE DUC CHINH	12/4/1968	XXXXX8011470	XXXXX20485	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU TUNG	4/18/2005	XXXXX5003186	XXXXX79784	Giải nổ hũ	5,000
LE HONG ANH	6/23/2005	XXXXX5000078	XXXXX07457	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI LE	8/26/2003	XXXXX3002631	XXXXX33152	Giải nổ hũ	5,000
TRINH VAN BAO	8/14/1988	XXXXX8042011	XXXXX77684	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG NGA	5/10/1978	XXXXX8001055	XXXXX21865	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRONG THO	9/15/1990	XXXXX0044525	XXXXX26323	Giải nổ hũ	5,000
CHU VAN TRONG	5/5/1997	XXXXX7004669	XXXXX64586	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI MINH ANH	11/24/2009	XXXXX9042620	XXXXX86116	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUANG MINH	10/11/2007	XXXXX7010986	XXXXX93075	Giải nổ hũ	5,000
HOANG ANH SAO	6/14/1980	XXXXX0001984	XXXXX24710	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUOC	7/1/1998	XXXXX8003142	XXXXX90778	Giải nổ hũ	5,000
DANG VAN PHUONG	3/17/2001	XXXXX1007289	XXXXX99745	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI NINH	12/23/1978	XXXXX8009716	XXXXX81254	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHU TUYEN	5/7/1988	XXXXX8005861	XXXXX71587	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUY NGOC	10/9/1966	XXXXX6019252	XXXXX26576	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU DUC TRUONG	8/27/2003	XXXXX3008000	XXXXX00134	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI RANG	8/5/1956	XXXXX6016536	XXXXX08392	Giải nổ hũ	5,000
DAO NGOC AN	10/3/1980	XXXXX0007500	XXXXX22767	Giải nổ hũ	5,000
NGO MINH TOAN	8/2/2003	XXXXX3003965	XXXXX87682	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN DU	7/12/1993	XXXXX3003000	XXXXX18814	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI LIEN	10/1/1984	XXXXX4006150	XXXXX39018	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HANG	8/5/1993	XXXXX3008959	XXXXX42245	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI KIM CUC	6/3/2002	XXXXX2000728	XXXXX03266	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KHONG	7/18/1992	XXXXX2013219	XXXXX47089	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI HONG	7/27/2000	XXXXX0009233	XXXXX14412	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI A LY	1/13/1971	XXXXX1002131	XXXXX86234	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN GIO	1/1/1976	XXXXX6001574	XXXXX10349	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHUNG	3/16/1999	XXXXX9028308	XXXXX41680	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC DIEM	1/6/1987	XXXXX7005102	XXXXX55458	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN TUYEN	10/29/1992	XXXXX2007567	XXXXX89600	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM KHANH DUY	8/22/2007	XXXXX7005407	XXXXX99465	Giải nổ hũ	5,000
LE HUYNH DAT	1/1/2004	XXXXX4009953	XXXXX64264	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM THOA	8/12/2000	XXXXX0005516	XXXXX00137	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH MINH HAN	10/27/2000	XXXXX0008169	XXXXX92660	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THU HUONG	7/21/2007	XXXXX7004675	XXXXX52571	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC THIEN	12/26/1956	XXXXX6009503	XXXXX68809	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MINH NGUYET	9/23/1992	XXXXX2015096	XXXXX74565	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI THU	9/27/1981	XXXXX1005623	XXXXX43755	Giải nổ hũ	5,000
CAO THE HUY	3/10/1989	XXXXX9005459	XXXXX55399	Giải nổ hũ	5,000
HO THI QUYNH TRANG	5/13/1987	XXXXX7010387	XXXXX82345	Giải nổ hũ	5,000
BUI TUAN HAI	6/9/1998	XXXXX8006669	XXXXX59680	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI YEN NHI	3/23/2008	XXXXX8010467	XXXXX89551	Giải nổ hũ	5,000
PHAM BA KHOI	7/1/1975	XXXXX5047818	XXXXX73818	Giải nổ hũ	5,000
DUONG XUAN DUNG	2/23/1971	XXXXX1015273	XXXXX95588	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BE LIEN	3/8/1981	XXXXX1015202	XXXXX69252	Giải nổ hũ	5,000
LE NGOC TRANG	3/8/1980	XXXXX0014982	XXXXX21119	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KIM KIEN	10/5/1962	XXXXX2004696	XXXXX80401	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN TRUONG	10/12/2009	XXXXX9010239	XXXXX80483	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DINH CUONG	6/3/1983	XXXXX3027269	XXXXX29311	Giải nổ hũ	5,000
TANG XUT MUI	2/10/2000	XXXXX0007586	XXXXX42136	Giải nổ hũ	5,000
NGAN THI TUE	10/28/1990	XXXXX0036026	XXXXX75413	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THUY	11/11/1998	XXXXX8022070	XXXXX68716	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN QUAN	10/10/1982	XXXXX2022441	XXXXX58778	Giải nổ hũ	5,000
BUI TRINH QUOC BAO	1/1/2007	XXXXX7000801	XXXXX06981	Giải nổ hũ	5,000
LE BA CONG	2/18/1998	XXXXX8011444	XXXXX27162	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TRAN TUAN KHAI	1/15/1987	XXXXX7020330	XXXXX55007	Giải nổ hũ	5,000
DO TRUNG KIEN	2/7/1995	XXXXX5002349	XXXXX53446	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THUY LOAN	2/26/1994	XXXXX4008725	XXXXX43143	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI PHUONG ANH	11/17/2003	XXXXX3003863	XXXXX39642	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THAM	3/19/1983	XXXXX3014873	XXXXX09883	Giải nổ hũ	5,000
VO THI MY CAM	2/17/1989	XXXXX9006739	XXXXX16888	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI ANH	10/12/1979	XXXXX9008159	XXXXX44522	Giải nổ hũ	5,000
DAO TRUNG ANH	5/19/1993	XXXXX3011394	XXXXX05819	Giải nổ hũ	5,000
NONG THI MY UYEN	1/25/2004	XXXXX4008497	XXXXX35413	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI SOA	10/10/1975	XXXXX5005718	XXXXX19200	Giải nổ hũ	5,000
THACH KHUM	8/20/1958	XXXXX8003432	XXXXX59376	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN SON	8/24/1994	XXXXX4028612	XXXXX47860	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH LOAN	7/13/1992	XXXXX2010933	XXXXX09366	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG NHUT	10/10/1986	XXXXX6005016	XXXXX05405	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HONG HA	7/3/2008	XXXXX8003150	XXXXX41588	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN BA	3/5/1987	XXXXX7003488	XXXXX98061	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI ANH SAO	11/15/2003	XXXXX3011135	XXXXX05542	Giải nổ hũ	5,000
DAO QUANG TRUNG	12/30/1990	XXXXX0002875	XXXXX18900	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH QUANG	1/20/2007	XXXXX7000515	XXXXX53367	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LONG	12/29/2002	XXXXX2004971	XXXXX10318	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN TIEN	11/11/1968	XXXXX8005592	XXXXX01067	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN DAT	10/17/2008	XXXXX8022830	XXXXX32396	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HIEU TRUNG	4/23/1992	XXXXX2000273	XXXXX81443	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI MY PHUONG	9/14/1979	XXXXX9002286	XXXXX82932	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LAM	8/2/1991	XXXXX1013320	XXXXX13247	Giải nổ hũ	5,000
LE VIET PHONG	10/1/2008	XXXXX8000408	XXXXX47994	Giải nổ hũ	5,000
TO MY DIEN	12/22/1996	XXXXX6009216	XXXXX96171	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI CHI	8/27/1973	XXXXX3014217	XXXXX92843	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HONG ANH	6/12/1970	XXXXX0000041	XXXXX55737	Giải nổ hũ	5,000
VI THI TRANG	8/11/2004	XXXXX4011857	XXXXX10676	Giải nổ hũ	5,000
PHAM NGOC SUONG	1/1/1975	XXXXX5015534	XXXXX25686	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG XUAN QUI	1/20/1995	XXXXX5000559	XXXXX47385	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM XUAN HUNG	6/1/1983	XXXXX3008452	XXXXX74898	Giải nổ hũ	5,000
LANH THI THUYEN	1/1/2006	XXXXX6001654	XXXXX67233	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUYNH TRANG	1/8/2005	XXXXX5000980	XXXXX33908	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN MINH	11/27/2009	XXXXX9057245	XXXXX39209	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN VINH	7/27/1970	XXXXX0008977	XXXXX72523	Giải nổ hũ	5,000
LE THI TRANG DAI	9/23/1999	XXXXX9009553	XXXXX76783	Giải nổ hũ	5,000
HOANG CONG DUNG	3/26/1982	XXXXX2014787	XXXXX24982	Giải nổ hũ	5,000
DO THI OANH	6/1/1986	XXXXX6015306	XXXXX13326	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MAN	1/30/1982	XXXXX2004921	XXXXX68794	Giải nổ hũ	5,000
LO THI HUONG	2/9/1990	XXXXX0007501	XXXXX16976	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET HUNG	7/8/2008	XXXXX8001675	XXXXX36228	Giải nổ hũ	5,000
HO THI NGOC ANH	8/3/2007	XXXXX7013190	XXXXX27119	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN TRUONG	8/28/1982	XXXXX2009564	XXXXX44930	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRI HUNG	1/8/1996	XXXXX6015823	XXXXX67174	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN DUNG	8/12/1989	XXXXX9005017	XXXXX99888	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN SU	10/3/1993	XXXXX3023563	XXXXX14114	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BAO KHUYEN	8/16/2009	XXXXX9014151	XXXXX37347	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DIEP	10/10/1967	XXXXX7010171	XXXXX72364	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HUU HOAN	9/18/2006	XXXXX6000318	XXXXX50052	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI YEN	6/29/1987	XXXXX7008055	XXXXX03319	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI LOAN	9/5/1990	XXXXX0008394	XXXXX22315	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN HUNG	1/27/1980	XXXXX0011940	XXXXX32009	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TUYET CHINH	11/24/2004	XXXXX4002267	XXXXX27354	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI TU LINH	8/17/1993	XXXXX3016352	XXXXX21723	Giải nổ hũ	5,000
VU NGOC ANH	3/20/1996	XXXXX6023274	XXXXX78082	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH NGOC	10/31/2002	XXXXX2024167	XXXXX66019	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU SUONG	9/1/1972	XXXXX2014076	XXXXX84638	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LINH	2/12/1989	XXXXX9038450	XXXXX89998	Giải nổ hũ	5,000
MA VAN DAT	11/29/2001	XXXXX1003337	XXXXX73236	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TRUNG	11/30/2009	XXXXX9016294	XXXXX81769	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CHU NAM KHANH	4/29/2006	XXXXX6027991	XXXXX22006	Giải nổ hũ	5,000
THAO SEO CONG	8/3/2003	XXXXX3018791	XXXXX22405	Giải nổ hũ	5,000
DAO NGOC QUY	9/5/1983	XXXXX3004023	XXXXX88899	Giải nổ hũ	5,000
NONG VAN KHANH	2/7/1981	XXXXX1000997	XXXXX16567	Giải nổ hũ	5,000
VO NGOC TRUNG	6/1/1999	XXXXX9000032	XXXXX22913	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NGOC TRANG	1/5/2001	XXXXX1009417	XXXXX09398	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC THUAN	10/28/1965	XXXXX5001044	XXXXX96824	Giải nổ hũ	5,000
CAO GIA THIEN	4/7/2008	XXXXX8005034	XXXXX85145	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HANH	8/5/1992	XXXXX2011875	XXXXX15688	Giải nổ hũ	5,000
RMAH SOA	7/4/1979	XXXXX9001588	XXXXX53816	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH HUONG	3/30/1990	XXXXX0005257	XXXXX38290	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN NHIEM	8/15/1990	XXXXX0002943	XXXXX35866	Giải nổ hũ	5,000
LE TUAN KIET	9/9/2002	XXXXX2008177	XXXXX73857	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN MAN	1/1/1980	XXXXX0006879	XXXXX26475	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH TUE	6/13/2005	XXXXX5007737	XXXXX54012	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN TAM	10/22/1967	XXXXX7006418	XXXXX32027	Giải nổ hũ	5,000
HOANG NHAT LONG	7/7/2005	XXXXX5003356	XXXXX83901	Giải nổ hũ	5,000
BUI THE TOAN	3/17/2006	XXXXX6005982	XXXXX23028	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BE HAN	2/7/1995	XXXXX5013537	XXXXX85228	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI NA	1/19/1995	XXXXX5008416	XXXXX07074	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THIEN THANH	6/22/2004	XXXXX4013169	XXXXX18428	Giải nổ hũ	5,000
LY VAN TU	6/4/2000	XXXXX0005632	XXXXX41896	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THUAN	5/17/2007	XXXXX7003467	XXXXX65175	Giải nổ hũ	5,000
VU THI THANH	12/21/1993	XXXXX3012634	XXXXX23978	Giải nổ hũ	5,000
KHUAT VAN TUAN	1/20/1968	XXXXX8026427	XXXXX01518	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUNG	11/7/2004	XXXXX4002231	XXXXX45502	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THANH	1/1/1978	XXXXX8006865	XXXXX20346	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THI KIM THOA	4/20/2000	XXXXX0013093	XXXXX69041	Giải nổ hũ	5,000
NONG VAN MUNG	11/20/2005	XXXXX5009171	XXXXX64316	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH THU TRUC	9/21/2009	XXXXX9021356	XXXXX19072	Giải nổ hũ	5,000
LE THANH TRUC	9/2/1998	XXXXX8004587	XXXXX28800	Giải nổ hũ	5,000
THACH THI LAN ANH	5/12/2003	XXXXX3006041	XXXXX71860	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI NINH	8/10/1988	XXXXX8019549	XXXXX13207	Giải nổ hũ	5,000
VO THI THU VAN	12/3/1969	XXXXX9000923	XXXXX21447	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI THUONG	1/27/1968	XXXXX8007367	XXXXX18313	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DUONG THINH	1/10/2007	XXXXX7009929	XXXXX66578	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY KHANH	5/21/2006	XXXXX6025228	XXXXX26559	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH CHAU	10/15/2008	XXXXX8001354	XXXXX27279	Giải nổ hũ	5,000
KHUONG THI LAM OANH	9/12/1999	XXXXX9000773	XXXXX09604	Giải nổ hũ	5,000
PHAM DUC TIEN	10/15/2006	XXXXX6006858	XXXXX54351	Giải nổ hũ	5,000
LE THE HAI	10/18/1994	XXXXX4004373	XXXXX72321	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TUNG	10/10/1962	XXXXX2013776	XXXXX53504	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	7/29/1997	XXXXX7008718	XXXXX81355	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN MINH	10/29/1997	XXXXX7002290	XXXXX10900	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI YEN	8/20/1959	XXXXX9005370	XXXXX25100	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MAI ANH DUNG	7/31/1964	XXXXX4000551	XXXXX84082	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THUAN	7/18/1975	XXXXX5009473	XXXXX47489	Giải nổ hũ	5,000
VU THI LUA	3/20/1993	XXXXX3009311	XXXXX14993	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRA MY	2/19/1991	XXXXX1014104	XXXXX26283	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI MINH THU	12/11/2001	XXXXX1009617	XXXXX99723	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TUYET HOA	8/30/1953	XXXXX3012321	XXXXX74561	Giải nổ hũ	5,000
HOANG LE PHUONG LAN	5/9/2006	XXXXX6036258	XXXXX43095	Giải nổ hũ	5,000
LUONG HUONG GIANG	6/10/2005	XXXXX5008612	XXXXX33728	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI KIM HIEN	3/10/1985	XXXXX5003788	XXXXX51305	Giải nổ hũ	5,000
HO THI HUONG	10/10/1973	XXXXX3003092	XXXXX18974	Giải nổ hũ	5,000
DAM NGOC DIEP	6/14/1977	XXXXX7000096	XXXXX90785	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DOAN TUAN HUNG	10/14/2007	XXXXX7012392	XXXXX68594	Giải nổ hũ	5,000
HA THUY LAN	8/12/2008	XXXXX8004103	XXXXX65837	Giải nổ hũ	5,000
LAM HUYNH NGA	5/8/1985	XXXXX5027915	XXXXX35735	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HUONG	4/3/1967	XXXXX7016425	XXXXX28557	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN TUAN	3/21/1978	XXXXX8006739	XXXXX87462	Giải nổ hũ	5,000
PHAN BAO THY	2/19/2008	XXXXX8009466	XXXXX87302	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH HIEU	6/26/1994	XXXXX4036743	XXXXX89913	Giải nổ hũ	5,000
VUONG DUC ANH	2/13/2007	XXXXX7000081	XXXXX39658	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HO NGOC NGUYEN	11/16/2006	XXXXX6005008	XXXXX98120	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI ANH THU	1/7/1989	XXXXX9016637	XXXXX47252	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TOAN	2/18/1988	XXXXX8012275	XXXXX20076	Giải nổ hũ	5,000
LUU THANH TU	4/7/1988	XXXXX8004314	XXXXX26498	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHUONG THAO	11/10/2009	XXXXX9001095	XXXXX09622	Giải nổ hũ	5,000
VO THI MAI TRAM	12/17/1995	XXXXX5010856	XXXXX31191	Giải nổ hũ	5,000
LE THI KIM THOA	2/16/1987	XXXXX7017104	XXXXX82924	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI VAN	4/30/1991	XXXXX1010468	XXXXX80116	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUANG DUONG	9/23/1989	XXXXX9009091	XXXXX82933	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN GIANG	5/18/1975	XXXXX5023295	XXXXX78002	Giải nổ hũ	5,000
TRAN CONG NAM	3/20/2005	XXXXX5002028	XXXXX42388	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG THANH	1/2/2003	XXXXX3003711	XXXXX42755	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI MY LINH	9/15/2007	XXXXX7003769	XXXXX85775	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TRONG NGHIA	10/31/2006	XXXXX6028796	XXXXX55559	Giải nổ hũ	5,000
CHAU THI NGOC THU	6/16/1979	XXXXX9006308	XXXXX55513	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THUONG HIEN	12/19/1989	XXXXX9028439	XXXXX73370	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THUY DUONG	4/15/2003	XXXXX3011173	XXXXX51164	Giải nổ hũ	5,000
DINH TIEN DUNG	8/30/2007	XXXXX7006298	XXXXX69423	Giải nổ hũ	5,000
CHAO A SUNG	8/19/2002	XXXXX2001334	XXXXX11770	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HAU	10/5/1998	XXXXX8013420	XXXXX38257	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HO MANH CUONG	12/16/1970	XXXXX0022067	XXXXX54100	Giải nổ hũ	5,000
CA THI DIEN	3/7/1999	XXXXX9009599	XXXXX45381	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THUY LINH	3/13/2005	XXXXX5007627	XXXXX13217	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN DUNG	10/8/1976	XXXXX6033222	XXXXX04504	Giải nổ hũ	5,000
KIEU DUY DAT	8/24/1982	XXXXX2055344	XXXXX41982	Giải nổ hũ	5,000
TU THI THANH THUY	7/22/1976	XXXXX6000016	XXXXX23523	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN SANG	6/22/1986	XXXXX6007489	XXXXX23122	Giải nổ hũ	5,000
DAO VIET MANH	4/6/1973	XXXXX3015670	XXXXX18977	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN QUAN	11/18/1982	XXXXX2000492	XXXXX53333	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THANH PHAT	5/9/1996	XXXXX6008039	XXXXX59750	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI HOA	8/8/1986	XXXXX6001446	XXXXX17863	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN HUNG	3/9/2007	XXXXX7017319	XXXXX75226	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HUYEN	2/29/1992	XXXXX2002141	XXXXX82758	Giải nổ hũ	5,000
PHAM ANH TUAN	12/15/1993	XXXXX3002560	XXXXX20130	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THUA	1/1/1990	XXXXX0014078	XXXXX23304	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH TUAN	10/1/1996	XXXXX6011889	XXXXX69624	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU PHAT	3/15/2004	XXXXX4014564	XXXXX04250	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI HIEN	4/29/2004	XXXXX4016428	XXXXX67255	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG CONG DINH	8/22/1991	XXXXX1004566	XXXXX52345	Giải nổ hũ	5,000
DINH NGUYEN KIEU DIEM	8/5/1989	XXXXX9023534	XXXXX73651	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH MONG NGHI	4/19/1986	XXXXX6001416	XXXXX58673	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN TRUNG HIEU	10/29/2009	XXXXX9011565	XXXXX38192	Giải nổ hũ	5,000
BUI DINH HUY	10/4/1999	XXXXX9008694	XXXXX54960	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THAI	10/1/1958	XXXXX8005531	XXXXX81838	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KHOI NGUYEN	2/12/2007	XXXXX7002030	XXXXX37382	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN HUY	2/22/1998	XXXXX8019593	XXXXX11052	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TRUC	10/4/2009	XXXXX9000008	XXXXX60840	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI BICH PHUONG	2/23/2003	XXXXX3022227	XXXXX16216	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHUT TAN	9/24/1990	XXXXX0010762	XXXXX16404	Giải nổ hũ	5,000
CHU HAI SON	5/15/1997	XXXXX7003853	XXXXX02835	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI NGOC LAN	4/1/2001	XXXXX1006446	XXXXX32875	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC VAN	1/8/1967	XXXXX7014078	XXXXX25089	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI QUYNH	1/22/1997	XXXXX7013337	XXXXX83303	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN KY	9/8/1979	XXXXX9012293	XXXXX40609	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN ANH	7/7/2005	XXXXX5024779	XXXXX97705	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU LOAN	11/30/1996	XXXXX6023828	XXXXX90565	Giải nổ hũ	5,000
MAI HONG THANH	1/1/1986	XXXXX6003948	XXXXX64342	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG	9/10/1988	XXXXX8011970	XXXXX78797	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC TU	12/22/1961	XXXXX1026194	XXXXX28129	Giải nổ hũ	5,000
PHAM MINH TRUONG	11/20/1996	XXXXX6008605	XXXXX00763	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN THANG	1/27/1992	XXXXX2043352	XXXXX67848	Giải nổ hũ	5,000
CAO DUC ANH	5/1/1986	XXXXX6004157	XXXXX46289	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI NGOC ANH	4/26/2005	XXXXX5003712	XXXXX44712	Giải nổ hũ	5,000
LE PHUONG THAO	2/28/2006	XXXXX6008693	XXXXX23622	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN THANG	10/8/1978	XXXXX8012024	XXXXX84668	Giải nổ hũ	5,000
VU KHANH DUY	4/26/2007	XXXXX7005284	XXXXX92050	Giải nổ hũ	5,000
NGO XUAN NHAT	2/25/1993	XXXXX3012228	XXXXX18101	Giải nổ hũ	5,000
LE THI LAN DI	4/25/2002	XXXXX2004105	XXXXX84719	Giải nổ hũ	5,000
LE THI MINH NHI	4/17/2003	XXXXX3002480	XXXXX82162	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH HUYEN VY	9/17/2007	XXXXX7006933	XXXXX20213	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH THANG	4/23/2001	XXXXX1004007	XXXXX83044	Giải nổ hũ	5,000
THAO MI TU	9/18/2007	XXXXX7005710	XXXXX15709	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN DUNG	1/25/1992	XXXXX2009138	XXXXX53768	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BINH AN	6/7/2006	XXXXX6006524	XXXXX23445	Giải nổ hũ	5,000
PHAN HOANG PHUONG	5/5/1989	XXXXX9017797	XXXXX91952	Giải nổ hũ	5,000
HOANG CONG NGUYEN	11/2/1979	XXXXX9021531	XXXXX96136	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC ANH	3/4/2008	XXXXX8063722	XXXXX24180	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI HANH	12/10/1994	XXXXX4033247	XXXXX76141	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGA	5/30/1997	XXXXX7007484	XXXXX59623	Giải nổ hũ	5,000
THONG NGOC PHUC	12/13/2007	XXXXX7001200	XXXXX84525	Giải nổ hũ	5,000
THI XRIA	11/29/1992	XXXXX2009269	XXXXX75632	Giải nổ hũ	5,000
MAI QUY TIEN	12/28/1972	XXXXX2006613	XXXXX82873	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN LINH	4/2/2003	XXXXX3003777	XXXXX55733	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH THI	1/12/1984	XXXXX4020826	XXXXX42643	Giải nổ hũ	5,000
HA TRONG TOAN	7/9/1993	XXXXX3049696	XXXXX19934	Giải nổ hũ	5,000
VU NGOC THU	6/4/1984	XXXXX4008337	XXXXX32717	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DANG KHOA	8/18/2008	XXXXX8005366	XXXXX75087	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI THU TUYET	1/1/1973	XXXXX3014252	XXXXX77457	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHI	5/28/1977	XXXXX7025099	XXXXX66334	Giải nổ hũ	5,000
KHONG THI NHAI	1/10/1997	XXXXX7000416	XXXXX12635	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI YEN	9/12/1997	XXXXX7006734	XXXXX74738	Giải nổ hũ	5,000
CHU THAO HA	12/12/2005	XXXXX5002473	XXXXX86074	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VINH DUY	1/13/1992	XXXXX2004094	XXXXX94543	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DOAN	6/21/1982	XXXXX2015112	XXXXX37192	Giải nổ hũ	5,000
TONG THANH NAM	1/13/2009	XXXXX9001250	XXXXX45469	Giải nổ hũ	5,000
PHAM QUYNH ANH	1/26/2007	XXXXX7003472	XXXXX10838	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRAN QUANG ANH	9/22/2000	XXXXX0001504	XXXXX55008	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN HUY	10/10/1996	XXXXX6005973	XXXXX24816	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI HOAI THU	1/17/1984	XXXXX4013639	XXXXX04185	Giải nổ hũ	5,000
LE XUAN TAN	10/4/2004	XXXXX4024577	XXXXX96576	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN HUY	11/26/2005	XXXXX5008085	XXXXX11826	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC ANH	1/4/2008	XXXXX8009963	XXXXX68226	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THIEN THANH	11/27/2009	XXXXX9002239	XXXXX11482	Giải nổ hũ	5,000
TONG VAN THOA	4/21/1991	XXXXX1004010	XXXXX88580	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHAT THU	7/6/2005	XXXXX5005182	XXXXX16502	Giải nổ hũ	5,000
TA THI HUYEN	10/15/1975	XXXXX5005978	XXXXX38498	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THACH CHINH	3/10/1983	XXXXX3012826	XXXXX80181	Giải nổ hũ	5,000
LAI VAN LONG	2/13/1972	XXXXX2010956	XXXXX54486	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI CUC	4/13/2001	XXXXX1026850	XXXXX36067	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KHAC MANH	7/7/1986	XXXXX6003680	XXXXX86487	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH DUC	12/19/2006	XXXXX6031872	XXXXX73992	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	4/16/1984	XXXXX4013533	XXXXX62026	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THU HUYEN	4/13/1998	XXXXX8011699	XXXXX16466	Giải nổ hũ	5,000
HO NGOC BAO AN	3/9/2003	XXXXX3013645	XXXXX74903	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HIEN	3/3/1970	XXXXX0028984	XXXXX82761	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRUC UYEN	1/24/1998	XXXXX8007369	XXXXX53150	Giải nổ hũ	5,000
PHAM MINH HUNG	1/12/1997	XXXXX7001994	XXXXX57286	Giải nổ hũ	5,000
PHAM ANH DUONG	11/26/1992	XXXXX2001167	XXXXX93961	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG DINH MUI	8/2/1955	XXXXX5000047	XXXXX33448	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN DUY	10/11/1994	XXXXX4032996	XXXXX30105	Giải nổ hũ	5,000
TRINH HOAI THUONG	8/14/2005	XXXXX5017643	XXXXX08683	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI THUY DUNG	5/17/2006	XXXXX6011648	XXXXX76640	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI KIM XUAN	5/19/1996	XXXXX6008637	XXXXX80992	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM LOAN	8/29/1986	XXXXX6002029	XXXXX92939	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG MINH THANH	7/14/1999	XXXXX9005798	XXXXX53895	Giải nổ hũ	5,000
TA QUANG VI	2/1/1978	XXXXX8023728	XXXXX12524	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUE	6/9/1986	XXXXX6001979	XXXXX67806	Giải nổ hũ	5,000
HA VAN TUNG	1/11/1994	XXXXX4001250	XXXXX54610	Giải nổ hũ	5,000
PHAM MINH TU	10/8/2007	XXXXX7029736	XXXXX45507	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DAI	7/10/1974	XXXXX4004662	XXXXX87644	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI THANH TAM	4/12/2008	XXXXX8012837	XXXXX60128	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU	11/10/1975	XXXXX5008791	XXXXX49406	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH PHUOC PHUC	5/22/1992	XXXXX2024360	XXXXX82708	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN MINH	5/26/1981	XXXXX1020524	XXXXX41978	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DINH NGOC TUAN	12/21/1993	XXXXX3003902	XXXXX74333	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THANH	10/18/1992	XXXXX2019074	XXXXX77292	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI YEN NHI	11/24/2001	XXXXX1014163	XXXXX51918	Giải nổ hũ	5,000
VI LE PHUONG TRANG	11/9/1995	XXXXX5003306	XXXXX46686	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TA TRUNG	5/15/2007	XXXXX7003899	XXXXX02156	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI PHUONG ANH	8/4/1998	XXXXX8002651	XXXXX83113	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN THANH	10/6/1987	XXXXX7029572	XXXXX89291	Giải nổ hũ	5,000
TRINH BAO KHANH	2/10/2002	XXXXX2000162	XXXXX91289	Giải nổ hũ	5,000
NGO THANH NGA	7/20/1995	XXXXX5018947	XXXXX72295	Giải nổ hũ	5,000
K BE VIN	9/30/2000	XXXXX0010503	XXXXX87146	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC HOANG	4/20/2008	XXXXX8000164	XXXXX10098	Giải nổ hũ	5,000
DO HOAI PHUONG MINH	12/29/2007	XXXXX7008021	XXXXX02383	Giải nổ hũ	5,000
LY THU THAO	11/21/1996	XXXXX6007663	XXXXX60636	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHUONG THANH	6/2/2007	XXXXX7013758	XXXXX77608	Giải nổ hũ	5,000
LUU THI HONG CAM	6/10/1997	XXXXX7007653	XXXXX08591	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI PHUONG THAO	12/10/1997	XXXXX7000448	XXXXX47636	Giải nổ hũ	5,000
DOAN VAN TUNG	3/20/2005	XXXXX5039409	XXXXX00458	Giải nổ hũ	5,000
DAU NGOC HA PHUONG	9/24/2003	XXXXX3013564	XXXXX11765	Giải nổ hũ	5,000
VUONG MINH PHUONG	2/5/1992	XXXXX2011375	XXXXX50292	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH KHANH DUY	1/1/1989	XXXXX9018487	XXXXX97556	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH NHUT NI	2/20/2004	XXXXX4014741	XXXXX02133	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THU GIANG	8/27/2007	XXXXX7001239	XXXXX37637	Giải nổ hũ	5,000
HOANG TRUNG NGHIA	7/20/2002	XXXXX2016454	XXXXX27202	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI NGOC HAN	5/1/2005	XXXXX5022011	XXXXX00166	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY NGOC	1/23/2009	XXXXX9030642	XXXXX34231	Giải nổ hũ	5,000
HO THI KIM OANH	10/12/1964	XXXXX4001768	XXXXX49639	Giải nổ hũ	5,000
DAM THI THUY DUNG	11/1/1988	XXXXX8003493	XXXXX08623	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI THUY	7/22/1981	XXXXX1006752	XXXXX30806	Giải nổ hũ	5,000
BE VAN XIN BE DINH XUYEN	6/13/1994	XXXXX4008926	XXXXX68198	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THUYEN	7/26/1980	XXXXX0014469	XXXXX24668	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUONG THAO	8/9/2002	XXXXX2009712	XXXXX75923	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HANG	3/2/1984	XXXXX4013635	XXXXX94762	Giải nổ hũ	5,000
DANG VAN NGO	7/10/1990	XXXXX0025553	XXXXX81062	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HOAI	9/27/1992	XXXXX2004340	XXXXX12231	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI YEN THUONG	11/27/2009	XXXXX9001535	XXXXX97815	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN NGHIA	12/15/1986	XXXXX6015248	XXXXX43130	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN DUNG	3/25/1974	XXXXX4003117	XXXXX11345	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUONG	10/10/1988	XXXXX8005254	XXXXX32456	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THUY NGAN	8/16/1984	XXXXX4001173	XXXXX31314	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI THU HUONG	8/11/2000	XXXXX0013852	XXXXX53814	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THANH TUNG	7/24/2007	XXXXX7007800	XXXXX50807	Giải nổ hũ	5,000
BUI XUAN PHUONG	6/8/2002	XXXXX2002750	XXXXX75535	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN CUONG	1/23/1995	XXXXX5006515	XXXXX72833	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHU CONG	9/4/1987	XXXXX7032660	XXXXX26166	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI YEN LINH	12/25/2000	XXXXX0003718	XXXXX13038	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRI TAM	4/13/1978	XXXXX8001655	XXXXX13779	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN LUU	12/5/2006	XXXXX6007989	XXXXX83110	Giải nổ hũ	5,000
DANG PHI LONG	5/18/1988	XXXXX8004842	XXXXX31315	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DINH MUA	4/12/1993	XXXXX3000493	XXXXX14777	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN GIANG	12/20/1994	XXXXX4000855	XXXXX39234	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC DUONG	6/23/1992	XXXXX2007606	XXXXX80731	Giải nổ hũ	5,000
TA MINH HIEU	10/16/1987	XXXXX7012124	XXXXX00016	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN QUANG	4/24/1995	XXXXX5012984	XXXXX06400	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET LAP	3/4/1969	XXXXX9014545	XXXXX82977	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THI TU ANH	4/30/2004	XXXXX4004759	XXXXX97823	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN NU	7/19/2007	XXXXX7001196	XXXXX93448	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN HUNG	9/27/1988	XXXXX8041047	XXXXX72911	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN DUY HUY	6/30/1999	XXXXX9003509	XXXXX38720	Giải nổ hũ	5,000
LE VO THANH THUONG	7/4/1999	XXXXX9006528	XXXXX94317	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI THANH TAM	2/8/1981	XXXXX1025217	XXXXX37992	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN MINH	3/1/1976	XXXXX6003418	XXXXX43988	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC NHAT	9/26/2008	XXXXX8007356	XXXXX40208	Giải nổ hũ	5,000
DUONG TIEN DUNG	4/16/2003	XXXXX3009542	XXXXX69706	Giải nổ hũ	5,000
HO NGOC TUYEN	9/19/2007	XXXXX7007639	XXXXX15318	Giải nổ hũ	5,000
VO MINH TUAN	7/1/2009	XXXXX9014105	XXXXX70351	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THAO VAN	12/16/2007	XXXXX7011367	XXXXX27545	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DOAN CAO TRU	7/29/1984	XXXXX4020125	XXXXX57775	Giải nổ hũ	5,000
TRAN PHU XUYEN	2/20/1967	XXXXX7032147	XXXXX29168	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BICH LY	6/5/2007	XXXXX7015403	XXXXX44208	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VIET THANH	9/20/1998	XXXXX8001017	XXXXX82123	Giải nổ hũ	5,000
VU TUAN DAT	7/20/1980	XXXXX0000446	XXXXX59999	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THAO	8/10/1976	XXXXX6000306	XXXXX40212	Giải nổ hũ	5,000
VO THANH NAM	3/27/1983	XXXXX3006177	XXXXX07277	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI CUC	6/13/1983	XXXXX3013316	XXXXX93626	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HOA	1/1/1965	XXXXX5014970	XXXXX74925	Giải nổ hũ	5,000
HO THI KIM NGOC	5/4/2001	XXXXX1006543	XXXXX59348	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG THI MINH THU	9/30/2004	XXXXX4047305	XXXXX28401	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LAM VEN	3/29/2002	XXXXX2006789	XXXXX92504	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN ANH	5/9/2005	XXXXX5005281	XXXXX20050	Giải nổ hũ	5,000
TA THI BINH	12/24/1963	XXXXX3012797	XXXXX41476	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI CHUONG	10/16/1970	XXXXX0012259	XXXXX16417	Giải nổ hũ	5,000
LUONG HUU DANG	11/11/2000	XXXXX0005293	XXXXX40388	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VO MINH TAM	3/13/2007	XXXXX7010765	XXXXX17910	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HAM LUONG	7/5/2009	XXXXX9015264	XXXXX15318	Giải nổ hũ	5,000
DANG KIEU TRANG	10/23/2003	XXXXX3029592	XXXXX15062	Giải nổ hũ	5,000
DO NGOC ANH	11/13/1988	XXXXX8014712	XXXXX73727	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI TINH	6/18/1967	XXXXX7000294	XXXXX26397	Giải nổ hũ	5,000
HO QUANG HUNG	3/9/2007	XXXXX7000196	XXXXX70184	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN CHUNG	3/11/2006	XXXXX6001838	XXXXX72513	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG THUY	6/27/2008	XXXXX8006405	XXXXX24638	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG HOANG NAM	7/20/1992	XXXXX2009900	XXXXX46944	Giải nổ hũ	5,000
LE HUU KHAC	12/11/1975	XXXXX5009271	XXXXX08675	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI QUYET	12/5/1981	XXXXX1011486	XXXXX23315	Giải nổ hũ	5,000
HA NGOC HOAN	5/19/2008	XXXXX8013502	XXXXX41332	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN ANH	1/4/1998	XXXXX8005732	XXXXX66869	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DU HUNG	11/25/1974	XXXXX4042670	XXXXX89526	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUANG LONG	11/29/2000	XXXXX0008008	XXXXX83386	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI VAN ANH	8/23/1995	XXXXX5004465	XXXXX23895	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC DUNG	12/23/1971	XXXXX1012692	XXXXX38450	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI KIM OANH	12/11/2004	XXXXX4012350	XXXXX97872	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU HIEN	6/8/2001	XXXXX1007589	XXXXX85716	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG VIET	6/22/2006	XXXXX6000534	XXXXX14980	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH KHA	1/11/1981	XXXXX1015585	XXXXX64776	Giải nổ hũ	5,000
LY TA SONG	8/30/2005	XXXXX5000630	XXXXX47565	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC	11/10/1968	XXXXX8012419	XXXXX52360	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUYNH DIU	10/11/2005	XXXXX5002063	XXXXX66549	Giải nổ hũ	5,000
HA VAN LICH	11/7/2004	XXXXX4005999	XXXXX13543	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI THUY	5/25/1983	XXXXX3004743	XXXXX16994	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI KIM THOA	2/19/1994	XXXXX4004149	XXXXX03579	Giải nổ hũ	5,000
VU CONG MINH	1/9/2006	XXXXX6001218	XXXXX30924	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC QUAN	7/11/2001	XXXXX1001271	XXXXX42569	Giải nổ hũ	5,000
PHAN A COONG	3/2/2001	XXXXX1000895	XXXXX43357	Giải nổ hũ	5,000
DANG TAI HA	2/13/2008	XXXXX8005810	XXXXX46041	Giải nổ hũ	5,000
HOANG CAO CUONG	11/18/2007	XXXXX7001709	XXXXX48862	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HUU NOI	9/24/1982	XXXXX2014620	XXXXX14216	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM TRANG	10/5/1988	XXXXX8011270	XXXXX46909	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HUYEN	9/9/1978	XXXXX8045749	XXXXX85775	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THANH XUAN	4/15/1983	XXXXX3013284	XXXXX88027	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI TIEM	11/21/2004	XXXXX4004852	XXXXX85031	Giải nổ hũ	5,000
LE ANH CHIEN	6/8/2008	XXXXX8007774	XXXXX10729	Giải nổ hũ	5,000
KIEU QUANG VU	3/8/1997	XXXXX7008948	XXXXX98397	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN THE	2/20/1985	XXXXX5003796	XXXXX64245	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HA TRANG	1/9/2001	XXXXX1000320	XXXXX56497	Giải nổ hũ	5,000
BUI NGUYEN PHUONG VY	8/13/2004	XXXXX4006824	XXXXX91956	Giải nổ hũ	5,000
LE THI LIEN	3/9/1993	XXXXX3006834	XXXXX22883	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY VAN	10/24/1994	XXXXX4002302	XXXXX66666	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THANH MINH	11/11/1979	XXXXX9001677	XXXXX17767	Giải nổ hũ	5,000
GIANG SEO PHEN	8/27/2008	XXXXX8004850	XXXXX46334	Giải nổ hũ	5,000
LUU VAN THANH	10/5/1979	XXXXX9003161	XXXXX63955	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN MINH	10/19/1963	XXXXX3013666	XXXXX88316	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHU HUY	8/17/1990	XXXXX0054283	XXXXX19026	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH TAM	7/3/2008	XXXXX8000679	XXXXX56400	Giải nổ hũ	5,000
LE DINH THUC	7/3/1994	XXXXX4024892	XXXXX07993	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TUYET ANH	11/5/1992	XXXXX2012661	XXXXX21687	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI HAO	12/13/1997	XXXXX7000508	XXXXX23639	Giải nổ hũ	5,000
PHAM QUYNH VAN	11/21/1998	XXXXX8005975	XXXXX33915	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC BAO	1/26/2006	XXXXX6030073	XXXXX59644	Giải nổ hũ	5,000
DO XUAN HOA	7/13/1987	XXXXX7040135	XXXXX95996	Giải nổ hũ	5,000
HOANG SY QUANG	1/16/1997	XXXXX7016164	XXXXX96805	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VIET ANH	11/29/2009	XXXXX9006912	XXXXX45626	Giải nổ hũ	5,000
HA VAN HUNG	3/15/1991	XXXXX1006546	XXXXX22302	Giải nổ hũ	5,000
LE TUONG LONG	9/15/2007	XXXXX7006569	XXXXX62207	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU LAN	12/5/2006	XXXXX6004887	XXXXX84767	Giải nổ hũ	5,000
LE MINH TOAN	12/14/2003	XXXXX3000767	XXXXX84512	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI TO	2/10/1987	XXXXX7012516	XXXXX48941	Giải nổ hũ	5,000
DUONG TUNG LAM	5/19/2000	XXXXX0010391	XXXXX87237	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THE CUONG	11/2/1971	XXXXX1005394	XXXXX70234	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI ANH HONG	7/17/2004	XXXXX4005872	XXXXX82910	Giải nổ hũ	5,000
LO THI LA	10/10/1986	XXXXX6002837	XXXXX92564	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN HOA	10/14/2001	XXXXX1003754	XXXXX86413	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUYNH NGA	4/14/1985	XXXXX5017841	XXXXX08531	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VINH TRI	11/27/2009	XXXXX9010033	XXXXX39140	Giải nổ hũ	5,000
DUONG MINH ANH	10/13/2007	XXXXX7021521	XXXXX79390	Giải nổ hũ	5,000
LE HUU PHUC	5/3/2007	XXXXX7002748	XXXXX87131	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH QUAN	11/28/2009	XXXXX9020148	XXXXX87897	Giải nổ hũ	5,000
VO MINH DU	8/16/2007	XXXXX7009817	XXXXX45390	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI LUU	2/14/1986	XXXXX6014275	XXXXX68531	Giải nổ hũ	5,000
VI THI YEU	8/17/1995	XXXXX5018123	XXXXX60951	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI TAM	7/5/1999	XXXXX9007590	XXXXX47929	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HUNG	8/8/1978	XXXXX8003846	XXXXX47798	Giải nổ hũ	5,000
DOAN NGOC DIEM HONG	4/9/2002	XXXXX2013260	XXXXX36894	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN TRIEU LONG	10/26/2004	XXXXX4022053	XXXXX95904	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC THAO NHU	12/20/2005	XXXXX5002029	XXXXX10189	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN HUNG	11/25/2009	XXXXX9038758	XXXXX88259	Giải nổ hũ	5,000
NGO QUYNH ANH	12/18/2003	XXXXX3009587	XXXXX52206	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THANH THUY	9/1/1996	XXXXX6004908	XXXXX89656	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NAM KHANH	11/23/2009	XXXXX9067825	XXXXX60032	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VU LINH	9/9/1964	XXXXX4000962	XXXXX76639	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI ROI	9/15/1995	XXXXX5001042	XXXXX24419	Giải nổ hũ	5,000
VU THUY TIEN	3/30/2005	XXXXX5011538	XXXXX38307	Giải nổ hũ	5,000
BUI ANH TUAN	10/20/1983	XXXXX3010110	XXXXX15615	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO VAN QUANG	2/23/1987	XXXXX7012477	XXXXX77250	Giải nổ hũ	5,000
HO THI VE	7/15/1984	XXXXX4010939	XXXXX21269	Giải nổ hũ	5,000
DUONG NGUYEN THUY TRANG	1/24/1991	XXXXX1026578	XXXXX76959	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TUYET LAN	2/10/1986	XXXXX6014404	XXXXX95237	Giải nổ hũ	5,000
KIEN CHUONG	10/10/2000	XXXXX0003438	XXXXX96801	Giải nổ hũ	5,000
DUONG MINH KHOI	1/12/2006	XXXXX6005002	XXXXX43139	Giải nổ hũ	5,000
BUI DUC LUAN	4/3/1984	XXXXX4064540	XXXXX08184	Giải nổ hũ	5,000
HOANG MINH THU	9/13/2006	XXXXX6008410	XXXXX64709	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY HUNG	8/14/1973	XXXXX3007707	XXXXX70874	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN DUONG	10/14/2009	XXXXX9016558	XXXXX85765	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN LANG	6/15/1987	XXXXX7004149	XXXXX32591	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI HONG	3/30/1999	XXXXX9013510	XXXXX06507	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHI HUNG	12/2/2004	XXXXX4008494	XXXXX67657	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THUY HIEN	1/31/2006	XXXXX6013092	XXXXX15527	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI KIEU CHAN	1/1/1982	XXXXX2008452	XXXXX22428	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI XUAN HOAI	12/28/2006	XXXXX6007165	XXXXX77883	Giải nổ hũ	5,000
NONG THIEM HIEP	9/1/1995	XXXXX5004860	XXXXX50027	Giải nổ hũ	5,000
HO DUC PHAT	5/30/2007	XXXXX7008883	XXXXX04072	Giải nổ hũ	5,000
DAO TRAN YEN NHI	12/18/2004	XXXXX4001622	XXXXX28687	Giải nổ hũ	5,000
DOAN ANH QUAN	1/10/2004	XXXXX4012049	XXXXX30166	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC ANH	11/3/2002	XXXXX2020440	XXXXX63144	Giải nổ hũ	5,000
DO THI THUY LIEN	11/9/1959	XXXXX9013750	XXXXX57118	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI XUAN	1/1/1984	XXXXX4001073	XXXXX14093	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG NGOC	9/5/2005	XXXXX5005515	XXXXX46132	Giải nổ hũ	5,000
VO MY QUYEN	9/27/2004	XXXXX4024753	XXXXX12204	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MY TRANG	11/25/1991	XXXXX1007878	XXXXX36355	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	12/16/1988	XXXXX8000962	XXXXX62775	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHI	4/10/1994	XXXXX4010053	XXXXX01694	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN KIM	12/5/2002	XXXXX2002696	XXXXX75342	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI CAM TU	8/3/2002	XXXXX2006877	XXXXX34795	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HANG	8/16/2001	XXXXX1008598	XXXXX04567	Giải nổ hũ	5,000
MAI VIET SANG	11/14/2007	XXXXX7009018	XXXXX39724	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI YEN	8/13/1982	XXXXX2030668	XXXXX54815	Giải nổ hũ	5,000
LE THI SEN	7/12/1988	XXXXX8005039	XXXXX98742	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG VAN SY	9/9/1999	XXXXX9002307	XXXXX31243	Giải nổ hũ	5,000
DONG KHANH DIEP	10/12/2006	XXXXX6006991	XXXXX90527	Giải nổ hũ	5,000
DOAN VAN TINH	1/2/1979	XXXXX9004299	XXXXX89061	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HAI NINH	12/25/1980	XXXXX0008672	XXXXX89668	Giải nổ hũ	5,000
DINH VIET NGA	11/18/1981	XXXXX1036937	XXXXX85081	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI SEN	5/4/1990	XXXXX0000853	XXXXX11092	Giải nổ hũ	5,000
DANG VAN THANH	1/6/1986	XXXXX6025925	XXXXX63088	Giải nổ hũ	5,000
LE THI LY	6/20/2000	XXXXX0012240	XXXXX23383	Giải nổ hũ	5,000
HO HONG NHUNG	10/2/2002	XXXXX2018677	XXXXX90710	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HUYNH	9/2/1993	XXXXX3019062	XXXXX31197	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THUY HANG	11/25/2008	XXXXX8009967	XXXXX37705	Giải nổ hũ	5,000
BA THI NGOC ANH	2/10/1994	XXXXX4008583	XXXXX94658	Giải nổ hũ	5,000
LE THI VAN ANH	9/5/2007	XXXXX7000711	XXXXX44248	Giải nổ hũ	5,000
CAO VAN DIEP	11/8/1982	XXXXX2017161	XXXXX84281	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN QUYET	12/14/1999	XXXXX9010265	XXXXX23818	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH TUAN KHANG	11/21/2009	XXXXX9014759	XXXXX11713	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU THUAN	3/20/2000	XXXXX0011777	XXXXX63291	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HOA	8/31/2002	XXXXX2001588	XXXXX34701	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THE LU	1/10/1993	XXXXX3002789	XXXXX40821	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI CUONG	11/2/1981	XXXXX1003468	XXXXX03889	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BAO PHUC	1/21/2007	XXXXX7000226	XXXXX19601	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI QUYNH	2/21/1999	XXXXX9007116	XXXXX94402	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TRUNG	4/7/1988	XXXXX8014415	XXXXX44737	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI VAN	7/13/1981	XXXXX1001827	XXXXX95886	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TUOI	11/14/2006	XXXXX6001138	XXXXX39361	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TU	1/24/1999	XXXXX9000623	XXXXX03109	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI PHUONG	8/4/1983	XXXXX3002721	XXXXX67583	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI THUY HANG	7/19/1988	XXXXX8041064	XXXXX51666	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THANG	2/12/2005	XXXXX5001815	XXXXX42769	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THAI HAO	8/29/1996	XXXXX6009675	XXXXX21496	Giải nổ hũ	5,000
DANG NGUYEN YEN NHI	2/17/2004	XXXXX4018455	XXXXX70204	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN BAY	1/1/1967	XXXXX7015562	XXXXX39732	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH SU	1/12/1988	XXXXX8021147	XXXXX68413	Giải nổ hũ	5,000
LE DUC DUY	6/7/1996	XXXXX6001169	XXXXX42926	Giải nổ hũ	5,000
LO THI KIM OANH	1/27/2004	XXXXX4020511	XXXXX59954	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC THE	5/16/2002	XXXXX2005732	XXXXX24703	Giải nổ hũ	5,000
BUI CONG KHANH	9/8/2009	XXXXX9015206	XXXXX64996	Giải nổ hũ	5,000
LA VAN QUOC	6/26/1996	XXXXX6006823	XXXXX36335	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN HAI	10/5/1980	XXXXX0005842	XXXXX33336	Giải nổ hũ	5,000
LE THI CUONG	8/22/1983	XXXXX3043881	XXXXX01451	Giải nổ hũ	5,000
TRINH KIM DUNG	3/11/2005	XXXXX5000582	XXXXX53793	Giải nổ hũ	5,000
QUAN THI NIEN	5/22/2000	XXXXX0008159	XXXXX56165	Giải nổ hũ	5,000
DO THI LE THUY	4/20/1963	XXXXX3001765	XXXXX22085	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUYEN TRANG	9/3/2005	XXXXX5007379	XXXXX61209	Giải nổ hũ	5,000
HOANG TRUC LINH	9/27/2006	XXXXX6024630	XXXXX67934	Giải nổ hũ	5,000
DO VIET THANG	8/16/1992	XXXXX2030169	XXXXX92623	Giải nổ hũ	5,000
LUU ANH TU	11/7/2008	XXXXX8011672	XXXXX85733	Giải nổ hũ	5,000
DUONG DUC DAT	2/6/1988	XXXXX8003032	XXXXX80038	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KHANH LY	3/29/2003	XXXXX3013984	XXXXX01407	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC SANG	11/25/1996	XXXXX6001357	XXXXX48415	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC VIET	2/4/2007	XXXXX7005061	XXXXX72580	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BINH	8/19/1956	XXXXX6033022	XXXXX17274	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI QUYEN QUYEN	3/13/1985	XXXXX5010975	XXXXX17985	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC TOAN	11/10/1992	XXXXX2015450	XXXXX08679	Giải nổ hũ	5,000
LO HONG MINH	12/5/2003	XXXXX3006222	XXXXX17461	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI THEU	1/16/1993	XXXXX3002756	XXXXX67322	Giải nổ hũ	5,000
LE NGOC DUNG	8/13/2005	XXXXX5002250	XXXXX62197	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI LUNG	1/1/1971	XXXXX1005844	XXXXX64763	Giải nổ hũ	5,000
PHAN CAN	1/1/1973	XXXXX3009239	XXXXX78937	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN TRU	2/12/1990	XXXXX0015260	XXXXX94709	Giải nổ hũ	5,000
BUI DUC TUE	9/5/2006	XXXXX6041368	XXXXX75941	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG THI KIM NGOC	9/8/2006	XXXXX6003830	XXXXX42851	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY DUONG	10/24/1979	XXXXX9004725	XXXXX92678	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN DUY	2/1/1996	XXXXX6001894	XXXXX16296	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HANH LY	10/10/1994	XXXXX4005714	XXXXX55068	Giải nổ hũ	5,000
LY THI TU UYEN	10/20/2006	XXXXX6003095	XXXXX86405	Giải nổ hũ	5,000
PHAM NGUYEN GIA BAO	7/31/2007	XXXXX7011949	XXXXX14330	Giải nổ hũ	5,000
NGO VAN CONG	3/1/1984	XXXXX4015641	XXXXX65016	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI THUY NGOC	1/5/2006	XXXXX6004793	XXXXX81206	Giải nổ hũ	5,000
LE VU DANG KHOA	1/14/1997	XXXXX7026852	XXXXX39148	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TRUNG	4/11/2009	XXXXX9003312	XXXXX40076	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG	2/25/1994	XXXXX4003753	XXXXX53884	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HIEN	3/24/2003	XXXXX3001714	XXXXX55516	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGA	5/6/1990	XXXXX0012919	XXXXX74753	Giải nổ hũ	5,000
NGO GIA HUNG	6/29/2006	XXXXX6008230	XXXXX43089	Giải nổ hũ	5,000
HOANG TIEN TUNG	2/16/1997	XXXXX7003597	XXXXX21055	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI DUNG	10/16/2005	XXXXX5014831	XXXXX56419	Giải nổ hũ	5,000
HA QUANG DIEN	2/5/1990	XXXXX0009696	XXXXX25268	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN MINH	6/21/2002	XXXXX2000963	XXXXX61630	Giải nổ hũ	5,000
TA MANH CUONG	1/6/2008	XXXXX8006728	XXXXX96023	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM VAN HIEN	3/26/1991	XXXXX1048209	XXXXX41460	Giải nổ hũ	5,000
MA THI QUYNH XUAN	12/31/2008	XXXXX8009886	XXXXX05215	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI NHU Y	1/18/1997	XXXXX7001149	XXXXX20357	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TUNG DUONG	10/12/2008	XXXXX8000539	XXXXX54622	Giải nổ hũ	5,000
DUONG QUOC KHANH	1/25/2008	XXXXX8007230	XXXXX68620	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUANG PHUOC	11/30/2004	XXXXX4008854	XXXXX11531	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH TU	12/24/1976	XXXXX6011359	XXXXX78979	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HAN	3/20/1998	XXXXX8014068	XXXXX76060	Giải nổ hũ	5,000
VU THI THAO	11/24/1993	XXXXX3015350	XXXXX50339	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HAI YEN	5/25/1984	XXXXX4001557	XXXXX03322	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI CHINH	2/11/1972	XXXXX2009172	XXXXX78958	Giải nổ hũ	5,000
LUU ANH TUAN	6/2/1982	XXXXX2006493	XXXXX14666	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG VAN TU	3/26/1986	XXXXX6007036	XXXXX32444	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET ANH	10/26/2007	XXXXX7008941	XXXXX73201	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN MANH	6/8/1996	XXXXX6032528	XXXXX03438	Giải nổ hũ	5,000
NGO QUOC VIET	12/9/2006	XXXXX6000594	XXXXX96856	Giải nổ hũ	5,000
HA THI TINH	4/15/1964	XXXXX4011301	XXXXX80674	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HIEU LAN	12/7/2006	XXXXX6004542	XXXXX72906	Giải nổ hũ	5,000
DUONG PHUONG ANH	2/6/1999	XXXXX9000100	XXXXX04644	Giải nổ hũ	5,000
BUI HO NGUYET LOAN	6/16/2006	XXXXX6001468	XXXXX05492	Giải nổ hũ	5,000
VU XUAN THUY	6/8/1982	XXXXX2003928	XXXXX12983	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DUC LAM	5/22/1978	XXXXX8003827	XXXXX95557	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HUY HIEN	5/22/2009	XXXXX9009183	XXXXX74746	Giải nổ hũ	5,000
BUI QUANG PHUC	12/12/1989	XXXXX9011851	XXXXX92232	Giải nổ hũ	5,000
HOANG MINH TRA	12/21/1985	XXXXX5003153	XXXXX88866	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN	4/1/1984	XXXXX4000931	XXXXX60500	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH TAI ANH	2/16/2004	XXXXX4004563	XXXXX66203	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN CUONG	4/8/2007	XXXXX7028625	XXXXX96484	Giải nổ hũ	5,000
BUI QUANG TRUONG	1/12/2003	XXXXX3002964	XXXXX60790	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI PHUONG	3/9/1982	XXXXX2005247	XXXXX99382	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG KIEN	11/3/1988	XXXXX8003458	XXXXX32626	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUYEN LINH	3/16/2000	XXXXX0008237	XXXXX21105	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN QUY	7/23/2001	XXXXX1011486	XXXXX05818	Giải nổ hũ	5,000
LO THI THUY	5/6/2004	XXXXX4007042	XXXXX42153	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU CANH DUONG	1/7/2005	XXXXX5004042	XXXXX38124	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI THU TAM	9/21/2004	XXXXX4000506	XXXXX57435	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI HOAN	10/9/1990	XXXXX0004728	XXXXX04674	Giải nổ hũ	5,000
HOANG MINH HIEU	10/16/2006	XXXXX6006897	XXXXX59081	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI NGUYET	12/20/1973	XXXXX3017726	XXXXX21488	Giải nổ hũ	5,000
DAM THI THUY NGA	6/24/1995	XXXXX5003127	XXXXX41395	Giải nổ hũ	5,000
NINH THI THAM	1/14/2006	XXXXX6004502	XXXXX01781	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI THUY	12/14/1990	XXXXX0012033	XXXXX60223	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN THAP	1/20/1999	XXXXX9007221	XXXXX87326	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU HOANH	9/16/1987	XXXXX7036806	XXXXX48806	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG LONG	11/6/2007	XXXXX7011576	XXXXX11058	Giải nổ hũ	5,000
HOANG CONG THUYEN	4/16/1986	XXXXX6010566	XXXXX92533	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LE TAN PHUC	10/19/2006	XXXXX6007527	XXXXX34855	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HO ANH TUAN	10/16/2001	XXXXX1007232	XXXXX91569	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	8/22/1975	XXXXX5000165	XXXXX96899	Giải nổ hũ	5,000
HOANG ANH TUAN	12/8/1990	XXXXX0005642	XXXXX96243	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN PHUC THINH	8/31/2005	XXXXX5000750	XXXXX47491	Giải nổ hũ	5,000
TRAN ANH TRUNG	4/23/2007	XXXXX7003816	XXXXX25307	Giải nổ hũ	5,000
VO THI BICH THU	8/19/1982	XXXXX2016713	XXXXX82460	Giải nổ hũ	5,000
LE TAN GIAO	3/21/2008	XXXXX8007078	XXXXX20854	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM CUC	5/1/1996	XXXXX6021132	XXXXX82992	Giải nổ hũ	5,000
DANG QUANG VINH	8/3/2003	XXXXX3007509	XXXXX69818	Giải nổ hũ	5,000
TRAN BA CAM	6/25/1979	XXXXX9000971	XXXXX13420	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN DUC TRUONG	6/15/1995	XXXXX5009187	XXXXX97315	Giải nổ hũ	5,000
LU THI CHANH THA	1/1/1976	XXXXX6005113	XXXXX82909	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI LIEN	1/9/2005	XXXXX5018252	XXXXX46101	Giải nổ hũ	5,000
SUNG THI LAU	2/18/1988	XXXXX8007961	XXXXX74641	Giải nổ hũ	5,000
PHAM YEN NHI	8/29/2007	XXXXX7009509	XXXXX13619	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI HIEN	4/14/1998	XXXXX8007800	XXXXX79982	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MINH HAO	10/22/2009	XXXXX9049644	XXXXX41914	Giải nổ hũ	5,000
HOANG TAM	12/4/1984	XXXXX4014049	XXXXX89138	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG VAN CHINH	4/3/1968	XXXXX8002263	XXXXX63552	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN LUAN	9/29/1989	XXXXX9008855	XXXXX41789	Giải nổ hũ	5,000
VI THI XOAN	6/29/1991	XXXXX1008348	XXXXX47587	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGA	9/15/1985	XXXXX5028356	XXXXX21885	Giải nổ hũ	5,000
HA XUAN HOA	5/19/2008	XXXXX8031573	XXXXX96409	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN DAT	1/3/2000	XXXXX0000743	XXXXX97270	Giải nổ hũ	5,000
BUI MINH HIEU	3/14/2001	XXXXX1010410	XXXXX80356	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG ANH TUAN	11/29/2001	XXXXX1007440	XXXXX25528	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN THANG	5/3/2006	XXXXX6009400	XXXXX90563	Giải nổ hũ	5,000
LUONG DUC HOANG SON	1/5/2005	XXXXX5011467	XXXXX69459	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HUYEN	6/1/1996	XXXXX6013144	XXXXX93591	Giải nổ hũ	5,000
LE THI MY DUYEN	10/19/2006	XXXXX6003747	XXXXX07034	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LAM	4/14/1984	XXXXX4006923	XXXXX38348	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC TRUNG	12/11/2004	XXXXX4021592	XXXXX33316	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NGOC AI	5/9/2008	XXXXX8005579	XXXXX13867	Giải nổ hũ	5,000
VO THI HONG DAO	7/7/1988	XXXXX8008752	XXXXX24341	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	6/16/1995	XXXXX5002666	XXXXX18109	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRAN GIA LAC	9/19/2004	XXXXX4006234	XXXXX27101	Giải nổ hũ	5,000
TA THI THU TRANG	6/22/2004	XXXXX4007591	XXXXX84515	Giải nổ hũ	5,000
PHAM DIEM QUYNH	7/12/2006	XXXXX6007979	XXXXX56702	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI KHANH VAN	7/18/1998	XXXXX8009322	XXXXX04646	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH MANH KHUONG	1/9/1959	XXXXX9013033	XXXXX96558	Giải nổ hũ	5,000
ONG VAN PHU	4/9/2008	XXXXX8010376	XXXXX27806	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LAN HUONG	7/1/1984	XXXXX4019304	XXXXX02710	Giải nổ hũ	5,000
TA VAN XUAN	6/8/1980	XXXXX0020711	XXXXX43267	Giải nổ hũ	5,000
DO THAI BINH	5/19/1985	XXXXX5004628	XXXXX09959	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI THANH PHUONG	1/18/2005	XXXXX5004735	XXXXX99344	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI HIEN	2/16/2008	XXXXX8047427	XXXXX81542	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC ANH	10/20/2003	XXXXX3009345	XXXXX63795	Giải nổ hũ	5,000
PHAM QUANG HUY	6/26/2006	XXXXX6018981	XXXXX20569	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LAN ANH	8/19/1964	XXXXX4000105	XXXXX18285	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THUY	4/26/2003	XXXXX3001138	XXXXX10124	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI HOA	3/20/1936	XXXXX6000028	XXXXX58417	Giải nổ hũ	5,000
LIEU MINH TRUNG	11/23/1998	XXXXX8006959	XXXXX44242	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN BE	4/28/1979	XXXXX9007882	XXXXX29611	Giải nổ hũ	5,000
NGO TRUNG SON	12/23/2008	XXXXX8006825	XXXXX84522	Giải nổ hũ	5,000
PHAM KIM ANH	6/17/1998	XXXXX8010120	XXXXX25008	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN BINH	10/2/1964	XXXXX4001552	XXXXX93888	Giải nổ hũ	5,000
VO THI LAI	1/1/1982	XXXXX2001279	XXXXX53249	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THUY	3/30/2005	XXXXX5014501	XXXXX78591	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LUU	5/4/1999	XXXXX9014622	XXXXX71367	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THI NHUNG	10/2/1991	XXXXX1011744	XXXXX49859	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LE KIM NGHIA	2/2/2007	XXXXX7006500	XXXXX04225	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THANH HAI	2/12/1991	XXXXX1008362	XXXXX07686	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BA NGOC ANH	12/15/2006	XXXXX6089502	XXXXX50746	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU TON PHAY	11/29/2002	XXXXX2007375	XXXXX02808	Giải nổ hũ	5,000
DANG MINH LAM	7/17/1989	XXXXX9014057	XXXXX94798	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH TUAN	10/21/1982	XXXXX2018656	XXXXX90285	Giải nổ hũ	5,000
BUI DINH TRONG NGHIA	11/20/2003	XXXXX3004406	XXXXX08484	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI THU	3/24/1966	XXXXX6003095	XXXXX75147	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI XUAN MAI	5/30/2004	XXXXX4016049	XXXXX99387	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NHAT THANH	9/12/1956	XXXXX6001766	XXXXX41620	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN TIEN	9/5/1997	XXXXX7003038	XXXXX40194	Giải nổ hũ	5,000
HOANG SON NGUYEN	1/9/2007	XXXXX7015144	XXXXX08995	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI PHUONG	11/26/1985	XXXXX5027010	XXXXX25266	Giải nổ hũ	5,000
HO VO HUY HOANG	6/15/2009	XXXXX9007222	XXXXX08146	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THAI	5/1/1989	XXXXX9050224	XXXXX55369	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TUAN DANG	4/2/1996	XXXXX6011260	XXXXX54767	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THI VAN CHI	10/7/2006	XXXXX6013895	XXXXX98427	Giải nổ hũ	5,000
BACH CONG THANH	10/28/1988	XXXXX8019599	XXXXX01988	Giải nổ hũ	5,000
PHAN CONG HIEN	6/6/1954	XXXXX4008475	XXXXX02342	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HOAI THU	8/15/1994	XXXXX4003526	XXXXX01003	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI QUYNH NHU	9/15/1997	XXXXX7003474	XXXXX67285	Giải nổ hũ	5,000
NGO QUANG DUY	10/5/2003	XXXXX3026317	XXXXX00083	Giải nổ hũ	5,000
VU THUY LINH	8/7/2003	XXXXX3000843	XXXXX23374	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOAI THUONG	6/8/2007	XXXXX7019699	XXXXX20717	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI MINH THI	1/12/2003	XXXXX3015244	XXXXX64598	Giải nổ hũ	5,000
DINH THIEN HA	11/7/2007	XXXXX7004796	XXXXX99593	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	10/3/1985	XXXXX5023592	XXXXX48851	Giải nổ hũ	5,000
LE KHANH LINH	6/4/1997	XXXXX7005718	XXXXX58590	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LE	5/12/1983	XXXXX3002888	XXXXX53078	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TAM	7/9/1992	XXXXX2020704	XXXXX59942	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUE	1/1/1962	XXXXX2010790	XXXXX72922	Giải nổ hũ	5,000
DAU DUC DAI	6/6/1996	XXXXX6019460	XXXXX32633	Giải nổ hũ	5,000
NGO VAN HUNG	1/1/1990	XXXXX0019190	XXXXX08498	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRONG NGUYEN	12/31/2003	XXXXX3003282	XXXXX17626	Giải nổ hũ	5,000
NGO NGOC HOANG	1/12/1994	XXXXX4009249	XXXXX95502	Giải nổ hũ	5,000
DO HOANG DUONG	7/24/2005	XXXXX5007624	XXXXX40705	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THU HA	11/8/1985	XXXXX5018740	XXXXX33833	Giải nổ hũ	5,000
TA VAN TUYEN	9/7/1999	XXXXX9003143	XXXXX03105	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN THANH	8/17/1989	XXXXX9012157	XXXXX41989	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN NGOC LOI	10/20/2000	XXXXX0008044	XXXXX13641	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN HUNG	8/27/1993	XXXXX3022335	XXXXX55185	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI THANH YEN	2/26/1969	XXXXX9003467	XXXXX38996	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG NGOC THIEN	4/19/2006	XXXXX6013379	XXXXX78740	Giải nổ hũ	5,000
HOANG HAI DANG	5/1/1999	XXXXX9008182	XXXXX07686	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THI QUYNH	10/25/2009	XXXXX9007337	XXXXX73559	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN HONG	12/2/2002	XXXXX2006133	XXXXX27459	Giải nổ hũ	5,000
TRAN BICH TUYEN	10/26/2006	XXXXX6003569	XXXXX72961	Giải nổ hũ	5,000
HO VAN LANH	6/20/1969	XXXXX9017448	XXXXX70160	Giải nổ hũ	5,000
HA VAN THI	3/5/1974	XXXXX4005806	XXXXX70886	Giải nổ hũ	5,000
DINH THANH TAM	3/31/1989	XXXXX9000557	XXXXX98876	Giải nổ hũ	5,000
HO THI THUY TRANG	5/16/1996	XXXXX6000835	XXXXX93033	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MINH HUONG	6/16/1993	XXXXX3007756	XXXXX84161	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DIEU THUY	9/1/1981	XXXXX1028795	XXXXX76446	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHUONG NAM	7/17/1979	XXXXX9007136	XXXXX53202	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HOP	8/14/1996	XXXXX6005468	XXXXX76509	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI NGOC HAN	9/1/2009	XXXXX9004420	XXXXX58156	Giải nổ hũ	5,000
CHU THI THU DUNG	10/6/2008	XXXXX8015122	XXXXX13695	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH TUAN	11/12/1986	XXXXX6008461	XXXXX15665	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC LUONG	1/28/2008	XXXXX8005054	XXXXX42828	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU BINH	6/14/1983	XXXXX3009684	XXXXX46221	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGUYEN NGOC NHI	1/28/2008	XXXXX8023022	XXXXX17056	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LE SANG	2/1/1987	XXXXX7003250	XXXXX06401	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN AN KHANG	7/17/2002	XXXXX2022866	XXXXX97436	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI DIEM PHI	10/5/1995	XXXXX5012006	XXXXX95572	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HUYNH THI THANH TRAM	8/29/1992	XXXXX2003170	XXXXX84543	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TIEN	2/6/1980	XXXXX0000748	XXXXX59424	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DOAN PHONG	3/5/1992	XXXXX2011975	XXXXX33326	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUNG	8/12/1985	XXXXX5014786	XXXXX56381	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG XUAN NAM	2/22/2000	XXXXX0004054	XXXXX86090	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LE QUANG	10/28/1990	XXXXX0005244	XXXXX54888	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CHUC CUONG	6/5/1963	XXXXX3001621	XXXXX38788	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI KIM LOAN	2/8/1981	XXXXX1004888	XXXXX86234	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THI XA	12/22/1960	XXXXX0025548	XXXXX66123	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN TU	10/31/1989	XXXXX9004404	XXXXX29966	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN CHUNG	12/12/1993	XXXXX3020584	XXXXX37387	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU THANH QUANG	5/15/1990	XXXXX0009361	XXXXX84489	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THE DAT	6/1/1995	XXXXX5013189	XXXXX02552	Giải nổ hũ	5,000
PHAM XUAN THANH	5/22/2001	XXXXX1009424	XXXXX34193	Giải nổ hũ	5,000
DANG DO DAT	10/7/2008	XXXXX8001711	XXXXX86029	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG HIEU	11/23/2009	XXXXX9031794	XXXXX29301	Giải nổ hũ	5,000
TRAN XUAN QUYEN	6/19/2009	XXXXX9007778	XXXXX19508	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KHAC BONG	2/11/1993	XXXXX3042394	XXXXX22283	Giải nổ hũ	5,000
HO THI MONG KHA	1/1/1994	XXXXX4004709	XXXXX78781	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC HUY	9/4/2007	XXXXX7005699	XXXXX23394	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN DAU	11/18/1994	XXXXX4003323	XXXXX63854	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI QUYEN	5/6/2001	XXXXX1001309	XXXXX51237	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC LINH	9/15/1972	XXXXX2003256	XXXXX15181	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI TU ANH	2/4/1997	XXXXX7010613	XXXXX57450	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TAN KIET	12/2/2001	XXXXX1020377	XXXXX98751	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI THUY LINH	1/8/2007	XXXXX7011511	XXXXX99350	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HAI DANG	10/5/2009	XXXXX9003415	XXXXX21657	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI PHUONG BAC	1/1/1991	XXXXX1018432	XXXXX49037	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	9/3/1990	XXXXX0009456	XXXXX43213	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DINH	7/1/1977	XXXXX7008817	XXXXX67364	Giải nổ hũ	5,000
VO TA HA	3/1/1973	XXXXX3014105	XXXXX68073	Giải nổ hũ	5,000
LE DUC DAI	3/5/1992	XXXXX2001917	XXXXX23999	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU XUAN	5/16/1962	XXXXX2004119	XXXXX46195	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HAI MINH	2/13/2000	XXXXX0010128	XXXXX03723	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHUNG	5/10/1994	XXXXX4002361	XXXXX45494	Giải nổ hũ	5,000
PHAN TRONG PHON	4/4/1986	XXXXX6012905	XXXXX55951	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI ANH DAO	2/21/2007	XXXXX7007217	XXXXX39823	Giải nổ hũ	5,000
VO MINH HOA	4/25/2008	XXXXX8022070	XXXXX09008	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NAM	10/27/1978	XXXXX8015589	XXXXX54399	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TAN HUNG	9/3/1979	XXXXX9005466	XXXXX40683	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TIEN ANH	6/4/1998	XXXXX8021853	XXXXX25959	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THI THUY DUONG	8/8/2005	XXXXX5010093	XXXXX87935	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI YEN	10/8/1979	XXXXX9012761	XXXXX56557	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI BE	5/18/1981	XXXXX1011805	XXXXX69761	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MY HANG	5/18/1979	XXXXX9000238	XXXXX77687	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH BINH	6/11/1972	XXXXX2032267	XXXXX96143	Giải nổ hũ	5,000
NGO QUY MUI	11/13/2003	XXXXX3029886	XXXXX97892	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC KIEN	4/18/1984	XXXXX4004586	XXXXX09568	Giải nổ hũ	5,000
TANG THI MUOI	4/14/1991	XXXXX1008235	XXXXX91103	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN HAN	2/16/1986	XXXXX6017987	XXXXX33127	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET DU	5/18/1999	XXXXX9004241	XXXXX86955	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MAI THANH	8/17/1990	XXXXX0034746	XXXXX73786	Giải nổ hũ	5,000
THANG KIEU PHI	10/2/2009	XXXXX9000598	XXXXX58586	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HA	6/7/1990	XXXXX0053582	XXXXX03408	Giải nổ hũ	5,000
NONG THI LY	5/19/1999	XXXXX9003075	XXXXX09938	Giải nổ hũ	5,000
LE THI CAM VAN	5/11/2008	XXXXX8008090	XXXXX76756	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THANH PHUONG	11/1/1965	XXXXX5000670	XXXXX79268	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG THI KIEU OANH	1/25/1997	XXXXX7007872	XXXXX09441	Giải nổ hũ	5,000
DO THI HUONG	12/1/1981	XXXXX1025987	XXXXX76081	Giải nổ hũ	5,000
PHAN CONG TIEN	12/18/2007	XXXXX7014022	XXXXX55728	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI THUY	1/11/1999	XXXXX9005466	XXXXX17404	Giải nổ hũ	5,000
DO THI MINH	3/15/2003	XXXXX3005349	XXXXX99989	Giải nổ hũ	5,000
TA THI DOAN	2/27/1986	XXXXX6012278	XXXXX32392	Giải nổ hũ	5,000
HA BA TINH	9/26/1998	XXXXX8000831	XXXXX36612	Giải nổ hũ	5,000
KHUAT DUY BINH	10/8/1972	XXXXX2000376	XXXXX93096	Giải nổ hũ	5,000
HO VAN THIEN	4/2/2004	XXXXX4009334	XXXXX58251	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC KHA	8/16/1996	XXXXX6009116	XXXXX34801	Giải nổ hũ	5,000
BUI NHU NGOC QUE	12/21/2005	XXXXX5000337	XXXXX84970	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN YEN	12/6/1978	XXXXX8006774	XXXXX30665	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HAO	7/16/1985	XXXXX5001379	XXXXX38699	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI DAO	3/15/1984	XXXXX4005970	XXXXX46696	Giải nổ hũ	5,000
KY XUAN HUY	9/9/2006	XXXXX6015088	XXXXX91032	Giải nổ hũ	5,000
DO THI THUONG	3/12/1984	XXXXX4007312	XXXXX03306	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TAN PHONG	7/3/1973	XXXXX3014681	XXXXX93534	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH TRUONG HOAI	8/7/2007	XXXXX7019212	XXXXX12736	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LONG	1/1/1956	XXXXX6002229	XXXXX69640	Giải nổ hũ	5,000
LY THI DIEU CHAU	10/1/2007	XXXXX7001192	XXXXX80284	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH CONG	4/22/2006	XXXXX6001740	XXXXX40212	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LU	3/19/1991	XXXXX1012906	XXXXX06160	Giải nổ hũ	5,000
NGO TRAN GIA BAO	11/16/2007	XXXXX7009196	XXXXX97519	Giải nổ hũ	5,000
LE THI TUYEN	1/1/1983	XXXXX3010668	XXXXX59581	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH QUYET	7/25/1990	XXXXX0036066	XXXXX09300	Giải nổ hũ	5,000
TRAN PHUONG CHI	7/27/2006	XXXXX6002816	XXXXX09065	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRANG NHUNG	7/2/1987	XXXXX7019304	XXXXX71987	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NO	11/17/1993	XXXXX3010980	XXXXX77088	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI TU NHI	7/11/1999	XXXXX9003075	XXXXX72637	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN MY	5/23/1989	XXXXX9006480	XXXXX36327	Giải nổ hũ	5,000
BUI THANH HUYEN	8/21/1997	XXXXX7006717	XXXXX67193	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG QUE PHUONG	11/5/2002	XXXXX2000074	XXXXX11988	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THAO	9/10/1984	XXXXX4012778	XXXXX05418	Giải nổ hũ	5,000
HOANG TRIEU PHUOC	12/6/2007	XXXXX7002267	XXXXX41711	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THU PHUONG	7/18/2003	XXXXX3000568	XXXXX14502	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THANH	11/25/1978	XXXXX8000173	XXXXX78835	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHUONG DUY	10/18/2009	XXXXX9001953	XXXXX62172	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HOP	6/2/1981	XXXXX1018259	XXXXX48766	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI HANG	3/6/2001	XXXXX1004129	XXXXX33118	Giải nổ hũ	5,000
LO CHUNG NGHIA	9/2/2005	XXXXX5008447	XXXXX55748	Giải nổ hũ	5,000
HA THI CHUNG	5/17/2005	XXXXX5013107	XXXXX25036	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH HAI	7/15/1993	XXXXX3012962	XXXXX79708	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HOANG HIEU	10/18/2001	XXXXX1004874	XXXXX97141	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THU HUONG	9/6/1997	XXXXX7031139	XXXXX51997	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN TUC	11/25/1975	XXXXX5014167	XXXXX29876	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC MY	2/10/2002	XXXXX2006969	XXXXX02410	Giải nổ hũ	5,000
DAO PHI TRUONG	4/14/1994	XXXXX4011635	XXXXX93094	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN HAI	8/16/1987	XXXXX7000394	XXXXX01570	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LAN	2/24/2009	XXXXX9000849	XXXXX80382	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI MINH	6/28/1982	XXXXX2006639	XXXXX26201	Giải nổ hũ	5,000
MAI HUNG CUONG	8/9/1979	XXXXX9000605	XXXXX38964	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI AI HUE	7/10/1988	XXXXX8002263	XXXXX85552	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM HA	1/6/1982	XXXXX2010622	XXXXX13149	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUYEN MY	8/12/2000	XXXXX0011031	XXXXX82000	Giải nổ hũ	5,000
DO NGOC LUAN	7/20/1984	XXXXX4012403	XXXXX09936	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THINH	12/14/1996	XXXXX6008675	XXXXX33756	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI PHAN ANH	1/13/1993	XXXXX3045494	XXXXX28886	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM VAN THANH	2/4/1992	XXXXX2001718	XXXXX29056	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN PHUC	10/4/1994	XXXXX4006994	XXXXX41944	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN LUAN	8/10/1976	XXXXX6001024	XXXXX67797	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRONG KHUYNH	5/13/1965	XXXXX5008194	XXXXX37186	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TRUONG PHI	6/15/1990	XXXXX0012705	XXXXX38956	Giải nổ hũ	5,000
DAO THU HIEN	11/24/2009	XXXXX9008299	XXXXX59697	Giải nổ hũ	5,000
VO THI NGOC HA	10/12/1995	XXXXX5011361	XXXXX87619	Giải nổ hũ	5,000
VO THANH TRONG	1/2/1997	XXXXX7009192	XXXXX76649	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THE MANH	7/5/1993	XXXXX3005878	XXXXX73493	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN CUONG	11/9/1987	XXXXX7012302	XXXXX86387	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH DAT	10/13/2008	XXXXX8012032	XXXXX64271	Giải nổ hũ	5,000
VU HOANG AN	9/27/2002	XXXXX2036804	XXXXX41542	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH LOC	4/22/1965	XXXXX5004815	XXXXX40186	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU THI HAU	12/22/2007	XXXXX7003233	XXXXX89605	Giải nổ hũ	5,000
DANG NGOC BICH TRAM	9/9/1992	XXXXX2007877	XXXXX93739	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KIM HON	1/10/1997	XXXXX7011941	XXXXX64152	Giải nổ hũ	5,000
TU VAN HAI	5/9/2000	XXXXX0011917	XXXXX42541	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU HANG	4/10/1995	XXXXX5015055	XXXXX26977	Giải nổ hũ	5,000
TONG VAN SUOI	12/26/2002	XXXXX2010924	XXXXX69957	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LONG HA	5/10/1990	XXXXX0003603	XXXXX51419	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN NHAN	8/13/2000	XXXXX0032455	XXXXX89231	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI TRA	6/4/1994	XXXXX4036192	XXXXX36074	Giải nổ hũ	5,000
THIEU PHAN CHINH	12/11/1998	XXXXX8005771	XXXXX89311	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC HONG TRINH	11/13/1989	XXXXX9007436	XXXXX09599	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI DUNG	11/20/1991	XXXXX1006583	XXXXX72766	Giải nổ hũ	5,000
DOAN VU DOAN	6/17/1979	XXXXX9022524	XXXXX21635	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HAI	3/12/1994	XXXXX4004577	XXXXX72959	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN NGHIA	6/13/1989	XXXXX9010920	XXXXX98871	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI MAI ANH	10/1/2007	XXXXX7009996	XXXXX45194	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN DIEN	8/1/2009	XXXXX9013124	XXXXX85627	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN QUANG	10/11/2009	XXXXX9032498	XXXXX30347	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DO KIM KHANH	9/2/2003	XXXXX3011715	XXXXX38880	Giải nổ hũ	5,000
LE PHAM VIET	4/4/1989	XXXXX9016874	XXXXX32378	Giải nổ hũ	5,000
HA VAN QUANG	8/1/1986	XXXXX6016130	XXXXX35280	Giải nổ hũ	5,000
TAO VAN TRAI	2/8/1999	XXXXX9006155	XXXXX05619	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRA LY	12/29/2008	XXXXX8056794	XXXXX11003	Giải nổ hũ	5,000
PHAN DIEU LINH	11/10/2003	XXXXX3003023	XXXXX76378	Giải nổ hũ	5,000
TRAN PHAM MINH NHAT	6/6/2009	XXXXX9012396	XXXXX69515	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THUY TRANG	2/28/1998	XXXXX8002390	XXXXX34330	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI VAN	1/27/1986	XXXXX6015339	XXXXX85018	Giải nổ hũ	5,000
TU THI NGUYEN	8/13/1986	XXXXX6003830	XXXXX24541	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHAN TRAM	1/5/1994	XXXXX4014790	XXXXX94252	Giải nổ hũ	5,000
DUONG DINH BAC	10/23/1999	XXXXX9003118	XXXXX53900	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN QUYEN	8/26/2006	XXXXX6038899	XXXXX75245	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC PHUONG	9/12/2005	XXXXX5001058	XXXXX36842	Giải nổ hũ	5,000
BUI DINH THANG	5/8/1999	XXXXX9009092	XXXXX14345	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THANH HUNG	4/20/1973	XXXXX3008987	XXXXX34958	Giải nổ hũ	5,000
DO THI MINH NGUYET	11/15/1961	XXXXX1000889	XXXXX61899	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN MINH	7/27/1988	XXXXX8005701	XXXXX68358	Giải nổ hũ	5,000
LE KHANH GIANG	5/7/2006	XXXXX6008154	XXXXX94833	Giải nổ hũ	5,000
CAO XUAN LINH	8/16/1994	XXXXX4033796	XXXXX09612	Giải nổ hũ	5,000
LE DUC THIEN	8/17/1992	XXXXX2002833	XXXXX45553	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MAI	3/13/1988	XXXXX8038387	XXXXX84878	Giải nổ hũ	5,000
LO THI XUAN	2/9/2005	XXXXX5002076	XXXXX73564	Giải nổ hũ	5,000
LE THANH THANG	10/22/2004	XXXXX4004747	XXXXX21092	Giải nổ hũ	5,000
LU VAN NGO	9/19/1987	XXXXX7000145	XXXXX59932	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI QUYEN	4/10/1995	XXXXX5001161	XXXXX38166	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHUNG THI MY NHU	3/16/1993	XXXXX3017387	XXXXX12180	Giải nổ hũ	5,000
TRAN XUAN NHAT	11/10/1994	XXXXX4010169	XXXXX66709	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH HA	2/23/1973	XXXXX3019777	XXXXX06186	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC TUAN	5/14/1979	XXXXX9002808	XXXXX06686	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI NU	7/28/1997	XXXXX7009988	XXXXX99014	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH HIEP	12/2/1973	XXXXX3006022	XXXXX19858	Giải nổ hũ	5,000
HOANG MINH TUAN	5/24/2007	XXXXX7010016	XXXXX79706	Giải nổ hũ	5,000
HA THI CAM TIEN	2/16/1993	XXXXX3000640	XXXXX58317	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI NGAN HA	5/16/1999	XXXXX9011735	XXXXX31297	Giải nổ hũ	5,000
HOANG NGOC TRANG	10/8/1968	XXXXX8011148	XXXXX01803	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HUY	9/8/1997	XXXXX7010018	XXXXX78182	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC DIEM	5/14/1991	XXXXX1057368	XXXXX88058	Giải nổ hũ	5,000
DINH CONG MANH	7/12/1988	XXXXX8012819	XXXXX18988	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG CHI	4/30/1995	XXXXX5007315	XXXXX20662	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THU HUONG	11/23/2009	XXXXX9004418	XXXXX29859	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THI YEN NHI	1/21/1996	XXXXX6008839	XXXXX42877	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI HIN	2/3/1973	XXXXX3006982	XXXXX79627	Giải nổ hũ	5,000
BAN THI DONG CHI	9/19/2004	XXXXX4002069	XXXXX28707	Giải nổ hũ	5,000
HA THI LANH	1/16/1976	XXXXX6010549	XXXXX22451	Giải nổ hũ	5,000
DINH NGOC CHAU	7/13/2001	XXXXX1012478	XXXXX63187	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH DANG	12/1/2008	XXXXX8008248	XXXXX06202	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HUY HOANG	2/11/1995	XXXXX5005834	XXXXX58092	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LAN	3/21/1970	XXXXX0021310	XXXXX10370	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC LONG	5/25/1972	XXXXX2007379	XXXXX31615	Giải nổ hũ	5,000
NONG THI KIM CANH	6/1/1983	XXXXX3009449	XXXXX69983	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIEU LINH	4/15/2005	XXXXX5004177	XXXXX47518	Giải nổ hũ	5,000
DO HUONG LAN	1/6/2004	XXXXX4035747	XXXXX64587	Giải nổ hũ	5,000
PHAM NGUYEN ANH DAO	10/9/2005	XXXXX5003913	XXXXX60056	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HOANG VU	1/17/2008	XXXXX8014916	XXXXX39240	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HIEP	1/22/2007	XXXXX7005619	XXXXX09274	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN LUAT	7/2/1999	XXXXX9008408	XXXXX89174	Giải nổ hũ	5,000
LY VAN TRUONG	5/7/1997	XXXXX7003472	XXXXX07444	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN MUOI	10/26/1974	XXXXX4004613	XXXXX19280	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI QUYNH	1/13/2005	XXXXX5019577	XXXXX05230	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI MY HOA	12/1/2006	XXXXX6013730	XXXXX55816	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI VANG	6/11/1989	XXXXX9019453	XXXXX49170	Giải nổ hũ	5,000
VO VAN CUONG	3/23/1998	XXXXX8005270	XXXXX07817	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH KIM LOC	2/8/1991	XXXXX1005873	XXXXX78764	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG KHOA	11/26/1989	XXXXX9015813	XXXXX35572	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUONG	4/20/1978	XXXXX8015931	XXXXX22518	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUANG DUNG	3/7/1990	XXXXX0000693	XXXXX44168	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH TRI	7/11/1996	XXXXX6015988	XXXXX19183	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LE NA	8/18/2003	XXXXX3022784	XXXXX24951	Giải nổ hũ	5,000
TO THI QUY	7/16/1982	XXXXX2025613	XXXXX37596	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THAN MEN	1/3/1992	XXXXX2012800	XXXXX88621	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THUY KIEU	3/20/2003	XXXXX3007257	XXXXX75517	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MY LINH	8/23/1996	XXXXX6006468	XXXXX02696	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TOT EM	8/13/2001	XXXXX1012345	XXXXX27139	Giải nổ hũ	5,000
LE NGOC THAO	12/9/2007	XXXXX7010183	XXXXX08379	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI NGA	9/5/1972	XXXXX2010788	XXXXX09011	Giải nổ hũ	5,000
DOAN VU KHIEM	2/1/1982	XXXXX2006789	XXXXX10578	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN MANH	10/8/1988	XXXXX8014417	XXXXX88999	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HA	12/1/1992	XXXXX2000840	XXXXX08555	Giải nổ hũ	5,000
DINH CONG THIEU	6/5/1984	XXXXX4009028	XXXXX97526	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THE TRUONG	11/26/2006	XXXXX6014768	XXXXX37057	Giải nổ hũ	5,000
HO VAN LAM	6/2/1982	XXXXX2012295	XXXXX49117	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN ANH	6/21/2004	XXXXX4003068	XXXXX83571	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HUYNH HIEU THUAN	11/11/2009	XXXXX9017313	XXXXX66980	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CANH CUONG	2/25/1962	XXXXX2011944	XXXXX69616	Giải nổ hũ	5,000
LE TRAN BICH THANH TUYEN	11/28/1993	XXXXX3001632	XXXXX57449	Giải nổ hũ	5,000
TANG QUANG MINH	11/25/2003	XXXXX3000881	XXXXX33224	Giải nổ hũ	5,000
CHU MINH DUC	10/31/2002	XXXXX2034839	XXXXX37497	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG SON	7/29/1998	XXXXX8000764	XXXXX18080	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN BAC	4/15/1991	XXXXX1018724	XXXXX51198	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI KIM NGAN	10/30/2004	XXXXX4010807	XXXXX32751	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI BACH TUYET	3/13/1999	XXXXX9011008	XXXXX76299	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NHU TUAN	7/1/1994	XXXXX4012314	XXXXX59599	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THIEN	1/4/1988	XXXXX8042222	XXXXX54883	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI HAI YEN	3/6/2005	XXXXX5003996	XXXXX10603	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUE	5/29/1989	XXXXX9013170	XXXXX39897	Giải nổ hũ	5,000
DANG VAN THICH	10/2/1965	XXXXX5005615	XXXXX41623	Giải nổ hũ	5,000
KIM TRONG TU	10/25/1993	XXXXX3004443	XXXXX32777	Giải nổ hũ	5,000
TO TAN NGUYEN	4/17/1997	XXXXX7010143	XXXXX84897	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGUYEN ANH TUAN	7/23/1990	XXXXX0006728	XXXXX31058	Giải nổ hũ	5,000
VY VAN THUY	8/15/1986	XXXXX6004188	XXXXX68672	Giải nổ hũ	5,000
LUONG HA LINH	11/29/2008	XXXXX8004741	XXXXX29589	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC MINH	5/18/1997	XXXXX7006195	XXXXX13760	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUOC MINH TRIET	6/25/2001	XXXXX1000647	XXXXX04480	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN QUANG	9/27/1984	XXXXX4005837	XXXXX04124	Giải nổ hũ	5,000
TRAN SON HA	7/5/1981	XXXXX1001391	XXXXX33369	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THANH HUYEN	7/30/1976	XXXXX6004340	XXXXX00869	Giải nổ hũ	5,000
VUONG VAN PHU	10/19/2006	XXXXX6003569	XXXXX56317	Giải nổ hũ	5,000
HO THI HUYEN	9/15/1992	XXXXX2008945	XXXXX99542	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	1/28/1988	XXXXX8003531	XXXXX84921	Giải nổ hũ	5,000
LE SU THANH TUNG	8/19/1995	XXXXX5007191	XXXXX53573	Giải nổ hũ	5,000
DONG THI HUONG	3/23/1970	XXXXX0011879	XXXXX63977	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI BINH	9/24/1982	XXXXX2004509	XXXXX64011	Giải nổ hũ	5,000
VU THI HUE	5/11/1993	XXXXX3001116	XXXXX78185	Giải nổ hũ	5,000
DUONG DONG HONG BAO HA	10/9/1987	XXXXX7034856	XXXXX35033	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH NGOC NHIEN	8/30/2002	XXXXX2010435	XXXXX77432	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HOAN	10/5/1973	XXXXX3005683	XXXXX57522	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN SY	11/19/1998	XXXXX8018719	XXXXX28727	Giải nổ hũ	5,000
DANG QUOC BAO	4/10/1998	XXXXX8004506	XXXXX83218	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG BA QUANG	9/13/2006	XXXXX6010628	XXXXX11380	Giải nổ hũ	5,000
DANG TAT TU	9/20/1987	XXXXX7020735	XXXXX14486	Giải nổ hũ	5,000
VU XUAN KIEN	6/12/1997	XXXXX7016244	XXXXX22293	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BAO NAM	10/13/2009	XXXXX9012564	XXXXX67618	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DIU	5/1/1997	XXXXX7018771	XXXXX42675	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI NGOC LANH	3/31/2006	XXXXX6004630	XXXXX74631	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN HUY	11/25/2009	XXXXX9005586	XXXXX15369	Giải nổ hũ	5,000
LE THI YEN CHI	11/1/2006	XXXXX6011211	XXXXX11106	Giải nổ hũ	5,000
CHU QUANG TUYEN	12/24/1969	XXXXX9010447	XXXXX18974	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI HAI	1/24/1978	XXXXX8007015	XXXXX78238	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN DINH	6/12/1994	XXXXX4003251	XXXXX62212	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN LUC	3/21/2006	XXXXX6007867	XXXXX30655	Giải nổ hũ	5,000
MAI CO HUYNH NHU	1/6/2003	XXXXX3001157	XXXXX55394	Giải nổ hũ	5,000
LE THI PHUONG THUY	8/12/2003	XXXXX3002774	XXXXX94039	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI PHUONG THAO	10/25/1993	XXXXX3045446	XXXXX71693	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TRUONG	12/11/2003	XXXXX3006897	XXXXX74393	Giải nổ hũ	5,000
MAI XUAN BAO	5/5/2006	XXXXX6003126	XXXXX48504	Giải nổ hũ	5,000
BAN VAN MINH	5/1/1990	XXXXX0013542	XXXXX85773	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH TUAN	2/15/2006	XXXXX6001988	XXXXX13044	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BA TUNG	12/29/2007	XXXXX7026051	XXXXX14860	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOAI NAM	1/30/2007	XXXXX7009185	XXXXX84498	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRIEU DUC TOAN	12/27/1986	XXXXX6000601	XXXXX26548	Giải nổ hũ	5,000
HA THI THUY DAO	1/29/2007	XXXXX7005184	XXXXX28910	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI HAI YEN	11/26/1982	XXXXX2022782	XXXXX46452	Giải nổ hũ	5,000
THACH HUY	1/12/2005	XXXXX5010399	XXXXX68303	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THI VAN ANH	1/1/2000	XXXXX0006684	XXXXX73161	Giải nổ hũ	5,000
LAI VAN MINH	8/28/1991	XXXXX1010999	XXXXX81758	Giải nổ hũ	5,000
PHAM CONG KHANH	1/1/1982	XXXXX2017333	XXXXX61900	Giải nổ hũ	5,000
LE TRAN NHAT TOAN	10/12/2000	XXXXX0001948	XXXXX64674	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG PHONG PHU	10/15/1959	XXXXX9000446	XXXXX86039	Giải nổ hũ	5,000
LE MINH HIEU	8/2/2005	XXXXX5003101	XXXXX89820	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TAM	5/27/1997	XXXXX7008058	XXXXX55260	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THU TRANG	8/22/1987	XXXXX7010084	XXXXX05096	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI TRUC LINH	3/30/1988	XXXXX8017602	XXXXX29416	Giải nổ hũ	5,000
HO THI MY HOA	8/23/2007	XXXXX7010870	XXXXX58277	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TUAN	9/23/2001	XXXXX1002547	XXXXX25409	Giải nổ hũ	5,000
CAO DUC ANH KHOA	10/9/2008	XXXXX8003011	XXXXX41322	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN HIEP	9/11/2007	XXXXX7002697	XXXXX38745	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI KIM LICH	6/21/1996	XXXXX6007175	XXXXX01084	Giải nổ hũ	5,000
LE THI PHUONG	4/30/1983	XXXXX3012365	XXXXX70480	Giải nổ hũ	5,000
CAO XUAN NANG	9/8/1999	XXXXX9009245	XXXXX85613	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN NAM	2/16/1978	XXXXX8008302	XXXXX16094	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MAI	12/10/1982	XXXXX2040319	XXXXX33889	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TIEN	7/20/1990	XXXXX0001430	XXXXX45362	Giải nổ hũ	5,000
DO QUOC THIEN	11/26/2009	XXXXX9040655	XXXXX36170	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC TU	7/12/1983	XXXXX3006728	XXXXX75207	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN MANH	4/20/1986	XXXXX6007104	XXXXX87636	Giải nổ hũ	5,000
VUONG HAI NHI	3/21/2006	XXXXX6000119	XXXXX19806	Giải nổ hũ	5,000
VUONG TA HUNG	8/16/2001	XXXXX1043246	XXXXX97601	Giải nổ hũ	5,000
LENG THI LOAN	6/18/1990	XXXXX0000013	XXXXX80926	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM THUY	6/4/1989	XXXXX9008459	XXXXX56019	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN CHINH	9/15/1988	XXXXX8004705	XXXXX55465	Giải nổ hũ	5,000
TRINH TIEN NGOC	6/28/1983	XXXXX3008273	XXXXX68586	Giải nổ hũ	5,000
LA DAI DUONG	8/24/2008	XXXXX8024916	XXXXX22531	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TIEN DUNG	5/6/1987	XXXXX7001363	XXXXX90479	Giải nổ hũ	5,000
PHAN MAI THANH BINH	12/11/2005	XXXXX5009944	XXXXX91548	Giải nổ hũ	5,000
VU THE HUNG	12/4/1999	XXXXX9016485	XXXXX46104	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUYET MAI	2/17/2006	XXXXX6052876	XXXXX81425	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH LOAN	1/1/1982	XXXXX2012901	XXXXX47492	Giải nổ hũ	5,000
LE KHAC DUC	1/22/1983	XXXXX3015281	XXXXX22125	Giải nổ hũ	5,000
VO HOANG NHI	8/24/1996	XXXXX6013698	XXXXX77350	Giải nổ hũ	5,000
BUI CONG HIEP	11/27/2007	XXXXX7002659	XXXXX42160	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH VAN	5/30/1997	XXXXX7001245	XXXXX73057	Giải nổ hũ	5,000
TRAN ANH DAM	3/8/2003	XXXXX3000998	XXXXX79760	Giải nổ hũ	5,000
TA VAN HIEU	7/12/1985	XXXXX5013100	XXXXX00117	Giải nổ hũ	5,000
DINH CONG CUONG	11/10/1977	XXXXX7000896	XXXXX69758	Giải nổ hũ	5,000
DANG HOANG TRA	4/4/2005	XXXXX5021891	XXXXX82785	Giải nổ hũ	5,000
VU KHANH LINH	11/25/2009	XXXXX9006479	XXXXX01231	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN LUONG	12/26/2001	XXXXX1001129	XXXXX94749	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CONG HUONG	5/25/2004	XXXXX4022509	XXXXX09958	Giải nổ hũ	5,000
THIEU NGOC HOAN	10/26/2003	XXXXX3020552	XXXXX81757	Giải nổ hũ	5,000
TRINH QUANG HIEP	7/13/1981	XXXXX1013886	XXXXX90515	Giải nổ hũ	5,000
LE THI MY	11/20/2001	XXXXX1018946	XXXXX56084	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HOANG HAI	1/25/1990	XXXXX0003362	XXXXX03344	Giải nổ hũ	5,000
DANG BA THIEN	10/27/2005	XXXXX5006528	XXXXX73885	Giải nổ hũ	5,000
KIEU VAN DOAN	2/23/1963	XXXXX3010997	XXXXX58163	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI ANH TUYET	1/14/1984	XXXXX4001286	XXXXX33364	Giải nổ hũ	5,000
LO THI HUONG	9/8/1997	XXXXX7003558	XXXXX15684	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NINH VAN KET	9/25/1978	XXXXX8006273	XXXXX86016	Giải nổ hũ	5,000
NGAN VAN HUU	4/14/1988	XXXXX8026838	XXXXX22513	Giải nổ hũ	5,000
LO THI KHO	1/1/1956	XXXXX6000880	XXXXX27556	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY TUAN	4/5/1979	XXXXX9003022	XXXXX86959	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THE TUAN	3/26/2003	XXXXX3001161	XXXXX91590	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MINH HIEN	10/5/1994	XXXXX4016663	XXXXX53538	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DUNG	4/28/1994	XXXXX4006923	XXXXX42155	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TIEP	9/10/1986	XXXXX6021206	XXXXX64969	Giải nổ hũ	5,000
HUA VU MINH TAM	5/16/1992	XXXXX2014496	XXXXX69529	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN LUONG	9/9/1968	XXXXX8004658	XXXXX71968	Giải nổ hũ	5,000
LE THI LOAN	10/13/1982	XXXXX2007077	XXXXX46954	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HAI AU	9/10/1993	XXXXX3006676	XXXXX58175	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN CAY	3/20/1996	XXXXX6000912	XXXXX48660	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET THAI	7/18/2008	XXXXX8008610	XXXXX26909	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM CHUNG	1/12/1972	XXXXX2014946	XXXXX51922	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TRUONG	4/1/1980	XXXXX0037336	XXXXX35656	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HUNG	5/20/1978	XXXXX8020194	XXXXX23468	Giải nổ hũ	5,000
DANG VAN TUONG	3/25/1970	XXXXX0000100	XXXXX65772	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUOC TOAN	7/17/2003	XXXXX3002213	XXXXX52128	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TIEN TUNG	12/13/1988	XXXXX8007864	XXXXX58407	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH BAY	8/3/1978	XXXXX8027703	XXXXX55264	Giải nổ hũ	5,000
GIANG THI THANH TUYEN	1/1/1969	XXXXX9010252	XXXXX98448	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN CAN	2/18/1978	XXXXX8002698	XXXXX30924	Giải nổ hũ	5,000
THAO THI SAY	2/5/2000	XXXXX0003726	XXXXX85358	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI NGUYET	7/1/1982	XXXXX2002124	XXXXX95566	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HIEN	1/9/1993	XXXXX3012379	XXXXX42160	Giải nổ hũ	5,000
DANG MINH CONG	9/5/2003	XXXXX3004464	XXXXX40359	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KHANH LINH	11/20/2006	XXXXX6008240	XXXXX92253	Giải nổ hũ	5,000
TONG HAI LINH	11/14/2008	XXXXX8000095	XXXXX07858	Giải nổ hũ	5,000
LUU TU PHUONG	7/7/1962	XXXXX2019835	XXXXX93891	Giải nổ hũ	5,000
VO VAN DUONG	7/3/2002	XXXXX2005920	XXXXX55472	Giải nổ hũ	5,000
LE THI MY NGAN	6/2/1975	XXXXX5009475	XXXXX75825	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH DIEM	9/10/1984	XXXXX4010437	XXXXX07632	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG THANG	12/11/1986	XXXXX6011315	XXXXX82589	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI ANH CHANG	6/21/2007	XXXXX7008405	XXXXX80384	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN NGOC	4/9/1980	XXXXX0018558	XXXXX27288	Giải nổ hũ	5,000
TA NGOC KIEN	1/2/1983	XXXXX3008195	XXXXX33103	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUOC KHAI	6/16/2001	XXXXX1000470	XXXXX53841	Giải nổ hũ	5,000
TO QUOC HUNG	10/20/1978	XXXXX8011481	XXXXX60028	Giải nổ hũ	5,000
DAM THI BICH PHUONG	7/3/1997	XXXXX7030477	XXXXX21094	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TIEN SON	10/25/2003	XXXXX3010939	XXXXX78203	Giải nổ hũ	5,000
LE PHUONG THAO	9/20/1998	XXXXX8011343	XXXXX18822	Giải nổ hũ	5,000
KHIEU DUY XUYEN	4/10/2002	XXXXX2006273	XXXXX95207	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MANH HUY	10/24/1988	XXXXX8001349	XXXXX49564	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HAI NAM	10/3/2005	XXXXX5001304	XXXXX92683	Giải nổ hũ	5,000
HOANG KIM LOAN	4/14/2006	XXXXX6006534	XXXXX18163	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HONG NHUNG	1/28/2006	XXXXX6006610	XXXXX91570	Giải nổ hũ	5,000
ONG TRINH NGOC QUYEN	3/25/1995	XXXXX5002447	XXXXX32015	Giải nổ hũ	5,000
NGO VAN TOAN	5/3/1990	XXXXX0007673	XXXXX68963	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VU LINH	4/12/1989	XXXXX9018373	XXXXX70630	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH HIEU	10/4/1989	XXXXX9015408	XXXXX55259	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN DOAN	9/20/1992	XXXXX2004079	XXXXX87126	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN VE	4/8/1979	XXXXX9012143	XXXXX22953	Giải nổ hũ	5,000
DINH XUAN THANH	5/11/2002	XXXXX2031464	XXXXX75552	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI VINH	5/2/1984	XXXXX4018479	XXXXX45487	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KIEU SA	4/1/2007	XXXXX7007586	XXXXX05748	Giải nổ hũ	5,000
LY KIM DUC	12/11/2004	XXXXX4010252	XXXXX13787	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THANH NAM	2/10/1992	XXXXX2013347	XXXXX47900	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HAO	7/7/1987	XXXXX7013039	XXXXX95929	Giải nổ hũ	5,000
QUACH CONG CHIEN	9/14/2003	XXXXX3020836	XXXXX69315	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN TAM	9/10/1986	XXXXX6014238	XXXXX03951	Giải nổ hũ	5,000
KHUONG THE PHONG	8/11/1975	XXXXX5001057	XXXXX44475	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH TUAN	10/19/1981	XXXXX1003553	XXXXX16669	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HO BAO THANH	6/5/1987	XXXXX7018664	XXXXX25431	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN LAP	10/24/1973	XXXXX3002801	XXXXX52996	Giải nổ hũ	5,000
DO TRUONG SON	1/6/1985	XXXXX5008584	XXXXX02407	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH TUYET	3/26/2006	XXXXX6004991	XXXXX55085	Giải nổ hũ	5,000
TA THI DUYEN	11/25/1990	XXXXX0018822	XXXXX25050	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN HOAN	4/4/1970	XXXXX0011333	XXXXX97684	Giải nổ hũ	5,000
HO THI HA	6/1/1979	XXXXX9008757	XXXXX94616	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI ANH	8/25/1980	XXXXX0016909	XXXXX62922	Giải nổ hũ	5,000
CAO VAN KHOA	7/1/1992	XXXXX2049645	XXXXX14565	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THU HANG	1/11/1986	XXXXX6006550	XXXXX85295	Giải nổ hũ	5,000
THAI HOANG DUNG	11/26/1997	XXXXX7016526	XXXXX64975	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN SOI	1/1/1973	XXXXX3000415	XXXXX62064	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH HIEP	12/21/2001	XXXXX1005793	XXXXX89843	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THUY DUYEN	3/26/1995	XXXXX5000255	XXXXX47720	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN CONG	6/10/1993	XXXXX3008346	XXXXX14993	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI DIEP	10/15/1983	XXXXX3001871	XXXXX89965	Giải nổ hũ	5,000
HO CHI NOL	9/16/1993	XXXXX3000684	XXXXX37215	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUNG DUONG	4/5/2009	XXXXX9010830	XXXXX42285	Giải nổ hũ	5,000
KHUAT THI THUY	12/2/1990	XXXXX0050618	XXXXX46633	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI BIENG	1/1/1983	XXXXX3002071	XXXXX29180	Giải nổ hũ	5,000
PHAM NHU HUY	4/11/2004	XXXXX4002112	XXXXX78648	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN TU	6/7/1985	XXXXX5017521	XXXXX88648	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHU THUONG	5/22/1978	XXXXX8005635	XXXXX48456	Giải nổ hũ	5,000
THAI LE ANH THU	11/27/2009	XXXXX9028372	XXXXX55109	Giải nổ hũ	5,000
DO DUY THANH	6/7/2008	XXXXX8036018	XXXXX88417	Giải nổ hũ	5,000
HOANG TRUONG DUC DUY	6/6/2008	XXXXX8002904	XXXXX28871	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MINH NHUT	8/1/2004	XXXXX4000147	XXXXX12554	Giải nổ hũ	5,000
DINH XUAN NGUYEN	3/3/2005	XXXXX5006412	XXXXX59168	Giải nổ hũ	5,000
LE NGOC MINH CHAU	11/5/2009	XXXXX9009324	XXXXX19969	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DIEU ANH	6/2/2009	XXXXX9006882	XXXXX06865	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHUOC SON	11/14/1963	XXXXX3014126	XXXXX77944	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI NGOC DIEP	8/8/1998	XXXXX8007524	XXXXX51021	Giải nổ hũ	5,000
CHU HONG PHUC	3/13/1997	XXXXX7027349	XXXXX60433	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUY HIEP	8/4/1988	XXXXX8011598	XXXXX53525	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI PHUONG THAO	4/13/2001	XXXXX1005755	XXXXX57249	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI VAN	3/13/1972	XXXXX2002907	XXXXX50194	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MY CHAU	7/16/1964	XXXXX4014476	XXXXX15470	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THANH VAN	4/29/2003	XXXXX3000070	XXXXX92658	Giải nổ hũ	5,000
VU THI DAO	6/10/1990	XXXXX0006157	XXXXX72067	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH QUANG TRUONG	8/22/2005	XXXXX5004983	XXXXX11469	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH KHOI	1/7/2005	XXXXX5002003	XXXXX26942	Giải nổ hũ	5,000
VU THI HOA DAO	1/13/2003	XXXXX3003314	XXXXX65019	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HANG	4/17/1964	XXXXX4001477	XXXXX77744	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI MAI HOA	6/23/1969	XXXXX9021225	XXXXX23886	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG LAI HUYNH NHU	7/20/2004	XXXXX4001498	XXXXX30620	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HAI YEN	2/9/2005	XXXXX5004379	XXXXX66640	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI PHUONG LIEN	5/1/1980	XXXXX0030039	XXXXX65288	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH THAO	10/27/2007	XXXXX7055483	XXXXX43873	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI LINH XUAN	1/19/1991	XXXXX1012800	XXXXX98968	Giải nổ hũ	5,000
HA PHU QUOC	8/20/2006	XXXXX6009659	XXXXX18024	Giải nổ hũ	5,000
LE DINH DO	5/20/1997	XXXXX7005214	XXXXX05266	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANG VAN GAP	6/11/1989	XXXXX9012553	XXXXX12379	Giải nổ hũ	5,000
DO QUANG VINH	12/26/2001	XXXXX1001027	XXXXX49566	Giải nổ hũ	5,000
VI VAN NGUYEN	6/19/1984	XXXXX4009718	XXXXX04836	Giải nổ hũ	5,000
VANG SEO VAN	1/10/1993	XXXXX3004010	XXXXX20072	Giải nổ hũ	5,000
LE HONG CHI	4/3/1995	XXXXX5007877	XXXXX37823	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI XUYEN	10/15/1987	XXXXX7022699	XXXXX13892	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HONG TOAN	10/18/2006	XXXXX6002355	XXXXX16659	Giải nổ hũ	5,000
DANG TUAN VINH	1/13/2005	XXXXX5007445	XXXXX99205	Giải nổ hũ	5,000
DANG QUANG HUY	7/7/2009	XXXXX9012319	XXXXX13162	Giải nổ hũ	5,000
TONG THI LAN	8/12/2009	XXXXX9003207	XXXXX21523	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TUYEN	10/22/1989	XXXXX9043552	XXXXX14593	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THE TUNG	9/10/1989	XXXXX9012075	XXXXX97342	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KHOI	10/20/1973	XXXXX3001910	XXXXX59918	Giải nổ hũ	5,000
DO THI KIM HOA	1/1/1978	XXXXX8018409	XXXXX60679	Giải nổ hũ	5,000
HO THUC HUNG	9/25/1972	XXXXX2000740	XXXXX18538	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NHUNG	5/1/1981	XXXXX1000449	XXXXX14805	Giải nổ hũ	5,000
PHAM CHI TRUONG	4/2/2003	XXXXX3031760	XXXXX46457	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HUONG	2/9/1985	XXXXX5005271	XXXXX21987	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BAO PHUONG	6/1/2007	XXXXX7012620	XXXXX11389	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG HUU NGOC VAN	1/1/1981	XXXXX1004556	XXXXX44204	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH THOA	8/30/1973	XXXXX3024483	XXXXX81994	Giải nổ hũ	5,000
CAO KHAC VIET	6/20/1987	XXXXX7005381	XXXXX06587	Giải nổ hũ	5,000
VU LAM UYEN	1/30/2000	XXXXX0001897	XXXXX79539	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN SY PHU	8/12/1997	XXXXX7001210	XXXXX60419	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI PHUONG ANH	9/24/1997	XXXXX7012552	XXXXX71023	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN THIN	12/21/1964	XXXXX4002003	XXXXX28441	Giải nổ hũ	5,000
HA THI THAN	2/17/1985	XXXXX5002203	XXXXX84748	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHUONG THAO	2/17/1992	XXXXX2014339	XXXXX00334	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH CUONG	9/12/1983	XXXXX3026631	XXXXX78486	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHAM HONG AN	7/10/2007	XXXXX7002755	XXXXX64922	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HUU TAN	7/18/1997	XXXXX7006237	XXXXX73075	Giải nổ hũ	5,000
CAN THI HOAI	8/29/1986	XXXXX6001017	XXXXX03360	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGA	6/3/1981	XXXXX1021717	XXXXX56639	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	7/19/1996	XXXXX6009611	XXXXX74002	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN CONG	10/26/1989	XXXXX9001819	XXXXX85489	Giải nổ hũ	5,000
MAI VAN THIEU	6/17/1995	XXXXX5003418	XXXXX13160	Giải nổ hũ	5,000
BUI THANH LIEM	3/10/1976	XXXXX6007411	XXXXX53434	Giải nổ hũ	5,000
BUI QUANG Y	7/10/1997	XXXXX7022009	XXXXX87797	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN QUAN	9/30/1996	XXXXX6006541	XXXXX61136	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY HOANG	8/3/1993	XXXXX3002228	XXXXX49858	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THU HUONG	11/28/1998	XXXXX8024528	XXXXX56061	Giải nổ hũ	5,000
VU THI THANH NGA	3/26/1990	XXXXX0002807	XXXXX17496	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	1/1/1967	XXXXX7002772	XXXXX39144	Giải nổ hũ	5,000
DO THI TRANG	3/24/1999	XXXXX9005655	XXXXX24258	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI YEN NHI	3/30/2005	XXXXX5006770	XXXXX38512	Giải nổ hũ	5,000
PHAN QUOC HUNG	12/8/1973	XXXXX3001114	XXXXX59556	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI BONG	10/20/1976	XXXXX6005118	XXXXX34710	Giải nổ hũ	5,000
VU THE GIANG	10/6/1986	XXXXX6005703	XXXXX14986	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI BONG	9/26/2000	XXXXX0007694	XXXXX70393	Giải nổ hũ	5,000
TU THI NGOAN	6/24/1974	XXXXX4009955	XXXXX39199	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOAI NAM	4/21/1980	XXXXX0010846	XXXXX44139	Giải nổ hũ	5,000
LY KIM CUONG	8/4/1995	XXXXX5006849	XXXXX78189	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TU	9/19/1989	XXXXX9040058	XXXXX78240	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG HANH	3/22/2009	XXXXX9002233	XXXXX51485	Giải nổ hũ	5,000
HOANG TRUNG THANH	10/16/2007	XXXXX7010122	XXXXX17429	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI DIEP ANH	5/15/2002	XXXXX2001117	XXXXX04104	Giải nổ hũ	5,000
NGO THANH NAM	7/10/2002	XXXXX2004103	XXXXX49202	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE TUAN DUY	4/9/2009	XXXXX9020542	XXXXX74367	Giải nổ hũ	5,000
VU QUANG MINH	9/23/2005	XXXXX5012320	XXXXX23066	Giải nổ hũ	5,000
LE PHUONG TRUC	9/3/2009	XXXXX9004495	XXXXX62650	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUY HOA	12/20/1998	XXXXX8020167	XXXXX94567	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THAO LY	2/14/2009	XXXXX9006492	XXXXX79183	Giải nổ hũ	5,000
LY NGUYEN THANH THU	8/13/1988	XXXXX8003429	XXXXX79939	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THANH KHIET	5/30/1971	XXXXX1014367	XXXXX73932	Giải nổ hũ	5,000
HO TUAN VU	3/16/1990	XXXXX0024618	XXXXX76575	Giải nổ hũ	5,000
NGHIEM QUYNH HUONG	2/22/1991	XXXXX1024771	XXXXX61991	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HANG EM	1/1/1985	XXXXX5007487	XXXXX02357	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG MY HOA	6/27/2007	XXXXX7001893	XXXXX52261	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN THINH	8/11/1992	XXXXX2000022	XXXXX03333	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VU LUAN	9/2/2006	XXXXX6019112	XXXXX75309	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THANH HOANG GIA	9/11/2006	XXXXX6001494	XXXXX51630	Giải nổ hũ	5,000
HA ANH THI	4/13/1988	XXXXX8000319	XXXXX28886	Giải nổ hũ	5,000
LE QUYNH GIANG	3/25/2008	XXXXX8058814	XXXXX31675	Giải nổ hũ	5,000
DO DO VY HIEU THUAN	3/8/1998	XXXXX8000794	XXXXX28297	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH PHUC VINH	1/1/1994	XXXXX4004455	XXXXX21035	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUOC HUY	4/3/2006	XXXXX6006400	XXXXX44209	Giải nổ hũ	5,000
LE THI DONG	6/8/1980	XXXXX0000822	XXXXX21248	Giải nổ hũ	5,000
LE TUAN ANH	12/3/1971	XXXXX1039534	XXXXX67848	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KHAC THAO	10/1/1997	XXXXX7003664	XXXXX25624	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MY LINH	6/12/1983	XXXXX3003390	XXXXX78168	Giải nổ hũ	5,000
QUACH THI NGOC MAI	6/24/2001	XXXXX1000664	XXXXX59646	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC THANG	9/1/1996	XXXXX6001890	XXXXX56796	Giải nổ hũ	5,000
BUI TUAN DUNG	11/2/2005	XXXXX5000534	XXXXX09411	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LINH	11/10/1987	XXXXX7050486	XXXXX33696	Giải nổ hũ	5,000
TA THI SANG	1/4/1985	XXXXX5013825	XXXXX84105	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI TINH	2/2/1979	XXXXX9002125	XXXXX86944	Giải nổ hũ	5,000
THACH THI NGOC HUYEN	7/17/1994	XXXXX4009600	XXXXX24929	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN SON	11/15/1982	XXXXX2000895	XXXXX85888	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THU NGOC	11/4/2009	XXXXX9003585	XXXXX34955	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DU	9/6/1988	XXXXX8003310	XXXXX67327	Giải nổ hũ	5,000
LE DUC MANH	5/25/1987	XXXXX7002360	XXXXX55756	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI TRANG	6/28/2003	XXXXX3001122	XXXXX25116	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH KHUE	10/6/2009	XXXXX9051584	XXXXX85483	Giải nổ hũ	5,000
VU TUNG LAM	9/1/1988	XXXXX8003014	XXXXX92886	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN PHUONG	12/5/1990	XXXXX0005386	XXXXX46812	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN TUYEN	7/21/1983	XXXXX3001450	XXXXX70721	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HA MUA	10/7/1983	XXXXX3061177	XXXXX79883	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN QUYET	5/15/1965	XXXXX5016350	XXXXX18282	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN QUOC	4/6/1956	XXXXX6006880	XXXXX92797	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TRUNG DUNG	10/28/2008	XXXXX8003304	XXXXX39840	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THANG	6/17/1978	XXXXX8016550	XXXXX03932	Giải nổ hũ	5,000
NGO QUANG HUNG	6/27/1983	XXXXX3011663	XXXXX85898	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN LINH	10/2/1981	XXXXX1003360	XXXXX77759	Giải nổ hũ	5,000
PHAM XUAN DIEP	7/9/1986	XXXXX6033417	XXXXX27948	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG THI THU THUY	12/4/1983	XXXXX3014121	XXXXX39445	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HONG HANH	7/3/2007	XXXXX7004892	XXXXX45382	Giải nổ hũ	5,000
DO THI HONG THAM	7/3/1984	XXXXX4010276	XXXXX54124	Giải nổ hũ	5,000
DAU THI NGOC ANH	11/22/1998	XXXXX8008709	XXXXX71913	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THU HUONG	8/12/2005	XXXXX5015099	XXXXX61971	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH QUANG	5/12/1988	XXXXX8003967	XXXXX53911	Giải nổ hũ	5,000
VU DUC HUNG	11/11/1988	XXXXX8018541	XXXXX13088	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN QUY	9/23/2004	XXXXX4018494	XXXXX51376	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU HOAI	5/2/1985	XXXXX5012774	XXXXX98566	Giải nổ hũ	5,000
DUONG HAI	5/28/1991	XXXXX1002664	XXXXX26272	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE HA PHUONG	11/20/2008	XXXXX8000768	XXXXX77234	Giải nổ hũ	5,000
DO HUU VINH	1/1/1986	XXXXX6043858	XXXXX42697	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG THUAN	8/25/2006	XXXXX6006293	XXXXX64947	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI DAN	12/8/1998	XXXXX8006442	XXXXX08878	Giải nổ hũ	5,000
DIEP VAN TIEN	12/29/1992	XXXXX2003503	XXXXX16242	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN KHANH VINH	10/2/2004	XXXXX4007004	XXXXX58956	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN DOAN	3/10/1986	XXXXX6008042	XXXXX87599	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LINH CHI	7/16/2007	XXXXX7008027	XXXXX52284	Giải nổ hũ	5,000
RO CHAM H LE	5/19/1996	XXXXX6014172	XXXXX64935	Giải nổ hũ	5,000
NEANG CHANH LA NY	6/9/2004	XXXXX4005086	XXXXX80630	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DUNG	5/7/1999	XXXXX9005654	XXXXX29119	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CONG LUAT	1/2/1996	XXXXX6000709	XXXXX75375	Giải nổ hũ	5,000
LE THI LAN	6/28/1974	XXXXX4018294	XXXXX23135	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DANH THANH	10/18/1983	XXXXX3028596	XXXXX23158	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUY HOANG	12/17/2008	XXXXX8005988	XXXXX46947	Giải nổ hũ	5,000
HO VAN KEN	3/1/2003	XXXXX3003943	XXXXX41620	Giải nổ hũ	5,000
BAN HUU NGUYEN	3/7/2008	XXXXX8006910	XXXXX62067	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LU HOANG NGAN	1/5/2009	XXXXX9012289	XXXXX69243	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG	8/17/2005	XXXXX5000835	XXXXX33463	Giải nổ hũ	5,000
TRAN PHUONG UYEN	7/23/2009	XXXXX9004432	XXXXX10237	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN THAI	6/2/1992	XXXXX2001082	XXXXX67663	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MINH CHAU	2/4/1999	XXXXX9018669	XXXXX11071	Giải nổ hũ	5,000
LE HUYEN TRANG	6/3/2006	XXXXX6001012	XXXXX22125	Giải nổ hũ	5,000
NGO VAN TUYEN	8/7/1988	XXXXX8008476	XXXXX47377	Giải nổ hũ	5,000
MAI THANH LUC	8/20/1981	XXXXX1002001	XXXXX48924	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN DUY	6/18/1956	XXXXX6002817	XXXXX15892	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH VO XUAN HAO	2/10/2007	XXXXX7007229	XXXXX59816	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC TRONG	6/18/1992	XXXXX2001617	XXXXX16343	Giải nổ hũ	5,000
LUC VAN TIEP	3/6/1990	XXXXX0017583	XXXXX53298	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUYEN PHUONG	11/7/2004	XXXXX4028351	XXXXX08909	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI THUY NGA	1/25/2009	XXXXX9003146	XXXXX46309	Giải nổ hũ	5,000
BUI NGOAN	7/5/1993	XXXXX3012887	XXXXX87639	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THUYET	12/2/1977	XXXXX7018835	XXXXX00677	Giải nổ hũ	5,000
KHANG SU HUY	12/20/1998	XXXXX8000883	XXXXX06603	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH MINH DANG	3/25/2008	XXXXX8008716	XXXXX56332	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH SON	11/24/2008	XXXXX8010852	XXXXX97813	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI THU HAO	9/11/2004	XXXXX4009190	XXXXX69250	Giải nổ hũ	5,000
LE MINH HOANG	6/18/2006	XXXXX6002939	XXXXX50812	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI OANH	1/23/1973	XXXXX3022922	XXXXX03618	Giải nổ hũ	5,000
LAM VINH	3/12/1982	XXXXX2013418	XXXXX96925	Giải nổ hũ	5,000
LUU KIM KHANH	9/12/1974	XXXXX4011785	XXXXX40062	Giải nổ hũ	5,000
PHAM DAO THUY TRANG	12/14/2000	XXXXX0003338	XXXXX13828	Giải nổ hũ	5,000
LOC VAN CHUYEN	11/20/1989	XXXXX9001670	XXXXX37101	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LINH	5/1/2004	XXXXX4011011	XXXXX31001	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUONG	11/17/1994	XXXXX4006213	XXXXX55850	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG QUANG	4/17/2001	XXXXX1010985	XXXXX18778	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHAM HOANG BAO	5/8/2008	XXXXX8014521	XXXXX37624	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI DUYEN	1/1/1976	XXXXX6012734	XXXXX36448	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI HONG LY	2/22/2004	XXXXX4000785	XXXXX81717	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	11/16/1995	XXXXX5016910	XXXXX43172	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI THU PHUONG	3/23/1999	XXXXX9015663	XXXXX75743	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TUONG VY	7/8/2007	XXXXX7003737	XXXXX23515	Giải nổ hũ	5,000
LUU HUU TUAN	12/1/1997	XXXXX7008585	XXXXX29351	Giải nổ hũ	5,000
LE DO QUYNH TRANG	10/17/2005	XXXXX5011838	XXXXX58260	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN HIEU	7/15/1985	XXXXX5008012	XXXXX60446	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN MEN	8/6/2002	XXXXX2013102	XXXXX56277	Giải nổ hũ	5,000
PHUONG THI NGOC DIEM	10/16/2007	XXXXX7012275	XXXXX50525	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THO DUC MANH	1/14/2005	XXXXX5013734	XXXXX41205	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI MAI LINH	1/12/1982	XXXXX2005621	XXXXX05555	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN BAN	3/21/1967	XXXXX7009250	XXXXX32387	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUOC TIEN	1/26/1996	XXXXX6010059	XXXXX64444	Giải nổ hũ	5,000
BUI HAI DANG	1/21/2006	XXXXX6012160	XXXXX03292	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN HUY	11/13/2008	XXXXX8002266	XXXXX57665	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HUYEN DIEP	1/26/2008	XXXXX8001135	XXXXX14490	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET ANH	10/25/1993	XXXXX3009680	XXXXX89152	Giải nổ hũ	5,000
PHAM CAS LOS	7/24/2000	XXXXX0000497	XXXXX64090	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN CHUNG	8/2/2005	XXXXX5007994	XXXXX15292	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MINH CHAU	4/4/2000	XXXXX0001682	XXXXX27732	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN LUU	6/1/1999	XXXXX9005191	XXXXX71643	Giải nổ hũ	5,000
HO NGOC PHU	11/27/1996	XXXXX6018090	XXXXX59400	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	3/18/1982	XXXXX2004464	XXXXX03371	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHU QUYNH	4/17/2005	XXXXX5017942	XXXXX58261	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HANG	12/12/1990	XXXXX0048501	XXXXX14374	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN QUYNH	7/2/1990	XXXXX0006687	XXXXX30307	Giải nổ hũ	5,000
BUI MINH DUC	4/14/1997	XXXXX7008322	XXXXX62460	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THANH	5/23/1962	XXXXX2003390	XXXXX54337	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN	7/30/1981	XXXXX1049737	XXXXX90915	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HAI YEN	5/12/1975	XXXXX5009914	XXXXX99475	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH THO	12/8/1963	XXXXX3016893	XXXXX34343	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN VINH	8/10/1978	XXXXX8002098	XXXXX23503	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI ANH	1/20/1982	XXXXX2018120	XXXXX38941	Giải nổ hũ	5,000
DINH GIA BAO	7/10/2009	XXXXX9048080	XXXXX59107	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH HUYEN	7/26/1987	XXXXX7018530	XXXXX36785	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THI VAN CHINH	6/29/2001	XXXXX1016846	XXXXX64511	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI VAN ANH	10/25/2006	XXXXX6018888	XXXXX19178	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HOA	1/1/1962	XXXXX2010306	XXXXX10294	Giải nổ hũ	5,000
NGO VAN THANG	12/23/2004	XXXXX4000784	XXXXX66371	Giải nổ hũ	5,000
LA VAN SAN	11/11/2003	XXXXX3006114	XXXXX39077	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI KHANH	10/30/1981	XXXXX1009723	XXXXX25341	Giải nổ hũ	5,000
HO VAN DEO	2/2/1996	XXXXX6006085	XXXXX45782	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUYNH THANH DUY	9/5/2002	XXXXX2033895	XXXXX00660	Giải nổ hũ	5,000
DINH YEN LY	4/18/2003	XXXXX3008143	XXXXX46064	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BAO LINH	8/1/2006	XXXXX6004140	XXXXX29451	Giải nổ hũ	5,000
HA THANH HUNG	9/30/1990	XXXXX0000233	XXXXX88833	Giải nổ hũ	5,000
HO THI THAO VAN	2/25/1999	XXXXX9009693	XXXXX16220	Giải nổ hũ	5,000
LUU MANH CUONG	1/4/2008	XXXXX8008996	XXXXX97943	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HANG	4/5/2000	XXXXX0006210	XXXXX23181	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TINH	1/1/1971	XXXXX1037901	XXXXX34688	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG DIEU THUY	9/19/1994	XXXXX4000798	XXXXX72055	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN NAM	8/10/2004	XXXXX4004797	XXXXX68108	Giải nổ hũ	5,000
BUI NGOC KIM NGAN	2/10/2007	XXXXX7001284	XXXXX87623	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC QUANG	7/4/1981	XXXXX1035959	XXXXX94928	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC LIEN	12/19/1975	XXXXX5016148	XXXXX59013	Giải nổ hũ	5,000
QUACH THI HONG MINH	4/10/1986	XXXXX6011745	XXXXX06747	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN TUYEN	2/6/1967	XXXXX7000876	XXXXX92697	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH HIEP	6/22/1972	XXXXX2020383	XXXXX35576	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH DUC	3/4/1984	XXXXX4034193	XXXXX09343	Giải nổ hũ	5,000
TRAN PHAM QUOC LINH	12/12/2007	XXXXX7018859	XXXXX37376	Giải nổ hũ	5,000
LO THI TAM	7/9/2006	XXXXX6000873	XXXXX50290	Giải nổ hũ	5,000
DIEP THU NGOC	2/2/2009	XXXXX9003862	XXXXX24529	Giải nổ hũ	5,000
NGO MINH HIEN	9/23/2007	XXXXX7011240	XXXXX92916	Giải nổ hũ	5,000
CA THI DIEN	9/9/2008	XXXXX8011443	XXXXX86826	Giải nổ hũ	5,000
PHAM MINH CHIEN	2/2/1984	XXXXX4001746	XXXXX55992	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG VIET	12/16/1975	XXXXX5021034	XXXXX39666	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO VAN CHIEN	8/20/1999	XXXXX9007597	XXXXX73783	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MONG THUONG	8/24/1993	XXXXX3012920	XXXXX31951	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THU HONG	3/1/2004	XXXXX4001218	XXXXX76578	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG VAN	9/25/2001	XXXXX1007136	XXXXX05880	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HOA	6/3/1987	XXXXX7011760	XXXXX42989	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI XUAN HA	7/11/1979	XXXXX9005647	XXXXX33785	Giải nổ hũ	5,000
KATOR THI XAY	1/1/1972	XXXXX2004400	XXXXX16350	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRONG KHANH	4/29/2003	XXXXX3011767	XXXXX30049	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THE NGOC	11/29/2009	XXXXX9001863	XXXXX36973	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN PHONG	4/30/1993	XXXXX3027885	XXXXX37789	Giải nổ hũ	5,000
SUNG THI HOA	10/20/2008	XXXXX8010751	XXXXX56465	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI THU TRANG	6/14/1984	XXXXX4001884	XXXXX76897	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LONG	2/14/1999	XXXXX9004353	XXXXX40299	Giải nổ hũ	5,000
BUI HONG CAN	1/22/1979	XXXXX9022766	XXXXX23516	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI HOANG DIEU	3/13/1990	XXXXX0004342	XXXXX53279	Giải nổ hũ	5,000
LY THI SI	1/11/1993	XXXXX3004512	XXXXX47585	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THU HIEN	1/15/2007	XXXXX7000008	XXXXX18795	Giải nổ hũ	5,000
LE CONG TAN	2/13/1977	XXXXX7001253	XXXXX73267	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY TRANG	1/11/1987	XXXXX7014978	XXXXX20051	Giải nổ hũ	5,000
TO VAN TU	2/16/1987	XXXXX7000378	XXXXX32209	Giải nổ hũ	5,000
VO THI HIEP	9/17/2002	XXXXX2009565	XXXXX79087	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY HOAN	9/4/2004	XXXXX4022228	XXXXX90425	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI LAN ANH	11/24/1987	XXXXX7003292	XXXXX60129	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LIEN	9/20/1997	XXXXX7035981	XXXXX77320	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU THUAN	10/10/1986	XXXXX6009289	XXXXX26783	Giải nổ hũ	5,000
CHU THI TAM	5/8/1989	XXXXX9004851	XXXXX80463	Giải nổ hũ	5,000
K' BRI	2/19/2004	XXXXX4014291	XXXXX26317	Giải nổ hũ	5,000
DINH CAM LY	6/13/2008	XXXXX8026768	XXXXX30608	Giải nổ hũ	5,000
CHU NGUYEN KHANH QUYNH	11/11/2005	XXXXX5006957	XXXXX42166	Giải nổ hũ	5,000
LE BA THUY DUONG	5/22/2003	XXXXX3005860	XXXXX74105	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHI VUONG	12/17/2006	XXXXX6038805	XXXXX60270	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DINH	3/1/1992	XXXXX2016508	XXXXX89903	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN HOANG	1/1/1978	XXXXX8015397	XXXXX34075	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUYNH THUY VY	11/26/2009	XXXXX9010081	XXXXX56929	Giải nổ hũ	5,000
LE VIET TIEN	2/26/2000	XXXXX0000506	XXXXX27553	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH NGOAN	4/24/1971	XXXXX1008355	XXXXX76117	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOAI PHI	3/22/2002	XXXXX2005797	XXXXX70150	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC THOAI	2/25/1983	XXXXX3015530	XXXXX00173	Giải nổ hũ	5,000
DINH DUC DONG	1/11/1984	XXXXX4021408	XXXXX95568	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THE BONG	7/8/1989	XXXXX9009824	XXXXX35835	Giải nổ hũ	5,000
TRINH QUANG PHUC	4/13/1976	XXXXX6022773	XXXXX95803	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN NAM	7/4/1989	XXXXX9009221	XXXXX19458	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH TUAN HAI	10/28/2003	XXXXX3014579	XXXXX44247	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG TRAN NGOC NGAN	10/12/2007	XXXXX7026673	XXXXX64925	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG THUY	3/23/1995	XXXXX5001541	XXXXX59363	Giải nổ hũ	5,000
MAC TIEN MANH	11/4/1994	XXXXX4012485	XXXXX37194	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LE MY LINH	6/21/1996	XXXXX6003844	XXXXX02722	Giải nổ hũ	5,000
PHI THI TUYET NHUNG	9/15/2004	XXXXX4006364	XXXXX33026	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI YEN NHI	12/7/2002	XXXXX2006690	XXXXX87096	Giải nổ hũ	5,000
NGO GIA HUY	11/7/2009	XXXXX9006345	XXXXX03218	Giải nổ hũ	5,000
DINH XUAN VIET	8/19/1983	XXXXX3003607	XXXXX55283	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC CHAU LINH	10/31/2007	XXXXX7035251	XXXXX09950	Giải nổ hũ	5,000
LUU THI THUY	6/25/2004	XXXXX4039304	XXXXX20216	Giải nổ hũ	5,000
HO THI PHUONG	4/24/2003	XXXXX3007816	XXXXX57905	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG NGOC THUY	11/26/2009	XXXXX9021672	XXXXX62981	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN THANH	9/4/1995	XXXXX5004298	XXXXX66195	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUYNH TRANG	5/7/2006	XXXXX6017212	XXXXX14880	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
KIEU DINH HUNG	12/16/2004	XXXXX4037870	XXXXX78058	Giải nổ hũ	5,000
TA DONG HUAN	11/21/1990	XXXXX0012460	XXXXX99947	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH DANG HOANG NHI	3/15/2005	XXXXX5004197	XXXXX23345	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HOA TRAM	5/14/1987	XXXXX7011050	XXXXX59585	Giải nổ hũ	5,000
DO THI THOA	6/7/1974	XXXXX4009840	XXXXX94961	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH CU	9/2/1972	XXXXX2031448	XXXXX20530	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	7/18/2008	XXXXX8012266	XXXXX06273	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI TIEN	3/20/1980	XXXXX0014282	XXXXX66155	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN BANG	3/9/1998	XXXXX8008312	XXXXX52151	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN NGHIA	6/5/1994	XXXXX4006148	XXXXX95004	Giải nổ hũ	5,000
DUONG MINH HOANG	3/26/2005	XXXXX5006382	XXXXX58271	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI THUY	4/30/1997	XXXXX7000137	XXXXX63404	Giải nổ hũ	5,000
DUONG HOANG PHUC	11/27/2003	XXXXX3003673	XXXXX25066	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HOANG DUNG	12/29/2003	XXXXX3003070	XXXXX84207	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN DOI	12/18/1987	XXXXX7007710	XXXXX63191	Giải nổ hũ	5,000
DINH PHUC AN	11/12/2005	XXXXX5011173	XXXXX76135	Giải nổ hũ	5,000
CHU VAN THO	8/10/1990	XXXXX0005170	XXXXX16322	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THANH LONG	11/30/2009	XXXXX9004100	XXXXX51109	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THANH LONG	3/3/1997	XXXXX7012299	XXXXX15061	Giải nổ hũ	5,000
VO QUANG HAU	3/16/2000	XXXXX0004461	XXXXX10845	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THANH VINH	5/26/1998	XXXXX8026061	XXXXX29282	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI BINH	2/3/1987	XXXXX7050449	XXXXX64606	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG	7/4/1992	XXXXX2007586	XXXXX04792	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI LAM	6/18/1984	XXXXX4023314	XXXXX24018	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MINH HOANG	3/31/2003	XXXXX3007923	XXXXX00688	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH CONG CHANH	6/4/2005	XXXXX5005358	XXXXX41158	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG TIEN VU	12/22/1976	XXXXX6033237	XXXXX43596	Giải nổ hũ	5,000
DANG THANH DAT	2/27/2007	XXXXX7003227	XXXXX13719	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DANH QUANG	12/28/2007	XXXXX7058784	XXXXX39787	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI ANH NGOC	11/9/2007	XXXXX7003832	XXXXX85295	Giải nổ hũ	5,000
LE XUAN AN	12/18/1989	XXXXX9002240	XXXXX45507	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGA	10/30/1985	XXXXX5008878	XXXXX81606	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH BINH	10/22/1991	XXXXX1003327	XXXXX93038	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THANH THAO	3/10/2003	XXXXX3019865	XXXXX29142	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY TUAN	10/10/1987	XXXXX7002788	XXXXX28638	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LUONG	3/10/1971	XXXXX1001460	XXXXX71699	Giải nổ hũ	5,000
LE THANH PHONG	10/23/2002	XXXXX2007817	XXXXX33418	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN CHIEN	3/17/2006	XXXXX6007433	XXXXX16632	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LOI	10/3/1981	XXXXX1007620	XXXXX67391	Giải nổ hũ	5,000
VU PHUONG ANH	6/29/2006	XXXXX6059326	XXXXX61468	Giải nổ hũ	5,000
LUU GIA KHANH	12/14/2007	XXXXX7001240	XXXXX56303	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI PHUONG NHU	4/27/2009	XXXXX9003308	XXXXX07539	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN TRUNG	8/18/1987	XXXXX7007160	XXXXX65960	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI UYEN	10/7/1997	XXXXX7008820	XXXXX78197	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN THE	10/25/1983	XXXXX3003779	XXXXX13063	Giải nổ hũ	5,000
HO TAN TU NGUYEN	2/18/2006	XXXXX6004896	XXXXX71802	Giải nổ hũ	5,000
TRAN GIA MINH	10/26/2009	XXXXX9000246	XXXXX11026	Giải nổ hũ	5,000
HO THI BICH THUY	7/8/1982	XXXXX2004692	XXXXX14170	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET ANH	10/27/2003	XXXXX3012488	XXXXX82036	Giải nổ hũ	5,000
VU THI THUY HA	5/10/1979	XXXXX9004737	XXXXX16214	Giải nổ hũ	5,000
VU LAM TUNG	12/3/2008	XXXXX8004407	XXXXX81866	Giải nổ hũ	5,000
LE THI DUYEN	7/11/1991	XXXXX1010868	XXXXX62596	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI KIM NHUNG	7/24/1974	XXXXX4018502	XXXXX00742	Giải nổ hũ	5,000
VU THI THU HUONG	8/12/1958	XXXXX8000624	XXXXX80129	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN VU	11/14/1997	XXXXX7031622	XXXXX93463	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG YEN	10/12/1991	XXXXX1004571	XXXXX21930	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TU HOAI	5/10/1977	XXXXX7006735	XXXXX89469	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
MAI THI KHUYEN	10/12/1987	XXXXX7007112	XXXXX39785	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI NHO	11/17/1968	XXXXX8000113	XXXXX57168	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HAI YEN	7/20/2004	XXXXX4023690	XXXXX96385	Giải nổ hũ	5,000
HO THI PHUONG	2/26/1990	XXXXX0017370	XXXXX25042	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TUAN	7/2/1995	XXXXX5010575	XXXXX13330	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TAI	1/21/1998	XXXXX8007826	XXXXX55653	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DIEM MY	10/3/2005	XXXXX5004271	XXXXX44561	Giải nổ hũ	5,000
MA DAI PHAT	12/16/2004	XXXXX4001179	XXXXX75612	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU CHIEN	9/26/2002	XXXXX2011485	XXXXX75537	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN DINH	12/16/1977	XXXXX7027562	XXXXX85377	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET HONG	5/6/1971	XXXXX1013888	XXXXX52639	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN HUAN	10/7/1992	XXXXX2005225	XXXXX59339	Giải nổ hũ	5,000
DAO TUAN ANH	10/7/2003	XXXXX3012765	XXXXX59919	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN HUNG	1/7/2009	XXXXX9005958	XXXXX41714	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU THI MUONG	3/1/1995	XXXXX5001408	XXXXX84596	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN UT NHO	1/1/1988	XXXXX8012797	XXXXX14342	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TUAN BAO	11/30/2009	XXXXX9007992	XXXXX97177	Giải nổ hũ	5,000
VU THI THOM	4/14/1999	XXXXX9003553	XXXXX86180	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI BICH PHUONG	2/1/1990	XXXXX0017572	XXXXX63088	Giải nổ hũ	5,000
LUC VAN THINH	7/27/1991	XXXXX1013708	XXXXX19236	Giải nổ hũ	5,000
NGO QUANG VINH	9/1/1983	XXXXX3006902	XXXXX43362	Giải nổ hũ	5,000
VAN CONG TU	7/14/1997	XXXXX7010352	XXXXX12907	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NGOC PHAN	10/5/2003	XXXXX3007350	XXXXX12827	Giải nổ hũ	5,000
LUONG ANH TUAN	3/4/2005	XXXXX5028234	XXXXX25693	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CAO VAN	10/22/1999	XXXXX9005183	XXXXX82361	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU TAN SANG	6/20/2008	XXXXX8028009	XXXXX80756	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THEU	2/1/1974	XXXXX4002959	XXXXX07256	Giải nổ hũ	5,000
LE VINH KHA	7/20/1987	XXXXX7012096	XXXXX03579	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TUYET	1/26/1982	XXXXX2011210	XXXXX26536	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THAM	5/25/1993	XXXXX3021444	XXXXX38790	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUANG HUY	8/29/2008	XXXXX8008879	XXXXX82008	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI NGOC ANH	11/9/2006	XXXXX6007005	XXXXX67891	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGUYET	1/12/1976	XXXXX6034252	XXXXX27375	Giải nổ hũ	5,000
LE DUC NHAT	3/11/1998	XXXXX8006565	XXXXX12237	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG GIANG	8/20/2005	XXXXX5004898	XXXXX47928	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN DUONG	7/24/1984	XXXXX4011753	XXXXX86189	Giải nổ hũ	5,000
LE QUY BA	12/30/1979	XXXXX9002863	XXXXX46948	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KIM NANG	10/23/1974	XXXXX4020173	XXXXX00570	Giải nổ hũ	5,000
Nguyen Cat Tuong	12/1/2001	XXXXX1006363	XXXXX03488	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN BO	9/3/1978	XXXXX8008366	XXXXX76656	Giải nổ hũ	5,000
DINH CONG DUAN	11/24/1989	XXXXX9005311	XXXXX19795	Giải nổ hũ	5,000
HO NGOC THAI	10/3/1976	XXXXX6010900	XXXXX00847	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THANH TAM	10/16/1978	XXXXX8018333	XXXXX94093	Giải nổ hũ	5,000
DOI HOANG KIM	3/17/2008	XXXXX8022404	XXXXX68598	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN DUC	3/6/2003	XXXXX3021960	XXXXX29743	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN DAM	3/2/1982	XXXXX2005851	XXXXX54181	Giải nổ hũ	5,000
DANG HOANG VIET	11/20/2007	XXXXX7023718	XXXXX80035	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU TRANG	10/15/1992	XXXXX2005319	XXXXX55370	Giải nổ hũ	5,000
HA MANH KHOI	6/25/2003	XXXXX3001676	XXXXX59302	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI HONG	3/17/1985	XXXXX5005936	XXXXX45352	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THI TAM	10/18/1970	XXXXX0000203	XXXXX17670	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN TUONG	10/10/1984	XXXXX4009323	XXXXX33893	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HUYEN TRANG	10/1/1997	XXXXX7001966	XXXXX11492	Giải nổ hũ	5,000
TRINH MINH HA	3/26/1981	XXXXX1035563	XXXXX21955	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN TINH	12/3/1993	XXXXX3007126	XXXXX89793	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI THUY LINH	7/1/2000	XXXXX0008026	XXXXX56878	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG KIEN	8/11/1989	XXXXX9010276	XXXXX78992	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN HUY HOANG	7/5/2007	XXXXX7006278	XXXXX26902	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NGAT	4/18/1987	XXXXX7019980	XXXXX38934	Giải nổ hũ	5,000
HA THI NGOC TRANG	9/13/2008	XXXXX8023951	XXXXX59133	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MAI LINH	1/13/2005	XXXXX5019383	XXXXX68340	Giải nổ hũ	5,000
VANG DI PHO	8/12/1990	XXXXX0001498	XXXXX42550	Giải nổ hũ	5,000
LE THE ANH	9/19/1996	XXXXX6000152	XXXXX66234	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THI NGOC BICH	4/2/1982	XXXXX2007457	XXXXX22289	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN LOI	7/29/1997	XXXXX7002259	XXXXX75229	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUONG THONG	9/1/1984	XXXXX4010109	XXXXX16552	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN XUAN	4/10/1987	XXXXX7000204	XXXXX77414	Giải nổ hũ	5,000
QUANG NGUYEN PHUC LOC	7/9/2007	XXXXX7007187	XXXXX23296	Giải nổ hũ	5,000
DO THI PHUONG THANH	3/18/2003	XXXXX3002945	XXXXX53418	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC BAO	1/20/2008	XXXXX8033600	XXXXX76394	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THI YEN	9/16/1984	XXXXX4002704	XXXXX76328	Giải nổ hũ	5,000
DANG NHU LUONG	5/8/1993	XXXXX3009226	XXXXX54831	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI OANH	3/8/1983	XXXXX3002756	XXXXX75757	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN NGOC	12/3/1975	XXXXX5006115	XXXXX07829	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN HIEN	12/5/1967	XXXXX7012763	XXXXX40094	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HOAI	10/17/2005	XXXXX5003327	XXXXX65300	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HONG QUE	6/11/1989	XXXXX9016599	XXXXX98652	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HAI NAM	7/17/1999	XXXXX9002651	XXXXX53998	Giải nổ hũ	5,000
LE HOANG MINH	11/19/2007	XXXXX7004440	XXXXX80138	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI BICH LOAN	10/4/1973	XXXXX3015736	XXXXX31193	Giải nổ hũ	5,000
DANG VU KHANH	1/21/2007	XXXXX7005346	XXXXX99329	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY LAN	7/22/1977	XXXXX7000743	XXXXX65290	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH NHUT	4/18/1995	XXXXX5007517	XXXXX46330	Giải nổ hũ	5,000
DINH VAN THANH	9/28/1991	XXXXX1015136	XXXXX10079	Giải nổ hũ	5,000
KIM NGOC MY PHAT	7/19/1997	XXXXX7001490	XXXXX55157	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC LAO	6/16/1976	XXXXX6011972	XXXXX04278	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DIEU LINH	8/10/1999	XXXXX9007173	XXXXX68233	Giải nổ hũ	5,000
BUI TRONG CO	7/17/1981	XXXXX1016935	XXXXX38595	Giải nổ hũ	5,000
DINH CONG TOAN	9/29/2003	XXXXX3006335	XXXXX95973	Giải nổ hũ	5,000
PHAM DANG THI	6/25/2009	XXXXX9018697	XXXXX87607	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI BICH HONG	11/11/2004	XXXXX4002645	XXXXX83067	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HAO	1/27/2006	XXXXX6001760	XXXXX07857	Giải nổ hũ	5,000
CAM THI MEN	5/21/1998	XXXXX8006446	XXXXX59140	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KHANH THO	7/14/1978	XXXXX8015681	XXXXX56638	Giải nổ hũ	5,000
NGO MINH CAN	1/1/1965	XXXXX5015815	XXXXX60575	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY TIEP	5/17/1980	XXXXX0046095	XXXXX11391	Giải nổ hũ	5,000
LE THANH VU	6/11/1984	XXXXX4003430	XXXXX57331	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY KHANG	3/15/2006	XXXXX6001287	XXXXX72040	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BICH LE	12/1/1987	XXXXX7002282	XXXXX69112	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN AN	2/15/2000	XXXXX0008452	XXXXX01362	Giải nổ hũ	5,000
VU THI THANH TU	7/16/2006	XXXXX6009821	XXXXX42800	Giải nổ hũ	5,000
PHI NGOC SON	10/2/1981	XXXXX1013353	XXXXX11002	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY LUONG	1/29/1979	XXXXX9024476	XXXXX44501	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HAO	6/7/1972	XXXXX2002668	XXXXX40293	Giải nổ hũ	5,000
LE UT HAI	6/12/1991	XXXXX1020981	XXXXX76074	Giải nổ hũ	5,000
VAN MANH QUYNH	11/26/2000	XXXXX0002098	XXXXX88300	Giải nổ hũ	5,000
DO TIEN DUNG	4/16/1976	XXXXX6036341	XXXXX57776	Giải nổ hũ	5,000
LY TOAN QUOC	7/8/2006	XXXXX6000947	XXXXX59351	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN XUAN	12/21/2001	XXXXX1002636	XXXXX56174	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THUY NGAN	3/3/2006	XXXXX6000548	XXXXX63029	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI HUYEN MI	8/6/1987	XXXXX7003442	XXXXX36383	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MAI LIEN	8/2/1963	XXXXX3005871	XXXXX44023	Giải nổ hũ	5,000
LE PHAN KHA CHANH	12/10/2004	XXXXX4003203	XXXXX32138	Giải nổ hũ	5,000
PHAM GIA KHANH	3/24/1999	XXXXX9006596	XXXXX58785	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAN NGOC KIM CHI	1/25/2006	XXXXX6010230	XXXXX94673	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN CONG	11/11/1961	XXXXX1002260	XXXXX64130	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HA LINH	11/29/1988	XXXXX8003152	XXXXX33669	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH THUY	1/1/2006	XXXXX6002132	XXXXX38132	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HUONG THAO	3/14/1999	XXXXX9000477	XXXXX95055	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DINH HUY	3/7/2008	XXXXX8008724	XXXXX73885	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TIEN	9/3/1999	XXXXX9013558	XXXXX17604	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH AN	12/23/2001	XXXXX1007746	XXXXX03669	Giải nổ hũ	5,000
BAO THI THU HUONG	10/31/2005	XXXXX5009130	XXXXX34708	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUONG	4/1/1980	XXXXX0006987	XXXXX54207	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LE THUY LINH	9/25/2007	XXXXX7008559	XXXXX30604	Giải nổ hũ	5,000
THACH VI	4/9/1976	XXXXX6008000	XXXXX93275	Giải nổ hũ	5,000
MAI VAN KHA	1/1/1986	XXXXX6003434	XXXXX10698	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MINH THUAN	11/11/1991	XXXXX1005413	XXXXX17833	Giải nổ hũ	5,000
DONG THI NHUNG	8/28/1991	XXXXX1045657	XXXXX59991	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC SAM	8/18/1979	XXXXX9027316	XXXXX67999	Giải nổ hũ	5,000
DANG QUY NHAN	8/18/1985	XXXXX5003367	XXXXX05010	Giải nổ hũ	5,000
LO XUAN NAM	12/19/2005	XXXXX5006886	XXXXX32116	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI YEN	1/16/1961	XXXXX1004153	XXXXX57427	Giải nổ hũ	5,000
HA HUONG GIANG	7/16/2005	XXXXX5001573	XXXXX18205	Giải nổ hũ	5,000
LE HA MAI	10/23/2006	XXXXX6008919	XXXXX55081	Giải nổ hũ	5,000
LY KHON	1/1/1978	XXXXX8011180	XXXXX20446	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN CAN	7/11/1984	XXXXX4003850	XXXXX42830	Giải nổ hũ	5,000
LUU THI LOAN	3/11/1991	XXXXX1000583	XXXXX48173	Giải nổ hũ	5,000
RMAH YU	1/2/1984	XXXXX4010255	XXXXX31935	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VIET HONG	12/10/1972	XXXXX2039802	XXXXX84460	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TRIEN KHANG	5/17/2003	XXXXX3009165	XXXXX60659	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI PHUONG ANH	3/2/1982	XXXXX2006499	XXXXX20679	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUONG	10/29/1995	XXXXX5014622	XXXXX64594	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NHU QUYNH	6/24/2005	XXXXX5000118	XXXXX22434	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TAN DUNG	10/13/2008	XXXXX8004377	XXXXX11359	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN THE	12/3/1989	XXXXX9008323	XXXXX60555	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HIEU	7/5/2006	XXXXX6013805	XXXXX02863	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU THANH DAI	1/24/2005	XXXXX5000273	XXXXX27684	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG THI VAN ANH	12/6/1989	XXXXX9005548	XXXXX01586	Giải nổ hũ	5,000
TONG VAN CUONG	9/14/1998	XXXXX8007305	XXXXX59156	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET TIEP	6/14/2006	XXXXX6002463	XXXXX19527	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MINH QUANG	12/29/2003	XXXXX3017189	XXXXX71620	Giải nổ hũ	5,000
TO QUANG DO	6/12/2000	XXXXX0012101	XXXXX01206	Giải nổ hũ	5,000
PHAN BAO KHANH	7/15/2005	XXXXX5009425	XXXXX95132	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN BA UOC	1/17/1980	XXXXX0003684	XXXXX94889	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI DANG	4/5/1947	XXXXX7003221	XXXXX20947	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU HA	9/4/1999	XXXXX9003911	XXXXX09669	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG DAI AN	8/11/2006	XXXXX6019735	XXXXX03060	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU HIEN	9/4/2008	XXXXX8000330	XXXXX52550	Giải nổ hũ	5,000
MAI VAN CONG	3/1/1977	XXXXX7023342	XXXXX72666	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MY LINH	3/20/2003	XXXXX3013882	XXXXX51392	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THANH	1/31/2009	XXXXX9057066	XXXXX92512	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HAI YEN	4/16/2005	XXXXX5014430	XXXXX39364	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN PHUOC	10/20/2000	XXXXX0008723	XXXXX77202	Giải nổ hũ	5,000
TRAN LE BAO NGOC	2/11/2008	XXXXX8003208	XXXXX71990	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH TAN CONG	12/18/1978	XXXXX8004853	XXXXX60552	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHUONG THAO	8/9/2007	XXXXX7004686	XXXXX46164	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TAN HIEP	9/22/1995	XXXXX5005004	XXXXX85774	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY TOAN	1/25/2007	XXXXX7022726	XXXXX59238	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN SON	6/2/1999	XXXXX9001083	XXXXX85891	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI PHUONG	8/25/1989	XXXXX9000323	XXXXX91989	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI DUC CHIEN	7/15/1999	XXXXX9008038	XXXXX54572	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI ANH	6/7/1985	XXXXX5011823	XXXXX09985	Giải nổ hũ	5,000
DO THANH HANG	12/27/2001	XXXXX1034884	XXXXX53618	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI THUY DUONG	6/2/2001	XXXXX1004968	XXXXX07227	Giải nổ hũ	5,000
LUONG VAN BINH	4/10/2006	XXXXX6013707	XXXXX81475	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THI QUYEN	7/16/1952	XXXXX2018072	XXXXX21845	Giải nổ hũ	5,000
VU BUI DUC ANH	2/15/2008	XXXXX8008106	XXXXX28626	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN LAM	10/30/1992	XXXXX2001120	XXXXX55947	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI THUY	8/4/1978	XXXXX8004988	XXXXX93668	Giải nổ hũ	5,000
LUU THE HUONG	9/16/1985	XXXXX5007000	XXXXX55357	Giải nổ hũ	5,000
LE XUAN HOI	3/12/1988	XXXXX8010316	XXXXX01294	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THANH HAI	11/4/1962	XXXXX2000746	XXXXX60830	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG LAN NGOC	5/23/2004	XXXXX4001741	XXXXX63577	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI TUYET	11/18/1994	XXXXX4013345	XXXXX63231	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUE	2/23/2002	XXXXX2005091	XXXXX58905	Giải nổ hũ	5,000
HUA THI HOANG YEN	1/1/1986	XXXXX6010422	XXXXX00296	Giải nổ hũ	5,000
DANG VAN THINH	10/20/1977	XXXXX7012204	XXXXX95998	Giải nổ hũ	5,000
VU MINH HOANG	5/18/2007	XXXXX7004651	XXXXX56813	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI NA	5/16/1991	XXXXX1008078	XXXXX05553	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DIEP CHINH	9/4/2005	XXXXX5013243	XXXXX12399	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HANG	2/18/1998	XXXXX8026728	XXXXX19992	Giải nổ hũ	5,000
PHAN TRUNG	6/9/1999	XXXXX9000300	XXXXX69300	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LUONG	8/6/1982	XXXXX2033367	XXXXX78495	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM OANH	5/13/1979	XXXXX9017464	XXXXX72122	Giải nổ hũ	5,000
THACH THI THIA RY	11/1/2005	XXXXX5006296	XXXXX83491	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH PHUONG	6/20/1980	XXXXX0004691	XXXXX40562	Giải nổ hũ	5,000
LE THI PHUONG BANG	6/26/2004	XXXXX4011148	XXXXX96204	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM HONG	8/29/1981	XXXXX1010435	XXXXX38476	Giải nổ hũ	5,000
THACH THI CHINH	1/1/1972	XXXXX2007064	XXXXX86652	Giải nổ hũ	5,000
QUACH VAN THUC	12/28/1994	XXXXX4005429	XXXXX95559	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DUYEN	1/4/1998	XXXXX8005707	XXXXX71772	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC DAT	11/22/2009	XXXXX9010888	XXXXX57688	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	12/27/1985	XXXXX5008171	XXXXX34078	Giải nổ hũ	5,000
TO DUY KHANG	11/30/2007	XXXXX7002478	XXXXX93944	Giải nổ hũ	5,000
LE MINH HONG	5/15/1970	XXXXX0015571	XXXXX10531	Giải nổ hũ	5,000
HOANG DUC THINH	6/18/1978	XXXXX8018028	XXXXX27379	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH CUONG	9/23/1979	XXXXX9000027	XXXXX62658	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH THO	11/24/2009	XXXXX9009587	XXXXX80469	Giải nổ hũ	5,000
LE BIEN THUY	12/16/1985	XXXXX5004041	XXXXX94748	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRANG PHUONG	5/6/2005	XXXXX5001980	XXXXX97805	Giải nổ hũ	5,000
DO DUC THANH	1/12/2000	XXXXX0010484	XXXXX38227	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN NGHIA	1/18/1982	XXXXX2013387	XXXXX40060	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG KHANH	6/29/1991	XXXXX1013489	XXXXX91567	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LAN PHUONG	11/22/1996	XXXXX6001389	XXXXX92966	Giải nổ hũ	5,000
LE HONG ANH	6/27/2008	XXXXX8023018	XXXXX05849	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG TRONG	9/2/1996	XXXXX6001238	XXXXX55211	Giải nổ hũ	5,000
SON KIEN TAI	8/17/1982	XXXXX2007586	XXXXX95978	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HANG	3/1/1992	XXXXX2005893	XXXXX74845	Giải nổ hũ	5,000
KHUAT DUY BINH	5/30/1969	XXXXX9042889	XXXXX35518	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LY	10/1/1954	XXXXX4005002	XXXXX96475	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THUY	8/21/1986	XXXXX6017330	XXXXX96502	Giải nổ hũ	5,000
CHAU VU PHONG	2/20/1997	XXXXX7000065	XXXXX68242	Giải nổ hũ	5,000
HO THANH LONG	9/11/2008	XXXXX8008410	XXXXX13596	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN MINH	7/8/2006	XXXXX6010137	XXXXX16528	Giải nổ hũ	5,000
LE NGOC ANH	2/20/1989	XXXXX9010795	XXXXX98855	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DAI NAM	6/28/1995	XXXXX5010860	XXXXX69747	Giải nổ hũ	5,000
DUONG BAO VIET	10/20/2002	XXXXX2000312	XXXXX24943	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN VAN TUAN	10/27/2004	XXXXX4013671	XXXXX99204	Giải nổ hũ	5,000
VI THI HIEU	8/14/1996	XXXXX6018603	XXXXX16086	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET TAN THUAN	3/26/1991	XXXXX1001327	XXXXX34964	Giải nổ hũ	5,000
VO DINH DANG	8/13/2006	XXXXX6005264	XXXXX37690	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI MO	5/20/1990	XXXXX0006538	XXXXX37884	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRAN THUC DOAN	9/10/2005	XXXXX5002674	XXXXX34579	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LAN ANH	4/10/1988	XXXXX8008380	XXXXX25988	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LUA	3/28/1991	XXXXX1001567	XXXXX26218	Giải nổ hũ	5,000
NINH THE ANH HUY	7/18/2006	XXXXX6005911	XXXXX77788	Giải nổ hũ	5,000
BUI NGOC QUANG	4/24/2009	XXXXX9003371	XXXXX44748	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THAO	4/17/2000	XXXXX0014961	XXXXX56933	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU DINH THANH	1/3/2004	XXXXX4001232	XXXXX18794	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LUAN	10/8/1974	XXXXX4001672	XXXXX19072	Giải nổ hũ	5,000
DANG DINH TRUNG	5/17/1984	XXXXX4000421	XXXXX82863	Giải nổ hũ	5,000
DO THI HONG THUY	8/30/1981	XXXXX1000239	XXXXX61981	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THU VAN	4/28/2002	XXXXX2003296	XXXXX88419	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI BICH THUY	4/9/1963	XXXXX3002713	XXXXX16357	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUYNH ANH	9/19/2009	XXXXX9057328	XXXXX95866	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI TRANG	3/8/1988	XXXXX8012904	XXXXX19230	Giải nổ hũ	5,000
LE DUC HAI	10/21/2007	XXXXX7007510	XXXXX60627	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DINH LONG	8/17/2004	XXXXX4004989	XXXXX73101	Giải nổ hũ	5,000
HOANG DUC VIET	9/23/2008	XXXXX8000280	XXXXX09667	Giải nổ hũ	5,000
NGO VAN LUONG	11/15/2002	XXXXX2022617	XXXXX31685	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHU Y	1/30/2000	XXXXX0004978	XXXXX44650	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC QUOC HUY	3/7/2007	XXXXX7012489	XXXXX50622	Giải nổ hũ	5,000
LE DINH HAO	5/3/1992	XXXXX2006205	XXXXX16636	Giải nổ hũ	5,000
TRAN TUAN ANH	3/12/1974	XXXXX4013194	XXXXX88775	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY TAM	9/30/1979	XXXXX9005389	XXXXX35522	Giải nổ hũ	5,000
LAM VAN SON	12/6/2001	XXXXX1009374	XXXXX30793	Giải nổ hũ	5,000
LE THANH NGA	3/7/1984	XXXXX4004827	XXXXX09559	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI HOA	11/9/1992	XXXXX2004508	XXXXX40014	Giải nổ hũ	5,000
DANG NHU THUY	4/4/1987	XXXXX7003788	XXXXX22417	Giải nổ hũ	5,000
TRAN VAN KHAI	1/1/1984	XXXXX4000822	XXXXX91892	Giải nổ hũ	5,000
CAN MANH TUNG	1/24/1994	XXXXX4014714	XXXXX91994	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HIEN	3/25/1991	XXXXX1016775	XXXXX19701	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CONG TRUNG	7/12/1994	XXXXX4033149	XXXXX44456	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN AN	5/5/1993	XXXXX3014475	XXXXX52851	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN THUONG	5/4/1998	XXXXX8004435	XXXXX68519	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI CHAM	5/24/1984	XXXXX4008429	XXXXX40784	Giải nổ hũ	5,000
DINH MANH HUY	5/30/1991	XXXXX1007927	XXXXX39478	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM CHI	6/29/1980	XXXXX0001405	XXXXX48097	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUONG	11/13/1968	XXXXX8004773	XXXXX31968	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HIEN	6/15/1990	XXXXX0004740	XXXXX65095	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DANG HIEU	3/20/2004	XXXXX4010397	XXXXX14631	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH LOAN	9/18/1991	XXXXX1007475	XXXXX49969	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HUYEN OANH	1/1/1994	XXXXX4004868	XXXXX62652	Giải nổ hũ	5,000
DAO LONG VU	12/5/2004	XXXXX4016090	XXXXX08518	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI MAI QUE	2/3/1971	XXXXX1007323	XXXXX66274	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM QUYEN	3/26/1996	XXXXX6001213	XXXXX86872	Giải nổ hũ	5,000
DAU PHUC HOANG	8/19/2007	XXXXX7006882	XXXXX91759	Giải nổ hũ	5,000
BO DUY NAM	6/9/2006	XXXXX6088438	XXXXX57382	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THUAN	1/4/1981	XXXXX1040621	XXXXX04559	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	11/21/1973	XXXXX3000319	XXXXX60336	Giải nổ hũ	5,000
LE PHI HUNG	2/12/1988	XXXXX8013174	XXXXX33345	Giải nổ hũ	5,000
HA VAN TRINH	4/16/2006	XXXXX6011861	XXXXX95313	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN TUONG	2/8/2005	XXXXX5020389	XXXXX42532	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUY HOANG	4/6/1981	XXXXX1000476	XXXXX22305	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
GUIN	1/1/1997	XXXXX7016055	XXXXX74001	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN CONG	9/9/1991	XXXXX1003092	XXXXX32442	Giải nổ hũ	5,000
NGO TUYET NHU	10/5/2004	XXXXX4005867	XXXXX96893	Giải nổ hũ	5,000
HA DUC ANH	2/10/1996	XXXXX6003778	XXXXX81345	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VIET HOANG	11/13/1999	XXXXX9009005	XXXXX65250	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN CUONG	6/12/1999	XXXXX9002626	XXXXX33511	Giải nổ hũ	5,000
VO THI KIM HUE	1/10/1990	XXXXX0019733	XXXXX09636	Giải nổ hũ	5,000
LE TUAN MINH	4/21/2004	XXXXX4017621	XXXXX21838	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG VAN HIEU	8/17/1999	XXXXX9006369	XXXXX74344	Giải nổ hũ	5,000
PHAM LE HANG	6/21/1996	XXXXX6002573	XXXXX38295	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THI HA	10/9/1986	XXXXX6011694	XXXXX41105	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HAU ANH THU	3/6/2000	XXXXX0000809	XXXXX81639	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THU THUY	4/3/1984	XXXXX4021826	XXXXX00228	Giải nổ hũ	5,000
LE CONG HOA	9/4/2009	XXXXX9005570	XXXXX86189	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI DU	5/15/1980	XXXXX0009573	XXXXX29491	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN NGOC NHAT	2/18/2007	XXXXX7002625	XXXXX82059	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN KHUONG	10/16/2004	XXXXX4001706	XXXXX84550	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI MINH	1/1/1952	XXXXX2004187	XXXXX87425	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DO	10/21/2009	XXXXX9004285	XXXXX98535	Giải nổ hũ	5,000
LE TA NAM	10/10/1995	XXXXX5007312	XXXXX98999	Giải nổ hũ	5,000
VU CAM THI	4/13/1971	XXXXX1007126	XXXXX26006	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC ANH	10/31/1995	XXXXX5016007	XXXXX25359	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI NGUYEN THAO	8/4/1997	XXXXX7000624	XXXXX97375	Giải nổ hũ	5,000
CHAU PHUONG	1/1/1998	XXXXX8010569	XXXXX26704	Giải nổ hũ	5,000
QUANG VAN THOAI	10/30/2009	XXXXX9001643	XXXXX53728	Giải nổ hũ	5,000
LE MANH DAT	2/11/2004	XXXXX4001308	XXXXX53438	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUONG CA	9/6/1988	XXXXX8010967	XXXXX64469	Giải nổ hũ	5,000
VO SONG HUONG	12/15/1985	XXXXX5003413	XXXXX26784	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CAO DAT	3/1/2004	XXXXX4007706	XXXXX24511	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU TRANG	4/29/2006	XXXXX6013527	XXXXX58588	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN SINH	1/1/1978	XXXXX8005997	XXXXX27574	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HOANG AN	8/28/2009	XXXXX9002095	XXXXX84627	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC HAN	10/25/2005	XXXXX5010461	XXXXX34469	Giải nổ hũ	5,000
DO THE QUAN	8/7/1989	XXXXX9037445	XXXXX72138	Giải nổ hũ	5,000
LE ANH TUAN	8/29/1994	XXXXX4009991	XXXXX92969	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KHAC HIEP	9/4/1974	XXXXX4675211	XXXXX09812	Giải nổ hũ	5,000
CHU VAN CUONG	12/6/2005	XXXXX5007673	XXXXX73989	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG YEN	9/21/1984	XXXXX4014612	XXXXX85561	Giải nổ hũ	5,000
NGO VAN NAM	1/1/1970	XXXXX0008783	XXXXX91555	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI DUYEN	3/6/2005	XXXXX5001625	XXXXX04859	Giải nổ hũ	5,000
DUONG XUAN VI	8/15/1961	XXXXX1004926	XXXXX30547	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HOANG KHAI	4/8/1993	XXXXX3009746	XXXXX17123	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGUYEN PHUONG QUYEN	9/26/2004	XXXXX4003055	XXXXX02825	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TUAN KIET	11/20/2003	XXXXX3001492	XXXXX74412	Giải nổ hũ	5,000
LE PHUONG DUNG	5/26/2003	XXXXX3002361	XXXXX88299	Giải nổ hũ	5,000
LUU QUANG THIET	12/29/1983	XXXXX3046664	XXXXX38984	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LONG	8/4/2000	XXXXX0003485	XXXXX48942	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THANH SANG	11/3/2003	XXXXX3013982	XXXXX91471	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HAU	9/28/1997	XXXXX7000630	XXXXX76673	Giải nổ hũ	5,000
TRINH VAN DON	12/23/1963	XXXXX3011379	XXXXX30862	Giải nổ hũ	5,000
MA VAN MY	1/3/1995	XXXXX5003072	XXXXX00406	Giải nổ hũ	5,000
HO THAI DONG	8/21/1990	XXXXX0000536	XXXXX92119	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRUNG KIEN	5/4/2005	XXXXX5005731	XXXXX47531	Giải nổ hũ	5,000
TONG VAN DUNG	8/14/1990	XXXXX0007108	XXXXX87117	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI BEN	12/20/1983	XXXXX3005008	XXXXX73638	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG THI MAI HUONG	12/17/2006	XXXXX6011762	XXXXX29281	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI NHAT LE	10/24/2005	XXXXX5013678	XXXXX62919	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN KIM CHUNG	9/19/2004	XXXXX4011783	XXXXX14609	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI OANH	7/10/1987	XXXXX7031092	XXXXX08629	Giải nổ hũ	5,000
DAO THI LE GIANG	5/22/1993	XXXXX3017330	XXXXX76733	Giải nổ hũ	5,000
BUI NGOC TIEN	1/25/1990	XXXXX0011820	XXXXX84138	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CAO LAM VU	5/12/2005	XXXXX5003575	XXXXX20505	Giải nổ hũ	5,000
VU THI QUYNH MAI	3/21/2004	XXXXX4002358	XXXXX27167	Giải nổ hũ	5,000
VU THI QUY	1/9/1993	XXXXX3019435	XXXXX10222	Giải nổ hũ	5,000
GIAP THI THU	4/3/1987	XXXXX7003191	XXXXX32639	Giải nổ hũ	5,000
VU THI KIM OANH	9/25/2006	XXXXX6011184	XXXXX63240	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY HOA	12/22/1998	XXXXX8001006	XXXXX59314	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THU	4/12/1984	XXXXX4003781	XXXXX10346	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI GAM	11/14/1990	XXXXX0000206	XXXXX67786	Giải nổ hũ	5,000
PHAM ANH QUANG	10/14/2001	XXXXX1004020	XXXXX65980	Giải nổ hũ	5,000
VAN THIEN DUNG	9/10/2009	XXXXX9002495	XXXXX44559	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LUYEN	6/5/1992	XXXXX2023775	XXXXX79235	Giải nổ hũ	5,000
DUONG HAI CHAU	9/1/1997	XXXXX7000381	XXXXX86961	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN PHUNG	5/24/1995	XXXXX5008467	XXXXX50965	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HOAN	8/9/2003	XXXXX3006838	XXXXX26186	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI MAI PHUONG	12/13/1988	XXXXX8010598	XXXXX62989	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH TUAN	5/13/1993	XXXXX3001311	XXXXX30593	Giải nổ hũ	5,000
DINH HONG HOANG	10/23/1993	XXXXX3030407	XXXXX87383	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LIEU	5/19/1992	XXXXX2011469	XXXXX94562	Giải nổ hũ	5,000
LAI THI THU VAN	6/15/1983	XXXXX3010479	XXXXX18839	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUYNH TAN PHAT	8/7/2009	XXXXX9010721	XXXXX99321	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TAN HUNG	12/1/1982	XXXXX2016075	XXXXX28038	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN HOA	10/21/1976	XXXXX6011379	XXXXX68161	Giải nổ hũ	5,000
TANG MANH HUNG	6/11/1987	XXXXX7011824	XXXXX89907	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN BAC	8/5/1981	XXXXX1016104	XXXXX71870	Giải nổ hũ	5,000
LE NGUYEN QUAN	8/11/2001	XXXXX1017266	XXXXX96963	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN TRONG	6/21/1982	XXXXX2037817	XXXXX33299	Giải nổ hũ	5,000
TA THI THAM	1/10/2005	XXXXX5002096	XXXXX77923	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN CUONG	6/6/1984	XXXXX4000558	XXXXX21111	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THANH THAO	11/12/2006	XXXXX6011040	XXXXX85980	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI MINH	4/2/1984	XXXXX4000999	XXXXX22299	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH THU HA	9/15/1997	XXXXX7008376	XXXXX82554	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU PHUOC	10/15/1969	XXXXX9000186	XXXXX03677	Giải nổ hũ	5,000
TA THI BAN	1/1/1951	XXXXX1013832	XXXXX65021	Giải nổ hũ	5,000
DINH XUAN HOAT	3/2/1989	XXXXX9009598	XXXXX26688	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KHANH DAI	5/5/1970	XXXXX0004713	XXXXX29709	Giải nổ hũ	5,000
HO DANG NAM	12/30/2006	XXXXX6008887	XXXXX25784	Giải nổ hũ	5,000
MAI THAN THUONG	10/4/1999	XXXXX9012629	XXXXX21953	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HOANG KHANG	1/15/2000	XXXXX0006315	XXXXX83401	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THU HUYEN	7/4/1988	XXXXX8011650	XXXXX03587	Giải nổ hũ	5,000
DINH ANH DUC	10/27/1974	XXXXX4010954	XXXXX90068	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HIEN	4/3/2006	XXXXX6020443	XXXXX80919	Giải nổ hũ	5,000
LE QUOC DUY PHUONG	8/22/2003	XXXXX3013933	XXXXX57793	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU AN	8/15/2007	XXXXX7065705	XXXXX75548	Giải nổ hũ	5,000
DO THI THANH NHAN	4/27/1989	XXXXX9012550	XXXXX86730	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHI	6/15/1973	XXXXX3004452	XXXXX26876	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HAI YEN	10/10/1987	XXXXX7011941	XXXXX66018	Giải nổ hũ	5,000
LUONG HOANG HAI XUAN	1/25/2006	XXXXX6013392	XXXXX69556	Giải nổ hũ	5,000
LE MINH TIEN	4/29/1999	XXXXX9000428	XXXXX93721	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN LOAN	2/21/1985	XXXXX5005417	XXXXX54591	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HONG THAI	11/16/1980	XXXXX0001384	XXXXX79110	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC TOAN	1/1/1982	XXXXX2001254	XXXXX86999	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN GIA BAO	2/8/2006	XXXXX6001311	XXXXX12718	Giải nổ hũ	5,000
SAM BA VUONG	8/13/2008	XXXXX8013368	XXXXX61418	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HOANG BAO LONG	9/20/2006	XXXXX6023502	XXXXX92646	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGA	12/4/2003	XXXXX3012508	XXXXX94106	Giải nổ hũ	5,000
NINH THI NGUYET ANH	8/23/2005	XXXXX5000871	XXXXX22445	Giải nổ hũ	5,000
LO XUAN QUYNH	1/1/1980	XXXXX0001217	XXXXX76515	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH HUNG	2/2/1977	XXXXX7005187	XXXXX06011	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG THI MAI HUONG	6/10/2000	XXXXX0000618	XXXXX67769	Giải nổ hũ	5,000
VU THI QUYNH TRANG	6/16/2005	XXXXX5001835	XXXXX59358	Giải nổ hũ	5,000
MAI VAN NHAT	8/5/1988	XXXXX8044845	XXXXX17716	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HOA MAI	11/1/1986	XXXXX6005639	XXXXX79088	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NHUNG	10/23/1982	XXXXX2024879	XXXXX72192	Giải nổ hũ	5,000
DO DUY NGUYEN	8/16/1995	XXXXX5017290	XXXXX33350	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRUC LINH	10/1/1993	XXXXX3020956	XXXXX61222	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG VAN MUOI	8/28/2000	XXXXX0002889	XXXXX06198	Giải nổ hũ	5,000
LE VU THANH AN	2/18/2004	XXXXX4005440	XXXXX23861	Giải nổ hũ	5,000
DO THI HANH	9/28/1995	XXXXX5037624	XXXXX00897	Giải nổ hũ	5,000
NONG THI TIEN	10/15/1984	XXXXX4001989	XXXXX76463	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG NGOC	12/17/2005	XXXXX5009019	XXXXX30361	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DUC HOANG	10/10/1986	XXXXX6014226	XXXXX15260	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THANH NGHIA	7/5/1991	XXXXX1008033	XXXXX33763	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET LONG	2/13/1984	XXXXX4021460	XXXXX25899	Giải nổ hũ	5,000
DAU THI VAN	10/24/2002	XXXXX2009340	XXXXX42901	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NHAT QUANG	12/13/2003	XXXXX3017422	XXXXX93235	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN UT	9/18/1993	XXXXX3000919	XXXXX30263	Giải nổ hũ	5,000
LE HUU HAU	9/30/1995	XXXXX5019306	XXXXX99787	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI MAI	1/1/1974	XXXXX4007756	XXXXX45600	Giải nổ hũ	5,000
LE TRUNG KIEN	6/21/1992	XXXXX2011330	XXXXX85606	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH DUNG	12/26/1987	XXXXX7024878	XXXXX88576	Giải nổ hũ	5,000
CAO THI NGOC KHANH	5/31/2008	XXXXX8015820	XXXXX68608	Giải nổ hũ	5,000
TRAN GIA HIEU	7/4/2009	XXXXX9005111	XXXXX76530	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN HAU	8/21/2000	XXXXX0002947	XXXXX29113	Giải nổ hũ	5,000
VO NGOC MAI	6/6/1982	XXXXX2018258	XXXXX16849	Giải nổ hũ	5,000
VU THI HIEN	10/3/1994	XXXXX4009779	XXXXX81069	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG VAN VUI	6/6/1989	XXXXX9002773	XXXXX16030	Giải nổ hũ	5,000
QUACH VAN HIEU	1/10/1991	XXXXX1010273	XXXXX53126	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THANH VAN	10/25/1981	XXXXX1002367	XXXXX07581	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MANH CUONG	4/25/2004	XXXXX4006367	XXXXX66627	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI BAO CHAU	11/12/2008	XXXXX8002252	XXXXX78287	Giải nổ hũ	5,000
DUONG THUY THUY QUYNH	12/28/2007	XXXXX7037489	XXXXX56630	Giải nổ hũ	5,000
LE THI KIM NGAN	7/30/2002	XXXXX2006285	XXXXX61620	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HOAI NAM	4/10/1972	XXXXX2002749	XXXXX02947	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI MY NGAN	3/7/1995	XXXXX5008723	XXXXX32534	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI PHUONG DUNG	5/20/1982	XXXXX2013384	XXXXX92131	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TUNG	7/12/1976	XXXXX6016087	XXXXX64337	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HONG KHANH	1/28/2005	XXXXX5004479	XXXXX06870	Giải nổ hũ	5,000
TRINH XUAN TAM	9/30/1984	XXXXX4002149	XXXXX21655	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUOC TRUNG	1/1/2002	XXXXX2006117	XXXXX15974	Giải nổ hũ	5,000
LE THI PHUONG ANH	11/5/2004	XXXXX4003556	XXXXX40862	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI LY	7/10/1983	XXXXX3013260	XXXXX37883	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG VAN CAO	6/7/2005	XXXXX5002909	XXXXX93185	Giải nổ hũ	5,000
LE QUANG TUYEN	3/4/1985	XXXXX5000683	XXXXX67377	Giải nổ hũ	5,000
HOANG VAN KHIEN	6/1/1978	XXXXX8000720	XXXXX38076	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VIET HUNG	3/3/1981	XXXXX1013367	XXXXX57494	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH LE BAO LINH	10/18/1992	XXXXX2000327	XXXXX93327	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HA VY	8/28/1996	XXXXX6009198	XXXXX70719	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN LE ANH THU	3/20/2005	XXXXX5008483	XXXXX47675	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC	6/10/1991	XXXXX1010601	XXXXX32567	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI QUYEN	5/26/1979	XXXXX9010034	XXXXX52542	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRINH THI HIEN	4/16/1981	XXXXX1007632	XXXXX78132	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY TIEN	10/29/1993	XXXXX3013262	XXXXX08081	Giải nổ hũ	5,000
VO THI SAO MAI	8/28/1995	XXXXX5017016	XXXXX70665	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUONG TRANG	12/24/2004	XXXXX4004941	XXXXX45408	Giải nổ hũ	5,000
VO TAN KHOA	3/16/2001	XXXXX1013897	XXXXX14695	Giải nổ hũ	5,000
PHAM PHU TOAN	1/5/2004	XXXXX4041262	XXXXX76219	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN LINH	1/20/1986	XXXXX6001436	XXXXX87238	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUNG	2/27/1991	XXXXX1004876	XXXXX33336	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG VAN NGHIA	8/21/1992	XXXXX2000233	XXXXX19115	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI NGOC HA	6/25/1975	XXXXX5000851	XXXXX85897	Giải nổ hũ	5,000
BUI NGOC SANG	1/22/2007	XXXXX7000704	XXXXX95966	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN CUONG	10/13/1991	XXXXX1016448	XXXXX85433	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUY TU	4/3/1987	XXXXX7044540	XXXXX45228	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHUC NGUYEN	10/7/2009	XXXXX9009803	XXXXX31247	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH LUYEN	10/27/1987	XXXXX7002697	XXXXX51066	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN KEO	1/1/1973	XXXXX3005954	XXXXX07016	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HIEN	7/5/1993	XXXXX3006121	XXXXX84705	Giải nổ hũ	5,000
LE CHUONG	9/12/1943	XXXXX3001742	XXXXX87200	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NAM HUY HOANG	8/28/2005	XXXXX5004071	XXXXX97365	Giải nổ hũ	5,000
PHAM DINH PHUONG	1/20/1994	XXXXX4001163	XXXXX57978	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN BAY	1/1/1967	XXXXX7014406	XXXXX39826	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THUY	10/15/1997	XXXXX7011225	XXXXX55567	Giải nổ hũ	5,000
GIAP THI HUONG	12/21/1997	XXXXX7013302	XXXXX59411	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN THANH	7/12/1999	XXXXX9005948	XXXXX56287	Giải nổ hũ	5,000
VO MINH CUONG	4/5/1985	XXXXX5001177	XXXXX38805	Giải nổ hũ	5,000
TRINH PHUONG LINH	6/11/1998	XXXXX8031282	XXXXX09906	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LY	3/25/2002	XXXXX2009071	XXXXX20190	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LAN	9/5/1995	XXXXX5024655	XXXXX46295	Giải nổ hũ	5,000
TRINH HUYNH THU NHI	7/27/2007	XXXXX7009954	XXXXX93421	Giải nổ hũ	5,000
TA THI HOA	11/24/2005	XXXXX5007972	XXXXX07559	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN QUOC HUNG	4/13/2002	XXXXX2022413	XXXXX80440	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG QUYNH NHU	11/20/2009	XXXXX9007310	XXXXX71430	Giải nổ hũ	5,000
DO NGOC TUAN	11/29/1972	XXXXX2017477	XXXXX85472	Giải nổ hũ	5,000
TRAN DOAN TRUNG	6/6/1994	XXXXX4006285	XXXXX20555	Giải nổ hũ	5,000
DOAN THI THUONG	5/15/2005	XXXXX5006155	XXXXX03843	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRAN BAO LONG	1/1/2001	XXXXX1009617	XXXXX23112	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HUNG	7/20/1957	XXXXX7011454	XXXXX12598	Giải nổ hũ	5,000
NONG NGOC THANG	1/5/2008	XXXXX8001183	XXXXX20826	Giải nổ hũ	5,000
LO BACH THAO	3/19/2006	XXXXX6007563	XXXXX23320	Giải nổ hũ	5,000
LE THI PHUONG	6/11/1995	XXXXX5018921	XXXXX20679	Giải nổ hũ	5,000
HA ANH DUC	11/16/2008	XXXXX8010351	XXXXX23003	Giải nổ hũ	5,000
PHAM QUE KHANH	12/22/2003	XXXXX3013451	XXXXX74853	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGUYEN MINH ANH	12/12/2004	XXXXX4002150	XXXXX80656	Giải nổ hũ	5,000
MA VAN HOAN	8/7/1994	XXXXX4006885	XXXXX84062	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI KHANH HUYEN	9/27/2002	XXXXX2005847	XXXXX84126	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN HOA	9/1/1957	XXXXX7001402	XXXXX65286	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HUU HUAN	1/25/1985	XXXXX5016634	XXXXX00496	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC LOC	1/8/1983	XXXXX3001964	XXXXX08183	Giải nổ hũ	5,000
LAM QUANG PHI	7/26/1988	XXXXX8003687	XXXXX99384	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN NAM	12/6/1987	XXXXX7019629	XXXXX85391	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HA PHUONG	11/25/2003	XXXXX3000844	XXXXX15980	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG HAN HOAN	4/8/2007	XXXXX7053543	XXXXX06493	Giải nổ hũ	5,000
PHAN THI VINH	3/3/1999	XXXXX9020817	XXXXX47106	Giải nổ hũ	5,000
TRIEU VAN LAP	8/17/1985	XXXXX5019915	XXXXX56840	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI HANG	3/26/1988	XXXXX8006899	XXXXX97399	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI NGOC ANH	7/5/2000	XXXXX0009050	XXXXX43114	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THUY LINH	8/30/2009	XXXXX9011679	XXXXX53216	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
MAC THANH TRUNG	8/15/1978	XXXXX8008492	XXXXX04802	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH TRUNG	9/22/1995	XXXXX5005255	XXXXX59699	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH MINH	10/26/1966	XXXXX6005675	XXXXX61825	Giải nổ hũ	5,000
TRAN HOANG ANH	1/9/1973	XXXXX3000483	XXXXX01349	Giải nổ hũ	5,000
THI KIM TUONG	1/1/1989	XXXXX9012461	XXXXX37305	Giải nổ hũ	5,000
MAI VAN THANG	7/26/1989	XXXXX9008511	XXXXX47227	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG THUC DOAN	1/27/2003	XXXXX3008049	XXXXX16476	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI DUNG	4/5/1990	XXXXX0012332	XXXXX11623	Giải nổ hũ	5,000
TRAN KIM GIAU	2/15/1993	XXXXX3002994	XXXXX24293	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TAM	10/29/1993	XXXXX3009424	XXXXX05661	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THANH HIEP	5/26/1996	XXXXX6018887	XXXXX01694	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN XUAN NGHIA	5/7/2006	XXXXX6007428	XXXXX87177	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI VAN ANH	12/9/2003	XXXXX3009414	XXXXX64612	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THANH TINH	8/31/1993	XXXXX3013658	XXXXX19193	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG LE DIEM QUYNH	8/15/2006	XXXXX6003096	XXXXX72957	Giải nổ hũ	5,000
LE NGUYEN DONG ANH	5/9/2008	XXXXX8015315	XXXXX68176	Giải nổ hũ	5,000
QUACH THI QUYEN	7/14/1997	XXXXX7030216	XXXXX41608	Giải nổ hũ	5,000
LE THANH DIEN	1/1/1987	XXXXX7015111	XXXXX84057	Giải nổ hũ	5,000
DANG THANH PHUC	7/15/1992	XXXXX2034757	XXXXX23513	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THU HUYEN	11/26/2008	XXXXX8017322	XXXXX98951	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HUYEN TRINH	7/27/1991	XXXXX1001483	XXXXX76792	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HAU	4/8/1991	XXXXX1000358	XXXXX88999	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI HUU NGHI	3/13/1978	XXXXX8000112	XXXXX81147	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH HOA	7/9/1985	XXXXX5000614	XXXXX49785	Giải nổ hũ	5,000
CHU THI THU HIEN	12/20/2007	XXXXX7021082	XXXXX70048	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VIET HOA	9/24/1996	XXXXX6007649	XXXXX88196	Giải nổ hũ	5,000
BUI MINH DUC	9/14/2002	XXXXX2002981	XXXXX57591	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THOM	5/28/1999	XXXXX9007425	XXXXX04414	Giải nổ hũ	5,000
PHAN PHU SON	5/1/1991	XXXXX1020228	XXXXX32134	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DAC VU QUANG	11/26/2009	XXXXX9011184	XXXXX03481	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC AN	2/21/2006	XXXXX6004113	XXXXX45523	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN DUOC	8/6/1984	XXXXX4000358	XXXXX49434	Giải nổ hũ	5,000
TON THANH THANG	7/29/2004	XXXXX4001408	XXXXX10147	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HUONG	10/18/1971	XXXXX1031281	XXXXX92233	Giải nổ hũ	5,000
VU QUANG HIEU	10/27/2003	XXXXX3001655	XXXXX01607	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN HAI	4/4/1981	XXXXX1025825	XXXXX57379	Giải nổ hũ	5,000
VU DUY KHANH	2/26/2004	XXXXX4017469	XXXXX02004	Giải nổ hũ	5,000
HOANG NGOC THAI	12/14/1994	XXXXX4005363	XXXXX73574	Giải nổ hũ	5,000
PHAN NGOC HANH	12/10/1982	XXXXX2016099	XXXXX62234	Giải nổ hũ	5,000
TRINH DINH LUAT	9/13/1988	XXXXX8011180	XXXXX97621	Giải nổ hũ	5,000
TRAN KIEU HUONG	6/26/1997	XXXXX7010565	XXXXX41793	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THANH THUONG	9/25/2003	XXXXX3023625	XXXXX00960	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN ANH TUYET	12/3/1993	XXXXX3017567	XXXXX01782	Giải nổ hũ	5,000
K DEU	1/1/2005	XXXXX5007862	XXXXX79565	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI UT	8/22/1983	XXXXX3008545	XXXXX55199	Giải nổ hũ	5,000
LE THI MY TRANG	4/4/1996	XXXXX6021574	XXXXX44147	Giải nổ hũ	5,000
HA BAO NGAN	12/14/2006	XXXXX6006942	XXXXX06425	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TRANG	2/16/1979	XXXXX9014331	XXXXX59492	Giải nổ hũ	5,000
LO VAN CANH	4/17/1975	XXXXX5009008	XXXXX63299	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THAO	3/18/1993	XXXXX3010619	XXXXX43254	Giải nổ hũ	5,000
PHAM HUYEN TRANG	11/23/2007	XXXXX7013719	XXXXX11865	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LOAN	4/2/1988	XXXXX8001119	XXXXX88342	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MOC	3/2/1971	XXXXX1009044	XXXXX35163	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN KHANH LY	8/20/2006	XXXXX6005645	XXXXX25255	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TRONG NHUE	12/24/1986	XXXXX6017824	XXXXX17951	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG THI HOAI NGOC	10/18/2001	XXXXX1001798	XXXXX63581	Giải nổ hũ	5,000
VU THI HUONG	6/2/1992	XXXXX2009527	XXXXX68315	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG NGOC HOA	10/30/1991	XXXXX1011844	XXXXX73827	Giải nổ hũ	5,000
PHAM NGOC THI	10/8/2006	XXXXX6002608	XXXXX54929	Giải nổ hũ	5,000
VU QUANG NGOC	8/23/1972	XXXXX2001508	XXXXX52507	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	9/2/1986	XXXXX6078279	XXXXX14339	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI LAN	8/15/1980	XXXXX0004289	XXXXX38419	Giải nổ hũ	5,000
BUI THI SON	11/11/1992	XXXXX2023783	XXXXX59331	Giải nổ hũ	5,000
PHAM TIEN DUNG	2/13/1991	XXXXX1012647	XXXXX20501	Giải nổ hũ	5,000
NGO HUU LONG	6/10/1990	XXXXX0009085	XXXXX51456	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DANH HUNG	5/10/1985	XXXXX5035749	XXXXX64399	Giải nổ hũ	5,000
BUI TRANG NHUNG	4/30/2006	XXXXX6002761	XXXXX54831	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG VAN SU	7/11/1987	XXXXX7028443	XXXXX63226	Giải nổ hũ	5,000
NGO THI NGOC PHUONG	2/19/2008	XXXXX8008949	XXXXX25540	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG THI THUY	3/11/2003	XXXXX3003076	XXXXX58011	Giải nổ hũ	5,000
THAI HUNG EM	7/19/1993	XXXXX3011150	XXXXX22112	Giải nổ hũ	5,000
DO TRONG LUYEN	8/1/1982	XXXXX2020821	XXXXX09055	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM MY	7/21/1989	XXXXX9014505	XXXXX02076	Giải nổ hũ	5,000
KIM VAN TIEN	6/30/1972	XXXXX2011651	XXXXX23678	Giải nổ hũ	5,000
BUI KHANH NGOC	1/12/2008	XXXXX8013975	XXXXX16878	Giải nổ hũ	5,000
TU MINH TUAN	11/16/2003	XXXXX3031851	XXXXX64293	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THANH TAN	12/25/2006	XXXXX6001076	XXXXX17172	Giải nổ hũ	5,000
CAO VIET CUONG	2/3/1982	XXXXX2004562	XXXXX40240	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN MANH	8/9/1988	XXXXX8003516	XXXXX61988	Giải nổ hũ	5,000
HA TAN	2/20/1981	XXXXX1011227	XXXXX49668	Giải nổ hũ	5,000
VO THI THANH HANG	11/7/1996	XXXXX6015221	XXXXX16320	Giải nổ hũ	5,000
LE TRUNG TINH	8/30/1993	XXXXX3002536	XXXXX94650	Giải nổ hũ	5,000
DO VAN LANH	10/1/1962	XXXXX2049317	XXXXX73537	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI LIEN	8/2/1981	XXXXX1012307	XXXXX93430	Giải nổ hũ	5,000
MAI THI TRANG	9/30/2002	XXXXX2012616	XXXXX93933	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN GIA BAO	8/18/2004	XXXXX4004887	XXXXX94889	Giải nổ hũ	5,000
HUA MANH CUONG	3/25/2001	XXXXX1005829	XXXXX08049	Giải nổ hũ	5,000
HA DINH CHUONG	4/4/1984	XXXXX4041436	XXXXX29276	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI THANH HA	1/17/1968	XXXXX8013419	XXXXX18577	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN THANG	9/2/1968	XXXXX8023266	XXXXX12024	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI TRUC PHUONG	12/24/2002	XXXXX2005403	XXXXX31463	Giải nổ hũ	5,000
LE NGOC KIEU VY	12/11/2006	XXXXX6010687	XXXXX05157	Giải nổ hũ	5,000
Luu Duc Khang	8/17/1997	XXXXX7007023	XXXXX16028	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN PHAM LONG BAO	8/26/2002	XXXXX2024572	XXXXX92848	Giải nổ hũ	5,000
THAN TRONG TIEN	5/16/1969	XXXXX9009625	XXXXX77661	Giải nổ hũ	5,000
DINH THI CHAM	5/6/1987	XXXXX7004128	XXXXX41332	Giải nổ hũ	5,000
LE HOANG THANH	1/1/1989	XXXXX9009029	XXXXX77818	Giải nổ hũ	5,000
LY QUOC THANG	9/15/1996	XXXXX6010946	XXXXX66736	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUC	1/21/2004	XXXXX4005743	XXXXX68060	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGOC NGHI	11/25/1995	XXXXX5005436	XXXXX34801	Giải nổ hũ	5,000
LE THI NGAN	8/10/1950	XXXXX0002275	XXXXX08577	Giải nổ hũ	5,000
PHAM VAN KIEN	5/16/2002	XXXXX2004276	XXXXX08618	Giải nổ hũ	5,000
LE VIET DUC	4/26/2002	XXXXX2003009	XXXXX52900	Giải nổ hũ	5,000
CHU THI MAI DUYEN	11/2/1991	XXXXX1010334	XXXXX02340	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN BAN	1/1/1967	XXXXX7009067	XXXXX44592	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI KIM YEU	10/6/1979	XXXXX9017127	XXXXX08396	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TAM	11/21/1982	XXXXX2014441	XXXXX91020	Giải nổ hũ	5,000
DONG THANH HAO	10/10/2009	XXXXX9015723	XXXXX07070	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN TIEN AN	8/7/1982	XXXXX2041218	XXXXX89174	Giải nổ hũ	5,000
LE HOAI NAM	1/26/1994	XXXXX4009875	XXXXX18208	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGUYEN DUY	11/25/2000	XXXXX0016257	XXXXX50725	Giải nổ hũ	5,000
VU VAN DUNG	8/26/2007	XXXXX7007070	XXXXX40347	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CONG TU	5/14/1976	XXXXX6001555	XXXXX10919	Giải nổ hũ	5,000
LE THI KIM HOAN	11/27/2005	XXXXX5000920	XXXXX62762	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE TRUNG KIEN	4/19/2004	XXXXX4009667	XXXXX63955	Giải nổ hũ	5,000
DO QUOC VIET	5/15/1984	XXXXX4003562	XXXXX97216	Giải nổ hũ	5,000
NONG THI MY LE	9/2/2004	XXXXX4006178	XXXXX22371	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH VAN	1/3/2007	XXXXX7004443	XXXXX22966	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THANH NAM	3/31/1984	XXXXX4076568	XXXXX93838	Giải nổ hũ	5,000
HA THU HUONG	2/11/1998	XXXXX8004770	XXXXX09186	Giải nổ hũ	5,000
LE THI MY NHUNG	3/19/2009	XXXXX9014189	XXXXX05855	Giải nổ hũ	5,000
THAI VAN KHUONG	7/17/1962	XXXXX2004522	XXXXX46044	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THAO TRANG	1/5/2001	XXXXX1000059	XXXXX50101	Giải nổ hũ	5,000
VO KHANH VI	8/10/1989	XXXXX9019039	XXXXX58796	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN HOANG LUAN	3/20/2008	XXXXX8003676	XXXXX50054	Giải nổ hũ	5,000
LE THI HANH	9/30/2003	XXXXX3003809	XXXXX29791	Giải nổ hũ	5,000
DANG THI THUY DUONG	10/13/1982	XXXXX2012500	XXXXX02130	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THI THANH	9/13/1996	XXXXX6015474	XXXXX43145	Giải nổ hũ	5,000
BE THI THUYEN	1/14/2007	XXXXX7001816	XXXXX26230	Giải nổ hũ	5,000
THANH TRUNG HIEU	5/28/1992	XXXXX2021867	XXXXX02012	Giải nổ hũ	5,000
HO THI HONG NHUNG	1/7/2001	XXXXX1006109	XXXXX38519	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN BAY	10/5/1985	XXXXX5007320	XXXXX82252	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH CAO DANG	1/13/2009	XXXXX9003714	XXXXX99743	Giải nổ hũ	5,000
HOANG MANH DUONG	7/11/2008	XXXXX8003318	XXXXX79050	Giải nổ hũ	5,000
TRINH THI BICH NHUONG	3/5/1986	XXXXX6000419	XXXXX76789	Giải nổ hũ	5,000
KIEU NGOC QUY	10/17/2008	XXXXX8000147	XXXXX19129	Giải nổ hũ	5,000
QUANG THI THUY HANG	9/8/1983	XXXXX3020433	XXXXX99611	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU THOA	5/15/1990	XXXXX0000480	XXXXX36604	Giải nổ hũ	5,000
THAN VAN EM	7/10/1977	XXXXX7012207	XXXXX31977	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN DUNG	11/1/1983	XXXXX3021868	XXXXX82286	Giải nổ hũ	5,000
DO THI HANH	2/5/1982	XXXXX2015346	XXXXX02801	Giải nổ hũ	5,000
TRAN LE HUONG GIANG	8/22/2006	XXXXX6000709	XXXXX49799	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN THANG	1/28/1997	XXXXX5035031	XXXXX97505	Giải nổ hũ	5,000
TONG THI BIEN	8/12/2002	XXXXX2008582	XXXXX58807	Giải nổ hũ	5,000
SINH THI KINH	9/4/1994	XXXXX4001190	XXXXX01362	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NHUT THU	3/21/1989	XXXXX9013373	XXXXX18501	Giải nổ hũ	5,000
LUONG THI HUONG	2/26/1994	XXXXX4002444	XXXXX39994	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VU NGUYET MINH	8/6/2003	XXXXX3007381	XXXXX14520	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI CHINH	11/5/1987	XXXXX7002215	XXXXX01043	Giải nổ hũ	5,000
TRAN NGUYEN DAI MINH	10/2/2009	XXXXX9001472	XXXXX52668	Giải nổ hũ	5,000
PHAN VAN HUNG	12/3/2005	XXXXX5007405	XXXXX91007	Giải nổ hũ	5,000
DANH NGUYEN AI VAN	2/1/2006	XXXXX6008391	XXXXX70420	Giải nổ hũ	5,000
LE THI THUY	11/22/1983	XXXXX3014026	XXXXX80105	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN TRANG	7/10/1991	XXXXX1041249	XXXXX75895	Giải nổ hũ	5,000
VU BAO NGOC	11/17/2009	XXXXX9001834	XXXXX12009	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THU HA	6/6/1981	XXXXX1012377	XXXXX08799	Giải nổ hũ	5,000
HA TUAN VU	7/29/1992	XXXXX2006153	XXXXX97881	Giải nổ hũ	5,000
MA VAN DUNG	8/18/1979	XXXXX9010911	XXXXX45896	Giải nổ hũ	5,000
MAI NGUYEN THANH DAT	5/28/2008	XXXXX8001618	XXXXX34657	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN GIANG	3/26/1992	XXXXX2001890	XXXXX72738	Giải nổ hũ	5,000
CHU THI HUYEN	10/3/1974	XXXXX4009660	XXXXX18829	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI MY HANG	1/28/1995	XXXXX5003686	XXXXX26336	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI TU NHU	6/3/2004	XXXXX4003203	XXXXX08641	Giải nổ hũ	5,000
LU THI NAM	5/18/1993	XXXXX3003148	XXXXX19474	Giải nổ hũ	5,000
TRAN THI THUY	4/25/1971	XXXXX1008629	XXXXX96176	Giải nổ hũ	5,000
BUI VAN LINH	11/4/2004	XXXXX4028811	XXXXX88452	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH HUY MANH	4/18/2009	XXXXX9005738	XXXXX09097	Giải nổ hũ	5,000
DUONG VAN NGAI	1/20/1966	XXXXX6009080	XXXXX46352	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DANG KHOI	5/29/2007	XXXXX7028176	XXXXX52224	Giải nổ hũ	5,000
THAI THI PHUONG THAO	5/18/2000	XXXXX0014099	XXXXX31165	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN CANH DUNG	8/20/2008	XXXXX8013866	XXXXX32422	Giải nổ hũ	5,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DUONG TRAN QUANG THAI	8/1/2007	XXXXX7000580	XXXXX86652	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN MINH DUC	5/31/2001	XXXXX1011271	XXXXX28662	Giải nổ hũ	5,000
HUYNH DANG TRUNG HIEU	5/3/1999	XXXXX9000326	XXXXX22375	Giải nổ hũ	5,000
VU THI BICH HANH	9/15/1991	XXXXX1003962	XXXXX20627	Giải nổ hũ	5,000
LE VAN QUOC CUONG	6/9/1982	XXXXX2009107	XXXXX51147	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN VAN QUANG	12/15/1970	XXXXX0025381	XXXXX99072	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI HOANG ANH	8/17/1982	XXXXX2047694	XXXXX14417	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI MY PHUOC	5/27/2005	XXXXX5000238	XXXXX67185	Giải nổ hũ	5,000
PHAM KIM SON	3/30/1979	XXXXX9001739	XXXXX61115	Giải nổ hũ	5,000
PHAM QUYNH ANH	11/3/2007	XXXXX7012062	XXXXX31622	Giải nổ hũ	5,000
MONG VAN MUOI	1/1/1974	XXXXX4010839	XXXXX48334	Giải nổ hũ	5,000
TRUONG GIA HUY	10/5/2007	XXXXX7003590	XXXXX93597	Giải nổ hũ	5,000
PHAM THI QUYNH	6/6/1988	XXXXX8009741	XXXXX18566	Giải nổ hũ	5,000
VI VAN QUYN	12/3/2001	XXXXX1002658	XXXXX64573	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN THI THANH NHAN	9/20/2005	XXXXX5042518	XXXXX20706	Giải nổ hũ	5,000
PHAM ANH THU	12/14/2005	XXXXX5039434	XXXXX75908	Giải nổ hũ	5,000
PHUNG DUC HUY	3/14/2008	XXXXX8006498	XXXXX32023	Giải nổ hũ	5,000
TRAN XUAN HOANG	5/7/1996	XXXXX6005746	XXXXX72525	Giải nổ hũ	5,000
TRAN QUYNH CHI	9/7/2002	XXXXX2018344	XXXXX58851	Giải nổ hũ	5,000
HOANG THUY NGAN	8/4/1991	XXXXX1004027	XXXXX08293	Giải nổ hũ	5,000
TRINH TUAN AN	12/11/1995	XXXXX5010873	XXXXX75006	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN DUC LINH	12/26/2006	XXXXX6013178	XXXXX71773	Giải nổ hũ	5,000
NGUYEN NGOC DONG	7/20/1977	XXXXX7000114	XXXXX65566	Giải nổ hũ	5,000
TRAN MINH TUAN	7/3/2006	XXXXX6027012	XXXXX63953	Giải nổ hũ	5,000
KHAU THI DUYEN	4/4/1981	XXXXX1000358	XXXXX66719	Giải nổ hũ	5,000
HOANG HUU NGUYEN	6/13/1988	XXXXX8010164	XXXXX14415	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN NGUYEN	1/1/1992	XXXXX2010856	XXXXX09107	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KHANH HUYEN	10/20/2008	XXXXX8004853	XXXXX54111	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI TUOI	9/24/1995	XXXXX5007277	XXXXX21463	Giải nổ hũ	2,000
NGO PHUC HIEU	1/5/2000	XXXXX0040488	XXXXX13540	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN DONG	9/24/1958	XXXXX8000033	XXXXX59240	Giải nổ hũ	2,000
THACH THI SI THA	1/1/1969	XXXXX9004314	XXXXX82056	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LINH	1/1/1994	XXXXX4007799	XXXXX12070	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH TINH	9/4/1983	XXXXX3000884	XXXXX58885	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU NGHI	3/20/1983	XXXXX3016763	XXXXX20201	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI TRANG	9/3/1997	XXXXX7002803	XXXXX05702	Giải nổ hũ	2,000
VO THI THU HA	11/12/1994	XXXXX4016279	XXXXX53318	Giải nổ hũ	2,000
QUACH THI THAO	5/1/1990	XXXXX0023309	XXXXX64072	Giải nổ hũ	2,000
LUAN VAN LANG	6/3/1969	XXXXX9000485	XXXXX44159	Giải nổ hũ	2,000
VUONG THI KIM YEN	10/16/1994	XXXXX4004353	XXXXX92753	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THUY HIEN	7/23/1994	XXXXX4013604	XXXXX11506	Giải nổ hũ	2,000
DAM VAN BAY	8/13/1987	XXXXX7001119	XXXXX24584	Giải nổ hũ	2,000
LE TRAN PHUONG THUY	10/2/1979	XXXXX9019144	XXXXX38750	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG QUAN	7/26/2008	XXXXX8003993	XXXXX61734	Giải nổ hũ	2,000
DANG NGOC LAM	11/6/2009	XXXXX9032467	XXXXX43366	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN TOI	5/8/1990	XXXXX0014217	XXXXX86116	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI TRA MY	3/10/1997	XXXXX7007835	XXXXX41400	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI BICH	12/18/1988	XXXXX8002455	XXXXX07039	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN BINH	3/15/1999	XXXXX9011297	XXXXX11527	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG	12/18/2006	XXXXX6010830	XXXXX05425	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC PHUONG	2/3/1953	XXXXX3001497	XXXXX71953	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH THUY	8/6/1963	XXXXX3021006	XXXXX16619	Giải nổ hũ	2,000
DANG HOANG LONG	9/5/1976	XXXXX6005135	XXXXX21662	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI NGOC HA	2/27/2008	XXXXX8001472	XXXXX96345	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC TIEN	2/28/1990	XXXXX0020145	XXXXX81339	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG	1/22/1979	XXXXX9012812	XXXXX53969	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI THUY LINH	1/19/2009	XXXXX9039164	XXXXX49182	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VUONG THUY DUONG	1/3/2009	XXXXX9003976	XXXXX82109	Giải nổ hũ	2,000
BUI HA MY	12/30/2005	XXXXX5012973	XXXXX60981	Giải nổ hũ	2,000
DO HA MY VY	8/15/2002	XXXXX2003176	XXXXX91107	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH	2/19/1989	XXXXX9002492	XXXXX11793	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG CAO PHUOC	6/10/1985	XXXXX5011907	XXXXX55339	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THI BICH NGUYET	6/7/1990	XXXXX0014686	XXXXX13960	Giải nổ hũ	2,000
DINH DUC CHUNG	7/22/1997	XXXXX7002655	XXXXX31397	Giải nổ hũ	2,000
HREM	11/7/1997	XXXXX7003062	XXXXX08753	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI VAN	3/2/1973	XXXXX3003352	XXXXX87168	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HUYEN	3/17/2004	XXXXX4016254	XXXXX09324	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN THANH	6/10/1961	XXXXX1012049	XXXXX71894	Giải nổ hũ	2,000
NGO VAN YEN	1/1/1973	XXXXX3004779	XXXXX51188	Giải nổ hũ	2,000
BUI DUC ANH	6/2/1998	XXXXX8019440	XXXXX28787	Giải nổ hũ	2,000
BUI HUU KIEN	1/25/1980	XXXXX0022850	XXXXX97956	Giải nổ hũ	2,000
DUONG PHUONG NAM	11/16/2003	XXXXX3005164	XXXXX61120	Giải nổ hũ	2,000
CU PHAM BAO QUAN	9/7/2007	XXXXX7005444	XXXXX18486	Giải nổ hũ	2,000
MAC DUC PHUC	8/3/2004	XXXXX4007790	XXXXX49625	Giải nổ hũ	2,000
DAO XUAN HUY	11/18/2003	XXXXX3003437	XXXXX56955	Giải nổ hũ	2,000
LAM VAN AN	10/16/1965	XXXXX5017295	XXXXX95101	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC PHUONG ANH	1/2/2006	XXXXX6000920	XXXXX92059	Giải nổ hũ	2,000
KIEU THI LY	7/6/1975	XXXXX5025981	XXXXX61377	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TRUNG PHONG	2/14/2000	XXXXX0006896	XXXXX96627	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANH NGAN	11/23/2008	XXXXX8001303	XXXXX58101	Giải nổ hũ	2,000
DO THI THUY LAN	8/27/1998	XXXXX8004198	XXXXX36447	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI HOA	3/23/1988	XXXXX8001953	XXXXX72321	Giải nổ hũ	2,000
THAN MAU TUAN	10/20/2005	XXXXX5010389	XXXXX57005	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU THAO	7/25/1997	XXXXX7011623	XXXXX84441	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TAN	11/23/2003	XXXXX3018226	XXXXX84023	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VIET CHINH	3/14/1994	XXXXX4011830	XXXXX17549	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN TUYEN	2/26/2007	XXXXX7009365	XXXXX96043	Giải nổ hũ	2,000
TRAN CONG KIEN	8/26/2007	XXXXX7010172	XXXXX19118	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THU HIEN	4/29/2008	XXXXX8005685	XXXXX33319	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUYNH GIA BAO	6/29/2006	XXXXX6001386	XXXXX27179	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI PHUONG LINH	9/22/2004	XXXXX4013484	XXXXX37430	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI MY DUYEN	5/15/2003	XXXXX3000007	XXXXX12898	Giải nổ hũ	2,000
QUANG THI THU	4/12/2005	XXXXX5007075	XXXXX15260	Giải nổ hũ	2,000
BUI THANH TRA	10/7/2004	XXXXX4012012	XXXXX16376	Giải nổ hũ	2,000
DO THI LY	3/4/1984	XXXXX4023115	XXXXX29927	Giải nổ hũ	2,000
DANG THU HUONG	10/10/2008	XXXXX8000099	XXXXX84329	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM NGAN	1/14/1999	XXXXX9002869	XXXXX73170	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH DUC	9/28/2003	XXXXX3001114	XXXXX26393	Giải nổ hũ	2,000
PHAN TRUNG HIEU	8/26/1998	XXXXX8004422	XXXXX64712	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN KHANH	10/20/1969	XXXXX9013793	XXXXX33992	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HA THUY HIEN	12/12/2000	XXXXX0008636	XXXXX85828	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG THU	3/14/1980	XXXXX0001341	XXXXX11339	Giải nổ hũ	2,000
VO LE KHANH VY	8/31/2008	XXXXX8002895	XXXXX92241	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH NHA	2/22/1995	XXXXX5000965	XXXXX40862	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOAN	1/1/1981	XXXXX1007203	XXXXX99260	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUONG VAN	10/26/1976	XXXXX6012344	XXXXX53546	Giải nổ hũ	2,000
BUI HOANG DUC	1/22/1997	XXXXX7005779	XXXXX41666	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THUY	8/8/1984	XXXXX4025894	XXXXX25007	Giải nổ hũ	2,000
LU THI NAM	12/2/2003	XXXXX3024210	XXXXX58082	Giải nổ hũ	2,000
DUONG MINH DUC	2/14/2006	XXXXX6001605	XXXXX95381	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI MY HANH	12/15/2000	XXXXX0011750	XXXXX88896	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG GIA BAO	1/12/2008	XXXXX8007397	XXXXX73236	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRANG	6/6/1993	XXXXX3005602	XXXXX14852	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC ANH	4/19/2005	XXXXX5012673	XXXXX99924	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI DUYEN	8/18/1993	XXXXX3001123	XXXXX92930	Giải nổ hũ	2,000
LE DUC ANH	10/16/2002	XXXXX2015501	XXXXX45259	Giải nổ hũ	2,000
LO THI HUOM	10/10/1989	XXXXX9009988	XXXXX20617	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY QUY	11/5/1998	XXXXX8037506	XXXXX74567	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUONG LAM NHU	11/1/2006	XXXXX6013667	XXXXX40019	Giải nổ hũ	2,000
BUI DUC TUAN ANH	8/8/2007	XXXXX7017369	XXXXX87393	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC TRONG	4/5/2001	XXXXX1013079	XXXXX56687	Giải nổ hũ	2,000
VO THI THU LIEU	11/8/1992	XXXXX2022642	XXXXX81435	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HONG SON	12/14/1962	XXXXX2057618	XXXXX95999	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THANH VAN	1/1/2006	XXXXX6008738	XXXXX29193	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUYNH YEN VY	7/18/2008	XXXXX8008614	XXXXX89233	Giải nổ hũ	2,000
DANG DUC ANH	8/23/2007	XXXXX7017024	XXXXX22798	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH ANH	1/5/2007	XXXXX7011298	XXXXX18447	Giải nổ hũ	2,000
NONG THI NHU QUYNH	8/28/2007	XXXXX7008810	XXXXX95473	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CONG DO QUYEN	4/5/2008	XXXXX8013762	XXXXX95860	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LEN	11/7/2002	XXXXX2031119	XXXXX58204	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHAN MANH	8/24/2003	XXXXX3010718	XXXXX22907	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TAM	3/14/2004	XXXXX4002912	XXXXX78940	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN KHUONG	6/11/1973	XXXXX3019201	XXXXX45959	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THANH THUY	8/10/1973	XXXXX3008379	XXXXX30500	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGO NGOC HAI	4/19/1971	XXXXX1006956	XXXXX93789	Giải nổ hũ	2,000
GIAP VAN PHIEN	5/19/1960	XXXXX0000722	XXXXX11803	Giải nổ hũ	2,000
THAI THI NGOC LAN	11/19/1972	XXXXX2005458	XXXXX89246	Giải nổ hũ	2,000
VO MINH THUAN	12/31/1984	XXXXX4001120	XXXXX54307	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TAN NGOC	1/5/2000	XXXXX0002323	XXXXX70595	Giải nổ hũ	2,000
DANG HAI ANH	10/22/1994	XXXXX4018541	XXXXX35165	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI PHUONG	7/16/1985	XXXXX5008814	XXXXX10681	Giải nổ hũ	2,000
THI NGAN	9/27/2003	XXXXX3005095	XXXXX44153	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUNG	12/9/1984	XXXXX4001393	XXXXX24349	Giải nổ hũ	2,000
MAC DUY MANH	5/25/1985	XXXXX5007366	XXXXX77693	Giải nổ hũ	2,000
THACH MUONG	1/1/1969	XXXXX9012824	XXXXX05319	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG THI ANH NGUYET	7/14/1973	XXXXX3005753	XXXXX84134	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG THI VAN	11/13/1996	XXXXX6017052	XXXXX88152	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN MAY	1/1/1964	XXXXX4014673	XXXXX04890	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI THU PHUONG	12/31/1987	XXXXX7011500	XXXXX57374	Giải nổ hũ	2,000
TON QUOC DINH	4/7/2007	XXXXX7007200	XXXXX32619	Giải nổ hũ	2,000
LE THI YEN	2/1/1982	XXXXX2005214	XXXXX75264	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HONG TRAC	4/4/1993	XXXXX3004265	XXXXX95141	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THAO	8/7/2006	XXXXX6007647	XXXXX42603	Giải nổ hũ	2,000
DO DUY THINH	11/22/2009	XXXXX9013633	XXXXX90675	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC THU	12/16/1975	XXXXX5006396	XXXXX95118	Giải nổ hũ	2,000
TRAN LE ANH HAO	9/18/2002	XXXXX2012662	XXXXX29459	Giải nổ hũ	2,000
LE DUC HOA	6/10/2006	XXXXX6008409	XXXXX31314	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN KE	7/12/1997	XXXXX7002025	XXXXX54230	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN THANG	5/2/1997	XXXXX7012701	XXXXX94784	Giải nổ hũ	2,000
HO THI HIEN	5/20/1987	XXXXX7012446	XXXXX44827	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THANH TU	3/23/2006	XXXXX6024684	XXXXX87016	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU TRANG	7/6/1996	XXXXX6010650	XXXXX52910	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THUY AN	10/13/2007	XXXXX7004250	XXXXX90706	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGUYET	4/21/1980	XXXXX0033782	XXXXX05335	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI XUYEN	11/18/2002	XXXXX2003505	XXXXX24172	Giải nổ hũ	2,000
TRAN ANH THU	4/8/2009	XXXXX9006412	XXXXX54478	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH KHOI	7/21/2003	XXXXX3008399	XXXXX60250	Giải nổ hũ	2,000
LE PHAM THIEN TOAN	8/16/2006	XXXXX6003084	XXXXX60806	Giải nổ hũ	2,000
HOANG DUNG TUYEN	5/29/2006	XXXXX6014682	XXXXX80340	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN THAI	10/7/1996	XXXXX6002517	XXXXX31592	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THU THAO	4/29/1995	XXXXX5011244	XXXXX01840	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI YEN CHI	2/17/2008	XXXXX8011139	XXXXX78859	Giải nổ hũ	2,000
DINH THANH LONG	1/1/1969	XXXXX9010515	XXXXX35708	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN TRAN	10/10/2009	XXXXX9002858	XXXXX99323	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC ANH QUOC	11/17/2009	XXXXX9002480	XXXXX62904	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN NAM	6/4/1991	XXXXX1010045	XXXXX13691	Giải nổ hũ	2,000
QUACH TRAN TIEN	1/21/2008	XXXXX8002137	XXXXX74248	Giải nổ hũ	2,000
LUU VAN HUNG	9/12/1998	XXXXX8003133	XXXXX52136	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TANH	2/19/1995	XXXXX5009427	XXXXX66842	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH	12/20/1984	XXXXX4003296	XXXXX30222	Giải nổ hũ	2,000
HOANG DUC TRUNG	6/30/2007	XXXXX7012099	XXXXX08473	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH MINH VIET	11/22/2008	XXXXX8009618	XXXXX78457	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HA	2/13/1968	XXXXX8025575	XXXXX92865	Giải nổ hũ	2,000
HA VIET VUONG	9/9/1985	XXXXX5016287	XXXXX80226	Giải nổ hũ	2,000
DINH THAI NGUYEN	6/10/1991	XXXXX1003049	XXXXX00713	Giải nổ hũ	2,000
VU TIEN DAT	3/13/2006	XXXXX6003673	XXXXX29062	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG THAO	4/20/1999	XXXXX9006767	XXXXX20783	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DUNG	11/9/1990	XXXXX0037690	XXXXX19820	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG NGHIA	7/27/1977	XXXXX7008939	XXXXX51528	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HIEU	3/7/1992	XXXXX2008927	XXXXX75392	Giải nổ hũ	2,000
QUACH THI TRINH	4/22/2001	XXXXX1012048	XXXXX74428	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU VAN THAI	10/18/1993	XXXXX3005531	XXXXX53760	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LIEM	3/18/1985	XXXXX5017753	XXXXX39886	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NGOC BICH	11/27/2006	XXXXX6005277	XXXXX56400	Giải nổ hũ	2,000
TO VAN SINH	6/20/1991	XXXXX1009669	XXXXX10020	Giải nổ hũ	2,000
LAM KIM MAI	8/28/2009	XXXXX9001598	XXXXX94924	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUONG GIANG	8/29/1985	XXXXX5031949	XXXXX22992	Giải nổ hũ	2,000
LE THI BA	1/1/1960	XXXXX0006166	XXXXX91149	Giải nổ hũ	2,000
DO XUAN PHONG	2/21/1984	XXXXX4002054	XXXXX68995	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI DIEM HANH	7/25/2009	XXXXX9009479	XXXXX29481	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DINH DUNG	9/3/2007	XXXXX7014244	XXXXX96562	Giải nổ hũ	2,000
LE HONG THUONG	7/5/2007	XXXXX7030655	XXXXX38725	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUONG NGUYEN KHANG	2/1/2007	XXXXX7007374	XXXXX74407	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU TRANG	7/6/2006	XXXXX6009718	XXXXX77358	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NAM LUU	12/16/1973	XXXXX3013228	XXXXX19597	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGOC HAO	5/26/2006	XXXXX6082198	XXXXX31180	Giải nổ hũ	2,000
PHAM BAO TY	1/23/2009	XXXXX9001806	XXXXX10882	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUYET NGA	10/20/1976	XXXXX6000989	XXXXX71813	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN TRINH	11/20/1966	XXXXX6011356	XXXXX39328	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN DUC	1/1/1995	XXXXX5009618	XXXXX49195	Giải nổ hũ	2,000
LE THI KIM ANH	7/11/1974	XXXXX4004370	XXXXX79228	Giải nổ hũ	2,000
LE QUANG DINH	8/23/1977	XXXXX7013146	XXXXX56832	Giải nổ hũ	2,000
KHUC THI THUONG	2/2/1989	XXXXX9028917	XXXXX87096	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LUC	2/21/1956	XXXXX6001320	XXXXX86589	Giải nổ hũ	2,000
DO VIET BAC	6/26/1985	XXXXX5047895	XXXXX52308	Giải nổ hũ	2,000
BUI BICH LOAN	9/11/1986	XXXXX6018711	XXXXX98986	Giải nổ hũ	2,000
BUI TRUNG HIEU	6/25/2005	XXXXX5006717	XXXXX93221	Giải nổ hũ	2,000
CHU XUAN PHUC	11/11/1992	XXXXX2003683	XXXXX31334	Giải nổ hũ	2,000
LE TAN VINH	1/6/2006	XXXXX6015472	XXXXX91551	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC MANH	8/17/2009	XXXXX9007581	XXXXX02220	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI MAI THU	10/30/2008	XXXXX8006509	XXXXX66101	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC TUONG VY	4/20/2007	XXXXX7013416	XXXXX74099	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG BE NGOAN	8/16/1996	XXXXX6001028	XXXXX74754	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI NGA	11/8/2007	XXXXX7000929	XXXXX75781	Giải nổ hũ	2,000
PHAN DO ANH THU	11/11/1996	XXXXX6002995	XXXXX17545	Giải nổ hũ	2,000
HA THI HANG NGA	12/19/1994	XXXXX4016997	XXXXX91647	Giải nổ hũ	2,000
QUANG THI LA	4/16/1987	XXXXX7004508	XXXXX96329	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI LANH	6/28/1994	XXXXX4006942	XXXXX05095	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRUONG VAN AN	10/3/1988	XXXXX8000289	XXXXX72455	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THUY DUONG	9/25/2008	XXXXX8007582	XXXXX89206	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI HUYNH	6/19/1985	XXXXX5011743	XXXXX51850	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TOAN KIEM	7/1/1975	XXXXX5003023	XXXXX74445	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MY AN	1/1/1983	XXXXX3010246	XXXXX33413	Giải nổ hũ	2,000
DANG DINH KIEN	8/8/1980	XXXXX0022298	XXXXX17781	Giải nổ hũ	2,000
LE HOA CHAU	9/25/1987	XXXXX7014006	XXXXX54519	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY	6/11/1975	XXXXX5000953	XXXXX50682	Giải nổ hũ	2,000
LE QUANG TUONG	10/22/1981	XXXXX1006390	XXXXX17374	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HIEN	12/20/1996	XXXXX6010131	XXXXX62613	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THANH TRUC	10/30/2006	XXXXX6004229	XXXXX89729	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VU KHOI PHONG	9/5/2004	XXXXX4010996	XXXXX61450	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG TUAN	6/30/2006	XXXXX6011249	XXXXX67048	Giải nổ hũ	2,000
BUI HUY HAI	11/21/1988	XXXXX8010860	XXXXX59333	Giải nổ hũ	2,000
BUI CHI VI	1/31/1999	XXXXX9002332	XXXXX25586	Giải nổ hũ	2,000
HA TIEN THANH	4/29/2008	XXXXX8009281	XXXXX29351	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH TRUC	8/2/2007	XXXXX7002689	XXXXX49052	Giải nổ hũ	2,000
VU DUC KHANH	3/17/1989	XXXXX9003626	XXXXX40768	Giải nổ hũ	2,000
LE HUU DANH	7/9/2004	XXXXX4016609	XXXXX09421	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY THANG	4/25/2002	XXXXX2007708	XXXXX15829	Giải nổ hũ	2,000
TRAN XUAN NGHIEM	5/11/1994	XXXXX4005815	XXXXX30899	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI TAI	9/20/1980	XXXXX0010571	XXXXX93675	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BAC HUNG	2/16/1981	XXXXX1003971	XXXXX17198	Giải nổ hũ	2,000
VO THI MAI	9/28/1994	XXXXX4012515	XXXXX66404	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC BAO NHI	9/12/2006	XXXXX6000770	XXXXX62411	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH THIN	3/21/1988	XXXXX8037869	XXXXX90108	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI CHINH	3/15/1987	XXXXX7025247	XXXXX78159	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG DUY AN	12/23/1978	XXXXX8023022	XXXXX24091	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THAC TUNG	1/21/1996	XXXXX6000548	XXXXX40251	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI VAN	6/10/1967	XXXXX7000974	XXXXX03103	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HAI DANG	12/8/2007	XXXXX7044528	XXXXX02876	Giải nổ hũ	2,000
DO NGOC HUYEN	3/8/1980	XXXXX0001447	XXXXX06833	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI NGUYET	4/8/1984	XXXXX4004198	XXXXX00479	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	3/7/2006	XXXXX6000828	XXXXX69234	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUONG VI	6/7/2000	XXXXX0007096	XXXXX08050	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH TIEN	9/11/1990	XXXXX0000894	XXXXX73022	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG QUAN	2/24/2007	XXXXX7003801	XXXXX29519	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGOC BINH	2/2/2004	XXXXX4002702	XXXXX57134	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG QUAN	11/20/1989	XXXXX9000693	XXXXX90112	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TUONG	7/4/1984	XXXXX4000605	XXXXX55066	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THANH KHOA	4/10/1986	XXXXX6016842	XXXXX68999	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN NAM	11/23/2009	XXXXX9011562	XXXXX39670	Giải nổ hũ	2,000
BUI QUOC SINH	5/13/1991	XXXXX1010723	XXXXX50309	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI LAN	7/5/2006	XXXXX6001497	XXXXX74530	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DUC TRUNG	6/26/2002	XXXXX2010774	XXXXX53015	Giải nổ hũ	2,000
HA THI KIM HOA	11/20/1971	XXXXX1000901	XXXXX95666	Giải nổ hũ	2,000
NGO HUNG LINH	4/23/1982	XXXXX2005581	XXXXX94294	Giải nổ hũ	2,000
DANG LE THANH MINH	3/29/2006	XXXXX6012752	XXXXX95357	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGUYEN VAN MINH	10/12/2009	XXXXX9000666	XXXXX28127	Giải nổ hũ	2,000
DINH BINH MINH	1/2/2007	XXXXX7005034	XXXXX15826	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THUY NGAN	11/18/1982	XXXXX2009123	XXXXX47541	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUC DUYEN THI	11/7/2007	XXXXX7000711	XXXXX76494	Giải nổ hũ	2,000
NGO TRUONG GIANG	1/3/2005	XXXXX5000343	XXXXX58041	Giải nổ hũ	2,000
NGHIEM CONG TUAN	8/19/1952	XXXXX2004874	XXXXX81711	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI CAI	7/21/1976	XXXXX6011695	XXXXX17567	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CAM NHUNG	5/30/2005	XXXXX5024965	XXXXX50080	Giải nổ hũ	2,000
HA DANG TUAN	9/10/1989	XXXXX9022412	XXXXX44568	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI KIEU MY	7/28/1990	XXXXX0008586	XXXXX97277	Giải nổ hũ	2,000
HOANG MUI DAT	1/21/2006	XXXXX6006992	XXXXX50380	Giải nổ hũ	2,000
NGO THU NGAN	10/21/2006	XXXXX6006955	XXXXX08630	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN KIEM	7/17/1978	XXXXX8006640	XXXXX67264	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN NHAT	2/9/1996	XXXXX6003242	XXXXX61121	Giải nổ hũ	2,000
HA LUONG TINH	7/26/1994	XXXXX4001451	XXXXX62986	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI MY BINH	1/24/1993	XXXXX3028826	XXXXX38024	Giải nổ hũ	2,000
VU HONG QUANG	7/5/1986	XXXXX6018580	XXXXX18909	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRAN PHUONG LINH	12/7/2008	XXXXX8003704	XXXXX54745	Giải nổ hũ	2,000
TRINH VIET HIEP	8/21/2003	XXXXX3002433	XXXXX35472	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HIEP	2/18/1994	XXXXX4007625	XXXXX33341	Giải nổ hũ	2,000
CHU THI BICH LIEN	1/4/1972	XXXXX2011365	XXXXX84228	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN KHOI	5/29/2006	XXXXX6006310	XXXXX52357	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUY VIET	9/10/2007	XXXXX7008122	XXXXX58071	Giải nổ hũ	2,000
PHAN NGOC NHU QUYNH	7/29/2009	XXXXX9011303	XXXXX88269	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TAM	4/1/1995	XXXXX5003598	XXXXX06916	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG GIAN	3/19/2007	XXXXX7060904	XXXXX04507	Giải nổ hũ	2,000
THACH THI DA	3/8/2005	XXXXX5006498	XXXXX36392	Giải nổ hũ	2,000
LE THI CAM TU	8/11/2006	XXXXX6002216	XXXXX20151	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MANH TUONG	3/12/1983	XXXXX3014579	XXXXX51682	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUYET	6/28/2000	XXXXX0014568	XXXXX13621	Giải nổ hũ	2,000
DINH BAO TRUNG	12/8/1987	XXXXX7003296	XXXXX75491	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN MINH	5/19/1965	XXXXX5027716	XXXXX10199	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG MINH TAM	8/20/1988	XXXXX8012974	XXXXX72171	Giải nổ hũ	2,000
NGHIEM THI BUOI	8/19/1984	XXXXX4002770	XXXXX68878	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI THU HIEN	7/19/2006	XXXXX6000819	XXXXX85935	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN NAM	7/16/2007	XXXXX7017171	XXXXX91460	Giải nổ hũ	2,000
LE TUAN KIET	8/16/1999	XXXXX9008869	XXXXX35636	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG MINH KHOA	3/20/2003	XXXXX3006020	XXXXX73903	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC HUY	8/26/2002	XXXXX2008117	XXXXX85649	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI CAM TIEN	5/2/1997	XXXXX7004793	XXXXX23783	Giải nổ hũ	2,000
THAI THI PHUONG TAM	4/23/2004	XXXXX4007871	XXXXX43577	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THUY LINH	7/7/2003	XXXXX3001611	XXXXX66635	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH CAT	1/16/1990	XXXXX0013671	XXXXX82922	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN VU	12/15/2003	XXXXX3001529	XXXXX83696	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN SON	9/22/2003	XXXXX3017365	XXXXX97751	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU MO	7/19/1993	XXXXX3015841	XXXXX96141	Giải nổ hũ	2,000
DINH QUANG NGOC	8/21/2000	XXXXX0002483	XXXXX32484	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI KIEU TRANG	1/7/2006	XXXXX6005001	XXXXX49060	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DUNG	9/2/1982	XXXXX2009112	XXXXX44128	Giải nổ hũ	2,000
DONG KHA QUYNH	6/23/2006	XXXXX6041012	XXXXX57563	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HUAN	2/3/2004	XXXXX4000984	XXXXX51810	Giải nổ hũ	2,000
HOANG PHU TRUNG	4/9/1959	XXXXX9010253	XXXXX88935	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THUY	10/8/1994	XXXXX4000746	XXXXX58159	Giải nổ hũ	2,000
LE THI ANH	10/1/1972	XXXXX2003669	XXXXX22137	Giải nổ hũ	2,000
VI VAN DAM	10/20/1996	XXXXX6007054	XXXXX98601	Giải nổ hũ	2,000
CHU DUY SANG	1/18/1988	XXXXX8032626	XXXXX95897	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI LOAN	1/1/1978	XXXXX8003159	XXXXX01949	Giải nổ hũ	2,000
PHUONG DUC THINH	10/5/1977	XXXXX7000209	XXXXX81189	Giải nổ hũ	2,000
LE DINH MUI	1/3/1992	XXXXX2027828	XXXXX32533	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH AN	8/12/1979	XXXXX9009383	XXXXX26579	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PHONG	1/6/1988	XXXXX8007383	XXXXX53407	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LE	8/9/1964	XXXXX4001218	XXXXX69565	Giải nổ hũ	2,000
VU THI PHUONG ANH	7/10/1999	XXXXX9004977	XXXXX95635	Giải nổ hũ	2,000
HOANG KIM HAI	10/7/1981	XXXXX1009026	XXXXX79698	Giải nổ hũ	2,000
VU THI DOAN TRANG	3/8/2003	XXXXX3004974	XXXXX03203	Giải nổ hũ	2,000
PHAM PHUONG CHI	4/29/1999	XXXXX9013492	XXXXX47651	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THI LAN	2/16/2008	XXXXX8004903	XXXXX57747	Giải nổ hũ	2,000
DO THI LUONG	11/30/1989	XXXXX9001353	XXXXX42186	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HOAI THUONG	3/20/2007	XXXXX7027057	XXXXX32038	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	5/19/2000	XXXXX0005112	XXXXX88715	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NHAN	3/15/1973	XXXXX3027597	XXXXX37175	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHUONG CHI	4/11/2002	XXXXX2005295	XXXXX59278	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG	1/16/2008	XXXXX8004337	XXXXX91239	Giải nổ hũ	2,000
TA VAN QUYEN	11/26/1991	XXXXX1009268	XXXXX66168	Giải nổ hũ	2,000
DO DINH DONG	10/12/1991	XXXXX1010997	XXXXX09888	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN DONG	9/3/1990	XXXXX0004315	XXXXX80080	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THUY TRANG	6/21/1993	XXXXX3003399	XXXXX87848	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN TIEN	11/28/1991	XXXXX1024564	XXXXX34791	Giải nổ hũ	2,000
VY VAN LAP	5/11/1994	XXXXX4003756	XXXXX09405	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN CUONG	11/3/1999	XXXXX9016421	XXXXX08158	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI HUE	8/25/1999	XXXXX9015835	XXXXX77928	Giải nổ hũ	2,000
DOAN VIET HOANG	10/16/2006	XXXXX6000585	XXXXX38032	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TAN SI	8/1/2005	XXXXX5000696	XXXXX73432	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN TAN	10/1/1992	XXXXX2013646	XXXXX40438	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI HA	10/29/2004	XXXXX4002990	XXXXX77342	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TAM	3/30/1977	XXXXX7017133	XXXXX44045	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DINH DUY ANH	8/8/2005	XXXXX5011519	XXXXX32838	Giải nổ hũ	2,000
LY THI NHUNG	4/25/2006	XXXXX6014301	XXXXX03710	Giải nổ hũ	2,000
TANG GIA BAO	7/13/2009	XXXXX9053860	XXXXX68600	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH HONG	8/8/1986	XXXXX6010406	XXXXX53138	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BINH AN	5/1/1990	XXXXX0030711	XXXXX15425	Giải nổ hũ	2,000
NGO HUU CHIEN	9/20/2009	XXXXX9043552	XXXXX10209	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DAC	8/20/1980	XXXXX0008723	XXXXX29842	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HONG THAI	6/4/1976	XXXXX6000672	XXXXX11974	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH TRUNG HIEU	6/10/1989	XXXXX9002435	XXXXX79855	Giải nổ hũ	2,000
LE XUAN DUY	12/17/1998	XXXXX8007184	XXXXX13444	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN MAN	3/24/1989	XXXXX9010379	XXXXX30459	Giải nổ hũ	2,000
VU THI LAN HUONG	4/2/2002	XXXXX2000398	XXXXX14192	Giải nổ hũ	2,000
NONG MINH DIEP	4/21/2004	XXXXX4012837	XXXXX14853	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI HUONG	5/21/1998	XXXXX8008695	XXXXX53551	Giải nổ hũ	2,000
DINH HA MY	12/27/1995	XXXXX5004108	XXXXX45296	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG VIET	5/21/2004	XXXXX4013906	XXXXX60420	Giải nổ hũ	2,000
TRINH TRI HIEU	7/26/2006	XXXXX6003107	XXXXX93466	Giải nổ hũ	2,000
LUC THI KIEM	7/1/1982	XXXXX2018187	XXXXX07912	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRUC	11/18/2008	XXXXX8012062	XXXXX97343	Giải nổ hũ	2,000
VU VIET MANH	5/10/1990	XXXXX0013810	XXXXX53278	Giải nổ hũ	2,000
DO MINH KHOA	11/28/2001	XXXXX1004123	XXXXX97087	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THI NHUNG	5/30/1990	XXXXX0003662	XXXXX42224	Giải nổ hũ	2,000
DO THI HONG XUYEN	9/26/1985	XXXXX5008554	XXXXX97785	Giải nổ hũ	2,000
LE HONG CHI	6/21/1999	XXXXX9008993	XXXXX28979	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH NAM	11/2/1993	XXXXX3024111	XXXXX36358	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TIEN DUNG	11/18/2006	XXXXX6019839	XXXXX56461	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY DANG	11/6/2005	XXXXX5003208	XXXXX07412	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN THIEU	10/16/1981	XXXXX1002190	XXXXX28208	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG THANH SON	1/9/1984	XXXXX4029221	XXXXX28826	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LOAN	5/7/1978	XXXXX8004196	XXXXX56568	Giải nổ hũ	2,000
LE HONG PHUONG	5/15/2004	XXXXX4000562	XXXXX98337	Giải nổ hũ	2,000
TONG KIM GIANG	10/24/2003	XXXXX3014422	XXXXX92844	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUONG DUY	4/5/1999	XXXXX9007883	XXXXX46703	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU THANH	11/30/2006	XXXXX6038551	XXXXX64876	Giải nổ hũ	2,000
VU THI DAO	4/28/1983	XXXXX3004278	XXXXX91259	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN PHU	9/9/1997	XXXXX7005423	XXXXX08758	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI YEN NHI	7/20/2008	XXXXX8013982	XXXXX33519	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LUU THI NGOC	6/11/2005	XXXXX5022447	XXXXX56955	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG PHUC	1/22/2002	XXXXX2013080	XXXXX41320	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG DUC	7/2/1996	XXXXX6000105	XXXXX46111	Giải nổ hũ	2,000
HO NGUYEN THAI HOC	5/5/2009	XXXXX9001512	XXXXX78298	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG LY	11/9/1989	XXXXX9011786	XXXXX67015	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI VY ANH	7/14/2006	XXXXX6001206	XXXXX23875	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PHUC	1/2/1982	XXXXX2001259	XXXXX83177	Giải nổ hũ	2,000
HA THI HUAN	9/2/1985	XXXXX5005855	XXXXX34490	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN ANH TUAN	5/19/2009	XXXXX9016404	XXXXX70087	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH HIEU	1/6/2008	XXXXX8002786	XXXXX05189	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DOAN THO	11/2/1988	XXXXX8004572	XXXXX72467	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUANG HIEN	5/3/1980	XXXXX0004601	XXXXX13568	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUONG	11/16/1999	XXXXX9006301	XXXXX70199	Giải nổ hũ	2,000
KHUAT THI NA	3/27/2005	XXXXX5004818	XXXXX71782	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGA	7/25/1985	XXXXX5001850	XXXXX78447	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DONG	11/26/1986	XXXXX6013793	XXXXX01991	Giải nổ hũ	2,000
HO VAN CANH	7/10/1996	XXXXX6014062	XXXXX82646	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN BAO	3/29/1988	XXXXX8042436	XXXXX66657	Giải nổ hũ	2,000
LE KHA VIET HUNG	11/18/2005	XXXXX5000346	XXXXX81105	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI ANH	11/28/2009	XXXXX9007240	XXXXX89409	Giải nổ hũ	2,000
VI THI LIEN	7/2/1992	XXXXX2006008	XXXXX70119	Giải nổ hũ	2,000
VU THANH TRUNG	4/1/1980	XXXXX0009052	XXXXX50300	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC LAN	10/20/1999	XXXXX9005438	XXXXX05485	Giải nổ hũ	2,000
NGAN THI CHINH	10/22/2001	XXXXX1000761	XXXXX24917	Giải nổ hũ	2,000
VO THI HONG NHUNG	12/29/2005	XXXXX5000685	XXXXX61201	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUONG	7/28/1994	XXXXX4001077	XXXXX59223	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH DONG	5/16/1972	XXXXX2019935	XXXXX30314	Giải nổ hũ	2,000
HO THI LOAN	12/8/1995	XXXXX5004970	XXXXX80543	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG TIN	8/30/2002	XXXXX2005636	XXXXX94337	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN QUYET	11/17/2005	XXXXX5003296	XXXXX57205	Giải nổ hũ	2,000
HA DUC MANH	6/29/1996	XXXXX6016032	XXXXX90696	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH XUAN TRUONG	5/16/1999	XXXXX9005981	XXXXX85178	Giải nổ hũ	2,000
VO THANH VINH	9/16/2006	XXXXX6001139	XXXXX95059	Giải nổ hũ	2,000
HOANG NHU PHUONG	12/23/2007	XXXXX7055235	XXXXX65647	Giải nổ hũ	2,000
LAM THIEN KIEU	1/1/1970	XXXXX0006188	XXXXX00250	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THANH VAN	1/1/1978	XXXXX8001045	XXXXX23270	Giải nổ hũ	2,000
TRAN CONG THANH	11/28/1982	XXXXX2001616	XXXXX40626	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THAI AN	3/20/2008	XXXXX8007851	XXXXX68348	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG TRUONG	5/2/1993	XXXXX3024539	XXXXX78937	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HUONG SEN	3/2/1999	XXXXX9011029	XXXXX48086	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VIET QUANG	10/25/2001	XXXXX1001973	XXXXX11001	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH QUAN	4/26/2003	XXXXX3021202	XXXXX17501	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN SON	1/23/1984	XXXXX4003625	XXXXX54193	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MO	6/16/1983	XXXXX3001336	XXXXX32695	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAN	6/23/1974	XXXXX4039177	XXXXX45298	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LAI	12/25/1982	XXXXX2009581	XXXXX19575	Giải nổ hũ	2,000
TA NHU HAI	9/9/2008	XXXXX8009656	XXXXX05008	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NE	8/22/1950	XXXXX0008485	XXXXX57886	Giải nổ hũ	2,000
HA LE VAN HA	3/29/1987	XXXXX7013044	XXXXX69080	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TUYEN	8/17/1987	XXXXX7016433	XXXXX58537	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH XUAN	1/26/1994	XXXXX4034008	XXXXX06784	Giải nổ hũ	2,000
DUONG BAO NGOC	11/12/2005	XXXXX5006735	XXXXX70258	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC ANH	10/4/2007	XXXXX7011552	XXXXX53485	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN TRUONG	4/3/1998	XXXXX8032684	XXXXX11975	Giải nổ hũ	2,000
TRINH LAM THANH	7/15/2008	XXXXX8001274	XXXXX90320	Giải nổ hũ	2,000
LE TRIEN TAI	1/20/1983	XXXXX3009373	XXXXX27539	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN VIET	8/28/2002	XXXXX2001413	XXXXX53203	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG ANH TUAN	4/10/2008	XXXXX8003060	XXXXX79207	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI DIU	9/25/1980	XXXXX0020342	XXXXX11376	Giải nổ hũ	2,000
DOAN MINH THU	10/15/2009	XXXXX9000097	XXXXX99439	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI DIEM TRINH	4/24/1986	XXXXX6010420	XXXXX27536	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THAO NGUYEN	11/4/1989	XXXXX9004461	XXXXX41069	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HONG THO	1/22/2008	XXXXX8009462	XXXXX18876	Giải nổ hũ	2,000
DO THI LOI	7/13/1995	XXXXX5002712	XXXXX13595	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH QUAN	9/16/1984	XXXXX4068118	XXXXX67730	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THANH	5/10/1965	XXXXX5006145	XXXXX81825	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MINH HAI	6/28/2006	XXXXX6001387	XXXXX50413	Giải nổ hũ	2,000
LE HUU THANH HOAN	9/2/1988	XXXXX8008773	XXXXX09010	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC THUY TRANG	8/31/2006	XXXXX6008507	XXXXX45179	Giải nổ hũ	2,000
VU THE CUONG	2/5/1985	XXXXX5007910	XXXXX22123	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH LONG	9/4/2004	XXXXX4001904	XXXXX15992	Giải nổ hũ	2,000
HA THI NGA	6/6/1953	XXXXX3003396	XXXXX39308	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI DAO	2/5/1985	XXXXX5017767	XXXXX27873	Giải nổ hũ	2,000
HOANG TRUNG VAN	8/21/1989	XXXXX9000197	XXXXX11989	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI LE HANG	7/21/1997	XXXXX7002316	XXXXX97913	Giải nổ hũ	2,000
HO THI CHI NA	11/16/2007	XXXXX7010845	XXXXX34813	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN CHINH	1/16/2004	XXXXX4006919	XXXXX35334	Giải nổ hũ	2,000
DANG LE HUY HOANG	10/30/2008	XXXXX8007564	XXXXX60446	Giải nổ hũ	2,000
VO VAN TUAN	10/7/1983	XXXXX3036536	XXXXX00165	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC LANH	9/5/1971	XXXXX1003664	XXXXX95456	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI LIEU	11/2/1975	XXXXX5001836	XXXXX91433	Giải nổ hũ	2,000
TU THI THU HA	4/13/2005	XXXXX5003293	XXXXX28530	Giải nổ hũ	2,000
PHAN TRONG PHUC	1/18/2004	XXXXX4002411	XXXXX65213	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH NHAT	2/16/1999	XXXXX9007340	XXXXX29162	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THUY QUYNH	5/24/1999	XXXXX9009606	XXXXX58476	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN HUNG	7/30/1996	XXXXX6014378	XXXXX11080	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN GIA HAN	8/27/2004	XXXXX4005813	XXXXX56877	Giải nổ hũ	2,000
LAI THI NGOC MIEN	8/14/2007	XXXXX7003487	XXXXX62792	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUYEN	12/22/1988	XXXXX8006667	XXXXX68622	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH TRI ANH	4/17/1993	XXXXX3005802	XXXXX04153	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG HUY	5/15/1993	XXXXX3000084	XXXXX28234	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN ON	7/12/1964	XXXXX4001531	XXXXX60786	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGOC TRONG	4/28/1991	XXXXX1000340	XXXXX98379	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHA LINH	5/19/2003	XXXXX3003000	XXXXX45294	Giải nổ hũ	2,000
HOANG MINH	2/12/1975	XXXXX5005885	XXXXX81444	Giải nổ hũ	2,000
DO THI LAN	3/20/1992	XXXXX2003004	XXXXX79804	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH VAN LANH	1/26/1999	XXXXX9004074	XXXXX48010	Giải nổ hũ	2,000
AN NHU NGOC	9/12/2005	XXXXX5008398	XXXXX03776	Giải nổ hũ	2,000
HA MINH CHUYEN	11/13/2007	XXXXX7003227	XXXXX12592	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DOAN	3/3/1983	XXXXX3012422	XXXXX48982	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG GIA LINH	7/8/2007	XXXXX7001417	XXXXX84426	Giải nổ hũ	2,000
TRAN XUAN TOAN	9/6/2005	XXXXX5001144	XXXXX21814	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI MINH CHAM	10/18/1980	XXXXX0002879	XXXXX83529	Giải nổ hũ	2,000
VO THANH LOC	6/3/2007	XXXXX7000864	XXXXX74841	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN CHUONG	2/10/1993	XXXXX3011856	XXXXX82965	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUY CONG	4/1/2004	XXXXX4013033	XXXXX61696	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI PHUONG THAO	8/31/2007	XXXXX7007062	XXXXX87956	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THUY TRAM	2/27/2006	XXXXX6006784	XXXXX40953	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC TRI	11/13/2006	XXXXX6000214	XXXXX87366	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HIEU	1/1/1988	XXXXX8001617	XXXXX37987	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	10/10/1999	XXXXX9025428	XXXXX44290	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KIEU PHONG	8/23/2007	XXXXX7002877	XXXXX25728	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH DOAN NGOC TRAN	9/9/2004	XXXXX4019547	XXXXX04671	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC MINH	11/17/2006	XXXXX6008295	XXXXX95199	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE TUAN ANH	4/28/2008	XXXXX8002561	XXXXX70583	Giải nổ hũ	2,000
DINH TRONG LONG	4/11/2007	XXXXX7005343	XXXXX03100	Giải nổ hũ	2,000
RLAN HYI	1/1/2004	XXXXX4012940	XXXXX62341	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH HIEU	9/18/2004	XXXXX4008422	XXXXX92273	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC DUY	4/5/1983	XXXXX3016910	XXXXX19521	Giải nổ hũ	2,000
LE XUAN BAC	6/22/2001	XXXXX1014108	XXXXX46312	Giải nổ hũ	2,000
VO THANH SANG	4/30/1993	XXXXX3012297	XXXXX92481	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI VAN	4/26/1979	XXXXX9013107	XXXXX87675	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUAT	2/8/1958	XXXXX8022391	XXXXX01264	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH CUONG	4/22/2009	XXXXX9014402	XXXXX98306	Giải nổ hũ	2,000
MAI LE THAO VY	8/12/2008	XXXXX8001940	XXXXX31581	Giải nổ hũ	2,000
LE KIM TRUNG	1/4/2007	XXXXX7009523	XXXXX40082	Giải nổ hũ	2,000
DAO HONG PHAT	6/9/2003	XXXXX3043180	XXXXX12080	Giải nổ hũ	2,000
DO THI TUOI	10/14/1986	XXXXX6018665	XXXXX97684	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH THUC	3/29/1988	XXXXX8002071	XXXXX11599	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN CAO	5/16/1989	XXXXX9016385	XXXXX73289	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DUNG	1/1/1997	XXXXX7008876	XXXXX39024	Giải nổ hũ	2,000
PHAM LY QUYNH HOA	6/1/1999	XXXXX9012413	XXXXX91172	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU HUNG	1/1/2005	XXXXX5005000	XXXXX49895	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY HANG	7/21/2006	XXXXX6003580	XXXXX19668	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI VAN	2/6/1982	XXXXX2002151	XXXXX30127	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN DUC	4/15/2005	XXXXX5006941	XXXXX95605	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHU CHIEN	3/5/1985	XXXXX5037102	XXXXX49119	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI NGOC NHU	2/4/2003	XXXXX3006280	XXXXX17433	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THUY KIEU	1/1/1989	XXXXX9011494	XXXXX75951	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI TU	10/6/1996	XXXXX6005170	XXXXX43218	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI CHIEN	3/4/1984	XXXXX4013461	XXXXX35913	Giải nổ hũ	2,000
LE THI VAN	1/1/1974	XXXXX4001642	XXXXX61814	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI THU PHUONG	11/22/2009	XXXXX9011772	XXXXX13453	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN TRUNG	5/27/1996	XXXXX6008063	XXXXX09008	Giải nổ hũ	2,000
VU DUY TUU	7/20/1996	XXXXX6014105	XXXXX83477	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH THAI	6/7/2004	XXXXX4014378	XXXXX03019	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI THUY DUNG	9/7/1983	XXXXX3005233	XXXXX60899	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI XOAN	10/10/1976	XXXXX6006783	XXXXX99435	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HAI	2/22/1997	XXXXX7005536	XXXXX93792	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG BA	7/8/1989	XXXXX9009991	XXXXX58941	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THOM	7/31/1985	XXXXX5004660	XXXXX00106	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI TOAN	8/10/1983	XXXXX3003020	XXXXX83860	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANH NAM	11/27/2006	XXXXX6076911	XXXXX41893	Giải nổ hũ	2,000
LO TUYEN QUYEN	2/13/2002	XXXXX2003075	XXXXX36902	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAN	10/8/1991	XXXXX1032535	XXXXX29866	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DOAN TUONG	11/28/2004	XXXXX4005509	XXXXX44139	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN THAO	11/11/1990	XXXXX0004945	XXXXX78798	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG THANG	7/10/1987	XXXXX7015203	XXXXX97606	Giải nổ hũ	2,000
HA THI VIET	10/26/2007	XXXXX7003493	XXXXX29264	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC HUYEN	7/2/1999	XXXXX9008910	XXXXX23023	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGOC XUAN	9/9/1980	XXXXX0002954	XXXXX23889	Giải nổ hũ	2,000
TRAN ANH VU	12/16/2005	XXXXX5008627	XXXXX80241	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUONG PHUC	12/3/2003	XXXXX3004644	XXXXX30319	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG VAN PHUC	6/16/1996	XXXXX6003508	XXXXX93540	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN CHIEN	5/12/1979	XXXXX9000925	XXXXX84805	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH DUC	2/18/2007	XXXXX7019419	XXXXX30824	Giải nổ hũ	2,000
VO TUAN VU	7/19/2006	XXXXX6012291	XXXXX73837	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	11/21/1986	XXXXX6004009	XXXXX82629	Giải nổ hũ	2,000
HOANG TUAN KIET	7/6/2004	XXXXX4003203	XXXXX46305	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRAN BAO TRAN	4/28/1999	XXXXX9004060	XXXXX31781	Giải nổ hũ	2,000
NONG VAN NGHIA	11/11/2001	XXXXX1005627	XXXXX32276	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI DIEU	11/19/2003	XXXXX3005415	XXXXX90674	Giải nổ hũ	2,000
LE TUAN ANH	12/27/2008	XXXXX8000646	XXXXX27380	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN THANH	11/5/1963	XXXXX3000809	XXXXX15199	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN TU	5/17/2008	XXXXX8053532	XXXXX23508	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MINH HIEU	8/24/2001	XXXXX1003230	XXXXX31566	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC CHI	8/16/2006	XXXXX6006612	XXXXX57158	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TY	1/27/1971	XXXXX1006971	XXXXX57992	Giải nổ hũ	2,000
BUI PHONG TUAN	4/15/2006	XXXXX6033712	XXXXX33323	Giải nổ hũ	2,000
DO MANH DUNG	2/15/2000	XXXXX0000960	XXXXX67832	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI BICH HIEN	11/1/1992	XXXXX2016101	XXXXX38220	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG PHUC	10/22/2009	XXXXX9045073	XXXXX71023	Giải nổ hũ	2,000
TAO NGOC BAO CHAU	5/11/2005	XXXXX5016377	XXXXX51229	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HA	4/15/1987	XXXXX7012175	XXXXX39908	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NGUYET ANH	10/1/2006	XXXXX6000539	XXXXX19206	Giải nổ hũ	2,000
DO CHINH NGUYEN	3/23/2007	XXXXX7014665	XXXXX56643	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI XUAN	9/12/1991	XXXXX1004164	XXXXX31866	Giải nổ hũ	2,000
DANG TRAN THAI THUY	7/27/1984	XXXXX4002995	XXXXX49948	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HIEP	2/20/1987	XXXXX7004755	XXXXX21987	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN CHUONG	6/1/1976	XXXXX6019688	XXXXX00179	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU CHAT	10/29/1970	XXXXX0050057	XXXXX70889	Giải nổ hũ	2,000
LAM BAO VUONG	2/16/2001	XXXXX1004302	XXXXX04678	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI KHANH NHI	10/18/2005	XXXXX5009029	XXXXX81005	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HOA	11/6/1977	XXXXX7029183	XXXXX77352	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN KHOI	7/16/2002	XXXXX2009362	XXXXX22662	Giải nổ hũ	2,000
DINH TRONG TUAN	12/26/2004	XXXXX4043037	XXXXX13497	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN DIEN	10/2/1987	XXXXX7042853	XXXXX48743	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIEU MY TUYEN	12/24/1975	XXXXX5003221	XXXXX87186	Giải nổ hũ	2,000
HOANG NGOC MANH	9/9/1998	XXXXX8003889	XXXXX45098	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG NGOC QUAN	10/16/2006	XXXXX6005354	XXXXX69218	Giải nổ hũ	2,000
TONG TUAN DUY	2/6/2007	XXXXX7000537	XXXXX82905	Giải nổ hũ	2,000
TRINH TUE MINH	1/3/2009	XXXXX9006805	XXXXX26734	Giải nổ hũ	2,000
MAI XUAN TRI	8/31/2006	XXXXX6004180	XXXXX63291	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI TRINH VAN	2/6/2002	XXXXX2001085	XXXXX34443	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DUNG	11/26/1986	XXXXX6007689	XXXXX75657	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THE LAM	8/15/1981	XXXXX1000062	XXXXX35799	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HAI ANH	2/2/2009	XXXXX9005725	XXXXX42055	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH NGA	1/12/1985	XXXXX5027755	XXXXX22021	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THE NGHIA	7/9/1960	XXXXX0000177	XXXXX06116	Giải nổ hũ	2,000
DAO XUAN VINH	9/5/2005	XXXXX5005467	XXXXX74850	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI MINH DAO	4/21/1998	XXXXX8017443	XXXXX84899	Giải nổ hũ	2,000
BUI DUC THANG	9/29/1994	XXXXX4011085	XXXXX96545	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC THAO VY	11/25/2009	XXXXX9044472	XXXXX47197	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI TUYEN	8/17/1984	XXXXX4008440	XXXXX11584	Giải nổ hũ	2,000
VUONG THI PHUONG	11/24/2008	XXXXX8009765	XXXXX49008	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THANG	6/22/1996	XXXXX6004515	XXXXX84334	Giải nổ hũ	2,000
LE THI MAI ANH	6/4/2005	XXXXX5024384	XXXXX16988	Giải nổ hũ	2,000
HO VIET HOA	7/7/2007	XXXXX7008185	XXXXX32625	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN NGOC	10/28/1991	XXXXX1009767	XXXXX31678	Giải nổ hũ	2,000
Luu van son	12/4/1995	XXXXX5000842	XXXXX18616	Giải nổ hũ	2,000
LO MUI SENH	3/11/1994	XXXXX4006501	XXXXX54901	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHUT LOC	11/25/2009	XXXXX9012649	XXXXX11213	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI YEN	7/20/2006	XXXXX6010552	XXXXX90116	Giải nổ hũ	2,000
BUI HAI DIEU ANH	5/28/2006	XXXXX6007027	XXXXX52448	Giải nổ hũ	2,000
LE THI DIEP HA	4/24/1991	XXXXX1002797	XXXXX70084	Giải nổ hũ	2,000
DO THI TRANG	7/5/1991	XXXXX1050285	XXXXX90360	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG	10/19/1977	XXXXX7014498	XXXXX75284	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN THANH	4/17/2006	XXXXX6006801	XXXXX22636	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU QUOC TOAN	12/6/1982	XXXXX2000637	XXXXX86392	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG VAN TAN	10/17/1976	XXXXX6001720	XXXXX24099	Giải nổ hũ	2,000
HO NGUYEN KHANH HOANG	5/18/2007	XXXXX7009875	XXXXX48487	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN HUY	2/5/1990	XXXXX0006077	XXXXX52934	Giải nổ hũ	2,000
LE HAI SON	12/6/1997	XXXXX7039333	XXXXX99793	Giải nổ hũ	2,000
VI VAN TRUONG	4/5/2004	XXXXX4001453	XXXXX98245	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI CHAU ANH	8/2/1998	XXXXX8001364	XXXXX93260	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN DINH	7/23/2000	XXXXX0002384	XXXXX30162	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CAO HUYNH THU	1/9/2001	XXXXX1001341	XXXXX55419	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG PHI TRUONG	3/19/1986	XXXXX6014089	XXXXX30903	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUE	1/1/1988	XXXXX8001334	XXXXX93243	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN DIEP	8/15/1985	XXXXX5001670	XXXXX54978	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN MAU	9/23/1978	XXXXX8008327	XXXXX45700	Giải nổ hũ	2,000
KHONG TINH CHAU GIANG	3/6/2009	XXXXX9008445	XXXXX13009	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG	4/22/1987	XXXXX7009863	XXXXX02936	Giải nổ hũ	2,000
DO THANH HUNG	12/20/1967	XXXXX7008922	XXXXX69675	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI GIANG	8/26/1987	XXXXX7000286	XXXXX63099	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI TUYET NHUNG	11/6/1985	XXXXX5035661	XXXXX89640	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DUC ANH	3/12/2006	XXXXX6083122	XXXXX68163	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH HUONG	1/22/1991	XXXXX1026564	XXXXX82950	Giải nổ hũ	2,000
KHONG VAN THUY	6/24/1966	XXXXX6010247	XXXXX18126	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN NGUYEN	7/16/1982	XXXXX2022292	XXXXX77780	Giải nổ hũ	2,000
PHU THI NGOC THU	3/22/1991	XXXXX1010761	XXXXX18220	Giải nổ hũ	2,000
LE THI MAI THY	5/19/1998	XXXXX8000652	XXXXX78194	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY	11/5/2006	XXXXX6025777	XXXXX42617	Giải nổ hũ	2,000
HOANG DUC ANH	7/22/2008	XXXXX8003898	XXXXX01726	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TRUONG	12/6/1989	XXXXX9051094	XXXXX50436	Giải nổ hũ	2,000
HA QUY LONG	1/10/1990	XXXXX0003995	XXXXX67606	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH THANG	3/29/1991	XXXXX1020826	XXXXX02199	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THANH	10/17/1988	XXXXX8008453	XXXXX66013	Giải nổ hũ	2,000
HO VAN LUU	8/22/1985	XXXXX5018256	XXXXX44244	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PHUONG	2/27/1999	XXXXX9008453	XXXXX95512	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN SY	5/16/1973	XXXXX3023850	XXXXX55748	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN VIET	8/10/1978	XXXXX8013804	XXXXX25699	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN LINH	10/29/2003	XXXXX3003990	XXXXX94076	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MINH LUAN	1/12/1987	XXXXX7009108	XXXXX08437	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI TAM	10/25/1975	XXXXX5015037	XXXXX15985	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH THE	11/16/2008	XXXXX8012713	XXXXX60654	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG THEU	10/10/2006	XXXXX6002537	XXXXX56934	Giải nổ hũ	2,000
HUA HOANG GIA BAO	2/1/2004	XXXXX4002580	XXXXX71677	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TAN VUONG CHINH	12/8/2003	XXXXX3010184	XXXXX58490	Giải nổ hũ	2,000
TRINH CONG VINH	2/5/2006	XXXXX6033155	XXXXX25946	Giải nổ hũ	2,000
VU TUONG VI	7/24/2007	XXXXX7012678	XXXXX86681	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC TUYNH	10/16/1987	XXXXX7001115	XXXXX18529	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI NGA	12/12/1993	XXXXX3005907	XXXXX32166	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN SU	8/17/1985	XXXXX5005648	XXXXX07663	Giải nổ hũ	2,000
NONG VAN DONG	6/16/1991	XXXXX1005248	XXXXX10587	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN CUONG	10/7/1999	XXXXX9002818	XXXXX73799	Giải nổ hũ	2,000
HA THI THUY	9/2/1989	XXXXX9005459	XXXXX11410	Giải nổ hũ	2,000
KIM THANH NHAN	6/1/1999	XXXXX9008902	XXXXX50654	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC LINH	6/9/2009	XXXXX9014154	XXXXX91585	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI KHANH LINH	8/14/2000	XXXXX0005353	XXXXX02575	Giải nổ hũ	2,000
PHAM CONG QUAN	1/6/2004	XXXXX4002177	XXXXX23062	Giải nổ hũ	2,000
VI THE HUY	9/4/2007	XXXXX7002394	XXXXX11580	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI MAI	10/18/1974	XXXXX4024034	XXXXX71883	Giải nổ hũ	2,000
VU ANH TUAN	4/13/1993	XXXXX3003169	XXXXX17218	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NAM DUONG	5/5/1970	XXXXX0024077	XXXXX32981	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN KHAC BINH	2/23/1981	XXXXX1020920	XXXXX64420	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HOANG PHUONG	5/29/1984	XXXXX4000295	XXXXX70666	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH HONG	12/4/1965	XXXXX5000579	XXXXX12418	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HIEU	12/2/1992	XXXXX2009521	XXXXX34844	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC HUYEN TRAN	9/14/2006	XXXXX6005903	XXXXX50224	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU YEN	12/26/1969	XXXXX9017248	XXXXX65968	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI LE	5/20/1973	XXXXX3013131	XXXXX49972	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HONG HOA	6/16/1990	XXXXX0022806	XXXXX03306	Giải nổ hũ	2,000
DINH CONG CHI	10/18/1982	XXXXX2014391	XXXXX10885	Giải nổ hũ	2,000
CHUNG THI TUYET LOAN	5/28/1999	XXXXX9027075	XXXXX95103	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI BICH THUAN	2/3/1971	XXXXX1004299	XXXXX77976	Giải nổ hũ	2,000
PHUONG VAN NAM	10/20/2004	XXXXX4055945	XXXXX20933	Giải nổ hũ	2,000
LENH VAN LAM	11/30/2003	XXXXX3000704	XXXXX70180	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUONG XUAN	7/14/2003	XXXXX3009603	XXXXX12077	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGUYEN PHUONG NGHI	11/28/2009	XXXXX9009778	XXXXX09779	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN CAN	1/5/1974	XXXXX4003681	XXXXX00850	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI HUONG	7/22/1988	XXXXX8032172	XXXXX61671	Giải nổ hũ	2,000
LE DAI DUONG	10/10/1997	XXXXX7009787	XXXXX56222	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH	1/2/1954	XXXXX4002201	XXXXX89625	Giải nổ hũ	2,000
LU VAN DINH	8/1/1988	XXXXX8004967	XXXXX93288	Giải nổ hũ	2,000
LE THI BICH HUE	9/10/1979	XXXXX9003761	XXXXX50186	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUU DAT	12/5/2003	XXXXX3008478	XXXXX80777	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC HOANG	11/12/2007	XXXXX7019884	XXXXX03343	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI MY LE	6/28/2007	XXXXX7003218	XXXXX33659	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN DAN	11/4/1991	XXXXX1008134	XXXXX38291	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN HUU	11/17/1987	XXXXX7004551	XXXXX78530	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH SON	9/5/1997	XXXXX7016919	XXXXX32506	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI THUY	2/26/1993	XXXXX3003001	XXXXX24159	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TAN DAT	11/4/2009	XXXXX9001469	XXXXX63507	Giải nổ hũ	2,000
THACH THI MUI	6/12/1992	XXXXX2010048	XXXXX91736	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUONG NGAN	3/25/2009	XXXXX9002496	XXXXX70810	Giải nổ hũ	2,000
NGO XUAN CUONG	10/9/2008	XXXXX8007689	XXXXX18728	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN TUYEN	8/17/1979	XXXXX9001648	XXXXX00819	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG TAI	11/22/1988	XXXXX8002103	XXXXX73848	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG AN	2/1/1993	XXXXX3010986	XXXXX51293	Giải nổ hũ	2,000
HO THI PHI	4/2/1980	XXXXX0008466	XXXXX71282	Giải nổ hũ	2,000
LO THI THUY HA	12/4/2007	XXXXX7010153	XXXXX72877	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN HA	12/19/2006	XXXXX6002757	XXXXX03938	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LAI	8/9/1992	XXXXX2004605	XXXXX40000	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU	3/29/1992	XXXXX2009830	XXXXX21992	Giải nổ hũ	2,000
LOC VAN CHINH	8/18/1997	XXXXX7004339	XXXXX93997	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HIEU	2/21/1991	XXXXX1021185	XXXXX29885	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN TU	12/16/2003	XXXXX3011317	XXXXX11203	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH NGA	11/26/2003	XXXXX3040451	XXXXX66183	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI HUE	1/1/1991	XXXXX1000966	XXXXX56286	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN TRAN	8/19/1985	XXXXX5004232	XXXXX97429	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN MANH	4/17/1979	XXXXX9000799	XXXXX40229	Giải nổ hũ	2,000
TRAN KHA DOANH DOANH	10/22/1999	XXXXX9004315	XXXXX14851	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HUY KHAI	11/11/2003	XXXXX3007672	XXXXX72527	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM CHI	11/29/2001	XXXXX1020312	XXXXX00552	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI NGUYET	9/12/1989	XXXXX9026112	XXXXX71015	Giải nổ hũ	2,000
NINH DUC NGOC	4/23/1974	XXXXX4005642	XXXXX08614	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN TRUONG	3/2/1988	XXXXX8001013	XXXXX72177	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI NGOC	7/7/2005	XXXXX5011859	XXXXX93769	Giải nổ hũ	2,000
CHE LAM NHI	3/28/1996	XXXXX6008144	XXXXX18915	Giải nổ hũ	2,000
CHU THI HOA	2/18/2004	XXXXX4002450	XXXXX69774	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HIEN	10/14/1991	XXXXX1028537	XXXXX37525	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI HIEN	7/10/1992	XXXXX2006776	XXXXX53333	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI LAN ANH	3/20/1993	XXXXX3018547	XXXXX11340	Giải nổ hũ	2,000
HOANG TUAN ANH	4/29/2009	XXXXX9007232	XXXXX62042	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI SEN	10/30/1984	XXXXX4017526	XXXXX15884	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU THUY	9/20/1993	XXXXX3009569	XXXXX88564	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOAI	9/15/1996	XXXXX6026174	XXXXX05471	Giải nổ hũ	2,000
LANH VAN VU	7/31/2004	XXXXX4007092	XXXXX46884	Giải nổ hũ	2,000
DIEP THANH DAT	10/23/2009	XXXXX9010118	XXXXX79760	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THU MAI	9/14/1990	XXXXX0017134	XXXXX36616	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN TRONG	5/14/1984	XXXXX4001205	XXXXX89145	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY DUNG	11/14/2004	XXXXX4009748	XXXXX82891	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THAI DUY	2/27/1998	XXXXX8016868	XXXXX82506	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY KHANG	4/20/2009	XXXXX9007574	XXXXX23140	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC MINH	12/4/2007	XXXXX7005497	XXXXX42653	Giải nổ hũ	2,000
DUONG PHU DUNG	8/19/2005	XXXXX5004485	XXXXX82206	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI MO	1/24/2002	XXXXX2004624	XXXXX11828	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH TRANG NHA	4/12/1993	XXXXX3023899	XXXXX44426	Giải nổ hũ	2,000
VAN HUY NHAT	12/9/2004	XXXXX4017688	XXXXX65116	Giải nổ hũ	2,000
VO NHU QUY	4/24/2009	XXXXX9004226	XXXXX68922	Giải nổ hũ	2,000
HO VAN TINH	4/20/1978	XXXXX8024593	XXXXX24959	Giải nổ hũ	2,000
NGO GIA LAC	3/29/2009	XXXXX9011932	XXXXX50329	Giải nổ hũ	2,000
VU THI PHUONG THUY	8/16/2007	XXXXX7026893	XXXXX53289	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUONG THINH	6/22/1985	XXXXX5002159	XXXXX95378	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG TOI	3/2/1985	XXXXX5047551	XXXXX11236	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUONG	3/17/2003	XXXXX3013243	XXXXX28673	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THANH HUYEN	3/15/1987	XXXXX7011821	XXXXX19187	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN UY	2/7/2009	XXXXX9017184	XXXXX57901	Giải nổ hũ	2,000
HA THI QUE	11/4/1980	XXXXX0021485	XXXXX21107	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH HAI	2/13/1997	XXXXX7002986	XXXXX50797	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHAT HUY	11/9/2003	XXXXX3010985	XXXXX37602	Giải nổ hũ	2,000
VUI THI DU	10/15/2006	XXXXX6002070	XXXXX35810	Giải nổ hũ	2,000
H GIANG NIE	1/10/2003	XXXXX3002213	XXXXX57192	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THUY	11/29/2009	XXXXX9010195	XXXXX02230	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THIEN PHU	6/22/1995	XXXXX5003036	XXXXX14333	Giải nổ hũ	2,000
HA THI HOP	1/12/1982	XXXXX2012793	XXXXX62036	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG HUNG	6/8/1998	XXXXX8031525	XXXXX61998	Giải nổ hũ	2,000
LE THI DUC HAO	9/29/2001	XXXXX1010014	XXXXX24897	Giải nổ hũ	2,000
BUI TRUNG TAP	7/27/1988	XXXXX8030176	XXXXX70788	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VIET HOANG	6/23/2000	XXXXX0023536	XXXXX83445	Giải nổ hũ	2,000
BUI HUU THINH	2/6/2007	XXXXX7000294	XXXXX68358	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HAI	1/1/1958	XXXXX8004454	XXXXX87138	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHU CHAM	4/17/1974	XXXXX4001719	XXXXX58357	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THAI VINH	12/10/2005	XXXXX5003409	XXXXX41355	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PHUONG	11/25/1988	XXXXX8010370	XXXXX23010	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LUAN	1/15/2001	XXXXX1007497	XXXXX65467	Giải nổ hũ	2,000
CHU VAN AN	11/10/1967	XXXXX7010365	XXXXX04943	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN ANH	6/12/1991	XXXXX1003507	XXXXX44222	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI THANH PHUONG	3/20/2005	XXXXX5002937	XXXXX16424	Giải nổ hũ	2,000
THACH DIEN	12/13/2003	XXXXX3011645	XXXXX57839	Giải nổ hũ	2,000
LY THI KIM LOAN	9/21/1972	XXXXX2011491	XXXXX27826	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC HANG	8/16/2003	XXXXX3009735	XXXXX76886	Giải nổ hũ	2,000
VO CONG TAM	11/27/2009	XXXXX9011603	XXXXX71067	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN LAM	12/19/1999	XXXXX9003465	XXXXX83906	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN NGOC	10/13/1991	XXXXX1004679	XXXXX29002	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HUE	4/24/1988	XXXXX8003442	XXXXX60373	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CANH TAN	5/8/2003	XXXXX3003167	XXXXX10166	Giải nổ hũ	2,000
LY TRUONG GIANG	3/4/2004	XXXXX4004309	XXXXX79941	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LAM THANH PHUONG	5/30/1988	XXXXX8005458	XXXXX90725	Giải nổ hũ	2,000
LU THI SIA	9/22/2004	XXXXX4006403	XXXXX45714	Giải nổ hũ	2,000
BUI ANH TU	2/7/2005	XXXXX5001571	XXXXX95398	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CONG TRU	1/27/1998	XXXXX8004962	XXXXX23457	Giải nổ hũ	2,000
KIEU THI THAO	11/20/1987	XXXXX7005892	XXXXX59765	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUE	6/20/2007	XXXXX7007902	XXXXX28698	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LAM	8/1/1990	XXXXX0015815	XXXXX11342	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM HONG	1/1/1972	XXXXX2001716	XXXXX03949	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN VINH	6/20/1979	XXXXX9001689	XXXXX79388	Giải nổ hũ	2,000
PHAN MINH NHAT	8/5/2006	XXXXX6004718	XXXXX35850	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HIEN	2/20/2006	XXXXX6003213	XXXXX09293	Giải nổ hũ	2,000
THAN DUY LINH	2/25/1978	XXXXX8011241	XXXXX68926	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI NHUNG	3/14/1990	XXXXX0014714	XXXXX39109	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU THUY	2/2/2004	XXXXX4007836	XXXXX44562	Giải nổ hũ	2,000
VI THI NIEM	11/20/1987	XXXXX7019123	XXXXX47381	Giải nổ hũ	2,000
HOANG CONG MANH	7/28/2003	XXXXX3005903	XXXXX33840	Giải nổ hũ	2,000
CAO NGUYEN CAM HONG	11/18/2002	XXXXX2023252	XXXXX10523	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	5/16/1992	XXXXX2015332	XXXXX78302	Giải nổ hũ	2,000
TRINH NGOC PHONG	7/1/2006	XXXXX6009683	XXXXX64093	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VU PHUONG THANH	8/4/1984	XXXXX4021682	XXXXX55648	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI LAN	4/29/1990	XXXXX0018260	XXXXX76331	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUC THANG	7/26/2002	XXXXX2005911	XXXXX45774	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THUY	4/1/1977	XXXXX7006716	XXXXX74812	Giải nổ hũ	2,000
LUU THI THANH	6/11/1980	XXXXX0000064	XXXXX75680	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THIEN TRANG	11/18/2003	XXXXX3024900	XXXXX81103	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH HUE	5/21/1997	XXXXX7003514	XXXXX39897	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI GIANG	1/4/1985	XXXXX5035509	XXXXX77398	Giải nổ hũ	2,000
TRINH QUANG VINH	10/27/2004	XXXXX4035379	XXXXX55452	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIEU TRANG	4/27/1989	XXXXX9009391	XXXXX28089	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MY LE	4/3/2005	XXXXX5003621	XXXXX75568	Giải nổ hũ	2,000
VU THI XUAN	1/7/1991	XXXXX1024288	XXXXX80008	Giải nổ hũ	2,000
LE TON LUY	12/19/1998	XXXXX8014062	XXXXX14433	Giải nổ hũ	2,000
HOANG HAI	11/17/2009	XXXXX9010643	XXXXX70776	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN	4/18/1995	XXXXX5013367	XXXXX55495	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BA VU	6/27/2005	XXXXX5007786	XXXXX43387	Giải nổ hũ	2,000
LE BUI QUOC VIET	11/26/2009	XXXXX9069348	XXXXX11609	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HONG NGOC	10/10/1987	XXXXX7001306	XXXXX35981	Giải nổ hũ	2,000
LO THI BAO NGOC	5/13/2007	XXXXX7007128	XXXXX56844	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH DUC	11/29/2005	XXXXX5047116	XXXXX68501	Giải nổ hũ	2,000
VO THI THUONG	1/10/2008	XXXXX8020706	XXXXX88615	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU DANH	2/13/1995	XXXXX5003314	XXXXX75267	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI PHUONG THAO	1/14/2006	XXXXX6002413	XXXXX19221	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI BICH LIEU	9/20/1985	XXXXX5014403	XXXXX88879	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LE DUNG	11/17/1982	XXXXX2033830	XXXXX97989	Giải nổ hũ	2,000
MA TO TRINH	4/11/1979	XXXXX9003955	XXXXX30848	Giải nổ hũ	2,000
TONG TRUONG GIANG	9/30/1998	XXXXX8003208	XXXXX09696	Giải nổ hũ	2,000
VO LE TRUNG NHAN	8/9/2005	XXXXX5005632	XXXXX31590	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG THOAN	11/25/1972	XXXXX2003365	XXXXX76386	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH GIA SEN	7/27/1999	XXXXX9003295	XXXXX06507	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH DINH	8/1/2004	XXXXX4001253	XXXXX68527	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI KHIEU	10/2/1948	XXXXX8000743	XXXXX52338	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI DU	8/22/2005	XXXXX5004935	XXXXX09503	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TOAN	7/6/1997	XXXXX7004142	XXXXX02933	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BACH DUY KHA	12/14/2007	XXXXX7001294	XXXXX54128	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KIEN QUOC	3/8/2004	XXXXX4030833	XXXXX87083	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN THANG	4/20/2005	XXXXX5018879	XXXXX48641	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI VUI	1/1/1973	XXXXX3011190	XXXXX65977	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN DUC THOA	7/10/2001	XXXXX1006836	XXXXX76212	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI XUAN	2/24/1991	XXXXX1034132	XXXXX67489	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HANG	2/27/1966	XXXXX6000912	XXXXX65923	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	9/3/1969	XXXXX9002216	XXXXX35847	Giải nổ hũ	2,000
VU THUY LINH	7/23/2007	XXXXX7057468	XXXXX47424	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH	7/11/1970	XXXXX0024634	XXXXX73275	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MAI	3/14/1993	XXXXX3004868	XXXXX47863	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUONG THAO	8/17/2004	XXXXX4001190	XXXXX73198	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HUYEN	1/30/1976	XXXXX6035205	XXXXX00176	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN TIEN	6/24/1979	XXXXX9009112	XXXXX14779	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THAO	9/19/2006	XXXXX6013081	XXXXX26574	Giải nổ hũ	2,000
MUI THAO NGUYEN	9/17/2006	XXXXX6009780	XXXXX82361	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TAI AN	12/3/1999	XXXXX9012194	XXXXX75078	Giải nổ hũ	2,000
HOANG QUOC QUY	1/4/1987	XXXXX7013357	XXXXX55004	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LE HUNG	6/23/1984	XXXXX4009114	XXXXX88686	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HA	10/5/1979	XXXXX9004120	XXXXX60606	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH HIEU	12/11/1994	XXXXX4003624	XXXXX50962	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN LAM	1/1/1997	XXXXX7006359	XXXXX69736	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUONG THUY	9/27/2005	XXXXX5010149	XXXXX14543	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHAT HAN	1/30/2007	XXXXX7005429	XXXXX91159	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM DUYEN	10/10/1995	XXXXX5013633	XXXXX86723	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI KIM LAN	1/1/1960	XXXXX0003666	XXXXX84850	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DUONG	9/14/1980	XXXXX0008473	XXXXX00561	Giải nổ hũ	2,000
TRAN XUAN MANH	1/5/1978	XXXXX8004344	XXXXX05635	Giải nổ hũ	2,000
LUU THU HA	10/23/2009	XXXXX9000464	XXXXX02366	Giải nổ hũ	2,000
NGO NGUYEN PHUONG GIANG	11/8/2006	XXXXX6006029	XXXXX96605	Giải nổ hũ	2,000
DINH HOAI NAM	4/30/2004	XXXXX4013632	XXXXX73823	Giải nổ hũ	2,000
LE TAN HIEP	11/1/1984	XXXXX4010028	XXXXX77730	Giải nổ hũ	2,000
VU HUU SANG	9/12/2000	XXXXX0006218	XXXXX89613	Giải nổ hũ	2,000
GIANG MINH CUONG	8/16/1975	XXXXX5003229	XXXXX90888	Giải nổ hũ	2,000
LE CHI PHONG	5/5/1995	XXXXX5012251	XXXXX41993	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN PHU	7/19/2004	XXXXX4024942	XXXXX93702	Giải nổ hũ	2,000
LE TRUC QUYNH	5/29/2008	XXXXX8012899	XXXXX07531	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET HUNG	11/23/2003	XXXXX3021297	XXXXX55448	Giải nổ hũ	2,000
VU XUAN HUNG	6/19/1989	XXXXX9020017	XXXXX11102	Giải nổ hũ	2,000
TO VAN NGUYEN	8/13/1984	XXXXX4009517	XXXXX98508	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN LUYEN	8/17/1980	XXXXX0035259	XXXXX11534	Giải nổ hũ	2,000
THEN TIEN DAT	2/23/2007	XXXXX7002595	XXXXX53861	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MONG KHA	3/28/1981	XXXXX1008403	XXXXX99038	Giải nổ hũ	2,000
HU VAN CHUNG	3/15/2005	XXXXX5007755	XXXXX69587	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY PHUC	4/12/2007	XXXXX7044185	XXXXX18736	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TUAN HUNG	7/4/2007	XXXXX7025744	XXXXX51164	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC THANH	5/11/1999	XXXXX9000629	XXXXX28956	Giải nổ hũ	2,000
BUI GIA PHU	8/1/2008	XXXXX8003816	XXXXX51891	Giải nổ hũ	2,000
DAO THANH DAT	1/15/1999	XXXXX9001313	XXXXX18850	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI PHUONG LOAN	1/2/1976	XXXXX6008917	XXXXX57599	Giải nổ hũ	2,000
GIA BA DONG	5/17/2005	XXXXX5012389	XXXXX01705	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HAI ANH	1/4/2005	XXXXX5027283	XXXXX40612	Giải nổ hũ	2,000
TRINH VAN KHOA	12/8/1977	XXXXX7004696	XXXXX20237	Giải nổ hũ	2,000
DUONG MINH QUANG	6/14/1997	XXXXX7009483	XXXXX78010	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VIET HUNG	10/26/1964	XXXXX4014200	XXXXX49767	Giải nổ hũ	2,000
DO DANG DUNG	8/27/2006	XXXXX6006990	XXXXX41465	Giải nổ hũ	2,000
DO HUY PHU	6/6/2009	XXXXX9011913	XXXXX34317	Giải nổ hũ	2,000
HUA MINH HIEU	10/14/2001	XXXXX1005838	XXXXX34972	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HOANG NGAN	1/16/2006	XXXXX6020736	XXXXX98062	Giải nổ hũ	2,000
PHAN LE DOAN THUY	7/29/1983	XXXXX3003970	XXXXX54549	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN TUNG	8/23/2007	XXXXX7005737	XXXXX34189	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI THU HIEN	11/18/2006	XXXXX6060166	XXXXX68614	Giải nổ hũ	2,000
LE DINH SON	1/21/1987	XXXXX7008444	XXXXX80961	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH NGAN	9/12/1989	XXXXX9013143	XXXXX19888	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI NHA	1/4/1983	XXXXX3007592	XXXXX56264	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LY	11/5/1990	XXXXX0000297	XXXXX91097	Giải nổ hũ	2,000
BAO QUY	8/22/1966	XXXXX6038457	XXXXX70554	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI THAO	12/19/1999	XXXXX9002581	XXXXX01455	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI THUY DUNG	8/20/1986	XXXXX6009259	XXXXX80437	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TAI TUE	12/16/2007	XXXXX7016428	XXXXX48576	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN MANH	10/4/2001	XXXXX1004275	XXXXX39868	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN ANH HUY	5/13/1998	XXXXX8005108	XXXXX40058	Giải nổ hũ	2,000
HA THI TRANG	3/6/1988	XXXXX8005264	XXXXX12262	Giải nổ hũ	2,000
THONG THANH DIEM PHUONG	8/8/1990	XXXXX0004876	XXXXX73864	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH MUI	4/1/1978	XXXXX8047122	XXXXX35638	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NHU TRANG	3/29/1984	XXXXX4000886	XXXXX88088	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NHUONG	8/7/1997	XXXXX7001809	XXXXX62602	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THUY DUNG	7/23/2004	XXXXX4005464	XXXXX35203	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU TAN	9/24/1989	XXXXX9008479	XXXXX43231	Giải nổ hũ	2,000
PHAN PHUNG TU	3/21/1988	XXXXX8004710	XXXXX29808	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH TRUC	2/19/1980	XXXXX0008113	XXXXX25013	Giải nổ hũ	2,000
DANG NGUYEN HOANG PHUC	7/18/2003	XXXXX3008556	XXXXX05920	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH NGOC	5/29/1996	XXXXX6013264	XXXXX07332	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DUNG	10/11/1973	XXXXX3016590	XXXXX03075	Giải nổ hũ	2,000
HA THI HONG	5/10/1994	XXXXX4007352	XXXXX20667	Giải nổ hũ	2,000
THAN VAN THANH	6/20/1980	XXXXX0003895	XXXXX80119	Giải nổ hũ	2,000
VU TIEN THANG	3/27/1980	XXXXX0040307	XXXXX78680	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGUYEN BAO NGOC	10/10/2006	XXXXX6010427	XXXXX92537	Giải nổ hũ	2,000
TRAN BAO PHUC	3/30/2001	XXXXX1014668	XXXXX01682	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI CAM HA	1/1/1987	XXXXX7010457	XXXXX78624	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HA MANH TIEN	7/4/2007	XXXXX7003433	XXXXX40707	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUY HUY	2/19/1987	XXXXX7000317	XXXXX67500	Giải nổ hũ	2,000
BUI NHAT TRUNG	6/25/2007	XXXXX7004008	XXXXX42981	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN MINH	9/24/2003	XXXXX3002014	XXXXX60783	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG QUYNH ANH	8/24/2007	XXXXX7000811	XXXXX12435	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG	11/25/2007	XXXXX7007091	XXXXX49495	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH KIM NGAN	11/25/2009	XXXXX9044805	XXXXX87717	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRA MY	1/8/2002	XXXXX2004343	XXXXX63059	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI CAM NHUNG	7/12/2004	XXXXX4005721	XXXXX01669	Giải nổ hũ	2,000
DAO NGOC HUYEN	12/17/2004	XXXXX4002120	XXXXX37239	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI TY	3/6/2001	XXXXX1001303	XXXXX38242	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THUY HIEN	11/30/1998	XXXXX8011185	XXXXX88788	Giải nổ hũ	2,000
VU THI HONG SAM	11/25/1998	XXXXX8014689	XXXXX43887	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH THUY	9/12/1980	XXXXX0015080	XXXXX27289	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH LOAN	7/13/2006	XXXXX6013946	XXXXX73719	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI QUYNH DUYEN	4/9/2008	XXXXX8003610	XXXXX04865	Giải nổ hũ	2,000
VO HONG TAM	6/29/1987	XXXXX7025453	XXXXX24018	Giải nổ hũ	2,000
TRAN GIA BAO	11/13/2004	XXXXX4007587	XXXXX49182	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI SAU	7/18/1958	XXXXX8018946	XXXXX72606	Giải nổ hũ	2,000
VANG THI LY	11/4/2006	XXXXX6007489	XXXXX38929	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HAI	9/18/2007	XXXXX7014113	XXXXX73933	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN HAU	7/15/2002	XXXXX2040514	XXXXX13633	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN THUY THANH THU	4/3/1999	XXXXX9002625	XXXXX56053	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI THANH HUYEN	11/9/2002	XXXXX2002336	XXXXX84126	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THUAN	2/18/1981	XXXXX1006706	XXXXX29368	Giải nổ hũ	2,000
NONG DUC ANH	8/10/2009	XXXXX9000139	XXXXX16248	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VIET KHANH	11/6/1984	XXXXX4007914	XXXXX61184	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TUYEN	2/6/1988	XXXXX8007307	XXXXX01686	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE VAN TOI	10/12/1977	XXXXX7007208	XXXXX89194	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN THUAN	4/30/1975	XXXXX5006081	XXXXX71269	Giải nổ hũ	2,000
VU THIEN SY	6/10/1960	XXXXX0002434	XXXXX34545	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI NGOC MAI	11/29/1991	XXXXX1030172	XXXXX43909	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THU HA	9/15/1969	XXXXX9011440	XXXXX21969	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THAO	9/2/1998	XXXXX8029168	XXXXX09311	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH NHAN	5/15/1975	XXXXX5002159	XXXXX79939	Giải nổ hũ	2,000
LUU TUAN THANH	1/10/1986	XXXXX6006659	XXXXX59955	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH NGOC	11/2/2003	XXXXX3004346	XXXXX81769	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TO UYEN	9/7/1999	XXXXX9008549	XXXXX63386	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUNG	1/1/1989	XXXXX9000051	XXXXX54050	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH PHONG	3/3/2008	XXXXX8004535	XXXXX01238	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY HIEN	5/13/1990	XXXXX0022251	XXXXX94486	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG	2/14/1988	XXXXX8007945	XXXXX16475	Giải nổ hũ	2,000
NGO VAN HAI	6/2/1995	XXXXX5017263	XXXXX48567	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN QUANG	10/10/1984	XXXXX4004901	XXXXX32699	Giải nổ hũ	2,000
CHU VAN HOI	12/27/1995	XXXXX5045771	XXXXX35461	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG YEN CHI	7/16/2006	XXXXX6008979	XXXXX28224	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI TRA	3/11/1986	XXXXX6007082	XXXXX50147	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY DAU	5/16/1981	XXXXX1000676	XXXXX86081	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH GIANG	7/13/1996	XXXXX6009721	XXXXX98159	Giải nổ hũ	2,000
THAN THI THU HONG	6/19/2005	XXXXX5001834	XXXXX70118	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THUY NGAN	8/30/2004	XXXXX4003387	XXXXX39800	Giải nổ hũ	2,000
LE VIET HOANG	12/15/2000	XXXXX0027386	XXXXX20623	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH PHUONG	10/3/1984	XXXXX4038302	XXXXX14037	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THANH PHAT	1/2/2009	XXXXX9000441	XXXXX67221	Giải nổ hũ	2,000
QUACH NGOC MAI	12/14/1997	XXXXX7024992	XXXXX19397	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MAI	1/22/1986	XXXXX6004948	XXXXX75812	Giải nổ hũ	2,000
VU THI HONG	6/1/1985	XXXXX5007918	XXXXX77550	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI HONG	10/5/1989	XXXXX9006795	XXXXX17809	Giải nổ hũ	2,000
CHUONG THE NGON	8/6/1966	XXXXX6022471	XXXXX94792	Giải nổ hũ	2,000
CAO TRUNG HIEU	12/24/1993	XXXXX3004148	XXXXX99534	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CHINH	7/20/1977	XXXXX7008040	XXXXX23092	Giải nổ hũ	2,000
HOANG MINH CHANH	1/11/1990	XXXXX0006467	XXXXX69458	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG THOAI	1/7/2005	XXXXX5008247	XXXXX69102	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG HUNG	3/22/1971	XXXXX1018027	XXXXX67199	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HIEN	6/1/1984	XXXXX4018309	XXXXX22192	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUONG NGA	7/16/1981	XXXXX1006510	XXXXX83339	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TUYEN	6/12/1987	XXXXX7023288	XXXXX39311	Giải nổ hũ	2,000
DAO LE MINH	3/14/2008	XXXXX8020974	XXXXX22622	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG THI VAN	1/28/1980	XXXXX0016766	XXXXX72380	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUNG	7/14/1976	XXXXX6000457	XXXXX20779	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN TUYEN	12/16/1987	XXXXX7011069	XXXXX96022	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THUY TRANG	1/27/2004	XXXXX4000620	XXXXX74425	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THUY LINH	8/19/1999	XXXXX9006078	XXXXX04802	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUONG ANH	9/19/2007	XXXXX7000411	XXXXX01317	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THY BAO NGOC	8/20/2006	XXXXX6015154	XXXXX71342	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU VIET	12/14/2007	XXXXX7056978	XXXXX18078	Giải nổ hũ	2,000
TRAN QUOC HAI	2/16/1985	XXXXX5008520	XXXXX45580	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH TRAN KIM GIANG	6/13/2008	XXXXX8003271	XXXXX84283	Giải nổ hũ	2,000
DAO NGOC MINH	4/21/2009	XXXXX9001558	XXXXX82671	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUONG ANH THU	5/28/2009	XXXXX9001259	XXXXX77435	Giải nổ hũ	2,000
TONG THI KIM LOAN	5/17/1972	XXXXX2000273	XXXXX31547	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUYNH CHI THIEN	1/21/2009	XXXXX9012036	XXXXX53852	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THAO NGUYEN	3/26/2005	XXXXX5001470	XXXXX45263	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH VIET	3/16/1988	XXXXX8000672	XXXXX35635	Giải nổ hũ	2,000
TO THI HA	8/12/1977	XXXXX7007406	XXXXX38581	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE VAN TUONG	10/2/1992	XXXXX2004866	XXXXX65118	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRINH PHUONG THUY	4/11/2003	XXXXX3000273	XXXXX93315	Giải nổ hũ	2,000
MAI THANH HAI	8/20/1974	XXXXX4024947	XXXXX33688	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUYNH ANH	1/16/2009	XXXXX9006784	XXXXX16998	Giải nổ hũ	2,000
VO THI ANH NHU	9/7/2006	XXXXX6006365	XXXXX34981	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LINH	10/25/1983	XXXXX3025266	XXXXX28912	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH DAO	7/5/2009	XXXXX9002984	XXXXX35459	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHUONG NHI	3/22/2004	XXXXX4014321	XXXXX50689	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN DUC	3/28/1986	XXXXX6013201	XXXXX77450	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DIEP	10/19/1986	XXXXX6004073	XXXXX09667	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI NGOC ANH	3/8/1995	XXXXX5017880	XXXXX62459	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CAO BINH	5/16/2005	XXXXX5003549	XXXXX03464	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI LOAN	8/16/1977	XXXXX7028903	XXXXX58048	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG THANH	8/16/1987	XXXXX7001646	XXXXX92221	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGUYET	8/2/1997	XXXXX7028216	XXXXX27952	Giải nổ hũ	2,000
DANG HOANG LOC	11/26/2009	XXXXX9014874	XXXXX41323	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HA VI	4/28/2003	XXXXX3002212	XXXXX83766	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG HUNG	3/17/1974	XXXXX4004898	XXXXX49268	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOANG SUONG	3/26/1992	XXXXX2008187	XXXXX51423	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI NGOC THUAN	10/27/1996	XXXXX6006211	XXXXX92896	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN HUNG	11/12/2002	XXXXX2000748	XXXXX59817	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LIEU	1/9/1985	XXXXX5032848	XXXXX65563	Giải nổ hũ	2,000
BUI THE ANH	8/30/1996	XXXXX6004719	XXXXX07991	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HOAN	10/26/2003	XXXXX3033250	XXXXX05203	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI THIEN	8/11/2004	XXXXX4002898	XXXXX41667	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THI HUE	3/7/1993	XXXXX3006741	XXXXX88627	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VU PHONG	12/9/2007	XXXXX7007876	XXXXX44574	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN DIEU	6/1/1993	XXXXX3013062	XXXXX89458	Giải nổ hũ	2,000
DO THANH MAI	12/28/1974	XXXXX4022389	XXXXX65255	Giải nổ hũ	2,000
LE THI MUI	3/1/1991	XXXXX1008840	XXXXX71682	Giải nổ hũ	2,000
DO MINH TRANG	11/8/1992	XXXXX2010701	XXXXX18789	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN THANH THUY	2/25/2007	XXXXX7007303	XXXXX07781	Giải nổ hũ	2,000
HA THI THU	2/25/2007	XXXXX7015608	XXXXX06890	Giải nổ hũ	2,000
LE TA THUY HUONG	3/15/1996	XXXXX6000506	XXXXX36244	Giải nổ hũ	2,000
HO THANH THONG	8/4/1996	XXXXX6002160	XXXXX18103	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PHUC	9/17/1972	XXXXX2035012	XXXXX97224	Giải nổ hũ	2,000
DIEP VAN DAI	8/8/2007	XXXXX7005079	XXXXX96371	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI THUONG	12/4/2003	XXXXX3002045	XXXXX96846	Giải nổ hũ	2,000
VAN THI MY DUNG	5/24/2004	XXXXX4001794	XXXXX91432	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HAI PHUONG	8/10/1989	XXXXX9028784	XXXXX03089	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI PHUONG	1/5/1975	XXXXX5005936	XXXXX40546	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LOI	9/10/1983	XXXXX3020187	XXXXX87768	Giải nổ hũ	2,000
HAP TIEN VIET ANH	5/2/2009	XXXXX9004442	XXXXX12746	Giải nổ hũ	2,000
LE TIEN TOAN	11/28/1990	XXXXX0043051	XXXXX86561	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH XUAN	4/14/2000	XXXXX0004263	XXXXX11799	Giải nổ hũ	2,000
TRAN KIM KHANH	11/13/1995	XXXXX5002848	XXXXX11918	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN KHANH	12/18/2006	XXXXX6036852	XXXXX07017	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KIEM HIEU	8/29/2006	XXXXX6011729	XXXXX37109	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM HUYEN	5/22/1998	XXXXX8000843	XXXXX92205	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THAI HOANG	10/8/1970	XXXXX0003227	XXXXX22236	Giải nổ hũ	2,000
HOANG PHUONG MAI	4/22/2006	XXXXX6006304	XXXXX58809	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI SOA	7/20/1984	XXXXX4046355	XXXXX85236	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG VAN SON	9/20/1986	XXXXX6005818	XXXXX68735	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN KHAI	10/30/2008	XXXXX8017765	XXXXX25506	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN TIEN	3/25/1992	XXXXX2007222	XXXXX44033	Giải nổ hũ	2,000
MAI VAN TOAN	9/23/1986	XXXXX6041929	XXXXX40702	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI LY	2/1/2003	XXXXX3007795	XXXXX50373	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HOA TRAN	1/23/2007	XXXXX7000456	XXXXX96246	Giải nổ hũ	2,000
VO THANH LUAN	11/16/1996	XXXXX6032324	XXXXX60658	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DO	2/18/1987	XXXXX7003168	XXXXX11122	Giải nổ hũ	2,000
MAI VAN MANH	10/15/1983	XXXXX3016773	XXXXX09156	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN SANG	8/21/2008	XXXXX8025891	XXXXX92569	Giải nổ hũ	2,000
NGO MINH THUC	2/24/1981	XXXXX1026855	XXXXX71313	Giải nổ hũ	2,000
DINH BA LAM	9/5/1981	XXXXX1010259	XXXXX33031	Giải nổ hũ	2,000
TRAN QUANG	5/13/2001	XXXXX1006472	XXXXX49626	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI MAN	9/10/1986	XXXXX6008951	XXXXX88205	Giải nổ hũ	2,000
DUONG DINH CUONG	12/7/2005	XXXXX5014672	XXXXX53424	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TRIEU	9/20/1975	XXXXX5010728	XXXXX44015	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI THUY LAN	9/4/1973	XXXXX3003183	XXXXX20005	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN NAM	3/15/2009	XXXXX9032697	XXXXX24729	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUC NHAN	6/8/1957	XXXXX7000820	XXXXX61957	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUU VU	9/5/2009	XXXXX9022104	XXXXX70909	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH THAO	5/6/1990	XXXXX0008117	XXXXX32305	Giải nổ hũ	2,000
DO THI MUOI	7/18/1976	XXXXX6012753	XXXXX89280	Giải nổ hũ	2,000
CAN THE ANH PHONG	2/8/1996	XXXXX6004001	XXXXX63318	Giải nổ hũ	2,000
DAM ANH THU	10/12/2009	XXXXX9041594	XXXXX91427	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NHAT DUAT	7/7/1976	XXXXX6027505	XXXXX80948	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN DUNG	7/22/1992	XXXXX2003553	XXXXX76779	Giải nổ hũ	2,000
NGHIEM PHAM THANH CHUONG	12/5/2002	XXXXX2004305	XXXXX28600	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI A NA	2/20/2009	XXXXX9002966	XXXXX03024	Giải nổ hũ	2,000
TRAN CONG OANH	10/28/1998	XXXXX8009473	XXXXX90890	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI TRUC LINH	5/13/1993	XXXXX3005960	XXXXX30131	Giải nổ hũ	2,000
BUI THUY NGA	10/18/2003	XXXXX3014515	XXXXX35365	Giải nổ hũ	2,000
NGO ANH THU	6/3/2007	XXXXX7003463	XXXXX49128	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TAI	8/15/1987	XXXXX7012656	XXXXX34280	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG TRUNG HIEU	9/12/1972	XXXXX2001408	XXXXX88990	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MANH LONG	7/29/1992	XXXXX2009274	XXXXX88355	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI DIEM	2/14/1996	XXXXX6001006	XXXXX20682	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI LANG	6/11/1994	XXXXX4008364	XXXXX04303	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN KHOAT	1/10/1993	XXXXX3002568	XXXXX07542	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI DUNG	4/9/1984	XXXXX4003153	XXXXX77030	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY TAN	10/5/1960	XXXXX0003063	XXXXX44839	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU CUC	9/30/1998	XXXXX8000310	XXXXX22948	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN KHANH	8/30/1977	XXXXX7003633	XXXXX40911	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI CUONG	10/2/1979	XXXXX9014415	XXXXX47688	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN TAU	5/21/1989	XXXXX9011661	XXXXX53327	Giải nổ hũ	2,000
DINH PHAN MANH DUNG	1/1/2005	XXXXX5004964	XXXXX41523	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI NGOC	2/24/1990	XXXXX0001723	XXXXX92586	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI BICH LAI	4/30/1992	XXXXX2014219	XXXXX58177	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NHU HAU	11/2/2002	XXXXX2011834	XXXXX47146	Giải nổ hũ	2,000
PHAM ANH DUONG	3/23/2002	XXXXX2006426	XXXXX41869	Giải nổ hũ	2,000
PHUONG NGOC DUY	5/20/2005	XXXXX5047813	XXXXX78341	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CANH	1/9/1979	XXXXX9030901	XXXXX46899	Giải nổ hũ	2,000
HO THI LUONG	10/17/2009	XXXXX9007735	XXXXX22246	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN MAN	8/3/1962	XXXXX2000875	XXXXX50011	Giải nổ hũ	2,000
LE HOANG NAM	8/11/2003	XXXXX3003048	XXXXX78491	Giải nổ hũ	2,000
NGHIEM XUAN HOAN	5/4/1976	XXXXX6004856	XXXXX09688	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI GIOI	11/4/1974	XXXXX4019990	XXXXX12799	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG CHUNG	7/27/2006	XXXXX6020649	XXXXX82437	Giải nổ hũ	2,000
LO THI THANH TRUC	11/8/2009	XXXXX9002787	XXXXX14700	Giải nổ hũ	2,000
QUACH THI THAO VI	2/22/2007	XXXXX7050467	XXXXX66089	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN CHUONG	1/1/1971	XXXXX1028115	XXXXX65536	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	4/20/1987	XXXXX7042063	XXXXX65678	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN THOI	6/12/1984	XXXXX4008477	XXXXX78812	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LUONG TAN YEN	11/10/1998	XXXXX8005756	XXXXX38829	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI NGOC HA	12/12/1990	XXXXX0010553	XXXXX53262	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN TRUAN	2/24/1981	XXXXX1048448	XXXXX23202	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN CUONG	9/30/1975	XXXXX5004161	XXXXX54769	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HAI	8/5/2000	XXXXX0001663	XXXXX78050	Giải nổ hũ	2,000
TO THI HUONG LA	9/12/2005	XXXXX5007308	XXXXX56940	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH HAI	2/8/2002	XXXXX2003199	XXXXX29657	Giải nổ hũ	2,000
PHA THI THAO	8/26/1988	XXXXX8002277	XXXXX84497	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HA	8/12/1992	XXXXX2026439	XXXXX53478	Giải nổ hũ	2,000
TANG QUOC HUNG	7/15/1994	XXXXX4036519	XXXXX85566	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY TRIEU	10/31/1996	XXXXX6006245	XXXXX70159	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH DUYEN	1/18/2007	XXXXX7017422	XXXXX72124	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI THANH NHAN	8/15/1991	XXXXX1052894	XXXXX62909	Giải nổ hũ	2,000
LEO VAN DOAN	5/25/1983	XXXXX3001101	XXXXX64380	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH NGA	6/19/1988	XXXXX8000149	XXXXX17366	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU	9/5/1977	XXXXX7001337	XXXXX38799	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THI HUYEN TRANG	5/25/2003	XXXXX3002382	XXXXX00184	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THAM	1/20/1986	XXXXX6012033	XXXXX95775	Giải nổ hũ	2,000
TRAN KY THUAN	11/28/2009	XXXXX9008156	XXXXX38156	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI KIM QUYNH	11/16/1990	XXXXX0007008	XXXXX61203	Giải nổ hũ	2,000
VU DUC MANH	4/19/1977	XXXXX7008557	XXXXX49731	Giải nổ hũ	2,000
CHU QUANG DAI	7/15/1984	XXXXX4039317	XXXXX39102	Giải nổ hũ	2,000
DOAN HUONG GIANG	7/24/2009	XXXXX9012296	XXXXX45753	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THE TAI	1/13/2007	XXXXX7007149	XXXXX61581	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI AI HUYEN	5/28/2006	XXXXX6004325	XXXXX70683	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN HAI	10/31/2005	XXXXX5006693	XXXXX28578	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI PHUONG	3/30/1977	XXXXX7018724	XXXXX60764	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TRUNG	8/17/1988	XXXXX8029369	XXXXX26483	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU THOM	1/1/2003	XXXXX3008799	XXXXX21775	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC VINH	8/1/1998	XXXXX8006720	XXXXX67845	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN TAM	12/31/1997	XXXXX7009335	XXXXX12611	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LE DUNG	8/17/1978	XXXXX8029789	XXXXX59899	Giải nổ hũ	2,000
DINH NGOC NAM	11/12/2003	XXXXX3004632	XXXXX95393	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG VAN PHONG	1/11/2006	XXXXX6005044	XXXXX88340	Giải nổ hũ	2,000
VO HOANG QUAN	1/24/2003	XXXXX3001971	XXXXX17501	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGUYEN BINH	8/23/1993	XXXXX3009802	XXXXX26362	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRAN CONG HIEU	1/17/2004	XXXXX4003977	XXXXX66204	Giải nổ hũ	2,000
TRAN GIA LINH	3/20/2007	XXXXX7007757	XXXXX95589	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TAN PHUOC	7/14/2006	XXXXX6017208	XXXXX41658	Giải nổ hũ	2,000
CA VAN LANH	10/15/1983	XXXXX3003775	XXXXX50356	Giải nổ hũ	2,000
LUC SY CAM	9/19/2003	XXXXX3001217	XXXXX18657	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN BAU	4/13/1989	XXXXX9005069	XXXXX16798	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY	2/18/1977	XXXXX7010001	XXXXX63669	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI DUYEN	5/25/1977	XXXXX7000735	XXXXX84258	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TINH	11/1/2002	XXXXX2002572	XXXXX32056	Giải nổ hũ	2,000
LE QUOC CUONG	5/21/2003	XXXXX3028302	XXXXX55526	Giải nổ hũ	2,000
NGO TIEN LUAT	11/5/1982	XXXXX2003526	XXXXX29375	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI NGUYET	10/20/1970	XXXXX0012923	XXXXX85393	Giải nổ hũ	2,000
LAM VIET ANH	11/18/2005	XXXXX5007492	XXXXX61478	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THU HUYEN	10/18/2005	XXXXX5000824	XXXXX01718	Giải nổ hũ	2,000
LA THI THU TRANG	10/25/2000	XXXXX0002875	XXXXX78871	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HUNG	12/26/1983	XXXXX3006402	XXXXX93906	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI VIET	4/15/1992	XXXXX2004363	XXXXX86829	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH SANG	3/6/1993	XXXXX3020784	XXXXX15654	Giải nổ hũ	2,000
VU DINH DUONG	9/1/1993	XXXXX3008766	XXXXX34829	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI TRANG	10/10/1991	XXXXX1008149	XXXXX02440	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HUONG	8/6/1987	XXXXX7003056	XXXXX90512	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HONG BAO	5/21/1990	XXXXX0006987	XXXXX01441	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LE THANH THAO	5/15/1999	XXXXX9011940	XXXXX53912	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THANH BINH	4/20/1979	XXXXX9026195	XXXXX86970	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG MINH HAI	9/1/1995	XXXXX5015697	XXXXX00643	Giải nổ hũ	2,000
CAO XUAN THANH	1/23/1978	XXXXX8001645	XXXXX33039	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI TUYET HANH	4/20/1979	XXXXX9003127	XXXXX28156	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN TIEN DAT	1/26/2009	XXXXX9003388	XXXXX61767	Giải nổ hũ	2,000
LE TRAN ANH THI	11/1/1981	XXXXX1002360	XXXXX94625	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUYEN TRANG	12/4/2004	XXXXX4008149	XXXXX41656	Giải nổ hũ	2,000
VO VAN TIEN	2/10/2007	XXXXX7019018	XXXXX58512	Giải nổ hũ	2,000
LOC VAN THOAI	4/14/2006	XXXXX6003673	XXXXX03598	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU MANH	12/17/1990	XXXXX0009680	XXXXX85855	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC NHAT DAN	6/6/1999	XXXXX9003991	XXXXX99880	Giải nổ hũ	2,000
VU VIET ANH	5/13/1993	XXXXX3000021	XXXXX15558	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY HUNG	7/26/1989	XXXXX9006997	XXXXX67135	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN SAU	5/20/1983	XXXXX3005710	XXXXX91879	Giải nổ hũ	2,000
LAM NGOC TUYET	8/30/2006	XXXXX6006600	XXXXX42946	Giải nổ hũ	2,000
LUU KHANH HA	1/28/2008	XXXXX8004949	XXXXX43550	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HUONG	9/26/1981	XXXXX1001014	XXXXX21819	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOA	7/13/1982	XXXXX2000471	XXXXX12352	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THINH	5/22/1969	XXXXX9000321	XXXXX65130	Giải nổ hũ	2,000
HO THANH TUYEN	1/23/1988	XXXXX8007308	XXXXX38774	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH HAI	9/20/1981	XXXXX1007331	XXXXX31818	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGA	3/15/2008	XXXXX8023275	XXXXX08394	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN NGHIA	4/5/2005	XXXXX5001035	XXXXX25702	Giải nổ hũ	2,000
DONG XUAN TAM	7/7/1993	XXXXX3035133	XXXXX56768	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRINH NU	2/24/2005	XXXXX5001898	XXXXX44798	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PHONG	12/6/1988	XXXXX8006142	XXXXX48479	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU THAO	8/1/1994	XXXXX4004444	XXXXX53948	Giải nổ hũ	2,000
DANG NGOC UYEN	12/10/1957	XXXXX7007720	XXXXX91900	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THE DAM	12/24/2006	XXXXX6004154	XXXXX14563	Giải nổ hũ	2,000
LE HUY HOANG	8/6/2001	XXXXX1005745	XXXXX16886	Giải nổ hũ	2,000
VU THI ANH	11/2/1994	XXXXX4013037	XXXXX70439	Giải nổ hũ	2,000
HOANG NGOC SANG	10/2/1990	XXXXX0009743	XXXXX91326	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN TUAN	2/1/1969	XXXXX9008050	XXXXX51454	Giải nổ hũ	2,000
DAM THU YEN	10/24/2004	XXXXX4002596	XXXXX33564	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN TUAN	11/16/1988	XXXXX8000785	XXXXX82899	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN THOI	10/17/1988	XXXXX8005258	XXXXX31625	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU DUONG	1/8/2001	XXXXX1037063	XXXXX68201	Giải nổ hũ	2,000
DANG HUU PHUOC	9/21/2004	XXXXX4002295	XXXXX33565	Giải nổ hũ	2,000
DAM THI NGOC QUYNH	11/15/1998	XXXXX8007977	XXXXX88181	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC CHUNG	7/15/1982	XXXXX2001451	XXXXX27787	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HIEN	11/5/1991	XXXXX1009374	XXXXX03291	Giải nổ hũ	2,000
DUONG DUC NGOC	10/8/1985	XXXXX5006746	XXXXX66748	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI BAO HANH	9/5/2005	XXXXX5007309	XXXXX50905	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH THANH	8/21/1977	XXXXX7001885	XXXXX42472	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI QUYNH	7/29/1992	XXXXX2024867	XXXXX03744	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	8/4/2005	XXXXX5001720	XXXXX14625	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI DIEU	9/20/1993	XXXXX3002749	XXXXX02870	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG NGUYEN YEN NHI	9/23/1995	XXXXX5006609	XXXXX34291	Giải nổ hũ	2,000
HO DUC QUAN	10/1/1999	XXXXX9002526	XXXXX53757	Giải nổ hũ	2,000
BUI TRUNG NAM	6/24/1999	XXXXX9000351	XXXXX70066	Giải nổ hũ	2,000
TA QUANG THUAN	1/10/1970	XXXXX0000294	XXXXX34685	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG	5/10/2001	XXXXX1001243	XXXXX42105	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI BONG	5/6/1985	XXXXX5006945	XXXXX79397	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH ANH	11/4/2009	XXXXX9049310	XXXXX87409	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CHI KHANG	8/19/2002	XXXXX2000874	XXXXX80917	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THANH BINH	8/29/1986	XXXXX6011926	XXXXX62534	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN TIEN	2/23/1991	XXXXX1015805	XXXXX65225	Giải nổ hũ	2,000
TRAN KIM DUC	10/27/2007	XXXXX7013398	XXXXX64107	Giải nổ hũ	2,000
NGHIEM THANH CHUNG	7/19/1985	XXXXX5011957	XXXXX00784	Giải nổ hũ	2,000
VI VAN DONG	7/24/1982	XXXXX2000476	XXXXX88096	Giải nổ hũ	2,000
CAO NGOC THUY	3/23/2001	XXXXX1001096	XXXXX79125	Giải nổ hũ	2,000
K NHUYEN	11/12/2005	XXXXX5003169	XXXXX49422	Giải nổ hũ	2,000
LY HOANG QUAN	3/7/1988	XXXXX8026687	XXXXX10637	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VU LONG	11/11/2002	XXXXX2012398	XXXXX56580	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN QUYNH	7/1/1989	XXXXX9016743	XXXXX79371	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH KHANH	1/26/1998	XXXXX8006730	XXXXX35833	Giải nổ hũ	2,000
VU XUAN THANG	7/24/2003	XXXXX3009558	XXXXX01854	Giải nổ hũ	2,000
DAO NGUYEN HOANG	5/20/2003	XXXXX3002150	XXXXX02899	Giải nổ hũ	2,000
LY THI THUONG	6/16/1989	XXXXX9000880	XXXXX95110	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN GIA	1/5/1997	XXXXX7009470	XXXXX15241	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DAI	9/12/1970	XXXXX0011627	XXXXX21099	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HUE	10/3/1972	XXXXX2012576	XXXXX58636	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TRUNG	10/28/2005	XXXXX5014420	XXXXX61234	Giải nổ hũ	2,000
DANG TRAN DUC	7/23/2003	XXXXX3005614	XXXXX53864	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN THUY	12/1/1991	XXXXX1001222	XXXXX51628	Giải nổ hũ	2,000
CAO VAN THAO	7/7/1977	XXXXX7004561	XXXXX24552	Giải nổ hũ	2,000
LE THI TAI LINH	8/15/1995	XXXXX5003532	XXXXX53444	Giải nổ hũ	2,000
BUI MANH TUAN	10/7/2008	XXXXX8000738	XXXXX78962	Giải nổ hũ	2,000
HOANG DUC TOAN	9/17/2005	XXXXX5001473	XXXXX45006	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THANH HUAN	6/24/1997	XXXXX7004629	XXXXX99697	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU TINH	10/30/2001	XXXXX1007717	XXXXX12482	Giải nổ hũ	2,000
LY THANH AN	3/21/1998	XXXXX8001282	XXXXX02233	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUY BAO	1/1/1977	XXXXX7000438	XXXXX22388	Giải nổ hũ	2,000
THACH XUAN	8/31/1997	XXXXX7012347	XXXXX00138	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CHIEN	10/1/2002	XXXXX2011196	XXXXX17717	Giải nổ hũ	2,000
DOAN VAN LIEM	3/28/1983	XXXXX3007804	XXXXX52098	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN THAI	3/20/1987	XXXXX7001612	XXXXX66203	Giải nổ hũ	2,000
VU CONG XA	2/14/1987	XXXXX7011923	XXXXX86387	Giải nổ hũ	2,000
VU THI HA	6/23/1975	XXXXX5033127	XXXXX03617	Giải nổ hũ	2,000
CHAU THI NGAN	4/9/2001	XXXXX1000426	XXXXX80211	Giải nổ hũ	2,000
DUONG CONG HIEN	1/1/2005	XXXXX5008547	XXXXX94812	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DIEU	8/10/2000	XXXXX0017881	XXXXX82452	Giải nổ hũ	2,000
TRINH XUAN DUC	10/25/1985	XXXXX5007046	XXXXX61404	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TUAN THANH	2/6/1997	XXXXX7030181	XXXXX57326	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI XUAN	2/19/1996	XXXXX6011713	XXXXX79662	Giải nổ hũ	2,000
BUI THAI HOA	5/25/1999	XXXXX9003158	XXXXX90713	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI QUYNH CHI	2/19/2009	XXXXX9009829	XXXXX26913	Giải nổ hũ	2,000
CHU THI HANG	8/28/1973	XXXXX3003673	XXXXX98570	Giải nổ hũ	2,000
DUONG DANH MINH	10/13/1993	XXXXX3003046	XXXXX76993	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THANH NHAN	10/23/1995	XXXXX5012329	XXXXX45921	Giải nổ hũ	2,000
GIAP THI HAN	7/8/1983	XXXXX3018479	XXXXX87207	Giải nổ hũ	2,000
VU THE TUNG	11/25/1980	XXXXX0011357	XXXXX81217	Giải nổ hũ	2,000
LE XUAN TRUONG	1/5/1988	XXXXX8020458	XXXXX01869	Giải nổ hũ	2,000
VU DUC MINH	7/25/1989	XXXXX9001828	XXXXX44499	Giải nổ hũ	2,000
VU THU THAO	1/5/1997	XXXXX7000332	XXXXX31333	Giải nổ hũ	2,000
DANG TIEN CUA	5/10/1989	XXXXX9022104	XXXXX00333	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET ANH	3/14/2006	XXXXX6007853	XXXXX21776	Giải nổ hũ	2,000
XONG CHIA THO	7/20/1976	XXXXX6029731	XXXXX06059	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI DIEM KIEU	9/25/2003	XXXXX3012479	XXXXX68161	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUE TRANG	11/21/2006	XXXXX6017372	XXXXX02968	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHUONG ANH	5/30/2005	XXXXX5007211	XXXXX64893	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG	9/4/1989	XXXXX9008020	XXXXX31841	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE KIM ANH	4/15/1955	XXXXX5000238	XXXXX11042	Giải nổ hũ	2,000
PHAN TRAN MAI ANH	12/1/1989	XXXXX9012482	XXXXX67254	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG THO	10/29/2009	XXXXX9001078	XXXXX36889	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	11/16/1979	XXXXX9001292	XXXXX46789	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC LUAN	1/10/1986	XXXXX6050647	XXXXX86186	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN THIEN	3/15/2005	XXXXX5006537	XXXXX63892	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TRUNG	2/12/2002	XXXXX2011768	XXXXX97717	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUYNH NGOC THINH	11/23/2004	XXXXX4022925	XXXXX51031	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI NHUAN	1/9/1989	XXXXX9005918	XXXXX96709	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH NHAT ANH	11/30/2008	XXXXX8010183	XXXXX21223	Giải nổ hũ	2,000
DINH NHAT VY	12/16/1994	XXXXX4030057	XXXXX99884	Giải nổ hũ	2,000
LAM TAM NHU	4/30/2000	XXXXX0016662	XXXXX78433	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN HUNG	6/12/1986	XXXXX6011626	XXXXX15767	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH VAN	9/7/2005	XXXXX5026784	XXXXX14894	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG DANG MINH HOANG	7/6/2006	XXXXX6008524	XXXXX41011	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TAI	7/31/2007	XXXXX7023242	XXXXX06276	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN NAM	7/14/1989	XXXXX9020416	XXXXX64748	Giải nổ hũ	2,000
DOAN DUC TUYEN	10/9/1963	XXXXX3012526	XXXXX79170	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUC THAI	6/23/2005	XXXXX5015027	XXXXX12289	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM CHI	10/7/1999	XXXXX9011360	XXXXX42989	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HAO	9/2/1980	XXXXX0001454	XXXXX40884	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DUY	6/6/1979	XXXXX9008943	XXXXX19288	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI TAM	5/15/1976	XXXXX6023030	XXXXX99394	Giải nổ hũ	2,000
VO THI THU HIEN	8/10/1999	XXXXX9000599	XXXXX84868	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CHINH	7/6/1994	XXXXX4012796	XXXXX66216	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU HUONG	4/15/2007	XXXXX7009570	XXXXX60084	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU TRA	6/20/1996	XXXXX6001006	XXXXX87259	Giải nổ hũ	2,000
DINH THANH HUYEN	7/1/2008	XXXXX8005858	XXXXX15438	Giải nổ hũ	2,000
LUU THI DUYEN	1/1/1965	XXXXX5003446	XXXXX64415	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TAP	5/12/1989	XXXXX9014900	XXXXX82180	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI BAC	5/3/1999	XXXXX9004476	XXXXX50358	Giải nổ hũ	2,000
VU TRONG TAN	11/14/2006	XXXXX6002359	XXXXX88574	Giải nổ hũ	2,000
PHAN DINH LOC	12/25/2007	XXXXX7062539	XXXXX81616	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DAI DUONG	11/18/2007	XXXXX7009552	XXXXX49012	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG	12/28/1993	XXXXX3004317	XXXXX12090	Giải nổ hũ	2,000
VU XUAN DONG	11/7/1986	XXXXX6011916	XXXXX30106	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TAM	2/4/2005	XXXXX5008676	XXXXX26998	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HUONG	8/6/2006	XXXXX6012571	XXXXX67045	Giải nổ hũ	2,000
LE XUAN THU	5/7/1993	XXXXX3003703	XXXXX29346	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH TU	10/3/1959	XXXXX9003922	XXXXX00616	Giải nổ hũ	2,000
VU HOANG CONG	9/3/1997	XXXXX7003165	XXXXX14645	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THANH TUNG	11/10/1987	XXXXX7008755	XXXXX70666	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NHU HUYNH	8/9/2003	XXXXX3017888	XXXXX55702	Giải nổ hũ	2,000
VU THI DE	10/14/1975	XXXXX5001145	XXXXX20148	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN TUYEN	12/28/1998	XXXXX8000750	XXXXX90343	Giải nổ hũ	2,000
TRINH BICH NGOC	3/26/1999	XXXXX9008941	XXXXX42785	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH QUOC BAO	2/17/1988	XXXXX8005478	XXXXX09629	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC CHAM	9/17/2008	XXXXX8019885	XXXXX27984	Giải nổ hũ	2,000
DANG ANH THO	3/21/2009	XXXXX9021250	XXXXX51546	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THUC	9/18/1986	XXXXX6047616	XXXXX33986	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN LUAN	7/6/1987	XXXXX7021061	XXXXX63279	Giải nổ hũ	2,000
TA THI HA	10/7/2000	XXXXX0014751	XXXXX82776	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HUU DUY	1/7/1985	XXXXX5005058	XXXXX47059	Giải nổ hũ	2,000
HA THI THUY	1/17/1985	XXXXX5005392	XXXXX41621	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MAI THUY	9/13/2004	XXXXX4007487	XXXXX76288	Giải nổ hũ	2,000
VU THI TO	1/1/1971	XXXXX1005966	XXXXX15354	Giải nổ hũ	2,000
MAI QUOC BAO	5/24/2000	XXXXX0006384	XXXXX70856	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
THACH THI KHANH NHU	4/9/2002	XXXXX2002131	XXXXX48775	Giải nổ hũ	2,000
CAO THE NHAN	4/6/1991	XXXXX1010215	XXXXX81991	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN UT	1/1/1979	XXXXX9008702	XXXXX55224	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANH VY	1/14/2009	XXXXX9014166	XXXXX52461	Giải nổ hũ	2,000
DINH HAI EM	2/9/1991	XXXXX1025291	XXXXX27558	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH THU	9/15/2005	XXXXX5011894	XXXXX90442	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI THAO	1/4/1985	XXXXX5005400	XXXXX02856	Giải nổ hũ	2,000
VU TRUONG GIANG	11/9/1987	XXXXX7040276	XXXXX64084	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NGOC ANH	8/15/2007	XXXXX7002853	XXXXX77513	Giải nổ hũ	2,000
DAO TRONG VINH	9/4/1986	XXXXX6017276	XXXXX57609	Giải nổ hũ	2,000
HOANG LIEN SON	7/4/1986	XXXXX6009342	XXXXX53888	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN QUYEN	1/13/1993	XXXXX3010523	XXXXX72330	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI HUYEN	10/5/1992	XXXXX2003443	XXXXX19055	Giải nổ hũ	2,000
LY THIN PHONG	5/1/2009	XXXXX9003841	XXXXX01473	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN THAI	10/16/1994	XXXXX4047432	XXXXX17836	Giải nổ hũ	2,000
HO XUAN BINH	8/5/1999	XXXXX9005526	XXXXX58500	Giải nổ hũ	2,000
DANG THANH THAN	10/17/1991	XXXXX1012894	XXXXX97669	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MEN	1/14/1988	XXXXX8006667	XXXXX68820	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUONG MAI	8/25/2000	XXXXX0023421	XXXXX32522	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LOI	8/8/2001	XXXXX1007251	XXXXX36341	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HAU	3/13/2000	XXXXX0002968	XXXXX65484	Giải nổ hũ	2,000
VU THI QUYEN	2/20/1975	XXXXX5006907	XXXXX99154	Giải nổ hũ	2,000
CHEO TAI MINH	11/20/2009	XXXXX9002366	XXXXX47155	Giải nổ hũ	2,000
LO LAO TA	2/14/2000	XXXXX0007687	XXXXX62726	Giải nổ hũ	2,000
MA VAN QUE	5/18/1984	XXXXX4005003	XXXXX20144	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN MANH	8/19/1995	XXXXX5007560	XXXXX61893	Giải nổ hũ	2,000
LE TRAN YEN NHI	9/21/2007	XXXXX7011636	XXXXX50685	Giải nổ hũ	2,000
CU TUAN QUY	4/20/1982	XXXXX2007591	XXXXX80282	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH THAI	11/14/2007	XXXXX7001724	XXXXX47295	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUYNH THANH KIM YEN	5/16/1996	XXXXX6005942	XXXXX55439	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI THANH THAO	4/13/2007	XXXXX7012304	XXXXX30024	Giải nổ hũ	2,000
KHUU THI NGOC DIEP	11/11/1988	XXXXX8027554	XXXXX39434	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MY HANH	6/13/1985	XXXXX5000549	XXXXX81102	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NUONG	5/4/1978	XXXXX8006703	XXXXX29087	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HANH	10/12/1994	XXXXX4009875	XXXXX12249	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG THANH	3/10/1986	XXXXX6002250	XXXXX71336	Giải nổ hũ	2,000
DO THI NGA	8/13/1996	XXXXX6012553	XXXXX89639	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUYNH TRANG	7/7/2008	XXXXX8002445	XXXXX18572	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH XUAN	2/16/2007	XXXXX7006864	XXXXX33974	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DUNG	3/14/1995	XXXXX5003463	XXXXX94983	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI NGOC DIEP	10/10/1999	XXXXX9001358	XXXXX88971	Giải nổ hũ	2,000
DO THI NHUNG	11/10/1967	XXXXX7014505	XXXXX02922	Giải nổ hũ	2,000
TRAN CAO YEN NHI	3/7/2006	XXXXX6005549	XXXXX42902	Giải nổ hũ	2,000
SUNG A TINH	2/18/2003	XXXXX3002559	XXXXX02022	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG THANH HIEU	7/22/1987	XXXXX7020720	XXXXX61124	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MAI PHUONG	8/28/1987	XXXXX7006322	XXXXX52887	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH CUONG	6/4/1988	XXXXX8020239	XXXXX19619	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH ANH	1/12/2007	XXXXX7000265	XXXXX36773	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH NGOC THY	10/3/2007	XXXXX7006682	XXXXX71941	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGA	10/24/1991	XXXXX1005600	XXXXX54816	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CHI CONG	5/17/2006	XXXXX6000725	XXXXX68892	Giải nổ hũ	2,000
BUI MINH TAN	9/22/1986	XXXXX6004310	XXXXX93162	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THANH DAT	6/5/2003	XXXXX3005368	XXXXX91315	Giải nổ hũ	2,000
DUONG NGOC CAM HANG	4/20/1991	XXXXX1001360	XXXXX88340	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUONG HAI	6/25/2007	XXXXX7006998	XXXXX42642	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THIM	1/1/1978	XXXXX8018924	XXXXX92774	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN THAI	4/4/1960	XXXXX0004152	XXXXX81972	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE MINH THANH	6/9/1980	XXXXX0015163	XXXXX86749	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI QUE	2/10/1977	XXXXX7000322	XXXXX84033	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CONG TUYEN	11/5/2004	XXXXX4021963	XXXXX53560	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LUONG	7/5/1982	XXXXX2040044	XXXXX78577	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN CU	1/11/1999	XXXXX9006247	XXXXX50169	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LUONG	9/2/1988	XXXXX8033321	XXXXX91934	Giải nổ hũ	2,000
THACH SA LU ANH	1/1/1982	XXXXX2009179	XXXXX35320	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI TRANG	5/20/1999	XXXXX9005138	XXXXX36201	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC TRONG	2/11/1998	XXXXX8007625	XXXXX13998	Giải nổ hũ	2,000
LAI VAN VIEN	8/27/1982	XXXXX2000765	XXXXX70882	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DUC	12/17/1996	XXXXX6002573	XXXXX11781	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KHANH LINH	6/4/2007	XXXXX7018051	XXXXX06211	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUONG UYEN	8/13/2003	XXXXX3007314	XXXXX99693	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH CONG	6/28/1978	XXXXX8022725	XXXXX01978	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NHAT DUAT	12/15/1982	XXXXX2003491	XXXXX29268	Giải nổ hũ	2,000
LAM VAN LUYEN	5/25/1955	XXXXX5000547	XXXXX28930	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CHIEN	5/1/1970	XXXXX0009199	XXXXX12401	Giải nổ hũ	2,000
H DIEP BYA	11/10/1993	XXXXX3001955	XXXXX08611	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN HIEP	3/1/1973	XXXXX3002418	XXXXX75311	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI AN	4/3/2005	XXXXX5001473	XXXXX93735	Giải nổ hũ	2,000
DINH YEN NHI	7/30/2009	XXXXX9011187	XXXXX13414	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THU PHUONG	11/26/2009	XXXXX9041614	XXXXX95581	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THANG	6/22/2003	XXXXX3004295	XXXXX34054	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG BAO	5/20/1991	XXXXX1003727	XXXXX96138	Giải nổ hũ	2,000
HA QUANG PHUC	1/1/2003	XXXXX3007519	XXXXX86416	Giải nổ hũ	2,000
PHAN QUOC DAT	9/29/2007	XXXXX7005684	XXXXX21244	Giải nổ hũ	2,000
DO THI HA	10/20/1991	XXXXX1013419	XXXXX67785	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THIEN BAO	2/20/2005	XXXXX5008281	XXXXX29057	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TUNG	6/8/1989	XXXXX9015441	XXXXX17722	Giải nổ hũ	2,000
TRAN QUY CHIEN	11/22/2002	XXXXX2005053	XXXXX89607	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN LINH	2/4/2007	XXXXX7012459	XXXXX08187	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN SOM	12/15/1992	XXXXX2006771	XXXXX39715	Giải nổ hũ	2,000
DINH HIEU MINH	1/12/2008	XXXXX8000285	XXXXX51706	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THANH CHIEN	6/12/1990	XXXXX0005822	XXXXX77637	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANH LINH	6/1/2008	XXXXX8003221	XXXXX16208	Giải nổ hũ	2,000
LE HOANG DUNG	7/3/1974	XXXXX4010217	XXXXX72299	Giải nổ hũ	2,000
NGO MINH DUC	12/13/1983	XXXXX3030211	XXXXX97791	Giải nổ hũ	2,000
LE DAO THANH DAT	11/4/2009	XXXXX9012525	XXXXX48065	Giải nổ hũ	2,000
DO THI BINH	5/27/1984	XXXXX4023921	XXXXX36738	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC HA	7/24/2009	XXXXX9059347	XXXXX17500	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LIEN	10/20/1968	XXXXX8035759	XXXXX29613	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI NGOC THU	6/23/1999	XXXXX9012474	XXXXX29454	Giải nổ hũ	2,000
LO THI YNH	11/2/1972	XXXXX2009229	XXXXX12530	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TIEN	6/1/2007	XXXXX7002063	XXXXX88523	Giải nổ hũ	2,000
MAI LE HANG	9/13/1980	XXXXX0007204	XXXXX76961	Giải nổ hũ	2,000
DO THI TINH	11/16/2007	XXXXX7002095	XXXXX55874	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI YEN NHI	11/9/2005	XXXXX5009914	XXXXX08430	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN HOA	11/13/1981	XXXXX1007072	XXXXX31181	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN BAI	7/20/1989	XXXXX9011232	XXXXX91637	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TU	7/1/1984	XXXXX4004899	XXXXX45609	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN HAI	6/14/1973	XXXXX3014444	XXXXX16258	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN AN	12/3/2004	XXXXX4009351	XXXXX64768	Giải nổ hũ	2,000
PHAM CHI SON	4/7/1999	XXXXX9010714	XXXXX71061	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOANG HA	11/16/2001	XXXXX1013399	XXXXX88981	Giải nổ hũ	2,000
QUACH VAN VINH	3/9/1993	XXXXX3050055	XXXXX48578	Giải nổ hũ	2,000
CAO SI SON	2/22/1992	XXXXX2039348	XXXXX65666	Giải nổ hũ	2,000
VUONG XUAN HUAN	5/6/1977	XXXXX7000549	XXXXX19770	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THI PHUONG THANH	8/29/1989	XXXXX9010333	XXXXX71652	Giải nổ hũ	2,000
HO VIET THANG	11/26/2009	XXXXX9009820	XXXXX71944	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DUAN	8/20/1994	XXXXX4015981	XXXXX30762	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC HUY	10/24/2008	XXXXX8002393	XXXXX24927	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH DUC	10/1/2005	XXXXX5017922	XXXXX08735	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THANH LIEU	7/30/1988	XXXXX8006894	XXXXX60259	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN BINH	8/19/2008	XXXXX8003691	XXXXX17835	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN BINH	8/8/1987	XXXXX7006776	XXXXX20106	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI BICH THUY	10/28/2002	XXXXX2004873	XXXXX96550	Giải nổ hũ	2,000
LE PHUC MANH	8/8/1998	XXXXX8005676	XXXXX07498	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH THUAN	11/4/2004	XXXXX4000803	XXXXX74681	Giải nổ hũ	2,000
TRINH VAN TRUONG	1/5/1971	XXXXX1016575	XXXXX94293	Giải nổ hũ	2,000
LE TAN QUY	1/27/2005	XXXXX5007577	XXXXX86814	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG MINH	9/10/2001	XXXXX1006446	XXXXX58888	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KIM ANH	11/9/1998	XXXXX8008677	XXXXX91198	Giải nổ hũ	2,000
HO DUY LONG	9/9/2007	XXXXX7053821	XXXXX05991	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI NGOC ANH	2/27/1982	XXXXX2010312	XXXXX20151	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THANH HONG	10/12/1968	XXXXX8000420	XXXXX88851	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THOAI GIA HAN	12/6/2008	XXXXX8002459	XXXXX87595	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MAI THI	12/28/1997	XXXXX7002384	XXXXX62277	Giải nổ hũ	2,000
CHANG A TUA	6/6/1976	XXXXX6000383	XXXXX57809	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MINH TUAN	10/10/1995	XXXXX5000086	XXXXX87799	Giải nổ hũ	2,000
DANH THI MINH THU	9/27/2006	XXXXX6009006	XXXXX14715	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN QUANG	1/3/1983	XXXXX3003694	XXXXX29354	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGOC PHUC	9/3/1994	XXXXX4014721	XXXXX46563	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUONG THANH	2/3/2005	XXXXX5013696	XXXXX02645	Giải nổ hũ	2,000
PHU THI BICH	12/16/2004	XXXXX4000258	XXXXX47133	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH MAN	2/19/2000	XXXXX0003987	XXXXX76138	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DUY CHUYEN	1/1/1982	XXXXX2004895	XXXXX37988	Giải nổ hũ	2,000
LA KHANH LINH	10/9/2007	XXXXX7013423	XXXXX86366	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH HIEN	4/30/1980	XXXXX0002629	XXXXX23119	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG TUAN KIET	2/25/1992	XXXXX2012838	XXXXX60019	Giải nổ hũ	2,000
DO THI TUYET	5/13/2006	XXXXX6017357	XXXXX27536	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI QUYNH TRANG	7/24/1999	XXXXX9009804	XXXXX34481	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHU HUYEN	4/25/1980	XXXXX0004916	XXXXX59144	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TUYEN	9/1/2006	XXXXX6004535	XXXXX15666	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NGOC ANH	4/13/2007	XXXXX7010512	XXXXX02921	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	8/2/2009	XXXXX9019524	XXXXX17509	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUU NGHIA	3/10/2003	XXXXX3046439	XXXXX02300	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU BAO	11/16/2004	XXXXX4005337	XXXXX95590	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG NHU MONG	5/15/2009	XXXXX9011228	XXXXX13989	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HIEN	2/21/2002	XXXXX2006215	XXXXX40695	Giải nổ hũ	2,000
PHAN DUY DONG	11/15/1985	XXXXX5002567	XXXXX51185	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN HAI NAM	11/7/2008	XXXXX8017365	XXXXX37836	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH TUAN	1/19/1981	XXXXX1014196	XXXXX42222	Giải nổ hũ	2,000
HOANG GIANG	8/18/1991	XXXXX1000014	XXXXX35968	Giải nổ hũ	2,000
DUONG XUAN LINH	3/12/1983	XXXXX3009725	XXXXX53068	Giải nổ hũ	2,000
TA THUY ANH	9/25/1966	XXXXX6017943	XXXXX27017	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LUYEN	1/29/1993	XXXXX3003984	XXXXX44375	Giải nổ hũ	2,000
LE TUAN DUNG	7/13/1999	XXXXX9006657	XXXXX90528	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH TUAN	4/27/2005	XXXXX5001839	XXXXX81466	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN TINH	3/9/2001	XXXXX1007105	XXXXX98217	Giải nổ hũ	2,000
GIANG MI SAY	2/9/1998	XXXXX8007270	XXXXX84156	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN ANH	10/21/1982	XXXXX2020805	XXXXX37956	Giải nổ hũ	2,000
BUI DUC DOAN	7/8/1998	XXXXX8002245	XXXXX72271	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGA	5/8/1992	XXXXX2009700	XXXXX76602	Giải nổ hũ	2,000
LAM QUOC HUY	3/1/2006	XXXXX6003913	XXXXX94767	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE PHAM KHANH	11/21/1998	XXXXX8012058	XXXXX04636	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN THANG	6/12/1990	XXXXX0026416	XXXXX48660	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MONG DUA	5/18/1992	XXXXX2018421	XXXXX55309	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN QUYEN	2/19/2000	XXXXX0034263	XXXXX71583	Giải nổ hũ	2,000
HOANG ANH TUAN	2/8/1993	XXXXX3007961	XXXXX64562	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI KIEU	1/23/2006	XXXXX6018992	XXXXX19318	Giải nổ hũ	2,000
BUI MINH CHAU	12/13/1986	XXXXX6012574	XXXXX67999	Giải nổ hũ	2,000
THAN VAN BAC	1/27/1993	XXXXX3013210	XXXXX91993	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRANG	10/20/1991	XXXXX1008120	XXXXX79266	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CHUONG	9/24/2004	XXXXX4001957	XXXXX71201	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH LOAN	7/11/2006	XXXXX6009201	XXXXX22640	Giải nổ hũ	2,000
LO THI THE	8/18/1989	XXXXX9006764	XXXXX33705	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN TAM	7/10/1980	XXXXX0002972	XXXXX38679	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI HA	10/16/1992	XXXXX2005195	XXXXX98733	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG ANH	5/17/2008	XXXXX8001711	XXXXX09101	Giải nổ hũ	2,000
DO MINH DUC	1/7/1981	XXXXX1008567	XXXXX00452	Giải nổ hũ	2,000
BUI HONG PHAN	9/17/2007	XXXXX7003862	XXXXX19116	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HUYNH	10/27/1976	XXXXX6016338	XXXXX03246	Giải nổ hũ	2,000
PHAM XUAN NGUYEN	5/12/1996	XXXXX6005512	XXXXX39424	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI HA	8/6/1975	XXXXX5006398	XXXXX85428	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH PHAM MY HUYEN	11/28/2003	XXXXX3001383	XXXXX07457	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN MANH	9/14/1983	XXXXX3001831	XXXXX05888	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN CUONG	6/8/1998	XXXXX8005131	XXXXX94062	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PHUONG	11/15/1994	XXXXX4015315	XXXXX39238	Giải nổ hũ	2,000
GIANG THI GENH	7/27/2003	XXXXX3013532	XXXXX25150	Giải nổ hũ	2,000
TA THI THOA	6/25/1987	XXXXX7000099	XXXXX81901	Giải nổ hũ	2,000
DO NHU QUYNH	5/12/1993	XXXXX3001694	XXXXX93852	Giải nổ hũ	2,000
TRAN QUOC VIET	1/5/2007	XXXXX7002906	XXXXX40823	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BAO NGOC	1/6/1986	XXXXX6008169	XXXXX29129	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH VINH	12/12/1975	XXXXX5000611	XXXXX45219	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUU THINH	8/8/2008	XXXXX8007408	XXXXX23262	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN CUONG	3/9/2000	XXXXX0006565	XXXXX19430	Giải nổ hũ	2,000
LE HUY THANH	5/9/1998	XXXXX8009297	XXXXX86046	Giải nổ hũ	2,000
LE THI TRANG ANH	12/22/1993	XXXXX3022406	XXXXX88311	Giải nổ hũ	2,000
LE ANH TRUNG	5/19/1991	XXXXX1003651	XXXXX46273	Giải nổ hũ	2,000
HOANG HUU NGOC	11/5/1999	XXXXX9033878	XXXXX26570	Giải nổ hũ	2,000
DO THI THOA	10/11/1992	XXXXX2030936	XXXXX40885	Giải nổ hũ	2,000
DO THI THANH HIEN	2/8/2000	XXXXX0030016	XXXXX68374	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI MAI	10/17/1981	XXXXX1002654	XXXXX87919	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN HUNG	11/28/2001	XXXXX1005751	XXXXX39705	Giải nổ hũ	2,000
LAI VAN CUONG	6/12/1992	XXXXX2041858	XXXXX53682	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN MO	3/5/1978	XXXXX8005594	XXXXX31480	Giải nổ hũ	2,000
VIEN THAI LOI	12/5/1982	XXXXX2000756	XXXXX92722	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LAP	6/1/1975	XXXXX5011953	XXXXX18399	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN TRUONG	7/2/1979	XXXXX9003015	XXXXX88268	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG DUONG	8/10/1999	XXXXX9001167	XXXXX08854	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY TRANG	11/11/1992	XXXXX2016074	XXXXX12022	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BUI TUE NHI	11/12/2009	XXXXX9036766	XXXXX29085	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANH BAO CHAU	11/26/2009	XXXXX9056227	XXXXX87889	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN DANG	1/1/1972	XXXXX2029470	XXXXX47509	Giải nổ hũ	2,000
PHAM PHUONG PHI	7/12/1992	XXXXX2006075	XXXXX99097	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG HAI	12/25/2003	XXXXX3006526	XXXXX31554	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH LOAN	3/16/1979	XXXXX9014673	XXXXX26017	Giải nổ hũ	2,000
CAO THANH HANG	3/24/2003	XXXXX3034690	XXXXX93912	Giải nổ hũ	2,000
BUI NGOC QUANG	8/17/2000	XXXXX0031273	XXXXX60473	Giải nổ hũ	2,000
CAN THU PHUONG	11/11/2009	XXXXX9039547	XXXXX78759	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH TUYET	5/10/2007	XXXXX7009760	XXXXX01604	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
MAI VAN KIEU	12/30/1959	XXXXX9001045	XXXXX94083	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI QUE	2/10/2007	XXXXX7010060	XXXXX27485	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN ANH KHOA	1/9/2004	XXXXX4005779	XXXXX98609	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TRUNG	10/12/1995	XXXXX5007170	XXXXX78689	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG VAN KHOI	5/14/1979	XXXXX9012016	XXXXX92566	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU HA	1/6/1985	XXXXX5012220	XXXXX61189	Giải nổ hũ	2,000
MAI DUC NGHIA	8/13/2008	XXXXX8001408	XXXXX33658	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LONG	8/18/1986	XXXXX6001903	XXXXX97258	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUYNH TIEN PHAT	3/3/2009	XXXXX9008448	XXXXX05956	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KIM THANH	8/28/1991	XXXXX1055599	XXXXX79691	Giải nổ hũ	2,000
VU THI TAM	8/13/1983	XXXXX3002132	XXXXX30359	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN THINH	9/6/1987	XXXXX7013909	XXXXX42779	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NGOC BICH	6/11/1985	XXXXX5016027	XXXXX78283	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG DIEM HUONG	11/26/1983	XXXXX3020561	XXXXX82611	Giải nổ hũ	2,000
LAM THI DUYEN	6/5/2008	XXXXX8000858	XXXXX23931	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUOC TOAN	5/1/1998	XXXXX8004337	XXXXX48098	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HA BAO LAM	6/16/1993	XXXXX3005505	XXXXX00046	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI MINH HUE	2/10/1994	XXXXX4002865	XXXXX71395	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUYNH NHU NGOC	3/3/2007	XXXXX7004245	XXXXX12777	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH NHAT BINH	3/8/2009	XXXXX9008619	XXXXX00142	Giải nổ hũ	2,000
VU THI QUYEN	9/20/1990	XXXXX0001529	XXXXX48242	Giải nổ hũ	2,000
VU THI PHUONG	1/11/2001	XXXXX1011163	XXXXX14300	Giải nổ hũ	2,000
BAN THI PHAY	6/14/1995	XXXXX5004968	XXXXX29525	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HANG	1/1/1976	XXXXX6023615	XXXXX40508	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAN	9/18/1986	XXXXX6009115	XXXXX06447	Giải nổ hũ	2,000
DANG NGOC PHI	3/10/1997	XXXXX7000256	XXXXX54487	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THU PHUONG	10/2/1995	XXXXX5039841	XXXXX05345	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DIEP	8/8/2004	XXXXX4004457	XXXXX58804	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG THAO NGAN	10/30/2006	XXXXX6001243	XXXXX82188	Giải nổ hũ	2,000
THACH MI	9/19/1990	XXXXX0010047	XXXXX18370	Giải nổ hũ	2,000
TAI VAN HAI	1/1/1984	XXXXX4001306	XXXXX71682	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THI THUY LINH	9/23/2005	XXXXX5000572	XXXXX53669	Giải nổ hũ	2,000
HA NHU QUYNH	6/15/2006	XXXXX6002903	XXXXX92869	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI UT	12/16/1998	XXXXX8006297	XXXXX51996	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MONG MI	3/10/2006	XXXXX6002382	XXXXX21818	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN KET	9/17/2003	XXXXX3008004	XXXXX98903	Giải nổ hũ	2,000
HA THI NGOC MAI	1/1/1970	XXXXX0002023	XXXXX31840	Giải nổ hũ	2,000
TRAN ANH THU	6/8/2008	XXXXX8006417	XXXXX55772	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHUONG ANH	11/2/1992	XXXXX2000267	XXXXX41992	Giải nổ hũ	2,000
HO TRONG TUAN	1/10/1985	XXXXX5018562	XXXXX26639	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THUY LINH	3/13/2006	XXXXX6004647	XXXXX71284	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THE QUYEN	10/14/1998	XXXXX8010949	XXXXX51514	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG THUYEN	10/10/1975	XXXXX5029491	XXXXX82161	Giải nổ hũ	2,000
DO THI NGOC BICH	9/4/2007	XXXXX7022398	XXXXX61498	Giải nổ hũ	2,000
CHAU NGOC THAO VI	3/20/2007	XXXXX7009706	XXXXX94143	Giải nổ hũ	2,000
LUU QUANG DUC	8/8/2006	XXXXX6000975	XXXXX80777	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HONG MINH	2/11/2008	XXXXX8006616	XXXXX74263	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN NGHI	12/29/1984	XXXXX4011698	XXXXX10994	Giải nổ hũ	2,000
NGO VAN HUAN	6/1/1980	XXXXX0006163	XXXXX95959	Giải nổ hũ	2,000
DANG DUC TUONG	8/6/1986	XXXXX6000731	XXXXX30678	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN QUYNH	3/25/1990	XXXXX0000037	XXXXX08289	Giải nổ hũ	2,000
THAI MINH TRUNG	4/21/2001	XXXXX1002088	XXXXX76085	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI HUYEN TRANG	9/25/2008	XXXXX8049699	XXXXX27455	Giải nổ hũ	2,000
NGAN VAN QUYET	7/20/2001	XXXXX1007717	XXXXX31552	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI TOAN	9/4/1982	XXXXX2009031	XXXXX33404	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOA	10/30/2007	XXXXX7048179	XXXXX10028	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HIEN	9/4/1985	XXXXX5010606	XXXXX59835	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DUONG NGOC LY	6/4/1974	XXXXX4001426	XXXXX58140	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HAI	3/9/1999	XXXXX9010586	XXXXX55120	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH NGA	7/24/2003	XXXXX3012369	XXXXX92813	Giải nổ hũ	2,000
NGOC THI CAO	7/12/1988	XXXXX8011241	XXXXX87250	Giải nổ hũ	2,000
DO THI THUY NGAN	9/29/1993	XXXXX3001636	XXXXX20952	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THE MINH QUAN	1/2/2004	XXXXX4034868	XXXXX24275	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN KHOI	10/8/2001	XXXXX1007242	XXXXX01159	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HOANG DANG	11/24/1982	XXXXX2011222	XXXXX33369	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MO	5/26/1983	XXXXX3000313	XXXXX66332	Giải nổ hũ	2,000
BUI DUC THANG	8/26/1962	XXXXX2011504	XXXXX38725	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG TIEU	1/12/1970	XXXXX0028692	XXXXX01065	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI KHANH LY	4/27/1998	XXXXX8026335	XXXXX54498	Giải nổ hũ	2,000
VU THANH CUONG	4/7/1985	XXXXX5009863	XXXXX85858	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TAN PHONG	12/7/2006	XXXXX6003030	XXXXX12605	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI LY	3/24/1975	XXXXX5004231	XXXXX80878	Giải nổ hũ	2,000
NGO MANH TUNG	5/10/1993	XXXXX3008523	XXXXX78077	Giải nổ hũ	2,000
TA THI KHANH TRA	1/26/2006	XXXXX6007457	XXXXX28858	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI MY LY	3/10/2008	XXXXX8009802	XXXXX55412	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH DANG	8/17/1978	XXXXX8008289	XXXXX79586	Giải nổ hũ	2,000
KIM ANH TRUC	8/14/2002	XXXXX2007315	XXXXX30366	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH NGOC DUC	11/12/1971	XXXXX1002727	XXXXX24509	Giải nổ hũ	2,000
VO THI TUONG VY	11/4/2006	XXXXX6011576	XXXXX29821	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI QUY	10/27/1988	XXXXX8023062	XXXXX56571	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HUONG	12/22/1976	XXXXX6011694	XXXXX08794	Giải nổ hũ	2,000
VI VAN CHAU	11/11/1990	XXXXX0021889	XXXXX87824	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN TUNG	8/13/2005	XXXXX5046578	XXXXX90611	Giải nổ hũ	2,000
LUONG XUAN TRIEU	1/25/1986	XXXXX6011506	XXXXX94135	Giải nổ hũ	2,000
KIM THI SA QUONE	1/1/1995	XXXXX5004562	XXXXX90907	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI DUNG	12/31/1973	XXXXX3000169	XXXXX38657	Giải nổ hũ	2,000
DOAN HUNG DUNG	1/1/1974	XXXXX4039106	XXXXX87928	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THANH PHUONG	11/10/1983	XXXXX3001219	XXXXX53897	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN ANH TUAN	2/2/2008	XXXXX8010977	XXXXX98760	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUYNH DUC	8/25/1999	XXXXX9007227	XXXXX21528	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI LIEU	3/28/1976	XXXXX6021840	XXXXX14127	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI NGUYET	2/24/1987	XXXXX7024740	XXXXX96861	Giải nổ hũ	2,000
NGO DANH LUU	2/25/1982	XXXXX2008545	XXXXX68899	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN HIEP	6/8/2008	XXXXX8013987	XXXXX83431	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THAO CHI	11/28/2009	XXXXX9003459	XXXXX52158	Giải nổ hũ	2,000
DO THI HONG NHUNG	11/6/2006	XXXXX6069705	XXXXX31692	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HANG BAO LINH	9/5/2005	XXXXX5001089	XXXXX29590	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU LUAN	9/6/2007	XXXXX7001361	XXXXX29825	Giải nổ hũ	2,000
TRINH DAC VINH	4/7/1981	XXXXX1009919	XXXXX04198	Giải nổ hũ	2,000
PHAN KHANH PHUC	9/7/2000	XXXXX0007338	XXXXX70269	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HOANG GIANG	11/18/2006	XXXXX6001166	XXXXX78198	Giải nổ hũ	2,000
PHAM BICH NGOC	7/23/1984	XXXXX4008166	XXXXX28698	Giải nổ hũ	2,000
BUI DUC ANH	9/22/1993	XXXXX3026384	XXXXX56894	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI LIEN	1/1/1969	XXXXX9005818	XXXXX96513	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN DUNG	2/20/2004	XXXXX4012004	XXXXX51626	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI HANG NGA	3/9/2004	XXXXX4008667	XXXXX82044	Giải nổ hũ	2,000
VO VAN DUNG	12/27/1978	XXXXX8017325	XXXXX12787	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHAT HAO	12/16/2005	XXXXX5000743	XXXXX82658	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DUNG	4/11/1995	XXXXX5011051	XXXXX57846	Giải nổ hũ	2,000
LUU THI PHUONG	6/30/1994	XXXXX4001925	XXXXX88009	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THAI VIET	4/4/1995	XXXXX5002907	XXXXX68999	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU CHIEN	6/11/1976	XXXXX6001148	XXXXX64046	Giải nổ hũ	2,000
DO DOAN KET	12/22/1973	XXXXX3004410	XXXXX91912	Giải nổ hũ	2,000
LO THU QUE VY	7/8/2006	XXXXX6006469	XXXXX55115	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI LANH	5/15/1981	XXXXX1022705	XXXXX50027	Giải nổ hũ	2,000
DOAN MANH TAN	11/25/2003	XXXXX3002445	XXXXX69748	Giải nổ hũ	2,000
HOANG PHUONG ANH	12/10/1995	XXXXX5010934	XXXXX48944	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HA ANH	12/12/2008	XXXXX8036057	XXXXX32085	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHAC HOP	9/25/1996	XXXXX6007133	XXXXX51996	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TRI	9/9/2003	XXXXX3005041	XXXXX72457	Giải nổ hũ	2,000
VO VAN NAM	12/22/1967	XXXXX7001406	XXXXX40788	Giải nổ hũ	2,000
HA THI HIEN	12/23/1981	XXXXX1004955	XXXXX87022	Giải nổ hũ	2,000
TRAN SONG HAU	10/16/2001	XXXXX1014045	XXXXX34064	Giải nổ hũ	2,000
BUI ANH TAI	2/20/1987	XXXXX7003916	XXXXX66542	Giải nổ hũ	2,000
TAN LAI HOANG	2/29/2004	XXXXX4000545	XXXXX86543	Giải nổ hũ	2,000
VO LE UYEN NHI	8/3/2006	XXXXX6040790	XXXXX23065	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN CANH	4/26/1984	XXXXX4030351	XXXXX95236	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU THAO	7/12/1992	XXXXX2010439	XXXXX12792	Giải nổ hũ	2,000
LE DANG TAN	11/9/2001	XXXXX1004111	XXXXX06342	Giải nổ hũ	2,000
HOANG CONG TUAN	1/8/2006	XXXXX6024262	XXXXX87115	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN THANH	12/11/1994	XXXXX4009097	XXXXX27315	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH NGOC	9/6/2007	XXXXX7006394	XXXXX48778	Giải nổ hũ	2,000
CHAU KIM HANG	11/20/1986	XXXXX6009489	XXXXX06731	Giải nổ hũ	2,000
LAU THI PA	6/21/2003	XXXXX3003322	XXXXX70003	Giải nổ hũ	2,000
PHAN NGOC THU	5/5/2007	XXXXX7011631	XXXXX17816	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LE HOANG MINH	8/11/1982	XXXXX2017747	XXXXX43544	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN HOANG	12/11/2008	XXXXX8004269	XXXXX48850	Giải nổ hũ	2,000
TO VAN HUNG	4/12/1980	XXXXX0001050	XXXXX87914	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUY HAI DANG	2/22/1996	XXXXX6038531	XXXXX06828	Giải nổ hũ	2,000
QUACH THOAI THUY	7/7/1990	XXXXX0000590	XXXXX58493	Giải nổ hũ	2,000
TO MINH QUAN	10/2/2006	XXXXX6026429	XXXXX31045	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY KHANH	10/30/2009	XXXXX9007227	XXXXX24515	Giải nổ hũ	2,000
CO THI SUU	1/1/1985	XXXXX5006701	XXXXX56072	Giải nổ hũ	2,000
CHAU NHAT BAC	3/10/2004	XXXXX4010514	XXXXX67637	Giải nổ hũ	2,000
CHU THI HOI	2/11/1968	XXXXX8002114	XXXXX87195	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI HUE QUYEN	5/4/2004	XXXXX4037007	XXXXX62594	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THUY LINH	6/26/1977	XXXXX7022876	XXXXX61375	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI HUYEN	8/24/1982	XXXXX2000022	XXXXX88895	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THAI HA	6/27/1996	XXXXX6014782	XXXXX37293	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TU	6/1/1954	XXXXX4010087	XXXXX46778	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HO DUC	7/30/1997	XXXXX7000081	XXXXX75113	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PHUONG	8/10/1983	XXXXX3016885	XXXXX67203	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG ANH	4/12/2008	XXXXX8006631	XXXXX51838	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC TOAN	11/14/2006	XXXXX6003523	XXXXX41628	Giải nổ hũ	2,000
HA THU NGAN	5/3/2008	XXXXX8001985	XXXXX84208	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC KHOI	10/29/2006	XXXXX6008992	XXXXX35693	Giải nổ hũ	2,000
THACH THI CHA LA DA	1/4/1987	XXXXX7007708	XXXXX30947	Giải nổ hũ	2,000
TA QUANG HUY	12/31/2007	XXXXX7002214	XXXXX07165	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DAT	3/16/2002	XXXXX2007548	XXXXX41281	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI MUOI	4/17/1985	XXXXX5016335	XXXXX95816	Giải nổ hũ	2,000
LA HOANG HIEU	8/8/2008	XXXXX8005867	XXXXX94388	Giải nổ hũ	2,000
PHAN NGOC HUY	12/16/2008	XXXXX8001683	XXXXX17682	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG PHUONG ANH	10/28/2002	XXXXX2004733	XXXXX66401	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH LINH	10/13/1982	XXXXX2006793	XXXXX37982	Giải nổ hũ	2,000
DOI QUANG VINH	4/1/1997	XXXXX7002582	XXXXX75126	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN LONG	9/2/1990	XXXXX0004198	XXXXX85668	Giải nổ hũ	2,000
DAO NGUYEN VIET	10/28/2007	XXXXX7009470	XXXXX25451	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TUONG VY	10/18/1998	XXXXX8001873	XXXXX64007	Giải nổ hũ	2,000
DAM THI BICH NGUYET	7/13/1992	XXXXX2004033	XXXXX22983	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN TOAN	8/7/1991	XXXXX1000213	XXXXX39757	Giải nổ hũ	2,000
CHU THI HO	4/16/1992	XXXXX2008221	XXXXX60198	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LOC THI NGOC THU	6/24/1988	XXXXX8001062	XXXXX12091	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TUNG	11/26/2009	XXXXX9045868	XXXXX86982	Giải nổ hũ	2,000
HAN HUYEN MY	3/27/2006	XXXXX6002896	XXXXX50436	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN HUONG	3/30/1975	XXXXX5005908	XXXXX15333	Giải nổ hũ	2,000
BUI PHUONG THAO	1/27/1986	XXXXX6013088	XXXXX32712	Giải nổ hũ	2,000
LE QUANG DUNG	4/5/1988	XXXXX8020937	XXXXX91639	Giải nổ hũ	2,000
VO QUANG VINH	7/17/2008	XXXXX8008052	XXXXX65572	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG LY	4/26/2007	XXXXX7002327	XXXXX36981	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KHANH LINH	1/16/2003	XXXXX3011271	XXXXX80777	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG OANH	2/27/1984	XXXXX4014803	XXXXX52888	Giải nổ hũ	2,000
DUONG NGOC MINH	5/16/2007	XXXXX7013204	XXXXX20426	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KIEU HUNG	8/2/1977	XXXXX7019435	XXXXX34626	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN SU	1/10/2001	XXXXX1007855	XXXXX68566	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH AI	5/2/2006	XXXXX6011024	XXXXX41602	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI HAU	12/1/2003	XXXXX3031003	XXXXX09471	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN THI	5/9/1988	XXXXX8002317	XXXXX01999	Giải nổ hũ	2,000
VU DOAN PHUONG UYEN	11/18/2009	XXXXX9001382	XXXXX81109	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG HUNG	5/12/2005	XXXXX5012331	XXXXX47528	Giải nổ hũ	2,000
LE BAO CHUNG	10/10/1993	XXXXX3007994	XXXXX94960	Giải nổ hũ	2,000
QUANG QUOC DAT	8/23/2006	XXXXX6005877	XXXXX55183	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HOA	11/6/1984	XXXXX4047371	XXXXX37999	Giải nổ hũ	2,000
ME DIEU LINH	10/7/2003	XXXXX3001958	XXXXX74203	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DUY HUNG	12/4/2001	XXXXX1000960	XXXXX10673	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG	5/12/2001	XXXXX1003093	XXXXX92565	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH HUYEN	11/18/1992	XXXXX2023181	XXXXX92034	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI ANH	6/15/1980	XXXXX0000364	XXXXX34050	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN DUNG	7/10/1970	XXXXX0012551	XXXXX77388	Giải nổ hũ	2,000
PHAN DINH TUNG	11/27/2009	XXXXX9013002	XXXXX87889	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC ANH	5/18/2007	XXXXX7041162	XXXXX00839	Giải nổ hũ	2,000
KIEU VAN NAM	6/10/1979	XXXXX9028837	XXXXX85036	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN DAT	8/1/1985	XXXXX5038281	XXXXX43095	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG DINH DIEU	8/12/1977	XXXXX7008491	XXXXX03717	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI NGOC ANH	1/20/2009	XXXXX9004833	XXXXX85931	Giải nổ hũ	2,000
TRAN CAO THUONG	8/21/1988	XXXXX8000718	XXXXX67555	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG	1/14/1996	XXXXX6008177	XXXXX43185	Giải nổ hũ	2,000
VU THI TRINH	1/25/1999	XXXXX9009507	XXXXX68155	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGUYEN THUY DUNG	4/25/1999	XXXXX9011853	XXXXX32567	Giải nổ hũ	2,000
DONG THI PHUONG	2/10/1981	XXXXX1019656	XXXXX40366	Giải nổ hũ	2,000
DO TUAN ANH	11/5/2008	XXXXX8017080	XXXXX80321	Giải nổ hũ	2,000
LE THI PHUONG THAO	5/20/2005	XXXXX5014154	XXXXX81309	Giải nổ hũ	2,000
TONG XUAN VUONG	2/15/1979	XXXXX9000090	XXXXX99199	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HANG	11/17/1986	XXXXX6037776	XXXXX61269	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TINH	6/22/1984	XXXXX4005633	XXXXX95155	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG GIANG	8/10/2001	XXXXX1009049	XXXXX78024	Giải nổ hũ	2,000
THACH CHHUON	1/1/1976	XXXXX6006144	XXXXX63477	Giải nổ hũ	2,000
LE VINH TUONG	9/5/1998	XXXXX8009244	XXXXX00053	Giải nổ hũ	2,000
KIM VAN TU	10/31/2002	XXXXX2011982	XXXXX64002	Giải nổ hũ	2,000
SUNG LY XO	3/20/2004	XXXXX4001094	XXXXX24419	Giải nổ hũ	2,000
DOAN DINH KHANH	9/16/1993	XXXXX3009950	XXXXX25157	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC MINH THU	11/24/2009	XXXXX9009786	XXXXX82832	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH BA CHU	12/15/1983	XXXXX3010211	XXXXX89714	Giải nổ hũ	2,000
LOC THI TUYET NHUNG	9/27/1987	XXXXX7007775	XXXXX63629	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HUE	1/3/1984	XXXXX4009590	XXXXX22684	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DU DAT	4/17/1998	XXXXX8006376	XXXXX09061	Giải nổ hũ	2,000
HA THI HUONG GIANG	11/20/1991	XXXXX1010456	XXXXX43743	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG LONG	11/10/2009	XXXXX9055452	XXXXX04985	Giải nổ hũ	2,000
LY THANH LUAN	3/6/1995	XXXXX5000129	XXXXX51161	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HA TUAN ANH	3/23/1986	XXXXX6034131	XXXXX46983	Giải nổ hũ	2,000
DU TIEN LONG	12/9/1979	XXXXX9009396	XXXXX02090	Giải nổ hũ	2,000
LUONG NGOC LE	9/30/1982	XXXXX2023696	XXXXX25335	Giải nổ hũ	2,000
VU MI CHAI	5/11/2008	XXXXX8009604	XXXXX72243	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC TAI	4/22/1988	XXXXX8021101	XXXXX79559	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PHONG	9/8/1985	XXXXX5005765	XXXXX14162	Giải nổ hũ	2,000
PHAM LE SON	1/7/1998	XXXXX8000086	XXXXX42023	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN THANH	4/8/2005	XXXXX5005543	XXXXX18742	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY MY ANH	5/24/2005	XXXXX5021078	XXXXX44124	Giải nổ hũ	2,000
DO THANH LIEN	5/3/1984	XXXXX4022747	XXXXX55654	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI YEN NHI	9/20/2009	XXXXX9022438	XXXXX26223	Giải nổ hũ	2,000
VO THI THANH HANG	8/25/1979	XXXXX9007308	XXXXX99789	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET TRUONG	12/7/1981	XXXXX1054515	XXXXX99055	Giải nổ hũ	2,000
PHAM KHANH HUYEN	11/29/2009	XXXXX9007596	XXXXX35200	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH	11/27/1993	XXXXX3022636	XXXXX71193	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TIEN	9/28/1983	XXXXX3000138	XXXXX42461	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN DUC HANH	11/18/2009	XXXXX9045907	XXXXX75687	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH DUNG	3/5/2007	XXXXX7006554	XXXXX68139	Giải nổ hũ	2,000
LA NGUYEN HOAI THANH	1/31/1987	XXXXX7030350	XXXXX61689	Giải nổ hũ	2,000
DINH QUOC CUONG	9/23/1998	XXXXX8014726	XXXXX86158	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUONG SON	8/29/1986	XXXXX6009095	XXXXX15169	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI HANH	11/12/1984	XXXXX4008000	XXXXX07578	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC ANH	9/2/1991	XXXXX1012375	XXXXX06060	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG NHUNG	12/2/2005	XXXXX5001075	XXXXX60589	Giải nổ hũ	2,000
NONG HONG THAI	11/6/2009	XXXXX9004563	XXXXX24984	Giải nổ hũ	2,000
LAM CHI TRUNG	5/8/2006	XXXXX6010276	XXXXX14307	Giải nổ hũ	2,000
LIN HUING	2/27/2004	XXXXX4019153	XXXXX40270	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THU	12/1/1976	XXXXX6035193	XXXXX65566	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI THU THAO	7/12/1996	XXXXX6008872	XXXXX78358	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUNG	1/29/2004	XXXXX4007916	XXXXX14901	Giải nổ hũ	2,000
DANG THUY DUONG	9/27/2003	XXXXX3002501	XXXXX24255	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TUAN	1/30/1980	XXXXX0046999	XXXXX26252	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN NHAN	12/14/2000	XXXXX0022126	XXXXX31546	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TOAN	12/12/1986	XXXXX6004002	XXXXX34921	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HA	9/13/1982	XXXXX2008694	XXXXX86937	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THANH HA	10/28/1996	XXXXX6001961	XXXXX01850	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CHAU	7/26/1991	XXXXX1004831	XXXXX83935	Giải nổ hũ	2,000
CAO DUONG QUANG	11/27/2002	XXXXX2041475	XXXXX41936	Giải nổ hũ	2,000
HAN NGOC CUONG	12/15/1981	XXXXX1002843	XXXXX06288	Giải nổ hũ	2,000
VO MINH HIEP	11/15/1999	XXXXX9001977	XXXXX53045	Giải nổ hũ	2,000
LE THI KIM THI	1/1/1979	XXXXX9005882	XXXXX20381	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN PHUONG	1/1/1973	XXXXX3026786	XXXXX78877	Giải nổ hũ	2,000
VU THE HUNG	10/20/1992	XXXXX2025419	XXXXX08026	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI HIEN	6/10/1986	XXXXX6010560	XXXXX55486	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI HANG	1/19/2000	XXXXX0001400	XXXXX55584	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG	12/10/1994	XXXXX4002428	XXXXX45874	Giải nổ hũ	2,000
BUI XUAN TRUC	2/2/1977	XXXXX7006248	XXXXX20353	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH THU	4/15/2004	XXXXX4003759	XXXXX27347	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI MINH THU	9/24/2009	XXXXX9008004	XXXXX67223	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH HO THANH GIANG	2/26/2000	XXXXX0005786	XXXXX25195	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI MAI	9/12/1975	XXXXX5004851	XXXXX81214	Giải nổ hũ	2,000
CAO NGUYEN TRUC LINH	11/16/2004	XXXXX4021585	XXXXX41718	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUONG NAM	11/29/2009	XXXXX9053101	XXXXX20229	Giải nổ hũ	2,000
THIEU THI THOA	1/27/1956	XXXXX6020593	XXXXX98505	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI HUYEN	6/1/1986	XXXXX6009932	XXXXX98886	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THANH NHAN	10/11/2000	XXXXX0002346	XXXXX40771	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HONG HUNG	8/11/1990	XXXXX0012917	XXXXX52094	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAN THI LE XUAN	7/2/1999	XXXXX9001659	XXXXX28562	Giải nổ hũ	2,000
TRINH QUOC ANH	8/1/2008	XXXXX8008664	XXXXX21171	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG TU	5/27/1987	XXXXX7041627	XXXXX20587	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOA BINH	10/6/1975	XXXXX5032930	XXXXX45555	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC SON	8/5/2001	XXXXX1008973	XXXXX75264	Giải nổ hũ	2,000
VU THI MINH HUE	1/2/1984	XXXXX4006402	XXXXX26366	Giải nổ hũ	2,000
BUI DUC DUY	8/14/1992	XXXXX2003104	XXXXX76558	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TUONG	8/4/1982	XXXXX2000195	XXXXX44111	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN LAP	10/2/1994	XXXXX4039050	XXXXX06607	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BA SON	8/5/1997	XXXXX7009867	XXXXX33432	Giải nổ hũ	2,000
DO THI NHANG	5/12/1963	XXXXX3010045	XXXXX29728	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THE ANH	9/28/2007	XXXXX7032305	XXXXX63145	Giải nổ hũ	2,000
HO VAN CUONG	11/26/2006	XXXXX6005154	XXXXX89833	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THIEN	2/25/2004	XXXXX4001895	XXXXX58895	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH CHAU	12/18/1993	XXXXX3006333	XXXXX97167	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DAC LUONG	10/3/1969	XXXXX9003691	XXXXX98285	Giải nổ hũ	2,000
DAO DUC CUOC	9/10/1984	XXXXX4025676	XXXXX79441	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN SY TUAN	6/18/2006	XXXXX6019111	XXXXX13282	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN LONG	6/13/1997	XXXXX7028349	XXXXX87663	Giải nổ hũ	2,000
TRINH QUANG PHAI	12/12/1963	XXXXX3003587	XXXXX48839	Giải nổ hũ	2,000
TA TIEN NAM	7/22/2005	XXXXX5013669	XXXXX05275	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THAI HUNG	9/19/1974	XXXXX4018834	XXXXX30577	Giải nổ hũ	2,000
DINH HUU THO	8/6/1974	XXXXX4021895	XXXXX68759	Giải nổ hũ	2,000
LUU NHAT TUAN	2/21/2006	XXXXX6006648	XXXXX07163	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HAI	8/28/1978	XXXXX8014863	XXXXX97298	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HOA	9/8/1984	XXXXX4029528	XXXXX11026	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH DAT	5/29/2003	XXXXX3005291	XXXXX11320	Giải nổ hũ	2,000
LE THI TRANG	2/29/2000	XXXXX0013158	XXXXX04963	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DO HAI HOAN	2/14/2004	XXXXX4057662	XXXXX45683	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI XUAN TRANG	2/15/2002	XXXXX2009984	XXXXX35094	Giải nổ hũ	2,000
LE ANH QUAN	7/20/2007	XXXXX7018867	XXXXX32957	Giải nổ hũ	2,000
VO MINH TIN	7/1/1984	XXXXX4009043	XXXXX57537	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI YEU	1/1/1970	XXXXX0002023	XXXXX08738	Giải nổ hũ	2,000
DINH HUYNH MINH ANH	8/18/2009	XXXXX9003932	XXXXX00350	Giải nổ hũ	2,000
DUONG DANG TOAN	3/27/2009	XXXXX9006263	XXXXX46028	Giải nổ hũ	2,000
TRAN LE HOP	1/2/1976	XXXXX6010252	XXXXX08380	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI THUY HANG	10/2/2007	XXXXX7003570	XXXXX81480	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI TUYET	3/20/2008	XXXXX8000935	XXXXX83914	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI LY	5/13/1979	XXXXX9005462	XXXXX73337	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI SAU	10/18/1991	XXXXX1050495	XXXXX04387	Giải nổ hũ	2,000
MAI QUOC KHANG	9/21/2006	XXXXX6000553	XXXXX16898	Giải nổ hũ	2,000
DO THI NO	4/28/1970	XXXXX0010774	XXXXX73477	Giải nổ hũ	2,000
SON QUOC NHIEM	3/15/1997	XXXXX7010930	XXXXX09500	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI THUY	3/2/1991	XXXXX1047521	XXXXX51588	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUC VIET	12/16/1993	XXXXX3003854	XXXXX78293	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI BICH LOAN	2/17/2009	XXXXX9005287	XXXXX73533	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY LINH	11/29/2005	XXXXX5007122	XXXXX59121	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI LUYEN	1/1/1993	XXXXX3005734	XXXXX54699	Giải nổ hũ	2,000
VO MINH CUONG	7/7/1987	XXXXX7013750	XXXXX74625	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUY NGOC	1/8/1983	XXXXX3006872	XXXXX39808	Giải nổ hũ	2,000
PHAM YEN TRANG	3/9/2006	XXXXX6012500	XXXXX84573	Giải nổ hũ	2,000
HOANG NGOC KHANH	5/16/2001	XXXXX1007051	XXXXX75041	Giải nổ hũ	2,000
TRINH QUOC ANH	1/17/1995	XXXXX5009296	XXXXX25380	Giải nổ hũ	2,000
SUNG MI LUA	6/5/1999	XXXXX9008989	XXXXX13701	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LE	7/16/2002	XXXXX2006340	XXXXX46733	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN DUNG	10/4/1987	XXXXX7021078	XXXXX35697	Giải nổ hũ	2,000
VU THI VAN ANH	10/15/2000	XXXXX0003422	XXXXX96880	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGO VAN ANH	3/25/2008	XXXXX8044113	XXXXX57501	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN SON	11/1/2005	XXXXX5040103	XXXXX06637	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN XOAI	6/17/1997	XXXXX7002377	XXXXX39821	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THU DIEM	3/3/1991	XXXXX1019051	XXXXX96096	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH NGOC THIEN	6/26/2006	XXXXX6013060	XXXXX64676	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH TAM	9/13/1963	XXXXX3015009	XXXXX81904	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH ANH	12/5/2007	XXXXX7010120	XXXXX28672	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN THANH	7/25/1990	XXXXX0009954	XXXXX41447	Giải nổ hũ	2,000
VU THI HUYEN	4/10/2004	XXXXX4016487	XXXXX29276	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI TUYET	2/3/1990	XXXXX0001565	XXXXX08991	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHUONG UYEN	11/21/2007	XXXXX7033562	XXXXX17802	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CHUYEN	8/13/1982	XXXXX2012031	XXXXX34839	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI NGOAN	10/13/1995	XXXXX5004516	XXXXX58145	Giải nổ hũ	2,000
DAM THI HONG SINH	9/25/1999	XXXXX9005795	XXXXX85287	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN TUNG	5/23/1989	XXXXX9012371	XXXXX72891	Giải nổ hũ	2,000
BUI DANG KHANG	4/6/1994	XXXXX4010053	XXXXX06576	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN THANG	8/6/2000	XXXXX0002166	XXXXX57879	Giải nổ hũ	2,000
DOAN TIEN DUNG	3/3/1998	XXXXX8005308	XXXXX99212	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY VAN	12/9/1992	XXXXX2001852	XXXXX95080	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC HUYEN	1/2/2001	XXXXX1013466	XXXXX23486	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUE	11/1/2000	XXXXX0003080	XXXXX61025	Giải nổ hũ	2,000
DANG DINH TUAN	10/2/1986	XXXXX6004648	XXXXX56587	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THUY NGOC	8/2/1990	XXXXX0014203	XXXXX43115	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HA	11/8/1981	XXXXX1002688	XXXXX76869	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH CONG TRUNG	5/10/1978	XXXXX8015135	XXXXX10609	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HUYEN	12/5/2000	XXXXX0007805	XXXXX68060	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG ANH	1/22/2009	XXXXX9005420	XXXXX78000	Giải nổ hũ	2,000
DOAN PHUONG THUY	10/9/2009	XXXXX9004146	XXXXX87305	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI XUAN MAI	4/27/2006	XXXXX6016661	XXXXX78807	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH CHI THIEN	8/25/1998	XXXXX8003233	XXXXX52345	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN DIEP	6/27/1989	XXXXX9012802	XXXXX53230	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TRONG DAT	10/22/1997	XXXXX7010470	XXXXX89280	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI THANH VAN	8/17/2000	XXXXX0005729	XXXXX63465	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG CHI QUAN	4/1/1984	XXXXX4014866	XXXXX58768	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH KIEN	6/11/2007	XXXXX7005152	XXXXX47957	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI THANH THUY	2/23/1982	XXXXX2003526	XXXXX77282	Giải nổ hũ	2,000
PHAN BINH LONG	8/16/1973	XXXXX3001832	XXXXX25436	Giải nổ hũ	2,000
DINH QUOC VIET	2/19/2005	XXXXX5014432	XXXXX29992	Giải nổ hũ	2,000
LO QUANG TRUONG	9/17/2008	XXXXX8014059	XXXXX96304	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN QUANG	6/4/1986	XXXXX6007553	XXXXX31051	Giải nổ hũ	2,000
MAC VAN MUNG	11/5/2006	XXXXX6002593	XXXXX58140	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN HUNG	1/1/1971	XXXXX1004651	XXXXX20113	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG DAI	4/8/1989	XXXXX9019555	XXXXX28623	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN VIEN	12/19/2008	XXXXX8000868	XXXXX48175	Giải nổ hũ	2,000
VU XUAN NHAT	2/3/1985	XXXXX5007960	XXXXX43068	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HIEU	8/5/2004	XXXXX4014753	XXXXX13106	Giải nổ hũ	2,000
LO SIN PHIN	5/10/1990	XXXXX0004474	XXXXX52334	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI BICH THAO	9/2/1985	XXXXX5000669	XXXXX99336	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THUY	4/14/1979	XXXXX9011166	XXXXX88750	Giải nổ hũ	2,000
MAI VAN DANG	10/10/1981	XXXXX1013346	XXXXX05948	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN VIEN	10/19/1982	XXXXX2012761	XXXXX71176	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI THUONG	11/9/2005	XXXXX5026393	XXXXX73921	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN HOI	9/9/1983	XXXXX3002146	XXXXX73261	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN DUNG	1/19/1982	XXXXX2012185	XXXXX45186	Giải nổ hũ	2,000
VU PHU THINH	11/9/2007	XXXXX7014929	XXXXX66024	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN QUYEN	3/2/1982	XXXXX2001483	XXXXX35082	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC TRUNG	10/30/1996	XXXXX6040439	XXXXX30155	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN TY	2/1/1993	XXXXX3011314	XXXXX15221	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TUONG	1/16/2002	XXXXX2000119	XXXXX50228	Giải nổ hũ	2,000
LA VAN TIEP	9/4/1989	XXXXX9011848	XXXXX96489	Giải nổ hũ	2,000
DO NHU HUYEN	5/13/1994	XXXXX4030323	XXXXX81994	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN DUNG	7/4/2001	XXXXX1001186	XXXXX81834	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PIN	9/20/1999	XXXXX9006449	XXXXX11109	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI GIANG	8/8/1990	XXXXX0013510	XXXXX78410	Giải nổ hũ	2,000
DANG NGUYEN PHUC	1/8/2009	XXXXX9035158	XXXXX76354	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM VY	10/4/2000	XXXXX0006866	XXXXX25862	Giải nổ hũ	2,000
TRU THI YEN NHI	7/15/1990	XXXXX0014109	XXXXX75649	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN PHUOC	2/12/1999	XXXXX9010873	XXXXX73585	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUY KHA	11/29/2009	XXXXX9003152	XXXXX77021	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DUONG	9/6/1987	XXXXX7004759	XXXXX55969	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC HUY	5/22/1997	XXXXX7000723	XXXXX22597	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI YEN OANH	8/28/2004	XXXXX4002900	XXXXX96570	Giải nổ hũ	2,000
VU NGOC HOAN	6/20/1997	XXXXX7019301	XXXXX21829	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRANG LINH	3/8/2000	XXXXX0002402	XXXXX65236	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DO	1/1/1962	XXXXX2012558	XXXXX61962	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH QUAN	12/3/2008	XXXXX8029354	XXXXX70836	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI MY LE	8/16/2000	XXXXX0012874	XXXXX39768	Giải nổ hũ	2,000
THEN VAN DUONG	1/20/1998	XXXXX8000285	XXXXX07498	Giải nổ hũ	2,000
LE QUANG HAI	9/6/1958	XXXXX8006541	XXXXX56686	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRAN PHUOC HUE	5/9/2004	XXXXX4004312	XXXXX02141	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN DUC	3/13/1987	XXXXX7000690	XXXXX74775	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LE THANH TUYEN	11/22/2005	XXXXX5001270	XXXXX26733	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG THUY	12/6/1977	XXXXX7006955	XXXXX28001	Giải nổ hũ	2,000
LE THI KIM HANG	12/20/1973	XXXXX3006483	XXXXX98838	Giải nổ hũ	2,000
TONG XUAN NHAT	9/3/2008	XXXXX8014924	XXXXX22457	Giải nổ hũ	2,000
MONG VAN NGUYEN	7/6/2006	XXXXX6009195	XXXXX10094	Giải nổ hũ	2,000
PHAN NGHIA HUNG	10/15/1982	XXXXX2000567	XXXXX06379	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN YEN NHI	10/9/2007	XXXXX7009666	XXXXX42312	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUONG PHUONG KIEU	9/13/2009	XXXXX9006149	XXXXX73392	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN LY	12/1/1976	XXXXX6012965	XXXXX57958	Giải nổ hũ	2,000
PHAM CONG HIEP	2/12/2008	XXXXX8022825	XXXXX48974	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI GAI	4/29/1990	XXXXX0053921	XXXXX44222	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG HAO	8/4/1986	XXXXX6010039	XXXXX58886	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN QUYEN	1/12/1992	XXXXX2003795	XXXXX29992	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THAO	5/29/1995	XXXXX5025773	XXXXX15062	Giải nổ hũ	2,000
HO SY HUNG	10/20/1981	XXXXX1028931	XXXXX71696	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THANH SON	3/16/1986	XXXXX6013334	XXXXX33032	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HUONG TRA	8/20/2005	XXXXX5009389	XXXXX62339	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH PHUONG	1/2/2002	XXXXX2002987	XXXXX41743	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VIET QUAN	3/1/2000	XXXXX0007158	XXXXX66037	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU UYEN	3/9/1997	XXXXX7007242	XXXXX99134	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THANH HOA	9/26/1999	XXXXX9007412	XXXXX82428	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUE DU	7/23/1991	XXXXX1007920	XXXXX49286	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI HUONG	1/1/2006	XXXXX6002705	XXXXX23971	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH TRAN ANH BUU	1/12/1993	XXXXX3012347	XXXXX88223	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH HONG QUAN	3/3/2009	XXXXX9011160	XXXXX34895	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG VAN HOAN	6/28/2007	XXXXX7011528	XXXXX21789	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN DONG	7/14/2001	XXXXX1003176	XXXXX46649	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOANG HIEP	8/4/1988	XXXXX8004160	XXXXX54740	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DOAN CUONG	5/28/1997	XXXXX7012764	XXXXX87260	Giải nổ hũ	2,000
TO VAN NIEM	1/1/1975	XXXXX5011993	XXXXX55503	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI DOAN	10/13/1984	XXXXX4015358	XXXXX47284	Giải nổ hũ	2,000
DO TRUNG TA	11/29/2006	XXXXX6007073	XXXXX55746	Giải nổ hũ	2,000
MAI NGOC BAO THY	11/27/2009	XXXXX9004034	XXXXX84716	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TONG THI LAN ANH	7/20/2009	XXXXX9002355	XXXXX31026	Giải nổ hũ	2,000
VU NGUYEN KHANH LINH	2/26/2007	XXXXX7016566	XXXXX48268	Giải nổ hũ	2,000
LA THI UI	6/16/1996	XXXXX6016159	XXXXX30796	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUY	8/25/1989	XXXXX9000343	XXXXX13666	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOAI LINH	1/24/1998	XXXXX8030094	XXXXX37013	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG NGUYEN NGOC	11/15/2009	XXXXX9044651	XXXXX83750	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH TRAM	3/2/2005	XXXXX5003698	XXXXX65581	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN DIEU	4/6/1979	XXXXX9017728	XXXXX23168	Giải nổ hũ	2,000
LUU MAN PHAT	6/25/2005	XXXXX5018948	XXXXX97288	Giải nổ hũ	2,000
DANG TRUNG HAI	10/23/2003	XXXXX3048864	XXXXX79236	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HAO	5/11/1999	XXXXX9008107	XXXXX34591	Giải nổ hũ	2,000
MAC QUANG HUY	10/25/1984	XXXXX4003943	XXXXX92769	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUYNH TRANG	6/22/1998	XXXXX8002224	XXXXX58118	Giải nổ hũ	2,000
HAN THI THUONG	3/16/1994	XXXXX4001879	XXXXX68066	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN DAT	5/28/2007	XXXXX7038632	XXXXX57638	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THO	6/15/1991	XXXXX1004349	XXXXX63367	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG SON	9/22/2006	XXXXX6002031	XXXXX68503	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TRUNG TRUC	2/18/1998	XXXXX8008207	XXXXX39230	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC LUA	5/17/1977	XXXXX7015906	XXXXX99155	Giải nổ hũ	2,000
LE QUYNH NHU	7/27/2006	XXXXX6009105	XXXXX17681	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TIET HANH	12/15/1984	XXXXX4020895	XXXXX33929	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG TRUNG KIEN	8/11/2002	XXXXX2006179	XXXXX44229	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN	1/18/1990	XXXXX0017463	XXXXX88089	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CHUNG	7/4/1976	XXXXX6007757	XXXXX26277	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI HAI ANH	1/18/2008	XXXXX8016489	XXXXX19470	Giải nổ hũ	2,000
LA TRUONG VU	1/1/2007	XXXXX7004665	XXXXX60075	Giải nổ hũ	2,000
VO THI DIEU HIEN	6/20/1990	XXXXX0007182	XXXXX89369	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH HUYEN	11/27/2006	XXXXX6003618	XXXXX67439	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN NGOC	11/5/1984	XXXXX4021409	XXXXX44148	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN DUNG	2/20/2005	XXXXX5041251	XXXXX02383	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI BE QUY	6/4/2006	XXXXX6020465	XXXXX90274	Giải nổ hũ	2,000
DINH THAI BINH	11/16/1983	XXXXX3002623	XXXXX94034	Giải nổ hũ	2,000
CA DANH	7/1/2002	XXXXX2010184	XXXXX83327	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH NGOC	10/7/1958	XXXXX8013524	XXXXX88474	Giải nổ hũ	2,000
THEN CHAN QUYET	5/17/2007	XXXXX7004505	XXXXX51293	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THUONG	8/23/1999	XXXXX9002780	XXXXX29777	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN TUAT	10/5/1981	XXXXX1004738	XXXXX35580	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI VAN ANH	2/14/2002	XXXXX2010210	XXXXX25429	Giải nổ hũ	2,000
VO HOANG THO	10/26/1997	XXXXX7008798	XXXXX17227	Giải nổ hũ	2,000
HA HUY HUNG	2/20/1990	XXXXX0009780	XXXXX99000	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG HAI	11/8/2009	XXXXX9001875	XXXXX92346	Giải nổ hũ	2,000
CUNG CONG CHAU	6/10/1988	XXXXX8004253	XXXXX99298	Giải nổ hũ	2,000
HUA THANH TU	2/26/1972	XXXXX2001318	XXXXX54879	Giải nổ hũ	2,000
VO THANH LIEM	4/24/1981	XXXXX1000224	XXXXX61903	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN HUNG	1/1/1970	XXXXX0003827	XXXXX31682	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI QUYEN	3/15/1994	XXXXX4001682	XXXXX52333	Giải nổ hũ	2,000
DANG ANH DUNG	6/15/1997	XXXXX7000045	XXXXX50697	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUYET MAI	7/24/1988	XXXXX8007234	XXXXX11596	Giải nổ hũ	2,000
MAI NGOC UYEN	6/2/1980	XXXXX0001391	XXXXX28169	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MAI	2/25/1989	XXXXX9008716	XXXXX19692	Giải nổ hũ	2,000
BUI QUOC BAO	10/26/2007	XXXXX7003984	XXXXX81763	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI PHUONG	1/3/2006	XXXXX6013708	XXXXX37920	Giải nổ hũ	2,000
CAO THI NHAT MINH	11/18/2008	XXXXX8010650	XXXXX14585	Giải nổ hũ	2,000
DO THI KHANH LY	4/6/2006	XXXXX6006866	XXXXX96410	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TIEN THANH	10/13/2004	XXXXX4010358	XXXXX51918	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI THUY QUYNH	4/24/1995	XXXXX5003503	XXXXX81295	Giải nổ hũ	2,000
CHAU HONG VAN	3/9/2005	XXXXX5009779	XXXXX51768	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE PHUONG ANH	5/30/2009	XXXXX9000098	XXXXX48009	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOAN	2/2/1990	XXXXX0007452	XXXXX77487	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY LINH	8/6/2004	XXXXX4005536	XXXXX03222	Giải nổ hũ	2,000
VI VAN CHIEN	8/5/1997	XXXXX7003673	XXXXX69611	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH GIANG	12/20/1976	XXXXX6000046	XXXXX90555	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN HA	11/29/2000	XXXXX0009002	XXXXX25979	Giải nổ hũ	2,000
MAI XUAN HIEN	9/20/1988	XXXXX8013739	XXXXX66766	Giải nổ hũ	2,000
LE TRUNG HAU	3/3/2005	XXXXX5007577	XXXXX47242	Giải nổ hũ	2,000
LAM THANH DAT	3/2/2008	XXXXX8000735	XXXXX86717	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI DIEU	9/25/2000	XXXXX0000935	XXXXX43318	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN THIEN	2/6/2007	XXXXX7008721	XXXXX47605	Giải nổ hũ	2,000
GIANG A SY	3/1/2006	XXXXX6009716	XXXXX65302	Giải nổ hũ	2,000
DONG THI LA	1/1/1978	XXXXX8021490	XXXXX63073	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI PHONG	9/16/1995	XXXXX5007607	XXXXX87614	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI YEN NHI	8/1/2004	XXXXX4011635	XXXXX24773	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI LAN	4/4/1987	XXXXX7027105	XXXXX02786	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH THU	9/26/2007	XXXXX7014584	XXXXX18112	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI THAO MY	11/26/2003	XXXXX3003463	XXXXX56459	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN GIANG	7/19/2009	XXXXX9018175	XXXXX07921	Giải nổ hũ	2,000
VU HONG PHU	12/10/1959	XXXXX9008810	XXXXX75821	Giải nổ hũ	2,000
LUU THI TUYEN	7/27/1977	XXXXX7003754	XXXXX82350	Giải nổ hũ	2,000
LAM THI KIEU TRANG	10/7/2003	XXXXX3004034	XXXXX46859	Giải nổ hũ	2,000
NGO DINH TIEP	7/13/1981	XXXXX1003803	XXXXX78552	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU XUONG	7/3/1991	XXXXX1009166	XXXXX39291	Giải nổ hũ	2,000
DANG THU HA	11/25/2007	XXXXX7009434	XXXXX54144	Giải nổ hũ	2,000
TRINH XUAN DIEP	2/15/1987	XXXXX7009642	XXXXX35545	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG BAC TUYEN	11/20/1995	XXXXX5012593	XXXXX31234	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN DAT	11/8/1997	XXXXX7000845	XXXXX92033	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN NAM	12/12/1992	XXXXX2007247	XXXXX86209	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC THIEM	4/20/1985	XXXXX5013650	XXXXX12890	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI YEN	11/1/2003	XXXXX3003795	XXXXX91453	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI NGA	9/2/1969	XXXXX9006177	XXXXX90469	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NHU QUYNH	10/23/2004	XXXXX4004374	XXXXX30400	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DUOC	2/6/2006	XXXXX6019064	XXXXX72221	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUYEN TRANG	5/16/2007	XXXXX7001850	XXXXX03823	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VU DUC THANH	9/26/1994	XXXXX4010682	XXXXX09679	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN SINH	11/20/1997	XXXXX7006747	XXXXX43198	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN THAI	9/8/2007	XXXXX7011060	XXXXX22587	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHAC DO	5/26/1987	XXXXX7017061	XXXXX15643	Giải nổ hũ	2,000
DO MINH TIEN	6/4/2009	XXXXX9001473	XXXXX69560	Giải nổ hũ	2,000
LE HO ANH KHOA	7/2/1993	XXXXX3041353	XXXXX60852	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC NGOC	5/20/1993	XXXXX3016415	XXXXX89939	Giải nổ hũ	2,000
TAN VINH THINH	11/6/1980	XXXXX0003017	XXXXX55452	Giải nổ hũ	2,000
LE THI KIM HONG	9/27/1985	XXXXX5007720	XXXXX07591	Giải nổ hũ	2,000
DO THI THU TRANG	4/1/2003	XXXXX3008938	XXXXX52561	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HIEN	10/10/1974	XXXXX4012055	XXXXX31771	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN DU	9/2/1988	XXXXX8007698	XXXXX11363	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI CAM TIEN	10/15/1999	XXXXX9003673	XXXXX35819	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI HUONG	9/24/2006	XXXXX6002527	XXXXX18900	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH TAO	10/8/1973	XXXXX3002111	XXXXX67055	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DUY NOI	5/9/1983	XXXXX3000121	XXXXX95583	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUONG DUY	12/15/1995	XXXXX5009992	XXXXX18710	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN QUANG	10/14/1991	XXXXX1001692	XXXXX20063	Giải nổ hũ	2,000
TONG THANH CONG	3/4/1999	XXXXX9014619	XXXXX65658	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HA	3/14/1984	XXXXX4014287	XXXXX28838	Giải nổ hũ	2,000
BUI DINH HUNG	2/15/1987	XXXXX7001516	XXXXX32222	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHAT TUYET	5/1/1993	XXXXX3016151	XXXXX09216	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHUNG DAM THUY LINH	10/20/1996	XXXXX6000737	XXXXX87227	Giải nổ hũ	2,000
DAO VAN QUAN	2/28/1995	XXXXX5009457	XXXXX33112	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH LAM	9/11/2008	XXXXX8001744	XXXXX16833	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG BAC	11/13/1976	XXXXX6002783	XXXXX69582	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LY	1/1/1979	XXXXX9002145	XXXXX63898	Giải nổ hũ	2,000
LE HUYNH THANH NHU	11/27/2009	XXXXX9019243	XXXXX59308	Giải nổ hũ	2,000
DINH THE CAO	12/9/1987	XXXXX7012312	XXXXX75226	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC HAN	1/10/2006	XXXXX6014867	XXXXX88082	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HOANG LONG	1/1/2000	XXXXX0006567	XXXXX73178	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THE KY	10/1/1989	XXXXX9009646	XXXXX16142	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DUC NHU	4/22/2004	XXXXX4000633	XXXXX50728	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH MAN NGHI	11/19/2003	XXXXX3008432	XXXXX18825	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUC	5/23/1961	XXXXX1003964	XXXXX31153	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUONG VY	7/8/2005	XXXXX5002052	XXXXX72735	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI MAI	12/30/1977	XXXXX7015857	XXXXX68399	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN DAI	9/10/1982	XXXXX2010211	XXXXX25333	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI LAM	3/26/1993	XXXXX3000387	XXXXX32225	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN BINH	10/7/1983	XXXXX3000067	XXXXX97569	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHI NHUNG	10/30/2004	XXXXX4012697	XXXXX44740	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRAN THAI NAM	6/29/2008	XXXXX8018249	XXXXX41854	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HONG ANH	1/1/1977	XXXXX7001632	XXXXX13403	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI NHUNG	6/9/1991	XXXXX1010279	XXXXX16268	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI LANH	5/11/1966	XXXXX6003386	XXXXX31746	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HOP	3/10/1984	XXXXX4006099	XXXXX48400	Giải nổ hũ	2,000
VU QUANG DANG	12/31/1966	XXXXX6008111	XXXXX27192	Giải nổ hũ	2,000
LY KIEM PHAU	8/29/1981	XXXXX1001015	XXXXX48673	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THANH SON	8/15/2006	XXXXX6010566	XXXXX87525	Giải nổ hũ	2,000
VU THANH THANG	4/18/1978	XXXXX8009205	XXXXX31415	Giải nổ hũ	2,000
PHAN MINH TOAN	7/22/2007	XXXXX7001237	XXXXX22650	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH THAI SON	6/10/1993	XXXXX3019635	XXXXX99708	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN QUYET	1/1/2000	XXXXX0000225	XXXXX61625	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI HANG	3/19/1984	XXXXX4000016	XXXXX99993	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI SEN	12/1/1987	XXXXX7006713	XXXXX52462	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI MONG LINH	8/8/1975	XXXXX5007717	XXXXX12090	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LUC	4/23/1978	XXXXX8011496	XXXXX41814	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH HIEU	4/4/1990	XXXXX0016331	XXXXX43696	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG PHUC	7/18/2006	XXXXX6013073	XXXXX88343	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN QUANG	1/4/2008	XXXXX8005680	XXXXX50378	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI LAN	2/4/1985	XXXXX5002302	XXXXX16874	Giải nổ hũ	2,000
BUI DIEU LINH	11/28/2009	XXXXX9001412	XXXXX59359	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC VINH	3/12/2004	XXXXX4009103	XXXXX73620	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THAI NGUYEN HOANG	4/21/1986	XXXXX6020780	XXXXX69264	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN	4/25/1989	XXXXX9022753	XXXXX00026	Giải nổ hũ	2,000
HOANG TUAN HUNG	2/8/2006	XXXXX6001326	XXXXX01836	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN QUAN	12/24/1978	XXXXX8028656	XXXXX04899	Giải nổ hũ	2,000
PHAN HUY QUE	11/22/2004	XXXXX4038232	XXXXX65294	Giải nổ hũ	2,000
LE DUY THONG	9/1/2004	XXXXX4038933	XXXXX92819	Giải nổ hũ	2,000
THACH THI NUONG	4/3/1978	XXXXX8003429	XXXXX60762	Giải nổ hũ	2,000
LE DUC CUONG	2/11/1982	XXXXX2013094	XXXXX04040	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TAN HOANG	8/11/2004	XXXXX4013957	XXXXX73518	Giải nổ hũ	2,000
HO TRUNG TU	9/13/1971	XXXXX1017092	XXXXX87739	Giải nổ hũ	2,000
LE DUY TRUONG	5/12/1996	XXXXX6018297	XXXXX80806	Giải nổ hũ	2,000
TO TIEN DUONG	4/28/1981	XXXXX1024329	XXXXX37884	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THANH NHAN	12/28/2008	XXXXX8002099	XXXXX94852	Giải nổ hũ	2,000
DO THANH PHONG	2/21/2004	XXXXX4000069	XXXXX67111	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN DUNG	10/20/1987	XXXXX7019137	XXXXX33333	Giải nổ hũ	2,000
CAO TIEN DINH	3/12/1986	XXXXX6015963	XXXXX49638	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LUONG THI TUYEN	3/21/2009	XXXXX9004462	XXXXX15106	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HANG	2/18/1980	XXXXX0011537	XXXXX68933	Giải nổ hũ	2,000
BUI THE ANH	5/5/1987	XXXXX7001230	XXXXX76444	Giải nổ hũ	2,000
VO HA THUY SUONG	4/12/2008	XXXXX8000001	XXXXX11629	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC NAM	7/20/2006	XXXXX6013231	XXXXX85448	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THUY AN	11/8/1999	XXXXX9001259	XXXXX13010	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CONG ANH	7/21/1980	XXXXX0002687	XXXXX84022	Giải nổ hũ	2,000
HA THANH TRANG	4/15/1992	XXXXX2001516	XXXXX06842	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	1/23/1999	XXXXX9005513	XXXXX96532	Giải nổ hũ	2,000
VI THI YEN	12/1/2003	XXXXX3019043	XXXXX80107	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH TUNG	7/6/1995	XXXXX5010697	XXXXX10795	Giải nổ hũ	2,000
NONG ANH TUAN	5/25/2009	XXXXX9014619	XXXXX86843	Giải nổ hũ	2,000
TAN A HAC	4/3/2004	XXXXX4003633	XXXXX04063	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	9/1/2004	XXXXX4002060	XXXXX92808	Giải nổ hũ	2,000
HUA VAN KHANH	1/12/2008	XXXXX8003797	XXXXX00541	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG NHAT MINH	2/2/1986	XXXXX6040140	XXXXX85555	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGOC TRUNG	6/30/2000	XXXXX0004511	XXXXX99709	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN TOAN	10/7/1997	XXXXX7021709	XXXXX99615	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HONG NHUNG	2/12/1992	XXXXX2002995	XXXXX36362	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN DUNG	7/10/1976	XXXXX6007536	XXXXX49006	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HONG TRINH	6/27/1998	XXXXX8006204	XXXXX13160	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI MY NHAN	10/10/1985	XXXXX5000428	XXXXX17418	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC PHUONG	2/18/1977	XXXXX7001435	XXXXX29759	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI HOA	8/11/1994	XXXXX4024327	XXXXX17827	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN NAM	1/12/2003	XXXXX3055563	XXXXX42972	Giải nổ hũ	2,000
LE VIET LOI	1/8/1969	XXXXX9021997	XXXXX63814	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUONG HA MINH	11/23/2003	XXXXX3035734	XXXXX16880	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DINH AN	9/25/2002	XXXXX2001730	XXXXX46372	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN TRAN	11/6/1991	XXXXX1005024	XXXXX65244	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THANH	10/20/1994	XXXXX4008640	XXXXX64705	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU NGU	12/6/1978	XXXXX8005178	XXXXX69868	Giải nổ hũ	2,000
BIEN CHI BAO	11/12/1996	XXXXX6007870	XXXXX49939	Giải nổ hũ	2,000
VU MANH CUONG	10/4/1972	XXXXX2015229	XXXXX92828	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TRUNG HAU	10/12/1998	XXXXX8009492	XXXXX78668	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUYNH TRA VY	10/12/2007	XXXXX7039552	XXXXX20373	Giải nổ hũ	2,000
BUI DUC BE	5/30/1989	XXXXX9023588	XXXXX56733	Giải nổ hũ	2,000
THAI CHAU ANH	12/31/2003	XXXXX3000604	XXXXX57903	Giải nổ hũ	2,000
LAM KHANH DUY	11/24/2006	XXXXX6013782	XXXXX53282	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH THOAN	1/1/1986	XXXXX6007345	XXXXX35663	Giải nổ hũ	2,000
LUONG XUAN DIEP	7/14/1989	XXXXX9017999	XXXXX77759	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THU TAN	7/3/1980	XXXXX0005239	XXXXX76576	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HONG SEN	8/11/1997	XXXXX7004323	XXXXX72866	Giải nổ hũ	2,000
PHI THANH DAT	5/6/2007	XXXXX7004992	XXXXX45140	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LE	10/20/1995	XXXXX5002936	XXXXX81886	Giải nổ hũ	2,000
HOANG TRUONG GIANG	1/17/1985	XXXXX5004903	XXXXX21903	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THU THUY	6/28/2003	XXXXX3001973	XXXXX66827	Giải nổ hũ	2,000
VO THI CAM TI	1/1/1994	XXXXX4002122	XXXXX52637	Giải nổ hũ	2,000
LE DUC TAI	7/26/2007	XXXXX7011815	XXXXX97039	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI HONG LOAN	10/6/2007	XXXXX7022021	XXXXX05024	Giải nổ hũ	2,000
BUI MINH NHAT	2/2/2008	XXXXX8007775	XXXXX44327	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI CAM LY	6/12/2006	XXXXX6021642	XXXXX08127	Giải nổ hũ	2,000
DO MINH TU	5/7/1981	XXXXX1001996	XXXXX07581	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI QUYNH TRANG	7/15/1992	XXXXX2013180	XXXXX76656	Giải nổ hũ	2,000
RO MAH H VINH	1/1/1982	XXXXX2003140	XXXXX91171	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH CONG PHAP	1/10/2002	XXXXX2006081	XXXXX89257	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC BAO TRAN	11/10/2009	XXXXX9021212	XXXXX43305	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN XUYEN	8/10/1992	XXXXX2007581	XXXXX96515	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN GIA BAO	5/16/2007	XXXXX7006531	XXXXX17634	Giải nổ hũ	2,000
HO MINH TRUNG	12/22/1986	XXXXX6007170	XXXXX55844	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THU	9/4/1988	XXXXX8001764	XXXXX50288	Giải nổ hũ	2,000
VU THI TRANG	9/19/1995	XXXXX5012778	XXXXX79264	Giải nổ hũ	2,000
BUI THANH HOAI	1/13/1977	XXXXX7006377	XXXXX41101	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THAO	11/29/1992	XXXXX2043355	XXXXX30583	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CAM NHIEN	8/18/2005	XXXXX5003556	XXXXX36051	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TAT HAU	9/10/1983	XXXXX3009267	XXXXX70580	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THIEM DUNG	10/11/1984	XXXXX4007301	XXXXX50745	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TAM	4/10/1987	XXXXX7018641	XXXXX64770	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH NGUYET	5/13/2003	XXXXX3036077	XXXXX63323	Giải nổ hũ	2,000
LY GIA BE	11/11/2009	XXXXX9008385	XXXXX72609	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI THANH HIEN	9/18/1965	XXXXX5038403	XXXXX73411	Giải nổ hũ	2,000
TA NGUYEN BAO	9/22/2009	XXXXX9040235	XXXXX48909	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG MINH TUAN	5/12/1962	XXXXX2003161	XXXXX12216	Giải nổ hũ	2,000
NGO XUAN TUNG	3/11/1987	XXXXX7018187	XXXXX28670	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CHI TAM	5/10/2002	XXXXX2004221	XXXXX84062	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN ANH	9/2/1991	XXXXX1035042	XXXXX55285	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN THUC	5/3/2006	XXXXX6000721	XXXXX32871	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI UYEN NHI	2/8/1988	XXXXX8030454	XXXXX12435	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CONG CHINH	8/3/2004	XXXXX4003372	XXXXX02568	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG TAN HIEU	3/5/1984	XXXXX4004635	XXXXX66289	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN SINH	9/20/2005	XXXXX5000324	XXXXX88349	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI XOAN	12/26/1993	XXXXX3002289	XXXXX44672	Giải nổ hũ	2,000
HO THANH VIET	12/25/1992	XXXXX2001096	XXXXX59307	Giải nổ hũ	2,000
LE DINH DAI	3/10/1991	XXXXX1023330	XXXXX78818	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI OANH	9/1/1989	XXXXX9000480	XXXXX02606	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN PHONG	2/14/1980	XXXXX0011464	XXXXX25080	Giải nổ hũ	2,000
HO VAN SI	9/8/1998	XXXXX8000841	XXXXX61423	Giải nổ hũ	2,000
KHONG MINH KHANH	10/22/2001	XXXXX1005769	XXXXX53892	Giải nổ hũ	2,000
DUONG QUANG HUNG	4/22/2008	XXXXX8009884	XXXXX54772	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN DAI	3/5/1989	XXXXX9009403	XXXXX90111	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOA NGOC	7/25/1994	XXXXX4006201	XXXXX61827	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH TUAN KIET	7/10/1997	XXXXX7012837	XXXXX76832	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NHUNG	9/25/1985	XXXXX5022998	XXXXX13946	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN HOA	3/28/1998	XXXXX8009839	XXXXX52522	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC TRONG	10/19/1994	XXXXX4009719	XXXXX52189	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THE LINH	12/2/1992	XXXXX2031658	XXXXX03609	Giải nổ hũ	2,000
DAM THI VAN ANH	6/29/1997	XXXXX7003715	XXXXX18352	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUANG ANH	9/21/2007	XXXXX7010042	XXXXX93288	Giải nổ hũ	2,000
BUI MINH TIEN	11/6/1996	XXXXX6031211	XXXXX82686	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HOA	2/20/1988	XXXXX8007890	XXXXX07789	Giải nổ hũ	2,000
VU TIEN TUNG	6/26/1985	XXXXX5003373	XXXXX54905	Giải nổ hũ	2,000
HUA VAN TOT	8/5/2000	XXXXX0007539	XXXXX56141	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HAI YEN	11/1/2006	XXXXX6003749	XXXXX58446	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THAI BAO	2/18/2008	XXXXX8013001	XXXXX62688	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THU	10/10/1988	XXXXX8026967	XXXXX59815	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG PHU CUONG	12/25/1980	XXXXX0003533	XXXXX70288	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN LIEM	8/19/1992	XXXXX2010530	XXXXX73492	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HOA	6/10/1990	XXXXX0045130	XXXXX82717	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THU CUC	1/11/2005	XXXXX5000495	XXXXX33274	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH HANG	8/16/2007	XXXXX7007396	XXXXX30177	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN THO	6/13/2005	XXXXX5000689	XXXXX92153	Giải nổ hũ	2,000
DAM QUANG QUYNH	2/12/1999	XXXXX9016889	XXXXX94164	Giải nổ hũ	2,000
LE THI LOAN	2/25/2006	XXXXX6016031	XXXXX06421	Giải nổ hũ	2,000
DUONG MANH HUNG	5/17/2005	XXXXX5007676	XXXXX16530	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TAN DAT	10/3/1997	XXXXX7011660	XXXXX41762	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VO VAN BANH	9/7/1998	XXXXX8010792	XXXXX90751	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI LOAN	8/3/1982	XXXXX2006589	XXXXX73345	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CUONG	11/7/1984	XXXXX4002441	XXXXX79572	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHU PHUONG	8/19/1991	XXXXX1001827	XXXXX79666	Giải nổ hũ	2,000
LE THI LIEN	2/5/1998	XXXXX8021713	XXXXX60836	Giải nổ hũ	2,000
DAO THUY LINH	10/24/1997	XXXXX7017402	XXXXX15697	Giải nổ hũ	2,000
LE DO MANH HUNG	10/10/2004	XXXXX4001854	XXXXX03166	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN TRANG	6/20/1994	XXXXX4019343	XXXXX05994	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUNG	8/6/1994	XXXXX4002312	XXXXX67060	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI THUY	7/5/1971	XXXXX1004760	XXXXX32139	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LONG HUY	3/16/1988	XXXXX8007885	XXXXX16362	Giải nổ hũ	2,000
LO THI THUY KIEU	11/30/2001	XXXXX1018152	XXXXX83526	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HUE	4/26/1984	XXXXX4004825	XXXXX00612	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH LONG	12/22/2008	XXXXX8009426	XXXXX38268	Giải nổ hũ	2,000
LY THI VAN ANH	6/27/2005	XXXXX5001216	XXXXX03297	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MEN	3/18/1987	XXXXX7030590	XXXXX58028	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY MANH	9/4/2009	XXXXX9001888	XXXXX27403	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THO MAN	9/11/1981	XXXXX1001429	XXXXX64163	Giải nổ hũ	2,000
DOAN VAN PHU	7/16/1997	XXXXX7005652	XXXXX94064	Giải nổ hũ	2,000
NONG THI HONG HA	7/7/2007	XXXXX7002557	XXXXX72544	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI VINH	12/14/1966	XXXXX6001492	XXXXX77878	Giải nổ hũ	2,000
HO NHAT TRUONG	8/10/1997	XXXXX7000636	XXXXX50535	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG VAN TOAN	5/21/1975	XXXXX5009596	XXXXX95988	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI THU TRANG	2/12/1986	XXXXX6004137	XXXXX02609	Giải nổ hũ	2,000
TU PHU LAM	2/16/1999	XXXXX9000812	XXXXX66743	Giải nổ hũ	2,000
VY NGOC SON	11/20/2001	XXXXX1000813	XXXXX03970	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN HOC	5/5/1979	XXXXX9008052	XXXXX56134	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH DAO	6/13/1964	XXXXX4019768	XXXXX30586	Giải nổ hũ	2,000
THAM THI THAM	10/29/1995	XXXXX5000406	XXXXX00414	Giải nổ hũ	2,000
DAO HONG MINH	2/21/1975	XXXXX5009984	XXXXX10275	Giải nổ hũ	2,000
DANG QUANG LY	3/27/1983	XXXXX3004753	XXXXX03773	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG DUNG	4/2/2008	XXXXX8002849	XXXXX99579	Giải nổ hũ	2,000
HO THI HONG NHUNG	6/13/2004	XXXXX4003882	XXXXX22915	Giải nổ hũ	2,000
DO KHANH CUONG	1/22/2006	XXXXX6000600	XXXXX98506	Giải nổ hũ	2,000
LE BAO HAN	10/8/2009	XXXXX9000246	XXXXX02009	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN VU	12/30/1977	XXXXX7011993	XXXXX89863	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN KHOA	11/10/1959	XXXXX9000926	XXXXX55966	Giải nổ hũ	2,000
LE THUY HA	3/24/1970	XXXXX0006888	XXXXX68969	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI NGA	6/26/1977	XXXXX7002505	XXXXX02557	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THOM	11/14/1988	XXXXX8001753	XXXXX67899	Giải nổ hũ	2,000
KHUC DUY DUC	10/19/2009	XXXXX9017601	XXXXX08482	Giải nổ hũ	2,000
DANG HOANG NHAN	2/6/2006	XXXXX6006976	XXXXX52811	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HAO	9/10/2002	XXXXX2022948	XXXXX20342	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC ANH	1/21/1995	XXXXX5000649	XXXXX38705	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY HANG	6/21/2005	XXXXX5006545	XXXXX70465	Giải nổ hũ	2,000
RMAH H' NANY	7/16/2006	XXXXX6007824	XXXXX88916	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY NGA	8/8/1975	XXXXX5013568	XXXXX03486	Giải nổ hũ	2,000
DO HUU HUNG	6/24/2006	XXXXX6023883	XXXXX91785	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI HOAI	8/28/1989	XXXXX9004930	XXXXX60061	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI HIEN MAI	8/15/1999	XXXXX9008079	XXXXX74102	Giải nổ hũ	2,000
BUI THE SON	7/12/1979	XXXXX9026272	XXXXX87668	Giải nổ hũ	2,000
LE DUY THAI	1/31/2009	XXXXX9003836	XXXXX10109	Giải nổ hũ	2,000
HOANG HA VI	6/22/2007	XXXXX7005541	XXXXX99781	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUE LINH	12/3/2008	XXXXX8021784	XXXXX48112	Giải nổ hũ	2,000
VUONG TAM TRAC	10/29/1977	XXXXX7001379	XXXXX69579	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN HUYEN LINH	9/23/2008	XXXXX8000952	XXXXX35849	Giải nổ hũ	2,000
HOANG BA CANH	11/8/2005	XXXXX5006479	XXXXX15482	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN LE NHAT QUANG	9/1/2006	XXXXX6000697	XXXXX38371	Giải nổ hũ	2,000
LA TRI TUONG	10/30/2007	XXXXX7004339	XXXXX03408	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN TOAN	12/21/1983	XXXXX3020576	XXXXX62004	Giải nổ hũ	2,000
LAI THI NGA	8/22/2004	XXXXX4014605	XXXXX01349	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI TRONG HUONG	12/18/1985	XXXXX5001864	XXXXX69509	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN LE	8/6/1988	XXXXX8002824	XXXXX27636	Giải nổ hũ	2,000
BUI CONG DAT	5/31/2002	XXXXX2011436	XXXXX58762	Giải nổ hũ	2,000
DAO VAN VIET	7/6/1997	XXXXX7017629	XXXXX01134	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TIEN HAO	10/25/1993	XXXXX3012065	XXXXX38677	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VO TRUC	4/26/1992	XXXXX2011191	XXXXX12132	Giải nổ hũ	2,000
HOANG TRONG THI	6/16/1985	XXXXX5005201	XXXXX12787	Giải nổ hũ	2,000
HO THI HA	1/1/1977	XXXXX7007907	XXXXX31159	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC LY	10/11/2008	XXXXX8002882	XXXXX10245	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU HA	3/30/1993	XXXXX3010754	XXXXX86303	Giải nổ hũ	2,000
LUC VAN DAN	10/20/2003	XXXXX3001232	XXXXX09210	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC HOANG	11/9/1991	XXXXX1005932	XXXXX97667	Giải nổ hũ	2,000
NGO VAN PHUNG	7/1/2000	XXXXX0019237	XXXXX56704	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI TUYET	12/30/1976	XXXXX6002501	XXXXX64878	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN HUY HOANG	12/31/2006	XXXXX6016738	XXXXX92006	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CHIEN	1/5/2006	XXXXX6014466	XXXXX14839	Giải nổ hũ	2,000
NGO GIA NGUYEN	10/31/2004	XXXXX4006662	XXXXX17957	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI QUY	10/9/1990	XXXXX0004435	XXXXX83683	Giải nổ hũ	2,000
DO THI THUY	12/12/1987	XXXXX7008992	XXXXX65185	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG THOM	10/20/1953	XXXXX3007145	XXXXX46350	Giải nổ hũ	2,000
HO HAI DANG	9/21/2007	XXXXX7009975	XXXXX83546	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUONG	3/18/1992	XXXXX2014495	XXXXX88892	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY HOANG	1/20/1993	XXXXX3023385	XXXXX17287	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HAI YEN	8/5/1998	XXXXX8004942	XXXXX51049	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	12/3/2007	XXXXX7018765	XXXXX38632	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRAM ANH	12/28/1971	XXXXX1017568	XXXXX75002	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI LIEU	12/28/1983	XXXXX3002402	XXXXX24866	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI QUE	6/20/1976	XXXXX6002885	XXXXX95669	Giải nổ hũ	2,000
VU MANH TOAN	3/23/1987	XXXXX7053669	XXXXX57505	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU THINH	3/2/2001	XXXXX1010782	XXXXX80801	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU THO	1/13/1984	XXXXX4034652	XXXXX31235	Giải nổ hũ	2,000
LO THI TUYET	8/26/1996	XXXXX6011596	XXXXX03457	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI THU THUY	7/14/1995	XXXXX5004304	XXXXX81942	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BANG	6/9/1983	XXXXX3036528	XXXXX07537	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU HANG	11/6/1997	XXXXX7007835	XXXXX10561	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN LUC	3/20/1979	XXXXX9015768	XXXXX33448	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH TRI	11/8/1980	XXXXX0000480	XXXXX76869	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TRUONG	1/23/2002	XXXXX2012283	XXXXX33138	Giải nổ hũ	2,000
DO CHIEN THANG	9/24/1991	XXXXX1000869	XXXXX20891	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY DUONG	2/21/2000	XXXXX0007832	XXXXX83221	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HAI NGUYEN	12/24/2004	XXXXX4009200	XXXXX85456	Giải nổ hũ	2,000
HA THI NHAI	11/11/2005	XXXXX5054827	XXXXX97875	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG HAO	12/2/2003	XXXXX3022384	XXXXX29064	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THOM	3/26/1984	XXXXX4008009	XXXXX01755	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN KIET	8/19/1977	XXXXX7011416	XXXXX72206	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MUA	1/1/1975	XXXXX5012537	XXXXX03252	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN YEN	4/26/1968	XXXXX8004448	XXXXX66490	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG HUY	9/2/2007	XXXXX7057292	XXXXX76598	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI MAI	1/1/1971	XXXXX1009674	XXXXX83134	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH TRAM	8/10/1987	XXXXX7015390	XXXXX95672	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN MANH	6/9/2001	XXXXX1011027	XXXXX70643	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU PHUONG	5/7/1987	XXXXX7000748	XXXXX63899	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG THI THOA	8/30/1988	XXXXX8034694	XXXXX44575	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HUA VO BUU DUC	12/13/2007	XXXXX7029777	XXXXX88228	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN TUAN	5/24/1993	XXXXX3003197	XXXXX34567	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH LINH	4/16/1996	XXXXX6028418	XXXXX92450	Giải nổ hũ	2,000
DO THANH VU	4/24/1981	XXXXX1014321	XXXXX69881	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THU	2/29/2000	XXXXX0007635	XXXXX70827	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HUE	2/26/1992	XXXXX2004780	XXXXX36200	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI THANH HA	11/2/1971	XXXXX1020866	XXXXX98625	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN MINH THU	2/5/2009	XXXXX9004076	XXXXX48310	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOAN	6/16/1983	XXXXX3001677	XXXXX58319	Giải nổ hũ	2,000
PHAM ANH DUNG	7/28/1999	XXXXX9003053	XXXXX67279	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH THUY	4/16/1997	XXXXX7001099	XXXXX24384	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NHU QUYNH	1/8/2006	XXXXX6004527	XXXXX25513	Giải nổ hũ	2,000
VO QUOC MANH	5/7/1999	XXXXX9006496	XXXXX29514	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG THI NGOC HIEN	5/1/1996	XXXXX6003551	XXXXX70096	Giải nổ hũ	2,000
LE THI BAO NGOC	3/12/1994	XXXXX4014771	XXXXX38688	Giải nổ hũ	2,000
DANG NGOC LINH	1/7/1998	XXXXX8004499	XXXXX89280	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG GIANG	10/7/2007	XXXXX7009744	XXXXX29207	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HIEN	9/5/1987	XXXXX7002272	XXXXX53253	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN NGHIA	7/15/1978	XXXXX8017662	XXXXX91591	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG VAN TU	11/26/1997	XXXXX7015807	XXXXX66897	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI CAM VAN	5/12/2007	XXXXX7011512	XXXXX61728	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LONG THI KIM PHUONG	6/14/1987	XXXXX7000655	XXXXX10978	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH GIANG	7/15/1989	XXXXX9006038	XXXXX58892	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MAY	10/1/1984	XXXXX4007656	XXXXX24626	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI CAM LY	2/20/2004	XXXXX4003929	XXXXX41625	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGAN	7/20/1991	XXXXX1003195	XXXXX78856	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN LINH	10/27/1981	XXXXX1001127	XXXXX11524	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH DAT	11/8/2007	XXXXX7011490	XXXXX27397	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH THANH	2/22/2006	XXXXX6000794	XXXXX50672	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI TINH	3/17/1984	XXXXX4006593	XXXXX99696	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG QUY	2/6/1993	XXXXX3014459	XXXXX38636	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG QUYET TIEN	4/20/1990	XXXXX0008587	XXXXX18458	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI HUE	9/27/1988	XXXXX8008159	XXXXX98557	Giải nổ hũ	2,000
DANG LE THAO QUI	11/11/2001	XXXXX1002357	XXXXX98864	Giải nổ hũ	2,000
KHUAT VAN LUAN	8/2/1984	XXXXX4023483	XXXXX26784	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THAO CHI	3/18/1982	XXXXX2001904	XXXXX80382	Giải nổ hũ	2,000
PHAN MINH TAI	4/2/2008	XXXXX8004768	XXXXX46300	Giải nổ hũ	2,000
LAM TRAN DUY KHANH	4/16/2005	XXXXX5013880	XXXXX06754	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MY PHUONG	9/28/1979	XXXXX9000996	XXXXX21953	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THANH LONG	8/7/1984	XXXXX4003881	XXXXX11888	Giải nổ hũ	2,000
THAN NGOC QUYEN	8/9/2001	XXXXX1002156	XXXXX76592	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI TRANG	9/18/1994	XXXXX4005865	XXXXX32983	Giải nổ hũ	2,000
VUONG VAN NHUAN	10/31/1982	XXXXX2036138	XXXXX55882	Giải nổ hũ	2,000
BUI DUC MANH	2/28/2006	XXXXX6083810	XXXXX82030	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI DUONG	4/30/1997	XXXXX7002262	XXXXX55038	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG VY	1/22/2007	XXXXX7007688	XXXXX10514	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU PHAT	5/16/1983	XXXXX3009465	XXXXX99086	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DAC LOI	4/15/1999	XXXXX9000248	XXXXX56865	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI XOAN	1/18/1996	XXXXX6014231	XXXXX29707	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN SON	2/5/1975	XXXXX5007381	XXXXX54225	Giải nổ hũ	2,000
LA TRAN DUC THIEN	4/28/2001	XXXXX1007578	XXXXX26421	Giải nổ hũ	2,000
VU BINH MINH	11/16/2005	XXXXX5004331	XXXXX56584	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG KHOI	12/29/2006	XXXXX6000383	XXXXX70429	Giải nổ hũ	2,000
DOAN MONG PHUONG	9/18/1981	XXXXX1021482	XXXXX25032	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN DAN	10/8/2005	XXXXX5000845	XXXXX01718	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BA HUU	8/23/1982	XXXXX2005360	XXXXX60106	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DU	12/21/1988	XXXXX8012173	XXXXX72823	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN CUONG	10/29/1955	XXXXX5007713	XXXXX35046	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN DUNG	6/7/1986	XXXXX6004336	XXXXX57212	Giải nổ hũ	2,000
VI THI THUY NHA	9/3/2001	XXXXX1005698	XXXXX47735	Giải nổ hũ	2,000
DO THI HIEP	10/22/1964	XXXXX4026192	XXXXX51767	Giải nổ hũ	2,000
CHU VAN UT	8/18/1991	XXXXX1015305	XXXXX07291	Giải nổ hũ	2,000
DANG QUOC CUONG	11/5/2006	XXXXX6083839	XXXXX34897	Giải nổ hũ	2,000
LE THI ANH	5/12/1999	XXXXX9029328	XXXXX20368	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG MANH	3/5/2007	XXXXX7011700	XXXXX45936	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HOAI THUONG	5/15/2004	XXXXX4022160	XXXXX29667	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH LIEN	1/23/1985	XXXXX5040567	XXXXX14304	Giải nổ hũ	2,000
VAN QUOC CUONG	7/2/1999	XXXXX9001154	XXXXX88727	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN TINH	6/23/1995	XXXXX5009854	XXXXX31995	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI NHUNG	10/13/1989	XXXXX9000306	XXXXX63106	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC THANG	10/20/1955	XXXXX5002155	XXXXX08979	Giải nổ hũ	2,000
LAM DUNG TRINH	1/1/1985	XXXXX5006173	XXXXX12629	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NHAI	1/8/1985	XXXXX5022486	XXXXX42516	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DINH CHIEN	5/10/1988	XXXXX8009137	XXXXX07920	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI YEN VY	10/10/2005	XXXXX5006566	XXXXX02795	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI VAN ANH	12/3/2005	XXXXX5043563	XXXXX12818	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HOA	1/7/1980	XXXXX0017395	XXXXX84868	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HONG	10/10/1999	XXXXX9005712	XXXXX21125	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI KIM THOA	10/14/2006	XXXXX6002147	XXXXX24331	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HOA	8/27/1991	XXXXX1011269	XXXXX21113	Giải nổ hũ	2,000
LAM TUAN VU	5/9/1992	XXXXX2014304	XXXXX64874	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DIEP THUY	2/5/1968	XXXXX8010901	XXXXX44233	Giải nổ hũ	2,000
TRAN XUAN VIEN	6/5/1998	XXXXX8022149	XXXXX15248	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI LY	7/4/1983	XXXXX3001507	XXXXX15555	Giải nổ hũ	2,000
DINH LE THANH	9/8/1993	XXXXX3013516	XXXXX11009	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM OANH	8/12/2007	XXXXX7009483	XXXXX97941	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN CUONG	4/14/2006	XXXXX6008522	XXXXX66406	Giải nổ hũ	2,000
VIEN THI HONG HANH	3/19/2008	XXXXX8011129	XXXXX94145	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI THUY LINH	8/20/1997	XXXXX7005351	XXXXX70047	Giải nổ hũ	2,000
TRINH QUOC KHANH	6/14/2009	XXXXX9016562	XXXXX36494	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MY XUYEN	1/5/2006	XXXXX6004390	XXXXX46252	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN GIANG	6/10/1985	XXXXX5005638	XXXXX73223	Giải nổ hũ	2,000
HO NGOC CAT TUONG	9/26/1998	XXXXX8002931	XXXXX26998	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANG PHUC	11/27/2009	XXXXX9042345	XXXXX95969	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH VINH	8/26/2008	XXXXX8013600	XXXXX62108	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI LOAN	4/20/1947	XXXXX7000226	XXXXX40858	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET CHUNG	8/21/2003	XXXXX3004657	XXXXX73941	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THE ANH	9/16/1992	XXXXX2000546	XXXXX60320	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN NO	6/20/1996	XXXXX6007075	XXXXX55240	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY NHAT	8/5/1974	XXXXX4021346	XXXXX57411	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN HUNG	3/24/2009	XXXXX9015714	XXXXX71460	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI NUOI	8/2/1972	XXXXX2020361	XXXXX87548	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TAN DUNG	1/12/2006	XXXXX6010783	XXXXX35724	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG ANH	4/3/1986	XXXXX6000934	XXXXX59550	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH TOAN	6/10/2007	XXXXX7009748	XXXXX05673	Giải nổ hũ	2,000
LO THI THACH	11/1/2004	XXXXX4000584	XXXXX67554	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HIEP	1/1/1964	XXXXX4004021	XXXXX65748	Giải nổ hũ	2,000
TA THI HUYEN	3/21/1996	XXXXX6016761	XXXXX95597	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH THANH	1/21/1995	XXXXX5001777	XXXXX86599	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGOC BICH	7/8/1989	XXXXX9009908	XXXXX17043	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN NGHIA	6/6/2008	XXXXX8013275	XXXXX97045	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYNH THY	10/25/2004	XXXXX4003432	XXXXX04085	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI ANH TUYET	11/24/2006	XXXXX6011327	XXXXX68033	Giải nổ hũ	2,000
LO XU LY	1/28/1991	XXXXX1022584	XXXXX96191	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN MINH NGHIA	9/30/2004	XXXXX4006547	XXXXX02845	Giải nổ hũ	2,000
VU THI NGAN	8/2/1984	XXXXX4015367	XXXXX94798	Giải nổ hũ	2,000
TONG THI CUONG	3/13/2008	XXXXX8008755	XXXXX63834	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI SAU	2/20/1982	XXXXX2008554	XXXXX81983	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH HUNG	10/15/1970	XXXXX0014838	XXXXX78129	Giải nổ hũ	2,000
CAO VAN TRUYEN	4/20/1981	XXXXX1027423	XXXXX06728	Giải nổ hũ	2,000
LE TRUNG BAO	2/1/2001	XXXXX1005985	XXXXX39241	Giải nổ hũ	2,000
TA VAN CHUONG	9/1/2002	XXXXX2021346	XXXXX60902	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TRUONG	8/22/1990	XXXXX0017964	XXXXX02125	Giải nổ hũ	2,000
PHAN NGUYEN QUYNH MY	11/23/2008	XXXXX8000697	XXXXX26585	Giải nổ hũ	2,000
HO THI XOA	6/20/2006	XXXXX6012696	XXXXX31672	Giải nổ hũ	2,000
HA THUY HIEN	3/15/1995	XXXXX5007977	XXXXX07944	Giải nổ hũ	2,000
VU NGOC THANH	7/13/2008	XXXXX8016579	XXXXX49200	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN HUONG	6/23/1981	XXXXX1019741	XXXXX09858	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DOAN NGOC QUY	9/25/2004	XXXXX4006738	XXXXX07932	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUONG	3/18/2002	XXXXX2009391	XXXXX65605	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THAO	10/22/1985	XXXXX5002912	XXXXX82707	Giải nổ hũ	2,000
LUU THI THU THUY	11/6/1998	XXXXX8004773	XXXXX64171	Giải nổ hũ	2,000
DANG THUAT	8/7/1948	XXXXX8000942	XXXXX04839	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HAI	10/12/1976	XXXXX6005678	XXXXX55416	Giải nổ hũ	2,000
NGO THANH SON	4/12/2009	XXXXX9014313	XXXXX84198	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DIEM TRINH	10/25/1998	XXXXX8004850	XXXXX00398	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DUNG	5/15/1990	XXXXX0004162	XXXXX15225	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CONG TAO	3/3/1974	XXXXX4018374	XXXXX60252	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUY DONG	7/27/1971	XXXXX1005868	XXXXX77113	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI NGOC ANH	5/26/2007	XXXXX7017517	XXXXX79908	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DIEU LINH	9/25/1998	XXXXX8002208	XXXXX14598	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KIM DUC	3/9/2009	XXXXX9001652	XXXXX62489	Giải nổ hũ	2,000
VU THI PHUONG THAO	11/3/2004	XXXXX4003331	XXXXX95846	Giải nổ hũ	2,000
DO THI THANH VAN	3/8/1987	XXXXX7014292	XXXXX12514	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TRUNG KIEN	9/10/1998	XXXXX8012121	XXXXX10609	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI BICH VAN	3/4/1995	XXXXX5012482	XXXXX35781	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN UY	6/23/1999	XXXXX9012254	XXXXX82930	Giải nổ hũ	2,000
VU HAI YEN	10/20/2009	XXXXX9010161	XXXXX14755	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN TRAM	10/20/1995	XXXXX5005554	XXXXX01507	Giải nổ hũ	2,000
VO THI Y NHI	9/26/2003	XXXXX3006395	XXXXX93844	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU XUAN	11/17/1996	XXXXX6021890	XXXXX07129	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CU	5/15/1969	XXXXX9000967	XXXXX65298	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THUY NGAN	8/4/2003	XXXXX3016408	XXXXX95102	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH HANG	6/27/2003	XXXXX3004141	XXXXX58480	Giải nổ hũ	2,000
CAO DUY LONG	5/5/2006	XXXXX6013607	XXXXX96903	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI THU NGUYEN	4/26/1994	XXXXX4009155	XXXXX88135	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN TRUNG	11/21/1983	XXXXX3029994	XXXXX21532	Giải nổ hũ	2,000
HOANG XUAN HUY	3/20/1980	XXXXX0007504	XXXXX81633	Giải nổ hũ	2,000
DO HIEU PHUONG	4/26/2005	XXXXX5006804	XXXXX05922	Giải nổ hũ	2,000
HOANG NHU NGOC	11/27/2009	XXXXX9004239	XXXXX31552	Giải nổ hũ	2,000
LE HOANG HUYEN SA	3/24/1989	XXXXX9003430	XXXXX67923	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI DIEM MY	6/21/2008	XXXXX8010654	XXXXX73673	Giải nổ hũ	2,000
LE QUANG TINH	9/5/1970	XXXXX0006898	XXXXX12815	Giải nổ hũ	2,000
HO TIEN DUNG	2/27/1979	XXXXX9006996	XXXXX15187	Giải nổ hũ	2,000
NGO MINH THANH	1/18/2007	XXXXX7018368	XXXXX56266	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI THUY	4/5/1958	XXXXX8008815	XXXXX08926	Giải nổ hũ	2,000
CU SEO HA	2/18/2007	XXXXX7000294	XXXXX61427	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN PHONG	2/4/1989	XXXXX9037043	XXXXX40552	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH THAO	10/1/2006	XXXXX6011686	XXXXX84577	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN LAM	10/10/1998	XXXXX8039300	XXXXX83880	Giải nổ hũ	2,000
DINH LONG NHAT	11/20/2006	XXXXX6019265	XXXXX17585	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THI THAO MY	1/28/2009	XXXXX9004565	XXXXX96608	Giải nổ hũ	2,000
LE DANG CHI	11/17/1999	XXXXX9005063	XXXXX49887	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN DAT	1/8/1982	XXXXX2022524	XXXXX11689	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HA LINH	8/30/2007	XXXXX7005459	XXXXX83099	Giải nổ hũ	2,000
BAN VAN HUNG	3/14/2006	XXXXX6007989	XXXXX46669	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI NGUYET THU	11/13/1994	XXXXX4004450	XXXXX90000	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI THAO LY	11/23/2009	XXXXX9000691	XXXXX94687	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI HOANG	8/9/1975	XXXXX5021807	XXXXX06201	Giải nổ hũ	2,000
QUAN XUAN TOAN	5/4/2008	XXXXX8013135	XXXXX95284	Giải nổ hũ	2,000
VI XUAN THU	6/26/1991	XXXXX1000744	XXXXX39030	Giải nổ hũ	2,000
DAM MINH NGUYEN	11/25/2009	XXXXX9054668	XXXXX53335	Giải nổ hũ	2,000
THACH THI THA	3/13/1996	XXXXX6007067	XXXXX25417	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN HUNG	1/13/1986	XXXXX6048846	XXXXX86086	Giải nổ hũ	2,000
PHAM KY	4/11/1996	XXXXX6014584	XXXXX56760	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI KIM THAO	10/5/2000	XXXXX0005680	XXXXX42314	Giải nổ hũ	2,000
LAM HONG PHAT	11/16/1996	XXXXX6011849	XXXXX19049	Giải nổ hũ	2,000
TRINH XUAN PHUONG	1/21/2003	XXXXX3008432	XXXXX95125	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC THANH	5/21/2001	XXXXX1004088	XXXXX86935	Giải nổ hũ	2,000
KIM THI HOAI	3/14/1986	XXXXX6020887	XXXXX49860	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI MINH TRANG	12/6/1990	XXXXX0019418	XXXXX86799	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DUONG	9/18/1993	XXXXX3010196	XXXXX82310	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NHAT TRINH	2/18/2003	XXXXX3016835	XXXXX94347	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DUNG	9/1/1995	XXXXX5012207	XXXXX12657	Giải nổ hũ	2,000
DINH HUY ON	10/7/1959	XXXXX9001495	XXXXX42142	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRANG	7/7/1974	XXXXX4006933	XXXXX59631	Giải nổ hũ	2,000
BUI PHUONG LINH	7/18/2008	XXXXX8008583	XXXXX35327	Giải nổ hũ	2,000
TONG QUANG TUYEN	4/10/1978	XXXXX8012939	XXXXX03039	Giải nổ hũ	2,000
DAO LONG NHAT	9/6/2007	XXXXX7019656	XXXXX95240	Giải nổ hũ	2,000
LUU CHI NGUYEN	4/1/1999	XXXXX9005650	XXXXX52418	Giải nổ hũ	2,000
THAI DUY QUYEN	3/2/1985	XXXXX5003221	XXXXX31705	Giải nổ hũ	2,000
PHAM ANH TRUONG	11/13/2004	XXXXX4009770	XXXXX93172	Giải nổ hũ	2,000
VAN HUYNH NHU	11/11/1996	XXXXX6008691	XXXXX00096	Giải nổ hũ	2,000
BACH QUOC THANG	12/13/2003	XXXXX3040145	XXXXX95291	Giải nổ hũ	2,000
LUU DUC THANH	7/9/1980	XXXXX0015193	XXXXX49995	Giải nổ hũ	2,000
BUI TRUNG KIEN	1/29/1988	XXXXX8009229	XXXXX03337	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH HOA	8/16/1983	XXXXX3019194	XXXXX71325	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY	8/13/1994	XXXXX4006580	XXXXX18777	Giải nổ hũ	2,000
TRINH QUANG HIEN	8/3/2008	XXXXX8016800	XXXXX22317	Giải nổ hũ	2,000
DIEU MINH TUAN	3/23/2008	XXXXX8007084	XXXXX00120	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN DONG	3/3/2008	XXXXX8007954	XXXXX72108	Giải nổ hũ	2,000
VO PHAM QUYNH NHU	8/26/2006	XXXXX6009048	XXXXX27129	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TAM	8/22/1982	XXXXX2013180	XXXXX37981	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI HONG NHUNG	4/27/1974	XXXXX4013801	XXXXX50427	Giải nổ hũ	2,000
DUONG KHAC NHU	11/17/1996	XXXXX6005312	XXXXX34766	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI LOAN	4/15/1987	XXXXX7047892	XXXXX79041	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THU TRANG	10/14/2006	XXXXX6008208	XXXXX07380	Giải nổ hũ	2,000
LY THI THUY	10/5/1990	XXXXX0006584	XXXXX88514	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HANH	9/1/1991	XXXXX1012305	XXXXX09185	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HAO NGOC	7/20/1982	XXXXX2001786	XXXXX72782	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUYET NHUNG	11/4/1986	XXXXX6001820	XXXXX35395	Giải nổ hũ	2,000
DINH CONG DAO	5/10/1992	XXXXX2006023	XXXXX38309	Giải nổ hũ	2,000
CHANG A DIEU	8/3/1985	XXXXX5000266	XXXXX19484	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TIEN	5/6/1999	XXXXX9035715	XXXXX87966	Giải nổ hũ	2,000
VAN THI LUYEN	11/8/1987	XXXXX7003056	XXXXX31926	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY CHIEN	4/23/1998	XXXXX8008554	XXXXX46923	Giải nổ hũ	2,000
DINH THUY HANG	1/15/1981	XXXXX1008960	XXXXX60686	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MY LINH	10/30/1991	XXXXX1030961	XXXXX53054	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN QUOC TRUNG	9/14/1990	XXXXX0009206	XXXXX83833	Giải nổ hũ	2,000
NGO VAN DAT	5/21/1999	XXXXX9011031	XXXXX17506	Giải nổ hũ	2,000
VU THI TRANG	8/19/1992	XXXXX2035223	XXXXX13178	Giải nổ hũ	2,000
LE THI DUNG	5/5/1981	XXXXX1001879	XXXXX03129	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHONG	11/23/1993	XXXXX3019214	XXXXX33336	Giải nổ hũ	2,000
PHI DINH LUU	4/25/1999	XXXXX9004236	XXXXX60593	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG VAN THINH	1/4/1982	XXXXX2001597	XXXXX30352	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LY NA	6/2/2000	XXXXX0001695	XXXXX25807	Giải nổ hũ	2,000
TRINH QUANG THANH	5/23/1962	XXXXX2002531	XXXXX26097	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI THAO	6/10/1992	XXXXX2008015	XXXXX58567	Giải nổ hũ	2,000
HO THI QUYNH TRANG	1/6/2008	XXXXX8009046	XXXXX69762	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANH DUY	3/18/2005	XXXXX5032010	XXXXX80367	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH THAO	12/5/2008	XXXXX8006702	XXXXX27282	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRAN PHUONG DUNG	8/23/1996	XXXXX6004954	XXXXX94374	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN NAM	3/10/1991	XXXXX1005023	XXXXX42040	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC ANH	3/28/2005	XXXXX5011719	XXXXX75277	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI TRUC LY	6/28/2004	XXXXX4012076	XXXXX87349	Giải nổ hũ	2,000
LUU VAN HOANG	7/15/1988	XXXXX8010784	XXXXX68992	Giải nổ hũ	2,000
LANG VAN NAM KHANH	7/26/2005	XXXXX5020461	XXXXX06810	Giải nổ hũ	2,000
BUI QUANG HIEU	7/8/2004	XXXXX4008831	XXXXX36245	Giải nổ hũ	2,000
PI NANG PHUOC	7/12/1982	XXXXX2005407	XXXXX02485	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC THIEN KIM	5/15/2006	XXXXX6030807	XXXXX48254	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC KIEU DUYEN	11/21/2009	XXXXX9002382	XXXXX35174	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TAM HAI PHUC	3/30/2006	XXXXX6011298	XXXXX48502	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI QUYNH NHU	1/5/1996	XXXXX6013403	XXXXX86630	Giải nổ hũ	2,000
VO THI THUY DUONG	3/5/1997	XXXXX7018651	XXXXX48912	Giải nổ hũ	2,000
LY VAN DAM	7/9/1975	XXXXX5011355	XXXXX38028	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG HOAI SON	11/12/1995	XXXXX5043925	XXXXX36495	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG DUC	10/19/2001	XXXXX1006531	XXXXX32450	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TRUNG	8/13/1992	XXXXX2001742	XXXXX16992	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CHI THANH	10/28/2005	XXXXX5050298	XXXXX80226	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BA VU	12/22/1990	XXXXX0015490	XXXXX32179	Giải nổ hũ	2,000
HOANG MANH HA	10/1/2003	XXXXX3003130	XXXXX35603	Giải nổ hũ	2,000
HOANG QUANG VINH	7/4/2006	XXXXX6008508	XXXXX96760	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LE TAN	4/22/1983	XXXXX3010334	XXXXX93093	Giải nổ hũ	2,000
VU THI HANG	4/2/1984	XXXXX4004319	XXXXX01984	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	2/1/1981	XXXXX1013226	XXXXX59748	Giải nổ hũ	2,000
PHUONG MAI LINH	2/27/2009	XXXXX9015970	XXXXX20696	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TUAN	7/18/1988	XXXXX8005883	XXXXX76788	Giải nổ hũ	2,000
DAO MINH TUAN	1/7/1993	XXXXX3007945	XXXXX92268	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI DIEM HUONG	2/25/1984	XXXXX4000062	XXXXX48434	Giải nổ hũ	2,000
CAO VAN LONG	1/28/1991	XXXXX1015958	XXXXX11123	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN KHAI	11/10/1989	XXXXX9010981	XXXXX08079	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HAI YEN	12/31/2005	XXXXX5001279	XXXXX86254	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN VINH	4/14/1987	XXXXX7011503	XXXXX17448	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI HA	12/27/1973	XXXXX3013214	XXXXX02766	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HUONG	11/28/1997	XXXXX7027916	XXXXX75866	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI LAN	3/14/1958	XXXXX8007199	XXXXX98144	Giải nổ hũ	2,000
DO THI THU HUYEN	9/1/1988	XXXXX8007485	XXXXX35440	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI VAN	8/20/1987	XXXXX7013658	XXXXX87129	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DO THANH DANH	12/16/2006	XXXXX6005626	XXXXX67840	Giải nổ hũ	2,000
HOANG DINH DO	6/15/1985	XXXXX5012738	XXXXX25266	Giải nổ hũ	2,000
TRAN QUANG HUY	12/9/2005	XXXXX5002986	XXXXX55579	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH VAN TOI	10/21/1996	XXXXX6023806	XXXXX97249	Giải nổ hũ	2,000
LE THI BICH LAN	8/8/1998	XXXXX8004781	XXXXX27023	Giải nổ hũ	2,000
HO DANG DUY	12/28/1983	XXXXX3002944	XXXXX09393	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MAI	6/20/1995	XXXXX5017218	XXXXX01657	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CAO THANH TUAN	1/1/1986	XXXXX6012261	XXXXX96449	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN THANH	8/20/1985	XXXXX5000286	XXXXX37785	Giải nổ hũ	2,000
LUU GIA BAO	4/25/2008	XXXXX8004955	XXXXX50408	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TU UYEN	11/3/2007	XXXXX7045291	XXXXX40448	Giải nổ hũ	2,000
Y CHE	4/23/2005	XXXXX5003321	XXXXX17392	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN THANG	8/27/2001	XXXXX1004177	XXXXX26626	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI TRANG	10/27/2006	XXXXX6009222	XXXXX77316	Giải nổ hũ	2,000
AU NGUYEN TRA MY	6/14/2002	XXXXX2003735	XXXXX59185	Giải nổ hũ	2,000
GIANG THI CHU	3/2/2004	XXXXX4002169	XXXXX42029	Giải nổ hũ	2,000
LA THI TRA MY	8/26/2001	XXXXX1033934	XXXXX72264	Giải nổ hũ	2,000
MAI THANH DAT	5/24/2005	XXXXX5004113	XXXXX95796	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN DOAN	9/6/1997	XXXXX7007272	XXXXX34559	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI BICH VAN	5/7/2007	XXXXX7003116	XXXXX81244	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THUY PHUONG	7/24/1978	XXXXX8008575	XXXXX90566	Giải nổ hũ	2,000
NGO VAN HAI	9/11/1989	XXXXX9012427	XXXXX70158	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN GIANG	4/8/1992	XXXXX2007750	XXXXX08918	Giải nổ hũ	2,000
DO VIET CUONG	10/28/2007	XXXXX7004210	XXXXX40038	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN QUOC CUONG	7/4/2007	XXXXX7004867	XXXXX64546	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH GIA PHU	9/13/2008	XXXXX8003122	XXXXX00005	Giải nổ hũ	2,000
LAI DINH HUY	9/19/1990	XXXXX0001634	XXXXX96390	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN PHONG	9/15/2006	XXXXX6007992	XXXXX29325	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI QUYEN	6/18/1987	XXXXX7000827	XXXXX54345	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI HUE	10/20/1986	XXXXX6002673	XXXXX00847	Giải nổ hũ	2,000
BUI MY LE	1/7/1993	XXXXX3002517	XXXXX29626	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI HAI YEN	3/28/1996	XXXXX6011494	XXXXX51769	Giải nổ hũ	2,000
VO HUU TRONG	6/16/1994	XXXXX4008636	XXXXX03822	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN VIEN	3/13/1992	XXXXX2007013	XXXXX69866	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VIET TRONG TIN	3/28/2008	XXXXX8006163	XXXXX24775	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN KHIEM	9/22/1999	XXXXX9010071	XXXXX74052	Giải nổ hũ	2,000
TIEN KY QUAN	7/31/2001	XXXXX1003571	XXXXX62001	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH LOAN	10/5/1992	XXXXX2004182	XXXXX18457	Giải nổ hũ	2,000
XA TUAN HIEP	6/28/2008	XXXXX8003039	XXXXX77719	Giải nổ hũ	2,000
DINH HONG KHOI	7/16/2007	XXXXX7016526	XXXXX74276	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HOA	10/3/1990	XXXXX0001564	XXXXX18190	Giải nổ hũ	2,000
DINH CA	5/27/2000	XXXXX0003824	XXXXX95148	Giải nổ hũ	2,000
LE THE KY	11/26/2009	XXXXX9006605	XXXXX75245	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI LAN	6/6/1973	XXXXX3004940	XXXXX31073	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC PHUONG	7/25/2003	XXXXX3010278	XXXXX67930	Giải nổ hũ	2,000
HOANG MINH QUAN	10/1/2007	XXXXX7003980	XXXXX05246	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH HOANG	5/25/2006	XXXXX6003756	XXXXX13044	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN LONG	5/14/1982	XXXXX2001764	XXXXX99980	Giải nổ hũ	2,000
VO VAN CUONG	3/25/1993	XXXXX3003335	XXXXX47102	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC ANH	11/21/2005	XXXXX5008038	XXXXX24250	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI HONG THIEN	8/10/1976	XXXXX6002993	XXXXX69744	Giải nổ hũ	2,000
LE TRUONG VY	1/27/2006	XXXXX6001144	XXXXX34624	Giải nổ hũ	2,000
MAI HONG HAI	10/26/2000	XXXXX0007384	XXXXX13983	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI QUY	10/5/1983	XXXXX3012362	XXXXX81568	Giải nổ hũ	2,000
HO THANH HAI	1/1/1974	XXXXX4017050	XXXXX23652	Giải nổ hũ	2,000
VUONG THI VI	5/1/1996	XXXXX6002217	XXXXX06997	Giải nổ hũ	2,000
HOC THI NHUNG	9/11/1987	XXXXX7027610	XXXXX04077	Giải nổ hũ	2,000
DANG HOANG ANH	5/25/2004	XXXXX4002400	XXXXX31459	Giải nổ hũ	2,000
TA QUANG HUNG	9/9/1994	XXXXX4006070	XXXXX38552	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUNG	12/17/1968	XXXXX8017511	XXXXX67665	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY VY	2/21/2002	XXXXX2004174	XXXXX89464	Giải nổ hũ	2,000
DINH DONG CUONG	8/16/1993	XXXXX3004402	XXXXX46789	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN THUC	12/18/1976	XXXXX6017823	XXXXX70018	Giải nổ hũ	2,000
GIANG THI NHUNG	7/27/1997	XXXXX7008993	XXXXX02639	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRIEU THI DUYEN	3/13/1993	XXXXX3002763	XXXXX24388	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN NGOC	4/20/1978	XXXXX8008462	XXXXX22536	Giải nổ hũ	2,000
TRINH NGOC TIEN	12/23/2005	XXXXX5014450	XXXXX50930	Giải nổ hũ	2,000
HANG PHUOC SANG	11/11/1996	XXXXX6012476	XXXXX39232	Giải nổ hũ	2,000
VU THI TRINH	9/8/1999	XXXXX9003648	XXXXX91060	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HOANG MANH	8/17/2001	XXXXX1002791	XXXXX35515	Giải nổ hũ	2,000
LE TIEN THANH	9/24/1990	XXXXX0000641	XXXXX69844	Giải nổ hũ	2,000
DO HOANG LONG	6/6/1981	XXXXX1006884	XXXXX63505	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGA	8/20/1977	XXXXX7000984	XXXXX56882	Giải nổ hũ	2,000
LUU QUANG QUY	3/8/1931	XXXXX1000017	XXXXX63613	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH	11/28/1984	XXXXX4005965	XXXXX66406	Giải nổ hũ	2,000
AN VAN PHU	8/15/1986	XXXXX6012022	XXXXX64104	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN THAO	7/27/2004	XXXXX4000969	XXXXX60652	Giải nổ hũ	2,000
VO VAN TUAN	12/30/1993	XXXXX3003133	XXXXX10466	Giải nổ hũ	2,000
DO THI BICH NGAN	1/5/1987	XXXXX7025345	XXXXX95290	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI Y NGOC	9/18/2000	XXXXX0010158	XXXXX55818	Giải nổ hũ	2,000
TONG VAN CHUC	1/1/1972	XXXXX2001255	XXXXX71075	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG GIA TUE	12/12/1996	XXXXX6002931	XXXXX83476	Giải nổ hũ	2,000
RO MAH H BEL	4/4/1994	XXXXX4003791	XXXXX80443	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI DUONG	12/12/1984	XXXXX4009199	XXXXX97411	Giải nổ hũ	2,000
KHUONG HAI DANG	4/13/2009	XXXXX9001959	XXXXX79461	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI XUAN MAI	10/2/2004	XXXXX4002606	XXXXX92759	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI TOAN	10/1/1975	XXXXX5007448	XXXXX82142	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN SY MANH	7/25/1977	XXXXX7028852	XXXXX73589	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THANH	6/9/1988	XXXXX8041705	XXXXX60328	Giải nổ hũ	2,000
VO THI DIEU LIEN	8/15/1977	XXXXX7005046	XXXXX75868	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI HUYEN	2/10/1979	XXXXX9010468	XXXXX61150	Giải nổ hũ	2,000
DOAN NGOC HOAI AN	12/25/1975	XXXXX5001569	XXXXX34778	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG VY	12/21/2004	XXXXX4012761	XXXXX77768	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG QUYEN	1/17/2005	XXXXX5000468	XXXXX38613	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN MINH	1/1/1975	XXXXX5009131	XXXXX58086	Giải nổ hũ	2,000
LY THI HOANG NHU	8/20/2006	XXXXX6002142	XXXXX00497	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG LY	2/6/1968	XXXXX8002213	XXXXX79936	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LAM	1/1/1970	XXXXX0011816	XXXXX76263	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN DAC	10/3/1975	XXXXX5036098	XXXXX86918	Giải nổ hũ	2,000
HOANG TRUNG TAO	12/5/1998	XXXXX8014006	XXXXX36906	Giải nổ hũ	2,000
DAO VAN VINH	5/2/1967	XXXXX7011632	XXXXX07039	Giải nổ hũ	2,000
TRINH VAN KIEN	1/19/1997	XXXXX7010421	XXXXX71614	Giải nổ hũ	2,000
TRAN KHANH VIET	8/30/2003	XXXXX3011764	XXXXX12865	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CHI TRUNG	1/21/1987	XXXXX7044767	XXXXX01362	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI LAN	2/6/1978	XXXXX8017454	XXXXX02625	Giải nổ hũ	2,000
LU THI KHANH	10/4/2004	XXXXX4000994	XXXXX74157	Giải nổ hũ	2,000
DINH CONG AN	4/20/1994	XXXXX4012816	XXXXX44094	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUNG BINH	9/1/1983	XXXXX3037660	XXXXX03182	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG NGUYEN THANH DONG	4/20/2007	XXXXX7024122	XXXXX23327	Giải nổ hũ	2,000
SAM VAN HIEU	6/5/1998	XXXXX8006525	XXXXX00136	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG KHANG	12/4/2004	XXXXX4009771	XXXXX21513	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUU ANH	9/17/2005	XXXXX5004724	XXXXX32633	Giải nổ hũ	2,000
LE XUAN SANG	1/20/2007	XXXXX7006661	XXXXX20070	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG AN	5/4/2006	XXXXX6010116	XXXXX15706	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN GIA THUC	6/12/2009	XXXXX9010169	XXXXX98270	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VO PHUONG UYEN	11/22/2005	XXXXX5000253	XXXXX48190	Giải nổ hũ	2,000
LO THI QUYNH NHI	11/20/2005	XXXXX5012738	XXXXX64106	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN NAM	7/25/1976	XXXXX6017969	XXXXX22186	Giải nổ hũ	2,000
DANG NHAT DUY	5/20/2006	XXXXX6084540	XXXXX58506	Giải nổ hũ	2,000
DONG VAN HUNG	6/21/2000	XXXXX0005892	XXXXX02784	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH MINH HUY	6/9/1999	XXXXX9006256	XXXXX92779	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE DINH NINH	12/20/2002	XXXXX2000617	XXXXX56009	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI QUYET	8/16/1987	XXXXX7001902	XXXXX88269	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM PHUONG	5/21/1970	XXXXX0000624	XXXXX95373	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC DUONG KHANG	4/3/2008	XXXXX8007670	XXXXX64345	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUNG LOC	2/15/1993	XXXXX3006550	XXXXX75969	Giải nổ hũ	2,000
VO THI KIM THI	7/15/1982	XXXXX2001279	XXXXX27348	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI YEN	6/9/2003	XXXXX3002390	XXXXX44545	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH HANH	8/19/1978	XXXXX8004411	XXXXX93565	Giải nổ hũ	2,000
DO THI LAN ANH	9/13/1987	XXXXX7001858	XXXXX62729	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUNG	7/26/2003	XXXXX3009351	XXXXX34210	Giải nổ hũ	2,000
LE DONG DO	11/9/2000	XXXXX0028972	XXXXX15988	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH HO	4/27/1984	XXXXX4039891	XXXXX94227	Giải nổ hũ	2,000
DAM VAN VIET	10/25/2002	XXXXX2000415	XXXXX14842	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TUNG	4/10/1988	XXXXX8003176	XXXXX00488	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN PHU	11/30/1995	XXXXX5008373	XXXXX76403	Giải nổ hũ	2,000
HO TAN VAN	7/27/1967	XXXXX7017832	XXXXX75352	Giải nổ hũ	2,000
THACH THI RIENG	2/1/1977	XXXXX7003140	XXXXX22341	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI DIEP	3/5/1988	XXXXX8024973	XXXXX23988	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN MANH	10/10/1984	XXXXX4024767	XXXXX01084	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THANH HOAI	3/28/2008	XXXXX8000231	XXXXX72928	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH MAI	8/11/2007	XXXXX7005436	XXXXX61448	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN CHINH	1/18/2000	XXXXX0004170	XXXXX25974	Giải nổ hũ	2,000
CU THI BICH NGA	6/26/1975	XXXXX5007430	XXXXX41398	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI NGUYEN	4/18/1985	XXXXX5004582	XXXXX73184	Giải nổ hũ	2,000
CAO DUY LUC	9/3/2007	XXXXX7005757	XXXXX84021	Giải nổ hũ	2,000
LE BA THANG	6/5/1994	XXXXX4002474	XXXXX90078	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DUY KHANH	10/27/2009	XXXXX9008802	XXXXX99709	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG DINH TAM	8/23/1995	XXXXX5008149	XXXXX78127	Giải nổ hũ	2,000
DAO NGOC THAI	9/2/1981	XXXXX1009036	XXXXX10081	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI KIM THOA	9/14/1998	XXXXX8004517	XXXXX20629	Giải nổ hũ	2,000
SUNG A THUONG	8/9/2007	XXXXX7009815	XXXXX99076	Giải nổ hũ	2,000
LE TRONG NGHIA	1/16/2006	XXXXX6007536	XXXXX66825	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TRUNG KIEN	1/15/2002	XXXXX2000131	XXXXX69011	Giải nổ hũ	2,000
PHAN LE THANH PHONG	3/18/1994	XXXXX4033578	XXXXX76304	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TIEN DAT	1/31/2008	XXXXX8015279	XXXXX61431	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LINH	2/21/2009	XXXXX9022601	XXXXX62109	Giải nổ hũ	2,000
TONG THI DINH	11/7/1986	XXXXX6008840	XXXXX14676	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN HIEN	7/27/2006	XXXXX6002542	XXXXX44359	Giải nổ hũ	2,000
LY GIA KHANH	4/24/2007	XXXXX7050121	XXXXX27713	Giải nổ hũ	2,000
HA BAO LONG	5/20/2006	XXXXX6005271	XXXXX77506	Giải nổ hũ	2,000
DO THANH HIEN	1/14/2001	XXXXX1000356	XXXXX77165	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THANH THUY	11/11/2007	XXXXX7004851	XXXXX26489	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUONG GIANG	5/27/1979	XXXXX9001260	XXXXX06639	Giải nổ hũ	2,000
LUU NGOC DOAN	8/15/1979	XXXXX9050653	XXXXX02537	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN GULITT EM	8/24/2007	XXXXX7002849	XXXXX60712	Giải nổ hũ	2,000
DONG THI NGOC HA	11/4/2007	XXXXX7004410	XXXXX79120	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN DUNG	4/26/2008	XXXXX8019334	XXXXX22667	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH CUONG	11/16/2004	XXXXX4000806	XXXXX21627	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI NGOC NHUNG	1/1/1982	XXXXX2029142	XXXXX08482	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY LINH	1/20/2006	XXXXX6003881	XXXXX62582	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY DONG	1/30/1993	XXXXX3002013	XXXXX42776	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUONG THUY	10/18/2009	XXXXX9005043	XXXXX34713	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HAI	2/14/2004	XXXXX4023957	XXXXX11895	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THI THUY HUONG	2/20/2001	XXXXX1004144	XXXXX46800	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HUY	9/27/2003	XXXXX3001859	XXXXX82614	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH HUONG	7/13/1990	XXXXX0002381	XXXXX75790	Giải nổ hũ	2,000
LE KHANH TIEN	10/17/2009	XXXXX9004085	XXXXX23512	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN LUAN	2/28/1992	XXXXX2010845	XXXXX06682	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THE	8/9/1967	XXXXX7003136	XXXXX28157	Giải nổ hũ	2,000
VO THI TOI	1/1/1984	XXXXX4012832	XXXXX68404	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI HUYNH MO	9/18/2005	XXXXX5003742	XXXXX75998	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH DAT	10/17/1998	XXXXX8006697	XXXXX98125	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN VU	8/3/1994	XXXXX4034635	XXXXX13736	Giải nổ hũ	2,000
HOANG NGUYEN NGHIA QUAN	6/11/1999	XXXXX9010945	XXXXX60642	Giải nổ hũ	2,000
DANG KHANH LY	6/6/2005	XXXXX5007656	XXXXX21498	Giải nổ hũ	2,000
CHU THANH TUNG	2/1/1970	XXXXX0018399	XXXXX93559	Giải nổ hũ	2,000
VO NGUYEN PHUONG ANH	5/28/2004	XXXXX4009140	XXXXX20844	Giải nổ hũ	2,000
NGO QUANG THANH	9/3/1983	XXXXX3009163	XXXXX74604	Giải nổ hũ	2,000
GIANG VAN NGAN	1/1/1989	XXXXX9006149	XXXXX34423	Giải nổ hũ	2,000
PHAN TIEN PHONG	2/14/1991	XXXXX1016673	XXXXX29343	Giải nổ hũ	2,000
GIANG A SAU	3/19/1980	XXXXX0000861	XXXXX40569	Giải nổ hũ	2,000
DO THI NAM	11/13/1978	XXXXX8027843	XXXXX09135	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HONG TRUONG	7/1/1978	XXXXX8018706	XXXXX68539	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY LINH	8/28/1997	XXXXX7010534	XXXXX34711	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HA	3/10/1996	XXXXX6001056	XXXXX26828	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI TRANG	9/29/1984	XXXXX4044267	XXXXX80984	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH TUNG	8/14/1993	XXXXX3002783	XXXXX95934	Giải nổ hũ	2,000
LE HUU NGHIA	9/21/2007	XXXXX7001060	XXXXX24605	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH TUAN	1/24/2008	XXXXX8025188	XXXXX16303	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN ANH	10/10/1990	XXXXX0000126	XXXXX56586	Giải nổ hũ	2,000
VU PHUONG THUY	12/22/2007	XXXXX7002851	XXXXX73362	Giải nổ hũ	2,000
HO THI ANH THU	1/1/2006	XXXXX6007600	XXXXX44847	Giải nổ hũ	2,000
LAM QUOC VIET	8/4/1979	XXXXX9000483	XXXXX62664	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUAN	10/21/1989	XXXXX9023538	XXXXX41541	Giải nổ hũ	2,000
LE ANH DUY	10/20/1997	XXXXX7026953	XXXXX93659	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI KIM NHI	4/10/1998	XXXXX8014380	XXXXX68039	Giải nổ hũ	2,000
HOANG MANH HUY	2/4/2005	XXXXX5000009	XXXXX02039	Giải nổ hũ	2,000
DANH HOAI THUONG	1/4/2000	XXXXX0006255	XXXXX83275	Giải nổ hũ	2,000
NGHIEM TUNG LAM	9/6/2003	XXXXX3008677	XXXXX25839	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THAO VY	1/24/2004	XXXXX4002950	XXXXX81548	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH HIEU	9/14/2007	XXXXX7011961	XXXXX86436	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG MINH THAI	1/14/2007	XXXXX7010772	XXXXX99113	Giải nổ hũ	2,000
KHUC THI THE	10/8/1979	XXXXX9010045	XXXXX05632	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU HOA	9/24/2008	XXXXX8005507	XXXXX18913	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET VU	9/26/2009	XXXXX9024659	XXXXX38270	Giải nổ hũ	2,000
PHAN MINH PHUONG	8/21/2009	XXXXX9002985	XXXXX72593	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HUE	10/13/1986	XXXXX6001202	XXXXX21294	Giải nổ hũ	2,000
TON QUYNH TRANG	6/8/2005	XXXXX5006780	XXXXX67610	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI MO	9/12/1980	XXXXX0012346	XXXXX42936	Giải nổ hũ	2,000
KIEU THI KIM HONG	11/24/2009	XXXXX9009570	XXXXX11308	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC HANG	7/5/1988	XXXXX8004527	XXXXX92771	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG GIA BAO	5/7/2009	XXXXX9001300	XXXXX37368	Giải nổ hũ	2,000
LE THI XUAN THUY	6/17/2005	XXXXX5000784	XXXXX08974	Giải nổ hũ	2,000
DANG XUAN LOC KHANH	3/6/1998	XXXXX8008421	XXXXX03691	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI THANH HUYEN	12/22/1979	XXXXX9002036	XXXXX18866	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	2/9/1985	XXXXX5012903	XXXXX43331	Giải nổ hũ	2,000
DO THANH LAN	8/22/2005	XXXXX5002112	XXXXX20519	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU PHUONG	7/7/2004	XXXXX4007971	XXXXX43929	Giải nổ hũ	2,000
HUA DINH THUY	1/25/1988	XXXXX8010515	XXXXX16345	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC GIAU	11/16/1999	XXXXX9001335	XXXXX01335	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THUY	12/22/1989	XXXXX9000519	XXXXX28698	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU OANH	9/26/2001	XXXXX1009797	XXXXX59144	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH KHANH	11/25/1991	XXXXX1013615	XXXXX27919	Giải nổ hũ	2,000
DO DAI DANG	3/8/2007	XXXXX7008128	XXXXX80773	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO DUC MINH HIEN	11/2/2004	XXXXX4019881	XXXXX09934	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HUYEN	3/2/1983	XXXXX3007120	XXXXX45242	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI HOAI THUONG	2/16/1999	XXXXX9003475	XXXXX57144	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI BICH PHUONG	10/17/1981	XXXXX1027369	XXXXX65834	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THAO VAN	10/5/2003	XXXXX3000245	XXXXX01104	Giải nổ hũ	2,000
LA THANH DAT	8/14/2009	XXXXX9007984	XXXXX38832	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THAO	3/20/2007	XXXXX7004606	XXXXX58175	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN DUC	9/27/2001	XXXXX1005439	XXXXX76859	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN DAT	12/11/2008	XXXXX8007403	XXXXX76377	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HANH	6/2/1985	XXXXX5001416	XXXXX24866	Giải nổ hũ	2,000
DANH AI XUAN	6/24/1997	XXXXX7011828	XXXXX73564	Giải nổ hũ	2,000
NGO QUANG DUY	2/3/2008	XXXXX8009117	XXXXX97726	Giải nổ hũ	2,000
LE THI LOI	12/8/1983	XXXXX3042187	XXXXX35753	Giải nổ hũ	2,000
DONG THI SONG	11/6/1987	XXXXX7015974	XXXXX27744	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DAN	12/21/1994	XXXXX4005427	XXXXX90893	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG MINH HUNG	10/30/1982	XXXXX2012876	XXXXX36148	Giải nổ hũ	2,000
LAM HONG TAM	1/1/1985	XXXXX5009579	XXXXX12712	Giải nổ hũ	2,000
NGO NHAT TRUONG	4/2/2006	XXXXX6005407	XXXXX50115	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HUAN	8/27/1981	XXXXX1001567	XXXXX38325	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI MY HANH	2/22/2000	XXXXX0015557	XXXXX69825	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THUY TRANG	1/17/2002	XXXXX2007949	XXXXX68100	Giải nổ hũ	2,000
CHAU VAN BANG	1/1/1982	XXXXX2012261	XXXXX03698	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET LUONG	11/9/1997	XXXXX7023461	XXXXX44018	Giải nổ hũ	2,000
THI HONG NHUNG	9/6/2002	XXXXX2010256	XXXXX07455	Giải nổ hũ	2,000
TONG VAN HAO	8/5/1994	XXXXX4002461	XXXXX36116	Giải nổ hũ	2,000
LUU VAN THE	10/30/1991	XXXXX1009097	XXXXX69917	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHU QUI	8/7/2003	XXXXX3001536	XXXXX38650	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC BICH	12/3/1997	XXXXX7012402	XXXXX63304	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN THANG	8/14/1990	XXXXX0000653	XXXXX22861	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUONG GIANG	10/5/2005	XXXXX5003793	XXXXX67034	Giải nổ hũ	2,000
NGHIEM VIET HA	6/23/2004	XXXXX4003471	XXXXX92805	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI UT LUYEN	10/13/1993	XXXXX3039818	XXXXX12218	Giải nổ hũ	2,000
LE THI LIEU	12/14/1991	XXXXX1003422	XXXXX30072	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI DIEU LIEN	11/22/1993	XXXXX3003537	XXXXX38661	Giải nổ hũ	2,000
KIEU KHANH HUY	9/20/2007	XXXXX7001105	XXXXX85710	Giải nổ hũ	2,000
TONG VAN CHINH	12/3/1989	XXXXX9003701	XXXXX72385	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HOI	11/28/2009	XXXXX9003874	XXXXX97462	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUYNH QUYEN	5/4/2007	XXXXX7018025	XXXXX20412	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN TUAN	1/1/1990	XXXXX0017568	XXXXX78700	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI HONG	5/19/1982	XXXXX2057202	XXXXX56385	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HOAI PHUONG	2/8/2005	XXXXX5019372	XXXXX67501	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THE MY	7/27/1971	XXXXX1001004	XXXXX48869	Giải nổ hũ	2,000
CAO THI LY	7/21/1976	XXXXX6011813	XXXXX61077	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THANH DAN	7/24/2009	XXXXX9005989	XXXXX36279	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THU HUONG	5/22/1980	XXXXX0004864	XXXXX43498	Giải nổ hũ	2,000
VU THE MANH	10/17/1985	XXXXX5001520	XXXXX29998	Giải nổ hũ	2,000
CAO QUOC KHANH	8/10/1990	XXXXX0006064	XXXXX77942	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HOAI THU	4/26/1995	XXXXX5008311	XXXXX97995	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI LAN	1/1/1991	XXXXX1009128	XXXXX55608	Giải nổ hũ	2,000
DAO CONG ANH	12/18/2004	XXXXX4008525	XXXXX08471	Giải nổ hũ	2,000
VO THI LINH GIANG	4/19/1981	XXXXX1003285	XXXXX95476	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG	10/29/2002	XXXXX2008032	XXXXX12102	Giải nổ hũ	2,000
LE TUAN ANH	2/25/1995	XXXXX5000209	XXXXX74719	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HA	6/2/1993	XXXXX3010453	XXXXX00080	Giải nổ hũ	2,000
DINH NGOC THANH	8/28/1980	XXXXX0010391	XXXXX22219	Giải nổ hũ	2,000
DOAN VAN QUAN	10/13/1997	XXXXX7012646	XXXXX26662	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TAM	4/10/1983	XXXXX3002971	XXXXX29770	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAN LONG TRUONG	10/24/1991	XXXXX1005729	XXXXX66114	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUAN	4/14/1978	XXXXX8003927	XXXXX50703	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HAI	8/15/1985	XXXXX5041649	XXXXX99945	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI HOA SIM	1/18/2006	XXXXX6001783	XXXXX48330	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIEU LOAN	7/6/1993	XXXXX3000588	XXXXX03023	Giải nổ hũ	2,000
LUU VIET DO	2/10/1986	XXXXX6010305	XXXXX39945	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VU HOANG	12/11/1984	XXXXX4016553	XXXXX27234	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG THI TIN	1/18/1995	XXXXX5004578	XXXXX46394	Giải nổ hũ	2,000
LE THI PHUONG	11/5/2002	XXXXX2006299	XXXXX22576	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CHIEN	5/4/2004	XXXXX4010692	XXXXX34560	Giải nổ hũ	2,000
LE HUU HIEU	4/1/2006	XXXXX6005730	XXXXX98456	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU THANH	1/1/1980	XXXXX0000066	XXXXX08008	Giải nổ hũ	2,000
LE TAN PHAT	3/29/1996	XXXXX6000101	XXXXX80630	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI HUYEN	10/2/1999	XXXXX9001826	XXXXX92006	Giải nổ hũ	2,000
SUNG TO GIA	11/22/2004	XXXXX4006010	XXXXX28393	Giải nổ hũ	2,000
CHU DINH HUNG	8/15/1999	XXXXX9021005	XXXXX79187	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI TUYET	2/10/1992	XXXXX2024234	XXXXX06790	Giải nổ hũ	2,000
DANG NHAT TAM	10/28/2005	XXXXX5010195	XXXXX29698	Giải nổ hũ	2,000
KHUAT VAN HANH	11/28/1978	XXXXX8023414	XXXXX73837	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI ANH DAO	10/24/1988	XXXXX8014565	XXXXX27136	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THUY	2/14/1984	XXXXX4010467	XXXXX34534	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG TUAN	1/25/1981	XXXXX1000141	XXXXX50620	Giải nổ hũ	2,000
DAM NGUYEN THUY TIEN	10/6/1991	XXXXX1015666	XXXXX76547	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DINH MONG	8/21/1978	XXXXX8040165	XXXXX82756	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HAO	10/25/1980	XXXXX0010830	XXXXX64980	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NHU NGOC	8/28/1990	XXXXX0017549	XXXXX77801	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM BINH	4/9/2009	XXXXX9012320	XXXXX48903	Giải nổ hũ	2,000
DANG THU HUONG	1/2/1987	XXXXX7000424	XXXXX87793	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH NGAN	11/1/2000	XXXXX0004692	XXXXX20137	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN MOT	1/1/1979	XXXXX9004828	XXXXX73130	Giải nổ hũ	2,000
PHAM KIM XUYEN	8/16/2007	XXXXX7029462	XXXXX43970	Giải nổ hũ	2,000
NONG VAN HIEU	1/2/1995	XXXXX5002885	XXXXX00304	Giải nổ hũ	2,000
VU THI KIM HOA	12/24/1990	XXXXX0010329	XXXXX79588	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUY HAN	2/28/2005	XXXXX5004959	XXXXX20663	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI KIM CHI	9/8/1991	XXXXX1001858	XXXXX95051	Giải nổ hũ	2,000
NONG DUC DIEN	9/16/1994	XXXXX4007856	XXXXX78194	Giải nổ hũ	2,000
DAM QUANG HIEU	8/28/1997	XXXXX7000194	XXXXX36378	Giải nổ hũ	2,000
DOAN XUAN TRUONG	1/11/1980	XXXXX0007792	XXXXX49222	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI KIM HONG	4/19/1968	XXXXX8007269	XXXXX90963	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THU CUC	11/11/1975	XXXXX5012547	XXXXX34056	Giải nổ hũ	2,000
MAI NGOC THAO VY	1/23/2005	XXXXX5034669	XXXXX06561	Giải nổ hũ	2,000
CHAU PHAN HIEN DANH	7/29/1980	XXXXX0005536	XXXXX65026	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG KHAI	7/25/2001	XXXXX1017219	XXXXX22503	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN TAN	4/24/1996	XXXXX6021554	XXXXX09610	Giải nổ hũ	2,000
LE CONG QUYNH	7/6/1986	XXXXX6011018	XXXXX30338	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THAP	4/18/1990	XXXXX0042389	XXXXX87581	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI VUI	7/28/1985	XXXXX5015704	XXXXX93423	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THAI THUY DUONG	6/5/2004	XXXXX4007150	XXXXX68761	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN HAI	6/8/2006	XXXXX6004250	XXXXX31683	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI MINH HUYEN	7/11/2004	XXXXX4006490	XXXXX07260	Giải nổ hũ	2,000
PHAN DUC HANH	2/26/1986	XXXXX6014172	XXXXX65874	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THOA	8/17/1990	XXXXX0012819	XXXXX66690	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN HIEU	8/2/1982	XXXXX2000026	XXXXX47548	Giải nổ hũ	2,000
LAM THAI SANG	1/13/2008	XXXXX8013725	XXXXX18055	Giải nổ hũ	2,000
HA BAO GIANG	3/24/2005	XXXXX5005396	XXXXX15279	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI LANH	4/8/1978	XXXXX8001168	XXXXX81857	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HOANG AN	2/21/2009	XXXXX9009073	XXXXX69692	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LUU MINH DUC	10/28/1994	XXXXX4034317	XXXXX20951	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY DUONG	12/26/2004	XXXXX4006409	XXXXX12159	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET QUAN	11/15/2004	XXXXX4002559	XXXXX77403	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC LANH	1/9/1981	XXXXX1002636	XXXXX08916	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC MAY	9/17/1997	XXXXX7019714	XXXXX33111	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG TUYEN	10/31/2003	XXXXX3003247	XXXXX21012	Giải nổ hũ	2,000
CHU DUY HOANG PHUC	1/22/2007	XXXXX7009914	XXXXX39650	Giải nổ hũ	2,000
VU NGOC MY LINH	9/23/1996	XXXXX6000143	XXXXX36944	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI HONG VAN	11/27/1995	XXXXX5010267	XXXXX48383	Giải nổ hũ	2,000
DO VIET SON	9/3/1984	XXXXX4002462	XXXXX99256	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG NINH	3/8/1983	XXXXX3040589	XXXXX55458	Giải nổ hũ	2,000
LAM THI VUNG	5/7/1999	XXXXX9001361	XXXXX11923	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU	1/2/2001	XXXXX1002467	XXXXX53424	Giải nổ hũ	2,000
DO THI XUAN	8/13/2005	XXXXX5018248	XXXXX72071	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TUAN VU	9/4/1997	XXXXX7031894	XXXXX20475	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HAI	9/16/2002	XXXXX2010489	XXXXX44917	Giải nổ hũ	2,000
DANG DUC HUYEN	7/22/1974	XXXXX4040867	XXXXX88874	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM OANH	9/19/2008	XXXXX8010857	XXXXX06594	Giải nổ hũ	2,000
HOANG MINH HUY	1/28/2009	XXXXX9018745	XXXXX98505	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUOC DIEM	12/4/1980	XXXXX0016857	XXXXX11614	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHAN HAI	12/29/1976	XXXXX6003982	XXXXX59999	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HAI NAM	9/7/1998	XXXXX8005862	XXXXX11998	Giải nổ hũ	2,000
KIM NGUYEN ANH QUAN	5/7/1999	XXXXX9016793	XXXXX34407	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN VIET	8/13/1981	XXXXX1051846	XXXXX89555	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN QUI	3/18/2004	XXXXX4007750	XXXXX71708	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TAN THINH	11/11/2008	XXXXX8012058	XXXXX98086	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHAC DO	6/20/1995	XXXXX5012600	XXXXX77024	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG DOAN	6/5/1960	XXXXX0000222	XXXXX11704	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THU AN	10/14/2009	XXXXX9000089	XXXXX41410	Giải nổ hũ	2,000
TRINH HUYEN ANH	4/26/2006	XXXXX6002549	XXXXX69221	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI HONG VAN	2/18/2002	XXXXX2000511	XXXXX77843	Giải nổ hũ	2,000
VO THI THU HA	2/9/2004	XXXXX4012708	XXXXX26439	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG VAN GIAP	5/5/1984	XXXXX4025302	XXXXX50178	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DUNG	12/20/1969	XXXXX9015256	XXXXX35069	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI VI DUNG	4/16/2007	XXXXX7002257	XXXXX46563	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THAI	6/16/2001	XXXXX1001144	XXXXX08998	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH TUYEN	11/10/1981	XXXXX1000222	XXXXX30068	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THANH TUAN	8/3/1981	XXXXX1012382	XXXXX71038	Giải nổ hũ	2,000
VI THI KIM XUYEN	6/16/2007	XXXXX7004705	XXXXX30647	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG DINH DAO LE	10/20/1997	XXXXX7005494	XXXXX13369	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH HUY	8/12/2003	XXXXX3003134	XXXXX14043	Giải nổ hũ	2,000
HOANG ANH TUAN	10/30/2006	XXXXX6011147	XXXXX16796	Giải nổ hũ	2,000
MAI VAN LICH	3/2/1996	XXXXX6004618	XXXXX64195	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHAN NGOC TRINH	2/10/2003	XXXXX3001054	XXXXX11183	Giải nổ hũ	2,000
DO VU LUAN	11/7/1996	XXXXX6000176	XXXXX70447	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CHI TUAN	7/27/2005	XXXXX5007881	XXXXX72005	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI NHON PHU	10/25/2006	XXXXX6010538	XXXXX67556	Giải nổ hũ	2,000
LUU TRONG NGHIA	1/24/2006	XXXXX6044291	XXXXX02915	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THAI UYEN	7/7/1982	XXXXX2008404	XXXXX15761	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHAM PHU BINH	10/5/2006	XXXXX6018567	XXXXX91106	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI VIEN	8/18/1989	XXXXX9001937	XXXXX32138	Giải nổ hũ	2,000
BUI HOANG THANG	8/11/1993	XXXXX3019679	XXXXX69744	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HOA	2/28/1999	XXXXX9010871	XXXXX93939	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGUYEN	2/21/1992	XXXXX2002031	XXXXX72698	Giải nổ hũ	2,000
TRAN LE ANH DUNG	2/18/2005	XXXXX5008751	XXXXX60961	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG UYEN	9/9/1990	XXXXX0005168	XXXXX96298	Giải nổ hũ	2,000
DO XUAN QUYNH	12/18/1987	XXXXX7010232	XXXXX37408	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM VAN TUYEN	7/18/2002	XXXXX2006211	XXXXX75664	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI LINH	10/5/1972	XXXXX2000054	XXXXX69558	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HA DUY QUANG	1/20/2004	XXXXX4001746	XXXXX34675	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUNG CUONG	12/5/1980	XXXXX0010819	XXXXX42300	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN CUONG	8/31/1972	XXXXX2020550	XXXXX47689	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THUC	6/6/1983	XXXXX3002184	XXXXX58329	Giải nổ hũ	2,000
VU HUY QUAN	12/26/1984	XXXXX4077754	XXXXX49966	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN THANH HOANG	7/12/2007	XXXXX7007694	XXXXX86500	Giải nổ hũ	2,000
TRAN QUOC BAO	8/14/2002	XXXXX2007159	XXXXX68817	Giải nổ hũ	2,000
LE THI DIEP	4/14/1990	XXXXX0049214	XXXXX18368	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN SIEU	7/24/2002	XXXXX2006022	XXXXX65785	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI MUNG	9/19/1985	XXXXX5000915	XXXXX06173	Giải nổ hũ	2,000
VU NGOC THAI	6/24/2008	XXXXX8003218	XXXXX85708	Giải nổ hũ	2,000
DOAN QUANG DIEP	4/3/2003	XXXXX3003300	XXXXX90403	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI MEN	9/5/1979	XXXXX9003816	XXXXX28621	Giải nổ hũ	2,000
VU THI NU	3/20/2004	XXXXX4004849	XXXXX42037	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HIEN	9/30/1992	XXXXX2049686	XXXXX68918	Giải nổ hũ	2,000
BUI THANH MINH	10/24/1991	XXXXX1012898	XXXXX38321	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN QUYEN	1/7/2006	XXXXX6027890	XXXXX41744	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH LINH	3/28/1993	XXXXX3010766	XXXXX12962	Giải nổ hũ	2,000
TRAN BA VU	7/10/2006	XXXXX6009265	XXXXX58991	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUNG HIEN	9/6/1983	XXXXX3041470	XXXXX22880	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRA	8/28/1991	XXXXX1028303	XXXXX61157	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH DUC	9/9/2004	XXXXX4011413	XXXXX77204	Giải nổ hũ	2,000
VI VAN HANH	12/17/1989	XXXXX9012763	XXXXX36182	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN BIEN	2/2/1995	XXXXX5007123	XXXXX58288	Giải nổ hũ	2,000
LE HOAI BAC	12/22/1997	XXXXX7008118	XXXXX24998	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC QUYEN	12/18/2006	XXXXX6000857	XXXXX88043	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUNG DUONG	5/7/2003	XXXXX3000077	XXXXX40485	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI CAM HONG	3/14/2001	XXXXX1009617	XXXXX22954	Giải nổ hũ	2,000
SON THI BE NHI	7/25/1995	XXXXX5006821	XXXXX79143	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI QUYNH	2/22/1985	XXXXX5004825	XXXXX93613	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MINH NGUYET	1/19/2000	XXXXX0008246	XXXXX74379	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BA LOC	8/26/1994	XXXXX4012759	XXXXX03142	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC BAO	9/26/1997	XXXXX7011377	XXXXX51704	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HAI NAM	5/2/2007	XXXXX7005165	XXXXX30872	Giải nổ hũ	2,000
TRAN CONG LUONG	12/6/1992	XXXXX2008803	XXXXX75889	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN LUONG	2/10/1978	XXXXX8000786	XXXXX18415	Giải nổ hũ	2,000
MAI HOAI THANH	2/26/1987	XXXXX7011467	XXXXX24549	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN MANH	2/19/2004	XXXXX4014445	XXXXX75595	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG NGOC PHUC	8/21/1965	XXXXX5010777	XXXXX58667	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN LINH	8/5/1983	XXXXX3000037	XXXXX07083	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DANG KHOA	6/24/1989	XXXXX9040144	XXXXX13131	Giải nổ hũ	2,000
DAM THANH SON	3/26/1992	XXXXX2015999	XXXXX63007	Giải nổ hũ	2,000
LE DUC KHANH	11/28/1983	XXXXX3000286	XXXXX79986	Giải nổ hũ	2,000
HA NGUYEN DUC HOANG	1/16/1994	XXXXX4003445	XXXXX82602	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU YEN	11/4/2002	XXXXX2011859	XXXXX14263	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGUYEN BAO CHAU	6/1/2009	XXXXX9001762	XXXXX16941	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH TUNG	8/26/1994	XXXXX4001908	XXXXX96497	Giải nổ hũ	2,000
DANG HOANG NHAN	6/5/2009	XXXXX9006986	XXXXX67147	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUC MANH	9/2/1990	XXXXX0026122	XXXXX21489	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	11/16/1984	XXXXX4010068	XXXXX42013	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI KIEU LOAN	12/30/1992	XXXXX2010047	XXXXX05149	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI TRANG	4/6/2002	XXXXX2031986	XXXXX27040	Giải nổ hũ	2,000
CHAO Y PHUC	7/5/2008	XXXXX8010291	XXXXX41870	Giải nổ hũ	2,000
LE HOANG HUY	6/13/1999	XXXXX9002135	XXXXX20470	Giải nổ hũ	2,000
TA HOANG DUY	7/10/1988	XXXXX8003277	XXXXX45471	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN TIEN HUY	9/18/2002	XXXXX2007023	XXXXX14403	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TRONG HUU	11/3/1996	XXXXX6016771	XXXXX32080	Giải nổ hũ	2,000
LE THI MAI LAN	4/28/2002	XXXXX2004315	XXXXX80283	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU THUY	2/8/1993	XXXXX3006706	XXXXX81059	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI QUYEN	7/16/1972	XXXXX2001440	XXXXX17333	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THU HAN	8/17/2004	XXXXX4000372	XXXXX10148	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN THU	7/6/1996	XXXXX6035026	XXXXX28474	Giải nổ hũ	2,000
LE HOANG AN	1/1/1996	XXXXX6003795	XXXXX47563	Giải nổ hũ	2,000
DO HUU AN	9/11/2007	XXXXX7005153	XXXXX67615	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI THU HA	4/5/1988	XXXXX8015795	XXXXX15488	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI PHUONG	7/3/2000	XXXXX0028487	XXXXX21568	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THUY HANG	4/10/2005	XXXXX5004089	XXXXX22083	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC DAT	12/8/2004	XXXXX4004545	XXXXX00423	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN BAO	12/27/1981	XXXXX1030636	XXXXX54439	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH THUY	4/27/2006	XXXXX6005248	XXXXX10609	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY QUYEN	11/16/2006	XXXXX6006402	XXXXX01140	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LINH	1/1/1972	XXXXX2008300	XXXXX13210	Giải nổ hũ	2,000
GIANG THI BAU	7/9/2006	XXXXX6004393	XXXXX63356	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI THANH	8/1/1983	XXXXX3010191	XXXXX89659	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN TUAN	8/10/1980	XXXXX0003544	XXXXX92645	Giải nổ hũ	2,000
QUANG THI THIET	12/7/1993	XXXXX3014499	XXXXX45711	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LE THI HUONG	4/10/2007	XXXXX7015061	XXXXX88754	Giải nổ hũ	2,000
GIANG VAN SINH	10/8/1969	XXXXX9000169	XXXXX90256	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI HANG	11/2/1974	XXXXX4028293	XXXXX73654	Giải nổ hũ	2,000
TONG DUC MINH	7/17/1990	XXXXX0013402	XXXXX29007	Giải nổ hũ	2,000
LE THI MAI GIAU	2/10/1993	XXXXX3002651	XXXXX33212	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN THANG	5/9/1981	XXXXX1002529	XXXXX00525	Giải nổ hũ	2,000
LUU THI THU HUONG	10/25/1993	XXXXX3002311	XXXXX16998	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HONG THAI	8/2/1999	XXXXX9014194	XXXXX82396	Giải nổ hũ	2,000
NGO XUAN THANH	6/24/1979	XXXXX9016504	XXXXX93889	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MONG THU	12/22/2006	XXXXX6009636	XXXXX60451	Giải nổ hũ	2,000
TRINH XUAN KHUONG	4/9/2005	XXXXX5001481	XXXXX60856	Giải nổ hũ	2,000
THUA VAN HUNG	2/10/1986	XXXXX6048132	XXXXX98468	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN KIEN	6/25/2008	XXXXX8005760	XXXXX96308	Giải nổ hũ	2,000
VO LE THI MY	8/23/2006	XXXXX6000863	XXXXX94623	Giải nổ hũ	2,000
THAN DUC VINH	11/5/1982	XXXXX2017344	XXXXX52839	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY PHU	7/1/1988	XXXXX8002024	XXXXX06347	Giải nổ hũ	2,000
HOANG NGOC PHIEN	7/25/1978	XXXXX8043669	XXXXX70097	Giải nổ hũ	2,000
VO THANH CONG	2/10/2009	XXXXX9002933	XXXXX77274	Giải nổ hũ	2,000
DOAN NGOC HIEP	11/4/1987	XXXXX7008570	XXXXX28570	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN HIEU	4/30/2006	XXXXX6011839	XXXXX08650	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAN ANH	8/12/1994	XXXXX4002130	XXXXX12187	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC ANH	12/16/1985	XXXXX5001384	XXXXX35320	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THO	11/12/1976	XXXXX6016178	XXXXX28267	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI KIM HOA	4/10/1960	XXXXX0002636	XXXXX88746	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THAI HOANG	2/13/2005	XXXXX5000459	XXXXX20029	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN THANH	2/5/1984	XXXXX4001384	XXXXX68838	Giải nổ hũ	2,000
VI VAN TUONG	8/12/2007	XXXXX7006472	XXXXX13876	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY	2/14/1999	XXXXX9014813	XXXXX46979	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU	2/27/1974	XXXXX4013793	XXXXX87115	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUNG KHANH BANG	6/5/2007	XXXXX7000975	XXXXX76960	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUYNH LAN ANH	9/20/1985	XXXXX5006075	XXXXX15707	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRAN DIEU TAM	4/17/2009	XXXXX9006982	XXXXX04701	Giải nổ hũ	2,000
DOAN BICH KIM TRANG	10/27/1993	XXXXX3012794	XXXXX31027	Giải nổ hũ	2,000
LE TRONG THANG	8/28/2003	XXXXX3009133	XXXXX49513	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	11/21/1997	XXXXX7006859	XXXXX22997	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI SON	3/17/2000	XXXXX0003293	XXXXX81817	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
KIM LE HANG	10/22/2007	XXXXX7011206	XXXXX74901	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI THAN	3/28/1983	XXXXX3003724	XXXXX32373	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY	10/17/1975	XXXXX5011906	XXXXX86323	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI DIEM PHUONG	2/16/1994	XXXXX4004152	XXXXX56938	Giải nổ hũ	2,000
LA VAN Y	4/10/2000	XXXXX0010300	XXXXX40279	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THU TRANG	7/25/2000	XXXXX0000455	XXXXX86405	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HAO	6/12/1981	XXXXX1024849	XXXXX17070	Giải nổ hũ	2,000
TAN NAY QUANG	7/24/2007	XXXXX7003987	XXXXX40516	Giải nổ hũ	2,000
QUACH TRUONG CHAU	1/8/1992	XXXXX2003270	XXXXX68883	Giải nổ hũ	2,000
LY THI HIEN	2/10/2004	XXXXX4006101	XXXXX79314	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC LONG	1/6/1991	XXXXX1006509	XXXXX17426	Giải nổ hũ	2,000
HOANG BICH THAO	10/20/1993	XXXXX3015407	XXXXX84762	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH LOAN	11/27/2009	XXXXX9011255	XXXXX90225	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM NGAN	6/2/2009	XXXXX9005917	XXXXX16901	Giải nổ hũ	2,000
TRINH AN	2/20/1962	XXXXX2000658	XXXXX83207	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN BO	12/16/2002	XXXXX2006176	XXXXX64501	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUAN	8/1/1976	XXXXX6028132	XXXXX48336	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH BINH	1/24/1972	XXXXX2012753	XXXXX10683	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG XUAN HOANG	11/13/2003	XXXXX3014259	XXXXX17803	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN THIEN	8/16/1998	XXXXX8019087	XXXXX78505	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG KHOA	8/7/1998	XXXXX8004079	XXXXX26775	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HIEN	12/30/1985	XXXXX5000523	XXXXX58466	Giải nổ hũ	2,000
KHUC THI HAI YEN	1/23/2008	XXXXX8010263	XXXXX56332	Giải nổ hũ	2,000
LE TRAN GIA HIEP	4/15/2007	XXXXX7010048	XXXXX05059	Giải nổ hũ	2,000
DO THU NGA	1/11/1962	XXXXX2004094	XXXXX88921	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI HANG	3/15/2005	XXXXX5012533	XXXXX61890	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI KIEU OANH	5/4/1994	XXXXX4004186	XXXXX65191	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LE LUA	9/12/1994	XXXXX4008501	XXXXX30208	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC HUNG	11/23/2007	XXXXX7019473	XXXXX18364	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH TAN	12/21/2001	XXXXX1005700	XXXXX21297	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUONG HUY	3/5/2009	XXXXX9002008	XXXXX43496	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUOC TAI	2/16/2003	XXXXX3000150	XXXXX08151	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THU HUONG	9/29/1993	XXXXX3003622	XXXXX60551	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THUONG	12/12/1991	XXXXX1003107	XXXXX12850	Giải nổ hũ	2,000
DANG HUU NAM	10/23/1998	XXXXX8003693	XXXXX31098	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI KIM PHUNG	12/1/1997	XXXXX7016637	XXXXX02951	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THANH	10/1/1976	XXXXX6011421	XXXXX45275	Giải nổ hũ	2,000
KHUAT HUU THANH	12/8/1967	XXXXX7008834	XXXXX47105	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUYNH LIEN	11/7/1973	XXXXX3000808	XXXXX54763	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI HOA	12/14/1999	XXXXX9000479	XXXXX69320	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH HANH	3/15/2001	XXXXX1004113	XXXXX14632	Giải nổ hũ	2,000
LY THIEU MINH	2/13/1977	XXXXX7018566	XXXXX01693	Giải nổ hũ	2,000
NGO TIEN DUNG	10/4/1991	XXXXX1015736	XXXXX65432	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH LUAN	9/27/1984	XXXXX4004224	XXXXX81502	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUC HUNG	1/25/1986	XXXXX6006039	XXXXX13451	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG NGOC	4/12/2005	XXXXX5003797	XXXXX74084	Giải nổ hũ	2,000
HO VAN SAU	12/30/1963	XXXXX3001889	XXXXX38195	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HOAI NAM	11/25/1992	XXXXX2044346	XXXXX82992	Giải nổ hũ	2,000
VU QUYNH TRANG	1/7/2007	XXXXX7003858	XXXXX66816	Giải nổ hũ	2,000
HO QUANG NHI	4/8/1966	XXXXX6003422	XXXXX24781	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI DUONG	4/11/1995	XXXXX5002861	XXXXX68275	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH TAM	6/1/1984	XXXXX4002109	XXXXX42777	Giải nổ hũ	2,000
TRINH QUANG HUNG	12/26/1984	XXXXX4026372	XXXXX16986	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH MY LOC PHUOC	7/24/1994	XXXXX4029518	XXXXX28818	Giải nổ hũ	2,000
HA QUANG SON	3/19/2007	XXXXX7002814	XXXXX99862	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NHAM	8/13/1981	XXXXX1004923	XXXXX91783	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN TUAN	10/29/1974	XXXXX4003261	XXXXX61378	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAN DINH HUNG	10/23/1986	XXXXX6038393	XXXXX80123	Giải nổ hũ	2,000
VU VUONG NGHI	7/19/2004	XXXXX4004041	XXXXX09981	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HOA	10/10/1992	XXXXX2005881	XXXXX64666	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN NHAN	10/19/1975	XXXXX5016745	XXXXX73895	Giải nổ hũ	2,000
HO NGOC TINH	6/27/1989	XXXXX9013510	XXXXX69192	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI GIANG	8/18/1976	XXXXX6017448	XXXXX06922	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN HIEN	12/30/1986	XXXXX6004402	XXXXX83136	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI MY DUNG	10/16/1983	XXXXX3005888	XXXXX22224	Giải nổ hũ	2,000
LE THI CUC	1/1/1975	XXXXX5020600	XXXXX11097	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY VAN	12/7/1975	XXXXX5005512	XXXXX84974	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DUY MAN	1/4/1996	XXXXX6028920	XXXXX89613	Giải nổ hũ	2,000
LAM TUYET GIAO	1/1/1983	XXXXX3007053	XXXXX85830	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC MANH	11/2/2007	XXXXX7002525	XXXXX12154	Giải nổ hũ	2,000
VO THI THU HANG	10/10/1992	XXXXX2010794	XXXXX21010	Giải nổ hũ	2,000
LUONG GIA BAO	1/24/2008	XXXXX8004009	XXXXX98656	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN TUAN	9/25/2005	XXXXX5026116	XXXXX70156	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN NAM	5/10/1974	XXXXX4009231	XXXXX20360	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THUY DAN	1/1/1990	XXXXX0008684	XXXXX30228	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN QUYET	6/25/1986	XXXXX6052554	XXXXX47963	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU	12/29/2006	XXXXX6004054	XXXXX25761	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CONG THANH	3/15/1986	XXXXX6034835	XXXXX89098	Giải nổ hũ	2,000
VU XUAN BANG	11/14/1980	XXXXX0016332	XXXXX30232	Giải nổ hũ	2,000
VU THI LINH MAI	7/27/1980	XXXXX0002366	XXXXX55681	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THAI	11/22/1998	XXXXX8014785	XXXXX49089	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI THAO	5/2/1982	XXXXX2010851	XXXXX41487	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU NGA	6/25/1977	XXXXX7012415	XXXXX75079	Giải nổ hũ	2,000
DAO KIM TAN	8/19/1985	XXXXX5034094	XXXXX74333	Giải nổ hũ	2,000
TRAN KHANH VUONG	6/8/1999	XXXXX9002662	XXXXX52238	Giải nổ hũ	2,000
DUONG MINH THANH	10/1/2003	XXXXX3000202	XXXXX08026	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI MAI	9/2/1984	XXXXX4024214	XXXXX15621	Giải nổ hũ	2,000
DO TIEN THANH	7/15/1987	XXXXX7006740	XXXXX61135	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI VAN ANH	12/5/1990	XXXXX0023810	XXXXX62036	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG VAN KHIEM	1/26/2003	XXXXX3005732	XXXXX63976	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI CAY	12/26/1955	XXXXX5000003	XXXXX41956	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN CHIEN	7/17/1949	XXXXX9000697	XXXXX10258	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI YEN NGOC	10/6/1991	XXXXX1012203	XXXXX34754	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC ANH	4/24/1977	XXXXX7000425	XXXXX20598	Giải nổ hũ	2,000
DOAN NGOC LAM	2/8/1983	XXXXX3001153	XXXXX81609	Giải nổ hũ	2,000
HA MINH LY	9/2/2004	XXXXX4007141	XXXXX04521	Giải nổ hũ	2,000
THAN MINH TAM	7/29/1995	XXXXX5011028	XXXXX39999	Giải nổ hũ	2,000
TRINH XUAN HOANG	3/9/1999	XXXXX9021993	XXXXX81924	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN DE	1/1/1988	XXXXX8022161	XXXXX08099	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC VUONG	10/29/2004	XXXXX4009734	XXXXX47504	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DINH QUANG	1/3/1981	XXXXX1037543	XXXXX20278	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TRUONG	1/1/2004	XXXXX4001586	XXXXX74728	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BAO NGAN	9/29/2009	XXXXX9001228	XXXXX88509	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LAM THUY VY	1/2/2009	XXXXX9006108	XXXXX41662	Giải nổ hũ	2,000
KIEU THI LIEN	12/27/1983	XXXXX3010739	XXXXX03827	Giải nổ hũ	2,000
VO THANH BINH	11/5/1991	XXXXX1006338	XXXXX77086	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN NHI	9/19/2003	XXXXX3006236	XXXXX80300	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHAC HOACH	10/2/1987	XXXXX7006246	XXXXX94287	Giải nổ hũ	2,000
DANG NGUYEN YEN NHI	10/14/2005	XXXXX5008989	XXXXX34672	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BA SAU	7/22/1974	XXXXX4002764	XXXXX24074	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THANH DIEN	1/1/1982	XXXXX2010317	XXXXX04278	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LUYEN	9/26/1984	XXXXX4003942	XXXXX39899	Giải nổ hũ	2,000
MAI VAN LOI	7/22/1977	XXXXX7007141	XXXXX97176	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DONG TUAN ANH	2/10/2008	XXXXX8055855	XXXXX37128	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
THIEU MINH HUY	4/12/1988	XXXXX8001942	XXXXX71804	Giải nổ hũ	2,000
VO HOANG GIANG	10/4/1992	XXXXX2002747	XXXXX49947	Giải nổ hũ	2,000
LE QUANG VIET ANH	7/3/2009	XXXXX9031236	XXXXX22914	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH TAM	12/13/1961	XXXXX1007806	XXXXX18859	Giải nổ hũ	2,000
LUONG QUOC DAT	6/4/2005	XXXXX5011082	XXXXX17816	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI TUYET	10/20/1969	XXXXX9003189	XXXXX37881	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUE	9/10/1993	XXXXX3002961	XXXXX55152	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HOC	5/15/1999	XXXXX9010268	XXXXX11063	Giải nổ hũ	2,000
VI VAN LONG	1/1/1980	XXXXX0018224	XXXXX98843	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN DUNG	8/3/2005	XXXXX5010991	XXXXX48016	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THU TRANG	8/11/2006	XXXXX6007746	XXXXX62402	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY	6/9/1999	XXXXX9008465	XXXXX51474	Giải nổ hũ	2,000
TRINH XUAN MINH	8/20/1994	XXXXX4012484	XXXXX84994	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CUONG NGHIEP	11/18/2007	XXXXX7006086	XXXXX78805	Giải nổ hũ	2,000
SUNG VANG	10/11/1996	XXXXX6002755	XXXXX22251	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI TRANG	6/24/2001	XXXXX1002392	XXXXX54764	Giải nổ hũ	2,000
NGO ANH NGOC	3/16/2008	XXXXX8009777	XXXXX64077	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THUY	12/4/1984	XXXXX4018358	XXXXX08817	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI THANH HUYEN	4/12/2000	XXXXX0024791	XXXXX34466	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG LINH	6/12/1982	XXXXX2000243	XXXXX11118	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN DIEP	7/15/2005	XXXXX5003899	XXXXX12102	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC THINH	10/14/1987	XXXXX7036529	XXXXX33353	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VIET NAM	4/6/1999	XXXXX9003503	XXXXX91999	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THE GIANG	10/11/1975	XXXXX5022520	XXXXX77253	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUY HOANG	11/4/1990	XXXXX0001839	XXXXX19938	Giải nổ hũ	2,000
DUONG LE QUYEN	9/14/2008	XXXXX8002423	XXXXX64874	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THANH CONG	8/25/2006	XXXXX6002442	XXXXX98205	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DAO	10/14/1992	XXXXX2013615	XXXXX41092	Giải nổ hũ	2,000
PHAN QUYNH ANH	6/28/2006	XXXXX6008204	XXXXX30510	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI CAM LY	4/13/1998	XXXXX8001305	XXXXX81552	Giải nổ hũ	2,000
DANG THANH BAO	3/22/1983	XXXXX3011900	XXXXX38789	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI THAM	1/24/1986	XXXXX6008423	XXXXX32786	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH TUAN	5/31/1993	XXXXX3005283	XXXXX75188	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN TUNG	4/14/1992	XXXXX2042380	XXXXX09251	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THANH HUY	12/10/1992	XXXXX2009236	XXXXX04246	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG CHIEN	5/9/1995	XXXXX5025188	XXXXX66195	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG THUY	8/17/1985	XXXXX5012368	XXXXX02238	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THAO	1/13/1999	XXXXX9009162	XXXXX48368	Giải nổ hũ	2,000
VU THI HUE	11/28/1990	XXXXX0003435	XXXXX73354	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THANH	9/5/1986	XXXXX6003820	XXXXX24977	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN DUC	8/25/1992	XXXXX2001375	XXXXX49512	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TUAN	9/11/1988	XXXXX8039365	XXXXX86010	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC MINH	3/30/1959	XXXXX9000106	XXXXX57021	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN PHUC	2/5/1982	XXXXX2005191	XXXXX05599	Giải nổ hũ	2,000
DANG PHUC LE	10/27/2007	XXXXX7004568	XXXXX22476	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI	12/10/1991	XXXXX1013520	XXXXX05876	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN SAM	7/13/1986	XXXXX6002627	XXXXX84394	Giải nổ hũ	2,000
VU CHI HOAI ANH	4/27/2008	XXXXX8000089	XXXXX56495	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THUY LINH	2/9/2005	XXXXX5002573	XXXXX41518	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THIEN	8/6/1985	XXXXX5032558	XXXXX08868	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THIEM	5/1/1989	XXXXX9008792	XXXXX49305	Giải nổ hũ	2,000
NGO MINH HOAN	9/1/1983	XXXXX3036496	XXXXX51416	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN THAI	11/28/2009	XXXXX9015074	XXXXX81759	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TON	8/1/1963	XXXXX3028627	XXXXX70928	Giải nổ hũ	2,000
LANG MANH DUY	1/2/2007	XXXXX7012910	XXXXX99597	Giải nổ hũ	2,000
LE THI KIM LAI	3/3/2007	XXXXX7000559	XXXXX93462	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH DANG	7/1/1988	XXXXX8045685	XXXXX60961	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CHAM THUY TIEN	11/25/2009	XXXXX9023864	XXXXX25800	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI TU NHU	10/10/2003	XXXXX3001426	XXXXX71103	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG LE THINH	11/2/2008	XXXXX8028010	XXXXX92418	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG VAN DUNG	11/1/1973	XXXXX3003706	XXXXX75929	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THANH LOI	12/20/1989	XXXXX9014781	XXXXX00652	Giải nổ hũ	2,000
PHAM BAO ANH	9/5/1996	XXXXX6005631	XXXXX45452	Giải nổ hũ	2,000
BUI HOANG NGUYEN	4/29/1994	XXXXX4006700	XXXXX90665	Giải nổ hũ	2,000
TO THI HUYEN TRANG	12/10/1993	XXXXX3014057	XXXXX39369	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HIEU	4/20/2009	XXXXX9027249	XXXXX44897	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI KIM ANH	8/1/1987	XXXXX7010984	XXXXX10456	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI DIEP	1/1/1972	XXXXX2001047	XXXXX20674	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THUONG	6/15/1993	XXXXX3005341	XXXXX14727	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HOANG	7/11/2007	XXXXX7002099	XXXXX32787	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH VAN	11/22/1994	XXXXX4006560	XXXXX91294	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN CANH	1/1/1977	XXXXX7012889	XXXXX59030	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VIET KIEN	1/20/1981	XXXXX1008125	XXXXX00445	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY PHUC	8/31/2003	XXXXX3005666	XXXXX16201	Giải nổ hũ	2,000
NGOC VAN DUONG	8/16/1990	XXXXX0017523	XXXXX73484	Giải nổ hũ	2,000
HOANG HONG CHINH	10/21/2000	XXXXX0010760	XXXXX83020	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH CHIEN	8/28/1975	XXXXX5014454	XXXXX54600	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI MAI LY	4/12/2009	XXXXX9016533	XXXXX50862	Giải nổ hũ	2,000
HOANG NGOC TUONG	4/26/1981	XXXXX1001910	XXXXX35247	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN TAM	2/28/1998	XXXXX8008450	XXXXX49393	Giải nổ hũ	2,000
LY VAN KY	9/19/1977	XXXXX7008606	XXXXX24415	Giải nổ hũ	2,000
QUANG VAN KHANH	9/2/2006	XXXXX6001246	XXXXX38603	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHUONG DUY	11/26/1988	XXXXX8017405	XXXXX43858	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN NAM	4/16/2009	XXXXX9007476	XXXXX04134	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI BICH PHUONG	2/6/1993	XXXXX3013072	XXXXX88568	Giải nổ hũ	2,000
DOAN TRINH GIA THIEN	4/5/2009	XXXXX9008467	XXXXX49357	Giải nổ hũ	2,000
KHONG THI MY LINH	1/17/2004	XXXXX4031808	XXXXX06111	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN VU	4/3/2004	XXXXX4005877	XXXXX01682	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHU DIEM	10/28/1989	XXXXX9009073	XXXXX76336	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUC	2/20/1975	XXXXX5008845	XXXXX78682	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI YEN NHI	4/29/1989	XXXXX9007627	XXXXX72727	Giải nổ hũ	2,000
CAO VAN LAN	4/19/1998	XXXXX8004700	XXXXX18204	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH HUY	1/9/2008	XXXXX8000119	XXXXX14193	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET ANH	5/2/2006	XXXXX6006553	XXXXX57268	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC CHAU	5/8/1987	XXXXX7027329	XXXXX46215	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MAI HUONG	7/16/2008	XXXXX8005031	XXXXX27881	Giải nổ hũ	2,000
VO THI QUYNH ANH	1/17/2007	XXXXX7012565	XXXXX22806	Giải nổ hũ	2,000
DAO VAN HUU	9/2/1969	XXXXX9005635	XXXXX80551	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI HA GIANG	4/15/2001	XXXXX1000744	XXXXX73766	Giải nổ hũ	2,000
VU THUY LINH	3/25/2006	XXXXX6027474	XXXXX19633	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG ANH TUAN	11/3/1986	XXXXX6001286	XXXXX49951	Giải nổ hũ	2,000
CHU THI THANH TUYEN	9/1/1987	XXXXX7000177	XXXXX18726	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DINH TRUONG	5/28/1989	XXXXX9000508	XXXXX51233	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI CANH	8/6/1989	XXXXX9001509	XXXXX35810	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN NGHIA	3/11/1993	XXXXX3026227	XXXXX49013	Giải nổ hũ	2,000
HOANG TIEN DAT	1/9/1997	XXXXX7014688	XXXXX76521	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN KHANH	4/29/1995	XXXXX5008926	XXXXX72212	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOAI LINH	10/27/2009	XXXXX9038333	XXXXX43609	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI CHINH	1/29/1954	XXXXX4003414	XXXXX47184	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI MAI QUYNH	4/10/1978	XXXXX8000114	XXXXX75250	Giải nổ hũ	2,000
MAI VAN DUONG	12/10/1999	XXXXX9005251	XXXXX80252	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI HUONG	12/26/1985	XXXXX5009015	XXXXX77698	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI MY TUYET	2/7/2004	XXXXX4007587	XXXXX45069	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI YEN NHI	12/10/2006	XXXXX6010435	XXXXX90458	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU VAN HIEU	10/28/1995	XXXXX5006614	XXXXX91158	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN LINH	9/26/1982	XXXXX2009049	XXXXX86399	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI CAM HONG	5/11/1975	XXXXX5030042	XXXXX77027	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH QUANG PHU	6/27/2008	XXXXX8004100	XXXXX51551	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TRINH	10/29/1985	XXXXX5006700	XXXXX69080	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HONG DIEP	6/30/2003	XXXXX3002231	XXXXX64941	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THE MAO	2/24/1999	XXXXX9004749	XXXXX87681	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DINH KHANH	4/22/1993	XXXXX3023126	XXXXX36347	Giải nổ hũ	2,000
VO VAN THUN NHO	1/1/1984	XXXXX4000985	XXXXX01733	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN TUNG	6/29/1997	XXXXX7013497	XXXXX44149	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TUNG	9/9/1997	XXXXX7001500	XXXXX58381	Giải nổ hũ	2,000
VU TA NHAT	11/20/1989	XXXXX9000399	XXXXX10951	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI YEN	1/6/2001	XXXXX1019376	XXXXX46142	Giải nổ hũ	2,000
HAU SEO SINH	9/8/1998	XXXXX8002556	XXXXX47987	Giải nổ hũ	2,000
PO NHU XO	3/21/1982	XXXXX2003099	XXXXX68910	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHAT TRUONG	11/23/1991	XXXXX1026424	XXXXX76228	Giải nổ hũ	2,000
TRINH XUAN THANH	10/13/1984	XXXXX4043928	XXXXX66886	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TAN LOC	1/27/1982	XXXXX2011634	XXXXX08742	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN PHUC	10/17/1982	XXXXX2006660	XXXXX93755	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI XUAN	7/2/1993	XXXXX3002117	XXXXX23666	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH	3/19/1984	XXXXX4016215	XXXXX88477	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG	7/11/1999	XXXXX9000410	XXXXX41688	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG HAO	5/4/1990	XXXXX0010157	XXXXX97159	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MAI	12/23/1984	XXXXX4009205	XXXXX89435	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN DUONG	11/22/1982	XXXXX2001421	XXXXX13139	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY	5/22/1998	XXXXX8009669	XXXXX83554	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI DUNG	11/20/1979	XXXXX9002747	XXXXX90253	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI DUNG	10/10/1991	XXXXX1003570	XXXXX18467	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN VIET	1/26/2006	XXXXX6003761	XXXXX69035	Giải nổ hũ	2,000
VU THI BICH THAO	2/22/1989	XXXXX9050511	XXXXX63258	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHU KHOI	10/15/1993	XXXXX3014617	XXXXX49627	Giải nổ hũ	2,000
TA BAO DUY	11/13/2005	XXXXX5008358	XXXXX58208	Giải nổ hũ	2,000
VO GIA TUONG	5/14/2007	XXXXX7002473	XXXXX70651	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HAI ANH	10/20/1971	XXXXX1006272	XXXXX10977	Giải nổ hũ	2,000
DINH CHI THANH	3/28/1989	XXXXX9019135	XXXXX42724	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DEP	12/10/1980	XXXXX0000359	XXXXX41832	Giải nổ hũ	2,000
BUI NHAT QUAN	10/3/2006	XXXXX6011798	XXXXX39301	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH TRAN HUONG GIANG	4/29/2008	XXXXX8007225	XXXXX78750	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI QUYNH TRANG	3/1/2002	XXXXX2000530	XXXXX83762	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN TRUONG	10/24/1964	XXXXX4003181	XXXXX43915	Giải nổ hũ	2,000
KHA THI PHAN	6/5/1991	XXXXX1024261	XXXXX02645	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN QUYET	5/8/1998	XXXXX8004062	XXXXX56848	Giải nổ hũ	2,000
DO ANH TUAN	7/6/1990	XXXXX0035434	XXXXX78386	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HOANG YEN VY	6/18/2000	XXXXX0009036	XXXXX99503	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG SANG	10/13/2001	XXXXX1007436	XXXXX92622	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG TU	8/27/1987	XXXXX7041917	XXXXX96789	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BAO	11/20/1982	XXXXX2003250	XXXXX91754	Giải nổ hũ	2,000
LUU MINH TAN	1/1/1983	XXXXX3015175	XXXXX87127	Giải nổ hũ	2,000
HOANG TU ANH	3/14/1978	XXXXX8002759	XXXXX27874	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH DUC	8/28/1972	XXXXX2020037	XXXXX46165	Giải nổ hũ	2,000
TONG MANH QUYEN	7/6/2007	XXXXX7004230	XXXXX95798	Giải nổ hũ	2,000
DO TRONG HIEU	7/6/1992	XXXXX2006322	XXXXX64858	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC THANH	12/22/2000	XXXXX0011112	XXXXX31206	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUY HUNG	10/15/2009	XXXXX9004433	XXXXX07093	Giải nổ hũ	2,000
BUI KHAC CUONG	1/4/1998	XXXXX8030794	XXXXX04130	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HIEN	10/10/1984	XXXXX4035015	XXXXX64038	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH SU	1/1/1966	XXXXX6008840	XXXXX17198	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
QUYEN DINH PHUC	2/17/2009	XXXXX9005003	XXXXX84114	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI THANH	4/24/1975	XXXXX5005720	XXXXX85188	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HOAI NAM	1/21/1999	XXXXX9039869	XXXXX32390	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG QUI	8/1/1986	XXXXX6017402	XXXXX35189	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG THI SEN	12/2/1989	XXXXX9021766	XXXXX73902	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN HIEU	7/13/1997	XXXXX7011334	XXXXX76874	Giải nổ hũ	2,000
DO DINH CU	11/27/2009	XXXXX9014407	XXXXX29974	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH TIEN	4/5/2009	XXXXX9006139	XXXXX54534	Giải nổ hũ	2,000
BAN THI LE	10/18/1994	XXXXX4014707	XXXXX24364	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LE ANH VU	9/12/1999	XXXXX9034817	XXXXX66693	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUE ANH	10/20/2004	XXXXX4014419	XXXXX62010	Giải nổ hũ	2,000
PHAN MINH HAI	1/12/1983	XXXXX3017840	XXXXX58125	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG LAN	11/14/1975	XXXXX5017494	XXXXX23416	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG LE	8/12/1969	XXXXX9022201	XXXXX12409	Giải nổ hũ	2,000
DAO VAN THI	1/2/2007	XXXXX7000468	XXXXX30422	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN THINH	4/5/1985	XXXXX5012914	XXXXX89854	Giải nổ hũ	2,000
DANG NHU QUYNH	6/9/2003	XXXXX3000703	XXXXX71950	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN DUONG	1/30/2007	XXXXX7011320	XXXXX75902	Giải nổ hũ	2,000
BUI THANH THUY	7/27/1997	XXXXX7003639	XXXXX75397	Giải nổ hũ	2,000
DAO XUAN BAC	7/2/1987	XXXXX7014521	XXXXX71946	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TAI	11/18/1980	XXXXX0005703	XXXXX61388	Giải nổ hũ	2,000
CA THI HUONG	2/28/1998	XXXXX8010668	XXXXX53312	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI VAN	7/24/1991	XXXXX1012943	XXXXX93690	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG	12/27/2004	XXXXX4015497	XXXXX72704	Giải nổ hũ	2,000
DO THU HANG	10/30/1992	XXXXX2002178	XXXXX08692	Giải nổ hũ	2,000
LY QUYNH TRANG	10/31/1996	XXXXX6000018	XXXXX22096	Giải nổ hũ	2,000
QUACH THI NGOC QUY	10/17/1981	XXXXX1000010	XXXXX70585	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HIEN	11/17/1989	XXXXX9001127	XXXXX76189	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DUYEN	7/18/1988	XXXXX8017959	XXXXX78985	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN BAC	10/26/1988	XXXXX8012437	XXXXX02472	Giải nổ hũ	2,000
HOANG QUOC TUAN	10/3/1968	XXXXX8005810	XXXXX66876	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MINH TRONG	8/10/2006	XXXXX6000529	XXXXX83306	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI SONG	1/5/2009	XXXXX9009202	XXXXX57400	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANH HA	10/17/2007	XXXXX7012723	XXXXX15077	Giải nổ hũ	2,000
DOAN NGOC QUY	8/30/1983	XXXXX3000162	XXXXX38383	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG NAM	8/29/2004	XXXXX4005494	XXXXX06355	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI VIET HA	7/20/1993	XXXXX3010126	XXXXX94230	Giải nổ hũ	2,000
LO HOAI NAM	8/18/1997	XXXXX7001497	XXXXX80215	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI CAM TUOI	5/20/1995	XXXXX5008699	XXXXX79776	Giải nổ hũ	2,000
QUACH THI HIEN	6/15/1999	XXXXX9000756	XXXXX27224	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGUYEN PHUOC SANG	10/14/2003	XXXXX3001972	XXXXX42751	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRAN QUAN DUNG	8/19/2006	XXXXX6007049	XXXXX27459	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THE NAM	11/29/2007	XXXXX7017893	XXXXX07199	Giải nổ hũ	2,000
TRINH DUC VAN	1/19/1981	XXXXX1005297	XXXXX90181	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG VU	10/17/1993	XXXXX3003767	XXXXX90849	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PHI	10/12/1984	XXXXX4002421	XXXXX54224	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC HOP	11/21/1973	XXXXX3010618	XXXXX28185	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI TRA MY	7/16/2009	XXXXX9002291	XXXXX52009	Giải nổ hũ	2,000
DO PHUONG NAM	12/16/1996	XXXXX6014159	XXXXX56763	Giải nổ hũ	2,000
BA XUAN HUONG	9/16/2001	XXXXX1006129	XXXXX05459	Giải nổ hũ	2,000
VU DUC HUNG	3/25/1992	XXXXX2020392	XXXXX23388	Giải nổ hũ	2,000
HO THANH NHAN	11/14/2002	XXXXX2010207	XXXXX21657	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY TIEN	7/17/1999	XXXXX9002582	XXXXX40272	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGOC LIEN	7/23/2003	XXXXX3000119	XXXXX56039	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH NGOC DUYEN	9/17/1996	XXXXX6008367	XXXXX55613	Giải nổ hũ	2,000
DANG KIM NGAN	8/13/1998	XXXXX8030733	XXXXX90144	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN HAN	7/28/1988	XXXXX8012731	XXXXX82822	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI VAN	9/12/1982	XXXXX2021249	XXXXX06425	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG TAN	7/4/1999	XXXXX9007320	XXXXX06149	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DUC HUNG	9/23/1981	XXXXX1001551	XXXXX94285	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUY DINH	11/12/1997	XXXXX7005933	XXXXX32910	Giải nổ hũ	2,000
VI VAN BANG	10/29/1969	XXXXX9001561	XXXXX52854	Giải nổ hũ	2,000
DO NHU QUYNH	11/27/2001	XXXXX1001871	XXXXX21696	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN GIAP	11/12/2000	XXXXX0006405	XXXXX67000	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI KIM TUYEN	1/25/1990	XXXXX0016156	XXXXX88008	Giải nổ hũ	2,000
TRAN KIEU CHI LAM	6/18/2003	XXXXX3015854	XXXXX78446	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI BINH	5/8/1973	XXXXX3014018	XXXXX94526	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN TUOC	11/21/2005	XXXXX5037358	XXXXX78727	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI KIM TRANG	11/26/1964	XXXXX4007123	XXXXX97173	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THANH THAO	9/7/2008	XXXXX8011936	XXXXX43748	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN KY	9/2/2004	XXXXX4000478	XXXXX86009	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN MINH HIEU	9/1/1998	XXXXX8009667	XXXXX18421	Giải nổ hũ	2,000
TRAN ANH BAC	3/15/1996	XXXXX6001420	XXXXX32769	Giải nổ hũ	2,000
DINH NGOC LAN ANH	5/16/1999	XXXXX9000261	XXXXX76482	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC ANH	2/22/1999	XXXXX9028971	XXXXX56978	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH HUNG	6/3/1974	XXXXX4008293	XXXXX00335	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THU	8/25/1990	XXXXX0002548	XXXXXCUNGCAP	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THUY	4/5/1992	XXXXX2006148	XXXXX19924	Giải nổ hũ	2,000
TONG VAN THANG	1/1/1988	XXXXX8040305	XXXXX09500	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DIEM	10/10/1992	XXXXX2016078	XXXXX94979	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HAI TRUONG	5/1/1976	XXXXX6014696	XXXXX15116	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI YEN LAN	6/17/1968	XXXXX8000078	XXXXX61768	Giải nổ hũ	2,000
DANG PHUONG NAM	7/10/2001	XXXXX1006767	XXXXX55604	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN HUNG	1/1/1994	XXXXX4004459	XXXXX64228	Giải nổ hũ	2,000
VO MINH HOANG	4/11/1999	XXXXX9009573	XXXXX45523	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH HUNG	1/1/1966	XXXXX6000166	XXXXX61861	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI THU GIANG	10/11/2002	XXXXX2010452	XXXXX16922	Giải nổ hũ	2,000
UNG VAN CHIEU	12/24/1967	XXXXX7018620	XXXXX26586	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGOC ANH THU	11/30/2009	XXXXX9004385	XXXXX16186	Giải nổ hũ	2,000
VI NGOC TAM	10/9/1992	XXXXX2002455	XXXXX75181	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CONG THUONG	1/21/1978	XXXXX8014482	XXXXX08518	Giải nổ hũ	2,000
LE PHAT DAT	3/14/2003	XXXXX3010484	XXXXX15143	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THAO	12/15/1979	XXXXX9026138	XXXXX23275	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN MINH	4/4/1990	XXXXX0022097	XXXXX33789	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN NGUYEN	1/1/1980	XXXXX0003176	XXXXX77887	Giải nổ hũ	2,000
PHI PHUONG LINH	4/20/2007	XXXXX7021967	XXXXX86299	Giải nổ hũ	2,000
PHAN TAN DUC	10/7/2004	XXXXX4009842	XXXXX38250	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUOC TOAN	1/9/2000	XXXXX0004742	XXXXX32272	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG QUAN	12/13/2000	XXXXX0001643	XXXXX22000	Giải nổ hũ	2,000
DANG QUANG TUNG	10/9/2006	XXXXX6000725	XXXXX67932	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MAY	5/1/2003	XXXXX3003248	XXXXX60282	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THI TRANG	11/10/1989	XXXXX9014148	XXXXX03124	Giải nổ hũ	2,000
QUANG THI NGAN	8/9/1990	XXXXX0009201	XXXXX76496	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HUE	4/19/2005	XXXXX5004203	XXXXX00048	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MY LINH	9/15/1981	XXXXX1015938	XXXXX54489	Giải nổ hũ	2,000
LU THI BICH THUYEN	3/27/1997	XXXXX7000560	XXXXX47817	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG ANH	4/4/1992	XXXXX2011682	XXXXX83722	Giải nổ hũ	2,000
VI VAN LAM	1/26/1986	XXXXX6011585	XXXXX88113	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NU KY ANH	6/9/2009	XXXXX9008130	XXXXX50960	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HA	6/2/1975	XXXXX5005860	XXXXX66900	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI GIANG	11/9/2003	XXXXX3021481	XXXXX64101	Giải nổ hũ	2,000
DANG THIEN AN	4/23/1991	XXXXX1008057	XXXXX08580	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU VIET	8/28/1976	XXXXX6035649	XXXXX19158	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH BINH	2/9/1973	XXXXX3012392	XXXXX94626	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE VAN CHI HAI	2/8/1992	XXXXX2026752	XXXXX09987	Giải nổ hũ	2,000
DO THI LUONG	5/16/1987	XXXXX7017174	XXXXX44838	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VIET CHUNG	2/11/1991	XXXXX1048477	XXXXX65986	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI MINH YEN	8/14/2009	XXXXX9005736	XXXXX60895	Giải nổ hũ	2,000
PHAN CONG HUNG	12/10/1970	XXXXX0009314	XXXXX66499	Giải nổ hũ	2,000
CAO XUAN HIEU	8/1/2009	XXXXX9006592	XXXXX05578	Giải nổ hũ	2,000
PHAN DINH QUANG MINH	7/6/2007	XXXXX7004254	XXXXX78094	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOA THUY HANG	9/17/1998	XXXXX8010713	XXXXX56802	Giải nổ hũ	2,000
DAM MANH TOAN	10/29/2007	XXXXX7006630	XXXXX32976	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI MINH LY	12/16/1954	XXXXX4005694	XXXXX82258	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI TAI NGUYEN	8/15/1992	XXXXX2011070	XXXXX12966	Giải nổ hũ	2,000
PHAM KHANH CHI	10/22/2009	XXXXX9009769	XXXXX00797	Giải nổ hũ	2,000
HOANG DUC MANH	9/23/2009	XXXXX9008929	XXXXX21388	Giải nổ hũ	2,000
HOANG KIEU ANH	3/14/1999	XXXXX9000573	XXXXX78744	Giải nổ hũ	2,000
CHIEM GIA HAN	11/1/2006	XXXXX6001936	XXXXX55279	Giải nổ hũ	2,000
BACH THI HAI YEN	6/19/1974	XXXXX4013499	XXXXX49454	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN KIP	7/5/1985	XXXXX5029174	XXXXX21928	Giải nổ hũ	2,000
VO TA HUONG	1/7/2002	XXXXX2005742	XXXXX23387	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN QUY	5/9/1995	XXXXX5019320	XXXXX49395	Giải nổ hũ	2,000
DINH NGOC LUONG	2/19/2007	XXXXX7000143	XXXXX65683	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH	4/13/1970	XXXXX0023237	XXXXX32853	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG THAM	4/5/1991	XXXXX1005349	XXXXX11909	Giải nổ hũ	2,000
TRINH VAN PHONG	9/1/2003	XXXXX3007899	XXXXX16873	Giải nổ hũ	2,000
PHAN DINH THANG LOI	12/12/2006	XXXXX6007358	XXXXX06492	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	12/15/2001	XXXXX1002869	XXXXX47494	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH KIET	11/18/2009	XXXXX9013782	XXXXX06114	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HUY	8/13/2001	XXXXX1000111	XXXXX61708	Giải nổ hũ	2,000
DAO VAN THIEU	9/21/1991	XXXXX1010899	XXXXX49555	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC HOANG	8/15/1983	XXXXX3001112	XXXXX24851	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC ANH	2/3/2007	XXXXX7004326	XXXXX57160	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN KHANH	5/1/1988	XXXXX8012038	XXXXX00818	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MANH CUONG	3/8/1995	XXXXX5007446	XXXXX33413	Giải nổ hũ	2,000
HA THUY TIEN	11/8/2009	XXXXX9001353	XXXXX41597	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG CONG QUANG	8/1/1956	XXXXX6001739	XXXXX84989	Giải nổ hũ	2,000
VU MAI LINH	7/8/2005	XXXXX5020997	XXXXX54041	Giải nổ hũ	2,000
NONG ANH TUAN	5/8/1993	XXXXX3003917	XXXXX32413	Giải nổ hũ	2,000
HOANG HUU TRI	11/2/1965	XXXXX5002562	XXXXX45337	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI LY	3/6/2000	XXXXX0018894	XXXXX22752	Giải nổ hũ	2,000
HA THAO VY	7/6/2003	XXXXX3019746	XXXXX90363	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LANH	12/1/2003	XXXXX3008511	XXXXX06514	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HUONG	8/1/2006	XXXXX6001213	XXXXX37417	Giải nổ hũ	2,000
BUI XUAN SANG	10/26/1985	XXXXX5000300	XXXXX99995	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NINH GIANG	7/8/1983	XXXXX3017825	XXXXX67228	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH HUAN	9/23/1976	XXXXX6000517	XXXXX28621	Giải nổ hũ	2,000
VO MINH THAO	8/18/1988	XXXXX8002304	XXXXX38983	Giải nổ hũ	2,000
DANG DUC HUAN	11/20/1993	XXXXX3005689	XXXXX20078	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOANG OANH	3/19/1974	XXXXX4002639	XXXXX33647	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH TAM	4/15/1961	XXXXX1012845	XXXXX78289	Giải nổ hũ	2,000
VU MANH CUONG	7/16/1986	XXXXX6005984	XXXXX68683	Giải nổ hũ	2,000
LO THI HUYEN	11/30/2008	XXXXX8004034	XXXXX53498	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH ANH	11/29/2008	XXXXX8011021	XXXXX99654	Giải nổ hũ	2,000
CAP TRONG MINH	1/1/1970	XXXXX0016071	XXXXX39586	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HUE	3/10/1997	XXXXX7027913	XXXXX29118	Giải nổ hũ	2,000
PHAN KIM THAO	12/27/2007	XXXXX7003600	XXXXX84324	Giải nổ hũ	2,000
DANG KIM PHUONG	9/10/1997	XXXXX7028568	XXXXX90997	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG	9/10/1987	XXXXX7002513	XXXXX28593	Giải nổ hũ	2,000
TONG THI HUE	2/2/1977	XXXXX7001859	XXXXX57201	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
THACH THI HUE LAN	1/1/1994	XXXXX4007715	XXXXX98907	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH CHANH	10/5/1974	XXXXX4010001	XXXXX56881	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TIEN LOI	1/18/2004	XXXXX4003478	XXXXX00875	Giải nổ hũ	2,000
TO THI HUONG	11/17/1971	XXXXX1007598	XXXXX42864	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THANH THANG	7/30/1999	XXXXX9007025	XXXXX84567	Giải nổ hũ	2,000
VU HUNG THANG	9/25/1990	XXXXX0050141	XXXXX01972	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LE TRUONG THINH	1/15/1991	XXXXX1011093	XXXXX35186	Giải nổ hũ	2,000
HA DANG TAN	12/25/1996	XXXXX6000976	XXXXX42796	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI HOAI PHUONG	1/14/2007	XXXXX7013557	XXXXX43078	Giải nổ hũ	2,000
DUONG HIEN NGHIA	5/20/1993	XXXXX3006629	XXXXX88400	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI CHI	2/15/1985	XXXXX5008906	XXXXX69570	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI TO	8/22/1997	XXXXX7001585	XXXXX19414	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM HUNG	1/13/2001	XXXXX1009170	XXXXX40928	Giải nổ hũ	2,000
PHAM GIA LAM	3/20/2008	XXXXX8015607	XXXXX60698	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN TRUONG	10/11/1995	XXXXX5009422	XXXXX57863	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG QUANG DANG	10/25/2009	XXXXX9000935	XXXXX73246	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN LONG	1/27/2006	XXXXX6006803	XXXXX78801	Giải nổ hũ	2,000
VO THI HOANG HOA	4/29/2009	XXXXX9003935	XXXXX85712	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN VIET HUNG	9/20/1997	XXXXX7009240	XXXXX62141	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HIEN	11/25/1979	XXXXX9020104	XXXXX73161	Giải nổ hũ	2,000
LAM MY CAM	1/1/1990	XXXXX0023292	XXXXX09645	Giải nổ hũ	2,000
BUI NGOC LAM	10/8/1955	XXXXX5003983	XXXXX33416	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN VIET	1/4/2005	XXXXX5000088	XXXXX04917	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC TRAN	2/12/2006	XXXXX6001921	XXXXX79127	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HOAI NHO	10/5/2001	XXXXX1009824	XXXXX02551	Giải nổ hũ	2,000
HA THI MAI ANH	4/13/1974	XXXXX4040084	XXXXX01374	Giải nổ hũ	2,000
CHU MINH QUANG	11/18/2009	XXXXX9008170	XXXXX97399	Giải nổ hũ	2,000
LE THI KIM TUYEN	11/22/1993	XXXXX3014512	XXXXX43504	Giải nổ hũ	2,000
LUU THI BAO TRAN	11/21/2009	XXXXX9007146	XXXXX41704	Giải nổ hũ	2,000
HOANG HONG PHUONG	12/24/2007	XXXXX7008034	XXXXX54983	Giải nổ hũ	2,000
TRAN XUAN SON	2/4/1991	XXXXX1017721	XXXXX31052	Giải nổ hũ	2,000
BUI ANH DUNG	11/20/2008	XXXXX8005553	XXXXX46971	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI TUAN TU	10/10/1984	XXXXX4008350	XXXXX15521	Giải nổ hũ	2,000
VO QUOC THAI	11/30/2006	XXXXX6002389	XXXXX02720	Giải nổ hũ	2,000
TRINH MINH DIEP	2/27/1987	XXXXX7010648	XXXXX07387	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH DUONG	10/26/1991	XXXXX1015454	XXXXX73707	Giải nổ hũ	2,000
LAM HOANG VU	10/9/2003	XXXXX3002156	XXXXX70158	Giải nổ hũ	2,000
LE DUC NGUYEN	2/20/2006	XXXXX6023675	XXXXX38516	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOAI THUONG	3/22/2004	XXXXX4001914	XXXXX94692	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HONG PHUC	9/13/2007	XXXXX7003111	XXXXX91397	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHU Y	1/22/2006	XXXXX6012417	XXXXX39823	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HUU PHUOC	7/27/2009	XXXXX9003727	XXXXX39655	Giải nổ hũ	2,000
HO THI THU HIEN	3/26/2007	XXXXX7008254	XXXXX59483	Giải nổ hũ	2,000
NGO BAO TIEN	3/20/2008	XXXXX8012316	XXXXX91343	Giải nổ hũ	2,000
LY THI DIEP	6/22/1979	XXXXX9010024	XXXXX22279	Giải nổ hũ	2,000
LE DINH CHUONG	9/2/1995	XXXXX5004814	XXXXX41731	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TAT DUY HOANG	12/7/1991	XXXXX1002413	XXXXX33819	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH TU QUYEN	3/2/2005	XXXXX5009570	XXXXX85516	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI PHUONG THUY	3/24/2008	XXXXX8008824	XXXXX39612	Giải nổ hũ	2,000
NONG THI HAI YEN	12/5/2007	XXXXX7002926	XXXXX35816	Giải nổ hũ	2,000
DO THI NHU LAN	11/1/2005	XXXXX5028329	XXXXX27435	Giải nổ hũ	2,000
NONG VAN TOA	12/28/1989	XXXXX9004899	XXXXX11898	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHAC HAI	1/25/1965	XXXXX5018184	XXXXX80807	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THU	11/5/1987	XXXXX7005195	XXXXX96935	Giải nổ hũ	2,000
LA XUAN HOAN	8/18/2004	XXXXX4006838	XXXXX94598	Giải nổ hũ	2,000
SAU HOANG HUY	1/5/2000	XXXXX0013373	XXXXX59007	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI GIANG CHINH	7/3/2000	XXXXX0010624	XXXXX03216	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THANH QUYNH	10/15/1974	XXXXX4003489	XXXXX35086	Giải nổ hũ	2,000
HA THIEN TRANG	7/6/2007	XXXXX7007381	XXXXX19355	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI CHINH	4/30/2004	XXXXX4004021	XXXXX72218	Giải nổ hũ	2,000
LE PHUOC TUNG	2/8/1983	XXXXX3001800	XXXXX58958	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI LY	1/11/1986	XXXXX6008553	XXXXX70457	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH QUOC THONG	6/3/1976	XXXXX6016959	XXXXX76768	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TIEN TAI	1/28/1998	XXXXX8002374	XXXXX53274	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH KHANH	1/22/2005	XXXXX5002594	XXXXX53262	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI THUY	3/12/1977	XXXXX7002688	XXXXX66699	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI CAM TU	3/10/1997	XXXXX7012704	XXXXX62785	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HAI YEN	12/16/2008	XXXXX8010929	XXXXX75637	Giải nổ hũ	2,000
TONG DUC THUAN	12/22/1983	XXXXX3022380	XXXXX20841	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN DUC	12/23/1994	XXXXX4001401	XXXXX00777	Giải nổ hũ	2,000
LE PHUONG ANH	5/15/2006	XXXXX6001134	XXXXX38748	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUANG VU	2/17/2007	XXXXX7000477	XXXXX22133	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI XOAN	9/22/1986	XXXXX6004782	XXXXX93997	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HUNG	5/4/1989	XXXXX9017143	XXXXX38898	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI QUYNH ANH	12/7/2006	XXXXX6016654	XXXXX89626	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI HOAN	5/16/1989	XXXXX9022826	XXXXX48936	Giải nổ hũ	2,000
THAI QUANG HOA	8/25/1991	XXXXX1033574	XXXXX30403	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI HONG NHUNG	8/4/1978	XXXXX8002989	XXXXX04913	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUE	11/30/1979	XXXXX9012236	XXXXX02279	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THI LE QUYEN	9/5/2005	XXXXX5005283	XXXXX85517	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TAN AN	9/9/1985	XXXXX5010623	XXXXX65586	Giải nổ hũ	2,000
HOANG TRONG TRUNG	10/4/2006	XXXXX6013654	XXXXX39398	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN SON	8/20/1990	XXXXX0012941	XXXXX30572	Giải nổ hũ	2,000
TRINH VIET TRONG	4/5/1979	XXXXX9003879	XXXXX54958	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI XUAN YEN	11/3/2007	XXXXX7023587	XXXXX97534	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN NGOAN	1/1/1989	XXXXX9001487	XXXXX67014	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HUONG GIANG	9/20/1992	XXXXX2008301	XXXXX92813	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI YEN NHI	12/28/2003	XXXXX3004012	XXXXX88128	Giải nổ hũ	2,000
VI THI NHAT	1/10/1985	XXXXX5003195	XXXXX97185	Giải nổ hũ	2,000
LO THI CAM	3/27/1998	XXXXX8010750	XXXXX08392	Giải nổ hũ	2,000
UNG THI PHUONG THAO	3/7/1979	XXXXX9001639	XXXXX16686	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NHU Y	1/11/2005	XXXXX5009261	XXXXX87162	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LUU	5/21/2006	XXXXX6033582	XXXXX93149	Giải nổ hũ	2,000
VI VAN MUNG	7/9/1994	XXXXX4002934	XXXXX19394	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LE	1/1/1961	XXXXX1000262	XXXXX56637	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU TRANG	11/7/1984	XXXXX4009169	XXXXX83883	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH HONG	6/7/2007	XXXXX7019026	XXXXX41432	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN HUY	1/14/2007	XXXXX7008649	XXXXX92629	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HAI LAM	4/19/2007	XXXXX7034908	XXXXX75436	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG CONG THANH	8/10/1993	XXXXX3011638	XXXXX15012	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH NGOC	8/9/2009	XXXXX9040940	XXXXX58534	Giải nổ hũ	2,000
DO DANG HAI	9/1/1995	XXXXX5002130	XXXXX91287	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI MAI	12/10/1993	XXXXX3010366	XXXXX68412	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH HOAI	9/2/1975	XXXXX5009529	XXXXX61713	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC TU ANH	8/11/2003	XXXXX3009346	XXXXX51108	Giải nổ hũ	2,000
TRINH NGOC DOANH	12/21/1985	XXXXX5024246	XXXXX09129	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH TRUONG	12/28/2006	XXXXX6007845	XXXXX93724	Giải nổ hũ	2,000
TRINH VAN HAI	1/1/1972	XXXXX2011849	XXXXX72571	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TIN	12/28/1978	XXXXX8006306	XXXXX45599	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH TUAN	11/16/1971	XXXXX1021756	XXXXX34109	Giải nổ hũ	2,000
LE CAM TU	8/15/1969	XXXXX9000095	XXXXX24271	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG DINH TIEN	4/30/1993	XXXXX3016353	XXXXX80061	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LY	5/14/1984	XXXXX4009994	XXXXX37969	Giải nổ hũ	2,000
MAI TRONG CUONG	1/8/1990	XXXXX0004553	XXXXX36090	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LY THI DUYEN	10/1/2007	XXXXX7005906	XXXXX52270	Giải nổ hũ	2,000
TRAN ANH TUAN	11/2/1996	XXXXX6007429	XXXXX21718	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY KHANH	6/3/2006	XXXXX6014701	XXXXX77740	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET NO	10/31/1983	XXXXX3018223	XXXXX98319	Giải nổ hũ	2,000
LE DUC ANH	11/29/2009	XXXXX9002542	XXXXX71620	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DAC DUY	5/16/2008	XXXXX8004642	XXXXX02315	Giải nổ hũ	2,000
VI DUC QUANG	7/26/2008	XXXXX8000354	XXXXX02031	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN PHUC	7/30/2002	XXXXX2021843	XXXXX02104	Giải nổ hũ	2,000
LE HIEU NGHIA	4/2/2009	XXXXX9003791	XXXXX76372	Giải nổ hũ	2,000
DOAN HUY HOANG	11/12/2005	XXXXX5007136	XXXXX64340	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN TIEN	8/9/1989	XXXXX9013365	XXXXX88456	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUYNH ANH	2/8/2004	XXXXX4009474	XXXXX02004	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH HAI	5/21/2007	XXXXX7027470	XXXXX68422	Giải nổ hũ	2,000
LO QUOC HUY	12/26/1991	XXXXX1027874	XXXXX48391	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN QUANG	2/23/1992	XXXXX2026478	XXXXX82246	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN DAI	11/28/1987	XXXXX7006685	XXXXX13787	Giải nổ hũ	2,000
MONG THUY NGA	7/4/2002	XXXXX2000410	XXXXX57742	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC DUNG	8/20/2001	XXXXX1009443	XXXXX23007	Giải nổ hũ	2,000
THACH CHOM RON	1/1/1979	XXXXX9006374	XXXXX63599	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI DINH	8/13/1986	XXXXX6011808	XXXXX31948	Giải nổ hũ	2,000
THAI HOANG VU	4/1/1995	XXXXX5002486	XXXXX69762	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI HOA	8/23/2007	XXXXX7004665	XXXXX66134	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI THUONG	9/21/1983	XXXXX3006018	XXXXX23095	Giải nổ hũ	2,000
BUI HA LIEN	10/18/2005	XXXXX5016001	XXXXX34102	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU CHINH	12/22/1961	XXXXX1004225	XXXXX70668	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN BINH	11/3/1985	XXXXX5018355	XXXXX95618	Giải nổ hũ	2,000
HOANG DUONG UYEN NHI	8/23/2002	XXXXX2002661	XXXXX70923	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THUY TRANG	1/16/1983	XXXXX3008270	XXXXX61294	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THANH HOA	7/19/2000	XXXXX0004325	XXXXX56297	Giải nổ hũ	2,000
PHAN KIM PHUNG	7/9/1979	XXXXX9017126	XXXXX38745	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH DUC	11/16/2004	XXXXX4005992	XXXXX10191	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH DUY	9/8/2004	XXXXX4010023	XXXXX38904	Giải nổ hũ	2,000
VO THI MY HUONG	7/3/1997	XXXXX7022866	XXXXX85566	Giải nổ hũ	2,000
BIEN THI THUC VY	11/19/2000	XXXXX0004744	XXXXX09782	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU LUONG QUY	3/9/2005	XXXXX5008211	XXXXX70164	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC SINH	8/8/1974	XXXXX4013003	XXXXX95829	Giải nổ hũ	2,000
TRAN KIM NHA	11/17/2005	XXXXX5007824	XXXXX28017	Giải nổ hũ	2,000
DOAN VAN TUAN	3/17/1990	XXXXX0008577	XXXXX41890	Giải nổ hũ	2,000
PHAM CONG VINH	4/2/2007	XXXXX7046097	XXXXX63886	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI VAN ANH	4/26/1990	XXXXX0017421	XXXXX19745	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DO PHONG ANH	6/14/2009	XXXXX9005105	XXXXX68257	Giải nổ hũ	2,000
THACH XANH	1/1/1969	XXXXX9012924	XXXXX70807	Giải nổ hũ	2,000
LE THI PHUONG	5/5/1986	XXXXX6004057	XXXXX11386	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN TRUONG	3/20/2000	XXXXX0013246	XXXXX44221	Giải nổ hũ	2,000
LO THI LIEN	12/2/2006	XXXXX6001414	XXXXX78255	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC THIEN MINH	8/27/1988	XXXXX8008656	XXXXX33787	Giải nổ hũ	2,000
MAI VAN TANG	7/20/1993	XXXXX3001318	XXXXX02668	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH QUAN	3/23/2007	XXXXX7002928	XXXXX23666	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH BINH	9/27/1989	XXXXX9004788	XXXXX64957	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THU HIEN	10/20/1984	XXXXX4032135	XXXXX08023	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THANH CONG	8/23/1987	XXXXX7007101	XXXXX86123	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MAI	11/17/1989	XXXXX9008105	XXXXX47160	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN HOANG	1/1/1970	XXXXX0019331	XXXXX22957	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CONG HOI	11/6/1972	XXXXX2040676	XXXXX66686	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MAI DIEM	11/29/2009	XXXXX9008754	XXXXX29662	Giải nổ hũ	2,000
LY TIEN DINH	11/29/1990	XXXXX0004199	XXXXX14957	Giải nổ hũ	2,000
VO XUAN QUANG	6/26/1996	XXXXX6009998	XXXXX31765	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRA NGOC THUY	8/9/1999	XXXXX9005974	XXXXX45445	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRAN NHA TRANG	5/2/1989	XXXXX9014788	XXXXX98313	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC HANG	9/15/1993	XXXXX3013877	XXXXX45246	Giải nổ hũ	2,000
LE THI PHUONG	3/15/1981	XXXXX1010426	XXXXX65263	Giải nổ hũ	2,000
TRAN XUAN TRUONG	3/26/1994	XXXXX4001282	XXXXX44876	Giải nổ hũ	2,000
VU HOANG ANH	10/22/1995	XXXXX5037807	XXXXX72852	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN NHAN	4/25/2006	XXXXX6004526	XXXXX50406	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH NHAN	8/6/2005	XXXXX5014822	XXXXX71428	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG DAC CHANH	2/6/1990	XXXXX0011279	XXXXX79214	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGUYEN KHANH DUONG	8/27/2003	XXXXX3003928	XXXXX87796	Giải nổ hũ	2,000
VO XUAN THANH	11/2/1974	XXXXX4008361	XXXXX41448	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUY NAM	8/2/1995	XXXXX5000290	XXXXX60206	Giải nổ hũ	2,000
VO HUU TRONG	10/15/2000	XXXXX0004704	XXXXX52553	Giải nổ hũ	2,000
CHU VAN HAI	10/3/2003	XXXXX3008519	XXXXX35719	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRAN HONG NGOC	10/26/2008	XXXXX8006630	XXXXX29979	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU NGUYET	10/9/1987	XXXXX7006777	XXXXX60590	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH NGA	2/18/2006	XXXXX6035927	XXXXX69703	Giải nổ hũ	2,000
PAY THI VINH	4/4/1984	XXXXX4002704	XXXXX56155	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH LICH	3/8/1977	XXXXX7002976	XXXXX05098	Giải nổ hũ	2,000
TONG THI THEM	3/23/1992	XXXXX2006327	XXXXX31089	Giải nổ hũ	2,000
BAC THI YEU	4/6/1997	XXXXX7004201	XXXXX75415	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH CHUYEN	12/8/2007	XXXXX7007870	XXXXX04382	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN SAM	2/22/1984	XXXXX4023187	XXXXX65868	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN TAN	7/13/2002	XXXXX2021503	XXXXX97162	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC ANH	11/28/2009	XXXXX9008660	XXXXX92531	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN VINH	5/18/1970	XXXXX0014685	XXXXX31306	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THU HAI	8/9/1982	XXXXX2051292	XXXXX40960	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN LUY	10/9/1968	XXXXX8007740	XXXXX32694	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI QUYEN	5/22/1980	XXXXX0006209	XXXXX86689	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH DUNG	10/20/1987	XXXXX7015156	XXXXX81988	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN DAT	8/3/2003	XXXXX3028621	XXXXX73929	Giải nổ hũ	2,000
QUAN THI HOA	10/7/1993	XXXXX3003052	XXXXX75756	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG VAN NGHIA	2/5/1999	XXXXX9014667	XXXXX91663	Giải nổ hũ	2,000
THACH NGUYEN DAC LOC	4/6/2005	XXXXX5007600	XXXXX57416	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HIEU NHAN	2/2/2005	XXXXX5008690	XXXXX55595	Giải nổ hũ	2,000
TRAN BINH LONG	1/1/1989	XXXXX9013431	XXXXX14382	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KIM TUAN	5/22/1995	XXXXX5008043	XXXXX07963	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MINH HIEN	11/21/2007	XXXXX7008889	XXXXX92938	Giải nổ hũ	2,000
CHU VU HUNG	7/26/1981	XXXXX1038220	XXXXX61339	Giải nổ hũ	2,000
LE KIM PHUONG	8/8/1968	XXXXX8019773	XXXXX80259	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN XUAN	10/15/1992	XXXXX2000552	XXXXX50861	Giải nổ hũ	2,000
NINH NHU PHONG	2/1/1989	XXXXX9003018	XXXXX38793	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUANG ANH	1/9/2009	XXXXX9001985	XXXXX13887	Giải nổ hũ	2,000
A PHAT	7/27/2004	XXXXX4007741	XXXXX70643	Giải nổ hũ	2,000
KIEU TRI TAN PHAT	6/4/2007	XXXXX7093731	XXXXX65543	Giải nổ hũ	2,000
BUI QUOC ANH	9/7/2007	XXXXX7006233	XXXXX74208	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THAO VY	10/17/2007	XXXXX7001025	XXXXX10477	Giải nổ hũ	2,000
CAO NGUYEN NHAT GIA	3/15/2006	XXXXX6000332	XXXXX51758	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH THU	4/26/2007	XXXXX7025950	XXXXX45943	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THANH DAT	6/17/2006	XXXXX6010941	XXXXX96925	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI CHAU	5/6/1975	XXXXX5000586	XXXXX71017	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HUY TINH	3/13/1985	XXXXX5012645	XXXXX08998	Giải nổ hũ	2,000
HOANG ANH DUC	6/29/1991	XXXXX1012402	XXXXX61991	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THAI	6/7/1991	XXXXX1001897	XXXXX72087	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH TAM	8/13/2008	XXXXX8010099	XXXXX25072	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THUONG	2/6/1997	XXXXX7004422	XXXXX52495	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN TUAN	6/24/2008	XXXXX8001378	XXXXX12355	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM VAN Y	3/17/1980	XXXXX0008272	XXXXX26580	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHONG VU	4/5/1987	XXXXX7019941	XXXXX00491	Giải nổ hũ	2,000
LAM TRAN HOI	10/13/2008	XXXXX8015241	XXXXX01344	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HA PHUONG	4/23/2006	XXXXX6008309	XXXXX80955	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUC TRUNG	10/31/1993	XXXXX3010241	XXXXX83662	Giải nổ hũ	2,000
LO THI BINH	10/6/1976	XXXXX6008534	XXXXX03360	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN CAN	2/12/2008	XXXXX8013075	XXXXX56412	Giải nổ hũ	2,000
CHUONG VAN THAI	9/20/2009	XXXXX9009366	XXXXX27011	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUY KHUONG	11/8/1990	XXXXX0001532	XXXXX16279	Giải nổ hũ	2,000
MAI NGOC TRONG	3/2/1976	XXXXX6033968	XXXXX93974	Giải nổ hũ	2,000
AN THI THI	10/4/1991	XXXXX1004224	XXXXX16916	Giải nổ hũ	2,000
HA PHUC HAU	7/23/1994	XXXXX4017108	XXXXX29833	Giải nổ hũ	2,000
DO KIEU TRUNG THANG	4/21/1991	XXXXX1013799	XXXXX92859	Giải nổ hũ	2,000
DUONG TUAN ANH	10/6/2000	XXXXX0006423	XXXXX56566	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THANH HUONG	12/3/1984	XXXXX4002677	XXXXX99179	Giải nổ hũ	2,000
VU THU THUY	12/2/2004	XXXXX4017478	XXXXX00293	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LE QUYEN	10/25/1986	XXXXX6007857	XXXXX73866	Giải nổ hũ	2,000
BUI NGOC HUE	9/19/1990	XXXXX0014603	XXXXX82248	Giải nổ hũ	2,000
TRINH LONG VIET	11/18/2009	XXXXX9006685	XXXXX02180	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HUONG TRA MY	6/5/2008	XXXXX8002789	XXXXX50559	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUYET LAN	10/29/1995	XXXXX5024423	XXXXX70393	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI NHAN	7/12/1964	XXXXX4011835	XXXXX25364	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG BAO AN	10/4/2009	XXXXX9009328	XXXXX50967	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH NGOC AI	1/18/1994	XXXXX4014152	XXXXX90133	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN NAM	8/25/1993	XXXXX3011870	XXXXX82702	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI CAM LY	9/23/2006	XXXXX6018113	XXXXX47691	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI HOA MAI	7/30/1989	XXXXX9002239	XXXXX52789	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LUAN	8/16/1989	XXXXX9001713	XXXXX39210	Giải nổ hũ	2,000
VU XUAN KHANG	11/20/1991	XXXXX1014034	XXXXX98666	Giải nổ hũ	2,000
THAN DUC ANH	10/22/2002	XXXXX2011405	XXXXX29629	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG	7/11/2007	XXXXX7014418	XXXXX76520	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG KHANH	9/26/1984	XXXXX4076186	XXXXX72045	Giải nổ hũ	2,000
DO THI HAI YEN	8/2/1982	XXXXX2004405	XXXXX68925	Giải nổ hũ	2,000
NGO DUC SONG	6/26/1973	XXXXX3008244	XXXXX75255	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HOANG THUY MY	1/2/2006	XXXXX6016776	XXXXX25206	Giải nổ hũ	2,000
VU NGUYEN BICH NGOC	2/18/2006	XXXXX6005899	XXXXX51021	Giải nổ hũ	2,000
DANG HUU TRINH	11/8/1978	XXXXX8008148	XXXXX25242	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THE BINH	2/27/1958	XXXXX8008359	XXXXX54978	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THUY	1/24/1964	XXXXX4003154	XXXXX08569	Giải nổ hũ	2,000
LE HO THU	4/15/1984	XXXXX4019274	XXXXX43858	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN MINH	5/14/1980	XXXXX0027732	XXXXX31018	Giải nổ hũ	2,000
DUONG DUC LOI	6/20/2005	XXXXX5007214	XXXXX38315	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN LOC	7/6/1971	XXXXX1000694	XXXXX08803	Giải nổ hũ	2,000
HO MINH LINH	8/21/1998	XXXXX8005212	XXXXX04236	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI ANH THU	6/5/2009	XXXXX9009256	XXXXX63358	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI BAO CHAU	3/31/2005	XXXXX5013158	XXXXX53518	Giải nổ hũ	2,000
VU QUANG TRUNG	10/16/1982	XXXXX2011547	XXXXX25292	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC QUY	9/28/2000	XXXXX0009149	XXXXX24784	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN HIEU	1/1/1989	XXXXX9000273	XXXXX72147	Giải nổ hũ	2,000
MA THI THAO	3/12/2003	XXXXX3001064	XXXXX64508	Giải nổ hũ	2,000
DUONG BA THANH	7/2/1974	XXXXX4039152	XXXXX98989	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LY HAI NGUYEN	12/2/1978	XXXXX8000030	XXXXX10169	Giải nổ hũ	2,000
NGO DUC BAO KHANG	12/18/2008	XXXXX8013106	XXXXX03270	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THAM	11/10/1990	XXXXX0005813	XXXXX61151	Giải nổ hũ	2,000
LE TRAN QUOC KHANH	1/1/1984	XXXXX4008157	XXXXX78962	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRA MY	4/30/2005	XXXXX5003569	XXXXX40912	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUC HAI	3/3/1984	XXXXX4006649	XXXXX97289	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO TAN KIET	5/16/2008	XXXXX8007820	XXXXX33407	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HOA	1/27/1997	XXXXX7012907	XXXXX77765	Giải nổ hũ	2,000
DOAN QUANG HIEN	9/15/1980	XXXXX0004123	XXXXX67738	Giải nổ hũ	2,000
DUONG YEN NHI	11/21/2006	XXXXX6010095	XXXXX52679	Giải nổ hũ	2,000
TO VAN CAT	2/15/1991	XXXXX1010999	XXXXX34241	Giải nổ hũ	2,000
DAO XUAN BAC	6/27/2007	XXXXX7008841	XXXXX56432	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NGOC ANH	6/2/2007	XXXXX7003040	XXXXX27624	Giải nổ hũ	2,000
PHAN CHINH PHONG	12/19/2008	XXXXX8040002	XXXXX61783	Giải nổ hũ	2,000
NGO THE CONG	2/1/1999	XXXXX9005689	XXXXX37935	Giải nổ hũ	2,000
HA ANH DUNG	6/30/1976	XXXXX6030232	XXXXX36168	Giải nổ hũ	2,000
LE THI KHANH MINH	7/14/2008	XXXXX8012333	XXXXX48931	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI TAM	1/31/1992	XXXXX2014474	XXXXX54131	Giải nổ hũ	2,000
THAI QUOC TOAN	7/21/1974	XXXXX4001426	XXXXX64090	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BE	8/12/1992	XXXXX2005318	XXXXX18119	Giải nổ hũ	2,000
VU THI MY PHUONG	12/23/2001	XXXXX1001917	XXXXX65823	Giải nổ hũ	2,000
PHAN MINH TUAN	10/12/2001	XXXXX1013249	XXXXX83796	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH THUY	3/27/2007	XXXXX7004145	XXXXX85493	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI LOAN	1/11/1969	XXXXX9000636	XXXXX88886	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC THUC	3/12/1987	XXXXX7010057	XXXXX23037	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN A QUAN	12/9/2006	XXXXX6008712	XXXXX76421	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TIEN DAT	11/26/2009	XXXXX9016927	XXXXX54183	Giải nổ hũ	2,000
DAM THI LUYEN	9/10/2005	XXXXX5001644	XXXXX84227	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THINH	3/26/1991	XXXXX1013191	XXXXX57101	Giải nổ hũ	2,000
QUACH THI HAI YEN	6/20/1995	XXXXX5004326	XXXXX16895	Giải nổ hũ	2,000
VO PHAT HUY	4/5/2009	XXXXX9003796	XXXXX25554	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM ANH	2/15/2004	XXXXX4000376	XXXXX87530	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM VUI	10/28/1982	XXXXX2000634	XXXXX24289	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN TRUNG	5/5/1981	XXXXX1009556	XXXXX96789	Giải nổ hũ	2,000
LUC DINH NHO	9/13/1990	XXXXX0010206	XXXXX81998	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH QUY	10/23/1995	XXXXX5019164	XXXXX93736	Giải nổ hũ	2,000
HOANG DUC HINH	7/11/1983	XXXXX3000999	XXXXX86823	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHAC THE	9/3/1993	XXXXX3018104	XXXXX83382	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI LAM	12/25/1977	XXXXX7000290	XXXXX36406	Giải nổ hũ	2,000
VO PHUNG THIEU	12/25/1981	XXXXX1000329	XXXXX87828	Giải nổ hũ	2,000
LE THI MY DUYEN	6/2/1999	XXXXX9017184	XXXXX59456	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THIEN QUY NHU	8/8/1997	XXXXX7028893	XXXXX82975	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI TRA MY	2/2/2007	XXXXX7000479	XXXXX82528	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI THOI	8/21/1996	XXXXX6004364	XXXXX81411	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THIEN	9/2/1975	XXXXX5010526	XXXXX09167	Giải nổ hũ	2,000
GIANG A DE	8/15/1997	XXXXX7000678	XXXXX36697	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH HOANG QUI	12/3/1993	XXXXX3003799	XXXXX51686	Giải nổ hũ	2,000
HONG SEC SANG	6/11/1992	XXXXX2006002	XXXXX01283	Giải nổ hũ	2,000
TRINH MINH DUC	9/18/2006	XXXXX6000672	XXXXX92602	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN BE	1/1/1992	XXXXX2004827	XXXXX55849	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HANH	7/9/1997	XXXXX7024636	XXXXX10197	Giải nổ hũ	2,000
NGO TIEN LAN	1/26/1979	XXXXX9019118	XXXXX68678	Giải nổ hũ	2,000
LY QUOC BAO	3/1/1995	XXXXX5004065	XXXXX90484	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH CHUAN	3/1/1982	XXXXX2036520	XXXXX50266	Giải nổ hũ	2,000
LUC THI CHIEM	3/25/1992	XXXXX2008053	XXXXX76544	Giải nổ hũ	2,000
PHAN NGOC PHUONG	1/19/2005	XXXXX5002390	XXXXX77914	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH VU	1/1/1979	XXXXX9008695	XXXXX73435	Giải nổ hũ	2,000
MAI VAN BAO	8/24/2007	XXXXX7026420	XXXXX15845	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CUONG	8/15/1981	XXXXX1002299	XXXXX42781	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HO KIEU ANH	10/13/2006	XXXXX6003331	XXXXX49929	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC QUY	8/18/1984	XXXXX4009424	XXXXX18989	Giải nổ hũ	2,000
GIANG NGOC ANH	12/28/2006	XXXXX6007913	XXXXX51396	Giải nổ hũ	2,000
LE HUY THANG	11/27/2009	XXXXX9007106	XXXXX56709	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI BICH HUE	9/12/1987	XXXXX7017510	XXXXX82310	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY HUNG	11/12/2007	XXXXX7053488	XXXXX02693	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI AI PHUONG	6/27/1991	XXXXX1000356	XXXXX97742	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG VAN PHUONG	8/19/1997	XXXXX7005215	XXXXX43650	Giải nổ hũ	2,000
LU THI THUY TRANG	8/24/2003	XXXXX3001282	XXXXX56949	Giải nổ hũ	2,000
LE HO HUNG ANH	1/20/2009	XXXXX9008963	XXXXX66498	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI HAU	9/7/2003	XXXXX3001561	XXXXX43057	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TIEN PHONG	4/29/1999	XXXXX9002037	XXXXX58886	Giải nổ hũ	2,000
LUU THI HOA	9/1/1962	XXXXX2003032	XXXXX80225	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TRUONG	10/29/1985	XXXXX5008549	XXXXX00866	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN MINH	5/14/1999	XXXXX9024928	XXXXX48782	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VIET ANH	5/8/1991	XXXXX1000654	XXXXX65550	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN TRANG	10/27/2008	XXXXX8011037	XXXXX12639	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HUY LONG	11/29/2009	XXXXX9013931	XXXXX42941	Giải nổ hũ	2,000
VUONG THI CAM VAN	1/29/2005	XXXXX5006758	XXXXX77208	Giải nổ hũ	2,000
BUI TUAN ANH	2/7/1991	XXXXX1019798	XXXXX70699	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH HUYEN	11/29/1972	XXXXX2007419	XXXXX19865	Giải nổ hũ	2,000
NGO DAM TUYET LY	4/29/2003	XXXXX3001432	XXXXX95825	Giải nổ hũ	2,000
BUI TRAN MANH THIEN	10/7/2006	XXXXX6002234	XXXXX05247	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN TUAN	1/1/1999	XXXXX9004284	XXXXX25035	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN CHIEN	6/26/2008	XXXXX8003855	XXXXX75293	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUYET	2/26/1995	XXXXX5013792	XXXXX15480	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH HAI	8/10/1988	XXXXX8023502	XXXXX30486	Giải nổ hũ	2,000
VI VAN MANH	5/2/2006	XXXXX6002310	XXXXX77436	Giải nổ hũ	2,000
LO THI TIEM	9/17/1997	XXXXX7010408	XXXXX13857	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC THAI	1/13/1993	XXXXX3014379	XXXXX64339	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN AN	10/12/2004	XXXXX4010910	XXXXX68574	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH DUNG	8/15/2007	XXXXX7005595	XXXXX63846	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN HUU	2/15/1990	XXXXX0010886	XXXXX48448	Giải nổ hũ	2,000
LUU THI MY ANH	10/20/2009	XXXXX9007771	XXXXX11187	Giải nổ hũ	2,000
HOANG MAI TRANG	3/9/2003	XXXXX3003635	XXXXX93088	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI LUA	1/14/1993	XXXXX3005826	XXXXX87369	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MINH TRI	7/23/1997	XXXXX7002256	XXXXX67498	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HIEN	1/7/1967	XXXXX7012182	XXXXX02959	Giải nổ hũ	2,000
TRINH VAN THANG	12/22/2003	XXXXX3013840	XXXXX51559	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DAI THANG	11/30/2007	XXXXX7004887	XXXXX64997	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN DAT	5/15/2008	XXXXX8040749	XXXXX73054	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN MUON	1/1/1981	XXXXX1006857	XXXXX32647	Giải nổ hũ	2,000
LY THI LINH	9/16/1990	XXXXX0012262	XXXXX02422	Giải nổ hũ	2,000
TRAN QUY DUONG	11/7/1992	XXXXX2027205	XXXXX77876	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN KHANH	7/5/1986	XXXXX6002586	XXXXX70226	Giải nổ hũ	2,000
DO DINH HAO	11/22/1976	XXXXX6014488	XXXXX72235	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THANH NGA	7/20/2002	XXXXX2006021	XXXXX08599	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUYNH QUOC HUY	8/5/2009	XXXXX9001173	XXXXX53463	Giải nổ hũ	2,000
VO THI HONG	1/1/1981	XXXXX1004748	XXXXX49558	Giải nổ hũ	2,000
LY VAN LOI	11/16/1979	XXXXX9013111	XXXXX07796	Giải nổ hũ	2,000
LENG THI DIEM	5/15/2005	XXXXX5005251	XXXXX72571	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOA	11/1/1990	XXXXX0009664	XXXXX01743	Giải nổ hũ	2,000
LE LY KHANH NGUYEN	3/10/2008	XXXXX8002531	XXXXX01135	Giải nổ hũ	2,000
DINH NGOC TUAN	3/2/1980	XXXXX0005021	XXXXX95222	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LAM VAN	3/28/2003	XXXXX3013979	XXXXX96119	Giải nổ hũ	2,000
TRAN LE THU	3/21/1973	XXXXX3002235	XXXXX47957	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DUC MANH	1/21/2008	XXXXX8002221	XXXXX73066	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY	10/15/1979	XXXXX9004850	XXXXX83077	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KHANH LINH	11/2/2009	XXXXX9027821	XXXXX95509	Giải nổ hũ	2,000
NGO VAN CHO	8/26/1973	XXXXX3028413	XXXXX26917	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG GIA MINH	1/4/2002	XXXXX2000534	XXXXX32407	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI HOANG OANH	7/20/1999	XXXXX9006790	XXXXX23080	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY TRANG	3/27/1996	XXXXX6007008	XXXXX72654	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC ANH	1/30/2003	XXXXX3005576	XXXXX82981	Giải nổ hũ	2,000
HOANG NGOC MINH	10/8/1991	XXXXX1020660	XXXXX35936	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HONG NGA	5/14/2004	XXXXX4000018	XXXXX41573	Giải nổ hũ	2,000
CHU THANH DUC	9/16/1998	XXXXX8008448	XXXXX66403	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CAO CUONG	1/26/1991	XXXXX1001239	XXXXX03386	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG CONG	8/7/1976	XXXXX6014302	XXXXX79888	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI SEN	7/15/1983	XXXXX3067015	XXXXX22718	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI THUY	6/4/1999	XXXXX9004495	XXXXX58472	Giải nổ hũ	2,000
MAI THANH CONG	5/29/2005	XXXXX5007636	XXXXX04758	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC TU TU	6/21/2004	XXXXX4002939	XXXXX13495	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUY LINH	5/18/1998	XXXXX8000014	XXXXX97861	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI NGAN	7/23/1988	XXXXX8012915	XXXXX22855	Giải nổ hũ	2,000
VO THI THE VY	9/23/2002	XXXXX2007109	XXXXX27029	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHU QUYNH	11/28/1996	XXXXX6006472	XXXXX34499	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN SANG	1/1/1987	XXXXX7013957	XXXXX80460	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG KHANG	11/29/2006	XXXXX6008952	XXXXX75527	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI MINH ANH	9/14/2004	XXXXX4009089	XXXXX27392	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NGOC CHAU	1/17/1999	XXXXX9015814	XXXXX28787	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC THANH	7/15/1997	XXXXX7003578	XXXXX30845	Giải nổ hũ	2,000
DUONG HONG QUE	12/16/1972	XXXXX2007839	XXXXX99840	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TRONG THUAN	8/22/1999	XXXXX9012809	XXXXX84523	Giải nổ hũ	2,000
VO DUY NHAT	9/30/2006	XXXXX6009634	XXXXX64672	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH QUAN	5/23/2006	XXXXX6075169	XXXXX32206	Giải nổ hũ	2,000
DO CHI VIEN	1/2/1998	XXXXX8019254	XXXXX52295	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI BIEU	3/3/2009	XXXXX9010562	XXXXX78328	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TRUNG	9/12/1986	XXXXX6042541	XXXXX33502	Giải nổ hũ	2,000
QUACH THI HOA	11/9/1969	XXXXX9017251	XXXXX03758	Giải nổ hũ	2,000
HA THI LUYEN	1/26/1993	XXXXX3020881	XXXXX73541	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LUYEN	10/26/1962	XXXXX2007954	XXXXX54259	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI HONG NGAN	10/22/2007	XXXXX7048800	XXXXX32618	Giải nổ hũ	2,000
LA QUOC BAO	10/20/2001	XXXXX1004297	XXXXX59516	Giải nổ hũ	2,000
DUONG NGUYET MINH	4/28/2004	XXXXX4003903	XXXXX10199	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HAN	5/2/1976	XXXXX6010420	XXXXX00919	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HOA	12/20/1972	XXXXX2003666	XXXXX86869	Giải nổ hũ	2,000
CHAU VAN TRONG	4/4/1993	XXXXX3010878	XXXXX08290	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGOC LONG	7/8/2002	XXXXX2015475	XXXXX22111	Giải nổ hũ	2,000
HUA THI HONG	12/20/1995	XXXXX5004747	XXXXX07714	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI AI	1/6/1980	XXXXX0020570	XXXXX81135	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH PHUONG	11/24/1980	XXXXX0004564	XXXXX00838	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU ANH	1/1/2004	XXXXX4000162	XXXXX28202	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NHAT THUY	7/3/1988	XXXXX8010988	XXXXX10899	Giải nổ hũ	2,000
CAO BA HOANG	8/13/1992	XXXXX2039445	XXXXX81670	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG THANH	3/24/2008	XXXXX8008241	XXXXX48099	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOA PHAT	3/13/2008	XXXXX8007577	XXXXX95525	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI NGOC HA	7/12/1974	XXXXX4000106	XXXXX37664	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NUOC	10/9/1978	XXXXX8008661	XXXXX89929	Giải nổ hũ	2,000
CHAO LU MAY	8/4/1998	XXXXX8004432	XXXXX51512	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LINH TAM	7/2/2005	XXXXX5009392	XXXXX20718	Giải nổ hũ	2,000
TRINH CONG SON	3/23/2006	XXXXX6020731	XXXXX47958	Giải nổ hũ	2,000
LE PHUONG THAO	7/28/2000	XXXXX0004019	XXXXX99281	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN CHI	1/15/1979	XXXXX9011247	XXXXX76663	Giải nổ hũ	2,000
Truong Bao Truc	4/29/2001	XXXXX1011788	XXXXX38304	Giải nổ hũ	2,000
GIAP VAN HOA	6/18/1991	XXXXX1000614	XXXXX64327	Giải nổ hũ	2,000
CAP HUU DAI HUNG	7/22/2006	XXXXX6003774	XXXXX14159	Giải nổ hũ	2,000
TRINH QUOC DUNG	8/28/1995	XXXXX5014781	XXXXX45057	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI THI THU TAM	9/16/1995	XXXXX5007467	XXXXX20415	Giải nổ hũ	2,000
LE CONG LY	7/30/1996	XXXXX6006645	XXXXX75806	Giải nổ hũ	2,000
PHAN TIEN KHANH	10/4/1988	XXXXX8023145	XXXXX82886	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUY THE	12/13/1998	XXXXX8000272	XXXXX47250	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI NGOC THAO	7/12/1982	XXXXX2010558	XXXXX69452	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THANH VAN	5/4/1980	XXXXX0001503	XXXXX32378	Giải nổ hũ	2,000
QUACH THANH QUAN	3/12/2007	XXXXX7010093	XXXXX58192	Giải nổ hũ	2,000
DAO VAN TUYEN	8/18/1985	XXXXX5008045	XXXXX18829	Giải nổ hũ	2,000
ME THI HUONG GIANG	6/19/2006	XXXXX6014677	XXXXX98885	Giải nổ hũ	2,000
LE DUC HUNG	3/23/1984	XXXXX4000437	XXXXX88336	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC PHONG	1/1/1953	XXXXX3009199	XXXXX24248	Giải nổ hũ	2,000
BUI THANH SANG	4/10/1992	XXXXX2000840	XXXXX08499	Giải nổ hũ	2,000
VU THI ANH NGUYET	6/19/2005	XXXXX5011496	XXXXX24200	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG	9/17/1970	XXXXX0008046	XXXXX45890	Giải nổ hũ	2,000
SY VAN HOANG	7/21/1990	XXXXX0009836	XXXXX68051	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LE QUOC HUY	1/2/1987	XXXXX7004827	XXXXX19520	Giải nổ hũ	2,000
TRAN ANH PHUONG	5/15/1985	XXXXX5009842	XXXXX48097	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH CHAU	4/15/1997	XXXXX7000433	XXXXX11875	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TAN PHAT	6/29/2007	XXXXX7003418	XXXXX56952	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VO HUY CHUONG	10/31/2006	XXXXX6009423	XXXXX98659	Giải nổ hũ	2,000
TRAN ANH THU	11/15/2006	XXXXX6035896	XXXXX35066	Giải nổ hũ	2,000
DOAN VAN LONG	9/13/2006	XXXXX6005317	XXXXX64989	Giải nổ hũ	2,000
TRAN CONG MINH	9/13/2006	XXXXX6003802	XXXXX05976	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUONG DUY LOC	10/7/2007	XXXXX7009594	XXXXX64194	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH BINH	9/16/2001	XXXXX1013648	XXXXX74003	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN HUNG	11/20/1996	XXXXX6009141	XXXXX60925	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LOI	4/21/2007	XXXXX7006858	XXXXX39211	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN HONG QUOC	10/15/1984	XXXXX4040962	XXXXX44978	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH TRUONG	9/6/1988	XXXXX8005365	XXXXX25332	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN MAC	5/10/1978	XXXXX8021358	XXXXX28547	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU THANH	7/6/1982	XXXXX2015166	XXXXX52222	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN HOA	10/2/1996	XXXXX6009109	XXXXX11094	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THAO	12/13/1992	XXXXX2012923	XXXXX88524	Giải nổ hũ	2,000
PHAN MINH DUC	9/24/2003	XXXXX3025296	XXXXX18724	Giải nổ hũ	2,000
CAO VAN NGOC	10/15/1954	XXXXX4027247	XXXXX88155	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI NGA	4/3/1980	XXXXX0015128	XXXXX79155	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HANG	12/8/1999	XXXXX9006161	XXXXX28225	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH HUE	5/9/1993	XXXXX3027212	XXXXX63993	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THU HIEN	9/25/1998	XXXXX8018212	XXXXX16989	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HOANG LAM	6/4/1999	XXXXX9000624	XXXXX84886	Giải nổ hũ	2,000
BUI THANH DO	12/28/2004	XXXXX4003164	XXXXX77124	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THANH TAM	12/12/1971	XXXXX1011300	XXXXX82328	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HUE	2/23/1981	XXXXX1004917	XXXXX30281	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY DUYEN	12/31/1998	XXXXX8009265	XXXXX10332	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DAT	1/5/2002	XXXXX2018086	XXXXX37006	Giải nổ hũ	2,000
HOANG NGOC HUY	8/5/1995	XXXXX5003272	XXXXX35489	Giải nổ hũ	2,000
LAM VAN THANG	10/20/1994	XXXXX4009508	XXXXX39626	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HAI PHONG	2/2/2004	XXXXX4016605	XXXXX35908	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THUY	8/2/1995	XXXXX5000778	XXXXX01077	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG NGOC THIEN	4/23/1985	XXXXX5035952	XXXXX90415	Giải nổ hũ	2,000
VO DUC MAN	3/30/1984	XXXXX4003518	XXXXX25303	Giải nổ hũ	2,000
TA THANH HOANG	8/17/1992	XXXXX2002748	XXXXX56442	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG XUAN QUAN	8/24/1994	XXXXX4003816	XXXXX70227	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TIEN	3/12/2001	XXXXX1004553	XXXXX67118	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH HOANG MY	9/28/1983	XXXXX3000474	XXXXX96462	Giải nổ hũ	2,000
TRAN KIM TUNG	1/20/1992	XXXXX2008005	XXXXX16162	Giải nổ hũ	2,000
DINH QUOC LOI	2/20/1980	XXXXX0048346	XXXXX62780	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN VAN LUC	10/31/1996	XXXXX6007086	XXXXX63683	Giải nổ hũ	2,000
NONG VAN HUE	10/8/1989	XXXXX9002274	XXXXX56988	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TOAN	10/6/1999	XXXXX9007160	XXXXX68801	Giải nổ hũ	2,000
NGHIEM VAN TOAN	3/18/1994	XXXXX4008761	XXXXX13000	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LUONG	8/31/1977	XXXXX7041457	XXXXX69263	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI XUAN THAO	4/4/1979	XXXXX9020705	XXXXX54041	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUYNH XUAN DIEU	6/24/2003	XXXXX3001903	XXXXX91494	Giải nổ hũ	2,000
NONG VAN HA	7/11/1979	XXXXX9007315	XXXXX46420	Giải nổ hũ	2,000
BUI GIA DU	12/20/2006	XXXXX6017087	XXXXX80105	Giải nổ hũ	2,000
HA THE VINH	11/20/2003	XXXXX3003516	XXXXX03170	Giải nổ hũ	2,000
LE HIEU NGHIA	2/19/2000	XXXXX0005959	XXXXX64654	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LE HOA	11/18/1995	XXXXX5005423	XXXXX67259	Giải nổ hũ	2,000
SUNG THI DUA	4/26/2004	XXXXX4008259	XXXXX05906	Giải nổ hũ	2,000
NINH VAN DUC	6/27/1983	XXXXX3022800	XXXXX39262	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HAI NAM	8/5/1974	XXXXX4002245	XXXXX26076	Giải nổ hũ	2,000
DAO SINH NHAT	10/16/1989	XXXXX9008387	XXXXX13929	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH PHAM ANH TU	10/13/1991	XXXXX1000067	XXXXX80225	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY KHUONG	2/22/1974	XXXXX4043066	XXXXX29106	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG NGHIA	8/29/2004	XXXXX4011094	XXXXX56113	Giải nổ hũ	2,000
DO THI THANH	7/2/1990	XXXXX0011059	XXXXX68869	Giải nổ hũ	2,000
HA THI KUONG	2/5/1992	XXXXX2010878	XXXXX28935	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THU TRANG	11/19/2000	XXXXX0000930	XXXXX09678	Giải nổ hũ	2,000
DOAN NGOC QUYNH NHU	9/11/2004	XXXXX4012448	XXXXX40817	Giải nổ hũ	2,000
THAO THI MAI	3/20/2002	XXXXX2006701	XXXXX14623	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MUN	6/15/1990	XXXXX0004241	XXXXX22594	Giải nổ hũ	2,000
MAC THI VIEN	2/6/1988	XXXXX8000164	XXXXX32117	Giải nổ hũ	2,000
NGO DUY HUNG	9/15/1989	XXXXX9007448	XXXXX96999	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANH LINH	3/6/2007	XXXXX7000213	XXXXX74204	Giải nổ hũ	2,000
VI VAN TU	3/8/1992	XXXXX2005123	XXXXX54089	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC TRAM	3/8/1988	XXXXX8011468	XXXXX61854	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LE MINH PHAT	2/7/2004	XXXXX4015238	XXXXX01405	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN VAN	7/1/1988	XXXXX8003297	XXXXX64269	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGOC QUAN	11/23/1965	XXXXX5000597	XXXXX32882	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGOC BAO TRAN	4/11/2003	XXXXX3010493	XXXXX00656	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI HONG THINH	2/4/1994	XXXXX4000053	XXXXX98460	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI NGAN	6/18/1994	XXXXX4000836	XXXXX83333	Giải nổ hũ	2,000
CAO THI HOA	1/27/2004	XXXXX4009317	XXXXX71475	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI TIEN	7/20/2002	XXXXX2001600	XXXXX10653	Giải nổ hũ	2,000
VU THI HUONG	1/10/1981	XXXXX1005326	XXXXX26595	Giải nổ hũ	2,000
LE THI KIM HA	10/29/2004	XXXXX4001407	XXXXX60933	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUNG QUAN	3/31/1971	XXXXX1013363	XXXXX01910	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG THANG	3/7/1993	XXXXX3008831	XXXXX89793	Giải nổ hũ	2,000
DOAN KHAC HIEP	8/3/1989	XXXXX9040639	XXXXX45951	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUNG	8/16/2003	XXXXX3003317	XXXXX72616	Giải nổ hũ	2,000
CU A PHU	9/9/2009	XXXXX9008027	XXXXX49513	Giải nổ hũ	2,000
NGO LE MINH HIEU	2/22/2009	XXXXX9008894	XXXXX88336	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THU HA	9/30/2001	XXXXX1008035	XXXXX97162	Giải nổ hũ	2,000
VUONG THI GIANG	7/5/1989	XXXXX9013328	XXXXX08008	Giải nổ hũ	2,000
VU THI DONG	12/8/1991	XXXXX1004260	XXXXX69108	Giải nổ hũ	2,000
DAO GIA LOC	11/22/2009	XXXXX9012752	XXXXX56601	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC MINH LIEN	3/24/1987	XXXXX7007748	XXXXX78250	Giải nổ hũ	2,000
VANG PHA HU	1/1/1989	XXXXX9005183	XXXXX41673	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN TIEN	9/27/1982	XXXXX2002122	XXXXX41751	Giải nổ hũ	2,000
DANG NGOC DE	1/22/1986	XXXXX6012037	XXXXX43456	Giải nổ hũ	2,000
NGO DIEU LINH	4/9/2007	XXXXX7002036	XXXXX99388	Giải nổ hũ	2,000
TA VAN THUY	9/20/1983	XXXXX3022094	XXXXX73083	Giải nổ hũ	2,000
VANG KIM TRUNG	9/22/2003	XXXXX3005250	XXXXX63353	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU NGOC TIEN	1/10/1975	XXXXX5005888	XXXXX89686	Giải nổ hũ	2,000
LE ANH TUAN	2/12/2006	XXXXX6006412	XXXXX86280	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TU	2/24/1985	XXXXX5003493	XXXXX99079	Giải nổ hũ	2,000
DANG THAI HOANG	1/1/1987	XXXXX7014567	XXXXX04091	Giải nổ hũ	2,000
HA THI NGOC	5/19/1994	XXXXX4010523	XXXXX99409	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG TRUNG TIEN	9/11/2008	XXXXX8007100	XXXXX81516	Giải nổ hũ	2,000
MA VAN NGHIEP	6/17/2005	XXXXX5007007	XXXXX34096	Giải nổ hũ	2,000
TRAN KHANH KHAI	7/6/2008	XXXXX8007902	XXXXX05887	Giải nổ hũ	2,000
LE CONG BINH	6/3/1976	XXXXX6011277	XXXXX78534	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH THUY	2/17/1983	XXXXX3007527	XXXXX12034	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC KHANH VY	10/4/2008	XXXXX8026185	XXXXX55155	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN THANH	4/12/1973	XXXXX3008659	XXXXX38084	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH THU	6/13/2000	XXXXX0008302	XXXXX08055	Giải nổ hũ	2,000
BUI XUAN HAI	5/4/1994	XXXXX4022321	XXXXX39154	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY TAN	5/18/1971	XXXXX1001613	XXXXX67431	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI OANH	1/5/1993	XXXXX3041029	XXXXX72083	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TY	11/10/1966	XXXXX6002488	XXXXX60966	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DANG PHUONG	8/4/1970	XXXXX0005167	XXXXX94802	Giải nổ hũ	2,000
TO THI MY DUYEN	5/4/1977	XXXXX7001331	XXXXX21061	Giải nổ hũ	2,000
VU TIEN DUNG	8/3/2007	XXXXX7009201	XXXXX41186	Giải nổ hũ	2,000
NGO BICH DIEP	6/12/2008	XXXXX8006397	XXXXX44921	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN DIEM	4/4/1959	XXXXX9000964	XXXXX60665	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI TRUC	5/20/1984	XXXXX4035244	XXXXX03520	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN THEM	7/2/1990	XXXXX0009330	XXXXX55688	Giải nổ hũ	2,000
CHU THI MINH	6/7/1980	XXXXX0012577	XXXXX89757	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LY LY	3/4/2009	XXXXX9007714	XXXXX62637	Giải nổ hũ	2,000
VAN NGOC ANH THO	10/19/1983	XXXXX3012319	XXXXX47111	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HUYNH YEN NHI	9/12/1991	XXXXX1015585	XXXXX41124	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGOC LINH DAN	2/2/2005	XXXXX5000157	XXXXX41757	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HOA	12/27/2004	XXXXX4036444	XXXXX80645	Giải nổ hũ	2,000
VU HANH	6/20/1957	XXXXX7002941	XXXXX96214	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM QUYEN	4/15/2003	XXXXX3005503	XXXXX37985	Giải nổ hũ	2,000
LE HOAI AN	3/7/2006	XXXXX6000742	XXXXX06485	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN CHUYEN	12/15/1995	XXXXX5020493	XXXXX51295	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THE VINH	3/31/2007	XXXXX7018391	XXXXX60377	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG VAN CHIN	5/16/1977	XXXXX7009165	XXXXX05546	Giải nổ hũ	2,000
MAC THI KHANH LINH	12/20/2004	XXXXX4029948	XXXXX88434	Giải nổ hũ	2,000
NGHIEM THI PHUONG	5/15/1989	XXXXX9005922	XXXXX28044	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC HUYEN	10/14/2008	XXXXX8009365	XXXXX04962	Giải nổ hũ	2,000
BUI TA TRUONG	12/28/1996	XXXXX6005559	XXXXX32634	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANH NGAN	7/16/2007	XXXXX7008846	XXXXX29764	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC GIAU	12/21/1999	XXXXX9003614	XXXXX23308	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI HONG HUE	5/26/1987	XXXXX7004182	XXXXX50695	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI PHUONG	8/13/1994	XXXXX4000978	XXXXX09368	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH VINH AN	9/20/1992	XXXXX2008282	XXXXX68059	Giải nổ hũ	2,000
LE NHAT HUY	7/3/2006	XXXXX6034772	XXXXX79093	Giải nổ hũ	2,000
PHAN CHI LINH	11/1/1980	XXXXX0011229	XXXXX11379	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN TRAN	8/22/2009	XXXXX9001360	XXXXX79124	Giải nổ hũ	2,000
PHI QUANG DIEP	7/21/2004	XXXXX4008649	XXXXX00136	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NO	3/14/2005	XXXXX5002015	XXXXX08270	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU LUONG	9/5/1985	XXXXX5007393	XXXXX68118	Giải nổ hũ	2,000
SON THI BANG	1/1/1986	XXXXX6006935	XXXXX49144	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG VAN PHU	8/28/1962	XXXXX2011484	XXXXX43233	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN DAT	7/27/1954	XXXXX4019354	XXXXX03242	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN HOAN	2/25/1999	XXXXX9000903	XXXXX41137	Giải nổ hũ	2,000
NINH DUY LINH	9/18/2006	XXXXX6005846	XXXXX83906	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG DIEN	10/10/2004	XXXXX4004664	XXXXX17738	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN PHUONG	1/1/1972	XXXXX2012329	XXXXX63949	Giải nổ hũ	2,000
LE VO TRONG QUOC	6/14/2007	XXXXX7007613	XXXXX37588	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI YEN NHU	10/11/2007	XXXXX7001541	XXXXX45106	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU THAO	3/12/1985	XXXXX5008439	XXXXX06379	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI TUYET HANH	6/15/1989	XXXXX9021146	XXXXX45150	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGUYEN	7/14/1990	XXXXX0006871	XXXXX67743	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MY DUYEN	7/9/2007	XXXXX7001394	XXXXX00377	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC BAO HAN	2/14/2009	XXXXX9006790	XXXXX70361	Giải nổ hũ	2,000
TA QUANG MANH	7/1/2002	XXXXX2000653	XXXXX22304	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUC MANH	10/18/2004	XXXXX4019215	XXXXX29082	Giải nổ hũ	2,000
TO THI THUY HANG	3/14/1999	XXXXX9000780	XXXXX11320	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC DIEP	10/27/1963	XXXXX3047238	XXXXX04887	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG QUOC CUONG	1/11/1989	XXXXX9008230	XXXXX89323	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CAO DANG	9/9/1992	XXXXX2000561	XXXXX77868	Giải nổ hũ	2,000
PHAM PHUOC BINH	9/21/1999	XXXXX9008338	XXXXX27438	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI AN BINH	5/21/2005	XXXXX5004336	XXXXX16151	Giải nổ hũ	2,000
LE CONG DUC	4/19/2006	XXXXX6001110	XXXXX37304	Giải nổ hũ	2,000
LE HUYNH TRAN	9/6/2003	XXXXX3012123	XXXXX05269	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TOAN	4/13/1962	XXXXX2001957	XXXXX81084	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DUNG	1/1/1960	XXXXX0003591	XXXXX97378	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BACH TUYET	7/19/1987	XXXXX7010108	XXXXX93436	Giải nổ hũ	2,000
DO QUANG MINH	2/4/2006	XXXXX6002188	XXXXX36636	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU	8/26/2006	XXXXX6069757	XXXXX98197	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN QUYNH	9/3/2000	XXXXX0012088	XXXXX83318	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI HANG	9/12/1969	XXXXX9011564	XXXXX04903	Giải nổ hũ	2,000
QUANG THU QUYNH	5/1/2008	XXXXX8011584	XXXXX83553	Giải nổ hũ	2,000
CHAO ONG CHAY	10/5/2001	XXXXX1007234	XXXXX34846	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH THU	8/4/2000	XXXXX0008058	XXXXX95203	Giải nổ hũ	2,000
TONG KIM TAI	10/30/2005	XXXXX5000260	XXXXX77950	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC HAI	2/2/2009	XXXXX9015781	XXXXX23722	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI MAI	8/1/1992	XXXXX2006081	XXXXX29301	Giải nổ hũ	2,000
NONG THI THUY	7/14/2005	XXXXX5001842	XXXXX01393	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH TU	10/20/2003	XXXXX3011707	XXXXX61020	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY DUNG	12/1/2006	XXXXX6004717	XXXXX23459	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI VAN ANH	12/29/2006	XXXXX6006778	XXXXX22906	Giải nổ hũ	2,000
LY THI LINH	4/25/2006	XXXXX6006693	XXXXX06382	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI VUI	7/8/1993	XXXXX3006166	XXXXX83148	Giải nổ hũ	2,000
HAN TRUONG GIANG	7/12/2002	XXXXX2001367	XXXXX33312	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HUONG MAI	7/18/2007	XXXXX7005622	XXXXX02397	Giải nổ hũ	2,000
TO XUAN THUONG	1/2/2006	XXXXX6008595	XXXXX08457	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI OANH	6/18/1994	XXXXX4008009	XXXXX41000	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THE CUONG	5/8/2007	XXXXX7005188	XXXXX10805	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH TUAN	3/10/1984	XXXXX4028033	XXXXX67369	Giải nổ hũ	2,000
BE THIEN KHU	2/9/1996	XXXXX6003285	XXXXX18658	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HOAN	10/9/1992	XXXXX2011086	XXXXX58992	Giải nổ hũ	2,000
LUC VAN THU	12/14/1982	XXXXX2005378	XXXXX31760	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH DANH	2/2/1993	XXXXX3012610	XXXXX35379	Giải nổ hũ	2,000
QUAN VAN VIET	3/6/1955	XXXXX5005696	XXXXX26003	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI LE NAI	9/2/1997	XXXXX7012693	XXXXX17352	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG ANH TAI	5/16/2004	XXXXX4006832	XXXXX58011	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI HA	10/28/1987	XXXXX7011691	XXXXX76287	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI ANG MAY	12/6/1968	XXXXX8008291	XXXXX82684	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI KIM CHUNG	7/15/1971	XXXXX1000008	XXXXX77000	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TRUNG	7/10/1984	XXXXX4006215	XXXXX53296	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANH SAO	2/12/1983	XXXXX3047452	XXXXX53789	Giải nổ hũ	2,000
TONG THI THU PHUONG	8/2/1990	XXXXX0039484	XXXXX48502	Giải nổ hũ	2,000
LE THI LE	10/20/1985	XXXXX5005870	XXXXX20607	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE VU TUONG VY	7/16/2005	XXXXX5001181	XXXXX01607	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI HIEN	4/15/1991	XXXXX1012552	XXXXX38291	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI ANH THU	3/14/2006	XXXXX6004306	XXXXX83552	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN DUY	12/5/2000	XXXXX0006029	XXXXX66683	Giải nổ hũ	2,000
VO HUU DUC	1/1/1968	XXXXX8002462	XXXXX73111	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LOC	5/16/1983	XXXXX3002708	XXXXX81504	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THE VINH	4/11/2004	XXXXX4006897	XXXXX90081	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI LE	9/9/1989	XXXXX9004422	XXXXX64224	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI THUY LUYEN	7/7/1978	XXXXX8021049	XXXXX74268	Giải nổ hũ	2,000
DO PHUONG HUNG	1/9/1994	XXXXX4001679	XXXXX44094	Giải nổ hũ	2,000
DOAN TAN LUC	11/26/1990	XXXXX0017134	XXXXX73633	Giải nổ hũ	2,000
LE THI KIM TRUC	10/1/1982	XXXXX2008519	XXXXX65373	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THUY LINH	10/25/2008	XXXXX8009617	XXXXX39232	Giải nổ hũ	2,000
NGHIEM THI HUE	12/3/1990	XXXXX0001946	XXXXX29248	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIEU MY	7/28/2007	XXXXX7007232	XXXXX16375	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG VIET NGHIA	9/16/2002	XXXXX2009428	XXXXX17123	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG QUOC TRUNG	1/4/2007	XXXXX7004465	XXXXX03746	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY THUC	1/1/1967	XXXXX7001859	XXXXX66309	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU HOA	8/28/1999	XXXXX9010195	XXXXX01904	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THAI NGUYEN	1/1/1982	XXXXX2015534	XXXXX26271	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG QUAN	2/29/2004	XXXXX4000564	XXXXX80925	Giải nổ hũ	2,000
LUU THANH DUYEN	11/30/1981	XXXXX1000093	XXXXX61168	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH NHI	4/9/2006	XXXXX6003286	XXXXX51830	Giải nổ hũ	2,000
DANG BA HAI	4/19/2005	XXXXX5013316	XXXXX20661	Giải nổ hũ	2,000
VUONG VAN NGHIEN	9/20/2000	XXXXX0005237	XXXXX96895	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN NGHIA	2/20/1982	XXXXX2017521	XXXXX96681	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN LIEN	12/24/1993	XXXXX3010185	XXXXX61428	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY LINH	10/28/2007	XXXXX7008789	XXXXX88413	Giải nổ hũ	2,000
LUU THI MAY	1/29/1969	XXXXX9001485	XXXXX83261	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC CUU	5/25/1988	XXXXX8002187	XXXXX47573	Giải nổ hũ	2,000
TO MINH TUAN	9/15/1989	XXXXX9012153	XXXXX82715	Giải nổ hũ	2,000
BUI MINH DUNG	12/17/1985	XXXXX5001264	XXXXX20659	Giải nổ hũ	2,000
VU ANH KHOA	4/10/2009	XXXXX9003267	XXXXX05515	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HUONG	9/1/2004	XXXXX4004075	XXXXX76809	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHU HAI	7/29/1980	XXXXX0018871	XXXXX71980	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANH PHAT	10/21/2007	XXXXX7006807	XXXXX19913	Giải nổ hũ	2,000
VU THI QUYNH	9/19/2002	XXXXX2010719	XXXXX47295	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC CUONG	4/16/1971	XXXXX1001670	XXXXX39718	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THOM	6/11/1985	XXXXX5002455	XXXXX63663	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HOAI MEN	11/12/2004	XXXXX4001643	XXXXX74895	Giải nổ hũ	2,000
PHAM XUAN HUNG	9/14/1996	XXXXX6023541	XXXXX13883	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN NAM	7/14/2000	XXXXX0022280	XXXXX87660	Giải nổ hũ	2,000
LE DUY TAN	9/4/2003	XXXXX3005822	XXXXX64592	Giải nổ hũ	2,000
DOAN VAN KHAN	6/2/1965	XXXXX5000910	XXXXX07636	Giải nổ hũ	2,000
CAO NGOC HAN	11/5/2003	XXXXX3001059	XXXXX41249	Giải nổ hũ	2,000
TRAN GIA BAO	4/18/2009	XXXXX9042683	XXXXX91790	Giải nổ hũ	2,000
VU THI TIEU NGOC	2/20/1996	XXXXX6007173	XXXXX53933	Giải nổ hũ	2,000
MA A SENH	10/8/1988	XXXXX8003878	XXXXX45230	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI XUAN	3/7/1992	XXXXX2011755	XXXXX86832	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI HAI YEN	4/23/1984	XXXXX4001943	XXXXX33136	Giải nổ hũ	2,000
MA DINH DO	7/16/2006	XXXXX6000091	XXXXX76805	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN DUNG	12/30/1999	XXXXX9012432	XXXXX31321	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TU UYEN	7/14/1989	XXXXX9001978	XXXXX24466	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN BAO	6/24/1977	XXXXX7007575	XXXXX04578	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI CHINH	1/1/1977	XXXXX7016831	XXXXX60779	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CHAU LOAN	11/11/1957	XXXXX7004977	XXXXX53234	Giải nổ hũ	2,000
VU MINH CHIEN	1/14/1997	XXXXX7000140	XXXXX61197	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO VAN TIEP	12/13/1998	XXXXX8014562	XXXXX94094	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HANH	7/30/1988	XXXXX8007807	XXXXX96188	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC TRUNG	12/16/1994	XXXXX4017776	XXXXX04415	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU VAN LY	12/12/1988	XXXXX8002408	XXXXX95733	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MAI	11/26/1995	XXXXX5000068	XXXXX47104	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN DOAN	8/6/2001	XXXXX1006264	XXXXX52201	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH THAI	11/30/2009	XXXXX9048620	XXXXX14493	Giải nổ hũ	2,000
VU THI NHAN	9/9/1993	XXXXX3023615	XXXXX02056	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH SON	1/8/1983	XXXXX3004542	XXXXX18666	Giải nổ hũ	2,000
VU HUU DINH	9/4/1982	XXXXX2019794	XXXXX69982	Giải nổ hũ	2,000
TRINH BA NGOC	6/28/2005	XXXXX5002921	XXXXX68240	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY DUONG	12/24/2005	XXXXX5011085	XXXXX57600	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI THUY TRANG	8/7/2008	XXXXX8006410	XXXXX84287	Giải nổ hũ	2,000
HO THI DO	12/20/2008	XXXXX8009689	XXXXX81127	Giải nổ hũ	2,000
TA VAN TRUONG	1/30/2008	XXXXX8002456	XXXXX61684	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG HIEP	5/1/2005	XXXXX5004067	XXXXX52746	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HA VI	10/13/2002	XXXXX2010609	XXXXX65154	Giải nổ hũ	2,000
HO HUYNH THU TRANG	7/18/1997	XXXXX7026772	XXXXX95097	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN MINH	10/20/2003	XXXXX3008111	XXXXX04709	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN DUONG	12/7/1990	XXXXX0008389	XXXXX44196	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN TUAN	1/10/1980	XXXXX0036738	XXXXX99613	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI BIEN	4/23/1993	XXXXX3013640	XXXXX95190	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	12/24/1988	XXXXX8007213	XXXXX96056	Giải nổ hũ	2,000
DANG KHAC THUAT	4/16/1976	XXXXX6017467	XXXXX22122	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TRANG	12/1/1995	XXXXX5016724	XXXXX26082	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG DAI	9/25/1993	XXXXX3006644	XXXXX50993	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI VAN NGA	8/8/2004	XXXXX4001585	XXXXX71908	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET TAI	12/10/2006	XXXXX6009573	XXXXX24076	Giải nổ hũ	2,000
DO THI OANH	1/1/1996	XXXXX6000872	XXXXX94023	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN SON	4/19/1978	XXXXX8001848	XXXXX42430	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANH ANH HOANG	10/28/2005	XXXXX5001439	XXXXX89041	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THANH HIEN	6/10/1991	XXXXX1012461	XXXXX36115	Giải nổ hũ	2,000
BUI	2/2/1991	XXXXX1012666	XXXXX21391	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUYET NHI	8/2/2009	XXXXX9014486	XXXXX94809	Giải nổ hũ	2,000
THACH NHIEN	1/1/1986	XXXXX6005081	XXXXX84103	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG XUAN TRUONG	11/25/1981	XXXXX1022433	XXXXX86699	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI LINH	8/26/2007	XXXXX7015665	XXXXX13471	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI NGOC HUYEN	1/22/1990	XXXXX0005147	XXXXX86481	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG HAI	1/10/1990	XXXXX0024203	XXXXX79112	Giải nổ hũ	2,000
DUONG ANH HAO	1/2/2006	XXXXX6084084	XXXXX29816	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC HUY	6/2/2007	XXXXX7010587	XXXXX06869	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NGAN	7/17/1994	XXXXX4008374	XXXXX71088	Giải nổ hũ	2,000
LY THANH THAO	10/2/2006	XXXXX6000354	XXXXX65191	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TUAN LONG	11/12/2009	XXXXX9000057	XXXXX81157	Giải nổ hũ	2,000
DANG KIEN QUOC BAO	8/10/2005	XXXXX5013154	XXXXX84086	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THANG	7/15/2009	XXXXX9008055	XXXXX76643	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU HAO	10/6/1995	XXXXX5002352	XXXXX58268	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN DUNG	6/9/1986	XXXXX6000998	XXXXX70639	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI HUYEN TRAN	1/1/1997	XXXXX7000365	XXXXX67180	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HA	12/12/1993	XXXXX3008693	XXXXX31137	Giải nổ hũ	2,000
BAN THI THANH THAO	5/23/2005	XXXXX5007546	XXXXX24840	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG VUONG	8/10/2000	XXXXX0005917	XXXXX18287	Giải nổ hũ	2,000
SUNG SEO VAN	3/7/1990	XXXXX0009879	XXXXX83334	Giải nổ hũ	2,000
NONG VAN THINH	10/6/1988	XXXXX8008171	XXXXX83768	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN	8/20/1991	XXXXX1003806	XXXXX30348	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN TOAN	2/11/1954	XXXXX4003542	XXXXX52079	Giải nổ hũ	2,000
DAO KHANH LINH	9/6/2003	XXXXX3011358	XXXXX17492	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN LOC	8/4/1995	XXXXX5005329	XXXXX09916	Giải nổ hũ	2,000
VUONG THI MA	6/21/2001	XXXXX1005059	XXXXX67300	Giải nổ hũ	2,000
LAI THI TUYET MAI	5/13/1986	XXXXX6007730	XXXXX90279	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LINH	12/13/2007	XXXXX7008508	XXXXX39473	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU HUYEN	11/8/2005	XXXXX5002002	XXXXX43537	Giải nổ hũ	2,000
HA THI KHOA	6/14/1995	XXXXX5012009	XXXXX46182	Giải nổ hũ	2,000
VO THI HANG	8/26/1998	XXXXX8005734	XXXXX89873	Giải nổ hũ	2,000
KSOR H PHIEN	1/1/1990	XXXXX0016593	XXXXX53497	Giải nổ hũ	2,000
LY VAN GIAY	8/18/1982	XXXXX2000473	XXXXX56917	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THU HUYEN	11/3/1994	XXXXX4026502	XXXXX06018	Giải nổ hũ	2,000
VO THI PHUONG	1/1/1982	XXXXX2019382	XXXXX24495	Giải nổ hũ	2,000
VU DINH NAM	6/22/2000	XXXXX0018661	XXXXX35886	Giải nổ hũ	2,000
TO THI THANH NGAN	9/13/1999	XXXXX9008303	XXXXX49446	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH PHUC	10/11/2005	XXXXX5012226	XXXXX41749	Giải nổ hũ	2,000
CA THI BIENG	6/20/1995	XXXXX5007010	XXXXX65713	Giải nổ hũ	2,000
QUANG THI HANH	1/1/1995	XXXXX5004729	XXXXX33095	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN TU	10/19/2006	XXXXX6006440	XXXXX59804	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG THE ANH	5/9/1990	XXXXX0017250	XXXXX12450	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI UYEN	11/16/1999	XXXXX9015543	XXXXX22074	Giải nổ hũ	2,000
KIEU VAN VINH	12/24/1989	XXXXX9030771	XXXXX63623	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN TIEN	6/10/1992	XXXXX2014301	XXXXX81415	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUACH LAM VU	11/30/2006	XXXXX6008900	XXXXX62090	Giải nổ hũ	2,000
LUU VAN HUNG	6/1/1974	XXXXX4017067	XXXXX06223	Giải nổ hũ	2,000
HO NGUYEN DUY THAI	2/11/2004	XXXXX4018950	XXXXX68124	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH HUU NGHIA	1/30/1994	XXXXX4012525	XXXXX65356	Giải nổ hũ	2,000
TRAN KIM THU NGAN	9/2/2009	XXXXX9001166	XXXXX40729	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN THUY	1/1/1973	XXXXX3012450	XXXXX02021	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HANH	8/2/1948	XXXXX8001217	XXXXX19512	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN QUYEN	11/24/1984	XXXXX4000186	XXXXX43539	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG NHU Y	6/19/1992	XXXXX2012909	XXXXX91119	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC DUY	11/15/2003	XXXXX3053788	XXXXX99684	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG DIU	11/20/1976	XXXXX6020535	XXXXX98568	Giải nổ hũ	2,000
VI THI THIEN	11/27/2009	XXXXX9017913	XXXXX73074	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NGOC BICH	3/21/1997	XXXXX7002740	XXXXX79972	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MINH HOANG	4/14/1994	XXXXX4002074	XXXXX87278	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC DAN PHUONG	9/27/2000	XXXXX0008139	XXXXX37247	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI KIM HOANG	12/23/1967	XXXXX7039016	XXXXX01420	Giải nổ hũ	2,000
VIEN DIEU NGA	10/18/2008	XXXXX8005170	XXXXX36865	Giải nổ hũ	2,000
SON THI TIEN	4/7/1998	XXXXX8003470	XXXXX38520	Giải nổ hũ	2,000
HA LINH	5/11/2008	XXXXX8004111	XXXXX97514	Giải nổ hũ	2,000
NONG MANH HUNG	4/19/2004	XXXXX4001538	XXXXX93012	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN DONG	12/29/2006	XXXXX6002544	XXXXX84656	Giải nổ hũ	2,000
DAO DUY HUNG	2/12/1984	XXXXX4008660	XXXXX17151	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUC TUAN	9/4/1983	XXXXX3023107	XXXXX97087	Giải nổ hũ	2,000
DAO DINH DUC	2/23/2004	XXXXX4016919	XXXXX17042	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY THUAN	2/20/1983	XXXXX3006415	XXXXX56563	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN DON	12/12/1993	XXXXX3003113	XXXXX27458	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC GAI	1/1/1981	XXXXX1012206	XXXXX80212	Giải nổ hũ	2,000
HA THI NGHIA	2/10/2005	XXXXX5019404	XXXXX62773	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG TRUONG	11/29/2003	XXXXX3011896	XXXXX79487	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TRE	9/7/1992	XXXXX2007051	XXXXX87854	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CHUNG	1/18/2009	XXXXX9012712	XXXXX38754	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CHIEN	10/20/2005	XXXXX5005083	XXXXX10646	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH VAN QUOC	4/1/1990	XXXXX0020091	XXXXX08029	Giải nổ hũ	2,000
LO THI LY	1/31/1994	XXXXX4002613	XXXXX69522	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI TRINH	12/12/1994	XXXXX4005856	XXXXX94292	Giải nổ hũ	2,000
NGO THANH TUNG	10/12/2008	XXXXX8006158	XXXXX32036	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI HONG VAN	12/29/1980	XXXXX0000983	XXXXX94257	Giải nổ hũ	2,000
HOANG DIEU LINH	7/24/2000	XXXXX0007165	XXXXX50775	Giải nổ hũ	2,000
HA THUY DUONG	7/24/2006	XXXXX6004330	XXXXX85020	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH THAO	6/22/2003	XXXXX3003447	XXXXX45090	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC VINH	4/5/2002	XXXXX2004847	XXXXX75800	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THINH	7/5/1987	XXXXX7041106	XXXXX73406	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI HIEN	9/30/2006	XXXXX6015890	XXXXX22784	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HUYEN CHINH	3/15/1985	XXXXX5000318	XXXXX08385	Giải nổ hũ	2,000
DINH HONG CUC	8/16/2004	XXXXX4005772	XXXXX17061	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BA TRUONG	6/3/2001	XXXXX1008020	XXXXX12321	Giải nổ hũ	2,000
BUI HONG NHUNG	4/21/1991	XXXXX1002395	XXXXX23663	Giải nổ hũ	2,000
DO HUY HIEU	3/4/2005	XXXXX5005882	XXXXX94305	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI MY HANH	4/16/2008	XXXXX8000693	XXXXX00751	Giải nổ hũ	2,000
DANG VIET HUNG	11/3/1990	XXXXX0011393	XXXXX24168	Giải nổ hũ	2,000
DAU HOANG HA LINH	6/23/2008	XXXXX8006897	XXXXX57726	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN HIEU	11/3/2007	XXXXX7012336	XXXXX60933	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN PHUC	4/6/1987	XXXXX7001023	XXXXX86487	Giải nổ hũ	2,000
DUONG QUOC DUNG	12/28/2005	XXXXX5001307	XXXXX13251	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH KHOA	8/12/1985	XXXXX5000031	XXXXX72229	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HAI YEN	8/18/2006	XXXXX6008055	XXXXX70482	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI NGACH	8/6/1984	XXXXX4007092	XXXXX74428	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DAT	7/12/2000	XXXXX0006936	XXXXX76505	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN VINH	8/20/1978	XXXXX8011504	XXXXX71151	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI DUONG	12/31/1982	XXXXX2007780	XXXXX15030	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI CHANH	4/1/1992	XXXXX2006572	XXXXX34580	Giải nổ hũ	2,000
LE XUAN TRU	7/10/1957	XXXXX7011928	XXXXX97216	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH LUAN	4/22/2008	XXXXX8042705	XXXXX60937	Giải nổ hũ	2,000
LE HAI SON	7/30/1997	XXXXX7019626	XXXXX25607	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN HIEU	5/22/1969	XXXXX9013913	XXXXX25559	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC THANG	8/2/1991	XXXXX1010085	XXXXX64798	Giải nổ hũ	2,000
LE THI LINH	6/18/2003	XXXXX3026023	XXXXX06052	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG TIEU BAO	9/9/2005	XXXXX5007383	XXXXX47806	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HONG QUANG	12/29/1984	XXXXX4008479	XXXXX91284	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG DU	7/16/1990	XXXXX0041636	XXXXX40315	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CONG DAO	2/2/1990	XXXXX0007433	XXXXX35635	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN GIAP	2/20/1984	XXXXX4023233	XXXXX25284	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CONG	7/31/1977	XXXXX7012372	XXXXX33396	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI ANH TUYET	12/2/1996	XXXXX6000951	XXXXX82548	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN NGAN	2/2/2001	XXXXX1012876	XXXXX20553	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THOA	1/15/1982	XXXXX2022784	XXXXX20925	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NHU HAO	8/9/2007	XXXXX7005787	XXXXX57644	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CAM	1/2/1986	XXXXX6014042	XXXXX78203	Giải nổ hũ	2,000
LONG TRUNG KIEN	9/30/1993	XXXXX3015627	XXXXX09293	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG THI HUONG	11/20/1994	XXXXX4035440	XXXXX98038	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI TIEN	1/7/1973	XXXXX3000114	XXXXX75564	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY NGAN	1/14/2008	XXXXX8005680	XXXXX93792	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN DUC	1/1/1961	XXXXX1000384	XXXXX17311	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG DUNG	8/30/2009	XXXXX9008478	XXXXX95780	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG NGUYEN	11/3/2003	XXXXX3014564	XXXXX75654	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	7/5/1999	XXXXX9012494	XXXXX28240	Giải nổ hũ	2,000
LAI HOANG LONG	12/23/1990	XXXXX0032466	XXXXX65885	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI TUYET MAI	6/19/2005	XXXXX5007122	XXXXX84705	Giải nổ hũ	2,000
RA LAN Y TAO	3/7/1972	XXXXX2006982	XXXXX11614	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI THU HIEN	8/7/2006	XXXXX6001273	XXXXX56755	Giải nổ hũ	2,000
DO THI THUY	8/10/1991	XXXXX1025072	XXXXX94112	Giải nổ hũ	2,000
VU TRUONG GIANG	5/2/2005	XXXXX5017144	XXXXX30803	Giải nổ hũ	2,000
DAO VAN DUNG	1/10/1989	XXXXX9014776	XXXXX78594	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI HOA	8/10/1985	XXXXX5014014	XXXXX11763	Giải nổ hũ	2,000
BUI THUY HOAN	4/7/2005	XXXXX5009447	XXXXX39129	Giải nổ hũ	2,000
BUI QUANG KHAI	2/3/2001	XXXXX1000229	XXXXX69300	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CUONG	1/2/1995	XXXXX5000872	XXXXX12533	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI XUAN	1/1/1960	XXXXX0017413	XXXXX21643	Giải nổ hũ	2,000
LE THI PHUONG	12/17/1985	XXXXX5017346	XXXXX33616	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY	10/18/1974	XXXXX4001140	XXXXX63202	Giải nổ hũ	2,000
BUI MANH HUNG	11/6/2009	XXXXX9001523	XXXXX50580	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG TUYEN	1/25/2007	XXXXX7035146	XXXXX67661	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG VAN VIET	9/21/1980	XXXXX0029846	XXXXX31707	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH HOA	7/28/1999	XXXXX9001900	XXXXX92807	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU HA	1/19/1978	XXXXX8003161	XXXXX49801	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM OANH	8/30/1998	XXXXX8011494	XXXXX88857	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NHUNG	4/2/2001	XXXXX1002912	XXXXX96201	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THE DUYET	3/13/2002	XXXXX2008649	XXXXX46792	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THU HANG	9/11/1989	XXXXX9007960	XXXXX84496	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH BINH	3/10/1996	XXXXX6004625	XXXXX24127	Giải nổ hũ	2,000
DO HUU QUAN	11/14/2005	XXXXX5026046	XXXXX44873	Giải nổ hũ	2,000
LE DUC TUYEN	3/4/2003	XXXXX3007615	XXXXX76963	Giải nổ hũ	2,000
BUI MANH THANG	6/7/2006	XXXXX6002811	XXXXX68342	Giải nổ hũ	2,000
LO NGOC THO	11/29/2001	XXXXX1009720	XXXXX86103	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI TAM	2/21/1992	XXXXX2013805	XXXXX06809	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU THO	1/1/2000	XXXXX0005245	XXXXX06168	Giải nổ hũ	2,000
TRINH HONG EM	10/10/1988	XXXXX8018226	XXXXX14609	Giải nổ hũ	2,000
HA MANH TUYEN	10/7/1986	XXXXX6010398	XXXXX16268	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH SON	5/1/1981	XXXXX1006618	XXXXX90234	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI GAM	5/3/1983	XXXXX3024732	XXXXX44456	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM NHUNG	10/24/1980	XXXXX0040042	XXXXX03011	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BINH	10/5/1992	XXXXX2035567	XXXXX83842	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI HAN	5/10/1995	XXXXX5002477	XXXXX37654	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC ANH	11/7/2007	XXXXX7003709	XXXXX73266	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC HUNG	6/27/1984	XXXXX4000604	XXXXX36366	Giải nổ hũ	2,000
CHU THI MAI	10/10/1991	XXXXX1014119	XXXXX58665	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CHI BAO	2/11/2009	XXXXX9010973	XXXXX49792	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN TRANG	10/3/2006	XXXXX6055011	XXXXX98200	Giải nổ hũ	2,000
GIANG MI SINH	9/15/2001	XXXXX1009684	XXXXX69310	Giải nổ hũ	2,000
NGO MINH VUONG	11/19/2006	XXXXX6006327	XXXXX60815	Giải nổ hũ	2,000
BUI XUAN CUONG	10/9/1988	XXXXX8000954	XXXXX59025	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI MINH NGOC	11/25/1988	XXXXX8004941	XXXXX87196	Giải nổ hũ	2,000
BUI QUANG HUY	1/8/2006	XXXXX6016282	XXXXX67810	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THUY TRANG	10/29/2004	XXXXX4010590	XXXXX00457	Giải nổ hũ	2,000
LUU THI THU HANG	6/23/2001	XXXXX1000310	XXXXX01304	Giải nổ hũ	2,000
LE TRONG NGHIA	3/24/2008	XXXXX8011229	XXXXX83578	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VIET HUNG	1/22/2008	XXXXX8006762	XXXXX30310	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH CUONG	10/16/2009	XXXXX9007182	XXXXX02609	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HONG	11/1/2002	XXXXX2001290	XXXXX53543	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH NGUYET	8/7/1959	XXXXX9000020	XXXXX27126	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU DUY	9/1/2001	XXXXX1008390	XXXXX96211	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN QUY	9/6/2005	XXXXX5008378	XXXXX62648	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HOANG LY	3/29/2006	XXXXX6005883	XXXXX99812	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG LAN	6/8/2004	XXXXX4025578	XXXXX31669	Giải nổ hũ	2,000
BAN THU HUONG	4/15/1999	XXXXX9008522	XXXXX40989	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI BAC	10/23/1994	XXXXX4003807	XXXXX48167	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN AN HOA	10/26/2004	XXXXX4013361	XXXXX36631	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANG	2/22/2009	XXXXX9006949	XXXXX39002	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN HONG	1/1/1973	XXXXX3006093	XXXXX73732	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HANG	2/17/1978	XXXXX8019432	XXXXX65971	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI TUYET NHI	1/14/2003	XXXXX3003827	XXXXX86494	Giải nổ hũ	2,000
TRAN GIA BAO	12/29/2004	XXXXX4024711	XXXXX03592	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TRUNG TIN	9/4/1998	XXXXX8006450	XXXXX30208	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN HUNG	2/4/1998	XXXXX8000164	XXXXX88241	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LINH TRANG	12/28/2003	XXXXX3000607	XXXXX69307	Giải nổ hũ	2,000
LE NHAT PHUONG	10/17/1989	XXXXX9006034	XXXXX48461	Giải nổ hũ	2,000
BUI DINH QUYNH	10/4/1984	XXXXX4004631	XXXXX66571	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUYET MAI	7/19/1998	XXXXX8013778	XXXXX33733	Giải nổ hũ	2,000
CHU MANH CUONG	6/10/1984	XXXXX4002055	XXXXX42289	Giải nổ hũ	2,000
PHAM LE DUNG	11/25/1977	XXXXX7023382	XXXXX62234	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI HONG THUY	10/14/2000	XXXXX0000126	XXXXX69524	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN HOANG	10/20/1993	XXXXX3001499	XXXXX38316	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET DONG	6/26/1984	XXXXX4007757	XXXXX47086	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI THAO NHI	9/10/2005	XXXXX5018368	XXXXX76787	Giải nổ hũ	2,000
DUONG CONG THUC	2/28/1984	XXXXX4000445	XXXXX38686	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI TUYET	10/21/1991	XXXXX1009529	XXXXX87135	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC ANH NHAT	11/15/2000	XXXXX0003984	XXXXX04564	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NHUNG	9/5/1975	XXXXX5011070	XXXXX19690	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TAO	7/8/1971	XXXXX1000739	XXXXX45162	Giải nổ hũ	2,000
VU TRONG TUAN	2/14/2009	XXXXX9002891	XXXXX84944	Giải nổ hũ	2,000
DANG THANH PHUONG	2/25/1956	XXXXX6008579	XXXXX24215	Giải nổ hũ	2,000
CHIN VAN KHANH	3/9/1994	XXXXX4006286	XXXXX30712	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN THIEU	7/6/1992	XXXXX2002016	XXXXX07644	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN DUNG	7/11/1990	XXXXX0006542	XXXXX68181	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LY	8/30/2009	XXXXX9030256	XXXXX31624	Giải nổ hũ	2,000
TRINH QUOC LUAN	5/8/2002	XXXXX2003698	XXXXX63093	Giải nổ hũ	2,000
H YUONG HMKK	12/20/1995	XXXXX5001380	XXXXX33925	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH DUOC	1/1/1988	XXXXX8012302	XXXXX52900	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HUU HOANG	1/31/1975	XXXXX5005378	XXXXX12184	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI AN	6/19/1995	XXXXX5008163	XXXXX97207	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN DUC	1/1/1998	XXXXX8006654	XXXXX10999	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHUONG DUNG	8/15/1982	XXXXX2030366	XXXXX68521	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI QUYEN	10/10/1976	XXXXX6010278	XXXXX41676	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN QUANG	6/22/1982	XXXXX2020336	XXXXX95182	Giải nổ hũ	2,000
HO XUAN THO	3/9/2005	XXXXX5005648	XXXXX42419	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HUY THANH	2/4/1973	XXXXX3001805	XXXXX53119	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THAO NGAN	1/25/1999	XXXXX9001064	XXXXX19319	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HE	1/1/1959	XXXXX9006428	XXXXX11301	Giải nổ hũ	2,000
DUONG KHANH LINH	5/26/2001	XXXXX1005468	XXXXX72705	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG LINH	11/1/2007	XXXXX7063297	XXXXX09468	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN THUONG	1/1/1957	XXXXX7002317	XXXXX07303	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI NGUYEN	11/14/1991	XXXXX1008528	XXXXX72837	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUONG GIANG	8/31/2005	XXXXX5025744	XXXXX36679	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI VAN ANH	9/20/2003	XXXXX3020443	XXXXX03626	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN KHAI	8/1/1996	XXXXX6011121	XXXXX71704	Giải nổ hũ	2,000
TONG THI HONG THOM	7/10/2006	XXXXX6001842	XXXXX55863	Giải nổ hũ	2,000
LE KIM CHI	10/23/2000	XXXXX0000068	XXXXX60962	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HA ANH	12/14/2008	XXXXX8001916	XXXXX46524	Giải nổ hũ	2,000
HA THI HOA	5/14/1982	XXXXX2017092	XXXXX05478	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN MINH	2/22/1959	XXXXX9006730	XXXXX69828	Giải nổ hũ	2,000
VO THI THONG	11/19/1937	XXXXX7000010	XXXXX66163	Giải nổ hũ	2,000
LE THI MANG	6/20/1981	XXXXX1000420	XXXXX31342	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN THONG	7/26/1986	XXXXX6013196	XXXXX76052	Giải nổ hũ	2,000
CHAU THI LY NA	1/12/2005	XXXXX5006868	XXXXX82490	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THANH TU	5/19/1977	XXXXX7009731	XXXXX39688	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI NHI	12/9/1987	XXXXX7012545	XXXXX08216	Giải nổ hũ	2,000
LUONG CONG PHONG	1/4/2003	XXXXX3004803	XXXXX82936	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HOAI NAM	7/3/2005	XXXXX5005424	XXXXX67927	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NGOC HOA	12/17/2005	XXXXX5011218	XXXXX56329	Giải nổ hũ	2,000
TA HUU THUC	10/1/1998	XXXXX8005875	XXXXX85274	Giải nổ hũ	2,000
VU THANH DUNG	8/21/1962	XXXXX2017156	XXXXX25897	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUC CHIEU	4/19/1977	XXXXX7000038	XXXXX30244	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH MINH KHANG	11/25/2006	XXXXX6006032	XXXXX78370	Giải nổ hũ	2,000
VO TRONG HUYEN	11/12/2001	XXXXX1009166	XXXXX95858	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI NHU QUYNH	6/12/2003	XXXXX3031763	XXXXX87664	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN TY	2/20/1984	XXXXX4003506	XXXXX42784	Giải nổ hũ	2,000
MA QUANG HUY	11/28/2007	XXXXX7004841	XXXXX48689	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LAM THAO VY	11/13/2004	XXXXX4006182	XXXXX85998	Giải nổ hũ	2,000
LE DINH QUANG	2/10/2004	XXXXX4028105	XXXXX61063	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN TUONG	4/8/1985	XXXXX5004461	XXXXX21569	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHU TAN	9/25/1973	XXXXX3005510	XXXXX83966	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TAM	3/20/2002	XXXXX2013634	XXXXX32002	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN CHUAN	8/1/1991	XXXXX1000345	XXXXX43456	Giải nổ hũ	2,000
LE PHUOC NGUYEN	8/26/2005	XXXXX5004443	XXXXX96005	Giải nổ hũ	2,000
DONG THI THU GIANG	9/24/1971	XXXXX1013987	XXXXX55751	Giải nổ hũ	2,000
LE THI PHUC	9/3/1987	XXXXX7003584	XXXXX35071	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TRIEU	7/11/1990	XXXXX0017895	XXXXX93361	Giải nổ hũ	2,000
MAI VAN HUY	10/3/1985	XXXXX5030462	XXXXX29492	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGOC CHUNG	10/4/1977	XXXXX7012281	XXXXX65907	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI HONG THUONG	7/19/1984	XXXXX4006036	XXXXX83783	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG GIANG	1/26/2003	XXXXX3036432	XXXXX63520	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI QUYNH TRANG	6/3/2006	XXXXX6013873	XXXXX85672	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN TAI	12/3/1988	XXXXX8002371	XXXXX31304	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY GIANG	9/1/1983	XXXXX3011497	XXXXX66678	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG VAN	2/18/2004	XXXXX4008158	XXXXX41233	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN DAI	8/10/1979	XXXXX9011963	XXXXX77062	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI NHAT THU	11/4/1994	XXXXX4010461	XXXXX12550	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC TUYEN	1/29/1997	XXXXX7002263	XXXXX18046	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HUONG	1/1/1985	XXXXX5004888	XXXXX48268	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC TRAM ANH	8/24/1984	XXXXX4001627	XXXXX10115	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THUY NGOC	12/25/2007	XXXXX7028056	XXXXX77803	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUC NGOC ANH	1/12/2004	XXXXX4017183	XXXXX07605	Giải nổ hũ	2,000
DAO NGUYEN TUAN DUNG	12/2/2005	XXXXX5013104	XXXXX71409	Giải nổ hũ	2,000
DO THI NGA	12/20/1988	XXXXX8048806	XXXXX52464	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG VAN HOA	6/18/1993	XXXXX3007458	XXXXX89593	Giải nổ hũ	2,000
HUA THANH TU	4/7/2006	XXXXX6005542	XXXXX75463	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI VAN	10/30/2002	XXXXX2001777	XXXXX35391	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU TIEN	9/20/1993	XXXXX3003584	XXXXX36132	Giải nổ hũ	2,000
BUI MINH SON	9/20/2006	XXXXX6000033	XXXXX30029	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM	12/23/1987	XXXXX7015944	XXXXX06946	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI MAI	11/4/1976	XXXXX6015053	XXXXX35519	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI XUAN	3/10/2001	XXXXX1007141	XXXXX54238	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH GIA BAO	10/6/2006	XXXXX6035071	XXXXX26697	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN VI	1/2/2003	XXXXX3004786	XXXXX79459	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUANG MINH	1/5/2001	XXXXX1007019	XXXXX67258	Giải nổ hũ	2,000
LY THI RE	3/23/1993	XXXXX3011021	XXXXX25650	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHUOC HIEP	4/22/2001	XXXXX1012007	XXXXX58027	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI XUYEN	2/10/1986	XXXXX6031771	XXXXX27484	Giải nổ hũ	2,000
LE DUY PHUOC	6/2/1992	XXXXX2009402	XXXXX37111	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC THU UYEN	5/5/2000	XXXXX0008067	XXXXX03571	Giải nổ hũ	2,000
VU TRUONG TU	7/23/2004	XXXXX4004135	XXXXX00622	Giải nổ hũ	2,000
DO QUANG KIET	1/8/2009	XXXXX9005288	XXXXX89713	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU TIEN KIM	11/10/1989	XXXXX9007888	XXXXX18830	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI TRANG	5/7/1992	XXXXX2002597	XXXXX44107	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG VAN THAU	10/15/1995	XXXXX5000986	XXXXX85669	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI KHANH HUONG	11/26/1985	XXXXX5002286	XXXXX81207	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THANH THAO	7/12/2007	XXXXX7006521	XXXXX71519	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH HUONG	6/3/1999	XXXXX9014558	XXXXX48694	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PHUONG	2/14/1991	XXXXX1003107	XXXXX04444	Giải nổ hũ	2,000
BUI HOANG NAM	1/27/2003	XXXXX3008043	XXXXX80219	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DAN	12/5/1960	XXXXX0004169	XXXXX07779	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUONG ANH	11/8/1991	XXXXX1005163	XXXXX35547	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HOANG PHUONG	4/20/1991	XXXXX1001523	XXXXX79144	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG	12/28/1991	XXXXX1004148	XXXXX81991	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG LONG	4/9/1989	XXXXX9018157	XXXXX99336	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VIET BAO	10/20/1987	XXXXX7010385	XXXXX69779	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HA	1/2/1985	XXXXX5007503	XXXXX94039	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG CANH	7/16/1987	XXXXX7015479	XXXXX79228	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN NAM	8/28/1993	XXXXX3028474	XXXXX81393	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KIM TIEN	1/1/1979	XXXXX9007074	XXXXX61755	Giải nổ hũ	2,000
THACH NGHIEN	1/1/1982	XXXXX2008460	XXXXX52782	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HOAI PHONG	12/10/2008	XXXXX8006474	XXXXX89501	Giải nổ hũ	2,000
NONG THI TUYET NHUNG	11/10/2003	XXXXX3003310	XXXXX04383	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC BAO	2/24/2004	XXXXX4000936	XXXXX12148	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI HOA	6/17/1991	XXXXX0049894	XXXXX71991	Giải nổ hũ	2,000
VU THANH TUNG	6/29/1974	XXXXX4016381	XXXXX14389	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN ANH	11/27/2007	XXXXX7008789	XXXXX55082	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI KIM NGAN	10/22/1993	XXXXX3002744	XXXXX61718	Giải nổ hũ	2,000
LE THI MAI	8/20/1988	XXXXX8011888	XXXXX00939	Giải nổ hũ	2,000
TRINH VAN CHIEN	6/1/1992	XXXXX2004037	XXXXX71692	Giải nổ hũ	2,000
VANG THI XE	6/20/2007	XXXXX7002622	XXXXX17263	Giải nổ hũ	2,000
LE QUYNH OANH	8/24/1995	XXXXX5006234	XXXXX56162	Giải nổ hũ	2,000
LUONG LAM BUU	5/18/2006	XXXXX6002002	XXXXX45602	Giải nổ hũ	2,000
DO THI HIEN	4/20/1993	XXXXX3044591	XXXXX22193	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI KIM BINH	9/7/1986	XXXXX6000980	XXXXX98393	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THUAN	3/22/1967	XXXXX7000319	XXXXX82979	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HUE	9/6/1981	XXXXX1004997	XXXXX75815	Giải nổ hũ	2,000
NGO XUAN LOC	5/25/1999	XXXXX9009775	XXXXX04805	Giải nổ hũ	2,000
MUI THI NHO	9/24/2006	XXXXX6014302	XXXXX85518	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG HAI NAM	7/4/2009	XXXXX9028228	XXXXX40709	Giải nổ hũ	2,000
SAM THI BICH NGOC	4/16/2006	XXXXX6004768	XXXXX12276	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TOI	6/20/1978	XXXXX8007976	XXXXX85541	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM CUC	11/29/1990	XXXXX0003248	XXXXX03134	Giải nổ hũ	2,000
BAN MINH DIEP	1/11/1993	XXXXX3026048	XXXXX53010	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN SY TRUNG	1/22/2001	XXXXX1005942	XXXXX74315	Giải nổ hũ	2,000
VO VAN HAN	10/17/1991	XXXXX1009859	XXXXX55916	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HUE	2/15/1983	XXXXX3003473	XXXXX17212	Giải nổ hũ	2,000
CHAU HOAI PHUONG ANH	10/13/2005	XXXXX5004400	XXXXX71146	Giải nổ hũ	2,000
DOAN NGOC THANH CHUC	11/7/2007	XXXXX7002718	XXXXX64970	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY PHUONG	2/13/1988	XXXXX8008090	XXXXX69696	Giải nổ hũ	2,000
DOAN VAN HOA	12/22/1993	XXXXX3022376	XXXXX00566	Giải nổ hũ	2,000
HA THI HIEN	4/10/1979	XXXXX9035795	XXXXX46323	Giải nổ hũ	2,000
LO THI PHUC	12/16/1980	XXXXX0000593	XXXXX79650	Giải nổ hũ	2,000
HOANG NHU DAO	8/15/1988	XXXXX8025676	XXXXX76234	Giải nổ hũ	2,000
VU QUOC TOAN	11/21/2009	XXXXX9014455	XXXXX74758	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI PHUONG LINH	6/11/2003	XXXXX3013452	XXXXX91026	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI BICH	2/28/1991	XXXXX1005338	XXXXX38286	Giải nổ hũ	2,000
LOI THI TUYEN	12/1/1987	XXXXX7000516	XXXXX16442	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HONG NHAT	4/21/1985	XXXXX5004708	XXXXX73288	Giải nổ hũ	2,000
DAO TRONG KIEN	2/10/1992	XXXXX2029792	XXXXX21107	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG THI DIEM QUYNH	6/5/2006	XXXXX6008361	XXXXX20406	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGO MINH TRI	10/12/1993	XXXXX3012895	XXXXX55108	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THANH	6/20/1994	XXXXX4020286	XXXXX52222	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN TAI ANH	3/18/2005	XXXXX5005530	XXXXX23013	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI YEN	9/25/2006	XXXXX6007299	XXXXX30836	Giải nổ hũ	2,000
DO HOANG ANH	10/7/2002	XXXXX2024149	XXXXX72704	Giải nổ hũ	2,000
CHU HAN PHONG	1/4/2007	XXXXX7002729	XXXXX52259	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DUE	8/10/1963	XXXXX3030793	XXXXX07193	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN DUC	6/10/2003	XXXXX3025561	XXXXX51954	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN KHOI	2/20/1988	XXXXX8010611	XXXXX39020	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TRIEU	5/22/1990	XXXXX0010007	XXXXX30656	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI NHUAN	2/12/1982	XXXXX2000826	XXXXX59680	Giải nổ hũ	2,000
HO DANG HOANG	4/10/2007	XXXXX7003249	XXXXX95527	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH NAM	7/20/1986	XXXXX6008901	XXXXX44155	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LAN NHI	12/30/2004	XXXXX4011969	XXXXX45908	Giải nổ hũ	2,000
PHAM PHUOC THUAN	10/20/1982	XXXXX2008965	XXXXX15368	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN CHUNG	5/9/1999	XXXXX9002815	XXXXX06746	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THANH TU	1/31/2005	XXXXX5005449	XXXXX00771	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HAN	10/9/1978	XXXXX8002972	XXXXX99635	Giải nổ hũ	2,000
AN HUU PHUC	2/21/1988	XXXXX8007643	XXXXX62388	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH VAN BIEN	3/6/1979	XXXXX9001292	XXXXX97409	Giải nổ hũ	2,000
DINH VIET DUNG	5/3/1997	XXXXX7024486	XXXXX53997	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DAO MINH KHOA	1/7/2003	XXXXX3015454	XXXXX04077	Giải nổ hũ	2,000
DO NGOC SANG	9/14/1991	XXXXX1016458	XXXXX83316	Giải nổ hũ	2,000
TA QUANG MINH	11/29/2006	XXXXX6004522	XXXXX58006	Giải nổ hũ	2,000
BUI HA VY	7/26/2008	XXXXX8005725	XXXXX55447	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUYET NHI	1/25/2004	XXXXX4011527	XXXXX73623	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THOM	6/10/1980	XXXXX0003792	XXXXX00436	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THANH TAM	8/8/1981	XXXXX1006528	XXXXX66639	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY LINH	11/19/2000	XXXXX0002619	XXXXX30626	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH NGOC	1/7/1999	XXXXX9007033	XXXXX19034	Giải nổ hũ	2,000
LUONG HIEU TRUNG	5/3/2004	XXXXX4011075	XXXXX98109	Giải nổ hũ	2,000
MA THI NGOC DIEM	8/1/2005	XXXXX5000803	XXXXX29740	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI LIEN	1/1/1964	XXXXX4004285	XXXXX49364	Giải nổ hũ	2,000
LE HUU THIET	12/1/1986	XXXXX6032519	XXXXX09965	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THE TUAN	6/9/1994	XXXXX4023393	XXXXX99919	Giải nổ hũ	2,000
LY THI KIM NGAN	2/10/2000	XXXXX0008429	XXXXX59066	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN KIEN	11/1/2001	XXXXX1010903	XXXXX65531	Giải nổ hũ	2,000
THAN THI NGOC TRINH	8/21/2000	XXXXX0007782	XXXXX92207	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HONG TRANG	1/9/1979	XXXXX9010173	XXXXX10318	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN DAI	1/12/1998	XXXXX8000567	XXXXX02358	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HUONG	5/8/2008	XXXXX8011927	XXXXX18461	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH DIEM	11/21/1983	XXXXX3013443	XXXXX90168	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN DUNG	2/12/1980	XXXXX0022112	XXXXX60298	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH VINH	3/22/2008	XXXXX8007843	XXXXX08300	Giải nổ hũ	2,000
DANH HIEN	1/1/1983	XXXXX3021491	XXXXX65291	Giải nổ hũ	2,000
LE HUYNH TUAN QUANG	9/6/1994	XXXXX4030474	XXXXX81460	Giải nổ hũ	2,000
TRINH VAN PHAN	10/10/1972	XXXXX2011183	XXXXX66305	Giải nổ hũ	2,000
LUC VAN LY	6/21/1993	XXXXX3016502	XXXXX33236	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN NAM	4/24/1984	XXXXX4027463	XXXXX63643	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN MINH	10/10/1983	XXXXX3031494	XXXXX94855	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI THANH	11/1/1990	XXXXX0052441	XXXXX78426	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH DUY	2/14/2006	XXXXX6002889	XXXXX83282	Giải nổ hũ	2,000
PHAM LE ANH VU	5/7/1996	XXXXX6007858	XXXXX59466	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG VAN KHUONG	6/6/1981	XXXXX1003202	XXXXX92568	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH TRUNG	11/26/1998	XXXXX8013973	XXXXX13789	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DAO	12/13/1995	XXXXX5016677	XXXXX28149	Giải nổ hũ	2,000
DANG DUC THIEN	2/8/1958	XXXXX8007014	XXXXX49168	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE TRUONG HOAN	12/5/1983	XXXXX3022546	XXXXX18571	Giải nổ hũ	2,000
CHU THI THU DUNG	1/3/1986	XXXXX6000029	XXXXX66672	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN NGU	3/1/1978	XXXXX8008379	XXXXX74329	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRI TAI	5/21/1980	XXXXX0009495	XXXXX06960	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG BA CUONG	8/23/1992	XXXXX2041097	XXXXX40686	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC CUONG	8/17/1985	XXXXX5025412	XXXXX82447	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN TUYEN	12/12/1987	XXXXX7034895	XXXXX55473	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THE DUNG	1/16/2005	XXXXX5012100	XXXXX65535	Giải nổ hũ	2,000
HA TRUNG HIEU	10/23/2002	XXXXX2003973	XXXXX04302	Giải nổ hũ	2,000
BUI PHUONG ANH	3/6/2004	XXXXX4001714	XXXXX78791	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI LAN	7/14/1985	XXXXX5026891	XXXXX10369	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAN ANH	7/24/1979	XXXXX9004828	XXXXX49133	Giải nổ hũ	2,000
HONG THANH TUYEN	9/15/1991	XXXXX1010033	XXXXX04216	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG ANH VU	8/21/2006	XXXXX6005242	XXXXX01126	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI ANH THU	11/9/2006	XXXXX6006406	XXXXX21692	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LE THU AN	8/21/1999	XXXXX9015274	XXXXX88266	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG DUC LOC	9/12/1987	XXXXX7002420	XXXXX96727	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI CUC	10/2/1983	XXXXX3002137	XXXXX58687	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN DOI	12/10/2001	XXXXX1000351	XXXXX40571	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI LUYEN	5/14/1994	XXXXX4013820	XXXXX88054	Giải nổ hũ	2,000
LUONG QUOC HUNG	10/5/1959	XXXXX9001624	XXXXX79557	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUC THIEN	2/23/2009	XXXXX9018267	XXXXX87937	Giải nổ hũ	2,000
MAC THI THU HA	8/15/2005	XXXXX5003877	XXXXX53123	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DOAN DAT	8/10/1989	XXXXX9015289	XXXXX78793	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI KIEU	7/16/1994	XXXXX4015031	XXXXX15729	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG THU	12/23/1984	XXXXX4020204	XXXXX09867	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TUYEN	1/1/1966	XXXXX6020762	XXXXX96132	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HAI LY	8/30/2000	XXXXX0004028	XXXXX97834	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN LUC	12/19/1986	XXXXX6001323	XXXXX50500	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN CUONG	3/24/2001	XXXXX1011552	XXXXX04313	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI CAM HONG	9/9/1994	XXXXX4005095	XXXXX37919	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI NHU HAU	4/30/2008	XXXXX8016918	XXXXX99348	Giải nổ hũ	2,000
TRINH TIEN SANG	1/6/2007	XXXXX7000443	XXXXX23573	Giải nổ hũ	2,000
HA TIEN TUNG	8/1/1987	XXXXX7002067	XXXXX92114	Giải nổ hũ	2,000
DO TRONG HIEU	11/6/2002	XXXXX2009214	XXXXX99769	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DUC LOC	7/11/1971	XXXXX1013538	XXXXX40999	Giải nổ hũ	2,000
VANG A MANG	12/2/1985	XXXXX5001978	XXXXX21285	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI HOA	5/25/1991	XXXXX1007429	XXXXX97526	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI MY KIM	1/9/2009	XXXXX9007017	XXXXX92981	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUONG VY	11/14/2004	XXXXX4003987	XXXXX63694	Giải nổ hũ	2,000
HO TAN HAI	3/15/1978	XXXXX8027116	XXXXX85225	Giải nổ hũ	2,000
THACH THI PHIEP	1/1/1996	XXXXX6008695	XXXXX05472	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI THANH THUAN	9/19/1977	XXXXX7002426	XXXXX55832	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HUYEN	10/1/1995	XXXXX5008162	XXXXX10444	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM PHUNG	4/19/1984	XXXXX4002739	XXXXX37847	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI THIEN LY	12/27/1996	XXXXX6003756	XXXXX75991	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN THAU	6/29/1998	XXXXX8000313	XXXXX05901	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN HUY	7/10/1987	XXXXX7000083	XXXXX36766	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TIEN	11/10/1992	XXXXX2015725	XXXXX72504	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUONG VY	3/28/2004	XXXXX4001255	XXXXX87847	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI YEN THI	8/6/2005	XXXXX5002818	XXXXX25460	Giải nổ hũ	2,000
TRAN XUAN SON	10/23/1981	XXXXX1010199	XXXXX44231	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KIEU DOAN	3/1/2003	XXXXX3003898	XXXXX69648	Giải nổ hũ	2,000
VO DUC DIEN	3/19/1976	XXXXX6012703	XXXXX98698	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TIN	7/5/1982	XXXXX2009214	XXXXX36316	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	4/16/1973	XXXXX3000199	XXXXX77869	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN DUNG	1/1/1976	XXXXX6018044	XXXXX62848	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THE ANH	11/1/2006	XXXXX6003790	XXXXX49041	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG KHANH	4/30/2000	XXXXX0009466	XXXXX20024	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THE HANG	10/27/1986	XXXXX6001336	XXXXX08279	Giải nổ hũ	2,000
VO THIEN TOAN	10/4/1976	XXXXX6008910	XXXXX56167	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TUNG	5/15/1987	XXXXX7001628	XXXXX89643	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DUNG	3/20/1966	XXXXX6004802	XXXXX99559	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NHU TIEN QUYET	11/12/2006	XXXXX6015136	XXXXX49214	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NHU QUYNH	4/18/1995	XXXXX5006902	XXXXX58568	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN MINH	7/10/1998	XXXXX8005807	XXXXX49387	Giải nổ hũ	2,000
BAN THI BA	5/10/1990	XXXXX0001831	XXXXX48552	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG CUONG	1/13/1985	XXXXX5018318	XXXXX94898	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI ANH NGOC	4/29/1996	XXXXX6003591	XXXXX28728	Giải nổ hũ	2,000
HOANG DUY THAI	5/25/1991	XXXXX1001267	XXXXX67467	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH LIEM	1/1/1978	XXXXX8001247	XXXXX18727	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DONG	4/25/1991	XXXXX1010892	XXXXX49261	Giải nổ hũ	2,000
HO THI KIM PHUONG	7/23/1976	XXXXX6028893	XXXXX57790	Giải nổ hũ	2,000
DAO DUY KHANG	8/22/2007	XXXXX7005451	XXXXX07646	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THAO	2/9/1988	XXXXX8007079	XXXXX60621	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI LOAN	7/2/1983	XXXXX3003334	XXXXX12686	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THAM	8/16/1993	XXXXX3042021	XXXXX40338	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THAO VY	3/10/2008	XXXXX8009627	XXXXX44665	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HONG	9/2/1983	XXXXX3005151	XXXXX59886	Giải nổ hũ	2,000
VO VAN SUNG SUC	4/23/2007	XXXXX7008403	XXXXX74540	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI HONG VAN	7/18/1984	XXXXX4020879	XXXXX39870	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH NHAT NAM	4/5/2006	XXXXX6004321	XXXXX88373	Giải nổ hũ	2,000
PHAM BACH YEN	11/15/1985	XXXXX5011115	XXXXX92951	Giải nổ hũ	2,000
DO PHU DUY	7/26/2009	XXXXX9012352	XXXXX00709	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU VAN	2/2/1973	XXXXX3002355	XXXXX43979	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DUNG	1/29/2003	XXXXX3003463	XXXXX61088	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TOAN	7/9/1982	XXXXX2014338	XXXXX02385	Giải nổ hũ	2,000
NEANG SOC PHONE	6/12/2002	XXXXX2008031	XXXXX48723	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUI THUONG	7/14/1988	XXXXX8008818	XXXXX61911	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TUAN ANH	7/30/1984	XXXXX4009454	XXXXX55533	Giải nổ hũ	2,000
CHU MANH TRINH	3/27/2007	XXXXX7005616	XXXXX96293	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUC DUC	12/23/2007	XXXXX7019251	XXXXX07858	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG ANH THU	10/24/2004	XXXXX4002138	XXXXX59725	Giải nổ hũ	2,000
DAO BAT HUNG	1/26/1994	XXXXX4016684	XXXXX56523	Giải nổ hũ	2,000
DOAN NGOC PHUONG	11/4/1990	XXXXX0000477	XXXXX33350	Giải nổ hũ	2,000
TRINH TUAN HAI	8/25/1969	XXXXX9045675	XXXXX01969	Giải nổ hũ	2,000
VU THI NGUYET	11/3/1997	XXXXX7008522	XXXXX13622	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI CAM LY	4/3/2009	XXXXX9007052	XXXXX96011	Giải nổ hũ	2,000
LUU VAN TIENG	7/25/1991	XXXXX1001281	XXXXX08642	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KIM LAN	10/9/2000	XXXXX0013123	XXXXX59467	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC HUYEN	7/13/1992	XXXXX2004478	XXXXX34384	Giải nổ hũ	2,000
VO LAP TRINH	1/1/2003	XXXXX3008120	XXXXX20359	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH TRI	8/2/1992	XXXXX2001225	XXXXX57207	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THIEN NHAN	3/20/2008	XXXXX8051047	XXXXX55203	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU HUYEN	8/22/1987	XXXXX7000692	XXXXX83668	Giải nổ hũ	2,000
LA VAN DONG	6/12/1997	XXXXX7014235	XXXXX62662	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM DUNG	8/10/1992	XXXXX2000334	XXXXX48866	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI HUONG LY	7/31/2006	XXXXX6028560	XXXXX82528	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI ANH NGUYET	8/21/2004	XXXXX4001954	XXXXX58949	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRI NHAN	3/7/2006	XXXXX6045979	XXXXX63319	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THANH	1/1/1977	XXXXX7021113	XXXXX25897	Giải nổ hũ	2,000
VU NGOC HUNG	3/12/1955	XXXXX5009906	XXXXX42395	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGA	4/30/1982	XXXXX2013921	XXXXX54340	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG HA	12/4/2001	XXXXX1010897	XXXXX59978	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DOAN THI THAM	3/21/1990	XXXXX0026746	XXXXX32113	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC HAO	8/2/1999	XXXXX9000015	XXXXX14911	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH HANG	6/25/2002	XXXXX2009300	XXXXX17062	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI XUAN MAI	2/20/1992	XXXXX2016399	XXXXX78572	Giải nổ hũ	2,000
PHUONG VAN XIN	7/7/2000	XXXXX0002719	XXXXX58556	Giải nổ hũ	2,000
LE HONG THAI	4/2/1960	XXXXX0001550	XXXXX33925	Giải nổ hũ	2,000
THACH QUANG DONG	7/23/1997	XXXXX7001693	XXXXX50123	Giải nổ hũ	2,000
PHAM ANH KHOA	3/24/2008	XXXXX8001633	XXXXX97875	Giải nổ hũ	2,000
TRAN KHANH LINH	1/15/2007	XXXXX7009095	XXXXX58523	Giải nổ hũ	2,000
DANG HOA AN	3/9/2006	XXXXX6008831	XXXXX50915	Giải nổ hũ	2,000
DO CAO HOAN	1/1/1982	XXXXX2008654	XXXXX76683	Giải nổ hũ	2,000
HO QUANG LUONG	2/24/1986	XXXXX6014776	XXXXX07413	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI MINH THU	9/4/2007	XXXXX7005002	XXXXX93016	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN THU	5/27/1994	XXXXX4014800	XXXXX16621	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THU HIEN	7/2/2009	XXXXX9004862	XXXXX94321	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TRONG	5/19/1956	XXXXX6007242	XXXXX82163	Giải nổ hũ	2,000
VO TRONG DAN	8/1/2004	XXXXX4017852	XXXXX24500	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH TAN THANH	7/20/1988	XXXXX8005175	XXXXX03312	Giải nổ hũ	2,000
VU THI MAI	10/14/1991	XXXXX1009308	XXXXX77920	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH TRAN XUAN TRUC	10/19/2006	XXXXX6014522	XXXXX19970	Giải nổ hũ	2,000
NONG DINH LINH	12/17/1995	XXXXX5000916	XXXXX28555	Giải nổ hũ	2,000
DINH TUAN ANH	2/1/2006	XXXXX6001667	XXXXX52080	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH THANG	8/5/2004	XXXXX4010352	XXXXX56204	Giải nổ hũ	2,000
PHO MINH CHAU	7/6/2009	XXXXX9000190	XXXXX09714	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH CONG CHANH	11/20/1997	XXXXX7008843	XXXXX49092	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MAI MINH QUAN	10/7/2005	XXXXX5006812	XXXXX80354	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TAM	6/5/1985	XXXXX5020771	XXXXX72437	Giải nổ hũ	2,000
LY THANH SON	6/4/2005	XXXXX5010795	XXXXX00484	Giải nổ hũ	2,000
HOANG NGOC NAM	8/27/2007	XXXXX7011410	XXXXX68673	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN BAO	6/2/2006	XXXXX6008111	XXXXX35955	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUNG	11/19/1991	XXXXX1007079	XXXXX36515	Giải nổ hũ	2,000
VO THI PHO	7/29/1975	XXXXX5002598	XXXXX48425	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUC TUAN	8/8/1996	XXXXX6017922	XXXXX70899	Giải nổ hũ	2,000
VO THI THANH XUAN	8/13/1985	XXXXX5018325	XXXXX91817	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI NGOC LINH	5/6/1999	XXXXX9006002	XXXXX06307	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN QUY	3/2/1994	XXXXX4013492	XXXXX47190	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CONG TUNG	7/22/2004	XXXXX4003979	XXXXX23735	Giải nổ hũ	2,000
HO VAN LAM	1/5/1999	XXXXX9005517	XXXXX41734	Giải nổ hũ	2,000
CHU THI THUONG	1/2/2001	XXXXX1003515	XXXXX39644	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG NGHI	4/20/1967	XXXXX7002737	XXXXX78989	Giải nổ hũ	2,000
HA THI TUOI	1/11/1991	XXXXX1003212	XXXXX74539	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG GIA KHANH	8/17/2007	XXXXX7030611	XXXXX31477	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU THAI	11/5/2004	XXXXX4001618	XXXXX27044	Giải nổ hũ	2,000
PHAN NAM DAI	1/20/1982	XXXXX2009178	XXXXX26449	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN HAU	7/19/1991	XXXXX1012482	XXXXX20791	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG NGOC TU	10/12/2000	XXXXX0006400	XXXXX55357	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN TIEN	10/23/2007	XXXXX7051370	XXXXX98292	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN AN XUAN TRUONG	10/21/1993	XXXXX3000286	XXXXX30272	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LINH	10/29/1989	XXXXX9008599	XXXXX74654	Giải nổ hũ	2,000
TA MINH CHAU	7/24/2007	XXXXX7056247	XXXXX89806	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN KHOA	8/18/1989	XXXXX9009226	XXXXX01152	Giải nổ hũ	2,000
CHUC VAN NHUT	8/17/1993	XXXXX3010881	XXXXX79221	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC CHAM	12/25/2007	XXXXX7009668	XXXXX27420	Giải nổ hũ	2,000
THACH THI HOANG	1/1/1990	XXXXX0004443	XXXXX10590	Giải nổ hũ	2,000
VU THI MINH NGOC	8/26/1981	XXXXX1010051	XXXXX53888	Giải nổ hũ	2,000
HOANG DUC DUY	9/21/2003	XXXXX3011093	XXXXX57010	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN NHAN	12/25/1983	XXXXX3003067	XXXXX73488	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM VAN THUONG	12/19/1988	XXXXX8012225	XXXXX54567	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI ANH THU	5/24/1999	XXXXX9009428	XXXXX93270	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HOA	10/12/1975	XXXXX5001924	XXXXX51375	Giải nổ hũ	2,000
VAN TRONG MINH TUAN	10/19/1994	XXXXX4025563	XXXXX43894	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG CONG VIEN	10/21/1991	XXXXX1018401	XXXXX29357	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRANG	1/25/2003	XXXXX3011284	XXXXX50083	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH NGOC THANH	10/16/1973	XXXXX3006428	XXXXX44118	Giải nổ hũ	2,000
VU ANH QUAN	5/7/2005	XXXXX5007096	XXXXX98500	Giải nổ hũ	2,000
DO THI HUONG	12/25/1991	XXXXX1000590	XXXXX81901	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI ANH HONG	5/29/2009	XXXXX9002214	XXXXX01068	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BAO NGOC	11/30/2009	XXXXX9011739	XXXXX40808	Giải nổ hũ	2,000
NONG VAN SU	12/27/1999	XXXXX9007560	XXXXX69598	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH ANH	5/4/1974	XXXXX4004395	XXXXX80373	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DI AN	8/2/2005	XXXXX5007558	XXXXX51059	Giải nổ hũ	2,000
NGO VAN KHAI	3/7/2003	XXXXX3001368	XXXXX52880	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MINH KHUE	3/20/2005	XXXXX5002752	XXXXX30276	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HAO	5/25/1971	XXXXX1040019	XXXXX19952	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI PHUONG LINH	1/14/2004	XXXXX4001521	XXXXX83051	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DINH LONG	5/23/2005	XXXXX5000812	XXXXX69707	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI NU VI	2/21/1994	XXXXX4011241	XXXXX64099	Giải nổ hũ	2,000
NGHIEM XUAN HIEU	1/15/2009	XXXXX9034245	XXXXX17315	Giải nổ hũ	2,000
VO THI KIM PHUONG	12/22/1960	XXXXX0028211	XXXXX05990	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MAI PHUONG KHANH	9/23/1990	XXXXX0015209	XXXXX05043	Giải nổ hũ	2,000
VU TRONG HUNG	3/3/2008	XXXXX8002709	XXXXX25827	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH PHUONG	11/22/1979	XXXXX9001849	XXXXX31479	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG KHAC CHUC	12/24/1988	XXXXX8023053	XXXXX01662	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH BAO YEN	12/1/2008	XXXXX8007548	XXXXX89199	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI VAN ANH	2/4/2007	XXXXX7026421	XXXXX17233	Giải nổ hũ	2,000
LE DIEM THAO	10/22/2007	XXXXX7003773	XXXXX35706	Giải nổ hũ	2,000
VUONG VAN TAN	1/1/1964	XXXXX4033626	XXXXX21565	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH TUNG	12/25/1973	XXXXX3000247	XXXXX27424	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH NGUYEN THUAN	12/3/2007	XXXXX7007664	XXXXX91474	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN KHAI	1/1/1972	XXXXX2019664	XXXXX79215	Giải nổ hũ	2,000
LAM THI LINH	2/12/2002	XXXXX2006099	XXXXX21203	Giải nổ hũ	2,000
LUU THI KIM CUONG	4/13/1999	XXXXX9002840	XXXXX14174	Giải nổ hũ	2,000
THAN THI QUYEN	3/23/1985	XXXXX5006921	XXXXX38375	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THANH LAN	3/17/1976	XXXXX6038572	XXXXX68163	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN HUNG	11/28/2007	XXXXX7011944	XXXXX66676	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUY	4/20/1984	XXXXX4018054	XXXXX85898	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN THA	11/23/2001	XXXXX1007029	XXXXX67902	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN VINH	11/16/1994	XXXXX4004200	XXXXX21974	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN KHANH	8/9/1982	XXXXX2005216	XXXXX35346	Giải nổ hũ	2,000
HOANG TRUONG SON	1/17/2005	XXXXX5019021	XXXXX62169	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI PHUONG	5/20/1980	XXXXX0004004	XXXXX47839	Giải nổ hũ	2,000
DAO DINH OAI	3/12/1990	XXXXX0000491	XXXXX69555	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH LE NGOC HAN	8/10/1999	XXXXX9002971	XXXXX20722	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG GIA TUE	7/10/2008	XXXXX8000401	XXXXX99952	Giải nổ hũ	2,000
BANH XUAN BINH	1/20/1986	XXXXX6013832	XXXXX86436	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH TIEP	9/19/2005	XXXXX5055568	XXXXX36020	Giải nổ hũ	2,000
DAM VAN THUONG	6/19/1996	XXXXX6007768	XXXXX83245	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THU HUONG	8/15/1986	XXXXX6009440	XXXXX89635	Giải nổ hũ	2,000
LE DUY TRUONG	5/16/1991	XXXXX1020119	XXXXX67626	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET HUAN	6/16/2004	XXXXX4013968	XXXXX53018	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN TINH	8/29/1958	XXXXX8009561	XXXXX98654	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI LE GIANG	8/6/1991	XXXXX1002797	XXXXX26891	Giải nổ hũ	2,000
VU NGOC BINH	12/2/1990	XXXXX0011625	XXXXX05071	Giải nổ hũ	2,000
TRAN LE DUY	8/1/2001	XXXXX1000632	XXXXX64417	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU HOANG HIEP	8/18/1990	XXXXX0000699	XXXXX46928	Giải nổ hũ	2,000
NGO XUAN TOAN	9/3/1996	XXXXX6002862	XXXXX56958	Giải nổ hũ	2,000
LO THI DAN	2/6/1989	XXXXX9010545	XXXXX73861	Giải nổ hũ	2,000
LE HUU THAO	12/24/2006	XXXXX6001389	XXXXX86604	Giải nổ hũ	2,000
LANG THI HONG THU	10/26/1985	XXXXX5002900	XXXXX05168	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG KIEN	6/19/1996	XXXXX6027266	XXXXX05588	Giải nổ hũ	2,000
PHAN QUANG TRUONG	10/17/1997	XXXXX7004000	XXXXX93905	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI PHUONG	2/4/1980	XXXXX0005561	XXXXX61318	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI HOAI PHUONG	6/16/1980	XXXXX0000276	XXXXX26713	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUYNH NA	5/22/2006	XXXXX6000143	XXXXX69517	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGAN	3/13/2006	XXXXX6003348	XXXXX16656	Giải nổ hũ	2,000
PHO KIM LIEN	12/16/1999	XXXXX9001887	XXXXX07150	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN GIA KHOA	4/1/2007	XXXXX7042619	XXXXX39817	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THANH LOI	10/15/2006	XXXXX6001496	XXXXX71901	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI PHUONG DUNG	9/30/1988	XXXXX8000655	XXXXX80427	Giải nổ hũ	2,000
CHEO LO MAY	11/25/2009	XXXXX9002303	XXXXX17184	Giải nổ hũ	2,000
DUONG QUOC KHANH	9/2/2001	XXXXX1004128	XXXXX52863	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN BINH	6/4/1973	XXXXX3021117	XXXXX85445	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH THU	2/19/2003	XXXXX3014204	XXXXX71963	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HUYEN HUONG	12/28/2004	XXXXX4001906	XXXXX49410	Giải nổ hũ	2,000
DO THI THU HANG	9/1/1986	XXXXX6030479	XXXXX09485	Giải nổ hũ	2,000
VO HOANG LOI	2/6/1990	XXXXX0000262	XXXXX93352	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY DIEM	1/22/2004	XXXXX4016462	XXXXX06265	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG LOAN	7/4/1982	XXXXX2012947	XXXXX94919	Giải nổ hũ	2,000
LE PHUOC BINH	3/21/1997	XXXXX7004679	XXXXX51776	Giải nổ hũ	2,000
TRAN QUOC SU	1/1/1990	XXXXX0025486	XXXXX18014	Giải nổ hũ	2,000
LE THI MY DUYEN	12/24/1997	XXXXX7018341	XXXXX01154	Giải nổ hũ	2,000
BUI THE NGOC	4/24/1982	XXXXX2017208	XXXXX60046	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN TUNG	8/23/1999	XXXXX9006875	XXXXX00959	Giải nổ hũ	2,000
VU THI NHU	10/15/1994	XXXXX4013117	XXXXX85669	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG PHUONG LINH	11/11/2006	XXXXX6009727	XXXXX30481	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HOAI SON	6/8/1979	XXXXX9004229	XXXXX95892	Giải nổ hũ	2,000
PHAM GIA KHANH	1/11/2003	XXXXX3003064	XXXXX57598	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI QUYNH TRANG	10/11/2005	XXXXX5002980	XXXXX15348	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THU	6/4/1998	XXXXX8003354	XXXXX66262	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN TRANG	10/13/2004	XXXXX4001060	XXXXX76173	Giải nổ hũ	2,000
DO THI PHUONG	4/29/1990	XXXXX0002649	XXXXX62758	Giải nổ hũ	2,000
PHAN PHUOC DINH	12/27/1998	XXXXX8008462	XXXXX97312	Giải nổ hũ	2,000
VU TUAN ANH	9/25/2004	XXXXX4014625	XXXXX72300	Giải nổ hũ	2,000
MAI XUAN CUONG	11/26/2009	XXXXX9019267	XXXXX53334	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN DUC	5/28/2002	XXXXX2008507	XXXXX24678	Giải nổ hũ	2,000
HO THI NO	1/1/1980	XXXXX0014816	XXXXX47875	Giải nổ hũ	2,000
LUONG HOANG DU	1/1/1978	XXXXX8001953	XXXXX45959	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	8/10/1987	XXXXX7017631	XXXXX58815	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN NGAN	4/17/1990	XXXXX0009350	XXXXX96426	Giải nổ hũ	2,000
BUI QUOC HUY	1/28/2001	XXXXX1010687	XXXXX58773	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN DIEP	5/6/2007	XXXXX7011199	XXXXX17950	Giải nổ hũ	2,000
VI VAN BANG	2/4/1997	XXXXX7006038	XXXXX32819	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI HANG	12/5/2004	XXXXX4000578	XXXXX39492	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC VIET	10/15/1983	XXXXX3012359	XXXXX46379	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRA MY	2/21/2006	XXXXX6006348	XXXXX72694	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI NGA	3/17/1985	XXXXX5009718	XXXXX53078	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI QUYNH TRANG	5/19/1993	XXXXX3013203	XXXXX17330	Giải nổ hũ	2,000
BUI MINH THANG	9/10/1985	XXXXX5003990	XXXXX60466	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI YEN	2/18/1985	XXXXX5000470	XXXXX56265	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HOANG NGHI	12/28/1984	XXXXX4012810	XXXXX33923	Giải nổ hũ	2,000
NONG NHAT QUANG	3/3/2006	XXXXX6005782	XXXXX49546	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
THAI VAN HIEU	5/7/1987	XXXXX7000016	XXXXX28986	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI DU	11/17/2007	XXXXX7010732	XXXXX63981	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HAU	2/4/1998	XXXXX8033865	XXXXX96145	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH MAI	12/24/1970	XXXXX0008926	XXXXX83573	Giải nổ hũ	2,000
DUONG TAN TRUONG	1/2/1990	XXXXX0002739	XXXXX75253	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG NHO	1/13/2003	XXXXX3003953	XXXXX57972	Giải nổ hũ	2,000
DUONG LONG VU	7/15/2009	XXXXX9015043	XXXXX87932	Giải nổ hũ	2,000
DO THI PHUONG ANH	6/17/2003	XXXXX3010840	XXXXX19740	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC TUYET	12/10/2005	XXXXX5012569	XXXXX69961	Giải nổ hũ	2,000
BAN VAN HAI	9/29/1999	XXXXX9007420	XXXXX67447	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN TU	5/15/1995	XXXXX5018028	XXXXX59092	Giải nổ hũ	2,000
TANG VAN TIN	2/5/2002	XXXXX2004721	XXXXX42569	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC KHANH	10/1/2002	XXXXX2000931	XXXXX14016	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MY TIEN	10/12/2003	XXXXX3005217	XXXXX88176	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI TRUONG AN	11/23/2007	XXXXX7002824	XXXXX10349	Giải nổ hũ	2,000
NGO HOANG HAI TRIEU	3/25/1967	XXXXX7007667	XXXXX57785	Giải nổ hũ	2,000
DOAN MANH VUONG	11/30/1974	XXXXX4004352	XXXXX38676	Giải nổ hũ	2,000
VU THI HA NHI	3/22/2009	XXXXX9008434	XXXXX23837	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THIET	3/19/1980	XXXXX0000718	XXXXX34908	Giải nổ hũ	2,000
DAO HONG THUY	12/21/1978	XXXXX8000031	XXXXX31498	Giải nổ hũ	2,000
DO THI HUONG	12/10/1983	XXXXX3027223	XXXXX12488	Giải nổ hũ	2,000
DUONG HAI THUY	5/27/1964	XXXXX4001980	XXXXX83418	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH PHAT	10/1/2006	XXXXX6002691	XXXXX16266	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN QUAN	1/9/1998	XXXXX8013718	XXXXX32408	Giải nổ hũ	2,000
VU DUC LONG	9/9/1974	XXXXX4000599	XXXXX62361	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI MY HANH	2/11/1986	XXXXX6005450	XXXXX68679	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN THIEN	12/6/2001	XXXXX1002288	XXXXX99022	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THANH HIEN	4/22/2003	XXXXX3000377	XXXXX06723	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THANH TOAN	6/19/2003	XXXXX3007463	XXXXX23827	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THANH TUAN	6/22/1997	XXXXX7015684	XXXXX98594	Giải nổ hũ	2,000
TAN SAI HEO	1/1/1983	XXXXX3004616	XXXXX39892	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TRAN QUANG HUY	2/5/2001	XXXXX1008593	XXXXX45069	Giải nổ hũ	2,000
TRINH XUAN THUAT	8/25/1974	XXXXX4005452	XXXXX77288	Giải nổ hũ	2,000
BUI PHUONG THAO	7/9/1998	XXXXX8005528	XXXXX38747	Giải nổ hũ	2,000
Y WOL LY NIE	8/7/2003	XXXXX3004506	XXXXX63987	Giải nổ hũ	2,000
HA QUOC KHANH	4/18/2003	XXXXX3002607	XXXXX92203	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU PHUONG	3/5/2007	XXXXX7009371	XXXXX56058	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUOC TAI	9/14/1996	XXXXX6029849	XXXXX18328	Giải nổ hũ	2,000
VU DUC NGO	2/17/1980	XXXXX0014826	XXXXX43414	Giải nổ hũ	2,000
NGO DUY THUY	3/4/1992	XXXXX2001676	XXXXX35662	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI NHUNG	4/15/1989	XXXXX9000129	XXXXX45728	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG DINH CHIEN	10/5/2005	XXXXX5001776	XXXXX05258	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THANH NHAN	4/6/2004	XXXXX4000586	XXXXX35152	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN TAI	4/2/1998	XXXXX8003724	XXXXX35623	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC NHI	10/19/2009	XXXXX9021768	XXXXX34405	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH TAM	12/11/1988	XXXXX8004685	XXXXX28238	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HUNG	1/15/1979	XXXXX9011304	XXXXX88978	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BICH NGOC	12/10/2005	XXXXX5002955	XXXXX94576	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN TUAN	4/6/2007	XXXXX7011614	XXXXX19808	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI GIANG	5/25/2005	XXXXX5006767	XXXXX40928	Giải nổ hũ	2,000
BUI DUY HUNG	5/8/1977	XXXXX7008379	XXXXX25386	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU HANG	9/28/1992	XXXXX2010321	XXXXX26051	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGA	2/1/1992	XXXXX2000974	XXXXX15311	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUYNH MINH THU	3/4/2002	XXXXX2011860	XXXXX65381	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HUYEN	2/4/1985	XXXXX5027789	XXXXX97274	Giải nổ hũ	2,000
KPA LANH	1/23/1987	XXXXX7002846	XXXXX72613	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	3/30/1994	XXXXX4016180	XXXXX13286	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU THI NGUYET	2/19/1993	XXXXX3008763	XXXXX85625	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC HIEN	6/4/1960	XXXXX0011150	XXXXX91921	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VIET HOANG	5/16/2001	XXXXX1010063	XXXXX22022	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHUONG THAO	5/14/2005	XXXXX5002244	XXXXX06651	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH HIEN	8/20/1977	XXXXX7005107	XXXXX35446	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DUNG	5/13/1987	XXXXX7007898	XXXXX80506	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN KIET	10/29/2000	XXXXX0010668	XXXXX01065	Giải nổ hũ	2,000
THACH LOT	11/17/2004	XXXXX4008226	XXXXX14170	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN TRANG	2/13/2005	XXXXX5001698	XXXXX01442	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MINH TU	12/12/1980	XXXXX0010928	XXXXX91115	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN DOAN	12/1/1990	XXXXX0044647	XXXXX65137	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN NGHIA	7/3/1997	XXXXX7001911	XXXXX51558	Giải nổ hũ	2,000
NGAN NHAT SOI	7/5/1972	XXXXX2011432	XXXXX76228	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TU	12/16/2006	XXXXX6009997	XXXXX95180	Giải nổ hũ	2,000
PHAN XUAN DUNG	11/30/2008	XXXXX8010222	XXXXX22961	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THAI THIEN BAO	10/22/2006	XXXXX6011434	XXXXX43656	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG PHONG	4/5/2007	XXXXX7000655	XXXXX77173	Giải nổ hũ	2,000
HA THI THUY NGA	7/10/2009	XXXXX9013485	XXXXX19160	Giải nổ hũ	2,000
NGO PHUONG THAO	11/19/2005	XXXXX5014297	XXXXX69516	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGOC NGAN	8/29/1990	XXXXX0016641	XXXXX12908	Giải nổ hũ	2,000
TRAN QUANG TINH	11/10/2001	XXXXX1007932	XXXXX83431	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG HONG TRANG	11/30/2008	XXXXX8025108	XXXXX72008	Giải nổ hũ	2,000
THAI SON HONG	9/23/2001	XXXXX1000315	XXXXX40065	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN TRUONG	3/12/1994	XXXXX4006324	XXXXX31529	Giải nổ hũ	2,000
LU VAN CU	12/13/1988	XXXXX8001131	XXXXX60626	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC TUAN LINH	10/23/2000	XXXXX0009188	XXXXX09945	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN SON	6/12/1965	XXXXX5000154	XXXXX93295	Giải nổ hũ	2,000
NONG THI VAN	3/28/1989	XXXXX9005326	XXXXX30816	Giải nổ hũ	2,000
VUONG TOAN SON	10/3/2007	XXXXX7009262	XXXXX78298	Giải nổ hũ	2,000
AU MINH TU	2/14/2008	XXXXX8002629	XXXXX18573	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN CUONG	9/11/2006	XXXXX6086729	XXXXX43725	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH QUYNH NGA	3/25/1977	XXXXX7000762	XXXXX90040	Giải nổ hũ	2,000
CAO THI HUE	5/20/2001	XXXXX1002619	XXXXX25527	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HUONG GIANG	8/18/1988	XXXXX8002590	XXXXX88911	Giải nổ hũ	2,000
LUU THI TUYEN	11/26/1997	XXXXX7000754	XXXXX14085	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANH LY	12/6/2003	XXXXX3034795	XXXXX45804	Giải nổ hũ	2,000
LE VO THIEN THAO	7/5/2007	XXXXX7001935	XXXXX45105	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN GIA QUOC VUONG	2/28/1992	XXXXX2000213	XXXXX07672	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG THANG SANG	5/25/2001	XXXXX1008199	XXXXX83913	Giải nổ hũ	2,000
DIEU HUYNH YEN NHI	2/8/2005	XXXXX5009636	XXXXX54598	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TAN	11/30/1961	XXXXX1029990	XXXXX45855	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DUC PHUONG	8/22/1973	XXXXX3008045	XXXXX76266	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI MY DIEN	3/16/2003	XXXXX3016185	XXXXX10760	Giải nổ hũ	2,000
MAI CHI THIEN	9/2/2000	XXXXX0000420	XXXXX59568	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI NGUYET	4/25/2005	XXXXX5020725	XXXXX61140	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NGOC ANH	4/1/1998	XXXXX8019738	XXXXX47383	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN VY	9/30/2003	XXXXX3001192	XXXXX49078	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THE TAM	9/22/2002	XXXXX2004645	XXXXX78112	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TRAN BAO LOC	6/19/2008	XXXXX8008109	XXXXX47290	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THANH THUY	9/16/2007	XXXXX7052492	XXXXX46466	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUY THAI	7/26/2006	XXXXX6004143	XXXXX46483	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MY NHUNG	4/15/2004	XXXXX4006222	XXXXX31850	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MAI LE	1/15/2009	XXXXX9000040	XXXXX51351	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI QUYNH ANH	6/15/2004	XXXXX4014031	XXXXX55177	Giải nổ hũ	2,000
NGO KIM YEN	1/10/1989	XXXXX9021910	XXXXX35252	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN THANG	3/9/1986	XXXXX6010970	XXXXX90386	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI DUYEN	7/15/1983	XXXXX3000058	XXXXX83333	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN LUONG	7/30/1987	XXXXX7013028	XXXXX04262	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN DUOC	7/30/1995	XXXXX5020168	XXXXX96308	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAN HUONG	3/5/2004	XXXXX4005684	XXXXX25125	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN THI	5/26/1995	XXXXX5015435	XXXXX10234	Giải nổ hũ	2,000
HOANG ANH GIANG	12/29/2003	XXXXX3018148	XXXXX13541	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI TRANG	8/23/1988	XXXXX8010485	XXXXX34250	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LY	3/22/2005	XXXXX5008911	XXXXX87495	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG DUYEN	8/4/2007	XXXXX7041212	XXXXX14380	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC HUONG	2/7/2004	XXXXX4036022	XXXXX45203	Giải nổ hũ	2,000
DINH HOANG ANH	7/15/2004	XXXXX4003942	XXXXX50704	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH BINH	4/5/1975	XXXXX5001714	XXXXX95338	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH BOY	2/29/2008	XXXXX8003583	XXXXX28975	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH THU	8/6/2003	XXXXX3008719	XXXXX45720	Giải nổ hũ	2,000
DO HOAI ANH	12/12/2006	XXXXX6059747	XXXXX83118	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN PHONG	5/8/1999	XXXXX9006648	XXXXX61281	Giải nổ hũ	2,000
PHAN TA MAY	8/12/2005	XXXXX5004039	XXXXX61501	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HONG NAM	8/14/2009	XXXXX9022398	XXXXX82009	Giải nổ hũ	2,000
PHAN QUANG TUAN	1/28/1975	XXXXX5000785	XXXXX99555	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHAM XI LY	1/1/2006	XXXXX6010638	XXXXX67704	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THI NGOAN	2/5/1998	XXXXX8004961	XXXXX66791	Giải nổ hũ	2,000
LAM NGOC PHUNG	1/18/1982	XXXXX2023720	XXXXX36477	Giải nổ hũ	2,000
MAN NHU PHONG	9/2/2007	XXXXX7001619	XXXXX02029	Giải nổ hũ	2,000
DO THI MINH THU	7/29/2005	XXXXX5004099	XXXXX35622	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI HIEN	1/15/1992	XXXXX2025980	XXXXX89678	Giải nổ hũ	2,000
VO HONG SANG	7/22/1985	XXXXX5001659	XXXXX62372	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THU UYEN	4/3/1993	XXXXX3013353	XXXXX33202	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NGOC LOAN	2/4/1994	XXXXX4001540	XXXXX44756	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HAU PHUONG	1/1/1982	XXXXX2003679	XXXXX93062	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THAO VI	11/26/2009	XXXXX9003842	XXXXX95521	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HO	11/10/1987	XXXXX7005419	XXXXX88004	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI II NI	7/16/1990	XXXXX0007536	XXXXX13375	Giải nổ hũ	2,000
CHU THI VAN ANH	8/4/2007	XXXXX7004178	XXXXX24665	Giải nổ hũ	2,000
VO XUAN CUONG	6/12/1990	XXXXX0034348	XXXXX49998	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI DUNG	1/10/1997	XXXXX7002421	XXXXX32435	Giải nổ hũ	2,000
LE ANH HUNG	8/11/1988	XXXXX8010047	XXXXX24400	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI XUAN HUE	3/16/1985	XXXXX5004587	XXXXX00947	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHUC TAI	8/1/2005	XXXXX5017040	XXXXX31478	Giải nổ hũ	2,000
MAI QUOC TRANG	1/1/1970	XXXXX0001084	XXXXX31309	Giải nổ hũ	2,000
HUA ANH TUAN	12/19/2007	XXXXX7004591	XXXXX97689	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG HOA	5/23/2004	XXXXX4012901	XXXXX06636	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DO	6/18/1989	XXXXX9012808	XXXXX78192	Giải nổ hũ	2,000
LE TRONG THUY	10/15/2004	XXXXX4008077	XXXXX04522	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DAI	11/18/1990	XXXXX0021935	XXXXX94095	Giải nổ hũ	2,000
KA RIEM	1/1/1994	XXXXX4010307	XXXXX40880	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH HOANG	10/4/1999	XXXXX9027982	XXXXX07848	Giải nổ hũ	2,000
NGO MINH THU	8/30/2007	XXXXX7005865	XXXXX07782	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	7/14/1991	XXXXX1019102	XXXXX02934	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI TUOI	6/1/1985	XXXXX5032146	XXXXX65636	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI KHANH HUYEN	1/29/2002	XXXXX2007882	XXXXX57063	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH TRUONG	12/15/2000	XXXXX0002506	XXXXX56784	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH HOI	3/30/2007	XXXXX7005559	XXXXX02583	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THUONG	3/3/2001	XXXXX1007281	XXXXX68516	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CONG TUAN ANH	10/30/1993	XXXXX3042397	XXXXX86596	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU NHAN	9/27/2006	XXXXX6005909	XXXXX88723	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG TUYET NHI	1/13/2006	XXXXX6004247	XXXXX74033	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VU PHUONG UYEN	4/3/2005	XXXXX5017634	XXXXX12687	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN BAO	9/28/1986	XXXXX6000799	XXXXX42654	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN BAO ANH	11/6/1998	XXXXX8017406	XXXXX47898	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET QUYEN ANH	2/24/2005	XXXXX5001861	XXXXX44116	Giải nổ hũ	2,000
DINH AN PHONG	2/23/1973	XXXXX3001419	XXXXX36775	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET DUC	6/4/1995	XXXXX5009136	XXXXX95971	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN DIEU KY	11/11/2009	XXXXX9010964	XXXXX22999	Giải nổ hũ	2,000
MA THI HUONG	6/6/1986	XXXXX6006083	XXXXX59048	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANH TUNG	8/25/1965	XXXXX5026403	XXXXX00965	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG THUOC	5/4/1984	XXXXX4002826	XXXXX33555	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI NGAT	4/23/1981	XXXXX1005178	XXXXX83868	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI NGOC ANH	12/28/2006	XXXXX6029559	XXXXX70490	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI NGOC ANH	6/26/1987	XXXXX7001175	XXXXX88934	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC KIM TUYEN	4/6/2006	XXXXX6040103	XXXXX61640	Giải nổ hũ	2,000
LE VU KIEU	11/12/1976	XXXXX6010870	XXXXX24857	Giải nổ hũ	2,000
VO QUANG NHAT	3/23/2008	XXXXX8003913	XXXXX05895	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH NGA	8/5/2004	XXXXX4001517	XXXXX28553	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC BICH	12/23/2008	XXXXX8009715	XXXXX30236	Giải nổ hũ	2,000
LE BA DUNG	7/29/1995	XXXXX5040993	XXXXX11103	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THANG	1/17/2006	XXXXX6035902	XXXXX55218	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN CUONG	10/26/1986	XXXXX6001273	XXXXX50445	Giải nổ hũ	2,000
PHAN CHI TAM	11/9/2004	XXXXX4001881	XXXXX04515	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG LIET	3/20/1959	XXXXX9000192	XXXXX33269	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN HAI	8/15/1984	XXXXX4008920	XXXXX66532	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HIEN	2/19/1983	XXXXX3025119	XXXXX92083	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUY Y	12/26/1996	XXXXX6004533	XXXXX73567	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN QUY	4/22/1999	XXXXX9029048	XXXXX42338	Giải nổ hũ	2,000
HOANG DINH DAT	4/5/1993	XXXXX3013235	XXXXX05404	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CONG	3/8/1976	XXXXX6011419	XXXXX33178	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI THUY LINH	9/16/2004	XXXXX4007521	XXXXX44456	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI NGOC	9/21/1996	XXXXX6010074	XXXXX13404	Giải nổ hũ	2,000
DO QUOC HUNG	11/24/1972	XXXXX2007941	XXXXX12072	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NHAT MINH	3/9/2007	XXXXX7002931	XXXXX89437	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC TOAN	11/10/1988	XXXXX8000439	XXXXX80207	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN HOANG LONG	8/28/2009	XXXXX9004960	XXXXX46041	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG VU	12/25/2007	XXXXX7013578	XXXXX12304	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOANG BINH	10/20/2006	XXXXX6016094	XXXXX13292	Giải nổ hũ	2,000
LE ANH MINH	10/4/1993	XXXXX3022598	XXXXX81387	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH HAO	8/1/2002	XXXXX2001938	XXXXX85886	Giải nổ hũ	2,000
HAN THI THAO	2/25/2000	XXXXX0004802	XXXXX56355	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC QUAN	9/15/1986	XXXXX6008167	XXXXX39171	Giải nổ hũ	2,000
BUI TUAN MINH	8/25/2009	XXXXX9011192	XXXXX29825	Giải nổ hũ	2,000
DO THANH SANG	4/3/2006	XXXXX6017532	XXXXX34799	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI MAI	9/11/1988	XXXXX8011915	XXXXX55232	Giải nổ hũ	2,000
CAO NGUYEN TAN TAI	1/31/2004	XXXXX4009879	XXXXX14482	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TIEN	8/10/2005	XXXXX5007855	XXXXX05356	Giải nổ hũ	2,000
LAM NHAT KHOA	4/1/1995	XXXXX5009674	XXXXX90699	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI THANH	8/5/1997	XXXXX7006869	XXXXX74908	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI YEN	10/18/1990	XXXXX0007174	XXXXX39670	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU HOAN	4/9/1989	XXXXX9003894	XXXXX98191	Giải nổ hũ	2,000
DO TRAN VAN LAM	5/15/2007	XXXXX7048490	XXXXX15167	Giải nổ hũ	2,000
DANG QUOC KHUONG	9/18/1999	XXXXX9001883	XXXXX31201	Giải nổ hũ	2,000
LE VIET THOAI	4/23/1989	XXXXX9008323	XXXXX93954	Giải nổ hũ	2,000
DO HOAI KHANH BANG	11/21/2009	XXXXX9005501	XXXXX09190	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CAO VU	5/16/1965	XXXXX5024666	XXXXX20067	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRI CUONG	5/27/1995	XXXXX5004453	XXXXX31943	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN NGOC	4/2/1972	XXXXX2011310	XXXXX56409	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU MANH	6/6/2005	XXXXX5002167	XXXXX51663	Giải nổ hũ	2,000
DINH HONG DAN	2/17/1994	XXXXX4001383	XXXXX63612	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE VAN LICH	11/27/2006	XXXXX6015469	XXXXX24841	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUYET HANG	4/4/1987	XXXXX7013655	XXXXX34066	Giải nổ hũ	2,000
MUI VAN THUAN	9/30/1999	XXXXX9000818	XXXXX31240	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN THIN	8/6/1988	XXXXX8026625	XXXXX60454	Giải nổ hũ	2,000
CAM VAN KY	11/3/2005	XXXXX5004062	XXXXX74570	Giải nổ hũ	2,000
CA VAN MANH	2/15/2005	XXXXX5010317	XXXXX45245	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BICH DIEP	5/10/2005	XXXXX5001387	XXXXX73105	Giải nổ hũ	2,000
BUI MINH THUAN	10/20/1988	XXXXX8015113	XXXXX58284	Giải nổ hũ	2,000
DO THANH TUAN	4/29/1996	XXXXX6004309	XXXXX22515	Giải nổ hũ	2,000
LE QUANG ANH	12/12/2005	XXXXX5013554	XXXXX21205	Giải nổ hũ	2,000
HOANG LINH NGA	7/20/2006	XXXXX6007429	XXXXX25663	Giải nổ hũ	2,000
TRINH BA HUNG	1/3/1992	XXXXX2008105	XXXXX82555	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HUONG	10/10/2005	XXXXX5029273	XXXXX96792	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUONG TY PHU	8/22/1985	XXXXX5012552	XXXXX97413	Giải nổ hũ	2,000
HA THI LY	1/20/2006	XXXXX6005377	XXXXX63732	Giải nổ hũ	2,000
VU THI GIANG	12/13/1998	XXXXX8005033	XXXXX76598	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HOAI	2/8/1995	XXXXX5024104	XXXXX45695	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH HOANG NGHIA	5/12/1980	XXXXX0030380	XXXXX88378	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC	1/1/1993	XXXXX3019961	XXXXX77883	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI NHU BINH	4/25/2002	XXXXX2028779	XXXXX37871	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI KIM NGAN	7/13/2004	XXXXX4001467	XXXXX96693	Giải nổ hũ	2,000
VO HUNG CA	8/18/1986	XXXXX6003385	XXXXX84586	Giải nổ hũ	2,000
LE PHUONG THUY	9/4/1985	XXXXX5034978	XXXXX83939	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHUONG SANG	12/3/2000	XXXXX0016458	XXXXX73594	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI LY	1/23/2006	XXXXX6061228	XXXXX81205	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI MAI PHUONG	11/19/1990	XXXXX0007814	XXXXX44116	Giải nổ hũ	2,000
NGO QUANG MINH	11/26/2009	XXXXX9003487	XXXXX30129	Giải nổ hũ	2,000
AU THI THANH TRUC	8/12/2009	XXXXX9011917	XXXXX82370	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU CUONG	5/3/1980	XXXXX0003162	XXXXX70955	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG HAO NHAN	5/29/1994	XXXXX4012957	XXXXX15697	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH HUNG	3/28/1984	XXXXX4044997	XXXXX20404	Giải nổ hũ	2,000
THAN THI NGHI	11/20/1976	XXXXX6002344	XXXXX31593	Giải nổ hũ	2,000
VU THU HA	1/2/2009	XXXXX9010982	XXXXX87136	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUOC ANH	9/21/2009	XXXXX9007130	XXXXX08014	Giải nổ hũ	2,000
DUONG CONG MINH QUANG	3/15/2006	XXXXX6016728	XXXXX50306	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI TRANG	3/3/2007	XXXXX7003420	XXXXX22738	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI LA	6/2/1981	XXXXX1003332	XXXXX86388	Giải nổ hũ	2,000
BUI HA HAI DANG	5/20/1991	XXXXX1025000	XXXXX75524	Giải nổ hũ	2,000
DANG DINH THE	11/19/2001	XXXXX1001804	XXXXX91438	Giải nổ hũ	2,000
BUI THOAI MY	10/27/2002	XXXXX2005245	XXXXX11208	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGA	3/16/2005	XXXXX5006484	XXXXX35459	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH QUAN	7/17/1975	XXXXX5005487	XXXXX69383	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI QUE	1/4/1997	XXXXX7009072	XXXXX23624	Giải nổ hũ	2,000
DO MINH THUAN	2/13/2008	XXXXX8004605	XXXXX71797	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH TRIEU	11/17/2000	XXXXX0005861	XXXXX00451	Giải nổ hũ	2,000
LE DUC TINH	1/12/1987	XXXXX7001340	XXXXX18987	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC LIEN	2/13/2004	XXXXX4000613	XXXXX13144	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THANH NGAN	8/5/2001	XXXXX1008260	XXXXX22438	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI LAN	10/9/1981	XXXXX1000646	XXXXX54319	Giải nổ hũ	2,000
LE THI KHOE	9/29/2000	XXXXX0022408	XXXXX23109	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI THUY MI	2/9/2009	XXXXX9004786	XXXXX00577	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LINH NHI	11/17/2003	XXXXX3002279	XXXXX71103	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH PHONG	7/1/1984	XXXXX4001261	XXXXX08588	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI MINH	2/27/1984	XXXXX4000790	XXXXX59713	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HA ANH TUAN	11/27/2009	XXXXX9051259	XXXXX97112	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HOAI KHANH	1/1/1987	XXXXX7007749	XXXXX64594	Giải nổ hũ	2,000
CAN KIM TRUNG	11/24/2009	XXXXX9018481	XXXXX71593	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI HAN	8/17/1991	XXXXX1015580	XXXXX07630	Giải nổ hũ	2,000
LE PHU THANH	11/6/1982	XXXXX2007118	XXXXX70567	Giải nổ hũ	2,000
PHAM LAM TIEN	10/1/1991	XXXXX1033711	XXXXX98691	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG SANG	8/24/1982	XXXXX2012121	XXXXX73193	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CAN	7/22/2006	XXXXX6002131	XXXXX58581	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH SON	6/12/1980	XXXXX0000021	XXXXX19895	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DUONG	2/28/1981	XXXXX1026602	XXXXX63752	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG NGOC THAO NHI	4/14/2007	XXXXX7005105	XXXXX98290	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI PHUONG	11/11/2003	XXXXX3011471	XXXXX58950	Giải nổ hũ	2,000
LE BA HOAN	12/18/2003	XXXXX3017383	XXXXX71409	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU PHUONG	10/6/1983	XXXXX3007883	XXXXX73883	Giải nổ hũ	2,000
LA PHUOC HUNG QUOC	2/24/2006	XXXXX6005123	XXXXX51878	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THU HA	12/22/2006	XXXXX6000870	XXXXX93706	Giải nổ hũ	2,000
QUANG VAN TAM	12/26/1989	XXXXX9014431	XXXXX52118	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM DUNG	12/8/1991	XXXXX1005658	XXXXX78999	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI TUYET NHUNG	12/24/1991	XXXXX1020045	XXXXX45248	Giải nổ hũ	2,000
LAI THU PHUONG	3/27/2003	XXXXX3038968	XXXXX55574	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THANH MINH TRI	11/10/2004	XXXXX4018668	XXXXX98134	Giải nổ hũ	2,000
DO TRUNG THANH	8/12/1988	XXXXX8005505	XXXXX34303	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG XUAN TAN THANH	1/16/1978	XXXXX8000384	XXXXX13456	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRAN DIEM	8/30/1984	XXXXX4005598	XXXXX49747	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU VAN BO	1/23/1991	XXXXX1000885	XXXXX89733	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KHOA	7/10/1985	XXXXX5008206	XXXXX08317	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HONG BA	3/2/1993	XXXXX3003388	XXXXX66455	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THAI NAM	5/5/2003	XXXXX3003790	XXXXX68246	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HA	9/20/1980	XXXXX0002844	XXXXX72312	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HONG	7/18/1990	XXXXX0007350	XXXXX83567	Giải nổ hũ	2,000
NGO SY HOANG	11/16/1990	XXXXX0018991	XXXXX87078	Giải nổ hũ	2,000
VI VAN THUONG	6/27/2000	XXXXX0006783	XXXXX23703	Giải nổ hũ	2,000
TONG THI VAN	1/19/1980	XXXXX0031526	XXXXX07506	Giải nổ hũ	2,000
HA THI LOAN	3/10/2000	XXXXX0006637	XXXXX63519	Giải nổ hũ	2,000
VO THI LAM	2/25/1985	XXXXX5007346	XXXXX35566	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KIM NGA	4/14/1976	XXXXX6009627	XXXXX71468	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI HAI	11/30/1981	XXXXX1022454	XXXXX82475	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN DAT	12/12/1979	XXXXX9001578	XXXXX91486	Giải nổ hũ	2,000
VU QUY THAN	3/14/1968	XXXXX8013943	XXXXX40368	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH PHU	7/24/1992	XXXXX2011192	XXXXX50549	Giải nổ hũ	2,000
TRAN BICH HAU	4/13/2003	XXXXX3000980	XXXXX14089	Giải nổ hũ	2,000
NGO ANH KHOA	10/25/2006	XXXXX6012049	XXXXX05669	Giải nổ hũ	2,000
LE THI ANH THI	7/23/2006	XXXXX6016483	XXXXX36732	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI LAM	2/11/1982	XXXXX2015539	XXXXX71209	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI PHUONG	7/23/2003	XXXXX3004976	XXXXX32825	Giải nổ hũ	2,000
DANG QUYNH HOA	1/20/1978	XXXXX8002094	XXXXX73220	Giải nổ hũ	2,000
BUI TUAN NGUYEN	11/24/2007	XXXXX7004300	XXXXX10408	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THI THANH HUE	7/26/1998	XXXXX8015094	XXXXX16298	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DANG HUY	2/2/1983	XXXXX3010163	XXXXX53861	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAN ANH	2/16/2007	XXXXX7002844	XXXXX14656	Giải nổ hũ	2,000
HO VAN SANG	11/5/1983	XXXXX3006570	XXXXX45444	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TUAN	10/20/1979	XXXXX9003010	XXXXX11007	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY TU	4/24/1991	XXXXX1010612	XXXXX30000	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUANG HUY	2/5/1999	XXXXX9022868	XXXXX83622	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HONG DUYEN	1/5/2006	XXXXX6006045	XXXXX46359	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI MY LAN	5/2/2005	XXXXX5001831	XXXXX54547	Giải nổ hũ	2,000
DANG BA TUAN	4/24/1970	XXXXX0011891	XXXXX95559	Giải nổ hũ	2,000
VO HUU CHIEN	2/8/1993	XXXXX3011492	XXXXX31190	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DUY	10/12/2002	XXXXX2003112	XXXXX33545	Giải nổ hũ	2,000
TON ANH THU	11/12/2006	XXXXX6005005	XXXXX47404	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CHU HUE LAN	1/25/1971	XXXXX1014241	XXXXX62271	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUA TOAI	1/3/2007	XXXXX7016130	XXXXX33248	Giải nổ hũ	2,000
DANG HONG THAM	2/18/2004	XXXXX4007622	XXXXX23769	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN GIAP	3/29/1984	XXXXX4034994	XXXXX60665	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUONG	3/20/1982	XXXXX2000366	XXXXX50557	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI LOAN	4/24/1983	XXXXX3000220	XXXXX46190	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HOANG SON	6/19/1951	XXXXX1002327	XXXXX40794	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC LAN	5/16/2002	XXXXX2009512	XXXXX69031	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THAI	3/10/1993	XXXXX3007547	XXXXX72647	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN DINH	6/5/1980	XXXXX0013401	XXXXX72229	Giải nổ hũ	2,000
VI XUAN TY	1/7/1989	XXXXX9010161	XXXXX15803	Giải nổ hũ	2,000
MAN THI THAO	9/9/2005	XXXXX5004804	XXXXX90929	Giải nổ hũ	2,000
TRAN QUOC TOAN	11/4/1987	XXXXX7001024	XXXXX40527	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MONG TUYEN	4/19/1996	XXXXX6007996	XXXXX37295	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG DUC	1/27/2009	XXXXX9013729	XXXXX22360	Giải nổ hũ	2,000
DO THI NUONG	6/1/1990	XXXXX0049664	XXXXX58086	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DO NHU QUYNH	9/18/2001	XXXXX1005799	XXXXX34050	Giải nổ hũ	2,000
KA HUE	10/21/2004	XXXXX4001557	XXXXX64261	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG DUC	4/8/2006	XXXXX6009337	XXXXX32290	Giải nổ hũ	2,000
NUNG THI TUYEN	6/6/2007	XXXXX7005170	XXXXX98253	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN LAP	8/12/2008	XXXXX8009486	XXXXX54958	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC ANH	9/8/2003	XXXXX3032610	XXXXX24640	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI HOA LINH	3/8/2008	XXXXX8006409	XXXXX16778	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC ANH	8/28/1970	XXXXX0006473	XXXXX09323	Giải nổ hũ	2,000
RO CHAM H SU	4/4/1998	XXXXX8004896	XXXXX46047	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI PHUONG ANH	7/21/1983	XXXXX3010455	XXXXX73781	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LAP	9/11/1969	XXXXX9008427	XXXXX91969	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN DUNG	9/22/2007	XXXXX7025450	XXXXX08631	Giải nổ hũ	2,000
LAM PHAI	10/2/1988	XXXXX8008651	XXXXX12141	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUOC LOC	7/23/1973	XXXXX3008356	XXXXX31274	Giải nổ hũ	2,000
K SA MY	1/28/2008	XXXXX8009693	XXXXX05042	Giải nổ hũ	2,000
LE XUAN TIEN	8/28/2001	XXXXX1007948	XXXXX77851	Giải nổ hũ	2,000
NONG THI CHUONG	11/7/1984	XXXXX4005136	XXXXX12891	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN TOAN	10/15/2005	XXXXX5001388	XXXXX67532	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HOANG PHUONG	5/8/1996	XXXXX6015508	XXXXX37475	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG	10/5/1989	XXXXX9000969	XXXXX81773	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VO PHUONG TUYET	5/1/2005	XXXXX5004803	XXXXX59657	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN KHANH	8/24/2006	XXXXX6004254	XXXXX03048	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUONG GIANG	12/12/1980	XXXXX0004358	XXXXX16283	Giải nổ hũ	2,000
VU THI DUNG	9/18/1988	XXXXX8019920	XXXXX64338	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VU DUC THANG	1/2/2003	XXXXX3006085	XXXXX90536	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUNG	3/17/1983	XXXXX3014038	XXXXX98309	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HOA	5/14/1994	XXXXX4022528	XXXXX17763	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HUONG	12/7/2003	XXXXX3010124	XXXXX14507	Giải nổ hũ	2,000
LE QUYNH ANH	10/17/2007	XXXXX7007461	XXXXX20717	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TAN DINH	8/16/1998	XXXXX8010232	XXXXX51133	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI THAO VY	11/25/2007	XXXXX7009449	XXXXX35789	Giải nổ hũ	2,000
MIEU LIEU	1/1/1963	XXXXX3000904	XXXXX74886	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TAM	6/27/1983	XXXXX3016530	XXXXX47779	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TU HAO	5/11/1999	XXXXX9003512	XXXXX45924	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TAN TAO	8/22/1995	XXXXX5003310	XXXXX33817	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG THI THANH TUYEN	6/26/1984	XXXXX4002707	XXXXX14987	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TRUONG HOI	8/20/1999	XXXXX9015648	XXXXX64615	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHAT TRUONG	3/14/1993	XXXXX3013959	XXXXX20620	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NHU Y	10/31/2005	XXXXX5010822	XXXXX81885	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH NGOC TRAN	8/2/2007	XXXXX7008062	XXXXX56403	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI BICH LIEU	11/8/2006	XXXXX6014756	XXXXX46206	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRIEU DUC TU	8/15/2008	XXXXX8003766	XXXXX93259	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HA GIANG	9/15/2004	XXXXX4004317	XXXXX37506	Giải nổ hũ	2,000
BUI DUY HAI	3/18/1976	XXXXX6014897	XXXXX82869	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUNG	8/18/1960	XXXXX0012713	XXXXX03266	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUYEN	10/10/1976	XXXXX6022580	XXXXX50877	Giải nổ hũ	2,000
VU QUYET THANG	6/20/1966	XXXXX6000005	XXXXX66566	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI PHUONG	9/30/1991	XXXXX1001030	XXXXX12883	Giải nổ hũ	2,000
THACH XA MOL	1/1/1976	XXXXX6008766	XXXXX20429	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THI THAO	2/17/1994	XXXXX4006381	XXXXX60069	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH PHUONG	10/28/2006	XXXXX6003351	XXXXX04609	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN CHIEN	2/17/2007	XXXXX7007557	XXXXX28523	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI NAM	7/15/1994	XXXXX4001235	XXXXX40228	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY LINH	9/19/1981	XXXXX1001056	XXXXX51360	Giải nổ hũ	2,000
LUU THI DUYEN	10/11/1999	XXXXX9008154	XXXXX48591	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI DAO	6/6/1975	XXXXX5008744	XXXXX96975	Giải nổ hũ	2,000
CHU VAN DIEP	4/23/1971	XXXXX1054478	XXXXX98669	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANH HAU	6/29/2005	XXXXX5008481	XXXXX53625	Giải nổ hũ	2,000
MA THI DUONG	8/2/1980	XXXXX0001646	XXXXX35458	Giải nổ hũ	2,000
VO HONG NGOC	3/21/2007	XXXXX7015599	XXXXX65309	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI MY HANH	1/1/1977	XXXXX7010221	XXXXX41589	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HANH	1/1/1984	XXXXX4005916	XXXXX74187	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN LOC	11/8/1990	XXXXX0000555	XXXXX60234	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN DUNG	11/5/1988	XXXXX8001926	XXXXX40685	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH DAT	3/3/1976	XXXXX6028316	XXXXX93993	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI VAN	2/23/1990	XXXXX0014631	XXXXX99426	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI ANH NGOC	8/13/1982	XXXXX2043549	XXXXX51267	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI TUYET VY	3/16/2004	XXXXX4000589	XXXXX40892	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HONG	5/23/1993	XXXXX3006240	XXXXX85593	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN DINH	9/29/1991	XXXXX1001636	XXXXX51868	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH HANG	9/9/2001	XXXXX1002902	XXXXX90901	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG DONG	9/13/1989	XXXXX9042095	XXXXX26302	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHAN ANH VU	5/30/1995	XXXXX5025646	XXXXX58090	Giải nổ hũ	2,000
LE KHANH LINH	11/14/2009	XXXXX9000478	XXXXX94540	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN MANH	12/18/2002	XXXXX2011569	XXXXX41013	Giải nổ hũ	2,000
THACH THI HONG TIEN	1/1/1986	XXXXX6010583	XXXXX77084	Giải nổ hũ	2,000
VU THI PHUONG THAO	3/13/2007	XXXXX7005920	XXXXX76574	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI DIEN	10/20/1953	XXXXX3002906	XXXXX81992	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI NGOC NGA	12/2/2006	XXXXX6008983	XXXXX49264	Giải nổ hũ	2,000
HA THI HONG NGOC	8/10/2006	XXXXX6005060	XXXXX94254	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI BACH DUONG	8/18/2005	XXXXX5003486	XXXXX17826	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI NGOC	5/5/1959	XXXXX9010736	XXXXX81360	Giải nổ hũ	2,000
CAO THI OANH	3/20/1982	XXXXX2018335	XXXXX42893	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUYNH NGUYEN SANG	11/22/2006	XXXXX6001721	XXXXX06341	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN PHUONG	3/10/1993	XXXXX3015276	XXXXX23705	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC DUNG	5/20/2006	XXXXX6003936	XXXXX75013	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI BICH PHUONG	10/1/1976	XXXXX6007912	XXXXX03464	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN TRUONG	8/16/1987	XXXXX7044556	XXXXX11812	Giải nổ hũ	2,000
HOANG HUU NHAT LONG	6/23/2007	XXXXX7004782	XXXXX80676	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN DUONG	10/12/1984	XXXXX4006441	XXXXX33627	Giải nổ hũ	2,000
LE PHAN MINH TUE	11/27/2009	XXXXX9008638	XXXXX23141	Giải nổ hũ	2,000
LE THI MY LE	8/17/1998	XXXXX8012685	XXXXX32604	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH NHAN	11/6/1994	XXXXX4011130	XXXXX36848	Giải nổ hũ	2,000
LE TRUNG HIEU	2/6/1993	XXXXX3003074	XXXXX34905	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN HUE	10/15/1968	XXXXX8003980	XXXXX36336	Giải nổ hũ	2,000
KIEU CAO CHIEN	9/12/1981	XXXXX1050587	XXXXX02077	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC DINH	6/19/2002	XXXXX2020385	XXXXX94424	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THANH LUAN	11/8/1985	XXXXX5008762	XXXXX11006	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI LE HOAI	3/3/1973	XXXXX3019713	XXXXX63455	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN VU	9/26/2004	XXXXX4001200	XXXXX95287	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HA	8/14/1989	XXXXX9014800	XXXXX00592	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN CHIEN	7/10/2001	XXXXX1010613	XXXXX11328	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRANG	12/19/1998	XXXXX8001339	XXXXX97768	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THUY	11/28/1982	XXXXX2030121	XXXXX85852	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI KIM NA	7/9/1976	XXXXX6004235	XXXXX63703	Giải nổ hũ	2,000
LE HONG QUAN	4/8/2005	XXXXX5028422	XXXXX88280	Giải nổ hũ	2,000
LE THI BUOI	1/1/1943	XXXXX3004670	XXXXX56915	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI DOAN TRANG	8/9/2007	XXXXX7007081	XXXXX35833	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG HOA	5/24/1987	XXXXX7006868	XXXXX12384	Giải nổ hũ	2,000
VI VAN TUAN	1/27/1996	XXXXX6009480	XXXXX64131	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU LOI	4/12/2006	XXXXX6008686	XXXXX87159	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN DINH	8/8/1986	XXXXX6010995	XXXXX85023	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HUONG	10/6/2004	XXXXX4004964	XXXXX53933	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THANH	6/19/2005	XXXXX5001635	XXXXX52034	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI ANH HONG	5/26/2009	XXXXX9050673	XXXXX84265	Giải nổ hũ	2,000
TRINH CONG DIEN	6/25/2005	XXXXX5015512	XXXXX61544	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG TRUNG HIEU	12/2/1982	XXXXX2000170	XXXXX22727	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NHU LAN	9/15/2005	XXXXX5001368	XXXXX29661	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THAO	8/15/2002	XXXXX2013906	XXXXX69720	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LINH CHI	12/26/1995	XXXXX5011293	XXXXX12202	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY	9/15/1999	XXXXX9005274	XXXXX20624	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN THINH	1/7/2005	XXXXX5019403	XXXXX14123	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGA	11/12/1969	XXXXX9004759	XXXXX68462	Giải nổ hũ	2,000
HOANG MANH DUNG	9/5/1993	XXXXX3002413	XXXXX92201	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LUONG BANG	5/15/1988	XXXXX8003982	XXXXX50588	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NHUNG	6/17/1983	XXXXX3005745	XXXXX99683	Giải nổ hũ	2,000
BUI DUC TU	1/1/1971	XXXXX1000531	XXXXX16898	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TU	11/20/2006	XXXXX6000403	XXXXX24156	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH CUA	5/20/2005	XXXXX5002353	XXXXX06817	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PHAI	2/13/1987	XXXXX7006258	XXXXX99130	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG THI THIET	2/10/1992	XXXXX2038883	XXXXX05933	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DO QUYEN	4/5/1982	XXXXX2008920	XXXXX83438	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGUYEN YEN NHI	12/3/2004	XXXXX4004524	XXXXX62196	Giải nổ hũ	2,000
HA ANH KIET	12/30/2008	XXXXX8017676	XXXXX84987	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI HANG	7/2/1985	XXXXX5001500	XXXXX16933	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUONG NAM TRAN	12/27/1994	XXXXX4001440	XXXXX86669	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN THUY	5/9/1975	XXXXX5016916	XXXXX81922	Giải nổ hũ	2,000
VI THI DONG	9/26/1981	XXXXX1022986	XXXXX32503	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG VIET DUONG	11/4/2002	XXXXX2002823	XXXXX18820	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH VAN	5/11/2009	XXXXX9021678	XXXXX10509	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN THE	1/1/1979	XXXXX9020052	XXXXX33800	Giải nổ hũ	2,000
LE MANH HA	6/4/1977	XXXXX7003589	XXXXX78715	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGOC TIEN	11/4/1998	XXXXX8008198	XXXXX27109	Giải nổ hũ	2,000
TIET MINH TUAN	2/20/1979	XXXXX9001975	XXXXX00713	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI TRUC MAI	3/17/1996	XXXXX6009893	XXXXX17491	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHAM MINH TUNG	8/30/1995	XXXXX5010728	XXXXX85166	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN MAO	2/21/1999	XXXXX9008254	XXXXX39179	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TUAN SANG	3/11/1987	XXXXX7017785	XXXXX13691	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN DAT	6/29/2007	XXXXX7016120	XXXXX29607	Giải nổ hũ	2,000
LE ANH PHAP	8/18/1982	XXXXX2011361	XXXXX42349	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM	4/26/2005	XXXXX5016226	XXXXX55025	Giải nổ hũ	2,000
THAI THI KIM HUE	1/1/1985	XXXXX5016401	XXXXX09152	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HOAI	11/4/2003	XXXXX3008110	XXXXX10163	Giải nổ hũ	2,000
LY MAI THAO SUONG	3/10/2001	XXXXX1015094	XXXXX74640	Giải nổ hũ	2,000
LO THU TRANG	12/23/1994	XXXXX4000729	XXXXX07863	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HUYNH DANG KHOA	3/27/2000	XXXXX0000115	XXXXX41788	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN VIET	3/23/1997	XXXXX7010363	XXXXX73777	Giải nổ hũ	2,000
CHU VAN DANG	5/1/1988	XXXXX8000309	XXXXX86532	Giải nổ hũ	2,000
LE HUY CHUONG	12/11/2006	XXXXX6004525	XXXXX51951	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KHANH LY	6/9/2005	XXXXX5004812	XXXXX83411	Giải nổ hũ	2,000
LY THU TRANG	12/16/2006	XXXXX6013046	XXXXX42270	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG DUC LAM	6/1/2007	XXXXX7014525	XXXXX32529	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DANG MINH	3/3/1993	XXXXX3037062	XXXXX70027	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC LOI	4/25/2007	XXXXX7002707	XXXXX25880	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM NGAN	3/28/2003	XXXXX3006180	XXXXX05372	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HUNG	10/12/1990	XXXXX0023574	XXXXX55877	Giải nổ hũ	2,000
THO KIM NA	5/22/2002	XXXXX2000369	XXXXX54065	Giải nổ hũ	2,000
HOANG DUC MAU	10/22/1985	XXXXX5005431	XXXXX72147	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN PHAT	10/29/2006	XXXXX6010665	XXXXX64388	Giải nổ hũ	2,000
VANG VAN SON	5/13/1988	XXXXX8000996	XXXXX98417	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOAN	1/18/1984	XXXXX4007377	XXXXX65101	Giải nổ hũ	2,000
DINH THANH NGHIA	12/31/1994	XXXXX4015208	XXXXX31467	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI KHANH VY	10/31/2003	XXXXX3027681	XXXXX25361	Giải nổ hũ	2,000
BUI QUANG NHAT	8/27/2009	XXXXX9021944	XXXXX50378	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUOI	6/16/1984	XXXXX4008851	XXXXX13169	Giải nổ hũ	2,000
AU VUONG TOAN	5/8/2000	XXXXX0006526	XXXXX21923	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LINH	9/1/1988	XXXXX8007745	XXXXX22777	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN DUNG	1/27/1970	XXXXX0007770	XXXXX61724	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HONG NAM	10/1/1981	XXXXX1013592	XXXXX05875	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HIEN	6/21/1976	XXXXX6014783	XXXXX46365	Giải nổ hũ	2,000
VU THI TUYET	3/15/1963	XXXXX3005387	XXXXX19289	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN MUOI	7/12/1975	XXXXX5013503	XXXXX42587	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI LY	5/4/1983	XXXXX3005151	XXXXX24378	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN BANG	2/3/1995	XXXXX5007471	XXXXX86608	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUNG	5/20/1976	XXXXX6010066	XXXXX72668	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI KIM OANH	8/28/1984	XXXXX4000303	XXXXX44877	Giải nổ hũ	2,000
DUONG TAN DAT	12/7/1992	XXXXX2014894	XXXXX10467	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DUONG LIEU	6/26/1984	XXXXX4013291	XXXXX99222	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHAC SAU	5/6/1968	XXXXX8011582	XXXXX22115	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN TOAN	1/28/1983	XXXXX3018478	XXXXX02282	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI VUI	4/6/1984	XXXXX4004416	XXXXX24724	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LUONG	11/22/1982	XXXXX2005148	XXXXX15383	Giải nổ hũ	2,000
VO GIA HUY	10/12/2003	XXXXX3006035	XXXXX23724	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THANG	11/7/1997	XXXXX7002821	XXXXX45310	Giải nổ hũ	2,000
BUI MY HANH	3/7/1998	XXXXX8020492	XXXXX19468	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG THIEN	4/8/2006	XXXXX6008160	XXXXX61267	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUNG	8/1/1998	XXXXX8005422	XXXXX96298	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN HIEU	1/18/1984	XXXXX4011441	XXXXX28290	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CUONG	2/7/1979	XXXXX9001731	XXXXX34345	Giải nổ hũ	2,000
DUONG DUC DUNG	12/5/2004	XXXXX4005467	XXXXX27794	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH PHUONG	10/1/2001	XXXXX1008528	XXXXX53760	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THAO TRAN	12/10/2005	XXXXX5004776	XXXXX95085	Giải nổ hũ	2,000
VU SON HA	12/28/1964	XXXXX4012189	XXXXX78015	Giải nổ hũ	2,000
TRINH DOAN THAO NGUYEN	9/16/2005	XXXXX5004421	XXXXX65330	Giải nổ hũ	2,000
DINH THE SANG	9/1/2004	XXXXX4004843	XXXXX54484	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG ANH	8/10/2003	XXXXX3004390	XXXXX92169	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU TA KHE	6/4/1998	XXXXX8008110	XXXXX03009	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH PHUONG	6/18/2000	XXXXX0033251	XXXXX61218	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN THANG	4/30/1975	XXXXX5003980	XXXXX95338	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUYNH THANH PHUONG	4/29/2005	XXXXX5013282	XXXXX91779	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN MANH	9/7/2003	XXXXX3004166	XXXXX38505	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN TRUNG	1/30/1997	XXXXX7012199	XXXXX09168	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM VAN CHUNG	10/4/1969	XXXXX9006426	XXXXX31635	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LUONG	10/15/1979	XXXXX9010399	XXXXX61179	Giải nổ hũ	2,000
TA THANH BINH	5/7/1975	XXXXX5031955	XXXXX18829	Giải nổ hũ	2,000
TRAN LE QUOC MINH	12/5/2002	XXXXX2009393	XXXXX45631	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NGAN	10/23/1995	XXXXX5006877	XXXXX40596	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI YEN	8/11/2009	XXXXX9006659	XXXXX71940	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TUAN ANH	8/19/1978	XXXXX8004179	XXXXX67579	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU NGUYET	9/27/1980	XXXXX0010078	XXXXX24783	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN THINH	8/8/1952	XXXXX2000785	XXXXX51760	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THU	8/28/1990	XXXXX0001024	XXXXX03790	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN DUONG	1/1/1977	XXXXX7010510	XXXXX52882	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGAN	7/16/1986	XXXXX6006523	XXXXX50081	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI CO	5/15/1971	XXXXX1005827	XXXXX51467	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TRANG ANH	11/19/2002	XXXXX2005616	XXXXX24849	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HOANG	1/1/1967	XXXXX7003056	XXXXX75405	Giải nổ hũ	2,000
QUACH THI MINH	2/28/1990	XXXXX0010022	XXXXX71654	Giải nổ hũ	2,000
VI THI LINH	2/28/1994	XXXXX4005603	XXXXX31410	Giải nổ hũ	2,000
MUI THI CHUNG	2/17/1986	XXXXX6003093	XXXXX02788	Giải nổ hũ	2,000
DO DUC HOANG NAM	8/29/2006	XXXXX6087461	XXXXX90279	Giải nổ hũ	2,000
DANG ANH HIEU	8/11/2005	XXXXX5050266	XXXXX40162	Giải nổ hũ	2,000
KHUC THI DUNG	11/16/1982	XXXXX2007981	XXXXX17748	Giải nổ hũ	2,000
DANG DUY DONG	3/12/2006	XXXXX6008486	XXXXX76293	Giải nổ hũ	2,000
VU DUC QUYEN	8/30/2000	XXXXX0005232	XXXXX80716	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG CONG KHANH	10/24/1997	XXXXX7001817	XXXXX01652	Giải nổ hũ	2,000
HANG THI LY	9/6/2009	XXXXX9007153	XXXXX20223	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI SANG	1/2/1995	XXXXX5008876	XXXXX32820	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TRUONG	6/12/1983	XXXXX3015238	XXXXX75561	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI ANH XUAN	2/4/1998	XXXXX8003969	XXXXX62921	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI PHUONG THAO	10/1/2006	XXXXX6004058	XXXXX09509	Giải nổ hũ	2,000
LA VAN LANH	10/18/1983	XXXXX3007712	XXXXX21860	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN KIEN	3/7/1982	XXXXX2000302	XXXXX05943	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DIEN	7/16/1991	XXXXX1003376	XXXXX36596	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI HUYEN	3/17/1972	XXXXX2004430	XXXXX12462	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TRUNG	11/26/2009	XXXXX9010453	XXXXX16328	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI THU BINH	9/29/2007	XXXXX7008228	XXXXX01527	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHU THANH	9/2/1978	XXXXX8002307	XXXXX96235	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TUAN	3/3/1993	XXXXX3016802	XXXXX33129	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN HUNG	5/5/1995	XXXXX5030611	XXXXX79010	Giải nổ hũ	2,000
LE THI KIEU HOA	2/8/1984	XXXXX4000202	XXXXX81802	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI QUYNH ANH	4/20/2005	XXXXX5001566	XXXXX58666	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUONG THINH	3/25/2001	XXXXX1011483	XXXXX12035	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN CONG	12/15/1989	XXXXX9009779	XXXXX69258	Giải nổ hũ	2,000
DOAN LE QUANG TRIEU	7/13/1991	XXXXX1009301	XXXXX85014	Giải nổ hũ	2,000
MUA THI MY	10/12/2004	XXXXX4008056	XXXXX08325	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DUC TOAN	5/8/2006	XXXXX6007392	XXXXX87163	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THE DUY	1/24/1994	XXXXX4015959	XXXXX88717	Giải nổ hũ	2,000
LE TRAN KIM NGAN	11/13/2006	XXXXX6013333	XXXXX92973	Giải nổ hũ	2,000
THAO THI MU	2/10/2008	XXXXX8007987	XXXXX21701	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THUY	1/26/1973	XXXXX3008522	XXXXX12160	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI THU SUONG	1/1/1986	XXXXX6010166	XXXXX70147	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG THUY LINH	2/17/1993	XXXXX3020066	XXXXX11212	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN XUONG	6/7/1991	XXXXX1013196	XXXXX99241	Giải nổ hũ	2,000
LE THI KHANH VAN	2/6/2008	XXXXX8005435	XXXXX30738	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRANG	6/11/2000	XXXXX0033035	XXXXX86394	Giải nổ hũ	2,000
DO HOANG NGOC	3/18/1969	XXXXX9005059	XXXXX54849	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HIEU	10/2/1995	XXXXX5011607	XXXXX07765	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH PHAT	8/7/2000	XXXXX0018845	XXXXX46059	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRUONG DAC LUYEN	4/20/2001	XXXXX1020262	XXXXX58761	Giải nổ hũ	2,000
DO DINH TUAN	8/29/1995	XXXXX5017734	XXXXX90810	Giải nổ hũ	2,000
TONG VAN LUOC	8/10/1955	XXXXX5000066	XXXXX96115	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MUNG	1/1/1969	XXXXX9001324	XXXXX96280	Giải nổ hũ	2,000
LE LAN NHI	5/13/1999	XXXXX9004658	XXXXX81666	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH NGOC TRUC LINH	10/13/2006	XXXXX6012656	XXXXX41835	Giải nổ hũ	2,000
DINH TIN	5/25/2005	XXXXX5001210	XXXXX64309	Giải nổ hũ	2,000
LUU THI HOI	8/1/1990	XXXXX0005971	XXXXX89885	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN BANG	10/21/2009	XXXXX9055939	XXXXX82636	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI KIM CUONG	7/26/2007	XXXXX7017150	XXXXX82536	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY TRINH	4/15/1996	XXXXX6000562	XXXXX79094	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC TY PHU	5/22/2005	XXXXX5009100	XXXXX13589	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI LINH	4/10/1986	XXXXX6010288	XXXXX49611	Giải nổ hũ	2,000
VU THI CUC	2/20/1992	XXXXX2011269	XXXXX35534	Giải nổ hũ	2,000
LE THI CAM LY	6/6/2003	XXXXX3006821	XXXXX30240	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN CUONG	6/21/1989	XXXXX9017508	XXXXX52286	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NGAN	1/1/1990	XXXXX0015447	XXXXX39751	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TUAN	1/1/1971	XXXXX1005003	XXXXX86924	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TRAN BAO NAM	9/26/2008	XXXXX8006288	XXXXX00234	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH NHAT	10/19/1986	XXXXX6001225	XXXXX64079	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PHUC	2/2/1995	XXXXX5003509	XXXXX00047	Giải nổ hũ	2,000
HOANG ANH LE HANG	3/14/1991	XXXXX1032251	XXXXX61242	Giải nổ hũ	2,000
VO NGOC HUY	5/31/2008	XXXXX8012943	XXXXX10019	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI TUYET	8/7/1964	XXXXX4032580	XXXXX46876	Giải nổ hũ	2,000
TRINH VIET CHAM	9/25/1962	XXXXX2010369	XXXXX40050	Giải nổ hũ	2,000
KHONG THI DUNG	10/20/1982	XXXXX2013531	XXXXX57168	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THAI HOC	7/26/1997	XXXXX7004678	XXXXX12397	Giải nổ hũ	2,000
TONG THI KIM LOAN	8/28/1978	XXXXX8011831	XXXXX48826	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN PHI	9/21/1998	XXXXX8007188	XXXXX80526	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI HONG NHU	11/3/2004	XXXXX4005402	XXXXX02203	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THE SON	11/19/2003	XXXXX3000594	XXXXX49129	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN TRANG	9/18/2004	XXXXX4011445	XXXXX47371	Giải nổ hũ	2,000
DINH HUU QUAN	2/7/2007	XXXXX7011015	XXXXX94808	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HONG HANH	11/12/2006	XXXXX6001022	XXXXX17082	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI HONG PHUONG	3/9/1988	XXXXX8017281	XXXXX18692	Giải nổ hũ	2,000
VO TUAN KIET	1/16/1987	XXXXX7012731	XXXXX04416	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN MUOI	7/6/1976	XXXXX6002910	XXXXX15509	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TU	10/18/1983	XXXXX3002855	XXXXX87558	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUNG TUYEN	11/1/2007	XXXXX7005143	XXXXX67365	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH HANG	6/1/1998	XXXXX8008339	XXXXX28741	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HAI NGHI	10/21/2002	XXXXX2008412	XXXXX65049	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN KHANH NGOC	10/18/2009	XXXXX9004539	XXXXX72009	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYNH HOA	12/15/1991	XXXXX1010946	XXXXX44140	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HAI	7/20/1980	XXXXX0012018	XXXXX73622	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THUY NGA	11/20/2008	XXXXX8011128	XXXXX93407	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN KHOAT	1/2/1982	XXXXX2003130	XXXXX70682	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHU QUYNH	9/2/1981	XXXXX1000560	XXXXX03780	Giải nổ hũ	2,000
LE DUC ANH	5/26/2005	XXXXX5010749	XXXXX51532	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THIEN CHI	7/26/1989	XXXXX9027310	XXXXX02902	Giải nổ hũ	2,000
GIANG THI KHUA	1/1/1994	XXXXX4000546	XXXXX28670	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN NGOC SUONG	12/18/2007	XXXXX7008799	XXXXX84331	Giải nổ hũ	2,000
DUONG TRI DUNG	5/22/1985	XXXXX5001270	XXXXX88765	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC HOAN	9/22/1998	XXXXX8009012	XXXXX54499	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUNG	10/19/2001	XXXXX1006914	XXXXX88254	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TU	2/24/1998	XXXXX8006038	XXXXX86043	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HIEU	11/20/1999	XXXXX9015034	XXXXX49184	Giải nổ hũ	2,000
HOANG MAI CHI	1/23/2005	XXXXX5001764	XXXXX49785	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM VAN DONG	10/5/1988	XXXXX8013431	XXXXX10782	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THU HA	10/8/1986	XXXXX6009023	XXXXX02668	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH QUANG	10/16/1999	XXXXX9010753	XXXXX96711	Giải nổ hũ	2,000
MA A TU	3/9/2001	XXXXX1006130	XXXXX44502	Giải nổ hũ	2,000
DAO TRONG DUY	5/3/1990	XXXXX0016967	XXXXX99815	Giải nổ hũ	2,000
LE THI YEN VY	8/26/2006	XXXXX6016590	XXXXX00299	Giải nổ hũ	2,000
LE CONG MINH	9/7/1998	XXXXX8030938	XXXXX66369	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HAI YEN	5/15/1962	XXXXX2000251	XXXXX66559	Giải nổ hũ	2,000
HA THI LANH	1/18/2007	XXXXX7003347	XXXXX81288	Giải nổ hũ	2,000
MOC THI HIEN	1/5/1981	XXXXX1000856	XXXXX94120	Giải nổ hũ	2,000
PHAM KIM YEN	7/7/1958	XXXXX8005069	XXXXX34521	Giải nổ hũ	2,000
LE DUC THUAN	3/28/2005	XXXXX5001003	XXXXX24512	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOP	11/15/1995	XXXXX5006982	XXXXX23189	Giải nổ hũ	2,000
DO THI THIA	1/2/1964	XXXXX4005547	XXXXX56932	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU SANG	10/10/2001	XXXXX1006677	XXXXX42022	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI KHUYEN	11/13/2006	XXXXX6006184	XXXXX92505	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH GIANG	3/18/1985	XXXXX5011612	XXXXX97785	Giải nổ hũ	2,000
XA THI HIEN	5/6/1992	XXXXX2010143	XXXXX45202	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGUYEN THUY DUONG	11/9/2007	XXXXX7011983	XXXXX54927	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH KIM PHUNG	7/29/1994	XXXXX4009130	XXXXX75244	Giải nổ hũ	2,000
BUI TRUONG KY	9/14/1960	XXXXX0004331	XXXXX28214	Giải nổ hũ	2,000
MAI PHUOC	8/13/1984	XXXXX4011062	XXXXX02042	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH PHUC NGUYEN	3/17/2002	XXXXX2006357	XXXXX03022	Giải nổ hũ	2,000
VU THI BICH	3/18/2007	XXXXX7010595	XXXXX91218	Giải nổ hũ	2,000
LE QUANG HIEU	10/27/2007	XXXXX7046647	XXXXX53027	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN TUYEN	9/12/1981	XXXXX1020307	XXXXX79299	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN TUAN	7/11/2005	XXXXX5005851	XXXXX02215	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN DAT	5/25/1997	XXXXX7001755	XXXXX72886	Giải nổ hũ	2,000
TRAN ANH TUAN	10/21/2006	XXXXX6008467	XXXXX25800	Giải nổ hũ	2,000
LE NGHIA THANH	5/18/2005	XXXXX5006441	XXXXX52147	Giải nổ hũ	2,000
DO NHU QUYNH	10/3/2008	XXXXX8013341	XXXXX11783	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM VAN	2/9/2001	XXXXX1012917	XXXXX58113	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THI THUY	9/15/1993	XXXXX3005561	XXXXX69417	Giải nổ hũ	2,000
DAU THI HUONG	9/6/1966	XXXXX6022539	XXXXX32029	Giải nổ hũ	2,000
VO THANH TRUNG	1/25/2005	XXXXX5000003	XXXXX69310	Giải nổ hũ	2,000
TRAN QUOC KHANH	9/5/1970	XXXXX0007652	XXXXX29874	Giải nổ hũ	2,000
LE MANH DAT	5/1/1984	XXXXX4015536	XXXXX55205	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC THANH	10/24/2003	XXXXX3008155	XXXXX20306	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THUY	8/10/1963	XXXXX3009284	XXXXX35892	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI HIEU	6/27/1959	XXXXX9003358	XXXXX03659	Giải nổ hũ	2,000
LE XUAN HUNG	2/7/1986	XXXXX6019476	XXXXX11786	Giải nổ hũ	2,000
NGO QUOC HIEU	12/14/2003	XXXXX3005727	XXXXX59822	Giải nổ hũ	2,000
BACH HOANG ANH TU	11/12/2007	XXXXX7003760	XXXXX55301	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI THUY PHUONG	2/22/1977	XXXXX7017938	XXXXX02399	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC MINH VU	1/4/2007	XXXXX7000399	XXXXX74966	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI LAN	9/8/1993	XXXXX3013348	XXXXX21041	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN THANH	7/1/1983	XXXXX3010995	XXXXX97501	Giải nổ hũ	2,000
HOANG HUU PHUOC NHAT	6/6/1992	XXXXX2004413	XXXXX11315	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN MUU	6/16/1980	XXXXX0009847	XXXXX06080	Giải nổ hũ	2,000
HO VAN HOANG	7/19/1990	XXXXX0015661	XXXXX66420	Giải nổ hũ	2,000
TRINH VIET VUONG	1/10/1975	XXXXX5020129	XXXXX31928	Giải nổ hũ	2,000
TRAN CHIEU HAI	8/18/2004	XXXXX4003172	XXXXX06155	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN DANH	2/28/1993	XXXXX3022198	XXXXX72939	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI XUAN MINH	1/16/1984	XXXXX4010972	XXXXX72248	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU VAN HUNG	1/23/1995	XXXXX5003457	XXXXX00738	Giải nổ hũ	2,000
VU THI BAO NHI	5/3/2005	XXXXX5010030	XXXXX80304	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DINH ANH THUAN	10/26/2009	XXXXX9011667	XXXXX17348	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN DUC MANH	4/22/1993	XXXXX3012434	XXXXX68353	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THU HUONG	7/4/2004	XXXXX4009211	XXXXX38643	Giải nổ hũ	2,000
LE THI TAM	7/5/2004	XXXXX4007802	XXXXX15736	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG THANH	11/7/2005	XXXXX5006304	XXXXX86698	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI LOI	10/1/1997	XXXXX7003983	XXXXX27205	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI ANH TUYET	11/24/1990	XXXXX0016097	XXXXX89088	Giải nổ hũ	2,000
LUC THI NGOC DIEP	12/23/2007	XXXXX7010804	XXXXX92696	Giải nổ hũ	2,000
MAI KIM BANG	6/13/2001	XXXXX1003652	XXXXX68603	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY TIEP	5/25/1986	XXXXX6006586	XXXXX70835	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THU HONG	9/20/2006	XXXXX6012714	XXXXX80725	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DINH DAT	8/20/2005	XXXXX5012541	XXXXX63268	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG HAI LONG	11/29/2005	XXXXX5014138	XXXXX61105	Giải nổ hũ	2,000
LY THI TRANH	6/6/2005	XXXXX5001866	XXXXX46254	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VINH TUONG	5/1/2008	XXXXX8016892	XXXXX16660	Giải nổ hũ	2,000
VU THI HUONG	2/13/1996	XXXXX6029485	XXXXX61328	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUYET NHI	7/12/2005	XXXXX5010854	XXXXX92754	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THANH AN	7/26/2002	XXXXX2000284	XXXXX40096	Giải nổ hũ	2,000
HONG XUONG KIEN	10/15/2006	XXXXX6044174	XXXXX76828	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THOM	6/17/1989	XXXXX9021328	XXXXX08603	Giải nổ hũ	2,000
DUONG DANH	1/1/1963	XXXXX3009094	XXXXX23250	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI LANH	2/5/1987	XXXXX7002023	XXXXX26404	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY VUONG	7/20/1982	XXXXX2011101	XXXXX51134	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NGOAN	12/26/1967	XXXXX7008848	XXXXX97111	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG KHOA	1/25/2003	XXXXX3003405	XXXXX37812	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HOA	2/27/1989	XXXXX9020705	XXXXX12469	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THANH NHAN	9/27/1976	XXXXX6001333	XXXXX84009	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC TAI	10/8/2007	XXXXX7009920	XXXXX98250	Giải nổ hũ	2,000
MA VAN GIANG	7/11/1991	XXXXX1007058	XXXXX03345	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG NGUNG	8/9/1995	XXXXX5003927	XXXXX17541	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI LANH	10/31/1965	XXXXX5003758	XXXXX08888	Giải nổ hũ	2,000
VOONG MINH LINH SON	4/16/1982	XXXXX2000485	XXXXX01567	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRANG	1/2/2001	XXXXX1001594	XXXXX15489	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG LE	4/19/1990	XXXXX0045714	XXXXX37967	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUC GIANG	6/12/1994	XXXXX4005960	XXXXX66676	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN DANG	10/29/1985	XXXXX5010522	XXXXX96158	Giải nổ hũ	2,000
LE BA BINH	9/3/2007	XXXXX7006190	XXXXX81825	Giải nổ hũ	2,000
NGO VAN TUYEN	8/13/1976	XXXXX6002348	XXXXX54952	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI NGAN	2/12/2003	XXXXX3006342	XXXXX30992	Giải nổ hũ	2,000
DAO MANH HUNG	11/14/1991	XXXXX1002914	XXXXX84218	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN CUONG	5/1/1976	XXXXX6005677	XXXXX31233	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TAP	1/17/1976	XXXXX6011877	XXXXX37588	Giải nổ hũ	2,000
LE PHAT TAI	10/23/2007	XXXXX7006238	XXXXX12705	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HOANG EM	3/12/1991	XXXXX1002697	XXXXX66540	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI THAO	11/12/1979	XXXXX9021438	XXXXX46296	Giải nổ hũ	2,000
LE LINH CHI	5/26/2009	XXXXX9038666	XXXXX89150	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH BAO CHAU	2/21/2004	XXXXX4002127	XXXXX48750	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI LIEU	10/20/1987	XXXXX7012396	XXXXX77158	Giải nổ hũ	2,000
TA PHUONG NGAN	10/31/1989	XXXXX9000760	XXXXX93883	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NHU HUYEN	10/30/2003	XXXXX3004672	XXXXX60753	Giải nổ hũ	2,000
MAI KHAC HAM TUONG	9/22/2009	XXXXX9014603	XXXXX62920	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THANH HUONG	5/22/1979	XXXXX9008956	XXXXX84483	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC TRUAN	8/23/1998	XXXXX8002200	XXXXX05573	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU THINH	12/2/1990	XXXXX0012361	XXXXX83666	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH TRAN	7/28/1981	XXXXX1023474	XXXXX40564	Giải nổ hũ	2,000
THACH UNG	1/1/1966	XXXXX6003827	XXXXX51907	Giải nổ hũ	2,000
DANG NGUYEN YEN PHUNG	4/16/2003	XXXXX3000393	XXXXX64342	Giải nổ hũ	2,000
DAM VAN DUNG	6/7/1993	XXXXX3019626	XXXXX60612	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THI DUNG	11/13/1985	XXXXX5008794	XXXXX83832	Giải nổ hũ	2,000
NUNG VAN MANH	10/28/2003	XXXXX3004172	XXXXX81193	Giải nổ hũ	2,000
TRAN XUAN QUANG	10/29/1999	XXXXX9011912	XXXXX63379	Giải nổ hũ	2,000
NINH DUC DUY	11/9/2008	XXXXX8008601	XXXXX51380	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU PHUOC	9/7/1976	XXXXX6013879	XXXXX57776	Giải nổ hũ	2,000
LE THI LY	9/9/2000	XXXXX0001433	XXXXX73639	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH THONG	4/30/1999	XXXXX9007468	XXXXX50455	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU TRANG	9/15/1995	XXXXX5007416	XXXXX90004	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HUY	8/3/1985	XXXXX5006410	XXXXX67885	Giải nổ hũ	2,000
VO THI NHU LY	2/2/2003	XXXXX3012563	XXXXX55504	Giải nổ hũ	2,000
LE TIEN THUONG	5/13/1988	XXXXX8016370	XXXXX53007	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI LOAN	6/14/1997	XXXXX7009214	XXXXX11654	Giải nổ hũ	2,000
DOAN QUANG PHUC	8/30/1998	XXXXX8011264	XXXXX49432	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DOAN HOAI	3/14/2008	XXXXX8009398	XXXXX37200	Giải nổ hũ	2,000
LE THI CHUYEN	3/8/1981	XXXXX1024172	XXXXX32162	Giải nổ hũ	2,000
VUONG MINH PHU	2/24/2008	XXXXX8009371	XXXXX94082	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN DUONG	2/4/1983	XXXXX3003328	XXXXX04536	Giải nổ hũ	2,000
LUONG NGOC HOANG	2/5/1992	XXXXX2043564	XXXXX32250	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH PHAT	5/22/2004	XXXXX4001000	XXXXX64595	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CONG QUYET	10/4/2001	XXXXX1003985	XXXXX18876	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HAN	2/10/2001	XXXXX1016802	XXXXX06296	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG NHAN	8/16/2008	XXXXX8014405	XXXXX01556	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN TIEN	2/28/1991	XXXXX1004927	XXXXX37178	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH THAO	6/30/2004	XXXXX4026745	XXXXX43375	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN KIEN	6/15/2006	XXXXX6009992	XXXXX21989	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI UYEN	8/19/1990	XXXXX0003984	XXXXX99787	Giải nổ hũ	2,000
DO HIEU DINH	7/19/2007	XXXXX7010112	XXXXX20249	Giải nổ hũ	2,000
NGO VAN LINH	3/21/2002	XXXXX2000148	XXXXX57796	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG NGHIA	7/5/2005	XXXXX5005362	XXXXX93405	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI VINH	2/4/1991	XXXXX1005181	XXXXX94177	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN VUI	2/20/1967	XXXXX7008622	XXXXX17668	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HAI LAM	6/19/2007	XXXXX7007936	XXXXX84362	Giải nổ hũ	2,000
DINH HUY CHINH	9/29/1990	XXXXX0005990	XXXXX08000	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HOA	5/25/1970	XXXXX0005395	XXXXX08694	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN MUOI	1/1/1966	XXXXX6008662	XXXXX17388	Giải nổ hũ	2,000
TA HOAN HAO	7/16/2004	XXXXX4003181	XXXXX08871	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY DUONG	7/30/2004	XXXXX4005229	XXXXX17204	Giải nổ hũ	2,000
HOANG DINH HOAI PHUONG	8/24/2005	XXXXX5001312	XXXXX82664	Giải nổ hũ	2,000
DANG TUAN PHUONG	4/7/2005	XXXXX5003856	XXXXX68870	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI LIEN	6/16/1987	XXXXX7008199	XXXXX56071	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOAI THU	8/20/1989	XXXXX9003116	XXXXX49997	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HA CHI	10/9/2004	XXXXX4036047	XXXXX55857	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THA	8/20/1973	XXXXX3028349	XXXXX13746	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU GIA HUY	8/13/2005	XXXXX5002363	XXXXX87361	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TRAM	4/6/1996	XXXXX6001586	XXXXX12851	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM XUYEN	8/31/2003	XXXXX3007933	XXXXX98401	Giải nổ hũ	2,000
DANG XUAN DUONG	10/10/1990	XXXXX0000374	XXXXX05470	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MAI PHUONG UYEN	11/7/1994	XXXXX4014926	XXXXX88191	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN TONG	6/20/1994	XXXXX4003098	XXXXX79765	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI HUYEN TRAN	10/28/1998	XXXXX8011375	XXXXX65234	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI TUYET NGAN	1/21/2005	XXXXX5006552	XXXXX81609	Giải nổ hũ	2,000
LOI KIEM DONG DOANH	4/26/2003	XXXXX3023694	XXXXX23512	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC THUY	6/12/1978	XXXXX8031531	XXXXX90289	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG PHU QUY	12/3/2003	XXXXX3001577	XXXXX34399	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI QUI	9/4/1988	XXXXX8000337	XXXXX57402	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH LAM	1/1/1976	XXXXX6019403	XXXXX94750	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH PHONG	1/10/1989	XXXXX9004140	XXXXX35359	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE THANH BINH	8/5/1985	XXXXX5003944	XXXXX86568	Giải nổ hũ	2,000
VU QUANG MINH	9/7/1978	XXXXX8022536	XXXXX24317	Giải nổ hũ	2,000
VO THI PHUONG DUYEN	4/3/2001	XXXXX1008907	XXXXX97864	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHAC THACH	8/16/1975	XXXXX5041083	XXXXX85201	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH CHUC	8/14/2005	XXXXX5053241	XXXXX12651	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU TRANG	5/30/1989	XXXXX9016468	XXXXX31752	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI YEN	4/17/2001	XXXXX1002645	XXXXX34319	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH KHANG	11/3/2009	XXXXX9001332	XXXXX37665	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	10/15/2006	XXXXX6004746	XXXXX77125	Giải nổ hũ	2,000
LE TRAN HONG THAM	11/10/1987	XXXXX7003218	XXXXX29118	Giải nổ hũ	2,000
TRINH DUC TUNG	3/10/2008	XXXXX8037385	XXXXX26181	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VU HOAI	10/20/2000	XXXXX0003141	XXXXX32992	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH KHANG	4/14/1998	XXXXX8015029	XXXXX75403	Giải nổ hũ	2,000
DO THI HONG CHUYEN	9/28/2007	XXXXX7007668	XXXXX25637	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI PHUONG	10/3/1983	XXXXX3007767	XXXXX80255	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN DUNG	5/5/1959	XXXXX9010155	XXXXX59686	Giải nổ hũ	2,000
DO DUC CUONG	8/26/1990	XXXXX0000497	XXXXX60890	Giải nổ hũ	2,000
LE PHUC HOAN	5/20/2008	XXXXX8006631	XXXXX34547	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BAO LOC	1/28/1988	XXXXX8000049	XXXXX45326	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI MAI LINH	2/3/2006	XXXXX6011469	XXXXX72098	Giải nổ hũ	2,000
TRAN XUAN KY	9/2/1973	XXXXX3003954	XXXXX53461	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HOAN	8/18/1991	XXXXX1003543	XXXXX57381	Giải nổ hũ	2,000
HO CONG DUNG	12/5/1983	XXXXX3003319	XXXXX03739	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI TUYEN	7/7/1988	XXXXX8008584	XXXXX97676	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HAI	8/10/1987	XXXXX7020354	XXXXX28382	Giải nổ hũ	2,000
NGO HA THAO MY	7/3/2007	XXXXX7009875	XXXXX36754	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN UOC	10/30/1987	XXXXX7008642	XXXXX57789	Giải nổ hũ	2,000
BUI XUAN THANG	5/1/1991	XXXXX1004373	XXXXX13818	Giải nổ hũ	2,000
VAN NGOC TRAN	11/17/2002	XXXXX2004068	XXXXX57816	Giải nổ hũ	2,000
LE HOANG DUC ANH	7/14/2008	XXXXX8006788	XXXXX86545	Giải nổ hũ	2,000
DINH THANH LAM	3/15/1986	XXXXX6025045	XXXXX77737	Giải nổ hũ	2,000
LE TRUONG SANG	4/26/1999	XXXXX9013718	XXXXX39185	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI THU HIEN	8/10/1999	XXXXX9004093	XXXXX16119	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU TUNG	10/10/1971	XXXXX1000271	XXXXX12329	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY LUC	3/13/2009	XXXXX9005443	XXXXX29891	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DINH TAI	4/11/1997	XXXXX7000522	XXXXX91086	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG NHUNG	9/15/1991	XXXXX1007917	XXXXX87760	Giải nổ hũ	2,000
LE PHUONG THI	3/5/2009	XXXXX9013954	XXXXX21214	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN HAU	12/8/1974	XXXXX4013427	XXXXX69118	Giải nổ hũ	2,000
HOANG DINH HANH	1/31/1977	XXXXX7011939	XXXXX76166	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUAN VAN	6/5/1998	XXXXX8015948	XXXXX76796	Giải nổ hũ	2,000
BUI HOANG BAC	4/7/2001	XXXXX1010563	XXXXX30100	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN TINH ANH	4/8/1992	XXXXX2006549	XXXXX54595	Giải nổ hũ	2,000
HO THI THAO NGAN	4/8/1999	XXXXX9000747	XXXXX19373	Giải nổ hũ	2,000
VU THI SUU	2/5/1950	XXXXX0001178	XXXXX08966	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THU HUONG	7/21/2003	XXXXX3006603	XXXXX22037	Giải nổ hũ	2,000
DINH XUAN NGUYEN	4/18/1990	XXXXX0005258	XXXXX00047	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN LOC	5/24/1993	XXXXX3005046	XXXXX57272	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI CHAM	1/1/1957	XXXXX7004661	XXXXX52968	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THAO	1/18/2000	XXXXX0003075	XXXXX67497	Giải nổ hũ	2,000
MAI THANH BINH	7/8/1997	XXXXX7014456	XXXXX97168	Giải nổ hũ	2,000
BUI NGOC QUYNH	11/30/2007	XXXXX7013220	XXXXX63889	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THU TRANG	2/7/1984	XXXXX4000164	XXXXX52886	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH QUAN	10/31/2002	XXXXX2002654	XXXXX87099	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG VINH	5/23/2002	XXXXX2006492	XXXXX62212	Giải nổ hũ	2,000
TU VAN QUANG	8/1/1989	XXXXX9003922	XXXXX54978	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THAM	3/5/1981	XXXXX1019186	XXXXX60247	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
MAI THI THUY LINH	5/20/2007	XXXXX7018038	XXXXX21476	Giải nổ hũ	2,000
BUI ANH TUAN	12/23/2000	XXXXX0003992	XXXXX04430	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN VU	4/27/2000	XXXXX0000831	XXXXX96272	Giải nổ hũ	2,000
LE HOANG PHUC	1/23/2008	XXXXX8012463	XXXXX28883	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN DOAN	2/26/2009	XXXXX9028271	XXXXX72206	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG	9/11/2000	XXXXX0003589	XXXXX00844	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THU VINH	1/11/1990	XXXXX0003012	XXXXX98950	Giải nổ hũ	2,000
CHU THAI SON	1/25/2005	XXXXX5036962	XXXXX45478	Giải nổ hũ	2,000
NGHIEM VIET TAN	10/4/1957	XXXXX7005275	XXXXX50966	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HUONG	7/28/1987	XXXXX7048196	XXXXX07580	Giải nổ hũ	2,000
BACH THI HOA	9/6/2002	XXXXX2015188	XXXXX16902	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI NGOC	6/10/1980	XXXXX0006219	XXXXX31025	Giải nổ hũ	2,000
VI VAN CONG	9/27/1986	XXXXX6010795	XXXXX56521	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI DUNG	7/20/1988	XXXXX8016443	XXXXX00666	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC KHANH AN	12/5/2008	XXXXX8009309	XXXXX39860	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI XUAN THUY	12/6/2003	XXXXX3004271	XXXXX42573	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN BANG	6/16/1992	XXXXX2015584	XXXXX01656	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI MINH PHUONG	12/16/1990	XXXXX0005592	XXXXX20265	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HONG LOI	6/2/2003	XXXXX3008283	XXXXX65197	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN VUONG	9/27/1982	XXXXX2008755	XXXXX91686	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BAO	8/26/1947	XXXXX7009118	XXXXX81330	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VU DUY BAO	11/12/2005	XXXXX5006404	XXXXX75437	Giải nổ hũ	2,000
THONG A MUI	9/28/1990	XXXXX0009709	XXXXX86465	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MINH KHANG	10/16/2008	XXXXX8011941	XXXXX31087	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THAO VY	4/10/2005	XXXXX5004117	XXXXX95069	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DINH LONG NHAT	9/13/2008	XXXXX8001056	XXXXX86841	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KHANH HUYEN	12/10/2006	XXXXX6027875	XXXXX93448	Giải nổ hũ	2,000
QUACH CONG THIEN	9/23/1984	XXXXX4001844	XXXXX35681	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THAO	1/1/1972	XXXXX2005051	XXXXX64869	Giải nổ hũ	2,000
HOANG CONG DUC	3/22/2004	XXXXX4004557	XXXXX93647	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH LINH	8/20/1990	XXXXX0013313	XXXXX31663	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN TOAN	3/17/2006	XXXXX6009887	XXXXX71496	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC SON	12/23/1972	XXXXX2002907	XXXXX27355	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH VAN	6/15/1999	XXXXX9009934	XXXXX62534	Giải nổ hũ	2,000
DANG VIET HUNG	6/27/2004	XXXXX4014122	XXXXX31660	Giải nổ hũ	2,000
MA DINH LIEU	2/24/2005	XXXXX5000926	XXXXX69165	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC VIEN	9/15/1976	XXXXX6002319	XXXXX41341	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TO NGUYEN TU	4/24/2002	XXXXX2012107	XXXXX14179	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI NGOC ANH	2/9/2007	XXXXX7000164	XXXXX58091	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI UYEN DUYEN	9/15/1985	XXXXX5001311	XXXXX62223	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY	3/16/1985	XXXXX5011590	XXXXX65681	Giải nổ hũ	2,000
VAN DUC VIET	5/14/1997	XXXXX7015211	XXXXX36382	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH THAO	6/20/1988	XXXXX8025058	XXXXX52856	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THANH THUY	8/3/1978	XXXXX8011305	XXXXX84131	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN THO	12/22/1999	XXXXX9006656	XXXXX85804	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN NGHIA	1/1/1960	XXXXX0023061	XXXXX67659	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN TIEN	7/7/2003	XXXXX3000081	XXXXX96903	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN DOANH	11/29/1999	XXXXX9006798	XXXXX19231	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	12/27/2006	XXXXX6004355	XXXXX29210	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HOA	11/10/1981	XXXXX1000091	XXXXX53423	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN MY	6/21/1995	XXXXX5004607	XXXXX35721	Giải nổ hũ	2,000
KHA THI THAO	12/23/1984	XXXXX4035657	XXXXX86270	Giải nổ hũ	2,000
LE XUAN QUY	3/24/2003	XXXXX3004660	XXXXX41461	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI MY LINH	11/26/2001	XXXXX1010387	XXXXX28048	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI XIEM	7/15/1993	XXXXX3009644	XXXXX59993	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CONG HOAN	9/7/1999	XXXXX9007361	XXXXX83129	Giải nổ hũ	2,000
HOANG TON PAO	7/21/2003	XXXXX3003533	XXXXX05928	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THI THU THUONG	8/10/2006	XXXXX6030980	XXXXX66472	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN THUAN	4/10/1992	XXXXX2012641	XXXXX10548	Giải nổ hũ	2,000
TRINH NGOC HOA	5/10/1973	XXXXX3003091	XXXXX94486	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI THU THAO	4/10/1994	XXXXX4012338	XXXXX03785	Giải nổ hũ	2,000
LE THUY QUYNH	4/2/1990	XXXXX0046889	XXXXX86415	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY	11/16/1985	XXXXX5005827	XXXXX23752	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN GIANG	5/20/1999	XXXXX9002811	XXXXX38418	Giải nổ hũ	2,000
DO THU TRANG	9/4/2003	XXXXX3008371	XXXXX22072	Giải nổ hũ	2,000
VO HOAI VU	2/28/1982	XXXXX2016433	XXXXX53232	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI KIEU MY	11/20/2009	XXXXX9000646	XXXXX36627	Giải nổ hũ	2,000
PHAN TUAN PHONG	2/26/1998	XXXXX8006147	XXXXX01090	Giải nổ hũ	2,000
LE THI OANH	4/29/1990	XXXXX0013051	XXXXX17233	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY ANH	9/9/1995	XXXXX5005005	XXXXX42995	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI QUYNH ANH	8/11/1992	XXXXX2009647	XXXXX06933	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY DONG	8/7/2007	XXXXX7014200	XXXXX65587	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC TUAN	10/2/1994	XXXXX4004917	XXXXX62818	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HA MY NGOC	6/4/2009	XXXXX9010013	XXXXX42163	Giải nổ hũ	2,000
HA CHUNG ANH	11/22/2002	XXXXX2001735	XXXXX62529	Giải nổ hũ	2,000
DINH TRAN NAM PHONG	3/1/2006	XXXXX6002833	XXXXX26660	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THUY HONG	12/12/1990	XXXXX0011138	XXXXX72057	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TU	2/9/2006	XXXXX6017608	XXXXX14924	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI XUAN TUOI	7/24/2001	XXXXX1008286	XXXXX66323	Giải nổ hũ	2,000
NGHIEM PHU SY	9/28/2000	XXXXX0025170	XXXXX50095	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI NGA	12/4/1989	XXXXX9001760	XXXXX47160	Giải nổ hũ	2,000
NONG VAN DUONG	10/24/2000	XXXXX0000713	XXXXX17501	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY LINH	6/4/1987	XXXXX7010111	XXXXX65556	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY	10/8/1970	XXXXX0007346	XXXXX34389	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THAI THANH DAT	5/19/2009	XXXXX9010012	XXXXX58809	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THU HIEN	9/7/2005	XXXXX5002377	XXXXX43077	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI CHIEN	5/25/1984	XXXXX4007799	XXXXX20274	Giải nổ hũ	2,000
BUI BAO TRAM	2/17/2007	XXXXX7012360	XXXXX21472	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN NGUYEN	6/22/1986	XXXXX6003671	XXXXX62350	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN LANH	1/10/1992	XXXXX2001031	XXXXX84982	Giải nổ hũ	2,000
LUU THI VAN	12/20/1988	XXXXX8008989	XXXXX69339	Giải nổ hũ	2,000
HOANG KHANH NGAN	11/29/2009	XXXXX9019415	XXXXX24025	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN TUONG	3/12/2008	XXXXX8029281	XXXXX27082	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC ANH	6/20/2006	XXXXX6003222	XXXXX32216	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN QUYEN	11/21/1995	XXXXX5011823	XXXXX04484	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN DINH	9/8/1987	XXXXX7014749	XXXXX78575	Giải nổ hũ	2,000
LE PHAM KHANH HOANG	7/6/2009	XXXXX9010863	XXXXX60421	Giải nổ hũ	2,000
TRAN KHANH HUNG	9/3/2007	XXXXX7019219	XXXXX60845	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN ANH	10/4/2007	XXXXX7048971	XXXXX12486	Giải nổ hũ	2,000
TONG THANH SANG	9/16/1998	XXXXX8006768	XXXXX17574	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH TOAN	1/1/1982	XXXXX2001272	XXXXX99262	Giải nổ hũ	2,000
VO THI KIM HUE	12/14/1990	XXXXX0011827	XXXXX80178	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN NGHI	8/1/1989	XXXXX9010385	XXXXX95437	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN BAC	7/20/1990	XXXXX0036305	XXXXX84291	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN GIAP	11/28/1985	XXXXX5010334	XXXXX56798	Giải nổ hũ	2,000
PHAM BA DONG	4/20/2000	XXXXX0000523	XXXXX69288	Giải nổ hũ	2,000
LO THI PHUONG	5/20/1989	XXXXX9009131	XXXXX25208	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THUY	2/6/1985	XXXXX5010460	XXXXX65985	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHAC LAN	11/5/1972	XXXXX2016797	XXXXX51172	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN LOI	9/1/2007	XXXXX7009222	XXXXX74831	Giải nổ hũ	2,000
XEN THI NGA	12/10/1979	XXXXX9031487	XXXXX98841	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI PHUONG THAO	10/9/2007	XXXXX7009074	XXXXX02925	Giải nổ hũ	2,000
LE DINH BAO	6/13/2006	XXXXX6006133	XXXXX81206	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN LY	1/1/1975	XXXXX5011181	XXXXX59722	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRIEU VAN HOA	8/2/1995	XXXXX5017713	XXXXX81995	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI MINH NGOC	10/2/2003	XXXXX3031224	XXXXX90899	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY HIEN	2/16/1987	XXXXX7010174	XXXXX42344	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HOP	8/23/1973	XXXXX3000003	XXXXX49047	Giải nổ hũ	2,000
LE THI TUYET NHUNG	3/23/1984	XXXXX4004469	XXXXX87788	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HONG NHUNG	1/1/1986	XXXXX6011923	XXXXX72714	Giải nổ hũ	2,000
DUONG TUAN ANH	9/25/1985	XXXXX5001640	XXXXX26661	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH TUYEN	5/14/1999	XXXXX9013477	XXXXX12988	Giải nổ hũ	2,000
NONG MINH TUAN	7/13/1998	XXXXX8004199	XXXXX60188	Giải nổ hũ	2,000
BUI XUAN VIET	5/27/1994	XXXXX4004361	XXXXX11232	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN XUAN	10/31/2001	XXXXX1011059	XXXXX73593	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI QUYNH HUONG	10/25/2003	XXXXX3000247	XXXXX23371	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI PHUONG LIEN	10/11/2002	XXXXX2033774	XXXXX05346	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAN	10/18/1996	XXXXX6010316	XXXXX01883	Giải nổ hũ	2,000
TRINH VAN TOAN	1/1/1982	XXXXX2005602	XXXXX69668	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI NHAN	9/24/1987	XXXXX7013878	XXXXX49938	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU	6/1/2005	XXXXX5002464	XXXXX94883	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HANH	1/2/1968	XXXXX8010201	XXXXX66721	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET VIET	8/28/2007	XXXXX7015093	XXXXX81883	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TRUNG	9/7/1991	XXXXX1011699	XXXXX80928	Giải nổ hũ	2,000
LU KIM DUNG	3/1/2004	XXXXX4015822	XXXXX46524	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC KIEN	3/13/2008	XXXXX8002783	XXXXX72870	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANH BANG	10/29/2005	XXXXX5004831	XXXXX18754	Giải nổ hũ	2,000
LE DUC HA	10/24/1980	XXXXX0024089	XXXXX50286	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY PHUONG	1/4/1989	XXXXX9037992	XXXXX85848	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN HOE	3/6/2008	XXXXX8008113	XXXXX57147	Giải nổ hũ	2,000
DANG NGUYEN HUONG QUE TRAN	3/14/2005	XXXXX5007440	XXXXX40305	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THUY HANG	7/22/1978	XXXXX8017088	XXXXX28873	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRUC LY	12/30/1985	XXXXX5007487	XXXXX72495	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THINH	6/5/1980	XXXXX0011206	XXXXX52395	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUNG	6/17/1995	XXXXX5000289	XXXXX68095	Giải nổ hũ	2,000
MAI NGOC ANH HAO	8/23/2008	XXXXX8007221	XXXXX08110	Giải nổ hũ	2,000
QUANG VAN TUA	1/1/1996	XXXXX6009939	XXXXX26295	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH THANG	4/3/1979	XXXXX9023557	XXXXX75028	Giải nổ hũ	2,000
LE THI MAU	1/1/1971	XXXXX1011612	XXXXX53019	Giải nổ hũ	2,000
CHU VAN LONG	6/10/2009	XXXXX9008653	XXXXX12216	Giải nổ hũ	2,000
MAI CAO YEN NHI	12/6/2008	XXXXX8008116	XXXXX46546	Giải nổ hũ	2,000
AI THIET	8/8/1990	XXXXX0005097	XXXXX88531	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM HUE	2/12/2005	XXXXX5006796	XXXXX19747	Giải nổ hũ	2,000
LY VAN THANG	10/27/1994	XXXXX4001365	XXXXX59312	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MY QUYEN	5/22/2006	XXXXX6006841	XXXXX80577	Giải nổ hũ	2,000
VO NGUYEN GIAP	5/25/2006	XXXXX6002257	XXXXX78536	Giải nổ hũ	2,000
LO TUAN ANH	9/19/1997	XXXXX7018728	XXXXX90394	Giải nổ hũ	2,000
MAI VAN QUYET	12/7/1998	XXXXX8004100	XXXXX53123	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THANH	1/8/1990	XXXXX0025620	XXXXX49469	Giải nổ hũ	2,000
DO THE HUNG	10/4/1997	XXXXX7024209	XXXXX69881	Giải nổ hũ	2,000
HOANG MAI HUONG	10/18/2002	XXXXX2013565	XXXXX63713	Giải nổ hũ	2,000
QUOC THI MO	1/1/2002	XXXXX2005173	XXXXX06806	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC DUNG	5/20/1995	XXXXX5004052	XXXXX55848	Giải nổ hũ	2,000
NGO DOAN THUAN	1/4/1985	XXXXX5010272	XXXXX81101	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI HUYEN DIEU	3/3/2006	XXXXX6002615	XXXXX19826	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN LAN	2/2/2000	XXXXX0015496	XXXXX89497	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU QUYEN	8/15/2005	XXXXX5003384	XXXXX60511	Giải nổ hũ	2,000
DONG DUC VUONG	9/27/2001	XXXXX1000421	XXXXX62888	Giải nổ hũ	2,000
LY THI NGA	1/6/1985	XXXXX5010163	XXXXX05506	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC TRUNG	9/3/1989	XXXXX9010424	XXXXX28272	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN NHAT DUY	5/1/2008	XXXXX8010328	XXXXX10024	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN QUOC CUONG	4/16/1990	XXXXX0000091	XXXXX14497	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN AN	10/10/1992	XXXXX2010611	XXXXX73253	Giải nổ hũ	2,000
TA DUC GIANG	12/13/1992	XXXXX2011501	XXXXX67674	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI GIANG	1/13/1979	XXXXX9002405	XXXXX65835	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DINH TINH	3/2/2000	XXXXX0001810	XXXXX17771	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HAN	11/1/1983	XXXXX3041670	XXXXX81620	Giải nổ hũ	2,000
BUI QUOC TOAN	8/22/1994	XXXXX4009004	XXXXX84913	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG THE HUNG	2/25/1998	XXXXX8008627	XXXXX46840	Giải nổ hũ	2,000
HO SY HAI	3/21/1993	XXXXX3036720	XXXXX38506	Giải nổ hũ	2,000
DO THI LOAN	6/20/1975	XXXXX5010184	XXXXX38648	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI TRA MY	11/3/2004	XXXXX4019054	XXXXX56671	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LOAN	1/1/1988	XXXXX8002624	XXXXX17414	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI HUONG THOM	8/25/2007	XXXXX7001737	XXXXX15102	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LOAN	3/17/1994	XXXXX4002723	XXXXX46393	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN DAT	10/5/2005	XXXXX5009594	XXXXX26458	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI MAI HUONG	7/20/2009	XXXXX9008979	XXXXX25415	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HIEN	7/15/1980	XXXXX0014429	XXXXX85455	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THUY TIEN	9/15/2001	XXXXX1005731	XXXXX24811	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUYEN	6/6/1995	XXXXX5009650	XXXXX94564	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC TUYEN	11/30/2009	XXXXX9010554	XXXXX25256	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC DIEM	11/26/2006	XXXXX6001290	XXXXX22520	Giải nổ hũ	2,000
Y YET BYA	11/20/1972	XXXXX2008184	XXXXX15503	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC ANH	9/30/2005	XXXXX5010867	XXXXX61851	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NHU QUYNH	8/20/2003	XXXXX3009981	XXXXX29760	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THUY DUNG	9/5/1979	XXXXX9021786	XXXXX31748	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG PHUONG NHU	10/15/2006	XXXXX6001934	XXXXX20019	Giải nổ hũ	2,000
LE HOANG NHU MAI	3/2/1993	XXXXX3000161	XXXXX95789	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HIEU	10/9/1986	XXXXX6032441	XXXXX86477	Giải nổ hũ	2,000
VAN THI LE HUYEN	3/13/1996	XXXXX6013076	XXXXX77196	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI MY HA	1/13/2001	XXXXX1003961	XXXXX12261	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KIEN QUOC	2/5/2000	XXXXX0015095	XXXXX56393	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THANH LAM	2/12/2003	XXXXX3046469	XXXXX46691	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI DIEM QUYNH	1/2/2005	XXXXX5001122	XXXXX18809	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI THUY TRANG	6/26/2005	XXXXX5022235	XXXXX81356	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PHONG	11/28/1957	XXXXX7013415	XXXXX88282	Giải nổ hũ	2,000
DONG ANH DUNG	3/26/1984	XXXXX4006681	XXXXX23299	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUC KIEN	1/6/2006	XXXXX6011061	XXXXX08395	Giải nổ hũ	2,000
VU THI HONG SAM	1/17/1989	XXXXX9017499	XXXXX88991	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HIEN	9/29/1984	XXXXX4006172	XXXXX85826	Giải nổ hũ	2,000
LE QUANG HUY	12/1/2003	XXXXX3022265	XXXXX22379	Giải nổ hũ	2,000
HOANG DUC ANH	11/4/2007	XXXXX7005001	XXXXX28536	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI PHUONG	5/1/1994	XXXXX4000372	XXXXX03239	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN BINH	10/5/1989	XXXXX9008250	XXXXX60006	Giải nổ hũ	2,000
DOAN TRONG THO	10/31/2005	XXXXX5004464	XXXXX99668	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI MUOI	10/13/1989	XXXXX9021052	XXXXX74579	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG QUOC CUONG	3/15/2006	XXXXX6007733	XXXXX01954	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC TU	8/29/1978	XXXXX8013504	XXXXX59919	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CHI	9/2/1984	XXXXX4007937	XXXXX65660	Giải nổ hũ	2,000
BUI BA DUY	6/5/1996	XXXXX6004532	XXXXX71996	Giải nổ hũ	2,000
LY VAN HUNG	2/3/1973	XXXXX3020263	XXXXX63708	Giải nổ hũ	2,000
VU THI DONG	12/11/1987	XXXXX7008936	XXXXX67381	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THI MUI	1/1/1996	XXXXX6004374	XXXXX08373	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THU THUY	6/18/2006	XXXXX6002260	XXXXX89308	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN TIEN	8/21/1973	XXXXX3002771	XXXXX11649	Giải nổ hũ	2,000
HOANG BAO NGOC THANH VU	4/10/1993	XXXXX3010128	XXXXX06952	Giải nổ hũ	2,000
VO THANH THAI	2/6/2000	XXXXX0003402	XXXXX37961	Giải nổ hũ	2,000
VO THI MAI LINH	1/12/2009	XXXXX9019856	XXXXX87648	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN VAN THANH	7/17/1990	XXXXX0016163	XXXXX64567	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI VAN	12/15/1995	XXXXX5006963	XXXXX14362	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN DUNG	11/29/1994	XXXXX4041861	XXXXX00565	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI TRANG	2/22/1991	XXXXX1003744	XXXXX64991	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DOAN ANH THU	10/21/2005	XXXXX5000124	XXXXX79846	Giải nổ hũ	2,000
VANG A SINH	1/12/1996	XXXXX6001195	XXXXX66456	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG THUAN	5/7/1991	XXXXX1006228	XXXXX02617	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGOC LINH	9/14/2007	XXXXX7024228	XXXXX27403	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN DUNG	7/7/1991	XXXXX1011655	XXXXX86813	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN AI	6/4/1998	XXXXX8007664	XXXXX01545	Giải nổ hũ	2,000
LUU VAN TUNG	5/6/2003	XXXXX3012389	XXXXX67828	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGOC TIEN	6/1/1986	XXXXX6000317	XXXXX80917	Giải nổ hũ	2,000
VOONG THI HIEN	12/20/2006	XXXXX6007573	XXXXX06808	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI GIANG	12/16/1975	XXXXX5015762	XXXXX24975	Giải nổ hũ	2,000
PHAM XUAN TU	1/25/2005	XXXXX5000087	XXXXX42169	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN HUY	5/2/2007	XXXXX7007566	XXXXX44287	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI YEN	10/5/1966	XXXXX6000199	XXXXX94293	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN DUNG	8/14/1997	XXXXX7010934	XXXXX59095	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI PHUONG	10/4/1987	XXXXX7004032	XXXXX79077	Giải nổ hũ	2,000
TRAN KIM NGAN	1/2/2009	XXXXX9004849	XXXXX44486	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN DAI	9/2/2005	XXXXX5028473	XXXXX36435	Giải nổ hũ	2,000
LE PHAT TAI	6/20/2003	XXXXX3007849	XXXXX28020	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN SON	1/29/2007	XXXXX7008728	XXXXX68294	Giải nổ hũ	2,000
DANG THANH DAT	3/21/2006	XXXXX6014626	XXXXX03894	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PHUOC	1/1/1983	XXXXX3014645	XXXXX88654	Giải nổ hũ	2,000
HO CONG DIEU	12/3/1969	XXXXX9003396	XXXXX35636	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN CUONG	1/9/1999	XXXXX9018005	XXXXX23328	Giải nổ hũ	2,000
TANG THE GIA BAO	11/25/2009	XXXXX9011456	XXXXX66567	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TU	2/6/1986	XXXXX6049025	XXXXX60286	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN DO	6/20/1987	XXXXX7026247	XXXXX68679	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI TINH	1/2/1984	XXXXX4000919	XXXXX33658	Giải nổ hũ	2,000
DUONG DUONG	2/4/1966	XXXXX6000871	XXXXX46566	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM THANH	11/30/1989	XXXXX9000239	XXXXX49198	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGUYEN NGOC THANH	1/31/1992	XXXXX2022600	XXXXX32490	Giải nổ hũ	2,000
BAN THI TUYET	3/28/1999	XXXXX9009435	XXXXX04721	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUE	6/20/1999	XXXXX9007069	XXXXX80199	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI HANG	6/2/2004	XXXXX4000441	XXXXX02301	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH KHANH DUY	2/27/2009	XXXXX9027619	XXXXX62963	Giải nổ hũ	2,000
DANG CAO CUONG	9/17/2008	XXXXX8006038	XXXXX47005	Giải nổ hũ	2,000
THAO THI MAI	7/27/2009	XXXXX9005387	XXXXX71732	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUY LONG	11/16/2007	XXXXX7025350	XXXXX08123	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC ANH	10/13/2009	XXXXX9049475	XXXXX07005	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TUAN VU	1/15/2000	XXXXX0005538	XXXXX23490	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG	11/20/1973	XXXXX3008453	XXXXX04873	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI THU HIEN	7/9/2009	XXXXX9021047	XXXXX94263	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI SAN	7/18/1986	XXXXX6009490	XXXXX88678	Giải nổ hũ	2,000
DO THI LAN	1/22/1960	XXXXX0016981	XXXXX58668	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN VUI	4/2/1990	XXXXX0013761	XXXXX22193	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH PHUOC	2/4/1973	XXXXX3004108	XXXXX75449	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN HA	6/16/1975	XXXXX5001161	XXXXX18389	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TAN TAI	5/28/1998	XXXXX8014505	XXXXX23843	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUYET MINH	11/5/1998	XXXXX8010971	XXXXX65172	Giải nổ hũ	2,000
HA KIM KHANH	10/24/2009	XXXXX9010258	XXXXX95543	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH HUE HAN	2/4/2003	XXXXX3002847	XXXXX36664	Giải nổ hũ	2,000
DONG VAN DAU	8/23/1976	XXXXX6005642	XXXXX95121	Giải nổ hũ	2,000
LY THANH TRANG	5/24/2009	XXXXX9008055	XXXXX69816	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUE	7/22/1986	XXXXX6007747	XXXXX02050	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THI QUY	5/19/1998	XXXXX8003619	XXXXX01698	Giải nổ hũ	2,000
LY THI PAY	12/24/2005	XXXXX5007510	XXXXX68183	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN DIEN	11/11/1975	XXXXX5007202	XXXXX77769	Giải nổ hũ	2,000
LE THI ANH NGA	2/26/1991	XXXXX1000515	XXXXX98266	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PHUONG	8/21/2008	XXXXX8002792	XXXXX82590	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THUY QUYNH	3/29/2000	XXXXX0030487	XXXXX68796	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG	1/10/2002	XXXXX2001857	XXXXX55840	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THANH NGA	9/9/1985	XXXXX5004457	XXXXX69985	Giải nổ hũ	2,000
LE PHAN TAN KIET	1/14/2007	XXXXX7001399	XXXXX41546	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG TUAN DUNG	12/14/2006	XXXXX6022622	XXXXX86044	Giải nổ hũ	2,000
LE DUC NAM	1/25/2006	XXXXX6000415	XXXXX12006	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HAI YEN	10/18/1985	XXXXX5000418	XXXXX98386	Giải nổ hũ	2,000
HA THI NGAN	10/17/1969	XXXXX9014440	XXXXX96019	Giải nổ hũ	2,000
VY VIET VINH	2/29/1984	XXXXX4004489	XXXXX99152	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DANG PHON	11/9/2005	XXXXX5002088	XXXXX46803	Giải nổ hũ	2,000
CHU VAN QUAN	12/12/1993	XXXXX3014222	XXXXX22594	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUC CONG	8/8/1995	XXXXX5011345	XXXXX56333	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHAT LOC	12/19/2007	XXXXX7001161	XXXXX56392	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM HOAI	9/6/1969	XXXXX9000609	XXXXX10566	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI NA	10/30/1983	XXXXX3008111	XXXXX69522	Giải nổ hũ	2,000
CHAU ANH KHOA	12/9/2006	XXXXX6011464	XXXXX55262	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HUONG	7/9/1985	XXXXX5003957	XXXXX12862	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TAN TAI	12/24/2001	XXXXX1003784	XXXXX73184	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THOM	11/10/1979	XXXXX9009229	XXXXX16799	Giải nổ hũ	2,000
LUU THI HAI YEN	11/8/2002	XXXXX2006810	XXXXX73158	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN PHI	5/20/1999	XXXXX9005809	XXXXX15206	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH KHOA	11/18/1994	XXXXX4002508	XXXXX62640	Giải nổ hũ	2,000
LE VIET KIM CUONG	9/1/1999	XXXXX9008718	XXXXX07899	Giải nổ hũ	2,000
NGO HUU THIEN	4/29/1994	XXXXX4000414	XXXXX08600	Giải nổ hũ	2,000
BAN THI HONG	1/1/1996	XXXXX6004222	XXXXX52650	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI MINH NGUYET	10/28/2006	XXXXX6004865	XXXXX86252	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI LAN ANH	2/26/1988	XXXXX8001013	XXXXX56209	Giải nổ hũ	2,000
VU THI HUYEN	10/8/1992	XXXXX2008681	XXXXX52111	Giải nổ hũ	2,000
KIEU XUAN HUNG	1/5/1976	XXXXX6017239	XXXXX47670	Giải nổ hũ	2,000
HO THI THUY DUNG	10/4/2008	XXXXX8004187	XXXXX62817	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC TRONG	4/21/2009	XXXXX9002847	XXXXX10477	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU HA	4/19/1993	XXXXX3010752	XXXXX76999	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN QUI	11/14/1971	XXXXX1021000	XXXXX54299	Giải nổ hũ	2,000
THACH THI QUANH	12/14/1991	XXXXX1006913	XXXXX52702	Giải nổ hũ	2,000
LE TAN THANH	1/27/1984	XXXXX4017695	XXXXX50459	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN HOANG TUAN	8/13/2004	XXXXX4009888	XXXXX03954	Giải nổ hũ	2,000
BUI DUC ANH	11/6/1993	XXXXX3000073	XXXXX93968	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI XUYEN	1/1/1978	XXXXX8017803	XXXXX14348	Giải nổ hũ	2,000
CHAU NGOC HAN	2/18/2004	XXXXX4000833	XXXXX55465	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC DUY	5/23/2007	XXXXX7001229	XXXXX86483	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LE NHAT HAO	8/4/2004	XXXXX4007993	XXXXX27204	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THUC	7/6/1977	XXXXX7008226	XXXXX23205	Giải nổ hũ	2,000
HOAH BKRONG	8/14/2002	XXXXX2015836	XXXXX85447	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LINH NGAN	7/12/2007	XXXXX7017660	XXXXX42813	Giải nổ hũ	2,000
PHAM CONG LUU	8/5/2009	XXXXX9002280	XXXXX67827	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VINH SANG	1/1/1966	XXXXX6026096	XXXXX63150	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THAM	1/1/1970	XXXXX0006921	XXXXX96936	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MANH HUNG	7/8/1989	XXXXX9019855	XXXXX35798	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THANH HAI	5/17/1988	XXXXX8000711	XXXXX41229	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUOI	7/11/2006	XXXXX6009751	XXXXX58906	Giải nổ hũ	2,000
HO THI DUNG	1/20/1998	XXXXX8000698	XXXXX53652	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY MANH	12/28/2007	XXXXX7005601	XXXXX97482	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DANG NGOC QUYEN	5/8/1983	XXXXX3002540	XXXXX30345	Giải nổ hũ	2,000
BUI ANH KIET	8/27/2007	XXXXX7012898	XXXXX10915	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHI THUAN	8/1/1973	XXXXX3040364	XXXXX29233	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC NHA LINH	7/16/2005	XXXXX5007384	XXXXX75846	Giải nổ hũ	2,000
VU NHAT NAM	2/16/2009	XXXXX9017311	XXXXX09638	Giải nổ hũ	2,000
HOANG NGUYEN QUOC HUNG	3/14/1992	XXXXX2007826	XXXXX31814	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THIET	1/3/1957	XXXXX7028456	XXXXX46156	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TAM	6/19/1973	XXXXX3021518	XXXXX04705	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI BINH	1/8/1978	XXXXX8008458	XXXXX23542	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN QUAN	11/11/2007	XXXXX7010553	XXXXX03665	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC SON	10/22/1976	XXXXX6011804	XXXXX35510	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG VAN THUONG	8/3/2004	XXXXX4003622	XXXXX74346	Giải nổ hũ	2,000
TU THI THU TRA	9/2/1964	XXXXX4000792	XXXXX96829	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG VAN QUAN	3/29/2005	XXXXX5002484	XXXXX94893	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THO	1/1/1988	XXXXX8023389	XXXXX88857	Giải nổ hũ	2,000
DIEP CONG DANH	1/6/1993	XXXXX3011357	XXXXX08158	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI HIEN	1/7/1992	XXXXX2043032	XXXXX91756	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU HA	9/1/1964	XXXXX4003896	XXXXX99646	Giải nổ hũ	2,000
DO ANH QUAN	1/15/2002	XXXXX2003895	XXXXX01279	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN GIONG	6/18/1976	XXXXX6010905	XXXXX23035	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN KIEN	1/1/1996	XXXXX6005143	XXXXX11022	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI XUAN	10/28/2006	XXXXX6004982	XXXXX47484	Giải nổ hũ	2,000
DAM THI THU TRANG	9/28/2006	XXXXX6001272	XXXXX28835	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CUONG	10/22/1967	XXXXX7008785	XXXXX38780	Giải nổ hũ	2,000
LE KHAC TAI	3/8/1993	XXXXX3026756	XXXXX38939	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY LINH	5/25/1999	XXXXX9019127	XXXXX49178	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI LUAN	6/22/1978	XXXXX8019248	XXXXX19709	Giải nổ hũ	2,000
LE HOANG ANH XUAN	5/2/2002	XXXXX2024062	XXXXX80615	Giải nổ hũ	2,000
DINH DUC QUYEN	1/2/1955	XXXXX5004537	XXXXX04039	Giải nổ hũ	2,000
DOAN DUY THANH	3/3/1996	XXXXX6016088	XXXXX24540	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH HAI DANG	1/13/2007	XXXXX7000038	XXXXX61307	Giải nổ hũ	2,000
HA DINH KY	7/5/1988	XXXXX8012279	XXXXX94099	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI HOAI OANH	2/4/1972	XXXXX2001319	XXXXX36793	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN HA	11/5/1987	XXXXX7021706	XXXXX86995	Giải nổ hũ	2,000
DONG MINH PHONG	11/7/1982	XXXXX2002220	XXXXX42905	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HONG ANH	1/8/1999	XXXXX9001660	XXXXX97895	Giải nổ hũ	2,000
DANG QUY KY	7/20/1989	XXXXX9003859	XXXXX65861	Giải nổ hũ	2,000
CA THU HANG	7/4/2007	XXXXX7006773	XXXXX57490	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DUNG	6/24/1996	XXXXX6004003	XXXXX98114	Giải nổ hũ	2,000
THACH SI THANE	1/1/1958	XXXXX8000140	XXXXX75990	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THIEN	4/18/1963	XXXXX3016980	XXXXX85748	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH DUY	9/20/1990	XXXXX0013029	XXXXX56160	Giải nổ hũ	2,000
VANG THI NHOI	2/7/2002	XXXXX2001553	XXXXX89409	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUYET PHUONG	6/30/2009	XXXXX9014847	XXXXX16834	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN LONG	10/2/1997	XXXXX7006572	XXXXX15150	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOAN THANH	7/20/2003	XXXXX3015440	XXXXX15211	Giải nổ hũ	2,000
PHAN HUU DUNG	1/8/1975	XXXXX5002916	XXXXX26599	Giải nổ hũ	2,000
PHI DINH VUONG	4/15/1982	XXXXX2023745	XXXXX58882	Giải nổ hũ	2,000
CAO THUY QUYEN	9/7/2007	XXXXX7008032	XXXXX13915	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HA TRANG	8/4/2005	XXXXX5022125	XXXXX75866	Giải nổ hũ	2,000
LA BAO LINH	1/28/2006	XXXXX6023052	XXXXX24348	Giải nổ hũ	2,000
KA HUONG	10/23/2008	XXXXX8004411	XXXXX84594	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG HUY	3/31/2006	XXXXX6004270	XXXXX19473	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI TRANG	3/21/2005	XXXXX5000897	XXXXX53109	Giải nổ hũ	2,000
TRAN AN THAI	9/2/1986	XXXXX6003670	XXXXX68456	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH MINH	1/6/1992	XXXXX2005518	XXXXX88839	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN DUY	3/29/1989	XXXXX9025058	XXXXX00557	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM BAO DANH	3/6/2009	XXXXX9010880	XXXXX23687	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC TUAN BAO	8/31/2006	XXXXX6006938	XXXXX37031	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DUNG	9/24/1992	XXXXX2009560	XXXXX29524	Giải nổ hũ	2,000
DO THI THANH BINH	4/2/2005	XXXXX5002715	XXXXX61529	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM NGAN	4/20/2002	XXXXX2016279	XXXXX06420	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC LINH	12/19/2003	XXXXX3048556	XXXXX63318	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET HOANG	3/26/2005	XXXXX5001296	XXXXX18619	Giải nổ hũ	2,000
DO THI THUAN	12/30/1988	XXXXX8008004	XXXXX81096	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN LUYEN	1/17/1993	XXXXX3009467	XXXXX93130	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI SON	2/3/1977	XXXXX7007699	XXXXX57472	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TA	1/12/1989	XXXXX9005214	XXXXX74781	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH SON	12/18/1959	XXXXX9023688	XXXXX26462	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOA	11/26/1985	XXXXX5010389	XXXXX47231	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THANH NAM	10/19/2006	XXXXX6007640	XXXXX85052	Giải nổ hũ	2,000
HO THI CAM PHUONG	6/9/2002	XXXXX2000480	XXXXX76280	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CAO HOAN	3/25/1992	XXXXX2028218	XXXXX25644	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CUONG	8/10/1992	XXXXX2027991	XXXXX64446	Giải nổ hũ	2,000
HO TO YEN NGOC	2/12/2006	XXXXX6015875	XXXXX15140	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN MANH	8/21/1999	XXXXX9009244	XXXXX74175	Giải nổ hũ	2,000
TO VAN TRUNG	10/26/1997	XXXXX7014090	XXXXX44940	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NHU HUYNH	10/27/2009	XXXXX9006432	XXXXX45809	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NHU Y	8/16/1999	XXXXX9003096	XXXXX11041	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI TRA MI	6/11/1998	XXXXX8000531	XXXXX81998	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUC KHANG	7/14/2007	XXXXX7004564	XXXXX98580	Giải nổ hũ	2,000
VU HOANG XUAN QUYNH	3/6/2007	XXXXX7018475	XXXXX67047	Giải nổ hũ	2,000
THAI THI LIEN	10/26/1977	XXXXX7011322	XXXXX38198	Giải nổ hũ	2,000
VO TRONG HIEU	9/22/2006	XXXXX6011815	XXXXX69656	Giải nổ hũ	2,000
HOANG HA CHI	2/25/2005	XXXXX5001260	XXXXX80636	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LE	1/21/2007	XXXXX7007364	XXXXX11250	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TRUNG TINH	4/1/1989	XXXXX9006735	XXXXX77150	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGUYEN ANH NHU	11/9/2006	XXXXX6092301	XXXXX24828	Giải nổ hũ	2,000
LY LAO TA	11/29/1998	XXXXX8000107	XXXXX75148	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN CHUNG	7/7/1992	XXXXX2012014	XXXXX97176	Giải nổ hũ	2,000
BUI VIET HA	7/1/1997	XXXXX7014218	XXXXX34765	Giải nổ hũ	2,000
DAO QUANG VIET	5/20/2005	XXXXX5001766	XXXXX05255	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH HIEN	5/5/1983	XXXXX3004665	XXXXX31186	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH TU	3/8/2004	XXXXX4009017	XXXXX58681	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH ANH	10/11/2004	XXXXX4001420	XXXXX62218	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THANH THAO	2/7/1974	XXXXX4014487	XXXXX04618	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TRUONG	2/10/1997	XXXXX7001604	XXXXX62958	Giải nổ hũ	2,000
QUACH TRONG DAI	2/26/1972	XXXXX2014169	XXXXX60933	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN THINH	11/27/1999	XXXXX9014608	XXXXX99090	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN XUYEN	3/20/1990	XXXXX0016019	XXXXX66358	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN LOC	2/2/1987	XXXXX7012647	XXXXX48398	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY LY	11/29/2009	XXXXX9034258	XXXXX83003	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI NGOC CHAU	3/17/1982	XXXXX2023789	XXXXX53866	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG THE	2/15/1994	XXXXX4012179	XXXXX50048	Giải nổ hũ	2,000
CAO THI XUAN HOA	3/17/1974	XXXXX4005645	XXXXX23949	Giải nổ hũ	2,000
VO THI HOANG THO	9/16/1998	XXXXX8009709	XXXXX24910	Giải nổ hũ	2,000
HO CHI DUNG	5/19/2000	XXXXX0014472	XXXXX89612	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH PHUNG	1/1/1986	XXXXX6010674	XXXXX30040	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM NGAN	7/21/1997	XXXXX7002038	XXXXX93823	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THE ANH	1/5/1999	XXXXX9003737	XXXXX42415	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN AN	2/6/2006	XXXXX6089376	XXXXX25313	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LOAN	2/3/1998	XXXXX8004613	XXXXX74998	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUYNH TRAM ANH	10/18/2003	XXXXX3005825	XXXXX98973	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THANH BINH	2/16/1995	XXXXX5012543	XXXXX29221	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN DUC TUAN	5/26/1974	XXXXX4007920	XXXXX32332	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI QUYNH	7/15/1998	XXXXX8010176	XXXXX73580	Giải nổ hũ	2,000
VU THI HANG	1/26/1989	XXXXX9016495	XXXXX62162	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN KHAI	11/20/2008	XXXXX8003674	XXXXX65245	Giải nổ hũ	2,000
LE TRONG TOAN	5/28/1995	XXXXX5002032	XXXXX69391	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MAY	7/28/1983	XXXXX3050982	XXXXX56985	Giải nổ hũ	2,000
TRINH BA SANG	1/21/1984	XXXXX4039131	XXXXX84600	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUY LINH	11/12/2006	XXXXX6010773	XXXXX45401	Giải nổ hũ	2,000
LE NAM PHONG	8/10/2007	XXXXX7008506	XXXXX40407	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NHIEN	8/16/1981	XXXXX1011299	XXXXX17521	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG MINH VU	8/18/1991	XXXXX1015045	XXXXX04565	Giải nổ hũ	2,000
DANG KIM MINH	7/18/1977	XXXXX7000849	XXXXX30883	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG DIEP	6/4/1982	XXXXX2013722	XXXXX51376	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CONG HAU	5/1/1993	XXXXX3033388	XXXXX12521	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TIEN	8/14/2006	XXXXX6012776	XXXXX31676	Giải nổ hũ	2,000
VO TAN KIET	3/5/2006	XXXXX6016517	XXXXX81825	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HANG	2/12/1986	XXXXX6005121	XXXXX49148	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI THUY HANG	9/23/1981	XXXXX1008769	XXXXX44316	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUC ANH	6/5/2001	XXXXX1004085	XXXXX07756	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LINH	7/18/1987	XXXXX7006029	XXXXX61123	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC TUAN ANH	7/25/2009	XXXXX9008502	XXXXX36963	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THU THUY	6/25/1997	XXXXX7010804	XXXXX08079	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HONG THAM	7/28/1992	XXXXX2003033	XXXXX43634	Giải nổ hũ	2,000
MAC HOANG VINH	2/2/1978	XXXXX8005609	XXXXX38800	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN VU	9/12/2008	XXXXX8000181	XXXXX33758	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THUONG HUYEN	1/2/1994	XXXXX4023022	XXXXX64529	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC TRAN	5/31/2003	XXXXX3007253	XXXXX25880	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUONG	1/28/1985	XXXXX5018501	XXXXX88122	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG ANH	1/4/2002	XXXXX2008696	XXXXX07894	Giải nổ hũ	2,000
VU NGOC BAO TRAN	1/26/1995	XXXXX5002741	XXXXX99979	Giải nổ hũ	2,000
DANG BA HIEN	3/15/1993	XXXXX3033713	XXXXX28772	Giải nổ hũ	2,000
HO QUYNH TRUONG	7/27/2006	XXXXX6008186	XXXXX13277	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN THANG	12/2/2008	XXXXX8010136	XXXXX66821	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN	9/21/2001	XXXXX1004913	XXXXX08018	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH SUONG	12/1/1983	XXXXX3010286	XXXXX69689	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI NGOC VAN	6/8/1986	XXXXX6009143	XXXXX68548	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUYNH ANH	2/2/2001	XXXXX1001247	XXXXX96637	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC DONG	7/1/2006	XXXXX6021800	XXXXX02408	Giải nổ hũ	2,000
TRAN QUANG THUAN	8/29/1980	XXXXX0013569	XXXXX82298	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU TRANG	12/17/1988	XXXXX8001925	XXXXX82257	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG ANH	2/25/2008	XXXXX8002537	XXXXX84247	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH TUAN	6/27/1976	XXXXX6000677	XXXXX68004	Giải nổ hũ	2,000
LE QUANG VINH	7/26/1984	XXXXX4005755	XXXXX97866	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN PHUNG	5/18/1997	XXXXX7017549	XXXXX32844	Giải nổ hũ	2,000
DAO HUY TAM	12/15/1986	XXXXX6000733	XXXXX09410	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI MAI	6/5/1973	XXXXX3004072	XXXXX30389	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH TU	4/16/1981	XXXXX1018664	XXXXX62321	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN VINH	11/21/1999	XXXXX9001961	XXXXX68343	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN MUON	4/21/1974	XXXXX4010283	XXXXX78884	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI CAM TU	1/19/2005	XXXXX5007619	XXXXX77140	Giải nổ hũ	2,000
KA LUYEN	8/10/1989	XXXXX9008290	XXXXX28017	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI NGAN	7/23/2006	XXXXX6015207	XXXXX96748	Giải nổ hũ	2,000
LUU THI QUYNH	9/4/2003	XXXXX3021958	XXXXX79844	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN LUONG	6/3/1995	XXXXX5009991	XXXXX78481	Giải nổ hũ	2,000
HOANG TUAN PHONG	10/24/2005	XXXXX5051381	XXXXX57233	Giải nổ hũ	2,000
THANG VAN HOA	6/6/1983	XXXXX3004088	XXXXX77314	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH CHI QUY	2/24/2003	XXXXX3014826	XXXXX47862	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGHIEM CONG TUAN	12/14/1981	XXXXX1003375	XXXXX28725	Giải nổ hũ	2,000
DOAN ANH TUAN	8/6/1999	XXXXX9000349	XXXXX93077	Giải nổ hũ	2,000
PHAM XUAN CHIEN	3/30/1980	XXXXX0010594	XXXXX20399	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH VU	4/22/2008	XXXXX8005433	XXXXX67554	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MONG TIEN	2/18/1989	XXXXX9018217	XXXXX47046	Giải nổ hũ	2,000
DUONG LE HUYNH GIAO	10/21/2001	XXXXX1011261	XXXXX29029	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN QUI	12/28/1993	XXXXX3010002	XXXXX84226	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH HANG	8/15/2005	XXXXX5006639	XXXXX85771	Giải nổ hũ	2,000
HO NGOC SON	4/10/1999	XXXXX9007594	XXXXX96048	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH MINH HOANG	9/15/2006	XXXXX6011174	XXXXX73538	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TANG	8/20/1982	XXXXX2009918	XXXXX75782	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TRUONG DUY	4/14/2002	XXXXX2014314	XXXXX17097	Giải nổ hũ	2,000
DAO DUONG LINH	1/4/1994	XXXXX4000681	XXXXX98546	Giải nổ hũ	2,000
DOAN QUANG ANH	3/21/2006	XXXXX6016500	XXXXX14821	Giải nổ hũ	2,000
SINH MI SUNG	9/4/2005	XXXXX5010464	XXXXX22455	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THANH BINH	8/8/1975	XXXXX5000264	XXXXX54533	Giải nổ hũ	2,000
VO HOANG GIA	11/27/2009	XXXXX9012264	XXXXX90041	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI HUE	9/2/2003	XXXXX3005196	XXXXX87322	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRANG	8/3/1994	XXXXX4019156	XXXXX52172	Giải nổ hũ	2,000
VO THI HUYEN TRAN	7/16/1984	XXXXX4001961	XXXXX24286	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC ANH	12/28/2004	XXXXX4031335	XXXXX32376	Giải nổ hũ	2,000
THACH HAU	2/25/2001	XXXXX1010341	XXXXX65339	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KIM NGOC	10/30/2003	XXXXX3002857	XXXXX70021	Giải nổ hũ	2,000
DINH XUAN HAI	8/9/1989	XXXXX9002096	XXXXX99589	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG QUAN	10/12/2007	XXXXX7009165	XXXXX74178	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG	5/22/1964	XXXXX4000014	XXXXX76799	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI LUC	8/8/1974	XXXXX4013838	XXXXX50730	Giải nổ hũ	2,000
LE TRONG PHUC	6/13/2009	XXXXX9005173	XXXXX13785	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH GIANG	6/2/1994	XXXXX4004014	XXXXX90886	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC AN	12/4/1989	XXXXX9040153	XXXXX58555	Giải nổ hũ	2,000
HOANG NAM KHANH	8/27/2001	XXXXX1013277	XXXXX38578	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HONG	8/21/1983	XXXXX3006492	XXXXX02354	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG TRUNG KIEN	12/7/1998	XXXXX8025336	XXXXX01223	Giải nổ hũ	2,000
DANG HOANG NHAT CUONG	12/24/1994	XXXXX4002115	XXXXX12560	Giải nổ hũ	2,000
LUC THI HUONG	3/24/1991	XXXXX1012310	XXXXX69305	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG KIEU	4/8/1992	XXXXX2010562	XXXXX99991	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI VAN	3/16/2005	XXXXX5001069	XXXXX86627	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH HUNG	6/17/1985	XXXXX5005807	XXXXX38074	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TRUNG	8/12/1999	XXXXX9000326	XXXXX48676	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU VIET	9/21/1991	XXXXX1000239	XXXXX68886	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH DUONG	8/29/2007	XXXXX7006324	XXXXX47291	Giải nổ hũ	2,000
HO THI LIEN	6/28/1975	XXXXX5000438	XXXXX50210	Giải nổ hũ	2,000
DAO VAN DIEN	1/1/1970	XXXXX0015710	XXXXX37397	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM HUE	11/29/2007	XXXXX7032643	XXXXX23909	Giải nổ hũ	2,000
NINH CAM VAN	6/10/2001	XXXXX1014502	XXXXX59102	Giải nổ hũ	2,000
DO THI BICH THAO	8/28/2004	XXXXX4008394	XXXXX35707	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CONG TUAN	11/11/1987	XXXXX7051496	XXXXX12688	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THANH NHA	6/27/2002	XXXXX2002640	XXXXX23044	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUC TUAN ANH	1/9/2004	XXXXX4000922	XXXXX97677	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUAN AN	2/28/2007	XXXXX7013794	XXXXX88365	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHAM YEN NHI	6/25/2005	XXXXX5030232	XXXXX39838	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI NGUYEN THAO	5/5/2006	XXXXX6010423	XXXXX50630	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG HA	8/4/2008	XXXXX8001918	XXXXX63941	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN THUNG	9/5/1996	XXXXX6007718	XXXXX00935	Giải nổ hũ	2,000
DINH DANG DUNG	5/6/2007	XXXXX7006490	XXXXX26507	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NGOAN	8/26/1993	XXXXX3014125	XXXXX40266	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN LIEN TRANG	3/29/2007	XXXXX7053591	XXXXX85397	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN CONG DANH	2/5/1982	XXXXX2040560	XXXXX53378	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI DUNG	8/16/1976	XXXXX6014112	XXXXX11925	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC THUONG	2/11/2005	XXXXX5007503	XXXXX69374	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG KIEN	12/1/2004	XXXXX4021375	XXXXX77564	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANH HUYEN	8/4/2007	XXXXX7010078	XXXXX01896	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI MAI HUONG	6/26/1984	XXXXX4006162	XXXXX45643	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN TIEN	7/21/1985	XXXXX5014985	XXXXX19685	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG LAN	2/4/1982	XXXXX2009445	XXXXX06683	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TRONG VI	4/23/2005	XXXXX5010469	XXXXX42253	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH CONG HAU	7/14/1993	XXXXX3001960	XXXXX35825	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUYEN LINH	8/22/1997	XXXXX7006218	XXXXX05885	Giải nổ hũ	2,000
NGO VAN MUON	1/1/1987	XXXXX7021074	XXXXX73947	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI CHAU DOAN	1/1/2005	XXXXX5005313	XXXXX41474	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI KIM DUNG	3/6/1982	XXXXX2046835	XXXXX89085	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN BAO	12/18/2005	XXXXX5004094	XXXXX02512	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG SON	9/13/1984	XXXXX4009780	XXXXX89622	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOANG ANH	10/24/2002	XXXXX2000136	XXXXX01263	Giải nổ hũ	2,000
HA DINH HUY HOANG	1/12/2006	XXXXX6006095	XXXXX47545	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	1/21/1988	XXXXX8043056	XXXXX68429	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CAO NGOC YEN	4/24/2007	XXXXX7011274	XXXXX23306	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN THANG	7/20/1980	XXXXX0006097	XXXXX99804	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI PHUONG	5/11/2005	XXXXX5014172	XXXXX36256	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI VAN ANH	7/20/2002	XXXXX2005490	XXXXX49388	Giải nổ hũ	2,000
LE THI YEN NHI	9/21/2005	XXXXX5005339	XXXXX38054	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THANH CONG	1/18/2004	XXXXX4000044	XXXXX76017	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VIET LINH	12/18/1991	XXXXX1034762	XXXXX68991	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI LUYEN	8/20/2001	XXXXX1005788	XXXXX01374	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH LOC	5/12/1995	XXXXX5001070	XXXXX09626	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HAI VU	7/31/1982	XXXXX2003714	XXXXX75116	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	1/24/1973	XXXXX3002938	XXXXX88219	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI THUY	4/11/1995	XXXXX5004128	XXXXX74844	Giải nổ hũ	2,000
TRAN XUAN HUNG	8/1/1984	XXXXX4042152	XXXXX30598	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU HUYNH	3/3/1993	XXXXX3003823	XXXXX49681	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN NGAM	9/9/1992	XXXXX2014012	XXXXX06612	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH	5/11/1984	XXXXX4000755	XXXXX87389	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH KHUE	2/8/2006	XXXXX6006130	XXXXX87748	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THIEM	7/13/1992	XXXXX2003852	XXXXX20560	Giải nổ hũ	2,000
LE HAU KHUE	9/4/1996	XXXXX6005127	XXXXX07456	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN HUNG	5/25/2008	XXXXX8007209	XXXXX48760	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY BAC	3/10/2006	XXXXX6009664	XXXXX92945	Giải nổ hũ	2,000
NGO PHAM TUONG VI	11/11/2009	XXXXX9003682	XXXXX55114	Giải nổ hũ	2,000
VU CHAN HUNG	12/4/1995	XXXXX5000025	XXXXX18135	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH CHINH	12/24/1971	XXXXX1023358	XXXXX70171	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN THANG	11/2/1983	XXXXX3019293	XXXXX17685	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN SON	1/21/1970	XXXXX0004829	XXXXX48538	Giải nổ hũ	2,000
NONG THI CHIEN	3/3/1987	XXXXX7004786	XXXXX01788	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TU DIEM	8/18/1998	XXXXX8006368	XXXXX69191	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI VINH	9/23/2009	XXXXX9014669	XXXXX84534	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY LINH	8/18/2007	XXXXX7016191	XXXXX00741	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH TUAN	7/19/1979	XXXXX9002288	XXXXX82645	Giải nổ hũ	2,000
VO ANH KIET	4/17/2008	XXXXX8008574	XXXXX41690	Giải nổ hũ	2,000
NGO QUOC DAT	6/3/2007	XXXXX7009479	XXXXX66521	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THI KIM OANH	9/16/1997	XXXXX7008199	XXXXX21849	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN QUANG	1/2/1987	XXXXX7004478	XXXXX58666	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TUAN ANH	8/6/2006	XXXXX6000233	XXXXX35733	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DUC	11/2/2005	XXXXX5009449	XXXXX56105	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THANH THUY	10/5/2000	XXXXX0003580	XXXXX28847	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGO THUY ANH	7/19/1988	XXXXX8001540	XXXXX72129	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI BAO	8/6/1967	XXXXX7005427	XXXXX13239	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI NHUNG	11/7/2007	XXXXX7008518	XXXXX60665	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN HOA	8/10/1994	XXXXX4014805	XXXXX78029	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THU VAN	1/4/1975	XXXXX5000858	XXXXX46403	Giải nổ hũ	2,000
NGO HOANG HA	2/6/2006	XXXXX6075403	XXXXX83864	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHI PHI	9/18/2005	XXXXX5006871	XXXXX59103	Giải nổ hũ	2,000
PHI THI VAN TRANG	10/17/1986	XXXXX6007278	XXXXX80098	Giải nổ hũ	2,000
LOC THU HUYEN	2/5/2005	XXXXX5003326	XXXXX54676	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LE THUONG	7/17/2009	XXXXX9004482	XXXXX39007	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MY TAM	3/25/2004	XXXXX4008039	XXXXX81341	Giải nổ hũ	2,000
NGO VAN CHINH	3/23/1997	XXXXX7008641	XXXXX06921	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG HANH	5/18/2007	XXXXX7003795	XXXXX69140	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG GIANG	3/13/2007	XXXXX7013961	XXXXX84802	Giải nổ hũ	2,000
LE THI KIM NGAN	2/6/2003	XXXXX3005178	XXXXX67600	Giải nổ hũ	2,000
HA THI NGOC NHUNG	10/23/2007	XXXXX7009160	XXXXX14377	Giải nổ hũ	2,000
TRAN AN TRANG	3/21/1988	XXXXX8004009	XXXXX66377	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VANG	9/24/1996	XXXXX6003090	XXXXX00298	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HIEN	2/22/1998	XXXXX8016160	XXXXX82920	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI LUOT	8/28/1962	XXXXX2000738	XXXXX56550	Giải nổ hũ	2,000
LUU VAN HUY	6/17/2008	XXXXX8012227	XXXXX99691	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NGOC GIAU	8/25/1993	XXXXX3020658	XXXXX93411	Giải nổ hũ	2,000
PHI TRUNG THIEN	1/1/1958	XXXXX8026977	XXXXX35081	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI LE THUY	10/13/1988	XXXXX8035075	XXXXX17557	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI VIET	9/19/1962	XXXXX2003533	XXXXX05622	Giải nổ hũ	2,000
NGO VAN THUY	9/6/1972	XXXXX2001124	XXXXX92266	Giải nổ hũ	2,000
LAI TUAN ANH	2/22/1994	XXXXX4020937	XXXXX80718	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI MY TIEN	12/4/2007	XXXXX7021397	XXXXX80941	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOAI AN	8/26/1983	XXXXX3056553	XXXXX12399	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG DE	1/11/2000	XXXXX0010251	XXXXX99013	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG DIEP	7/8/1973	XXXXX3002163	XXXXX23595	Giải nổ hũ	2,000
HA DUC TRUNG	1/16/2002	XXXXX2000249	XXXXX93359	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THANH NGA	1/1/1975	XXXXX5001455	XXXXX74943	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BA TRUNG KIEN	6/24/2008	XXXXX8016370	XXXXX45430	Giải nổ hũ	2,000
VU CAO PHONG	7/25/1969	XXXXX9029430	XXXXX18888	Giải nổ hũ	2,000
PHAN TRUNG NGHIA	6/26/1989	XXXXX9008105	XXXXX60360	Giải nổ hũ	2,000
LO THI THANH TRA	4/17/2007	XXXXX7008164	XXXXX27884	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HANG	3/9/1999	XXXXX9000878	XXXXX46730	Giải nổ hũ	2,000
VUONG NGUYEN DINH TUNG	11/20/2006	XXXXX6004975	XXXXX00471	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC TRANG	6/15/2008	XXXXX8001786	XXXXX56998	Giải nổ hũ	2,000
LY DUONG HONG QUYEN	12/15/2007	XXXXX7005376	XXXXX99033	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAI	11/30/1995	XXXXX5033156	XXXXX85232	Giải nổ hũ	2,000
DONG XUAN THAO	1/12/1995	XXXXX5017994	XXXXX15396	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HOANG	11/4/2007	XXXXX7010309	XXXXX51641	Giải nổ hũ	2,000
VO HOANG MINH	6/26/2006	XXXXX6000542	XXXXX34669	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NGOC QUYNH	2/17/1997	XXXXX7010310	XXXXX89402	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH HIEU	7/19/1982	XXXXX2009185	XXXXX68328	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI NGOAN	1/9/1988	XXXXX8004739	XXXXX52644	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOAI NAM	8/22/2003	XXXXX3004495	XXXXX01062	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN LUC	11/20/1987	XXXXX7001135	XXXXX86642	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HIEU	1/2/1998	XXXXX8003416	XXXXX67261	Giải nổ hũ	2,000
TRAN QUOC QUANG	2/16/1995	XXXXX5005732	XXXXX15187	Giải nổ hũ	2,000
NINH VAN HUNG	4/23/1983	XXXXX3015204	XXXXX06668	Giải nổ hũ	2,000
THAN THI MY TRINH	7/10/1978	XXXXX8009658	XXXXX26786	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MAI HOA	10/20/1958	XXXXX8002046	XXXXX71263	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI THUY DUNG	3/19/2004	XXXXX4008705	XXXXX05184	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN DOAN	1/12/1981	XXXXX1031982	XXXXX20668	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DIEU HIEU	3/9/2005	XXXXX5005683	XXXXX68924	Giải nổ hũ	2,000
LE PHAM HOAI ANH	3/10/2005	XXXXX5022308	XXXXX26874	Giải nổ hũ	2,000
HA HUY VU	8/7/2003	XXXXX3003995	XXXXX67022	Giải nổ hũ	2,000
AN THU HIEN	9/16/2002	XXXXX2002931	XXXXX30612	Giải nổ hũ	2,000
VI THI HONG	12/28/1985	XXXXX5027097	XXXXX17537	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THU HUYEN	4/10/2008	XXXXX8005615	XXXXX14071	Giải nổ hũ	2,000
DINH CONG DAI	4/2/2000	XXXXX0004525	XXXXX38049	Giải nổ hũ	2,000
DO KIEU OANH	6/29/1997	XXXXX7003010	XXXXX46168	Giải nổ hũ	2,000
LE HUU TAI	7/15/2006	XXXXX6014310	XXXXX41301	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PHONG	1/1/1968	XXXXX8013106	XXXXX13459	Giải nổ hũ	2,000
TA QUANG PHONG	9/12/1993	XXXXX3056655	XXXXX12993	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG	4/28/1986	XXXXX6005383	XXXXX21193	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI TAM	12/24/1989	XXXXX9009477	XXXXX22604	Giải nổ hũ	2,000
PHAM BAO TRANG	9/2/2008	XXXXX8003158	XXXXX82730	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH TRUC	10/18/1992	XXXXX2004076	XXXXX86483	Giải nổ hũ	2,000
THAI VAN VINH	4/28/1979	XXXXX9018775	XXXXX31845	Giải nổ hũ	2,000
HOANG CONG KHANH	10/29/2006	XXXXX6015075	XXXXX44068	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LY NA	2/17/2009	XXXXX9005129	XXXXX49249	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG ANH	10/27/2006	XXXXX6022010	XXXXX02351	Giải nổ hũ	2,000
LE THI BINH	2/21/1980	XXXXX0034525	XXXXX96916	Giải nổ hũ	2,000
LAM NGUYEN NHU TO	8/2/1993	XXXXX3014016	XXXXX28857	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC TOAN	8/19/1981	XXXXX1010973	XXXXX18918	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THIEU VU	2/11/2006	XXXXX6006702	XXXXX93910	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LAM CUONG QUOC	4/10/1987	XXXXX7000664	XXXXX78220	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH PHUOC	7/16/1999	XXXXX9002591	XXXXX67372	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUYET NHUNG	4/22/2005	XXXXX5029330	XXXXX39514	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN DONG	3/17/1990	XXXXX0007028	XXXXX33260	Giải nổ hũ	2,000
THAO VAN SUN	12/20/2000	XXXXX0000961	XXXXX39564	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH LOC	4/23/2006	XXXXX6041669	XXXXX29663	Giải nổ hũ	2,000
LE CAM TU	5/6/2006	XXXXX6001254	XXXXX58377	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET ANH	5/1/2005	XXXXX5035642	XXXXX57702	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI HA	6/5/1989	XXXXX9028874	XXXXX21543	Giải nổ hũ	2,000
VUONG THI LUYEN	8/22/2004	XXXXX4005848	XXXXX12265	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH NGOC	8/28/2002	XXXXX2001797	XXXXX28802	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG LE	11/5/2008	XXXXX8010878	XXXXX75254	Giải nổ hũ	2,000
DO NHU QUYNH	6/22/2007	XXXXX7009127	XXXXX10214	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHAC PHU	1/26/2008	XXXXX8007820	XXXXX18599	Giải nổ hũ	2,000
VU LE THU TRANG	9/3/2009	XXXXX9001377	XXXXX22446	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN DUNG	11/12/1981	XXXXX1021217	XXXXX19964	Giải nổ hũ	2,000
GLNNH	1/1/1986	XXXXX6011592	XXXXX09810	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THU TRANG	7/6/2006	XXXXX6004568	XXXXX75938	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN GIA HUY	8/29/2008	XXXXX8009290	XXXXX98762	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI MINH CHINH	3/26/1968	XXXXX8011370	XXXXX12989	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LE MINH QUAN	2/8/2005	XXXXX5001511	XXXXX05319	Giải nổ hũ	2,000
HOANG KE NGHIEP	7/8/2009	XXXXX9000191	XXXXX52321	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN VIET	4/27/1996	XXXXX6003784	XXXXX98762	Giải nổ hũ	2,000
LAM MINH DUC	9/19/2004	XXXXX4000682	XXXXX52472	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG DUNG	8/2/1987	XXXXX7006425	XXXXX90405	Giải nổ hũ	2,000
MA VAN CHUNG	8/6/1991	XXXXX1008373	XXXXX43230	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH DOAN	9/18/1993	XXXXX3005346	XXXXX42570	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THUY	2/26/1991	XXXXX1009287	XXXXX02987	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG SON	5/19/1986	XXXXX6010033	XXXXX66298	Giải nổ hũ	2,000
HA THI DIEM	8/16/1990	XXXXX0012352	XXXXX73848	Giải nổ hũ	2,000
NONG CONG VIET	4/10/2008	XXXXX8003112	XXXXX26155	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG	12/5/1999	XXXXX9008779	XXXXX50786	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN NHI	3/9/1989	XXXXX9046983	XXXXX88052	Giải nổ hũ	2,000
PHAN MANH CUONG	2/7/1992	XXXXX2005872	XXXXX22672	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRINH NHU NAM	4/9/2006	XXXXX6004916	XXXXX93269	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANH HUYEN	4/20/2007	XXXXX7011612	XXXXX77492	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH TUAN KIET	1/13/2006	XXXXX6010612	XXXXX24013	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC BAO HAN	1/18/2004	XXXXX4005261	XXXXX55906	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUOC HUY	2/22/2006	XXXXX6010270	XXXXX35717	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG XUAN VINH	3/23/1965	XXXXX5003769	XXXXX95409	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN TUAN	4/10/1975	XXXXX5014454	XXXXX59106	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC SON	2/28/2001	XXXXX1003792	XXXXX06579	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG	1/1/1985	XXXXX5002589	XXXXX50285	Giải nổ hũ	2,000
LO THI HUYEN	2/18/1998	XXXXX8018419	XXXXX25155	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET HOANG VU	5/3/2006	XXXXX6009469	XXXXX68427	Giải nổ hũ	2,000
CHAU SAN UOL	1/1/1984	XXXXX4013589	XXXXX58174	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KIEN TUNG	10/30/1994	XXXXX4034037	XXXXX43988	Giải nổ hũ	2,000
GIAP HOANG HAI	8/7/1985	XXXXX5002929	XXXXX79636	Giải nổ hũ	2,000
PHAM XUAN CUONG	8/27/1992	XXXXX2002369	XXXXX70882	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH CONG TRUC	8/31/1976	XXXXX6019115	XXXXX43439	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN THUY	2/22/1993	XXXXX3008605	XXXXX10776	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH TUAN	2/25/2005	XXXXX5005262	XXXXX76941	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN SANG	1/23/1962	XXXXX2003252	XXXXX63367	Giải nổ hũ	2,000
DAM THI HOI	5/11/1978	XXXXX8000490	XXXXX53513	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC TUONG AN	12/10/2007	XXXXX7002903	XXXXX56824	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THUY TIEN	5/23/2004	XXXXX4009359	XXXXX85576	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THUY LINH	4/13/2008	XXXXX8009468	XXXXX16208	Giải nổ hũ	2,000
LE THI CAM NHU	9/28/2007	XXXXX7002966	XXXXX37814	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG TIN	10/17/1994	XXXXX4004771	XXXXX95114	Giải nổ hũ	2,000
HO VAN QUY	12/27/2001	XXXXX1005616	XXXXX75780	Giải nổ hũ	2,000
DAO VAN THANH	7/26/1999	XXXXX9011355	XXXXX58783	Giải nổ hũ	2,000
MAC KIM HANH	10/14/2002	XXXXX2002067	XXXXX15373	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HAI	2/10/2000	XXXXX0012582	XXXXX73129	Giải nổ hũ	2,000
LE CONG HUYNH	12/20/1981	XXXXX1002871	XXXXX96969	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI NHA VY	12/10/2003	XXXXX3006239	XXXXX35547	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM THOA	9/5/1986	XXXXX6001543	XXXXX75869	Giải nổ hũ	2,000
DINH QUANG HUNG	1/31/2004	XXXXX4053800	XXXXX62543	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TUNG	12/31/1973	XXXXX3000961	XXXXX59102	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VU THUY TIEN	10/19/2003	XXXXX3001942	XXXXX75873	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUU	10/7/1978	XXXXX8004212	XXXXX94959	Giải nổ hũ	2,000
VUONG QUOC LOC	6/12/1995	XXXXX5007241	XXXXX10369	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI DUNG	3/13/1991	XXXXX1004451	XXXXX60971	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHAC CUONG	1/15/1982	XXXXX2005273	XXXXX69636	Giải nổ hũ	2,000
LE VIET HOANG	5/12/2003	XXXXX3000793	XXXXX13301	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC HOANG THANH HIEN	1/5/1979	XXXXX9000076	XXXXX00778	Giải nổ hũ	2,000
VU HOANG TUAN	3/10/1979	XXXXX9044352	XXXXX26436	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY	9/10/1988	XXXXX8007670	XXXXX65615	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG LAN	11/20/2009	XXXXX9027267	XXXXX48824	Giải nổ hũ	2,000
LE THI CAM VAN	5/9/1998	XXXXX8014347	XXXXX39531	Giải nổ hũ	2,000
DO XUAN NGHIA	5/20/1998	XXXXX8019977	XXXXX39814	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG HIEU	11/13/2001	XXXXX1024074	XXXXX08082	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN HUY	6/18/2000	XXXXX0006348	XXXXX02360	Giải nổ hũ	2,000
VU THI HUONG	1/1/1973	XXXXX3018698	XXXXX16525	Giải nổ hũ	2,000
VU CHUONG TRINH	10/10/1977	XXXXX7000197	XXXXX92479	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUONG	5/20/1982	XXXXX2011847	XXXXX22554	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CHINH	6/20/1993	XXXXX3007670	XXXXX34123	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI THANG	7/21/1975	XXXXX5008925	XXXXX56260	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI ANH LINH	6/13/2002	XXXXX2001478	XXXXX61783	Giải nổ hũ	2,000
LE THI DAO	5/6/1990	XXXXX0000783	XXXXX24561	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI THUYET	1/17/1977	XXXXX7013993	XXXXX90024	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TRUNG	3/15/1975	XXXXX5005999	XXXXX57439	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DAO THI HUONG	7/25/1988	XXXXX8010686	XXXXX32922	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN LY	7/29/2004	XXXXX4008124	XXXXX85509	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN CONG	5/19/1983	XXXXX3008034	XXXXX26766	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI NAM PHUONG	4/7/1969	XXXXX9003177	XXXXX53169	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NHU THANH	10/27/2003	XXXXX3030851	XXXXX72967	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY LINH	5/2/1999	XXXXX9035477	XXXXX23115	Giải nổ hũ	2,000
VU THI HUYEN TRANG	12/23/1988	XXXXX8011117	XXXXX89666	Giải nổ hũ	2,000
DINH NGOC THU	12/6/2006	XXXXX6008567	XXXXX95875	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAN	4/13/2003	XXXXX3018475	XXXXX12495	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUONG LINH	4/15/1967	XXXXX7004118	XXXXX33850	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI LIEN	3/23/2000	XXXXX0004751	XXXXX93140	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI LINH	10/15/1984	XXXXX4026674	XXXXX05568	Giải nổ hũ	2,000
THAI VAN THANH	1/1/1959	XXXXX9004048	XXXXX66838	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN HUONG	9/15/1979	XXXXX9018021	XXXXX74928	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HA	1/11/2006	XXXXX6006864	XXXXX06705	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HANG	2/25/1983	XXXXX3015593	XXXXX31434	Giải nổ hũ	2,000
CHU TIEN DAT	9/26/2003	XXXXX3043509	XXXXX29807	Giải nổ hũ	2,000
DO THI THU HANH	7/8/1984	XXXXX4011276	XXXXX26471	Giải nổ hũ	2,000
LEU HUU DUNG	10/15/1994	XXXXX4016937	XXXXX55112	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN QUOC	6/16/2003	XXXXX3002199	XXXXX79456	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI CAM NHU	1/10/1991	XXXXX1020550	XXXXX01343	Giải nổ hũ	2,000
DINH VIET DINH	2/20/1978	XXXXX8008354	XXXXX69869	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH NHAT HAO	9/1/1998	XXXXX8004965	XXXXX81871	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI THUY	1/1/1952	XXXXX2003873	XXXXX95426	Giải nổ hũ	2,000
NGO QUOC VIET	4/10/2003	XXXXX3000590	XXXXX96207	Giải nổ hũ	2,000
LE TRINH KHANH HUY	8/25/2006	XXXXX6029677	XXXXX33561	Giải nổ hũ	2,000
LY THI LOI	7/12/1991	XXXXX1001697	XXXXX93791	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DANG NHAN	5/19/1971	XXXXX1004661	XXXXX21166	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI LAN	4/28/1996	XXXXX6030337	XXXXX11077	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HAI YEN	8/6/2006	XXXXX6001174	XXXXX53757	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MY LINH	1/1/2001	XXXXX1004749	XXXXX77552	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAN	12/16/1995	XXXXX5021729	XXXXX10832	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU	4/17/1984	XXXXX4001975	XXXXX11569	Giải nổ hũ	2,000
VO THI THANH THAO	8/6/2004	XXXXX4010995	XXXXX34832	Giải nổ hũ	2,000
VI THI THUY	7/13/2004	XXXXX4003441	XXXXX46355	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HUY KHOI	10/19/1971	XXXXX1009808	XXXXX45974	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TUAN LONG	9/30/2009	XXXXX9021002	XXXXX63181	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI NGOC ANH	11/28/2009	XXXXX9014100	XXXXX68474	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN THAI AN	11/22/2007	XXXXX7023519	XXXXX22796	Giải nổ hũ	2,000
HO VAN TU	4/20/1996	XXXXX6015378	XXXXX44123	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY THUONG	1/21/1986	XXXXX6008834	XXXXX21277	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN TRANG	1/20/2008	XXXXX8045405	XXXXX29897	Giải nổ hũ	2,000
MA DUONG TUYET	12/5/2008	XXXXX8008090	XXXXX72305	Giải nổ hũ	2,000
VO THI MINH TRAM	5/6/1991	XXXXX1004830	XXXXX91591	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI KIEU DUYEN	1/22/1999	XXXXX9004845	XXXXX75953	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG HIEU	9/7/2004	XXXXX4007791	XXXXX42736	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH QUAN	7/24/2006	XXXXX6015756	XXXXX80425	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VO HUU NGUYEN	5/1/2005	XXXXX5009736	XXXXX04143	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI TRA MY	8/27/1992	XXXXX2004076	XXXXX86665	Giải nổ hũ	2,000
VU QUAN DOAN	6/26/2006	XXXXX6009178	XXXXX00560	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THOAI YEN NHI	7/17/1992	XXXXX2001611	XXXXX88001	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LE QUYEN	3/5/1992	XXXXX2009336	XXXXX40770	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI VUONG	12/26/1993	XXXXX3027546	XXXXX22549	Giải nổ hũ	2,000
DO QUANG TRUONG	7/25/2008	XXXXX8002544	XXXXX49421	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG THUY	1/2/1981	XXXXX1012770	XXXXX30367	Giải nổ hũ	2,000
HOANG ANH DUNG	7/27/1990	XXXXX0005326	XXXXX65758	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI LINH	9/11/2006	XXXXX6001018	XXXXX35103	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO NHU QUYNH	11/20/2009	XXXXX9005779	XXXXX88023	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NGAN	1/1/1996	XXXXX6001789	XXXXX88533	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN TAM	11/14/1994	XXXXX4008663	XXXXX16505	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THU HA	2/23/1999	XXXXX9007379	XXXXX20095	Giải nổ hũ	2,000
DANG ANH TUAN	1/16/2005	XXXXX5011758	XXXXX02221	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NHAT MINH	11/26/2006	XXXXX6012741	XXXXX88315	Giải nổ hũ	2,000
HO THI AN	11/10/1989	XXXXX9007838	XXXXX34908	Giải nổ hũ	2,000
BUI BAO LONG	11/24/2009	XXXXX9000079	XXXXX49830	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH QUANG	5/15/1978	XXXXX8010120	XXXXX53389	Giải nổ hũ	2,000
GIANG XUAN THUY	5/26/2003	XXXXX3000750	XXXXX02432	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN HUY	6/9/2004	XXXXX4007319	XXXXX13808	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM TIEN	5/17/2005	XXXXX5006519	XXXXX85925	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI THUY TRAN	1/13/1974	XXXXX4009690	XXXXX68333	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN NHAT	6/20/1987	XXXXX7012583	XXXXX69396	Giải nổ hũ	2,000
MAC BAO LINH	10/22/2009	XXXXX9000157	XXXXX00921	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HOANG DUY	10/11/2009	XXXXX9006665	XXXXX10950	Giải nổ hũ	2,000
DO DIEP BICH DUNG	10/29/1987	XXXXX7010634	XXXXX52763	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI BICH THAI	2/16/1988	XXXXX8007780	XXXXX66613	Giải nổ hũ	2,000
LUONG DINH VAN	9/14/2007	XXXXX7027971	XXXXX46373	Giải nổ hũ	2,000
LO THI THAO MY	12/28/2008	XXXXX8006092	XXXXX32023	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN HUNG	9/1/1967	XXXXX7001908	XXXXX12875	Giải nổ hũ	2,000
LEO THI GIANG	1/6/1994	XXXXX4001169	XXXXX35942	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG BAO UYEN	1/18/2003	XXXXX3000506	XXXXX42003	Giải nổ hũ	2,000
TA DUC MANH	9/20/2004	XXXXX4011455	XXXXX30787	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH GIANG	3/30/1983	XXXXX3012132	XXXXX97510	Giải nổ hũ	2,000
VU MINH HUNG	3/31/2007	XXXXX7004771	XXXXX91774	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM THU	5/23/1991	XXXXX1020726	XXXXX55091	Giải nổ hũ	2,000
THIEU QUANG THOAI	4/12/1973	XXXXX3005193	XXXXX83368	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN QUYEN	6/21/1985	XXXXX5009040	XXXXX53579	Giải nổ hũ	2,000
VO THI DAM	2/2/1973	XXXXX3001903	XXXXX97193	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TAT HUY	11/25/1979	XXXXX9017232	XXXXX41857	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MAI ANH	7/2/1987	XXXXX7004442	XXXXX69366	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THANH HUY	8/10/2009	XXXXX9011148	XXXXX81405	Giải nổ hũ	2,000
BUI DUONG BACH MAI	9/2/1985	XXXXX5019289	XXXXX09489	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THUY	11/19/2000	XXXXX0000186	XXXXX83813	Giải nổ hũ	2,000
DO PHUC LOI	11/22/2009	XXXXX9004838	XXXXX26677	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN TOAN	2/16/1993	XXXXX3019012	XXXXX79303	Giải nổ hũ	2,000
LE THI TRA	2/5/1995	XXXXX5005815	XXXXX91752	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TUYEN	3/2/1984	XXXXX4019329	XXXXX37222	Giải nổ hũ	2,000
VU THI MAI TUYET LE	12/10/1968	XXXXX8000809	XXXXX61580	Giải nổ hũ	2,000
VI VAN TIEN	7/27/1990	XXXXX0005350	XXXXX89114	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH HUYEN	7/7/1973	XXXXX3000619	XXXXX39445	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN DUC MINH	10/22/2005	XXXXX5021630	XXXXX67905	Giải nổ hũ	2,000
VU THI OANH	4/11/1971	XXXXX1009214	XXXXX26064	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG KIEN	4/10/1986	XXXXX6000076	XXXXX65586	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH PHUONG	9/26/2007	XXXXX7040998	XXXXX47303	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIEU DIEM	2/25/2000	XXXXX0022992	XXXXX35723	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH KHUE	1/28/2003	XXXXX3027920	XXXXX42801	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NHAN	1/1/1972	XXXXX2010351	XXXXX60693	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI CAM HA	10/2/1991	XXXXX1001041	XXXXX12338	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH SANG	6/19/1994	XXXXX4011913	XXXXX43315	Giải nổ hũ	2,000
Tran Vu Huy	9/16/2001	XXXXX1003793	XXXXX77603	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THU HUONG	11/20/1989	XXXXX9042303	XXXXX82011	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI CHAU	2/22/1970	XXXXX0006242	XXXXX07566	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN TRUONG GIANG	3/24/2007	XXXXX7005151	XXXXX61608	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOAN	9/1/1986	XXXXX6028799	XXXXX76282	Giải nổ hũ	2,000
LUONG DUY VINH	7/20/1983	XXXXX3007974	XXXXX20055	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
GIANG MINH TAM	6/11/2008	XXXXX8006939	XXXXX50620	Giải nổ hũ	2,000
DAO DANH TOI	8/1/1989	XXXXX9013482	XXXXX03055	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY DUONG	3/31/1999	XXXXX9002717	XXXXX11391	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI NGA	9/6/1963	XXXXX3040891	XXXXX94357	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI MINH PHUONG	2/23/2007	XXXXX7017223	XXXXX04412	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TINH	12/20/1967	XXXXX7004748	XXXXX57504	Giải nổ hũ	2,000
HO HA	4/2/1980	XXXXX0001652	XXXXX30954	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI PHUONG	10/29/1990	XXXXX0009652	XXXXX09683	Giải nổ hũ	2,000
NONG THI MO	1/19/2007	XXXXX7005233	XXXXX32058	Giải nổ hũ	2,000
HO DANG QUOC ANH	6/21/2008	XXXXX8002933	XXXXX41451	Giải nổ hũ	2,000
TRINH VAN DOAN	4/4/1977	XXXXX7001173	XXXXX44792	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HOANG HIEP	8/1/2002	XXXXX2003261	XXXXX90938	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN LOI	3/15/1983	XXXXX3037152	XXXXX74183	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI MINH YEN	3/30/1970	XXXXX0001158	XXXXX52168	Giải nổ hũ	2,000
PHAN PHUONG THAO	1/1/1996	XXXXX6009456	XXXXX94236	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH THU	8/24/2005	XXXXX5000082	XXXXX51511	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHAN NHU Y	8/14/2008	XXXXX8010006	XXXXX65783	Giải nổ hũ	2,000
HOANG A QUA	1/1/1990	XXXXX0003588	XXXXX41471	Giải nổ hũ	2,000
VU ANH TU	8/25/1982	XXXXX2011424	XXXXX23234	Giải nổ hũ	2,000
LE HUY SON	9/29/2004	XXXXX4020927	XXXXX73693	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH LIEU	8/13/1984	XXXXX4002022	XXXXX98228	Giải nổ hũ	2,000
DO THI MY HAO	3/2/2002	XXXXX2002545	XXXXX17472	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUC HAU	1/1/1993	XXXXX3020302	XXXXX48752	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUONG	10/6/1963	XXXXX3008602	XXXXX91556	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN SANG	9/10/1989	XXXXX9000900	XXXXX33567	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN SANG	10/1/1999	XXXXX9003582	XXXXX79747	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUYET THANG	10/11/1986	XXXXX6007017	XXXXX69747	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI TRA MY	6/19/2008	XXXXX8001868	XXXXX78573	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THANH LONG	12/14/1999	XXXXX9002964	XXXXX08772	Giải nổ hũ	2,000
PHAN HUU DY	12/17/1992	XXXXX2002006	XXXXX72893	Giải nổ hũ	2,000
DAO QUANG MANH	7/1/1992	XXXXX2003272	XXXXX47132	Giải nổ hũ	2,000
TRAN LE MINH TOAN	10/13/1999	XXXXX9017485	XXXXX10720	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HUNG	10/1/1991	XXXXX1029634	XXXXX76785	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGOC SON	7/17/2000	XXXXX0000821	XXXXX89389	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TUYEN	12/2/1989	XXXXX9014769	XXXXX41889	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN LINH	5/2/1990	XXXXX0006091	XXXXX99895	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TUNG LAM	9/5/2006	XXXXX6035265	XXXXX96052	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HUYEN TRAN	8/4/2009	XXXXX9006480	XXXXX95571	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THANH TAN	8/6/1990	XXXXX0012609	XXXXX71086	Giải nổ hũ	2,000
LE ANH THUONG	10/19/1984	XXXXX4002106	XXXXX84686	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THIEN LY	4/10/1981	XXXXX1013801	XXXXX96966	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN HUNG	8/10/1978	XXXXX8006289	XXXXX67124	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BINH	10/11/1983	XXXXX3012684	XXXXX55583	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HAI YEN	11/18/2003	XXXXX3020121	XXXXX47403	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HOI	5/19/2002	XXXXX2006383	XXXXX56279	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THUONG THUONG	7/9/2002	XXXXX2011458	XXXXX09702	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI QUY	12/30/1993	XXXXX3015240	XXXXX83557	Giải nổ hũ	2,000
PHAM LE THI HONG NGOC	2/2/2004	XXXXX4001138	XXXXX58050	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC HUNG	5/30/1979	XXXXX9000317	XXXXX10807	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN QUAN	7/15/1996	XXXXX6008441	XXXXX69565	Giải nổ hũ	2,000
DO THI NGOC ANH	8/21/2005	XXXXX5036295	XXXXX44353	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUYEN	6/23/1976	XXXXX6013646	XXXXX55490	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN TIEN	5/21/1996	XXXXX6010833	XXXXX22922	Giải nổ hũ	2,000
PHAM CHI THIEN	11/8/2002	XXXXX2002364	XXXXX56011	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAN	6/20/1966	XXXXX6012351	XXXXX33180	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NHA	1/31/1988	XXXXX8000605	XXXXX39555	Giải nổ hũ	2,000
DAU XUAN DUONG	5/3/2003	XXXXX3006364	XXXXX32783	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG THANH DO	4/28/1992	XXXXX2025283	XXXXX31992	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TRUNG	8/7/2007	XXXXX7009188	XXXXX92361	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN LOC	11/22/2009	XXXXX9013935	XXXXX23212	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BAO NHAN	1/1/1998	XXXXX8006714	XXXXX56590	Giải nổ hũ	2,000
VU TRUNG DUNG	4/2/1984	XXXXX4021996	XXXXX10222	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI KHU	6/2/1995	XXXXX5000241	XXXXX55287	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAN	5/15/1976	XXXXX6022976	XXXXX88368	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGUYEN BICH NGOC	5/31/2009	XXXXX9016077	XXXXX06618	Giải nổ hũ	2,000
LE DUC ANH	7/11/2008	XXXXX8008247	XXXXX39585	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THUY NGA	8/12/2001	XXXXX1005445	XXXXX70659	Giải nổ hũ	2,000
CAO THANH DAT	12/6/2007	XXXXX7045899	XXXXX58394	Giải nổ hũ	2,000
DAO TRAN TUAN TU	3/23/2008	XXXXX8000519	XXXXX18888	Giải nổ hũ	2,000
BUI THE MANH	11/21/2002	XXXXX2006245	XXXXX38231	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG KIEN	6/17/2002	XXXXX2014445	XXXXX40569	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI TRANG	11/10/1987	XXXXX7005675	XXXXX70250	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY HANG	7/3/2004	XXXXX4012239	XXXXX35455	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI THANH	2/21/1978	XXXXX8002059	XXXXX77256	Giải nổ hũ	2,000
DAU NGUYEN DAT	4/5/1992	XXXXX2012026	XXXXX94868	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MINH TOT	4/22/1986	XXXXX6007188	XXXXX33007	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG BINH	8/20/1987	XXXXX7004038	XXXXX51248	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THU HUONG	3/23/1977	XXXXX7004075	XXXXX10395	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DUONG	4/20/1983	XXXXX3014132	XXXXX49563	Giải nổ hũ	2,000
HA THI XUNG	6/25/1994	XXXXX4005700	XXXXX15453	Giải nổ hũ	2,000
DIEM THI THU HUONG	12/3/1987	XXXXX7005028	XXXXX21798	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN QUI	1/1/1978	XXXXX8010968	XXXXX63874	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI BICH THUAN	12/17/1990	XXXXX0005653	XXXXX79766	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DANG VO	10/30/1980	XXXXX0019631	XXXXX30068	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THU HANG	4/28/1975	XXXXX5006081	XXXXX77589	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY MAI	12/19/1962	XXXXX2007788	XXXXX24246	Giải nổ hũ	2,000
BUI PHI LONG	10/4/2005	XXXXX5013730	XXXXX65061	Giải nổ hũ	2,000
TRAN CONG MINH	10/10/1972	XXXXX2009010	XXXXX48966	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG TRINH	9/25/1983	XXXXX3010178	XXXXX30256	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN THANH	10/4/2001	XXXXX1030855	XXXXX09833	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH DUY	10/25/2002	XXXXX2032047	XXXXX64885	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN TOAN	11/24/2002	XXXXX2007233	XXXXX85438	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LUAN	7/9/1986	XXXXX6007967	XXXXX05701	Giải nổ hũ	2,000
THAI THI CO	6/1/2000	XXXXX0002977	XXXXX20042	Giải nổ hũ	2,000
LUU XUAN LOI	4/26/2001	XXXXX1007085	XXXXX87260	Giải nổ hũ	2,000
KHUU NGOC THU	12/26/1987	XXXXX7008527	XXXXX12801	Giải nổ hũ	2,000
MA VINH BAO	4/1/2009	XXXXX9013843	XXXXX91638	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LUOM	3/19/2005	XXXXX5007308	XXXXX47317	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH QUANG	8/16/2006	XXXXX6002616	XXXXX76512	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THEM	5/9/2001	XXXXX1011902	XXXXX81143	Giải nổ hũ	2,000
LA TRONG NGHIA	9/4/1980	XXXXX0008586	XXXXX51309	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG THAO	2/5/1984	XXXXX4037731	XXXXX72868	Giải nổ hũ	2,000
TRAN XUAN VU	11/9/2005	XXXXX5018810	XXXXX91229	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG KIM CHANG	2/16/1972	XXXXX2006061	XXXXX76449	Giải nổ hũ	2,000
HUA CO HA	11/6/2005	XXXXX5013931	XXXXX88764	Giải nổ hũ	2,000
DO THI LY	2/10/1987	XXXXX7000495	XXXXX36390	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRINH THANH	2/16/2008	XXXXX8002788	XXXXX69119	Giải nổ hũ	2,000
VO QUOC VIET	8/18/1983	XXXXX3000828	XXXXX07828	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG	1/21/1993	XXXXX3000417	XXXXX03658	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN VINH	5/1/1996	XXXXX6004355	XXXXX47396	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH TAM	9/20/1986	XXXXX6016983	XXXXX00438	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NGOC THI	2/18/1999	XXXXX9005012	XXXXX72622	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC NAM	10/29/1986	XXXXX6025807	XXXXX80520	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI BINH	6/28/1979	XXXXX9008271	XXXXX23180	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI OANH	2/20/1990	XXXXX0024387	XXXXX58657	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TOAN	8/7/1978	XXXXX8028079	XXXXX10994	Giải nổ hũ	2,000
NGO DUY QUAN	9/18/2007	XXXXX7012251	XXXXX02909	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VIET PHU	8/13/2007	XXXXX7009039	XXXXX52928	Giải nổ hũ	2,000
LO THI DIEM	8/25/1993	XXXXX3004761	XXXXX13104	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC BAO TRAM	3/7/2008	XXXXX8001776	XXXXX99041	Giải nổ hũ	2,000
LEM THI VINH	5/1/1997	XXXXX7010963	XXXXX28273	Giải nổ hũ	2,000
VU HOANG HUNG	12/26/1990	XXXXX0004224	XXXXX56772	Giải nổ hũ	2,000
GIANG MI DI	8/15/1998	XXXXX8008000	XXXXX20413	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI THANH	4/22/1985	XXXXX5000954	XXXXX85737	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH TRAN GIA BAO	11/10/2004	XXXXX4016059	XXXXX26337	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN KIET	2/19/2004	XXXXX4015283	XXXXX77344	Giải nổ hũ	2,000
DUONG DINH PHONG	12/27/1991	XXXXX1006346	XXXXX01789	Giải nổ hũ	2,000
HO NGOC HOANG	6/30/2009	XXXXX9020110	XXXXX86136	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI DIEU	2/12/1992	XXXXX2007892	XXXXX85385	Giải nổ hũ	2,000
MA THI DIEP	7/21/1985	XXXXX5009411	XXXXX93291	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG NHAT TIN	3/29/2008	XXXXX8018099	XXXXX43929	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN LOI	8/21/1994	XXXXX4001025	XXXXX34023	Giải nổ hũ	2,000
HOANG YEN NHI	7/10/2009	XXXXX9006785	XXXXX65194	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM TIEN	9/24/1998	XXXXX8000957	XXXXX50411	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN SU	1/1/1983	XXXXX3001818	XXXXX39446	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI NHI	8/5/1985	XXXXX5009394	XXXXX58264	Giải nổ hũ	2,000
DAM DUY THAN	1/14/1991	XXXXX1038026	XXXXX42692	Giải nổ hũ	2,000
HOANG HUYEN TRANG	7/22/2009	XXXXX9001631	XXXXX72521	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HIEU	6/14/1987	XXXXX7014995	XXXXX97017	Giải nổ hũ	2,000
PHAM SY HA	2/5/2005	XXXXX5001390	XXXXX62366	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DOAN	7/24/1987	XXXXX7051677	XXXXX52885	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DUC ANH	8/19/1990	XXXXX0007642	XXXXX62146	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI DUNG	1/31/2007	XXXXX7005428	XXXXX85422	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI LINH	11/11/1996	XXXXX6006718	XXXXX47763	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KHANH HUYEN	10/18/2006	XXXXX6035420	XXXXX57184	Giải nổ hũ	2,000
VU MANH TUAN	8/19/1980	XXXXX0001743	XXXXX74047	Giải nổ hũ	2,000
NHAM THI HONG LIEN	8/26/1989	XXXXX9008722	XXXXX22229	Giải nổ hũ	2,000
LU THI HUAN	2/10/1975	XXXXX5008074	XXXXX52633	Giải nổ hũ	2,000
DO MY DUYEN	5/9/1999	XXXXX9001475	XXXXX83274	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN HIEN	6/23/1981	XXXXX1008040	XXXXX06036	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAN ANH	11/23/1974	XXXXX4011368	XXXXX76358	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG YEN NHI	11/5/1998	XXXXX8011388	XXXXX08077	Giải nổ hũ	2,000
BAN VAN LY	2/2/2004	XXXXX4006324	XXXXX36196	Giải nổ hũ	2,000
DUONG NGOC HOAN	3/1/1976	XXXXX6006456	XXXXX42773	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI PHUONG	7/16/1979	XXXXX9018575	XXXXX44826	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRAM	7/27/1981	XXXXX1005093	XXXXX89568	Giải nổ hũ	2,000
DO THI THU	2/15/1992	XXXXX2044290	XXXXX42298	Giải nổ hũ	2,000
BE THI THU UYEN	5/9/2001	XXXXX1003528	XXXXX87825	Giải nổ hũ	2,000
HA THI MI MY	3/27/1995	XXXXX5003799	XXXXX71457	Giải nổ hũ	2,000
THACH THI SA QUAN	1/1/1986	XXXXX6006216	XXXXX56406	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH HUNG	11/23/1998	XXXXX8003222	XXXXX07205	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI LE CAM	10/4/1991	XXXXX1000643	XXXXX62986	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN TU	10/8/1966	XXXXX6017314	XXXXX00697	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI TAM	7/25/1984	XXXXX4016952	XXXXX38181	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI TUYET NHUNG	2/19/1976	XXXXX6006806	XXXXX19899	Giải nổ hũ	2,000
VO THI XUAN HOANG	8/16/1992	XXXXX2004810	XXXXX77579	Giải nổ hũ	2,000
TRINH VAN BAC	2/8/1998	XXXXX8005383	XXXXX43498	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN KHANH	9/7/1980	XXXXX0002170	XXXXX39024	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DUY CUONG	8/24/1998	XXXXX8003668	XXXXX39488	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TU	8/29/1982	XXXXX2016740	XXXXX26637	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI YEN	2/26/1990	XXXXX0004204	XXXXX91237	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
QUACH THI MINH NGOC	4/21/1978	XXXXX8008170	XXXXX37695	Giải nổ hũ	2,000
LE TUAN KIET	3/9/2007	XXXXX7000151	XXXXX53853	Giải nổ hũ	2,000
NONG VAN MANH	11/21/1968	XXXXX8000853	XXXXX12445	Giải nổ hũ	2,000
DINH TRUNG NHAN	1/27/2008	XXXXX8009252	XXXXX64319	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THU PHUONG	1/27/2006	XXXXX6007453	XXXXX52766	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TRONG HIEU	8/7/2006	XXXXX6016474	XXXXX38169	Giải nổ hũ	2,000
HO HOAI LINH	8/6/1999	XXXXX9004692	XXXXX71877	Giải nổ hũ	2,000
LE TRUNG HIEU	9/20/2006	XXXXX6010474	XXXXX97143	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HUONG GIANG	7/17/2007	XXXXX7013143	XXXXX51182	Giải nổ hũ	2,000
QUANG VAN TRUONG	11/10/2005	XXXXX5003617	XXXXX98071	Giải nổ hũ	2,000
TRAN QUOC ANH	1/10/2006	XXXXX6004780	XXXXX60035	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI THOA	9/23/2002	XXXXX2005761	XXXXX49715	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH KHUYEN	4/5/2001	XXXXX1003528	XXXXX61094	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI MAI DUNG	11/20/1978	XXXXX8012773	XXXXX22738	Giải nổ hũ	2,000
NGO QUANG THIEN PHU	3/19/2007	XXXXX7014778	XXXXX93211	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HOA	2/3/1973	XXXXX3031778	XXXXX39773	Giải nổ hũ	2,000
BUI XUAN HOAN	5/20/1979	XXXXX9016681	XXXXX68072	Giải nổ hũ	2,000
TRAN LE THANG	2/4/2001	XXXXX1004472	XXXXX14906	Giải nổ hũ	2,000
TRINH HUY HOANG	5/6/1999	XXXXX9000190	XXXXX81273	Giải nổ hũ	2,000
HO QUY THIEN PHUC	12/21/1975	XXXXX5006403	XXXXX75409	Giải nổ hũ	2,000
BUI NHAT THAI	11/27/2009	XXXXX9010471	XXXXX13861	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NO	2/19/1983	XXXXX3000103	XXXXX04709	Giải nổ hũ	2,000
CAO THI THU	10/15/1992	XXXXX2001720	XXXXX58934	Giải nổ hũ	2,000
LE NHU HUYNH	6/6/2008	XXXXX8008982	XXXXX35772	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG NHAN	10/20/1979	XXXXX9014796	XXXXX16363	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI THAO	3/20/1991	XXXXX1007144	XXXXX56980	Giải nổ hũ	2,000
KHUAT DUC PHONG	8/11/1977	XXXXX7035428	XXXXX56140	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH THANG	1/1/1989	XXXXX9001194	XXXXX97545	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGUYEN BAO TRAN	10/24/2003	XXXXX3001220	XXXXX13062	Giải nổ hũ	2,000
PHAN NGUYEN DUY KHANG	4/23/2001	XXXXX1007865	XXXXX56024	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HUONG	12/27/1996	XXXXX6001717	XXXXX82544	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HOI	9/20/1978	XXXXX8002680	XXXXX31876	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC ANH	4/16/2006	XXXXX6026275	XXXXX68776	Giải nổ hũ	2,000
LU NGUYEN KIM NGUYEN	11/17/2006	XXXXX6022273	XXXXX62006	Giải nổ hũ	2,000
DOAN VAN DUNG	12/22/1983	XXXXX3006600	XXXXX62561	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THANH THIEN	8/3/2007	XXXXX7027649	XXXXX95571	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LUONG	2/9/1968	XXXXX8008501	XXXXX96130	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HAI DUONG	1/1/2003	XXXXX3005323	XXXXX48676	Giải nổ hũ	2,000
CHUNG KIM MY	4/25/2006	XXXXX6006438	XXXXX29573	Giải nổ hũ	2,000
CHAU QUOC VO	1/24/1986	XXXXX6000161	XXXXX97223	Giải nổ hũ	2,000
HO VO KIEU TRANG	4/10/2002	XXXXX2001704	XXXXX59868	Giải nổ hũ	2,000
PHAN SY CUONG	6/30/1994	XXXXX4019740	XXXXX49223	Giải nổ hũ	2,000
XIEM TON NHAY	2/13/2002	XXXXX2003418	XXXXX80519	Giải nổ hũ	2,000
DANG KHONG MINH NGUYEN	4/27/1994	XXXXX4006932	XXXXX81000	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN NHO	12/21/1977	XXXXX7001409	XXXXX20862	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI LINH	4/8/2006	XXXXX6010383	XXXXX22691	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN SINH QUANG	5/19/1955	XXXXX5000422	XXXXX26067	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THU HUONG	2/29/1972	XXXXX2002364	XXXXX18050	Giải nổ hũ	2,000
DO TRUNG TAM	1/5/2006	XXXXX6000702	XXXXX50826	Giải nổ hũ	2,000
MONG THI THU HIEN	3/3/1993	XXXXX3008650	XXXXX81393	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHAC THANH	6/21/1998	XXXXX8004748	XXXXX20313	Giải nổ hũ	2,000
BE THI CHAM THAO	8/9/1969	XXXXX9000366	XXXXX81247	Giải nổ hũ	2,000
BAN TON SENH	3/2/2001	XXXXX1004384	XXXXX32201	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TRUNG KIEN	7/17/1981	XXXXX1019766	XXXXX66911	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH HIEU	7/24/1985	XXXXX5008489	XXXXX38669	Giải nổ hũ	2,000
DAO BA DUC	12/17/1996	XXXXX6003219	XXXXX46696	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN MAN	12/4/1998	XXXXX8003939	XXXXX26636	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRUONG THI HUONG	12/8/1996	XXXXX6009346	XXXXX54576	Giải nổ hũ	2,000
CHAU DIEM TRINH	10/17/2009	XXXXX9007819	XXXXX51473	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN KIET	11/20/2009	XXXXX9000788	XXXXX80133	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THAO	1/18/1994	XXXXX4014119	XXXXX83085	Giải nổ hũ	2,000
TRANG TIEN DUY TIEN	8/28/1996	XXXXX6003647	XXXXX06144	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUYNH VAN QUY	5/27/2004	XXXXX4003888	XXXXX02515	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN LAM	8/16/1989	XXXXX9010423	XXXXX84615	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN MANH	1/25/2005	XXXXX5018211	XXXXX32872	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY HUONG	6/20/1989	XXXXX9023773	XXXXX44878	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI TRA MI	1/2/2000	XXXXX0009729	XXXXX59417	Giải nổ hũ	2,000
HOANG MINH HIEU	1/25/2001	XXXXX1006228	XXXXX27767	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU KIEN	11/6/1977	XXXXX7009614	XXXXX44822	Giải nổ hũ	2,000
THAI TRUNG DUC	11/9/2006	XXXXX6006792	XXXXX95402	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN TUONG	3/10/1994	XXXXX4002084	XXXXX24394	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC THANH	4/10/1972	XXXXX2028562	XXXXX58255	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI ANH	11/14/2006	XXXXX6000243	XXXXX65974	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH CUONG	3/14/2003	XXXXX3004125	XXXXX60302	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI QUYNH NHU	4/16/2006	XXXXX6004195	XXXXX56684	Giải nổ hũ	2,000
LE THI UYEN	2/9/1999	XXXXX9011604	XXXXX58460	Giải nổ hũ	2,000
LY NGUYEN THANH TAI	9/29/2001	XXXXX1015221	XXXXX50921	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU CHINH	4/18/1983	XXXXX3022524	XXXXX01216	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG DONG	9/24/1979	XXXXX9022839	XXXXX57296	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN THIEN	3/18/1998	XXXXX8004639	XXXXX41090	Giải nổ hũ	2,000
HA THU THUY	2/15/1998	XXXXX8007012	XXXXX50101	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH DUC	7/11/1989	XXXXX9008673	XXXXX55855	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG KHANH HUY	2/15/1999	XXXXX9004419	XXXXX39645	Giải nổ hũ	2,000
CHAU PHU HOA	1/1/1980	XXXXX0003761	XXXXX62535	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HOANG ANH	4/18/1977	XXXXX7015817	XXXXX79777	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI DUNG	5/28/1987	XXXXX7022551	XXXXX80187	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NHU Y	10/20/1983	XXXXX3000566	XXXXX01791	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THAO	12/1/2003	XXXXX3007946	XXXXX65813	Giải nổ hũ	2,000
LUONG TIEN DUNG	9/19/1998	XXXXX8024385	XXXXX20246	Giải nổ hũ	2,000
BUI THAI THUONG	6/1/1989	XXXXX9038770	XXXXX17486	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HANH	11/21/1986	XXXXX6007197	XXXXX21818	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI GAM	11/10/1992	XXXXX2023876	XXXXX19067	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HUONG	8/16/1991	XXXXX1005078	XXXXX37222	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HIEN	5/29/2008	XXXXX8011242	XXXXX05392	Giải nổ hũ	2,000
VU MANH TIEN	10/28/1990	XXXXX0041514	XXXXX32526	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUANG TAM	2/17/2004	XXXXX4003804	XXXXX92418	Giải nổ hũ	2,000
NGUY THI THAO	5/23/2002	XXXXX2011713	XXXXX86511	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI LIEM	9/12/1989	XXXXX9000040	XXXXX23048	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LONG	12/30/1980	XXXXX0011191	XXXXX38502	Giải nổ hũ	2,000
BUI HAI TAM	9/16/2006	XXXXX6016296	XXXXX58239	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VIET ANH	2/18/2009	XXXXX9011451	XXXXX84657	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI OANH	5/25/1967	XXXXX7010483	XXXXX87053	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG GIANG	11/20/1994	XXXXX4005310	XXXXX95358	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN CHINH	10/20/1985	XXXXX5013568	XXXXX84194	Giải nổ hũ	2,000
VU THI MEN	2/17/1973	XXXXX3007344	XXXXX59643	Giải nổ hũ	2,000
LE VU VIET ANH	5/1/2005	XXXXX5000235	XXXXX28543	Giải nổ hũ	2,000
DO TIEN BO	3/28/1977	XXXXX7006514	XXXXX99279	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC ANH	6/26/2007	XXXXX7066386	XXXXX62007	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN TY	1/1/1975	XXXXX5007535	XXXXX20555	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TAM	9/15/1989	XXXXX9004817	XXXXX22929	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI LIEN	12/14/1979	XXXXX9005445	XXXXX88021	Giải nổ hũ	2,000
PHAM CONG NAM	7/23/2009	XXXXX9005566	XXXXX54962	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN DUNG	5/17/1991	XXXXX1010554	XXXXX91526	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DUNG	9/23/1993	XXXXX3001061	XXXXX05217	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI TUYET	8/25/1974	XXXXX4004845	XXXXX83696	Giải nổ hũ	2,000
HA HOAI SON	10/26/1993	XXXXX3003452	XXXXX42021	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KHUYEN	11/9/1992	XXXXX2007308	XXXXX09992	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG KHAI	9/23/1971	XXXXX1000243	XXXXX41857	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH HUNG	8/28/1974	XXXXX4039689	XXXXX88338	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN DAT	7/7/2006	XXXXX6009773	XXXXX25209	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHIEU	8/8/1991	XXXXX1013249	XXXXX22205	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG NGOC	10/27/2007	XXXXX7024007	XXXXX49754	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HAN	3/7/1975	XXXXX5000753	XXXXX45310	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN LONG	11/28/1976	XXXXX6004224	XXXXX19181	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN SON	11/29/2009	XXXXX9009662	XXXXX68810	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG	12/28/1983	XXXXX3009599	XXXXX43785	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH KHANH	3/12/2009	XXXXX9040024	XXXXX05135	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUONG LOAN	6/10/1979	XXXXX9003144	XXXXX43565	Giải nổ hũ	2,000
HA THI LAP	7/6/1990	XXXXX0006087	XXXXX51566	Giải nổ hũ	2,000
MAI VAN DUOC	4/5/1987	XXXXX7002767	XXXXX54899	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MY NGAN	7/24/1995	XXXXX5008468	XXXXX77209	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DAI HOC	6/17/1988	XXXXX8005846	XXXXX32686	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NAM KHANH	11/21/2007	XXXXX7035423	XXXXX56880	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC TRANG	3/20/1984	XXXXX4005434	XXXXX00230	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG VAN LUONG	1/17/1990	XXXXX0000054	XXXXX91185	Giải nổ hũ	2,000
VAN HOANG HUAN	5/1/1989	XXXXX9009524	XXXXX44020	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC THANG	3/1/2000	XXXXX0016153	XXXXX63957	Giải nổ hũ	2,000
VU QUYET THANG	3/29/1977	XXXXX7000635	XXXXX35909	Giải nổ hũ	2,000
HA CONG THANH	10/31/2006	XXXXX6000462	XXXXX51447	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HIEU NHAN	12/28/1978	XXXXX8001991	XXXXX06788	Giải nổ hũ	2,000
HO THI MY AI HONG	4/27/1976	XXXXX6004306	XXXXX19497	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN THANH	3/1/2000	XXXXX0004480	XXXXX30103	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOI	12/9/1983	XXXXX3026331	XXXXX47190	Giải nổ hũ	2,000
LE CAO TUAN DUY	11/21/2009	XXXXX9022257	XXXXX71930	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DUNG	4/20/1993	XXXXX3000082	XXXXX13283	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUOI	8/14/1990	XXXXX0030207	XXXXX49885	Giải nổ hũ	2,000
HA THI THUONG	4/4/2003	XXXXX3001701	XXXXX90323	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG DAM DIEN	3/4/1995	XXXXX5035448	XXXXX86695	Giải nổ hũ	2,000
TRAN ANH TUNG	10/5/1995	XXXXX5009516	XXXXX17439	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LIEN	12/1/1973	XXXXX3016826	XXXXX61002	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH CONG	10/24/1996	XXXXX6003846	XXXXX62286	Giải nổ hũ	2,000
DAU TRONG THOA	6/1/1986	XXXXX6032819	XXXXX81012	Giải nổ hũ	2,000
GIN SAU PHAN	8/26/1999	XXXXX9003272	XXXXX08991	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG VAN CONG	11/10/1992	XXXXX2002584	XXXXX63608	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN HUNG	1/16/1990	XXXXX0040736	XXXXX60190	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HONG HA	1/18/2009	XXXXX9008524	XXXXX33554	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN UT EM	1/1/1977	XXXXX7009496	XXXXX77630	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUONG THU	9/17/2009	XXXXX9022025	XXXXX62969	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN BICH	3/5/1998	XXXXX8005444	XXXXX10553	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI PHU	10/15/1965	XXXXX5005892	XXXXX22059	Giải nổ hũ	2,000
HOANG QUANG PHONG	10/17/2000	XXXXX0006339	XXXXX39459	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HANH	11/9/1980	XXXXX0017571	XXXXX82176	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CONG THANH	10/21/2006	XXXXX6000596	XXXXX02826	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN THANG	2/9/2000	XXXXX0026693	XXXXX58501	Giải nổ hũ	2,000
MAI DINH TRUNG	10/27/2006	XXXXX6026201	XXXXX01991	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HA	6/19/1990	XXXXX0013009	XXXXX64066	Giải nổ hũ	2,000
HO THI KHANH LY	8/11/2009	XXXXX9001960	XXXXX64828	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THIEN	6/28/1959	XXXXX9004673	XXXXX42765	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HOA	6/2/1993	XXXXX3013576	XXXXX20693	Giải nổ hũ	2,000
LO THI DUYEN	4/10/2004	XXXXX4006963	XXXXX58365	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI TRANG	10/6/1989	XXXXX9006564	XXXXX14844	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE VAN HUNG	5/23/1990	XXXXX0050894	XXXXX84707	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TRUNG HIEN	11/29/2006	XXXXX6011450	XXXXX43949	Giải nổ hũ	2,000
PHAN TRAC TOAN	1/18/2002	XXXXX2000889	XXXXX61030	Giải nổ hũ	2,000
VUONG THANH VANG	9/7/2003	XXXXX3005958	XXXXX46937	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI ANH	1/22/1998	XXXXX8013265	XXXXX12783	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THUY	8/5/1983	XXXXX3048179	XXXXX89819	Giải nổ hũ	2,000
MAI VAN CHINH	4/14/1977	XXXXX7004874	XXXXX66756	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN DAT	7/7/2006	XXXXX6006286	XXXXX58206	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI PHUONG THAO	11/14/2002	XXXXX2003714	XXXXX68202	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN TRUONG	10/3/1991	XXXXX1047049	XXXXX47078	Giải nổ hũ	2,000
DO THI NGOC	6/5/1982	XXXXX2004517	XXXXX78707	Giải nổ hũ	2,000
HA THI HIEU	12/24/1980	XXXXX0010955	XXXXX51699	Giải nổ hũ	2,000
PHI DINH HIEP	9/5/1987	XXXXX7046131	XXXXX09887	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI VAN	2/22/1996	XXXXX6005028	XXXXX23883	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH TRUNG	9/12/2006	XXXXX6027883	XXXXX40906	Giải nổ hũ	2,000
LE NAM THANH	1/1/1983	XXXXX3033880	XXXXX57285	Giải nổ hũ	2,000
TANG HUE THU	1/7/1992	XXXXX2012110	XXXXX31692	Giải nổ hũ	2,000
GIANG A HANH	7/19/2000	XXXXX0005009	XXXXX14093	Giải nổ hũ	2,000
VU XUAN VIET	1/17/2009	XXXXX9000649	XXXXX12783	Giải nổ hũ	2,000
VU MANH CHIEN	10/8/1980	XXXXX0017652	XXXXX80029	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI THUYET	2/3/2002	XXXXX2004262	XXXXX36951	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGUYET ANH	3/8/2003	XXXXX3006095	XXXXX98339	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THANH HIEN	8/8/1998	XXXXX8023719	XXXXX23437	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI HIEN	10/16/1990	XXXXX0005174	XXXXX52938	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	10/26/2003	XXXXX3008679	XXXXX96808	Giải nổ hũ	2,000
TRAN ANH TU	7/26/2006	XXXXX6007663	XXXXX45735	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY VY	5/26/1996	XXXXX6010541	XXXXX12802	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH CANH	1/2/1996	XXXXX6000426	XXXXX44317	Giải nổ hũ	2,000
LAM HOANG PHU	10/13/2004	XXXXX4003342	XXXXX33447	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC ANH	3/28/1999	XXXXX9009807	XXXXX03368	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TRI NGUYEN	6/6/2006	XXXXX6008807	XXXXX58370	Giải nổ hũ	2,000
H DIEP BKRONG	11/25/1998	XXXXX8006872	XXXXX29680	Giải nổ hũ	2,000
NGO DIEU LINH	6/1/2007	XXXXX7004711	XXXXX90106	Giải nổ hũ	2,000
BUI TUAN KIET	5/23/2004	XXXXX4000954	XXXXX32455	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI LAN	9/30/1991	XXXXX1004679	XXXXX99191	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH LAP	9/19/1995	XXXXX5016481	XXXXX15618	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THIN	10/4/1988	XXXXX8007207	XXXXX23916	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MI	5/5/1990	XXXXX0010952	XXXXX22279	Giải nổ hũ	2,000
DANG QUOC ANH	3/31/1990	XXXXX0005859	XXXXX75009	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN LINH	3/26/1989	XXXXX9007659	XXXXX88342	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH TUAN KIET	3/29/1999	XXXXX9003803	XXXXX01427	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI NHAN	7/22/1986	XXXXX6003874	XXXXX36889	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN HIEN	3/6/2003	XXXXX3009298	XXXXX90213	Giải nổ hũ	2,000
DO HUU KINH	1/1/1966	XXXXX6011519	XXXXX10718	Giải nổ hũ	2,000
TRANG HONG DAY	1/1/1992	XXXXX2007838	XXXXX26326	Giải nổ hũ	2,000
CAO THAI SON	9/21/2007	XXXXX7006246	XXXXX93102	Giải nổ hũ	2,000
VUONG THI NGOC HONG QUYEN	1/20/2009	XXXXX9035985	XXXXX79386	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI NHAN	7/8/1993	XXXXX3015078	XXXXX43082	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN LONG	8/21/1984	XXXXX4003837	XXXXX81984	Giải nổ hũ	2,000
HO HUU QUAN	4/11/2008	XXXXX8008871	XXXXX52393	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI YEN	5/18/1990	XXXXX0009007	XXXXX64704	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN VUONG	6/24/2007	XXXXX7003215	XXXXX32510	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HUY NHAN	9/26/2002	XXXXX2022055	XXXXX08105	Giải nổ hũ	2,000
KHUAT THI HOAT	3/26/1966	XXXXX6013450	XXXXX68661	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TUNG	5/18/1999	XXXXX9007481	XXXXX77163	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH PHUONG	4/2/2003	XXXXX3008296	XXXXX35019	Giải nổ hũ	2,000
NGO CONG SY	9/5/1979	XXXXX9008195	XXXXX60479	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LAM THI HUONG	6/23/1987	XXXXX7008458	XXXXX71033	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY SON	8/10/1981	XXXXX1020189	XXXXX28938	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MINH DIEN	5/7/1990	XXXXX0020448	XXXXX88009	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LONG	1/10/2004	XXXXX4007059	XXXXX13505	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THAI TRIEU DUONG	5/11/1995	XXXXX5007189	XXXXX26234	Giải nổ hũ	2,000
TU BAO QUYEN	1/1/2009	XXXXX9018906	XXXXX68901	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THU HANH	2/2/1985	XXXXX5009451	XXXXX37442	Giải nổ hũ	2,000
GIA ANH THU	12/1/2005	XXXXX5000070	XXXXX65822	Giải nổ hũ	2,000
BUI DUC HUONG	7/9/1987	XXXXX7006733	XXXXX27595	Giải nổ hũ	2,000
MO U YA PAN	3/18/1992	XXXXX2002734	XXXXX49046	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TAM	2/2/1972	XXXXX2006019	XXXXX81341	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG HAU	6/8/2004	XXXXX4003567	XXXXX93549	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUYNH	1/1/1978	XXXXX8003517	XXXXX47774	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC NHI	12/23/2008	XXXXX8006668	XXXXX07365	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DOAN THAO TRANG	4/5/2002	XXXXX2005236	XXXXX20727	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG VAN VU	1/1/1977	XXXXX7011015	XXXXX23540	Giải nổ hũ	2,000
TRAN QUOC NHAN	10/23/2009	XXXXX9019010	XXXXX15029	Giải nổ hũ	2,000
LU THAO UYEN	2/19/2000	XXXXX0010800	XXXXX27747	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VU BAO TRANG	12/9/2008	XXXXX8009219	XXXXX93342	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	12/21/1999	XXXXX9000992	XXXXX78301	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI TRINH	9/2/2008	XXXXX8002553	XXXXX70452	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THE GIAO	2/2/1964	XXXXX4000866	XXXXX34915	Giải nổ hũ	2,000
DUONG HOA THUAN	6/24/1958	XXXXX8026794	XXXXX64637	Giải nổ hũ	2,000
BUI PHU HOANG	6/19/1999	XXXXX9016080	XXXXX72423	Giải nổ hũ	2,000
VO TRAN THANH NGAN	7/12/1998	XXXXX8009229	XXXXX45041	Giải nổ hũ	2,000
LE THI TUYET HAN	1/19/2004	XXXXX4013477	XXXXX79262	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH CUONG	10/20/1988	XXXXX8039406	XXXXX91246	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HIEN	7/22/2005	XXXXX5034634	XXXXX89029	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH THU	7/8/1989	XXXXX9004989	XXXXX68600	Giải nổ hũ	2,000
LE DUC HIEP	3/7/1993	XXXXX3018892	XXXXX36156	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG VU	11/10/1989	XXXXX9010159	XXXXX68868	Giải nổ hũ	2,000
VUONG THI MINH	5/24/1994	XXXXX4007038	XXXXX86604	Giải nổ hũ	2,000
HA DIEU LINH	2/20/1993	XXXXX3019104	XXXXX20085	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN LICH	2/14/1972	XXXXX2029090	XXXXX70205	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUY THIEN NHAN	7/8/2007	XXXXX7011757	XXXXX20779	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI CAM LY	9/16/2007	XXXXX7012227	XXXXX16175	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI QUYNH	6/16/1998	XXXXX8007610	XXXXX37198	Giải nổ hũ	2,000
DINH ANH THU	9/22/2008	XXXXX8010151	XXXXX15975	Giải nổ hũ	2,000
DO THI HONG QUYEN	2/25/1991	XXXXX1016190	XXXXX25291	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TUAN	2/3/1979	XXXXX9011229	XXXXX31288	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MY SANG	2/13/1992	XXXXX2006264	XXXXX02635	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUONG DOANH	7/27/1987	XXXXX7002701	XXXXX93103	Giải nổ hũ	2,000
NONG DAM HUY	11/27/2007	XXXXX7002775	XXXXX46876	Giải nổ hũ	2,000
HOANG NGOC TOAN	4/1/2000	XXXXX0004542	XXXXX43285	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH QUANG	8/27/1988	XXXXX8006327	XXXXX13332	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN THONG	11/11/1989	XXXXX9015081	XXXXX62159	Giải nổ hũ	2,000
LY THI PHUONG	1/19/2007	XXXXX7004676	XXXXX95396	Giải nổ hũ	2,000
THACH CANG HUN SANG	8/3/2006	XXXXX6001065	XXXXX38619	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH THU	2/20/1989	XXXXX9002608	XXXXX88577	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN TUAN	1/24/1992	XXXXX2007880	XXXXX84664	Giải nổ hũ	2,000
HOANG HAI THU	8/18/1974	XXXXX4032371	XXXXX02950	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI HOAI	7/16/1998	XXXXX8004778	XXXXX72078	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHAT HUY	6/8/1989	XXXXX9021164	XXXXX12802	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAN	5/18/1966	XXXXX6000257	XXXXX26199	Giải nổ hũ	2,000
DAO VAN HIEU	10/3/1987	XXXXX7003789	XXXXX74881	Giải nổ hũ	2,000
LE KHANH LINH	10/5/2008	XXXXX8037830	XXXXX96783	Giải nổ hũ	2,000
Bui Thi Thu Minh	1/1/1995	XXXXX5009513	XXXXX92101	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN ANH PHUC	1/4/2007	XXXXX7031957	XXXXX42185	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DIEM KIEU	9/20/1986	XXXXX6007906	XXXXX55249	Giải nổ hũ	2,000
QUACH THU HOAI	8/17/2008	XXXXX8001270	XXXXX07860	Giải nổ hũ	2,000
DUONG KIM BAO	3/19/2007	XXXXX7005655	XXXXX13382	Giải nổ hũ	2,000
PHI THI LAN	2/20/1986	XXXXX6008454	XXXXX45598	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THE ANH	7/1/1997	XXXXX7027724	XXXXX97854	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI THU VAN	12/21/1979	XXXXX9004357	XXXXX62211	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN TIEM	11/10/1983	XXXXX3011068	XXXXX85755	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI XUYEN	5/1/1967	XXXXX7009147	XXXXX38563	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG VAN GIANG	12/14/1991	XXXXX1015548	XXXXX81780	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH LY	7/21/1982	XXXXX2000700	XXXXX86624	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TAN LONG	5/18/2000	XXXXX0000329	XXXXX97327	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN THAO	9/10/1985	XXXXX5002140	XXXXX57639	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HUY CHINH	2/20/1989	XXXXX9005150	XXXXX69908	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CHI HIEU	12/26/1985	XXXXX5011809	XXXXX99099	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI HUONG	9/20/1977	XXXXX7001988	XXXXX80422	Giải nổ hũ	2,000
DINH XUAN THAI	2/9/1977	XXXXX7006059	XXXXX12338	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HUYNH	1/26/1995	XXXXX5016556	XXXXX21936	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG KY KY	11/23/2008	XXXXX8012559	XXXXX79062	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THUY HIEN	7/7/2007	XXXXX7007527	XXXXX33911	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC MANH	5/29/2003	XXXXX3010688	XXXXX23226	Giải nổ hũ	2,000
HOANG GIA CAT HIEU	4/17/2006	XXXXX6000079	XXXXX15784	Giải nổ hũ	2,000
NONG THI HUONG	6/24/1983	XXXXX3000239	XXXXX82229	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN LUONG	12/31/1999	XXXXX9001851	XXXXX31604	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY LONG	3/26/1975	XXXXX5003984	XXXXX31010	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BAC	7/2/1975	XXXXX5005369	XXXXX95251	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI ANH	4/7/1991	XXXXX1012099	XXXXX06231	Giải nổ hũ	2,000
HA THI DUYEN	7/21/1988	XXXXX8012555	XXXXX34162	Giải nổ hũ	2,000
BAN VAN HOANG	9/16/2004	XXXXX4004902	XXXXX02232	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TAM	6/10/1976	XXXXX6004152	XXXXX53591	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CHON	5/13/1985	XXXXX5004423	XXXXX53133	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN ANH	1/26/1985	XXXXX5000336	XXXXX81268	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC ANH	10/11/1995	XXXXX5002649	XXXXX18351	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC THIEN	8/10/1995	XXXXX5002009	XXXXX18995	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHO QUOC	10/23/1991	XXXXX1013975	XXXXX99609	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI DIEU LINH	8/21/2005	XXXXX5007007	XXXXX44587	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN CUONG	4/18/2005	XXXXX5022926	XXXXX58498	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHAM TUAN ANH	5/19/2008	XXXXX8044436	XXXXX43113	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TIEN	1/18/2004	XXXXX4003161	XXXXX80611	Giải nổ hũ	2,000
BUI TRUNG KIEN	11/11/1982	XXXXX2020675	XXXXX16629	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LY	4/3/1981	XXXXX1008010	XXXXX28868	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THIEP	9/2/1960	XXXXX0008761	XXXXX42578	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THANH HIEU	7/30/1979	XXXXX9004110	XXXXX11271	Giải nổ hũ	2,000
HOANG MINH QUANG	5/3/2008	XXXXX8011636	XXXXX83088	Giải nổ hũ	2,000
DINH NGOC HAI	3/7/2003	XXXXX3007507	XXXXX56803	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HUNG	3/3/1993	XXXXX3026881	XXXXX70515	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN VU	4/5/2005	XXXXX5001237	XXXXX76898	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYET HANG	4/21/2003	XXXXX3021590	XXXXX05582	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THANH	3/13/1992	XXXXX2035391	XXXXX52587	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM CUC	11/11/1973	XXXXX3004742	XXXXX61922	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HAU	1/18/1982	XXXXX2003149	XXXXX77136	Giải nổ hũ	2,000
DONG THANH NAM	1/28/2009	XXXXX9014234	XXXXX65349	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN LONG	8/19/1988	XXXXX8004100	XXXXX56358	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DIEN	5/6/1983	XXXXX3021882	XXXXX09070	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PHUC	10/9/1988	XXXXX8018474	XXXXX59296	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH NHAN	1/1/1994	XXXXX4000992	XXXXX64137	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THU	1/7/1980	XXXXX0003249	XXXXX22199	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN DAT	6/27/1997	XXXXX7003838	XXXXX36697	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG VU	3/25/2000	XXXXX0011299	XXXXX68939	Giải nổ hũ	2,000
DO GIA BAO	11/23/2009	XXXXX9067998	XXXXX37737	Giải nổ hũ	2,000
LUU QUANG HIEU	9/10/1995	XXXXX5011784	XXXXX86839	Giải nổ hũ	2,000
HO HUU LINH	3/11/1990	XXXXX0004052	XXXXX66827	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC	8/26/1996	XXXXX6019593	XXXXX08324	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH NAM	9/17/2005	XXXXX5009721	XXXXX98436	Giải nổ hũ	2,000
VU ANH DUC	11/27/2009	XXXXX9014201	XXXXX03679	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VINH MINH	5/18/1978	XXXXX8008313	XXXXX54645	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC DONG	11/30/2009	XXXXX9003796	XXXXX07299	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN DAN	10/1/1987	XXXXX7053680	XXXXX90156	Giải nổ hũ	2,000
DAO YEN NHI	4/12/2008	XXXXX8004640	XXXXX84833	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TUU	6/27/1977	XXXXX7002424	XXXXX89611	Giải nổ hũ	2,000
DO HAI NAM	3/13/2005	XXXXX5049017	XXXXX96650	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI KIM TIEN	9/13/2005	XXXXX5013028	XXXXX13537	Giải nổ hũ	2,000
HO THI VAN ANH	6/26/1978	XXXXX8002426	XXXXX82347	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHONG VU	5/22/1986	XXXXX6007468	XXXXX20342	Giải nổ hũ	2,000
HO BA KHANG	10/4/2009	XXXXX9007555	XXXXX48905	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH NHAT	4/2/1992	XXXXX2002787	XXXXX12313	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH AI	7/15/1987	XXXXX7004684	XXXXX50489	Giải nổ hũ	2,000
LE QUANG HUY	1/25/2007	XXXXX7004615	XXXXX54482	Giải nổ hũ	2,000
VU DUC HAO	8/10/1991	XXXXX1005422	XXXXX20036	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI CAM LY	1/10/2002	XXXXX2002627	XXXXX32884	Giải nổ hũ	2,000
HOANG HUU NIEN	10/10/1990	XXXXX0011233	XXXXX59344	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM CUC	8/11/1980	XXXXX0023429	XXXXX47080	Giải nổ hũ	2,000
DANG TUAN DAT	8/16/1999	XXXXX9004839	XXXXX80791	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI HUONG	12/27/1991	XXXXX1046919	XXXXX01315	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THU PHUONG	7/11/2005	XXXXX5021153	XXXXX86560	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY	12/23/1983	XXXXX3012120	XXXXX17065	Giải nổ hũ	2,000
LUONG CONG THUC	1/28/1997	XXXXX7001749	XXXXX68213	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LAM	2/2/2007	XXXXX7019458	XXXXX39632	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TAM	3/2/1996	XXXXX6009199	XXXXX70224	Giải nổ hũ	2,000
HUA TUAN ANH	2/22/2009	XXXXX9006237	XXXXX72223	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH NAM	6/11/1986	XXXXX6050521	XXXXX58801	Giải nổ hũ	2,000
PHAN TRONG HIEU	5/30/2003	XXXXX3004123	XXXXX67403	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRANG ANH	12/4/2005	XXXXX5000118	XXXXX61467	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MINH HOANG	8/18/2008	XXXXX8015146	XXXXX77075	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI HAO	11/14/1990	XXXXX0033207	XXXXX46596	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN TRUONG	8/12/2006	XXXXX6003930	XXXXX76709	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN HIEU	6/8/1986	XXXXX6022402	XXXXX62288	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC HA TRANG	7/3/2007	XXXXX7027051	XXXXX05095	Giải nổ hũ	2,000
PHAN HUYNH BICH KIEU	7/19/2007	XXXXX7008113	XXXXX25680	Giải nổ hũ	2,000
DO THI TUYET	4/4/1986	XXXXX6006556	XXXXX98661	Giải nổ hũ	2,000
CAO THI NGA	9/20/1978	XXXXX8011408	XXXXX15137	Giải nổ hũ	2,000
LE DANG VAN ANH	1/2/2009	XXXXX9001754	XXXXX47382	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG THI TRANG	6/23/1994	XXXXX4025996	XXXXX40194	Giải nổ hũ	2,000
LIEU THI KIM PHUONG	9/17/1980	XXXXX0017086	XXXXX98319	Giải nổ hũ	2,000
NGO TRA MY	7/16/2006	XXXXX6019339	XXXXX25588	Giải nổ hũ	2,000
TA THI CHAM	8/7/1992	XXXXX2001299	XXXXX57892	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KIM PHUONG	8/6/1995	XXXXX5017641	XXXXX21730	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TUAN	10/24/2004	XXXXX4001234	XXXXX97610	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THUY	9/11/1992	XXXXX2018506	XXXXX79543	Giải nổ hũ	2,000
LY THI NHAM	12/25/1990	XXXXX0006749	XXXXX43457	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CAO THONG	5/5/1991	XXXXX1000998	XXXXX44044	Giải nổ hũ	2,000
DO BANG THONG	10/15/1996	XXXXX6001829	XXXXX94805	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY TIEP	9/10/1993	XXXXX3016711	XXXXX46139	Giải nổ hũ	2,000
LE DUC ANH	9/22/1994	XXXXX4010734	XXXXX15033	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN DUC AN	8/5/1991	XXXXX1017265	XXXXX44848	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET PHUOC	11/4/1979	XXXXX9007298	XXXXX22487	Giải nổ hũ	2,000
LU VAN BA	6/23/1989	XXXXX9039127	XXXXX08896	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TIEN ANH	11/10/2009	XXXXX9002746	XXXXX22809	Giải nổ hũ	2,000
DAO DUY THO	11/10/1981	XXXXX1004895	XXXXX25775	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI TOT	1/1/1970	XXXXX0015934	XXXXX13403	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI CAM VIEN	6/14/1992	XXXXX2019451	XXXXX11317	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH TU	3/5/1973	XXXXX3027597	XXXXX20208	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NAM	10/16/1993	XXXXX3007226	XXXXX60304	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI NHINH	6/19/1980	XXXXX0002818	XXXXX43308	Giải nổ hũ	2,000
LE XUAN DINH	6/20/1986	XXXXX6007728	XXXXX78186	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THIEN QUANG	3/12/2005	XXXXX5001861	XXXXX49933	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI KY	9/11/1969	XXXXX9002235	XXXXX55506	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN THOI	8/15/1984	XXXXX4007110	XXXXX34279	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG BICH NGOC	8/19/2007	XXXXX7020615	XXXXX91712	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI TUYET HUE	1/1/1966	XXXXX6002780	XXXXX29102	Giải nổ hũ	2,000
CU VIET QUY	12/11/1997	XXXXX7000340	XXXXX74576	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THIEN	9/5/1982	XXXXX2017090	XXXXX06779	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC TU	5/24/2006	XXXXX6017061	XXXXX27206	Giải nổ hũ	2,000
HOANG TRONG TAI	9/4/1983	XXXXX3005996	XXXXX53666	Giải nổ hũ	2,000
LAY THANH LAN	7/20/1996	XXXXX6015381	XXXXX37024	Giải nổ hũ	2,000
DO TRUNG HIEU	2/11/2006	XXXXX6004598	XXXXX60410	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TUAN ANH	12/12/1983	XXXXX3008355	XXXXX48321	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THUY NGAN GIANG	10/24/2002	XXXXX2005570	XXXXX63328	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN THUAN	2/1/1978	XXXXX8002658	XXXXX61405	Giải nổ hũ	2,000
THAI BA DUNG	1/9/1991	XXXXX1039418	XXXXX97535	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN THUC	7/28/2003	XXXXX3002857	XXXXX95768	Giải nổ hũ	2,000
LE TRONG TOAN	5/2/1965	XXXXX5001986	XXXXX92746	Giải nổ hũ	2,000
BUI ANH TUAN	6/27/1988	XXXXX8069411	XXXXX11311	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THOAI	8/21/1980	XXXXX0009517	XXXXX35887	Giải nổ hũ	2,000
KHUONG TRUNG KIEN	11/10/1999	XXXXX9006342	XXXXX42303	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI TRAM	10/23/1982	XXXXX2006338	XXXXX87599	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN THAO	10/31/2006	XXXXX6005742	XXXXX35490	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN NHAN	2/20/2006	XXXXX6012022	XXXXX75743	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI HUONG	10/2/1991	XXXXX1037667	XXXXX19845	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI CONG	7/29/2002	XXXXX2000354	XXXXX04300	Giải nổ hũ	2,000
TA DUY TIEN	11/15/2005	XXXXX5008964	XXXXX95481	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG PHI	4/15/1982	XXXXX2034810	XXXXX39917	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MINH THAI	1/8/1982	XXXXX2014807	XXXXX53500	Giải nổ hũ	2,000
PHO DUC TIEN	7/28/1984	XXXXX4009815	XXXXX69861	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN HOANG	5/26/1984	XXXXX4017673	XXXXX95111	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHU TRANG	11/10/2005	XXXXX5006382	XXXXX83256	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH VU	6/27/2005	XXXXX5018672	XXXXX29385	Giải nổ hũ	2,000
SON UT	2/1/1967	XXXXX7007499	XXXXX86718	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CONG VUONG	1/1/1974	XXXXX4006241	XXXXX99085	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HUNG	3/29/1982	XXXXX2020928	XXXXX05907	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUY HOANG	11/25/2006	XXXXX6004699	XXXXX15721	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI KHANH LY	3/10/2009	XXXXX9006182	XXXXX70064	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI CAM HOA	9/29/1991	XXXXX1002128	XXXXX07325	Giải nổ hũ	2,000
KIM THI BE THAO	3/2/1983	XXXXX3007704	XXXXX97093	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THIEU NHU BAO CHAU	6/2/2007	XXXXX7006294	XXXXX30835	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUY LONG	4/14/1979	XXXXX9005327	XXXXX77044	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI THUY	5/18/1989	XXXXX9045371	XXXXX96837	Giải nổ hũ	2,000
THAI VAN DONG	11/28/1985	XXXXX5004564	XXXXX79989	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN LUC	10/10/1987	XXXXX7009413	XXXXX31545	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI MAI HUONG	6/12/1964	XXXXX4011070	XXXXX84638	Giải nổ hũ	2,000
LO THI TRANG	9/19/1994	XXXXX4009507	XXXXX47269	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN NGOC TRUC	10/17/1985	XXXXX5001465	XXXXX48485	Giải nổ hũ	2,000
PHAN DINH NAM	2/19/1989	XXXXX9041896	XXXXX88829	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN DONG	2/13/1961	XXXXX1007452	XXXXX83004	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI DUNG	4/2/2003	XXXXX3003420	XXXXX03849	Giải nổ hũ	2,000
BE VAN CUONG	6/26/2005	XXXXX5005150	XXXXX72902	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HOAI PHUONG	9/11/2001	XXXXX1002198	XXXXX23921	Giải nổ hũ	2,000
LE NHAT TAN	9/7/1994	XXXXX4018508	XXXXX88655	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI HIEN	1/1/1966	XXXXX6001234	XXXXX30455	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH TAN TRUONG	5/27/2000	XXXXX0007375	XXXXX11767	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HUONG	4/23/1977	XXXXX7008115	XXXXX97923	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN LIEM	4/4/1980	XXXXX0006700	XXXXX44465	Giải nổ hũ	2,000
LE HAI NAM	3/30/2007	XXXXX7003384	XXXXX50919	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THAI	11/6/1963	XXXXX3019238	XXXXX63160	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN TRUNG	3/28/1982	XXXXX2005299	XXXXX11223	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN NGUYEN	3/26/1993	XXXXX3008134	XXXXX50393	Giải nổ hũ	2,000
DUONG DUC TIEN	7/7/2008	XXXXX8009433	XXXXX11662	Giải nổ hũ	2,000
LE THI TU ANH	10/11/2001	XXXXX1021993	XXXXX70018	Giải nổ hũ	2,000
LE CHUNG TOAN	5/6/1994	XXXXX4004949	XXXXX60594	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TAM	5/14/2004	XXXXX4006774	XXXXX49142	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI THU THUY	1/27/1985	XXXXX5036151	XXXXX27185	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VU HOA	3/27/1969	XXXXX9000003	XXXXX38989	Giải nổ hũ	2,000
NGO KIM LAI	7/6/1981	XXXXX1008691	XXXXX10073	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THOAN	1/1/1981	XXXXX1007370	XXXXX01047	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIEM	12/20/1960	XXXXX0017664	XXXXX58096	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MINH PHUC	7/16/2006	XXXXX6014281	XXXXX29719	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET DUNG	6/4/1984	XXXXX4023693	XXXXX61984	Giải nổ hũ	2,000
THACH SUA	1/1/1976	XXXXX6007609	XXXXX16113	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN KIET	1/15/2004	XXXXX4011326	XXXXX55447	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC PHUONG	9/19/1992	XXXXX2005931	XXXXX76706	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HOA	8/15/1954	XXXXX4010404	XXXXX50198	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET HUNG	9/22/1981	XXXXX1007669	XXXXX82319	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI THUY	3/29/1999	XXXXX9017304	XXXXX63693	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THAO	5/15/1995	XXXXX5014730	XXXXX87688	Giải nổ hũ	2,000
DO THI THANH THAO	12/12/2006	XXXXX6002588	XXXXX12920	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DU	8/16/1984	XXXXX4012165	XXXXX16884	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRAN ANH NGOC	10/23/2001	XXXXX1003000	XXXXX31001	Giải nổ hũ	2,000
BUI ANH TAM	3/3/2007	XXXXX7004342	XXXXX86131	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN THANG	9/26/1975	XXXXX5002006	XXXXX92568	Giải nổ hũ	2,000
LE PHAN QUOC BAO	12/21/1998	XXXXX8005165	XXXXX03573	Giải nổ hũ	2,000
LIEU KHANH LINH	2/5/2007	XXXXX7002998	XXXXX67595	Giải nổ hũ	2,000
LE HOANG THANH	4/17/2001	XXXXX1005223	XXXXX04284	Giải nổ hũ	2,000
DO HUU DIEU	1/1/1989	XXXXX9000139	XXXXX75858	Giải nổ hũ	2,000
TO THI THANH	10/25/1991	XXXXX1007231	XXXXX00737	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG VAN TUONG	2/12/2005	XXXXX5001599	XXXXX95205	Giải nổ hũ	2,000
HOANG NGOC YEN NHI	11/2/2009	XXXXX9003860	XXXXX80584	Giải nổ hũ	2,000
LE HUYNH DUC	8/20/2003	XXXXX3001570	XXXXX38226	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC VIET	2/18/2004	XXXXX4048164	XXXXX63321	Giải nổ hũ	2,000
DAO VAN HUNG	11/18/1983	XXXXX3004825	XXXXX36899	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TUNG	3/20/1970	XXXXX0001458	XXXXX76716	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN KHANH	1/25/1997	XXXXX7018756	XXXXX50436	Giải nổ hũ	2,000
BUI BACH NHAN CUONG	3/13/2008	XXXXX8008480	XXXXX42499	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HOAI HAN	1/1/1982	XXXXX2008671	XXXXX49644	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI CHAM	12/31/2007	XXXXX7011475	XXXXX90925	Giải nổ hũ	2,000
LE THI QUYEN	7/2/1990	XXXXX0020350	XXXXX26858	Giải nổ hũ	2,000
DINH VIET HOANG	5/18/2006	XXXXX6006708	XXXXX45263	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG NGOC SON	1/11/1997	XXXXX7028989	XXXXX49632	Giải nổ hũ	2,000
LE TIEN DUNG	6/6/2009	XXXXX9005114	XXXXX50646	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN THI DIEM MY	1/1/2001	XXXXX1012579	XXXXX42769	Giải nổ hũ	2,000
VO THI NGOC THANH	2/23/1990	XXXXX0016462	XXXXX89811	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN THANH	5/30/1995	XXXXX5014608	XXXXX65718	Giải nổ hũ	2,000
DO TRI ANH	8/12/2004	XXXXX4025758	XXXXX75953	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUONG PHAT	12/21/2003	XXXXX3016079	XXXXX05519	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH TRUONG	4/29/2006	XXXXX6010213	XXXXX93006	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN HOA	6/10/1965	XXXXX5002856	XXXXX82066	Giải nổ hũ	2,000
LAM THI LE	9/22/1984	XXXXX4001589	XXXXX06580	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN THANG	5/9/1995	XXXXX5002926	XXXXX86333	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI TIEP	10/14/2008	XXXXX8005250	XXXXX61958	Giải nổ hũ	2,000
LE QUANG TRUONG	6/24/1972	XXXXX2015298	XXXXX70601	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG VAN CUONG	5/20/2008	XXXXX8008951	XXXXX78380	Giải nổ hũ	2,000
BUI MINH HOA	9/2/1992	XXXXX2033932	XXXXX55864	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH THAO	11/27/2009	XXXXX9008146	XXXXX05439	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH DAO	12/22/2007	XXXXX7004695	XXXXX84687	Giải nổ hũ	2,000
Le Duy Hung	5/14/1998	XXXXX8021382	XXXXX06468	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI KIM CHI	12/3/2004	XXXXX4003537	XXXXX23699	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG DUC LINH	10/8/2002	XXXXX2003984	XXXXX72662	Giải nổ hũ	2,000
CHONG MANH HUNG	8/5/1988	XXXXX8018184	XXXXX29638	Giải nổ hũ	2,000
DO MINH DUC	6/24/2009	XXXXX9027346	XXXXX71397	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THUY LINH	2/14/1991	XXXXX1022204	XXXXX17088	Giải nổ hũ	2,000
BUI CAO HUY	5/21/1971	XXXXX1016298	XXXXX83962	Giải nổ hũ	2,000
DANG CHAU GIANG	4/12/2007	XXXXX7005156	XXXXX09782	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG	9/22/1987	XXXXX7043885	XXXXX33287	Giải nổ hũ	2,000
LY THI TRANG	10/26/2005	XXXXX5007653	XXXXX20067	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU LOC	8/23/2002	XXXXX2010005	XXXXX35974	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TOAN	7/11/1980	XXXXX0003363	XXXXX05413	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN A MY	1/1/1990	XXXXX0015927	XXXXX94716	Giải nổ hũ	2,000
BUI HOANG ANH	7/12/2006	XXXXX6010430	XXXXX23888	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NAM	5/12/1984	XXXXX4009095	XXXXX19232	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH LONG	6/4/2002	XXXXX2000873	XXXXX68216	Giải nổ hũ	2,000
TRAN LY QUANG TOAN	3/15/2005	XXXXX5000552	XXXXX16496	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HIEN	11/23/2009	XXXXX9001554	XXXXX95679	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI TU QUYEN	12/9/2008	XXXXX8000597	XXXXX95067	Giải nổ hũ	2,000
TRINH HAI DANG	8/30/2003	XXXXX3041672	XXXXX45122	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN CHUNG	11/8/1976	XXXXX6006133	XXXXX78407	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VO YEN NHI	5/27/2004	XXXXX4014072	XXXXX20664	Giải nổ hũ	2,000
DUONG HOANG TU	9/14/1987	XXXXX7001934	XXXXX48429	Giải nổ hũ	2,000
MUI THI THAM	9/3/1985	XXXXX5009217	XXXXX38901	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUYET NGAN	6/15/2002	XXXXX2011303	XXXXX43457	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUA	9/1/1959	XXXXX9006297	XXXXX67795	Giải nổ hũ	2,000
DUONG LE HAI	1/1/1989	XXXXX9000164	XXXXX58373	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH TRI	11/4/2006	XXXXX6010701	XXXXX64560	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG DUY KHANH	7/6/1986	XXXXX6009794	XXXXX10112	Giải nổ hũ	2,000
DANG DINH KHOA	3/12/2004	XXXXX4001941	XXXXX98146	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH NGOC	7/28/2003	XXXXX3005805	XXXXX67874	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LE MINH HA	10/4/2005	XXXXX5013790	XXXXX64822	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI HOANG	7/4/1986	XXXXX6033250	XXXXX77948	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH MY	5/19/1974	XXXXX4002660	XXXXX86512	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN NY	1/4/2003	XXXXX3008673	XXXXX71567	Giải nổ hũ	2,000
PHAN DAN	6/9/1990	XXXXX0004232	XXXXX83932	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LY	4/2/1993	XXXXX3046935	XXXXX58293	Giải nổ hũ	2,000
HOANG NGOC ANH	5/11/2003	XXXXX3000163	XXXXX65856	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI KIM HANH	5/25/1997	XXXXX7000514	XXXXX70005	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN NHAN	10/23/1989	XXXXX9009730	XXXXX71989	Giải nổ hũ	2,000
VU THI PHUONG	11/1/1978	XXXXX8000669	XXXXX31943	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LINH	6/11/1994	XXXXX4002625	XXXXX09457	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HO CHI THANH	10/28/2004	XXXXX4005821	XXXXX83455	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THANG	3/12/2003	XXXXX3002725	XXXXX02330	Giải nổ hũ	2,000
DO THI ANH TUYET	10/21/1988	XXXXX8000938	XXXXX88893	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MAI TRANG	11/26/2009	XXXXX9007698	XXXXX57638	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THU TRANG	4/6/2006	XXXXX6003917	XXXXX99069	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI LAN PHUONG	11/28/1987	XXXXX7003370	XXXXX80858	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOA	2/20/1966	XXXXX6020878	XXXXX27426	Giải nổ hũ	2,000
PHAN NHAT LONG	12/10/2008	XXXXX8005995	XXXXX75669	Giải nổ hũ	2,000
LOC THI TRA	6/5/2006	XXXXX6004406	XXXXX51721	Giải nổ hũ	2,000
LU KIM ANH	1/19/2000	XXXXX0024290	XXXXX54247	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN THAI TUAN	4/22/2008	XXXXX8003275	XXXXX57050	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TRUNG KIEN	11/24/2009	XXXXX9012784	XXXXX51688	Giải nổ hũ	2,000
DINH DUY MANH	6/19/2008	XXXXX8008339	XXXXX10906	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH VAN DUNG	1/22/2008	XXXXX8007880	XXXXX12642	Giải nổ hũ	2,000
HOANG KIEU TRANG	1/1/2004	XXXXX4002436	XXXXX19283	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN VUONG	12/21/1993	XXXXX3003653	XXXXX66646	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HANG HA	11/14/2003	XXXXX3010500	XXXXX96850	Giải nổ hũ	2,000
DO TUAN DUNG	7/14/2005	XXXXX5004290	XXXXX06530	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN VO	9/19/1990	XXXXX0024694	XXXXX94200	Giải nổ hũ	2,000
VU THI SIM	5/20/1991	XXXXX1006606	XXXXX16628	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI LAN HUONG	4/9/2007	XXXXX7009089	XXXXX59424	Giải nổ hũ	2,000
MAI THE DUC	11/15/1994	XXXXX4015807	XXXXX51194	Giải nổ hũ	2,000
DO QUANG VINH	2/17/1963	XXXXX3001938	XXXXX01781	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN DUYEN	12/3/1981	XXXXX1002716	XXXXX13555	Giải nổ hũ	2,000
NGHIEM VAN QUANG	9/9/1969	XXXXX9008066	XXXXX92162	Giải nổ hũ	2,000
LE THI PHUONG NGA	3/9/2006	XXXXX6008862	XXXXX79866	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THUONG	3/8/1991	XXXXX1041877	XXXXX73165	Giải nổ hũ	2,000
CHANG VAN MENG	2/6/1988	XXXXX8007197	XXXXX78303	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN NGOC	12/7/1992	XXXXX2001733	XXXXX37311	Giải nổ hũ	2,000
DAO VAN VIET HOANG	10/9/2006	XXXXX6013186	XXXXX92260	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU THUY	2/12/1988	XXXXX8019490	XXXXX70337	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANH TAI	7/31/1999	XXXXX9007136	XXXXX43746	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TUAN ANH	1/21/1992	XXXXX2004693	XXXXX67998	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NHAM	2/25/1994	XXXXX4000808	XXXXX13862	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH HAI	4/20/2002	XXXXX2001742	XXXXX39592	Giải nổ hũ	2,000
VU HOANG THIEN	10/12/2005	XXXXX5003793	XXXXX26711	Giải nổ hũ	2,000
BUI QUANG VAN	12/20/1995	XXXXX5003165	XXXXX03857	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH MINH	1/18/1976	XXXXX6021776	XXXXX76682	Giải nổ hũ	2,000
VO XUAN THAI	1/1/1980	XXXXX0013399	XXXXX27006	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOANG THUONG	11/21/2007	XXXXX7006196	XXXXX31951	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THACH	7/12/1983	XXXXX3011805	XXXXX15679	Giải nổ hũ	2,000
LAM MINH	5/19/1983	XXXXX3015931	XXXXX29079	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DIEU XUAN	6/27/2006	XXXXX6021353	XXXXX92717	Giải nổ hũ	2,000
DO SONG TOAN	12/31/1998	XXXXX8010689	XXXXX92398	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI A KHA	1/2/1978	XXXXX8030738	XXXXX27323	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC THANH LAM	9/1/2006	XXXXX6018456	XXXXX50589	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH	2/20/1984	XXXXX4004060	XXXXX68037	Giải nổ hũ	2,000
DO THI BICH HIEN	11/8/1990	XXXXX0004492	XXXXX53835	Giải nổ hũ	2,000
TRINH DUC THANH	2/3/1982	XXXXX2039641	XXXXX02785	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUOC LOC	9/29/2007	XXXXX7014693	XXXXX83849	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NHAT	5/5/1989	XXXXX9011439	XXXXX40807	Giải nổ hũ	2,000
LE PHUONG THAO	4/12/2007	XXXXX7001931	XXXXX87212	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN HOA	11/12/1983	XXXXX3000960	XXXXX61331	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI KIM NHUNG	10/31/2004	XXXXX4000161	XXXXX46735	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC HAN	11/26/1988	XXXXX8011662	XXXXX10468	Giải nổ hũ	2,000
LE TRUNG NGOC	8/17/1986	XXXXX6024229	XXXXX48326	Giải nổ hũ	2,000
LE HOANG SON	12/2/2007	XXXXX7007873	XXXXX83756	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HO TRI DUNG	12/23/1995	XXXXX5035241	XXXXX52071	Giải nổ hũ	2,000
HA THI HOA	11/9/1998	XXXXX8010403	XXXXX64469	Giải nổ hũ	2,000
LE TIEU SAM	8/28/1994	XXXXX4011994	XXXXX84658	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG DUNG	1/29/2007	XXXXX7011786	XXXXX21895	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC GIA HAN	4/26/2006	XXXXX6008782	XXXXX69608	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHAC THANG	3/3/1988	XXXXX8044540	XXXXX61807	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HAO TRA MY	11/11/2006	XXXXX6003436	XXXXX62256	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH LANG	8/10/1994	XXXXX4017109	XXXXX22168	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN TAN	10/22/1990	XXXXX0007961	XXXXX68862	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUONG ANH	6/11/2002	XXXXX2011225	XXXXX24960	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI LUYEN	1/1/1995	XXXXX5010997	XXXXX42334	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MY QUYNH ANH	3/10/1993	XXXXX3027434	XXXXX16310	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HONG	10/15/1988	XXXXX8005545	XXXXX11877	Giải nổ hũ	2,000
TRINH NGUYEN NGOC THUY	7/10/2007	XXXXX7014415	XXXXX74551	Giải nổ hũ	2,000
BUI THE HUNG	4/1/1948	XXXXX8005483	XXXXX67138	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUNG	3/18/2007	XXXXX7008700	XXXXX09257	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN CUONG	5/19/2002	XXXXX2007802	XXXXX47918	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LUA	12/4/1989	XXXXX9010658	XXXXX75675	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH DANG	9/19/1989	XXXXX9008228	XXXXX48578	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGOC SON	6/12/2005	XXXXX5006324	XXXXX05834	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUE	1/17/1989	XXXXX9001915	XXXXX34943	Giải nổ hũ	2,000
DO HOANG THY	2/15/2007	XXXXX7019479	XXXXX89490	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH TUAN	9/9/1972	XXXXX2005535	XXXXX03997	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI ANH TUYET	6/17/2006	XXXXX6029403	XXXXX77304	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH LAM	9/4/1992	XXXXX2007368	XXXXX24599	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH TU	3/12/2006	XXXXX6006172	XXXXX95681	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH HUYEN	11/22/1985	XXXXX5000184	XXXXX63647	Giải nổ hũ	2,000
VU THI ANH THU	11/22/2006	XXXXX6022371	XXXXX63906	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH TIEN	9/1/1992	XXXXX2019622	XXXXX80526	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH SANG	8/14/1995	XXXXX5005402	XXXXX42029	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH HOA	12/2/1975	XXXXX5013191	XXXXX65951	Giải nổ hũ	2,000
CHIEU QUOC QUY	5/21/1985	XXXXX5004288	XXXXX08106	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TO THANH PHUONG	11/5/1999	XXXXX9014499	XXXXX12545	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH LAM	5/6/1982	XXXXX2010302	XXXXX51982	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY HUNG	8/13/2004	XXXXX4008462	XXXXX78644	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH PHUONG	9/8/2005	XXXXX5011724	XXXXX08226	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG TIEN	11/22/1967	XXXXX7016862	XXXXX10962	Giải nổ hũ	2,000
HOANG HUY HAI	5/19/1985	XXXXX5031470	XXXXX33090	Giải nổ hũ	2,000
SA VAN THUAN	12/8/1992	XXXXX2010497	XXXXX69521	Giải nổ hũ	2,000
HOANG KHANH NGOC	12/11/2006	XXXXX6008372	XXXXX63447	Giải nổ hũ	2,000
NGHIEM THI VAN	5/2/2000	XXXXX0030709	XXXXX00293	Giải nổ hũ	2,000
SAM VAN BAO	1/3/1994	XXXXX4006297	XXXXX23932	Giải nổ hũ	2,000
VI THUY DUNG	6/6/2005	XXXXX5009041	XXXXX28574	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN CHUNG	10/5/1980	XXXXX0001019	XXXXX42899	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG KIM HUYNH	3/4/2008	XXXXX8007320	XXXXX51530	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THANH THAO MY	8/6/2005	XXXXX5036607	XXXXX58967	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DOAN KHOI	11/28/2009	XXXXX9034927	XXXXX76305	Giải nổ hũ	2,000
LE TRIEU DUONG	9/19/2007	XXXXX7012784	XXXXX86119	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THU HUONG	3/1/1978	XXXXX8028318	XXXXX23239	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG DUNG	9/26/1994	XXXXX4016385	XXXXX22837	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HANH	8/16/1991	XXXXX1011957	XXXXX82388	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THU AN	12/27/2002	XXXXX2008007	XXXXX17134	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI HAO	2/6/1988	XXXXX8004679	XXXXX24719	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG DUNG	4/13/1983	XXXXX3034697	XXXXX36068	Giải nổ hũ	2,000
DAO MINH DUC	9/28/1976	XXXXX6016877	XXXXX41976	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TRONG NHAN	5/27/2003	XXXXX3013299	XXXXX30503	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI VAN ANH	7/5/1999	XXXXX9022420	XXXXX48202	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM DUC CHU	1/1/1994	XXXXX4001117	XXXXX07994	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG VAN THU	12/22/1992	XXXXX2044572	XXXXX60716	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH THI	5/16/1958	XXXXX8007853	XXXXX36558	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN DOI	1/5/1993	XXXXX3008578	XXXXX65446	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH HUNG	7/21/2008	XXXXX8000866	XXXXX41546	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THAO NGOC	1/10/1986	XXXXX6000105	XXXXX70859	Giải nổ hũ	2,000
HO THI NHU THUY	5/18/1993	XXXXX3012614	XXXXX40330	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN SON	7/13/1999	XXXXX9014238	XXXXX16108	Giải nổ hũ	2,000
TRINH MINH HUNG	6/9/1997	XXXXX7009851	XXXXX21564	Giải nổ hũ	2,000
PHAM CAO CUONG	6/8/2007	XXXXX7009299	XXXXX47779	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MEN	1/1/1974	XXXXX4007898	XXXXX25119	Giải nổ hũ	2,000
DAO VAN DO	8/27/2006	XXXXX6088317	XXXXX29822	Giải nổ hũ	2,000
QUACH THI THAM	11/14/1991	XXXXX1015768	XXXXX68559	Giải nổ hũ	2,000
BUI DUC THINH	10/3/1996	XXXXX6002488	XXXXX11762	Giải nổ hũ	2,000
TO VAN THANH	5/21/1990	XXXXX0002707	XXXXX55266	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI YEN LY	1/31/2006	XXXXX6002103	XXXXX14500	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG THANG	12/6/2008	XXXXX8047746	XXXXX55281	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC DUYEN	4/26/2007	XXXXX7045892	XXXXX83686	Giải nổ hũ	2,000
VO PHUOC KHANG	9/19/2009	XXXXX9000490	XXXXX78232	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH NHI BINH	4/3/2007	XXXXX7015761	XXXXX88178	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN VINH	8/7/2007	XXXXX7010961	XXXXX25426	Giải nổ hũ	2,000
VAN TIEN DUNG	7/16/1969	XXXXX9000223	XXXXX43686	Giải nổ hũ	2,000
LE TRUNG HIEU	6/13/2003	XXXXX3003050	XXXXX46556	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LE THANH HA	2/2/2007	XXXXX7001614	XXXXX47528	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI THU PHUONG	3/3/1989	XXXXX9015258	XXXXX07925	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MAI HUONG	5/27/2007	XXXXX7003671	XXXXX47583	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PHONG	2/5/2003	XXXXX3010986	XXXXX78530	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THU UYEN	8/2/2005	XXXXX5025301	XXXXX41905	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THANH TAM	9/18/1984	XXXXX4033270	XXXXX34201	Giải nổ hũ	2,000
PHAN CAM TU	10/30/2002	XXXXX2000008	XXXXX02844	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH QUYEN	10/10/1988	XXXXX8000957	XXXXX61010	Giải nổ hũ	2,000
KIEU PHUOC DANH	10/12/1995	XXXXX5013079	XXXXX96664	Giải nổ hũ	2,000
DUONG DUC CONG	11/11/2006	XXXXX6009591	XXXXX19631	Giải nổ hũ	2,000
NGAN VAN BANH	9/19/1968	XXXXX8040923	XXXXX88765	Giải nổ hũ	2,000
DINH QUANG DANG	10/14/2004	XXXXX4000937	XXXXX77895	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHU LAN	11/14/1981	XXXXX1002178	XXXXX11587	Giải nổ hũ	2,000
CAO THI THANH NGAN	10/28/2005	XXXXX5008219	XXXXX08075	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU QUAN	10/8/1990	XXXXX0008413	XXXXX50667	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NGA	1/27/1999	XXXXX9005865	XXXXX49323	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DAO THANH HOA	4/8/2006	XXXXX6007054	XXXXX89816	Giải nổ hũ	2,000
LE THI TAM	11/24/1991	XXXXX1001459	XXXXX60715	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI HOANG VAN	3/20/2005	XXXXX5010101	XXXXX00550	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU QUYNH	6/24/2004	XXXXX4003425	XXXXX41912	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THUA	4/22/2001	XXXXX1001274	XXXXX39693	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN SAU	1/1/1983	XXXXX3010342	XXXXX96577	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TUNG	7/5/1995	XXXXX5029460	XXXXX47163	Giải nổ hũ	2,000
LUU HUNG THINH	10/11/2007	XXXXX7047709	XXXXX68207	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI PHUONG	3/12/1993	XXXXX3020675	XXXXX68948	Giải nổ hũ	2,000
NONG VAN DINH	4/2/1995	XXXXX5000535	XXXXX39872	Giải nổ hũ	2,000
DO THI TUYET ANH	9/22/1980	XXXXX0006821	XXXXX99939	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN QUANG	10/20/1990	XXXXX0015518	XXXXX43589	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU	2/22/1995	XXXXX5004739	XXXXX03075	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THE TINH	6/26/1982	XXXXX2004036	XXXXX09626	Giải nổ hũ	2,000
LE THI KIM DUNG	1/7/2008	XXXXX8003388	XXXXX24790	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI GIANG	10/4/1997	XXXXX7010426	XXXXX92452	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI NGOC ANH	6/24/2008	XXXXX8049299	XXXXX03488	Giải nổ hũ	2,000
DO THI NHINH	2/1/1991	XXXXX1002513	XXXXX82789	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
CAO VAN ANH	10/6/2007	XXXXX7005322	XXXXX34482	Giải nổ hũ	2,000
LE QUANG VINH	12/26/1978	XXXXX8000372	XXXXX88648	Giải nổ hũ	2,000
DUONG NHU THUAT	6/5/1980	XXXXX0006429	XXXXX01737	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH THONG	11/9/1993	XXXXX3011151	XXXXX09418	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC VUONG	5/14/1973	XXXXX3024032	XXXXX94717	Giải nổ hũ	2,000
LE THI LUYEN	6/1/1984	XXXXX4000895	XXXXX46596	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC QUAN	9/5/1995	XXXXX5013546	XXXXX00164	Giải nổ hũ	2,000
NGOC THI LOC	9/10/1964	XXXXX4008848	XXXXX22382	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI MY LINH	7/5/2000	XXXXX0007206	XXXXX25282	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANH QUYNH TRANG	11/28/2009	XXXXX9004987	XXXXX84079	Giải nổ hũ	2,000
DAO VAN ANH	4/28/2005	XXXXX5007818	XXXXX02845	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHU QUYEN	11/24/1979	XXXXX9000601	XXXXX53971	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI BICH THU	12/12/1970	XXXXX0005788	XXXXX15379	Giải nổ hũ	2,000
LE THI KIM NGAN	7/10/1987	XXXXX7004778	XXXXX80780	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HANG	8/19/1999	XXXXX9004787	XXXXX77531	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MAI TRANG	1/29/2004	XXXXX4005606	XXXXX49669	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THUONG	4/6/1977	XXXXX7010319	XXXXX88665	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NHUNG	1/10/1999	XXXXX9010714	XXXXX58216	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN CHUONG	2/5/1984	XXXXX4006579	XXXXX26477	Giải nổ hũ	2,000
DO THI THUONG	5/19/1994	XXXXX4037484	XXXXX09209	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRAN VU	6/15/1986	XXXXX6010783	XXXXX72652	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI HUONG	1/25/1988	XXXXX8006114	XXXXX61188	Giải nổ hũ	2,000
TA THI MONG	6/13/1985	XXXXX5015561	XXXXX13836	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG NAM	7/10/1983	XXXXX3025451	XXXXX44557	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LUONG	12/20/1968	XXXXX8038251	XXXXX21961	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN NOONG	10/24/1979	XXXXX9005818	XXXXX13266	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHAT HUNG	2/6/2009	XXXXX9007063	XXXXX10337	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HA	11/2/2003	XXXXX3006080	XXXXX70594	Giải nổ hũ	2,000
VY THI KHUYEN	4/4/1994	XXXXX4008584	XXXXX18911	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CONG	11/15/1993	XXXXX3007350	XXXXX97486	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DUNG	12/12/1988	XXXXX8012676	XXXXX01986	Giải nổ hũ	2,000
DAM TRUNG QUAN	12/31/2004	XXXXX4007617	XXXXX31778	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI PHUONG	10/17/1975	XXXXX5005474	XXXXX24029	Giải nổ hũ	2,000
LE THE HUNG	9/19/1979	XXXXX9014064	XXXXX13983	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THAI DUNG	6/7/1986	XXXXX6002215	XXXXX81985	Giải nổ hũ	2,000
NGO HAI LAM	6/13/2008	XXXXX8007322	XXXXX16090	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOA TRUC	1/1/1975	XXXXX5006746	XXXXX73152	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN AI THO	4/18/2007	XXXXX7015781	XXXXX00692	Giải nổ hũ	2,000
VU TIEN DUNG	3/24/2009	XXXXX9006337	XXXXX22576	Giải nổ hũ	2,000
LE GIA PHAT	10/28/2008	XXXXX8002379	XXXXX38966	Giải nổ hũ	2,000
NGO THANH HUONG	11/26/1972	XXXXX2001051	XXXXX43926	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN CHI HAO	12/5/2005	XXXXX5013060	XXXXX47627	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KHUYEN	11/19/1992	XXXXX2014466	XXXXX71128	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN QUYET	9/17/1997	XXXXX7009419	XXXXX82778	Giải nổ hũ	2,000
TRAN BAO NGOC	4/26/2001	XXXXX1005011	XXXXX72610	Giải nổ hũ	2,000
BUI HUYN DAI	6/25/2000	XXXXX0023092	XXXXX51290	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN NINH	6/29/1971	XXXXX1014275	XXXXX67076	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LOC	9/22/1992	XXXXX2009786	XXXXX66386	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THU THUONG	8/21/2001	XXXXX1003121	XXXXX90428	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGUYEN MAI ANH	10/12/2008	XXXXX8000098	XXXXX33508	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN TRUONG	1/18/1989	XXXXX9008367	XXXXX03266	Giải nổ hũ	2,000
VUONG THI KIEU TRINH	1/12/2002	XXXXX2003640	XXXXX91095	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY LINH	11/22/2008	XXXXX8002415	XXXXX64627	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI THU PHUONG	11/13/1996	XXXXX6004079	XXXXX64684	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH LUAN	7/18/1988	XXXXX8000590	XXXXX42751	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN HAI	5/19/1975	XXXXX5004510	XXXXX79239	Giải nổ hũ	2,000
LA VAN QUY	8/28/1996	XXXXX6003879	XXXXX49124	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TRAN VAN HUU	1/20/1985	XXXXX5001542	XXXXX78336	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN ANH	1/18/1958	XXXXX8001664	XXXXX64910	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC THANG	9/28/2005	XXXXX5010300	XXXXX00147	Giải nổ hũ	2,000
VI HUYNH LONG	10/29/2007	XXXXX7006992	XXXXX81225	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI QUYEN	1/6/1998	XXXXX8008364	XXXXX88083	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI LAM	12/24/1991	XXXXX1011504	XXXXX09436	Giải nổ hũ	2,000
TRAN YEN NHI	8/31/2006	XXXXX6011948	XXXXX13454	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET DIEU	8/24/1976	XXXXX6030183	XXXXX63269	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI KHUYEN	7/20/1983	XXXXX3014164	XXXXX51858	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHUC BAO KHUE	6/7/2006	XXXXX6009720	XXXXX39318	Giải nổ hũ	2,000
DUONG DUC CON	7/24/1986	XXXXX6008193	XXXXX68443	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DUC	2/15/1991	XXXXX1004150	XXXXX42258	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THI LOAN	9/1/2003	XXXXX3000705	XXXXX88436	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY	8/20/2000	XXXXX0000433	XXXXX28167	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THANH TRA	1/22/2006	XXXXX6001989	XXXXX74058	Giải nổ hũ	2,000
DO LUONG NGUYEN	2/12/2006	XXXXX6009856	XXXXX26832	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC THANH	6/17/1999	XXXXX9002075	XXXXX02381	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THUY LINH	9/2/2008	XXXXX8008224	XXXXX25580	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH	1/5/1999	XXXXX9022761	XXXXX58992	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG LIEU	1/25/1989	XXXXX9001254	XXXXX93838	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI TRA	1/9/2004	XXXXX4005213	XXXXX87405	Giải nổ hũ	2,000
DINH TRAN QUANG	9/26/1959	XXXXX9000283	XXXXX25862	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI KHUYEN	5/1/1978	XXXXX8026138	XXXXX00198	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH THAO	7/5/2004	XXXXX4005837	XXXXX84419	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN PANH	12/14/1987	XXXXX7000990	XXXXX06379	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHAT TRUONG	5/28/2009	XXXXX9012897	XXXXX75704	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI THUY LINH	10/8/1999	XXXXX9013895	XXXXX76007	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG THI MY TIEN	12/21/2006	XXXXX6021638	XXXXX56393	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TRUNG PHONG	11/12/1985	XXXXX5010562	XXXXX64610	Giải nổ hũ	2,000
MA PHU SAI	12/9/1995	XXXXX5007433	XXXXX53153	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THU PHUONG	7/21/2007	XXXXX7004419	XXXXX68706	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUONG LOAN	5/14/1976	XXXXX6000089	XXXXX16725	Giải nổ hũ	2,000
DAO NGOC THAI ANH	8/14/2006	XXXXX6009652	XXXXX34493	Giải nổ hũ	2,000
LY THANH TAM	10/28/2000	XXXXX0020772	XXXXX73252	Giải nổ hũ	2,000
VI VAN MUNG	1/21/1990	XXXXX0031013	XXXXX27675	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI THUY HA	4/1/1982	XXXXX2001757	XXXXX23825	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI PHUONG	4/16/1988	XXXXX8001399	XXXXX30599	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUANG DUNG	7/12/1998	XXXXX8002404	XXXXX05865	Giải nổ hũ	2,000
LE TUAN EM	9/14/1995	XXXXX5003034	XXXXX79770	Giải nổ hũ	2,000
THI THI BE NGOAN	12/9/1999	XXXXX9005559	XXXXX12919	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CONG BINH	7/2/1991	XXXXX1005134	XXXXX74848	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY QUYNH	3/7/2005	XXXXX5002253	XXXXX29103	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI PHUONG THAO	8/14/2007	XXXXX7053035	XXXXX96914	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VU MINH HUY	6/13/2004	XXXXX4003184	XXXXX55394	Giải nổ hũ	2,000
LE XUAN LUONG	2/21/1966	XXXXX6012565	XXXXX72792	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	5/3/2001	XXXXX1005591	XXXXX40850	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN TAN	8/19/1995	XXXXX5012452	XXXXX26652	Giải nổ hũ	2,000
LY VAN TOAN	1/10/1981	XXXXX1006802	XXXXX67247	Giải nổ hũ	2,000
NONG THI HAO	3/15/1997	XXXXX7000473	XXXXX90611	Giải nổ hũ	2,000
BAN THI SUU	2/4/1997	XXXXX7006217	XXXXX59395	Giải nổ hũ	2,000
HO VAN HOANG	1/1/1979	XXXXX9009982	XXXXX01116	Giải nổ hũ	2,000
BUI KHANH HUY	8/3/1979	XXXXX9000004	XXXXX85523	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN HIEP	10/1/2001	XXXXX1000957	XXXXX67279	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG ANH	4/20/2008	XXXXX8004604	XXXXX82704	Giải nổ hũ	2,000
DAO THUY DUONG	8/12/2005	XXXXX5012291	XXXXX55588	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MY	11/1/1974	XXXXX4013197	XXXXX17478	Giải nổ hũ	2,000
LUU NGOC HOANG TU	8/21/2004	XXXXX4006144	XXXXX34209	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
TONG VAN THAN	10/8/2000	XXXXX0005859	XXXXX56694	Giải nổ hũ	2,000
DANG VIET VUONG	10/18/1999	XXXXX3002408	XXXXX66286	Giải nổ hũ	2,000
LE HIEP DOAN	2/15/1989	XXXXX9003803	XXXXX59234	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HA	7/15/1994	XXXXX4018118	XXXXX61386	Giải nổ hũ	2,000
NGO VI HUNG	7/25/1986	XXXXX6017197	XXXXX38397	Giải nổ hũ	2,000
DUONG HONG HAI DANG	7/14/2000	XXXXX0012717	XXXXX75066	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHU THUAN	2/10/1999	XXXXX9000464	XXXXX99334	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN QUYET	9/18/1992	XXXXX2008063	XXXXX62892	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG VU	7/24/2005	XXXXX5001002	XXXXX87593	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM TUYEN	11/10/2005	XXXXX5008603	XXXXX98007	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN	3/5/1997	XXXXX7022694	XXXXX35273	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TU	6/4/2006	XXXXX6011684	XXXXX86806	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH QUAN	2/4/1976	XXXXX6004241	XXXXX28891	Giải nổ hũ	2,000
DAO THE HUNG	4/3/2007	XXXXX7002467	XXXXX72435	Giải nổ hũ	2,000
LE CHI TUAN	2/10/1997	XXXXX7003416	XXXXX32848	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THUY HANG	3/9/1973	XXXXX3000638	XXXXX43125	Giải nổ hũ	2,000
TRANG HOAI PHUC	10/17/1999	XXXXX9006104	XXXXX15645	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUONG SON	5/10/1984	XXXXX4004099	XXXXX22456	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN AN	11/12/1991	XXXXX1004437	XXXXX72539	Giải nổ hũ	2,000
LUU TUONG VY	8/28/2000	XXXXX0013570	XXXXX19183	Giải nổ hũ	2,000
LE BA QUYNH	11/21/1999	XXXXX9012602	XXXXX62979	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUY THANH	4/27/1989	XXXXX9014180	XXXXX38121	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANH HA	8/22/1993	XXXXX3010821	XXXXX81988	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRANG	4/20/1989	XXXXX9020112	XXXXX50822	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG	6/14/1995	XXXXX5011323	XXXXX82194	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TUY	7/12/1986	XXXXX6011327	XXXXX77778	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI DUYEN	9/4/2001	XXXXX1011981	XXXXX99032	Giải nổ hũ	2,000
TA THI HIEN	11/14/2004	XXXXX4003136	XXXXX87284	Giải nổ hũ	2,000
HOANG RUNG K TUAN	10/17/1993	XXXXX3009098	XXXXX35998	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LUONG BANG	3/1/1974	XXXXX4020456	XXXXX95995	Giải nổ hũ	2,000
NGO VAN SAM	8/22/1983	XXXXX3031918	XXXXX88783	Giải nổ hũ	2,000
VO THI MINH THU	11/26/2009	XXXXX9001567	XXXXX00269	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN DIEN	10/27/1993	XXXXX3014618	XXXXX92285	Giải nổ hũ	2,000
VU DAI DUONG	7/2/2008	XXXXX8027211	XXXXX25300	Giải nổ hũ	2,000
DAO THU HOAI	5/20/1984	XXXXX4041823	XXXXX41312	Giải nổ hũ	2,000
LE TRONG TINH	11/21/1987	XXXXX7020705	XXXXX13333	Giải nổ hũ	2,000
DANG QUOC HUNG	9/14/1998	XXXXX8008735	XXXXX36113	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CHI LINH	7/11/1991	XXXXX1003072	XXXXX44883	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DIEN	3/16/1995	XXXXX5001656	XXXXX01003	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI KIM OANH	2/26/1991	XXXXX1018977	XXXXX50854	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NHU Y	2/21/2008	XXXXX8013540	XXXXX82651	Giải nổ hũ	2,000
KON SA HA NHIEU	3/23/1997	XXXXX7009301	XXXXX00061	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRUC LY	9/16/2003	XXXXX3010733	XXXXX92243	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN QUANG	9/16/2004	XXXXX4010136	XXXXX78829	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG BAO NGOC	8/18/2004	XXXXX4005166	XXXXX42922	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG DUONG	12/19/2005	XXXXX5012620	XXXXX82820	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN THAO	3/15/1995	XXXXX5005355	XXXXX69823	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH TAM	6/29/2008	XXXXX8018476	XXXXX46929	Giải nổ hũ	2,000
LE HOANG TRANG	6/19/2007	XXXXX7011960	XXXXX34627	Giải nổ hũ	2,000
THACH PHOL LY	5/19/2005	XXXXX5010587	XXXXX82411	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN KIEN	1/1/1986	XXXXX6009784	XXXXX22998	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI XUAN DIEU	8/9/1993	XXXXX3012054	XXXXX11341	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH DUONG	3/10/2000	XXXXX0002248	XXXXX65278	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG OANH	1/6/1996	XXXXX6009631	XXXXX89200	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC QUANG	7/18/2003	XXXXX3005124	XXXXX41575	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUC MINH	11/17/2009	XXXXX9013419	XXXXX75859	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC NGAN	9/8/2001	XXXXX1008037	XXXXX49985	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG QUOC VINH	2/8/2008	XXXXX8001614	XXXXX66489	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN LAC	1/1/1968	XXXXX8010842	XXXXX64969	Giải nổ hũ	2,000
TA VIET GIANG	11/29/2007	XXXXX7026504	XXXXX69066	Giải nổ hũ	2,000
THAI DINH PHUC	11/18/1989	XXXXX9018553	XXXXX37989	Giải nổ hũ	2,000
HUA QUOC TOAN	9/6/2007	XXXXX7006678	XXXXX92245	Giải nổ hũ	2,000
NGO QUOC HUY	11/24/2009	XXXXX9008356	XXXXX40481	Giải nổ hũ	2,000
TRAN KIEN QUOC	11/28/1978	XXXXX8000855	XXXXX39051	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN DUC	12/20/1979	XXXXX9004609	XXXXX51789	Giải nổ hũ	2,000
LE THI TAM	12/20/1979	XXXXX9011010	XXXXX17155	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN THU	11/2/1997	XXXXX7006378	XXXXX93179	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI PHUONG THAO	12/9/2004	XXXXX4007736	XXXXX77846	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THANH HUY	6/13/1991	XXXXX1007066	XXXXX91838	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY TRANG	4/24/1995	XXXXX5003197	XXXXX00195	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI NHUNG	7/17/1985	XXXXX5007813	XXXXX91835	Giải nổ hũ	2,000
DANG HONG NGAN	2/2/1970	XXXXX0002210	XXXXX00727	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUE	8/24/1990	XXXXX0010710	XXXXX76339	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN DAT	8/15/2004	XXXXX4028509	XXXXX27812	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THU CHUNG	11/26/1980	XXXXX0000652	XXXXX93899	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI SON THUY	10/3/1976	XXXXX6030181	XXXXX87225	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUOC BAO	11/30/2008	XXXXX8013112	XXXXX86852	Giải nổ hũ	2,000
HO MINH DUC	9/20/2007	XXXXX7024966	XXXXX40338	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU KHUE	3/24/1992	XXXXX2002252	XXXXX79556	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LY NGOC	12/23/1990	XXXXX0016288	XXXXX02024	Giải nổ hũ	2,000
TA THI YEN	6/28/1991	XXXXX1016532	XXXXX95669	Giải nổ hũ	2,000
NHAM THI NHU THUY	3/28/1997	XXXXX7001189	XXXXX81230	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DAT	11/6/2001	XXXXX1008146	XXXXX50021	Giải nổ hũ	2,000
LO THI TU	10/28/1998	XXXXX8003089	XXXXX28543	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI VAN ANH	1/16/1988	XXXXX8004276	XXXXX82907	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN VINH	9/7/1987	XXXXX7005065	XXXXX66829	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN HA BAC	11/12/2006	XXXXX6006764	XXXXX51620	Giải nổ hũ	2,000
BUI THAI BAO	5/5/2007	XXXXX7000582	XXXXX51519	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG CONG HOANG	10/9/1988	XXXXX8008537	XXXXX39339	Giải nổ hũ	2,000
VU BA HOI	8/17/2007	XXXXX7052144	XXXXX82982	Giải nổ hũ	2,000
HOANG DUC BINH	5/20/1983	XXXXX3008828	XXXXX68685	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI MAI HUONG	4/14/2009	XXXXX9002457	XXXXX43904	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THI LIU	2/16/1997	XXXXX7000673	XXXXX06126	Giải nổ hũ	2,000
PHAM BAO NGOC	7/22/2009	XXXXX9007400	XXXXX12806	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC THUAN	11/7/2004	XXXXX4006746	XXXXX26933	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THUC	9/26/1984	XXXXX4067528	XXXXX59766	Giải nổ hũ	2,000
LA THI HANG NGA	11/2/1992	XXXXX2004536	XXXXX58400	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI QUYNH HUONG	8/8/2007	XXXXX7008985	XXXXX62193	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI THUY	10/30/2007	XXXXX7029537	XXXXX10831	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI NGOC LE	8/24/1994	XXXXX4008522	XXXXX32796	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI THAO	3/2/1984	XXXXX4019958	XXXXX44163	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG VAN SINH	4/1/1965	XXXXX5002678	XXXXX36360	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG NHAT ANH	5/24/2007	XXXXX7027189	XXXXX34144	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI ANH	1/19/1971	XXXXX1000361	XXXXX62491	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH THEP	8/12/1962	XXXXX2014402	XXXXX67618	Giải nổ hũ	2,000
HOANG MINH QUANG	8/1/1991	XXXXX1031271	XXXXX83333	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THUY LINH	12/7/2004	XXXXX4000485	XXXXX45766	Giải nổ hũ	2,000
HOANG TO MAI	9/3/1991	XXXXX1009261	XXXXX26616	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG TRINH HOANG HUAN	10/18/2009	XXXXX9009325	XXXXX21827	Giải nổ hũ	2,000
DANG XUAN LINH	12/2/1998	XXXXX8013350	XXXXX91358	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUY CUONG	8/9/2005	XXXXX5022772	XXXXX29656	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUYEN TRANG	12/11/2008	XXXXX8017851	XXXXX81279	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHAT HAO	9/24/1999	XXXXX9008867	XXXXX32421	Giải nổ hũ	2,000
LE HONG PHUC	6/13/2004	XXXXX4000642	XXXXX85196	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN DANG YEN NHI	11/4/2005	XXXXX5011775	XXXXX34819	Giải nổ hũ	2,000
VO DUY NGUYEN	10/25/2004	XXXXX4010869	XXXXX02242	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN CHUNG	8/29/2004	XXXXX4018743	XXXXX46850	Giải nổ hũ	2,000
SON NGOC PHUC	7/20/2009	XXXXX9011669	XXXXX53254	Giải nổ hũ	2,000
PHAM XUAN TRUONG	8/22/1994	XXXXX4000967	XXXXX33323	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LUYEN TUYET	1/1/1993	XXXXX3003383	XXXXX94076	Giải nổ hũ	2,000
BUI THANH DONG	4/9/1990	XXXXX0000650	XXXXX13189	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI SOA	2/25/1980	XXXXX0001046	XXXXX97679	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI TO UYEN	10/5/2007	XXXXX7004609	XXXXX40279	Giải nổ hũ	2,000
MUI THANH HUE	7/17/2005	XXXXX5012540	XXXXX49527	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN NGOAN	4/25/2008	XXXXX8012099	XXXXX13508	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN TUAN	1/24/1990	XXXXX0018830	XXXXX43878	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN BINH	9/10/1983	XXXXX3010734	XXXXX59304	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU VAN ICH	4/28/1993	XXXXX3005842	XXXXX35999	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI ANH	5/6/1988	XXXXX8008405	XXXXX59084	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DUNG	1/1/1969	XXXXX9001043	XXXXX88828	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN YEN NHI	1/17/2001	XXXXX1015317	XXXXX20100	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI BANG	5/12/2002	XXXXX2007117	XXXXX04245	Giải nổ hũ	2,000
PHAN HOANG LONG	1/26/2000	XXXXX0024256	XXXXX66996	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MINH NGHI	8/3/1977	XXXXX7003320	XXXXX35818	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN GIANG	7/10/1987	XXXXX7024734	XXXXX23449	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HAU	9/18/1992	XXXXX2021158	XXXXX03223	Giải nổ hũ	2,000
HO THI HONG NHUNG	1/1/2009	XXXXX9002974	XXXXX27528	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CHI TRUNG	6/1/1981	XXXXX1028781	XXXXX00386	Giải nổ hũ	2,000
Y HIEU PANG TING	8/10/1986	XXXXX6017190	XXXXX84674	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THUY TRANG	10/23/2006	XXXXX6014923	XXXXX53549	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI QUYNH HUONG	3/22/1995	XXXXX5006827	XXXXX08813	Giải nổ hũ	2,000
LY THI MAI PHUONG	5/23/2007	XXXXX7005205	XXXXX17306	Giải nổ hũ	2,000
LAM CHI NHA	10/30/2007	XXXXX7013005	XXXXX93267	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH TU	11/27/2009	XXXXX9009391	XXXXX89694	Giải nổ hũ	2,000
BUI DUC QUANG	4/6/1983	XXXXX3006152	XXXXX64078	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HA GIANG	2/28/1993	XXXXX3010930	XXXXX74220	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG THAI	3/25/1989	XXXXX9040411	XXXXX39893	Giải nổ hũ	2,000
HOANG MANH TUAN	2/2/2006	XXXXX6000857	XXXXX74669	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN VIET	3/17/1988	XXXXX8024244	XXXXX34036	Giải nổ hũ	2,000
LE THI DIEM MY	9/5/1992	XXXXX2011040	XXXXX01780	Giải nổ hũ	2,000
VANG GIA XA	8/25/2000	XXXXX0000546	XXXXX40545	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN TUAN	3/7/1986	XXXXX6005337	XXXXX11444	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI KIEU TIEN	8/30/1983	XXXXX3006724	XXXXX47872	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN NHAT	2/2/2002	XXXXX2008947	XXXXX97194	Giải nổ hũ	2,000
BUI UT TRI	8/19/1982	XXXXX2008726	XXXXX50931	Giải nổ hũ	2,000
CAO MINH THUYET	1/1/1985	XXXXX5001806	XXXXX92626	Giải nổ hũ	2,000
LE CONG THUC	9/24/2007	XXXXX7000806	XXXXX49437	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN LUONG	5/25/1990	XXXXX0005232	XXXXX06190	Giải nổ hũ	2,000
DINH YEN NHI	11/29/1994	XXXXX4009927	XXXXX18544	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI NGOC LAN	8/6/1983	XXXXX3032723	XXXXX02490	Giải nổ hũ	2,000
HO THI MINH THU	9/3/2006	XXXXX6006248	XXXXX42781	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI BAO CHAU	6/15/1979	XXXXX9010364	XXXXX25528	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THI HAI	6/24/1983	XXXXX3006076	XXXXX14424	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI ANH THU	6/30/2006	XXXXX6000224	XXXXX35399	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI TAM	3/11/1976	XXXXX6001047	XXXXX31776	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	6/7/1999	XXXXX9003906	XXXXX04774	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI NGAI	8/10/1997	XXXXX7003803	XXXXX20867	Giải nổ hũ	2,000
LE THI TUYEN	10/15/1981	XXXXX1009904	XXXXX23681	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN QUAN	10/4/1991	XXXXX1015926	XXXXX02283	Giải nổ hũ	2,000
HO KIEU DIEM	8/15/1990	XXXXX0018680	XXXXX75182	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TRUONG HIEU	7/24/1983	XXXXX3013663	XXXXX10178	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
THAN VAN VUONG	8/3/1985	XXXXX5009741	XXXXX35960	Giải nổ hũ	2,000
HOANG PHUONG LOAN	7/28/1997	XXXXX7007553	XXXXX61733	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THAM	8/8/1983	XXXXX3001484	XXXXX96368	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU TRANG	2/14/2008	XXXXX8009488	XXXXX30580	Giải nổ hũ	2,000
VAI THI HOAN	3/30/1997	XXXXX7007442	XXXXX34494	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN NAM	5/12/1993	XXXXX3012759	XXXXX00150	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHUOC HOA	9/7/1993	XXXXX3002577	XXXXX40259	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HAI ANH	1/10/2007	XXXXX7002058	XXXXX05375	Giải nổ hũ	2,000
LE THI TUYET TRINH	5/13/1996	XXXXX6013886	XXXXX37100	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI BINH MINH	3/11/2007	XXXXX7008867	XXXXX08498	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH BANG	4/20/1964	XXXXX4015658	XXXXX56188	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGA	8/24/1966	XXXXX6000990	XXXXX90251	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN ANH	12/5/1994	XXXXX4000702	XXXXX29886	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LOC	11/20/1990	XXXXX0012849	XXXXX98667	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HIEU	11/1/1986	XXXXX6010472	XXXXX54522	Giải nổ hũ	2,000
LE DINH PHI	1/6/2003	XXXXX3010610	XXXXX24403	Giải nổ hũ	2,000
BACH VAN SON	10/22/1969	XXXXX9004018	XXXXX44759	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CONG TUAN	9/29/1990	XXXXX0015526	XXXXX69896	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH TAN VINH	6/8/2007	XXXXX7004206	XXXXX74645	Giải nổ hũ	2,000
DAM HIEN LUONG	6/28/2004	XXXXX4001844	XXXXX80635	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG SANG	5/1/2007	XXXXX7002208	XXXXX80207	Giải nổ hũ	2,000
TA GIA HUY	12/7/2007	XXXXX7001641	XXXXX23972	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TRUC	4/5/2009	XXXXX9003030	XXXXX02360	Giải nổ hũ	2,000
HOANG QUANG CUONG	3/4/2004	XXXXX4005217	XXXXX01625	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN KIM	9/12/1970	XXXXX0000317	XXXXX94567	Giải nổ hũ	2,000
VI VAN GIANG	5/15/1999	XXXXX9026486	XXXXX37403	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUYET	3/18/1996	XXXXX6001485	XXXXX47615	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY	5/28/1985	XXXXX5003633	XXXXX08755	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LE	7/2/1985	XXXXX5026295	XXXXX99973	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI XUAN	7/13/1991	XXXXX1004664	XXXXX98317	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUC THUAN	1/7/2000	XXXXX0010016	XXXXX98918	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN DAI	12/5/1978	XXXXX8007667	XXXXX41978	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI YEN	4/1/1968	XXXXX8004672	XXXXX16532	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN THE	5/9/1988	XXXXX8003662	XXXXX45990	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH HONG	2/4/2000	XXXXX0044591	XXXXX03905	Giải nổ hũ	2,000
TANG THI THANH MAY	1/5/1977	XXXXX7009150	XXXXX09675	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI MINH ANH	3/15/2007	XXXXX7003610	XXXXX60683	Giải nổ hũ	2,000
VU TUAN TUNG	1/12/2001	XXXXX1001786	XXXXX71977	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN CUONG	10/22/1984	XXXXX4003485	XXXXX07175	Giải nổ hũ	2,000
LE DUC TRONG	5/20/1993	XXXXX3005237	XXXXX87899	Giải nổ hũ	2,000
CHANG KHIET NGHI	1/10/2005	XXXXX5026249	XXXXX85621	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI KIM TUYEN	12/3/2005	XXXXX5012144	XXXXX77565	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI THANH XUAN	2/6/2005	XXXXX5002733	XXXXX46984	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THONG	10/25/1958	XXXXX8000216	XXXXX98150	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN THI	4/3/1997	XXXXX7008572	XXXXX34352	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC NHUNG	12/17/1987	XXXXX7001653	XXXXX59980	Giải nổ hũ	2,000
DINH QUANG NGOC	3/7/2002	XXXXX2000593	XXXXX14113	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN PHU	7/25/2005	XXXXX5007022	XXXXX28005	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI OANH	1/10/1995	XXXXX5009828	XXXXX39992	Giải nổ hũ	2,000
TRAN XUAN HUY	11/10/2007	XXXXX7001399	XXXXX25391	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THAO NGUYEN	2/3/1990	XXXXX0016620	XXXXX32190	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG LUYEN	3/26/1979	XXXXX9010161	XXXXX66903	Giải nổ hũ	2,000
TA THI THU PHUONG	9/27/1998	XXXXX8011546	XXXXX43844	Giải nổ hũ	2,000
GIAP PHUONG HUNG	1/1/1979	XXXXX9007572	XXXXX42515	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG TRI NGHIA	12/8/1999	XXXXX9006298	XXXXX96267	Giải nổ hũ	2,000
VO THANH TUYEN	8/27/2004	XXXXX4027190	XXXXX74461	Giải nổ hũ	2,000
BIEN THI MAI SUONG	3/16/1976	XXXXX6000399	XXXXX07576	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HONG MINH KHOI	10/2/1984	XXXXX4002771	XXXXX56755	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAI	12/29/1992	XXXXX2045651	XXXXX22647	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI XUAN OANH	11/15/1989	XXXXX9008878	XXXXX04076	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HONG VY	10/13/1983	XXXXX3000819	XXXXX38783	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THU HUONG	2/17/1999	XXXXX9011331	XXXXX70299	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOP	12/18/1960	XXXXX0031952	XXXXX24561	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NGUYET	9/1/1991	XXXXX1032381	XXXXX89750	Giải nổ hũ	2,000
TRAN QUOC SON	7/7/1983	XXXXX3003735	XXXXX81042	Giải nổ hũ	2,000
BAN THANH SON	2/22/1989	XXXXX9010771	XXXXX33307	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU THANG	5/21/1968	XXXXX8019447	XXXXX01732	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MAI EM	7/10/1992	XXXXX2009520	XXXXX97759	Giải nổ hũ	2,000
VU THI MINH PHUONG	12/12/2008	XXXXX8000656	XXXXX49908	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI NGOC ANH	2/18/1998	XXXXX8004506	XXXXX80540	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC TUAN	5/19/1979	XXXXX9002537	XXXXX70066	Giải nổ hũ	2,000
VY BICH PHUONG	5/6/1964	XXXXX4007897	XXXXX23222	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUC BINH	1/6/1973	XXXXX3004964	XXXXX91022	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI PHUONG	8/28/1992	XXXXX2002181	XXXXX35792	Giải nổ hũ	2,000
LE QUANG HOA	11/20/1986	XXXXX6039106	XXXXX62425	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI HAN	11/22/1982	XXXXX2007040	XXXXX11658	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC ANH	5/17/2006	XXXXX6013047	XXXXX71134	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG CHINH	12/6/2008	XXXXX8006020	XXXXX95999	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CUONG	3/6/1991	XXXXX1007510	XXXXX68991	Giải nổ hũ	2,000
LAU THI PHUONG	10/10/2009	XXXXX9006006	XXXXX41231	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG MINH	10/14/1983	XXXXX3031660	XXXXX01483	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THU TRANG	10/4/2003	XXXXX3005073	XXXXX10633	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN HUNG	6/4/1998	XXXXX8006932	XXXXX35104	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN HUY	8/3/1998	XXXXX8002725	XXXXX15173	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU VAN TON	5/4/1996	XXXXX6000733	XXXXX11101	Giải nổ hũ	2,000
NGO PHAN NGHIA	11/19/2006	XXXXX6016495	XXXXX81409	Giải nổ hũ	2,000
TA VAN MINH	8/4/1992	XXXXX2004580	XXXXX25315	Giải nổ hũ	2,000
NGHIEM DINH GIANG	1/1/1979	XXXXX9001812	XXXXX90953	Giải nổ hũ	2,000
DAO THU PHUONG	7/6/1995	XXXXX5003820	XXXXX98819	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI TRA MY	11/30/2009	XXXXX9002847	XXXXX23011	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DUNG	11/9/1993	XXXXX3008832	XXXXX20756	Giải nổ hũ	2,000
LE GIA MANH	10/3/1992	XXXXX2004635	XXXXX78136	Giải nổ hũ	2,000
HA THI NHU	11/13/2002	XXXXX2001949	XXXXX05624	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CHUNG	2/3/1980	XXXXX0003629	XXXXX66340	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CHIEN	4/26/1987	XXXXX7018686	XXXXX71588	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LONG	8/16/2003	XXXXX3003076	XXXXX94373	Giải nổ hũ	2,000
TRAN BAO QUAN	6/10/1981	XXXXX1008504	XXXXX73469	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI KIEU OANH	8/31/2001	XXXXX1011597	XXXXX22976	Giải nổ hũ	2,000
LY DUC LUAN	6/3/2004	XXXXX4011169	XXXXX23117	Giải nổ hũ	2,000
DANG THAI DIEP	4/20/1973	XXXXX3003930	XXXXX92232	Giải nổ hũ	2,000
DOAN QUANG TAM	4/10/2007	XXXXX7000955	XXXXX51577	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN THANG	7/18/1993	XXXXX3000912	XXXXX43202	Giải nổ hũ	2,000
BUI TRAN DUY LAM	1/31/2009	XXXXX9003064	XXXXX46009	Giải nổ hũ	2,000
LAN THI KHUYEN	1/19/2008	XXXXX8008890	XXXXX46443	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC YEN	9/22/1991	XXXXX1007397	XXXXX97335	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOAI PHONG	4/21/1999	XXXXX9008682	XXXXX52670	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI LY	1/22/2003	XXXXX3002211	XXXXX22872	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN THE	11/30/2005	XXXXX5005654	XXXXX29341	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THE TAI	12/10/1989	XXXXX9001635	XXXXX31112	Giải nổ hũ	2,000
HO THI THANH NHAN	5/24/2004	XXXXX4008629	XXXXX48482	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN NGU	11/13/1992	XXXXX2007920	XXXXX23087	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DIEU	7/11/2003	XXXXX3005631	XXXXX02076	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN TOAN	8/8/1981	XXXXX1008971	XXXXX02716	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DUC	11/24/1989	XXXXX9042129	XXXXX33668	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HUYNH CHI DANH	11/6/1996	XXXXX6006719	XXXXX00104	Giải nổ hũ	2,000
PHAM PHUONG LOAN	10/23/1973	XXXXX3000146	XXXXX13246	Giải nổ hũ	2,000
VU THI NEN	2/10/1987	XXXXX7001752	XXXXX11298	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN BINH	1/17/1993	XXXXX3009102	XXXXX51167	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TU TRINH	5/29/1995	XXXXX5003415	XXXXX11095	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH	6/22/1997	XXXXX7010718	XXXXX59653	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH TUAN	10/24/2001	XXXXX1005378	XXXXX65020	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH VAN TO	10/6/1988	XXXXX8001704	XXXXX86845	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DO TAN DAT	3/15/2000	XXXXX0009487	XXXXX49110	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HAI PHONG	7/31/2005	XXXXX5014091	XXXXX78083	Giải nổ hũ	2,000
VO THAI NGUYEN	1/3/1989	XXXXX9005630	XXXXX66007	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN QUYEN	9/5/1986	XXXXX6006648	XXXXX22266	Giải nổ hũ	2,000
VU THI HAO	2/19/1957	XXXXX7012691	XXXXX51508	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI NGAN	6/20/1993	XXXXX3001206	XXXXX11541	Giải nổ hũ	2,000
LE DUC ANH	5/1/2003	XXXXX3015538	XXXXX71187	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN KA	4/1/1984	XXXXX4010043	XXXXX92873	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRAN ANH DUONG	2/9/2003	XXXXX3003539	XXXXX29829	Giải nổ hũ	2,000
Y YUEL KTLA	6/1/1999	XXXXX9015650	XXXXX78793	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LOAN	7/16/1981	XXXXX1005434	XXXXX19183	Giải nổ hũ	2,000
MAI QUANG DONG	12/27/1986	XXXXX6011806	XXXXX71286	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI YEN	10/8/1984	XXXXX4000918	XXXXX44661	Giải nổ hũ	2,000
CAO VAN THANG	9/10/1980	XXXXX0003778	XXXXX99280	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MONG	12/14/2002	XXXXX2024945	XXXXX34940	Giải nổ hũ	2,000
DO TRUONG AN	5/16/1984	XXXXX4013813	XXXXX78037	Giải nổ hũ	2,000
TRAN QUOC QUAN	2/15/2001	XXXXX1018313	XXXXX87136	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THUY TIEN	10/5/2004	XXXXX4016493	XXXXX43502	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI HA	6/6/1974	XXXXX4002844	XXXXX43081	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN TINH	7/23/1999	XXXXX9001166	XXXXX98199	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI BINH	5/20/1990	XXXXX0009505	XXXXX13439	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU VAN LUAN	6/27/1992	XXXXX2004167	XXXXX67576	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAN NHI	11/27/2009	XXXXX9015859	XXXXX82981	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TIEN DAT	7/29/2006	XXXXX6002107	XXXXX47378	Giải nổ hũ	2,000
DANG GIANG	1/22/1991	XXXXX1022982	XXXXX58191	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI HUONG	11/1/2000	XXXXX0000815	XXXXX15593	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN PHUC	3/27/2004	XXXXX4001985	XXXXX48386	Giải nổ hũ	2,000
LO THI THU	12/28/1994	XXXXX4023109	XXXXX06259	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN UT	1/1/1970	XXXXX0003877	XXXXX92054	Giải nổ hũ	2,000
VU NHU NAM	6/13/1988	XXXXX8018167	XXXXX55155	Giải nổ hũ	2,000
DO THANH BINH	7/1/1991	XXXXX1016939	XXXXX89892	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH CONG	5/15/1964	XXXXX4003640	XXXXX73805	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI BICH NGOC	1/6/1985	XXXXX5020518	XXXXX50604	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LOAN XINH	12/30/1984	XXXXX4000557	XXXXX59855	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DANG	2/17/2003	XXXXX3001255	XXXXX47942	Giải nổ hũ	2,000
VAN HONG QUANG	1/16/2008	XXXXX8001939	XXXXX05370	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI XUAN	4/6/1986	XXXXX6008417	XXXXX43446	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH HIEU	2/28/1998	XXXXX8023254	XXXXX01362	Giải nổ hũ	2,000
HOANG NGOC BIEN	1/2/2004	XXXXX4001080	XXXXX13134	Giải nổ hũ	2,000
MAI VAN MINH	8/16/2003	XXXXX3023402	XXXXX60803	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HAU	9/16/1996	XXXXX6000240	XXXXX11234	Giải nổ hũ	2,000
CHU THI XUYEN	3/13/1999	XXXXX9003655	XXXXX28595	Giải nổ hũ	2,000
VO HONG THY	4/27/2006	XXXXX6001830	XXXXX70704	Giải nổ hũ	2,000
LE MANH HUNG	11/25/2009	XXXXX9031300	XXXXX14812	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VU ANH TUAN	7/10/2005	XXXXX5000762	XXXXX70614	Giải nổ hũ	2,000
MA THI THANH TRUC	3/4/2007	XXXXX7000285	XXXXX33055	Giải nổ hũ	2,000
CAO THI PHUONG HONG QUE	8/14/1980	XXXXX0007640	XXXXX08560	Giải nổ hũ	2,000
TA QUANG CHINH	12/8/1982	XXXXX2031130	XXXXX46913	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH HUNG	9/3/2005	XXXXX5023282	XXXXX63302	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN HONG LAM	4/23/1986	XXXXX6010386	XXXXX20569	Giải nổ hũ	2,000
LE THI MY	6/2/1991	XXXXX1003082	XXXXX96433	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH NGA	7/4/1996	XXXXX6015762	XXXXX50848	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TAN THANH	11/1/2000	XXXXX0019927	XXXXX42479	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH TUAN	9/29/2006	XXXXX6013360	XXXXX69711	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN PHUC	9/26/1963	XXXXX3001527	XXXXX91463	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI THOI	10/21/2001	XXXXX1005478	XXXXX33910	Giải nổ hũ	2,000
BAN THI UN	12/28/1965	XXXXX5004592	XXXXX37110	Giải nổ hũ	2,000
HOANG TUYET NGAN	1/21/2006	XXXXX6015125	XXXXX45519	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHAC THUAN	9/3/1961	XXXXX1012860	XXXXX80806	Giải nổ hũ	2,000
CHU THI HIEN	9/15/1980	XXXXX0009771	XXXXX81980	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THU THAO	4/13/2006	XXXXX6026304	XXXXX61211	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN CAU	2/26/1992	XXXXX2007205	XXXXX20640	Giải nổ hũ	2,000
PHAM CONG THANH	1/12/1980	XXXXX0006233	XXXXX26666	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HANH	7/8/1984	XXXXX4001284	XXXXX08166	Giải nổ hũ	2,000
VU MANH HA	4/2/1975	XXXXX5002184	XXXXX34789	Giải nổ hũ	2,000
HO A DUA	4/18/1995	XXXXX5000042	XXXXX30694	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI HIEN	6/24/1988	XXXXX8004353	XXXXX34664	Giải nổ hũ	2,000
DUONG TRIEU HA	7/29/1988	XXXXX8001794	XXXXX95995	Giải nổ hũ	2,000
DO DINH HUNG	10/5/1989	XXXXX9017985	XXXXX36988	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THAN HOANG LONG	11/16/2009	XXXXX9009752	XXXXX41760	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NHUNG	4/20/1985	XXXXX5010855	XXXXX52030	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN HAN	5/8/2002	XXXXX2008034	XXXXX25129	Giải nổ hũ	2,000
CAO QUANG DUC	5/19/1994	XXXXX4026612	XXXXX94102	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG NAM	4/21/2006	XXXXX6000620	XXXXX47606	Giải nổ hũ	2,000
DANG THUY DUNG	9/23/1998	XXXXX8008570	XXXXX58777	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI DAN	1/1/1978	XXXXX8008194	XXXXX85432	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC THUAN	10/6/2009	XXXXX9004234	XXXXX32416	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI KIM LY	6/3/1992	XXXXX2000414	XXXXX85557	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH LOAN	10/22/2007	XXXXX7008694	XXXXX39338	Giải nổ hũ	2,000
VI THI THAM	11/21/1981	XXXXX1007140	XXXXX84228	Giải nổ hũ	2,000
PHAN TRA MY	11/13/2005	XXXXX5001662	XXXXX41168	Giải nổ hũ	2,000
LANG THI HIEN	5/18/1987	XXXXX7006176	XXXXX95365	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HAI YEN	1/24/1989	XXXXX9042356	XXXXX89576	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI HUYEN LINH	11/16/2007	XXXXX7004768	XXXXX82146	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HONG	11/2/1996	XXXXX6022367	XXXXX77246	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THANH	9/6/2003	XXXXX3007134	XXXXX52391	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DOAN TU	4/5/1992	XXXXX2005585	XXXXX65226	Giải nổ hũ	2,000
BUI MINH HOANG	2/24/1978	XXXXX8007690	XXXXX07848	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUONG VI	12/22/2008	XXXXX8008755	XXXXX27195	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HIEU	7/4/2005	XXXXX5004332	XXXXX24930	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH TIEN	10/30/2008	XXXXX8000981	XXXXX10154	Giải nổ hũ	2,000
RCOM H LIAT	9/8/1992	XXXXX2009650	XXXXX64850	Giải nổ hũ	2,000
NGO VAN TUYEN	2/17/1986	XXXXX6000321	XXXXX86149	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HIEU NGHIA	1/14/1994	XXXXX4013189	XXXXX67777	Giải nổ hũ	2,000
HA THI DIEM KIEU	12/9/2005	XXXXX5002904	XXXXX37569	Giải nổ hũ	2,000
LE TRAN THANH PHONG	5/30/1997	XXXXX7010076	XXXXX27952	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY LINH	1/12/2006	XXXXX6015321	XXXXX40960	Giải nổ hũ	2,000
LE KIM QUI	8/22/1995	XXXXX5014063	XXXXX21995	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN TRONG	6/11/1974	XXXXX4007395	XXXXX51581	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HOA PHUONG	10/7/1996	XXXXX6008068	XXXXX67574	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI NGUYEN	10/9/2000	XXXXX0011534	XXXXX76726	Giải nổ hũ	2,000
PHAN HONG NGOC	7/27/1995	XXXXX5001134	XXXXX81995	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI MINH THU	1/1/2003	XXXXX3009878	XXXXX41140	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI THUY	12/7/1975	XXXXX5011695	XXXXX27212	Giải nổ hũ	2,000
VU THI OANH	9/29/1994	XXXXX4005988	XXXXX94906	Giải nổ hũ	2,000
VU QUOC DAT	3/31/2007	XXXXX7009005	XXXXX39235	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THANH NGA	9/26/2004	XXXXX4003264	XXXXX39258	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PHUONG	2/6/1993	XXXXX3001253	XXXXX53818	Giải nổ hũ	2,000
BUI MINH QUANG	12/14/2008	XXXXX8003646	XXXXX25438	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI LAN	9/4/2000	XXXXX0001305	XXXXX26924	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI THOM	1/1/1972	XXXXX2003806	XXXXX48946	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI MINH KHUYEN	3/17/1991	XXXXX1004090	XXXXX29777	Giải nổ hũ	2,000
VU THI DUNG	11/28/2009	XXXXX9014558	XXXXX98749	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI HUYEN TRANG	11/26/2006	XXXXX6009706	XXXXX83727	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH HUNG	11/17/1989	XXXXX9016800	XXXXX03794	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG NGOC THUY NGAN	12/2/2006	XXXXX6000149	XXXXX38457	Giải nổ hũ	2,000
KHUAT THI HUONG	10/23/1983	XXXXX3018624	XXXXX17881	Giải nổ hũ	2,000
DANG LAM NHI	9/12/2006	XXXXX6011425	XXXXX18955	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUNG HAI DANG	5/2/2009	XXXXX9004026	XXXXX69209	Giải nổ hũ	2,000
HA THI KHANH LINH	6/15/2008	XXXXX8003955	XXXXX05217	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG GIANG	11/18/2009	XXXXX9006962	XXXXX19756	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI MINH NGUYET	8/6/1979	XXXXX9019607	XXXXX53858	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUC VIET	6/24/2007	XXXXX7009739	XXXXX74207	Giải nổ hũ	2,000
VU THI BICH THAO	11/29/1993	XXXXX3001904	XXXXX02405	Giải nổ hũ	2,000
HOANG MINH QUANG	6/2/2003	XXXXX3000366	XXXXX31321	Giải nổ hũ	2,000
VU DINH DUY	12/19/1999	XXXXX9005066	XXXXX87418	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN CHIEN	7/21/1980	XXXXX0001973	XXXXX69119	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BA	12/18/1992	XXXXX2009702	XXXXX19816	Giải nổ hũ	2,000
KHUAT THI XAM	12/25/1986	XXXXX6015934	XXXXX64825	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUANG DAT	1/25/1996	XXXXX6030836	XXXXX91895	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG DUY	5/16/1985	XXXXX5006441	XXXXX10099	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI HUYEN	9/5/1989	XXXXX9007302	XXXXX95988	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG LE HUYEN TRAN	10/7/2006	XXXXX6009697	XXXXX11780	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BACH YEN	6/30/1985	XXXXX5015953	XXXXX40242	Giải nổ hũ	2,000
LAM THI HIEN	9/15/1990	XXXXX0004255	XXXXX01270	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUYNH NHU Y	11/20/2006	XXXXX6003905	XXXXX12560	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH HAI	7/27/1990	XXXXX0008633	XXXXX40840	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG DINH THAO	8/4/1996	XXXXX6035916	XXXXX85076	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI KIM NGAN	3/24/1987	XXXXX7001038	XXXXX55794	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN TRUONG	4/2/1993	XXXXX3010072	XXXXX87370	Giải nổ hũ	2,000
KIEU CONG QUYEN	2/2/1986	XXXXX6019104	XXXXX38822	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRAN TAN DUNG	8/22/2006	XXXXX6000305	XXXXX07786	Giải nổ hũ	2,000
TRAN KHANH QUOC	7/3/2007	XXXXX7003185	XXXXX64282	Giải nổ hũ	2,000
NGO VAN NGHE	1/1/1966	XXXXX6002189	XXXXX13822	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUC THONG	5/19/2000	XXXXX0001676	XXXXX26975	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOP	5/2/1993	XXXXX3042215	XXXXX71265	Giải nổ hũ	2,000
TRINH HONG VINH	11/24/2009	XXXXX9013551	XXXXX09306	Giải nổ hũ	2,000
DUONG PHUC NGA	2/6/1995	XXXXX5036039	XXXXX86190	Giải nổ hũ	2,000
LE THI MINH HA	1/1/1999	XXXXX9007250	XXXXX29851	Giải nổ hũ	2,000
TA THI THUY	10/30/1982	XXXXX2055666	XXXXX98522	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN KHANH	12/17/1982	XXXXX2013773	XXXXX43589	Giải nổ hũ	2,000
PHAN MINH HIEU	3/9/2001	XXXXX1005276	XXXXX44472	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THANH BINH	5/5/1999	XXXXX9014668	XXXXX53415	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN LAC	10/13/1963	XXXXX3000905	XXXXX78100	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH HIEU	3/29/1970	XXXXX0014129	XXXXX06961	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN THU TRA	12/13/2002	XXXXX2014299	XXXXX97345	Giải nổ hũ	2,000
NGHIEM THI THUY	1/19/1989	XXXXX9003707	XXXXX96773	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CUONG	10/11/1988	XXXXX8008557	XXXXX25470	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC THIEN	5/16/2009	XXXXX9010264	XXXXX72193	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUYNH NHU	7/21/2005	XXXXX5009453	XXXXX45253	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAM	12/4/1994	XXXXX4012028	XXXXX66528	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRANG	5/7/2003	XXXXX3003171	XXXXX66189	Giải nổ hũ	2,000
LA THI NGHIEP	4/26/1983	XXXXX3018598	XXXXX13529	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM VAN DUC	1/1/1971	XXXXX1017802	XXXXX26672	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG DIEP	8/16/1997	XXXXX7017377	XXXXX87771	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN NHAN	1/1/1981	XXXXX1010493	XXXXX57248	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THI DUNG	5/25/1969	XXXXX9016256	XXXXX98533	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG TAN DUONG	7/21/1999	XXXXX9001994	XXXXX39833	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC MINH QUANG	2/28/2002	XXXXX2001921	XXXXX55356	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	1/4/1991	XXXXX1001684	XXXXX08743	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN CHUC	1/1/1972	XXXXX2003348	XXXXX33368	Giải nổ hũ	2,000
CAO THUY DUNG	5/25/1965	XXXXX5012001	XXXXX91102	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI HONG	5/14/1994	XXXXX4015195	XXXXX70162	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LE MINH NHAN	1/26/2007	XXXXX7009963	XXXXX90080	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN TUAN	11/6/1981	XXXXX1002490	XXXXX12113	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGUYEN PHI HUNG	10/2/1988	XXXXX8006820	XXXXX76768	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CAO QUANG	12/13/2006	XXXXX6008675	XXXXX23373	Giải nổ hũ	2,000
DO QUOC KHANH	4/26/2009	XXXXX9008564	XXXXX49231	Giải nổ hũ	2,000
VO VAN DANH	6/5/1983	XXXXX3012895	XXXXX02173	Giải nổ hũ	2,000
VU THI THU HIEN	2/23/1983	XXXXX3000262	XXXXX67896	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY THANH	8/10/1982	XXXXX2018501	XXXXX36229	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH TUONG	4/14/2008	XXXXX8000678	XXXXX66917	Giải nổ hũ	2,000
HOANG YEN NHI	5/19/2002	XXXXX2003823	XXXXX97794	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN DUC	1/4/1986	XXXXX6013096	XXXXX33206	Giải nổ hũ	2,000
DO THI THUY NGAN	8/26/2006	XXXXX6004757	XXXXX51737	Giải nổ hũ	2,000
LE HOAI THUONG	3/15/1995	XXXXX5001262	XXXXX33372	Giải nổ hũ	2,000
KHONG THI DAO	7/21/1982	XXXXX2001115	XXXXX13768	Giải nổ hũ	2,000
VO NGUYEN TAI DUYEN	5/22/2008	XXXXX8021687	XXXXX81299	Giải nổ hũ	2,000
PHO THI THUY LINH	10/31/1999	XXXXX9002055	XXXXX65024	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI MINH ANH	3/9/1998	XXXXX8000151	XXXXX48985	Giải nổ hũ	2,000
MAI VAN CHUONG	8/3/2009	XXXXX9007019	XXXXX27147	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI ANH	8/14/1982	XXXXX2000176	XXXXX24424	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGAN	10/28/1985	XXXXX5028195	XXXXX05707	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH THUY	1/10/2003	XXXXX3002106	XXXXX71842	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUANG HAU	3/8/1993	XXXXX3010950	XXXXX08333	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN CAM	4/20/1995	XXXXX5014487	XXXXX42110	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN ANH	11/23/1986	XXXXX6010518	XXXXX49007	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET HOAI THI	2/17/1975	XXXXX5009358	XXXXX16172	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN CHUNG	10/15/2002	XXXXX2001542	XXXXX70675	Giải nổ hũ	2,000
VAN THI NHUNG	3/26/2005	XXXXX5005938	XXXXX21054	Giải nổ hũ	2,000
DO THI TAM	11/27/2008	XXXXX8005666	XXXXX49751	Giải nổ hũ	2,000
BUI TRUONG GIANG	9/14/2009	XXXXX9000043	XXXXX68588	Giải nổ hũ	2,000
TRAN QUOC THANH	8/28/1996	XXXXX6010191	XXXXX72896	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN BON	10/9/2004	XXXXX4015117	XXXXX89501	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI HUE	1/22/1990	XXXXX0007325	XXXXX27926	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG YEN	5/31/2006	XXXXX6013453	XXXXX59918	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HAI HA	7/2/1988	XXXXX8004106	XXXXX02499	Giải nổ hũ	2,000
LE DOAN MINH NHUT	4/3/1974	XXXXX4002096	XXXXX08327	Giải nổ hũ	2,000
HA THI SINH	10/23/1995	XXXXX5001915	XXXXX10441	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CAO KY DUYEN	10/29/1998	XXXXX8010240	XXXXX97999	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHA	3/8/2007	XXXXX7003216	XXXXX04200	Giải nổ hũ	2,000
KIM SON	5/10/1970	XXXXX0011605	XXXXX83427	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHAN HOAI LINH	4/7/2008	XXXXX8002441	XXXXX55173	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TU	2/15/2004	XXXXX4007247	XXXXX06847	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI NGOI	1/1/1971	XXXXX1001624	XXXXX22708	Giải nổ hũ	2,000
DUONG MINH BINH	1/15/2007	XXXXX7000260	XXXXX53271	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH PHUC	1/8/2006	XXXXX6033411	XXXXX51825	Giải nổ hũ	2,000
VANG A DAY	1/29/2003	XXXXX3005961	XXXXX71756	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THUY THUONG	6/1/1994	XXXXX4003488	XXXXX46050	Giải nổ hũ	2,000
NGO MANH QUAN	12/28/2008	XXXXX8012823	XXXXX38447	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HO THI THUY	11/23/1993	XXXXX3030611	XXXXX61261	Giải nổ hũ	2,000
LY HOAI NAM	5/12/2008	XXXXX8005988	XXXXX45327	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUE	1/22/1987	XXXXX7009238	XXXXX00382	Giải nổ hũ	2,000
VU THANH HANG	11/9/2003	XXXXX3003088	XXXXX96428	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN CUONG	11/5/1995	XXXXX5015260	XXXXX59896	Giải nổ hũ	2,000
BUI THANH AN	5/4/1975	XXXXX5007375	XXXXX33667	Giải nổ hũ	2,000
DINH MINH THANH	3/25/1999	XXXXX9008982	XXXXX89589	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH NGOC	6/11/2005	XXXXX5038838	XXXXX49687	Giải nổ hũ	2,000
NGO XUAN CHINH	7/3/1991	XXXXX1018160	XXXXX71991	Giải nổ hũ	2,000
CAO THI THUY NGAN	8/30/2006	XXXXX6005227	XXXXX89529	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HUE NGOC	5/4/1997	XXXXX7007448	XXXXX04496	Giải nổ hũ	2,000
LE THI KIEU VAN	11/17/2006	XXXXX6008906	XXXXX10461	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THUY VAN	7/20/1985	XXXXX5020617	XXXXX85128	Giải nổ hũ	2,000
HO THI TRANG	9/3/1997	XXXXX7013573	XXXXX88697	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN LOI	10/14/2004	XXXXX4002303	XXXXX18176	Giải nổ hũ	2,000
LAM ANH TU	3/1/2002	XXXXX2005749	XXXXX79866	Giải nổ hũ	2,000
TRAN CAM VAN	11/30/1988	XXXXX8000328	XXXXX61689	Giải nổ hũ	2,000
TUONG VAN HAI	2/1/1998	XXXXX8001613	XXXXX10298	Giải nổ hũ	2,000
VO HUYNH THI THANH TUYEN	9/24/1992	XXXXX2008896	XXXXX72262	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HUNG TUYEN	7/10/1983	XXXXX3005024	XXXXX47442	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH TAM	3/22/1994	XXXXX4017653	XXXXX80806	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN SY VIET ANH	12/16/2000	XXXXX0005580	XXXXX58597	Giải nổ hũ	2,000
TRINH VAN DUNG	10/23/1994	XXXXX4001543	XXXXX65465	Giải nổ hũ	2,000
DO MANH DONG	8/26/1986	XXXXX6005142	XXXXX46013	Giải nổ hũ	2,000
NONG THI PHAN	3/3/1985	XXXXX5004687	XXXXX55496	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI QUYEN	12/28/1987	XXXXX7006493	XXXXX33555	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG QUANG LOI	11/11/1994	XXXXX4001935	XXXXX73239	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MY QUYEN	2/28/2005	XXXXX5003824	XXXXX68395	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HA	11/17/1972	XXXXX2005424	XXXXX63659	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU TOAN	4/17/1993	XXXXX3015213	XXXXX57586	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HA	5/25/1998	XXXXX8010026	XXXXX23749	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI CHUNG	8/23/1972	XXXXX2018399	XXXXX48739	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI THUY DIEM	9/5/1984	XXXXX4013591	XXXXX85801	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH KHANH	6/20/2000	XXXXX0004893	XXXXX83085	Giải nổ hũ	2,000
PHAN TRUNG ANH	1/19/2000	XXXXX0003779	XXXXX94823	Giải nổ hũ	2,000
Y MANH AYNN	7/29/1969	XXXXX9006692	XXXXX38175	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN VUONG	10/20/1988	XXXXX8011917	XXXXX11118	Giải nổ hũ	2,000
TRAN KHANH CHI	2/9/2006	XXXXX6005936	XXXXX76794	Giải nổ hũ	2,000
VO NGUYEN THANH TRA	11/20/2009	XXXXX9004825	XXXXX76746	Giải nổ hũ	2,000
BUI KHANH AN	6/19/2005	XXXXX5001187	XXXXX47122	Giải nổ hũ	2,000
NGO PHUOC NGUYEN	1/1/1962	XXXXX2001259	XXXXX19912	Giải nổ hũ	2,000
TRAN KHANH LY	5/2/2004	XXXXX4013651	XXXXX04253	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM LIEN	12/31/2002	XXXXX2004936	XXXXX76497	Giải nổ hũ	2,000
LE HOAI NAM	7/15/1990	XXXXX0036101	XXXXX80789	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUC DOAN	4/24/1978	XXXXX8010164	XXXXX15157	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOA	8/27/2004	XXXXX4012997	XXXXX88960	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	4/16/1976	XXXXX6008971	XXXXX61100	Giải nổ hũ	2,000
BAN VAN QUANG	5/23/2008	XXXXX8005358	XXXXX51148	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU	6/1/1998	XXXXX8031489	XXXXX10391	Giải nổ hũ	2,000
QUACH VAN VU	1/16/1991	XXXXX1000573	XXXXX05305	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HUONG	2/13/1990	XXXXX0021272	XXXXX86992	Giải nổ hũ	2,000
DO THI VAN HUONG	7/12/1978	XXXXX8000022	XXXXX52279	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH HUNG	8/2/2002	XXXXX2005786	XXXXX16840	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUNG LAM	3/8/1995	XXXXX5041600	XXXXX42098	Giải nổ hũ	2,000
CAO THANH TAM	1/1/1981	XXXXX1003327	XXXXX72243	Giải nổ hũ	2,000
LUONG CONG QUAN	9/20/1981	XXXXX1005578	XXXXX44926	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THUY DUONG	9/17/2006	XXXXX6001542	XXXXX64862	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN TRINH	12/16/1975	XXXXX5012248	XXXXX75344	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DUYEN	3/15/1994	XXXXX4041587	XXXXX95316	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI NGAI	11/12/1986	XXXXX6006452	XXXXX95886	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG HUY HOANG	6/9/2007	XXXXX7017160	XXXXX31873	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU THUY	3/15/1991	XXXXX1025702	XXXXX03711	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TRUONG	1/13/1999	XXXXX9006028	XXXXX95975	Giải nổ hũ	2,000
VAN TUYET NHUNG	1/1/1971	XXXXX1005475	XXXXX35880	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIEU GIANG	12/16/1997	XXXXX7003828	XXXXX73225	Giải nổ hũ	2,000
THAN VAN HUNG	10/14/1996	XXXXX6002651	XXXXX83501	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MY HANH	7/6/1977	XXXXX7009096	XXXXX37940	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BA DUONG	3/16/2006	XXXXX6004671	XXXXX62137	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HOI	3/21/2007	XXXXX7010314	XXXXX16242	Giải nổ hũ	2,000
LUU MOC TUONG VY	11/12/2009	XXXXX9007751	XXXXX98468	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LAN HUONG	6/5/1972	XXXXX2002650	XXXXX26610	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HOANG LINH	8/30/1981	XXXXX1004938	XXXXX38121	Giải nổ hũ	2,000
LE DIEM HUONG	1/1/1992	XXXXX2006357	XXXXX37627	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH NGUYEN THUY TRANG	2/7/2002	XXXXX2006533	XXXXX29268	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HUNG	6/30/1985	XXXXX5006057	XXXXX78468	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI KIEU GIANG	4/8/2007	XXXXX7009186	XXXXX87158	Giải nổ hũ	2,000
LE THU HUYEN	2/5/1973	XXXXX3000053	XXXXX68266	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN PHUONG	8/26/1985	XXXXX5016014	XXXXX11385	Giải nổ hũ	2,000
VU THI TRA GIANG	12/12/2007	XXXXX7006782	XXXXX31860	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY VUONG	11/17/2007	XXXXX7004572	XXXXX27231	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CUONG	2/20/1985	XXXXX5004640	XXXXX38100	Giải nổ hũ	2,000
DO HOANG LUAN	9/16/2001	XXXXX1002396	XXXXX81169	Giải nổ hũ	2,000
DINH MONG CHUAN	6/21/1991	XXXXX1008137	XXXXX26961	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI CHUNG	8/14/1973	XXXXX3003567	XXXXX76073	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN TUAN	1/15/2000	XXXXX0010193	XXXXX30205	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI THUY LINH	3/18/1998	XXXXX8007426	XXXXX81866	Giải nổ hũ	2,000
HOANG ANH TU	6/7/2007	XXXXX7007564	XXXXX45639	Giải nổ hũ	2,000
CAO TIEN SANG	7/14/1993	XXXXX3020992	XXXXX98838	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THUY NGOC	9/3/1973	XXXXX3000246	XXXXX88859	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THANH DUY	8/10/1990	XXXXX0004731	XXXXX75172	Giải nổ hũ	2,000
BAC THI CHINH	10/10/1991	XXXXX1001228	XXXXX95491	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH PHUONG	9/5/2006	XXXXX6009946	XXXXX50091	Giải nổ hũ	2,000
LE TRI HUY	6/19/2007	XXXXX7029792	XXXXX36806	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC THUY TRAM	7/5/2006	XXXXX6007285	XXXXX59000	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DAC TUNG	10/25/1980	XXXXX0004265	XXXXX58132	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TRUNG NGUYEN	12/2/1986	XXXXX6033993	XXXXX95916	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN DOAN	4/13/1986	XXXXX6014740	XXXXX06507	Giải nổ hũ	2,000
TONG KHANH LINH	11/24/2004	XXXXX4002224	XXXXX70105	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BINH PHU	4/7/2009	XXXXX9005480	XXXXX03359	Giải nổ hũ	2,000
HO THI CAM TIEN	4/15/2004	XXXXX4000356	XXXXX45017	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TOAN	8/20/1961	XXXXX1023671	XXXXX76376	Giải nổ hũ	2,000
LE ANH PHUONG	1/10/1983	XXXXX3011330	XXXXX12666	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TUAN	8/20/1985	XXXXX5002548	XXXXX45123	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TAI	6/8/1982	XXXXX2018489	XXXXX45489	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI THOA	8/9/1991	XXXXX1004577	XXXXX28505	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH HUY	9/2/2009	XXXXX9053120	XXXXX45173	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC TRI	11/1/2008	XXXXX8018019	XXXXX13244	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM THUONG	10/10/2009	XXXXX9002123	XXXXX16488	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI VAN	12/8/1983	XXXXX3000081	XXXXX39566	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN HOAN	7/5/1983	XXXXX3010644	XXXXX94246	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LINH	8/27/1988	XXXXX8007734	XXXXX55334	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TRUONG	10/4/1981	XXXXX1000037	XXXXX60799	Giải nổ hũ	2,000
LY THI HANH	10/24/2005	XXXXX5006032	XXXXX51203	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN HOA	4/25/1994	XXXXX4013864	XXXXX57243	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU MINH PHUONG	4/25/2008	XXXXX8010808	XXXXX22944	Giải nổ hũ	2,000
NONG NGOC LUAN	5/6/2008	XXXXX8001446	XXXXX12531	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VIET TUAN	2/19/1971	XXXXX1011722	XXXXX05243	Giải nổ hũ	2,000
LE THI MY TRANG	2/23/1982	XXXXX2037665	XXXXX00226	Giải nổ hũ	2,000
MA TUNG LAM	1/11/2007	XXXXX7006519	XXXXX44216	Giải nổ hũ	2,000
LINH NGOC LAM	10/4/1987	XXXXX7000312	XXXXX51366	Giải nổ hũ	2,000
DINH NGUYEN MY HANG	2/10/2004	XXXXX4024414	XXXXX93380	Giải nổ hũ	2,000
LE PHUOC HAU	8/20/2007	XXXXX7001934	XXXXX37931	Giải nổ hũ	2,000
HO HOANG ANH	9/1/1985	XXXXX5019175	XXXXX46685	Giải nổ hũ	2,000
LAM VIET NINH	6/20/1993	XXXXX3004251	XXXXX51093	Giải nổ hũ	2,000
ONG NGOC PHU	3/19/1999	XXXXX9007043	XXXXX06915	Giải nổ hũ	2,000
LE THI KIEU TRANG	9/30/1990	XXXXX0027936	XXXXX43363	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG VAN NAM	8/8/1983	XXXXX3045422	XXXXX43610	Giải nổ hũ	2,000
DO THI TOT	4/20/1997	XXXXX7018092	XXXXX96497	Giải nổ hũ	2,000
VO LE LAN ANH	4/10/2005	XXXXX5008111	XXXXX57848	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHU DUC	4/7/1993	XXXXX3018722	XXXXX98954	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI LINH	5/8/2008	XXXXX8009256	XXXXX34454	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MY	9/3/1982	XXXXX2005686	XXXXX97937	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI NHUNG	11/15/1975	XXXXX5006065	XXXXX71992	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC QUYNH ANH	7/25/2007	XXXXX7006020	XXXXX06508	Giải nổ hũ	2,000
VO VAN QUY	1/21/1984	XXXXX4022391	XXXXX02282	Giải nổ hũ	2,000
DUONG XUAN DAT	1/27/2008	XXXXX8008699	XXXXX42256	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DANG DAI HOANG	8/29/1999	XXXXX9015863	XXXXX39186	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI NHAT LE	9/21/1996	XXXXX6010191	XXXXX37533	Giải nổ hũ	2,000
LUU QUANG MINH	10/15/2009	XXXXX9013043	XXXXX72189	Giải nổ hũ	2,000
LUONG DANG KHOE	8/10/1991	XXXXX1015038	XXXXX87583	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI HONG BICH	10/26/1991	XXXXX1004279	XXXXX83658	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG HONG MINH	6/6/2007	XXXXX7015008	XXXXX96561	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHAC LOI	10/2/2006	XXXXX6000559	XXXXX44843	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI QUYNH NHU	10/25/1974	XXXXX4014613	XXXXX12827	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN GIN	1/16/2004	XXXXX4002124	XXXXX27634	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHAT HAO	3/21/2004	XXXXX4017873	XXXXX65039	Giải nổ hũ	2,000
DAO VAN LONG	9/12/1998	XXXXX8012490	XXXXX92831	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI XUAN NHU	7/29/2009	XXXXX9004084	XXXXX86477	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN LUC	2/15/1992	XXXXX2008991	XXXXX80007	Giải nổ hũ	2,000
DIEN ANH DUC	11/11/1984	XXXXX4008208	XXXXX55655	Giải nổ hũ	2,000
DONG VIET MANH	6/12/1987	XXXXX7005326	XXXXX96811	Giải nổ hũ	2,000
HOANG CONG QUAN	9/25/1979	XXXXX9014638	XXXXX99893	Giải nổ hũ	2,000
VO THI LAN TRINH	11/11/2009	XXXXX9017038	XXXXX33219	Giải nổ hũ	2,000
DAO KIM PHUONG	10/3/2000	XXXXX0008569	XXXXX79712	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LOAN	9/29/2003	XXXXX3000637	XXXXX09663	Giải nổ hũ	2,000
PHAN A NHI	2/20/1993	XXXXX3005527	XXXXX47773	Giải nổ hũ	2,000
LIEU THI THUY	10/13/2003	XXXXX3006940	XXXXX26780	Giải nổ hũ	2,000
DO DANH DOANH	12/30/1976	XXXXX6022701	XXXXX80773	Giải nổ hũ	2,000
LE HUNG VUONG	5/10/1987	XXXXX7017093	XXXXX57787	Giải nổ hũ	2,000
VO THANH HUY	10/8/1995	XXXXX5007226	XXXXX06300	Giải nổ hũ	2,000
DAO NHAT THANH	10/26/1995	XXXXX5020178	XXXXX76577	Giải nổ hũ	2,000
DO TRONG DAT	10/20/1999	XXXXX9003141	XXXXX82497	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUY HOANG	10/12/1992	XXXXX2030334	XXXXX96587	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN TRUONG	5/1/2001	XXXXX1014302	XXXXX37916	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH CHUNG	12/18/1978	XXXXX8046695	XXXXX49551	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN TRANG	2/15/1994	XXXXX4004641	XXXXX66156	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOANG OANH	5/29/1993	XXXXX3000641	XXXXX21810	Giải nổ hũ	2,000
BACH THI NGOC LINH	10/19/2003	XXXXX3009023	XXXXX74190	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI AN KHUONG	2/20/2002	XXXXX2009267	XXXXX20976	Giải nổ hũ	2,000
VU THI TRA	4/13/1994	XXXXX4009881	XXXXX51044	Giải nổ hũ	2,000
TRAN CONG THANG	1/31/2000	XXXXX0006419	XXXXX02812	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAN VAN TRI	3/16/1995	XXXXX5009443	XXXXX42350	Giải nổ hũ	2,000
KO SA ELYCHRISTY	3/28/2009	XXXXX9010192	XXXXX60895	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI YEN NHI	1/28/2008	XXXXX8015196	XXXXX74320	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN NHAN	3/27/1999	XXXXX9007128	XXXXX41260	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG	7/20/1966	XXXXX6000083	XXXXX58994	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH DUNG	10/19/2005	XXXXX5005887	XXXXX96217	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HA	1/1/1968	XXXXX8010604	XXXXX63250	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH	2/22/1991	XXXXX1020315	XXXXX08228	Giải nổ hũ	2,000
LE THI LY	7/13/2007	XXXXX7023635	XXXXX93051	Giải nổ hũ	2,000
VU BUI HA AN	11/28/2009	XXXXX9015955	XXXXX54554	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH PHUC	3/3/1986	XXXXX6012697	XXXXX60534	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH NGOC	1/26/1987	XXXXX7003877	XXXXX92346	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI HUONG	3/1/1980	XXXXX0007342	XXXXX63168	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN MANH	11/8/1969	XXXXX9006575	XXXXX56988	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH	5/23/1990	XXXXX0007162	XXXXX23896	Giải nổ hũ	2,000
DO THAI THINH	10/22/2007	XXXXX7003049	XXXXX94168	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET HUNG	8/6/1979	XXXXX9008190	XXXXX29557	Giải nổ hũ	2,000
LO THI LAN	2/5/1988	XXXXX8004990	XXXXX14902	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI NHIEN	7/27/1997	XXXXX7005954	XXXXX76141	Giải nổ hũ	2,000
ME VAN CUONG	10/9/1999	XXXXX9000711	XXXXX65101	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI THU NGUYET	1/5/2005	XXXXX5004830	XXXXX62181	Giải nổ hũ	2,000
DANH DOI	3/1/2000	XXXXX0017170	XXXXX48582	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG NGHIA DIEP	6/17/1992	XXXXX2001797	XXXXX56141	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN TUAN	3/22/1985	XXXXX5005836	XXXXX88585	Giải nổ hũ	2,000
TRAN QUANG QUY	11/7/2006	XXXXX6003264	XXXXX50827	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI HIEP	9/10/1999	XXXXX9007542	XXXXX48122	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THANH LAM	8/4/2004	XXXXX4020179	XXXXX73384	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THANH CONG	10/22/1988	XXXXX8007126	XXXXX31373	Giải nổ hũ	2,000
VO THI MY TUYEN	11/10/2009	XXXXX9008671	XXXXX19230	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LINH	5/15/2000	XXXXX0008555	XXXXX75305	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TRUONG CONG	2/16/2009	XXXXX9000778	XXXXX95018	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HAU	8/6/1984	XXXXX4000671	XXXXX81927	Giải nổ hũ	2,000
HOANG TUNG LAM	12/21/2006	XXXXX6008323	XXXXX84660	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CAO KHANH	2/2/1981	XXXXX1004576	XXXXX13233	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI HUONG	4/17/1998	XXXXX8009468	XXXXX52291	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH CHUNG	12/15/1981	XXXXX1012747	XXXXX67886	Giải nổ hũ	2,000
CHAU NHUT	1/17/1997	XXXXX7008202	XXXXX44849	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PHAP	1/24/1996	XXXXX6021741	XXXXX38471	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU HA	9/26/1989	XXXXX9011598	XXXXX52452	Giải nổ hũ	2,000
CHU NGOC ANH	10/26/2004	XXXXX4001025	XXXXX40121	Giải nổ hũ	2,000
DAM THI THAO	5/29/1985	XXXXX5019155	XXXXX67133	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN GIAP	7/6/1984	XXXXX4000210	XXXXX54043	Giải nổ hũ	2,000
THAI THI CAM LOC	4/13/1974	XXXXX4016317	XXXXX74229	Giải nổ hũ	2,000
LE THI LY	12/4/1996	XXXXX6001130	XXXXX26207	Giải nổ hũ	2,000
DO MINH TUAN	8/30/1983	XXXXX3002945	XXXXX69566	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN THIEN	8/27/1995	XXXXX5009600	XXXXX40194	Giải nổ hũ	2,000
CHAU QUYNH NGA	12/7/2008	XXXXX8001410	XXXXX24978	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI HUONG	11/10/1987	XXXXX7029828	XXXXX20265	Giải nổ hũ	2,000
DAU DUC CUONG	10/12/2004	XXXXX4015747	XXXXX48018	Giải nổ hũ	2,000
DUONG XUAN DUNG	6/2/2004	XXXXX4018740	XXXXX92512	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUYET	9/20/1968	XXXXX8018611	XXXXX60090	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN GIA HUY	1/31/2009	XXXXX9001019	XXXXX33696	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DU	3/20/1982	XXXXX2006986	XXXXX98266	Giải nổ hũ	2,000
TAO VAN TUAT	9/28/1986	XXXXX6052213	XXXXX49336	Giải nổ hũ	2,000
PHAM CHUONG	3/28/2009	XXXXX9002466	XXXXX56810	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN TAN	8/5/1992	XXXXX2031443	XXXXX95399	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH LAI	10/2/1986	XXXXX6010420	XXXXX63569	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
DO THANH HIEP	3/11/2004	XXXXX4000828	XXXXX55416	Giải nổ hũ	2,000
DINH BA THUC	2/26/2000	XXXXX0001975	XXXXX86197	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUYET TRINH	12/14/1997	XXXXX7013588	XXXXX05196	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THE TAM	10/9/1987	XXXXX7040696	XXXXX57170	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI PHUONG	7/16/1986	XXXXX6014596	XXXXX69644	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOA	10/10/1974	XXXXX4016793	XXXXX00749	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG KIET	11/17/2001	XXXXX1031350	XXXXX87867	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THI NHUNG	4/8/2001	XXXXX1007712	XXXXX98205	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC VIET	10/20/1973	XXXXX3010562	XXXXX47463	Giải nổ hũ	2,000
HOANG YEN NHI	3/11/2009	XXXXX9009655	XXXXX34186	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI BAO VI	5/12/2007	XXXXX7006430	XXXXX64876	Giải nổ hũ	2,000
MA THI HOA	2/24/1985	XXXXX5000715	XXXXX24285	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NGAN	4/11/1983	XXXXX3000010	XXXXX69619	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAN ANH	11/15/1996	XXXXX6012112	XXXXX03356	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANG QUOC	6/10/2008	XXXXX8003474	XXXXX19511	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI MY HANH	1/1/1980	XXXXX0008140	XXXXX81508	Giải nổ hũ	2,000
LONG VAN LY	10/22/1990	XXXXX0007534	XXXXX45565	Giải nổ hũ	2,000
LY NHAT MINH TAN	10/14/2007	XXXXX7000563	XXXXX00237	Giải nổ hũ	2,000
LO THI THANH TRUC	7/21/2007	XXXXX7013743	XXXXX07899	Giải nổ hũ	2,000
LUU LE MAI HA	3/4/2005	XXXXX5002671	XXXXX73705	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG MUNG	12/7/1998	XXXXX8032960	XXXXX26839	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THI QUYNH HOA	12/9/1994	XXXXX4010183	XXXXX91894	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DIEU HUE	8/8/1972	XXXXX2015798	XXXXX44417	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LINH CHI	8/26/2006	XXXXX6006680	XXXXX60824	Giải nổ hũ	2,000
LUONG XUAN NGAN	6/14/1998	XXXXX8018717	XXXXX83774	Giải nổ hũ	2,000
HA THI TIEP	5/5/1977	XXXXX7008042	XXXXX12153	Giải nổ hũ	2,000
HA THI THANH	1/8/1976	XXXXX6019071	XXXXX18846	Giải nổ hũ	2,000
HOANG HA GIANG	2/5/2009	XXXXX9012376	XXXXX27346	Giải nổ hũ	2,000
HOANG MANH HUU	3/20/2007	XXXXX7011742	XXXXX01700	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOA	12/14/1985	XXXXX5048722	XXXXX70493	Giải nổ hũ	2,000
KHUONG GIA PHAT	9/15/2003	XXXXX3051186	XXXXX42866	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG CONG THIEN	2/15/1954	XXXXX4002957	XXXXX61436	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI LUONG	12/28/1980	XXXXX0004463	XXXXX78154	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NHI	2/10/1991	XXXXX1008277	XXXXX88931	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THOM	7/27/1997	XXXXX7000420	XXXXX42388	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI HUONG	6/12/1974	XXXXX4004228	XXXXX84514	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THAO NGAN	9/19/2000	XXXXX0000406	XXXXX30309	Giải nổ hũ	2,000
HOANG QUOC DAT	1/20/2008	XXXXX8010352	XXXXX30860	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH LUAN	3/19/2007	XXXXX7000535	XXXXX23930	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG XUAN	9/20/1971	XXXXX1002570	XXXXX46042	Giải nổ hũ	2,000
DANG BA HUAN	9/30/1991	XXXXX1013341	XXXXX43418	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGHIEN	6/20/1957	XXXXX7002940	XXXXX29217	Giải nổ hũ	2,000
LAI QUOC HUY	8/19/2007	XXXXX7006285	XXXXX33698	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN BINH	5/28/1964	XXXXX4000875	XXXXX28221	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH TAM	11/28/2000	XXXXX0000411	XXXXX20741	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI DIU	11/21/2007	XXXXX7002785	XXXXX30826	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY LINH	11/22/2005	XXXXX5006234	XXXXX19704	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN QUYEN	5/15/1979	XXXXX9004853	XXXXX53269	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CHOT	8/7/1992	XXXXX2004638	XXXXX18749	Giải nổ hũ	2,000
HO THI THOM	1/1/1988	XXXXX8005331	XXXXX57243	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN DONG	1/16/1991	XXXXX1000146	XXXXX65688	Giải nổ hũ	2,000
TRAN CONG MAN	4/17/1988	XXXXX8004604	XXXXX99689	Giải nổ hũ	2,000
TO VAN BAC	12/26/1987	XXXXX7007159	XXXXX92358	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN CHANH	10/7/1970	XXXXX0001390	XXXXX53747	Giải nổ hũ	2,000
VO HUU DANH	10/15/2009	XXXXX9000356	XXXXX80871	Giải nổ hũ	2,000
TRAN QUOC BAO	8/17/2006	XXXXX6005047	XXXXX88946	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HAI YEN	1/2/2008	XXXXX8015844	XXXXX62168	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI THI DAU	6/8/1999	XXXXX9007661	XXXXX92431	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI LOAN	11/14/2001	XXXXX1004900	XXXXX62900	Giải nổ hũ	2,000
DOAN MINH NGOC	4/14/2008	XXXXX8004065	XXXXX51364	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THANH	10/10/1989	XXXXX9003010	XXXXX81151	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TU QUANG	8/8/2000	XXXXX0005373	XXXXX18636	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC VINH	12/5/2005	XXXXX5001680	XXXXX36750	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI KHUYEN	10/15/1979	XXXXX9035365	XXXXX79476	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH TUAN ANH	6/19/2007	XXXXX7015389	XXXXX59828	Giải nổ hũ	2,000
LE THI TUYET	6/20/1963	XXXXX3000991	XXXXX53060	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DONG THANH	1/13/2008	XXXXX8046177	XXXXX61785	Giải nổ hũ	2,000
LAI TRUNG NGUYEN	4/7/1998	XXXXX8003129	XXXXX39274	Giải nổ hũ	2,000
TRAN CONG DAT	10/30/2006	XXXXX6011716	XXXXX14244	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG TAN	12/29/2007	XXXXX7008111	XXXXX64907	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH LAN	9/11/2003	XXXXX3003276	XXXXX21701	Giải nổ hũ	2,000
LUU BAO TRAN	6/11/2003	XXXXX3010316	XXXXX57720	Giải nổ hũ	2,000
HOANG MANH TUONG	6/9/1978	XXXXX8002278	XXXXX18314	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DINH HUNG	7/21/1995	XXXXX5040457	XXXXX09669	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH THU	10/20/1975	XXXXX5019923	XXXXX64464	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU VAN QUYET	8/19/2004	XXXXX4003240	XXXXX36361	Giải nổ hũ	2,000
HO VAN CHUNG	3/26/1982	XXXXX2005969	XXXXX17367	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHU QUYNH	1/8/1999	XXXXX9013075	XXXXX67536	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH VAN PHI	4/20/1989	XXXXX9001349	XXXXX19373	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TAN	4/10/1975	XXXXX5001407	XXXXX72470	Giải nổ hũ	2,000
LUU HONG ANH	5/12/1983	XXXXX3015524	XXXXX63866	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TAM	10/2/1993	XXXXX3034039	XXXXX03245	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG ANH	9/24/1973	XXXXX3004796	XXXXX97958	Giải nổ hũ	2,000
DINH TRUNG KIEN	3/25/1986	XXXXX6003573	XXXXX25386	Giải nổ hũ	2,000
MA PHUONG THUY	7/1/2005	XXXXX5001030	XXXXX45761	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN	1/21/1963	XXXXX3013648	XXXXX94051	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THOA	7/13/1966	XXXXX6007348	XXXXX86707	Giải nổ hũ	2,000
DO THI HOA	9/18/1986	XXXXX6004001	XXXXX10485	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN CUONG	6/22/1997	XXXXX7005560	XXXXX13202	Giải nổ hũ	2,000
VO THI YEN DANH	9/11/1983	XXXXX3025213	XXXXX15458	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN MINH	12/15/2006	XXXXX6011827	XXXXX16214	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI LUONG	10/3/1979	XXXXX9006112	XXXXX10336	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN QUYET	6/9/2002	XXXXX2000709	XXXXX46393	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NHIEU	11/10/1981	XXXXX1023319	XXXXX43472	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG NAM	7/24/2004	XXXXX4001061	XXXXX26663	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN CONG	7/20/1986	XXXXX6028642	XXXXX64325	Giải nổ hũ	2,000
VU NGOC MANH	11/17/1997	XXXXX7004419	XXXXX35167	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN NGHIA	10/23/1977	XXXXX7002748	XXXXX83156	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN THIEN	1/18/1990	XXXXX0027118	XXXXX76085	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI LAC	4/1/1958	XXXXX8016827	XXXXX98683	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC NHO	8/18/2006	XXXXX6012454	XXXXX45187	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BA CUONG	9/3/1974	XXXXX4001570	XXXXX45438	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THUY	9/9/1971	XXXXX1008556	XXXXX56727	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI NGUYET	2/24/1982	XXXXX2005023	XXXXX33417	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG ANH TAI	8/23/2005	XXXXX5001410	XXXXX81536	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG PHUC	11/6/1989	XXXXX9010613	XXXXX75189	Giải nổ hũ	2,000
LO BINH DONG	1/22/2005	XXXXX5028595	XXXXX20805	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HOA	2/18/1984	XXXXX4040596	XXXXX21598	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC TUNG	1/29/2006	XXXXX6001568	XXXXX59384	Giải nổ hũ	2,000
GIANG VAN YEU	11/19/2005	XXXXX5000585	XXXXX34717	Giải nổ hũ	2,000
VU XUAN MAU	9/12/1968	XXXXX8030443	XXXXX28285	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN HAI	7/31/1999	XXXXX9000232	XXXXX69406	Giải nổ hũ	2,000
LY XUAN PHUNG	2/6/2000	XXXXX0021088	XXXXX40724	Giải nổ hũ	2,000
PHAN KIM DUNG	3/14/1973	XXXXX3001850	XXXXX98115	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI NHUNG	8/12/1974	XXXXX4000192	XXXXX87466	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THACH	1/5/1983	XXXXX3029151	XXXXX35059	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CHUNG	1/5/1984	XXXXX4017222	XXXXX59447	Giải nổ hũ	2,000
PHAM BICH PHUONG	3/28/2005	XXXXX5000063	XXXXX80305	Giải nổ hũ	2,000
NGO ANH DUC	1/24/2008	XXXXX8051033	XXXXX46431	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN SONG ANH	12/26/2004	XXXXX4008366	XXXXX70128	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI DUNG	7/10/1989	XXXXX9010283	XXXXX52246	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN THANG	3/1/2007	XXXXX7010745	XXXXX84031	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI MAI	2/10/2004	XXXXX4026945	XXXXX04764	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUNG	1/31/1992	XXXXX2028889	XXXXX78135	Giải nổ hũ	2,000
DUONG HOANG LAM	1/4/1979	XXXXX9009762	XXXXX09079	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU PHUC	1/20/1968	XXXXX8003953	XXXXX77908	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC NHI	10/28/2001	XXXXX1004810	XXXXX52644	Giải nổ hũ	2,000
VO VAN HAU	5/25/2001	XXXXX1006426	XXXXX30696	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN HAI	7/23/1992	XXXXX2005146	XXXXX56078	Giải nổ hũ	2,000
HO THANH LOI	6/15/2002	XXXXX2006583	XXXXX82837	Giải nổ hũ	2,000
LE THI MAI	1/22/1991	XXXXX1002552	XXXXX13676	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN	8/13/1985	XXXXX5017258	XXXXX83585	Giải nổ hũ	2,000
VU THI EN	3/4/1976	XXXXX6009371	XXXXX83407	Giải nổ hũ	2,000
TRINH VAN HUNG	5/10/1987	XXXXX7030365	XXXXX07623	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI LAN	7/5/2007	XXXXX7003215	XXXXX95515	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC ANH TUAN	5/19/2003	XXXXX3008024	XXXXX01691	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI NGOC HIEU	4/2/2001	XXXXX1003844	XXXXX85970	Giải nổ hũ	2,000
LY TUYET THI	9/15/2002	XXXXX2008704	XXXXX18415	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH LIEU	7/13/2007	XXXXX7007093	XXXXX00359	Giải nổ hũ	2,000
CAO VAN TIEN	8/18/2001	XXXXX1009079	XXXXX89896	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HIEN	9/20/1999	XXXXX9023935	XXXXX34905	Giải nổ hũ	2,000
VI THI LINH	7/2/1999	XXXXX9005666	XXXXX26896	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THU HA	8/31/2007	XXXXX7003201	XXXXX29436	Giải nổ hũ	2,000
PHAN NGOC HIEN	6/8/1985	XXXXX5014530	XXXXX51881	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THANH TAM	8/19/1959	XXXXX9009044	XXXXX83958	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN MINH	4/21/1977	XXXXX7004417	XXXXX03193	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH LY	1/21/2003	XXXXX3003615	XXXXX60950	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY HANG	5/26/2002	XXXXX2011358	XXXXX83919	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HAO	11/14/1973	XXXXX3008234	XXXXX40062	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI TINH	2/1/1965	XXXXX5001511	XXXXX15264	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUNG	1/1/2007	XXXXX7004014	XXXXX05685	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAN	7/12/1984	XXXXX4008526	XXXXX13366	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HUNG DUNG	5/25/1987	XXXXX7026975	XXXXX39666	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG VAN LAM	7/6/2000	XXXXX0024289	XXXXX77671	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAM	6/5/2001	XXXXX1005660	XXXXX09158	Giải nổ hũ	2,000
LAI THI NHU QUYNH	1/22/2005	XXXXX5015214	XXXXX04847	Giải nổ hũ	2,000
DUONG NHAT HUY	1/6/2003	XXXXX3007494	XXXXX73279	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH HANG	10/21/2000	XXXXX0002846	XXXXX16172	Giải nổ hũ	2,000
VI VAN DOANH	4/14/1995	XXXXX5005631	XXXXX53823	Giải nổ hũ	2,000
LE XUAN HIEU	7/1/2007	XXXXX7006456	XXXXX42527	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NHU QUYNH	9/7/2007	XXXXX7029414	XXXXX02219	Giải nổ hũ	2,000
LE CHI HUNG	11/12/1978	XXXXX8004591	XXXXX35278	Giải nổ hũ	2,000
LUC VAN HON	7/3/2007	XXXXX7004003	XXXXX21033	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU VAN LUU	2/27/1995	XXXXX5005015	XXXXX76063	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI PHUONG THUY	2/10/2008	XXXXX8018514	XXXXX99054	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN TUAN	1/1/1956	XXXXX6024314	XXXXX13208	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH HOA	11/16/2004	XXXXX4007752	XXXXX95738	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	12/25/1980	XXXXX0032116	XXXXX04536	Giải nổ hũ	2,000
TRAN QUOC THINH	11/2/2008	XXXXX8012364	XXXXX60493	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI TUYEN	3/9/1991	XXXXX1002842	XXXXX60665	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI NHU NGOC	8/26/2001	XXXXX1000036	XXXXX10756	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN MINH CHAU	7/27/2007	XXXXX7050736	XXXXX69359	Giải nổ hũ	2,000
DANG HOANG LONG	10/18/1988	XXXXX8000512	XXXXX34530	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC ANH	2/3/1999	XXXXX9000782	XXXXX86079	Giải nổ hũ	2,000
VU LONG NHAT	4/13/2005	XXXXX5006067	XXXXX85883	Giải nổ hũ	2,000
HOANG DAO HUNG	7/10/1988	XXXXX8009150	XXXXX26666	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN THUC	1/4/1974	XXXXX4010335	XXXXX98491	Giải nổ hũ	2,000
VUONG DINH VINH	7/2/1983	XXXXX3016259	XXXXX88126	Giải nổ hũ	2,000
LE THI LAN	2/5/1978	XXXXX8015619	XXXXX10091	Giải nổ hũ	2,000
LE PHAM ANH VI	7/25/2001	XXXXX1032211	XXXXX84529	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH SON	3/20/1999	XXXXX9006850	XXXXX46851	Giải nổ hũ	2,000
TO THI YEN PHUONG	1/1/1984	XXXXX4007189	XXXXX17148	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THU HUONG	9/17/1981	XXXXX1002014	XXXXX85689	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN TIEN	9/25/2004	XXXXX4010170	XXXXX32240	Giải nổ hũ	2,000
XA QUANG HUONG	9/16/1977	XXXXX7001041	XXXXX88928	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LOI	12/10/1990	XXXXX0011303	XXXXX96780	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THU HUYEN	10/7/2005	XXXXX5000902	XXXXX56535	Giải nổ hũ	2,000
HOANG PHUONG THUY	4/6/1992	XXXXX2010272	XXXXX50283	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HUE	3/18/1989	XXXXX9014952	XXXXX97720	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DUY PHUONG	9/29/2007	XXXXX7004243	XXXXX46992	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI LINH	10/19/2007	XXXXX7002863	XXXXX27781	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THE ANH	6/2/2005	XXXXX5002755	XXXXX47617	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG NAM	9/19/1984	XXXXX4014730	XXXXX16606	Giải nổ hũ	2,000
NONG THI CUC	5/6/1990	XXXXX0003541	XXXXX49754	Giải nổ hũ	2,000
LUC THI THUY MAI	10/25/1973	XXXXX3003901	XXXXX61881	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI YEN	10/10/1979	XXXXX9007874	XXXXX38369	Giải nổ hũ	2,000
LUU DUC TOAN	11/22/1994	XXXXX4007412	XXXXX23425	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG CONG DAT	8/10/1996	XXXXX6009081	XXXXX66726	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC LONG	6/7/1971	XXXXX1003204	XXXXX00079	Giải nổ hũ	2,000
VO LE QUYNH TRANG	11/24/2009	XXXXX9004427	XXXXX61562	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DUY LINH	10/15/1989	XXXXX9015269	XXXXX93926	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HUONG	1/4/1995	XXXXX5002609	XXXXX11202	Giải nổ hũ	2,000
VU THI LY	1/29/1997	XXXXX7001518	XXXXX12796	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI THIN	1/24/1988	XXXXX8001316	XXXXX46539	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUY HOANG	4/17/2005	XXXXX5000398	XXXXX46055	Giải nổ hũ	2,000
LE TRUNG CHANH	11/17/1992	XXXXX2031714	XXXXX29009	Giải nổ hũ	2,000
LY VIET DUC	9/23/2008	XXXXX8006432	XXXXX45105	Giải nổ hũ	2,000
LUC THI LAI	2/12/1990	XXXXX0014908	XXXXX07078	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THE LUC	11/15/2004	XXXXX4009585	XXXXX00937	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN DUONG	6/29/2005	XXXXX5032001	XXXXX77615	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THE QUYEN	12/4/1988	XXXXX8020815	XXXXX73188	Giải nổ hũ	2,000
DINH CONG VU	6/18/2007	XXXXX7048693	XXXXX27154	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU PHUONG	2/8/2006	XXXXX6006748	XXXXX64241	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI NGOC HIEN	5/27/1980	XXXXX0010885	XXXXX56694	Giải nổ hũ	2,000
HOANG NHU MINH	11/26/1959	XXXXX9010292	XXXXX06985	Giải nổ hũ	2,000
DAO VAN HOAI	8/10/2002	XXXXX2003630	XXXXX99357	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH THUAN	4/8/1996	XXXXX6005110	XXXXX76538	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUOC NHON	1/1/1985	XXXXX5027547	XXXXX77370	Giải nổ hũ	2,000
GIAP VAN DUY	3/22/2005	XXXXX5000721	XXXXX11747	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI ANH	1/10/2004	XXXXX4009357	XXXXX63990	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BINH PHUONG NHU	9/23/2009	XXXXX9012968	XXXXX84872	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI TUYEN	2/9/2005	XXXXX5001607	XXXXX34413	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUY	12/10/2006	XXXXX6002729	XXXXX85755	Giải nổ hũ	2,000
LE QUANG THANH	12/17/2008	XXXXX8030696	XXXXX31881	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI ANH KIM	9/9/1990	XXXXX0004896	XXXXX05402	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KHANH HOA	10/11/2005	XXXXX5027480	XXXXX03569	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU THO	5/10/1996	XXXXX6006321	XXXXX37692	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TIEN DUONG	8/8/2004	XXXXX4003876	XXXXX57713	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
HOANG THI HUONG MAI	5/6/1986	XXXXX6014201	XXXXX23913	Giải nổ hũ	2,000
VO MINH HIEU	12/30/1995	XXXXX5011498	XXXXX79365	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI THANH HA	12/12/1966	XXXXX6001372	XXXXX09731	Giải nổ hũ	2,000
CHAU THI THANH LAM	5/25/2006	XXXXX6006046	XXXXX39245	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY TRANG	10/28/2004	XXXXX4005357	XXXXX21517	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI LOAN	12/9/2006	XXXXX6005580	XXXXX28398	Giải nổ hũ	2,000
LE THI BINH	10/20/1983	XXXXX3013023	XXXXX83015	Giải nổ hũ	2,000
NGO QUANG DONG	10/29/1994	XXXXX4003194	XXXXX05893	Giải nổ hũ	2,000
LE TRAN ANH TUAN	3/10/2006	XXXXX6009643	XXXXX87140	Giải nổ hũ	2,000
DUONG TUAN ANH	10/8/1984	XXXXX4002215	XXXXX33468	Giải nổ hũ	2,000
CAO VIET ANH	7/3/1977	XXXXX7001121	XXXXX22647	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TU	8/22/1991	XXXXX1010063	XXXXX18275	Giải nổ hũ	2,000
PHAN QUAY CHIEM	7/14/1993	XXXXX3003955	XXXXX30302	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI NGOC BICH	3/28/1974	XXXXX4023066	XXXXX15356	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HAI	10/17/1981	XXXXX1000256	XXXXX31978	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG YEN	2/28/1989	XXXXX9037671	XXXXX64063	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG THANH	7/4/1988	XXXXX8029634	XXXXX54211	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN AN	3/10/2003	XXXXX3000561	XXXXX98360	Giải nổ hũ	2,000
HO CONG	2/11/1993	XXXXX3007854	XXXXX69371	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THU TRANG	10/7/2007	XXXXX7007225	XXXXX57030	Giải nổ hũ	2,000
DO DUC TAN	6/4/1978	XXXXX8029141	XXXXX65236	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BE LIEM	2/10/1985	XXXXX5008569	XXXXX36632	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NGUYEN	10/6/1947	XXXXX7005783	XXXXX79087	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH TRI	10/9/2003	XXXXX3008010	XXXXX91003	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY HA	10/20/1983	XXXXX3014541	XXXXX68938	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI NGOC DIEP	1/31/1988	XXXXX8000916	XXXXX21905	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC DIEN	5/5/1988	XXXXX8000604	XXXXX77462	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC THOAI	8/23/1993	XXXXX3016744	XXXXX98475	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH TAM	3/23/2008	XXXXX8003683	XXXXX86570	Giải nổ hũ	2,000
MAI QUOC ANH	11/16/2009	XXXXX9040798	XXXXX03603	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY HANG	1/28/2005	XXXXX5007846	XXXXX52393	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC TUNG	2/22/1997	XXXXX7040615	XXXXX73849	Giải nổ hũ	2,000
CHU DONG DUC TINH	10/30/2007	XXXXX7005479	XXXXX87947	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CONG TUAN	1/14/1996	XXXXX6005417	XXXXX28666	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN AN	6/11/1994	XXXXX4003608	XXXXX01634	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG VINH	9/7/1984	XXXXX4025698	XXXXX43754	Giải nổ hũ	2,000
TRAN CONG CHANH	1/19/1991	XXXXX1003678	XXXXX08535	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN KHU	11/25/2007	XXXXX7005608	XXXXX03640	Giải nổ hũ	2,000
DO THI OANH	10/5/1978	XXXXX8009281	XXXXX89674	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC LAM	9/30/1992	XXXXX2002663	XXXXX49991	Giải nổ hũ	2,000
VO MINH LUAN	7/22/2008	XXXXX8002081	XXXXX33032	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HONG	8/20/1984	XXXXX4004152	XXXXX29770	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH NHAT	1/1/1972	XXXXX2007008	XXXXX08912	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HAU	6/16/1979	XXXXX9000680	XXXXX39339	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI DUYEN	11/29/1984	XXXXX4002708	XXXXX77868	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THO	6/1/1983	XXXXX3006013	XXXXX61720	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HONG QUAN	1/24/1966	XXXXX6000008	XXXXX51015	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHAT TRAN	5/14/2004	XXXXX4001503	XXXXX77864	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH HONG	5/24/1990	XXXXX0022284	XXXXX95877	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAN ANH	6/21/1976	XXXXX6007296	XXXXX49075	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGOC KHANH VY	1/13/2007	XXXXX7053925	XXXXX08888	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET ANH	6/10/1991	XXXXX1002601	XXXXX60692	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI THANH THUY	1/12/2007	XXXXX7007731	XXXXX78125	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI PHUONG	7/25/1984	XXXXX4002615	XXXXX09272	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THU THAO	11/9/1998	XXXXX8012344	XXXXX57524	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN DUAN	3/16/1984	XXXXX4019950	XXXXX31884	Giải nổ hũ	2,000
DUONG TUAN KIET	1/18/2009	XXXXX9039771	XXXXX93463	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAM THI MY KIEU	5/7/2000	XXXXX0000593	XXXXX84865	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN TUAN	10/20/1990	XXXXX0028515	XXXXX61054	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC VINH	2/3/1974	XXXXX4002361	XXXXX31044	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HANG	8/12/1997	XXXXX7002415	XXXXX40937	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI LUONG	2/10/1981	XXXXX1001775	XXXXX58757	Giải nổ hũ	2,000
LE THI KIM THANH	2/24/1980	XXXXX0001467	XXXXX28628	Giải nổ hũ	2,000
LE QUANG DUY	8/6/1991	XXXXX1003612	XXXXX56545	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HA THUM	1/1/1988	XXXXX8002067	XXXXX68301	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN THAO	12/25/2008	XXXXX8016967	XXXXX66814	Giải nổ hũ	2,000
DAO MANH CHIEN	12/20/1979	XXXXX9001728	XXXXX28777	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN MUNG	6/6/1969	XXXXX9001492	XXXXX66927	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI THANH MAI	9/7/1989	XXXXX9002100	XXXXX79189	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH HIEU	3/7/1990	XXXXX0071732	XXXXX73246	Giải nổ hũ	2,000
LE QUANG HOA	6/29/1976	XXXXX6008168	XXXXX13357	Giải nổ hũ	2,000
VO HOANG CUNG	1/1/1962	XXXXX2007901	XXXXX30800	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN QUANG	12/4/2004	XXXXX4001035	XXXXX21200	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN HOA	10/1/2004	XXXXX4000858	XXXXX26398	Giải nổ hũ	2,000
QUACH TRUNG KIEN	11/23/2004	XXXXX4014583	XXXXX31723	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THI THIM	5/19/1985	XXXXX5006054	XXXXX68734	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI ANH	4/3/1984	XXXXX4003413	XXXXX83373	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH THU	2/12/2009	XXXXX9003140	XXXXX00491	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHAC KHUONG	9/5/1981	XXXXX1009238	XXXXX13716	Giải nổ hũ	2,000
HOANG HUU BA	1/22/1991	XXXXX1011584	XXXXX55456	Giải nổ hũ	2,000
LUONG THI NU	10/15/2004	XXXXX4000904	XXXXX61752	Giải nổ hũ	2,000
BACH THI NGOC BICH	7/31/1986	XXXXX6005252	XXXXX38722	Giải nổ hũ	2,000
VU THI MAI	7/1/1982	XXXXX2022262	XXXXX51789	Giải nổ hũ	2,000
HA THI HAN	3/29/1976	XXXXX6010578	XXXXX30571	Giải nổ hũ	2,000
BUI TRAN HA PHUONG	10/20/2002	XXXXX2012396	XXXXX19040	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI VOC	3/13/1987	XXXXX7006119	XXXXX21295	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN DAN	9/10/2001	XXXXX1002287	XXXXX36994	Giải nổ hũ	2,000
DANG DINH HIEU	11/20/1985	XXXXX5000148	XXXXX66737	Giải nổ hũ	2,000
BUI VIET ANH	2/9/1994	XXXXX4028239	XXXXX55294	Giải nổ hũ	2,000
HA CONG NONG	6/21/1958	XXXXX8004635	XXXXX73173	Giải nổ hũ	2,000
BAN THI KIEU	10/7/1985	XXXXX5003722	XXXXX88869	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TRAN NGOC	11/17/2006	XXXXX6009329	XXXXX06478	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DOAN	10/24/1992	XXXXX2042909	XXXXX07825	Giải nổ hũ	2,000
DAO VIET HUY	8/24/1995	XXXXX5001379	XXXXX80323	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HIEN	6/3/1983	XXXXX3014149	XXXXX76040	Giải nổ hũ	2,000
DO THAO LY	10/21/1995	XXXXX5002464	XXXXX77933	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG HA	10/24/1995	XXXXX5016643	XXXXX06340	Giải nổ hũ	2,000
LO BICH OANH	8/31/2007	XXXXX7006767	XXXXX66251	Giải nổ hũ	2,000
DO NGOC PHUONG TRINH	8/25/2009	XXXXX9003922	XXXXX46044	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH LONG	1/21/2007	XXXXX7013365	XXXXX41242	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN MY	1/12/1987	XXXXX7000907	XXXXX83093	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI HONG THAM	2/17/1987	XXXXX7000296	XXXXX91139	Giải nổ hũ	2,000
Tran Manh Tien	12/22/1996	XXXXX6005035	XXXXX47031	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CHI THANH	11/22/2001	XXXXX1012565	XXXXX05375	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH DAT	9/22/2005	XXXXX5012550	XXXXX09904	Giải nổ hũ	2,000
VU THI TUYEN	4/17/1984	XXXXX4000985	XXXXX09068	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH HUYEN	11/26/2005	XXXXX5021207	XXXXX54873	Giải nổ hũ	2,000
LE HUU PHAT	6/3/1990	XXXXX0022101	XXXXX78106	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY ANH	7/28/1998	XXXXX8034662	XXXXX19966	Giải nổ hũ	2,000
BACH THI KIEU	4/7/2001	XXXXX1003633	XXXXX87792	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC PHUONG LY	4/24/2008	XXXXX8003722	XXXXX56755	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH HUNG	5/21/2009	XXXXX9002800	XXXXX82105	Giải nổ hũ	2,000
KIM THI NGA	1/14/1994	XXXXX4005007	XXXXX72248	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC BAO	7/29/1961	XXXXX1002636	XXXXX91091	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN DUY QUY	10/17/1973	XXXXX3025531	XXXXX18661	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI THU PHUONG	10/9/1995	XXXXX5012098	XXXXX75671	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI THU HUYEN	9/12/1981	XXXXX1001605	XXXXX57694	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUNG	1/1/1983	XXXXX3025114	XXXXX26667	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN HA	8/17/2006	XXXXX6010004	XXXXX28399	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THANH LAM	8/1/1988	XXXXX8000872	XXXXX28819	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHAT LINH	4/3/1999	XXXXX9003127	XXXXX52335	Giải nổ hũ	2,000
VO THI HAO	4/12/1999	XXXXX9004239	XXXXX11306	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH TU	4/2/1979	XXXXX9002826	XXXXX63366	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BICH VAN	11/2/1979	XXXXX9000666	XXXXX20234	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI HONG DIEP	4/20/1985	XXXXX5023111	XXXXX23670	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY QUYET	1/6/2009	XXXXX9012352	XXXXX51206	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LAN ANH	8/4/2009	XXXXX9017883	XXXXX64625	Giải nổ hũ	2,000
DAO TRONG HAN	2/18/1997	XXXXX7009399	XXXXX06600	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC HAI	4/5/2001	XXXXX1003756	XXXXX97206	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAN HUONG	12/4/1971	XXXXX1023346	XXXXX72348	Giải nổ hũ	2,000
LY BA NHON	12/11/2004	XXXXX4003347	XXXXX70509	Giải nổ hũ	2,000
GIAN VIET XUAN	3/15/1981	XXXXX1030767	XXXXX14589	Giải nổ hũ	2,000
LE VIET LINH	10/16/2000	XXXXX0007058	XXXXX49782	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN TRUONG	4/13/1974	XXXXX4032275	XXXXX88559	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HANH	7/5/1986	XXXXX6021877	XXXXX63766	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI MO	8/15/2004	XXXXX4001003	XXXXX30721	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THANG	11/24/1998	XXXXX8019006	XXXXX75739	Giải nổ hũ	2,000
TAN A LANH	1/13/2007	XXXXX7006848	XXXXX99083	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH DAT	1/22/1996	XXXXX6010500	XXXXX48942	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TUE LINH	6/22/1989	XXXXX9009309	XXXXX26189	Giải nổ hũ	2,000
BAN THI THAM	2/19/2004	XXXXX4001016	XXXXX45335	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI SINH	2/14/1982	XXXXX2002383	XXXXX83565	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN NAM	10/10/1990	XXXXX0014977	XXXXX31154	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU	9/1/1993	XXXXX3002619	XXXXX05010	Giải nổ hũ	2,000
DO ANH TUAN	10/29/1984	XXXXX4025855	XXXXX07889	Giải nổ hũ	2,000
PHAN MINH	10/22/1994	XXXXX4009795	XXXXX93303	Giải nổ hũ	2,000
LE QUANG TRIEU	7/17/1989	XXXXX9015570	XXXXX79887	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY	2/12/1984	XXXXX4005206	XXXXX09283	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY ANH	11/24/2007	XXXXX7016674	XXXXX85502	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HUU PHU	10/21/2007	XXXXX7002940	XXXXX20633	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VO HOANG HUY	6/20/2008	XXXXX8007096	XXXXX00608	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY KHANH	1/31/2007	XXXXX7002888	XXXXX13049	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI NGUYET	3/20/1975	XXXXX5005978	XXXXX07950	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NGOC HUONG	9/20/1970	XXXXX0016312	XXXXX27264	Giải nổ hũ	2,000
DANG SY SAU	9/9/1969	XXXXX9027880	XXXXX63899	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH NGOC	9/2/2005	XXXXX5009530	XXXXX66682	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN KY	4/21/1980	XXXXX0015459	XXXXX12558	Giải nổ hũ	2,000
DO QUANG MINH	5/30/2009	XXXXX9000416	XXXXX08577	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG NGUYET NHI	4/14/2007	XXXXX7003849	XXXXX43163	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HIEN CHUNG	5/22/1986	XXXXX6018696	XXXXX91111	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG ANH TU	9/10/2008	XXXXX8019457	XXXXX28155	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HIEN	10/24/2003	XXXXX3043419	XXXXX89251	Giải nổ hũ	2,000
LUU THI NHUNG	8/29/1995	XXXXX5001639	XXXXX03586	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH THU	4/23/2005	XXXXX5011030	XXXXX26909	Giải nổ hũ	2,000
LE QUANG MINH	6/12/2009	XXXXX9000808	XXXXX32515	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DUC CUONG	4/27/1987	XXXXX7000351	XXXXX00006	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG TIEN TRUNG	5/24/2004	XXXXX4009436	XXXXX45285	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRAN HOAN	5/21/2007	XXXXX7007264	XXXXX11333	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THUY DUONG	1/10/2002	XXXXX2008791	XXXXX70740	Giải nổ hũ	2,000
LY HUYNH NHU	1/27/2001	XXXXX1005716	XXXXX89399	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI HIEP	2/2/1993	XXXXX3001243	XXXXX43920	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BUI THI THUY	9/24/1992	XXXXX2002802	XXXXX04527	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI NHUNG	10/13/1979	XXXXX9006739	XXXXX09081	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI TO UYEN	8/24/2006	XXXXX6014921	XXXXX29264	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI DIEP	11/3/1962	XXXXX2002104	XXXXX63431	Giải nổ hũ	2,000
ONG THE HUNG	10/20/1994	XXXXX4011854	XXXXX28576	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU HIEN	1/1/1976	XXXXX6006240	XXXXX85366	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU TUY	10/29/1989	XXXXX9010650	XXXXX59368	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH DINH	7/10/1976	XXXXX6030244	XXXXX58697	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGHIA THANH	6/5/1979	XXXXX9000220	XXXXX85555	Giải nổ hũ	2,000
TRA NGUYEN ANH LOC	7/25/2004	XXXXX4000383	XXXXX84010	Giải nổ hũ	2,000
MAI XUAN THO	11/21/1979	XXXXX9008798	XXXXX50990	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LAN ANH	2/8/2004	XXXXX4005365	XXXXX98433	Giải nổ hũ	2,000
DUONG THI THU	7/5/1999	XXXXX9032910	XXXXX65192	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HIEN	11/7/1980	XXXXX0008717	XXXXX80580	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU MANH	9/10/2008	XXXXX8004692	XXXXX87505	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN KIEN	2/20/1987	XXXXX7000027	XXXXX04886	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN TAM	8/10/1978	XXXXX8007925	XXXXX07679	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HIEU	9/22/1998	XXXXX8010468	XXXXX85726	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI THUY VAN	9/10/1979	XXXXX9002452	XXXXX97041	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NGOAN	11/15/1993	XXXXX3014608	XXXXX77133	Giải nổ hũ	2,000
BUI DUC LOC	5/29/1988	XXXXX8004658	XXXXX59716	Giải nổ hũ	2,000
TRINH DUC CANH	9/12/1990	XXXXX0011812	XXXXX01031	Giải nổ hũ	2,000
VU HOANG VIET	7/17/2007	XXXXX7003855	XXXXX54781	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC PUL	1/10/2004	XXXXX4007756	XXXXX36405	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI TUONG VI	8/3/1996	XXXXX6015677	XXXXX12531	Giải nổ hũ	2,000
VO VAN HOAN	7/12/1990	XXXXX0005857	XXXXX64550	Giải nổ hũ	2,000
LE LAC LUAN	12/17/1991	XXXXX1020999	XXXXX41868	Giải nổ hũ	2,000
VO PHU TRUONG	9/18/1999	XXXXX9005010	XXXXX83791	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN KHOA	10/20/1997	XXXXX7005566	XXXXX40763	Giải nổ hũ	2,000
LAM NGUYEN QUOC THI	9/13/1993	XXXXX3004797	XXXXX94592	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH BACH	5/19/1986	XXXXX6006976	XXXXX38746	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI TUYET DUNG	3/14/2007	XXXXX7000329	XXXXX00650	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MANH TIEN	11/28/1987	XXXXX7010606	XXXXX20752	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HONG HANH	8/2/1976	XXXXX6016345	XXXXX85165	Giải nổ hũ	2,000
BUI NGOC YEN	2/15/2002	XXXXX2003357	XXXXX68627	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI THUY	3/29/1988	XXXXX8012002	XXXXX50908	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG VIET	10/8/2007	XXXXX7003592	XXXXX27910	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HAO	2/3/1999	XXXXX9029121	XXXXX81784	Giải nổ hũ	2,000
BUI PHAN TUAN MINH	11/19/2002	XXXXX2018397	XXXXX71446	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN GIAP	11/6/1980	XXXXX0002887	XXXXX08100	Giải nổ hũ	2,000
KIEU THANH HONG	12/1/1991	XXXXX1008424	XXXXX39858	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THAI MINH THU	1/26/1998	XXXXX8008637	XXXXX55151	Giải nổ hũ	2,000
VO THI NHU Y	12/28/2004	XXXXX4007348	XXXXX50728	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN	4/24/1990	XXXXX0006176	XXXXX95232	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH TAN	2/16/1999	XXXXX9003839	XXXXX22373	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI MAI	10/9/2003	XXXXX3007959	XXXXX89185	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI TRANG	12/24/1988	XXXXX8018445	XXXXX04887	Giải nổ hũ	2,000
LUONG TRUNG HIEU	10/7/2003	XXXXX3001690	XXXXX05908	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DINH	3/25/2005	XXXXX5000247	XXXXX93324	Giải nổ hũ	2,000
HA THI NHUNG	7/24/2002	XXXXX2005312	XXXXX54444	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HIEU	3/17/1986	XXXXX6043915	XXXXX51573	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOAI	12/23/2005	XXXXX5026214	XXXXX91610	Giải nổ hũ	2,000
LE THI DUYEN	7/15/1988	XXXXX8008183	XXXXX31225	Giải nổ hũ	2,000
VO THI THUY DUNG	2/26/1991	XXXXX1004474	XXXXX53633	Giải nổ hũ	2,000
DOAN TRUNG BAC	10/1/1949	XXXXX9000159	XXXXX60854	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VAN MINH	1/16/1988	XXXXX8002897	XXXXX34038	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANG LOI	4/6/2009	XXXXX9029635	XXXXX66025	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN PHUONG NAM	6/16/2005	XXXXX5002264	XXXXX35400	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI LY	10/26/2005	XXXXX5011866	XXXXX92460	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC PHUONG ANH	5/2/1994	XXXXX4009625	XXXXX10450	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN UON	5/16/1995	XXXXX5007778	XXXXX90360	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN NAM	8/7/2006	XXXXX6001374	XXXXX91738	Giải nổ hũ	2,000
CAO XUAN TRINH	9/19/1967	XXXXX7000609	XXXXX65058	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN CONG	1/1/1981	XXXXX1002134	XXXXX87073	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI YEN	3/7/1999	XXXXX9006272	XXXXX23543	Giải nổ hũ	2,000
LE THI MY VINH	9/1/1992	XXXXX2002319	XXXXX67256	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI CHI	7/12/1981	XXXXX1013231	XXXXX83337	Giải nổ hũ	2,000
DO THI HUE	2/17/1974	XXXXX4020303	XXXXX31931	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI QUYNH NHU	12/19/2004	XXXXX4004698	XXXXX65624	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TINH	3/23/1994	XXXXX4007824	XXXXX36234	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TAT HOANG	4/1/2005	XXXXX5013743	XXXXX61401	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN KHUONG	7/15/1979	XXXXX9020239	XXXXX83399	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN CHINH	5/1/1996	XXXXX6008188	XXXXX70561	Giải nổ hũ	2,000
LE DUY NHAT	1/27/2005	XXXXX5012849	XXXXX00780	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI LY	10/15/1986	XXXXX6028896	XXXXX98879	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUU	3/9/2002	XXXXX2008666	XXXXX12502	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH ANH	10/16/2007	XXXXX7003574	XXXXX07537	Giải nổ hũ	2,000
HOANG PHUC THO	10/12/1987	XXXXX7004968	XXXXX98456	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH VAN VUNG	10/21/1985	XXXXX5002751	XXXXX23557	Giải nổ hũ	2,000
TRAN BAO HAN	7/16/2009	XXXXX9000861	XXXXX75026	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH VINH	5/22/1975	XXXXX5002041	XXXXX75062	Giải nổ hũ	2,000
HO VAN UT	1/1/1967	XXXXX7007315	XXXXX50344	Giải nổ hũ	2,000
NGO THANH THAO	5/28/2001	XXXXX1004373	XXXXX21527	Giải nổ hũ	2,000
LE THI PHUONG LOAN	1/22/1981	XXXXX1000901	XXXXX44133	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI UT	1/1/1998	XXXXX8000928	XXXXX64162	Giải nổ hũ	2,000
KIEU THI NHUNG	1/7/1976	XXXXX6003348	XXXXX95879	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DUC	6/12/1995	XXXXX5021561	XXXXX40201	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC THANH	8/18/1982	XXXXX2018041	XXXXX90393	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI THU TRANG	7/9/2007	XXXXX7004965	XXXXX55827	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU DIEP	7/30/1985	XXXXX5013856	XXXXX71985	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG VAN HAI	1/1/1973	XXXXX3007811	XXXXX03433	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THE KHANH	8/27/1990	XXXXX0006562	XXXXX17739	Giải nổ hũ	2,000
HO VAN SY	1/27/1998	XXXXX8011670	XXXXX13975	Giải nổ hũ	2,000
TU THI LIEN	8/10/1969	XXXXX9013298	XXXXX31099	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU THU NGOC	11/16/2006	XXXXX6010601	XXXXX74392	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THU HA	10/11/1993	XXXXX3003561	XXXXX24656	Giải nổ hũ	2,000
DANG VAN HANH	8/22/1984	XXXXX4006304	XXXXX21756	Giải nổ hũ	2,000
LE NGUYEN HOAN THANH	5/25/2008	XXXXX8025514	XXXXX45506	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI MY LINH	11/10/1960	XXXXX0033145	XXXXX91153	Giải nổ hũ	2,000
TUONG THI MY HANH	3/21/2003	XXXXX3002186	XXXXX03243	Giải nổ hũ	2,000
LA VAN QUANG	4/14/1997	XXXXX7014056	XXXXX24255	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VUONG VIET ANH	2/3/2009	XXXXX9007913	XXXXX81886	Giải nổ hũ	2,000
TRAN KHA MINH	9/11/2002	XXXXX2023691	XXXXX41588	Giải nổ hũ	2,000
VO DINH LONG	11/15/1995	XXXXX5008042	XXXXX84746	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUE	6/15/1983	XXXXX3012118	XXXXX97564	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NGOC	3/24/1982	XXXXX2004228	XXXXX17975	Giải nổ hũ	2,000
DONG TRINH NHANH	11/12/1966	XXXXX6013422	XXXXX84538	Giải nổ hũ	2,000
TRINH QUANG HIEN	2/19/1991	XXXXX1002992	XXXXX73030	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DOAN DUC	10/30/2006	XXXXX6005151	XXXXX69105	Giải nổ hũ	2,000
BUI DUC NGOC	7/22/2001	XXXXX1002874	XXXXX93023	Giải nổ hũ	2,000
VU ANH TUAN	5/31/2007	XXXXX7010018	XXXXX13600	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MINH SANG	11/20/1998	XXXXX8002171	XXXXX91111	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MAI PHUONG	8/19/2006	XXXXX6033939	XXXXX85112	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHAT LY	4/26/2006	XXXXX6003489	XXXXX31705	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
PHAN DANG CUONG	1/9/2002	XXXXX2004379	XXXXX58023	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HOI	1/16/1986	XXXXX6019665	XXXXX60186	Giải nổ hũ	2,000
QUAN LE HANG	8/30/1993	XXXXX3036137	XXXXX01736	Giải nổ hũ	2,000
THI THANH TAN	10/7/2009	XXXXX9008223	XXXXX41069	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUE	2/1/1975	XXXXX5002877	XXXXX65035	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BAO NGOC	2/27/2006	XXXXX6001828	XXXXX96077	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG KIM VAN	4/2/1999	XXXXX9000170	XXXXX31139	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH HAI	9/17/1986	XXXXX6012082	XXXXX38567	Giải nổ hũ	2,000
TRINH TRUNG NGHIA	1/1/1982	XXXXX2011534	XXXXX49519	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY KHA	1/17/1997	XXXXX7007266	XXXXX11068	Giải nổ hũ	2,000
LE QUY HAU	2/14/1992	XXXXX2018009	XXXXX72554	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THAI AN	11/17/1988	XXXXX8003414	XXXXX73099	Giải nổ hũ	2,000
DANG QUOC NHUT	8/2/2002	XXXXX2003550	XXXXX34082	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH NHAN	7/12/1991	XXXXX1049334	XXXXX34859	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN TRUONG	4/26/1984	XXXXX4019153	XXXXX89557	Giải nổ hũ	2,000
LANG THI NGA	10/19/2000	XXXXX0007899	XXXXX46187	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUYNH THUY DUY	8/15/2004	XXXXX4023559	XXXXX29257	Giải nổ hũ	2,000
TRAN LE HOANG ANH	8/7/2007	XXXXX7003385	XXXXX63788	Giải nổ hũ	2,000
HO XUAN ANH	8/7/1992	XXXXX2004649	XXXXX68081	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN HUNG	12/28/1990	XXXXX0040185	XXXXX79394	Giải nổ hũ	2,000
LO THI NHU QUYNH	11/28/2009	XXXXX9001702	XXXXX80667	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN CANH	1/1/1995	XXXXX5002697	XXXXX76410	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI HIEN	4/12/1997	XXXXX7006836	XXXXX16238	Giải nổ hũ	2,000
DANG THANH TRANG	2/14/2004	XXXXX4004264	XXXXX60358	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THU HA	4/17/1993	XXXXX3008087	XXXXX61053	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC THANH	4/3/1978	XXXXX8027459	XXXXX69071	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI UYEN	6/26/1994	XXXXX4006446	XXXXX26301	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI KIM NGAN	5/13/2001	XXXXX1004722	XXXXX55807	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY KIEU	2/22/1975	XXXXX5015012	XXXXX13080	Giải nổ hũ	2,000
LO THI DO	4/7/2003	XXXXX3005898	XXXXX02051	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI YEN NHI	3/26/2008	XXXXX8004758	XXXXX81248	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH THUY	10/24/1977	XXXXX7000866	XXXXX99626	Giải nổ hũ	2,000
NGO VAN CHIEN	8/10/2005	XXXXX5001299	XXXXX05262	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHAC TRUNG	7/8/1973	XXXXX3014095	XXXXX45068	Giải nổ hũ	2,000
BUI TIEN QUANG	5/13/1990	XXXXX0009407	XXXXX81990	Giải nổ hũ	2,000
BUI NGOC HUONG	3/13/2007	XXXXX7025625	XXXXX40151	Giải nổ hũ	2,000
NGO MINH TU	9/25/2005	XXXXX5018688	XXXXX66014	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THU HIEN	7/26/2005	XXXXX5012516	XXXXX87184	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN NHIEU	10/5/1982	XXXXX2025450	XXXXX56458	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI XUAN TRANG	3/16/1984	XXXXX4010035	XXXXX48703	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU PHUOC	10/22/2003	XXXXX3001774	XXXXX60007	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET ANH	9/10/2008	XXXXX8000102	XXXXX25479	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI VAN ANH	6/29/2009	XXXXX9001892	XXXXX57974	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH DIEU	6/25/2002	XXXXX2014017	XXXXX83503	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI MY XIEM	6/20/1991	XXXXX1004995	XXXXX05200	Giải nổ hũ	2,000
LE TUAN VU	7/14/2003	XXXXX3024103	XXXXX82114	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUONG THAO	4/29/2007	XXXXX7004525	XXXXX23207	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI YEN NHI	9/14/2005	XXXXX5023562	XXXXX38405	Giải nổ hũ	2,000
VUONG VAN QUYEN	7/23/2009	XXXXX9002407	XXXXX72009	Giải nổ hũ	2,000
LE ANH CHIEN	4/8/1984	XXXXX4003393	XXXXX74116	Giải nổ hũ	2,000
CHU THI THUY	10/10/1988	XXXXX8000474	XXXXX04186	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HIEN	2/14/1977	XXXXX7004918	XXXXX53658	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HONG QUAN	8/15/2005	XXXXX5013273	XXXXX15302	Giải nổ hũ	2,000
PHAN VO TUONG QUYEN	2/26/2005	XXXXX5008148	XXXXX05644	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI BICH DIEP	8/25/2003	XXXXX3004754	XXXXX05629	Giải nổ hũ	2,000
VU QUANG MINH	9/28/2004	XXXXX4000751	XXXXX92809	Giải nổ hũ	2,000
VO HONG NGOC	12/29/2008	XXXXX8013608	XXXXX47128	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
THAN QUANG HAU	4/2/2009	XXXXX9011606	XXXXX80941	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN DUNG	1/1/1967	XXXXX7012702	XXXXX63775	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN BA	12/26/1961	XXXXX1010199	XXXXX92901	Giải nổ hũ	2,000
NGO HUY HOANG	2/6/2007	XXXXX7014971	XXXXX00245	Giải nổ hũ	2,000
DUONG HONG LE	8/23/1971	XXXXX1048187	XXXXX72702	Giải nổ hũ	2,000
VO BINH LUAN	5/16/1985	XXXXX5016193	XXXXX79079	Giải nổ hũ	2,000
NGO QUANG TRUNG	1/4/2003	XXXXX3003153	XXXXX13751	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI KIM ANH	1/29/1983	XXXXX3003472	XXXXX35929	Giải nổ hũ	2,000
DUONG NHU HOA	11/19/1974	XXXXX4011224	XXXXX97831	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUC MINH TINH	10/31/2005	XXXXX5047179	XXXXX28958	Giải nổ hũ	2,000
VAN PHU TUONG	6/26/2001	XXXXX1006625	XXXXX05929	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI THUY LINH	5/5/2008	XXXXX8008241	XXXXX03408	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH HAI	3/7/1973	XXXXX3014340	XXXXX55329	Giải nổ hũ	2,000
CAO DO NHU KHA	2/10/2006	XXXXX6015892	XXXXX86689	Giải nổ hũ	2,000
DANG TUYET PHUNG	6/2/2007	XXXXX7020069	XXXXX02826	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LIEN	4/5/1971	XXXXX1002491	XXXXX97451	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUONG TUAN	5/13/2003	XXXXX3018158	XXXXX13218	Giải nổ hũ	2,000
THAI DOAN LUONG	6/14/2000	XXXXX0017810	XXXXX78617	Giải nổ hũ	2,000
LE THI TRA MY	2/16/2002	XXXXX2000471	XXXXX05590	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TIEN CUONG	11/9/2007	XXXXX7014814	XXXXX03571	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN LINH	12/21/1991	XXXXX1011523	XXXXX03756	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH THUY	5/20/1987	XXXXX7004838	XXXXX78718	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN NGUYEN	12/24/2004	XXXXX4006751	XXXXX74284	Giải nổ hũ	2,000
PHAM MINH CONG	5/14/1989	XXXXX9009105	XXXXX34000	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI HUYNH NHU	11/28/1995	XXXXX5013563	XXXXX80232	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH TIEN THONG	12/12/1979	XXXXX9015486	XXXXX30362	Giải nổ hũ	2,000
DO THI KIM PHUONG	11/22/2000	XXXXX0004010	XXXXX44080	Giải nổ hũ	2,000
HANG THI CHE	10/21/2008	XXXXX8014203	XXXXX42434	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGOC MY	9/7/2009	XXXXX9009234	XXXXX80709	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN HOI	4/17/1981	XXXXX1010664	XXXXX45899	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH PHONG	8/12/1993	XXXXX3003095	XXXXX88588	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HIEU	3/8/2007	XXXXX7004243	XXXXX85473	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY DUNG	4/23/1994	XXXXX4007299	XXXXX41045	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HAU	4/14/1976	XXXXX6014041	XXXXX19073	Giải nổ hũ	2,000
HOANG NGOC KHANH	3/15/2004	XXXXX4000409	XXXXX20569	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU HOANG MINH	12/28/2002	XXXXX2000375	XXXXX98064	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HOA	2/20/1974	XXXXX4021811	XXXXX52271	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HA	3/4/1975	XXXXX5009230	XXXXX19809	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH TAI	8/1/2002	XXXXX2019835	XXXXX36482	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH DUNG	5/28/1990	XXXXX0000604	XXXXX21621	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN VUONG	11/19/1978	XXXXX8001343	XXXXX14495	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI THI	12/9/1992	XXXXX2012895	XXXXX61626	Giải nổ hũ	2,000
TRAN BA DUY	5/7/2002	XXXXX2013512	XXXXX98426	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC AN	8/17/2003	XXXXX3017234	XXXXX09598	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOAI ANH	3/14/2006	XXXXX6000173	XXXXX79995	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG PHUC	11/9/1995	XXXXX5006906	XXXXX06667	Giải nổ hũ	2,000
VU THI TUYET MAI	7/25/1986	XXXXX6006595	XXXXX56698	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN DUNG	10/3/1977	XXXXX7012761	XXXXX58055	Giải nổ hũ	2,000
VI VAN DUNG	6/24/1985	XXXXX5021900	XXXXX77599	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HUU DUC	11/20/1966	XXXXX6000808	XXXXX98927	Giải nổ hũ	2,000
TRINH SON TUNG	11/17/2006	XXXXX6010269	XXXXX62882	Giải nổ hũ	2,000
PHAN NGOC LAM	12/10/1991	XXXXX1008943	XXXXX46767	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN HAI	2/7/1960	XXXXX0022760	XXXXX10093	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH DAT	2/7/1991	XXXXX1017046	XXXXX99003	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG ANH	6/6/2000	XXXXX0000755	XXXXX08216	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DIEN	4/10/2000	XXXXX0000042	XXXXX46637	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI THANH NGOC	10/4/1986	XXXXX6006325	XXXXX86166	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI NGOC ANH	10/28/2001	XXXXX1005240	XXXXX69689	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI NHUNG	11/13/1985	XXXXX5045624	XXXXX86680	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH DUC	1/13/2009	XXXXX9013500	XXXXX43628	Giải nổ hũ	2,000
MAI THI MY DUYEN	1/16/2003	XXXXX3005575	XXXXX70383	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH TRUNG	2/5/2008	XXXXX8008633	XXXXX74165	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN THANH	12/26/1985	XXXXX5028513	XXXXX49609	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN	2/28/2000	XXXXX0004581	XXXXX54304	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI GON	1/1/1980	XXXXX0010103	XXXXX18233	Giải nổ hũ	2,000
DO KHANH LINH	12/21/2008	XXXXX8006250	XXXXX10631	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY	4/6/1993	XXXXX3001396	XXXXX01993	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH NHUT	4/4/2007	XXXXX7022457	XXXXX29917	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY HUNG	9/11/1992	XXXXX2027365	XXXXX59978	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BAO THIEN	8/29/1989	XXXXX9003101	XXXXX88834	Giải nổ hũ	2,000
DANG TRAN HIEU	12/7/1973	XXXXX3003832	XXXXX93296	Giải nổ hũ	2,000
VUONG DINH NGOC LINH	1/21/2006	XXXXX6060613	XXXXX16626	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUYEN	7/15/1976	XXXXX6002921	XXXXX22693	Giải nổ hũ	2,000
LE THUY VAN	11/17/2009	XXXXX9007950	XXXXX13731	Giải nổ hũ	2,000
LE THANH HOA	5/20/1980	XXXXX0015288	XXXXX74993	Giải nổ hũ	2,000
DAO DUY SANG	3/31/2007	XXXXX7011758	XXXXX59574	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LE	4/12/1981	XXXXX1004770	XXXXX78332	Giải nổ hũ	2,000
VU HUY HOANG	1/20/1999	XXXXX9005449	XXXXX99286	Giải nổ hũ	2,000
DIEU TUYEN	1/12/2006	XXXXX6003474	XXXXX35882	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI HAI	3/3/1996	XXXXX6006904	XXXXX40745	Giải nổ hũ	2,000
DO QUANG TRUNG	5/18/1993	XXXXX3005268	XXXXX29333	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI THUY LINH	7/15/2007	XXXXX7014171	XXXXX26042	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUOC QUY CHAU	1/25/1996	XXXXX6007763	XXXXX99052	Giải nổ hũ	2,000
TRAN XUAN HUNG	9/12/2006	XXXXX6006196	XXXXX55906	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI THUY TRINH	10/13/2006	XXXXX6007631	XXXXX75938	Giải nổ hũ	2,000
LENG THI THANH VE	3/1/2001	XXXXX1008297	XXXXX76027	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN CHAU	5/5/1959	XXXXX9001541	XXXXX84513	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HUYEN	10/15/1999	XXXXX9007026	XXXXX43506	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI THUY LINH	9/21/2005	XXXXX5012829	XXXXX51741	Giải nổ hũ	2,000
VU NGOC SON	10/15/2006	XXXXX6030500	XXXXX04535	Giải nổ hũ	2,000
DANH DO	9/17/1999	XXXXX9005515	XXXXX40211	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH CUONG	8/6/2004	XXXXX4015711	XXXXX72391	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH VINH	8/7/2002	XXXXX2005021	XXXXX12002	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LUAN	5/21/1998	XXXXX8003340	XXXXX32866	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI HUE	10/21/1983	XXXXX3008635	XXXXX04055	Giải nổ hũ	2,000
DANG DUY TUNG	2/18/1995	XXXXX5009863	XXXXX77874	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM ANH	10/28/1983	XXXXX3020657	XXXXX42168	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRUC LY	1/1/1993	XXXXX3001221	XXXXX08594	Giải nổ hũ	2,000
DAM THI NHUNG	1/2/1997	XXXXX7003652	XXXXX80537	Giải nổ hũ	2,000
KAO TIEP	3/13/2007	XXXXX7000515	XXXXX13227	Giải nổ hũ	2,000
LE MANH DUY	1/22/2004	XXXXX4009694	XXXXX05531	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOANG PHUC	11/20/1999	XXXXX9011474	XXXXX90129	Giải nổ hũ	2,000
CAO HIEN TRANG	10/31/1993	XXXXX3001072	XXXXX58631	Giải nổ hũ	2,000
HA THAI HUNG	4/25/1970	XXXXX0002188	XXXXX04866	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG KIEN	10/29/1987	XXXXX7027524	XXXXX04646	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VO ANH TUYET	8/20/2005	XXXXX5015080	XXXXX71005	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TUAN DUNG	3/17/2006	XXXXX6005419	XXXXX05515	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC	9/2/1992	XXXXX2003638	XXXXX58379	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH TU	7/19/1991	XXXXX1033537	XXXXX88891	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TOAN	9/25/1960	XXXXX0014972	XXXXX58960	Giải nổ hũ	2,000
LUU THI QUYEN	5/25/1981	XXXXX1012251	XXXXX58955	Giải nổ hũ	2,000
GIANG THI HAI	12/14/1970	XXXXX0006313	XXXXX31268	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HANH	12/17/1976	XXXXX6000273	XXXXX69345	Giải nổ hũ	2,000
DO THI CAM DUYEN	10/14/1985	XXXXX5018252	XXXXX19198	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI THU PHUONG	6/20/1986	XXXXX6000802	XXXXX67373	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI THOA	6/26/1990	XXXXX0013996	XXXXX00691	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HAU	2/17/1984	XXXXX4030139	XXXXX55549	Giải nổ hũ	2,000
BUI NGOC QUY	2/26/1993	XXXXX3005250	XXXXX62454	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY LUONG	8/22/1994	XXXXX4000804	XXXXX20894	Giải nổ hũ	2,000
DOAN CONG DANH	9/10/1997	XXXXX7012157	XXXXX51968	Giải nổ hũ	2,000
CAP THI TUONG VI	10/31/2008	XXXXX8005040	XXXXX12281	Giải nổ hũ	2,000
VO THI THU HA	5/17/2001	XXXXX1010453	XXXXX96190	Giải nổ hũ	2,000
SUNG BA LY	6/10/1988	XXXXX8014436	XXXXX97849	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN VU	9/27/1992	XXXXX2006418	XXXXX54866	Giải nổ hũ	2,000
H TEP SI DUNG	4/30/2003	XXXXX3018103	XXXXX58813	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TUAN	12/10/1987	XXXXX7014780	XXXXX29941	Giải nổ hũ	2,000
LE TUAN ANH	11/10/1992	XXXXX2000033	XXXXX22228	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUYET	10/12/1977	XXXXX7012017	XXXXX28420	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN QUAN	8/10/2009	XXXXX9009566	XXXXX52773	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THANH TU	12/18/1978	XXXXX8012883	XXXXX53007	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET TUNG	9/10/2003	XXXXX3012818	XXXXX96512	Giải nổ hũ	2,000
VU THI NGOC MAI	11/16/2006	XXXXX6003008	XXXXX17727	Giải nổ hũ	2,000
VU THI KIM THI	7/16/1991	XXXXX1008774	XXXXX59891	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG MAI	1/23/2006	XXXXX6012932	XXXXX13072	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI HOANG LINH	8/1/1982	XXXXX2005252	XXXXX00548	Giải nổ hũ	2,000
PHAM HOANG KHAI	7/12/1999	XXXXX9004798	XXXXX16000	Giải nổ hũ	2,000
PHAN NGOC THUY	11/5/1971	XXXXX1008519	XXXXX87939	Giải nổ hũ	2,000
LE MINH TIEN	11/11/1992	XXXXX2001787	XXXXX01992	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN DIEM	3/20/1971	XXXXX1012331	XXXXX66599	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG MAI	8/11/1987	XXXXX7013778	XXXXX39114	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH PHONG	11/3/1990	XXXXX0019098	XXXXX71869	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG THUY	5/25/1994	XXXXX4011260	XXXXX85805	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI KIM CUONG	6/1/1991	XXXXX1012059	XXXXX10082	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH LY	6/5/1995	XXXXX5007507	XXXXX07761	Giải nổ hũ	2,000
PHAN HA PHUC	7/19/2009	XXXXX9010513	XXXXX16786	Giải nổ hũ	2,000
LENG HONG NGA	4/1/2006	XXXXX6000234	XXXXX93409	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI NGOAN	1/21/1988	XXXXX8004600	XXXXX99356	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY HANG	8/21/2004	XXXXX4010445	XXXXX65204	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI PHUONG	9/10/1989	XXXXX9022485	XXXXX30090	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI TIEN	5/28/1972	XXXXX2011466	XXXXX61496	Giải nổ hũ	2,000
LUU THI TUYET	4/10/1987	XXXXX7014976	XXXXX82825	Giải nổ hũ	2,000
PHAN SY HUNG	11/12/2007	XXXXX7003750	XXXXX82762	Giải nổ hũ	2,000
PHAN TRUNG HIEU	9/7/2004	XXXXX4001542	XXXXX74538	Giải nổ hũ	2,000
VU TIEN LUAN	1/1/1985	XXXXX5019033	XXXXX98386	Giải nổ hũ	2,000
VU HOANG SON	9/14/1988	XXXXX8024992	XXXXX88149	Giải nổ hũ	2,000
TA TRAN HA NHU	10/5/2007	XXXXX7001347	XXXXX61129	Giải nổ hũ	2,000
DUONG TAY PHUONG	2/13/1986	XXXXX6013021	XXXXX25819	Giải nổ hũ	2,000
HO NGUYEN THANH NHAT	1/25/2008	XXXXX8003701	XXXXX22146	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DANG KHANG	10/8/2008	XXXXX8017195	XXXXX37797	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HAI YEN	11/19/1984	XXXXX4000688	XXXXX42589	Giải nổ hũ	2,000
LE THI XUAN LIEN	10/22/1979	XXXXX9011761	XXXXX89978	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI CAM TU	8/5/1994	XXXXX4002177	XXXXX59604	Giải nổ hũ	2,000
LE THI ANH MY	2/17/2007	XXXXX7008072	XXXXX57640	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI GIANG	3/13/1993	XXXXX3010532	XXXXX27693	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NGA	1/2/1982	XXXXX2007322	XXXXX64778	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TRANG	8/13/1996	XXXXX6025145	XXXXX13409	Giải nổ hũ	2,000
NGO DINH TIEN	1/19/1978	XXXXX8013717	XXXXX45767	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGUYEN NGOC BICH	3/30/2009	XXXXX9011567	XXXXX75528	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHU PHONG	3/22/2004	XXXXX4004633	XXXXX85286	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC THAI AN	1/27/2006	XXXXX6020466	XXXXX36928	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN LOI	3/6/1993	XXXXX3004391	XXXXX18319	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
VU THI HIEN	12/17/1973	XXXXX3015990	XXXXX89439	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THU PHUONG	9/24/2007	XXXXX7014704	XXXXX55893	Giải nổ hũ	2,000
TA KIM HOA	5/28/1974	XXXXX4030448	XXXXX01026	Giải nổ hũ	2,000
LE CHI VINH	6/15/1993	XXXXX3012124	XXXXX02121	Giải nổ hũ	2,000
VO VAN QUAN	1/20/2005	XXXXX5025154	XXXXX65711	Giải nổ hũ	2,000
MA THANH PHUONG	1/26/2007	XXXXX7006264	XXXXX82753	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI THANH HIEU	6/6/1988	XXXXX8007613	XXXXX11553	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HA GIANG	5/31/2009	XXXXX9017243	XXXXX31033	Giải nổ hũ	2,000
PHAN XUAN THI	5/20/2003	XXXXX3008094	XXXXX68049	Giải nổ hũ	2,000
LE HOANG KHIEM	7/2/2007	XXXXX7009558	XXXXX65872	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH SON	4/28/1968	XXXXX8002964	XXXXX39961	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU TRA	12/6/2004	XXXXX4009918	XXXXX73605	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY THANG	6/20/1992	XXXXX2006867	XXXXX35888	Giải nổ hũ	2,000
DOAN VAN TRUNG	1/10/1973	XXXXX3021429	XXXXX70257	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DANG	9/18/1973	XXXXX3004234	XXXXX68640	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU VAN HUNG	11/18/1989	XXXXX9011505	XXXXX93426	Giải nổ hũ	2,000
MA THI SOC TRAM	8/16/2000	XXXXX0004039	XXXXX43077	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN QUYET	4/28/1998	XXXXX8004263	XXXXX47274	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU DUC HUAN	5/1/1987	XXXXX7000324	XXXXX67012	Giải nổ hũ	2,000
HO THI HOAN MY	3/17/1982	XXXXX2019862	XXXXX41110	Giải nổ hũ	2,000
BUI TIEN THANH	9/6/2006	XXXXX6005265	XXXXX90598	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUC LY	7/4/2008	XXXXX8001517	XXXXX85527	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI CHIEU	1/1/1979	XXXXX9014075	XXXXX91563	Giải nổ hũ	2,000
DAO QUY THUONG	3/24/1999	XXXXX9006493	XXXXX62328	Giải nổ hũ	2,000
HO THI DIEM HUONG	8/14/1993	XXXXX3006608	XXXXX32745	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN THANH	10/10/1993	XXXXX3046932	XXXXX68293	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN DUNG	10/13/2002	XXXXX2010440	XXXXX01399	Giải nổ hũ	2,000
NGO NGA HANG KIEU NHI	6/19/1990	XXXXX0010771	XXXXX82237	Giải nổ hũ	2,000
DOAN VAN QUYEN	8/6/1976	XXXXX6002550	XXXXX00616	Giải nổ hũ	2,000
LO THI QUYEN	2/23/2004	XXXXX4012513	XXXXX91039	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG GIANG	12/1/2007	XXXXX7028188	XXXXX79858	Giải nổ hũ	2,000
NGO LE KIM NGAN	6/27/2003	XXXXX3008412	XXXXX32891	Giải nổ hũ	2,000
QUANG VAN HIEN	3/12/1991	XXXXX1002363	XXXXX36730	Giải nổ hũ	2,000
PUONG DO	12/3/1995	XXXXX5000491	XXXXX40345	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LUAN	7/13/2001	XXXXX1005126	XXXXX16044	Giải nổ hũ	2,000
MUI VAN SU	12/30/1979	XXXXX9006418	XXXXX45288	Giải nổ hũ	2,000
LE THUY ANH	11/16/2009	XXXXX9047518	XXXXX06495	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRONG HIEU	8/24/1995	XXXXX5015042	XXXXX42543	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VU PHUC TAM	3/13/2005	XXXXX5000814	XXXXX57978	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUONG VY	11/26/2009	XXXXX9014387	XXXXX79505	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH THO	7/30/1999	XXXXX9003727	XXXXX30543	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TRUONG MY DUYEN	4/18/1997	XXXXX7007365	XXXXX84531	Giải nổ hũ	2,000
LE THI DUONG	5/27/2000	XXXXX0002644	XXXXX27511	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TRAN GIA KHANH	2/2/2005	XXXXX5007276	XXXXX99083	Giải nổ hũ	2,000
DOAN DU MIEN	5/6/1992	XXXXX2011518	XXXXX00434	Giải nổ hũ	2,000
PHAM KHA TUYEN	4/27/2001	XXXXX1014002	XXXXX68196	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN DUC	1/20/2006	XXXXX6009352	XXXXX85858	Giải nổ hũ	2,000
TO NGOC ANH	11/14/1993	XXXXX3013668	XXXXX92876	Giải nổ hũ	2,000
TRANG A HUNG	7/21/2006	XXXXX6016055	XXXXX06487	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI TRA MY	11/26/2009	XXXXX9010011	XXXXX86209	Giải nổ hũ	2,000
CAO NGOC MUOI	4/8/2000	XXXXX0011230	XXXXX04539	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH VAN CHANH	10/20/1984	XXXXX4004608	XXXXX37897	Giải nổ hũ	2,000
VANG THI VANG	9/6/2003	XXXXX3007813	XXXXX67198	Giải nổ hũ	2,000
VU ANH THU	5/1/2004	XXXXX4004888	XXXXX11080	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC THUYEN	10/29/1986	XXXXX6001191	XXXXX56057	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI HONG NHUNG	11/8/1996	XXXXX6017255	XXXXX46619	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI MINH HOA	2/24/2003	XXXXX3003517	XXXXX50108	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN DANG ANH DUY	2/1/1994	XXXXX4005878	XXXXX23209	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH VAN QUY	6/18/1973	XXXXX3012458	XXXXX53854	Giải nổ hũ	2,000
HOANG VAN HOAN	10/10/1985	XXXXX5006301	XXXXX67849	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG THI NGOC QUYNH	11/2/1993	XXXXX3009727	XXXXX36094	Giải nổ hũ	2,000
DAU QUAN LUC	3/21/1996	XXXXX6004207	XXXXX00096	Giải nổ hũ	2,000
CU THI THU TRANG	12/10/1989	XXXXX9002288	XXXXX96000	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI HAU	9/11/2003	XXXXX3005663	XXXXX06931	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HOAI THUONG	10/12/2000	XXXXX0007426	XXXXX15561	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN HIEU	12/27/1999	XXXXX9003209	XXXXX64195	Giải nổ hũ	2,000
THI KIM TIEN	1/1/1992	XXXXX2018628	XXXXX66090	Giải nổ hũ	2,000
VU THI PHUONG ANH	11/2/2008	XXXXX8002542	XXXXX71108	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRAN NGAN GIANG	7/17/2007	XXXXX7009333	XXXXX64541	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN TUNG	10/7/1985	XXXXX5053325	XXXXX58954	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUNG MAI	10/16/1977	XXXXX7000642	XXXXX00191	Giải nổ hũ	2,000
THACH THANH LOC	12/30/2001	XXXXX1005794	XXXXX21935	Giải nổ hũ	2,000
DOAN VAN TY	6/7/1964	XXXXX4016131	XXXXX23371	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN HAI	7/21/2004	XXXXX4001051	XXXXX25659	Giải nổ hũ	2,000
LE ANH TUAN	10/9/1986	XXXXX6001632	XXXXX13235	Giải nổ hũ	2,000
VU THI NGOC	2/8/1991	XXXXX1016185	XXXXX94680	Giải nổ hũ	2,000
TRAN CONG HOAN	5/7/1974	XXXXX4005023	XXXXX85764	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TO UYEN	1/31/2008	XXXXX8007043	XXXXX31108	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH NGOC TRUONG	12/23/2006	XXXXX6078847	XXXXX75974	Giải nổ hũ	2,000
TRINH XUAN DANG	3/16/1994	XXXXX4035558	XXXXX11994	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOA	1/1/1969	XXXXX9000185	XXXXX23948	Giải nổ hũ	2,000
LE KHA THY	12/28/2001	XXXXX1005861	XXXXX54048	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH TAN PHAT	11/20/2006	XXXXX6004961	XXXXX74449	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN LAM	10/21/2000	XXXXX0008765	XXXXX90236	Giải nổ hũ	2,000
QUANG VAN THANG	8/25/2005	XXXXX5008448	XXXXX28752	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI CHUNG	1/1/1972	XXXXX2014484	XXXXX34066	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THANH TUNG	1/18/1993	XXXXX3008844	XXXXX58247	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI NGOC CHI	9/16/2005	XXXXX5011929	XXXXX16368	Giải nổ hũ	2,000
VU NGOC ANH	11/1/2005	XXXXX5003591	XXXXX20085	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI HIEN	7/11/2005	XXXXX5001559	XXXXX76609	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN DUNG	5/10/1983	XXXXX3003065	XXXXX94246	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI SOM	8/8/1994	XXXXX4010457	XXXXX47723	Giải nổ hũ	2,000
VU DINH CHUYEN	7/17/1991	XXXXX1018268	XXXXX97368	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI XUYEN	1/1/1972	XXXXX2023069	XXXXX65519	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN TUAN	5/15/1960	XXXXX0021681	XXXXX56375	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THAI BINH	10/30/1997	XXXXX7012885	XXXXX44705	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI YEN	4/23/1990	XXXXX0014129	XXXXX14576	Giải nổ hũ	2,000
BUI THANH TRUNG	5/19/1983	XXXXX3007711	XXXXX58208	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG AN	3/5/2000	XXXXX0008488	XXXXX63421	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI THUY	1/10/2007	XXXXX7002473	XXXXX69216	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANH NHI	1/1/2009	XXXXX9021746	XXXXX78609	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN PHUC LOC	12/28/2006	XXXXX6017072	XXXXX57896	Giải nổ hũ	2,000
HOANG GIA HUY	2/13/2009	XXXXX9026432	XXXXX63823	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI NGAN	8/15/1986	XXXXX6009800	XXXXX88682	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI KHUY	9/7/1991	XXXXX1008416	XXXXX19034	Giải nổ hũ	2,000
VU DINH HUNG	2/16/1989	XXXXX9009423	XXXXX84530	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH KIM LAU	1/4/2005	XXXXX5013117	XXXXX93770	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NHAT LE	10/9/1998	XXXXX8013533	XXXXX26198	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN NGOC	9/10/1998	XXXXX8003731	XXXXX01777	Giải nổ hũ	2,000
LE MAI ANH	1/4/2008	XXXXX8008785	XXXXX36510	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DUC MANH	4/20/2009	XXXXX9016467	XXXXX17928	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI KHANH BANG	12/3/2008	XXXXX8004338	XXXXX33821	Giải nổ hũ	2,000
NINH THI HOA	3/26/1995	XXXXX5003420	XXXXX93195	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH DUC	5/24/2004	XXXXX4007258	XXXXX33595	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
MACH VAN DUNG	9/2/2007	XXXXX7018584	XXXXX76939	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	11/15/1992	XXXXX2034418	XXXXX88092	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN HUY	3/21/2005	XXXXX5000101	XXXXX10469	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY LINH	1/15/2005	XXXXX5000440	XXXXX41396	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DONG	10/20/1990	XXXXX0013799	XXXXX83111	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DAM THAO MY	7/12/1998	XXXXX8018393	XXXXX28712	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI TU TRANG	3/18/2003	XXXXX3004224	XXXXX96036	Giải nổ hũ	2,000
HA DUY HIEU	6/16/1989	XXXXX9000569	XXXXX52333	Giải nổ hũ	2,000
TRAN BA DIEU	2/2/2006	XXXXX6005107	XXXXX26547	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NHAM	8/14/1976	XXXXX6017263	XXXXX76952	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VO TRUONG GIANG	5/26/2001	XXXXX1003817	XXXXX04028	Giải nổ hũ	2,000
NGO THANH TUNG	6/11/1999	XXXXX9037230	XXXXX13331	Giải nổ hũ	2,000
HO VAN THAT	4/22/2004	XXXXX4007246	XXXXX32937	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MY TIEN	7/27/1998	XXXXX8000419	XXXXX59275	Giải nổ hũ	2,000
HO HUU SANH	4/24/1984	XXXXX4020574	XXXXX00668	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH DAT	2/12/1994	XXXXX4001665	XXXXX35009	Giải nổ hũ	2,000
BUI HOANG ANH	1/22/2000	XXXXX0001157	XXXXX82666	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGA	10/18/2004	XXXXX4005180	XXXXX55031	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI THUY NGA	6/25/2004	XXXXX4000065	XXXXX77681	Giải nổ hũ	2,000
LE MY LINH	8/19/1999	XXXXX9014980	XXXXX50786	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THANH NGUYEN	3/16/2001	XXXXX1017556	XXXXX00539	Giải nổ hũ	2,000
XA THI THOA	3/5/1973	XXXXX3005429	XXXXX24976	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI THUY UYEN	3/8/2004	XXXXX4013158	XXXXX96270	Giải nổ hũ	2,000
DOAN THI HOA	1/21/2004	XXXXX4005965	XXXXX28664	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DINH TU	1/4/1997	XXXXX7000466	XXXXX07333	Giải nổ hũ	2,000
KHUAT HUY NHAN	7/7/2004	XXXXX4040773	XXXXX90341	Giải nổ hũ	2,000
THACH SA MUONE	1/1/1985	XXXXX5010589	XXXXX97599	Giải nổ hũ	2,000
DO TAT NGHIA	7/8/1987	XXXXX7003211	XXXXX92559	Giải nổ hũ	2,000
LIEN THANH GIA KIET	7/11/2006	XXXXX6032346	XXXXX53304	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI KIM NGAN	4/1/1990	XXXXX0000981	XXXXX44938	Giải nổ hũ	2,000
TRINH KHANH HA	11/12/2007	XXXXX7004440	XXXXX00071	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI TUYET NHUNG	6/14/1996	XXXXX6007712	XXXXX97063	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI QUYNH NHU	9/24/1998	XXXXX8006942	XXXXX83835	Giải nổ hũ	2,000
TRAN HUYNH TRUNG NGHIA	8/1/1998	XXXXX8002732	XXXXX35858	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGA	9/20/1992	XXXXX2008393	XXXXX45206	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI THUY	10/16/1989	XXXXX9003046	XXXXX61720	Giải nổ hũ	2,000
DANH THI KIM HOA	1/1/1968	XXXXX8008043	XXXXX47337	Giải nổ hũ	2,000
DUONG HOANG THUC	8/6/1998	XXXXX8008356	XXXXX77075	Giải nổ hũ	2,000
VU TRUNG KIEN	2/26/2007	XXXXX7003730	XXXXX79025	Giải nổ hũ	2,000
BUI HOANG DUC	10/8/1996	XXXXX6000005	XXXXX57806	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MAI PHUONG	11/4/1994	XXXXX4015988	XXXXX65505	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NGOC MAI	12/1/1978	XXXXX8004072	XXXXX96236	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN HIEN	11/18/1973	XXXXX3013126	XXXXX03091	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI THAM	9/30/2007	XXXXX7017566	XXXXX52216	Giải nổ hũ	2,000
LY QUOC HUNG	3/15/1984	XXXXX4001019	XXXXX68998	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN BINH	2/7/1985	XXXXX5039569	XXXXX90570	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG VAN	11/19/1994	XXXXX4015448	XXXXX35594	Giải nổ hũ	2,000
LE DINH NHU	11/5/2003	XXXXX3011821	XXXXX70772	Giải nổ hũ	2,000
LY NGOC MINH ANH	6/25/2008	XXXXX8022262	XXXXX15922	Giải nổ hũ	2,000
BUI MINH THIEN	12/15/2007	XXXXX7004626	XXXXX02007	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN TRUNG	1/4/2005	XXXXX5018358	XXXXX27628	Giải nổ hũ	2,000
MONG THI MAI HUONG	2/15/1971	XXXXX1003448	XXXXX15041	Giải nổ hũ	2,000
VU DINH VAN	6/6/1984	XXXXX4023284	XXXXX33533	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC THUONG	4/18/2009	XXXXX9001490	XXXXX95606	Giải nổ hũ	2,000
VO THI CHUONG	9/5/1990	XXXXX0018719	XXXXX57290	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN VINH	6/5/1977	XXXXX7017831	XXXXX39213	Giải nổ hũ	2,000
DO THI THANH THUY	10/2/1979	XXXXX9037597	XXXXX55118	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
BAC CAM HUONG	8/28/2001	XXXXX1001483	XXXXX85385	Giải nổ hũ	2,000
CA VAN DOAN	8/7/1992	XXXXX2009956	XXXXX17704	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN QUY	8/6/1968	XXXXX8008261	XXXXX92011	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGUYEN NGOC	1/5/1985	XXXXX5003549	XXXXX64969	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN QUANG	2/10/1994	XXXXX4022270	XXXXX07801	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN LAM	7/13/1995	XXXXX5000250	XXXXX31401	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY THANH	6/19/1994	XXXXX4004494	XXXXX98291	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH THUY	6/23/1999	XXXXX9000943	XXXXX74431	Giải nổ hũ	2,000
LE THI MINH TRANG	3/11/1967	XXXXX7003741	XXXXX89206	Giải nổ hũ	2,000
NGAN THI PHUONG	5/17/1993	XXXXX3001652	XXXXX33186	Giải nổ hũ	2,000
VU THI PHUONG	4/20/1998	XXXXX8008185	XXXXX21188	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HANG	7/2/1988	XXXXX8007529	XXXXX68671	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI VAN ANH	8/28/1985	XXXXX5002397	XXXXX40503	Giải nổ hũ	2,000
CHU VAN THUYET	9/9/1987	XXXXX7019013	XXXXX70598	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG THI THAO MINH	3/24/2004	XXXXX4000385	XXXXX93427	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG THI TINH	7/6/1997	XXXXX7000959	XXXXX10337	Giải nổ hũ	2,000
TRAN LE THUONG	12/5/1988	XXXXX8003045	XXXXX51288	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NGA	8/16/1996	XXXXX6002265	XXXXX47395	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH NGHIA	2/21/1997	XXXXX7005927	XXXXX98584	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI HONG	10/24/1983	XXXXX3015417	XXXXX58699	Giải nổ hũ	2,000
BUI QUOC HAI	6/3/1971	XXXXX1020802	XXXXX83634	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THANH NGUU	2/5/1969	XXXXX9005521	XXXXX97039	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN UT	5/28/1979	XXXXX9004094	XXXXX47213	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI BAI	2/19/1983	XXXXX3001950	XXXXX63518	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY TRANG	8/26/2009	XXXXX9005768	XXXXX96753	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HAI	3/5/1994	XXXXX4017657	XXXXX75677	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG HOANG LONG	4/6/2008	XXXXX8019333	XXXXX90809	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DANG KHOA	8/30/1991	XXXXX1016652	XXXXX38609	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG QUYEN	7/16/1971	XXXXX1000861	XXXXX30481	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LOI	8/6/1966	XXXXX6001822	XXXXX34841	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN LONG	12/23/2003	XXXXX3003096	XXXXX77717	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HAI LINH	12/4/1998	XXXXX8001939	XXXXX43011	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI NHAT MAI	10/30/2007	XXXXX7033138	XXXXX06375	Giải nổ hũ	2,000
GIANG HOA DUNG	7/8/2007	XXXXX7009874	XXXXX59478	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH TUAN	11/14/1983	XXXXX3013549	XXXXX13336	Giải nổ hũ	2,000
HOANG MAI HUONG	7/8/1983	XXXXX3002074	XXXXX05183	Giải nổ hũ	2,000
VI THI LOAN	12/10/1992	XXXXX2002778	XXXXX84799	Giải nổ hũ	2,000
LE XUAN TRUONG	2/16/1976	XXXXX6001142	XXXXX77902	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MANH LINH	7/5/1996	XXXXX6001104	XXXXX35996	Giải nổ hũ	2,000
VU MINH TRANG	1/2/2005	XXXXX5006024	XXXXX48125	Giải nổ hũ	2,000
LE THI DIEM THUY	5/20/1966	XXXXX6000144	XXXXX82579	Giải nổ hũ	2,000
LE CONG KY	11/7/1990	XXXXX0029847	XXXXX57523	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HIEN	10/18/1982	XXXXX2008365	XXXXX09186	Giải nổ hũ	2,000
LY AT TANG	4/2/2009	XXXXX9002906	XXXXX02948	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VIET ANH	7/27/2002	XXXXX2010846	XXXXX56675	Giải nổ hũ	2,000
NGO DUY SON	10/26/1981	XXXXX1010340	XXXXX68386	Giải nổ hũ	2,000
KIEU VIET HUNG	1/15/1994	XXXXX4012683	XXXXX33400	Giải nổ hũ	2,000
DAM THANH TUAN	5/31/1983	XXXXX3001049	XXXXX30035	Giải nổ hũ	2,000
TRAN NGOC SON	10/14/2005	XXXXX5001873	XXXXX31408	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN BA LUAN	1/11/2008	XXXXX8057530	XXXXX75208	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI DIEM	4/20/2001	XXXXX1004270	XXXXX16546	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN NHINH	4/11/1962	XXXXX2001910	XXXXX96277	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG VAN PHUONG	12/5/1987	XXXXX7012415	XXXXX55161	Giải nổ hũ	2,000
LOI THI SEN	3/20/1983	XXXXX3010469	XXXXX18735	Giải nổ hũ	2,000
DIEP QUANG HUAN	6/22/2007	XXXXX7002941	XXXXX53005	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN MAU	3/26/1988	XXXXX8002398	XXXXX42588	Giải nổ hũ	2,000
HO VAN TAI	9/29/1994	XXXXX4007751	XXXXX10768	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE NGOC TUAN	9/10/2003	XXXXX3003930	XXXXX11553	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THUY LIEN	9/9/1975	XXXXX5006150	XXXXX42899	Giải nổ hũ	2,000
LE THU TRANG	9/26/2001	XXXXX1005677	XXXXX23419	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DINH SON	3/1/1984	XXXXX4007882	XXXXX27588	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN NGOAN	12/20/1973	XXXXX3002199	XXXXX37499	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MAI LAN	8/7/1980	XXXXX0042052	XXXXX84250	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHAM HUYNH	11/6/2004	XXXXX4012587	XXXXX13193	Giải nổ hũ	2,000
HOANG BAO NGOC	3/3/2009	XXXXX9007352	XXXXX99499	Giải nổ hũ	2,000
HA XUAN HOAN	1/2/2006	XXXXX6000231	XXXXX64665	Giải nổ hũ	2,000
LE THI KIM DUNG	6/20/1989	XXXXX9022250	XXXXX32807	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VIET HOANG	6/7/2008	XXXXX8006386	XXXXX34305	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TUYET	8/22/1989	XXXXX9029532	XXXXX33906	Giải nổ hũ	2,000
LO THI THAO	1/16/1999	XXXXX9005748	XXXXX79297	Giải nổ hũ	2,000
DANG THE NHAT MINH	9/16/2005	XXXXX5005137	XXXXX57321	Giải nổ hũ	2,000
DO THUY HIEN	2/10/1989	XXXXX9006046	XXXXX70979	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TAN CONG	8/5/1984	XXXXX4033450	XXXXX11419	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN DUNG	5/20/1988	XXXXX8004504	XXXXX03383	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH HOANG	6/14/1993	XXXXX3012277	XXXXX48566	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TUAN ANH	10/28/2008	XXXXX8002507	XXXXX66800	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HAI YEN	11/19/1981	XXXXX1023790	XXXXX53591	Giải nổ hũ	2,000
CHONG MY PHUONG	12/20/2007	XXXXX7014759	XXXXX60772	Giải nổ hũ	2,000
BACH DUY TU	10/29/1998	XXXXX8008557	XXXXX07770	Giải nổ hũ	2,000
HOANG NGOC QUYNH ANH	11/2/2009	XXXXX9005821	XXXXX00007	Giải nổ hũ	2,000
VU HAI YEN	2/28/2005	XXXXX5000525	XXXXX89862	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN VIET	9/12/1983	XXXXX3017732	XXXXX13818	Giải nổ hũ	2,000
HA VAN TIN	1/29/1981	XXXXX1005909	XXXXX20801	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHAT ANH	5/28/2004	XXXXX4008396	XXXXX31775	Giải nổ hũ	2,000
VO THI NHU THUY	5/28/1986	XXXXX6009687	XXXXX25517	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THI	7/10/1979	XXXXX9022203	XXXXX72532	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH NGOC BAO CHAU	1/30/2007	XXXXX7000404	XXXXX92537	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HIEN DUYEN	4/8/1983	XXXXX3026897	XXXXX33365	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOAI THU	4/9/1987	XXXXX7040695	XXXXX88894	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI LOI	10/9/1979	XXXXX9000302	XXXXX20118	Giải nổ hũ	2,000
TRAN ANH TUAN	3/26/1991	XXXXX1000016	XXXXX36789	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI QUYNH	6/25/2002	XXXXX2004089	XXXXX19625	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI THANH THANH	10/20/1997	XXXXX7011097	XXXXX88859	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI MEN	9/22/1996	XXXXX6011596	XXXXX27759	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI KIM CHI	4/13/1998	XXXXX8002845	XXXXX82244	Giải nổ hũ	2,000
DIEP THI MAN	4/10/2007	XXXXX7021177	XXXXX85849	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TAY	8/3/1996	XXXXX6014171	XXXXX03675	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN HOAN	6/24/2001	XXXXX1010189	XXXXX62905	Giải nổ hũ	2,000
VU THI MINH ANH	4/6/1999	XXXXX9006387	XXXXX54078	Giải nổ hũ	2,000
LO VAN LINH	10/25/2005	XXXXX5001486	XXXXX20656	Giải nổ hũ	2,000
LAM THI DUNG	10/5/1988	XXXXX8000165	XXXXX57418	Giải nổ hũ	2,000
TRAN LE NHU LONG	11/22/2008	XXXXX8004201	XXXXX55982	Giải nổ hũ	2,000
DUONG TRUONG HAN	5/29/2007	XXXXX7003909	XXXXX30352	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI TRUC MAI	5/17/2008	XXXXX8003499	XXXXX57930	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU HIEN	3/8/2005	XXXXX5004019	XXXXX50666	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CAO CHI	3/31/2007	XXXXX7006973	XXXXX01343	Giải nổ hũ	2,000
LAM THI YEN TRAN	5/7/2000	XXXXX0014671	XXXXX18342	Giải nổ hũ	2,000
VO THI THU	5/4/1990	XXXXX0001512	XXXXX69128	Giải nổ hũ	2,000
LE THI LIEN	10/5/2001	XXXXX1022062	XXXXX09506	Giải nổ hũ	2,000
CAO MINH BAO	4/17/2008	XXXXX8007883	XXXXX90800	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HOA	1/1/1983	XXXXX3010403	XXXXX98430	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN CHI BAO	7/15/2005	XXXXX5012370	XXXXX96805	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI ANH MINH	2/25/2007	XXXXX7000826	XXXXX23764	Giải nổ hũ	2,000
LE PHAM PHUONG TRAM	9/9/2007	XXXXX7030152	XXXXX75640	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
LE VAN DUONG	10/30/1991	XXXXX1053502	XXXXX87623	Giải nổ hũ	2,000
VUONG NGOC HUYEN TRAN	10/18/2005	XXXXX5003319	XXXXX59312	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI HUONG THAO	9/12/2002	XXXXX2010555	XXXXX15009	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NGOC LINH	9/5/2005	XXXXX5005098	XXXXX73622	Giải nổ hũ	2,000
DANG HUNG CUONG	12/2/1993	XXXXX3025805	XXXXX62362	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUY PHUONG	2/27/1985	XXXXX5002761	XXXXX62559	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI TIEN	11/25/1996	XXXXX6005753	XXXXX93442	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DAC THANG	9/29/1997	XXXXX7032562	XXXXX90997	Giải nổ hũ	2,000
DINH VAN DUNG	7/7/1988	XXXXX8001108	XXXXX17605	Giải nổ hũ	2,000
TRAN LONG DINH	6/10/1982	XXXXX2003443	XXXXX05082	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI SY	11/27/1984	XXXXX4003944	XXXXX98418	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TAN LUC	6/10/1993	XXXXX3013548	XXXXX06357	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH VAN QUI	2/6/1994	XXXXX4011245	XXXXX74247	Giải nổ hũ	2,000
HOANG MINH HIEU	11/29/2009	XXXXX9004488	XXXXX02009	Giải nổ hũ	2,000
VU MINH TIEN	10/20/1999	XXXXX9000292	XXXXX73540	Giải nổ hũ	2,000
CAO MINH KHOI	12/14/1995	XXXXX5006746	XXXXX11773	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI HUONG	5/25/1984	XXXXX4004373	XXXXX88726	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH TRUNG HANH	1/1/1960	XXXXX0007054	XXXXX35048	Giải nổ hũ	2,000
BUI ANH TUAN	12/19/2007	XXXXX7007182	XXXXX63244	Giải nổ hũ	2,000
TRAN ANH TUAN	9/19/2008	XXXXX8001500	XXXXX85374	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MAI THONG	6/4/2004	XXXXX4011870	XXXXX22641	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUONG PHONG	5/23/1981	XXXXX1015045	XXXXX50581	Giải nổ hũ	2,000
DUONG QUOC DAT	7/8/2007	XXXXX7004591	XXXXX72760	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI THU HIEN	11/26/1998	XXXXX8007784	XXXXX64382	Giải nổ hũ	2,000
LE NGOC QUANG	9/26/1982	XXXXX2005964	XXXXX97970	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THEU	3/1/1983	XXXXX3007732	XXXXX34004	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TUE	6/8/1973	XXXXX3009539	XXXXX40848	Giải nổ hũ	2,000
PHAM NGUYEN THE TOI	12/24/2004	XXXXX4008106	XXXXX69387	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LOAN	8/30/1999	XXXXX9011068	XXXXX95408	Giải nổ hũ	2,000
PHAM TIEN THANH	7/15/2009	XXXXX9000646	XXXXX58504	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH DUC	11/23/1997	XXXXX7005990	XXXXX53418	Giải nổ hũ	2,000
VU THI DINH	2/19/2002	XXXXX2007656	XXXXX49354	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHUONG ANH	11/23/2009	XXXXX9015686	XXXXX56520	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN TRUNG	8/21/1996	XXXXX6004271	XXXXX08976	Giải nổ hũ	2,000
TRAN AN NHAN	7/20/2008	XXXXX8002097	XXXXX87992	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THANH BINH	3/11/2009	XXXXX9001366	XXXXX24199	Giải nổ hũ	2,000
LY VAN TINH	5/22/1996	XXXXX6009238	XXXXX67404	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN SON TUNG	2/15/1996	XXXXX6013448	XXXXX87933	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TRONG TAI	8/31/2000	XXXXX0008614	XXXXX00512	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HIEN	10/13/2004	XXXXX4033115	XXXXX20025	Giải nổ hũ	2,000
DUONG VAN QUYET	9/27/1980	XXXXX0012895	XXXXX44700	Giải nổ hũ	2,000
HA THI QUYNH NGA	11/18/1989	XXXXX9007285	XXXXX80985	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TUAN	1/24/1996	XXXXX6000307	XXXXX72661	Giải nổ hũ	2,000
TIN XIU PHU	1/15/1993	XXXXX3010180	XXXXX12280	Giải nổ hũ	2,000
BUI TO QUYEN	10/28/2008	XXXXX8002768	XXXXX80743	Giải nổ hũ	2,000
HO THI THAN	12/22/1999	XXXXX9006388	XXXXX71422	Giải nổ hũ	2,000
LE CONG DINH	8/3/1983	XXXXX3004479	XXXXX57308	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI MAI	6/26/1993	XXXXX3001277	XXXXX55828	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUONG	2/27/1985	XXXXX5001738	XXXXX06870	Giải nổ hũ	2,000
DANG THI HANG	7/19/2005	XXXXX5002681	XXXXX61711	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI VAN TRANG	10/13/2007	XXXXX7010766	XXXXX38845	Giải nổ hũ	2,000
DAO THI MINH TRANG	1/5/2008	XXXXX8043501	XXXXX37908	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TU	3/24/2005	XXXXX5005279	XXXXX62196	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THI KIM LOAN	5/20/1969	XXXXX9011169	XXXXX50821	Giải nổ hũ	2,000
DO VAN TRANG	1/23/1998	XXXXX8009388	XXXXX14503	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC DUNG	2/4/1972	XXXXX2014485	XXXXX72255	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN CHUNG	2/6/1989	XXXXX9002405	XXXXX31223	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
THACH NGOC KHANH	1/25/1988	XXXXX8003409	XXXXX80981	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU	7/15/1991	XXXXX1009430	XXXXX88291	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI LIEN	8/10/1994	XXXXX4004041	XXXXX93688	Giải nổ hũ	2,000
PHAN TRAN ANH TUYET	2/3/2008	XXXXX8012358	XXXXX94728	Giải nổ hũ	2,000
HA DIEM QUYNH	12/17/2001	XXXXX1003137	XXXXX87556	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THUY DIEM	1/6/1995	XXXXX5019258	XXXXX67653	Giải nổ hũ	2,000
VO NHU BAO NGOC	1/30/2009	XXXXX9001378	XXXXX35700	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THU TRANG	9/25/2009	XXXXX9005614	XXXXX40488	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANH VAN	6/1/2004	XXXXX4003608	XXXXX45910	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN ANH TIEP	7/4/2008	XXXXX8003134	XXXXX84633	Giải nổ hũ	2,000
BUI THI THUY HA	7/1/1972	XXXXX2016821	XXXXX22299	Giải nổ hũ	2,000
TRIEU MINH TIEN	11/17/2008	XXXXX8007590	XXXXX08739	Giải nổ hũ	2,000
CAO THI KIM LAU	10/31/1980	XXXXX0019304	XXXXX46701	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HUNG	12/14/1982	XXXXX2054305	XXXXX25322	Giải nổ hũ	2,000
LE THI ANH	8/2/1998	XXXXX8017845	XXXXX68021	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DIEU THUY	4/26/2001	XXXXX1000408	XXXXX15030	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TIEN HUNG	8/9/2006	XXXXX6037221	XXXXX65370	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI OANH	10/1/1989	XXXXX9009036	XXXXX91667	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VAN SON	10/19/1993	XXXXX3003549	XXXXX15593	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH TU	2/11/2005	XXXXX5022933	XXXXX13109	Giải nổ hũ	2,000
VU HOANG MINH HIEU	1/22/1999	XXXXX9007513	XXXXX47209	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN CHAU	1/6/1985	XXXXX5010726	XXXXX56389	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN KIEN	10/8/1975	XXXXX5020546	XXXXX35315	Giải nổ hũ	2,000
BUI MINH TAM	10/20/1993	XXXXX3009802	XXXXX74055	Giải nổ hũ	2,000
DAM THI NGOC	3/8/2008	XXXXX8005914	XXXXX22463	Giải nổ hũ	2,000
PHAM THAI SON	8/19/1966	XXXXX6004901	XXXXX46878	Giải nổ hũ	2,000
HA THI HOAI THUONG	8/12/1975	XXXXX5002553	XXXXX53005	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LINH	6/5/1997	XXXXX7010846	XXXXX69580	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG CHINH	10/4/1985	XXXXX5001758	XXXXX45678	Giải nổ hũ	2,000
DO THI HOANG OANH	12/7/1994	XXXXX4015401	XXXXX66530	Giải nổ hũ	2,000
DOAN VAN CHUNG	2/13/1986	XXXXX6002550	XXXXX28518	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN LY DOAN TRANG	8/7/2006	XXXXX6004876	XXXXX88373	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN QUAN	1/20/1998	XXXXX8013726	XXXXX92366	Giải nổ hũ	2,000
DO THI THAM	1/1/1953	XXXXX3003376	XXXXX20598	Giải nổ hũ	2,000
VU CHI BAO	12/31/2007	XXXXX7010553	XXXXX65654	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN KY	1/17/1983	XXXXX3001384	XXXXX33225	Giải nổ hũ	2,000
THACH CHON	8/17/1984	XXXXX4013395	XXXXX98547	Giải nổ hũ	2,000
KHUC VAN TRUONG	6/14/1983	XXXXX3014519	XXXXX81886	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN TAM	3/22/2008	XXXXX8002862	XXXXX76681	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI PHUONG THAO	7/4/1996	XXXXX6009914	XXXXX74264	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH QUAN	12/26/2002	XXXXX2000638	XXXXX77017	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG VAN THIEP	4/5/2003	XXXXX3001114	XXXXX55149	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MINH THU	5/1/2006	XXXXX6004023	XXXXX86540	Giải nổ hũ	2,000
TRAN MINH THAI	5/1/2006	XXXXX6018180	XXXXX12656	Giải nổ hũ	2,000
TRINH VAN HUNG	9/4/1989	XXXXX9011439	XXXXX48509	Giải nổ hũ	2,000
BUI QUYNH ANH	5/9/2004	XXXXX4007683	XXXXX32274	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN PHAM	1/15/1989	XXXXX9045441	XXXXX11895	Giải nổ hũ	2,000
TONG QUANG HUY	11/8/1998	XXXXX8004516	XXXXX65672	Giải nổ hũ	2,000
VO VAN TOAN	5/6/2002	XXXXX2006324	XXXXX24224	Giải nổ hũ	2,000
HO THI CUC	11/2/1987	XXXXX7008460	XXXXX26967	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THAO	3/8/2004	XXXXX4007740	XXXXX56816	Giải nổ hũ	2,000
HO THE ANH	10/26/2009	XXXXX9012895	XXXXX74361	Giải nổ hũ	2,000
DANG DUY	11/22/1977	XXXXX7016623	XXXXX45420	Giải nổ hũ	2,000
LE QUOC KHANH	9/29/2009	XXXXX9004785	XXXXX41393	Giải nổ hũ	2,000
LE THI VAN	6/13/2002	XXXXX2014424	XXXXX42516	Giải nổ hũ	2,000
PHUNG THI PHUONG THAO	11/1/2009	XXXXX9003255	XXXXX33141	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN HONG THO	1/1/1988	XXXXX8016383	XXXXX74886	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN THI HUONG	1/11/1993	XXXXX3006567	XXXXX81520	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI MY XUYEN	1/1/1992	XXXXX2002467	XXXXX92026	Giải nổ hũ	2,000
BUI VAN TAM	10/14/1976	XXXXX6001343	XXXXX90445	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN LINH	7/1/2003	XXXXX3002673	XXXXX57363	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI KIM OANH	4/1/1987	XXXXX7009395	XXXXX07206	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN KHANH DUY	12/15/1982	XXXXX2005167	XXXXX74279	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGAN	10/1/1984	XXXXX4000950	XXXXX94688	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH VAN LOI	3/25/1986	XXXXX6003048	XXXXX20828	Giải nổ hũ	2,000
PHAN THI THANH THAO	7/12/2008	XXXXX8016619	XXXXX36703	Giải nổ hũ	2,000
LE THI NGOC NHAN	1/20/1984	XXXXX4000456	XXXXX69602	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NGOC MANH	7/5/1985	XXXXX5046895	XXXXX20006	Giải nổ hũ	2,000
VU VAN XUAN	8/24/2006	XXXXX6026439	XXXXX71548	Giải nổ hũ	2,000
NONG DINH KHUYEN	3/26/2005	XXXXX5005523	XXXXX03364	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI THANH THUY	6/26/2009	XXXXX9008879	XXXXX22455	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN QUY	8/11/2005	XXXXX5011975	XXXXX52330	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TAN GIAP	6/6/2007	XXXXX7065343	XXXXX72507	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG HOANG TRUNG	12/29/2004	XXXXX4019441	XXXXX03708	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH THI SEN	5/10/1995	XXXXX5004134	XXXXX24049	Giải nổ hũ	2,000
DUONG NGOC TRAM	3/5/2002	XXXXX2040589	XXXXX53380	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN THE	1/7/1979	XXXXX9002077	XXXXX37979	Giải nổ hũ	2,000
LAM CHAN HUY	6/12/2009	XXXXX9012325	XXXXX41492	Giải nổ hũ	2,000
TRAN DINH BUT	7/1/2007	XXXXX7025757	XXXXX40895	Giải nổ hũ	2,000
DINH BA DUY	10/3/2006	XXXXX6007395	XXXXX10766	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI LOAN	11/20/1988	XXXXX8013261	XXXXX32588	Giải nổ hũ	2,000
TRINH THI LUONG	12/18/2003	XXXXX3003113	XXXXX78469	Giải nổ hũ	2,000
LUONG VAN NGUYEN	6/21/1994	XXXXX4011078	XXXXX93074	Giải nổ hũ	2,000
DO THUC THANH	9/21/1991	XXXXX1025112	XXXXX14002	Giải nổ hũ	2,000
VU QUANG LINH	1/27/2000	XXXXX0010633	XXXXX10115	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN XUAN DOANH	1/23/1992	XXXXX2004026	XXXXX19333	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI VAN ANH	10/18/1995	XXXXX5005643	XXXXX55887	Giải nổ hũ	2,000
LY TRUNG HIEU	9/25/2001	XXXXX1000105	XXXXX19546	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRUNG HIEU	3/15/1984	XXXXX4009729	XXXXX11797	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI KIM UT	5/30/1979	XXXXX9001938	XXXXX67698	Giải nổ hũ	2,000
TRAN CAO PHUOC	7/3/1970	XXXXX0006158	XXXXX49269	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN NHU TIEN	9/16/1992	XXXXX2009488	XXXXX06222	Giải nổ hũ	2,000
DAM PHUONG THU	7/19/2003	XXXXX3001266	XXXXX62993	Giải nổ hũ	2,000
CHAU NGOC HIEP	1/10/1993	XXXXX3016589	XXXXX17757	Giải nổ hũ	2,000
PHAM QUY DUNG	11/25/1976	XXXXX6014927	XXXXX22146	Giải nổ hũ	2,000
LE THI HUONG	3/15/1988	XXXXX8019558	XXXXX92102	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUNG LAM	1/27/2005	XXXXX5054871	XXXXX36209	Giải nổ hũ	2,000
HUYNH MINH HUU	2/19/1994	XXXXX4006350	XXXXX77890	Giải nổ hũ	2,000
NGO THI HOA	11/9/1975	XXXXX5009137	XXXXX05492	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HUE	9/10/1987	XXXXX7011153	XXXXX71323	Giải nổ hũ	2,000
KIM THI TUYET LINH	6/30/1995	XXXXX5000419	XXXXX95043	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN MINH TUAN	3/5/1987	XXXXX7050741	XXXXX76168	Giải nổ hũ	2,000
LE VAN DEO	8/2/1980	XXXXX0001796	XXXXX46492	Giải nổ hũ	2,000
VO VAN LAM	10/18/1977	XXXXX7011170	XXXXX52298	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TRAN TIEN VINH	1/12/2005	XXXXX5013671	XXXXX12404	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THU HIEN	1/27/2002	XXXXX2027321	XXXXX42095	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DAN LE	4/27/2007	XXXXX7008825	XXXXX60237	Giải nổ hũ	2,000
TRAN TRONG VAN	10/10/1979	XXXXX9007684	XXXXX57409	Giải nổ hũ	2,000
NGO QUANG TUAN	6/3/2002	XXXXX2000334	XXXXX07621	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MAI QUYNH	9/29/1991	XXXXX1003277	XXXXX12206	Giải nổ hũ	2,000
TRINH VAN TAM	1/12/1994	XXXXX4004532	XXXXX68503	Giải nổ hũ	2,000
TRAN THI DIEU TUYET	7/4/1987	XXXXX7007770	XXXXX34403	Giải nổ hũ	2,000
DO DUC TAM	4/8/1987	XXXXX7002706	XXXXX17122	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI DAO	5/31/1998	XXXXX8009943	XXXXX58787	Giải nổ hũ	2,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
NGUYEN VAN NINH	6/13/2005	XXXXX5011287	XXXXX14579	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN TUAN ANH	3/13/2005	XXXXX5036380	XXXXX91505	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI THANH THUY	11/23/1980	XXXXX0003278	XXXXX89379	Giải nổ hũ	2,000
LAI VAN AN	7/6/1974	XXXXX4003488	XXXXX82782	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN HIEU	6/24/1996	XXXXX6003107	XXXXX24696	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG TUOI	12/18/1985	XXXXX5004747	XXXXX29868	Giải nổ hũ	2,000
HOANG TRONG DU	4/1/1995	XXXXX5016814	XXXXX12473	Giải nổ hũ	2,000
PHAM VAN TUNG	2/6/2002	XXXXX2008403	XXXXX82011	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN VAN DUY	11/26/1988	XXXXX8007511	XXXXX23304	Giải nổ hũ	2,000
DINH THI THAO	1/1/1972	XXXXX2005993	XXXXX52585	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI MIEN	10/5/1984	XXXXX4004562	XXXXX90996	Giải nổ hũ	2,000
TRUONG THI NHUNG	8/25/1988	XXXXX8003161	XXXXX16168	Giải nổ hũ	2,000
LE THI THU TRANG	7/16/2007	XXXXX7008928	XXXXX94839	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUANG NAM	9/22/1984	XXXXX4000643	XXXXX09988	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN QUOC CHI	3/22/2003	XXXXX3008988	XXXXX07007	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN DUC DUY	12/28/2004	XXXXX4002809	XXXXX81204	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI KIM HOANG	5/15/1984	XXXXX4006888	XXXXX05776	Giải nổ hũ	2,000
TRAN PHUONG THAO	12/16/2004	XXXXX4012881	XXXXX58937	Giải nổ hũ	2,000
DO MANH HUNG	4/5/1991	XXXXX1005111	XXXXX21666	Giải nổ hũ	2,000
LA VAN LUONG	5/23/1995	XXXXX5003271	XXXXX06034	Giải nổ hũ	2,000
XA THI THAO	1/29/1996	XXXXX6008385	XXXXX39943	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI HONG SAM	3/8/2004	XXXXX4010641	XXXXX70826	Giải nổ hũ	2,000
VU SON TUNG	11/12/1987	XXXXX7017832	XXXXX94066	Giải nổ hũ	2,000
HOANG THI THUY TRINH	7/1/1997	XXXXX7009660	XXXXX92513	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI NGOC	4/22/1995	XXXXX5010622	XXXXX52320	Giải nổ hũ	2,000
HA LINH CHI	7/15/2006	XXXXX6007365	XXXXX35565	Giải nổ hũ	2,000
NGUYEN THI BE TOT	9/9/1992	XXXXX2013464	XXXXX00522	Giải nổ hũ	2,000
CAO NGOC LONG	5/9/1973	XXXXX3002361	XXXXX29078	Giải nổ hũ	2,000
QUACH VAN DOAN	6/28/1983	XXXXX3022055	XXXXX10079	Giải nổ hũ	2,000
HOANG HUU TIN	1/16/1994	XXXXX4004135	XXXXX79194	Giải nổ hũ	2,000
TRAN VIET HOAN	11/7/1992	XXXXX2001574	XXXXX96336	Giải nổ hũ	2,000
LE QUOC PHONG	11/25/2006	XXXXX6005955	XXXXX43205	Giải nổ hũ	2,000
PHAM DUC TRONG	10/29/2007	XXXXX7007269	XXXXX94704	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI THUY	1/6/1988	XXXXX8003963	XXXXX21225	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI THU	5/25/1968	XXXXX8004256	XXXXX47969	Giải nổ hũ	1,000
BUI VAN MINH	5/10/1998	XXXXX8003967	XXXXX72631	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI LUAN	8/2/1983	XXXXX3003316	XXXXX03688	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN DUC DUNG	4/28/2007	XXXXX7009843	XXXXX31221	Giải nổ hũ	1,000
LUU VIET TU	6/3/1984	XXXXX4004659	XXXXX82218	Giải nổ hũ	1,000
LUONG THI TRUONG	4/12/2000	XXXXX0022271	XXXXX60393	Giải nổ hũ	1,000
HOANG THI NGOC DIEM	8/28/2000	XXXXX0001465	XXXXX18515	Giải nổ hũ	1,000
LE VAN HUY	1/1/1988	XXXXX8023034	XXXXX80204	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI ANH	12/18/2001	XXXXX1010629	XXXXX69592	Giải nổ hũ	1,000
LE THANH DAT	1/10/2008	XXXXX8005734	XXXXX65590	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI TRONG THUY	5/8/1989	XXXXX9009176	XXXXX26408	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN CONG	4/17/1987	XXXXX7039746	XXXXX00886	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TAN KHANG	8/20/1997	XXXXX7010192	XXXXX90450	Giải nổ hũ	1,000
HUYNH CONG DUC	3/27/2006	XXXXX6000413	XXXXX25830	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN QUANG	10/25/1991	XXXXX1002683	XXXXX42589	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN HUNG SON	10/2/1984	XXXXX4000083	XXXXX92856	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI MINH THU	12/13/2006	XXXXX6002065	XXXXX26356	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN THI NGOC	4/9/1989	XXXXX9001002	XXXXX70929	Giải nổ hũ	1,000
TU KHANH LINH	6/30/1991	XXXXX1040029	XXXXX01835	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TRUNG KIEN	11/13/2004	XXXXX4032705	XXXXX60862	Giải nổ hũ	1,000
VAN VIET LANH	10/18/2009	XXXXX9001129	XXXXX56634	Giải nổ hũ	1,000
TRAN THI DIEM MY	2/25/2001	XXXXX1000657	XXXXX23227	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THEM	6/23/1984	XXXXX4011436	XXXXX85678	Giải nổ hũ	1,000

Tên khách hàng	Ngày sinh	CCCD	SĐT	Loại thưởng	Giá trị thưởng
KHOANG THI GIANG	8/15/2005	XXXXX5008095	XXXXX37712	Giải nổ hũ	1,000
TONG MINH TUAN	5/1/2006	XXXXX6017513	XXXXX32591	Giải nổ hũ	1,000
TRAN QUANG ANH	9/1/2002	XXXXX2005990	XXXXX59910	Giải nổ hũ	1,000
QUANG VAN BINH	12/31/1993	XXXXX3003901	XXXXX64822	Giải nổ hũ	1,000
PHAM QUOC DAT	8/16/2009	XXXXX9003912	XXXXX02151	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN THANG	12/9/1990	XXXXX0016764	XXXXX33332	Giải nổ hũ	1,000
DO VAN BINH	5/12/1978	XXXXX8009618	XXXXX53668	Giải nổ hũ	1,000
DUONG THI LOAN	10/25/2008	XXXXX8001779	XXXXX73137	Giải nổ hũ	1,000
QUACH MY CHI	10/18/2008	XXXXX8004365	XXXXX70745	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TIEN	2/15/1984	XXXXX4011786	XXXXX46142	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TU TAI	6/17/2008	XXXXX8012670	XXXXX68386	Giải nổ hũ	1,000
QUAN VAN THANG	7/20/1991	XXXXX1006091	XXXXX93629	Giải nổ hũ	1,000
TA KIM LAM	6/21/1977	XXXXX7003792	XXXXX55789	Giải nổ hũ	1,000
LUU VAN HON	7/4/1971	XXXXX1008504	XXXXX72865	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN TU ANH	10/27/1998	XXXXX8007117	XXXXX61474	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN MINH HOANG	7/29/2006	XXXXX6002897	XXXXX42889	Giải nổ hũ	1,000
LE DUC QUY	11/5/1968	XXXXX8010559	XXXXX28341	Giải nổ hũ	1,000
LE THI LE	1/1/1968	XXXXX8009031	XXXXX96315	Giải nổ hũ	1,000
NGUYEN VAN TUAN	11/8/1989	XXXXX9005853	XXXXX95113	Giải nổ hũ	1,000
TRIEU THI LUONG	10/29/1997	XXXXX7004746	XXXXX91857	Giải nổ hũ	1,000